

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ TÙNG MAKITA - MT				
		* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối		
		* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước		
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước			Ngày 09 tháng 05 năm 2025	
			Áp dụng từ ngày 01/01/2025 cho đến khi có thông báo tiếp theo	
				Giá thông thường
Number	Item	Name of Items (English)	Name of Items (Vietnamese)	Retail price (W VAT)
STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1	19619	PULLER/PLM4631N2	PULI GIẶT/PLM4631N2	4.574.880
2	42700	OULET PUMP KIT ROLE 870.118/HW111	ĐẦU GẮN DÂY ÁP LỰC/HW111	699.840
3	42733	KIT RETROFIT RACCORDO MANDATA PLASTICA/HW102	ĐẦU GẮN DÂY XỊT RỬA/HW102	565.920
4	46057	HOSE CONNECTION ½”+ ATTACHMENT FOR TAP ¾”/HW121	ĐẦU NỐI VÀO NƯỚC/HW121	1.831.680
5	50940	CABLE/HW101	DÂY ĐIỆN/HW101	488.400
6	50944	BASE/HW101	VỎ CUA MÁY XỊT RỬA/HW101	343.200
7	50945	SWITCH/HW101	CÔNG TÁC/HW101	181.440
8	50946	BOX/HW101	NÁP CHỤP CÔNG TÁC/HW101	30.240
9	50947	ACCESSORIES CARRIER/HW101	GIA ĐỖ/HW101	39.600
10	50949	COVER/HW101	NÁP CHỤP BAO VỆ/HW101	39.600
11	50950	GREEN CASING/HW101	NÁP CHỤP/HW101	589.600
12	50953	MOTOR PUMP/HW101	CỤM MOTOR/HW101	4.065.120
13	91707	CARTON/HW102	THÙNG CARTON/HW102	652.320
14	93941	RETAINER/PLM4631N2	PHE GAI/PLM4631N2	303.600
15	497680	STARTER REWIND/PLM4631N	BỘ MẠM GIẶT/PLM4631N	194.700
16	590512	SCREW/PLM4631N2	ỐC VÍT/PLM4631N2	237.600
17	590514	TAPPET-VALVE/PLM4631N2	CHỐT VAN/PLM4631N2	466.400
18	590515	ROD-PUSH/PLM4631N2	THANH ĐAY/PLM4631N2	519.200
19	590516	CRANK/PLM4631N2	TAY QUAY/PLM4631N2	633.600
20	590517	LINK-MECHANICAL/PLM4631N2	THANH LIÊN KẾT/PLM4631N2	444.400
21	590520	LEVER-GOVERNOR/PLM4631N2	CÁN CHUYỂN ĐỔI/PLM4631N2	624.800
22	590522	TUBE/PLM4631N2	ỐNG HÚT/PLM4631N2	544.320
23	590526	ARM-ROCKER/PLM4631N2	NÁP XA/PLM4631N2	479.600
24	590532	SPRING-VALVE/PLM4631N2	LỖ XO/PLM4631N2	281.600
25	590535	ADJUSTER-ROCKER/PLM4631N2	CHỐT ĐIỀU CHỈNH/PLM4631N2	611.600
26	590546	SPACER/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	237.600
27	590547	LINK-CHOKE/PLM4631N2	THANH LIÊN KẾT/PLM4631N2	440.000
28	590549	SPACER-CARBURETOR/PLM4631N2	ỐNG HÚT/PLM4631N2	565.920
29	590552	SCREW/PLM4631N2	ỐC VÍT/PLM4631N2	246.400
30	590558	PIN-FLOAT/PLM4631N2	CHỐT GAI/PLM4631N2	259.600
31	590560	BRACKET-CONTROL/PLM4631N2	GÁ ĐỖ/PLM4631N2	1.760.000
32	590561	BRACKET-CONTROL/PLM4631N2	GÁ ĐỖ/PLM4631N2	1.953.600
33	590562	SCREW/PLM4631N2	ỐC VÍT/PLM4631N2	220.000
34	590586	SCREW/PLM4631N2	ỐC VÍT/PLM4631N2	220.000
35	590589	KIT-CARBURETOR/PLM4631N2	BỘ VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	1.118.880
36	590740	SPRING-CHOKE/PLM4631N2	LỖ XO/PLM4631N2	382.800
37	591103	SCREW/PLM4631N2	ỐC VÍT/PLM4631N2	259.600
38	591108	ROPE-STARTER/PLM4631N2	DÂY GIẶT KHỎI ĐỘNG/PLM4631N2	302.400
39	591120	FLOAT-CARBURETOR/PLM4631N2	PHAO CHẾ HÓA KHÍ/PLM4631N2	496.800
40	591292	LINK-LOCKOUT/PLM4631N2	KHOA LIÊN KẾT/PLM4631N2	440.000
41	592358	GASKET-CYLINDER/PLM4631N2	MIẾNG ĐỆM XILANH/PLM4631N2	523.600
42	592587	SHIM-END/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	299.200
43	592645	CYLINDER ASSEMBLY/PLM4631N2	XI LANH/PLM4631N	9.175.680
44	593215	SLEEVE-LEVER/PLM4631N2	CÁN ĐIỀU CHỈNH/PLM4631N2	267.840
45	593235	GASKET-FLOAT/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	596.160
46	593260	FILTER--AIR CLEANER/PLM4631N2	LỌC GIÓ/PLM4631N2	522.720
47	593330	BRACKET-MOUNTING/PLM4631N2	GÁ ĐỖ/PLM4631N2	479.600
48	593960	CUP-FLYWHEEL/PLM4631N2	BÁNH ĐÁ/PLM4631N2	527.040
49	594054	FLYWHEEL/PLM4631N2	MẠM ĐIỆN/PLM4631N2	5.654.880
50	594061	CAP-FUEL/PLM4631N2	NÁP BÌNH XĂNG/PLM4631N2	708.480
51	594089	ROD-CONNECTING/PLM4631N2	TAY ĐÊN/PLM4631N2	1.113.200
52	594090	CAMSHAFT/PLM4631N2	NHÔNG CAM/PLM4631N2	838.080
53	594092	RETAINER-VALVE/PLM4631N2	VAN/PLM4631N2	246.400
54	594093	PLATE-CYLINDER/PLM4631N2	NÁP XYLANH/PLM4631N2	325.600
55	594094	VALVE-INTAKE/PLM4631N2	VAN HÚT/PLM4631N2	622.080
56	594095	VALVE-EXHAUST/PLM4631N2	VAN XÁ/PLM4631N2	613.440
57	594096	SEAL-VALVE/PLM4631N2	MIẾNG ĐỆM/PLM4631N2	585.200
58	594097	CAP-VALVE/PLM4631N2	CAP/PLM4631N2	404.800
59	594098	RING/PLM4631N2	BẠC PISTON/PLM4631N2	1.257.120
60	594099	PISTON ASSEMBLY/PLM4631N2	PISTON/PLM4631N2	1.654.560
61	594101	SUMP-ENGINE/PLM4631	ĐÈ MÁY/PLM4631	2.903.040
62	594102	FAN-FLYWHEEL/PLM4631N2	QUẠT BÁNH ĐÁ/PLM4631N2	1.175.040
63	594103	GUARD-FLYWHEEL/PLM4631N2	NÁP BAO VỆ BÁNH ĐÁ/PLM4631N2	1.738.000
64	594105	GEAR-TIMING/PLM4631N2	NHÔNG/PLM4631N2	371.520
65	594107	BASE-AIR/PLM4631N2	NÁP HỘP GIÓ/PLM4631N2	1.023.840
66	594115	SCREW/PLM4631N2	ỐC VÍT/PLM4631N2	250.800
67	594116	COVER/PLM4631N2	VỎ BAO VỆ ĐỘNG CƠ/PLM4631N2	2.423.520
68	594506	SPRING-GOVERNOR/PLM4631N2	LỖ XO/PLM4631N2	343.200
69	594562	ARRESTOR-SPARK/PLM4631N2	ỐNG NỔI/PLM4631N2	2.565.200
70	594563	DEFLECTOR/PLM4631N2	ỐNG LỆCH HUỖNG XA/PLM4631N2	624.800
71	594581	VALVE-FLOAT/PLM4631N2	VAN PHAO/PLM4631N2	470.880
72	594632	BOWL-FLOAT/PLM4631N2	BÁT PHAO/PLM4631N2	770.000
73	594633	GASKET-FLOAT/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	617.760
74	594636	KIT/PLM4631N2	BỘ GIOĂNG/PLM4631N2	1.529.280
75	594926	CARBURETOR/PLM4631N2	BỘ CHẾ HÓA KHÍ/PLM4631N2	2.367.360
76	595009	ARMATURE-MAGNETO/PLM4631N2	CUỘN ĐIỆN/PLM4631N2	1.395.360
77	595015	JET-MAIN/PLM4631N2	VAN CAP ÁP/PLM4631N2	781.920
78	595018	WIRE-STOP/PLM4631N2	DÂY ĐIỆN/PLM4631N2	585.200
79	595024	CRANKSHAFT/PLM4631N2	TRỤC KHUYU/PLM4631N2	6.019.200
80	595191	FILTER/PLM4631N2	BỘ LỌC/PLM4631N2	246.240
81	595196	BRACKET-THROTTLE/PLM4631N2	GIA ĐIỀU CHỈNH GA/PLM4631N2	264.000
82	595342	GASKET-ROCKER/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	356.400
83	595352	COVER-ROCKER/PLM4631N2	NÁP BAO VỆ/PLM4631N2	570.240
84	595353	HEAD-CYLINDER/PLM4631N2	NÁP XYLANH/PLM4631N2	4.250.400
85	595354	SET/PLM4631N2	BỘ GIOĂNG/PLM4631N2	1.684.800
86	596216	CYLINDER ASSEMBLY/PLM4631N2	XI LANH/PLM4631N2	5.702.400
87	690272	WASHER/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	246.400

88	690340	RETAINER, GOVERNOR SHAFT/PLM4631	VÒNG ĐỆM/PLM4631	158.400
89	690662	NUT/PLM4631N2	ĐAI ỐC/PLM4631N2	268.400
90	690798	CLAMP-CASING/PLM4631N2	KEP/PLM4631N2	281.600
91	690859	SCREW/PLM4631N2	ỐC VIT/PLM4631N2	250.800
92	690959	PIN/PLM4631N2	PIN /PLM4631N2	343.200
93	691024	CLAMP/PLM4631N2	KEP/PLM4631N2	255.200
94	691027	NUT/PLM4631N2	ĐAI ỐC/PLM4631N2	532.400
95	691028	LEVER-CONTROL/PLM4631N2	ĐIỀU CHỈNH CHẾ ĐỘ/PLM4631N2	1.373.760
96	691031	SEAL/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	216.000
97	691044	SCREW/PLM4631N2	ỐC VIT/PLM4631N2	246.400
98	691061	SCREW/PLM4631N2	ỐC VIT/PLM4631N2	198.000
99	691146	SCREW/PLM4631N2	ỐC VIT/PLM4631N2	246.400
100	691588	LOCK PISTON PIN/PLM4631N	VÒNG GAI CHỮ C/PLM4631N	19.800
101	691664	SCREW/PLM4631N2	ỐC VIT/PLM4631N2	220.000
102	691876	SEAL-O/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	216.000
103	692076	BOOT/PLM4631N2	NÁP BÍT CAO SU/PLM4631N2	324.000
104	692135	SPRING-BRAKE/PLM4631N2	LÒ XO/PLM4631N2	400.400
105	692310	SWITCH-STOP/PLM4631N2	CÔNG TÁC DỪNG/PLM4631N2	367.200
106	692551	SCREW/PLM4631N2	ỐC VIT/PLM4631N2	198.000
107	697124	REED/PLM4631N2	LƯỚI GA/PLM4631N2	349.920
108	697478	RETAINER-SEAL/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	246.240
109	697799	SLINGER-GOVERNOR OIL/PLM4631N2	NHÔNG BƠM NHỚT/PLM4631N2	773.280
110	791766	LINE/PLM4631N2	ỐNG NỔI/PLM4631N2	302.400
111	791850	CLAMP/PLM4631N2	KEP/PLM4631N2	176.000
112	792015	PLUG/PLM4631N2	BUGI/PLM4631N2	432.000
113	793453	SCREW/PLM4631N2	ỐC VIT/PLM4631N2	246.400
114	793480	SCREW/PLM4631N2	ỐC VIT/PLM4631N2	246.400
115	793514	BOLT/PLM4631N2	ỐC VIT/PLM4631N2	369.600
116	793515	NUT/PLM4631N2	ĐAI ỐC/PLM4631N2	233.200
117	796503	DIPSTICK/PLM4631N2	NÁP HỘP NHỚT/PLM4631N2	751.680
118	799580	GASKET-AIR/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	315.360
119	799581	SEAL-O/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	246.240
120	799587	GASKET-CRANKCASE/PLM4631	GIOĂNG/PLM4631	349.920
121	001182042	GUIDE DISK/DCS9010	VÒNG ĐỆM/DCS9010	57.200
122	3081270	PISTON SEALS KIT/HW101	VÒNG ĐỆM CAO SU/HW101	851.040
123	3081280	TSS KIT/HW101	VÁN ÁP LỰC/HW101	475.200
124	3081290	VALVES SEALS KIT/HW101	VÁN ÁP LỰC/HW101	294.800
125	3082580	BRUSH KIT FOR MOTOR/HW101	CHÒI THAN/HW101	155.520
126	3083400	HIGH PRESSURE HOSE 5.5M/HW111	ĐÂY XÍT/HW111	30.800
127	3320054	ACCESSORIES CARRIER/HW102	MIẾNG CHÂN/HW102	114.400
128	3320200	CABLE GLAND/HW102	GIA ĐỖ CÁN PHUN ÁP LỰC/HW102	26.400
129	3320440	SWITCH/HW102	HỘP CÔNG TÁC/HW102	90.720
130	3320620	POWER SUPPLY CORD/HW111	ĐÂY CÁP/HW111	660.000
131	3320730	POWER SUPPLY CORD/HW102	ĐÂY CÁP/HW102	308.000
132	3440720	FILTER/HW111	BỘ LỌC/HW111	26.400
133	3620390	MOTOR/HW102	CỤM MOTOR/HW102	1.503.360
134	3640010	GREEN CASING/HW102	NÁP BẢO VỆ/HW102	272.800
135	3640020	BASE/HW102	NÁP BẢO VỆ/HW102	294.800
136	3640030	HANDLE M-READY/HW102	TAY CÀM/HW102	400.400
137	3640040	HANDLE BUTTON/HW102	NÚT NHẤN/HW102	436.320
138	3640050	HANDLE CLIP M/HW102	MÓC TAY CÀM/HW102	133.920
139	3640060	HANDLE HOLDER/HW102	GIA TREO TAY CÀM/HW102	112.320
140	3640080	BRACKET/HW102	GA ĐỖ/HW102	167.200
141	3640160	CONVEYOR/HW102	NÁP CHỤP MOTOR/HW102	48.400
142	3640170	COVER/HW102	NÁP CHỤP/HW102	154.000
143	3640180	BRACKET/HW102	VÒNG NẸP MOTOR/HW102	110.000
144	3640190	STOP/HW102	VÒNG ĐỆM CAO SU/HW102	108.000
145	3640200	CASING/HW111	NÁP BẢO VỆ/HW111	673.200
146	3640210	BASE/HW111	NÁP BẢO VỆ ROLE/HW111	884.400
147	3640220	HANDLE/HW111	TAY CÀM/HW111	96.800
148	3640230	HANDLE/HW111	TAY CÀM/HW111	202.400
149	3640240	GREEN GUARD/HW111	NÁP MẶT TRƯỚC/HW111	140.800
150	3640250	PLATE/HW111	RULO QUẤN DÂY QUẤN DÂY/HW111	51.840
151	3640260	ROLE REEL RIGHT/HW111	RULO QUẤN DÂY/HW111	51.840
152	3640270	ROLE REEL CRANK/HW111	TAY QUAY/HW111	259.200
153	3640280	KNOB/HW111	TAY NÀM/HW111	190.080
154	3640290	SUPPORT/HW111	CÁN BƠM/HW111	228.800
155	3640300	CONVOYOR ROLE INDUCTION/HW121	NÁP CHỤP MOTOR/HW121	129.600
156	3640330	SUPPORT/HW111	TẦM CHÂN BẢO VỆ/HW111	250.800
157	3640331	SUPPORT/HW111	TẦM CHÂN BẢO VỆ/HW111	255.200
158	3640340	KNOB/HW111	NÁP BẢO VỆ/HW111	496.800
159	3640370	ACCESSORIES CARRIER/HW111	GIA TREO/HW111	136.400
160	3640390	PLUG/HW111	NÁP ĐẠY BÌNH XÁ PHÒNG/HW111	57.200
161	3640530	EXTENSION/HW102	CÁN KEO TAY CÀM/HW102	708.400
162	3640540	ELECTRIC PUMP ASSEMBLY/HW102	CỤM MOTOR/HW102	2.643.840
163	3640550	WATER SEALS KIT/HW102	BỘ VÁN NƯỚC/HW102	630.720
164	3640560	PISTON SEALS KIT/HW102	BỘ PHỐT MÁY PHUN ÁP LỰC/HW102	660.960
165	3640570	TSS KIT/HW102	VÁN ÁP LỰC/HW102	630.720
166	3640580	INLET PUMP KIT/HW102	CHỐT GAI/HW102	108.000
167	3640600	DETERGENT PLUG KIT/HW102	BỘ PHỐT NƯỚC/HW102	73.440
168	3640610	SCREW KIT/HW102	CỤM MOTOR/HW102	185.760
169	3640620	WHEEL/HW102	BÁNH XE/HW102	127.600
170	3640621	WHEEL/HW102	BÁNH XE/HW102	127.600
171	3640680	PIPE/HW111	ỐNG DẪN NƯỚC/HW111	155.520
172	3640690	SCREW KIT/HW111	ỐC VIT/HW111	255.200
173	3640700	ELECTRIC PUMP ASSEMBLY/HW111	CỤM MOTOR/HW111	3.339.360
174	3640710	PISTON SEALS KIT/HW111	BỘ PHỐT MÁY PHUN ÁP LỰC/HW111	704.160
175	3640720	TSS KIT/HW111	VÁN ÁP LỰC/HW111	479.520
176	3640740	DETERGENT SUCTION KIT/HW111	BỘ PHỐT NƯỚC/HW111	77.760
177	3640750	SWITCH/HW111	HỘP CÔNG TÁC/HW111	518.400
178	3640760	WHEEL/HW111	BÁNH XE/HW111	330.000
179	3640790	SWITCH/HW112	CÔNG TÁC/HW112	267.840
180	3640870	INLET PUMP KIT AR 02/HW121	ĐẦU VÀO NƯỚC/HW121	108.000
181	3640970	MOTOR PUMP KIT/HW132	TRỤC DẪN BƠM/HW132	5.570.400
182	3640980	KNOB/HW111	NÁP BỘC TAY CÀM/HW111	82.080
183	3641000	BRUSH KIT/HW111	CHÒI THAN/HW111	660.960
184	3641140	GASKET KIT/HW111	TẦM ĐỆM/HW111	203.040
185	3641160	BRUSHES KIT/HW102	CHÒI THAN/HW102	626.400
186	3641380	ORING 8.5x2/HW111	VÒNG ĐỆM/HW111	38.880
187	3641580	ELECTRIC PUMP ASSEMBLY/HW111	CỤM MOTOR/HW111	4.661.280
188	3761230	ORING	VÒNG ĐỆM CAO SU	38.880
189	3761270	ORING	VÒNG ĐỆM CAO SU	38.880

190	3761360	ORING	VÒNG ĐỆM CAO SU	38.880
191	3761730	ORING	VÒNG ĐỆM CAO SU	38.880
192	3761750	ORING	VÒNG ĐỆM CAO SU	43.200
193	3761760	ORING	VÒNG ĐỆM CAO SU	43.200
194	010038142	IGNITION ELECTRONIC CPL./DCS7300	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/DCS7300	4.937.760
195	010114050	TANK PLUG CPL/DCS6401	NÁP ĐÁY NHIÊN NHIÊN LIỆU/DCS6401	9.720
196	010114200	SUCTION HEAD/EA5600F	VÁN HÚT GIÓ/EA5600F	96.800
197	0011606160	BOLT M6X16/EVH2000	ỐC VÍT M6X16/EVH2000	4.400
198	021224011	STOP DISK/DCS9010	LONG ĐÈN/DCS9010	4.400
199	021245007	OIL PUMP CPL/DCS4610	BƠM NHIÊN LIỆU/DCS4610	505.440
200	0022706000	NUT M6/HTR5600	TÁN M6/HTR5600	4.400
201	0023705000	FLANGE NUT M5/EH6000W	CON TÁN M5/EH6000W	4.400
202	024117010	THROTTLE LEVER/DCS9010	NÚT CÔNG TẮT/DCS9010	95.040
203	024117020	CATCH LEVER/DCS9010	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/DCS9010	56.160
204	024117031	SPRING/DCS9010	LÒ XO/DCS9010	61.600
205	024120024	CRANKSHAFT/DCS9010	TRỤC KHUYU/DCS9010	5.526.400
206	024130300	CYLINDER AND PISTON ASSY/DCS9010	BỘ XILANH PISTON/DCS9010	6.384.960
207	024141210	FLYWHEEL ASSY/DCS9010	MÀM ĐIỆN/DCS9010	257.040
208	024143051	IGNITION ASSY/DCS9010	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/DCS9010	3.801.600
209	024150010	CARBURETOR/DCS9010	BỘ CHẾ HOA KHI/DCS9010	3.075.840
210	024162084	CABLE DRUM/DCS9010	BU LỖ QUẢN CÁP/DCS9010	194.400
211	024245101	OIL PUMP CPL/DCS9010	BƠM NHIÊN LIỆU/DCS9010	967.680
212	026224010	RIM SPROCKET 3/8'/DCS500	NHÔNG XÍCH/DCS500	177.120
213	030245070	REPAIR KIT/DCS6401	BỘ BƠM NHỚT/DCS6401	250.800
214	0031105003	WASHER/EH6000W	VÒNG ĐỆM/EH6000W	2.200
215	031166010	STARTER RATCHET CPL./DCS9010	CHÓT KHỞI ĐỘNG/DCS9010	233.200
216	0031428000	INNER SNAP RING/EH6000W	PHE GAI/EH6000W	8.800
217	036112652	STARTER CPL/DCS4610	BỘ KHỞI ĐỘNG/DCS4610	831.600
218	036114151	FUEL TANK CPL/DCS4610	BÌNH CHỨA XĂNG/DCS4610	250.800
219	036120310	CRANKSHAFT/DCS4610	TRỤC KHUYU/DCS4610	2.904.000
220	036141130	FLYWHEEL CPL/DCS4610	MÀM ĐIỆN/DCS4610	1.209.600
221	036143121	IGNITION ELECTRONIC CPL/DCS4610	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/DCS4610	1.209.600
222	036153014	CARBURETOR CPL/DCS4610	BỘ CHẾ HOA KHI/DCS4610	154.440
223	036153016	CARBURETOR CPL./DCS4610	BỘ CHẾ HOA KHI/DCS4610	1.909.440
224	036153110	GASKET & DIAPHRAGM KIT/DCS34	VÁCH NGĂN/DCS34	242.000
225	036153910	CARBURETOR CPL/DCS4610	BỘ CHẾ HOA KHI/DCS4610	2.125.440
226	036162010	CABLE DRUM/DCS4610	BULY QUẢN CÁP/DCS4610	190.080
227	036163010	REWIND SPRING/DCS4610	LÒ XO/DCS4610	19.800
228	036173011	AIR FILTER/DCS4610	LỌC GIÓ/DCS4610	34.560
229	036174211	MUFFLER CPL/DCS4610	BỘ GIAM THANH/DCS4610	734.800
230	036213041	COVER PLATE/DCS4610	NÁP CHÁNH BẢO VỆ XÍCH/DCS4610	57.200
231	036213090	TENSIONING SCREW/DCS4610	ỐC VÍT/DCS4610	52.800
232	036213652	SPROCKET GUARD CPL./DCS4610	NÁP ỐP BẢO VỆ LAM XÍCH/DCS4610	215.600
233	036223115	CLUTCH DRUM CPL/DCS4610	HỘP KHỚP LÝ HỘP/DCS4610	375.840
234	036310012	TUBULAR HANDLE BLACK/DCS4610	TAY CẮM MÁY CỬA/DCS4610	721.440
235	037131010	CYLINDER/DCS4610	XI LẠNH/DCS4610	3.036.960
236	038111030	GUIDE PLATE/DCS6401	MIẾNG ĐỆM BẢO VỆ/DCS6401	73.440
237	038111042	GASKET/DCS6401	VÒNG ĐỆM CHỐNG THẤM/DCS6401	79.200
238	038111641	CRANKC.CLUTCH SIDE BLUE/DCS6401	LỘC MÁY/DCS6401	3.102.000
239	038111660	CRANKC.MAG.SIDE.BLEU/DCS6401	LỘC MÁY/DCS6401	3.102.000
240	038112631	FAN HOUSING BLUE/DCS6401	NÁP VỎ MÁY/DCS6401	941.600
241	038114051	FUEL LINE/DCS6401	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/DCS6401	237.600
242	038114052	FUEL LINE/DCS6401	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/DCS6401	267.840
243	038114130	SPRING CPL.WITH CAP/DCS6401	LÒ XO/DCS6401	242.000
244	038114141	SPRING CPL/DCS6401	LÒ XO/DCS6401	233.200
245	038114152	SPRING W.THREADED INSERT/DCS6401	LÒ XO/DCS6401	184.800
246	038114609	TANK CPL. BLUE/DCS6401	BỆ CHỨA NHIÊN LIỆU/DCS6401	284.900
247	038114661	TANK CPL. BLUE/DCS6401	BỘ TAY CẮM/DCS6401	2.371.600
248	038117020	CATCH LEVER/DCS6401	CÁN GẠT/DCS6401	60.480
249	038117030	ROCKER/DCS6401	CÁN BẢO VỆ CÔNG TÁC/DCS6401	38.880
250	038117041	BOWDEN CABLE/DCS6401	ĐÂY CÁP/DCS6401	294.800
251	038118071	STEEL CLIP/DCS6401	KẸP ĐÂY ĐIỆN/DCS6401	56.160
252	038120100	CRANKSHAFT CPL./DCS7301	TRỤC KHUYU/DCS7301	6.142.400
253	038130021	CYLINDER,PISTON CPL/DCS9010	BỘ XILANH,PISTON/DCS9010	524.880
254	038131011	INTAKE HOSE/DCS6401	ỐNG DẪN XĂNG/DCS6401	505.440
255	038131070	HOSE CLIP/DCS6401	KẸP LÒ XO/DCS6401	26.400
256	038132020	PIISTON RING 52/EK8100	BẠC PISTON/EK8100	375.840
257	038141000	FLYWHEEL ASSY/DCS6401	MÀM ĐIỆN/DCS6401	237.600
258	038143030	CABLE HARNESS/DCS6401	ĐÂY DẪN/DCS6401	25.300
259	038143043	IGNITION COIL/DCS6401	CUỘN ĐÂY ĐÁNH LỬA IC/DCS6401	2.432.160
260	038153410	SET DIAPHRAGM,GASKETS/DCS7301	BỘ MÀNG BƠM XĂNG/DCS7301	462.240
261	038153511	CARBURETOR W.ADJUSTING GUIDE/DCS7301	BỘ CHẾ HOA KHI/DCS7300	2.125.440
262	038160610	STARTER ASSY.BLUE/DCS6401	BỘ NÁP KHỞI ĐỘNG/DCS6401	1.650.240
263	038162024	CABLE DRUM CPL./DCS7301	RU LỖ CÁP/DCS7301	400.400
264	038173101	AIR FILTER CPL./DCS6401	LỌC GIÓ/DCS6401	393.120
265	038174200	MUFFLER/DCS6401	BỘ GIAM THANH/DCS6401	1.755.600
266	038174300	MUFFLER CATALYST CPL./DCS6401	BỘ GIAM THANH/DCS6401	3.014.000
267	038180014	CLUTCH CPL/EK6010	KHỚP LÝ HỘP/EK6010	315.360
268	038213010	BRAKE BAND/DCS6401	ĐAI HẮM/DCS6401	29.700
269	038213181	BRAKING MECHANISM COMPLETE/DCS6401	PHANH XÍCH/DCS6401	110.000
270	038213221	HAND GUARD CPL./DCS6401	CÁN KHÓA XÍCH/DCS6401	646.800
271	038213370	HAND GUARD DRILLED COMPLETE/DCS6401	VỎ TAY CẮM/DCS6401	419.040
272	038213635	SPROCKET GUARD BLUE/DCS6401	NÁP CHỤP LAM XÍCH/DCS6401	132.000
273	038213641	SPROCKET GUARD BLUE CPL./DCS6401	BỘ NÁP CHỤP LAM XÍCH/DCS6401	963.600
274	038223100	WASHER/DCS6401	LONG ĐÈN/DCS6401	22.000
275	038245011	OIL PUMP COMPLETE/DCS6401	BƠM NHỚT/DCS6401	1.166.400
276	038245020	SUCTION LINE/DCS6401	ỐNG DẪN NHỚT/DCS6401	397.440
277	038245031	PUMP DRIVE/DCS6401	NHÔNG BƠM NHỚT/DCS6401	276.480
278	038245061	OIL PRESSURE LINE/DCS6401	ỐNG DẪN NHỚT/DCS6401	203.040
279	038310020	TUBULAR HANDLE ASSY/DCS6401	TAY CẮM/DCS6401	984.960
280	038310061	CLAMP/DCS6401	VÒNG NẸP/DCS6401	101.200
281	039130022	CYLINDER,PISTON CPL/DCS7300	BỘ XILANH,PISTON/DCS7300	6.073.920
282	040130034	CYLINDER PISTON CPL.DECO/DCS6401	BỘ XILANH,PISTON/DCS6401	5.313.600
283	0043605120	SCREW ASS'Y M5X12/EVH2000	ỐC VÍT M5X12/EVH2000	4.400
284	0043605140	SCREW ASS'Y M5X14/EBH340U	ỐC VÍT M5X14/EBH340U	4.400
285	0043605180	SCREW ASS'Y M5X18/EBH340U	ỐC VÍT M5X18/EBH340U	4.400
286	0043605303	SCREW ASSY M5X30/EBH340U	ỐC VÍT/EBH340U	17.600
287	0062610101	O RING/BHX2500	VÒNG ĐỆM CAO SU/BHX2500	25.920
288	108164020	STARTER ROPE/DCS6401	ĐÂY KHỞI ĐỘNG/DCS6401	5.500
289	108166051	STARTER RATCHET CPL./DCS6401	CHÓT KHỞI ĐỘNG/DCS6401	39.600
290	0119049980	SOCKET HEAD BOLT M4X10/EB7660TH	ỐC VÍT M4X10/EB7660TH	8.800
291	0119059350	SOCKET HEAD BOLT M5X20/EH6000W	ỐC VÍT M5X20/EH6000	2.200

292	0119059360	SOCKET HEAD BOLT/EH6000W	ỐC VIT/EH6000W	8.800
293	0119059400	SOCKET HEAD BOLT M5X12/EH6000W	ỐC VIT M5X12/EH6000W	4.400
294	0119059490	SOCKET HEAD BOLT M5X14/EB7660TH	BU LONG M5X14/EB7660TH	8.800
295	0119059620	SOCKET HEAD BOLT M5X18/EH6000W	ỐC VIT M5X18/EH6000W	2.200
296	0119059710	SOCKET HEAD BOLT M5X60/EH6000W	ỐC VIT M5X60/EH6000W	2.200
297	119166023	STARTER RATCHET/EK8100	CHÓT KHỎI ĐỘNG/EK8100	5.500
298	119224070	RIM SPROCKET/DCS9010	NHÔNG XÍCH/DCS9010	155.520
299	122166020	TORSION SPRING 13/EK8100	LÒ XO 13/EK8100	2.200
300	0130069970	BOLT ASS"Y/RBC411	ỐC VIT/RBC411	22.000
301	130117010	THROTTLE LEVER/EA5600F	CÁN GẠT TAY GA/EA5600F	21.600
302	130117060	TENSION SPRING/EA5600F	LÒ XO/EA5600F	2.200
303	130118070	STEELCLIP/EA5600F	KẸP NÁP LỘC GIO/EA5600F	2.200
304	130153500	PRIMER/EA5600F	NÚM BƠM/EA5600F	7.560
305	130250011	SPIKE BAR/EA5600F	THÀNH CỤ/EA5600F	14.300
306	131110650	ENGINE HOUSING ASSEMBLY(BLUE)/EA5600F	VỎ MÁY/EA5600F	133.100
307	131114680	FUEL TANK SET (BLUE)/EA5600F	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EA5600F	157.680
308	131118040	AIR GUIDE PLATE/EA5600F	NÁP CHÂN GIO/EA5600F	7.700
309	131118600	HOOD SET/EA5600F	NÁP LỘC GIO/EA5600F	25.300
310	131120101	CRANKSHAFT COMPLETE/EA5600F	TRỤC KHUY/EA5600F	1.716.000
311	131131030	AIR HOSE/EA5600F	ÔNG KHI/EA5600F	328.320
312	131131200	CYLINDER PISTON SET/EA5600F	XY LẠNH/EA5600F	385.560
313	131132030	PISTON PIN/EA5600F	CHÓT PISTON/EA5600F	36.720
314	131132100	PISTON COMPLETE/EA5600F	PISTON/EA5600F	721.440
315	131151200	CARBURETOR/EA5600F	BỘ CHẾ HÒA KHI/EA5600F	1.296.000
316	131160660	STARTER HOUSING COMPLETE/EA5600F	NÁP CHỤP KHỎI ĐỘNG/EA5600F	677.600
317	131164020	STARTER ROPE D=3.5 L=1030/EA5600F	GIÂY GIÙT D=3.5 L=1030/EA5600F	4.400
318	131173010	AIR FILTER/EA5600F	LỘC GIO/EA5600F	328.320
319	131174090	COOLING PLATE/EA5600F	TẤM CÁCH NHIỆT/EA5600F	4.400
320	131174100	MUFFLER COMPLETE/EA5600F	BỘ GIÀM THANH/EA5600F	699.600
321	131179010	VALVE STOPPER/EA5600F	NÁP VAN/EA5600F	26.400
322	131179020	REED VALVE/EA5600F	NÁP VAN/EA5600F	105.600
323	131213621	SPROCKET GUARD ASSEMBLY(BLUE)/EA5600F	BỘ NÁP GIỮ LẠM XÍCH/EA5600F	1.148.400
324	133132050	PISTON RING 52X1.3/DCS9010	BẠC PISTON/DCS9010	29.160
325	0140049770	SCREW ASSY M4X16/EVH2000	ỐC VIT M4X16/EVH2000	4.400
326	0140059150	SCREW M5X6/EH7500S	ỐC VIT M5X60/EH7500S	2.200
327	0140059310	SCREW M5X14(W)/EVH2000	ỐC VIT M5X14/EVH2000	4.400
328	0140059962	SCREW M5X5/EBH340R	ỐC VIT M5X5/EBH340R	4.400
329	0149060120	ADJUSTING SCREW/EVH2000	ỐC TĂNG GIÀM GA/EVH2000	136.400
330	0150049860	TAPPING SCREW M4X14/EH6000W	ỐC VIT M4X14/EH6000W	2.200
331	170175010	AIR VALVE COMPLETE/EA5600F	VÁN BÌNH XĂNG/EA5600F	7.560
332	170213710	HELICAL GEAR/EA3503S	NHÔNG NHỎ/EA3503S	440.640
333	175131300	HEXAGONAL NUT WITH COLLAR/EA5600F	CON TẮN/EA5600F	2.200
334	181111230	RUBBER BUFFER/EA5600F	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EA5600F	2.160
335	181114202	TANK CAP CPL/EA3503S	NÁP ĐẬY BÌNH CHỨA/EA3503S	12.100
336	181132063	PISTON CPL.45/DCS500	PISTON CPL.45/DCS500	2.319.840
337	181132080	PISTON RING D45/DCS500	BẠC PISTON D45/DCS500	34.560
338	181141105	FLYWHEEL CPL./EA5600F	MÀM ĐIỆN/EA5600F	488.160
339	181143204	IGNITION COIL RED CPL./DCS500	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/DCS500	181.440
340	181143207	IGNITION COIL/DCS500	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA/DCS500	2.242.080
341	181162020	CABLE DRUM/DCS500	TÀNG QUẢN CÁP/DCS500	308.000
342	181163050	RETURN SPRING CPL./DCS500	LÒ XO ĐÀN HỒI/DCS500	22.000
343	181163080	SPRING EASY START/DCS500	BỘ ĐIỀU KHIỂN KHỎI ĐỘNG/DCS500	211.200
344	181163090	STARTER WHEEL/DCS500	BỘ ĐIỀU KHIỂN KHỎI ĐỘNG/DCS500	61.600
345	181164010	STARTER GRIP/DCS500	CÁN GẠT KHỎI ĐỘNG/DCS500	5.500
346	181180300	CLUTCH ASSY/EA5600F	KHỚP LY HỢP/EA5600F	391.600
347	181184020	TENSION SPRING/EK8100	LÒ XO/EK8100	13.200
348	181213011	BRAKE SPRING/EA4301F	ĐAI HÂM/EA4301F	31.900
349	181213023	TENSION SPRING/EA5600F	LÒ XO/EA5600F	4.400
350	181213060	COMPRESSION SPRING 3/EA5600F	LÒ XO 3/EA5600F	2.200
351	181213230	CHAIN ADJUSTING SCREW/DCS500	NHÔNG XÍCH/DCS500	315.360
352	181213250	ADJUSTING SCREW PROF/DCS500	ỐC TĂNG GIÀM XÍCH/DCS500	293.760
353	181223200	CLUTCH DRUM COMPLETE/EA5600F	HỢP KHỚP LY HỢP/EA5600F	39.600
354	181224081	DISC/EA5600F	LONG ĐÉN/EA5600F	101.200
355	181224090	SHIM/EA5600F	MIẾNG ĐỆM PHẪNG 10/EA5600F	2.200
356	181245090	PUMP DRIVE/EA5600F	BƠM DẦU/EA5600F	336.960
357	181245120	OIL PRESSURE LINE/EA5600F	ÔNG DẪN DẦU/EA5600F	190.080
358	181245300	OIL SUCTION LINE CPL./EA5600F	ÔNG NÁP DẦU/EA5600F	14.040
359	185213100	LINK PLATE COMPLETE/EA5600F	CHÓT KHÓA XÍCH/EA5600F	12.100
360	195118141	INSERT/EA5600F	MIẾNG ĐỆM/EA5600F	2.200
361	195141103	FLYWHEEL ASSY/EK6101	MÀM ĐIỆN/EK6101	2.499.200
362	195143031	ISOLATING WASHER/EA5600F	VÒNG ĐỆM IC/EA5600F	2.160
363	0213229980	GASKET/PM5650H	VÒNG ĐỆM CAO SU/PM5650H	86.400
364	315131020	GASKET/EK6101	VÒNG ĐỆM/EK6101	48.400
365	315132140	SPRING RING/EA5600F	VÒNG GÁI CHÓT PISTON/EA5600F	5.500
366	315132200	PISTON COMPLETE/EK6101	PISTON/EK6101	751.680
367	0325100002	UPPER CASE/HTR5600	HỢP NHÔNG/HTR5600	783.200
368	0325101002	LOWER CASE/HTR5600	NÁP HỢP NHÔNG/HTR5600	86.900
369	325132035	PISTON CPL/EK6010	PISTON 47/EK6010	881.280
370	326111740	CRANK CASE CLUTCH/DPC6431	LỘC MÁY/DPC6431	2.855.600
371	326223023	CLUTCH DRUM/EK8100WS	HỢP KHỚP LY HỢP/EK8100WS	1.751.200
372	328132100	PISTON/EK8100WS	PISTON/EK8100WS	2.795.040
373	394131200	INTAKE HOSE/EK8100WS	ÔNG DẪN XĂNG/EK8100WS	306.720
374	394132020	PISTON RING/DCS7300	BẠC PISTON/DCS7300	462.000
375	394141090	FLYWHEEL ASSY/EK8100WS	MÀM ĐIỆN/EK8100WS	2.750.000
376	394143030	IGNITION COIL/DPC6431	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/DPC6431	3.697.920
377	394150042	CHOKE SHAFT/EK8100WS	CÁN CHÍNH GIO/EK8100WS	26.400
378	394211740	CUTTING DEVICE/DPC6431	LƯỚI CẮT/DPC6431	4.290.000
379	395111110	CRANK MAG/EK8100WS	LỘC MÁY/EK8100WS	2.006.400
380	395117011	THROTTLE LINKAGE/EK8100WS	CÁN ĐIỀU CHỈNH GA/EK8100WS	39.600
381	395132050	PISTON CPL D50/DCS7300	PISTON D50/DCS7300	2.972.160
382	395143010	IGNITION COIL/EK8100WS	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/EK8100WS	3.391.200
383	395151013	CARBURETOR/DCS6431	BỘ CHẾ HÒA KHI/DCS6431	270.000
384	395173011	AIR FILTER INSERT/DPC6431	LỘC GIO/DPC6431	190.080
385	395173021	INNER FILTER/EK8100WS	LỘC GIO/EK8100WS	82.080
386	395173081	PREFILTER/DPC6431	BỘ LỘC TRƯỞC/DPC6431	82.080
387	395174120	GASKET/EA5600F	RON ÔNG XA/EA5600F	2.160
388	395174200	MUFFLER/EK8100WS	BỘ GIÀM ẦM/EK8100WS	1.029.600
389	0440109970	OIL SEAL (S)/BHX2500	PHỐT DẦU/BHX2500	77.760
390	0440129950	OIL SEAL (L)/EBH340U	PHỐT DẦU/EBH340U	82.080
391	0440129960	OIL SEAL (L)/BHX2500	PHỐT DẦU/BHX2500	86.400
392	0561089980	HOSE CLAMP/DVF154	VÒNG KHÓA/DVF154	8.800
393	0561100030	HOSE CLAMP/DVF154	VÒNG KHÓA/DVF154	4.400

394	0565099990	CLIP/EBH340U	VÒNG GAI CHỦ C/EBH340U	13.200
395	0600159880	BALL BEARING 6202C4/RBC411	BẠC ĐẠN 6202/RBC411	114.400
396	0600250140	BALL BEARING 6205/EW2050H	BẠC ĐẠN 6205/EW2050H	136.400
397	0610129940	NEEDLE ROLLER BEARING/BBX7600	BẠC ĐẠN ĐUÔI/BBX7600	74.800
398	0630029830	CONTROL CABLE/HTR5600	DÂY CÁP ĐIỀU KHIỂN/HTR5600	74.800
399	0650109950	SPARK PLUG CMR6A/EBH340U	BUGI/EBH340U	419.040
400	652023793	SPRING BOX LEFT/ELM4120	MIẾNG LẬP LỘ XO BÊN TRÁI/ELM4120	38.880
401	652023794	SWITCH LEVER END LEFT/ELM4120	CÁN GẠT CÔNG TÁC/ELM4120	17.280
402	652023795	SPRING BOX RIGHT/ELM4120	MIẾNG LẬP LỘ XO BÊN PHẢI/ELM4120	38.880
403	652023811	CABLE HANGER/ELM4120	GIÀ TREO DÂY CÁP/ELM4120	34.560
404	652023843	NYLON INSERT HEX. LOCK NUT M8/ELM4120	ỐC VIT M8/ELM4120	4.400
405	652024721	SELF DRILLING SCREW 3.5X10/ELM4120	ỐC VIT 3.5X10/ELM4120	8.800
406	0654009931	PLUG CAP SPRING/BBX7600	LỖ XO BUGI/BBX7600	13.200
407	671001176	WHEEL COVER 6.5 INCH/DLM460	NÁP CHỤP 6.5 INCH/DLM460	51.840
408	671001292	CONTROL CAB/PLM4631N	DÂY CÁP/PLM4631N	629.200
409	671001293	CONTROL CAB/PLM4631N	DÂY CÁP/PLM4631N	642.400
410	671001353	GRASS CATCHER FRAME SHEATH/DLM460	MỐC GAI TỤI ĐỰNG CO/DLM460	34.560
411	671001418	GRASS CATCHER CLOTH SET MAKITA/DLM460	TỤI ĐỰNG CO/DLM460	656.640
412	671001443	GRASS CATCHER FRAME/DLM460	KHUNG GAI TỤI ĐỰNG CO/DLM460	466.400
413	671001518	REAR FLAP HINGE ROD/DLM460	CHÓT GAI/DLM460	44.000
414	671001606	LOWER HANDLE BAR/DLM460	TAY CẦM/DLM460	528.000
415	671001786	FRONT AXLE/DLM460	TRỤC GIỮ BÀNH XE/DLM460	541.200
416	671002028	PAN.HED SCREW M6X45/DLM460	ỐC VIT M6X45/DLM460	13.200
417	671002030	PAN. HEAD SCREW M6X14/DLM460	ỐC VIT M6X14/DLM460	8.800
418	671011101	REAR FLAP TORSION SPRING/DLM460	LỖ XO/DLM460	22.000
419	671011125	HEIGHT ADJUST TENSION SPRING/DLM460	LỖ XO/DLM460	22.000
420	671020160	WHEEL ASSY 8 INCH/DLM460	BÀNH XE/DLM460	475.200
421	671418001	FRONT AXLE MOUNT/DLM460	MIẾNG NỆP GIỮ TRỤC/DLM460	30.240
422	671454001	GRASS CATCHER HANDLE/DLM460	TAY CẦM/DLM460	47.520
423	671467001	GRASS CATCHER UPPER BORAD/DLM460	NÁP CHỤP TỤI ĐỰNG CO/DLM460	393.120
424	671660001	MULCHING PLUG BOX/DLM460	ĐẦU NỒI CỦA TỤI ĐỰNG CO/DLM460	384.480
425	671990001	POSITION FIXING SUPPORT/PLM4631N	MIẾNG ĐỆM/PLM4631N	17.280
426	0851109960	TUBE/BBX7600	ỐNG CAO SU/BBX7600	17.280
427	908605205	H.L SOCKET HEAD BOLT M5X20/EK8100	BU LÔNG M5X20/EK8100	4.400
428	908605505	SCREW/EA5600F	ỐC VIT/EA5600F	2.200
429	908705125	FILLISTER SCREW/EA5600F	ỐC VIT/EA5600F	2.200
430	908705165	HL SOCKET HEAD BOLT M5X16/EA5600F	ỐC VIT M5X16/EA5600F	2.200
431	913467164	SCREW M6.7X16/EA5600F	ỐC VIT M6.7X16/EA5600F	2.200
432	913850155	SCREW M5X15/EA5600F	ỐC VIT M5X15/EA5600F	2.200
433	914535105	SCREW/EA5600F	ỐC VIT/EA5600F	2.200
434	915135100	TAPPING SCREW 3.5X9.5/DPC6431	ỐC VIT 3.5X9.5/DPC6431	17.600
435	927304000	LOCK WASHER 4.0/DCS4610	MIẾNG ĐỆM KHÓA 4.0/DCS4610	2.200
436	927306000	LOCK WASHER 7.0/DCS500	MIẾNG ĐỆM KHÓA 7.0/DCS500	17.280
437	927408000	LOCK WASHER/DCS500	MIẾNG ĐỆM KHÓA/DCS500	17.600
438	928405000	SPRING WASHER 5/DCS500	ĐỆM LỖ XO 5/DCS500	4.400
439	935930280	CYL.PIN/DCS6401	CHÓT/DCS6401	4.400
440	936430160	SPIRAL PIN 3X16/DCS500	CHÓT/DCS500	4.400
441	957114010	VENT VALVE/DCS9010	VÁN LỘC ĐẦU/DCS9010	47.520
442	957395001	KIT CHOKE SHAFT/EK8100WS	GIÀ ĐỖ/EK8100WS	26.400
443	960102121	BALL BEARING 6201/EA5600F	BẠC ĐẠN 6201/EA5600F	9.900
444	960102152	Ball Bearing 6202/DCS500	Bạc Đạn6202/DCS500	12.100
445	960102159	BALL BEARING 6202/DPC6431	BẠC ĐẠN 6202/DPC6431	25.300
446	960102179	BALL BEARING 6203/DPC6431	BẠC ĐẠN 6203/DPC6431	321.200
447	962210033	NEEDLE CAGE 1012/DCS7301	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DCS7301	29.700
448	962210111	NEEDLE CAGE/EK6010	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/EK6010	105.600
449	962900054	RADIAL RING/DC9010	VÒNG ĐỆM CAO SU/DC9010	151.200
450	962900061	RADIAL RING/DCS6400	VÒNG ĐỆM CAO SU/DCS6400	151.200
451	962900156	OIL SEAL 12/20X4.5 FKM/EA5600F	PHÓT ĐẦU/EA5600F	11.880
452	963211025	O-RING/EK8100	VÒNG ĐỆM/EK8100	2.160
453	963216020	O-RING 16/EK6101	VÒNG ĐỆM 16/EK6101	2.160
454	963217020	O-RING 17X2 FKM/EK6101	VÒNG ĐỆM 17X2/EK6101	2.160
455	963229036	PACKING RING/EA5600F	VÒNG ĐỆM NÁP BÌNH XĂNG/EA5600F	2.160
456	963601122	SUCTION HEAD COMPLETE/DCS9010	ỐNG HÚT GIÓ/DCS9010	86.400
457	965402360	RUBBER BUFFER/EA5600F	CAO SU/EA5600F	2.160
458	965403462	RUBBER BUFFER/DCS9010	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DCS9010	146.880
459	965404520	GASKET/DCS9010	TẮM ĐỆM/DCS9010	26.400
460	965452382	TUBE/EK8100WS	ỐNG CAO SU/EK8100WS	181.440
461	965531010	GASKET/DCS34	TẮM ĐỆM/DCS34	96.800
462	965531111	GASKET/EK8100WS	VÒNG ĐỆM/EK8100WS	5.500
463	965605401	STOP SWITCH/DCS9010	CÔNG TẮC NGẮN MẠCH/DCS9010	181.440
464	1181260000	BLADE SUPPORT BAR/HTR5600	THANH ĐỖ LƯỚI CẮT/HTR5600	57.200
465	1360030000	GEAR CRANK ASSY/HTR5600	TRỤC KHUYU/HTR5600	4.624.400
466	2771100161	MAIN BEARING COVER CP/EW2051H	NÁP LỘC MÁY/EW2051H	137.160
467	2775120501	BLOWER HOUSING COMPLETE/EW2051H	NÁP CHÂN GIÓ/EW2051H	63.720
468	2776010511	FUEL TANK CP/EW2051H	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EW2051H	202.400
469	2777630121	OIL SENSOR CP/EW2050H/EW2050H	CAM BIẾN NHỚT/EW2050H	578.880
470	4800521008	MACHANICAL SEAL/EW2050H	PHÓT MÁY/EW2050H	1.650.240
471	4800801013	VALVE CASE/EW2050H	ĐẦU HÚT NƯỚC/EW2050H	1.019.520
472	4800801016	COUPLING HANDLE/EW2050H	KHỚP NỐI/EW2050H	738.720
473	5016004110	SCREW/EK7651H	ỐC VIT/EK7651H	30.800
474	5025001020	SPIRAL SPRING/EBH340U	LỖ XO LÁ/EBH340U	198.000
475	5196500302	DAMPER/EBH340U	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EBH340U	4.320
476	5216006030	HIGH SPEED NEEDLE/EB5300	ỐC ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ/EB5300	88.000
477	5231016000	CRANKCASE ASSEMBLY/EH6000W	HỘP SỐ/EH6000W	80.300
478	5233504200	CARBURETOR GASKET/PM7650H	MIẾNG ĐỆM BÌNH XĂNG/PM7650H	8.640
479	5238500500	CLUTCH SPRING/HTR5600	LỖ XO/HTR5600	22.000
480	5251003000	CRANKCASE COMPLETE/HTR7610	HỘP SỐ/HTR7610	792.000
481	5252002002	CRANKSHAFT/HTR5600	TRỤC KHUYU/HTR5600	96.800
482	5253071000	EXHAUST MUFFLER/HTR5600	ỐNG XẢ BĂNG THÉP/HTR5600	404.800
483	5253500102	MUFFLER GASKET/HTR5600	MIẾNG ĐỆM ỐNG BỎ BĂNG THÉP/HTR5600	26.400
484	5255052000	REWIND STARTER/HTR5600	BỘ KHỞI ĐỘNG/HTR5600	352.000
485	5255501100	HOUSING,BLOWER/EVH2000	NÁP VỎ MÁY/EVH2000	298.080
486	5258001010	CLUTCH SPRING/EVH2000	LỖ XO/EVH2000	22.000
487	5315022020	REEL/EBH340U	BỘ CHỤP GIẤT/EBH340U	105.600
488	5411005001	CRANK CASE ASSY/RBC411	LỘC MÁY/RBC411	1.623.600
489	5411500300	CYLINDER/RBC411	XILANH/RBC411	1.179.360
490	5412001000	CRANK SHAFT COMPLETE/RBC411	TRỤC KHUYU/RBC411	2.384.800
491	5412505200	PISTON PIN/RBC411	CHÓT PISTON/RBC411	56.160
492	5415060000	STARTER, REWIND/RBC411	BỘ KHỞI ĐỘNG/RBC411	462.000
493	5416019001	CARBURETOR/RBC411	BỘ CHẾ HOÀ KHÍ/RBC411	1.697.760
494	5416036160	PLUG-WELCH/EK7651H	LƯỚI LỘC/EK7651H	22.000
495	5417041020	IGNITION COIL/RBC411	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/RBC411	812.160

496	5503503001	SPACER/EH6000W	VÒNG ĐỆM/EH6000W	2.200
497	5802500701	PISTON PIN/BBX7600	CHÓT PISTON/BBX7600	66.000
498	5806122210	SPRING/EK7651H	LO XO/EK7651H	17.600
499	5806122220	BALL/EK7651H	BI SÁT/EK7651H	17.600
500	5806122260	THROTTLE VALVE/EK7651H	VÁN TIẾT LƯU/EK7651H	38.880
501	5922004000	PISTON RING SET/BHX2500	BẠC PISTON/BHX2500	328.320
502	5923006002	AIR CLEANER PLATE COMPLETE/EVH2000	HỘP LỌC GIÓ/EVH2000	47.520
503	5923008001	MUFFLER AY/EVH2000	BỘ GIAM THANH/EVH2000	228.960
504	5923500501	CAM GEAR SHAFT/BHX2500	NHÔNG CAM/BHX2500	21.600
505	5923502000	CARBURETOR INSULATOR/EVH2000	TẦM CHÂN BÌNH XĂNG/EVH2000	198.000
506	5923503200	AIR CLEANER ELEMENT/EVH2000	BỘ LỌC GIÓ/EVH2000	12.960
507	5923504700	INSULATOR GASKET/EBH340U	VÒNG ĐỆM CAO SU/EBH340U	17.280
508	5925001002	STARTER COVER ASS'Y/BHX2500	NÁP CHỤP KHỐI ĐỘNG/BHX2500	426.800
509	5925005001	STARTER ASS'Y/EVH2000	BỘ KHỐI ĐỘNG/EVH2000	354.240
510	5925500800	CYLINDER COVER/EVH2000	NÁP XY LANH/EVH2000	116.640
511	5926007011	JET #36.5/EBH340R	BEC PHUN XĂNG #36.5/EBH340R	132.000
512	5926009000	CARBURETOR/BHX2500	BỘ CHẾ HOA KHI/BHX2500	1.542.240
513	5926017000	FUEL TANK CAP ASS'Y/BHX2500	NÁP BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/BHX2500	138.240
514	5927012011	IGNITION COIL/BHX2500	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/BHX2500	630.720
515	5928008010	SHOE,CLUTCH/EVH2000	KHỚP LY HỘP/EVH2000	185.760
516	5931021000	CYLINDER BLOCK SET/EBH340U	XILANH/EBH340U	6.441.120
517	5931037000	CYLINDER BLOCK SET/EBH340U	XILANH/EBH340U	6.454.080
518	5931501300	RETAINER PLATE/PM7650H	TẦM ĐỆM/PM7650H	57.200
519	5932003000	CRANK SHAFT COMPLETE/EBH340U	TRỤC KHUYU/EBH340U	2.838.000
520	5932004000	PISTON RING SET/EBH340U	BẠC PISTON/EBH340U	328.320
521	5932500400	PISTON/EBH340U	PISTON/EBH340U	29.160
522	5932500900	PISTON PIN/EBH340U	CHÓT PISTON/EBH340U	48.400
523	5932501000	CLIP/EBH340U	VÒNG GAI CHỮ C/EBH340U	22.000
524	5933003000	CAM GEAR ASS'Y/EBH340U	NHÔNG CAM/EBH340U	587.520
525	5933018000	INSULATOR COMPLETE/EBH340U	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EBH340U	95.040
526	5933504000	PIPE.INTAKE/EBH340U	ÔNG CÁN/EBH340U	108.000
527	5935500802	CYLINDER COVER/EBH340U	NÁP XILANH/EBH340U	276.480
528	5936004000	CARBURATOR/EBH340U	BỘ CHẾ HOA KHI/EBH340U	1.442.880
529	5937001021	FLYWHEEL/EBH340U	MÀM ĐIỆN/EBH340U	311.040
530	5939503700	STAND/EBH340U	CHÂN CUA MÁY/EBH340U	123.200
531	5971007001	CYLINDER BLOCK SET/PM7650H	XY LANH/PM7650H	1.961.280
532	5971500900	ROCKER COVER GASKET/EB7650TH	VÒNG ĐỆM CAO SU/EB7650TH	21.600
533	5972002002	CRANKSHAFT COMPL/PM7650H	TRỤC KHUYU/PM7650H	3.537.600
534	5972003000	PISTON RING SET/PM7650H	BẠC PISTON/PM7650H	591.840
535	5973001003	MUFFLER EXHAUST/PM7650H	ÔNG XA/PM7650H	505.440
536	5973006000	INTAKE CASE ASSY/PM7650H	BỘ ĐIỀU CHỈNH GIÓ/PM7650H	95.040
537	5973500202	EXHAUST VALVE/PM7650H	XU PÁP HÚT/PM7650H	15.120
538	5973500700	SHAFT CAM LIFTER/PM7650H	TRỤC CAM/PM7650H	13.200
539	5973501700	CHOKE PLATE/PM7650H	NÁP CHÂN GIÓ/PM7650H	17.280
540	5975500000	PULLEY/PM7650H	BU LY/PM7650H	52.800
541	5976001000	CARBURETOR/PM7650H	BỘ CHẾ HOA KHI/PM7650H	1.650.240
542	5976500100	OIL CASE GASKET/EB7650TH	MIẾNG ĐỆM NGĂN ĐẦU/EB7650TH	56.160
543	5977001010	IGNITION COIL/PM7650H	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/PM7650H	548.640
544	5977001020	FLYWHEEL COMPL/PM7650H	MÀM ĐIỆN/PM7650H	324.000
545	6014021000	WIRE SET/EH7500S	CỤM DÂY ĐIỀU KHIỂN/EH7500S	37.400
546	6191500401	SHAFT/RBC411	TRỤC TY/RBC411	246.400
547	6243006002	CASE GEAR ASS'Y/RBC411	BỘ ĐẦU NHÔNG/RBC411	1.261.440
548	6252500801	CLUTCH SHOE/HTR5600	KHỚP LY HỘP/HTR5600	155.520
549	6341501600	CASE CLUTCH/EBH340U	HỘP KHỚP LY HỘP/EBH340U	1.023.840
550	6341502400	WIRE CLAMP/EBH340U	MIẾNG NỆP DÂY ĐIỆN/EBH340U	21.600
551	6341502500	WIRE CLAMP/EBH340U	MIẾNG NỆP DÂY ĐIỆN/EBH340U	21.600
552	6342005001	CLUTCH DRUM/EBH340U	HỘP KHỚP LY HỘP/EBH340U	881.280
553	6343004001	GEAR CASE ASS'Y/RBC411	HỘP NHÔNG/RBC411	2.098.800
554	6343004040	GUARD/RBC411U	TẦM CHÂN/RBC411U	57.200
555	6343006000	CASE GEAR ASS'Y/ EBH340U	BỘ ĐẦU NHÔNG/EBH340U	3.792.960
556	6343006030	GUARD/EBH340U	LONG ĐÈN GIỮ LƯỖI/EBH340U	462.000
557	6343007000	CUTTER SHAFT SET/EBH340U	BỘ NHÔNG/EBH340U	1.766.880
558	6344005000	HANDLE HOLDER ASSY/EBH340U	GIÁ ĐỖ TAY CẦM/EBH340U	73.440
559	6344500700	GRIP/EBH340U	TAY CẦM/EBH340U	203.040
560	6344500800	GRIP/ EBH340U	TAY CẦM/EBH340U	203.040
561	6345010000	CONTROL CABLE/EBH340U	DÂY GA/EBH340U	171.600
562	6345011000	CONTROL LEVER ASS'Y/EBH340U	TAY GA/EBH340U	607.200
563	6345500000	CABLE TUBE/EBH340U	ÔNG BẢO VỆ GIẤY GA/EBH340U	44.000
564	6411009002	SHAFT COMPLETE/RBC411	TRỤC TY/RBC411	82.500
565	6672500300	ROCK RIVET/EB7660TH	CHÓT GAI/EB7660TH	22.000
566	6676005000	OIL CAP ASSY/PM7650H	NÁP BÌNH ĐẦU/PM7650H	60.480
567	6676500201	AIR CLEANER ELEMENT/BBX7600	LỌC GIÓ/BBX7600	237.600
568	6901504301	BOLT/EVH2000	CHÓT GAI BĂNG THÉP/EVH2000	50.600
569	6904017002	TANK COMPL/EVH2000	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EVH2000	156.600
570	6904500300	GASKET, BLIND/EVH2000	VÒNG ĐỆM CAO SU/EVH2000	8.640
571	6904503601	STRAINER, TANK/EVH2000	LƯỖI LỌC BĂNG NHỰA/EVH2000	116.640
572	6904507400	CUSHION/EVH2000	MIẾNG ĐỆM BĂNG VAI/EVH2000	17.280
573	6904507500	HOOK/EVH2000	VÒNG GAI CHỮ C BĂNG THÉP/EVH2000	4.400
574	6906503600	WIRE/EVH2000	DÂY DẪN/EVH2000	14.300
575	6906504301	DAMPER(1)COMPLETE/EVH2000	CAO SU GIAM CHÂN/EVH2000	7.560
576	6906505500	PLATE,CONTROL LEVER/EVH2000	TẦM THÉP/EVH2000	66.000
577	6906507301	PLATE/EVH2000	MIẾNG ĐỆM BĂNG THÉP/EVH2000	60.500
578	6906507500	PLATE, SWITCH/EVH2000	MIẾNG ĐỆM CÔNG TÁC/EVH2000	17.600
579	6908502400	TUBE,CABLE/EVH2000	ÔNG NHỰA MỀM/EVH2000	4.320
580	6908502501	TUBE,CABLE/EVH2000	ÔNG NHỰA MỀM/EVH2000	4.320
581	6908502602	TUBE,CABLE/EVH2000	ÔNG NHỰA MỀM/EVH2000	4.320
582	6909070001	BAND COMPLETE/EVH2000	DÂY ĐEO VAI/EVH2000	17.280
583	6945002000	LEVER COMPLETE/EVH2000	CÁN ĐIỀU GA/EVH2000	112.320
584	6951019000	GEAR SET/DVF154	BỘ NHÔNG/DVF154	3.525.120
585	6951021001	REGURATOR COMPLETE/DVF154	VÁN NƯỚC/DVF154	583.200
586	6951022000	JOINT, ELBOW/DVF154	ĐẦU NỐI/DVF154	25.920
587	6951023000	PACKING, ELBOW/DVF154	VÒNG ĐỆM/DVF154	17.280
588	6951024001	NUT, ELBOW/DVF154	BU LÔNG/DVF154	57.200
589	6951027010	PUMP COUPLING/DVF154	ĐẦU NỐI BƠM/DVF154	30.240
590	6951027020	MOTOR BRACKET/DVF154	NÁP CHỤP MOTOR/DVF154	138.240
591	6951027030	MOTOR COUPLING/DVF154	ĐẦU NỐI MOTOR/DVF154	73.440
592	6951027050	PUMP HOUSING SET/DVF154	VỎ BƠM/DVF154	686.880
593	6951029010	SCREW M3X16/DVF154	ỐC VÍT M3/DVF154	105.600
594	6951029020	SCREW M4X12/DVF154	ỐC VÍT M4/DVF154	105.600
595	6951036000	COVER ASSY/DVF154	NÁP CHỤP/DVF154	194.400
596	6951502600	O-RING 1/DVF154	VÒNG ĐỆM CAO SU/DVF154	25.920
597	6951502700	O-RING 2/DVF154	VÒNG ĐỆM CAO SU/DVF154	25.920

598	6951502800	COVER/DVF154	VO/DVF154	69.120
599	6951502900	PLATE 1/DVF154	TÀM ĐỆM/DVF154	138.240
600	6951503000	PLATE 2/DVF154	TÀM ĐỆM/DVF154	138.240
601	6951503101	PUMP HOLDER/DVF154	GIA ĐỒ BOM/DVF154	332.640
602	6951503501	PLATE, PUMP/DVF154	TÀM GA/DVF154	52.800
603	6951503601	TUBE1/DVF154	ÔNG DÀN/DVF154	21.600
604	6951503700	TUBE 2/DVF154	ÔNG DÀN/DVF154	17.280
605	6951503800	TUBE 3/DVF154	ÔNG DÀN/DVF154	12.960
606	6951503900	TUBE4/DVF154	ÔNG DÀN/DVF154	21.600
607	6951504300	BATTERY HOUSING L/DVF154	VỎ PIN TRÁI/DVF154	354.240
608	6951504600	BATTERY HOUSING R/DVF154	VỎ PIN PHẢI/DVF154	194.400
609	6954012004	TANK COMPLETE/DVF154	DAY ĐEO VAI/DVF154	2.069.280
610	6954015000	CAP COMPLETE/EVH2000	NÁP BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EVH2000	15.120
611	6954021000	STRAINER, SUCTION ASSY/DVF154	LƯỚI LỌC/DVF154	116.640
612	6954022000	CAP COMPLETE/DVF154	NÁP BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/DVF154	254.880
613	6954025000	CUSHION/DVF154	VỎ MÁY/DVF154	164.160
614	6957025012	HOSE COMPLETE/DVF154	ÔNG DÀN/DVF154	319.680
615	6957025020	GRIP/DVF154	ÔNG NỒI/DVF154	90.720
616	6957025040	STRAINER/DVF154	LỌC/DVF154	25.920
617	6957025050	O-RING/DVF154	VÒNG ĐỆM/DVF154	30.240
618	6957025060	CAP, LEVER/DVF154	NÁP XOAY/DVF154	25.920
619	6957029001	HOSE, SPRAY COMPLETE/DVF154	BỘ ĐIỀU CHỈNH LƯU LƯỢNG/DVF154	410.400
620	6957029010	LEVER COMPL/DVF154	CÁN GẠT/DVF154	298.080
621	6974007000	STRAINER SUCTION/EVH2000	LƯỚI LỌC BĂNG THÉP/EVH2000	4.400
622	6974500600	NUT,SUCTION/EVH2000	NÚT GÁI ÔNG DÀN/EVH2000	5.400
623	6986502100	JOINT/EVH2000	ÔNG NỒI/EVH2000	2.160
624	020103-015	SCREW/SJ401	ỐC VIT/SJ401	4.400
625	020106-013	SCREW/SJ401	ỐC VIT/SJ401	4.400
626	020127-003	SCREW/SJ401	ỐC VIT/SJ401	13.200
627	020200-015	SCREW/SJ401	ỐC VIT/SJ401	4.400
628	020200-017	SCREW/SJ401	ỐC VIT/SJ401	4.400
629	020216-005	SCREW/SJ401	ỐC VIT/SJ401	4.400
630	020219-001	SCREW/SJ401	ỐC VIT/SJ401	4.400
631	020228-001	SCREW/SJ401	ỐC VIT/SJ401	4.400
632	020505-003	SET SCREW/SJ401	ỐC VIT/SJ401	8.800
633	020508-001	SET SCREW/SJ401	ỐC VIT/SJ401	13.200
634	020600-001	HEX. SOCKET BOLT/SJ401	ỐC VIT/SJ401	8.800
635	020601-003	HEX.SOCKET BOLT/SJ401	ỐC VIT/SJ401	8.800
636	020608-003	HEX.SOCKET BOLT/SJ401	ỐC VIT/SJ401	8.800
637	020613-001	HEX.SOCKET BOLT/SJ401	ỐC VIT/SJ401	22.000
638	020614-001	SOCKET HEAD SCREW/SJ401	ỐC VIT/SJ401	22.000
639	020702-001	COVER SET SCREW/SJ401	ỐC VIT/SJ401	4.400
640	020720-003	SCREW & WASHER/SJ401	ỐC VIT/SJ401	8.800
641	020723-007	SCREW & WASHER/SJ401	ỐC VIT/SJ401	4.400
642	020726-001	PAN HEAD SCREW/SJ401	ỐC VIT/SJ401	4.400
643	021100-011	FLAT WASHER/SJ401	VÒNG ĐỆM/SJ401	4.400
644	021101-025	FLAT WASHER/SJ401	VÒNG ĐỆM/SJ401	4.400
645	021101-027	FLAT WASHER/SJ401	VÒNG ĐỆM/SJ401	4.400
646	021104-023	FLAT WASHER/SJ401	VÒNG ĐỆM/SJ401	4.400
647	021200-001	SPRING WASHER/SJ401	VÒNG ĐỆM/SJ401	4.400
648	021202-003	SPRING WASHER/SJ401	VÒNG ĐỆM/SJ401	4.400
649	021306-001	LOCK WASHER/SJ401	VÒNG ĐỆM/SJ401	4.400
650	021402-001	WAVE WASHER/SJ401	VÒNG ĐỆM/SJ401	13.200
651	022101-001	NUT/SJ401	ĐAI ỐC/SJ401	4.400
652	022804-000	NUT/SJ401	ĐAI ỐC/SJ401	8.800
653	024201-001	PULL NAIL/SJ401	ĐINH TÀN/SJ401	4.400
654	026102-007	PIN/SJ401	CHÓT HÀM/SJ401	4.400
655	026103-015	ROLL PIN/SJ401	CHÓT HÀM/SJ401	4.400
656	026104-001	PIN SPRINGR/SJ401	CHÓT HÀM/SJ401	4.400
657	026104-009	PIN/SJ401	CHÓT HÀM/SJ401	4.400
658	026107-001	PIN/SJ401	CHÓT HÀM/SJ401	4.400
659	026202-007	PIN/SJ401	CHÓT HÀM/SJ401	8.800
660	028935-001	SET SCREW/SJ401	ỐC VIT/SJ401	22.000
661	029141-001	SPRING/SJ401	ỐC VIT/SJ401	4.400
662	029144-001	COMPRESSION SPRING/SJ401	ỐC VIT/SJ401	8.800
663	040003009A	SCREW M6X22/HTR5600	ỐC VIT/HTR5600	39.600
664	040004009A	BLADE SLIDE SCREW/HTR7610	ỐC VIT/HTR7610	30.800
665	040005-003	HEX WRENCH "L" M3/SJ401	ỐC LỰC GIÁC M3/SJ401	13.200
666	040006-001	HEX WRENCH "L" M4/SJ401	ỐC LỰC GIÁC M4/SJ401	8.800
667	050007-000	BEARING/SJ401	BẠC ĐẠN/SJ401	79.200
668	050012-000	BEARING/SJ401	BẠC ĐẠN/SJ401	114.400
669	050015-100	BEARING/SJ401	BẠC ĐẠN/SJ401	118.800
670	053014-000	BEARING FLANGE/SJ401	VÀNH BẢO VỆ BẠC ĐẠN/SJ401	30.800
671	054050160K	HEX. BOLT M5X16/HTR5600	ỐC VIT/HTR5600	8.800
672	055000100R	GREASING NIPPLE/HTR5600	CHÓT/HTR5600	4.400
673	060047-000	SPACER/SJ401	VÒNG ĐỆM/SJ401	4.400
674	060052-000	SPACER/SJ401	VÒNG ĐỆM/SJ401	8.800
675	080171-000	POWER CORD/SJ401	DÂY NGUỒN/SJ401	281.600
676	080408-015	POWER CORD/SJ401	DÂY NGUỒN/SJ401	272.800
677	090042-000	SWITCH/SJ401	CÔNG TẮC/SJ401	146.880
678	1135R-1070001-1	PROTECTIVE CUSHION (LEFT)/AN560	MIỀNG LOGO MAKITA BÊN TRÁI/AN560	177.120
679	1135R-1070002-1	PROTECTIVE CUSHION (RIGHT)/AN560	MIỀNG LOGO MAKITA BÊN PHẢI/AN560	177.120
680	122540-9	WISE ASS'Y/LS1030N	THANH KẸP VẬT LIỆU/LS1030N	224.640
681	122694-2	SHARPENING HOLDER ASS'Y/MT111	BỆ MÃI LƯỚI BẢO/MT111	48.400
682	122695-0	BLADE GAUGE ASSY/DKP181	THƯỚC CANH LƯỚI/DKP181	34.560
683	122735-4	ANGLE RULE ASS'Y/2704	THƯỚC ĐO/2704	885.600
684	122743-5	RULER ASS'Y/2704	THƯỚC CANH/2704	2.833.920
685	122878-2	GRIP ASSEMBLY/HR2300	TAY CẦM/HR2300	198.720
686	122932-2	PROTECTOR ASSEMBLY/EM3400U	NÁP BẢO VỆ LƯỚI CÁT/EM3400U	74.800
687	122965-7	STRAIGHT GUIDE ASSEMBLY/RT0700C	THANH CỬ/RT0700C	96.800
688	122A40-5	GEAR ASSEMBLY/HP001G	CỤM NHÔNG/HP001G	1.913.760
689	122A41-3	GEAR ASSEMBLY/DF001G	CỤM NHÔNG/DF001G	1.650.240
690	122A42-1	BRUSH GEAR ASSEMBLY/DVC560	NHÔNG/DVC560	799.200
691	122A72-2	HANDLE LOWER ASSEMBLY/LM002J	TAY CẦM DƯỚI/LM002J	607.200
692	122A74-8	BATTERY HOUSING ASSEMBLY/LM001J	VỎ ĐÈ GÁI PIN/LM001J	241.920
693	122A77-2	TANK CAP ASSEMBLY/UC004G	NÁP BÌNH ĐẦU/UC004G	241.920
694	122A91-8	FRONT GRIP ASSEMBLY/DBO380	TAY CẦM TRƯỚC/DBO380	241.920
695	122A94-2	GRIP ASSEMBLY/HR007G	BỘ TAY CẦM/HR007G	384.480
696	122B22-3	GEAR ASSEMBLY/DDF487	CỤM NHÔNG/DDF487	630.720
697	122B23-1	GEAR ASSEMBLY/DHP487	CỤM NHÔNG/DHP487	812.160
698	122B29-9	COWLING UPPER ASSEMBLY/LM001J	NÁP CHỤP TRÊN/LM001J	298.080
699	122B40-1	FAN GUIDE ASSEMBLY/DBO480	TÀM CHÂN BỤI/DBO480	64.800

700	122B46-9	HOSE ASSEMBLY/CE001G	ÔNG DẪN NƯỚC/CE001G	1.334.880
701	122B47-7	CASTER ASSEMBRY/CE001G	BANH XE ĐAY THAN MAY/CE001G	343.200
702	122B55-8	DRIVER GUIDE ASSEMBLY/PT001G	ĐẦU MŨI BAN ĐINH/PT001G	2.719.200
703	122B56-6	GEAR ASSEMBLY/PT001G	NHÔNG/PT001G	872.640
704	122B60-5	HOOK ASSEMBLY/PB002G	MỐC TREO/PB002G	374.000
705	122B84-1	CHANGE LEVER ASSEMBLY/DDF333	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDF333	12.960
706	122B85-9	HOOK ASSEMBLY/JR002G	MỐC TREO/JR002G	281.600
707	122C03-3	PUMP ASSEMBLY/DHW080	CỤM BƠM/DHW080	5.987.520
708	122C19-8	DRIVE UNIT/DLM480	TRỤC BANH XE/DLM480	3.040.400
709	122C20-3	DRIVE UNIT/DLM480	TRỤC TRUYỀN ĐỘNG/DLM480	3.040.400
710	122C26-1	BUZZER SWITCH ASSEMBLY/DCU603	CHUÔNG BAO/DCU603	259.200
711	122C28-7	TURNING LOCK L ASSEMBLY/DCU603	ỐC KHOA MỞ HƯỚNG BANH XE TRAI/DCU603	140.800
712	122C29-5	TURNING LOCK R ASSEMBLY/DCU603	ỐC KHOA MỞ HƯỚNG BANH XE PHAI/DCU603	140.800
713	122C30-0	DUMP LOCK ASSEMBLY/DCU603	MIẾNG NỆP/DCU603	466.400
714	122C31-8	HOSE CLAMP 110 ASSEMBLY/UB002C	VÒNG KHOA 110/UB002C	69.120
715	122C32-6	FLAT BUCKET 250 ASSEMBLY/DCU603	THUNG CHỨA 250/DCU603	7.767.360
716	122C64-3	TORQUE LIMITER ASSEMBLY 230/GA9080	BỘ ĐẦU NHÔNG 230/GA9080	844.800
717	122C65-1	TORQUE LIMITER ASSEMBLY 180/GA7080	BỘ ĐẦU NHÔNG 180/GA7080	836.000
718	122C81-3	CLUTCH ASSEMBLY 8N/DFT087F	CỤM NHÔNG 8N/DFT087F	2.583.360
719	122C83-9	CLUTCH ASSEMBLY 12N/DFT087F	CỤM NHÔNG 12N/DFT087F	2.604.960
720	122C95-2	GEAR ASSEMBLY/HP333D	CỤM NHÔNG/HP333D	730.080
721	122C96-0	MOTOR ASSEMBLY/CL117FD	CỤM MOTOR/CL117FD	432.000
722	122D22-5	DIFFERENTIAL GEAR UNIT/DCU603	BỘ CỤM ĐỘNG CƠ BANH XE/DCU603	19.314.720
723	122D28-3	DRIVE UNIT/LM001G	BỘ KHỞI ĐỘNG/LM001G	2.656.800
724	122D38-0	HANDLE LOWER ASSEMBLY/LM001G	TAY CAM DƯỚI/LM001G	928.400
725	122D39-8	COWLING UPPER ASSEMBLY/LM001G	VỎ MÁY TRÊN/LM001G	341.280
726	122D52-6	COCK ASSEMBLY A/PM001G	VÁN XÁ A/PM001G	401.760
727	122D53-4	COCK ASSEMBLY B/PM001G	VÁN XÁ B/PM001G	423.360
728	122D56-8	GEAR ASSEMBLY/DPV300	CỤM NHÔNG/DPV300	1.805.760
729	122D63-1	GRIP ASSEMBLY/DHR183	TAY CAM/DHR183	358.560
730	122D65-7	GEAR ASSEMBLY/DHP489	CỤM NHÔNG/DHP489	2.194.560
731	122D66-5	GEAR ASSEMBLY/DDF489	CỤM NHÔNG/DDF489	2.082.240
732	122D67-3	HOOK ASSEMBLY/HS012G	MỐC TREO/HS012G	167.200
733	122D71-2	GEAR CASE ASSEMBLY G/UR013G	ĐẦU NHÔNG/UR013G	1.064.800
734	122D73-8	GEAR CASE ASSEMBLY R/UR013G	ĐẦU NHÔNG/UR013G	937.200
735	122D95-8	COVER S ASSEMBLY/UT001G	VỎ MÁY/UT001G	682.000
736	122E16-6	STRAINER ASSEMBLY/PM001G	BỘ LỌC NƯỚC/PM001G	488.160
737	122E51-4	MOTOR ASSEMBLY/DCU603	CỤM MOTOR/DCU603	38.560.320
738	122E54-8	DRIVE UNIT/LM001G	BỘ KHỞI ĐỘNG/LM001G	2.531.520
739	122E82-3	UPPER HOUSING ASSEMBLY/RM350D	NÁP VỎ MÁY TRÊN/RM350D	540.000
740	122E83-1	LOWER HOUSING ASSEMBLY/RM350D	NÁP DƯỚI VỎ MÁY/RM350D	574.560
741	122E87-3	REAR WHEEL ASSEMBLY/RM350D	BANH XE/RM350D	492.480
742	122E94-6	COWLING ASSEMBLY/UV001G	VỎ MÁY/UV001G	976.320
743	122E95-4	HANDLE LOWER ASSEMBLY/UV001G	BỘ THANH NỐI TAY CAM DƯỚI/UV001G	228.800
744	122F16-2	PUMP ASSEMBLY/HW001G	CỤM BƠM/HW001G	5.309.280
745	122F35-8	HOSE CLAMP 110 ASSEMBLY/PM001G	VÒNG KHOA 110/PM001G	69.120
746	122F46-3	GEAR ASSEMBLY/VS001G	CỤM NHÔNG/VS001G	794.880
747	122F51-0	HANDLE LEVER ASSEMBLE/VS001G	MIẾNG GIỮ TAY CAM/VS001G	120.960
748	122F56-0	REAR BAG ASSEMBLY/LM004G	BỘ PHÂN CHỮA CO/LM004G	665.280
749	122F80-3	GEAR ASSEMBLY/DHP486	CỤM NHÔNG/DHP486	2.397.600
750	122F81-1	GEAR ASSEMBLY/DDF486	HỘP NHÔNG/DDF486	2.108.160
751	122F99-2	MOTOR BRACKET ASSEMBLY/RM350D	GIA ĐỖ MÔ TƠ/RM350D	181.440
752	122G00-3	NUT COVER ASSEMBLY/RM350D	CHỤP BẢO VỆ ỐC GIỮ LƯỚI/RM350D	90.720
753	122G01-1	DC MOTOR ASSEMBLY/RM350D	ĐC MÔ TƠ/RM350D	4.613.760
754	122G23-1	BRUSH GEAR ASSEMBLY/VC010G	GIA ĐỖ NHÔNG/VC010G	868.320
755	122G27-3	HOSE CLAMP 120 ASSEMBLY/UB004C	VÒNG KHOA 120/UB004C	61.600
756	122G28-1	HOSE ASSEMBLY/CE003G	ÔNG DẪN NƯỚC/CE003G	1.196.640
757	122G30-4	HOSE ASSEMBLY/CE004G	ÔNG DẪN NƯỚC/CE004G	1.196.640
758	122G86-7	GEAR ASSEMBLY/PS001G	CỤM NHÔNG/PS001G	1.512.000
759	122H00-9	HEAD ASSEMBLY/DWR180	CỤM ĐẦU SIẾT BU LÔNG/DWR180	1.531.200
760	122H73-2	GEAR CHUCK ASSEMBLY/DHP490	BỘ ĐẦU KHOAN VÀ CỤM NHÔNG/DHP490	643.680
761	123100-0	TOOL HOLDER ASS'Y/DHR202	BỘ NÔNG THÉP/DHR202	831.600
762	123121-2	COUPLING SLEEVE/EK6101	VÒNG ĐỆM/EK6101	60.480
763	123149-0	ANGLE GUIDE ASSEMBLY/PJ7000	THƯỚC DẪN HƯỚNG GÓC/PJ7000	436.320
764	123191-1	TOOL HOLDER ASSEMBLY/HR2810	NÔNG THÉP/HR2810	818.400
765	123221-8	PISTON C ASSEMBLY/DCG180	PISTON C/DCG180	419.040
766	123235-7	CUTTER ASSEMBLY/BUR182U	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỖC NHỰA/BUR182U	388.800
767	123269-0	HOOK ASSEMBLY/DHS680	MỐC/DHS680	88.000
768	123283-6	NOZZLE ASSEMBLY/CL183D	VỎI HÚT BỤI/CL183D	34.560
769	123293-3	MOTOR ASSEMBLY/CL107FD	CỤM MOTOR/CL107FD	423.360
770	123294-1	GEAR ASSEMBLY F/DFL651F	BỘ HỘP NHÔNG/DFL651F	5.097.600
771	123299-1	CAM GEAR ASSEMBLY/EK7651H	NHÔNG CAM/EK7651H	399.600
772	123305C2	CLUTCH CPL./EK8100	KHỚP LÍ HỘP/EK8100	470.880
773	123306-0	FLYWHEEL D=120 CPL/EK8100	MÀM ĐIỆN/EK8100	898.560
774	123306C0	FLYWHEEL D=120 CPL/EK8100	MÀM ĐIỆN/EK8100	846.720
775	123307-8	STOP BOLT CPL./EK8100	ỐC VÍT/EK8100	7.700
776	123307A8	STOP BOLT CPL./EK8100	ỐC VÍT/EK8100	101.200
777	123308-6	HOOD CPL. BLACK/EK8100	NÁP CHỤP BẢO VỆ/EK8100	475.200
778	123308A6	HOOD CPL. BLACK (2013)/EK8100	NÁP CHỤP BẢO VỆ/EK8100	1.108.800
779	123309-4	COVER CPL. BLACK PRE-FILTER/EK8100	NÁP ĐAY CHO TÀM LỌC/EK8100	250.800
780	123310-9	INTAKE MANIFOLD CPL./EK8100	NÁP GÀI BỘ CHẾ HÓA KHÍ/EK8100	382.800
781	123312B5	FILTER COVER COMPLETE/EK8100	NÁP LỌC GIÓ/EK8100	440.000
782	123315-9	STARTER HOUSING BLUE/EK8100	NÁP CHỤP KHỞI ĐỘNG/EK8100	55.000
783	123321-4	FUEL TANK CPL. BLUE/EK8100	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EK8100	103.680
784	123357-3	STARTING DEVICE CPL. BLUE/EK8100	BỘ KHỞI ĐỘNG/EK8100	510.400
785	123361-2	BALANCER ASSEMBLY/HM1812	BỘ CÁN BẰNG/HM1812	1.579.600
786	123369-6	PARTS FOR WATER ATTCHMENT KIT/EK8100	CỤM ÔNG NƯỚC/EK8100	794.880
787	123424-4	MOTOR ASS'Y/CL183D	VỎ MOTOR/CL183D	319.680
788	123442-2	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/DDF482	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDF482	13.200
789	123443-0	GEAR ASSEMBLY/DHP482	CỤM NHÔNG/DHP482	959.040
790	123452-9	AIR FILTER CPL.NYLON/EA4301F	LỌC GIÓ/EA4301F	241.920
791	123455-3	HOOK ASSEMBLY/DJR187	BỘ MỐC GIỮ MÁY/DJR187	140.800
792	123456-1	HOOK ASSEMBLY/DJR360	MỐC GÀI GIỮ MÁY/DJR360	140.800
793	123476-5	FUEL TANK CPL. BLUE/EK6101	BÌNH CHỨA XĂNG/EK6101	686.880
794	123478-1	TOOLLESSBOLT ASSEMBLY/LW1400	CON TÁN TRƯỚC/LW1400	338.800
795	123479A9	IGNITION COIL CPL/EK6101	CỤỘN ĐIỆN/EK6101	2.217.600
796	123499-3	CLEANER COVER ASSEMBLY/EE2650H	NÁP LỌC GIÓ/EE2650H	82.080
797	123501-2	CLEANER PLATE ASSEMBLY/EE2650H	LỌC GIÓ/EE2650H	401.760
798	123502-0	GEAR ASS'Y/HP331D	CỤM NHÔNG/HP331D	1.153.440
799	123505-4	GEAR ASS'Y/DF031D	CỤM NHÔNG/DF031D	630.720
800	123509-6	GEAR HOUSING L ASSEMBLY/DJR187	VỎ NHÔNG BÊN TRÁI/DJR187	435.600
801	123511-9	GEAR HOUSING L ASSEMBLY/DJR186	VỎ NHÔNG BÊN TRÁI/DJR186	39.600

802	123536-3	TRIGGER ASS'Y/DUP361	LAY CỎ/DUP361	319.680
803	123559-1	DUST COLLECTOR ASSEMBLY/DSD180	KHUNG CUA HỘP CHỨA BỤI/DSD180	475.200
804	123578-7	CYLINDER BLOCK COMPLE/EK7650H	BỘ XY LANH/EK7651H	7.464.960
805	123580-0	ENGINE BLOCK ASSY(FOR SERVICE)/PM7650H	BỘ LỘC MẦY/PM7650H	5.922.720
806	123586-8	LATCH ASSEMBLY/DVC260	NẮP GAI/DVC260	30.240
807	123587-6	CHANGE LEVER ASS'Y/DDF083	CÁN GAT CHUYỂN ĐỔI/DDF083	17.280
808	123649-0	ABSORPTION JOINT/HW1300	ÔNG NỒI/HW1300	146.880
809	123660-2	CLEANING PIN/HW1300	CHỐT/HW1300	22.000
810	123738-1	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/DDF484	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDF484	56.160
811	123748-8	CRANK SHAFT ASSEMBLY/EB5300TH	TRỤC KHUYU/EB5300TH	1.474.000
812	123749-6	SLIDER ASSEMBLY/DJR360	BỘ LƯỠI GAI/DJR360	620.400
813	123772-1	CYLINDER HEAD ASSEMBLY/EK7651H	NÁP XI LANH/EK7651H	68.040
814	123774-7	CRANK SHAFT ASSEMBLY/EE2650H	TRỤC KHUYU/EE2650H	800.800
815	123788-6	FUEL TUBE ASSEMBLY/EB5300	ÔNG BƠM XĂNG/EB5300	198.720
816	123820-6	GEAR CASE ASSEMBLY/EM2550UH	VỎ NHÔNG/EM2550UH	80.300
817	123835-3	GEAR CASE ASSEMBLY/RBC413U	BỘ ĐẦU NHÔNG/RBC413U	941.600
818	123845-0	CLEANER PLATE ASSEMBLY/BHX2500	LỌC GIỎ/BHX2500	470.880
819	123847-6	BEARING BOX ASSEMBLY/MT964	NẮP HỘP NHÔNG/MT964	57.200
820	123849-2	MOTOR ASSEMBLY/CL106FD	CỤM MÔ TƠ/CL106FD	427.680
821	123853-1	GEAR CASE ASSEMBLY/DUR369	CỤM NHÔNG/DUR369	1.507.680
822	123854-9	GEAR CASE ASSEMBLY/EM403MP	CỤM ĐẦU NHÔNG/EM403MP	1.248.480
823	123857-3	CLUTCH ASSEMBLY/EA4301F	KHỚP LY HỘP/EA4301F	250.800
824	123863-8	RECOIL STARTER ASSEMBLY/EB5300TH	BỘ CHỤP KHỐI ĐỘNG/EB5300TH	254.880
825	123867-0	GEAR ASSEMBLY/DHP483	CỤM NHÔNG/DHP483	751.680
826	123868-8	GEAR ASSEMBLY/DDF483	NHÔNG/DDF483	557.280
827	123869-6	GEAR ASSEMBLY/DDF083	CỤM NHÔNG/DDF083	648.000
828	123886-6	BRAKE DRUM ASSEMBLY/UC4051A	CHUÔNG CÓN/UC4051A	519.200
829	123911-3	GEAR ASSY/DF001D	CỤM NHÔNG/DF001D	276.480
830	123913-9	GEAR ASSEMBLY/DF012D	CỤM NHÔNG/DF012D	864.000
831	123934-1	GEAR ASSEMBLY G/DFT127F	CỤM NHÔNG/DFT127F	1.391.040
832	123935-9	GEAR ASSEMBLY H/DFT085F	BỘ HỘP NHONG/DFT085F	1.464.480
833	123938-3	CLUTCH ASS'Y 2N/DFT023F	KHỚP LI HỘP 2N/DFT023F	137.160
834	123940-6	CLUTCH ASS'Y 4N/DFT045F	KHỚP LI HỘP 4N/DFT045F	137.160
835	123969-2	GEAR ASSEMBLY A/DFT023F	BỘ NHÔNG/DFT023F	933.120
836	123970-7	GEAR ASSEMBLY B/DFT045F	BỘ NHÔNG/DFT045F	1.140.480
837	123974-9	MOTOR ASSEMBLY/DVC864L	MÔ TƠ/DVC864L	1.589.760
838	123980-4	DUST NOZZLE ASSEMBLY/LS1019L	BỘ ĐẦU NỒI HÚT BỤI/LS1019L	32.400
839	123986-2	ENGINE SHORT BLOCK ASSEMBLY/EB5300	CỤM ĐỘNG CỎ/EB5300	4.669.920
840	123992-7	CYLINDER BLOCK ASSEMBLY/EBH340U	BỘ XY LANH/EBH340U	1.607.040
841	123997-7	MOTOR ASSEMBLY/CL111D	CỤM MOTOR/CL111D	540.000
842	125176-3	GEAR ASS'Y/MT062	CỤM NHÔNG/MT062	544.320
843	125182-8	GEAR ASS'Y/BDF450	CỤM NHÔNG/BDF450	1.114.560
844	125189-4	GEAR ASSEMBLY A/DFL400F	CỤM NHÔNG/DFL400F	1.369.440
845	125190-9	GEAR ASSEMBLY B/DFL201F	CỤM NHÔNG B/DFL201F	1.308.960
846	125208-6	GEAR ASS'Y/MT064	CUM NHÔNG/MT064	773.280
847	125231-1	GEAR ASS'Y E/DFL301F	CUM NHÔNG/DFL301F	1.347.840
848	125255-7	ENGINE SHORT BLOCK/DCS232T	BỘ XI LANH/DCS232T	429.840
849	125260-4	RECOILSTARTER ASS'Y/DCS232T	BỘ KHỐI ĐỘNG/DCS232T	527.040
850	125278-5	IGNITION COIL ASS'Y/DCS232T	HỆ THỐNG ĐANH LỬA (IC)/DCS232T	557.280
851	125279-3	CENTER COVER ASS'Y/2704	THÀNH BẢO VỆ/2704	22.680
852	125283-2	GEAR ASS'Y/JR3050T	NHÔNG LỚN/JR3050T	388.800
853	125310-5	SPEED CHANGE LEVER ASS'Y/6261DWE	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/6261DWE	13.200
854	125321-0	HOOK ASS'Y/DJR181	CÁN GIỮ MẦY/DJR181	149.600
855	125353-7	DUCT ASSY/DKP181	ÔNG DẦN/DKP181	138.240
856	125374-9	TORQUE LIMITER ASS'Y/HR5211C	NHÔNG LỚN/HR5211C	2.414.880
857	125375-7	TORQUE LIMITTER ASS'Y/HR4030C	NHÔNG LỚN/HR4030C	2.318.800
858	125377-3	CLUTCH ASS'Y N/DFL201F	CỤM ĐIỀU CHỈNH LỰC N/DFL201F	1.931.600
859	125386-2	TORQUE LIMITTER ASS'Y/HR2810	NHÔNG LỚN/HR2810	552.960
860	125391-9	CLUTCH ASS'Y D/BFT044F	CỤM NHÔNG/BFT044F	2.419.200
861	125392-7	CLUTCH ASS'Y E/DFL651F	BỘ TRỤC NHÔNG/DFL651F	2.112.000
862	125393-5	CLUTCH ASS'Y F/DFT085F	CỤM NHÔNG/DFT085F	2.125.440
863	125394-3	CLUTCH ASS'Y G/DFT127F	BỘ TRỤC NHÔNG/DFT127F	2.107.600
864	125395-1	CLUTCH ASS'Y H/BFL082F	BỘ TRỤC NHÔNG/BFL082F	2.336.400
865	125396-9	CLUTCH ASS'Y I/DFL301F	CỤM ĐIỀU CHỈNH LỰC I/DFL301F	1.843.600
866	125399-3	TORQUE LIMITER ASS'Y/HR3530	NHÔNG LỚN/HR3530	1.339.200
867	125415-1	TORQUE LIMITER ASS'Y/HR4511C	NHÔNG LỚN/HR4511C	3.225.200
868	125421-6	TORQUE LIMITER ASS'Y/HR3200C	NHÔNG LỚN/HR3200C	1.304.640
869	125423-2	GEAR ASS'Y/DJR181	NHÔNG LỚN/DJR181	336.960
870	125463-0	GEAR ASSEMBLY/DF010D	CỤM NHÔNG/DF010D	708.480
871	125465-6	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/DF010D	CÁN ĐIỀU CHỈNH CHẾ ĐỘ/DF010D	21.600
872	125468-0	CLEANER PLATE ASSEMBLY/BHX2500	LỌC GIỎ/BHX2500	254.880
873	125472-9	FUEL TANK CAP ASSEMBLY/BHX2500	NẮP BÌNH CHỨA DẦU/BHX2500	105.600
874	125476-1	GEAR CASE ASSEMBLY/EM2550UH	BỘ ĐẦU NHÔNG/EM2550UH	915.200
875	125477-9	CONTROL LEVER/EM2550UH	CÁN ĐIỀU CHỈNH GA/EM2550UH	86.400
876	125478-7	PROTECTOR ASSEMBLY/EM2550UH	TẦM BẢO VỆ/EM2550UH	114.400
877	125483-4	GEAR ASS'Y/DDF453	CỤM NHÔNG/DDF453	578.880
878	125484-2	GEAR ASS'Y/8271D	CUM NHÔNG/8271D	777.600
879	125485-0	GEAR ASS'Y/DHP453	CUM NHÔNG/DHP453	842.400
880	125524-6	GEAR HOUSING COVER ASSEMBLY/JR3060T	HỘP NHÔNG/JR3060T	1.940.400
881	125542-4	THUMB SCREW M10X115 ASS'Y/RP2301FC	ỐC VÍT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÂU M10X115/RP2301F	277.200
882	125552-1	CAM GEAR ASSEMBLY/BHX2500	NHÔNG CAM/BHX2500	103.680
883	125554-7	ROCKER ARM ASSEMBLY/BHX2500	TAY CÀM/BHX2500	35.200
884	125556-3	GEAR CASE ASSEMBLY/BBC231U	BỘ ĐẦU NHÔNG/BBC231U	1.447.600
885	125558-9	HANGER ASSEMBLY/EM3400U	GIÁ TREO/EM3400U	73.440
886	125728-0	FUEL TANK CAP ASSEMBLY/EE2650H	NẮP BÌNH XĂNG/EE2650H	149.600
887	125753-1	RECOIL STARTER ASSEMBLY/EH6000W	CỤM CHỤP GIỰT/EH6000W	475.200
888	125755-7	CYLINDER BLOCK ASSEMBLY/EBH340R	XY LANH/EBH340R	2.134.080
889	125756-5	CRANKSHAFT ASSEMBLY/EBH340R	TRỤC KHUYU/EBH340R	1.368.400
890	125761-2	BAND ASSEMBLY/EBH340U	DÂY ĐEO VAI/EBH340U	259.200
891	125770-1	FUEL TANK CAP ASSEMBLY/EH6000W	NẮP BÌNH XĂNG/EH6000W	19.800
892	125772-7	CONTROL LEVER ASSEMBLY/EH7500S	TAY CÀM ĐIỀU KHIỂN/EH7500S	51.840
893	125795-5	CRANKSHAFT ASSEMBLY/RBC411	TRỤC KHUYU/RBC411	2.279.200
894	125796-3	LEAD VALVE ASSEMBLY/RBC411	MIẾNG ĐỆM BÌNH XĂNG/RBC411	206.800
895	125799-7	FUEL TANK CAP ASSEMBLY/RBC411	NẮP BÌNH XĂNG/RBC411	39.600
896	125802-4	BAND ASSEMBLY/EM3400U	DÂY ĐEO VAI/EM3400U	276.480
897	125858-7	SWITCH ASSEMBLY/EH6000W	CÔNG TẮC/EH6000W	24.840
898	125865-0	MOTOR ASS'Y/DCL140	MÔ TƠ/DCL140	527.040
899	125867-6	MOTOR ASS'Y/DCL180	MÔ TƠ/DCL180	401.760
900	125875-7	MOTOR ASSEMBLY/VC3210L	MOTOR/VC3210L	2.872.800
901	125914-3	CYLINDER BLOCK SET/BHX2500	BỘ XY LANH/BHX2500	1.408.320
902	125916-9	INSULATOR ASSY/BHX2500	GIÁ ĐỠ BÌNH XĂNG/BHX2500	138.240
903	125917-7	STARTER COVER ASSY/BHX2500	CHỤP BẢO VỆ/BHX2500	349.920

904	125919-3	STARTER ASSEMBLY/EK7651H	BỘ KHỞI ĐỘNG/EK7651H	1.084.320
905	125920-8	IGNITION COIL/EK7651H	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/EK7651H	902.880
906	125922-4	GEAR CASE ASSEMBLY/EBH340U	BỘ ĐẦU NHÔNG/EBH340U	1.940.400
907	125923-2	CUTTER SHAFT ASSEMBLY/EBH340U	THANH TRỤC TAY CAM/EBH340U	1.452.000
908	125925-8	CONTROL LEVER ASSEMBLY/EBH340U	THANH ĐIỀU KHIỂN/EBH340U	293.760
909	125926-6	PROTECTOR ASSEMBLY/EBH340U	BỘ LAM SẠCH/EBH340U	167.200
910	125932-1	MOTOR ASSEMBLY/CL182D	MÔ TƠ MÁY PIN/CL182D	397.440
911	125945-2	CLUTCH DRUM ASSEMBLY/EK7651H	HỘP KHỚP LY HỘP/EK7651H	984.960
912	125946-0	CYLINDER HEAD ASSEMBLY/EK7651H	VỎ XY LẠNH/EK7651H	1.853.280
913	126000-3	GEAR ASSEMBLY/BDF343	CỤM NHÔNG/BDF343	570.240
914	126001-1	GEAR ASSEMBLY/DHP343	CỤM NHÔNG/DHP343	894.240
915	126005-3	ROCKER ARM ASSEMBLY/EK7651H	TAY CAM/EK7651H	220.000
916	126006-1	IGNITION COIL ASSEMBLY/EK7651H	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/EK7651H	954.720
917	126029-9	AIR CLEANER PLATE ASSY/EH6000W	HỘP LỌC GIÓ/EH6000W	83.600
918	126046-9	FLYWHEEL ASSEMBLY/EH6000W	MÀM ĐIỆN/EH6000W	276.480
919	126105-9	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/DTP141	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DTP141	51.840
920	126135-0	CLUTCH ASSEMBLY/EE2650H	KHỚP LY HỘP/EE2650H	194.400
921	126138-4	TUBE ASSEMBLY/EB7660TH	ỐNG CAO SU/EB7660TH	311.040
922	126165-1	RECOIL/EB7650TH	BỘ KHỞI ĐỘNG/EB7650TH	466.400
923	126179-0	GEAR ASSEMBLY/DHP459	CỤM NHÔNG/DHP459	937.440
924	126188-9	GEAR ASSEMBLY/DDF459	CỤM NHÔNG/DDF459	604.800
925	126194-4	PUMP ASSEMBLY/DVF154	CỤM MOTOR/DVF154	5.106.240
926	126201-3	BLADE CLAMP ASSEMBLY/JR103D	KẸP GIỮ LƯỠI/JR103D	484.000
927	126211-0	LEAD VALVE ASSEMBLY/RBC413U	ĐỆM VAN BÌNH XĂNG/RBC413U	24.840
928	126212-8	AIR CLEANER ASSEMBLY/RBC413U	BỘ LỌC KHÍ/RBC413U	129.600
929	126231-4	MOTOR ASSEMBLY/CL104D	MÔ TƠ/CL104D	669.600
930	126233-0	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/DF030D	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DF030D	34.560
931	126236-4	CONTROL LEVER ASSEMBLY/RBC411U	TAY CAM/RBC411U	362.880
932	126253-4	GEAR ASSEMBLY/DCG180	CỤM NHÔNG/DCG180	2.401.920
933	126270-4	IGNITION COIL ASSEMBLY/EA3201S	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/EA3201S	933.120
934	126290-8	TORQUE LIMITER ASSEMBLY/HR4013C	NHÔNG LỚN/HR4013C	2.237.760
935	126340-9	IMPACT ASSEMBLY N/DTP141	BỘ ĐẦU NHÔNG/DTP141	5.429.600
936	126342-5	MUFFLER ASSEMBLY/EA3601F	BỘ GIAM THANH/EA3601F	184.800
937	126343-3	REED VALVE/EA3601F	VÁN LƯỠI GÀ/EA3601F	19.440
938	126344-1	CYLINDER COVER ASSEMBLY/EA3601F	VỎ XY LẠNH/EA3601F	127.600
939	126345-9	RIGHT HANDLE ASSEMBLY/EA3601F	TAY CÀM PHAI/EA3601F	557.280
940	126347-5	FUEL PIPE ASSEMBLY/EA3601F	ỐNG DẦU/EA3601F	306.720
941	126348-3	CLUTCH ASSEMBLY/EA3601F	KHỚP LY HỘP/EA3601F	112.320
942	126349-1	OIL PIPE ASSEMBLY/EA3601F	ỐNG DẦU/EA3601F	4.320
943	126350-6	IGNITION COIL ASSEMBLY/EA3601F	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/EA3601F	583.200
944	126351-4	RECOIL STARTER ASSEMBLY/EA3601F	NÁP CHỤP BỘ KHỞI ĐỘNG/EA3601F	497.200
945	126353-0	GEAR ASSEMBLY/DHP480	CỤM NHÔNG/DHP480	976.320
946	126354-8	GEAR ASSEMBLY/DDF480	CỤM NHÔNG/DDF480	682.560
947	126364-5	RECOIL STARTER ASSEMBLY/RBC411	NÁP CHỤP BỘ KHỞI ĐỘNG/RBC411	220.000
948	126370-0	CLEANER ASSEMBLY/EA3601F	LỌC GIÓ/EA3601F	233.280
949	126372-6	CHAIN COVER ASSEMBLY/EA3601F	BAO VỆ XÍCH/EA3601F	794.880
950	126409-9	GEAR ASSEMBLY/DDF481	CỤM NHÔNG/DDF481	1.922.400
951	126410-4	GEAR ASSEMBLY/DHP481	CỤM NHÔNG/DHP481	2.268.000
952	126411-2	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/DDF481	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDF481	21.600
953	126415-4	CUTTER SHAFT ASS'Y/EE2650H	CỘT NHÔNG/EE2650H	422.400
954	126418-8	IGNITION COIL ASSEMBLY/EM3400U	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/EM3400U	343.200
955	126429-3	GRASS CATCHER ASSEMBLY M/DLM380	TÚI ĐỰNG CỎ/DLM380	1.049.760
956	126457-8	GRIP ASS'Y/MT860	TAY CAM/MT860	354.240
957	126459-4	GEAR ASSEMBLY/DF456D	CỤM NHÔNG/DF456D	557.280
958	126476-4	TORQUE LIMITER ASSEMBLY/HR5212C	NHÔNG LỚN (HẠN CHẾ LỰC XOÀN)/HR5212C	2.263.680
959	126493-4	CONTROL LEVER ASSY/HTR5600	THANH ĐIỀU KHIỂN/HTR5600	629.200
960	126501-1	RECOIL STARTER ASSEMBLY/EM3400U	NÁP CHỤP BỘ KHỞI ĐỘNG/EM3400U	264.000
961	126502-9	AIR CLEANER PLATE ASSEMBLY/EM3400U	TẦM LỌC GIÓ/EM3400U	136.400
962	126503-7	TUBE ASSEMBLY/EM3400U	ỐNG CAO SU/EM3400U	82.080
963	126504-5	CONTROL LEVER ASS'Y/EM3400U	TAY CÀM/EM3400U	393.120
964	126506-1	GEAR CASE ASSYMBLY/EM3400U	BỘ ĐẦU NHÔNG/EM3400U	924.000
965	126576-0	CRANK SHAFT ASSEMBLY/PM7650H	TRỤC KHUYU/PM7650H	1.733.600
966	126586-7	TUBE ASSEMBLY/EB7650TH	ỐNG CAO SU/EB7650TH	250.560
967	126590-6	WHEEL/DCU180	BÀNH MÀM TRƯỚC/DCU180	950.400
968	126614-8	GEAR ASSEMBLY/CP100D	CỤM NHÔNG/CP100D	591.840
969	126622-9	CAMGEAR ASSEMBLY/PM7650H	NHÔNG CAM/PM7650H	453.600
970	126677-4	GEAR HOUSING L ASSEMBLY/DJR360	VỎ NHÔNG BÊN TRÁI/DJR360	440.000
971	126691-0	DUST COVER ASSEMBLY/4100KB	VỎ MÁY CHỤP HÚT BỤI/4100KB	409.200
972	126722-5	SLIDER ASSEMBLY/DJR188	BỘ LƯỠI GÀI/DJR188	523.600
973	126743-7	STOPPER ASSEMBLY/DTR180	ĐỀ GÀI/DTR180	1.073.600
974	126765-7	RELIEF VALVE ASSEMBLY/DHW080	VÁN NƯỚC VÀO/DHW080	95.040
975	126792-4	DUST NOZZLE ASS'Y/LS1219L	CỤM ĐẦU HÚT BỤI/LS1219L	432.000
976	126832-8	TANK CAP ASSEMBLY/DUC256	NÁP BÌNH NHỚT/DUC256	254.880
977	126838-6	GEAR ASSEMBLY/DTR180	CỤM NHÔNG/DTR180	1.192.320
978	126840-9	GEAR CASE ASSEMBLY G/UR016G	ĐẦU NHÔNG G/UR016G	1.016.400
979	126846-7	MOTOR ASSEMBLY/CL108FD	CỤM MOTOR/CL108FD	432.000
980	126882-3	GRIP ASSEMBLY/DHR280	CỤM TAY CÀM/DHR280	362.880
981	126899-6	VOLUTE CASE L ASSEMBLY/BHX2500	NÁP CÀNH QUẠT TRƯỚC/BHX2500	324.000
982	126901-5	CENTER COVER ASS'Y/2704	THANH BẢO VỆ/2704	453.600
983	126904-9	WHEEL/DCU180	BÀNH MÀM TRƯỚC/DCU180	12.847.680
984	126905-7	FRAME ASSEMBLY/DCU180	KHUNG XE/DCU180	6.333.120
985	126911-2	DUST COVER ASSEMBLY/4100KB	NÁP THU BỤI/4100KB	422.400
986	126939-0	HOOK ASSEMBLY/JR3061T	MỐC TREO/JR3061T	180.400
987	126943-9	CYLINDER HEAD COMPLETE/PM7650H	VỎ XY LẠNH/PM7650H	820.800
988	126961-7	GEAR ASSEMBLY/DHP485	CỤM NHÔNG/DHP485	933.120
989	126972-2	FAN UNIT ASSEMBLY/DFJ210	CÀNH QUẠT/DFJ210	496.800
990	126984-5	CUTTING ARM ASSEMBLY/DSC102	HỘP NHÔNG/DSC102	7.532.800
991	127050-1	BALL SCREW/DRV250	TRỤC VÍT/DRV250	21.344.400
992	127051-9	GEAR ASSEMBLY/DRV150	CỤM NHÔNG/DRV150	509.760
993	127061-6	GRASS CATCHER ASSEMBLY/DLM460	BỘ TÚI ĐỰNG CỎ/DLM460	1.283.040
994	127065-8	GEAR ASSEMBLY /DUT130	CỤM NHÔNG/DUT130	1.533.600
995	127066-6	CHANGE LEVER ASSEMBLY/DUT130	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DUT130	38.880
996	127081-0	FRONT TIRE ASSEMBLY/DCU180	LỚP TRƯỚC 430/DCU180	16.286.400
997	127087-8	COVER CPL BLACK PRE-FILTER/EK8100	NÁP ĐÁY CHO TẦM LỌC/EK8100	319.680
998	127090-9	MOTOR ASSEMBLY/CL114FD	CỤM MÔ TƠ/CL114FD	410.400
999	127092-5	REAR TIRE ASSEMBLY/DCU180	CỤM BÀNH SAU/DCU180	2.155.680
1000	127098-3	INTAKE MANIFOLD CPL./EK8100	NÁP GÀI BỘ CHẾ HÓA KHÍ/EK8100	756.000
1001	127099-1	GEAR ASSY/DF330D	CỤM NHÔNG/DF330D	626.400
1002	127108-6	FUEL TANK CAP ASSEMBLY/BHX2500	NÁP BÌNH CHỨA DẦU/BHX2500	125.280
1003	127110-9	FUEL TANK CAP ASSEMBLY/EH6000W	NÁP BÌNH XĂNG/EH6000W	216.000
1004	127112-5	FUEL TANK CAP ASSEMBLY/EE2650H	NÁP BÌNH XĂNG/EE2650H	211.680
1005	127125-6	GEAR ASSEMBLY/DDF333	CỤM NHÔNG/DDF333	565.920

1006	127126-4	GEAR ASSEMBLY/DDF333	CỤM NHÔNG/DDF333	617.760
1007	127127-2	CHANGE LEVER ASSEMBLY/DDF333	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDF333	12.960
1008	127139-5	GEAR HOUSING R COMPLETE/JR3061T	HỘP NHÔNG R/JR3061T	316.800
1009	127140-0	GEAR HOUSING L ASSEMBLY/JR3061T	HỘP NHÔNG L/JR3061T4(C4734)	572.000
1010	127142-6	BALL SCREW ASSEMBLY/DUP362	TRỤC VÍT/DUP362	18.383.200
1011	127219-7	TOOL HOLDER ASSEMBLY/HR2670FT	CỤM ĐẦU GIỮ MŨI/HR2670FT	851.040
1012	127220-2	GRIP ASSEMBLY/HR3001C	BỘ TAY CÀM/HR3001C	419.040
1013	127221-0	BALL SCREW/DRV150	TRỤC VÍT/DRV150	20.983.600
1014	127222-8	GEAR ASSEMBLY/DRV150	CỤM NHÔNG/DRV150	518.400
1015	127223-6	NOSEPIECE 6.4 ASSEMBLY/DRV250	ĐẦU LẬP MŨI 6.4/DRV250	422.400
1016	127225-2	NOSEPIECE ASSEMBLY 4.8MM/DRV150	ĐẦU LẬP MŨI 4.8MM/DRV150	550.000
1017	127236-7	MOTOR ASSEMBLY/CL121D	CỤM MOTOR/CL121D	432.000
1018	127238-3	GEAR CASE ASSEMBLY G/UR012G	BỘ ĐẦU NHÔNG/UR012G	4.371.840
1019	127274-9	DUST NOZZLE ASSEMBLY/DLS211	BỘ KHỚP NỐI HÚT BỤI BÊN DƯỚI/DLS211	362.880
1020	127276-5	REAR BAG ASS"Y M/DLM431	TÚI ĐỰNG CỎ/DLM431	1.274.400
1021	127282-0	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/DUT130	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DUT130	154.000
1022	127291-9	DRIVER GUIDE ASSEMBLY/DFN350	NÁP CHỤP THANH DẪN ĐÌNH/DFN350	3.190.000
1023	127297-7	HEAD ASSEMBLY/WR100D	ĐẦU KHOAN/WR100D	1.500.400
1024	127320-8	CLUTCH ASSEMBLY U/DFL020F	BỘ KHỚP LY HỘP/DFL020F	2.013.120
1025	127321-6	ANGLE HEAD ASSEMBLY/DFL020F	BỘ ĐẦU ĐÈ SIẾT BU LÔNG GOC/DFL020F	7.462.400
1026	127322-4	CLUTCH ASSEMBLY V/DFL020F	BỘ KHỚP LY HỘP/DFL020F	2.056.320
1027	127324-0	GEAR ASSEMBLY/DDF485	CỤM NHÔNG/DDF485	648.000
1028	127330-5	GEAR ASSEMBLY M/DFL020F	CỤM NHÔNG/DFL020F	1.188.000
1029	127344-4	HOOK ASSEMBLY/DHK180	MỐC TREO/DHK180	334.400
1030	127355-9	GEAR ASSEMBLY/HP0300	CỤM NHÔNG/HP0300	747.360
1031	127356-7	GEAR ASSEMBLY/DF0300	CỤM NHÔNG/DF0300	561.600
1032	127357-5	CHANGE LEVER ASSEMBLY/DF0300	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DF0300	12.960
1033	127386-8	REAR BAG ASSEMBLY M/DLM432	BỘ KHUNG VÀ TÚI CHỨA CỎ/DLM432	764.640
1034	127387-6	COWLING M ASSEMBLY/DLM432	NÁP CHỤP TRÊN/DLM432	311.040
1035	127392-3	REAR BAG ASSEMBLY M/DLM382	BỘ KHUNG VÀ TÚI CHỨA CỎ/DLM382	691.200
1036	127393-1	COWLING M ASSEMBLY/DLM382	NÁP CHỤP TRÊN/DLM382	315.360
1037	127397-3	SLIDER ASSEMBLY/DJR186	BỘ LƯỚI GAI/DJR186	624.800
1038	127399-9	GEAR HOUSING COVER ASSEMBLY/JR3050T	VỎ NHÔNG/JR3050T	1.020.800
1039	127400-0	GEAR HOUSING COVER ASSEMBLY/JR3060T	CỤM NHÔNG/JR3060T	1.658.880
1040	127412-3	GRASS CATCHER ASSEMBLY/DLM533	TÚI ĐỰNG CỎ/DLM533	1.049.760
1041	127424-6	FAN COVER ASSEMBLY/DUB363	VỎ BẢO VỆ QUẠT/DUB363	164.160
1042	127428-8	SPINDLE ASSEMBLY/DGA419	TRỤC NHÔNG/DGA419	1.689.600
1043	127430-1	SPINDLE ASSEMBLY/DLM160	BỘ TRỤC QUAY/DLM160	330.000
1044	127433-5	GRASS CATCHER ASSEMBLY/DLM462	TÚI ĐỰNG CỎ/DLM462	1.179.360
1045	127443-2	CLUTCH ASSEMBLY/EA4301F	KHỚP LY HỘP/EA4301F	151.200
1046	127457-1	CASTER 210 ASSEMBLY/DCU603	BÀNH XE 210/DCU603	11.957.760
1047	127458-9	BRAKE LEVER ASSEMBLY/DCU603	BỘ DÂY THANG/DCU603	1.373.760
1048	127468-6	HOOK ASSEMBLY/JR001	MỐC TREO/JR001	202.400
1049	127473-3	JAW PUSHER 4.5 ASSEMBLY/DRV250	THANH ĐAY ĐÌNH 4.5/DRV250	136.400
1050	127475-9	JAW PUSHER 3.6 ASSEMBLY/DRV150	THANH ĐAY ĐÌNH 3.6/DRV150	136.400
1051	127480-6	LATCH ASSEMBLY/DVC660	NÁP GAI/DVC660	34.560
1052	127491-1	HOSE ASSEMBLY/DCE090	ỐNG DẪN NƯỚC/DCE090	1.110.240
1053	127494-5	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/HP001G	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HP001G	30.240
1054	127499-5	GEAR ASSEMBLY/DHP484	CỤM NHÔNG/DHP484	1.503.360
1055	127500-6	GEAR ASSEMBLY/DDF484	BỘ HỘP NHÔNG/DDF484	1.041.120
1056	127502-2	BENT PIPE 90 ASSEMBLY/DUB363	ỐNG DẪN BỤI 90/DUB363	414.720
1057	127509-8	DRIVE UNIT ASSEMBLY/DLM462	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DLM462	3.036.960
1058	127510-3	DRIVE UNIT ASSEMBLY/DLM533	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DLM533	3.036.960
1059	127511-1	GEAR ASSEMBLY/DDF482	CỤM NHÔNG/DDF482	548.640
1060	127513-7	REAR WHEEL ASSEMBLY/DLM533	BÀNH XE SAU/DLM533	565.920
1061	127514-5	FRONT WHEEL ASSEMBLY/DLM533	BÀNH XE TRƯỚC/DLM533	604.800
1062	127515-3	MULCHING PLUG ASSEMBLY/DLM462	ĐẦU NỐI TÚI ĐỰNG CỎ/DLM462	362.880
1063	127516-1	MULCHING PLUG ASSEMBLY/DLM530	KHAY CHỨA CỎ/DLM530	302.400
1064	127521-8	BOTTOM PLATE ASSEMBLY/DVC560	BỘ TẮM CHẶN DƯỚI/DVC560	401.760
1065	127522-6	PIPE ASSEMBLY/DVC560	TAY CÀM ỐNG HÚT BỤI/DVC560	518.400
1066	127538-1	CRANKSHAFT COMPLETE/EK7651H	TRỤC KHUYU/EK7651H	1.496.000
1067	127550-1	MULCHING PLUG ASSEMBLY/DLM533	ĐẦU NỐI TÚI ĐỰNG CỎ/DLM533	449.280
1068	127600-2	JOINT/DUB186	KHỚP NỐI/DUB186	129.600
1069	127601-0	HOOK ASSEMBLY/DPB183	MỐC TREO/DPB183	211.200
1070	127602-8	MOTOR ASSEMBLY/DVC156	CỤM MOTOR/DVC156	1.611.360
1071	127641-8	DAMPER SHAFT ASBLY/DUA300/DUA301	TRỤC NHÔNG/DUA300/DUA301	668.800
1072	127653-1	MOTOR ASSEMBLY/DVC157	CỤM MOTOR/DVC157	1.620.000
1073	127654-9	MOTOR ASSEMBLY/DCL184	MOTOR/DCL184	432.000
1074	127668-8	HARNESS ASSEMBLY/PDC1200	BỘ DÂY ĐEO VAI/PDC1200	1.710.720
1075	127672-7	DUST NOZZLE ASSY/DSL801	ỐNG THU BỤI/DSL801	164.160
1076	127679-3	CLUTCH ASS"Y 6N/DFT060F	KHỚP LI HỘP 6N/DFT060F	2.332.000
1077	127680-8	CLUTCH ASSEMBLY 6M/DFT024F	BỘ TRỤC NHÔNG 6M/DFT024F	2.538.800
1078	127681-6	GEAR ASSEMBLY N/DFT024F	CỤM NHÔNG N/DFT024F	1.006.560
1079	127682-4	GEAR ASSEMBLY O/DFT024F	CỤM NHÔNG O/DFT024F	1.179.360
1080	127683-2	SLIDER ASSEMBLY/JR3061T	ỐNG TRƯỢT/JR3061T	523.600
1081	127688-2	PIPE GRIP ASSEMBLY/DDG460	BỘ KẸP GIỮ TAY CÀM/DDG460	1.936.000
1082	127692-1	DUST NOZZLE ASSEMBLY/LS002G	BỘ ĐẦU KẾT NỐI HÚT BỤI/LS002G	401.760
1083	127693-9	WISE ASSEMBLY/LS002G	KẸP VẬT LIỆU/LS002G	343.200
1084	127699-7	GEAR ASSEMBLY/DDF486	CỤM NHÔNG/DDF486	1.421.280
1085	127710-5	GEAR CASE ASSEMBLY US/EM409MP	CỤM NHÔNG/EM409MP	881.280
1086	127711-3	GEAR CASE ASSEMBLY US/EM408MP	ĐẦU HỘP NHÔNG/EM408MP	1.034.000
1087	127720-2	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/DPV300	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DPV300	74.800
1088	127729-4	GEAR ASSEMBLY/DF002G	CỤM NHÔNG/DF002G	1.473.120
1089	127730-9	GEAR ASSEMBLY/DF002G	CỤM NHÔNG/DF002G	1.101.600
1090	127731-7	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/DF002G	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DF002G	30.240
1091	127732-5	GEAR ASSEMBLY/DF488D	CỤM NHÔNG/HP488D	704.160
1092	127734-1	GEAR ASSEMBLY/DF488D	CỤM NHÔNG/DF488D	432.000
1093	127745-6	GEAR ASSEMBLY/HP333D	CỤM NHÔNG/HP333D	527.040
1094	127750-3	DUST COVER ASSEMBLY A/DCC500	BỘ GÁN HÚT BỤI/DCC500	299.200
1095	127754-5	SPEED CHANGE LEVER ASSEMBLY/DF488D	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DF488D	25.920
1096	127758-7	CHANGE LEVER ASSEMBLY/DHP487	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHP487	12.960
1097	127760-0	GEAR ASSEMBLY/FN001G	BỘ NHÔNG/FN001G	432.000
1098	127761-8	DRIVER GUIDE ASSEMBLY/FN001G	BỘ THANH DẪN ĐÌNH/FN001G	2.965.600
1099	127762-6	CENTER PLATE ASSEMBLY/DPT353	THANH DẪN ĐÌNH/DPT353	792.000
1100	127763-4	ADJUSTER ASSEMBLY/FN001G	NÚT VẠN BANG NHỰA/FN001G	90.720
1101	127771-5	HOOK ASSEMBLY/RS001G	MỐC TREO/RS001G	189.200
1102	127809-6	GEAR CASE COMPLETE/DA001G	VỎ HỘP NHÔNG/DA001G	664.400
1103	127811-9	HOOK ASSEMBLY/DA001G	MỐC TREO/DA001G	585.200
1104	127823-2	TORQUE LIMITER ASSEMBLY/HR006G	BỘ NHÔNG/HR006G	2.272.320
1105	127838-9	TOP COVER ASSEMBLY/DRC300	NÁP CHỤP TRÊN/DRC300	1.641.200
1106	132027-3	DRUM ASS"Y/1804N	TRỤC LƯỚI BAO/1804N	2.560.800
1107	132311-6	ANVIL ASS"Y/6905B	CÓT MÁY/6905B	1.249.600

1108	133014-5	LEVER 98 ASS'Y/4107R	CÁN GẠT 98/4107R	255.200
1109	133018-7	WATER SUPPLY ASS'Y/4107R	ỐNG DẪN NƯỚC/4107R	289.440
1110	133172-7	BASE ASS'Y/5201N	ĐỀ CUA MÁY CỬA Đĩa/5201N	1.641.200
1111	133173-5	BASE ASS'Y/5103N	ĐỀ CUA MÁY CỬA Đĩa/5103N	2.371.600
1112	133324-0	GEAR HOUSING ASS'Y/9207SPB	ĐẦU HỘP NHÔNG/9207SPB	1.020.800
1113	134205-1	STOPPER ASS'Y/3612BR	CHỐT CHẶN/3612BR	444.400
1114	134645-3	BASE ASS'Y/9045B	ĐỀ MÁY CHA NHAM/9045B	1.456.400
1115	134788-1	GEAR HOUSING ASS'Y/6922NB	ĐẦU HỘP NHÔNG/6922NB	2.010.800
1116	134790-4	GEAR ASS'Y/6922NB	NHÔNG NHO/6922NB	1.896.480
1117	134997-2	EXTENSION BAR 19 ASS'Y	KHỚP NỐI 19	1.710.720
1118	134998-0	UNIVERSAL JOINT 19 ASS'Y	KHỚP NỐI	3.257.280
1119	135050-7	KNOB L SET/MT360	NÁP CÁN GẠT/MT360	38.880
1120	135051-5	KNOB R SET/MT360	NÁP CÁN GẠT/MT360	38.880
1121	135060-4	ROD ASS'Y/4350CT	TRỤC MÁY/4350CT	1.179.200
1122	135283-4	SIDE HANDLE 90 ASSEMBLY/HR5212C	TAY CÀM/HR5212C	994.400
1123	135375-9	CYLINDER BLOCK ASSEMBLY/EM2550UH	XI LANH/EM2550UH	1.537.920
1124	135384-8	CONTROLLER ASSY/UH200D	BỘ MẠCH/UH200D	778.800
1125	135395-3	HANDLE HOLDER ASS'Y/BUR182U	ĐỀ TAY CÀM/BUR182U	14.300
1126	135398-7	PROTECTOR EXTENSION ASSY/EM4350RH	TÀM BẢO VỆ LƯỚI PHÍA DƯỚI/EM4350RH	159.840
1127	135405-6	MOTOR ASSEMBLY/CL100D	MÔ TƠ/CL100D	328.320
1128	135414-5	CAP ASS'Y/UC3020A	NÁP BÌNH CHỨA ĐẦU/UC3020A	17.600
1129	135416-1	BASE ASSEMBLY/HS301D	ĐỀ CUA MÁY CỬA Đĩa/HS301D	154.000
1130	135473-9	ANVIL ASSEMBLY/TW100D	CỐT MÁY/TW100D	193.600
1131	135478-9	CYLINDER BLOCK ASSEMBLY/EE2650H	BỘ XY LANH/EE2650H	1.404.000
1132	135482-8	ROD ASS'Y/JV0600	TAY BIÊN/JV0600	1.108.800
1133	135486-0	SUPPORT ASS'Y/5806B	Ổ GHIM CHỖI THAN/5806B	149.600
1134	135503-6	BASE ASS'Y/CC300D	ĐỀ MÁY CỬA/CC300D	259.200
1135	135504-4	GEAR CASE ASS'Y/DTP141	HỘP NHÔNG/DTP141	594.000
1136	135505-2	HAMMER CASE ASS'Y/DTP141	HỘP NHÔNG/DTP141	585.200
1137	135506-0	MOTOR BRACKET ASS'Y/DTP141	NÁP HỘP NHÔNG/DTP141	290.400
1138	135508-6	TORQUE LIMITER ASS'Y/HR4002	NHÔNG LỚN/HR4002	2.054.800
1139	135509-4	WISE ASS'Y/LW1401	BỘ NẾP/LW1401	380.160
1140	135539-5	CRANKSHAFT ASSEMBLY/BHX2500	TRỤC KHUYU/BHX2500	726.000
1141	135554-9	SPINDLE ASSEMBLY/VC3211M	TRỤC NHÔNG/VC3211M	123.200
1142	135555-7	COUPLING ASS'Y/GA4040	BỘ NHÔNG LỚN/GA4040	565.920
1143	135556-5	COUPLING ASS'Y/PC5010C	CỤM NHÔNG/PC5010C	578.880
1144	135558-1	CRANKCASE ASSEMBLY/RBC411U	HỘP SƠ/RBC411U	1.474.000
1145	135561-2	ANVIL E ASSEMBLY/BTW074	TRỤC/BTW074	129.800
1146	135562-0	CYLINDER BLOCK ASSEMBLY/EVH2000	XY LANH/EVH2000	1.494.720
1147	135602-4	ROD ASS'Y/DJV181	BỘ GIỮ MŨI/DJV181	888.800
1148	135614-7	HANDLE HOLDER ASS'Y/RBC411U	ĐỀ TAY CÀM/RBC411U	14.040
1149	135615-5	SPUR GEAR 43 ASS'Y/UC3041A	NHÔNG 43/UC3041A	237.600
1150	135629-4	SIDE GRIP ASSEMBLY/HR5212C	TAY CÀM/HR5212C	739.200
1151	135631-7	CYLINDER BLOCK ASSEMBLY/EB7650TH	XI LANH/EB7650TH	4.125.600
1152	135647-2	CRANK CASE ASS'Y/EM3400U	LỐC MÁY/EM3400U	607.200
1153	135660-0	ENGINE CASE ASS'Y/EA3601F	HỘP ĐỘNG CƠ/EA3601F	629.200
1154	135668-4	SHORT BLOCK ASS'Y 25.4CC/EE2650H	LỐC MÁY/EE2650H	2.736.800
1155	135669-2	TOOL HOLDER ASS""Y/HM1812	BỘ ĐẦU GÀI MŨI ĐỤC/HM1812	10.864.800
1156	135696-9	SLIDE PIPE ASSEMBLY/DX01	BỘ ỚNG TRƯỢT/DX01	833.760
1157	135708-8	WISE ASS'Y/LW1400	BỘ NẾP/LW1400	449.280
1158	135718-5	INTERNAL GEAR CASE ASS'Y/DTW1001	NÁP HỘP NHÔNG/DTW1001	506.000
1159	135739-7	CYLINDER BLOCK ASS'Y/EB7650TH	XY LANH/EB7650TH	1.594.080
1160	135771-1	INLET ASS'Y/DVC260	TÀM ĐỊNH VỊ/DVC260	52.800
1161	135785-0	CYLINDER HEAD ASS'Y/EK7651H	NÁP XI LANH/EK7651H	1.451.520
1162	135794-9	CYLINDER ASS'Y/EK8100	XI LANH/EK8100	6.804.000
1163	135796-5	ANVIL E ASSEMBLY/DTW190	CỐT MÁY/DTW190	189.200
1164	135803-4	ANVIL E ASS'Y/DTW1001	CỐT MÁY/DTW1001	1.447.600
1165	135804-2	ANVIL W ASS'Y/DTW1002	CỐT MÁY/DTW1002	1.249.600
1166	135824-6	ANVIL E ASS'Y/DTW280	CỐT MÁY/DTW280	814.000
1167	135838-5	FUEL SUCTION LINE ASSEMBLY/EB5300TH	ỐNG NÁP ĐẦU/EB5300TH	198.720
1168	135841-6	WISE ASS'Y/MT243	BỘ THANH KẸP VẬT LIỆU (ETO)/MT243	367.200
1169	135855-5	SPUR GEAR ASSEMBLY/DPT353	NHÔNG LỚN/DPT353	181.440
1170	135857-1	CONTACT ARM ASSY/DPT353	THANH TIẾP XÚC/DPT353	444.400
1171	135882-2	BEARING BOX ASS'Y/UH3502	NÁP CHỤP BẠC ĐẠN/UH3502	79.200
1172	135883-0	HELICAL GEAR 47 ASS'Y/UH201D	NHÔNG/UH201D	60.480
1173	135892-9	ANGLE HEAD ASSY/TL064D	ĐẦU HỘP NHÔNG/TL064D	3.234.000
1174	135893-7	CYLINDER BLOCK COMPLETE ASS'Y/EB5300TH	XI LANH/EB5300TH	2.047.680
1175	135894-5	CAM GEAR ASSY/EB5300TH	NHÔNG CÀM/EB5300TH	90.720
1176	135897-9	MAGAZINE ASSY/DPT353	Ổ CHỨA ĐINH/DPT353	1.566.400
1177	135899-5	SPINDLE ASS'Y/TL064D	TRỤC NHÔNG/TL064D	765.600
1178	135900-6	CONTROLLER ASSY/DSP600	BỘ MẠCH/DSP600	379.500
1179	135916-1	GEAR HOUSING COVER ASS'Y/DGA700	NÁP HỘP NHÔNG/DGA700	140.800
1180	135917-9	BEARING BOX ASS'Y/DGA700	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/DGA700	167.200
1181	135918-7	GEAR HOUSING ASS'Y/DGA700	ĐẦU HỘP NHÔNG/DGA700	466.400
1182	135919-5	GUARD PIPE ASS'Y/DGA700	KHUNG BẢO VỆ/DGA700	444.400
1183	135920-0	HANDLE SWITCH LEVER ASS'Y/DGA700	BỘ TAY CÀM/DGA700	31.320
1184	135922-6	GEAR ASSEMBLY/DA333D	CỤM NHÔNG/DA333D	19.440
1185	135929-2	GEAR HOUSING ASSEMBLY/DGA413	CỤM ĐẦU NHÔNG/DGA413	315.360
1186	135930-7	GEAR HOUSING COVER ASSEMBLY/DGA413	NÁP CHỤP HỘP NHÔNG/DGA413	101.200
1187	135932-3	ANVIL ASS'Y/TW140D	CỐT MÁY/TW140D	136.400
1188	135933-1	TOOL HOLDER ASS'Y/HR140D	CỤM NỔNG THÉP/HR140D	638.000
1189	135934-9	BATTERY BOX ASSY/DCU180	HỘP DỰNG PIN/DCU180	440.640
1190	135935-7	CONTROLLER ASSEMBLY/DGA700	BỘ MẠCH/DGA700	3.493.600
1191	135941-2	BLADE GUIDE ASS'Y/JV103D	BỘ ĐẦU GÀI/JV103D	717.200
1192	135947-0	BEARING BOX ASSEMBLY/HS7010	NÁP HỘP NHÔNG/HS7010	66.000
1193	135948-8	BEARING BOX ASSEMBLY/4100KB	NÁP HỘP NHÔNG/4100KB	79.200
1194	135949-6	BEARING BOX ASSEMBLY/DGA413	HỘP NHÔNG/DGA413	140.800
1195	135950-1	PROTECTOR ASS'Y/UR100D	NÁP BẢO VỆ/UR100D	158.400
1196	135952-7	PIPE24 ASS'Y/UR100D	TAY CÀM/UR100D	264.000
1197	135955-1	PIPE ASS'Y/DUR189	TAY CÀM DẠNG ỚNG/DUR189	594.000
1198	135958-5	SLIDE LEVER B ASSY/DX08	NÚT NHÀN/DX08	151.200
1199	135959-3	SLIDE PIPE ASSY/DX08	BỘ ỚNG TRƯỢT HÚT BỤI/DX08	565.920
1200	135961-6	CHANGE LEVER ASSY/DHR280	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ BĂNG NHỰA/DHR280	34.560
1201	135962-4	INNER HOUSING ASSY/DHR280	HỘP NHÔNG/DHR280	572.000
1202	135966-6	TOOL HOLDER ASSY/DHR280	BỘ NỔNG THÉP/DHR280	836.000
1203	135967-4	GEAR ASSEMBLY/DUR189	CỤM BÀNH RĂNG/DUR189	198.720
1204	135968-2	SPUR GEAR 30A ASSEMBLY/DTR180	NHÔNG 30/DTR180	747.360
1205	135969-0	SPUR GEAR 30B ASSEMBLY/DTR180	NHÔNG 30/DTR180	993.600
1206	135973-9	CONTROLLER ASSY/DSP600	BỘ MẠCH/DSP600	4.994.000
1207	135977-1	GEAR ASSEMBLY/DA332D	NHÔNG NHO 6/DA332D	332.640
1208	135993-3	BEARING BOX ASSEMBLY/DHS660	NÁP HỘP NHÔNG/DHS660	66.000
1209	135999-1	DC MOTOR ASSY/DTR180	CỤM MOTOR /DTR180	2.280.960

1210	136012-8	BEARING BOX/GA4040C	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/GA4040C	92.400
1211	136013-6	GEAR HOUSING/GA4040	HỘP NHÔNG/GA4040	369.600
1212	136014-4	GEAR CASE ASSEMBLY/EM2550UH	BỘ ĐẦU NHÔNG/EM2550UH	1.403.600
1213	136021-7	BEARING BOX ASSY/DHS780	NÁP HỘP NHÔNG/DHS780	74.800
1214	136022-5	HANDLE SWITCH LEVER ASS'Y/DGA701	TAY CÀM/DGA701	36.720
1215	136029-1	BEARING BOX ASSY/DLW140	NÁP HỘP NHÔNG/DLW140	70.400
1216	136030-6	ANVIL E ASSY/DTW181	CÓT MÁY/DTW181	167.200
1217	136038-0	ANVIL ASS'Y/TW060D	CÓT MÁY/TW060D	167.200
1218	136039-8	SLIDE PIPE ASS'Y/DX05	ÔNG TRƯỢT HÚT BỤI/DX05	483.840
1219	136040-3	CHANGE LEVER ASSY/DHR182	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR182	43.200
1220	136041-1	TOOL HOLDER ASSY/DHR182	BỘ NÔNG THÉP/DHR182	501.600
1221	136042-9	CAM SHAFT ASSY/DHR182	BỘ TRỤC NHÔNG/DHR182	866.800
1222	136043-7	GEAR HOUSING ASSY/DHR182	HỘP NHÔNG/DHR182	721.600
1223	136063-1	ANVIL ASS'Y/DTD171	CÓT MÁY/DTD171	572.000
1224	136069-9	DUST BOX ASSEMBLY/DCS553	HỘP CHỨA BỤI/DCS553	540.000
1225	136091-6	MOTOR ASS'Y/DCL280F	MÔ TÔ/DCL280F	2.471.040
1226	136092-4	MOTOR ASS'Y/DCL280F	MÔ TÔ/DCL280F	2.471.040
1227	136095-8	INLET ASS'Y/DCL280F	ĐẦU THU BỤI/DCL280F	52.800
1228	136096-6	CAPSULE COMPLETE ASS'Y/DCL280F	CHỤP BẢO VỆ TÚI BỤI/DCL280F	167.200
1229	136100-1	DUST BOX COVER ASS'Y/CL121D	NÁP CHỤP/CL121D	86.400
1230	136104-3	SPUR GEAR ASSEMBLY/DFN350	NHÔNG/DFN350	172.800
1231	136105-1	CAPSULE ASS'Y/DCL280F	CHỤP BẢO VỆ TÚI BỤI/DCL280F	193.600
1232	136106-9	BLUE DUST CAPSULE/DCL280F	NÁP BỤI MÀU XANH/DCL280F	184.800
1233	136107-7	INLET ASS'Y/DCL280F	ĐẦU THU BỤI/DCL280F	61.600
1234	136108-5	SPINDLE ASS'Y/MT980	TRỤC NHÔNG/MT980	686.400
1235	136117-4	ANVIL N ASSY/DTDA040	TRỤC CÓT MÁY N/DTDA040	3.203.200
1236	136118-2	ANVIL E 9.5 ASSY/DTDA040	TRỤC CÓT MÁY E 9.5/DTDA040	4.276.800
1237	136119-0	ANVIL E 12.7 ASSY/DTDA040	TRỤC CÓT MÁY E 12.7/DTDA040	2.450.800
1238	136121-3	ANVIL JN 12.7 ASSY/DTDA040	TRỤC CÓT MÁY JN 12.7/DTDA040	2.323.200
1239	136122-1	SPROCKET COVER ASS'Y B/DUC254	NÁP ỐP LAM XÍCH B/DUC254	233.200
1240	136123-9	SPROCKET COVER ASS'Y/DUC254	MẶT ỐP LAM XÍCH/DUC254	272.800
1241	136124-7	GEAR ASSEMBLY/DGP180	CỤM NHÔNG/DGP180	1.020.600
1242	136128-9	PUMP HOUSING ASSY/DGP180	VỎ CỤM BƠM/DGP180	911.520
1243	136138-6	SPROCKET COVER ASS'Y/DUC256	MẶT ỐP LAM XÍCH/DUC256	255.200
1244	136141-7	BEARING BOX A ASS'Y/GA4050	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/GA4050	228.800
1245	136142-5	BEARING BOX B ASS'Y/GA4050	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/GA4050	233.200
1246	136144-1	GEAR HOUSING B ASS'Y/GA4050	CỤM ĐẦU HỘP NHÔNG/GA4050	349.920
1247	136154-8	TOOL HOLDER ASSY/DHR182	BỘ NÔNG THÉP/DHR182	660.000
1248	136171-8	HAMMER CASE COVER ASSY/TD001G	VỎ CHỤP ĐẦU KHOAN/TD001G	70.400
1249	136173-4	DUST NOZZLE ASS'Y/DHS900	ÔNG DẪN PHOI/DHS900	56.160
1250	136179-2	SLIDE LEVER B ASSY/DX12	NÚT KHOA TRƯỢT B/DX12	145.200
1251	136180-7	SLIDE PIPE ASSY/DX12	BỘÔNG TRƯỢT HÚT BỤI/DX12	574.560
1252	136190-4	GEAR HOUSING COVER ASS'Y/GA003	VỎ NHÔNG/GA003	127.600
1253	136192-0	BEARING BOX ASS'Y/DHS900	NÁP HỘP VÒNG BỊ/DHS900	96.800
1254	136194-6	INNER HOUSING ASS'Y/HR001G	VỎ MÁY TRONG/HR001G	572.000
1255	136197-0	BEARING BOX ASS'Y/GA003	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/GA003	105.600
1256	136198-8	GEAR HOUSING ASS'Y/GA003	VỎ NHÔNG/GA003	413.600
1257	136199-6	BEARING BOX ASS'Y/DGA419	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/DGA419	123.200
1258	136204-9	ANVIL N ASS'Y/TD001G	CÓT MÁY/TD001G	180.400
1259	136209-9	GEAR HOUSING ASS'Y/DGA419	ĐẦU HỘP NHÔNG/DGA419	418.000
1260	136218-8	BATTERY UPPER ASSY/DCE090	VỎ HỘP PIN/DCE090	393.120
1261	136219-6	HOUSING ASSY/DCE090	VỎ MÁY/DCE090	2.037.200
1262	136223-5	ANVIL E ASSY/DTW300	TRỤC CÓT MÁY/DTW300	840.400
1263	136224-3	SLIDER ASS'Y/JR001	BỘ THANH TRƯỢT/JR001	660.000
1264	136229-3	KEYLESS DRILL CHUCK ASS'Y/HP001G	CỤM ĐẦU KHOAN/HP001G	1.892.000
1265	136231-6	GEAR BOX ASS'Y/DUR369	VỎ NHÔNG/DUR369	198.000
1266	136233-2	CUTTER SHAFT ASS'Y/DUR369	TRỤC NHÔNG/DUR369	1.148.400
1267	136235-8	SPIRAL BEVEL GEAR ASS'Y/DUR369	NHÔNG/DUR369	540.000
1268	136249-7	ANVIL E ASS'Y/TW001G	TRỤC CÓT MÁY/TW001G	1.614.800
1269	136250-2	CUTTING DEVICE COMPLETE/DCE090	LỘC MÁY/DCE090	1.421.200
1270	136256-0	ANVIL ASS'Y/DTW700	CÓT MÁY/DTW700	1.711.600
1271	136262-5	BEARING BOX ASS'Y/GA003	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/GA003	242.000
1272	136274-8	BASE ASSY/HS003G	BỘ BÀN ĐỀ/HS003G	1.258.400
1273	136278-0	GEAR CASE ASSEMBLY/DUH501	VỎ NHÔNG/DUH501	985.600
1274	136279-8	INTERNAL GEAR CASE COMPLETE/TW001G	VỎ NHÔNG/TW001G	708.400
1275	136296-8	INTERNAL GEAR CASE ASS'Y/DTW700	VỎ NHÔNG/DTW700	277.200
1276	136301-1	GEAR CASE ASBLY/DUA300	ĐẦU HỘP NHÔNG/DUA300	470.800
1277	136303-7	DUST BOX ASSEMBLY/DVC560	BỘ HỘP CHỨA BỤI/DVC560	997.920
1278	136304-5	GEAR HOUSING ASS'Y/HR3001C	NÁP HỘP NHÔNG/HR3001C	264.000
1279	136312-6	TOOL HOLDER ASS'Y/HR3001C	CỤM NÔNG THÉP/HR3001C	1.236.400
1280	136330-4	GEAR HOUSING ASS'Y/HR3001C	NÁP HỘP NHÔNG/HR3001C	272.800
1281	136331-2	SLIDE PIPE ASSY/HR3001C	BỘÔNG TRƯỢT HÚT BỤI/HR3001C	980.640
1282	136332-0	SLIDE PIPE ASSY/HR3001C	BỘÔNG TRƯỢT HÚT BỤI/HR3001C	997.920
1283	136347-7	BEARING BOX ASS'Y/GA035G	Ổ BẠC ĐẠN/GA035G	369.600
1284	136363-9	GEAR HOUSING COVER ASS'Y/GA037G	NÁP HỘP NHÔNG/GA037G	149.600
1285	136364-7	BEARING BOX ASS'Y/GA037G	Ổ BỊ(HỘP BẠC ĐẠN)/GA037G	158.400
1286	136365-5	GEAR HOUSING ASS'Y/GA037G	BỘ ĐẦU HỘP NHÔNG/GA037G	545.600
1287	136368-9	GEAR BOX ASSY/UX01G	HỘP NHÔNG /UX01G	215.600
1288	136371-0	PIPE BRACKET ASSY/DUA300	ĐẦU NỐIÔNG/DUA300	233.200
1289	136372-8	OIL TANK ASSEMBLY/DUA300	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/DUA300	842.400
1290	136373-6	SPROCKET COVER ASSY/DUA300	NÁP CHỤP LAM XÍCH/DUA300	382.800
1291	136374-4	SPIRAL BEVEL GEAR ASS'Y/EM408MP	NHÔNG/EM408MP	138.240
1292	136375-2	CUTTER SHAFT ASS'Y/EM408MP	BỘ TRỤC LƯỚI CÁT VA NHÔNG/EM408MP	382.800
1293	136377-8	IMPACT BOLT ASS'Y/HR005G	BỘ BÚA TRUNG GIAN/HR005G	805.200
1294	136378-6	CYLINDER 28.5 ASS'Y/HR005G	BỘ XY LẠNH 28.5/HR005G	1.866.240
1295	136382-5	ANVIL N ASS'Y/DTD157	CỤM CÓT MÁY/DTD157	184.800
1296	136390-6	CRANK HOUSING ASSY/HM001G	HỘP NHÔNG /HM001G	1.003.200
1297	136391-4	IMPACT BOLT ASSY/HM002G	BỘ BÚA TRUNG GIAN/HM002G	633.600
1298	136393-0	SHAFT ASS'Y/DUA300	TRỤC TỶ/DUA300	1.408.000
1299	136400-9	CAPSULE ASS'Y/CL001G	VỎ MÁY TRƯỞC/CL001G	162.800
1300	136404-1	COWLING LOWER ASSY/LM001C	THÂN MÁY DƯỚI/LM001C	1.114.560
1301	136405-9	KEYLESS DRILL CHUCK ASS'Y/HP001G	CỤM ĐẦU KHOAN/HP001G	2.604.800
1302	136406-7	KEYLESS DRILL CHUCK ASS'Y/DF001G	CỤM NHÔNG/DF001G	2.488.320
1303	136410-6	ANVIL E ASSY/TW007G	TRỤC NHÔNG/TW007G	378.400
1304	136412-2	GEAR HOUSING COVER ASSY/DFR452	NÁP HỘP NHÔNG/DFR452	272.800
1305	136413-0	IMPACT BOLT ASSEMBLY/HR006G	BỘ BÚA TRUNG GIAN/HR006G	1.166.000
1306	136420-3	INTERNAL GEAR CASE ASSY/TW007G	NÁP HỘP NHÔNG/TW007G	246.400
1307	136441-5	GEAR HOUSING ASSY/GA5080	HỘP NHÔNG/GA5080	704.000
1308	136446-5	BEARING BOX/GA5080	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/GA5080	356.400
1309	136449-9	CAPSULE ASSY/CL001G	CHỤP BẢO VỆ TÚI BỤI/CL001G	171.600
1310	136451-2	SPIRAL BEVEL GEAR ASSY/DDA450	TRỤC NHÔNG/DDA450	686.880
1311	136454-6	IMPACT BOLT ASSY/HM001G	BÚA TRUNG GIAN/HM001G	448.800

1312	136455-4	ANVIL N ASSY/DTDA040	TRỤC CỐT MÁY N/DTDA040	3.242.800
1313	136465-1	PIPE BRACKET ASSEMBLY/UR012G	ĐẦU NÔI/UR012G	316.800
1314	136499-4	BEARING BOX ASS'Y/TD112D	NÁP GIỮ HỘP NHÔNG /TD112D	127.600
1315	136501-3	ANVIL N ASSY/TD112D	TRỤC CỐT MÁY/TD112D	198.000
1316	136510-2	ANVIL ASS'Y/DTW302	TRỤC CỐT/DTW302	1.271.600
1317	136529-1	CRANK HOUSING ASSY/DTM52/XMT04	HỘP NHÔNG/DTM52/XMT04	2.974.400
1318	136547-9	ANVILN ASS'Y/DTD172	CỐT MÁY/DTD172	189.200
1319	136563-1	SPIRAL BEVEL GEAR 13COMPLTE/DDA460	TRỤC NHÔNG 13/DDA460	414.720
1320	136564-9	SPIRAL BEVEL GEAR 13 ASS'Y/UR012G	NHÔNG 13/UR012G	125.280
1321	136565-7	CUTTER SHAFT G ASS'Y/UR012G	TRỤC NHÔNG G/UR012G	391.600
1322	136566-5	BEARING BOX ASSY/DDA450/DDA450	NÁP HỘP BẠC ĐẠN/DDA450	220.000
1323	136568-1	HANDLE COVER COMPLETE/DKP181	NÁP TAY CÀM/DKP181	272.160
1324	136571-2	EARTH LINE LEAD UNIT A ASS'Y/DRC300	ĐÂY DẪN TIẾP ĐỊA/DRC300	519.200
1325	136573-8	SPROCKET COVER ASS'Y/UC004G	NÁP ĐÁY LAM XÍCH/UC004G	303.600
1326	136584-3	CAM SHAFT ASS'Y/HR007G	CỤM TRỤC NHÔNG VÀ NHÔNG/HR007G	752.400
1327	136585-1	INLET ASS'Y/CL002G	ĐẦU KẾT NỐI HÚT BỤI/CL002G	77.760
1328	136586-9	INLET ASS'Y/CL002G	ĐẦU KẾT NỐI HÚT BỤI/CL002G	70.400
1329	136587-7	INLET ASS'Y/CL002G	ĐẦU KẾT NỐI HÚT BỤI/CL002G	70.400
1330	136606-9	MAIN FRAME ASSEMBLY/KP001G	VỎ MÁY/KP001G	906.400
1331	136609-3	HOUSING BASE ASSEMBLY/UC012G	VỎ MÁY/UC012G	1.227.600
1332	136612-4	HOUSING BASE ASSEMBLY/UC016G	VỎ MÁY/UC016G	1.280.400
1333	136621-3	PIPE 28/DUN461	BỘ ỒNG CÁN/DUN461	893.200
1334	136626-3	ANVIL N ASSEMBLY/TD002G	TRỤC CỐT MÁY TRUYỀN ĐỘNG/TD002G	717.200
1335	136628-9	GEAR HOUSING ASS'Y/PV001G	VỎ NHÔNG/PV001G	1.051.600
1336	136629-7	BEARING BOX ASS'Y/PV001G	VÀNH BẢO VỆ BẠC ĐẠN/PV001G	308.000
1337	136630-2	GEAR HOUSING COVER ASS'Y/PV001G	VỎ NHÔNG/PV001G	286.000
1338	136631-0	SLIDE PIPE ASS'Y/DX15	BỘ ỒNG TRƯỢT/DX15	1.304.640
1339	136647-5	UPPER HOUSING ASSY/VC008G	VỎ MÁY TRƯỚC/VC008G	409.200
1340	136648-3	UPPER HOUSING ASSY/VC009G	VỎ MÁY TRƯỚC/VC009G	409.200
1341	136649-1	BEARING BOX ASS'Y/HS011G	VÀNH BẢO VỆ BẠC ĐẠN/HS011G	118.800
1342	136650-6	HANDLE COVER SET/KP001G	VỎ TAY CÀM/KP001G	345.600
1343	136652-2	MOTOR HOUSING COMPLETE/DCC500	VỎ MÁY/DCC500	255.200
1344	136653-0	CAPSULE ASS'Y/CL001G	CHỤP BẢO VỆ TÚI BỤI/CL001G	180.400
1345	136656-4	CAPSULE ASSY/CL001G	CHỤP BẢO VỆ TÚI BỤI/CL001G	198.000
1346	136657-2	MAGAZINE ASSY/PT001G	Ổ CHỨA ĐINH/PT001G	1.557.600
1347	136660-3	HANDLE COVER COMPLETE/DCC500	VỎ TAY CÀM/DCC500	142.560
1348	136663-7	ADJUSTER ASSY/PT001G	NÚT VẠN/PT001G	436.320
1349	136674-2	HOUSING R ASSEMBLY/UC012G	VỎ MÁY R/UC012G	875.600
1350	136675-0	RELEASE LEVER ASS'Y/DTR181	CÁN KHÓA ĐÁY THÉP/DTR181	816.480
1351	136676-8	GEAR HOUSING ASSY/JR002G	VỎ NHÔNG/JR002G	528.000
1352	136679-2	LOWER PIPE L ASS'Y/DLM230	TAY CÀM TRÁI/DLM230	149.600
1353	136680-7	LOWER PIPE R ASS'Y/DLM230	TAY CÀM PHẢI/DLM230	149.600
1354	136683-1	GEAR HOUSING COVER ASS'Y/JR002G	VỎ NHÔNG/JR002G	1.557.600
1355	136689-9	HOUSING L ASSEMBLY/UC012G	VỎ MÁY L/UC012G	602.800
1356	136692-0	ROTOR ASS'Y/VR001G	RỔ TỎ/VR001G	479.520
1357	136695-4	COUNTER WEIGHT ASS'Y/PT001G	BỘ PHÂN ĐỐI TRỌNG ĐÁY ĐINH/PT001G	5.055.600
1358	136698-8	GEAR HOUSING ASSY/GA7080	HỘP NHÔNG/GA7080	506.000
1359	136699-6	TERMINAL HOUSING COMPLETE/SP001G	ĐỀ GÁI PIN/SP001G	90.720
1360	136703-1	BEARING BOX/CS002G	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/CS002G	233.200
1361	136704-9	BATTERY CASE S ASS'Y/VR003G	HỘP CHỨA PIN BĂNG NHỰA/VR003G	319.680
1362	136707-3	RELEASE DRUM ASS'Y/JR002G	VÒNG KHÓA MỔ LƯỚI/JR002G	35.200
1363	136708-1	BEARING BOX ASS'Y/JR002G	NÁP HỘP BẠC ĐẠN/JR002G	167.200
1364	136712-0	CRANK CAM ASSY/JR002G	TAY QUAY/JR002G	844.800
1365	136713-8	DUST BOX ASSEMBLY/CL003G	HỘP CHỨA BỤI/CL003G	423.360
1366	136715-4	GEAR HOUSING ASS'Y/GA039G	HỘP NHÔNG/GA039G	422.400
1367	136716-2	BEARING BOX ASS'Y/GA039G	NÁP CHỤP BẠC ĐẠN/GA039G	215.600
1368	136729-3	DUST CASE ASS'Y/CS002G	TÀM CHÂN HỘP THU BỤI/CS002G	2.512.400
1369	136761-7	CUTTING DEVICE COMPLETE/DCE090	LỐC MÁY/DCE090	1.742.400
1370	136770-6	GEAR HOUSING ASS'Y/GA5090	HỘP NHÔNG/GA5090	303.600
1371	136771-4	GEAR HOUSING COVER ASS'Y/GA5090	NÁP CHỤP HỘP NHÔNG/GA5090	105.600
1372	136781-1	CAPSULE ASS'Y/CL117FD	NÁP CHỤP TÚI BỤI/CL117FD	202.400
1373	136782-9	CAPSULE ASS'Y/CL117FD	NÁP CHỤP TÚI BỤI/CL117FD	233.200
1374	136783-7	CAPSULE ASS'Y/CL117FD	NÁP CHỤP TÚI BỤI/CL117FD	233.200
1375	136784-5	SPROCKET COVER ASS'Y/DUC307	BỘ NÁP CHỤP LAM XÍCH/DUC307	365.200
1376	136803-7	ANVIL E ASS'Y/TW004G	TRỤC CỐT TRUYỀN ĐỘNG/TW004G	1.012.000
1377	136814-2	GEAR ASSEMBLY/DFT087F	BỘ HỘP NHÔNG/DFT087F	1.082.400
1378	136815-0	GEAR ASSEMBLY/DFT129F	BỘ HỘP NHÔNG/DFT129F	1.135.200
1379	136821-5	CHANGE PLATE ASSEMBLY/UT001G	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/UT001G	171.600
1380	136822-3	CHANGE LEVER ASSEMBLY/UT001G	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/UT001G	184.800
1381	136824-9	GEAR HOUSING ASS'Y/DJR189	HỘP NHÔNG/DJR189	294.800
1382	136830-4	MOTOR BRACKET ASSY/UT001G	GÁ ĐỖ/UT001G	655.600
1383	136835-4	HEX. SLEEVE 20 ASS'Y/DCU603	ĐẠI ỐC 20/DCU603	871.200
1384	136839-6	MOTOR HOUSING ASSEMBLY/HS012G	VỎ MÁY/HS012G	312.400
1385	136840-1	HANDLE COVER ASSEMBLY/HS012G	VỎ TAY CÀM/HS012G	203.040
1386	136843-5	GEAR ASSEMBLY/DUH507	NHÔNG/DUH507	263.520
1387	136845-1	CONTROLLER ASSEMBLY/DGA700	BỘ MẠCH/DGA700	4.342.800
1388	136853-2	WHEEL COVER GRIP ASSEMBLY/CE002G	TAY CÀM/CE002G	203.040
1389	136854-0	ANVIL N ASS'Y/TD003G	TRỤC CỐT MÁY/TD003G	198.000
1390	136856-6	CONTROLLER ASSY/DSP600	BỘ MẠCH/DSP600	5.253.600
1391	136857-4	CONTROLLER ASSY/DSP601	BỘ MẠCH/DSP601	5.354.800
1392	136860-5	CUTTER SHAFT US ASSEMBLY/UR014G	TRỤC/UR014G	369.600
1393	136861-3	SPIRAL BEVEL GEAR ASSEMBLY/UR014G	NHÔNG/UR014G	151.200
1394	136862-1	PIPE BRACKET ASS'Y/UR013G	GÁ GIỮ ỒNG CÁN/UR013G	264.000
1395	136867-1	SLIDER ASS'Y/DJR189	BỘ THANH TRƯỢT/DJR189	800.800
1396	136868-9	BRAKE CALIPER R ASS'Y/DCU603	CỤM PHANH PHẢI/DCU603	950.400
1397	136869-7	BRAKE CALIPER L ASS'Y/DCU603	CỤM PHANH TRÁI/DCU603	967.680
1398	136880-9	BATTERY COVER ASS'Y/LM001G	MIẾNG NHỰA CHỤP BẢO VỆ/LM001G	354.240
1399	136882-5	BATTERY COVER ASS'Y/LM001G	CHỤP BẢO VỆ PIN/LM001G	384.480
1400	136888-3	ANVIL N ASSEMBLY/DTD173	TRỤC CỐT MÁY/DTD173	211.200
1401	136891-4	GEAR CASE COMPLETE/UT001G	VỎ NHÔNG/UT001G	932.800
1402	136892-2	GEAR ASSEMBLY/UT001G	CỤM NHÔNG/UT001G	1.464.480
1403	136906-7	FRONT COVER ASSEMBLY/DCL283F	VỎ MÁY TRƯỚC/DCL283F	105.600
1404	136907-5	FRONT COVER ASSEMBLY/DCL283F	VỎ MÁY TRƯỚC/DCL283F	105.600
1405	136908-3	FRONT COVER ASSEMBLY/DCL283F	VỎ MÁY TRƯỚC/DCL283F	101.200
1406	136912-2	UPPER HOUSING ASSEMBLY/PM001G	VỎ MÁY TRƯỚC/PM001G	984.960
1407	136914-8	SPROCKET COVER ASS'Y/UC100D	MẶT ỒP LAM XÍCH/UC100D	184.800
1408	136928-7	BEARING HOUSING ASS'Y/DUH507	VỎ NHÔNG/DUH507	110.000
1409	136944-9	COUNTER WEIGHT ASS'Y/ST001G	BỘ PHÂN ĐỐI TRỌNG ĐÁY ĐINH/ST001G	5.984.000
1410	136949-9	SPIRAL BEVEL GEAR 14 ASSEMBLY/UR016G	NHÔNG 14/UR016G	103.680
1411	136955-4	GEAR HOUSING ASS'Y/DHR183	VỎ ĐẦU MÁY/DHR183	404.800
1412	136957-0	MAGAZINE ASS'Y/ST001G	HỘP ĐỰNG ĐINH/ST001G	4.320.800
1413	136958-8	MAGAZINE ASS'Y/ST001G	HỘP ĐỰNG ĐINH/ST001G	4.756.400

1414	136959-6	TOOL HOLDER ASS'Y/DHR183	CỤM NÔNG THÉP/DHR183	642.400
1415	136960-1	SPUR GEAR 9 ASS'Y/DHR183	TRỤC NHÔNG 9/DHR183	717.200
1416	136961-9	INNER HOUSING ASS'Y/DHR183	VỎ MÁY TRONG/DHR183	246.400
1417	136963-5	CAPSULE ASSEMBLY WHITE/DCL283F	VỎ MÁY TRẮNG/DCL283F	215.600
1418	136964-3	CAPSULE ASSEMBLY BLUE/DCL283F	VỎ MÁY XANH/DCL283F	215.600
1419	136965-1	CAPSULE ASSEMBLY BLACK/DCL283F	VỎ MÁY ĐEN/DCL283F	228.800
1420	136973-2	CUTTER SHAFT G ASSEMBLY/UR016G	TRỤC/UR016G	365.200
1421	136975-8	GEAR HOUSING ASS'Y/HR010G	HỘP NHÔNG/HR010G	519.200
1422	136976-6	INNER HOUSING ASS'Y/HR010G	HỘP NHÔNG/HR010G	272.800
1423	136977-4	TOOL HOLDER ASS'Y/HR010G	CỤM NÔNG THÉP/HR010G	651.200
1424	136978-2	CAM SHAFT ASS'Y/HR010G	CỤM NHÔNG/HR010G	695.200
1425	136980-5	TANK ASS'Y/PM001G	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/PM001G	1.641.600
1426	136985-5	SOLENOID VALVE ASS'Y/PM001G	VÁN CẠM BIẾN TỰ NGẮT/PM001G	1.766.880
1427	136986-3	GEAR HOUSING ASSEMBLY/GA048G	HỘP NHÔNG/GA048G	347.600
1428	136987-1	CRANK HOUSING ASS'Y/EN402MP	VỎ NHÔNG/EN402MP	440.000
1429	136989-7	GEAR HOUSING COVER ASS'Y/GA048G	NÁP NHÔNG/GA048G	145.200
1430	136990-2	END STOPPER ASSEMBLY/DX16	VÒNG ĐỆM CHẶN ỜNG HUT BỤI/DX16	30.240
1431	137005-8	WHEEL COVER R ASS'Y/CE002G	VỎ MÁY BẢO VỆ LƯỚI CAT/CE002G	1.540.000
1432	137006-6	WHEEL COVER L ASS'Y/CE002G	NÁP CHỤP BẢO VỆ L/CE002G	1.306.800
1433	137019-7	INNER HOUSING ASSEMBLY/HW001G	VỎ MÁY/HW001G	177.120
1434	137020-2	REAR HOUSING ASSEMBLY/HW001G	VỎ MÁY/HW001G	332.640
1435	137021-0	BATTERY BOX ASSEMBLY/HW001G	HỘP ĐỰNG PIN/HW001G	207.360
1436	137022-8	BATTERY COVER ASSEMBLY/UV001G	NÁP CHỤP BẢO VỆ PIN/UV001G	354.240
1437	137024-4	HOUSING L ASSEMBLY/UC020G	VỎ MÁY TRAI/UC020G	572.000
1438	137025-2	RELIEF VALVE ASS'Y/HW001G	VÁN NƯỚC VAO/HW001G	86.400
1439	137026-0	FRONT HOUSING ASS'Y/HW001G	VỎ MÁY/HW001G	315.360
1440	137035-9	COWLING ASS'Y/LM004G	VỎ MÁY TRÊN/LM004G	531.360
1441	137036-7	ANVIL A ASS'Y/DTW1004	CỘT MÁY/DTW1004	1.707.200
1442	137043-0	TOP PLATE ASS'Y/DCU601	MIẾNG ĐỀ PHẪNG/DCU601	9.642.240
1443	137044-8	LIFTER SIDE GUARD ASS'Y/DCU601	THÀNH CHÂN HÔNG/DCU601	805.200
1444	137045-6	LIFTER FRONT GUARD ASS'Y/DCU601	THÀNH CHÂN PHÍA TRƯỚC/DCU601	792.000
1445	137046-4	LIFTER REAR GUARD ASS'Y/DCU601	KHUNG CHÂN PHÍA SAU/DCU601	1.192.400
1446	137047-2	ANVIL E ASSEMBLY/DTWA260	BỘ CỘT MÁY/DTWA260	1.702.800
1447	137048-0	PIPE GUIDE L ASSEMBLY/DCU601	ÔNG THÉP GAI THANH CHÂN BÊN TRAI/DCU601	66.000
1448	137049-8	PIPE GUIDE R ASSEMBLY/DCU601	ÔNG THÉP GAI THANH CHÂN BÊN PHẢI/DCU601	66.000
1449	137050-3	UPPER HOUSING ASSEMBLY/VC011G/VC012G	VỎ MÁY/VC011G/VC012G	739.200
1450	137051-1	LOWER HOUSING ASSEMBLY/VC011G	VỎ MÁY/VC011G	893.200
1451	137052-9	UPPER HOUSING ASSEMBLY/VC012G	VỎ MÁY TRƯỚC/VC012G	739.200
1452	137053-7	LOWER HOUSING ASSEMBLY/VC012G	VỎ MÁY/VC012G	893.200
1453	137057-9	FILTER HOLDER ASSMBLY/VS001G	BỘ LỌC BỤI/VS001G	820.800
1454	137059-5	DUST CONTAINER ASSEMBLY/VS001G	VỎ MÁY ĐẬY HỘP CHỨA BỤI/VS001G	1.355.200
1455	137060-0	SPONGE CASE ASSEMBLY/VS001G	MIẾNG ĐỆM BỘ LỌC BỤI/VS001G	129.600
1456	137066-8	HOUSING R COMPLETE ASSY/WA400MP	NÁP NHÔNG R/WA400MP	937.200
1457	137070-7	TERMINAL HOLDER ASSEMBLY/RM350D	GIA ĐỖ ĐỀ GAI PIN/RM350D	177.120
1458	137076-5	BRAKE COVER ASSEMBLY/UC021G	NÁP BẢO VỆ PHANH XÍCH/UC021G	74.800
1459	137094-3	HANDLE BASE A ASSEMBBLY/HM004G	VỎ MÁY/HM004G	2.002.000
1460	137096-9	BATTERY COVER A ASSEMBLY/HM004G	CHỤP BẢO VỆ PIN A/HM004G	682.000
1461	137097-7	BATTERY COVER B ASSEMBLY/HM004G	CHỤP BẢO VỆ PIN B/HM004G	726.000
1462	137098-5	HANDLE BASE B ASSEMBBLY/HM004G	VỎ MÁY/HM004G	2.107.600
1463	137100-4	DUST BOX ASSEMBLY/VC010G	HỘP CHỨA BỤI/VC010G	1.157.200
1464	137101-2	TERMINAL CASE ASSEMBLY/VC010G	HỘP BẢO VỆ ĐỀ GAI PIN/VC010G	95.040
1465	137110-1	BELT COVER ASSEMBLY/CE003G	NÁP BẢO VỆ DÂY CUROA/CE003G	286.000
1466	137116-9	MOTOR HOUSING ASSEMBLY/RP001G	VỎ MÁY/RP001G	202.400
1467	137119-3	BELT COVER ASSEMBLY/CE004G	NÁP BẢO VỆ DÂY CUROA/CE004G	356.400
1468	137120-8	CRANK HOUSING ASS'Y/TM001G	VỎ HỘP NHÔNG/TM001G	3.203.200
1469	137125-8	HARNESS PLATE ASSEMBLY/PDC1500	TẦM ĐỆM LỪNG/PDC1500	358.560
1470	137129-0	MOTOR HOUSING ASSEMBLY/UB004C	VỎ MOTOR/UB004C	371.520
1471	137135-5	TOP COVER ASSEMBLY/VS001G	VỎ BẢO VỆ THÂN MÁY TRÊN/VS001G	1.157.200
1472	137142-8	ANVIL L ASS'Y/TW009G	CỘT MÁY/TW009G	4.496.800
1473	137143-6	ANVIL E ASS'Y/TW009G	CỘT MÁY/TW009G	2.613.600
1474	137146-0	INTERNAL GEAR CASE ASSY/TW009G	HỘP BẢO VỆ BÀNH RĂNG/TW009G	1.254.000
1475	137149-4	GEAR HOUSING ASSEMBLY/GA7090/GA9090	BỘ VỎ HỘP NHÔNG/GA7090/GA9090	400.400
1476	137152-5	ANVIL W ASS'Y/TW002G	TRỤC CỘT MÁY TRUYỀN ĐỘNG/TW002G	1.588.400
1477	137154-1	GEAR HOUSING ASS'Y/UN001G	VỎ HỘP NHÔNG/UN001G	704.000
1478	137155-9	GEAR HOUSING COVER ASS'Y/UN001G	VỎ HỘP NHÔNG/UN001G	466.400
1479	137157-5	SPROCKET COVER ASS'Y/UC021G	VỎ BẢO VỆ THÂN MÁY/UC021G	404.800
1480	137158-3	BRACKET ASSEMBLY/BS001G	KHUNG MÁY/BS001G	127.600
1481	137159-1	LEVER ASS'Y/TM001G	CÁN GẠT/TM001G	132.000
1482	137160-6	CONTROLLER ASS'Y/TW009G	BỘ MẠCH/TW009G	5.768.400
1483	137161-4	BEARING COVER ASSEMBLY/TW009G	NÁP BẢO VỆ Ổ BÌ/TW009G	101.200
1484	137166-4	CHANGE LEVER ASSEMBLY/HR2670FT/HR2670	NÚM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2670FT/HR2670	17.280
1485	137179-5	MAGAZINE ASS'Y/ST001G	HỘP ĐỰNG ĐINH/ST001G	4.144.800
1486	137186-8	PIN CAP ASS'Y/CE003G	NÚT NHẤN GIỮ LƯỚI/CE003G	34.560
1487	137187-6	HELICAL GEAR ASS'Y/UN001G	NHÔNG/UN001G	475.200
1488	137196-5	BEARING HOUSING ASS'Y/UH020G/UH021G	VỎ NHÔNG/UH020G/UH021G	110.000
1489	137204-2	SPROCKET COVER ASS'Y/DUA200	NÁP BẢO VỆ LAM /DUA200	176.000
1490	137206-8	ANVIL A ASS'Y/TW003G	TRỤC CỘT MÁY/TW003G	1.768.800
1491	137207-6	BATTERY COVER L ASSEMBLY/PS001G	HỘP BẢO VỆ PIN/PS001G	345.600
1492	137222-0	GEAR HOUSING ASS'Y/HR2670FT/HR2670	VỎ HỘP NHÔNG/HR2670FT/HR2670	299.200
1493	137223-8	TOOL HOLDER ASS'Y/HR2670FT/HR2670	BỘ NÔNG THÉP/HR2670FT/HR2670	844.800
1494	137224-6	CAM SHAFT ASS'Y/HR2670FT/HR2670	BỘ NHÔNG VÀ BẠC ĐẠN ĐẠO/HR2670FT/HR2670	774.400
1495	137229-6	BLADE CASE ASS'Y/HS013G	VỎ BỘC LƯỚI CỬA/HS013G	3.832.400
1496	137230-1	TOOL HOLDER ASS'Y/HR2670FT/HR2670	BỘ NÔNG THÉP/HR2670FT/HR2670	800.800
1497	140019-8	MOTOR HOUSING COMPLETE/PC5000C	VỎ MÁY/PC5000C	299.200
1498	140021-1	MOTOR HOUSING COMPLETE/TW0200	VỎ MÁY/TW0200	893.200
1499	140023-7	ROCKER COVER COMPLETE/BHX2500	NÁP CHỤP/BHX2500	103.680
1500	140049-9	HANDLE COMPLETE/LS1016	TAY CẠM/LS1016	142.560
1501	140054-6	BASE COMPLETE/LS1016	BÀN ĐỀ/LS1016	2.859.840
1502	140055-4	BLADE CASE COMPLETE/LS1016	ĐẦU HỘP NHÔNG/LS1016	2.060.640
1503	140056-2	CRANK HOUSING COMPLETE/HM1317C	Ổ NHÔM/HM1317C	6.683.600
1504	140057-0	BEARING BOX COMPLETE/HM1317C	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/HM1317C	976.800
1505	140060-1	CRANK HOUSING COMPLETE/HM1307C	Ổ NHÔM/HM1307C	7.101.600
1506	140083-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/LS1016	VỎ MÁY/LS1016	358.560
1507	140091-0	BEARING BOX COMPLETE/GD0602	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/GD0602	193.600
1508	140130-6	CRANK HOUSING COMPLETE/DJS161	ĐẦU HỘP NHÔNG/DJS161	1.852.400
1509	140140-3	GEAR COMPLETE/2107F	NHÔNG LỚN/2107F	453.600
1510	140142-9	TURN BASE COMPLETE/LS1016	BÀN MÁY CỬA/LS1016	2.069.280
1511	140152-6	BLADE CASE COMPLETE/LS1216	ĐẦU HỘP NHÔNG/LS1216	2.185.920
1512	140155-0	ARM COMPLETE/LS1216	BỘ GAI ĐỀ TRƯỢT/LS1216	2.107.600
1513	140171-2	HAMMER CASE COMPLETE/DTW250	HỘP NHÔNG/DTW250	470.800
1514	140197-4	MAIN FRAME COMPLETE/KP0800	VỎ MÁY/KP0800	497.200
1515	140201-9	BRACKET COMPLETE/KP0800X	MẶT ÔP MÁY BẢO/KP0800X	246.400

1516	140204-3	CRANK HOUSING COMPLETE/HM0871C	HỘP NHÔNG/HM0871C	1.126.400
1517	140205-1	HANDLE COMPLETE/HM0871C	TAY CÀM/HM0871C	220.320
1518	140206-9	CRANK HOUSING COMPLETE/HM0870C	HỘP NHÔNG/HM0870C	1.104.400
1519	140207-7	HANDLE COMPLETE/HM0870C	TAY CÀM/HM0870C	453.600
1520	140222-1	MOTOR HOUSING COMPLETE/GA7050	VỎ MÁY/GA7050	281.600
1521	140224-7	SPINDLE COMPLETE A/GA7050	TRỤC NHÔNG/GA7050	118.800
1522	140251-4	TANK COVER COMPLETE/VC1310L	VỎ MÁY/VC1310L	325.600
1523	140253-0	PRE-FILTER COMPLETE/VC1310L	BỘ LỌC TRƯỚC/VC1310L	470.880
1524	140254-8	SEPARATOR COMPLETE/VC1310L	NÁP THAN MÁY/VC1310L	220.000
1525	140265-3	TOOL HOLDER COMPLETE/DHR242	NÔNG THÉP/DHR242	510.400
1526	140266-1	TOOL HOLDERGUIDE COMPLETE/HR2630T	NÔNG THÉP/HR2630T	453.200
1527	140267-9	INNER HOUSING COMPLETE/HR2601	VỎ MÁY BÊN TRONG/HR2601	193.600
1528	140268-7	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2601	HỘP NHÔNG/HR2601	176.000
1529	140269-5	INNER HOUSING COMPLETE/HR2300	VỎ MÁY BÊN TRONG/HR2300	167.200
1530	140270-0	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2300	HỘP NHÔNG/HR2300	176.000
1531	140280-7	PRE-FILTER COMPLETE/VC2510L	BỘ LỌC TRƯỚC/VC2510L	691.200
1532	140312-0	PRE-FILTER COMPLETE/VC3210L	THÙNG CHỨA BỤI/VC3210L	708.400
1533	140333-2	SWITCH LEVER A COMPLETE/GA4034	NÚT CÔNG TÁC/GA4034	51.840
1534	140344-7	LASER COVER COMPLETE/DLS600	NÁP BẢO VỆ ĐÈN/DLS600	103.680
1535	140419-2	ROCKER COVER COMPLETE/EBH340R	NÁP CHỤP/EBH340R	14.300
1536	140422-3	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2610	HỘP NHÔNG/HR2610	202.400
1537	140423-1	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2611F	HỘP NHÔNG/HR2611F	220.000
1538	140427-3	HANDLE COVER COMPLETE/MT814	TAY CÀM/MT814	95.040
1539	140429-9	CRANKSHAFT COMPLETE/EH6000W	TRỤC KHUYU/EH6000W	607.200
1540	140433-8	GEAR HOUSING CONLETE/MT961	HỘP NHÔNG/MT961	246.400
1541	140434-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT961	VỎ MÁY/MT961	184.800
1542	140435-4	FUEL TANK CAP/EBH340R	NÁP BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EBH340R	79.200
1543	140436-2	STRAP COMPLETE/EBH340R	MIẾNG NHỰA NÁP BÌNH XĂNG/EBH340R	5.400
1544	140437-0	PUMP BODY/EBH340R	THÂN BƠM PHUN NHIÊN LIỆU/EBH340R	378.400
1545	140438-8	AIR PURGE BODY/BHX2500	MIẾNG ĐỆM BÌNH XĂNG CON/BHX2500	184.800
1546	140451-6	UNDER COVER COMPLETE/UH200D	NÁP BẢO VỆ PHÍA DƯỚI/UH200D	30.800
1547	140463-9	SWITCH PLATE COMPLETE/BUB360	NÚT NHAN CÔNG TÁC/BUB360	56.160
1548	140480-9	FLYWHEEL COMPLETE/EA3201S	MÀM ĐIỆN/EA3201S	354.240
1549	140482-5	ENGINE HOUSING COMPLETE TLC B/EA3201S	VỎ MÁY/EA3201S	387.200
1550	140495-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT902	VỎ MÁY/MT902	312.400
1551	140504-1	HANDLE COMPLETE/EH7500S	TAY CÀM/EH7500S	42.120
1552	140506-7	CRANK HOUSING COMPLETE/JS1601	Ổ NHÓM/JS1601	1.333.200
1553	140507-5	GEAR HOUSING COMPLETE/JS1601	HỘP NHÔNG/JS1601	176.000
1554	140536-8	GEAR COMPLETE/BUH550	NHÔNG LỚN/BUH550	1.948.320
1555	140587-1	Rewind Spring Complete/EK6101	Lò Xo/EK6101	180.400
1556	140599-4	PROTECTOR COMPLETE/UH200D	TÀM CHÂN BẢO VỆ/UH200D	70.400
1557	140604-7	GEAR HOUSING COMPLETE/BUH550	HỘP NHÔNG/BUH550	998.800
1558	140619-4	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/DS4011	NÁP HỘP NHÔNG/DS4011	928.400
1559	140620-9	GEAR HOUSING COMPLETE/DS4011	HỘP NHÔNG/DS4011	365.200
1560	140621-7	MOTOR HOUSING COMPLETE/DS4011	VỎ MÁY/DS4011	550.000
1561	140625-9	GEAR HOUSING COMPLETE/CC300D	HỘP NHÔNG/CC300D	39.600
1562	140628-3	CLUTCH CASE COMPLETE/RBC411	VỎ BẢO VỆ KHỚP LY HỘP/RBC411	162.800
1563	140629-1	STOPPER COMPLETE/RBC411	GIA TREO/RBC411	38.880
1564	140633-0	COCK BODY COMPLETE/RBC411	CHÓT KHÓA XĂNG/RBC411	334.400
1565	140648-7	BLADE CASE COMPLETE/LS1030N	ĐẦU HỘP NHÔNG/LS1030N	1.080.000
1566	140733-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT412	VỎ MÁY/MT412	268.400
1567	140734-4	BLADE CASE COMPLETE/MT412	ĐẦU HỘP NHÔNG/MT412	523.600
1568	140735-2	OUTER HOUSING COMPLETE/RT0700C	VỎ MÁY NGOÀI/RT0700C	440.000
1569	140736-0	BRACKET COMPLETE/RT0700C	VỎ MÁY TRONG/RT0700C	198.000
1570	140742-5	SWITCH BASE COMPLETE/VC1310L	MẶT ỚP CÔNG TÁC/VC1310L	12.100
1571	140751-4	COWLING COMPLETE/VC1310L	NÁP MÁY/VC1310L	360.800
1572	140753-0	BRACKET COMPLETE/DKP180	MẶT ỚP MÁY BẢO/DKP180	241.920
1573	140774-2	TANK COMPLETE/EK7651H	HỘP CHỨA DẦU/EK7651H	1.347.840
1574	140808-1	BODY PUMP ASSY/BHX2500	ỐNG BƠM NHIÊN LIỆU/BHX2500	341.280
1575	140813-8	OIL PIPE COMPLETE/BHX2500	ỐNG DẪN DẦU/BHX2500	47.520
1576	140816-2	RATCHET COMPLETE/EK7651H	BỘ KHỎI ĐỘNG/EK7651H	1.555.200
1577	140817-0	CAM GEAR COMPLETE/EK7651H	NHÔNG CAM/EK7651H	457.920
1578	140819-6	SHAFT PIPE COMPLETE/EBH340U	TAY CÀM/EBH340U	1.223.200
1579	140820-1	CLUTCH DRUM COMPLETE/EBH340U	HỘP KHỚP LY HỘP/EBH340U	704.160
1580	140831-6	TANK CAP COMPLETE/EB7650TH	VỎ HỘP CHỨA DẦU/EB7650TH	168.480
1581	140838-2	MOTOR HOLDER COMPLETE/UH353D	GÀ ĐỖ MOTOR/UH353D	132.000
1582	140846-3	CLUTCH DRUM COMPLETE/NB421	HỘP KHỚP LY HỘP/NB421	380.160
1583	140890-0	SHAFT COMPLETE/RBC411	TRỤC KHUY/RBC411	64.900
1584	140898-4	ROCKER COVER COMPLETE/EK7651H	NÁP CHỤP/EK7651H	193.600
1585	140899-2	OIL CAP COMPLETE/EK7651H	BỘ NÁP DẦU/EK7651H	90.720
1586	140900-3	CRANKSHAFT COMPLETE/EK7651H	TRỤC KHUYU/EK7651H	3.194.400
1587	140901-1	CYLINDER BLOCK COMPLETE/EK7651H	BỘ XY LẠNH/EK7651H	3.896.640
1588	140903-7	TOP COVER COMPLETE/EK7651H	NÁP CHỤP TRÊN/EK7651H	35.200
1589	140904-5	MAIN FRAME COMPLETE/DKP180	VỎ MÁY/DKP180	492.800
1590	140905-3	HANDLE COVER COMPLETE/DKP180	TAY CÀM/DKP180	311.040
1591	140928-1	CYLINDER HEAD COMPLETE/EK7651H	VỎ XY LẠNH/EK7651H	95.040
1592	140929-9	HAMMER CASE COMPLETE/TW100D	HỘP NHÔNG/TW100D	167.200
1593	140939-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT241	VỎ MÁY/MT241	345.600
1594	140944-3	BRACKET COMPLETE/MT191	MẶT ỚP MÁY BẢO/MT191	202.400
1595	140946-9	HAMMER CASE COMPLETE/DTD134	HỘP NHÔNG/DTD134	167.200
1596	140963-9	SWITCH PLATE COMPLETE/DSD180	MIẾNG ĐỆM CÔNG TÁC/DSD180	21.600
1597	140976-0	FRONT ARM COMPLETE/LS1216	ỐC TÀN/LS1216	2.098.800
1598	140977-8	CHARGER CASE COMPLETE/DC18RC	VỎ CỤC SẠC/DC18RC	1.016.400
1599	140988-3	AIR PURGE BODY ASSEMBLY/EM2500U	MIẾNG ĐỆM BÌNH XĂNG CON/EM2500U	15.120
1600	140989-1	PUMP BODY ASSEMBLY/EM2500U	THÂN BƠM/EM2500U	56.160
1601	140A04-7	SUB CONTROLLER COMPLETE/DUH501	BỘ MẠCH/DUH501	475.200
1602	140A12-8	SPUR GEAR 29 COMPLETE/DDA460	NHÔNG NHO 29/DDA460	142.560
1603	140A13-6	CARRIER A COMPLETE/DDA460	KHỚP NHÔNG A/DDA460	475.200
1604	140A14-4	CARRIER B COMPLETE/DDA460	KHỚP NHÔNG B/DDA460	436.320
1605	140A16-0	GEAR CASE COMPLETE/DDA460	HỘP NHÔNG/DDA460	646.800
1606	140A19-4	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/DDA460	NÚT NHAN CÔNG TÁC/DDA460	315.360
1607	140A20-9	MOTOR BRACKET COMPLETE/DDA460	NÁP HỘP NHÔNG/DDA460	246.400
1608	140A21-7	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/DDA460	NÁP HỘP NHÔNG/DDA460	281.600
1609	140A22-5	GEAR HOUSING COMPLETE/DDA460	HỘP NHÔNG/DDA460	1.619.200
1610	140A23-3	SPIRAL BEVEL GEAR 13COMPLTE/DDA460	TRỤC NHÔNG 13/DDA460	59.400
1611	140A24-1	MAIN FRAME COMPLETE/MT192	VỎ MÁY/MT192	466.400
1612	140A25-9	MAIN FRAME COMPLETE/M1902B	VỎ MÁY BẢO/M1902B	501.600
1613	140A31-4	SWITCH BASE E-M COMPLETE/VC3211M	NÁP CÔNG TÁC/VC3211M	933.120
1614	140A43-7	MOTOR COMPLETE/DX08	CỤM MOTOR/DX08	423.360
1615	140A51-8	HAMMER CASE COMPLETE/DTD171	ĐẦU HỘP NHÔNG/DTD171	488.400
1616	140A71-2	FRONT HAND GUARD COMPLETE/DUC254	TÀM CHÂN BẢO VỆ/DUC254	92.400
1617	140A74-6	LINK PLATE COMPLETE/DUC254	CHÓT KHÓA XÍCH/DUC254	66.000

1618	140A75-4	OIL TANK COMPLETE/DUC254	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/DUC254	280.800
1619	140A85-1	BRAKE ARM COMPLETE/DTR180	CÁN HÂM PHANH/DTR180	488.400
1620	140A87-7	RECEIVE WASHER COMPLETE/UR016G	MẶT BÍCH/UR016G	101.200
1621	140B03-5	HAMMER CASE COMPLETE/TW140D	HỘP NHÔNG/TW140D	206.800
1622	140B04-3	BEARING BOX COMPLETE/TW140D	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/TW140D	110.000
1623	140B18-2	ANGLE HEAD COMPLETE/DFL301F	HỘP NHÔNG/DFL301F	2.327.600
1624	140B24-7	FRONT COVER COMPLETE/DSC102	NÁP VỎ TRƯỚC/DSC102	162.800
1625	140B29-7	CRANK SHAFT COMPLETE/EA3601F	TAY QUAY/EA3601F	690.800
1626	140B46-7	ROCKER COVER COMPLETE/EM2550UH	NÁP CHỤP/EM2550UH	73.440
1627	140B49-1	SWITCH COMPLETE/DTD171	CÔNG TẮC/DTD171	396.000
1628	140B58-0	WHEEL COMPLETE/DPB180	CHỤP BẢO VỆ/DPB180	400.400
1629	140B61-1	SUB CONTROLLER COMPLETE/DUR189	NÚT NHẤN ĐIỀU KHIỂN/DUR189	457.920
1630	140B62-9	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/DUH501	NÁP HỘP NHÔNG/DUH501	717.200
1631	140B67-9	SWITCH PLATE COMPLETE/DTR180	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮC/DTR180	159.840
1632	140B68-7	MAIN CONTROLLER COMPLETE/DTR180	BỘ MẠCH/DTR180	6.446.000
1633	140B79-2	GEAR COMPLETE/DUH501	NHÔNG/DUH501	459.000
1634	140C48-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/DHS660	VỎ MÁY/DHS660	321.200
1635	140C49-7	MOTOR HOUSING COMPLETE/DHS660	VỎ MÁY/DHS660	325.600
1636	140C65-9	SHAFT PIPE COMPLETE E/KR401MP	ỐNG TRỤC TAY CÀM/KR401MP	607.200
1637	140C77-2	GEAR COMPLETE/JR3061T	NHÔNG LỚN/JR3061T	466.560
1638	140C78-0	MOTOR HOUSING COMPLETE/JR3061T	VỎ MÁY/JR3061T	277.200
1639	140C81-1	SEAL HOLDER COMPLETE/JR3061T	GÀ ĐỖ ĐẦU GAI/JR3061T	66.000
1640	140C92-6	SAFETY COVER COMPLETE/DCS553	CHỤP BẢO VỆ LƯỖI/DCS553	136.400
1641	140D07-9	BLADE CASE COMPLETE/DHS660	BỘ BỌC LƯỖI CẮT /DHS660	1.012.000
1642	140D35-4	GEAR COMPLETE/DJR187/DJR360	NHÔNG/DJR187/DJR360	518.400
1643	140D36-2	HAMMER CASE COMPLETE/TW141D	HỘP ĐẦU BÙA/TW141D	220.000
1644	140D62-1	UPPER HOUSING COMPLETE/DVC265	VỎ MÁY/DVC265	435.600
1645	140D65-5	ROTALY COVER COMPLETE A/SW400MP	BỘ TÂM CHÂN/SW400MP	2.086.560
1646	140D69-7	GEAR HOUSING COMPLETE/DLW140	HỘP NHÔNG/DLW140	825.120
1647	140D72-8	BATTERY COVER COMPLETE/DLW140	NÁP CHỤP BẢO VỆ PIN/DLW140	116.640
1648	140D79-4	GEAR HOUSING COMPLETE/DCS553	VỎ NHÔNG/DCS553	783.200
1649	140E03-3	SHAFT PIPE COMPLETE F/BR400MP	CÁN NỘI TAY CÀM/BR400MP	708.400
1650	140E19-8	SHAFT PIPE COMPLETE F/SW400MP	CÁN MÁY F/SW400MP	708.400
1651	140E31-8	SPUR GEAR 10 COMPLETE/DRV250	NHÔNG 10/DRV250	626.400
1652	140E32-6	FRONT HOUSING COMPLETE/DRV250	ĐẦU HỘP NHÔNG/DRV250	1.174.800
1653	140E33-4	REAR HOUSING COMPLETE/DRV250	NÁP HỘP NHÔNG/DRV250	805.200
1654	140E40-7	MAGNET HOLDER COMPLETE/DRV250	Ổ ĐỖ NAM CHÂM/DRV250	90.720
1655	140E43-1	HAMMER CASE COMPLETE/DTW181	HỘP NHÔNG/DTW181	211.200
1656	140F01-3	MOTOR COVER COMPLETE/DLM460	NÁP CHỤP MOTOR/DLM460	99.360
1657	140F02-1	BATTERY COVER COMPLETE/DLM460	NÁP CHỤP BẢO VỆ/DLM460	181.440
1658	140F05-5	BLADE SUPPORT COMPLETE/DLM460	CÀNH QUẠT/DLM460	682.560
1659	140F06-3	DRUM HOLDER COMPLETE/DLM460	GÀ ĐỖ BỎ CHUÔNG/DLM460	202.400
1660	140F08-9	LED CIRCUIT COMPLETE/DLM460	MẠCH ĐÈN LED/DLM460	400.400
1661	140F09-7	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/DLM460	MẠCH CÔNG TẮC/DLM460	259.600
1662	140F10-2	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/DLM460	MẠCH CÔNG TẮC/DLM460	242.000
1663	140F22-5	GEAR HOUSING/DUH501	HỘP NHÔNG/DUH501	794.880
1664	140F38-0	BLADE CASE COMPLETE/DHS780	ĐẦU HỘP NHÔNG/DHS780	1.056.000
1665	140F51-8	BRAKE COVER COMPLETE/DLM460	NÁP CHỤP/DLM460	151.200
1666	140F52-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/HM1306	VỎ MÁY/HM1306	3.665.200
1667	140F53-4	HANDLE R/DCS550	TAY CÀM R/DCS550	332.640
1668	140F58-4	HANDLE L/DCS550	TAY CÀM L/DCS550	237.600
1669	140F61-5	LOWER HOUSING COMPLETE/DVC265	VỎ MÁY/DVC265	435.600
1670	140F83-5	BLADE CASE COMPLETE/LS1219L	BỘ BỌC LƯỖI/LS1219L	2.700.000
1671	140F85-1	INNER HOUSING COMPLETE/DHR182	HỘP NHÔNG/DHR182	510.400
1672	140F99-0	CAP COMPLETE/DGA701	NÁP CHỤP/DGA701	96.800
1673	140G00-1	FLOAT COMPLETE/DVC750L	PHAO HÚT BỤI/DVC750L	30.240
1674	140G01-9	SWITCH BASE COMPLETE/DVC750L	NÁP CÔNG TẮC/DVC750L	181.440
1675	140G02-7	TOP COVER COMPLETE/DVC750L	NÁP CHỤP TRÊN/DVC750L	325.600
1676	140G16-6	UPPER HOUSING COMPLETE/DVC265	VỎ MÁY/DVC265	418.000
1677	140G18-2	CAP COMPLETE/DVC265	NÁP CHỤP/DVC265	47.520
1678	140G24-7	CAPSULE COMPLETE WHITE/CL108FD	HỘP MÁY MÀU TRẮNG/CL108FD	184.800
1679	140G25-5	CAPSULE COMPLETE BLUE/CL108FD	HỘP MÁY MÀU XANH/CL108FD	189.200
1680	140G30-2	CAP SET/DHS660	NÁP CHỤP/DHS660	47.520
1681	140G40-9	SWITCH PLATE COMPLETE/DTD171	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮC/DTD171	60.480
1682	140G46-7	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/HP1630	NÁP HỘP NHÔNG/HP1630	224.400
1683	140G47-5	INNER HOUSING COMPLETE/MT813	ỚP ĐẦU/MT813	250.800
1684	140G52-2	SWITCH PLATE COMPLETE/TW160D	NÁP CHỤP CÔNG TẮC/TW160D	25.920
1685	140G53-0	HAMMER CASE COMPLETE/TW160D	ĐẦU HỘP NHÔNG/TW160D	211.200
1686	140G71-8	TANK COMPLETE/DVC750L	HỘP CHỨA BỤI/DVC750L	544.320
1687	140G75-0	BEARING BOX COMPLETE/DTW180	NÁP CHỤP NHÔNG/DTW180	105.600
1688	140G83-1	GEAR HOUSING COMPLETE/LW1400	HỘP NHÔNG/LW1400	669.600
1689	140H47-1	CHARGER CASE COMPLETE/DC18SH	VỎ CỤC SẠC/DC18SH	1.097.280
1690	140H65-9	CRANKSHAFT COMPLETE/EA4301F	TRỤC KHUY/EA4301F	792.000
1691	140H97-6	MAGNET WHEEL COMPLETE/DTR180	NHÔNG LỚN/DTR180	211.680
1692	140J06-7	SPINDLE COMPLETE/DPB182	TRỤC NHÔNG/DPB182	299.200
1693	140J07-5	WHEEL COMPLETE A/DPB182	CHỤP BẢO VỆ A/DPB182	285.120
1694	140J09-1	FRAME COMPLETE/DPB182	KHUNG MÁY/DPB182	1.632.400
1695	140J17-2	CONTROLLER COMPLETE/DUR365	BỘ MẠCH/DUR365	4.114.000
1696	140J31-8	COUNTER WEIGHT COMPLETE/HR3001C	CỖ CẦU GIÀM RUNG/HR3001C	884.400
1697	140J32-6	AIR DUCT COMPLETE/HR3001C	NÁP CHÂN BỤI/HR3001C	116.640
1698	140J33-4	CRANK HOUSING COMPLETE/HR3001C	VỎ HỘP NHÔNG/HR3001C	497.200
1699	140J35-0	BARREL COMPLETE/HR3001C	NÔNG THÉP/HR3001C	334.400
1700	140J36-8	CONNECTING ROD COMPLETE/HR3001C	TAY BIÊN/HR3001C	92.400
1701	140J44-9	FRONT HOUSING COMPLETE/DRV250	BỘ ĐỀ GÀI CÔNG TẮC/DRV250	1.244.160
1702	140J45-7	REAR HOUSING COMPLETE/DRV250	VỎ MÁY SAU/DRV250	831.600
1703	140J46-5	SPUR GEAR 10 COMPLETE/DRV250	NHÔNG 10/DRV250	453.600
1704	140J49-9	MAIN SLEEVE COMPLETE/DTR180	TRỤC NHÔNG/DTR180	4.866.400
1705	140J50-4	HOSE JOINT COMPLETE/CL121D	ỐNG HÚT BỤI/CL121D	51.840
1706	140J51-2	UPPER HOUSING COMPLETE/WUT02	NÁP ĐẶT TRÊN/WUT02	224.400
1707	140J53-8	LINK PLATE COMPLETE/LS1219L	CHÓT KHÓA/LS1219L	154.000
1708	140J61-9	HANDLE 22 COMPLETE/UR101C	TAY CÀM 22/UR101C	418.000
1709	140J75-8	INDICATOR CIRCUIT COMPLETE/WUT02	BỘ MẠCH ĐÈN/WUT02	3.168.000
1710	140J78-2	HOUSING COVER COMPLETE/DTR180	NÁP HỘP NHÔNG/DTR180	541.200
1711	140J81-3	CARRIER COMPLETE/DLS800	GÀ ĐỖ/DLS800	22.000
1712	140J82-1	SPUR GEAR 17 COMPLETE/DLS800	NHÔNG 17/DLS800	30.240
1713	140J83-9	INDICATOR PANEL COMPLETE/DSL800	MIẾNG CHÈ CHỌN CHẾ ĐỘ/DSL800	95.040
1714	140J84-7	LOCK SLEEVE COMPLETE/DSL800	VÒNG KHÓA/DSL800	92.400
1715	140J85-5	BRUSH A COMPLETE/DSL800	CHỔI/DSL800	902.880
1716	140J86-3	BRUSH B COMPLETE/DSL800	CHỔI/DSL800	233.280
1717	140J89-7	BLADE CASE COMPLETE/DLS211	CHỤP BẢO VỆ/DLS211	2.631.200
1718	140K00-5	SPINDLE COMPLETE/TL064D	TRỤC/TL064D	563.200
1719	140K24-1	CAM HOUSING COMPLETE/M8104B	NÁP HỘP NHÔNG/M8104B	180.400

1720	140K25-9	CAM COMPLETE/M8104B	BANH RANG CAM (NHÔNG CAM)/M8104B	88.000
1721	140K35-6	SWITCH CIRCUIT COMPLETE G/DUR369	VỎ BẢO VỆ BẢNG ĐIỀU KHIỂN/DUR369	397.440
1722	140K36-4	INDICATION CIRCUIT COMPLETE G/DUR369	BO MẠCH/DUR369	519.200
1723	140K41-1	HAMMER CASE COMPLETE/TW161D	VỎ NHÔNG/TW161D	246.400
1724	140K43-7	HAMMER CASE COMPLETE/DTW285	ĐẦU HỘP NHÔNG/DTW285	321.200
1725	140K44-5	BRAKE BAND COMPLETE/DLM460	CÓN THANG/DLM460	194.400
1726	140K45-3	SPUR GEAR 61 COMPLETE/DFN350	NHÔNG 61/DFN350	1.235.520
1727	140K48-7	SPUR GEAR 8 COMPLETE/DFN350	TRỤC NHÔNG/DFN350	211.200
1728	140K70-4	LEVER COMPLETE/WR100D	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/WR100D	90.720
1729	140K71-2	CARRIER COMPLETE/WR100D	KHỚP NỐI NHÔNG/WR100D	30.240
1730	140K81-9	CENTER CASE COMPLETE/DUC256	KHUNG CHỮA ĐỀ GAI PIN/DUC256	47.520
1731	140K84-3	CONTROLLER COMPLETE/DUC256	BO MẠCH(BẢNG ĐIỀU KHIỂN)/DUC256	4.655.200
1732	140K97-4	SLIDE DOOR COMPLETE/DFN350	THANH ĐỆM/DFN350	308.000
1733	140L05-1	HAMMER CASE A COMPLETE/DTDA040	VỎ ĐẦU BÚA A/DTDA040	1.170.400
1734	140L06-9	HAMMER CASE B COMPLETE/DTDA040	VỎ ĐẦU BÚA B/DTDA040	1.148.400
1735	140L07-7	HAMMER CASE C COMPLETE/DTDA040	VỎ ĐẦU BÚA C/DTDA040	1.148.400
1736	140L08-5	SWITCH COMPLETE/DTDA040	CÔNG TÁC/DTDA040	764.640
1737	140L09-3	SWITCH PLATE BLUE COMPLETE/DTDA040	MIẾNG ĐỆM CÔNG TÁC MAU XANH/DTDA040	211.680
1738	140L10-8	SWITCH PLATE WHITE COMPLETE/DTDA040	MIẾNG ĐỆM CÔNG TÁC MAU TRẮNG/DTDA040	185.760
1739	140L11-6	SWITCH PLATE RED COMPLETE/DTDA100	MIẾNG CHE MẠCH HIỂN THỊ CÔNG TÁC MAU ĐỎ/DTDA100	185.760
1740	140L12-4	SWITCH PLATE BLACK COMPLETE/DTDA040	MIẾNG ĐỆM CÔNG TÁC MAU ĐEN/DTDA040	181.440
1741	140L13-2	BARREL HOLDER/DTDA040	MIẾNG ĐỆM CÔNG TÁC/DTDA040	211.680
1742	140L14-0	WIRE GUIDE PIPE/DTR180	ỐNG ĐÓ DÂY ĐIỆN/DTR180	103.680
1743	140L18-2	BRACKET COMPLETE/3709	NÁP CHỤP/3709	140.800
1744	140L26-3	BRACKET COMPLETE/MT372	MẶT ỐP ĐỀ BẢO/MT372	132.000
1745	140L30-2	BRACKET COMPLETE/M3700B	VỎ MÁY/M3700B	127.600
1746	140L37-8	CYLINDER COMPLETE/EA4301F	XY LẠNH/EA4301F	881.280
1747	140L56-4	FRONT COVER COMPLETE/DCL280F	NÁP CHỤP/DCL280F	83.600
1748	140L57-2	FRONT COVER COMPLETE/DCL280F	VỎ MÁY/DCL280F	92.400
1749	140L61-1	PIPE B COMPLETE/DSL800	ỐNG HÚT/DSL800	423.360
1750	140L62-9	BEARING COVER COMPLETE/DSL800	NÁP CHỤP BẠC ĐẠN/DSL800	83.600
1751	140L65-3	SWITCH LEVER COMPLETE/DFL020F	THANH TRƯỢT CÔNG TÁC/DFL020F	406.080
1752	140L66-1	SPINDLE A COMPLETE/DFL020F	TRỤC MÁY/DFL020F	1.331.000
1753	140L67-9	BEARING BOX COMPLETE/DFL020F	VÀNH BẢO VỆ BẠC ĐẠN/DFL020F	721.600
1754	140L81-5	SUB CONTROLLER COMPLETE G/DUR368A	BO MẠCH/DUR368A	532.400
1755	140L83-1	HANDLE 19 L COMPLETE/DUR368A	TAY CẮM19 L/UR002G	462.000
1756	140L84-9	RECEIVE WASHER COMPLETE G/DUR368A	MẶT BÍCH/DUR368A	136.400
1757	140L89-9	PIPE COMPLETE O/DUR368A	ỐNG CÁN/DUR368A	563.200
1758	140L95-4	OIL PUMP COMPLETE/UC021G	BƠM DẦU/UC021G	341.280
1759	140M02-3	MOTOR COMPLETE/DX12	DC MOTOR/DX12	1.054.080
1760	140M05-7	FRONT HAND GUARD COMPLETE/DUC256	TÀM CHÂN BẢO VỆ/DUC256	158.400
1761	140M11-2	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/M8100B	NÁP HỘP NHÔNG/M8100B	224.400
1762	140M12-0	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/HP1630	NÁP HỘP NHÔNG/HP1630	228.800
1763	140M21-9	HANDLE STOPPER COMPLETE/HR3001C	NÚM CHẠM/HR3001C	21.600
1764	140M22-7	CRANK SHAFT COMPLETE/HR3001C	TRỤC KHUYU/HR3001C	242.000
1765	140M30-8	CLUTCH DRUM ASSEMBLY/EA3503S	HỘP KHỚP LY HỘP/EA3503S	193.600
1766	140M75-6	SWITCH PLATE COMPLETE/DGP180	NÁP ĐẠY CÔNG TÁC/DGP180	133.920
1767	140M80-3	SPUR GEAR 14B COMPLETE/DPB183	NHÔNG 14B/DPB183	47.520
1768	140M81-1	SPUR GEAR 16 COMPLETE/DPB183	NHÔNG 16/DPB183	56.160
1769	140M82-9	CHANGE VALVE COMPLETE/DGP180	THANH ĐIỀU CHỈNH VAN/DGP180	211.680
1770	140M83-7	RELIEF VALVE COMPLETE/DGP180	VAN GIÀM ÁP/DGP180	414.720
1771	140M84-5	LEVER COMPLETE/DFS452	CÁN GẠT/DFS452	92.400
1772	140M85-3	FRAME COMPLETE/PDC01	VỎ MÁY/PDC01	1.658.880
1773	140M87-9	COVER COMPLETE/PDC01	NÁP CHỤP/PDC01	1.658.880
1774	140M96-8	MOTOR HOUSING COVER COMPLETE/DHK180	VỎ MÁY/DHK180	123.200
1775	140N06-1	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT410	VỎ MÁY/MT410	286.000
1776	140N15-0	SWITCH BOX COVER COMPLETE K/DLM382	HỘP BẢO VỆ CÔNG TÁC/DLM382	60.480
1777	140N21-5	BATTERY COVER COMPLETE E/DLM382	NÁP BẢO VỆ PIN/DLM382	276.480
1778	140N46-9	CHARGER CASE COMPLETE/DC40RA	VỎ SẠC/DC40RA	747.360
1779	140N50-8	BRACKET COMPLETE/DKP181	MẶT ỐP MÁY BẢO/DKP181	299.200
1780	140N51-6	MAIN FRAME COMPLETE/DKP181	VỎ MÁY/DKP181	756.800
1781	140N57-4	HAMMER CASE COMPLETE/DTD156	VỎ NHÔNG/DTD156	202.400
1782	140N60-5	PIPE A/DSL800	TAY CẮM DẠNG ỐNG/DSL800	1.149.120
1783	140N74-4	MOTOR COVER COMPLETE/DUB363	VỎ MÁY/DUB363	328.320
1784	140N76-0	GEAR HOUSING COMPLETE/DGA419	HỘP NHÔNG/DGA419	321.200
1785	140N88-3	RECEIVE WASHER COMPLETE/EM408MP	MẶT BÍCH/EM408MP	101.200
1786	140P15-2	HANDLE L COMPLETE/DCU603	TAY CẮM L/DCU603	1.347.840
1787	140P16-0	DUMP HANDLE COMPLETE/DCU603	TAY CẮM/DCU603	2.208.800
1788	140P19-4	TOP COVER COMPLETE/DCU601/DCU602	TÀM NHỰA BẢO VỆ BẢNG ĐIỀU KHIỂN/DCU601/DCU602	423.360
1789	140P23-3	BRAKE CABLE 1590/DCU603	DÂY PHANH 1590/DCU603	88.000
1790	140P25-9	BRAKE CABLE 370/DCU603	DÂY PHANH 370/DCU603	44.000
1791	140P26-7	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/DCU603	MẠCH CÔNG TÁC/DCU603	840.400
1792	140P27-5	BEARING BOX COMPLETE/TW141D	VÀNH BẢO VỆ BẠC ĐẠN/TW141D	132.000
1793	140P50-0	GEAR HOUSING L COMPLETE/JR001	VỎ NHÔNG L/JR001	567.600
1794	140P51-8	GEAR HOUSING R COMPLETE/JR001	VỎ NHÔNG R/JR001	330.000
1795	140P53-4	GEAR COMPLETE/JR001	NHÔNG/JR001	548.640
1796	140P57-6	CONTROLLER COMPLETE/DUC254	BO MẠCH/DUC254	4.347.200
1797	140P60-7	BEARING BOX COMPLETE/DLM160	HỘP BẠC ĐẠN/DLM160	110.000
1798	140P83-5	BLADE CASE COMPLETE/DHS900	HỘP NHÔNG/DHS900	1.020.800
1799	140P89-3	FRAME COMPLETE/DHS900	VỎ DƯỚI MÁY/DHS900	690.800
1800	140P91-6	UPPER HOUSING COMPLETE/DVC660	VỎ MÁY TRÊN/DVC660	726.000
1801	140P92-4	UPPER HOUSING COMPLETE/DVC660	VỎ MÁY TRÊN/DVC660	765.600
1802	140P93-2	LOWER HOUSING COMPLETE/DVC660	VỎ MÁY DƯỚI/DVC660	752.400
1803	140P94-0	LOWER HOUSING COMPLETE/DVC660	VỎ MÁY DƯỚI/DVC660	778.800
1804	140P97-4	DUST BOX COVER COMPLETE/DVC660	TÀM CHÂN BẢO VỆ/DVC660	272.800
1805	140P98-2	DUST BOX COVER COMPLETE/DVC660	TÀM CHÂN BẢO VỆ/DVC660	277.200
1806	140P99-0	LEVER 100 COMPLETE/DVC660	CÁN GẠT/DVC660	43.200
1807	140R12-0	GEAR HOUSING COMPLETE/JR3051T	VỎ NHÔNG/JR3051T	387.200
1808	140R13-8	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/JR3051T	NÁP CHỤP HỘP NHÔNG/JR3051T	281.600
1809	140R14-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/JR3051T	VỎ MÁY/JR3051T	255.200
1810	140R15-4	GEAR COMPLETE/JR3051T	NHÔNG/JR3051T	375.840
1811	140R16-2	GEAR HOUSING COMPLETE/DUN600L	HỘP NHÔNG/DUN600L	800.800
1812	140R17-0	GEAR HOUSING COMPLETE/DUN500W	VỎ HỘP NHÔNG/DUN500W	783.200
1813	140R19-6	PIPE 24 COMPLETE/DUN600L	ỐNG DẪN 24/DUN600L	272.800
1814	140R22-7	PIPE 24 COMPLETE/DUN500W	ỐNG CÁN/DUN500W	611.600
1815	140R24-3	SUB CONTROLLER COMPLETE/DUN600L	BẢNG ĐIỀU KHIỂN/DUN600L	561.600
1816	140R47-1	HAMMER CASE COMPLETE/TD001G	HỘP NHÔNG/TD001G	594.000
1817	140R48-9	BEARING BOX COMPLETE/TD001G	NÁP HỘP NHÔNG/TD001G	184.800
1818	140R54-4	SWITCH PLATE COMPLETE/TD001G	MIẾNG ĐẠY CÔNG TÁC/TD001G	120.960
1819	140R63-3	GEAR COMPLETE/DUH604	NHÔNG LỚN/DUH604	600.480
1820	140R76-4	DIAL COMPLETE/HP001G	NÚM ĐIỀU CHỈNH CẤP ĐỘ TRƯỢT/HP001G	51.840
1821	140R95-0	REAR FLAP COMPLETE/DLM462	NÁP ĐẠY HỘP ĐUNG CỎ/DLM462	285.120

1822	140R96-8	REAR FLAP COMPLETE/DLM530	VO MÁY SAU/DLM530	246.240
1823	140S03-7	BATTERY COVER COMPLETE/DLM533	NÁP BẢO VỆ PIN/DLM533	263.520
1824	140S12-6	GEAR HOUSING COMPLETE/DUH604	HỘP NHÔNG/DUH604	968.000
1825	140S15-0	REAR FLAP COMPLETE/DLM382	NÁP ĐÁY HỘP ĐỪNG CO/DLM382	95.040
1826	140S28-1	CASTER 75 COMPLETE/DVC560	BÀNH XE 75/DVC560	233.200
1827	140S32-0	MOTOR COVER COMPLETE/DVC560	VO MÁY/DVC560	290.400
1828	140S35-4	SWITCH PLATE COMPLETE/DVC560	NUT NHAN/DVC560	30.240
1829	140S37-0	HOSE COMPLETE 28-0.7/DVC560	ỐNG DẪN BỤI 28-0.7/DVC560	501.120
1830	140S42-7	BLADE CASE COMPLETE/HS003G	ĐẦU HỘP NHÔNG/HS003G	937.200
1831	140S46-9	TERMINAL HOUSING COMPLETE/HS003G	VO ĐỀ GAI PIN/HS003G	69.120
1832	140S54-0	DRIUVER GUIDE COMPLETE/DST421	THANH DẪN HƯỚNG/DST421	809.600
1833	140S58-2	CONTROLLER COMPLETE/DUB363	BỘ MẠCH/DUB363	3.806.000
1834	140S76-0	SHAFT PIPE COMPLETE F/UB400MP	VO TRỤC/UB400MP	316.800
1835	140S82-5	SHAFT PIPE COMPLETE I/UR101C	ỐNG NỘI TAY CẮM/UR101C	528.000
1836	140S89-1	IMPACT BOLT A COMPLETE/HR3001CJ	BÚA TRUNG GIAN/HR3001CJ	237.600
1837	140S90-6	IMPACT BOLT B COMPLETE/HR009G	BÚA GỖ B/HR009G	233.200
1838	140S92-2	SUB CONTROLLER COMPLETE/DUH604	NUT ĐIỀU KHIEN/DUH604	652.320
1839	140T04-1	MAGNET HOLDER COMPLETE/DRV150	GIA ĐỒ NAM CHÂM/DRV150	136.400
1840	140T18-0	SUB CONTROLLER COMPLETE/DUR191L	MIẾNG ĐỆM NÚT CÔNG TÁC/DUR191L	514.080
1841	140T22-9	PIPE COMPLETE A/DUR191L	ỐNG CÁN/DUR191L	250.800
1842	140T23-7	RECEIVE WASHER COMPLETE/DUR191L	MIẾNG ĐỆM/DUR191L	132.000
1843	140T28-7	SHAFT COMPLETE/DGP180	CÁN ĐÁY/DGP180	263.520
1844	140T33-4	SWITCH LEVER COMPLETE/GA027G	THANH GẠT CÔNG TÁC/GA027G	86.400
1845	140T37-6	INTERNAL GEAR CASE COMPLETE/DTW300	HỘP NHÔNG/DTW300	176.000
1846	140T47-3	HANDLE R COMPLETE/DCU603	TAY CẮM BÊN PHẢI/DCU603	1.364.000
1847	140T54-6	TOP ADAPTER COMPLETE/PM7650H	ỐNG NỘI/PM7650H	103.680
1848	140T65-1	PUSHER COMPLETE/DST421	CHÓT ĐÁY/DST421	237.600
1849	140T74-0	SPINDLE COMPLETE/DPB183	TRỤC NHÔNG/DPB183	391.600
1850	140T79-0	INDICATION PLATE COMPLETE/DPB183	NHÃN HIỆN THỊ/DPB183	51.840
1851	140T97-8	SWITCH BASE COMPLETE/DVC157	MẶT ỚP CÔNG TÁC/DVC157	194.400
1852	140T99-4	HAMMER CASE COMPLETE/TW001G	VO NHÔNG/TW001G	761.200
1853	140U03-9	SWITCH COMPLETE/TW001G	CÔNG TÁC/TW001G	510.400
1854	140U04-7	OIL PUMP COMTE/DUA300	BƠM DẦU/DUA300	207.360
1855	140U25-9	DRIVER GUIDE COMPLETE/DST121	THANH DẪN HƯỚNG ĐINH/DST121	906.400
1856	140U35-6	BELT COVER COMPLETE/DCE090	BẢO VỆ DÂY CU ROA/DCE090	541.200
1857	140U41-1	TANK COVER COMPLETE/DVC156	NÁP ĐÁY KHOANG CHỨA BỤI/DVC156	576.400
1858	140U53-4	SWITCH PLATE COMPLETE/DTW700	BĂNG NHÃN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DTW700	43.200
1859	140U56-8	FAN HOUSING COMPLETE/DUB185	VO BẢO VỆ CẢNH QUẠT/DUB185	116.640
1860	140U72-0	TOP COVER COMPLETE/DVC560	MIẾNG BẢO VỆ/DVC560	224.640
1861	140U77-0	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/DCE090	NUT NHAN CÔNG TÁC/DCE090	345.600
1862	140U83-5	SPUR GEAR COMPLETE/DLM160	NHÔNG/DLM160	99.360
1863	140U84-3	PUSHER COMPLETE/DST121	THANH ĐÁY ĐINH/DST121	290.400
1864	140U90-8	SWITCH LEVER COMPLETE/DFT024F	GẠT CÔNG TÁC/DFT024F	393.120
1865	140U92-4	MOTOR HOUSING COMPLETE/M1100B	VO MÁY/M1100B	356.400
1866	140U96-6	PULLEY COVER COMPLETE/DBS180	HỘP BẢO VỆ BĂNG TỐI/DBS180	565.920
1867	140V09-3	PIPE 24 COMTE B/DUA300	CÁN MÁY/DUA300	1.254.000
1868	140V15-8	PIPE 38 COMTE B/DUA300	CÁN MÁY/DUA300	1.249.600
1869	140V18-2	PIPE 24 COMTE/DUA300	ỐNG BĂNG THÉP/DUA300	272.800
1870	140V20-5	SHAFT C COMPLETE/DUA301	TRỤC TỶ C/DUA301	1.104.400
1871	140V21-3	SWH CUIT COMTE/DUA300	NUT NHAN CÔNG TÁC/DUA300	285.120
1872	140V23-9	VALVE COMPLETE/DVC560	VÁN THOÁT KHÍ/DVC560	12.960
1873	140V32-8	SPINDLE COMPLETE/DUA300	TRỤC BÀNH RĂNG/DUA300	316.800
1874	140V33-6	REAR HOUSING COMPLETE/UB001C	VO MÁY/UB001C	404.800
1875	140V49-1	HANDLE COVER COMPLETE/DKP181	VO TAY CẮM/DKP181	237.600
1876	140V53-0	INDICATION CIRCUIT COMPLETE/DVC560	BỘ MẠCH/DVC560	532.400
1877	140V75-0	FRAME COMPLETE/DPB183	KHUNG MÁY/DPB183	1.192.400
1878	140V76-8	FRAME COMPLETE/DPB184	KHUNG MÁY/DPB184	1.095.600
1879	140V84-9	RACK CAM COMPLETE/DLM160	TRỤC CẮM CHÍNH ĐỘ CAO/DLM160	118.800
1880	140V89-9	BEARING BOX COVER COMPLETE/DCO181	HỘP BẠC ĐẠN/DCO181	306.720
1881	140V97-0	PROTECTOR COMPLETE/DUM111	TẦM CHÂN BẢO VỆ/DUM111	51.840
1882	140W03-1	LOWER HOUSING COMPLETE/DVC560	VO MÁY DÙỖI/DVC560	822.800
1883	140W06-5	SWITCH CIRCUIT COMPLETE G/UR101C	MIẾNG NHỰA/UR101C	406.080
1884	140W14-6	INTERNAL GEAR CASE COMPLETE/TW004G	VO NHÔNG/TW004G	180.400
1885	140W19-6	SWITCH PLATE COMPLETE/TW004G	MIẾNG ĐỆM CÔNG TÁC/TW004G	77.760
1886	140W22-7	SWITCH COMPLETE/FN001G	CÔNG TÁC HÀNH TRÌNH/FN001G	216.000
1887	140W29-3	HARNESS PLATE COMPLETE/PDC1200	TẦM ĐỆM LƯNG /PDC1200	250.560
1888	140W38-2	CRANK HOUSING A COMPLETE/HM1511	HỘP NHÔNG/HM1511	6.494.400
1889	140W41-3	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/DUR192L	MẠCH CÔNG TÁC/DUR192L	286.000
1890	140W45-5	PIPE COMPLETE B/DUR192L	CÁN MÁY B/DUR192L	237.600
1891	140W46-3	PIPE COMPLETE C/DUR192L	CÁN MÁY C/DUR192L	259.600
1892	140W47-1	RECEIVE WASHER COMPLETE/DUR192L	ĐỆM PHẪNG/DUR192L	101.200
1893	140W48-9	LEVER COMPLETE/HM1511	CÁN GẠT/HM1511	146.880
1894	140W49-7	CONTROLLER COVER COMPLETE/HM1511	NÁP BỘ MẠCH/HM1511	215.600
1895	140W50-2	HANDLE COMPLETE/HM1511	TAY CẮM/HM1511	885.600
1896	140W51-0	LOCK LEVER COMPLETE/PDC1200	MIẾNG KHÓA /PDC1200	86.400
1897	140W52-8	PIPE COMPLETE/DDG460	ỐNG GIỮ TAY CẮM/DDG460	1.438.800
1898	140W55-2	MOTOR HOUSING COVER COMPLETE/HR005G	NÁP VO MÁY/HR005G	158.400
1899	140W56-0	LEVER COMPLETE/HR005G	CÁN GẠT/HR005G	162.800
1900	140W63-3	INDICATION CIRCUIT COMPLETE/UX01G	BỘ MẠCH NHỎ/UX01G	519.200
1901	140W64-1	SWITCH CIRCUIT COMPLETE G/UX01G	MẠCH CÔNG TÁC G/UX01G	384.480
1902	140W68-3	SHAFT PIPE B COMPLETE/UX01G	ỐNG CÁN/UX01G	378.400
1903	140W77-2	HOLDER COMPLETE/HM001G	GIA ĐỒ LỖ XO/HM001G	129.600
1904	140W78-0	MOTOR HOUSING COVER COMPLETE/HM001G	NÁP VO MÁY/HM001G	162.800
1905	140W80-3	BASE COMPLETE/LS002G	BẢN ĐỀ/LS002G	1.913.760
1906	140W81-1	TURN BASE COMPLETE/LS002G	BẢN ĐỀ XOAY/LS002G	2.125.440
1907	140W82-9	ARM COMPLETE/LS002G	BỘ THANH TRƯỢT/LS002G	2.230.800
1908	140W83-7	FRONT ARM COMPLETE/LS002G	BỘ TRƯỢT TRÊN/LS002G	3.194.400
1909	140W84-5	BLADE CASE COMPLETE/LS002G	ĐẦU HỘP NHÔNG/LS002G	1.751.200
1910	140W85-3	UPPER FENCE L COMPLETE/LS002G	MIẾNG ỚP THANH CỬ PHÍA TRÊN BÊN TRÁI/LS002G	404.800
1911	140W86-1	UPPER FENCE R COMPLETE/LS002G	MIẾNG ỚP THANH CỬ PHÍA TRÊN BÊN PHẢI/LS002G	404.800
1912	140W98-4	LINK PLATE COMPLETE/LS002G	MIẾNG ĐỆM /LS002G	228.800
1913	140X02-9	SWITCH PLATE COMPLETE/LS002G	MIẾNG ĐỆM CÔNG TÁC/LS002G	30.240
1914	140X03-7	LENS COMPLETE/LS002G	BỘ ỚNG KÍNH/LS002G	38.880
1915	140X08-7	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/UB001C	MẠCH CÔNG TÁC/UB001C	349.920
1916	140X35-4	PROTECTOR U EXT. 300-330 COMP/EM408MP	TẦM BẢO VỆ/EM408MP	133.920
1917	140X49-3	SWITCH LEVER COMPLETE/GA037G	THANH GẠT CÔNG TÁC/GA037G	120.960
1918	140X51-6	BRACKET COMPLETE/M3701B	VO MÁY/M3701B	140.800
1919	140X54-0	MAIN CONTROLLER COMPLETE/DTR181	BỘ MẠCH/DTR181	6.525.200
1920	140X58-2	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT243	VO MÁY/MT243	302.400
1921	140X60-5	HANDLE COMPLETE/M2402	BỘ TAY CẮM/M2402	127.600
1922	140X63-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/M2401	VO MÁY/M2401	299.200
1923	140X89-1	SHAFT PIPE COMPLETE E/EM407MP	ỐNG CÁN/EM407MP	941.600

1924	140X97-2	MOTOR HOUSING COVER COMPLETE/HR006G	VO MAY/HR006G	299.200
1925	140Y00-9	CRANK HOUSING A COMPLETE/HR006G	ĐẦU HỘP NHÔNG A/HR006G	1.601.600
1926	140Y01-7	HOUSING COVER COMPLETE/HR006G	VO MAY/HR006G	853.600
1927	140Y02-5	BARREL COMPLETE/HM002G	NÔNG THÉP/HM002G	752.400
1928	140Y03-3	GEAR HOUSING COMPLETE/HM002G	VO HỘP NHÔNG/HM002G	457.600
1929	140Y04-1	HOLDER COMPLETE/HM002G	GIA ĐỒ LỖ XO/HM002G	120.960
1930	140Y05-9	MOTOR HOUSING COVER COMPLETE/HM002G	NÁP VO MOTOR/HM002G	167.200
1931	140Y06-7	CRANK HOUSING COMPLETE/HM002G	HỘP NHÔNG/HM002G	1.364.000
1932	140Y09-1	HAMMER CASE COMPLETE/DTD157	HỘP NHÔNG/DTD157	360.800
1933	140Y11-4	BEARING BOX COMPLETE/DTD157	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/DTD157	88.000
1934	140Y20-3	MOTOR HOUSING COMPLETE/DCC500	VO MAY/DCC500	242.000
1935	140Y21-1	GEAR HOUSING COMPLETE/DCC500	VO HỘP NHÔNG/DCC500	585.200
1936	140Y24-5	HANDLE COVER COMPLETE/DCC500	VO TAY CÀM/DCC500	125.280
1937	140Y29-5	FUEL TANK CPL. BLUE/EK8100	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EK8100	3.443.040
1938	140Y38-4	PIPE BRACKET COMPLETE/UX01G	GIA ĐỒ ỚNG CÀN/UX01G	215.600
1939	140Y39-2	BASE PLATE COMPLETE/FN001G	ĐỀ GIỮ NHÔNG BĂNG THÉP/FN001G	968.000
1940	140Y40-7	SPUR GEAR 64 COMPLETE/FN001G	NHÔNG 64/FN001G	302.400
1941	140Y45-7	SLIDE DOOR COMPLETE/FN001G	MẶT ỚP HỘP ĐINH/FN001G	286.000
1942	140Y51-2	SPRING HOLDER COMPLETE/HR005G	GIA ĐỒ LỖ XO/HR005G	95.040
1943	140Y57-0	CHARGER CASE COMPLETE/DC40RB	NÁP SẠC/DC40RB	2.920.320
1944	140Y58-8	BLADE CASE COMPLETE/RS002G	ĐẦU HỘP NHÔNG/RS002G	1.658.800
1945	140Y63-5	MOTOR HOUSING COMPLETE/RS002G	VO MOTOR/RS002G	440.640
1946	140Y70-8	CHARGER CASE COMPLETE/DC40RC	NÁP SẠC/DC40RC	756.000
1947	140Y72-4	SHAFT PIPE A COMPLETE C/EM409MP	ỚNG CÀN/EM409MP	642.400
1948	140Y80-5	SHAFT PIPE A COMPLETE D/EM408MP	CÀN MÁY A/EM408MP	708.400
1949	140Y86-3	SHOE HOLDER COVER COMPLETE/GA7070	BAO VỆ BỘ GIA ĐỒ/GA7070	86.400
1950	140Y87-1	SLIDE RALL COMPLETE/GA7070	THANH DÀN HƯỚNG/GA7070	756.800
1951	140Y88-9	LOWER LINK CASE COMPLETE/GA7070	VO LIÊN KẾT DƯỚI/GA7070	138.240
1952	140Y89-7	GEAR HOUSING COMPLETE/GA7070	BỘ VO NHÔNG/GA7070	554.400
1953	140Y95-2	LEVER COMPLETE/DTM52/XMT04	CÀN GẠT/DTM52/XMT04	132.000
1954	140Y96-0	SPUR GEAR 61 COMPLETE/DFN350	NHÔNG 61/DFN350	1.036.800
1955	141010-9	SHAFT PIPE A COMPLETE/EM400MP	BỘ TAY CÀM/EM400MP	570.240
1956	141019-1	FLOAT COMPLETE/VC1310L	NÁP LỘC BỤI/VC1310L	83.600
1957	141021-4	SKIRT COMPLETE/PC5000C	TRỤC NHÔNG/PC5000C	576.400
1958	141025-6	GEAR HOUSING COMPLETE/MT90	ĐẦU HỘP NHÔNG/MT90	118.800
1959	141026-4	GEAR COMPLETE/JV0600	NHÔNG LỚN/JV0600	375.840
1960	141028-0	RETAINER COMPLETE/JV0600K	MIẾNG ĐỆM LƯỚI CAT/JV0600K	154.000
1961	141029-8	BEARING CASE COMPLETE/JV0600	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/JV0600	167.200
1962	141033-7	GEAR CASE COMPLETE/EH6000W	HỘP NHÔNG/EH6000W	695.200
1963	141040-0	FILTER COVER COMPLETE/EK7651H	NÁP CHỤP/EK7651H	726.000
1964	141042-6	HOOD COMPLETE/EK7651H	NÁP CHỤP/EK7651H	1.905.200
1965	141070-1	GEAR HOUSING COMPLETE/MT870	HỘP NHÔNG/MT870	171.600
1966	1410A7-5	HANDLE BASE 50 COMPLETE/PS001G	KẸP TAY CÀM/PS001G	748.000
1967	1410B1-4	INDICATION CIRCUIT COMPLETE/PS001G	MẠCH HIỂN THỊ/PS001G	721.600
1968	1410C7-9	CARRIER COMPLETE A/DFL303F	GIA ĐỒ NHÔNG/DFL303F	303.600
1969	1410F3-8	PIPE B COMPLETE EU/DUA200	ỚNG CÀN B/DUA200	409.200
1970	1410F7-0	HAMMER CASE COMPLETE/DTW300	HỘP BÚA/DTW300	242.000
1971	1410F8-8	HAMMER CASE COMPLETE/TW004GD	ĐẦU HỘP NHÔNG/TW004GD	246.400
1972	1410G9-3	NUT COMPLETE/UC029G	NÁP ĐAY BAO VỆ BỘ ĐIỀU CHỈNH LAM/UC029G	112.320
1973	1410H0-8	REAR HAND GUARD COMPLETE/UC029G	BAO VỆ TAY CÀM DƯỚI/UC029G	120.960
1974	1410L1-4	SHAFT PIPE COMPLETE/UE001G	ỚNG CÀN/UE001G	563.200
1975	1410X3-4	NUT COMPLETE/DUA200	ĐAI ỐC/DUA200	99.360
1976	141106-6	SHAFT PIPE A COMPLETE/EN400MP	TAY CÀM/EN400MP	984.960
1977	141108-2	SWITCH BASE COMPLETE/VC1310L	MẶT ỚP CÔNG TÁC/VC1310L	140.800
1978	141127-8	GEAR COMPLETE/JR102D	NHÔNG LỚN/JR102D	267.840
1979	141128-6	SWITCH LEVER F COMPLETE/JR102D	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/JR102D	108.000
1980	141140-6	BASE COMPLETE/LH1040	ĐỀ CỬA MÁY CỬA ĐA GÓC/LH1040	1.753.920
1981	141144-8	COVER COMPLETE/LH1040	NÁP BAO VỆ/LH1040	177.120
1982	141150-3	CLUTCH COMPLETE/EH6000W	KHỚP LY HỘP/EH6000W	341.280
1983	141163-4	MOTOR COMPLETE/DX01	CỤM MOTOR/DX01	423.360
1984	141165-0	CAM HOLDER COMPLETE/HP1620	HỘP NHÔNG/HP1620	171.600
1985	1411T2-4	GEAR HOUSING COMPLETE/DUN500W	VO HỘP NHÔNG/DUN500W	717.200
1986	141211-9	BEARING BOX COMPLETE/BUH523	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/BUH523	70.400
1987	141229-0	GEAR HOUSING COMPLETE/DHR242	VO ĐẦU NHÔNG/DHR242	167.200
1988	141230-5	INNER SUPPORT COMPLETE/DHR242	GIA ĐỒ/DHR242	83.600
1989	141238-9	SHAFT B COMPLETE/EX2650LH	TRỤC TY/EX2650LH	422.400
1990	141247-8	FENCE COMPLETE/PJ7000	TÀM CHÂN/PJ7000	374.000
1991	141251-7	SPUR GEAR 14A COMPLETE/DTP141	NHÔNG 14/DTP141	77.760
1992	141268-0	SWITCH PLATE COMPLETE/DTP141	KHOA GẠT/DTP141	184.800
1993	141298-1	SWITCH BOX COVER COMPLETE/LM430D	HỘP CÔNG TÁC/LM430D	82.080
1994	141312-3	DEPTH GUIDE COMPLETE/DHS710	THƯỚC CANH ĐỘ SÂU/DHS710	86.400
1995	141327-0	GEAR HOUSING COMPLETE/PJ7000	HỘP NHÔNG/PJ7000	233.200
1996	141378-3	TANK CAP COMPLETE/EK6101	NÁP BÌNH XĂNG/EK6101	110.000
1997	141381-4	CYLINDER COMPLETE/EH6000W	XY LẠNH/EH6000W	635.040
1998	141400-6	GEAR HOUGING COMPLETE/DPJ180	VO NHÔNG/DPJ180	97.900
1999	141419-5	SWITCH PLATE COMPLETE/DBO180	MIẾNG ĐỆM CÔNG TÁC/DBO180	86.400
2000	141448-8	SWITCH COMPLETE/BTD136	CÔNG TÁC/BTD136	391.600
2001	141458-5	SPIRAL BEVEL GEAR 11 COMPLETE/DHR242	NHÔNG NHỎ/DHR242	112.320
2002	141477-1	HAMMER CASE COMPLETE/BTD136	HỘP NHÔNG/BTD136	308.000
2003	141496-7	PLASTIC CARRYING CASE/DPB180	VO HỘP/DPB180	3.546.400
2004	141500-2	SHAFT PIPE B COMPLETE/DUX60	ỚNG TAY CÀM/DUX60	484.000
2005	141515-9	BRAKE SHOE HOLDER COMPLETE/GA5093	MIẾNG ĐỀ ĐỖ PHANH/GA5093	294.800
2006	141521-4	ENGINE COVER COMPLETE/PM7650H	VO ĐỘNG CỎ/PM7650H	838.080
2007	141522-2	BODY HOLDER COMPLETE/PM7650H	GIA ĐỒ VỎI NƯỚC/PM7650H	39.600
2008	141525-6	AIR CLEANER COVER COMPLETE/PM7650H	NÁP LỘC GIÓ/PM7650H	397.440
2009	141572-7	INNER HOUSING COMPLETE/HR2300	VO MÁY BÊN TRONG/HR2300	303.600
2010	141573-5	INNER HOUSING COMPLETE/HR2601	VO MÁY BÊN TRONG/HR2601	365.200
2011	141574-3	INNER HOUSING COMPLETE/DHR202	ỚP ĐẦU/DHR202	237.600
2012	141575-1	INNER HOUSING COMPLETE/HR2230	VO MÁY BÊN TRONG/HR2230	242.000
2013	141583-2	SWITCH PLATE COMPLETE/BTD136	MIẾNG CHE CÔNG TÁC/BTD136	60.480
2014	141630-9	TABLE COMPLETE/LH1040	BÀN ĐỀ/LH1040	1.036.800
2015	141633-3	HAMMER CASE COMPLETE/DTD129	HỘP NHÔNG/DTD129	189.200
2016	141649-8	STARTER CASE COMPLETE/EB7650TH	HỘP KHỞI ĐỘNG/EB7650TH	414.720
2017	141664-2	INNER HOUSING COMPLETE/MT871	VO BÊN TRONG/MT871	228.800
2018	141672-3	PUMP BODY ASSEMBLY/EB7650TH	ỚNG BƠM NHIÊN LIỆU/EB7650TH	803.520
2019	141689-6	CLUTCH DRUM COMPLETE/RBC411U	HỘP KHỚP LY HỘP/RBC411U	127.600
2020	141690-1	CRANK SHAFT COMPLETE/JS1602	TRỤC KHUYU/JS1602	734.800
2021	141691-9	GEAR HOUSING COMPLETE/JS1602	HỘP NHÔNG/JS1602	1.056.000
2022	141712-7	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT912	VO MÁY/MT912	189.200
2023	141717-7	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT583	VO MÁY/MT583	281.600
2024	141720-8	BLADE CASE COMPLETE/MT583	ĐẦU HỘP NHÔNG/MT583	585.200
2025	141725-8	HAMMER CASE COMPLETE/M6901D	ĐẦU BÚA/M6901D	193.600

2026	141726-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/4100NH2	VO MAY/4100NH2	431.200
2027	141737-1	PUMP BODY/EE2650H	ÔNG BƠM NHIÊN LIỆU/EE2650H	35.200
2028	141744-4	CARRIER COMPLETE/DSC191	GA ĐỐ/DSC191	136.400
2029	141745-2	CAM COMPLETE/MT817	NÁP HỘP NHÔNG/MT817	43.200
2030	141760-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT941	VO MAY/MT941	506.000
2031	141764-8	TANK CAP COMPLETE/PM7650H	VO HỘP CHỨA DẦU/PM7650H	497.200
2032	141765-6	LOCK BUTTON COMPLETE/HR2300	NUT KHÓA/HR2300	30.800
2033	141771-1	ROCKER COVER COMPLETE/EB7650TH	NÁP CHỤP/EB7650TH	125.280
2034	141772-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT372	VO MAY/MT372	110.000
2035	141786-8	BARREL COMPLETE/HM1214C	VO NHÓM ĐẦU BẢO VỆ/HM1214C	1.738.000
2036	141790-7	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT111	VO MAY/MT111	365.200
2037	141795-7	GEAR HOUSING COMPLETE/JS3201	HỘP NHÔNG/JS3201	849.200
2038	141796-5	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/JN3201	NÁP HỘP NHÔNG/JN3201	748.000
2039	141797-3	GEAR HOUSING COMPLETE/JN3201	HỘP NHÔNG/JN3201	2.208.800
2040	141858-9	SPUR GEAR 9B COMPLETE/DCG180	NHÔNG NHO/DCG180	86.400
2041	141859-7	SPUR GEAR 9C COMPLETE/DCG180	NHONG NHO/DCG180	548.640
2042	141860-2	CARRIER A COMPLETE/DCG180	GIA ĐỐ/DCG180	145.200
2043	141861-0	HOLDER B COMPLETE/DCG180	BỘ BỆ ĐỐ/DCG180	652.320
2044	141866-0	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT362	VO MAY/MT362	462.000
2045	141867-8	BASE COMPLETE/MT362	ĐỀ CUA MÁY PHAY/MT362	726.000
2046	141868-6	MOTOR BRACKET COMPLETE/MT362	NÁP CHỤP/MT362	558.800
2047	141875-9	POWDER FILTER M COMPLETE/VC3211M	BỘ LỌC BỤI/VC3211M	419.040
2048	141892-9	HAMMER CASE COMPLETE/TD091D	HỘP NHÔNG/TD091D	206.800
2049	141893-7	BEARING BOX COMPLETE/TD091D	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/TD091D	110.000
2050	141900-6	CHARGER CASE COMPLETE/DC18SF	VO SẠC/DC18SF	1.447.200
2051	141903-0	GEAR COMPLETE/UH3502	NHÔNG/UH3502	194.400
2052	141915-3	COWLING COMPLETE/VC3211M	NÁP CHỤP/VC3211M	1.032.480
2053	141916-1	TANK COVER COMPLETE/VC3211M	NÁP THÙNG MÁY/VC3211M	1.105.920
2054	141917-9	SEPARATOR COMPLETE/VC3211M	NÁP CHỤP MOTOR/VC3211M	743.040
2055	141918-7	INNER VALVE COMPLETE/VC3211M	LƯỚI LỌC TRONG/VC3211M	64.800
2056	141919-5	OUTER VALVE COMPLETE/VC3211M	LƯỚI LỌC NGOÀI/VC3211M	60.480
2057	141921-8	NOZZLE ADAPTER COMLETE/PM7650H	BỘ ĐIỀU CHỈNH VỎI PHUN/PM7650H	95.040
2058	141925-0	SHAFT PIPE COMPLETE/RBC411U	TRỤC TAY CÀM/RBC411U	765.600
2059	141943-8	METERING COVER ASSEMBLY/EK7651H	NÁP ĐẠY/EK7651H	189.200
2060	141950-1	GEAR COMPLETE/MT652	NHÔNG LỚN/MT652	146.880
2061	141951-9	GEAR COMPLETE/MT653	NHÔNG LỚN/MT653	151.200
2062	141953-5	CRANK HOUSING A COMPLETE/HR4013C	ĐẦU HỘP NHÔNG A/HR4013C	2.098.800
2063	141955-1	GEAR HOUSING COMPLETE/HR4013C	NÁP HỘP NHÔNG/HR4013C	1.091.200
2064	141956-9	BARREL COMPLETE/HR4013C	VO NHÓM ĐẦU/HR4013C	1.104.400
2065	141957-7	HOUSING COVER A COMPLETE/DHR400	VO CHỤP ĐẦU/DHR400	475.200
2066	141959-3	TORQUE LIMITTER COMPLETE/DHR400	NHÔNG LỚN/DHR400	1.369.440
2067	141981-0	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/GA4040	NÁP HỘP NHÔNG/GA4040	215.600
2068	141993-3	BARREL COMPLETE/HR4002	VO NHÓM ĐẦU/HR4002	594.000
2069	141994-1	CAM COMPLETE/MT80B	CAM NHÔNG/MT80B	44.000
2070	141A05-8	MOTOR HOUSING COMPLETE/UR002G	VO MOTOR/UR002G	400.400
2071	141A09-0	PROTECTOR U EXT. 350 COMPLETE/UR002G	TẦM CHÂN CHỮ U/UR002G	190.080
2072	141A11-3	BLADE CASE COMPLETE/RS001G	ĐẦU HỘP NHÔNG/RS001G	1.227.600
2073	141A12-1	MOTOR HOUSING COMPLETE/RS001G	VO MOTOR/RS001G	338.800
2074	141A17-1	SPUR GEAR 22-48 COMPLETE/DDA450	NHÔNG 22-48/DDA450	77.760
2075	141A18-9	CARRIER COMPLETE/DDA450	GIA ĐỐ NHÔNG/DDA450	61.600
2076	141A40-6	HAMMER CASE COMPLETE/DTD172	HỘP NHÔNG/DTD172	532.400
2077	141A41-4	BEARING BOX COMPLETE/DTD172	HỘP BẠC ĐẠN/DTD172	215.600
2078	141A46-4	DUST BOX COMPLETE/DRC300	HỘP CHỨA BỤI/DRC300	773.280
2079	141A59-5	LED COVER COMPLETE/LS002G	BỘ NÁP BẢO VỆ ĐÈN LED/LS002G	69.120
2080	141A63-4	GEAR COMPLETE 46/DFR452	NHÔNG 46/DFR452	630.720
2081	141A64-2	GEAR HOUSING COMPLETE/DFR452	VO HỘP NHÔNG/DFR452	1.223.200
2082	141A65-0	LEVER COMPLETE/DFR452	THANH GẠT/DFR452	118.800
2083	141A67-6	SPINDLE 270S COMPLETE/DFR452	TRỤC/DFR452	624.800
2084	141A99-3	HAMMER CASE COMPLETE/TW007G	VO HỘP NHÔNG/TW007G	418.000
2085	141B05-4	PIPE COMPLETE O/UR002G	ÔNG CÁN/UR002G	413.600
2086	141B15-1	SWITCH PLATE COMPLETE/DBO480	MIẾNG CHE NÚT NHẤN/DBO480	30.240
2087	141B22-4	SHAFT PIPE B COMPLETE/DUX18	ÔNG CÁN/DUX18	470.800
2088	141B31-3	INDICATION CIRCUIT COMPLETE/UR002G	MẠCH HIỂN THỊ/UR002G	519.200
2089	141B54-1	INDICATION CIRCUIT COMPLETE/CL001G	NÚT KHỞI ĐỘNG/CL001G	302.400
2090	141B58-3	MOTOR HOLDER COMPLETE/DUN461W	GIA ĐỐ MOTOR/DUN461W	114.400
2091	141B59-1	GEAR COMPLETE/DUN461W	NHÔNG/DUN461W	233.280
2092	141B81-8	TERMINAL COVER L COMPLETE/DRC300	NÁP CHỤP BẢO VỆ PIN L/DRC300	216.000
2093	141B82-6	TERMINAL COVER R COMPLETE/DRC300	NÁP CHỤP BẢO VỆ PIN R/DRC300	216.000
2094	141B86-8	UPPER HOUSING COMPLETE/DRC300	VO MÁY TRÊN/DRC300	2.015.200
2095	141B90-7	LIDAR COVER COMPLETE/DRC300	NÁP CHỤP CAM BIÊN/DRC300	267.840
2096	141B97-3	TOP CAP COMPLETE/DRC300	NÁP CHỤP/DRC300	418.000
2097	141C02-6	HAMMER CASE COMPLETE/TD112D	VO HỘP NHÔNG/TD112D	374.000
2098	141C03-4	SWITCH PLATE COMPLETE/TD112D	CÔNG TẮC/TD112D	47.520
2099	141C08-4	BLADE CASE COMPLETE/LS003G	BỘ BỘC LƯỚI CÁT/LS003G	2.410.560
2100	141C11-5	HOLDER COMPLETE/LS003G	GIA ĐỐ THANH TRƯỢT/LS003G	228.800
2101	141C12-3	ARM COMPLETE/LS003G	BỘ CÁN TRƯỢT/LS003G	2.756.160
2102	141C14-9	FRONT ARM COMPLETE/LS003G	BỘ TRƯỢT TRÊN/LS003G	1.874.880
2103	141C16-5	UPPER FENCE L COMPLETE/LS003G	TẦM CHÂN BÊN TRÁI/LS003G	607.200
2104	141C18-1	UPPER FENCE R COMPLETE/LS003G	TẦM CHÂN BÊN PHẢI/LS003G	629.200
2105	141C21-2	LED COVER COMPLETE/LS003G	NÁP CHỤP ĐÈN LED/LS003G	168.480
2106	141C22-0	SWITCH PLATE COMPLETE/LS003G	NÚT NHẤN CÔNG TẮC/LS003G	51.840
2107	141C39-3	PIPE HOLDER 32 COMPLETE/DUN461W	ÔNG GIA ĐỐ 32/DUN461W	88.000
2108	141C40-8	GEAR COMPLETE/UH004G	BÀNH RĂNG/UH004G	639.360
2109	141C41-6	GEAR HOUSING COMPLETE/UH004G	HỘP NHÔNG/UH004G	607.200
2110	141C46-6	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/UH004G	NÁP HỘP NHÔNG/UH004G	431.200
2111	141C49-0	GEAR COMPLETE/UH004G	BÀNH RĂNG/UH004G	466.560
2112	141C50-5	GEAR HOUSING COMPLETE/UH004G	HỘP NHÔNG/UH004G	611.600
2113	141C58-9	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/LM001C	MẠCH CÔNG TẮC/LM001C	393.120
2114	141C62-8	SHAFT PIPE COMPLETE B/UB401MP	ÔNG TỶ CÁN/UB401MP	360.800
2115	141C76-7	BLADE CASE COMPLETE/LS004G	BỘ BỘC LƯỚI CÁT/LS004G	1.991.520
2116	141C80-6	ARM COMPLETE/LS004G	BỘ CÁN TRƯỢT/LS004G	2.272.320
2117	141C81-4	UPPER FENCE L COMPLETE/LS004G	TẦM CHÂN BÊN TRÁI/LS004G	563.200
2118	141C82-2	UPPER FENCE R COMPLETE/LS004G	TẦM CHÂN BÊN PHẢI/LS004G	563.200
2119	141C83-0	FRONT ARM COMPLETE/LS004G	BỘ TRƯỢT TRÊN/LS004G	1.762.560
2120	141D05-6	TERMINAL HOUSING COMPLETE/SP001G	ĐỀ GÀI PIN/SP001G	77.760
2121	141D06-4	BLADE CASE COMPLETE/SP001G	BỘ BỘC LƯỚI CÁT/SP001G	976.800
2122	141D07-2	GEAR HOUSING COMPLETE/SP001G	VO HỘP NHÔNG/SP001G	831.600
2123	141D09-8	COWLING UPPER COMPLETE/LM001C	THÂN MÁY TRÊN/LM001C	959.040
2124	141D12-9	DECK COMPLETE/LM001C	VO MÁY/LM001C	3.136.320
2125	141D19-5	BRACKET COMPLETE/3711	BỘ GIA ĐỐ/3711	167.200
2126	141D21-8	BRACKET COMPLETE/N3702B	VO MÁY/N3702B	149.600
2127	141D23-4	MAIN SLEEVE COMPLETE/DTR181	TRỤC NHÔNG/DTR181	4.193.200

2128	141D24-2	UPPER HANDLE HOLDER 22/UR006G	GIA ĐỒ TAY CÀM TRÊN 22/UR006G	105.600
2129	141D26-8	INDICATION CIRCUIT COMPLETE G/UR012G	MẠCH HIỂN THỊ/UR012G	519.200
2130	141D27-6	HANDLE 22L COMPLETE/UR006G	TAY CÀM BÊN TRÁI 22L/UR006G	400.400
2131	141D28-4	MOTOR HOUSING COMPLETE/M9504B	VỎ MÁY/M9504B	198.000
2132	141D32-3	LED COVER COMPLETE/LS004G	NÁP CHỤP ĐÈN LED/LS004G	73.440
2133	141D34-9	SPINDLE COMPLETE A/DUA300	TRỤC NHÔNG/DUA300	259.600
2134	141D35-7	SPL BEVEL GEAR 18 COMPLETE/DUA300	NHÔNG 18/DUA300	112.320
2135	141D39-9	GEAR HOUSING COMPLETE/DA001G	VỎ HỘP NHÔNG/DA001G	1.636.800
2136	141D66-6	SWITCH CIRCUIT COMPLETE E/UH004G	BẢNG ĐIỀU KHIỂN/UH004G	396.000
2137	141D69-0	UPPER HANDLE HOLDER19 COMPLETE/UR002G	NÁP GIỮ TAY CÀM 19/UR002G	101.200
2138	141D72-1	PROTECTOR EXT. 480 COMPLETE/UR012G	TÀM CHÂN BẢO VỆ/UR012G	872.640
2139	141D74-7	SHAFT PIPE COMPLETE A/UR012G	ỐNG CÁN/UR012G	1.425.600
2140	141D78-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/3711	VỎ MÁY/3711	92.400
2141	141D80-2	MOTOR HOUSING COMPLETE/M3700B	VỎ MÁY/M3700B	114.400
2142	141D98-3	GRIP PIPE COMPLETE BR/EY403MP	ỐNG TAY CÀM/EY403MP	959.200
2143	141E09-4	TURN BASE COMPLETE/LS003G	BÀN ĐỀ/LS003G	3.663.360
2144	141E23-0	REAR HOUSING COMPLETE/UB401MP	VỎ SAU/UB401MP	325.600
2145	141E30-3	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/LM001J	MẠCH CÔNG TÁC/LM001J	380.160
2146	141E34-5	TIRE 180 COMPLETE/LM001J	BÀNH XE 180/LM001J	306.720
2147	141E35-3	TIRE 230 COMPLETE/LM001J	BÀNH XE 230/LM001J	384.480
2148	141E52-3	HOLDER COMPLETE/HR006GZ	GIA ĐỒ/HR006GZ	198.000
2149	141E55-7	MOTOR COVER R COMPLETE/CL001G	NÁP BẢO VỆ/CL001G	34.560
2150	141E60-4	LINK PLATE COMPLETE/UC004G	CHỐT KHÓA XÍCH/UC004G	105.600
2151	141E65-4	FRONT COVER COMPLETE/DLM160	VỎ MÁY TRƯỚC/DLM160	365.200
2152	141E67-0	HANDLE 19 L COMPLETE/DUR368A	TAY CÀM19 L/UR002G	396.000
2153	141E75-1	HAMMER CASE COMPLETE/DTWA260	HỘP NHÔNG/DTWA260	1.654.400
2154	141E76-9	BRACKET COMPLETE/RT0702C	VỎ MÁY/RT0702C	202.400
2155	141E77-7	SWITCH PLATE YELLOW COMPLETE/DTWA260	PHÍM ĐIỀU CHỈNH/DTWA260	237.600
2156	141E90-5	SWITCH PLATE COMPLETE/DBO380	MIẾNG ĐỆM CÔNG TÁC/DBO380	30.240
2157	141E93-9	TURN BASE COMPLETE/LS004G	BÀN ĐỀ/LS004G	3.602.880
2158	141E94-7	HAMMER CASE COMPLETE/DTW302	HỘP NHÔNG/DTW302	246.400
2159	141F10-5	FRONT COVER COMPLETE/CL002G	NÁP CHỤP TRƯỚC/CL002G	83.600
2160	141F21-0	FRONT COVER COMPLETE/CL002G	NÁP CHỤP TRƯỚC/CL002G	88.000
2161	141F22-8	FRONT COVER COMPLETE/CL002G	NÁP CHỤP TRƯỚC/CL002G	88.000
2162	141F42-2	INNER HOUSING COMPLETE/HR007G	GIA ĐỒ XY LẠNH/HR007G	409.200
2163	141F63-4	TIRE 230 COMPLETE/DLM480	BÀNH XE 230/DLM480	384.480
2164	141F68-4	SWITCH PLATE COMPLETE/DTD172	MIẾNG ĐỆM CÔNG TÁC/DTD172	69.120
2165	141F75-7	SWITCH BASE COMPLETE/VC001GL	ĐÈ GIỮ CÔNG TÁC/VC001GL	181.440
2166	141F76-5	SWITCH BASE COMPLETE/VC002GL	ĐÈ GIỮ CÔNG TÁC/VC002GL	410.400
2167	141F78-1	COWLING COMPLETE/VC001GL	NÁP CHỤP TRÊN/VC001GL	435.600
2168	141F80-4	COWLING COMPLETE/VC002GL	NÁP CHỤP TRÊN/VC002GL	448.800
2169	141F83-8	TANK COVER COMPLETE/VC001GL	NÁP ĐẦY KHOANG CHỨA BỤI/VC001GL	484.000
2170	141F84-6	SEPARATOR COMPLETE/VC001GL	NÁP THÂN MÁY /VC001GL	457.600
2171	141F85-4	CLOTH FILTER COMPLETE/VC001GL	TỦI LỌC BỤI/VC001GL	470.880
2172	141F86-2	CASTER 120 COMPLETE/VC005GL	BÀNH XE 120/VC005GL	457.600
2173	141F87-0	HOUSING COVER/HM001G	BỘC VỎ NHÔNG/HM001G	435.600
2174	141G07-0	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/UC004G	NÚT NHẬN CÔNG TÁC/UC004G	375.840
2175	141G09-6	FRONT HAND GUARD COMPLETE/UC004G	TAY NÀM KHOA AN TOÀN/UC004G	177.120
2176	141G16-9	TERMINAL HOUSING COMPLETE/HS009G	VỎ ĐÈ GÀI PIN/HS009G	86.400
2177	141G17-7	BLADE CASE COMPLETE/HS009G	HỘP BỘC LƯỚI CÁT/HS009G	985.600
2178	141G18-5	FRAME COMPLETE/HS009G	KHUNG MÁY/HS009G	686.400
2179	141G25-8	FRAME COMPLETE/HS011G	THƯỚC CHIA ĐỘ/HS011G	695.520
2180	141G27-4	BLADE CASE COMPLETE/HS011G	VỎ NHÔNG/HS011G	1.236.400
2181	141G33-9	FRONT GRIP BASE COMPLETE/UH013G	MẶT TRƯỚC ĐÈ TAY CÀM/UH013G	267.840
2182	141G39-7	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/CE001G	NÚT NHẬN CÔNG TÁC/CE001G	216.000
2183	141G40-2	BELT COVER COMPLETE/CE001G	NÁP CHỤP DÂY CU ROA/CE001G	501.600
2184	141G44-4	GEAR HOUSING COMPLETE/CE001G	VỎ NHÔNG/CE001G	391.600
2185	141G47-8	SPUR GEAR 13 COMPLETE C/DFT060T	NHÔNG 13/DFT060T	43.200
2186	141G48-6	SPUR GEAR 13 COMPLETE D/DFT120T	NHÔNG 13/DFT120T	140.800
2187	141G49-4	SPINDLE N COMPLETE/DFT060T	TRỤC CỐT MÁY N/DFT060T	1.117.600
2188	141G51-7	GEAR CASE COMPLETE/DFT060T	HỘP NHÔNG/DFT060T	915.200
2189	141G57-5	DUST CAP COMPLETE/AS001G	NÁP/AS001G	25.920
2190	141G66-4	MOTOR HOUG COMTE/RP1111C/RP1802	VỎ MÁY/RP1111C/RP1802	1.799.600
2191	141G67-2	SWITCH PLATE COMPLETE/DFR452	MIẾNG CHE CÔNG TÁC/DFR452	99.360
2192	141G68-0	TANK COVER COMPLETE/VC005GL	NÁP ĐẦY KHOANG CHỨA BỤI/VC005GL	519.200
2193	141G69-8	SPUR GEAR 61 COMPLETE/PT001G	NHÔNG 61/PT001G	332.640
2194	141G70-3	BASE PLATE COMPLETE/PT001G	ĐÈ GIỮ NHÔNG/PT001G	457.600
2195	141G78-7	WHEEL COMPLETE A/PB002G	BÀNH ĐÁ/PB002G	397.440
2196	141G83-4	REAR FRAME COMPLETE/PB002G	KHUNG PHÍA SAU/PB002G	985.600
2197	141G86-8	FRONT FRAME COMPLETE/PB002G	KHUNG PHÍA TRƯỚC/PB002G	906.400
2198	141G99-9	TIRE 330 R ASSEMBLY/DCU603	BÀNH XE BÊN PHẢI 330MM/DCU603	3.274.560
2199	141H00-0	TIRE 330 L ASSEMBLY/DCU603	BÀNH XE BÊN TRÁI 330MM/DCU603	3.274.560
2200	141H01-8	TIRE 210 ASSEMBLY/DCU603	BÀNH XE ĐƯỜNG KÍNH 210MM/DCU603	1.956.960
2201	141H06-8	GEAR HOUSING COMPLETE/PB002G	VỎ NHÔNG/PB002G	655.600
2202	141H14-9	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/UA001G	CÔNG TÁC/UA001G	393.120
2203	141H20-4	HANDLE LOCK KNOB/DCU603	ỐC ĐIỀU CHỈNH TAY CÀM/DCU603	162.800
2204	141H24-6	REAR FLAP COMPLETE/LM001J	NÁP ĐẦY HỘP ĐỰNG CỎ/LM001J	190.080
2205	141H35-1	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/DLM480	NÚT NHẬN CÔNG TÁC/DLM480	259.200
2206	141H36-9	GEAR HOUSING COMPLETE/CS002G	HỘP NHÔNG/CS002G	1.623.600
2207	141H38-5	MOTOR HOUSING COMPLETE/CS002G	VỎ MÁY/CS002G	418.000
2208	141H41-6	TERMINAL HOUSING COMPLETE/CS002G	VỎ ĐÈ GÀI PIN/CS002G	146.880
2209	141H42-4	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/UH013G	NÁP HỘP NHÔNG/UH013G	651.200
2210	141H43-2	BATTERY COVER COMPLETE/DLM480	NÁP CHỤP BẢO VỆ PIN/DLM480	289.440
2211	141H47-4	LOWER HOUSING COMPLETE/VC008G	VỎ SAU MÁY/VC008G	488.400
2212	141H48-2	LOWER HOUSING COMPLETE/VC009G	VỎ MÁY SAU/VC009G	475.200
2213	141H54-7	BATTERY COVER COMPLETE/LM001J	NÁP BẢO VỆ PIN/LM001J	367.200
2214	141H55-5	CHARGER CASE COMPLETE/DC18WC	NÁP SẠC/DC18WC	527.040
2215	141H61-0	MOTOR BRACKET COMPLETE/DLM480	ĐÈ CỐ ĐỊNH MOTOR/DLM480	345.600
2216	141H68-6	GEAR COMPLETE/DJV184	NHÔNG/DJV184	367.200
2217	141H81-4	MOTOR HOUSING COMPLETE/HR008G	VỎ MÁY/HR008G	242.000
2218	141H90-3	SWITCH BASE COMPLETE/VC005GL	ĐÈ GIỮ CÔNG TÁC/VC005GL	177.120
2219	141H94-5	TORQUE LIMITER COMPLETE/JR002G	NHÔNG GIỚI HẠN TRỤC QUAY/JR002G	587.520
2220	141H95-3	SLIDER SUPPORT COMPLETE/JR002G	THANH TRƯỢT/JR002G	184.800
2221	141H97-9	BEARING COMPLETE/JR002G	BẠC THAU/JR002G	171.600
2222	141H98-7	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/JR002G	VỎ HỘP NHÔNG/JR002G	242.000
2223	141J09-4	PIPE 22 COMPLETE A/DUR193	CÁN MÁY 22/DUR193	220.000
2224	141J26-4	SPINDLE COMPLETE/PV001G	TRỤC QUAY TRUYỀN ĐỘNG/PV001G	206.800
2225	141J37-9	PIPE 38 COMPLETE B/UA001G	CÁN MÁY/UA001G	1.245.200
2226	141J40-0	PIPE 24 COMPLETE B/UA001G	CÁN MÁY 24/UA001G	1.130.800
2227	141J44-2	GEAR HOUSING COMPLETE/UH013G	HỘP NHÔNG/UH013G	1.139.600
2228	141J45-0	COWLING COMPLETE/DLM481	VỎ MÁY DƯỚI/DLM481	488.160
2229	141J46-8	COWLING COMPLETE/DLM480	VỎ MÁY DƯỚI/DLM480	522.720

2230	141J49-2	COWLING COMPLETE/DLM539	VO MÁY DƯỚI/DLM539	505.440
2231	141J50-7	COWLING COMPLETE/DLM538	VO MÁY DƯỚI/DLM538	514.080
2232	141J53-1	REAR FLAP COMPLETE/DLM538	MIẾNG NHỰA CHÂN CO/DLM538	190.080
2233	141J55-7	REAR FLAP COMPLETE/DLM480	MIẾNG NHỰA CHÂN CO/DLM480	185.760
2234	141J58-1	BRACKET COMPLETE/KP001G	VO MÁY/KP001G	259.600
2235	141J65-4	BEARING BOX COMPLETE/TD002G	BẠC ĐẠN(Ổ BI)/TD002G	268.400
2236	141J66-2	HAMMER CASE COMPLETE/TD002G	HỘP NHÔNG/TD002G	646.800
2237	141J69-6	FRONT HAND GUARD COMPLETE/UC012G	CÁN ĐÁY KHOA AN TOÀN/UC012G	185.760
2238	141J75-1	FRAME COMPLETE/UB002C	KHUNG MÁY/UB002C	967.680
2239	141J76-9	HOUSING COMPLETE/UB002C	VO MÁY/UB002C	436.320
2240	141J78-5	CORD COVER COMPLETE/UB002C	NÁP CHỤP DÂY DẪN/UB002C	241.920
2241	141J86-6	COWLING COMPLETE G/DLM230	VO MÁY G/DLM230	682.560
2242	141J87-4	REAR COVER COMPLETE G/DLM230	MIẾNG BẢO VỆ LƯỚI CÁT/DLM230	103.680
2243	141J98-9	LOWER HOUSING COMPLETE/DRC300	VO MÁY DƯỚI/DRC300	1.438.800
2244	141J99-7	GEAR COMPLETE 21-25/DFR452	NHÔNG 21-25/DFR452	522.720
2245	141K01-6	BATTERY COVER COMPLETE/DCU603	NÁP CHỤP BẢO VỆ PIN/DCU603	341.280
2246	141K44-8	GEAR COMPLETE/DUH506	NHÔNG/DUH506	466.560
2247	141K47-2	PROTECTOR COMPLETE/DUH506	TẦM CHÂN BẢO VỆ/DUH506	38.880
2248	141K49-8	SPUR GEAR 42 COMPLETE/UT001G	NHÔNG 42/UT001G	319.680
2249	141K50-3	SPUR GEAR 49 COMPLETE/UT001G	NHÔNG 49/UT001G	354.240
2250	141K56-1	MOTORHOUSING COMPLETE/AS001G	VO MOTOR/AS001G	112.320
2251	141K76-5	SPINDLE COMPLETE/VR001G	TRỤC NHÔNG TRUYỀN ĐỘNG/VR001G	96.800
2252	141K86-2	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/VR001G	MẠCH CÔNG TÁC/VR001G	281.600
2253	141L25-8	WHEEL COVER 100 COMPLETE/GA039G	NÁP CHỤP BẢO VỆ 100/GA039G	286.000
2254	141L27-4	WHEEL COVER 125 COMPLETE/GA039G	NÁP CHỤP BẢO VỆ 125/GA039G	193.600
2255	141L58-3	SEPARATOR COMPLETE/VC006GM	VO THÂN MÁY/VC006GM	1.504.800
2256	141L60-6	SWITCH BASE A COMPLETE/VC006GM	ĐÈ CÔNG TÁC A/VC006GM	419.040
2257	141L61-4	SWITCH BASE B COMPLETE/VC006GM	ĐÈ CÔNG TÁC B/VC006GM	419.040
2258	141L63-0	CAP COMPLETE/VC006GM	NÁP ĐÁY KHE CẮM CAP/VC006GM	116.640
2259	141L64-8	COWLING COMPLETE/VC006GM	VO MÁY/VC006GM	1.078.000
2260	141L68-0	TANK COVER COMPLETE/VC006GM	VO MÁY BẢO VỆ KHOANG BỤI/VC006GM	1.412.400
2261	141L69-8	TANK COVER COMPLETE/VC006GM	VO MÁY BẢO VỆ KHOANG BỤI/VC006GM	1.425.600
2262	141L70-3	OUTER VALVE COMPLETE/VC006GM	LƯỚI LỌC NGOÀI/VC006GM	56.160
2263	141L71-1	INNER VALVE COMPLETE/VC006GM	LƯỚI LỌC TRONG/VC006GM	47.520
2264	141L75-3	TOP COVER COMPLETE/DCU603	TẦM NHỰA BẢO VỆ BẢNG ĐIỀU KHIỂN/DCU603	427.680
2265	141L82-6	SWITCH PLATE COMPLETE/TD002G	NÚT NHẤN CÔNG TÁC/TD002G	82.080
2266	141L92-3	GEAR COMPLETE/DJR189	NHÔNG/DJR189	496.800
2267	141M09-2	CHARGER CASE COMPLETE/DC40WA	VO SẠC/DC40WA	829.440
2268	141M10-7	HOLDER B COMPLETE/CG100D	BỘ BÈ ĐỖ/CG100D	803.520
2269	141M22-0	REAR FLAP COMPLETE/LM001G	VO MÁY SAU CHÂN CO/LM001G	177.120
2270	141M25-4	TIRE 230 COMPLETE/LM001G	BÀNH XE 230/LM001G	470.880
2271	141M26-2	TIRE 230 COMPLETE/LM001G	BÀNH XE 230/LM001G	475.200
2272	141M28-8	COWLING COVER COMPLETE/LM001G	VO MÁY TRÊN/LM001G	95.040
2273	141M30-1	STATOR BASE COMPLETE/LM001G	ĐÈ GAI STATO/LM001G	514.800
2274	141M31-9	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/LM001G	MẠCH CÔNG TÁC/LM001G	440.000
2275	141M33-5	COWLING COVER COMPLETE/LM001G	VO MÁY TRÊN/LM001G	112.320
2276	141M36-9	REAR FLAP COMPLETE/LM001G	VO MÁY SAU CHÂN CO/LM001G	177.120
2277	141M44-0	OIL UNIT COMPLETE/DTS14I	BỘ HỘP NHÔNG/DTS14I	5.909.200
2278	141M56-3	BATTERY COVER COMPLETE/DCU601	NÁP CHỤP BẢO VỆ PIN/DCU601	311.040
2279	141M69-4	LOWER HOUSING COMPLETE B/PM001G	VO MÁY SAU B/PM001G	1.188.000
2280	141M72-5	NOZZLE ADAPTER COMPLETE/PM001G	BỘ ĐIỀU CHỈNH VỎI PHUN/PM001G	324.000
2281	141M76-7	REAR HAND GUARD COMPLETE/UC100D	TẦM NHỰA CHÂN BẢO VỆ TAY CẮM/UC100D	133.920
2282	141M77-5	NUT COMPLETE/DUC150	BỘ ĐAI ỐC/DUC150	103.680
2283	141M84-8	HAMMER CASE COMPLETE/TW202D	HỘP NHÔNG/TW202D	220.000
2284	141M85-6	HAMMER CASE COMPLETE/TD003G	VO CHỤP ĐẦU BÚA/TD003G	360.800
2285	141M86-4	SWITCH PLATE COMPLETE/TD003G	BẢNG HIỂN THỊ CHẾ ĐỘ/TD003G	38.880
2286	141M87-2	BEARING BOX COMPLETE/TD003G	THÂN Ổ,KHÔNG LẬP Ổ BI/TD003G	92.400
2287	141M96-1	INNER PIPE COMPLETE/DX16	GÁ ĐỖ ỐNG DẪN BỤI/DX16	69.120
2288	141M98-7	INNER SUPPORT COMPLETE/HR010G	GÁ ĐỖ NHÔNG/HR010G	118.800
2289	141N00-6	BELT COVER COMPLETE/CE002G	VO MÁY/CE002G	466.400
2290	141N02-2	LOWER GUARD R COMPLETE/CE002G	TẦM THÉP BẢO VỆ LƯỚI CÁT BÊN PHẢI/CE002G	836.000
2291	141N13-7	PUSHER COMPLETE/ST001G	THÀNH ĐÁY ĐINH/ST001G	233.200
2292	141N19-5	INNER SUPPORT COMPLETE/DHR183	GÁ ĐỖ NHÔNG/DHR183	92.400
2293	141N25-0	OIL PUMP COMTE/DUA300	BƠM DẦU/DUA300	263.520
2294	141N28-4	SHAFT PIPE COMPLETE A/UR013G	ỐNG NỐI/UR013G	734.800
2295	141N31-5	SHAFT PIPE COMPLETE C/UR013G	ỐNG NỐI/UR013G	699.600
2296	141N34-9	HANGER/UR013G	VÒNG KÉP/UR013G	88.000
2297	141N38-1	MOTOR HOUSING COMPLETE/9403	VO MÁY/9403	1.016.400
2298	141N43-8	SHAFT PIPE COMPLETE/UB402MP	ỐNG CÁN/UB402MP	286.000
2299	141N45-4	SWITCH CIRCUIT COMPLETE G/UR013G	NÚT NHẤN CÔNG TÁC/UR013G	380.160
2300	141N47-0	SWITCH CIRCUIT COMPLETE G/UR013G	NÚT NHẤN CÔNG TÁC/UR013G	384.480
2301	141N49-6	INDICATION CIRCUIT COMPLETE E/UR013G	VO BẢO VỆ NÚT NHẤN CÔNG TÁC/UR013G	496.800
2302	141N51-9	INDICATION CIRCUIT COMPLETE E/UR013G	VO BẢO VỆ NÚT NHẤN CÔNG TÁC/UR013G	496.800
2303	141N60-8	CONTROLLER COMPLETE/DUB362	BỘ MẠCH/DUB362	4.202.000
2304	141N61-6	SPUR GEAR 10-16 COMPLETE/UT001G	NHÔNG 10-16/UT001G	453.600
2305	141N71-3	SWITCH LEVER COMPLETE/GA048G	CÁN GẠT CÔNG TÁC/GA048G	116.640
2306	141N73-9	BEARING BOX COMPLETE/GA048G	NÁP HỘP NHÔNG/GA048G	202.400
2307	141N84-4	FRONT WHEEL COVER COMPLETE/PB002G	TẦM NHỰA ỐP BẢO VỆ TRÊN/PB002G	315.360
2308	141N85-2	REAR WHEEL COVER COMPLETE/PB002G	TẦM NHỰA ỐP BẢO VỆ DƯỚI/PB002G	315.360
2309	141N86-0	BUCKET GUARD COMPLETE/DCU603	KHUNG XE ĐÁY/DCU603	1.993.200
2310	141N87-8	PIPE FRAME COMPLETE/DCU603	KHUNG XE ĐÁY/DCU603	4.061.200
2311	141N88-6	SIDE GUARD COMPLETE/DCU603	THÀNH CHÂN HÔNG/DCU603	1.848.000
2312	141N89-4	FRONT GUARD COMPLETE/DCU603	THÀNH CHÂN TRƯỚC/DCU603	770.000
2313	141N97-5	HANDLE BASE COMPLETE/DCU603	KHUNG XE ĐÁY/DCU603	5.372.400
2314	141N98-3	DUMP BASE COMPLETE/DCU603	KHUNG XE ĐÁY/DCU603	8.685.600
2315	141N99-1	ELECTRIC DUMP BASE COMPLETE/DCU602	KHUNG ĐÈ NẶNG HẠ/DCU602	10.260.000
2316	141P00-8	LIFTER BASE COMPLETE/DCU601	KHUNG ĐÈ NẶNG HẠ/DCU601	9.037.440
2317	141P06-6	CARRIER COMPLETE/PP001G	GIA ĐỖ NHÔNG/PP001G	66.000
2318	141P11-3	HAMMER CASE COMPLETE/DTD173	VO HỘP BÚA/DTD173	387.200
2319	141P12-1	BEARING BOX COMPLETE/DTD173	NÁP HỘP NHÔNG/DTD173	281.600
2320	141P30-9	WHEEL COVER 180K COMPLETE/GA7090	CHỤP BẢO VỆ 180MM/GA7090	220.000
2321	141P32-5	WHEEL COVER 230K COMPLETE/GA9090	CHỤP BẢO VỆ 230MM/GA9090	224.400
2322	141P49-8	MAIN FRAME COMPLETE/DCU603	KHUNG XE ĐÁY/DCU603	8.157.600
2323	141P62-6	PLATE COMPLETE/DCU603	MIẾNG ĐỆM NGOÀI/DCU603	118.800
2324	141R04-2	LOWER HOUSING COMPLETE/VC010G	VO MÁY DƯỚI/VC010G	1.328.800
2325	141R06-8	MOTOR COVER COMPLETE/VC010G	NÁP VỎ NGOÀI/VC010G	462.000
2326	141R09-2	SWITCH PLATE COMPLETE/VC010G	MIẾNG BẢO VỆ CÔNG TÁC/VC010G	25.920
2327	141R11-5	TOP COVER COMPLETE/VC010G	NÁP TRÊN HỘP CHỨA BỤI/VC010G	277.200
2328	141R13-1	INDICATION CIRCUIT COMPLETE/VC010G	MẠCH HIỂN THỊ/VC010G	563.200
2329	141R14-9	HOSE COMPLETE 28-0.1/VC010G	ỐNG HÚT BỤI 28-0.1/VC010G	358.560
2330	141R15-7	HOSE COMPLETE 28-0.7/VC010G	ỐNG DẪN BỤI 28-0.7/VC010G	561.600
2331	141R20-4	HOUSING B COMPLETE/UB402MP	ĐẦU NỐI ỐNG THÔI/UB402MP	349.920

2332	141R27-0	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/JV001G	HỘP NHÔNG/JV001G	250.800
2333	141R34-3	SHAFT PIPE COMPLETE A/UR016G	ÔNG CÁN A/UR016G	743.600
2334	141R37-7	HAMMER CASE/6906	HỘP NHÔNG/6906	2.464.000
2335	141R50-5	GRIP PIPE COMPLETE C/EN402MP	ÔNG CÁN C/EN402MP	998.800
2336	141R52-1	GRIP PIPE COMPLETE C/EN402MP	ÔNG CÁN C/EN402MP	998.800
2337	141R57-1	LOWER CASE COMPLETE/BAP001G	VỎ DƯỚI/BAP001G	302.400
2338	141R60-2	FRONT BASE COMPLETE/1805N	ĐỀ CHINH ĐỘ SAU LƯỚI BAO/1805N	1.289.200
2339	141R65-2	MAIN FRAME COMPLETE/1804N	VỎ MÁY CHINH/1804N	7.682.400
2340	141R66-0	MAIN FRAME COMPLETE/1805N	VỎ MÁY CHINH/1805N	7.977.200
2341	141R82-2	TOP COVER COMPLETE/RM350D	NÁP TRÊN VỎ MÁY/RM350D	2.967.840
2342	141R83-0	SLIDER BASE COMPLETE/RM350D	GIA ĐỒ LO XO/RM350D	86.400
2343	141R84-8	STATION BASE COMPLETE/RM350D	ĐỀ TRẠM SẠC/RM350D	2.609.200
2344	141R98-7	REAR FLAP COMPLETE/UV001G	NÁP ĐẬY HỘP ĐỰNG CỎ/UV001G	315.360
2345	141S00-6	VALVE COMPLETE A/HW001G	VÁN MỘT CHIỀU A/HW001G	108.000
2346	141S01-4	VALVE COMPLETE B/HW001G	VÁN MỘT CHIỀU B/HW001G	108.000
2347	141S15-3	GEAR HOUSING COMPLETE/EN424MP	VỎ NHÔNG/EN424MP	343.200
2348	141S16-1	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/EN424MP	VỎ NHÔNG/EN424MP	228.800
2349	141S30-7	SHAFT PIPE COMPLETE C/EN424MP	ÔNG CÁN C/EN424MP	721.600
2350	141S44-6	DECK COMPLETE/LM001G	VỎ MÁY/LM001G	2.639.520
2351	141S56-9	SPUR GEAR 11 B COMPLETE/DUP180	NHÔNG 11/DUP180	375.840
2352	141S57-7	SPUR GEAR 13 COMPLETE/DUP180	NHÔNG 13/DUP180	384.480
2353	141S58-5	TRIGGER COMPLETE/DUP180	CÁN BỚP CÔNG TÁC/DUP180	276.480
2354	141S59-3	BLADE HOLDER COMPLETE/DUP180	MIỀNG THÉP GIỮ LƯỚI CAT/DUP180	660.000
2355	141S62-4	HOUSING COVER COMPLETE/DUP180	NÁP HỘP NHÔNG/DUP180	96.800
2356	141S67-4	DUCT LOWER COMPLETE/VS001G	VỎ MÁY DƯỚI/VS001G	523.600
2357	141S68-2	MOTOR COMPLETE/VS001G	MÔ TƠ/VS001G	263.520
2358	141S76-3	MOTOR HOUSING COMPLETE/GA7090/GA9090	VỎ MÁY/GA7090/GA9090	475.200
2359	141S81-0	DUST BOX COVER COMPLETE/VC011G	NÁP HỘP BỤI/VC011G	391.600
2360	141S82-8	DUST BOX COVER COMPLETE/VC012G	NÁP HỘP BỤI/VC012G	391.600
2361	141S89-4	BEARING RETAINER32-43 COMPLETE/DDG461,DG002G	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DDG461,DG002G	259.600
2362	141T00-2	GEAR HOUSING COMPLETE/WT001G	NÁP HỘP NHÔNG/WT001G	1.870.000
2363	141T01-0	GEAR CASE COMPLETE/WT001G	HỘP NHÔNG/WT001G	1.636.800
2364	141T09-4	ACCESSORY HOLDER R COMPLETE/HW001G	VỎ MÁY NGOÀI/HW001G	116.640
2365	141T10-9	BATTERY COVER COMPLETE/LM004G	NÁP CHỤP BẢO VỆ PIN/LM004G	203.040
2366	141T11-7	UPPER PIPE COMPLETE/LM004G	TAY CÀM PHÍA TRÊN/LM004G	440.000
2367	141T31-1	SPINDLE COMPLETE/GA7090/GA9090	TRỤC NHÔNG/GA7090/GA9090	123.200
2368	141T62-0	REAR FLAP COMPLETE/LM004G	NÁP ĐẬY HỘP ĐỰNG CỎ/LM004G	125.280
2369	141T73-5	WORM WHEEL 20 COMPLETE/WA400MP	CỤM NHÔNG/WA400MP	799.200
2370	141T76-9	HOUSING L COVER COMPLETE/WA400MP	NÁP NHÔNG R/WA400MP	519.200
2371	141T77-7	HOUSING L COMPLETE/WA400MP	HỘP NHÔNG BÊN TRÁI/WA400MP	1.144.000
2372	141T78-5	CONNECTING ROD A COMPLETE/WA400MP	TAY BIÊN A/WA400MP	233.200
2373	141T79-3	CONNECTING ROD B COMPLETE/WA400MP	TAY BIÊN B/WA400MP	316.800
2374	141T82-4	HAMMER CASE COMPLETE/DTW1004	HỘP NHÔNG/DTW1004	981.200
2375	141T89-0	REAR HAND GUARD COMPLETE/DUC150	TÀM NHỰA CHÂN BẢO VỆ TAY CÀM/DUC150	108.000
2376	141U33-3	SHAFT PIPE COMPLETE D/WA400MP	ÔNG TRỤC NGOÀI/WA400MP	673.200
2377	141U35-9	HAMMER CASE COMPLETE/DTW700	HỘP NHÔNG/DTW700	466.400
2378	141U36-7	HAMMER CASE COMPLETE/TW007G	VỎ HỘP NHÔNG/TW007G	409.200
2379	141U48-0	VOLUTE CASE L COMPLETE/DUB363	ÔNG DẪN KHÍ/DUB363	598.400
2380	141U53-7	SWITCH LEVER COMPLETE/DFL303F	GẠT CÔNG TÁC/DFL303F	397.440
2381	141U54-5	ANGLE HEAD COMPLETE/DFL303F	HỘP NHÔNG/DFL303F	4.356.000
2382	141U68-4	CRANK HOUSING COMPLETE/HM004G	HỘP NHÔNG/HM004G	6.714.400
2383	141U69-2	LEVER COMPLETE/HM004G	CÁN ĐẬY/HM004G	211.680
2384	141U70-7	AIR DUCT COMPLETE/HM004G	VỎ MÁY SAU/HM004G	409.200
2385	141U73-1	SWITCH PLATE COMPLETE/JV002G	NÚT NHAN CÔNG TÁC/JV002G	25.920
2386	141V01-2	LOCK OFF LEVER COMPLETE/UC021G	KHÓA CÔNG TÁC/UC021G	56.160
2387	141V03-8	OUTER HOUSING COMPLETE/DRT52	VỎ MÁY NGOÀI/DRT52	96.800
2388	141V04-6	SWITCH PLATE COMPLETE/DRT52	NÚT NHAN CÔNG TÁC/DRT52	30.240
2389	141V10-1	BEARING BRACKET COMPLETE/DP4020/DP4021	GIA ĐỒ VÒNG BỊ/DP4020/DP4021	92.400
2390	141V12-7	FRAME COMPLETE/UB004C	KHUNG ĐEO VAI/UB004C	578.880
2391	141V13-5	PIPE COMPLETE/UB004C	ÔNG NỘI DÀI/UB004C	449.280
2392	141V18-5	REAR BUMPER COMPLETE/RM350D	BẢO VỆ SAU/RM350D	436.320
2393	141V21-6	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/CE003G	MẠCH CÔNG TÁC/CE003G	246.400
2394	141V23-2	CARRIER COMPLETE/CE003G	GIA ĐỒ NHÔNG/CE003G	127.600
2395	141V25-8	CARRIER COMPLETE/CE004G	GIA ĐỒ NHÔNG/CE004G	237.600
2396	141V27-4	BODY COMPLETE/VS001G	VỎ THÂN MÁY/VS001G	1.645.600
2397	141V72-9	LOCK OFF LEVER COMPLETE/UN001G	KHÓA GẠT CÔNG TÁC/UN001G	95.040
2398	141V73-7	PIPE 24 COMPLETE/UN001G	ÔNG CÁN 24/UN001G	541.200
2399	141V75-3	INDICATION CIRCUIT COMPLETE/UN001G	MẠCH HIỂN THỊ/UN001G	528.000
2400	141V77-9	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/UN001G	MẠCH CÔNG TÁC/UN001G	404.800
2401	141V80-0	HAMMER CASE COMPLETE/TW002G	VỎ CHỤP ĐẦU BÚA/TW002G	818.400
2402	141V82-6	SWITCH COMPLETE/TW002G	CÔNG TÁC/TW002G	510.400
2403	141V87-6	PROTECTOR COMPLETE/UH020G/UH021G	MIỀNG BẢO VỆ/UH020G/UH021G	38.880
2404	141V89-2	SWITCH CIRCUIT COMPLETE E/UH020G/UH021G	MẠCH CÔNG TÁC E/UH020G/UH021G	325.600
2405	141V92-3	MOTOR BRACKET COMPLETE/RP001G	ĐỀ ĐỖ ĐỘNG CỎ/RP001G	589.600
2406	141V93-1	BASE COMPLETE/RP001G	ĐỀ MÁY/RP001G	576.400
2407	141W46-6	INNER HOUSING COMPLETE/HR2670FT/HR2670	VỎ NHÔNG/HR2670	255.200
2408	141W62-8	SPINDLE A COMPLETE/DFL303F	BỘ TRỤC NHÔNG/DFL303F	2.217.600
2409	141W69-4	SWITCH COMPLETE/TW009G	CÔNG TÁC/TW009G	347.600
2410	141W71-7	HAMMER CASE COMPLETE/TW009G	HỘP NHÔNG/TW009G	1.584.000
2411	141W72-5	HAMMER CASE COMPLETE/TW009G	HỘP NHÔNG/TW009G	1.496.000
2412	141W75-9	F/R CHANGE LEVER COMPLETE/TW009G	THANH GẠT ĐÀO CHIỀU/TW009G	95.040
2413	141X89-4	LOCK OFF LEVER COMPLETE/UE001G	KHÓA GẠT CÔNG TÁC/UE001G	51.840
2414	141X93-3	LATCH B COMPLETE/BCC01	KHOA B/BCC01	172.800
2415	141Y82-4	SWITCH PLATE COMPLETE/DTW300	MIỀNG CHE CÔNG TÁC/DTW300	34.560
2416	141Y92-1	HERICAL GEAR 39 COMPLETE/BS001G	NHÔNG 39/BS001G	164.160
2417	141Y93-9	FRAME COMPLETE/BS001G	KHUNG ĐỖ NHÔNG/BS001G	294.800
2418	141Y94-7	SWITCH LEVER COMPLETE/BS001G	THANH GẠT CÔNG TÁC/BS001G	69.120
2419	142000-5	SPINDLE COMPLETE/EN420MP	TRỤC NHÔNG/EN420MP	308.000
2420	142001-3	OIL PUMP COMPLETE/UC4020A	BỘ BƠM DẦU/UC4020A	64.800
2421	142037-2	SPINDLE COMPLETE/DTP141	TRỤC NHÔNG/DTP141	642.400
2422	142038-0	SPUR GEAR 9A COMPLETE/DCG180	NHÔNG NHỎ/DCG180	457.920
2423	142041-1	RACK 42 COMPLETE/CG100D	THANH RĂNG 42/CG100D	840.400
2424	142042-9	RACK 64 COMPLETE/DCG180	GIA ĐỖ/DCG180	924.000
2425	142064-9	SWITCH PLATE WHITE COMPLETE/BTW074	MIỀNG CHE CÔNG TÁC/BTW074	21.600
2426	142066-5	MOTOR COMPLETE/DCG180	MÔ TƠ/DCG180	950.400
2427	142071-2	PISTON A COMPLETE/DCG180	PISTON A/DCG180	47.520
2428	142072-0	PISTON B COMPLETE/DCG180	PISTON/DCG180	73.440
2429	142074-6	CAM HOLDER COMPLETE/MT80A	HỘP NHÔNG/MT80A	123.200
2430	142109-3	GEAR COMPLETE/DJV181	NHÔNG/DJV181	760.320
2431	142110-8	RETAINER COMPLETE/DJV181	CỨ GIỮ LƯỚI/DJV181	215.600
2432	142111-6	GEAR HOUSING COMPLETE/DJV181	VỎ NHÔNG/DJV181	400.400
2433	142112-4	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/DJV181	NÁP HỘP NHÔNG/DJV181	479.600

2434	142134-4	SUB CONTROLLER COMPLETE/BUR182U	BO MẠCH/BUR182U	712.800
2435	142136-0	CYLINDER COMPLETE/EA3201S	XY LANH/EA3201S	907.200
2436	142137-8	BLADE CASE COMPLETE/MT413	ĐẦU HỘP NHÔNG/MT413	316.800
2437	142139-4	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT413	VỎ MÁY/MT413	264.000
2438	142142-5	MOTOR HOUSING COMPLETE/4100NH3	VỎ MÁY/4100NH3	365.200
2439	142143-3	BLADE CASE COMPLETE/4100NH3	ĐẦU HỘP NHÔNG/4100NH3	382.800
2440	142150-6	TUBE COMPLETE/EK7651H	ỐNG CAO SU/EK7651H	7.560
2441	142156-4	OIL PUMP COMPLETE/DUC353	BƠM NHỚT/DUC353	362.880
2442	142159-8	CRANKSHAFT COMPLETE/RBC411	TRỤC KHUYU/RBC411	972.400
2443	142175-0	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT450	VỎ MÁY/MT450	250.800
2444	142176-8	GEAR COMPLETE/MT450	NHÔNG LỚN/MT450	289.440
2445	142177-6	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/MT450	NÁP HỘP NHÔNG/MT450	228.800
2446	142178-4	GEAR HOUSING COMPLETE/MT450	HỘP NHÔNG/MT450	286.000
2447	142213-8	FAN COVER COMPLETE/EA3601F	BỘ BẢO VỆ CÀNH QUẠT/EA3601F	73.440
2448	142223-5	CYLINDER COMPLETE/EA3601F	XY LANH/EA3601F	1.455.840
2449	142224-3	CRANK CASE COMPLETE/EA3601F	HỘP SỐ/EA3601F	1.452.000
2450	142225-1	FRONT HANDLE COMPLETE/EA3601F	BỘ TAY CÀM TRƯỚC/EA3601F	159.840
2451	142226-9	DAMPER SPRING R COMPLETE/EA3601F	BỘ LÒ XO GIAM SÓC R/EA3601F	22.000
2452	142227-7	DAMPER SPRING F COMPLETE/EA3601F	BỘ LÒ XO GIAM SÓC F/EA3601F	22.000
2453	142228-5	FRONT GUARD COMPLETE/EA3601F	CHÂN BẢO VỆ TRƯỚC/EA3601F	79.200
2454	142229-3	CRANK SHAFT COMPLETE/EA3601F	TRỤC KHUYU/EA3601F	1.887.600
2455	142234-0	LEVER COMPLETE/EA3601F	BỘ CHUYỂN ĐỔI/EA3601F	7.700
2456	142235-8	NUT COMPLETE/DUC353	CON TÁN/DUC353	95.040
2457	142236-6	FLYWHEEL COMPLETE/EA3601F	MÀM ĐIỆN/EA3601F	303.600
2458	142239-0	CLEANER COVER COMPLETE/EA3601F	CHỤP BẢO VỆ LỘC GIÓ/EA3601F	56.160
2459	142241-3	PIPE COMPLETE/DUR187	BỘ CÁN/DUR187	690.800
2460	142245-5	REAR BAG COMPLETE/DLM430D	THÙNG CHỨA/DLM430D	1.434.240
2461	142252-8	PIPE COMPLETE/BUR182U	TAY CÀM/BUR182U	906.400
2462	142263-3	INDICATOR PANEL COMPLETE/DSC121	MIẾNG ĐỆM/DSC121	21.600
2463	142279-8	FRONT HAND GUARD COMPLETE/UC3041A	TÀM CHÂN XÍCH/UC3041A	83.600
2464	142281-1	SPROCKET COVER COMPLETE/UC3041A	TÀM CHÂN XÍCH/UC3041A	79.200
2465	142282-9	TANK CAP COMPLETE/UC3041A	NÁP ĐÁY BÌNH CHỨA/UC3041A	79.200
2466	142284-5	GEAR COMPLETE/JR105D	NHÔNG LỚN/JR105D	272.160
2467	142288-7	WHEEL COMPLETE/DUC353	CÁN TĂNG GIAM XÍCH/DUC353	34.560
2468	142289-5	HOLDER COMPLETE/DHR400	GA ĐỖ LÒ XO/DHR400	167.200
2469	142291-8	MOTOR HOUSING COMPLETE/UB1103	VỎ MÁY/UB1103	332.640
2470	142292-6	FAN HOUSING COMPLETE/UB1103	HỘP CÀNH QUẠT/UB1103	142.560
2471	142303-7	SWITCH PLATE COMPLETE/JV103D	MIẾNG ĐỆM CÔNG TÁC/JV103D	48.400
2472	142341-9	FRONT HAND GUARD COMPLETE/UC4051A	KHÓA GAI AN TOÀN/UC4051A	123.200
2473	142342-7	SPROCKET COVER COMPLETE/UC4051A	NÁP BẢO VỆ LAM XÍCH/UC4051A	123.200
2474	142348-5	MOTOR HOUSING COMPLETE/UC4051A	VỎ MÁY/UC4051A	286.000
2475	142356-6	SPINDLE COMPLETE/DPB181	TRỤC NHÔNG/DPB181	294.800
2476	142357-4	WHEEL COMPLETE A/DPB181	CHỤP BẢO VỆ/DPB181	341.280
2477	142358-2	WHEEL COMPLETE B/DPB181	BÀNH LẠI (BÀNH ĐÁ)/DPB181	272.800
2478	142362-1	MAIN FRAME COMPLETE/MT191	VỎ MÁY/MT191	523.600
2479	142365-5	BLADE CASE COMPLETE/DHS710	ĐẦU HỘP NHÔNG/DHS710	954.800
2480	142389-1	INTERNAL GEAR CASE COMPLETE/DTW280	HỘP NHÔNG/DTW280	299.200
2481	142394-8	SWITCH PLATE COMPLETE/DTW280	MIẾNG CHE CÔNG TÁC/DTW280	43.200
2482	142399-8	CRANK HOUSING COMPLETE/TM3000C	Ó NHÔM/TM3000C	1.113.200
2483	142403-3	TRIMMER BASE COMPLETE/RT0700C	ĐỀ SƠI/RT0700C	426.800
2484	142406-7	CRANK HOUSING A COMPLETE/HR5212C	HỘP NHÔNG A/HR5212C	1.733.600
2485	142408-3	BARREL COMPLETE/HR5212C	VỎ NHÔM ĐẦU/HR5212C	1.623.600
2486	142409-1	GEAR HOUSING COMPLETE/HR5212C	NÁP HỘP NHÔNG/HR5212C	1.056.000
2487	142410-6	TORQUE LIMITER COMPLETE/HR5212C	NHÔNG LỚN/HR5212C	1.531.200
2488	142411-4	HOUSING COVER A COMPLETE/HR5212C	NÁP CHỤP ĐẦU/HR5212C	1.003.200
2489	142426-1	ENGIN COVER COMPLETE/EB7650TH	VỎ ĐỘNG CƠ/EB7650TH	509.760
2490	142427-9	FUEL TANK COMPLETE/EB7650TH	BỆ CHỨA NHIÊN LIỆU/EB7650TH	479.600
2491	142453-8	CHARGER CASE COVER COMPLETE/DC18WA	NÁP VỎ SẠC/DC18WA	79.200
2492	142456-2	CHARGER CASE COMPLETE/DC18WA	VỎ SẠC/DC18WA	92.400
2493	142517-8	BEARING BOX COMPLETE/DTD137	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/DTD137	242.000
2494	142541-1	BLADE CASE COMPLETE/4100NH2	ĐẦU HỘP NHÔNG/4100NH2	682.000
2495	142542-9	CRANKSHAFT COMPLETE/EM3400U	TRỤC KHUYU/EM3400U	426.800
2496	142553-4	HANDLE COVER COMPLETE/DTM51	NÁP TAY CÀM/DTM51	77.760
2497	142555-0	BASE COMPLETE/9035H	ĐỀ MÁY CHÀ NHÂM/9035H	242.000
2498	142560-7	SHFT PIPE COMPLETE/EE2650H	TRỤC TAY CÀM/EE2650H	57.200
2499	142573-8	BEARING HOUSING COMPLETE/DUC252	VỎ BẠC ĐẠN/DUC252	233.200
2500	142585-1	BATTERY COVER COMPLETE E/DLM380	NÁP CHỤP BẢO VỆ PIN/DLM380	190.080
2501	142591-6	COWLING COMPLETE/DLM380	NÁP CHỤP TRÊN/DLM380	319.680
2502	142656-4	SPINDLE COMPLETE/DCO180	TRỤC NHÔNG/DCO180	554.400
2503	142665-3	DRIVE GEAR COMPLETE/UC4051A	NÚT TĂNG GIAM XÍCH/UC4051A	69.120
2504	142668-7	BASE COMPLETE/BO4510H	ĐỀ MÁY CHÀ NHÂM/BO4510H	145.200
2505	142693-8	SHAFT PIPE COMPLETE/RBC413U	ỐNG TRỤC MÁY/RBC413U	844.800
2506	142703-1	GEAR HOUSING COMPLETE/MT860	HỘP NHÔNG/MT860	374.000
2507	142704-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT860	VỎ MÁY/MT860	444.400
2508	142706-5	BARREL COMPLETE/MT860	NÔNG THÉP/MT860	1.601.600
2509	142719-6	TENSION ROLLER COMPLETE/MT941	RU LÒ TRƯỚC/MT941	206.800
2510	142747-1	GEAR HOUSING COMPLETE/9237C	HỘP NHÔNG/9237C	686.400
2511	142753-6	GEAR HOUSING COMPLETE/MT902	HỘP NHÔNG/MT902	396.000
2512	142754-4	GEAR HOUSING COMPLETE/GA7020	HỘP NHÔNG/GA7020	462.000
2513	142771-4	CYLINDER HEAD COMPLETE/EB7650TH	VỎ XY LANH/EB7650TH	1.732.320
2514	142783-7	SPROCKET GUARD TLC COMP. BLUE/EA3201S	TÀM CHÂN XÍCH/EA3201S	352.000
2515	142796-8	BLADE CASE COMPLETE/HS7600	ĐẦU HỘP NHÔNG/HS7600	642.400
2516	142812-6	UPPER FENCE L COMPLETE/LS1016	THANH CỬ/LS1016	523.600
2517	142813-4	UPPER FENCE R COMPLETE/LS1016L	THANH CHÂN TRÊN R/LS1016L	629.200
2518	142814-2	UPPER FENCE L COMPLETE/LS1216	MIẾNG ỐP PHAI PHÍA DƯỚI/LS1216	602.800
2519	142815-0	UPPER FENCE R COMPLETE/LS1216	MIẾNG ỐP PHAI PHÍA TRÊN/LS1216	664.400
2520	142818-4	BLADE CASE COMPLETE/LH1040	ĐẦU HỘP NHÔNG/LH1040	1.572.480
2521	142837-0	SHAFT PIPE COMPLETE/EM3400U	TRỤC ỐNG/EM3400U	646.800
2522	142839-6	MOTOR HOUSING COMPLTE/MT621	VỎ MÁY/MT621	382.800
2523	142840-1	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/MT660	NÁP HỘP NHÔNG/MT660	294.800
2524	142841-9	GEAR HOUSING COMPLETE/MT621	HỘP NHÔNG/MT621	281.600
2525	142868-9	MOTOR HOUSING COMPLTE/MT904	VỎ MÁY/MT904	308.000
2526	142872-8	MOTOR HOUSING COMPLETE/HS6600	VỎ MÁY/HS6600	308.000
2527	142901-7	INDICATOR PANEL COMPLETE/DGA404	ĐỀ GAI/DGA404	21.600
2528	142902-5	GEAR HOUSING COMPLETE/DFS452	HỘP NHÔNG/DFS452	717.200
2529	142903-3	SPINDLE 125S COMPLETE/DFS452	TRỤC NHÔNG/DFS452	743.600
2530	142904-1	GEAR COMPLETE/DFS452	NHÔNG LỚN/DFS452	397.440
2531	142905-9	SWITCH PLATE COMPLETE/DFS452	NÚT NHẬN CÔNG TÁC/DFS452	82.080
2532	142909-1	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/DFS452	HỘP NHÔNG/DFS452	145.200
2533	142919-8	CRANK HOUSING COMPLETE/HM1812	Ó NHÔM/HM1812	5.588.000
2534	142921-1	CRANK COMPLETE/HM1812	TRỤC KHUYU/HM1812	730.400
2535	142922-9	CONNECTING ROD COMPLETE/HM1812	TAY BIÊN/HM1812	554.400

2536	142926-1	INSULATOR COMPLETE/EB7650TH	GIA ĐỒ CAO SU/EB7650TH	319.680
2537	142928-7	UNIT CASE COMPLETE/DTS141	ĐẦU HỘP NHÔNG/DTS141	325.600
2538	142929-5	CARRIER COMPLETE/DTS141	Ổ ĐỖ NHÔNG/DTS141	303.600
2539	142948-1	INDICATION PLATE COMPLETE/DCS551	MIẾNG ĐỆM/DCS551	25.920
2540	142952-0	CRANK BOX COMPLETE/HM1812	HỘP SỐ/HM1812	941.600
2541	142970-8	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2631F	HỘP NHÔNG/HR2631F	211.200
2542	142971-6	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2630	HỘP NHÔNG/HR2630	176.000
2543	142972-4	TOOL HOLDER COMPLETE/HR2601	NÔNG THÉP/HR2601	413.600
2544	142973-2	TOOL HOLDER COMPLETE/HR2630	NÔNG THÉP/HR2630	365.200
2545	142976-6	SWITCH LEVER COMPLETE/DGA408	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DGA408	95.040
2546	143016-3	GEAR HOUSING COMPLETE/GA7050	HỘP NHÔNG/GA7050	409.200
2547	143035-9	BEARING BOX COMPLETE/DTW250	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/DTW250	167.200
2548	143038-3	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/JR3035	NÁP HỘP NHÔNG/JR3035	356.400
2549	143039-1	MOTOR HOUSING COMPLETE/DUR365U	VỎ MÔ TÔ/DUR365U	466.560
2550	143043-0	CRANK SHAFT COMPLETE/EB7650TH	TRỤC KHUYU/EB7650TH	1.724.800
2551	143046-4	HANDLE COMPLETE/EM3400U	TAY CÀM/EM3400U	19.440
2552	143052-9	SPUR GEAR 20 COMPLETE/DFL651F	NHÔNG NHO/DFL651F	2.211.840
2553	143095-1	SWITCH PLATE COMPLETE/CL104D	MIẾNG CHE CÔNG TÁC/CL104D	21.600
2554	143097-7	WRAP AROUND HANDLE CPL/EK8100	TAY CÀM/EK8100	49.500
2555	143098-5	CABLE DRUM COMPLETE/EK8100	BỤ LY GIẶT/EK8100	280.800
2556	143109-6	CRANKSHAFT CPL./EK8100	TRỤC KHUYU/EK8100	888.800
2557	143120-8	GEAR HOUSING COMPLETE/M8700B	VỎ MÁY/M8700B	206.800
2558	143126-6	BLADE CASE COMPLETE/M5801B	ĐẦU HỘP NHÔNG/M5801B	567.600
2559	143137-1	CARRIER COMPLETE/DFL651F	Ổ ĐỖ NHÔNG/DFL651F	2.926.000
2560	143146-0	CENTER CASE COMPLETE/DUB362	GIA ĐỒ BƠ MẠCH/DUB362	118.800
2561	143155-9	SAFETY COVER COMPLATE/DCS551	CHỤP BẢO VỆ/DCS551	184.800
2562	143166-4	CONTROLLER COMPLETE/DUB362	BƠ MẠCH/DUB362	4.087.600
2563	143173-7	COWLING COMPLETE/DVC860L	NÁP VỎ MÁY/DVC860L	444.400
2564	143174-5	BATTERY COVER COMPLETE/DVC860L	NÁP BẢO VỆ PIN/DVC860L	185.760
2565	143175-3	TANK COVER COMPLETE/DVC860L	NÁP BÌNH CHỨA/DVC860L	642.400
2566	143176-1	SWITCH BASE COMPLETE/DVC860L	ĐÈ CÔNG TÁC/DVC860L	164.160
2567	143177-9	GEAR HOUSING COMPLETE/4107R	HỘP NHÔNG/4107R	1.042.800
2568	143180-0	PIPE COMPLETE E/DUR365U	ỐNG TAY CÀM/DUR365U	616.000
2569	143185-0	SUB CONTROLLER COMPLETE/DUR365U	MIẾNG ĐỆM BƠ MẠCH/DUR365U	462.000
2570	143187-6	HANDLE COMPLETE/DUR365U	TAY CÀM/DUR365U	572.000
2571	143198-1	TANK COMPLETE/PM7650H	BÌNH CHỨA/PM7650H	65.880
2572	143211-5	SIDE SUPPORT MAKITA/EK8100	NÁP NHỰA/EK8100	22.000
2573	143220-4	RACK 53 COMPLETE/CG100D	THANH RÀNG 53/CG100D	822.800
2574	143223-8	HOLDER JOINT C COMPLETE/CG100D	ĐẦU NỘI C/CG100D	396.000
2575	143224-6	BLADE CASE COMPLETE/HS6600	ĐẦU HỘP NHÔNG/HS6600	611.600
2576	143225-4	CRANKCASE CS CPL/EK8100	HỘP SỐ/EK8100	885.600
2577	143226-2	CRANKCASE MS CPL./EK8100	HỘP SỐ/EK8100	825.120
2578	143228-8	BEARING BOX COMPLETE/DCS551	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/DCS551	203.040
2579	143229-6	GEAR HOUSING COMPLETE/DCS551	HỘP NHÔNG/DCS551	1.007.600
2580	143249-0	CRANK HOUSING COMPLETE/TM3010C	Ổ NHOM/TM3010C	1.500.400
2581	143250-5	CRANK HOUSING COMPLETE/DTM51	HỘP NHÔNG/DTM51	1.482.800
2582	143251-3	MOTOR HOUSING COMPLETE/M0920B	VỎ MÁY/M0920B	338.800
2583	143252-1	MOTOR HOUSING COMPLETE/M9000B	VỎ MÁY/M9000B	356.400
2584	143253-9	MOTOR HOUSING COMPLTE/M9003B	VỎ MÁY/M9003B	202.400
2585	143256-3	BLADE CASE COMPLETE/DHS680	BỘ BỌC LƯỚI CÁT/DHS680	664.400
2586	143258-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/M9400B	VỎ MÁY/M9400B	466.400
2587	143260-2	MOTOR HOUSING COMPLETE/M6600	VỎ MOTOR/M6600	375.840
2588	143262-8	HANDLE COVER COMPLETE/M8100B	VỎ TAY CÀM/M8100B	95.040
2589	143263-6	BIT PIECE A COMPLETE/DTS141	MANH BIT/DTS141	96.800
2590	143274-1	OIL UNIT COMPLETE/DTS141	BỘ HỘP NHÔNG/DTS141	5.363.600
2591	143277-5	HAMMER CASE COMPLETE/TD110D	HỘP NHÔNG/TD110D	180.400
2592	143280-6	CHARGER CASE COMPLETE/DC10SB	BỘ VỎ SẠC/DC10SB	639.360
2593	143298-7	BEARING BOX COMPLETE/DTD149	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/DTD149	96.800
2594	143299-5	HAMMER CASE COMPLETE/DTD152	HỘP NHÔNG/DTD152	189.200
2595	143308-0	TOOL BOX COMPLETE WITH LABEL/TM3010C	HỘP MÁY/TM3010C	127.600
2596	143321-8	CLUTCH CASE COMPLETE/EM3400U	VỎ BẢO VỆ KHỚP LY HỘP/EM3400U	396.000
2597	143323-4	CYLINDER COMPLETE/EA3503S	XY LANH/EA3503S	894.240
2598	143324-2	GEAR HOUSING COMPLETE/BO6050	HỘP NHÔNG/BO6050	976.800
2599	143325-0	OUTER SPINDLE COMPLETE/BO6050	TRỤC/BO6050	1.016.400
2600	143326-8	NOZZLE COMPLETE/BO6050	ỐNG HÚT BỤI/BO6050	216.000
2601	143327-6	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/BO6050	NÁP CHỤP HỘP NHÔNG/BO6050	308.000
2602	143329-2	CRANKSHAFT CPL./EA4301F	TRỤC KHUYU/EA4301F	50.600
2603	143330-7	THROTTLE LINKAGE/EA4301F	CÁN CHỈNH GIÓ/EA4301F	4.400
2604	143331-5	FLYWHEEL COMPLETE/EA4301F	MÀM ĐIỆN/EA4301F	475.200
2605	143332-3	PISTON 42 CPL./EA4301F	PISTON 42 CPL/EA4301F	267.840
2606	143333-1	CRANKCASE CS COMPLETE BLUE/EA4301F	LỐC MÁY/EA4301F	157.300
2607	143337-3	CRANKCASE MS COMPLETE BLUE/EA4301F	LỐC MÁY/EA4301F	119.900
2608	143339-9	CLUTCH DRUM SOLDERED CPL./EA4301F	HỘP KHỚP LY HỘP/EA4301F	396.000
2609	143341-2	FUEL TANK WELDED BLUE/EA4301F	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EA4301F	656.640
2610	143359-3	GEAR COMPLETE/DJR187	NHÔNG/DJR187	371.520
2611	143362-4	GEAR HOUSING R COMPLETE/DJR187	VỎ NHÔNG BÊN PHẢI/DJR187	277.200
2612	143365-8	SLIDER GUIDE COMPLETE/DJR186	THANH TRƯỢT/DJR186	220.000
2613	143375-5	INNER SPINDLE COMPLETE/BO6050	TRỤC NHÔNG/BO6050	272.800
2614	143376-3	SHAFT LOCK COMPLETE/BO6050	CHÓT KHÓA/BO6050	70.400
2615	143377-1	GEAR COMPLETE/DJR186	NHÔNG/DJR186	514.080
2616	143381-0	GEAR HOUSING R COMPLETE/DJR186	VỎ NHÔNG BÊN PHẢI/DJR186	250.800
2617	143383-6	BRAKE BAND COMPLETE/EA3601F	ĐAI HẮM/EA3601F	184.800
2618	143416-7	SWITCH COMPLETE/DTW1001	BỘ CÔNG TÁC/DTW1001	453.200
2619	143417-5	SWITCH PLATE COMPLETE/DTW1001	MIẾNG CHE CÔNG TÁC/DTW1001	47.520
2620	143419-1	HAMMER CASE COMPLETE/DTD149	HỘP NHÔNG/DTD149	193.600
2621	143435-3	CRANK SHAFT COMPLETE/EK6101	TRỤC KHUYU/EK6101	884.400
2622	143437-9	CRANKCASE MS CPL./EK6101	LỐC MÁY/EK6101	831.600
2623	143438-7	BELT COVER MAKITA CPL./EK6101	NÁP CHỤP BẢO VỆ DÂY CUA ROA/EK6101	462.000
2624	143439-5	AIR HOSE CPL./EK6101	ỐNG MỀM DẪN KHÍ/EK6101	954.720
2625	143440-0	INTERMEDIATE WALL CPL./EK6101	GIA ĐỒ BÌNH XĂNG/EK6101	22.680
2626	143441-8	AIR HEAD COMPLETE/EK6101	ĐỆM THÔNG GIÓ/EK6101	142.560
2627	143442-6	TUBULAR HANDLE CPL./EK6101	TAY CÀM/EK6101	97.900
2628	143445-0	VALVE COVER CPL./EK6101	VÁN BÌNH NHIÊN LIỆU/EK6101	46.440
2629	143449-2	CRANKCASE CS CPL./EK6101	HỘP SỐ/EK6101	2.288.000
2630	143450-7	FLYWHEEL COMPLEE/EK6101	MÀM ĐIỆN/EK6101	483.840
2631	143451-5	FILTER COVER CPL./EK6101	VỎ LỌC KHÍ/EK6101	242.000
2632	143452-3	WATER SET CPL./EK6101	ĐẦU VÀO NƯỚC/EK6101	206.800
2633	143454-9	STARTING DEVICE BLUE CPL./EK6101	BỘ KHỞI ĐỘNG/EK6101	752.400
2634	143459-9	PROTECTION HOOD 350 CPL./EK6101	NÁP CHỤP BẢO VỆ/EK6101	1.284.800
2635	143460-4	DAMPING SPRING CPL./EK6101	LÒ XO GIÀM RUNG/EK6101	136.400
2636	143461-2	DAMPING SPRING COMPLETE/EK6101	LÒ XO GIÀM CHẤN/EK6101	123.200
2637	143462-0	DAMPING SPRING COMPLETE/EK6101	ỐNG LỐT BĂNG NHỰA/EK6101	123.200

2638	143463-8	MOTOR HOUSING COMPLETE/LW1400	VO MAY/LW1400	362.880
2639	143484-0	SPINDLE COMPLETE/GA7060	TRỤC MAY/GA7060	127.600
2640	143485-8	GEAR HOUSING COMPLETE/GA7060	HỘP NHÔNG/GA7060	506.000
2641	143490-5	HOOD CPL. BLUE/EK6101	NẠP CHỤP BAO VỆ/EK6101	242.000
2642	143500-8	GEAR HOUSING COMPLETE/EN420MP	VO NHÔNG/EN420MP	967.680
2643	143505-8	LED CIRCUIT COMPLETE/DLM431	MẠCH ĐÈN LED/DLM431	404.800
2644	143506-6	BATTERY COVER COMPLETE E/DLM431	NẠP CHỤP BAO VỆ PIN/DLM431	404.800
2645	143508-2	SWITCH BOX COVER COMPLETE K/DLM431	HỘP CÔNG TÁC K/DLM431	73.440
2646	143510-5	UPPER PIPE COMPLETE/DLM431	TAY CÀM PHIA TRÊN/DLM431	280.800
2647	143515-5	BEARING BOX COMPLETE/GA7061R	NẠP GIỮ BẠC ĐẠN/GA7061R	457.600
2648	143517-1	BLADE GUIDE COMPLETE/2107F/DPB180	BẠC ĐẠN HƯỚNG 2107F/DPB180	224.400
2649	143526-0	GEAR COMPLETE/UH353D	NHÔNG/UH353D	211.680
2650	143539-1	CHARGER CASE COMPLETE/DC18SD	VO SẠC/DC18SD	479.520
2651	143541-4	CENTER CASE COMPLETE/BAP182	GA ĐỔ BƠ MẠCH/BAP182	518.400
2652	143551-1	ENGINE HOUSING TLC COMP. BLUE/EA3503S	VO ĐỘNG CỎ/EA3503S	391.600
2653	143583-8	BLADE CASE COMPLETE/M4100B	CHỤP BAO VỆ LƯỖI/M4100B	345.600
2654	143584-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/M4100B	VO MAY/M4100B	242.000
2655	143589-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/M4500B	VO MAY/M4500B	272.800
2656	143591-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/M3600B	VO MAY/M3600B	506.000
2657	143592-7	MOTOR HOUSING COMPLETE/M9100B	VO MAY/M9100B	215.600
2658	143598-5	MOTOR HOUSING COMPLETE/M9503B	VO MAY/M9503B	176.000
2659	143620-8	MAIN FRAME COMPLETE/M1901B	VO MAY BAO/M1901B	598.400
2660	143646-0	HAMMER CASE COMPLETE/DTW190	HỘP NHÔNG/DTW190	268.400
2661	143690-7	CRANK SHAFT COMPLETE/DSD180	TRỤC KHUYU/DSD180	1.311.200
2662	143694-9	SLIDER COMPLETE/DSD180	THÀNH TRƯỢT/DSD180	1.130.800
2663	143695-7	BARRIER COMPLETE/DUR191L	NẠP ĐAY TAY CÀM/DUR191L	133.920
2664	143714-9	SPINDLE A COMPLETE/DFL651F	TRỤC NHÔNG/DFL651F	2.002.000
2665	143715-7	SPINDLE COMPLETE/DFL651F	TRỤC/DFL651F	2.085.600
2666	143716-5	ANGLE HEAD COMPLETE/DFL651F	ĐẦU HỘP NHÔNG/DFL651F	4.210.800
2667	143717-3	INTERNAL GEAR HOUSING COMPLETE/DFL651F	HỘP NHÔNG/DFL651F	3.190.000
2668	143721-2	SWITCH PLATE COMPLETE/DTD170	MIẾNG CHÈ CÔNG TÁC/DTD170	51.840
2669	143763-6	BRACKET COMPLETE/MT192	NẠP ĐAY VO MAY/MT192	198.000
2670	143778-3	INDICATOR PANEL COMPLETE/DPT353	ĐÈ GAI/DPT353	64.800
2671	143782-2	SPIRAL BEVEL GEAR 37 COMPLETE/PO5000C	NHÔNG LỚN 37/PO5000C	315.360
2672	143783-0	GEAR HOUSING COMPLETE/PO5000C	ĐẦU HỘP NHÔNG/PO5000C	589.600
2673	143784-8	SKIRT COMPLETE/PO5000C	TRỤC NHÔNG/PO5000C	545.600
2674	143785-6	KNOB COMPLETE/PO5000C	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/PO5000C	57.200
2675	143788-0	UPPER HOUSING COMPLETE/DVC260	VO MAY/DVC260	418.000
2676	143789-8	LOWER HOUSING COMPLETE/DVC260	VO MAY/DVC260	396.000
2677	143790-3	SPUR GEAR 26 COMPLETE/PO5000C	NHÔNG LỚN 26/PO5000C	440.640
2678	143794-5	HOOD COMPLETE/EK8100	NẠP CHỤP/EK8100	190.300
2679	143809-8	ENGINE COVER COMPLETE/EB7660TH	VO MÁY ĐỘNG CỎ/EB7660TH	583.200
2680	143813-7	MOTOR HOUSING COMPLETE/HW1300	VO MÔ TÔ/HW1300	401.760
2681	143814-5	FRONT HOUSING COMPLETE/HW1300	VO MÁY TRƯỚC/HW1300	531.360
2682	143817-9	FRONT HOUSING COMPLETE/HW1200	VO MÁY TRƯỚC/HW1200	522.720
2683	143820-0	REAR HOUSING COMPLETE/HW1300	VO MÁY SAU/HW1300	449.280
2684	143822-6	GEAR HOUSING COMPLETE/HW1300	HỘP NHÔNG/HW1300	237.600
2685	143825-0	GRIP PIPE COMPLETE/EN410	THÀNH NỐI BĂNG NHÔM/EN410	607.200
2686	143837-3	HỘP NHÔNG/EN410MP	HỘP NHÔNG/EN410MP	629.200
2687	143848-8	SWITCH PLATE COMPLETE/DTW281	MIẾNG CHÈ CÔNG TÁC/DTW281	43.200
2688	143935-3	FRONT HOUSING COMPLETE/DUP361	BỘ ĐÈ GAI CÔNG TÁC/DUP361	207.360
2689	143938-7	BEARING RETAINER 80 COMPLETE/PO5000C	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN 80/PO5000C	233.200
2690	143949-2	BRUSH HOLDER COVER L COMPLETE/GA7060	NẠP THAN/GA7060	57.200
2691	143950-7	BRUSH HOLDER COVER R COMPLETE/GA7060	NẠP THAN/GA7060	70.400
2692	143954-9	SWITCH PLATE COMPLETE/DTD154	MIẾNG ĐỆM CÔNG TÁC/DTD154	34.560
2693	143957-3	HAMMER CASE COMPLETE/DTD153	HỘP NHÔNG/DTD153	277.200
2694	143958-1	BEARING BOX COMPLETE/DTD153	NẠP GIỮ BẠC ĐẠN/DTD153	101.200
2695	143961-2	MOTOR HOUSING COMPLETE/M8600B	VO MAY/M8600B	457.600
2696	143962-0	NEEDLE BEARING COMPLETE/MT871	BẠC ĐẠN ĐŨA/MT871	118.800
2697	143970-1	MOTOR HOUSING COMPLETE/M2400B	VO MÁY/M2400B	289.440
2698	143975-1	SWITCH COMPLETE/DTD153	CÔNG TÁC/DTD153	382.800
2699	143976-9	BEARING BOX COMPLETE/DTD154	NẠP CHỤP BẠC ĐẠN/DTD154	118.800
2700	143979-3	MOTOR HOUSING COMPLETE/M5801B	VO MÁY/M5801B	321.200
2701	144007-7	CONTROLLER COMPLETE/DUC353	BƠ MẠCH/DUC353	4.426.400
2702	144012-4	SLIDER GUIDE COMPLETE/DJR360	ĐẦU TRƯỢT GÀI LƯỖI/DJR360	233.200
2703	144028-9	TURN BASE COMPLETE/DLS600	BÀN CẮT/DLS600	1.736.640
2704	144033-6	INDICATION PLATE COMPLETE/DLS600	ĐỆM GÀI PIN/DLS600	90.720
2705	144034-4	SUB PLATE COMPLETE/DLS600	MIẾNG CHÈN/DLS600	228.960
2706	144051-4	CYLINDER HEAD COMPLET/EK7651H	VO XY LẠNH/EK7651H	747.360
2707	144053-0	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT243	VO MÁY/MT243	198.720
2708	144057-2	GEAR HOUSING COMPLETE/MT243	ĐẦU HỘP NHÔNG/MT243	648.000
2709	144058-0	HAMMER CASE COMPLETE/TD111D	HỘP NHÔNG/TD111D	193.600
2710	144060-3	SWITCH PLATE COMPLETE/TD111D	MIẾNG CHÈ CÔNG TÁC/TD111D	25.920
2711	144063-7	BLADE CASE COMPLETE/M0401B	BỘ BỌC LƯỖI CẮT/M0401B	396.000
2712	144064-5	MOTOR HOUSING COMPLETE/M0401B	VO MÁY/M0401B	193.600
2713	144076-8	REAR FLAP COMPLETE/DML431	NẠP ĐAY HỘP ĐUNG CỎ/DML431	138.240
2714	144082-3	ANGLE HEAD COMPLETE/DFL201F	HỘP NHÔNG/DFL201F	1.434.400
2715	144085-7	CRANK HOUSING COMPLETE/TM30D	HỘP NHÔNG BẢO VỆ/TM30D	1.091.200
2716	144096-2	SWITCH PLATE COMPLETE/CL107FD	MIẾNG CHÈ CÔNG TÁC/CL107FD	30.240
2717	144100-7	RATCHET COMPLETE/EK7651H	BỘ KHỎI ĐỘNG/EK7651H	162.800
2718	144109-9	GRIP PIPE F COMPLETE/EN420MP	CÁN MÁY/EN420MP	778.800
2719	144132-4	HAMMER CASE COMPLETE/DTD155	HỘP NHÔNG/DTD155	206.800
2720	144137-4	SWITCH PLATE COMPLETE/DTD155	MIẾNG ĐỆM CÔNG TÁC/DTD155	30.240
2721	144143-9	FRAME COMPLETE/DPB181	TRỤC PHỤ/DPB181	805.200
2722	144154-4	UNDER CASE COMPLETE/BTC04	NẠP ĐAY VO SẠC/BTC04	308.000
2723	144157-8	GEAR HOUSING COMPLETE/DFS251	HỘP NHÔNG/DFS251	497.200
2724	144161-7	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/DFS250	NẠP HỘP NHÔNG/DFS250	281.600
2725	144162-5	SWITCH PLATE COMPLETE/DFS250	MIẾNG CHÈ CÔNG TÁC/DFS250	95.040
2726	144214-2	GEAR HOUSING COMPLETE/MT871	ĐẦU HỘP NHÔNG/MT871	211.200
2727	144215-0	TOOL HOLDER COMPLETE/MT871	BỘ ĐẦU XI LẠNH/MT871	409.200
2728	144216-8	GEAR HOUSING COMPLETE/M8701	VO ĐẦU MÁY/M8701	211.200
2729	144217-6	SWITCH PLATE COMPLETE/DTW285	MIẾNG ĐỆM CÔNG TÁC/DTW285	38.880
2730	144218-4	GEAR HOUSING COMPLETE/DHR171	ỘP NHÔNG/DHR171	365.200
2731	144219-2	INNER SUPPORT COMPLETE/HR140D	TRẠM CÔNG TÁC BÊN TRONG/HR140D	118.800
2732	144251-6	INDICATION PLATE COMPLETE/DHS660	NẠP ĐAY ĐÈN BẢO PIN/DHS660	64.800
2733	144254-0	CONTROLLER COMPLETE/DUC353	BƠ MẠCH/DUC353	3.264.800
2734	144270-2	INNER HOUSING COMPLETE/HR1841F	HỘP NHÔNG/HR1841F	426.800
2735	144271-0	GEAR HOUSING COMPLETE/HR1841F	HỘP NHÔNG/HR1841F	387.200
2736	144272-8	GEAR HOUSING COMPLETE/HR1840	HỘP NHÔNG/HR1840	374.000
2737	144273-6	TOOL HOLDER COMPLETE/MT870	NÔNG THÈP/MT870	330.000
2738	144284-1	BLADE CASE COMPLETE/HS0600	ĐẦU HỘP NHÔNG/HS0600	1.262.800
2739	144285-9	GRIP 36 COMPLETE/HS0600	TAY CÀM/HS0600	69.120

2740	144290-6	SPUR GEAR 55 COMPLETE/DPT353	NHÔNG LỚN/DPT353	695.520
2741	144291-4	DRIVER GUIDE COVER COMPLETE/DPT353	THANH KẸP BĂNG THEP/DPT353	690.800
2742	144312-2	RECEIVE WASHER COMPLETE/EM403MP	ĐỆM PHẪNG/EM403MP	299.200
2743	144313-0	UPPER HANDLE HOLDER COMPLETE/UR101C	ĐỀ GIỮ TAY CÂM/UR101C	99.360
2744	144315-6	BARRIER COMPLETE/DUX60	NÁP ĐẬY TAY CÂM/DUX60	69.120
2745	144316-4	PROTECTOR U EXT. 420-450 COMP/EM403MP	TÂM BẢO VỆ/EM403MP	145.200
2746	144329-5	CENTER PLATE COMPLETE/DPT353	MIẾNG ĐỆM/DPT353	550.000
2747	144330-0	DRIVER GUIDE COMPLETE/DPT353	THANH DẪN/DPT353	1.095.600
2748	144335-0	LOWER RAIL COMPLETE/DPT353	THANH RAY DƯỚI/DPT353	259.600
2749	144342-3	PROTECTOR COMPLETE/UH201D	TÂM BẢO VỆ/UH201D	48.400
2750	144349-9	SWITCH LEVER COMPLETE/UH3502	CÁN GẠT CÔNG TÁC/UH3502	21.600
2751	144360-1	ENGINE COVER COMPLETE M/EB5300TH	NÁP CHỤP ĐỘNG CƠ/EB5300TH	21.600
2752	144371-6	SUB CONTROLLER COMPLETE/DUR187	BỘ MẠCH/DUR187	532.400
2753	144374-0	HANDLE COMPLETE/DUR187	TAY CÂM/DUR187	354.240
2754	144375-8	SPACER COMPLETE/CG100D	ĐỀ ĐỖ/CG100D	145.200
2755	144382-1	CARRIER COMPLETE C/DFT085F	GIA ĐỖ/DFT085F	158.400
2756	144383-9	CARRIER COMPLETE D/DFT127F	GIA ĐỖ/DFT127F	149.600
2757	144384-7	SPUR GEAR 17 COMPLETE/DFT085F	NHÔNG/DFT085F	142.560
2758	144385-5	SPUR GEAR 13 COMPLETE/DFT127F	NHÔNG NHO/DFT127F	138.240
2759	144386-3	SPUR GEAR 7 COMPLETE/DPB181	NHÔNG NHO/DPB181	138.240
2760	144393-6	CRANKCASE CS COMPLETE BLUE/EA4301F	LỐC MÁY/EA4301F	1.641.200
2761	144394-4	CRANKCASE MS COMPLETE BLUE/EA4301F	LỐC MÁY/EA4301F	1.113.200
2762	144409-7	COWLING COMPLETE/DVC862	NÁP VỎ MÁY/DVC862	418.000
2763	144421-7	ADJUST RING COMPLETE/DFT023F	VÒNG ĐỆM ĐIỀU CHỈNH/DFT023F	26.400
2764	144422-5	SPUR GEAR 20 COMPLETE/DFT045F	NHÔNG NHO/DFT045F	146.880
2765	144423-3	CARRIER COMPLETE A/DFT023F	GIA ĐỖ/DFT023F	268.400
2766	144424-1	CARRIER COMPLETE B/DFT045F	GIA ĐỖ/DFT045F	246.400
2767	144445-3	BLADE CASE COMPLETE/M4101B	HỘP NHÔNG/M4101B	457.600
2768	144446-1	MOTOR HOUSING COMPLETE/M4101B	VỎ MÁY/M4101B	268.400
2769	144473-8	HAMMER CASE COMPLETE/DTW1001	HỘP NHÔNG/DTW1001	734.800
2770	144474-6	HAMMER CASE COMPLETE/BTW074	HỘP NHÔNG/BTW074	827.200
2771	144479-6	SWITCH BASE COMPLETE/DVC260	ĐỀ CÔNG TÁC/DVC260	177.120
2772	144486-9	BATTERY COVER COMPLETE/DVC864L	NÁP BẢO VỆ PIN/DVC864L	215.600
2773	144512-4	RECEIVE WASHER COMPLETE/DUR189	MẶT BÍCH/DUR189	83.600
2774	144519-0	CENTER CASE COMPLETE/DCU180	ĐỀ GAI PIN/DCU180	259.200
2775	144520-5	SUB CONTROLLER COMPLETE/DCU180	BĂNG ĐIỀU KHIỂN/DCU180	356.400
2776	144521-3	SWITCH PLATE COMPLETE/DCU180	MIẾNG CHE CÔNG TÁC/DCU180	496.800
2777	144526-3	DEPTH GUIDE COMPLETE/HS0600	MIẾNG ĐỆM/HS0600	268.400
2778	144529-7	LINK PLATE COMPLETE/DLS111	CHÓT KHÓA XÍCH/DLS111	162.800
2779	144530-2	ARM COMPLETE/DLS111	BỘ GAI ĐỀ TRƯỢT/DLS111	2.328.480
2780	144531-0	FRONT ARM COMPLETE/DLS111	BỘ TRƯỢT TRÊN/DLS111	1.745.280
2781	144532-8	MOTOR HOUSING COMPLETE/LS1219L	VỎ MÁY/LS1219L	371.520
2782	144562-9	CHARGER CASE COMPLETE/DC18RE	BỘ VỎ SẠC/DC18RE	613.440
2783	144570-0	SUB CONTROLLER COMPLETE/DUX60	BỘ MẠCH/DUX60	906.400
2784	144575-0	GEAR HOUSING COMPLETE/HR140D	HỘP NHÔNG/HR140D	378.400
2785	144584-9	SWITCH LEVER COMPLETE/DGA700	THANH GẠT CÔNG TÁC/DGA700	103.680
2786	144586-5	GEAR HOUSING COMPLETE/DSP601	HỘP NHÔNG/DSP601	809.600
2787	144591-2	CARRIER COMPLETE/DSC121	KHỚP NHÔNG/DSC121	138.240
2788	144615-4	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2651T	HỘP NHÔNG/HR2651T	176.000
2789	144616-2	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2650	HỘP NHÔNG/HR2650	15.400
2790	144620-1	UNDER BLADE COMPLETE/CP100	LƯỚI CẮT DƯỚI/CP100	224.400
2791	144625-1	CLOTH FILTER COMPLETE/VC001GL	TÚI LỌC BỤI/VC001GL	501.120
2792	144627-7	FLOAT COMPLETE/VC001GL	NÁP LỌC BỤI/VC001GL	86.400
2793	144629-3	RETAINER COMPLETE/JV103D	CỦ GIỮ LƯỚI/JV103D	140.800
2794	144630-8	GEAR COMPLETE/JV103D	BÀNH RĂNG/JV103D	436.320
2795	144634-0	BLADE CASE COMPLETE/LS1019L	ĐẦU HỘP NHÔNG/LS1019L	1.948.320
2796	144646-3	UPPER FENCE L COMPLETE/DLS111	MIẾNG ỐP PHÍA BÊN DƯỚI/DLS111	572.000
2797	144650-2	UPPER FENCE R COMPLETE/DLS111	MIẾNG ỐP PHÍA BÊN DƯỚI/DLS111	576.400
2798	144654-4	TURN BASE COMPLETE/DLS111	BÀN ĐỀ MÁY CỬA/DLS111	3.594.240
2799	144656-0	LEVER 25 COMPLETE/DLS111	CÁN GẠT/DLS111	12.960
2800	144657-8	STOPPER LEVER COMPLETE/DLS111	CHÓT GẠT/DLS111	30.800
2801	144658-6	HOLDER COMPLETE/DLS111	BỘ TRƯỢT TRÊN/DLS111	198.720
2802	144661-7	OUTER HOUSING COMPLETE/DRT50	VỎ MÁY NGOÀI/DRT50	448.800
2803	144662-5	SWITCH PLATE COMPLETE/DRT50	MIẾNG CHE CÔNG TÁC/DRT50	30.240
2804	144689-5	FLANGE NUT COMPLETE/EA5600F	CON TẮN/EA5600F	7.700
2805	144700-3	BRAKE CABLE/DCU180	DÂY THĂNG/DCU180	56.160
2806	144701-1	CARRIER COMPLETE/DA332D	Ổ ĐỖ NHÔNG/DA332D	105.600
2807	144702-9	CARRIER COMPLETE/DA333D	Ổ ĐỖ NHÔNG/DA333D	88.000
2808	144709-5	USB COVER/DFT023F	NÁP BẢO VỆ USB/DFT023F	60.480
2809	144728-1	MOTOR HOUSING COMPLETE/HS7010	VỎ MÁY/HS7010	365.200
2810	144729-9	BLADE CASE COMPLETE/HS7010	ĐẦU HỘP NHÔNG/HS7010	897.600
2811	144734-6	GEAR HOUSING COMPLETE/JN1601	HỘP NHÔNG/JN1601	1.276.000
2812	144746-9	MOTOR HOUSING SET/M4302B	VỎ MÁY/M4302B	448.800
2813	144765-5	CLUTCH DRUM COMPLETE/EA5600F	HỘP KHỚP LY HỘP/EA5600F	761.200
2814	144766-3	ROCKER COVER COMPLETE/EB7660TH	NÁP CHỤP/EB7660TH	125.280
2815	144770-2	SWITCH BASE COMPLETE/DVC864L	MẶT ỐP CÔNG TÁC/DVC864L	19.800
2816	144774-4	BLADE CASE COMPLETE/DLS111	BỘ BỌC LƯỚI CẮT/DLS111	1.995.840
2817	144781-7	GEAR HOUSING COMPLETE/4100KB	HỘP NHÔNG/4100KB	598.400
2818	144787-5	HAMMER CASE COMPLETE/DTD170	HỘP NHÔNG/DTD170	448.800
2819	144788-3	HAMMER CASE COMPLETE/DTD148	HỘP NHÔNG/DTD148	396.000
2820	144791-4	LINK PLATE COMPLETE/DLS600	MIẾNG ĐỆM/DLS600	268.400
2821	144792-2	BASE COMPLETE/DLS600	ĐỀ CỬA MÁY CỬA/DLS600	2.134.080
2822	144795-6	ARM COMPLETE/DLS600	GIA ĐỖ THÂN MÁY/DLS600	1.135.200
2823	144796-4	BLADE CASE COMPLETE/DLS600	ĐẦU HỘP NHÔNG/DLS600	4.000.320
2824	144806-7	GEAR COMPLETE/DJR188	NHÔNG/DJR188	453.600
2825	144808-3	GEAR HOUSING L COMPLETE/DJR188	VỎ NHÔNG BÊN TRÁI/DJR188	365.200
2826	144809-1	GEAR HOUSING R COMPLETE/DJR188	VỎ NHÔNG BÊN PHẢI/DJR188	228.800
2827	144820-3	BEARING CASE COMPLETE/JV0600	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN /JV0600	193.600
2828	144823-7	HAMMER CASE COMPLETE/DTW180	HỘP NHÔNG/DTW180	189.200
2829	144828-7	SWITCH PLATE COMPLETE/DTW180	MIẾNG CHE CÔNG TÁC/DTW180	38.880
2830	144829-5	BEARING BOX COMPLETE/DTW180	NÁP CHỤP NHÔNG/DTW180	9.900
2831	144860-1	FAN HOUSING COMPLETE/M4001B	VỎ QUẠT GIÓ/M4001B	290.400
2832	144861-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/M4001B	VỎ MÁY/M4001B	492.480
2833	144863-5	MOTOR COMPLETE/CG100D	MÔ TƠ/CG100D	825.120
2834	144866-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT430	VỎ MÁY/MT430	360.800
2835	144867-7	LEVER 20 COMPLETE/DSP601	CÁN GẠT/DSP601	17.280
2836	144868-5	BLADE CASE COMPLETE/DSP601	ĐẦU HỘP NHÔNG/DSP601	888.800
2837	144901-3	MAGNET ARM CCOMPLETE/DTR180	GÁ ĐỖ/DTR180	116.640
2838	144903-9	MAGNET BASE B COMPLETE/DTR180	NAM CHÂM B/DTR180	103.680
2839	144904-7	MAGNET WHEEL COMPLETE/DTR180	NHÔNG LỚN/DTR180	14.040
2840	144911-0	ARM COMPLETE/LS1219L	GIA ĐỖ BỘ ĐIỀU KHIỂN/LS1219L	3.049.200
2841	144912-8	FRONT ARM COMPLETE/LS1219L	BỘ TRƯỢT TRÊN/LS1219L	1.874.880

2842	144920-9	UPPER FENCE L COMPLETE/LS1219L	MIẾNG ỐP TRAI PHÍA TRÊN /LS1219L	594.000
2843	144922-5	UPPER FENCE L COMPLETE/LS1219L	MIẾNG ỐP THANH CỬ PHÍA TRÊN L/LS1219L	594.000
2844	144923-3	UPPER FENCE R COMPLETE/LS1219L	MIẾNG ỐP PHAI PHÍA TRÊN/LS1219L	616.000
2845	144925-9	UPPER FENCE R COMPLETE/LS1219L	MIẾNG ỐP THANH CỬ PHÍA TRÊN R/LS1219L	620.400
2846	144928-3	TURN BASE COMPLETE/LS1219L	BÀN ĐỀ MÁY CỬA/LS1219L	3.503.520
2847	144930-6	STOP LEVER COMPLETE/LS1219L	TẮM ĐỆM CHẶN/LS1219L	44.000
2848	144939-8	PIPE 28 COMPLETE A/UR100D	TAY CÀM/UR100D	285.120
2849	144952-6	INTERNAL GEAR CASE/DTD156	NÁP HỘP NHÔNG/DTD156	70.400
2850	144959-2	LOCK BUTTON COMPLETE/DHR280	NÚT KHÓA THUỐC CANH/DHR280	25.920
2851	144960-7	INNER SUPPORT COMPLETE/DHR280	GÀ ĐỒ NHÔNG/DHR280	92.400
2852	144964-9	SPIRAL BEVEL GEAR 11 COMPLETE/DHR280	NHÔNG NHO 11/DHR280	108.000
2853	144965-7	GEAR HOUSING COMPLETE/DHR280	VỎ HỘP NHÔNG/DHR280	294.800
2854	144973-8	COWLING COMPLETE/DVC864L	NÁP MÁY/DVC864L	466.400
2855	144986-9	CAM COMPLETE/DSC102	BỘ CAM/DSC102	1.834.800
2856	144987-7	SPUR GEAR 10B COMPLETE/DSC102	NHÔNG 10B/DSC102	120.960
2857	144988-5	SPUR GEAR 9 COMPLETE/DSC102	NHÔNG 9/DSC102	125.280
2858	144989-3	CARRIER COMPLETE/DSC102	Ổ ĐỒ NHÔNG/DSC102	462.000
2859	144990-8	MAGNET HOLDER COMPLETE/DSC102	GIA ĐỒ NAM CHAM/DSC102	82.080
2860	144992-4	GEAR COVER COMLPETE/DSC102	NÁP HỘP NHÔNG/DSC102	479.600
2861	150369-3	CRANK CAP COMPLETE/HM1201	NÁP HỘP NHÔNG/HM1201	211.200
2862	150585-7	BASE COMPLETE/LS1030N	ĐỀ MÁY CỬA/LS1030N	1.736.640
2863	150647-1	BLADE CASE COMPLETE/4100NH	ĐẦU HỘP NHÔNG/4100NH	303.600
2864	150811-4	MAIN FRAME/1804N	VỎ MÁY CHÍNH/1804N	602.800
2865	150837-6	TENSION ROLLER ARM COMPLETE/9910	THANH GIỮ RULO/9910	338.800
2866	150845-7	FRONT BASE COMPLETE/1805N	ĐỀ CHÍNH ĐỘ SAU LƯỚI BAO/1805N	115.500
2867	150846-5	EDGE SLIDER COMPLETE/9403	THANH KẸP RULO/9403	83.600
2868	150879-0	PLASTIC CARRYING CASE COMPLETE/HM0810	VỎ HỘP NHỰA/HM0810	1.157.760
2869	150893-6	MAIN FRAME COMPLETE/1805N	VỎ MÁY CHÍNH/1805N	526.900
2870	150916-0	GEAR HOUSING COMPLETE/2414NB	HỘP NHÔNG/2414NB	1.045.440
2871	150958-4	HOUSING L COMPLETE/9910	VỎ MÁY TRAI/9910	849.200
2872	150969-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/9067	VỎ MÁY/9067	298.080
2873	150979-6	FRAME COMPLETE/9403	BỘ KHUNG MÁY/9403	2.398.000
2874	151113-1	DRIVING ROLLER COMPLETE/9924DB	RU LỎ/9924DB	924.000
2875	151121-2	DRIVING ROLLER COMPLETE/9401	RU LỎ/9401	880.000
2876	151158-9	BASE COMPLETE/3612BR	ĐỀ MÁY PHAY/3612BR	937.200
2877	151176-7	TORQUE LIMITER COMPLETE/HR3520	NHÔNG LỚN/HR3520	1.576.800
2878	151189-8	FRAME COMPLETE/9924DB	BỘ KHUNG MÁY/9924DB	2.728.000
2879	151232-3	BASE COMPLETE/BO4540	ĐỀ MÁY CHA NHAM/BO4540	220.000
2880	151310-9	BARREL COMPLETE/HM1201	VỎ NHÓM ĐẦU BẢO VỆ XILANH HM1201/HM1201	3.269.200
2881	151449-8	ROLLER 40 COMPLETE/DVC860L	RU LỎ/DVC860L	255.200
2882	151457-9	BARREL COMPLETE/HM0810	VỎ ĐẦU BẢO VỆ/HM0810	2.340.800
2883	151518-5	DUST NOZZLE COMPLETE/BO6030	ỐNG DẪN BỤI/BO6030	207.360
2884	151594-9	GEAR HOUSING COMPLETE/4304	HỘP NHÔNG/4304	1.267.200
2885	151622-0	LEVER HOLDER COMPLETE/LC1230	GIA ĐỒ CHIA GÓC/LC1230	57.200
2886	151623-8	BASE COMPLETE/LC1230	ĐỀ MÁY/LC1230	2.777.760
2887	151625-4	MOTOR HOUSING COMPLETE/LC1230	VỎ MÁY/LC1230	633.600
2888	151631-9	GEAR HOUSING COMPLETE/9067	HỘP NHÔNG/9067	479.600
2889	151737-3	MOTOR HOUSING COMPLETE/2012NB	VỎ MÁY/2012NB	397.440
2890	151738-1	GEAR HOUSING COMPLETE/2012NB	HỘP NHÔNG/2012NB	475.200
2891	151739-9	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/2012NB	HỘP NHÔNG/2012NB	444.400
2892	151759-3	MOTOR REAR HOUSING COMPLETE/N3701	VỎ ĐUÔI MÁY/N3701	682.000
2893	151829-8	GEAR HOUSING COMPLETE/2416S	HỘP NHÔNG/2416S	1.188.000
2894	151847-6	BLADE CASE COMPLETE/N5900B	ĐẦU HỘP NHÔNG/N5900B	805.200
2895	151848-4	MOTOR HOUSING COMPLETE/N5900B	VỎ MOTOR/N5900B	596.160
2896	151874-3	GEAR HOUSING COMPLETE/4107R	HỘP NHÔNG/4107R	86.900
2897	151886-6	SIDE COVER COMPLETE/2012NB	NÁP NGOÀI MÁY BẢO/2012NB	146.880
2898	152103-7	TENSION ROLLER COMPLETE/9401	RU LỎ TRƯỚC/9401	1.007.600
2899	152104-5	TENSION ROLLER COMPLETE/9924DB	RU LỎ TRƯỚC/9924DB	527.040
2900	152176-0	DICE HOLDER COMPLETE/JN3201	Ổ GIỮ KHUÔN DẠP/JN3201	5.192.000
2901	152180-9	CRANK SHAFT COMPLETE/HM1201	TRỤC KHUYU/HM1201	673.200
2902	152196-4	BRACKET COMPLETE/1900B	MẶT ỐP MÁY BẢO/1900B	730.400
2903	152213-0	BRACKET COMPLETE/1804N	MẶT ỐP MÁY BẢO/1804N	60.500
2904	152252-0	CASING COMPLETE/5012B	BƠM NHỚT/5012B	224.640
2905	152253-8	CASING COMPLETE/5016B	BƠM NHỚT/5016B	224.640
2906	152289-7	INNER COVER/906H	NÁP HỘP NHÔNG/906H	352.000
2907	152362-3	BRACKET/1911B	MẶT ỐP MÁY BẢO/1911B	264.000
2908	152448-3	SWITCH LEVER COMPLETE/2414NB	NÚT CÔNG TÁC/2414NB	30.240
2909	152454-8	CRANK COMPLETE/4304	TRỤC KHUYU/4304	189.200
2910	152457-2	PAPER CLAMP COMPLETE/9046	KẸP NHAM/9046	237.600
2911	152461-1	ANGLE HEAD COMPLETE/TL064D	ĐẦU HỘP NHÔNG/TL064D	1.478.400
2912	152463-7	SWITCH LEVER COMPLETE/LC1230	NÚT CÔNG TÁC/LC1230	60.480
2913	152483-1	LOCATOR COMPLETE/6821	VÒNG ĐỆM/6821	57.200
2914	152486-5	PUNCH HOLDER COMPLETE/JN3201	Ổ GIỮ MŨI KHOẾT/JN3201	902.000
2915	152504-9	CONNECTING ROD COMPLETE/HR2010	TAY BIÊN/HR2010	110.000
2916	152518-8	BRACKET COMPLETE/1805N	MẶT ỐP MÁY BẢO/1805N	748.000
2917	152536-6	WATER SUPPLY COCK COMPLETE/CC300D	VÁN NƯỚC/CC300D	60.480
2918	152553-6	SPINDLE COMPLETE/9237C	TRỤC NHÔNG/9237C	642.400
2919	152567-5	MOTOR BRACKET COMPLETE/3612	NÁP CHỤP/3612	822.800
2920	152572-2	SPINDLE COMPLETE/9015B	TRỤC NHÔNG/9015B	233.200
2921	152577-2	BEARING CASE COMPLETE/4326	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/4326	176.000
2922	152578-0	RETAINER COMPLETE/4323	CỬ GIỮ LƯỚI/4323	57.200
2923	152582-9	HOLDER ARM COMPLETE/6951	Ổ CHỐI THAN/6951	220.000
2924	152583-7	HAMMER CASE COMPLETE/6951	HỘP NHÔNG/6951	673.200
2925	152585-3	TENSION ROLLER COMPLETE/9910	RU LỎ TRƯỚC/9910	184.800
2926	152600-3	BEARING CASE COMPLETE/4328	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/4328	171.600
2927	152601-1	RETAINER COMPLETE/4324	CỬ GIỮ LƯỚI/4324	39.600
2928	152606-1	SPINDLE COMPLETE/9067	TRỤC NHÔNG/9067	149.600
2929	152612-6	GRIP 36 COMPLETE/N5900B	TAY CÀM/N5900B	56.160
2930	152675-2	MOTOR HOUSING COMPLETE/9500NB	VỎ MÁY/9500NB	536.800
2931	152690-6	BEARING RETAINER COMPLETE/GV7000	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/GV7000	202.400
2932	152809-7	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/GV7000	NÁP HỘP NHÔNG/GV7000	787.600
2933	152828-3	HAMMER CASE COMPLETE/6952	HỘP NHÔNG/6952	690.800
2934	152869-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/5806B	VỎ MÁY/5806B	400.400
2935	152947-5	RETAINER COMPLETE/4304	BỘ ĐỒ/4304	228.800
2936	152990-4	HOLDER ARM COMPLETE/6952	Ổ CHỐI THAN/6952	286.000
2937	153119-5	GEAR COMPLETE/GV6010	NHÔNG LỚN/GV6010	505.440
2938	153138-1	CRANK SHAFT COMPLETE/JS1600	TRỤC KHUYU/JS1600	2.213.200
2939	153141-2	CRANK SHAFT COMPLETE/JS3201	TRỤC KHUYU/JS3201	1.232.000
2940	153168-2	GEAR COMPLETE 64/9741	NHÔNG LỚN/9741	1.382.400
2941	153178-9	GEAR COMPLETE/6501	NHÔNG LỚN/6501	760.320
2942	153199-1	SPINDLE COMPLETE/6905H	TRỤC NHÔNG/6905H	1.201.200
2943	153228-0	SPUR GEAR 9 COMPLETE/VC3211M	NHÔNG 9/VC3211M	34.560

2944	153252-3	HELICAL GEAR 31 COMPLETE/9910	NHÔNG LỚN 31/9910	414.720
2945	153253-1	GEAR COMPLETE/6307	NHÔNG LỚN/6307	699.840
2946	153254-9	GEAR COMPLETE/4326	NHÔNG LỚN/4326	155.520
2947	153260-4	GEAR COMPLETE/4328	NHÔNG LỚN/4328	259.200
2948	153284-0	HANDLE COVER COMPLETE/DP4010	BỘ TAY CÀM/DP4010	125.280
2949	153289-0	CHANGE LEVER COMPLETE/HR2020	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2020	25.920
2950	153290-5	NEEDLE BEARING COMPLETE/DHR202	BẠC ĐẠN ĐUÁ/DHR202	70.400
2951	153291-3	HELICAL GEAR 43 COMPLETE/9403	NHÔNG LỚN/9403	548.640
2952	153299-7	CAM COMPLETE/MT811	NHÔNG CAM/MT811	70.400
2953	153308-2	PULLEY COVER COMPLETE/9032	NÁP ĐỒ BULY/9032	752.400
2954	153310-5	ARM 9 COMPLETE/9032	THÀNH TRƯỢT 9/9032	655.600
2955	153312-1	ARM TENSIONER COMPLETE/9032	CÁN ĐAY LO XO/9032	88.000
2956	153314-7	SHOE 9 COMPLETE/9032	NÁP THANH TRƯỢT 9/9032	79.200
2957	153318-9	GEAR HOUSING COMPLETE/PV7001C	HỘP NHÔNG/PV7001C	752.400
2958	153319-7	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/PV7001C	NÁP HỘP NHÔNG/PV7001C	809.600
2959	153334-1	RETAINER COMPLETE/4350CT	CỦ GIỮ LƯỚI/4350CT	444.400
2960	153335-9	GEAR COMPLETE/4350CT	NHÔNG LỚN/4350CT	803.520
2961	153336-7	CRANK COMPLETE/4350CT	TRỤC KHUYU/4350CT	114.400
2962	153337-5	GEAR HOUSING COMPLETE/4350CT	HỘP NHÔNG/4350CT	871.200
2963	153338-3	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/4350CT	NÁP HỘP NHÔNG/4350CT	708.400
2964	153361-8	CLAMP LEVER COMPLETE/BO4901	KÉP NHAM/BO4901	90.720
2965	153362-6	PAPER CLAMP COMPLETE/BO4901	KÉP NHAM/BO4901	164.160
2966	153374-9	GEAR HOUSING COMPLETE/9015B	HỘP NHÔNG/9015B	497.200
2967	153379-9	GEAR HOUSING COMPLETE/HP2050	HỘP NHÔNG/HP2050	418.000
2968	153384-6	CLAMPER COMPLETE/BO4540	KÉP NHAM/BO4540	164.160
2969	153386-2	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/UT1305	NÁP HỘP NHÔNG/UT1305	422.400
2970	153389-6	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/4304	NÁP HỘP NHÔNG/4304	1.408.000
2971	153414-3	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/UT2204	NÁP HỘP NHÔNG/UT2204	497.200
2972	153416-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/4107R	VỎ MÁY/4107R	686.880
2973	153423-2	GEAR HOUSING COMPLETE/MT954	HỘP NHÔNG/MT954	242.000
2974	153427-4	DUST SEAL WASHER COMPLETE/PO5000C	VÒNG ĐỆM/PO5000C	47.520
2975	153443-6	CARRIER COMPLETE A/DFL301F	KHỚP NHÔNG/DFL301F	246.240
2976	153444-4	CARRIER COMPLETE B/DFL201F	GIA ĐỒ NHÔNG/DFL201F	246.400
2977	153445-2	SPUR GEAR 20 COMPLETE A/DFL400F	NHÔNG 20/DFL400F	159.840
2978	153446-0	SPUR GEAR 20 COMPLETE/BFT080F	NHÔNG LỚN/BFT080F	159.840
2979	153447-8	SPUR GEAR 9 COMPLETE A/DFL201F	NHÔNG 9/DFL201F	138.240
2980	153449-4	GEAR COMPLETE/MT650	HỘP NHÔNG/MT650	120.960
2981	153476-1	HALF NUT COMPLETE/RP2301FC	NÚT ĐIỀU CHỈNH/RP2301FC	184.800
2982	153477-9	SWITCH LEVER COMPLETE/DA3010	NÚT CÔNG TÁC/DA3010	112.320
2983	153488-4	GEAR HOUSING COMPLETE/9563C	HỘP NHÔNG/9563C	426.800
2984	153536-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT580	VỎ MÁY/MT580	330.000
2985	153539-3	BEARING BOX COMPLETE/4112HS	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/4112HS	822.800
2986	153541-6	SPINDLE COMPLETE/4112HS	TRỤC NHÔNG/4112HS	924.000
2987	153542-4	GEAR HOUSING COMPLETE/4112HS	HỘP NHÔNG/4112HS	1.460.800
2988	153581-4	HAMMER CASE COMPLETE/TW0200	HỘP NHÔNG/TW0200	827.200
2989	153583-0	INTERNAL GEAR COVER COMPLETE/TW0200	NÁP HỘP NHÔNG/TW0200	255.200
2990	153600-6	GEAR HOUSING COMPLETE/MT241	HỘP NHÔNG/MT241	820.800
2991	153601-4	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT240	VỎ MÁY/MT240	315.360
2992	153620-0	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/HP2050	NÁP HỘP NHÔNG/HP2050	246.400
2993	153621-8	GEAR HOUSING COMPLETE/HP2070	HỘP NHÔNG/HP2070	418.000
2994	153622-6	GEAR COMPLETE/DP4010	NHÔNG LỚN/DP4010	509.760
2995	153623-4	HAMMER CASE COMPLETE/TW0350	HỘP NHÔNG/TW0350	1.012.000
2996	153624-2	HAMMER CASE COVER COMPLETE/TW0350	NÁP HỘP NHÔNG/TW0350	717.200
2997	153625-0	MOTOR HOUSING/TW0350	VỎ MÁY/TW0350	871.200
2998	153626-8	SPUR GEAR 19-41 COMPLETE/TW0350	NHÔNG LỚN/TW0350	1.183.680
2999	153664-0	BLADE CASE COMPLETE/5806B	ĐẦU HỘP NHÔNG/5806B	752.400
3000	153684-4	SPUR GEAR 20 COMPLETE C/DFL301F	NHÔNG LỚN/DFL301F	159.840
3001	153685-2	BLADE CASE COMPLETE/SG1251	ĐẦU HỘP NHÔNG/SG1251	1.192.400
3002	153746-8	BRACKET COMPLETE/MT190	MẶT ỚP MÁY BẢO/MT190	224.400
3003	153763-8	BASE COMPLETE/MT360	ĐỀ MÁY PHAY/MT360	770.000
3004	153764-6	KNOB 50 COMPLETE/MT362	CÁN ĐIỀU CHỈNH TĂNG GIAM/MT362	73.440
3005	153765-4	MOTOR BRACKET COMPLETE/MT360	NÁP CHỤP/MT360	611.600
3006	153781-6	TOP COVER COMPLETE/2012NB	NÁP CHỤP TRÊN/2012NB	1.339.200
3007	153792-1	MOTOR HOUSING COMPLETE/LS1030N	VỎ MÁY/LS1030N	617.760
3008	153808-2	HAMMER CASE COMPLETE/6980FD	HỘP NHÔNG/6980FD	325.600
3009	153820-2	VALVE COMPLETE/DVC260	RON CAO SU/DVC260	82.080
3010	153851-1	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT370	VỎ MÁY/MT370	259.600
3011	153872-3	INNER SUPPORT COMPLETE/6922NB	KHỚP NỐI/6922NB	2.653.200
3012	153882-0	GEAR COMPLETE/MT651	NHÔNG LỚN/MT651	133.920
3013	153910-1	CRANKSHAFT COMPLETE/DCS232T	TRỤC KHUYU/DCS232T	1.324.400
3014	153918-5	HOUSING COMPLETE/DCS232T	VỎ MÁY/DCS232T	686.400
3015	153924-0	GEAR HOUSING COMPLETE/4131	HỘP NHÔNG/4131	1.623.600
3016	153995-7	HANDLE COMPLETE/LH1040	TAY CÀM/LH1040	99.360
3017	153996-5	CLAMP PLATE COMPLETE/LH1040	NÁP BẢO VỆ/LH1040	21.600
3018	154416-2	SPINDLE COMPLETE/TL064D	TRỤC/TL064D	664.400
3019	154427-7	ELBOW JOINT COMPLETE/DVC860L	KHỚP NỐI/DVC860L	1.084.320
3020	154447-1	SPINDLE A COMPLETE/DFL204F	TRỤC NHÔNG/DFL204F	1.720.400
3021	154448-9	SPINDLE A COMPLETE/DFL301F	TRỤC NHÔNG /DFL301F	1.856.800
3022	154463-3	ARM COMPLETE/LH1040	GIA ĐỒ THÂN MÁY/LH1040	523.600
3023	154468-3	SPUR GEAR 16 COMPLETE/DSC191	NHÔNG 16/DSC191	12.960
3024	154472-2	MOTOR HOUSING COMPLETE/2107F	VỎ MÁY/2107F	585.200
3025	154475-6	GEAR HOUSING COMPLETE/2107F	HỘP NHÔNG/2107F	660.000
3026	154476-4	GEAR COMPLETE/JR3050T	NHÔNG LỚN/JR3050T	237.600
3027	154491-8	MOTOR HOUSING COMPLETE/6924N	VỎ MÁY/6924N	2.266.000
3028	154492-6	INNER SUPPORT COMPLETE/6924N	BỘ HỖ TRỢ BÊN TRONG/6924N	2.838.000
3029	154497-6	GEAR HOUSING COMPLETE/JR3050T	HỘP NHÔNG/JR3050T	294.800
3030	154498-4	MOTOR HOUSING COMPLETE/JR3050T	VỎ MÁY/JR3050T	255.200
3031	154499-2	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/JR3050T	NÁP HỘP NHÔNG/JR3050T	444.400
3032	154500-3	MOTOR HOUSING COMPLETE/MT110	VỎ MÁY/MT110	484.000
3033	154501-1	MAIN FRAME COMPLETE/MT111	BỘ KHUNG MÁY/MT111	1.091.200
3034	154502-9	SLIDER SUPPORT COMPLETE/JR3060T	THÀNH TRƯỢT/JR3060T	457.600
3035	154511-8	CORD HOLDER COMPLETE/DUP361	GIA ĐỒ/DUP361	35.200
3036	154545-1	CRANK CAM COMPLETE/JR3060T	NÁP ĐẦU/JR3060T	488.400
3037	154546-9	CRANK BASE COMPLETE/JR3060T	TAY BIÊN/JR3060T	299.200
3038	154547-7	BEARING COMPLETE/JR3060T	BẠC THAU ĐỒNG/JR3060T	176.000
3039	154549-3	TORQUE LIMITER COMPLETE/JR3060T	NHÔNG LỚN/JR3060T	1.058.400
3040	154551-6	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/JR3060T	NÁP HỘP NHÔNG/JR3060T	330.000
3041	154555-8	HAMMER CASE COMPLETE/TW1000	HỘP NHÔNG/TW1000	3.872.000
3042	154556-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/TW1000	VỎ MÁY/TW1000	1.491.600
3043	154584-1	SWITCH LEVER B COMPLETE/9556HP	NÚT CÔNG TÁC/9556HP	60.480
3044	154585-9	GEAR HOUSING COMPLETE/HM1810	NÁP HỘP NHÔNG/HM1810	1.724.800
3045	154586-7	MOTOR HOUSING B COMPLETE/HM1810	VỎ MÁY B/HM1810	708.400

3046	154587-5	CRANK COMPLETE/HM1810	TRỤC KHUYU/HM1810	1.245.200
3047	154589-1	BALLANCER COMPLETE/HM1810	VÒNG LỐT XY LANH/HM1810	2.785.200
3048	154590-6	HAMMER CASE COMPLETE/BTD141	BÚA GỖ/BTD141	184.800
3049	154595-6	SPINDLE COMPLETE/2704	BỘ TRỤC NHÔNG/2704	805.200
3050	154596-4	FRONT OUTER RAIL COMPLETE/2704	THÀNH RAY TRƯỢT/2704	466.560
3051	154599-8	FRAME COVER COMPLETE/2704	NÁP DÂY CHỤP LƯỖI/2704	211.680
3052	154602-5	MOTOR HOUSING COMPLETE/2704	VỎ MÁY/2704	501.120
3053	154608-3	BASE COMPLETE/2704	ĐỀ CUA MÁY CẮT BÀN /2704	3.075.840
3054	154623-7	GEAR HOUSING COMPLETE/HR4001C	NÁP HỘP NHÔNG/HR4001C	1.082.400
3055	154626-1	SWITCH HOLDER COMPLETE/HR3200C	GIA ĐỒ CÔNG TÁC/HR3200C	34.560
3056	154629-5	BEARING BOX COMPLETE/MUH355	VÀNH BẢO VỆ BẠC ĐẠN/MUH355	101.200
3057	154650-4	FRONT HAND GUARD COMPLETE/DCS232T	KHOA GÁI AN TOÀN/DCS232T	138.240
3058	154671-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/GA7020	VỎ MÁY/GA7020	332.640
3059	154725-9	SPINDLE A COMPLETE/DFL201F	TRỤC NHÔNG/DFL201F	1.478.400
3060	154761-5	SPROCKET COVER COMPLETE/UC3020A	TÀM CHÂN XÍCH/UC3020A	101.200
3061	154763-1	LEVER COMPLETE/BUC250	BỘ CHUYỂN ĐỔI/BUC250	51.840
3062	154769-9	BEARING BOX COMPLETE/BTD141	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/BTD141	198.000
3063	154777-0	SPINDLE COMPLETE/GA7030	TRỤC NHÔNG/GA7030	237.600
3064	154786-9	MOTOR HOUSING COMPLETE/GA7030	VỎ MÁY/GA7030	360.800
3065	154788-5	SLIDER COMPLETE/JR3050T	THÀNH TRƯỢT/JR3050T	246.400
3066	154812-4	GEAR HOUSING COMPLETE/DJR181	HỘP NHÔNG/DJR181	633.600
3067	154813-2	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/DJR181	NÁP HỘP NHÔNG/DJR181	585.200
3068	154840-9	GEAR HOUSING COMPLETE/DHR165	ĐẦU HỘP NHÔNG/DHR165	554.400
3069	154841-7	INNER HOUSING COMPLETE/DHR165	VỎ MÁY BÊN TRONG/DHR165	523.600
3070	154843-3	TOOL HOLDER COMPLETE/DHR165	NÔNG THÉP/DHR165	479.600
3071	154874-2	MOTOR HOUSING COMPLETE/UT1305	VỎ MÁY/UT1305	743.600
3072	154880-7	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2453	HỘP NHÔNG/HR2453	228.800
3073	154890-4	TOOL HOLDER COMPLETE/HR2453	NÔNG THÉP/HR2453	462.000
3074	154946-3	CONNECTING ROD COMPLETE/HM1810	TAY BIÊN/HM1810	858.000
3075	154949-7	GEAR COMPLETE/DPB180	NHÔNG LỚN/DPB180	328.320
3076	154950-2	SWITCH LEVER COMPLETE/MUH355	NÚT CÔNG TÁC/MUH355	17.280
3077	154973-0	SPUR GEAR 7 COMPLETE/DPT351	NHÔNG/DPT351	155.520
3078	155174-3	BASE COMPLETE/9035	ĐỀ MÁY CHA NHAM/9035	202.400
3079	155326-6	EDGE SLIDER/9924DB	MÉP TRƯỢT/9924DB	92.400
3080	155410-7	BLADE CASE COMPLETE/4100NB	NÁP CHỤP LƯỖI CÁT/4100NB	800.800
3081	155763-4	MOTOR BRACKET/3612br	NÁP CHỤP/3612BR	2.569.600
3082	155811-9	OIL VESSEL COMPLETE/5012B	BỘ PHỐT ĐẦU/5012B	66.000
3083	155812-7	OIL VESSEL COMPLETE/5016B	BÌNH CHỮA ĐẦU/5016B	69.120
3084	155957-1	CLAMPER/BO4510H	KẸP NHAM/BO4510H	77.760
3085	156087-1	HAMMER CASE/6906	HỘP NHÔNG/6906	2.041.600
3086	156125-9	MOTOR HOUSING/9207SPB	VỎ MÁY/9207SPB	875.600
3087	156225-5	MOTOR HOUSING/9401	VỎ MÁY/9401	1.135.200
3088	156226-3	FRAME/9401	THÂN MÁY/9401	3.392.400
3089	156433-8	MOTOR HOUSING/5012B	VỎ MÁY/5012B	902.880
3090	156438-8	MOTOR HOUSING/5016B	VỎ MÁY/5016B	950.400
3091	156448-5	GEAR HOUSING/9500NB	HỘP NHÔNG/9500NB	440.000
3092	156490-6	MOTOR HOUSING COMPLETE/9924DB	VỎ MÁY/9924DB	796.400
3093	156600-5	MOTOR HOUSING/5103N	VỎ MÁY/5103N	1.984.400
3094	156709-3	MOTOR HOUSING COVER/5012B	VỎ MÁY/5012B	910.800
3095	156725-5	GEAR HOUSING/JS1600	HỘP NHÔNG/JS1600	985.600
3096	156731-0	GEAR HOUSING COVER/JS1600	NÁP HỘP NHÔNG/JS1600	611.600
3097	156734-4	MOTOR HOUSING/JN3200	VỎ MÁY/JN3200	743.600
3098	156833-2	GEAR HOUSING COVER/JN3200	NÁP HỘP NHÔNG/JN3200	809.600
3099	156838-2	GEAR HOUSING/JN3200	HỘP NHÔNG/JN3200	2.160.400
3100	156862-5	MOTOR HOUSING/HM1201	VỎ MÁY/HM1201	2.488.320
3101	156863-3	CRANK HOUSING COMPLETE/HM1201	Ổ NHÓM/HM1201	1.870.000
3102	156916-8	GEAR HOUSING/5016B	HỘP NHÔNG/5016B	1.126.400
3103	157023-0	DRUM HOUSING/1804N	NÁP HỘP BẠC ĐẠN/1804N	23.100
3104	157030-3	GEAR HOUSING/5103N	HỘP NHÔNG/5103N	985.600
3105	157032-9	GEAR HOUSING/5201N	HỘP NHÔNG/5201N	897.600
3106	157072-7	GEAR HOUSING/HM1201	NÁP HỘP NHÔNG/HM1201	774.400
3107	157109-0	MOTOR HOUSING/3612BR	VỎ MÁY/3612BR	1.623.600
3108	157114-7	GEAR HOUSING COVER/5016B	NÁP HỘP NHÔNG/5016B	765.600
3109	157596-3	MOTOR HOUSING/906H	VỎ MÁY/906H	1.522.400
3110	157627-8	CRANK HOUSING COMPLETE/HM0810	HỘP NHÔNG/HM0810	1.157.200
3111	157628-6	GEAR HOUSING/HM0810	NÁP HỘP NHÔNG/HM0810	479.600
3112	157640-6	GEAR HOUSING COMPLETE/JS3200	HỘP NHÔNG/JS3200	1.209.600
3113	157753-3	MOTOR HOUSING COMPLETE/2416S	VỎ MÁY/2416S	3.326.400
3114	157776-1	GEAR HOUSING/9741	HỘP NHÔNG/9741	277.200
3115	157777-9	GEAR HOUSING COVER/9741	NÁP HỘP NHÔNG/9741	140.800
3116	157798-1	HOUSING/9741	VỎ MÁY/9741	1.249.600
3117	158044-5	LINK PLATE COMPLETE/UC4051A	CHỐT KHÓA XÍCH/UC4051A	184.800
3118	158047-9	LINK PLATE COMPLETE/BUC250	CHỐT KHÓA XÍCH/BUC250	61.600
3119	158051-8	COVER COMPLETE/DVR450Z	VỎ BẢO VỆ PIN/DVR450Z	272.800
3120	158056-8	ANGLE HEAD COMPLETE/DFL301F	HỘP NHÔNG/DFL301F	192.500
3121	158070-4	FRAME COMPLETE/MT941	BỘ KHUNG MÁY/MT941	1.003.200
3122	158072-0	HELICAL GEAR 42 COMPLETE/MT941	NHÔNG LỚN 42/MT941	151.200
3123	158076-2	HAMMER CASE COMPLETE/DTW450	HỘP NHÔNG/DTW450	572.000
3124	158092-4	GEAR HOUSING COMPLETE/CA5000	HỘP NHÔNG/CA5000	1.839.200
3125	158094-0	MOTOR HOUSING COMPLETE/CA5000	VỎ MÁY/CA5000	518.400
3126	158096-6	SHOE COMPLETE/CA5000	CÁN KHÓA/CA5000	146.880
3127	158103-5	REAR INNER RAIL COMPLETE/2704	THÀNH RAY TRƯỢT/2704	1.097.280
3128	158104-3	FRONT INNER RAIL COMPLETE/2704	THÀNH RAY TRƯỢT/2704	1.105.920
3129	158116-6	SAFETY COVER COMPLETE/BCS550	NÁP BẢO VỆ/BCS550	127.600
3130	158117-4	BARREL COMPLETE/HR4030C	VỎ NHÓM ĐẦU BẢO VỆ/HR4030C	1.034.000
3131	158118-2	CRANK HOUSING COMPLETE/HR4030C	Ổ NHÓM/HR4030C	2.010.800
3132	158119-0	GEAR HOUSING COMPLETE/HR4030C	HỘP NHÔNG/HR4030C	849.200
3133	158139-4	HELICAL GEAR 43 COMPLETE/HM1305	NHÔNG LỚN 43/HM1305	1.110.240
3134	158145-9	BEARING BOX COMPLETE/BTD136	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/BTD136	123.200
3135	158156-4	DRUM COMPLETE/KP0810	QUA LỖ(ỔP LƯỖI BAO)/KP0810	1.271.600
3136	158166-1	FLOAT COMPLETE/DVC860L	TỤI PHAO/DVC860L	70.400
3137	158168-7	GEAR COMPLETE/DJV180	BÀNH RĂNG/DJV180	933.120
3138	158169-5	GEAR HOUSING COMPLETE/DJV180	HỘP NHÔNG/DJV180	699.600
3139	158175-0	BARREL COMPLETE/HR5211C	VỎ NHÓM ĐẦU BẢO VỆ/HR5211C	1.460.800
3140	158176-8	CRANK HOUSING COMPLETE/HR5211C	Ổ NHÓM/HR5211C	2.956.800
3141	158178-4	GEAR HOUSING COMPLETE/HR5211C	HỘP NHÔNG/HR5211C	1.201.200
3142	158179-2	BARREL COVER COMPLETE/HR5211C	VỎ NHỰA ĐẦU BẢO VỆ/HR5211C	409.200
3143	158184-9	DRUM HOLDER COMPLETE/KP0810	GÁ ĐỖ QUA LỖ (GÁ ĐỖ ỚP BAO)/KP0810	585.200
3144	158206-5	SPINDLE COMPLETE/GA7020	TRỤC NHÔNG/GA7020	140.800
3145	158209-9	SPINDLE COMPLETE/MT902	TRỤC NHÔNG/MT902	127.600
3146	158216-2	GEAR HOUSING COMPLETE/DHR202	HỘP NHÔNG/DHR202	272.800
3147	158231-6	CRANK HOUSING COMPLETE/HR4002	Ổ NHÓM/HR4002	849.200

3148	158232-4	GEAR HOUSING COMPLETE/HR4002	HỘP NHÔNG/HR4002	400.400
3149	158240-5	BARREL COMPLETE/HR3530	VỎ NHÓM ĐẦU BAO VỆ XILANH/HR3530	1.271.600
3150	158241-3	CRANK HOUSING COMPLETE/HR3530	HỘP NHÔNG/HR3530	1.768.800
3151	158242-1	GEAR HOUSING COMPLETE/HR3530	HỘP NHÔNG/HR3530	827.200
3152	158243-9	HANDLE COMPLETE/HR3530	TAY CAM/HR3530	311.040
3153	158263-3	HANDLE COMPLETE/HR4030C	TAY CAM/HR4030C	349.920
3154	158278-0	MOTOR HOUSING COMPLETE/GA5010	VỎ MÁY/GA5010	396.000
3155	158281-1	SWITCH HOLDER COMPLETE/HR2810	GIA ĐỒ CÔNG TÁC/HR2810	30.240
3156	158282-9	CONNECTING ROD COMPLETE/HR2810	TAY ĐÈN/HR2810	79.200
3157	158284-5	CHANGE LEVER COMPLETE/HR2810	CÔNG TÁC CHUYÊN CHỀ ĐỘ/HR2810	34.560
3158	158286-1	TOOL HOLDER GUIDE COMPLETE/HR2810T	NÔNG THÉP/HR2810T	642.400
3159	158287-9	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2810	HỘP NHÔNG/HR2810	220.000
3160	158288-7	BARREL COMPLETE/HR2810	VỎ ĐẦU BAO VỆ/HR2810	316.800
3161	158289-5	CRANK HOUSING COMPLETE/HR2810	HỘP NHÔNG/HR2810	682.000
3162	158297-6	CRANK HOUSING COMPLETE/HR4511C	Ổ NHÓM/HR4511C	2.802.800
3163	158299-2	GEAR HOUSING COMPLETE/HR4511C	HỘP NHÔNG/HR4511C	1.293.600
3164	158300-3	BARREL COVER COMPLETE/HR4511C	VỎ NHỰA ĐẦU BAO VỆ/HR4511C	242.000
3165	158305-3	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2230	HỘP NHÔNG/HR2230	250.800
3166	158307-9	TOOL HOLDER GUIDE COMPLETE/HR2470FT	NÔNG THÉP/HR2470FT	717.200
3167	158325-7	PLATE COMPLETE/BO4565	ĐỀ LỘT/BO4565	207.360
3168	158326-5	PLATE COMPLETE/BO4566	ĐỀ LỘT/BO4566	149.600
3169	158356-6	CAM HOUSING COMPLETE/HP1230	VỎ BÀNH RĂNG CAM/HP1230	25.300
3170	158387-5	HELICAL GEAR 37 COMPLETE/HM1306	NHÔNG LỚN 37/HM1306	1.317.600
3171	158388-3	FELT COMPLETE/HM1306	BỘ PHỐT/HM1306	281.600
3172	158392-2	RETAINER COMPLETE/4328	CỨ GIỮ LƯỚI/4328	57.200
3173	158393-0	RETAINER COMPLETE/4326	CỨ GIỮ LƯỚI/4326	52.800
3174	158403-3	SWITCH LEVER C COMPLETE/PC5000C	BỘC VỎ NHÔNG/PC5000C	105.600
3175	158408-3	ADJUST RING COMPLETE/DFT085F	VÒNG ĐỆM ĐIỀU CHỈNH/DFT085F	110.000
3176	158412-2	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/DP4010	NÁP HỘP NHÔNG/DP4010	224.400
3177	158437-6	SPUR GEAR 33 COMPLETE/HR3200C	NHÔNG LỚN/HR3200C	51.840
3178	158523-3	CRANK HOUSING COMPLETE/DHK180	HỘP NHÔNG/DHK180	1.025.200
3179	158533-0	BARREL COMPLETE/HR3200C	VỎ ĐẦU BAO VỆ/HR3200C	734.400
3180	158534-8	GEAR HOUSING COMPLETE/HR3200C	HỘP NHÔNG/HR3200C	444.400
3181	158538-0	OIL TANK COVER COMPLETE/HM1306	NÁP BÌNH DẦU/HM1306	74.800
3182	158561-5	MOTOR HOUSING COMPLETE/LH1040	VỎ MÁY/LH1040	349.920
3183	158574-6	TOOL HOLDER COMPLETE/DHR202	NÔNG THÉP/DHR202	541.200
3184	158575-4	TOOL HOLDER COMPLETE/HR2230	NÔNG THÉP/HR2230	682.000
3185	158576-2	BARREL COMPLETE/HR4511C	VỎ NHÓM ĐẦU BAO VỆ/HR4511C	1.623.600
3186	158658-0	SHAFT PIPE COMPLETE/EM2550UH	BỘ TAY CAM/EM2550UH	488.400
3187	158659-8	HANDLE COMPLETE/BUR182U	TAY CAM/BUR182U	336.960
3188	158670-0	HAMMER CASE COMPLETE/TD090D	HỘP NHÔNG/TD090D	149.600
3189	158671-8	BEARING BOX COMPLETE/TD090D	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/TD090D	105.600
3190	158677-6	HANDLE COVER COMPLETE/HP1630	VỎ TAY CAM/HP1630	73.440
3191	158702-3	FRONT WHEEL COVER COMPLETE/2107F	BỘ BỘC LƯỚI CỬA/2107F	1.136.160
3192	158703-1	FRONT WHEEL COVER COMPLETE/DPB180	BỘ VỎ BÀNH LÔNG TRƯỚC/DPB180	1.381.600
3193	158712-0	CRANK HOUSING COMPLETE/HR3210C	Ổ NHÓM/HR3210C	2.332.000
3194	158713-8	CRANK HOUSING COMPLETE/HR3200C	HỘP NHÔNG/HR3200C	2.204.400
3195	158808-7	BASE COMPLETE/RP0900	ĐỀ CỬA MÁY PHAY/RP0900	343.200
3196	158858-2	BARREL COMPLETE/HM1203C	VỎ NHÓM ĐẦU/HM1203C	1.232.000
3197	158859-0	GEAR HOUSING COMPLETE/HM1203C	HỘP NHÔNG/HM1203C	880.000
3198	158869-7	RETAINER COMPLETE/MT430	CỨ GIỮ LƯỚI/MT430	52.800
3199	158870-2	GEAR HOUSING COMPLETE/MT430	HỘP NHÔNG/MT430	422.400
3200	158871-0	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/MT430	NÁP HỘP NHÔNG/MT430	246.400
3201	158873-6	CRANK PLATE COMPLETE/MT430	TRỤC KHUYU/MT430	77.760
3202	158874-4	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/FS4000	NÁP HỘP NHÔNG/FS4000	70.400
3203	158876-0	LOCATOR L COMPLETE/DFS452	VÒNG ĐỆM/DFS452	127.600
3204	158877-8	HANDLE COVER S COMPLETE/FS2500	VỎ TAY CAM/FS2500	99.360
3205	158881-7	GEAR HOUSING HSA COMPLETE/FS6300	HỘP NHÔNG/FS6300	360.800
3206	158883-3	GEAR HOUSING HP COMPLETE/FS4000	HỘP NHÔNG/FS4000	149.600
3207	158885-9	GEAR 38S COMPLETE/FS6300	NHÔNG LỚN/FS6300	332.640
3208	158886-7	SPINDLE 125S COMPLETE/FS6300	TRỤC MÁY/FS6300	479.600
3209	158896-4	GEAR HOUSING LN COMPLETE/FS2500	HỘP NHÔNG/FS2500	404.800
3210	158898-0	HAMMER CASE COMPLETE/TD0100	HỘP NHÔNG/TD0100	140.800
3211	158899-8	BEARING BOX COMPLETE/TD0100	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/TD0100	101.200
3212	158911-4	TUBE COMPLETE/BHX2500	ỐNG DẪN DẦU/BHX2500	64.800
3213	158913-0	HELICAL GEAR 49 COMPLETE/MT430	NHÔNG LỚN 49/MT430	306.720
3214	158944-9	INNER SUPPORT COMPLETE/DHR263	GÁ ĐỖ NHÔNG/DHR263	158.400
3215	158945-7	GEAR HOUSING COMPLETE/DHR263	HỘP NHÔNG/DHR263	162.800
3216	158952-0	TABLE COMPLETE/2704	BÀN CẮT/2704	6.186.240
3217	158957-0	BEARING BOX COMPLETE/LS1016	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/LS1016	193.600
3218	158959-6	SAFETY COVER A COMPLETE/LS1016	CHỤP BAO VỆ/LS1016	267.840
3219	158961-9	FRONT ARM COMPLETE/LS1016	BỘ TRƯỢT TRÊN/LS1016	1.188.000
3220	158964-3	ARM HOLDER COMPLETE/LS1016	BỘ TRƯỢT DƯỚI/LS1016	989.280
3221	158968-5	LINEAR BEARING BOX COMPLETE/LS1016	Ổ BẠC ĐẠN TRƯỢT/LS1016	1.064.800
3222	158971-6	MOTOR BRACKET COMPLETE/RP1800	NÁP CHỤP/RP1800	1.100.000
3223	158972-4	MOTOR BRACKET COMPLETE/RP2301FC	VỎ MOTOR/RP2301FC	1.161.600
3224	158973-2	BASE COMPLETE/RP2301FC	ĐỀ CỬA MÁY PHAY/RP2301FC	1.469.600
3225	158974-0	MOTOR HOUSING COMPLETE/RP1800	VỎ MÁY/RP1800	1.733.600
3226	158975-8	MOTOR HOUSING COMPLETE/RP1801	VỎ MÁY/RP1801	1.773.200
3227	158982-1	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/FS2500	NÁP HỘP NHÔNG/FS2500	105.600
3228	158983-9	CRANK HOUSING COMPLETE/HM1214C	Ổ NHÓM/HM1214C	5.733.200
3229	158985-5	BEARING BOX COMPLETE/HM1214C	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/HM1214C	888.800
3230	158986-3	CONTROLLER COVER COMPLETE/HM1214C	NÁP BƠ MẠCH/HM1214C	206.800
3231	159140-2	MOTOR HOUSING COMPLETE/LS1030	VỎ MÁY/LS1030	876.960
3232	159184-2	MOTOR HOUSING COMPLETE/4100NB	VỎ MÁY/4100NB	827.200
3233	159247-4	MOTOR HOUSING/3600H	VỎ MÁY/3600H	2.442.000
3234	159278-3	MOTOR HOUSING COMPLETE/9500N	VỎ MÁY/9500N	554.400
3235	159336-5	MAIN FRAME/1911B	KHUNG MÁY/1911B	1.342.000
3236	159414-1	MOTOR HOUSING/6906	VỎ MÁY/6906	1.589.760
3237	159533-3	FRAME/9045B	KHUNG MÁY/9045B	1.201.200
3238	159634-7	MOTOR HOUSING/HM0810	VỎ MÁY/HM0810	871.200
3239	159675-3	MOTOR HOUSING COMPLETE/6922NB	VỎ MÁY/6922NB	770.000
3240	159681-8	MAIN FRAME/1900B	VỎ MÁY/1900B	1.148.400
3241	159685-0	MOTOR HOUSING COMPLETE/4131	VỎ MÁY/4131	558.800
3242	159710-7	GEAR HOUSING COMPLETE/9005B	HỘP NHÔNG/9005B	699.600
3243	159747-4	MOTOR HOUSING COMPLETE/9032	VỎ MÁY/9032	453.200
3244	159750-5	MOTOR HOUSING COMPLETE/2414NB	VỎ MÁY/2414NB	859.680
3245	159755-5	MOTOR HOUSING COMPLETE/JN1601	VỎ MÁY/JN1601	330.000
3246	159757-1	GEAR HOUSING COMPLETE/JN1601	HỘP NHÔNG/JN1601	1.108.800
3247	159758-9	GEAR HOUSING COVER COMPLETE/JN1601	NÁP HỘP NHÔNG/JN1601	1.069.200
3248	159767-8	MOTOR HOUSING/4100NH	VỎ MÁY/4100NH	580.800
3249	159771-7	GEAR HOUSING/4100NB	HỘP NHÔNG/4100NB	1.060.400

3250	159846-2	GEAR HOUSING COMPLETE/HR2010	HỘP NHÔNG/HR2010	356.400
3251	159847-0	CRANK HOUSING COMPLETE/HR2010	HỘP NHÔNG/HR2010	919.600
3252	159878-9	DRUM HOUSING/1804N	NÁP HỘP BẠC ĐẠN/1804N	255.200
3253	159911-7	GEAR HOUSING COMPLETE/4100NH	HỘP NHÔNG/4100NH	272.800
3254	159912-5	MOTOR HOUSING COMPLETE/5800NB	VỎ MÁY/5800NB	616.000
3255	159930-3	GEAR CASE COMPLETE/6922NB	HỘP NHÔNG/6922NB	1.636.800
3256	159951-5	GEAR HOUSING COMPLETE/9227C	HỘP NHÔNG/9227C	589.600
3257	159962-0	MOTOR HOUSING COMPLETE/LS1013	VỎ MÁY/LS1013	678.240
3258	161017-9	DRUM/1804N	TRỤC LƯỖI BAO/1804N	915.200
3259	161056-9	DRUM/1805N	TRỤC LƯỖI BAO/1805N	858.000
3260	161061-6	DRUM/1900B	ỚP BAO 1900B/1900B	497.200
3261	161119-1	DRUM/1911B	TRỤC LƯỖI BAO/1911B	660.000
3262	161140-0	DRUM/MT191	ỚP BAO/MT191	686.400
3263	161141-8	DRUM/MT111	ỚP BAO/MT111	1.218.800
3264	161301-2	ROCKER COVER GASKET/EK7651H	DOĂNG NHOM/EK7651H	22.000
3265	161310A1	IGNITION COIL CDIM 120-15/EK8100	CUỘN ĐIỆN 120-15/EK8100	1.684.800
3266	161311-9	ANGULAR NIPPLE/EK8100	VẠN ĐIỀU TIẾT/EK8100	34.560
3267	161312-7	CARBURETOR/EK8100	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EK8100	1.045.440
3268	161326-6	BASE/DCS551	ĐỀ CUA MÁY CẮT KIM LOẠI/DCS551	497.200
3269	161328-2	STARTER COMPLETE BLUE/EA3201S	BỘ KHỞI ĐỘNG/EA3201S	369.600
3270	161332-1	CLUTCH SHOE/EE2650H	KHỚP LY HỘP/EM2550UH	77.760
3271	161337-1	DEPTH GUIDE COMPLETE/HS6600	THƯỚC CANH ĐỘ SAU/HS6600	69.120
3272	161338-9	MUFFLER CPL./EK8100	BỘ GIAM THANH/EK8100	440.000
3273	161346-0	OIL PUMP COMPLETE/EA3201S	BỘ BƠM DẦU/EA3201S	360.800
3274	161357-5	IGNITION COIL COMPLETE/EA4301F	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/EA4301F	78.840
3275	161362-2	MUFFLER COMPLETE/EA4301F	BỘ GIAM THANH/EA4301F	25.300
3276	161365-6	STARTER COMPLETE BLUE/EA4301F	BỘ KHỞI ĐỘNG/EA4301F	396.000
3277	161368-0	HOOD COMPLETE BLACK/EA4301F	NÁP CHỤP/EA4301F	25.300
3278	161370-3	CARBURETOR DM24B/EA4301F	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EA4301F	768.960
3279	161373-7	PLATE/DLM381	MIẾNG ĐỆM/DLM381	286.000
3280	161375-3	SHOE/DJR186	TẦM LÓT/DJR186	101.200
3281	161376-1	SLIDER/DJR186	THANH TRƯỢT ĐẦU GAI/DJR186	228.800
3282	161390-7	SHORT-CIRCUIT CABLE/EK6101	DÂY DẪN ĐIỆN /EK6101	22.000
3283	161396-5	CARBURETOR DM22A/EK6101	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EK6101	2.540.160
3284	161397-3	BASE/LW1400	ĐỀ CUA MÁY CẮT SẮT/LW1400	1.236.400
3285	161399-9	SPARK GUARD/LW1400	NÁP CHỨA BA VỐ/LW1400	228.960
3286	161400-0	SAFETY COVER/LW1400	TẦM CHÂN BẢO VỆ/LW1400	630.720
3287	161401-8	SAFETY GUIDE/LW1401	NÁP CHỤP AN TOÀN/LW1401	440.640
3288	161402-6	GUIDE BASE/LW1400	ĐỀ DẪN/LW1400	82.080
3289	161408-4	MUFFLER/EB7660TH	BỘ GIAM THANH/EB7660TH	259.200
3290	161411-5	IGNITION COIL/EB5300TH	IC ĐÁNH LỬA/EB5300TH	293.760
3291	161437-7	SLIDER/JR3060T	THANH TRƯỢT/JR3060T	391.600
3292	161440-8	SPROCKET GUARD CPL. MAKITA/EA4301F	TẦM CHÂN XÍCH/EA4301F	101.200
3293	161446-6	FUEL FILTER/RBC411U	TỦI LỌC XĂNG/RBC411U	30.240
3294	161458-9	DRUM/MT192	TRỤC LƯỖI BAO/MT192	382.800
3295	161465-2	CLUTCH SHOE/RBC411U	BỘ LY HỘP/RBC411U	127.600
3296	161479-1	HARNESS/DVC260	BỘ DÂY ĐEO/DVC260	54.000
3297	161487-2	CARBURETOR/EB7660TH	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EB7660TH	1.542.240
3298	161505-6	SAFETY GUIDE/M2400B	TẦM CHÂN BẢO VỆ/M2400B	341.280
3299	161509-8	BAND L/PM7650H	DÂY ĐEO VAI BÊN TRÁI/PM7650H	241.920
3300	161510-3	BAND R/PM7650H	DÂY ĐEO VAI BÊN PHẢI/PM7650H	241.920
3301	161518-7	MUFFLER/EB5300TH	BỘ GIAM THANH/EB5300TH	15.120
3302	161519-5	CARBURETOR GASKET/EB5300TH	GIẤY CHỖNG THÂM/EB5300TH	17.280
3303	161520-0	ROCKER COVER GASKET/EB5300TH	VÒNG ĐỆM NÁP CHỤP/EB5300TH	22.000
3304	161521-8	CAM GEAR COVER GASKET/EB5300TH	VÒNG ĐỆM NHÔNG CAM/EB5300TH	26.400
3305	161522-6	OIL CASE GASKET/EB5300TH	VÒNG ĐỆM/EB5300TH	44.000
3306	161523-4	OIL PIPE GASKET/EB5300TH	MIẾNG ĐỆM/EB5300TH	8.640
3307	161526-8	BRAKE DRUM COMPLETE/DUC353	BỘ PHẢN HÂM/DUC353	74.800
3308	161528-4	BASE/MT243	BÀN MÁY CẮT SẮT/MT243	691.200
3309	161531-5	SAFETY COVER/MT243	TẦM CHÂN BẢO VỆ/MT243	423.360
3310	161532-3	EXHAUST MUFFLER/EK7650H	ÔNG GIAM THANH/EK7650H	514.800
3311	161540-4	CUSHION/EB7660TH	MIẾNG ĐỆM/EB7660TH	99.360
3312	161542-0	CARBURETOR/EB7660TH	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EB7660TH	1.179.360
3313	161547-0	CUSION/EB5300TH	MIẾNG ĐỆM/EB5300TH	7.560
3314	161551-9	SAFETY COVER/M2402B	BAO VỆ LƯỖI/M2402B	470.800
3315	161566-6	CUSHION/PM7650H	TẦM ĐỆM/PM7650H	432.000
3316	161568-2	LOCK BUTTON COMPLETE/HR140D	NÚT KHÓA/HR140D	17.600
3317	161569-0	CHANGE LEVER COMPLETE/HR140D	CÔNG TẮC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR140D	43.200
3318	161570-5	CHANGE PLATE COMPLITE/HR140D	THANH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR140D	57.200
3319	161571-3	SEPARATOR PLATE/BHX2500	TẦM LỌC/BHX2500	38.880
3320	161572-1	SEPARATOR GASKET/BHX2500	ĐỆM NGẮN/BHX2500	8.640
3321	161573-9	MUFFLER/RBC411U	BỘ GIAM THANH/RBC411U	96.800
3322	161583-6	INSULATOR GASKET/EB7660TH	MIẾNG ĐỆM/EB7660TH	21.600
3323	161588-6	CLUTCH DRUM COMPLETE/EE2650H	HỘP KHỚP LY HỘP/EE2650H	9.720
3324	161596-7	CARBURETOR/EB5300TH	BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EB5300TH	1.771.200
3325	161598-3	CRANK COMPLETE/UH201D	TRỤC TRUYỀN ĐỘNG/UH201D	127.600
3326	161599-1	PULLEY/PM7650H	BỤ LY/PM7650H	43.200
3327	161600-2	SLIDER/MT450	THANH TRƯỢT/MT450	250.800
3328	161607-8	BIT SLEEVE/DFT023F	VÒNG ĐỆM GIỮ MŨI VÍT/DFT023F	176.000
3329	161638-7	SNAP IN VALVE/DCU180	VẠN HỖI/DCU180	17.280
3330	161639-5	JOINT/DCU180	ĐẦU NỐI/DCU180	17.280
3331	161640-0	HANDLE COMPLETE/DCU180	TAY CẮM/DCU180	660.960
3332	161641-8	BRAKE CALIPER ASSEMBLY/DCU180	GIÁ ĐÓ THĂNG ĐĨA/DCU180	862.400
3333	161647-6	GUARD HOLDER/DLS111	GIÁ/DLS111	92.400
3334	161648-4	BRAKE ASSEMBLY/DCU180	BỘ DÂY THĂNG/DCU180	738.720
3335	161653-1	SWIVEL PIPE COMPLETE/EB7650TH	ÔNG THÔI/EB7650TH	190.080
3336	161655-7	COUNTER WEIGHT/HR2651T	CÂN ĐỐI TRỌNG/HR2651T	96.800
3337	161656-5	CHANGE LEVER COMPLETE/HR2651T	NÚT KHÓA/HR2651T	30.240
3338	161663-8	JOINT L/DCU180	ĐẦU NỐI/DCU180	17.280
3339	161767-6	HARNESS/DVC260	DÂY ĐEO VAI/DVC260	44.280
3340	161773-1	BASE/HS7010	ĐỀ/HS7010	312.400
3341	161775-7	BASE/4100KB	ĐỀ/4100KB	123.200
3342	161795-1	SHOE/DJR188	CHÂN ĐỀ/DJR188	110.000
3343	161796-9	SLIDER/DJR188	THANH TRƯỢT/DJR188	198.000
3344	161804-6	FAN COVER/DVC260	BAO VỆ CẢNH QUẠT/DVC260	133.920
3345	161809-6	SHOE/DJR187	KÉP GIỮ LƯỖI/DJR187	140.800
3346	161810-1	SHOE/DJR186	TẦM LÓT/DJR186	118.800
3347	161821-6	PUMP HOUSING COMPLETE/DHW080	VỎ CỤM BƠM/DHW080	548.640
3348	161823-2	GEAR HOUSING COMPLETE/DHW080	VỎ NHÔNG/DHW080	241.920
3349	161836-3	JOINT/DCU180	ĐẦU NỐI/DCU180	360.800
3350	161837-1	IGNITION COIL/EB7660TH	IC ĐÁNH LỬA/EB7660TH	413.600
3351	161838-9	FIX PIN/DHR280	CHỐT KHÓA CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR280	70.400

3352	161867-2	CURL GUIDE COMPLETE/DTR180	GA ĐỖ/DTR180	1.315.600
3353	161868-0	TIRE 260 WITH STOPPER/DCU180	LỚP SAU 260/DCU180	1.542.240
3354	161870-3	FRANGE NUT COMPLETE/DUC254	ỐC VÍT/DUC254	92.400
3355	161871-1	BRAKE DRUM COMPLETE/DUC254	CHUÔNG CÓN/DUC254	158.400
3356	161872-9	LINK ARM A COMPLETE/DTR180	THANH ĐAY A/DTR180	255.200
3357	161873-7	LINK ARM B COMPLETE/DTR180	THANH ĐAY B/DTR180	294.800
3358	161877-9	CLUTCH DRUM COMPLETE/RBC413U	HỘP KHỚP LY HỘP/RBC413U	167.200
3359	161885-0	BAND COMPL/EVH2000	DÂY ĐEO/EVH2000	228.960
3360	161899-9	DEPTH GUIDE COMPLETE/DHS660	THANH DẪN HƯỚNG/DHS660	105.600
3361	162133-0	ROLLER/9741	RU LỎ/9741	167.200
3362	162134-8	FRONT ROLLER/9741	RU LỎ TRƯỚC/9741	79.200
3363	162149-5	CUSHION PLATE/6905H	ĐỆM THÉP/6905H	127.600
3364	162171-2	BEARING RETAINER 24/BO4901	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/BO4901	136.400
3365	162199-0	DRIVING ROLLER/9403	RU LỎ/9403	712.800
3366	162216-6	ROLLER 34-295/2012NB	RU LỎ 34-295/2012NB	2.763.200
3367	162218-2	SLEEVE/DFT085F	BẠC ĐỆM/DFT085F	158.400
3368	162229-7	CHANGE LEVER COMPLETE/HR2450T	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2450T	30.240
3369	162236-0	SHIFT BUTTON/DJR181	CHÓT KHÓA/DJR181	96.800
3370	162241-7	GASKET/HM1810	VÒNG ĐỆM CHỐNG THÂM/HM1810	462.240
3371	162242-5	CHANGE LEVER COMPLETE/DHR165	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR165	21.600
3372	162244-1	CHANGE LEVER/HR2230	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2230	21.600
3373	162245-9	CHANGE LEVER/DHR202	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR202	30.240
3374	162248-3	DRIVING ROLLER/MT941	RU LỎ/MT941	224.400
3375	162256-4	LINK LEVER COMPLETE/HR2810	CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2810	22.000
3376	162257-2	SLEEVE/BTD104	ÔNG ĐỆM/BTD104	224.400
3377	162259-8	LEVER COMPLETE/BO4555	KẸP NHAM/BO4555	35.200
3378	162272-6	HOOK/DFS452	MỐC TREO/DFS452	39.600
3379	162274-2	CAM GEAR COVER GASKET/BHX2500	MIẾNG ĐỆM NHÔNG CAM/BHX2500	26.400
3380	162275-0	ROCKER COVER GASKET/BHX2500	VÒNG ĐỆM NÁP XI LẠNH/BHX2500	26.400
3381	162276-8	CASE GASKET/BHX2500	VÒNG ĐỆM LỐC MÁY/BHX2500	35.200
3382	162279-2	LEVER COMPLETE/BO3710	KẸP NHAM/BO3710	30.800
3383	162299-6	LEVER COMPLETE/BO4558	THANH NẸP NHAM/BO4558	35.200
3384	162304-9	ROCKER COVER GASKET/EE2650H	VÒNG ĐỆM/EE2650H	17.600
3385	162307-3	ROCKER COVER GASKET/EBH340R	MIẾNG ĐỆM/EBH340R	30.800
3386	162308-1	CASE GASKET/EBH340R	MIẾNG ĐỆM/EBH340R	48.400
3387	162322-7	SEPARATOR STOPPER/PM7650H	LƯỚI LỌC BĂNG NHỰA/PM7650H	5.400
3388	162325-1	SEPARATOR GASKET/PM7650H	NÁP CHÁN BỤI/PM7650H	2.160
3389	162333-2	INSULATOR GASKET/EB7650TH	MIẾNG ĐỆM/EB7650TH	25.920
3390	162345-5	OIL CASE GASKET/EE2650H	THUNG CHỨA DẦU/EE2650H	4.400
3391	162352-8	SLEEVE/TD091D	LONG ĐÈN/TD091D	88.000
3392	162363-3	GRIP 34 COMPLETE/MT860	TAY CAM/MT860	146.880
3393	162365-9	LEVER COMPLETE/BO4510H	THANH NẸP/BO4510H	26.400
3394	162468-9	BASE/DCS553	BÀN ĐỀ/DCS553	541.200
3395	162469-7	HARNESS/DVC260	DÂY ĐEO VAI/DVC260	851.040
3396	162489-1	SAFETY COVER/DLW140	NÁP CHỤP BẢO VỆ/DLW140	639.360
3397	162493-0	FLANGE NUT COMPLETE/EA5600F	CÓN TÀN/EA5600F	74.800
3398	162494-8	FLANGE NUT COMPLETE/DUC406	ĐẠI ỐC/DUC406	83.600
3399	162500-9	MANDREL CONTAINER COMPLETE/DRV250	HỘP ĐỰNG TRỤC VÍT/DRV250	263.520
3400	162501-7	BAND L COMPLETE/EB7660TH	NẸP BÊN TRÁI/EB7660TH	164.160
3401	162502-5	BAND R COMPLETE/EB7660TH	NẸP BÊN PHẢI/EB7660TH	164.160
3402	162505-9	BAND L COMPLETE M/EB5300TH	DÂY ĐEO TRÁI/EB5300TH	164.160
3403	162506-7	BAND R COMPLETE M/EB5300TH	DÂY ĐEO PHẢI/EB5300TH	164.160
3404	162509-1	CONTROL CABLE/DLM460	DÂY CÁP/DLM460	145.200
3405	162530-0	MUFFLER/EH6000W	BỘ GIAM THANH(PỐ)/EH6000W	1.218.800
3406	162533-4	CARBURETOR/EK8100	BỘ CHẾ HÓA KHÍ/EK8100	2.449.440
3407	162535-0	DAMPER(1)COMPLETE/EVH2000	CAO SU GIAM CHẤN/EVH2000	151.200
3408	162540-7	SWITCH LEVER COMPLETE/GA4050	NÁP ĐAY CÔNG TÁC/GA4050	112.320
3409	162564-3	SLIDE PLATE/DPB182	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT/DPB182	140.800
3410	162566-9	DEPTH GUIDE/RS001G	THƯỚC CẠNH ĐỘ SÂU/RS001G	60.480
3411	162567-7	CLAMP WASHER COMPLETE G/UR012G	MIẾNG ĐỆM/UR012G	92.400
3412	162638-0	BRAKE DRUM COMPLETE/DUC256	CÓN HÂM/DUC256	193.600
3413	162641-1	TANK COVER COMPLETE/DVC750	NÁP CHỤP/DVC750	184.800
3414	162658-4	HANDLE COMPLETE/PDC01	TAY CẦM/PDC01	69.120
3415	162667-3	DRAIN VALVE/DGP180	VÁN XÁ MỖ/DGP180	263.520
3416	162680-1	REAR BAG/DLM432	TÚI ĐỰNG CỎ/DLM432	406.080
3417	162682-7	FRONT SHAFT/DLM382	TRỤC BÀNH XE TRƯỚC/DLM382	164.160
3418	162683-5	REAR SHAFT/DLM382	TRỤC BÀNH XE TRUYỀN ĐỘNG SAU/DLM382	181.440
3419	162684-3	REAR BAG/DLM382	TÚI ĐỰNG CỎ/DLM382	371.520
3420	162686-9	OPEN LEVER/DHS900	CÁN GẠT MỖ/DHS900	74.800
3421	162688-5	FRONT SHAFT/DLM533	TRỤC BÀNH XE TRƯỚC/DLM533	466.560
3422	162689-3	REAR SHAFT/DLM533	TRỤC BÀNH XE TRUYỀN ĐỘNG SAU/DLM533	704.000
3423	162690-8	FRONT SHAFT/DLM462	TRỤC BÀNH XE TRƯỚC/DLM462	492.480
3424	162691-6	REAR SHAFT/DLM462	TRỤC BÀNH XE TRUYỀN ĐỘNG SAU/DLM462	708.400
3425	162692-4	REAR GRIP/DLM530	CÁN ĐAY/DLM530	172.800
3426	162693-2	REAR GRIP/DLM462	KHUNG SAU/DLM462	220.000
3427	162694-0	HEIGHT ADJUST LEVER COMPLETE/DLM533	THANH ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/DLM533	198.000
3428	162696-6	SAFETY COVER/M2400B	TẮM CHÁN BẢO VỆ/M2400B	583.200
3429	162699-0	MAIN FILTER H/VS001G	BỘ LỌC BỤI H/VS001G	203.040
3430	162700-1	HARNESS/DVC660	DÂY ĐEO VAI/DVC660	993.600
3431	162704-3	SHOE/JR3051T	KẸP GIỮ LƯỚI/JR3051T	96.800
3432	162705-1	SLIDER/JR3051T	THANH TRƯỢT/JR3051T	268.400
3433	162712-4	REAR BASE/DCU603	THANH LIÊN KẾT BÀNH XE SAU/DCU603	3.722.400
3434	162717-4	UPPER FRAME/DCU603	KHUNG XE ĐAY/DCU603	7.898.000
3435	162723-9	FLAT BUCKET BASE/DCU603	KHUNG XE ĐAY/DCU603	5.566.000
3436	162724-7	FLAT BUCKET GUARD/DCU603	KHUNG XE ĐAY/DCU603	2.486.000
3437	162728-9	INNER LIFTER ARM/DCU601	KHUNG ĐỀ NẶNG HẠ/DCU601	7.076.160
3438	162729-7	OUTER LIFTER ARM R/DCU601	TRỤC NẶNG R/DCU601	1.909.600
3439	162735-2	LOWER FRAME/DCU602	ĐỀ THUNG/DCU602	7.093.440
3440	162736-0	OUTER LIFTER ARM L/DCU601	TRỤC NẶNG L/DCU601	1.909.600
3441	162738-6	HYDRAULIC UNIT/DCU601/DCU602	MOTOR THUY LỰC/DCU601/DCU602	50.076.400
3442	162739-4	SHOE/JR001	ĐÈ ĐỖ LƯỚI CỤA/JR001	140.800
3443	162740-9	FRONT GRIP/DLM533	KHUNG TRƯỚC/DLM533	382.800
3444	162743-3	PIPE 4.6 COMPLETE/DRV250	ÔNG DẪN 4.6/DRV250	308.000
3445	162750-6	HARNESS/DVC660	DÂY ĐEO VAI/DVC660	993.600
3446	162809-9	REAR FLAP COMPLETE/DLM533	NÁP ĐAY HỘP ĐỰNG CỎ/DLM533	514.080
3447	162815-4	HOOK/DPB183	MỐC TREO/DPB183	35.200
3448	162816-2	GAS SPRING 240/DCU603	THANH TRỢ LỰC 240/DCU603	519.200
3449	162842-1	BRACKET/TW007G	MỐC TREO MÁY/TW007G	862.400
3450	162844-7	SUB MAGAZINE/DST121	Ổ GIỮ ĐINH/DST121	1.953.600
3451	162845-5	SUB MAGAZINE/DST421	NÁP Ổ ĐINH/DST421	1.993.200
3452	162848-9	BAND R COMPLETE/PDC1200	DÂY ĐEO R/PDC1200	228.960
3453	162849-7	BAND L COMPLETE/PDC1200	DÂY ĐEO L/PDC1200	241.920

3454	162850-2	WAIST BELT/PDC1200	DAY THẬT LUNG/PDC1200	349.920
3455	162937-0	ARM SUPPORT COMPLETE/191M27-0	CHỐT ĐỊNH VỊ/191M27-0	101.200
3456	162938-8	GRIP BASE/191M27-0	ĐỀ TAY CAM/191M27-0	90.720
3457	162942-7	LOCK SHAFT COMPLETE/LS002G	TRỤC TY/LS002G	330.000
3458	162943-5	LINK ARM B COMPLETE/DTR181	THANH ĐAY/DTR181	303.600
3459	162946-9	CURL GUIDE COMPLETE/DTR181	GA ĐỖ/DTR181	1.368.400
3460	162951-6	BASE/DCC500	ĐỀ MÁY/DCC500	171.600
3461	162958-2	DEPTH GUIDE/RS002G	THƯỚC CANH ĐỘ SAU/RS002G	171.600
3462	162965-5	KNOB 57/UR002G	ỐC VÍT 57/UR002G	114.400
3463	162979-4	BRAKE DRUM/UC012G	CHUÔNG CỒN/UC012G	162.800
3464	162989-1	FRONT SHAFT/LM001J	TRỤC BANH XE TRƯỚC/LM001J	303.600
3465	162990-6	REAR SHAFT/LM001J	TRỤC BANH XE SAU/LM001J	492.800
3466	162993-0	HEIGHT ADJUST PLATE/LM001J	MIẾNG CHIA ĐỘ CAO/LM001J	181.440
3467	162994-8	PISTON HOUSING COMPLETE/DHW080	VỎ PISTON/DHW080	436.320
3468	162A04-7	TANK CAP COMPLETE/DUC254	NÁP BÌNH CHỨA/DUC254	43.200
3469	162A10-2	HOOK COMPLETE/VC001GL	MỐC KHÓA/VC001GL	176.000
3470	162A11-0	CASTER 50/VC005GL	BANH XE 50/VC005GL	171.600
3471	162A27-5	GRASS CATCHER BRACKET/LM001J	KHUNG GAI TỤI ĐỰNG CỎ/LM001J	321.200
3472	162B25-5	GRASS CATCHER/LM001J	TỤI ĐỰNG CỎ/LM001J	470.880
3473	162B27-1	TORQUE SENCER 6 COMPLETE/DFT060T	NHÔNG 6/DFT060T	14.333.760
3474	162B28-9	TORQUE SENCER 12 COMPLETE/DFT120T	NHÔNG 12/DFT120T	14.333.760
3475	162B33-6	HOOK/PB002G	MỐC GAI/PB002G	44.000
3476	162B36-0	HARNESS/VC008G	DÂY ĐEO VAI/VC008G	695.520
3477	162B37-8	HARNESS/VC009G	DÂY ĐEO VAI/VC009G	695.520
3478	162B39-4	TUBE 330/DCU601	SẮM XE VẬN CHUYỂN/DCU601	859.680
3479	162B40-9	TUBE 210/DCU601	SẮM XE VẬN CHUYỂN HÀNG 210/DCU601	483.840
3480	162B41-7	BASE/CS002G	ĐỀ MÁY/CS002G	1.108.800
3481	162B43-3	SHOE/JR002G	THANH THÉP LỐT/JR002G	220.000
3482	162B44-1	SLIDER/JR002G	THANH TRƯỢT/JR002G	347.600
3483	162B46-7	WHEEL COVER 76/DMC300	NÁP CHỤP BẢO VỆ 76/DMC300	308.000
3484	162B48-3	SLIDE PLATE/PB002G	MIẾNG TRƯỢT/PB002G	140.800
3485	162B55-6	LEVER/CS002G	CÁN GẠT/CS002G	118.800
3486	162B56-4	SWIVEL PIPE COMPLETE/UB002C	ỐNG THỜI BĂNG NHỰA/UB002C	280.800
3487	162B57-2	PIPE FRAME COMPLETE/UB002C	KHUNG ĐỖ MÁY/UB002C	1.261.440
3488	162B58-0	CUSHION COMPLETE/UB002C	MIẾNG ĐỆM LUNG/UB002C	557.280
3489	162B59-8	BAND A COMPLETE/UB002C	DÂY ĐEO A/UB002C	25.920
3490	162B60-3	BAND B COMPLETE/UB002C	DÂY ĐEO B/UB002C	34.560
3491	162B63-7	SWITCH LEVER COMPLETE/GA5093	NÚT CÔNG TÁC/GA5093	95.040
3492	162B71-8	BUCKET/DLM230	TỤI LƯỚI CHỨA CỎ/DLM230	185.760
3493	162B72-6	BUCKET FRAME/DLM230	KHUNG GAI TỤI CHỨA CỎ/DLM230	246.400
3494	162B78-4	BRAKE DRUM/DUC307	CHUÔNG CỒN/DUC307	189.200
3495	162B92-0	DRAIN VALVE/DGP180	VÁN XÁ MỖ/DGP180	254.880
3496	162B95-4	SHOE/DJR189	GA ĐỖ LƯỚI /DJR189	149.600
3497	162B98-8	HEIGHT ADJUST LEVER COMPLETE/LM001G	CÁN ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/LM001G	211.680
3498	162C00-7	FRONT SHAFT/LM001G	THANH LIÊN KẾT HAI BANH XE TRƯỚC/LM001G	391.600
3499	162C02-3	REAR SHAFT/LM001G	THANH LIÊN KẾT HAI BANH XE SAU/LM001G	563.200
3500	162C13-8	GRASS CATCHER/LM001G	TỤI ĐỰNG CỎ/LM001G	522.720
3501	162C16-2	CHANGE LEVER COMPLETE/HR010G	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR010G	38.880
3502	162C19-6	DEPTH GUIDE COMPLETE/HS012G	THƯỚC CANH ĐỘ SAU/HS012G	86.400
3503	162C20-1	TANK CAP COMPLETE/DUC307	NÁP BÌNH CHỨA/DUC307	34.560
3504	162C31-6	SUPPORTER COMPLETE/UP100D	MIẾNG THÉP ĐỖ NHÔNG/UP100D	677.600
3505	162C32-4	TRIGGER COMPLETE/UP100D	NÚT CÔNG TÁC/UP100D	276.480
3506	162C33-2	BLADE HOLDER COMPLETE/UP100D	MIẾNG THÉP GIỮ LƯỚI CÁT/UP100D	572.000
3507	162C34-0	SWITCH PLATE COMPLETE/UP100D	MIẾNG NHỰA ĐẠY CÔNG TÁC/UP100D	86.400
3508	162C35-8	SHOULDER SCREW M8 COMPLETE/UP100D	ỐC VÍT M8/UP100D	374.000
3509	162C36-6	SPUR GEAR 8 B COMPLETE/UP100D	NHÔNG 8/UP100D	367.200
3510	162C37-4	SPUR GEAR 13 COMPLETE/UP100D	NHÔNG 13/UP100D	380.160
3511	162C42-1	HOUSING COVER COMPLETE/UP100D	VỎ MÁY/UP100D	88.000
3512	162C45-5	GRASS CATCHER BRACKET/LM002J	KHUNG GAI TỤI ĐỰNG CỎ/LM002J	391.600
3513	162C46-3	BAND L/PM001G	DÂY ĐEO VAI TRÁI/PM001G	306.720
3514	162C47-1	BAND R/PM001G	DÂY ĐEO VAI PHẢI/PM001G	319.680
3515	162C48-9	FRONT SHAFT/UV001G	TRỤC BANH TRƯỚC/UV001G	356.400
3516	162C49-7	GRASS CATCHER BRACKET/UV001G	KHUNG TỤI ĐỰNG CỎ/UV001G	444.400
3517	162C50-2	GRASS CATCHER/UV001G	TỤI ĐỰNG CỎ/UV001G	384.480
3518	162C59-4	FRONT COVER COMPLETE/RM350D	NÁP VỎ TRƯỚC/RM350D	211.680
3519	162C61-7	BAND R/PDC1500	DÂY ĐEO VAI BÊN PHẢI/PDC1500	479.520
3520	162C62-5	BAND L/PDC1500	DÂY ĐEO VAI BÊN TRÁI/PDC1500	436.320
3521	162C63-3	WAIST BELT/PDC1500	BỘ DÂY THẬT LUNG/PDC1500	1.080.000
3522	162C64-1	POCKET/PDC1500	TỤI ĐỰNG DỤNG CỤ/PDC1500	198.720
3523	162C76-4	HEIGHT ADJUST PLATE/LM003G	MIẾNG THÉP CHIA ĐỘ CAO/LM003G	202.400
3524	162C77-2	FRONT SHAFT/LM004G	THANH LIÊN KẾT HAI BANH XE TRƯỚC/LM004G	272.800
3525	162C78-0	REAR SHAFT/LM004G	THANH LIÊN KẾT HAI BANH XE SAU/LM004G	277.200
3526	162C79-8	REAR BAG/LM004G	TỤI ĐỰNG CỎ/LM004G	341.280
3527	162C84-5	BELT 25R/PDC1500	DÂY THẬT LUNG 25R/PDC1500	51.840
3528	162C85-3	BELT 25L/PDC1500	DÂY THẬT LUNG 25L/PDC1500	43.200
3529	162C86-1	CASTER 100/VS001G	BANH XE 100/VS001G	3.071.200
3530	162C89-5	PRE FILTER/VS001G	LỌC BỤI TRƯỚC/VS001G	457.920
3531	162C90-0	LINK CABLE A/VS001G	DÂY CÁP THÉP A/VS001G	136.400
3532	162C91-8	TUBE COMPLETE/VS001G	ỐNG DẪN GIÓ/VS001G	470.880
3533	162C92-6	LINK CABLE B/VS001G	DÂY CÁP THÉP B/VS001G	369.600
3534	162C93-4	HOOK/VS001G	MIẾNG THÉP KHÓA NÁP TỤI BỤI/VS001G	228.800
3535	162C94-2	HARNESS/VC011G	DÂY ĐEO VAI/VC011G	941.760
3536	162C95-0	HARNESS/VC012G	DÂY ĐEO VAI/VC012G	941.760
3537	162D07-9	NUT COMPLETE/UC022G	NÚM XOAY/UC022G	116.640
3538	162D12-6	TIRE PLATE R/VS001G	TÀM CHÂN PHẢI/VS001G	924.000
3539	162D13-4	TIRE PLATE L/VS001G	TÀM CHÂN TRÁI/VS001G	924.000
3540	162D16-8	PIPE FRAME COMPLETE/UB004C	KHUNG ĐỖ BỘ CÁP NGUỒN DỰ PHÒNG/UB004C	2.226.400
3541	162D22-3	BAND COMPLETE/UB004C	DÂY ĐEO VAI/UB004C	730.080
3542	162D23-1	CUSHION COMPLETE/UB004C	MIẾNG ĐỆM LUNG/UB004C	643.680
3543	162D36-2	BRACKET/TW009G	MIẾNG ĐỆM/TW009G	528.000
3544	163039-5	TENSION ROLLER ARM/9401	GIA ĐỖ RU LỐ/9401	369.600
3545	163104-0	TENSION ROLLER ARM/9924DB	GÁ ĐỖ RULO/9924DB	352.000
3546	163107-4	CLAMPER/9035	KẸP NHAM/9035	90.720
3547	163255-9	CLAMP 120/4107R	VÒNG NẸP 120 (CỎ DỄ)/4107R	149.600
3548	163269-8	SPINDLE/9741	TRỤC NHÔNG/9741	532.400
3549	163276-1	SLIDE PLATE/2107F	TÀM ĐỆM/2107F	325.600
3550	163397-9	BASE/4326	ĐỀ MÁY CỬA LỌNG/4326	74.800
3551	163398-7	TENSION ROLLER ARM/9403	GIA ĐỖ/9403	440.000
3552	163430-7	LOCK PLATE COMPLETE/DHR202	CHỐT KHÓA/DHR202	26.400
3553	163447-0	GASOLINE FILTER/BHX2500	LỌC DẦU/BHX2500	57.200
3554	163448-8	LINKPLATE COMPLETE/DCS232T	CHỐT KHÓA XÍCH/DCS232T	176.000
3555	163450-1	STARTER CASE COMPLETE/DCS232T	NÁP KHỐI ĐỘNG/DCS232T	17.600

3556	163451-9	SHOE/DJR181	CHAN ĐỀ/DJR181	132.000
3557	163455-1	LATCH/2107F	CHI TIẾT BAO VỆ/2107F	26.400
3558	163471-3	BASE/BCS550	ĐỀ CUA MÁY CẮT KIM LOẠI/BCS550	233.200
3559	163477-1	TENSION ROLLER ARM/MT941	GIA ĐỖ/MT941	250.800
3560	163499-1	SUCTION HEAD/EK6101	VAN HÚT GIỎ/EK6101	64.800
3561	163500-2	LINK PLATE COMPLETE/EA3201S	BỘ CHỐT KHÓA XÍCH/EA3201S	57.200
3562	163506-0	SIDE HANDLE/HM1307C	TAY CÀM/HM1307C	792.000
3563	163518-3	GASOLINE FILTER/EA3601F	LỌC XĂNG/EA3601F	60.480
3564	163519-1	NEEDLE/RBC411	KIM XĂNG/RBC411	162.800
3565	163524-8	LOCK LEVER COMPLETE/RT0700C	CÁN KHÓA/RT0700C	61.600
3566	163532-9	FILTER/EB7650TH	LỌC XĂNG/EB7650TH	99.360
3567	163534-5	FLEXIBLE WIRE/DVR450	DÂY KIM LOẠI DEO/DVR450	1.438.800
3568	163537-9	FLEXIBLE HOSE/DVR450	ỐNG DEO/DVR450	3.909.600
3569	163541-8	SHOE/MT450	CHAN ĐỀ/MT450	145.200
3570	163543-4	CLAMPER COMPLETE/9035H	KẸP NHAM/9035H	52.800
3571	163546-8	DEPTH GUIDE COMPLETE/HS7600	THANH DẪN HƯỚNG/HS7600	74.800
3572	164195-4	BASE/4100NB	ĐỀ CUA MÁY CẮT/4100NB	136.400
3573	164365-5	GUIDE RULE/1805N	THƯỚC DẪN HƯỚNG/1805N	799.200
3574	164496-0	STEEL BAND/9045B	VÒNG THÉP/9045B	123.200
3575	164617-4	TOOL RETAINER/HM1201	CÁN GAI MŨI ĐỤC/HM1201	554.400
3576	164655-6	BASE/4107R	ĐỀ CUA MÁY CẮT ĐÁ/4107R	1.359.600
3577	164700-7	SAFETY COVER/2416S	CHỤP BAO VỆ/2416S	3.611.520
3578	164710-4	BASE/2416S	BÀN MÁY CẮT SẮT/2416S	4.307.040
3579	165066-8	SPRING HOLDER/2414NB	GA ĐỖ LO XO/2414NB	35.200
3580	165071-5	TOOL RETAINER/HM0810	CÁN GAI MŨI ĐỤC/HM0810	550.000
3581	165074-9	CHIP ROD/6922NB	TAY BIÊN/6922NB	585.200
3582	165089-6	ROD/4304	TAY BIÊN/4304	1.324.400
3583	165217-3	GUIDE RULE/JV101D	THƯỚC DẪN/JV101D	168.480
3584	165227-0	TOOL RETAINER/HR3530	CÁN GAI MŨI ĐỤC/HR3530	708.400
3585	165230-1	BASE/2414NB	ĐỀ CUA MÁY CẮT SẮT/2414NB	838.080
3586	165233-5	SAFETY COVER/2414NB	TÀM BAO VỆ/2414NB	483.840
3587	165276-7	SAFETY GUARD/2416S	NÁP BAO VỆ/2416S	2.116.800
3588	165323-4	BASE/MT410	ĐỀ CUA MÁY CẮT/MT410	127.600
3589	165326-8	ROD/JV180D	TAY BIÊN/JV180D	668.800
3590	165343-8	BASE/4112HS	ĐỀ CUA MÁY CẮT GÓC/4112HS	440.000
3591	165352-7	BASE/LW1401	ĐỀ CUA MÁY CẮT SẮT/LW1401	777.600
3592	165367-4	SAFETY COVER/5806B	CHỤP BAO VỆ/5806B	387.200
3593	165374-7	SAFETY COVER/N5900B	CHỤP BAO VỆ/N5900B	268.400
3594	165378-9	GUIDE RULE/MT191	THƯỚC HƯỚNG DẪN/MT191	69.120
3595	165379-7	CHIP COVER/2012NB	NÁP CHỤP/2012NB	172.800
3596	165387-8	BASE/4131	ĐỀ/4131	1.003.200
3597	165388-6	SUPPORT PLATE/LH1040	CÁN GẠT/LH1040	26.400
3598	165405-2	CLUTCHDRUM COMPLETE	HỘP KHỚP LY HỘP	444.960
3599	165412-5	CHIP ROD FOR 6924N/6924N/6924N	TAY BIÊN/6924N	748.000
3600	165459-9	RINK ARM/HR5211C	ĐỆM CHUYỀN CHẾ ĐỘ/HR5211C	365.200
3601	165465-4	LINK ARM/HR4511C	CÁN MÁY KHOAN/HR4511C	382.800
3602	165548-0	BASE/4100NH2	ĐỀ CUA MÁY CẮT / 4100NH2	114.400
3603	165555-3	BASE/MT430	ĐỀ CUA MÁY CỬA LÔNG / MT430	101.200
3604	165581-2	GUIDE RULE/DKP180	THƯỚC DẪN HƯỚNG/DKP180	125.280
3605	165593-5	COUNTER WEIGHT/HR2611F	CÁN ĐỐI TRỌNG/HR2611F	114.400
3606	165606-2	PULLEY/EBH340U	BULI /EBH340U	73.440
3607	165609-6	CRANK COMPLETE/DUM168	TAY QUAY/DUM168	96.800
3608	165630-5	BASE/MT412	BÀN ĐỀ/MT412	88.000
3609	165633-9	LOCK SLEEVE/HR4002	CÁN CHUYỀN CHẾ ĐỘ /HR4002	374.000
3610	165636-3	CLUTCH DRUM	HỘP KHỚP LY HỘP	783.200
3611	165648-6	SAFETY COVER/MT241	CHỤP BAO VỆ/MT241	488.160
3612	165654-1	ROD/JV0600K	TRỤC ĐẦU GAI/JV0600K	506.000
3613	165659-1	BLADE GUARD/LH1040	MIÈNG CHẀN BAO VỆ/LH1040	95.040
3614	165668-0	FRONT SHAFT/DLM431	TRỤC TRƯỚC/DLM431	360.800
3615	165669-8	REAR SHAFT/DLM431	TRỤC SAU/DLM431	330.000
3616	165670-3	REAR ANGULAR GUIDE/DHS710	GÓC DẪN/DHS710	26.400
3617	165711-5	BASE	ĐỀ CUA MÁY CẮT / 4100NH3	105.600
3618	165724-6	ROD/DJV181	TAY BIÊN/DJV181	497.200
3619	165725-4	CLUTCH DRUM COMPLETE/EA3600	HỘP KHỚP LY HỘP	138.240
3620	165734-3	CRANK/MUH355G	TRỤC ĐÀO/MUH355	83.600
3621	165738-5	SLIDE PLATE/DPB181	TÀM ĐỆM/DPB181	189.200
3622	165740-8	SHOE/DJR105	THANH DẪN/DJR105	101.200
3623	165747-4	CLUTCH DRUM COMPLETE/EY2650H	HỘP KHỚP LY HỘP	189.200
3624	165754-7	EXHAUST MUFFLER/EM3400U	ỐNG GIÀM THANH /EM3400U	167.200
3625	166062-9	ARM BAND/DUP361	ĐAI THUN/DUP361	319.680
3626	166106-5	DUST BAG	TÚI CHỨA BỤI	90.720
3627	166108-1	BAND L	DÂY ĐEO VAI BÊN TRÁI PM7650H	216.000
3628	166109-9	BAND R	DÂY ĐEO VAI BÊN PHẢI PM7650H	216.000
3629	166116-2	HOSE BAND/DVC260	DÂY NẾP ỚNG/DVC260	22.000
3630	166126-9	BAND R COMPLETE/EB7650TH	NẾP BÊN PHẢI/EB7650TH	142.560
3631	166144-7	CUSHION/PM7650H	TÀM ĐỆM/PM7650H	27.000
3632	168296-0	BASE/5806B	ĐỀ CUA MÁY CỬA ĐĨA/5806B	237.600
3633	168321-7	BRAKE BAND/BUC250	ĐAI HẮM/BUC250	88.000
3634	168324-1	FRONT GRIP/BO6030	TAY CÀM TRƯỚC/BO6030	116.640
3635	168370-4	BASE/MT583	ĐỀ CUA MÁY CỬA ĐĨA/MT583	228.800
3636	168389-3	BASE/N5900B	ĐỀ MÁY CỬA/N5900B	510.400
3637	168391-6	CLUTCH COMPLETE/DCS232T	CHUÔNG COL/DCS232T	246.240
3638	168392-4	EXHAUSTMUFFLER COMPLETE/DCS232T	BỘ GIÀM THANH/DCS232T	27.500
3639	168393-2	OIL PUMP/BUC250	BƠM DẦU/BUC250	704.160
3640	168396-6	BREATHER/DCS232T	VÀN CHẶN NHIÊN LIỆU/DCS232T	75.600
3641	168398-2	PRIMER PUMP/DCS232T	BƠM KÍCH NÓ/DCS232T	82.080
3642	168399-0	TANKCAP COMPLETE/DCS232T	NÁP BÌNH XĂNG/DCS232T	52.800
3643	168401-9	SPARK PLUG/BHX2500	BUGI/BHX2500	254.880
3644	168405-1	SLIDER/DJR181	THANH TRƯỢT/DJR181	422.400
3645	168410-8	SLIDER/JR3060T	THANH TRƯỢT/JR3060T	374.000
3646	168412-4	REAR BUMPER/DPB180	GIÀM CHẶN/DPB180	388.800
3647	168413-2	FRONT BUMPER/DPB180	GIÀM CHẶN/DPB180	388.800
3648	168425-5	CASTER 50/VC2510L	BÀN H XE ĐẦY/VC2510L	145.200
3649	168426-3	BRAKE BAND/UC4051A	VÒNG THÉP/UC4051A	30.800
3650	168434-4	CASTER 50/DVC860L	BÀN H XE 50/DVC860L	145.200
3651	168456-4	CRANK CAP COVER COMPLETE/HR4002	NÁP ĐẦY CÁN CHUYỀN CHẾ ĐỘ/HR4002	352.000
3652	168469-5	EXHAUST MUFFLER/EBH340R	ỚNG BỐ/EBH340R	140.800
3653	168470-0	CONTROL CABLE/EM2550UH	CÁP ĐIỀU KHIỂN/EM2550UH	44.000
3654	168471-8	PULLEY/EVH2000	BỤ LY/EVH2000	56.160
3655	168472-6	TUBE COMPLETE/EM2550UH	ỚNG DẪN NHIÊN LIỆU/EM2550UH	5.400
3656	168478-4	HANGER/BBC231U	GIA TREO/BBC231U	7.700
3657	168483-1	PULLEY/BHX2500	BULY KHỚI ĐỘNGG/BHX2500	21.600

3658	168490-4	CARBURETOR/DCS232T	BỘ CHẾ HOA KHI/DCS232T	872.640
3659	168491-2	TUBE COMPLETE/DCS232T	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/DCS232T	133.920
3660	168497-0	CARBURETOR/EM2550UH	BỘ CHẾ HOA KHI/EM2550UH	1.084.320
3661	168503-1	OIL PUMP COMPLETE/EA3201S	BỘ BƠM DẦU/EA3201S	374.000
3662	168504-9	VENT VALVE/EA4301F	NÚT VAN DẦU/EA4301F	4.320
3663	168507-3	TANK CAP COMPLETE/EA3201S	NÁP ĐẬY BÌNH CHỨA/EA3201S	48.400
3664	168508-1	TANK CAP COMPLETE/DUC254	NÁP BÌNH CHỨA/DUC254	47.520
3665	168510A4	CLUTCH COMPLETE/EK6101	KHỚP LY HỢP/EK6101	609.120
3666	168514-6	SLIDER/MT430	THANH TRƯỢT/MT430	220.000
3667	168517-0	SPARK PLUG/EK6101	BUGI/EK6101	155.520
3668	168518-8	CONTROL CABLE/BHX2500	DAY CÁP ĐIỀU KHIỂN/BHX2500	149.600
3669	168526-9	CUP/BBC231U	ĐỆM CHÉN/BBC231U	66.000
3670	168534-0	SPARK PLUG/EE2650H	BUGI/EE2650H	272.160
3671	168535-8	CASTER 50/DVC860L	BANH XE 50/DVC860L	171.600
3672	168537-4	HOOK/DVC860L	MỐC KHÓA MỔ THAN MÁY/DVC860L	211.680
3673	168538-2	DRIVER/AN250HC	PISTON/AN250HC	3.080.160
3674	168540-5	CASTER 50/VC2510L	BANH XE ĐẬY/VC2510L	171.600
3675	168547-1	CASTER 75/VC3210L	BANH XE 75/VC3210L	268.400
3676	168554-4	EXHAUST MUFFLER/EE2650H	ỐNG BỐ GIAM THANH/EE2650H	12.100
3677	168559-4	IGNITION COIL/EE2650H	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/EE2650H	578.880
3678	168561-7	CARBURETOR/EBH340R	BỘ CHẾ HOA KHI/EBH340R	838.080
3679	168563-3	CLUTCH SHOE/EBH340R	KHỚP LY HỢP/EBH340R	203.040
3680	168567-5	CLUTCH DRUM/EH6000W	HỘP KHỚP LY HỢP/EH6000W	164.160
3681	168568-3	TUBE COMPLETE/EH6000W	ỐNG DẪN CAO SU/EH6000W	43.200
3682	168569-1	CARBURETOR/EH6000W	BỘ CHẾ HOA KHI/EH6000W	803.520
3683	168571-4	CONTROL CABLE/EE2650H	DAY GA/EE2650H	48.400
3684	168574-8	METERING DIAPHRAGM/EBH340R	MIẾNG NHỊP XĂNG/EBH340R	254.880
3685	168575-6	PUMP DIAPHRAGM/BHX2500	MÀNG BƠM XĂNG/BHX2500	86.400
3686	168576-4	SEPARATOR PLATE/BHX2500	TẦM LỌC/BHX2500	70.400
3687	168577-2	SEPARATOR GASKET/BHX2500	ĐỆM NGĂN/BHX2500	8.640
3688	168584-5	MUFFLER GASKET/RBC411	BỘ GIAM THANH/RBC411	8.800
3689	168587-9	IGNITION COIL/RBC411	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/RBC411	635.040
3690	168588-7	SPARK PLUG/RBC411	BUGI/RBC411	142.560
3691	168589-5	EXHAUST MUFFLER/RBC411	ỐNG GIAM THANH/RBC411	263.520
3692	168599-2	SPARK PLUG NGK CMR7A-5/EA4301F	BUGI NGK CMR7A-5/EA4301F	220.320
3693	168601-1	CABLE HARNESS/EA3201S	DAY CAO AP/EA3201S	39.600
3694	168604-5	MUFFLER COMPLETE/EA3201S	BỘ GIAM THANH/EA3201S	100.100
3695	168607-9	CLUTCH COMPLETE/EA3201S	KHỚP LY HỢP/EA3201S	99.360
3696	168613-4	CUSHION/EM3400U	ĐỆM TAY CÀM/EM3400U	95.040
3697	168620-7	METERING DIAPHRAGM/BHX2500	MÀNG BƠM/BHX2500	224.640
3698	168621-5	CONTROL CABLE/RBC411	DAY CÁP ĐIỀU KHIỂN/RBC411	184.800
3699	168622-3	CLUTCH SHOE/RBC411	BỘ LY HỢP/RBC411	116.640
3700	168626-5	WIRE COMPLETE/EH7500S	DAY GA/EH7500S	31.900
3701	168638-8	EXHAUST MUFFLER/EK7651H	ỐNG GIAM THANH/EK7651H	822.800
3702	168641-9	CARBURETOR/BHX2500	BỘ CHẾ HOA KHI/BHX2500	1.179.360
3703	168645-1	OIL SUCTION LINE COMPLETE/EA3201S	ỐNG DẪN NHỚT/EA3201S	90.720
3704	168648-5	SPARK PLUG (BPMR7A)/EM2500U	BURI BPMR7A/EM2500U	177.120
3705	168652-4	SPARK PLUG/EB7660TH	BUGI/EB7660TH	285.120
3706	168653-2	CARBURETOR WT/EK7651H	BỘ CHẾ HOA KHI/EK7651H	2.259.360
3707	168655-8	OIL TUBE COMPLETE/EK7651H	ỐNG DẪN DẦU/EK7651H	133.920
3708	168656-6	CLUTCH COMPLETE/EK7651H	KHỚP LY HỢP/EK7651H	928.800
3709	168662-1	SPARK PLUG(BMR7A)/HTR5600	BURI BMR7A/HTR5600	177.120
3710	168725-3	CARBURETOR/PM7650H	BỘ CHẾ HOA KHI/PM7650H	2.073.600
3711	168744-9	CONTROL CABLE/PM7650H	DAY DẪN ĐIỀU KHIỂN/PM7650H	242.000
3712	168746-5	SWIVEL PIPE COMPLETE/PM7650H	ỐNG THỜI/PM7650H	267.840
3713	168755-4	TUBE COMPLETE/EE2650H	ỐNG DẪN DẦU/EE2650H	69.120
3714	168762-7	CARBURETOR/EE2650H	BỘ CHẾ HOA KHÍ/EE2650H	1.101.600
3715	168767-7	METALING DIAPHRAGM/HTR5600	MÀNG LỌC XĂNG/HTR5600	237.600
3716	168768-5	CONTROL CABLE/RBC413U	DAY CÁP (DAY GA)/RBC413U	167.200
3717	168779-0	CARBURETOR/EA3201S	BỘ CHẾ HOA KHÍ/EA3201S	1.140.480
3718	168780-5	CONTROL CABLE/RBC411U	DAY CÁP ĐIỀU KHIỂN/RBC411U	61.600
3719	168796-0	KNOB 57/BBC231U	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/BBC231U	70.400
3720	168797-8	CLAMP WASHER COMPLETE/EM2550UH	BỘ KẸP ĐỆM/EM2550UH	52.800
3721	168807-1	EXHAUST MUFFLER/PM7650H	ỐNG XA/PM7650H	211.200
3722	168809-7	CLUTCH DRUM/EE2650H	HỘP KHỚP LY HỢP/EE2650H	90.720
3723	168812-8	THROTTLE CABLE/EA3601F	DAY GA/EA3601F	7.700
3724	168816-0	IGNITION COIL/EM2550UH	IC ĐÁNH LỬA/EM2550UH	263.520
3725	168821-7	SLIDER/MT450	THANH TRƯỢT/MT450	211.200
3726	168823-3	TANK CAP COMPLETE/EA3201S	NÁP BÌNH XĂNG/EA3201S	30.240
3727	168825-9	CARBURETOR ASSEMBLY/EA3601F	BỘ CHẾ HOA KHÍ/EA3601F	1.131.840
3728	168827-5	PULLEY/EBH340U	BULI/EBH340U	56.160
3729	168828-3	CARBURETOR/EA3503S	BỘ CHẾ HOA KHÍ/EA3503S	799.200
3730	168832-2	SWIVEL PIPE COMPLETE/EB7650TH	ỐNG THỜI/EB7650TH	146.880
3731	168834-8	CLUTCH COMPLETE/EK7651H	BỘ LY HỢP/EK7651H	777.600
3732	168843-7	CONTROL CABLE/EB7650TH	DAY GA/EB7650TH	88.000
3733	168845-3	CONTROLL CABLE/RBC413U	CÁP ĐIỀU KHIỂN/RBC413U	92.400
3734	168848-7	CARBURETOR/EA3201S	BỘ CHẾ HOA KHÍ/EA3201S	794.880
3735	168859-2	CARBURETOR/EB7650TH	BỘ CHẾ HOA KHÍ/EB7650TH	1.460.160
3736	168863-1	PULLEY/EM3400U	CHÓT/EM3400U	82.080
3737	168864-9	CARBURETOR/EM3400U	BỘ CHẾ HOA KHÍ/EM3400U	678.240
3738	168867-3	CONTROL CABLE/EM3400U	DAY CÁP ĐIỀU KHIỂN/EM3400U	88.000
3739	168893-2	SLIDER/JR3035	THANH TRƯỢT/JR3035	35.200
3740	173218500N	FLEXIBLE SHAFT/EBH340R	TAY CÀM/EBH340R	60.500
3741	181048-2	CARBON BRUSH CB-155	CHÔI THAN CB-155	133.920
3742	181137-3	HANDLE SET/1804N	TAY CÀM/1804N	293.760
3743	181148-8	HANDLE SET/3600H	BỘ TAY CÀM/3600H	354.240
3744	181410-1	CARBON BRUSH CB-106	CHÔI THAN CB-106	73.440
3745	181441-0	HANDLE SET/JN3200	BỘ TAY CÀM/JN3200	432.000
3746	181675-5	HOUSING SET/906	VỎ MÁY/906	646.800
3747	181737-9	SPIRAL BEVEL GEAR SET/9005B	NHÔNG NHO/9005B	505.440
3748	181976-1	HANDLE SET/2416S	TAY CÀM BĂNG NHỰA/2416S	444.960
3749	182077-8	HANDLE SET/HM1201	TAY CÀM/HM1201	436.320
3750	182471-4	HOUSING SET/6905H	VỎ MÁY 6905H/6905H	818.400
3751	182590-6	HANDLE SET/HM0810	TAY CÀM BĂNG NHỰA/HM0810	164.160
3752	182628-7	HANDLE SET/2414NB	TAY CÀM/2414NB	527.040
3753	182630-0	HOUSING SET/BO4540	VỎ MÁY/BO4540	536.800
3754	182634-2	HANDLE SET/6922NB	TAY CÀM/6922NB	432.000
3755	182648-1	HANDLE SET/4131	TAY CÀM BĂNG NHỰA/4131	358.560
3756	182680-5	HANDLE SET/4304	BỘ TAY CÀM/4304	168.480
3757	182862-9	HOUSING SET/6307	VỎ MÁY/6307	426.800
3758	182917-0	HANDLE SET/9227C	TAY CÀM/9227C	345.600
3759	182918-8	MOTOR HOUSING SET/9227C	VỎ MÁY/9227C	660.000

3760	182981-1	HOUSING R/9910	VO PHAI/9910	501.600
3761	182990-0	HANDLE SET/9015B	BỘ TAY CAM/9015B	367.200
3762	183029-2	HANDLE SET/9069	BỘ TAY CAM/9069	185.760
3763	183053-5	SPIRAL BEVEL GEAR SET/9015B	BỘ NHÔNG/9015B	600.480
3764	183089-4	BLADE CASE SET/LC1230	BỘ BỘC LƯỚI CẮT/LC1230	545.600
3765	1830A1-1	GRIP SET/HW001G	BỘ TAY CAM/HW001G	168.480
3766	1830A2-9	TERMINAL HOUSING SET/LM004G	VO GIỮ ĐỀ GAI PIN/LM004G	108.000
3767	1830A6-1	HOUSING SET/DTW1001	VO MÁY/DTW1001	334.400
3768	1830B1-8	MOTOR HOUSING SET/GA048G	VO MÁY/GA048G	176.000
3769	1830B2-6	SWITCH BOX SET/UV001G	VO CÔNG TÁC/UV001G	172.800
3770	1830B4-2	HOUSING SET/DUP180	VO MÁY/DUP180	677.600
3771	1830C1-5	MOTOR HOUSING SET/VC011G/VC012G	VO MÁY/VC011G/VC012G	92.400
3772	1830C3-1	SWITCH BOX SET/LM004G	HỘP CÔNG TÁC/LM004G	86.400
3773	1830C6-5	HOUSING SET/JV002G	VO MÁY/JV002G	409.200
3774	1830C8-1	HANDLE SET/WT001G	VO MÁY/WT001G	2.019.600
3775	1830D0-4	SWITCH CASE SET/VC011G	HỘP CÔNG TÁC/VC011G	103.680
3776	1830D1-2	SWITCH CASE SET/VC012G	HỘP CÔNG TÁC/VC012G	259.200
3777	1830D9-6	MOTOR HOUSING SET/VC010G	VO MÔ TÔ/VC010G	151.200
3778	1830E3-5	LEVER BOX SET/DLM460	HỘP BẢO VỆ DÂY GA/DLM460	73.440
3779	1830F8-2	BATTERY HOLDER SET/VS001G	BỘ GIỮ ĐỀ GAI PIN/VS001G	541.200
3780	1830G2-1	SILENCER SET/VS001G	BỘ GIAM TIẾNG ỒN/VS001G	470.800
3781	1830G6-3	HANDLE CAM SET/VS001G	BỘ ĐỀ GIỮ TAY CAM/VS001G	171.600
3782	1830G7-1	MOTOR HOUSING SET/VS001G	VO MOTOR/VS001G	151.200
3783	1830G8-9	MOTOR CASE SET/VS001G	VO MOTOR/VS001G	155.520
3784	1830H0-2	HOUSING SET/DFL303F	VO MÁY/DFL303F	629.200
3785	1830H1-0	HANDLE SET/DJR188	VO MÁY/DJR188	409.200
3786	1830H3-6	TERMINAL BOX SET/UC021G	VO ĐỀ GAI PIN/UC021G	52.800
3787	1830J3-0	LEVER CASE SET/UB004C	TAY CAM/UB004C	449.280
3788	1830J4-8	FOOT HOUSING R SET/UB004C	MIÈNG NHỰA NẾP CHÂN MÁY/UB004C	129.600
3789	1830J9-8	HANDLE SET/GA7090/GA9090	VO TAY CAM/GA7090/GA9090	129.600
3790	1830K2-9	HOUSING SET/PP001G	VO MÁY/PP001G	268.400
3791	1830K8-7	HOUSING SET/DRT52	VO MÁY/DRT52	158.400
3792	1830L0-0	BATTERY HOLDER SET/TW009G	BỘ GIỮ ĐỀ GAI PIN/TW009G	108.000
3793	1830L1-8	BATTERY HOUSING SET/TW009G	VO BẢO VỆ ĐỀ GAI PIN/TW009G	193.600
3794	1830L2-6	BATTERY HOUSING SET/RP001G	VO ĐỀ GAI PIN/RP001G	171.600
3795	1830L3-4	HOUSING SET/TW009G	VO MÁY/TW009G	1.029.600
3796	1830L4-2	GRIP COVER SET/RP001G	BỘ TAY CAM/RP001G	172.800
3797	1830L5-0	GRIP COVER SET/RP001G	BỘ TAY CAM/RP001G	177.120
3798	1830M9-9	TERMINAL BOX SET/CE003G	HỘP BẢO VỆ ĐỀ GAI PIN/CE003G	136.400
3799	1830N0-4	MOTOR HOUSING SET/UN001G	VO MÔ TÔ/UN001G	90.720
3800	1830N2-0	HOUSING SET/UN001G	VO MÁY/UN001G	132.000
3801	1830N5-4	HOUSING SET/CE003G	VO MÁY/CE003G	941.600
3802	1830P2-4	SWITCH CASE SET/VS001G	HỘP BẢO VỆ CÔNG TÁC/VS001G	380.160
3803	1830R7-8	HANDLE SET/UH020G/UH021G	VO TAY CAM/UH020G/UH021G	371.520
3804	1830R8-6	HOUSING SET/TW001G	VO MÁY/TW001G	413.600
3805	1830S3-3	HOUSING SET/UB004C	VO MÁY/UB004C	1.209.600
3806	1830S5-9	MAIN BRUSH REPAIR SET/VS001G	BỘ CHỔI QUÉT CHÍNH/VS001G	1.382.400
3807	1830S6-7	SIDE BRUSH REPAIR SET/VS001G	CHỔI QUÉT/VS001G	1.114.560
3808	1830S8-3	MOTOR HOUSING SET/UH020G/UH021G	VO MÁY/UH020G/UH021G	149.600
3809	1830T8-0	SIDE COVER SET/VS001G	VO BẢO VỆ SƯỜN MÁY/VS001G	616.000
3810	1830T9-8	LEVER CASE SET/VS001G	HỘP BẢO VỆ CHẾ ĐỘ CHỔI QUÉT/VS001G	164.160
3811	1830U0-3	HOUSING SET/DP4020/DP4021	VO MÁY/DP4020/DP4021	250.800
3812	1830U5-3	HOUSING SET/UC021G	VO MÁY/UC021G	1.034.000
3813	1830V7-6	GRIP HOUSING SET/DUA200	BỘ VO MÁY TRAI-PHAI/DUA200	168.480
3814	1830V8-4	HOUSING SET/DUA200	VO MÁY/DUA200	484.000
3815	1830V9-2	GRIP HOUSING SET/UN001G	VO TAY CAM/UN001G	422.400
3816	1830W1-5	HOUSING SET/BS001G	VO MÁY/BS001G	875.600
3817	1830W2-3	INNER HOUSING SET/TM001G	VO TRONG MÁY/TM001G	206.800
3818	1830W6-5	FRONT HANDLE SET/BS001G	BỘ TAY CẦM TRƯỚC A, B/BS001G	177.120
3819	1830W8-1	GRIP SET/UE001G	BỘ TAY CẦM/UE001G	596.160
3820	1830X0-4	PIPE HOLDER 32 SET/DUA200	KHỚP NỐI ỚNG TAY CẦN 32/DUA200	74.800
3821	1830X3-8	HOUSING SET/M4000B	BỘ VO MÁY/M4000B	250.560
3822	1830Y1-9	HANDLE SET/PS001G	VO TAY CẦM/PS001G	1.114.560
3823	1830Y4-3	BATTERY HOUSING SET/HS013G	VO BẢO VỆ ĐỀ GAI PIN/HS013G	176.000
3824	1830Y5-1	HANDLE SET/HS013G	TAY CẦM/HS013G	609.120
3825	1830Y6-9	MOTOR HO G SET/PS001G	VO ĐỘNG CƠ/PS001G	180.400
3826	1830Y7-7	CORD HOLDER SET/PS001G	GIÁ ĐỠ DÂY DÁN/PS001G	99.360
3827	1830Y9-3	ARM SET/PS001G/GSP01	BỘ VO TAY CẦM/PS001G/GSP01	194.400
3828	183159-9	MOTOR HOUSING/9015B	VO MÁY/9015B	613.440
3829	183178-5	HANDLE SET/4107R	BỘ TAY CẦM/4107R	427.680
3830	1831A0-9	PIPE HOUSING SET/PS001G/GSP01	VO BẢO VỆ ỚNG /PS001G/GSP01	127.600
3831	1831A3-3	HOUSING SET/UC029G	VO MÁY/UC029G	686.400
3832	1831A6-7	HOUSING SET/TM001G	VO MÁY/TM001G	347.600
3833	1831B9-8	HOUSING SET/TW002G	VO MÁY/TW002G	497.200
3834	1831C1-1	HEAD COVER SET/PS001G	VO MÁY/PS001G	189.200
3835	1831D4-2	MOTOR HOUSING SET/UB002G	VO MÁY/UB002G	254.880
3836	1831F0-4	SPROCKET COVER SET/UC029G	NẮP BẢO VỆ LAM XÍCH/UC029G	184.800
3837	183209-0	HOUSING SET/6501	VO MÁY/6501	594.000
3838	183232-5	HOUSING SET/BO3700	VO MÁY/BO3700	338.800
3839	183299-3	MOTOR HOUSING SET/GV7000	VO MÁY/GV7000	624.800
3840	183300-4	MOTOR HOUSING SET/PV7001C	VO MÁY/PV7001C	624.800
3841	183322-4	MOTOR HOUSING SET/BO6030	VO MÔ TÔ/BO6030	466.400
3842	183323-2	SCROLL HOUSING SET/BO6030	NẮP CHỤP CẢNH QUẠT/BO6030	203.040
3843	183394-9	HOUSING SET/6952	VO MÁY/6952	607.200
3844	183419-9	MOTOR HOUSING/BO4901	VO MÁY/BO4901	528.000
3845	183442-4	GEAR HOUSING SET/HR2020	HỘP NHÔNG/HR2020	272.800
3846	183468-6	BLADE CASE/MT410	ĐẦU HỘP NHÔNG/MT410	347.600
3847	183472-5	MOTOR HOUSING/MT811	VO MÁY/MT811	228.800
3848	183511-1	HOUSING SET/MT650	VO MÁY/MT650	162.800
3849	183559-3	REAR COVER SET/DA3010	VO ĐUÔI MÁY/DA3010	158.400
3850	183560-8	MOTOR HOUSING/DA3010	VO MÁY/DA3010	220.000
3851	183564-0	MOTOR HOUSING/4112HS	VO MÁY/4112HS	734.800
3852	183615-9	HANDLE SET/4114S	BỘ TAY CẦM/4114S	483.840
3853	183618-3	HANDLE SET/MT240	TAY CẦM/MT240	388.800
3854	183657-3	MOTOR HOUSING/HP2070	VO MÁY/HP2070	17.600
3855	183685-8	HOUSING SET/MT603	VO MÁY/MT603	184.800
3856	183706-6	BLADE CASE COMPLETE/MT580	ĐẦU HỘP NHÔNG/MT580	536.800
3857	183767-6	BELT COVER/MT190	NẮP CHỤP BẢO VỆ DÂY CUA ROA/MT190	22.000
3858	183769-2	MOTOR HOUSING SET/MT360	VO MÁY/MT360	704.160
3859	183837-1	DUST CASE COVER/4131	NẮP GIỮ BỤI/4131	211.200
3860	183848-6	LIGHT COVER SET/DFL301F	NẮP CHỤP ĐÈN/DFL301F	96.800
3861	183869-8	HANDLE SET/2107FK	TAY CẦM/2107FK	298.080

3862	183874-5	HOUSING SET/MT651	VO NHÔNG/MT651	237.600
3863	183880-0	HANDLE SET/6924N	BỘ TAY CAM/6924N	1.555.200
3864	183883-4	MOTOR HOUSING/MT955	VO MAY/MT955	198.000
3865	183920-4	HANDLE SET/JR3050T	BỘ TAY CAM/JR3050T	207.360
3866	183926-2	MOTOR HOUSING/MT813	VO MAY/MT813	246.400
3867	183928-8	GEAR CASE SET/6924N	HỘP NHÔNG/6924N	4.065.600
3868	183932-7	HANDLE SET/JR3060T	BỘ TAY CÀM/JR3060T	233.280
3869	183933-5	HANDLE SET/JR3070CT	BỘ TAY CÀM/JR3070CT	233.280
3870	183935-1	HANDLE SET/TW1000	TAY CAM/TW1000	846.720
3871	183938-5	MAIN FRAME SET/MT110	BỘ KHUNG MÁY/MT110	1.095.600
3872	183943-2	REAR COVER SET/9556HP	NÁP ĐUÔI MÁY/9556HP	70.400
3873	183944-0	CYLINDER SET/DCS232T	XILANH/DCS232T	3.404.160
3874	183A10-9	LEVER CASE SET/EM3400U	TAY CÀM/EM3400U	99.360
3875	183A15-9	HANDLE SET/DHS680	TAY CÀM/DHS680	457.920
3876	183A30-3	HOUSING SET MAU ĐỎ/CL104D	VO MAY MAU ĐỎ/CL104D	246.400
3877	183A41-8	HOUSING SET/DHR165	VO MAY/DHR165	356.400
3878	183A42-6	HOUSING SET/DF330D	VO MAY/DF330D	774.400
3879	183A52-3	MOTOR HOUSING SET/DGA408	VO MOTOR/DGA408	325.600
3880	183A61-2	HOUSING SET/CL183D	VO MAY/CL183D	189.200
3881	183A64-6	HOUSING SET/DUR365U	VO MAY/DUR365U	352.000
3882	183A77-7	GRIP SET/DUR365U	TAY CÀM/DUR365U	328.320
3883	183A81-6	HOUSING SET/DUP362	VO MAY/DUP362	1.447.200
3884	183A91-3	HOUSING SET/M4000B	VO MAY/M4000B	250.800
3885	183A94-7	HANDLE SET/M9000B	VO TAY CÀM/M9000B	198.720
3886	183B04-0	SWITCH HANDLE SET/M6600	TAY CÀM CÔNG TÁC/M6600	332.640
3887	183B05-8	SWITCH HANDLE SET/M6201B	VO TAY CÀM/M6201B	535.680
3888	183B06-6	HANDLE SET/M9003B	VO MAY/M9003B	132.000
3889	183B11-3	HANDLE SET/M8600B	VO TAY CÀM/M8600B	194.400
3890	183B23-6	HOUSING SET/M0600	VO MAY/M0600	123.200
3891	183B24-4	HANDLE SET/DCS551	TAY CÀM/DCS551	686.880
3892	183B35-9	HOUSING SET/M6500B	VO MAY/M6500B	180.400
3893	183B49-8	HOUSING SET/TD110D	VO MAY/TD110D	211.200
3894	183B50-3	HOUSING SET/DF031D	VO MAY/DF031D	193.600
3895	183B54-5	SPROCKET COVER COMPLETE/UC4051A	NÁP BẢO VỆ LAM XÍCH/UC4051A	413.600
3896	183B62-6	HOUSING SET/GD0603	VO MAY/GD0603	264.000
3897	183B63-4	HOUSING SET/DTD152	VO MAY/DTD152	202.400
3898	183B65-0	HOUSING SET/DDF482	VO NHÔNG/DDF482	277.200
3899	183B68-4	HEAD COVER SET/BO6050	NÁP ĐẦU NHÔNG/BO6050	334.400
3900	183B69-2	CONTROLLER HOUSING SET/DUP361	NÁP HỘP PIN/DUP361	523.600
3901	183B76-5	SWITCH HOUSING SET/DUP361	HỘP CÔNG TÁC/DUP361	272.160
3902	183C02-0	HOUSING SET/DHR242	VO MAY/DHR242	347.600
3903	183C12-7	BATTERY HOUSING SET/DTW1001	VO CHỮA PIN/DTW1001	264.000
3904	183C14-3	HANDLE SET/LW1400	TAY CÀM BANG NHỰA/LW1400	285.120
3905	183C17-7	HOUSING SET/BBC231U	VO MAY/BBC231U	568.700
3906	183C31-3	HOUSING SET/JR105D	VO/JR105D	312.400
3907	183C34-7	HOUSING SET/DF032D	VO MAY/DF032D	286.000
3908	183C36-3	HOUSING SET/DSC121	VO MAY/DSC121	312.400
3909	183C47-8	HANDLE SET/DJR187	TAY CÀM BANG NHỰA/DJR187	358.560
3910	183C48-6	HANDLE SET/DJR186	TAY CÀM BANG NHỰA/DJR186	207.360
3911	183C49-4	HANDLE SET/DJR186	TAY CÀM/DJR186	280.800
3912	183C50-9	HANDLE SET/DJR360	TAY CÀM/DJR360	725.760
3913	183C54-1	HANDLE SET/HS301D	TAY CÀM/HS301D	388.800
3914	183C62-2	HANDLE SET/GA7061R	TAY CÀM/GA7061R	181.440
3915	183C63-0	HANDLE SET/GA7060	TAY CÀM/GA7060	168.480
3916	183C66-4	DUST COLLECTOR SET/DSD180	HỘP CHỮA BỤI/DSD180	162.800
3917	183C71-1	MOTOR HOUSING SET/UH353D	VO MÁY/UH353D	193.600
3918	183C90-7	HOUSING SET/DFL651F	VO MÁY/DFL651F	1.240.800
3919	183C93-1	GRIP L SET/M3600B	TAY CÀM BÊN TRÁI/M3600B	82.080
3920	183C94-9	GRIP R SET/M3600B	TAY CÀM BÊN PHẢI/M3600B	82.080
3921	183D05-0	HANDLE SET/M4500B	VO TAY CÀM /M4500B	203.040
3922	183D13-1	MOTOR HOUSING SET/DVC260	VO MÔ TÔ/DVC260	110.000
3923	183D43-2	HOUSING SET/M6001B	VO MÁY/M6001B	220.000
3924	183D46-6	HOUSING SET/DTW281	VO MÁY/DTW281	448.800
3925	183D48-2	HOUSING SET/DTW280	VO MÁY/DTW280	431.200
3926	183D60-2	HOUSING SET/M6000B	VO MÁY/M6000B	220.000
3927	183D72-5	PUMP RETAINER SET/HW1300	NÁP CHỤP/HW1300	47.520
3928	183D73-3	HOUSING SET/DTW190	VO MÁY/DTW190	378.400
3929	183D78-3	HANDLE SET/M2400B	VO TAY CÀM/M2400B	228.960
3930	183D86-4	HANDLE SET/PO5000C	TAY CÀM/PO5000C	410.400
3931	183D87-2	HANDLE SET/CC301D	TAY CÀM/CC301D	375.840
3932	183D91-1	SWITCH CASE SET/DVC260	NÁP CÔNG TÁC/DVC260	92.400
3933	183E13-7	HOUSING SET/JV101D	VO MÁY/JV101D	453.200
3934	183E19-5	HOUSING SET/DDF083	VO MÁY/DDF083	330.000
3935	183E27-6	HOUSING SET/M4301B	VO MÁY/M4301B	382.800
3936	183E32-3	MOTOR HOUSING SET/TM30D	VO MÔ TÔ/TM30D	294.800
3937	183E35-7	HOUSING SET/DTD153	VO MÁY/DTD153	299.200
3938	183E39-9	HOUSING SET/DTD170	VO MÁY/DTD170	484.000
3939	183E41-2	HOUSING SET/DSD180	VO MÁY/DSD180	902.000
3940	183E46-2	TERMINAL BOX SET/DCE090	NÁP BẢO VỆ ĐỂ GÁI PIN/DCE090	138.240
3941	183E48-8	HANDLE SET/MT243	TAY CÀM/MT243	133.920
3942	183E50-1	HANDLE SET/M2401B	VO MÁY/M2401B	146.880
3943	183E52-7	HANDLE SET/DLS600	VO TAY CÀM/DLS600	868.320
3944	183E53-5	HOUSING SET/MT954	VO MÁY/MT954	237.600
3945	183E54-3	HOUSING SET BLACK/DCL180	VO MÁY MÀU ĐEN/DCL180	272.800
3946	183E55-1	HOUSING SET/DCL182	VO MÁY/DCL182	369.600
3947	183E59-3	GRIP HOUSING SET/DUR189	VO MÁY/DUR189	633.600
3948	183E65-8	HOUSING SET/TD111D	VO MÁY/TD111D	312.400
3949	183E72-1	HANDLE SET/TD022D	TAY CÀM/TD022D	90.720
3950	183E86-0	HOUSING SET/CL106FD	VO MÁY/CL106FD	206.800
3951	183E87-8	HOUSING SET WHITE/CL107FD	VO MÁY MÀU TRẮNG/CL107FD	228.800
3952	183E88-6	HOUSING SET BLUE/CL106FD	VO MÁY MÀU XANH/CL106FD	211.200
3953	183E89-4	HOUSING SET BLUE/CL107FD	VO MÁY MÀU XANH/CL107FD	237.600
3954	183E91-7	HOUSING SET/MT80A	VO MÁY/MT80A	171.600
3955	183F00-2	MOTOR HOUSING SET/TD022D	VO MÁY/TD022D	140.800
3956	183F15-9	TERMINAL BOX SET/DUC353	NÁP HỘP GÁI PIN/DUC353	129.600
3957	183F17-5	HOUSING SET/DFS250	VO MÁY/DFS250	444.400
3958	183F18-3	MOTOR HOUSING SET/DUR189	VO MÁY/DUR189	198.720
3959	183F27-2	LEVER CASE SET/DUX60	TAY CÀM/DUX60	328.320
3960	183F35-3	HOUSING SET/DUR187	VO MÁY/DUR187	242.000
3961	183F38-7	MOTOR HOUSING SET/DF001D	VO MÁY/DF001D	30.800
3962	183F59-9	HOUSING SET/DUC353	VO MÁY/DUC353	1.588.400
3963	183F65-4	HOUSING SET/SD100D	VO MÁY/SD100D	1.029.600

3964	183F69-6	HOUSING SET/MT653	VO MAY/MT653	250.800
3965	183F77-7	HOUSING SET/M6501	VO MAY/M6501	272.800
3966	183F79-3	HOUSING SET/DTD149	VO MAY/DTD149	277.200
3967	183F88-2	HOUSING SET/DFT023F	VO MAY/DFT023F	664.400
3968	183F90-5	MOTOR HOUSING SET/DVC864L	VO MAY/DVC864L	145.200
3969	183F92-1	MOTOR HOUSING SET/UH3502	VO MAY/UH3502	149.600
3970	183F93-9	HOUSING SET/DPT353	VO MAY/DPT353	704.000
3971	183F94-7	HANDLE SET/UH3502	VO MAY/UH3502	281.600
3972	183F98-9	MOTOR HOUSING SET/DF012D	VO MAY/DF012D	92.400
3973	183G00-8	HANDLE SET/DF012D	TAY CAM/DF012D	82.080
3974	183G03-2	HOUSING SET/DUM604	VO MAY/DUM604	374.000
3975	183G04-0	HOUSING SET/UH201D	VO MAY/UH201D	369.600
3976	183G07-4	HOUSING SET/UM110D	VO MAY/UM110D	378.400
3977	183G09-0	MOTOR CASE SET/DHR171	VO MÔ TÔ/DHR171	66.000
3978	183G11-3	HOUSING SET/DFT085F	VO MAY/DFT085F	607.200
3979	183G15-5	HOUSING SET/HR166D	VO MAY/HR166D	360.800
3980	183G24-4	HOUSING SET/PT354	VO MAY/PT354	748.000
3981	183G25-2	HANDLE SET/GA7062	BỘ TAY CAM/GA7062	254.880
3982	183G26-0	HANDLE SET/GA7062	BỘ TAY CAM/GA7062	254.880
3983	183G27-8	HOUSING SET/CL111D	VO MAY/CL111D	132.000
3984	183G28-6	HOUSING SET/CL111D	VO MAY/CL111D	15.400
3985	183G29-4	HOUSING SET/DUX60	VO MAY/DUX60	352.000
3986	183G30-9	MOTOR HOUSING SET/DUX60	VO MÔ TÔ/DUX60	96.800
3987	183G31-7	GRIP SET/DUX60	TAY CAM/DUX60	444.960
3988	183G43-0	HOUSING SET/TL064D	VO MAY/TL064D	475.200
3989	183G51-1	HOUSING SET/DPP200	VO MAY/DPP200	453.200
3990	183G66-8	HOUSING SET/CP100	VO MAY/CP100	290.400
3991	183G68-4	DUST NOZZLE CONNECTOR SET/LS1019L	ĐẦU NỔI ỒNG DÀN BỤI/LS1019L	7.560
3992	183G71-5	HOUSING SET/DTD155	VO MAY/DTD155	391.600
3993	183G76-5	HOUSING SET/DRT50	VO MAY/DRT50	176.000
3994	183G77-3	HOUSING SET/HR2651T	VO MAY/HR2651T	19.800
3995	183H15-1	SWITCH BOX SET/DCU180	HỘP CƠNG TÁC/DCU180	203.040
3996	183H16-9	HOUSING SET/HR140D	VO MAY/HR140D	338.800
3997	183H18-5	HOUSING SET/JV103D	VO MAY/JV103D	382.800
3998	183H19-3	HANDLE SET/LS1219L	TAY CAM/LS1219L	276.480
3999	183H25-8	HOUSING SET/DHR171	VO MAY/DHR171	444.400
4000	183H38-9	HOUSING SET/DA333D	VO MAY/DA333D	391.600
4001	183H44-4	MOTOR HOUSING SET/DJR188	VO MAY/DJR188	77.760
4002	183H46-0	HANDLE REAR COVER SET/DSP600	VO TAY CAM/DSP600	1.105.920
4003	183H54-1	HOUSING SET/CG100D	VO MAY/CG100D	682.000
4004	183H65-6	BATTERY HOUSING SET/DLS111	NÁP CHỤP BẢO VỆ PIN/DLS111	151.200
4005	183H70-3	HANDLE SET/DLS111	TAY CAM/DLS111	324.000
4006	183H71-1	HOSE CONNECTOR SET/DLS111	KHỚP NỔI/DLS111	9.720
4007	183H79-5	HANDLE REAR COVER SET/DSP601	VO TAY CAM/DSP601	1.464.480
4008	183H83-4	HOUSING SET/DGA413	VO MAY/DGA413	365.200
4009	183H84-2	MOTOR HOUSING SET/DGA414	VO MAY/DGA414	365.200
4010	183H85-0	MOTOR HOUSING SET/DGA418	VO MAY/DGA418	418.000
4011	183H86-8	MOTOR HOUSING SET/DGA417	VO MAY/DGA417	413.600
4012	183H89-2	HANDLE SET/UR100D	BỘ TAY CAM/UR100D	380.160
4013	183H91-5	MOTOR HOUSING SET/UR100D	VO MÔ TÔ/UR100D	138.240
4014	183H95-7	CAP SET/DHR400	BỘ NÁP/DHR400	14.300
4015	183J06-4	SPIRAL BEVEL GEAR SET/EM403MP	BỘ NHÔNG/EM403MP	436.320
4016	183J10-3	HOUSING SET/DHR400	VO MAY/DHR400	1.170.400
4017	183J24-2	HOUSING SET/DTW180	VO MAY/DTW180	330.000
4018	183J29-2	HANDLE SET/DHR280	VO TAY CAM/DHR280	133.920
4019	183J31-5	HOUSING SET/DHR280	VO MÃY/DHR280	576.400
4020	183J32-3	HOUSING SET/DX08	VO MÃY/DX08	391.600
4021	183J34-9	HOUSING SET/DSC102	VO MÃY/DSC102	792.000
4022	183J39-9	MOTOR H0USING SET/DGA406	VO MOTOR/DGA406	276.480
4023	183J40-4	MOTOR HOUSING SET/DGA408	VO MOTOR/DGA408	290.400
4024	183J41-2	MOTOR HOUSING SET/DGA408	VO MÃY/DGA408	321.200
4025	183J43-8	WATER SET CPL./EK6101	ĐẦU VAO NƯỚC/EK6101	338.800
4026	183J51-9	HANDLE SET/DUH501	TAY CAM/DUH501	453.600
4027	183J52-7	MOTOR HOUSING SET/DUH501	VO MÃY/DUH501	52.800
4028	183J56-9	HOUSING SET/DTR180	VO MÃY/DTR180	1.205.600
4029	183J58-5	HANDLE SET/DDA460	BỘ TAY CAM/DDA460	1.170.720
4030	183J68-2	CYLINDER PISTON SET/EK6101	XI LÃNH/EK6101	3.252.960
4031	183J75-5	HOUSING SET/TW140D	VO MÃY/TW140D	233.200
4032	183K07-8	CUTTER SHAFT SET/RBC413U	BỘ NHÔNG/RBC413U	32.400
4033	183K13-3	HANDLE SET/DCS553	VO TAY CAM/DCS553	522.720
4034	183K17-5	HANDLE SET/BUH523	TAY CAM BÃNG NHỰA/BUH523	280.800
4035	183K21-4	HOUSING LR COMPLETE/DUH501	VO MÃY/DUH501	360.800
4036	183K23-0	HANDLE SET/DJR187	TAY CAM/DJR187	483.840
4037	183K32-9	HOUSING SET/DDF485	VO MÃY/DDF485	352.000
4038	183K39-5	HANDLE SET/JR3061T	TAY CAM/JR3061T	306.720
4039	183K40-0	TERMINAL HOUSING SET/DLM460	HỘP ĐỂ GÃI PIN/DLM460	185.760
4040	183K45-0	SWITCH BOX SET/DLM460	HỘP CƠNG TÁC/DLM460	99.360
4041	183K48-4	HOUSING SET WHITE/CL108FD	VO MÃY MÃU TRẮNG/CL108FD	220.000
4042	183K49-2	HOUSING SET BLUE/CL108FD	VO MÃY MÃU XÃNH/CL108FD	220.000
4043	183K51-5	HANDLE SET/DHS780	TAY CAM/DHS780	470.880
4044	183K52-3	HANDLE SET/DHS780	TAY CÃM/DHS780	419.040
4045	183K53-1	HOUSING SET/DHR282	VO MÃY/DHR282	673.200
4046	183K56-5	LEVER BOX SET/DLM460	NÁP CHỤP/DLM460	90.720
4047	183K57-3	HANDLE SET/DLW140	NÁP TAY CÃM/DLW140	570.240
4048	183K65-4	HANDLE SET/UH353D	TAY CÃM/UH353D	462.240
4049	183K68-8	FAN HOUISNG SET/UB1103	HỘP BẢO VỆ CÃNH QUẠT/UB1103	254.880
4050	183K69-6	TERMINAL CASE SET/DVC750L	CHỤP GÃI ĐỂ PIN/DVC750L	64.800
4051	183K70-1	MOTOR HOUSING SET/DVC750L	NÁP CHỤP MOTOR/DVC750L	69.120
4052	183K74-3	SWITCH CASE SET/DVC265	NÁP CƠNG TÁC/DVC265	99.360
4053	183K75-1	SWITCH CASE SET/DVC265	NÁP CƠNG TÁC/DVC265	250.560
4054	183K85-8	HANDLE SET/DWT310	TAY CÃM/DWT310	1.706.400
4055	183K90-5	HOUSING SET/DDF333	VO MÃY/DDF333	189.200
4056	183K93-9	MOTOR HOUSING SET/DPO500	VO MÃY/DPO500	954.800
4057	183L06-6	HOUSHING SET/DUT130	VO MÃY/DUT130	743.600
4058	183L12-1	HANDLE SET/DHR182	TAY CÃM/DHR182	315.360
4059	183L14-7	MOTOR HOUSING SET/DHR182	NÁP CHỤP MOTOR/DHR182	92.400
4060	183L18-9	HOUSING SET/DX05	VO MÃY/DX05	255.200
4061	183L30-9	HOUSING SET/DRV250	VO MÃY/DRV250	558.800
4062	183L31-7	HOUSING SET/TW160D	VO MÃY/TW160D	272.800
4063	183L33-3	HOUSING SET/DUR368A	VO MÃY/DUR368A	343.200
4064	183L40-6	BATTERY HOUSING SET/DLS211	HỘP CHỨA PIN/DLS211	263.520
4065	183L41-4	CYLINDER PISTON SET/EA4301F	BỘ PITONG XILÃNH/EA4301F	1.179.360

4066	183L60-0	GRIP SET/UR101C	VO TAY CAM/UR101C	440.640
4067	183L61-8	GRIP SET/DUR369	TAY CAM/DUR369	440.640
4068	183L66-8	MOTOR HOUSING SET/DUH601	VO MOTOR/DUH601	60.480
4069	183L67-6	HOUSING SET/DFN350	VO MAY/DFN350	902.000
4070	183L70-7	HOUSING SET/DCL280F	VO MAY/DCL280F	396.000
4071	183L71-5	HOUSING SET/DCL280F	VO MAY/DCL280F	343.200
4072	183L72-3	HOUSING SET/DCL280F	VO MAY/DCL280F	343.200
4073	183L75-7	HANDLE SET/DSL800	VO MAY BEN/DSL800	1.258.400
4074	183L76-5	ARM SET/DSL800	VO TAY CAM/DSL800	354.240
4075	183L77-3	MOTOR HOUSING SET/DSL800	VO MOTOR/DSL800	194.400
4076	183L78-1	PIPE HOUSING SET/DSL800	VO THANH DAN/DSL800	345.600
4077	183L79-9	HOUSING COMPLETE/DDF484	VO MAY/DDF484	246.400
4078	183L81-2	HOUSING SET/WR100D	VO MOTOR/WR100D	242.000
4079	183L84-6	HOUSING SET/DF333D	VO MAY/DF333D	391.600
4080	183L86-2	HOUSING SET/CL121D	VO MAY/CL121D	572.000
4081	183L93-5	HOUSING SET/DFL020F	VO MAY/DFL020F	783.200
4082	183L99-3	HOUSING SET/CL108FD	VO MAY/CL108FD	211.200
4083	183M00-4	SWITCH BOX SET/DHW080	HỘP CÔNG TÁC/DHW080	69.120
4084	183M07-0	HOUSING SET/DCL280F	VO MAY/DCL280F	343.200
4085	183M11-9	HOUSING SET/DCL280F	VO MAY/DCL280F	431.200
4086	183M13-5	HOUSING SET/DCL280F	VO MAY/DCL280F	387.200
4087	183M17-7	HEAD HOUSING SET/MT980	NÁP CHỤP ĐẦU/MT980	202.400
4088	183M26-6	SPROCKET COVER SET/DCS232T	NÁP BẢO VỆ LAM XÍCH/DCS232T	255.200
4089	183M32-1	HOUSING SET/DF0300	VO MAY/DF0300	264.000
4090	183M37-1	HOUSING SET/DHW080	VO MAY/DHW080	747.360
4091	183M41-0	HOUSIMG SET/DTDA040	VO MAY/DTDA040	1.315.600
4092	183M42-8	HOUSIMG SET/DTDA040	VO MAY/DTDA040	1.073.600
4093	183M55-9	TERMINAL HOLDER SET/DHW080	BỘ VO ĐÈ GAI PIN/DHW080	181.440
4094	183M63-0	TERMINAL HOUSING SET/PDC01	NÁP ỐP GIA ĐỒ PIN/PDC01	786.240
4095	183M64-8	MOTOR HOUSING SET/DUB184	VO MOTOR/DUB184	21.600
4096	183M68-0	REAR COVER SET/GA4050	VO ĐUÔI MAY/GA4050	92.400
4097	183M82-6	BRACKET/MT370	VO MAY TRONG/MT370	146.880
4098	183M99-9	HOUSING SET/M0800	VO MAY/M0800	193.600
4099	183N06-8	HOUSING SET/DTD171	VO MAY/DTD171	382.800
4100	183N07-6	HOUSING SET/TD001G	VO MAY/DTD171	418.000
4101	183N09-2	HOUSING SET/DTD171	VO MÁY MÀU ĐỎ/DTD171	466.400
4102	183N15-7	HOUSING SET/DUC256	VO MAY/DUC256	836.000
4103	183N23-8	HOUSING SET/DUR369	VO MAY/DUR369	567.600
4104	183N25-4	HOUSING COVER SET/DUR369	VO BẢO VỆ/DUR369	171.600
4105	183N26-2	GRIP SET/UX01G	VO TAY CAM/UX01G	380.160
4106	183N31-9	HOUSING SET/DTD156	VO MAY/DTD156	242.000
4107	183N35-1	TERMINAL HOUSING SET/DML382	VO BẢO VỆ ĐÈ GAI PIN/DML382	129.600
4108	183N36-9	HOUSING SET/DHK180	VO THAN MÀY/DHK180	805.200
4109	183N39-3	HANDLE SET/DHS900	VO MAY/DHS900	620.400
4110	183N40-8	HANDLE SET/JR3051T	VO TAY CAM/JR3051T	267.840
4111	183N49-0	HOUSING SET/SC103D	VO MAY/SC103D	1.232.000
4112	183N51-3	HOUSING SET/DX12	VO MAY/DX12	409.200
4113	183N52-1	HANDLE SET/HR001G	TAY CAM/HR001G	388.800
4114	183N53-9	HANDLE SET/HR003G	TAY CAM/HR003G	371.520
4115	183N56-3	HOUSING SET/HR003G	VO MAY/HR003G	426.800
4116	183N57-1	HANDLE SET/JR001	TAY CAM/JR001	406.080
4117	183N58-9	BATTERY HOUSING SET/JR001	VO ĐÈ GAI PIN/JR001	133.920
4118	183N63-6	MOTOR HOUSING SET/GA003	VO MAY/GA003	286.000
4119	183N64-4	HOUSING SET/HR001G	VO MAY/HR001G	470.800
4120	183N66-0	GRIP SET/DUH604S	TAY CAM/DUH604S	298.080
4121	183N69-4	HOUSING SET/DUH604S	VO MÁY/DUH604S	356.400
4122	183N70-9	HOUSING SET/UR101C	VO MÁY/UR101C	849.200
4123	183N71-7	HOUSING SET/UR101C	VO MÁY/UR101C	893.200
4124	183N75-9	HINGE SET/DLM160	BỘ BÀN LỀ/DLM160	259.200
4125	183N77-5	HANDLE SET/DLM160	BỘ VO TAY CAM/DLM160	207.360
4126	183N78-3	TERMINAL HOUSING SET/DLM533	VO BẢO VỆ ĐÈ GAI PIN/DLM533	159.840
4127	183N81-4	SWITCH BOX SET/DLM530	VO CÔNG TÁC/DLM530	69.120
4128	183N83-0	MOTOR HOUSING SET/DUN600L	VO MOTOR/DUN600L	56.160
4129	183N84-8	HOUSING SET/DUN600L	VO MÁY/DUN600L	154.000
4130	183N85-6	HOUSING SET/DUN500W	VO MÁY/DUN500W	140.800
4131	183N86-4	CONNECTOR HOLDER SET/UR101C	GIA ĐỒ ỐNG TAY CÀM/UR101C	272.160
4132	183N88-0	HOUSING SET/DUB184	VO MÁY/DUB184	626.400
4133	183N90-3	SWITCH BOX SET/DLM533	HỘP CÔNG TÁC/DLM533	69.120
4134	183N92-9	GRIP HOUSING SET/DUN600L	VO TAY CÀM/DUN600L	583.200
4135	183N96-1	HOUSING SET/DST421	VO MÁY/DST421	897.600
4136	183P02-8	HOUSING SET/DTDA040	VO MÁY/DTDA040	1.047.200
4137	183P03-6	HOUSING SET/DTDA100	VO MÁY/DTDA100	1.161.600
4138	183P04-4	GRIP SET/DUR191L	TAY CÀM/DUR191L	250.560
4139	183P06-0	MOTOR HOUSING SET/DUR191L	VO MOTOR/DUR191L	181.440
4140	183P07-8	HOUSING SET/DUR191L	VO BẢO VỆ BƠ MẠCH/DUR191L	162.800
4141	183P27-2	HOUSING SET/DTW300	VO MÁY/DTW300	321.200
4142	183P29-8	MOTOR HOUSING SET/GA011G	VO MÁY/GA011G	382.800
4143	183P30-3	FRONT GRIP SET/DUH604	TAY CÀM/DUH604	561.600
4144	183P40-0	LEVER BOX SET/DLM533	HỘP TAY QUAY ĐÈ ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ/DLM533	73.440
4145	183P49-2	MOTOR HOUSING SET/DPB183	VO MÁY/DPB183	158.400
4146	183P56-5	HOUSING SET/TD001G	VO MÁY/TD001G	492.800
4147	183P62-0	BATTERY HOUSING SET/TW001G	ĐÈ GIỮ PIN/TW001G	712.800
4148	183P63-8	MOTOR HOUSING SET/DUB185	VO MOTOR/DUB185	220.320
4149	183P68-8	MOTOR HOUSING SET/DPB184	VO MÁY/DPB184	127.600
4150	183P76-9	MOTOR HOUSING SET/GA021G	VO MÁY/GA021G	422.400
4151	183P78-5	MOTOR HOUSING SET/GA027G	VO MÁY/GA027G	541.200
4152	183P83-2	GEAR CASE HOUG/DUA300	BỘ ĐÈ VO HỘP NHÔNG/DUA300	159.840
4153	183P84-0	HOUG/DUA300	BỘ VO MÁY/DUA300	726.000
4154	183P85-8	GRIP/DUA300	BỘ VO MÁY/DUA300	550.000
4155	183P88-2	HOUSING SET/DTW700	VO MÁY/DTW700	343.200
4156	183P89-0	BATTERY HOUSING SET/DTW700	ĐÈ GAI PIN/DTW700	220.000
4157	183R01-2	END NOZZLE 72/DUB363ZV	ỐNG THỜI DỆP 72/DUB363ZV	142.560
4158	183R12-7	HANDLE SET/DVC560	TAY CÀM/DVC560	177.120
4159	183R14-3	TERMINAL CASE SET/DVC560	BỘ ĐÈ GAI/DVC560	64.800
4160	183R15-1	HANDLE SET/HS003G	VO TAY CÀM/HS003G	406.080
4161	183R16-9	HOUSING SET/TW004GD	VO MÁY/TW004GD	290.400
4162	183R20-8	HANDLE SET/DPB183	VO MÁY/DPB183	726.000
4163	183R22-4	HANDLE SET/DPB183	VO MÁY/DPB183	884.400
4164	183R26-6	HOUSING SET/DCO181	VO MÁY/DCO181	536.800
4165	183R28-2	HOUSING SET/DCL184	VO MÁY/DCL184	488.400
4166	183R37-1	HOUSING SET/HR3001C	VO MÁY/HR3001C	506.000
4167	183R38-9	HOUSING SET/DGP180	VO MÁY/DGP180	793.800

4168	183R39-7	MOTOR HOUSING HANDLE COVER SET/DBS180	VO MAY/DBS180	578.880
4169	183R42-8	HOUSING SET/M6901D	VO MAY/M6901D	255.200
4170	183R46-0	HANDLE SET/DDG460	VO TAY CAM/DDG460	1.404.000
4171	183R48-6	HOUSING SET/DFT024F	VO MAY/DFT024F	704.000
4172	183R54-1	MOTOR HOUSING SET/DUR192L	BỘ VO MAY/DUR192L	145.200
4173	183R55-9	GRIP HOUSING SET/DUR192L	VO TAY CAM/DUR192L	250.800
4174	183R61-4	HOUSING SET/UB001C	VO MAY/UB001C	1.118.880
4175	183R73-7	MOTOR HOUSING SET/UB100D	VO MOTOR/UB100D	241.920
4176	183R74-5	GRIP SET/M2402	BỘ TAY CAM/M2402	103.680
4177	183R77-9	FAN HOUSING SET/UB100D	BỘ VO MAY/UB100D	233.280
4178	183R80-0	MOTOR HOUSING SET/DUX18	VO MAY/DUX18	112.320
4179	183R81-8	GRIP HOUSING SET/DUX18	VO TAY CAM/DUX18	382.800
4180	183R83-4	HOUSING SET/DDF486	VO MAY/DDF486	264.000
4181	183R84-2	HOUSING SET/HR005G	VO MAY/HR005G	1.152.800
4182	183R85-0	BATTERY HOLDER SET/HR005G	BỘ GIỮ ĐÈ GAI PIN/HR005G	112.320
4183	183R88-4	HOUSING SET/UX01G	VO MAY/UX01G	435.600
4184	183R89-2	HOUSING SET/DWR180	VO MAY/DWR180	193.600
4185	183R90-7	HOUSING SET/HM001G	VO MAY/HM001G	1.007.600
4186	183R91-5	GEAR CASE COVER/DUA300	NÁP HỘP NHONG/DUA300	52.800
4187	183R92-3	BATTERY HOUSING SET/LS002G	NÁP BẢO VỆ PIN/LS002G	185.760
4188	183R93-1	HOUSING SET/DF488D	BỘ VO MAY/DF488D	211.200
4189	183R96-5	HANDLE SET/LS002G	BỘ TAY CAM/LS002G	648.000
4190	183R97-3	HANDLE SET/GA037G	BỘ TAY CÀM/GA037G	457.920
4191	183S03-4	HOUSING SET/DF002G	VO MAY/DF002G	228.800
4192	183S07-6	HOUSING SET/DHP487	VO MAY/DHP487	228.800
4193	183S18-1	TERMINAL BOX SET/RS001G	NÁP HỘP GAI PIN/RS001G	108.000
4194	183S22-0	SKIRT SET/M9204B	VO BẢO VỆ CÀNH QUẠT/M9204B	101.200
4195	183S27-0	HOUSING SET/DTD157	VO MAY/DTD157	259.600
4196	183S31-9	HOUSING SET/FN001G	VO MAY/FN001G	1.007.600
4197	183S32-7	HOUSING SET/HR006G	VO MAY/HR006G	2.714.800
4198	183S33-5	BATTERY HOUSING SET/TW002G	VO BẢO VỆ PIN/TW002G	506.000
4199	183S34-3	HOUSING SET/UR002G	VO MAY/UR002G	492.800
4200	183S35-1	HOUSING COVER SET/UR002G	NÁP VO MAY/UR002G	159.840
4201	183S37-7	HOUSING SET/HP001G/HP001G	VO MAY/HP001G	281.600
4202	183S40-8	HOUSING SET/DTD172	VO MAY/DTD172	347.600
4203	183S55-5	HANDLE SET/RS001G	TAY CÀM/RS001G	738.720
4204	183S64-4	GRIP SET/UR002G	VO TAY CÀM/UR002G	449.280
4205	183S69-4	INNER HOUSING SET/DTM52/XMT04	VO MAY TRONG/DTM52/XMT04	189.200
4206	183S70-9	HANDLE SET/DDA450	TAY CÀM/DDA450	453.600
4207	183S72-5	COVER SET/DDA450	VO BẢO VỆ/DDA450	162.800
4208	183S73-3	MOTOR HOUSING SET/DDA450	VO BẢO VỆ MOTOR/DDA450	206.800
4209	183S74-1	HOUSING SET/TW007G	VO MAY/TW007G	259.600
4210	183S75-9	SWITCH BOX SET/LM001C	VO CÔNG TÁC/LM001C	73.440
4211	183S77-5	BATTERY HOUSING SET/TW007G	VO BẢO VỆ ĐÈ GAI PIN/TW007G	280.800
4212	183S78-3	HOUSING SET/DTM52/XMT04	VO MAY/DTM52/XMT04	391.600
4213	183S81-4	HANDLE SET/RS002G	VO TAY CAM/RS002G	1.136.160
4214	183S87-2	HOUSING SET/UR006G	VO MAY/UR006G	435.600
4215	183S93-7	HANDLE SET/DA001G	VO TAY CAM/DA001G	596.160
4216	183S94-5	MOTOR HOUSING SET/UH004G	VO MOTOR/UH004G	73.440
4217	183S95-3	HOUSING SET/UH004G	VO MAY/UH004G	448.800
4218	183S96-1	GRIP HOUSING SET/DUN461W	VO TAY CAM/DUN461W	118.800
4219	183T07-2	HOUSING SET/UB001G	VO MAY/UB001G	643.680
4220	183T10-3	HOUSING SET/HM002G	VO MAY/HM002G	1.610.400
4221	183T12-9	GRIP HOUSING SET/DUN461W	VO TAY CAM/DUN461W	118.800
4222	183T13-7	MOTOR HOUSING SET/DUN461W	VO MAY/DUN461W	189.200
4223	183T14-5	PIPE HOLDER SET/DUN461W	BỘ ÔNG GIA ĐỔ/DUN461W	74.800
4224	183T15-3	ARM SET/DSL801	VO TAY CAM/DSL801	501.120
4225	183T18-7	HOUSING SET/CL001G	VO MÁY/CL001G	347.600
4226	183T22-6	HANDLE SET/GA7070	TAY CÀM/GA7070	384.480
4227	183T23-4	HANDLE SET/GA7070	TAY CÀM/GA7070	816.480
4228	183T24-2	BRUSH HOLDER COVER SET/GA7070	NÁP Ồ CHỐI THAN/GA7070	70.400
4229	183T26-8	BATTERY HOUSING SET/LS003G	NÁP CHỤP BẢO VỆ PIN/LS003G	194.400
4230	183T31-5	HANDLE SET/GA7080	TAY CÀM/GA7080	375.840
4231	183T35-7	HOUSING SET/TD112D	VO MÁY/TD112D	360.800
4232	183T43-8	HOUSING SET/CL001G	VO MÁY/CL001G	356.400
4233	183T51-9	BATTERY HOUSING SET/LS004G	NÁP CHỤP BẢO VỆ PIN/LS004G	151.200
4234	183T58-5	HANDLE HANDLE COVER SET/LS003G	TAY CÀM/LS003G	332.640
4235	183T62-4	HANDLE SET/SP001G	VO TAY CÀM/SP001G	639.360
4236	183T66-6	HANDLE SET/UH004G	TAY CÀM/UH004G	380.160
4237	183T68-2	GRIP SET/UR012G	VO TAY CÀM/UR012G	436.320
4238	183T69-0	HOUSING SET/UR012G	VO MÁY/UR012G	1.232.000
4239	183T80-2	HOUSING SET/DFR452	VO MÁY/DFR452	748.000
4240	183T93-3	HOUSING SET/DBO380	VO MÁY/DBO380	497.200
4241	183T94-1	HOUSING SET/DBO380	VO MÁY/DBO380	497.200
4242	183U05-2	MOTOR HOUSING/VC001GL	VO MOTOR/VC001GL	86.400
4243	183U06-0	TERMINAL CASE SET/VC001GL	VO BẢO VỆ ĐÈ GAI PIN/VC001GL	77.760
4244	183U16-7	GRIP SET/UH013G	VO TAY CÀM/UH013G	328.320
4245	183U17-5	HOUSING SET /UH013G	VO MÁY/UH013G	664.400
4246	183U18-3	FRONT GRIP SET/UH013G	TAY CÀM/UH013G	505.440
4247	183U19-1	HANDLE SET/HR007G	VO TAY CÀM/HR007G	531.360
4248	183U21-4	LEVER BOX SET/LM001J	HỘP GIỮ CHUYỂN CHẾ ĐỘ/LM001J	47.520
4249	183U22-2	MOTOR HOUSING SET/HR007G	VO MOTOR/HR007G	233.280
4250	183U26-4	HOUSING SET/CL002G	VO MÁY/CL002G	409.200
4251	183U29-8	REAR COVER SET/GD0801C	NÁP CHỤP ĐUỖI/GD0801C	96.800
4252	183U35-3	LEVER BOX SET/DLM480	VO BỘ CHUYỂN ĐỔI BĂNG NHỰA/DLM480	60.480
4253	183U43-4	HOUSING SET/UA001G	VO MÁY/UA001G	633.600
4254	183U44-2	GRIP SET/UA001G	VO TAY CÀM/UA001G	518.400
4255	183U47-6	HANDLE SET/HS009G	TAY CÀM/HS009G	483.840
4256	183U56-5	HOUSING SET/UC004G	VO MÁY/UC004G	981.200
4257	183U63-8	HOUSING SET/DUC254	VO MÁY/DUC254	466.400
4258	183U73-5	SWITCH BOX SET/LM001J	HỘP CÔNG TÁC/LM001J	116.640
4259	183U75-1	HOUSING SET/CL002G	VO MÁY/CL002G	413.600
4260	183U76-9	HOUSING SET/CL002G	VO MÁY/CL002G	413.600
4261	183U77-7	HOUSING SET/DFT060T	VO MÁY/DFT060T	1.122.000
4262	183U82-4	LEVER CASE COVER/DLM230	TAY NÀM ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO LƯỖI CÁT/DLM230	69.120
4263	183U87-4	TERMINAL BOX SET/CE001G	VO ĐÈ GAI PIN/CE001G	181.440
4264	183U88-2	MOTOR HOUSING COVER SET/CE001G	VO MOTOR/CE001G	453.600
4265	183U92-1	CHARGER CASE SET/DC64WA	VO SẠC/DC64WA	881.280
4266	183U93-9	HOUSING SET/DBO480	VO MÁY/DBO480	263.520
4267	183U97-1	TERMINAL HOUSING SET/DLM230	VO GIỮ ĐÈ GAI PIN/DLM230	99.360
4268	183U98-9	WHEEL COVER GRIP SET/CE001G	TAY CÀM/CE001G	211.680
4269	183V01-6	MOTOR HOUSING SET/VC008G	VO MOTOR/VC008G	116.640

4270	183V10-5	HOUSING SET/DJV184	VO MAY/DJV184	391.600
4271	183V14-7	MOTOR HOUSING SET/PB002G	VO MAY/PB002G	853.600
4272	183V16-3	TERMINAL BOX SET/UC012G	TĂM ĐỀ GAI PIN/UC012G	82.080
4273	183V17-1	PIPE HOLDER SET/DUR193	KẸP GIỮ CÁN MÁY/DUR193	48.400
4274	183V18-9	PIPE COVER SET/DUR193	THÀNH NHỰA BAO VỆ CÁN MÁY/DUR193	146.880
4275	183V19-7	GRIP HOUSING SET/DUR193	VO TAY CÀM/DUR193	216.000
4276	183V20-2	MOTOR HOUSING SET/DUR193	VO MOTOR/DUR193	194.400
4277	183V30-9	SWITCH BOX SET/DLM539	VO CÔNG TÁC/DLM539	90.720
4278	183V31-7	SWITCH BOX SET/DLM480	VO CÔNG TÁC/DLM480	95.040
4279	183V33-3	HOUSING SET/PT001G	VO MÁY/PT001G	919.600
4280	183V34-1	TERMINAL CASE SET/DCU603	ĐỀ CỎ ĐỊNH ĐỀ GAI PIN/DCU603	475.200
4281	183V37-5	MOTOR HOUSING SET/PV001G	VO MAY/PV001G	941.600
4282	183V39-1	HANDLE SET/DUH506	VO TAY CÀM/DUH506	328.320
4283	183V61-8	HOUSING SET/TD002G	VO MÁY/TD002G	488.400
4284	183V66-8	SWITCH CASE SET/VC008G	GIA ĐỒ CÔNG TÁC/VC008G	125.280
4285	183V69-2	SWITCH CASE SET/VC009G	GIA ĐỒ CÔNG TÁC/VC009G	267.840
4286	183V77-3	HOUSING SET/HR008G	VO MÁY/HR008G	176.000
4287	183V79-9	HANDLE SET/PB002G	VO TAY CÀM/PB002G	630.720
4288	183V81-2	HANDLE SET/CS002G	VO TAY CÀM/CS002G	440.640
4289	183V84-6	HOUSING SET/VR003G	VO MÁY/VR003G	531.360
4290	183V86-2	SPROCKET COVER SET/UC012G	ÓP BAO VỆ LAM XÍCH/UC012G	514.800
4291	183V87-0	HANDLE SET/DMC300	VO MÁY/DMC300	233.200
4292	183V95-1	MOTOR HOUSING SET/DUH506	VO HỘP NHÔNG/DUH506	145.200
4293	183V96-9	HANDLE SET/HR008G	VO TAY CÀM/HR008G	492.480
4294	183V99-3	HANDLE SET/JR002G	VO TAY CÀM/JR002G	544.320
4295	183W01-2	HOUSING SET/DTR181	VO MÁY/DTR181	1.381.600
4296	183W04-6	GRIP SET/DLM230	TAY CÀM/DLM230	414.720
4297	183W18-5	HANDLE SET/CE001G	VO MÁY/CE001G	1.478.400
4298	183W23-2	SPROCKET COVER SET/UC016G	ÓP BAO VỆ LAM XÍCH/UC016G	629.200
4299	183W31-3	HOUSING SET/DFT087F	VO MÁY/DFT087F	897.600
4300	183W34-7	FOOT HOUSING SET/UB002C	CHÂN NẸP KHUNG MÁY/UB002C	77.760
4301	183W35-5	LEVER CASE SET/UB002C	TAY CÀM /UB002C	717.120
4302	183W36-3	HOUSING SET/CL117FD	VO MÁY/CL117FD	171.600
4303	183W40-2	DUST CASE COVER COMPLETE/CS002G	HỘP THU BỤI/CS002G	567.600
4304	183W44-4	MOTOR HOUSING SET/GA039G	VO MÁY/GA039G	431.200
4305	183W45-2	MOTOR HOUSING SET/GA039G	VO MÁY/GA039G	545.600
4306	183W50-9	HOUSING SET/DJR189	VO MÁY/DJR189	440.000
4307	183W52-5	HOUSING SET/CL003G	VO MÁY/CL003G	352.000
4308	183W54-1	HOUSING SET/CL003G	VO MÁY/CL003G	356.400
4309	183W55-9	HOUSING SET/CL003G	VO MÁY/CL003G	365.200
4310	183W84-2	HOUSING SET/DUC307	VO MÁY/DUC307	1.311.200
4311	183W95-7	HOUSING SET/JV001G	VO MÁY/JV001G	374.000
4312	183W98-1	TERMINAL CASE SET/VC006GM	VO BAO VỆ ĐỀ GAI PIN/VC006GM	86.400
4313	183X10-7	RIGHT GRIP SET/UT001G	TAY CÀM R/UT001G	397.440
4314	183X11-5	LEFT GRIP SET/UT001G	TAY CÀM L/UT001G	397.440
4315	183X12-3	TERMINAL HOUSING SET/LM001G	VO GIỮ ĐỀ GAI PIN/LM001G	164.160
4316	183X13-1	HOUSING SET/UT001G	VO MÁY/UT001G	1.012.000
4317	183X16-5	GRASS GUARD SET/LM001G	MIẾNG NẸP LƯỚI GIỮ CỎ/LM001G	34.560
4318	183X19-9	HOUSING SET/DHP489	VO MÁY/DHP489	286.000
4319	183X27-0	HOUSING SET/PT001G	VO MÁY/PT001G	932.800
4320	183X31-9	HOUSING SET/DTW103	VO MÁY/DTW103	550.000
4321	183X32-7	HOUSING SET/DTW104	VO MÁY/DTW104	550.000
4322	183X33-5	MOTOR HOUSING SET/DMC300	VO MÁY/DMC300	101.200
4323	183X36-9	MOTOR HOUSING SET/DUH507	VO MOTOR/DUH507	164.160
4324	183X39-3	HOUSING SET/UR013G	VO MÁY/UR013G	655.600
4325	183X40-8	HOUSING SET/UR013G	VO MÁY/UR013G	673.200
4326	183X42-4	HOUSING COVER SET/UR013G	VO MÁY/UR013G	176.000
4327	183X43-2	GRIP SET/UR013G	VO TAY CÀM/UR013G	345.600
4328	183X45-8	GRIP SET/UR013G	VO TAY CÀM/UR013G	293.760
4329	183X47-4	HOUSING SET/TW202D	VO MÁY/TW202D	343.200
4330	183X55-5	BATTERY COVER SET/VC006GM	VO BAO VỆ PIN/VC006GM	453.200
4331	183X57-1	SWITCH PLATE SET/DCU601Z	TĂM ĐỒ CÔNG TÁC/DCU601Z	133.920
4332	183X60-2	HOUSING SET/DTD173	VO MÁY/DTD173	325.600
4333	183X67-8	HOUSING SET/CL117FD	VO MÁY/CL117FD	198.000
4334	183X68-6	HANDLE SET/DHR183	VO TAY CÀM/DHR183	306.720
4335	183X73-3	LEVER BOX SET/DLM462	HỘP TAY QUAY ĐỀ ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ/DLM462	82.080
4336	183X78-3	GRIP SET/UR016G	VO TAY CÀM/UR016G	479.520
4337	183X79-1	GRIP SET/UR016G	VO TAY CÀM/UR016G	328.320
4338	183X80-6	MOTOR HOUSING SET/UR016G	VO MOTOR/UR016G	133.920
4339	183X82-2	HOUSING COVER SET/UR016G	VO MÁY/UR016G	92.400
4340	183X85-6	FOOT HOUSING SET/PM001G	CHÂN NẸP KHUNG MÁY/PM001G	95.040
4341	183X86-4	LEVER CASE SET/PM001G	VO TAY CÀM/PM001G	704.160
4342	183X90-3	SWITCH BOX SET/DCU603	VO CÔNG TÁC/DCU603	336.960
4343	183X91-1	HOUSING SET/DX16	VO MÁY/DX16	462.000
4344	183X92-9	HOUSING SET/DHR183	VO MÁY/DHR183	176.000
4345	183X93-7	SWITCH BOX SET/LM001G	VO CÔNG TÁC/LM001G	112.320
4346	183X94-5	HOUSING SET/DJV185	VO MÁY/DJV185	360.800
4347	183X95-3	HOUSING SET/TD003G	VO MÁY/TD003G	294.800
4348	183Y18-7	BATTERY HOUSING SET/BAP001G	VO BAO VỆ PIN/BAP001G	578.880
4349	183Y19-5	HANDLE SET/CE001G	VO MÁY/CE001G	1.944.800
4350	183Y25-0	HOUSING SET/HR010G	VO MÁY/HR010G	189.200
4351	183Y26-8	HANDLE SET/CE002G	VO MÁY/CE002G	2.028.400
4352	183Y30-7	HOUSING SET/UC100D	VO MÁY/UC100D	642.400
4353	183Y31-5	HOUSING SET/UC100D	VO MÁY/UC100D	655.600
4354	183Y33-1	HOUSING SET/UP100D	VO MÁY/UP100D	532.400
4355	183Y34-9	HOUSING SET/DTWA260	VO MÁY/DTWA260	1.500.400
4356	183Y38-1	HANDLE SET/DUH507	VO TAY CÀM/DUH507	246.240
4357	183Y42-0	BLADE CASE SET/HS012G	VO MÁY BAO VỆ LƯỚI CÁT/HS012G	682.000
4358	183Y52-7	HOUSING SET/DCL283F	VO MÁY/DCL283F	321.200
4359	183Y53-5	HOUSING SET WHITE/DCL285F	VO MÁY TRẮNG/DCL285F	479.600
4360	183Y55-1	HANDLE SET/DDG461	VO TAY CÀM/DDG461	833.760
4361	183Y56-9	HANDLE SET/GA048G	VO MÁY/GA048G	563.200
4362	183Y57-7	HANDLE SET/DDG461	VO TAY CÀM/DDG461	604.800
4363	183Y60-8	HOUSING SET WHITE/DCL283F	VO MÁY TRẮNG/DCL283F	400.400
4364	183Y61-6	HOUSING SET BLUE/DCL283F	VO MÁY XANH/DCL283F	400.400
4365	183Y62-4	HOUSING SET BLACK/DCL283F	VO MÁY ĐEN/DCL283F	400.400
4366	183Y66-6	HOUSING SET BLUE/DCL284F	VO MÁY XANH/DCL284F	321.200
4367	183Y67-4	HOUSING SET BLACK/DCL284F	VO MÁY ĐEN/DCL284F	321.200
4368	183Y69-0	HOUSING SET BLUE/DCL285F	VO MÁY XANH/DCL285F	479.600
4369	183Y70-5	HOUSING SET BLACK/DCL285F	VO MÁY ĐEN/DCL285F	475.200
4370	183Y74-7	TERMINAL BOX SET/PM001G	MIẾNG NHỰA BAO VỆ ĐỀ GAI PIN/PM001G	272.160
4371	183Y77-1	HOUSING SET/DAS180	VO MÁY/DAS180	324.000

4372	183Y92-5	HANDLE SET/HR010G	VO TAY CAM/HR010G	272.160
4373	183Y95-9	TERMINAL CASE SET/HW001G	ĐỀ GAI PIN/HW001G	90.720
4374	183Y99-1	SWITCH BOX SET/HW001G	HỘP CÔNG TÁC/HW001G	69.120
4375	184678-8	CHANGE LEVER ASS'Y/HR2020	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2020	475.200
4376	187025-2	HOUSING SET/DF347D	VO MÁY/DF347D	198.000
4377	187026-0	HOUSING SET/DF457D	VO MÁY/DF457D	228.800
4378	187027-8	HOUSING SET/MT60	VO MÁY/MT60	88.000
4379	187049-8	LEVER CASE SET/EH6000W	TAY CÀM/EH6000W	198.720
4380	187059-5	SKIRT SET/MT924	THÂN MÁY/MT924	101.200
4381	187085-4	HOUSING SET/MT605	VO MÁY/MT605	180.400
4382	187114-3	HOUSING SET/DTD134	VO MÁY/DTD134	382.800
4383	187116-9	HOUSING SET/DTD146	VO MÁY/DTD146	321.200
4384	187128-2	HANDLE SET/MT241	TAY CÀM/MT241	216.000
4385	187130-5	HOUSING SET/DDA350	VO MÁY/DDA350	448.800
4386	187136-3	UNDER GUARD L/LH1040	MIẾNG CHÂN BẢO VỆ/LH1040	203.040
4387	187142-8	HOUSING SET/DSC191	VO MÔ TÔ/DSC191	448.800
4388	187160-6	HOUSING SET/TD090D	VO MÁY/TD090D	162.800
4389	187163-0	HOUSING SET/JV0600	VO MÁY/JV0600	299.200
4390	187212-3	BATTERY HOUSING SET/DHR202	NẠP CHỤP ĐỀ GAI PIN/DHR202	164.160
4391	187216-5	HOUSING SET/JV100D	VO MÁY/JV100D	352.000
4392	187269-4	HOUSING SET/DTP141	VO MÁY/DTP141	598.400
4393	187273-3	HOUSING SET/JR102D	VO MÁY/JR102D	312.400
4394	187276-7	TANK HOLDER SET/CC300D	VÒNG GAI BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/CC300D	136.400
4395	187277-5	WATER SUPPLY TANK SET/CC300D	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/CC300D	142.560
4396	187278-3	WATER SUPPLY COCK SET/CC300D	VÁN NƯỚC VAO/CC300D	108.000
4397	187282-2	HANDLE SET/CC300D	TAY CÀM/CC300D	263.520
4398	187285-6	MOTOR HOUSING SET/BUH523	VO MÁY/BUH523	184.800
4399	187301-4	HOUSING SET/6281DWE	VO MÁY/6281DWE	255.200
4400	187304-8	HOUSING SET/DX01	VO MÁY/DX01	255.200
4401	187347-0	HOUSING SET/TW100D	VO MÁY/TW100D	184.800
4402	187359-3	HOUSING SET/DF030D	VO MÁY/DF030D	171.600
4403	187360-8	SKIRT SET/DBO180	VO BẢO VỆ QUẠT/DBO180	114.400
4404	187363-2	HOUSING SET/DDF453	VO/DDF453	294.800
4405	187373-9	HEAD COVER SET/TM3000C	NẠP CHỤP ĐẦU NHÔNG/TM3000C	116.640
4406	187377-1	BATTERY HOUSING SET/DHR242	NẠP CHỤP ĐỀ GAI PIN/DHR242	123.200
4407	187383-6	HOUSING SET/BTD136	VO MÁY/BTD136	1.108.800
4408	187423-0	HOUSING SET/DBO180	VO MÁY/DBO180	535.680
4409	187454-9	HOUSING SET/DDF459	VO MÁY/DDF459	312.400
4410	187455-7	HOUSING SET/DTD129	VO MÁY/DTD129	259.600
4411	187458-1	HOUSING SET BLUE/DCL180	VO MÁY MAU XANH/DCL180	312.400
4412	187460-4	HOUSING SET WHITE/DCL180	VO MÁY MAU TRẮNG/DCL180	277.200
4413	187463-8	HOUSING SET WHITE/DCL180F	VO MÁY MAU TRẮNG/DCL180F	277.200
4414	187464-6	HOUSING SET/DCL140	NẠP CHÂN GIÓ/DCL140	281.600
4415	187466-2	HOUSING SET/DTW250	BỘ VO NHÔNG/DTW250	1.179.200
4416	187486-6	HOUSING SET/BFT044F	VO MÁY/BFT044F	748.000
4417	187487-4	HOUSING SET/BFL082F	VO MÁY/BFL082F	462.000
4418	187512-1	GRIP L SET/MT362	TAY CÀM/MT362	82.080
4419	187515-5	GRIP R SET/MT362	TAY CÀM/MT362	82.080
4420	187518-9	HOUSING SET/MT401	VO MÁY/MT401	246.240
4421	187529-4	HOUSING SET/DA331D	VO MÁY/DA331D	303.600
4422	187531-7	HANDLE SET/JS3201	TAY CÀM/JS3201	414.720
4423	187532-5	HANDLE SET/JN3201	TAY CÀM/JN3201	414.720
4424	187552-9	HOUSING SET/MT652	VO MÁY/MT652	162.800
4425	187572-3	HOUSING SET/TD091D	VO MÁY/TD091D	154.000
4426	187575-7	SLIDE LEVER SET/EN420MP	NẠP CHỤP/EN420MP	47.520
4427	187585-4	MOTOR HOUSING SET/BUR182U	VO MÁY/BUR182U	501.600
4428	187587-0	MAIN GRIP SET/BUR182U	TAY CÀM/BUR182U	570.240
4429	187618-5	HOUSING SET/DCG180	VO MÁY/DCG180	554.400
4430	187620-8	HOUSING SET/DP2010	VO MÁY/DP2010	198.000
4431	187625-8	HOUSING SET IVORY/CL104D	VO MÁY MAU NGÀ/CL104D	211.200
4432	187638-9	HANDLE SET/M0920B	BỘ TAY CÀM/M0920B	103.680
4433	187644-4	CUTTER SHAFT SET/RBC411U	LƯỚI CẮT/RBC411U	255.200
4434	187646-0	HOUSING SET/BTW074	VO MÁY/BTW074	47.300
4435	187665-6	HOUSING SET/BUR182U	VO MÁY/BUR182U	809.600
4436	187667-2	HOUSING SET/MT80A	VO MÁY/MT80A	145.200
4437	187673-7	DRUM PLATE SET/I804N	ĐỆM TRÔNG/I804N	302.400
4438	187674-5	DRUM PLATE SET/I911B	ĐỆM TRÔNG/I911B	220.000
4439	187676-1	DRUM PLATE SET/MT111	ỐP LƯỚI BẢO/MT111	242.000
4440	187679-5	DRUM PLATE SET/I900B	ỐP LƯỚI BẢO/I900B	198.000
4441	187681-8	DRUM PLATE SET/I805N	ỐP LƯỚI BẢO/I805N	365.200
4442	187692-3	SWITCH CASE SET/HR4013C	HỘP CÔNG TÁC/HR4013C	64.800
4443	187698-1	GRIP SET/DUR182L	TAY CÀM/DUR182L	470.880
4444	187704-2	HOUSING SET/DJV181	VO MÁY/DJV181	440.000
4445	187706-8	HOUSING SET/DJV182	VO MÁY/DJV182	435.600
4446	187711-5	MOTOR HOUSING SET/DPB181	VO MÁY/DPB181	224.640
4447	187714-9	HOUSING SET/DDF480	VO MÁY/DDF480	325.600
4448	187717-3	HANDLE SET/MT450	BỘ TAY CÀM/MT450	190.080
4449	187723-8	HOUSING SET/JV143D	VO MÁY/JV143D	497.200
4450	187725-4	HANDLE SET/DJV180	BỘ TAY CÀM/DJV180	600.480
4451	187760-2	HOUSING SET/DJR183	VO MÁY/DJR183	312.400
4452	187762-8	HANDLE SET/DPB181	TAY CÀM/DPB181	1.140.480
4453	187763-6	HANDLE SET/DPB182	TAY CÀM/DPB182	1.270.080
4454	187768-6	HANDLE SET/DHS710	TAY CÀM/DHS710	648.000
4455	187771-7	HANDLE SET/DHR263	TAY CÀM/DHR263	233.280
4456	187801-4	HOUSING SET/DPB180	VO MÁY/DPB180	712.800
4457	187804-8	LEVER CASE SET/EB7650TH	HỘP CÁN GẠT/EB7650TH	311.040
4458	187833-1	HOUSING SET/DHR263	VO MÁY/DHR263	651.200
4459	187839-9	HOUSING SET/DGA402	VO MÁY/DGA402	343.200
4460	187848-8	BATTERY HOUSING SET/DTM51	NẠP CHỤP BẢO VỆ PIN/DTM51	116.640
4461	187860-8	HOUSING SET/DFL201F	VO MÁY/DFL201F	1.672.000
4462	187865-8	HOUSING SET/DVR450Z	VO MÁY/DVR450Z	893.200
4463	187869-0	HOUSING SET/UC3041A	VO MÁY/UC3041A	624.800
4464	187871-3	HOUSING SET/DCO180	VO/DCO180	423.360
4465	187873-9	BATTERY HOUSING SET/DTW450	VO GIỮ PIN/DTW450	280.800
4466	187890-9	SWITCH CASE SET/HR5212C	GIA ĐỒ CÔNG TÁC/HR5212C	64.800
4467	187901-0	HANDLE SET/UC4051A	TAY CÀM/UC4051A	246.240
4468	187913-3	HOUSING SET/BO4510H	VO MÁY/BO4510H	224.400
4469	187914-1	HOUSING SET/9035H	VO/9035H	435.600
4470	187917-5	HANDLE SET/9237C	BỘ TAY CÀM/9237C	237.600
4471	187921-4	HOUSING SET/DDF481	VO MÁY/DDF481	369.600
4472	187926-4	TERMINAL HOUSING SET/DLM431	NẠP GAI PIN/DLM431	155.520
4473	187929-8	HOUSING SET/DHP343	VO MÁY/DHP343	264.000

4474	187931-1	HOUSING SET BLUE/CL104D	VO MÁY MAU XANH /CL104D	224.400
4475	187942-6	HANDLE SET/SG1251	TAY CAM BANG NHỰA/SG1251	578.880
4476	187943-4	SWITCH HANDLE SET/MT621	TAY CAM CONG TAC/MT621	285.120
4477	187949-2	HANDLE SET/MT904	BỘ TAY CAM/MT904	132.000
4478	187958-1	MOTOR HOUSING SET/9237C	VO MAY/9237C	558.800
4479	187972-7	HOUSING SET/DTD137	VO MAY/DTD137	519.200
4480	187982-4	HANDLE SET/MT860	TAY CÀM/MT860	198.720
4481	187989-0	HOUSING SET/DTS141	VO MAY/DTS141	484.000
4482	187993-9	HOUSING SET/DFS452	VO MAY/DFS452	734.800
4483	187997-1	MOTOR HOUSING SET/DSC250	VO MÔ TÔ/DSC250	264.000
4484	187998-9	MOTOR HOUSING SET/DGA404	VO MOTOR/DGA404	246.240
4485	188016-6	HANDLE SET/MT901	TAY CAM/MT901	146.880
4486	188059-8	HANDLE SET/GA7020	BỘ TAY CÀM/GA7020	276.480
4487	188062-9	MOTOR HOUSING SET/MT901	VO MAY/MT901	198.000
4488	188089-9	HOUSING SET/UC3020A	VO MAY/UC3020A	765.600
4489	188094-6	MOTOR HOUSING SET/MT959	VO MAY/MT959	228.800
4490	188108-1	HANDLE SET/DPB180	BỘ TAY CAM/DPB180	656.640
4491	188123-5	HANDLE SET/GA7030	TAY CAM BANG NHỰA/GA7030	406.080
4492	188169-1	MOTOR HOUSING/MT910	VO MAY/MT910	202.400
4493	188197-6	HANDLE SET/CA5000	TAY CÀM BANG NHỰA/CA5000	864.000
4494	188199-2	HANDLE SET (WHITE)/TD020D	TAY CÀM/TD020D	112.320
4495	188205-3	MOTOR HOUSING SET/TD020D	VO MOTOR/TD020D	118.800
4496	188208-7	MOTOR HOUSING SET/DJV180	VO MAY/DJV180	180.400
4497	188209-5	HOUSING SET/BCS550	VO MAY/BCS550	277.200
4498	188243-5	HOUSING SET/DTW251	VO MAY/DTW251	897.600
4499	188254-0	DUST COLLECTOR COVER SET/MT940	VO MAY/MT940	259.600
4500	188269-7	MOTOR HOUSING SET/MT920	VO MAY/MT920	220.000
4501	188276-0	HOUSING SET/6411	VO MAY/6411	321.200
4502	188277-8	HOUSING SET/6412	VO MAY/6412	316.800
4503	188286-7	HANDLE SET/4350CT	TAY CAM/4350CT	617.760
4504	188291-4	HANDLE SET/GA5020	TAY CAM/GA5020	177.120
4505	188338-4	HOUSING SET/4328	VO MAY/4328	391.600
4506	188340-7	HOUSING SET/4326	VO MAY/4326	404.800
4507	188342-3	HOUSING SET/4327	VO MAY/4327	404.800
4508	188387-1	HANDLE SET/HM1306	TAY CAM/HM1306	401.760
4509	188434-8	HOUSING SET/DTW450	VO MAY/DTW450	888.800
4510	188503-5	MOTOR HOUSING SET/MT921	VO MAY/MT921	206.800
4511	188508-5	MOTOR HOUSING SET/DF010D	VO MAY/DF010D	110.000
4512	188509-3	HANDLE SET/DF010D	TAY CÀM/DF010D	77.760
4513	188511-6	HOUSING SET/6271DWE	VO MAY/6271DWE	193.600
4514	188515-8	HOUSING SET/DHR202	VO MAY/DHR202	330.000
4515	188564-5	HOUSING SET/GV6010	VO MAY/GV6010	818.400
4516	188577-6	HOUSING SET/DHR241	VO MAY/DHR241	387.200
4517	188579-2	SKIRT L/R SET/BO5030	NÁP CHỤP DÀN BỤI/BO5030	241.920
4518	188583-1	SPROCKET COVER SET/DCS232T	NÁP BẢO VỆ LAM XÍCH/DCS232T	237.600
4519	188618-8	HANDLE SET/MT430	TAY CAM/MT430	129.600
4520	188619-6	HOUSING SET/TD0100	VO MAY/TD0100	281.600
4521	188622-7	SKIRT SET/MT922	VO BẢO VỆ QUẠT/MT922	96.800
4522	188630-8	HANDLE SET/PC5000C	TAY CÀM BANG NHỰA/PC5000C	246.240
4523	188634-0	MOTOR HOUSING SET/MUH355	VO MOTOR/MUH355	155.520
4524	188640-5	MOTOR HOUSING SET/MT960	VO MAY/MT960	79.200
4525	188659-4	GRIP SET/BBC231U	TAY CÀM/BBC231U	9.720
4526	188662-5	HOUSING SET/TD0101	VO MAY/TD0101	290.400
4527	188664-1	HOUSING SET/TD0101F	VO MAY/TD0101F	308.000
4528	188669-1	MOTOR HOUSING SET/MT430	VO MAY/MT430	250.800
4529	188670-6	MOTOR HOUSING SET/MT922	VO MAY/MT922	180.400
4530	188696-8	HOUSING SET/RP0900	VO MÁY/RP0900	708.400
4531	188824-5	TANK SET/VC3210L	VO THÂN MÁY/VC3210L	2.895.200
4532	188830-0	HOUSING SET/UH200D	VO MÁY/UH200D	281.600
4533	188832-6	LEVER CASE SET/EE2650H	TAY CÀM/EE2650H	14.040
4534	188835-0	SKIRT SET/BO5041	VO BẢO VỆ QUẠT/BO5041	105.600
4535	188838-4	MOTOR HOUSING SET/BBC231U	VO MÁY/BBC231U	158.400
4536	188844-9	HANDLE SET/GA7020R	TAY CÀM/GA7020R	267.840
4537	188845-7	HANDLE SET/GA9030R	BỘ TAY CÀM/GA9030R	241.920
4538	188848-1	HANDLE SET/GA7050	TAY CÀM BANG NHỰA/GA7050	211.680
4539	188895-2	HANDLE SET/MT902	TAY CÀM/MT902	159.840
4540	188920-9	SWITCH HANDLE COVER SET/DS4011	VO TAY CAM/DS4011	190.080
4541	188921-7	HANDLE SET/DS4011	TAY CÀM/DS4011	120.960
4542	188933-0	HOUSING SET/MT431	VO MÁY/MT431	492.800
4543	188941-1	MOTOR HOUSING SET/CC300D	VO MÁY/CC300D	79.200
4544	188950-0	HOUSING SET/BUH550	VO MÁY/BUH550	585.200
4545	188966-5	HANDLE SET/HS300D	TAY CÀM/HS300D	276.480
4546	188977-0	HOUSING SET/CL100D	VO MÁY/CL100D	154.000
4547	188989-3	HOUSING SET/DCL182F	VO MÁY/DCL182F	418.000
4548	188991-6	HOUSING SET/DCL182	VO MÁY/DCL182	387.200
4549	188998-2	HOUSING SET/DCL182	VO MÁY/DCL182	413.600
4550	1910J8-6	PHOTO INTERRUPTER REPAIR SET/DRC300	CÀM BIẾN HÌNH ẢNH/DRC300	190.080
4551	1910J9-4	RF MODULE REPAIR SET/DRC300	MẠCH ĐIỆN TỬ RF/DRC300	1.020.800
4552	1910K0-9	CONTROL BOARD REPAIR SET/DRC300	BỘ MẠCH (BANG ĐIỀU KHIỂN)/DRC300	15.976.400
4553	1910K1-7	HALL SENSOR BOARD REPAIR SET/DRC300	BỘ CÀM BIẾN TỬ/DRC300	294.800
4554	1910K2-5	USS MAIN BOARD REPAIR SET/DRC300	BỘ MẠCH CÀM BIẾN USS (BANG ĐIỀU KHIỂN)/DRC300	2.103.200
4555	1910K3-3	USS SUB BOARD REPAIR SET/DRC300	BỘ MẠCH CÀM BIẾN (BANG ĐIỀU KHIỂN) USS/DRC300	2.112.000
4556	1910K4-1	UI BOARD REPAIR SET/DRC300	BỘ MẠCH(BANG ĐIỀU KHIỂN)/DRC300	7.656.000
4557	1910K5-9	LED BOARD REPAIR SET/DRC300	BỘ MẠCH LED (BANG ĐIỀU KHIỂN)/DRC300	277.200
4558	1910K7-5	USB IF BOARD REPAIR SET/DRC300	BỘ MẠCH USB/DRC300	409.200
4559	1910K9-1	BUZZER REPAIR SET/DRC300	CHUÔNG BAO/DRC300	362.880
4560	1910L0-6	FAN MOTOR ASSEMBLY REPAIR SET/DRC300	MOTOR/DRC300	1.775.520
4561	1910L1-4	MAIN BRUSH MOTOR A, REPAIR SET/DRC300	CỤM MOTOR CHỔI CUỘN A/DRC300	2.838.240
4562	1910L2-2	WHEEL L ASSEMBLY REPAIR SET/DRC300	HỘP NHÔNG L/DRC300	4.694.800
4563	1910L3-0	WHEEL R ASSEMBLY REPAIR SET/DRC300	HỘP NHÔNG R/DRC300	4.686.000
4564	1910L4-8	SIDE BRUSH L MOTOR REPAIR SET/DRC300	CỤM MOTOR CHỔI QUÉT L/DRC300	1.848.960
4565	1910L5-6	SIDE BRUSH R MOTOR REPAIR SET/DRC300	CỤM MOTOR CHỔI QUÉT R/DRC300	1.848.960
4566	1910L6-4	CLIFF SENSOR ASSY REPAIR SET/DRC300	MẠCH CÀM BIẾN (BỘ MẠCH)/DRC300	963.600
4567	1910M3-7	CARBON BRUSH 264 SET/GA5090	CHỔI THAN CB-264/GA5090	133.920
4568	1911A5-5	VISION CAMERA COMP REPAIR SET/DRC300	BỘ MẠCH(BANG ĐIỀU KHIỂN)/DRC300	15.290.000
4569	1914B1-8	BRUSH COMPLETE SET/VC010G	CHỔI QUÉT/VC010G	1.559.520
4570	1914D4-6	CONTROLLER REPAIR SET/RM350D	BỘ MẠCH/RM350D	29.673.600
4571	1914D5-4	UI CONTROLLER REPAIR SET/RM350D	BỘ MẠCH ĐIỀU KHIỂN/RM350D	20.887.200
4572	1914D6-2	ST CONTROLLER REPAIR SET/RM350D	BỘ MẠCH/RM350D	8.412.800
4573	1914D7-0	CHARGING CIRCUIT REPAIR SET/RM350D	BỘ MẠCH SẠC/RM350D	3.682.800
4574	1914L5-0	CARBON BRUSH CB-475/DP4020	CHỔI THAN CB-475/DP4020	69.120
4575	191914-5	CARBON BRUSH CB-70	CHỔI THAN CB-70	56.160

4576	191950-1	CARBON BRUSH CB-415	CHỎI THAN CB-415	90.720
4577	191961-6	CARBON BRUSH CB-304	CHỎI THAN CB-304	129.600
4578	191A48-0	CLUTCH DRUM SET/EA3503S	HỘP KHỚP LY HỘP/EA3503S	206.800
4579	191D85-2	CARBON BRUSH SET CB-260/GA4050	CHỎI THAN CB-260/GA4050	99.360
4580	191P12-1	HOUSING SET/DPV300	VỎ MÁY/DPV300	611.600
4581	191P13-9	HOUSING SET/DPV300	VỎ MÁY/DPV300	620.400
4582	191T31-1	CARBON BRUSH SET/GA7070	CHỎI THAN/GA7070	155.520
4583	191X75-5	HOUSING L/R SET/AS001G	VỎ MÁY/AS001G	263.520
4584	191Y27-2	MAIN FILTER H SET/VC008G/VC009G	TẦM LỌC BỤI/VC008G/VC009G	315.360
4585	191Y39-5	SPOOL SET MG/DUR193	ĐẦU LƯỚI CÁT CỎ/DUR193	203.040
4586	192082-7	NOZZLE FOR VACUUM CLEANER/1911B	ÔNG KẾT NỐI HÚT BỤI/1911B	159.840
4587	192518-6	JOINT/9924DB	ÔNG NỐI/9924DB	760.320
4588	192613-2	ELBOW JOINT 32/4112HS	ÔNG KHUYU/4112HS	410.400
4589	193003-2	TOOL HOLDER SET/HM0810	ĐẦU GAI MŨI ĐỤC/HM0810	1.346.400
4590	193004-0	TOOL HOLDER SET/HM0810T	ĐẦU GAI MŨI ĐỤC/HM0810T	2.345.200
4591	193050-3	GEAR COMPLETE REPAIR SET/6409	NHÔNG LỚN/6409	246.240
4592	193068-4	JOINT (DUST NOZZLE)/N5900B	ÔNG KẾT NỐI HÚT BỤI/N5900B	146.880
4593	194074-2	CARBON BRUSH CB-325	CHỎI THAN CB-325	30.240
4594	194080-7	TOOL HOLDER SET/HR2651T	ĐẦU GAI MŨI KHOAN/HR2651T	876.960
4595	194089-9	USB SERIAL ADAPTER SET/BFL201R	BỘ CHUYỂN CHẾ ĐỘ/BFL201R	3.590.400
4596	194100-7	HELICAL GEAR 27 SET/6924N	NHÔNG 27/6924N	3.148.200
4597	194547-5	CARBON BRUSH CB-253	CHỎI THAN CB-253	73.440
4598	194737-0	AIR LEAK REPAIR SET/AN250HC	BỘ RƠN CÒNG TẮC/AN250HC	518.400
4599	194921-7	BRUSH SET/PC5000C	VÔNG LỘT ĐỀ/PC5000C	151.200
4600	194928-3	CARBON BRUSH CB-442	CHỎI THAN CB-442	64.800
4601	194984-3	CARBON BRUSH CB-132/KP0810	CHỎI THAN CB-132/KP0810	99.360
4602	194994-0	CARBON BRUSH CB-253/GA5021C	CHỎI THAN CB-253/GA5021C	108.000
4603	194999-0	CARBON BRUSH CB-318/9562	CHỎI THAN CB-318/9562	151.200
4604	195004-6	CARBON BRUSH CB-350/HK1820	CHỎI THAN CB-350/HK1820	125.280
4605	195020-8	CARBON BRUSH CB-434/6916D	CHỎI THAN CB-434/6916D	45.360
4606	195021-6	CARBON BRUSH CB-440/BDA340	CHỎI THAN CB-440/BDA340	77.760
4607	195022-4	CARBON BRUSH CB-441/BHR202	CHỎI THAN CB-441/BHR202	99.360
4608	195023-2	CARBON BRUSH CB-442/BHR261	CHỎI THAN CB-442/BHR261	77.760
4609	195026-6	CARBON BRUSH CB-459/GA4030	CHỎI THAN CB-459/GA4030	47.520
4610	195141-6	PISTON RING SET/EBH340R	BẠC PISTON/EBH340R	220.320
4611	195142-4	RECOIL STARTER SET/EBH340U	NÁP CHỤP BỘ KHỞI ĐỘNG/EBH340U	435.600
4612	195143-2	HANGER SET/EM2550UH	GIA TREO/EM2550UH	5.500
4613	195144-0	STAND SET/EM2550UH	CHÂN MÁY/EM2550UH	39.600
4614	195145-8	PISTON RING SET/BHX2500	BẠC PISTON/BHX2500	228.960
4615	195146-6	RECOIL STARTER SET/EM2550UH	NÁP CHỤP BỘ KHỞI ĐỘNG/EM2550UH	198.000
4616	195308-6	RECOIL STARTER SET/EE2650H	NÁP CHỤP BỘ KHỞI ĐỘNG/EE2650H	334.400
4617	195350-7	CUTTER SHAFT SET/EM2550UH	BỘ NHÔNG/EM2550UH	352.000
4618	195489-6	CARBON BRUSH CB-173/VC1310L	CHỎI THAN CB-173/VC1310L	198.720
4619	195626-2	LOOP HANDLE SET/EE2650H	TAY CÀM/EE2650H	19.440
4620	195758-5	TANK ASSEMBLY A BLUE/EA3201S	TAY CÀM CÒNG TẮC/EA3201S	444.400
4621	195760-8	PISTON SET/EA3201S	PISTON/EA3201S	306.720
4622	195761-6	RATCHET SET/EA3201S	CHỐT KHỞI ĐỘNG/EA3201S	39.600
4623	195762-4	AIR VALVE SET/EA3201S	VÁN KHÍ/EA3201S	43.200
4624	195764-0	WING GRIP SET/EA3201S	BỘ KHOA MỎ LAM XÍCH/EA3201S	70.400
4625	195845-0	CARBON BRUSH CB-175/HM1101C	CHỎI THAN CB-175/HM1101C	99.360
4626	195955-3	REWIND SPRING SET/EA3201S	LÒ XO/EA3201S	136.400
4627	195956-1	CRANK SHAFT SET/EA3201S	TRỤC KHUYU/EA3201S	1.042.800
4628	196051-0	PROTECTOR SET/RBC411U	CHỤP BẢO VỆ/RBC411U	103.680
4629	196253-8	PRE-FILTER SET/VC3211M	HỘP ĐỪNG BỘ LỌC/VC3211M	432.000
4630	196325-9	WHEEL COVER SET/2107F	NÁP BẢO VỆ LƯỚI CÁT/2107F	3.480.400
4631	196384-3	CYLINDER PISTON SET/EA3201S	XY LANH/EA3201S	1.231.200
4632	196424-7	CUTTER SHAFT SET/EM2550UH	BỘ NHÔNG/EM2550UH	352.000
4633	196595-0	PISTON RING SET/BHX2500	BẠC PISTONG/BHX2500	116.640
4634	196779-0	SPROCKET COVER SET/DUC252	NÁP BẢO VỆ LAM XÍCH/DUC252	660.000
4635	196843-7	JOINT (DUST NOZZLE)/HS7600	ĐẦU NỐI HÚT BỤI/HS7600	120.960
4636	196855-0	CARBON BRUSH CB-448/BTD043	CHỎI THAN CB-448/BTD043	73.440
4637	197007-6	OIL SET/EE2650H	BÌNH DẦU/EE2650H	15.400
4638	197040-8	PISTON RING SET/EB7650TH	BẠC PISTON/EB7650TH	267.840
4639	197095-3	CONTROL LEVER SET/PM7650H	BỘ TAY CÀM/PM7650H	993.600
4640	197128-4	CARBON BRUSH CB-218/GA7060	CHỎI THAN CB-218/GA7060	113.400
4641	197129-2	CARBON BRUSH CB-218/GA7060	CHỎI THAN CB-218/GA7060	146.880
4642	197206-0	CARBON BRUSH CB-353/DVC150L	CHỎI THAN CB-353/DVC150L	622.080
4643	197244-2	CARBON BRUSH CB-351/HR3001C	CHỎI THAN CB-351/HR3001C	99.360
4644	197453-3	PISTON SET/BHX2500	PISTON/BHX2500	259.200
4645	197454-1	PISTON SET/EBH340U	PISTON/EBH340U	280.800
4646	197456-7	PISTON SET/PM7650H	PISTON/PM7650H	440.640
4647	197457-5	PISTON SET/EK7651H	PISTON/EK7651H	617.760
4648	197458-3	PISTON RING SET/EK7651H	BẠC PISTON/EK7651H	444.960
4649	197539-3	CRANK SHAFT SET/EA3201S	TRỤC KHUYU/EA3201S	787.600
4650	197730-3	ALUMINUM CASE SET/DLX2161X	HỘP NHÓM/DLX2161X	1.874.400
4651	197975-3	WHEEL COVER SET/DPB182	CHỤP BẢO VỆ/DPB182	946.000
4652	198172-4	PRE FILTER SET/EK7651H	BỘ LỌC TRƯỞC/EK7651H	211.680
4653	198209-7	PISTON SET/EB7660TH	PISTON/EB7660TH	444.960
4654	198210-2	CYLINDER BLOCK SET/EB7660TH	BỘ XYLANH/EB7660TH	1.516.320
4655	198218-6	CONTROL LEVER SET/PM7650H	BỘ TAY CÀM/PM7650H	1.200.960
4656	198248-7	DEFLECTOR SET MG/PM001G	NÁP CHỤP ĐẦU PHUN/PM001G	15.120
4657	198420-1	PISTON SET/EB5300TH	PISTON/EB5300TH	479.520
4658	198421-9	PISTON RING SET/EB5300TH	BẠC PISTON/EB5300TH	146.880
4659	198667-7	PISTON SET/EK8100WS	BỘ PITONG/EK8100WS	902.880
4660	198887-3	CARBON BRUSH CB-5/BTD043	CHỎI THAN CB-5/BTD043	90.720
4661	199033-1	CLUTCH DRUM SET/EA3503S	HỘP KHỚP LY HỘP/EA3503S	162.800
4662	199230-9	DUST NOZZLE SET/DHS661	ÔNG NỐI/DHS661	56.160
4663	199451-3	CUTTER SHAFT SET/EM2550UH	BỘ NHÔNG/EM2550UH	267.840
4664	1R003	RETAINING RING PLIERS ST-2N	KIM MỔ PHE	1.465.200
4665	1R004	RETAINING RING PLIERS ST-2	KIM MỔ PHE	998.800
4666	1R005	RETAINING RING PLIERS RT-2N	KIM MỔ PHE	1.408.000
4667	1R006	RETAINING RING PLIERS RT-2E	KIM MỔ PHE	998.800
4668	1R023	PIPE RING (FOR ARBOR PRESS) FOR ZZR	BULI DẠNG Ông	2.433.200
4669	1R024	PRESS TOOL (FOR ARBOR PRESS) FOR ZZR	TRỤC TẬP	787.600
4670	1R026	BEARING SETTING PIPE 16-8.2 FOR ZZR	ÔNG TẬP ÉP BẠC ĐẠN CỔ PHI 16-8.2	629.200
4671	1R032	BEARING SETTING PLATE 8.2 FOR ZZR	ÔNG TẬP ÉP BẠC ĐẠN CỔ PHI 8.2	576.400
4672	1R041	WISE PLATE FOR ZZR	KẸP ĐỒNG DỪNG ETO THẢO ĐẠ NẶNG	501.600
4673	1R045	GEAR EXTRACTOR (LARGE)	CAO NHÔNG BẠC	10.414.800
4674	1R062	GUIDE BAR M4 FOR FITTING FIELD	DỤNG CỤ RÁP SATO	924.000
4675	1R063	GUIDE BAR M5 FOR FITTING FIELD	DỤNG CỤ RÁP SATO	554.400
4676	1R064	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHỎI THAN CB124	760.320
4677	1R065	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHỎI THAN CB167	751.680

4678	1R077	INSULATION RESISTANCE TESTER	THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ ĐO ĐIỆN TRỞ	10.674.400
4679	1R083	HAMMER TESTING STAND	ĐẦU TẬP THỦ MÁY ĐỤC PHI 22	44.532.400
4680	1R084	HAMMER TESTING BIT (LARGE)	ĐẦU BUA THỦ PHI 22	2.882.000
4681	1R086	HAMMER TESTING BIT (SMALL)	ĐẦU BUA THỦ PHI 21	990.000
4682	1R087	HAMMER BIT HOLDER	ĐẦU BUA THỦ PHI 25	2.010.800
4683	1R089	NOSE (FOR BEARING EXTRACTOR)	BỘ MỐ VÒNG BÌ	4.589.200
4684	1R095	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHÔI THAN CB76	617.760
4685	1R118	HAMMER TESTING BIT 370	BUA THỦ BIT 370	972.400
4686	1R127	AIR DENSITY TESTER	ĐỒNG HỒ TẾT HƠI MÁY OPE	3.192.480
4687	1R130	NOSE (FOR BEARING EXTRACTOR)	BỘ MỐ VÒNG BÌ	4.259.200
4688	1R131	SLIDE HAMMER (12-15MM)	DỤNG CỤ MỐ BẠC ĐẠN (12-15MM)	5.843.200
4689	1R132	SLIDE HAMMER (15-20MM)	DỤNG CỤ MỐ BẠC ĐẠN (15-20MM)	6.168.800
4690	1R139	DRILL CHUCK EXTRACTOR/1R139	BỘ THAO ĐẦU KHOAN/1R139	3.190.000
4691	1R150	ARMATURE TESTER 240V	THIẾT BỊ KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG CỦA RÔ TÔ	12.700.800
4692	1R174	FIELD TEST CABLE	BỘ KIỂM TRA STATO	2.983.200
4693	1R197	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHÔI THAN CB251	751.680
4694	1R198	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHÔI THAN CB408	738.720
4695	1R202	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHÔI THAN CB203	756.000
4696	1R203	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHÔI THAN CB303	738.720
4697	1R205	TAPER SLEEVE	TẬP THAO MÁY HR4500C	589.600
4698	1R207	45 DEGREES SET SQUARE	THANG ĐO 45 ĐỘ	3.421.440
4699	1R208	90 DEGREES SET SQUARE	THANG ĐO 90 ĐỘ	2.967.840
4700	1R212-A	TIP FOR RETAINING RING PLIERS	MỐ KIM PHE	858.000
4701	1R212-B	2 LACING WIRES (WITH SCREWS)	DỤNG CỤ MỐ VÍT	299.200
4702	1R213	CYLINDER EXTRACTOR	CAO THAO XILINDER	14.307.840
4703	1R214	TAPER SLEEVE	TẬP THAO MÁY HRHR4000C	2.103.200
4704	1R225	BEARING EXTRACTOR	DỤNG CỤ EP TRỤC NHÔNG BẠC ĐẠN	1.861.200
4705	1R226	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHÔI THAN CB419	751.680
4706	1R231	1/4" HEX.SHANK BIT FOR M8	ĐẦU LỰC GIÁC M8	409.200
4707	1R232	PIPE 30	ỐNG TẬP PHI 30	369.600
4708	1R258	V BLOCK	THANH THÉP ISET 2PCS	2.816.000
4709	1R263	BEARING EXTRACTOR	KẸP THAO BẠC ĐẠN	1.355.200
4710	1R269	BEARING EXTRACTOR	CÁN RIẾT LỰC CỎ ĐỒNG HỒ	6.432.800
4711	1R281	ROUND BAR 7-50	ỐNG THÉP 7-50	510.400
4712	1R288	SCREWDRIVER MAGNETIZER	VÍT ĐỒNG	444.400
4713	1R292	WRENCH FOR BEARING RETAINER	KHOA MỐ LONG ĐÈN BẠC ĐẠN	1.280.400
4714	1R293	WRENCH FOR CLUTCH	KHOA MỐ LONG ĐÈN BẠC ĐẠN	360.800
4715	1R294	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHÔI THAN CB166	868.320
4716	1R295	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHÔI THAN CB412	613.440
4717	1R301	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHÔI THAN CB431	246.240
4718	1R302	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHÔI THAN CB424	190.080
4719	1R303	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHÔI THAN CB430	224.640
4720	1R304	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHÔI THAN CB432	328.320
4721	1R306	RING SPRING REMOVING JIG	CỤM MỐ ĐẦU KHOA	11.013.200
4722	1R340	BEARING RETAINER WRENCH	KHOA MỐ BẠC ĐẠN	4.034.800
4723	1R347	TOOL RETAINER POLE	CHÓT GAI	910.800
4724	1R359	CHUCK REMOVING TOOL	KHOA MỐ ĐẦU KHOAN PIN	1.157.200
4725	1R360	CLUTCH REMOVING TOOL	KHOA 3 CHÂN	871.200
4726	1R361	BEARING RETAINER TIGHTEN	KHOA MỐ LONG ĐÈN BẠC ĐẠN	1.276.000
4727	1R363	RING SPRING REMOVING TOOL	KHOA MỐ ĐẦU MÁY ĐỤC	2.996.400
4728	1R364	FLYWHEEL PULLER	CAO 3 CHÂN	1.320.000
4729	1R365	HOOK WRENCH	MỐ GAI	739.200
4730	1R366	FEELER GAUGE SET	THƯỚC LA ĐO KHE HỖ GIỮA CÁC CHI TIẾT MÁY	859.680
4731	1R367	TAPER SLEEVE	ỐNG MỐ ĐẦU BUA TRUNG GIAN MÁY ĐỤC	2.376.000
4732	1R368	COMMUTATOR FILING BRUSH	CHÔI THAN CB350	479.520
4733	1R369	JIG FOR SPIRO LOCK WASHER	CAO LỚN	998.800
4734	1R370	RING TERMINAL SETTING JIG	THƯỚC LỖ VÍT DẠNG GAI	1.152.800
4735	1R370-A	RING TERMINAL SETTING JIG	DỤNG CỤ GAI LỖ XO	1.988.800
4736	1R388	RING SPRING EXTRACTOR	ETO KẸP	435.600
4737	1R401	BEARING EXTRACTOR	CAO THAO BẠC ĐẠN	8.914.400
4738	1R404	DRILL CHUCK REMOVAL JIG	BỘ KHUNG THAO ĐẦU KHOAN	5.658.400
4739	1R408	PARALLEL ACCURACY ADJUST GAUGE	PHỤ KIỆN CỎ ĐỊNH NGƯỢC DÙNG CHO MÁY CƯAĐĨA CẢM TAY	2.133.000
4740	1R409	CONNECTION CABLE/DRC200	ĐÂY CÁP USB/DRC200	1.544.400
4741	1R413	DIAGNOSTIC JIG FOR SWITCH	THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ KIỂM TRA ĐIỆN ÁP	1.482.800
4742	1R462	REPAR JIG SET FOR ARBOR PRESS 86PCS/SET	BỘ PHỤ KIỆN 86 CẢI/ BỘ	68.951.520
4743	1R467	DRILL CHUCK REMOVAL JIG A	KHOA MỐ ĐẦU KHOAN A	3.498.000
4744	1R467-A	DRILL CHUCK REMOVAL JIG B	KHOA MỐ ĐẦU KHOAN B	2.877.600
4745	1R473	DRILL CHUCK REMOVAL JIG	GÁ MỐ ĐẦU KHOAN	14.190.000
4746	1R477	LAN CABLE/DRC300	ĐÂY CÁP (3M)/DRC300	418.000
4747	1R477-A	LAN-USB ADAPTER/DRC300	ĐÂY CÁP (66MM)/DRC300	1.865.600
4748	1R478	LIFT UP JIG/DRC300	GÁ ĐỠ/DRC300	2.340.800
4749	20A2030201	CRANK SHAFT CP/EW2051H	TRỤC KHUYU/EW2051H	332.200
4750	20A7943101	IGNITION COIL CP/EW2050H	IC ĐÁNH LỬA/EW2050H	1.563.840
4751	210003-8	BALL BEARING 685ZZ/DFS251	BẠC ĐẠN 685ZZ/DFS251	101.200
4752	210005-4	BALL BEARING 608DDW/MT817	BẠC ĐẠN 608/MT817	110.000
4753	210006-2	BALL BEARING 696ZZ/DLS600	BẠC ĐẠN 696ZZ/DLS600	39.600
4754	210007-0	BALL BEARING 608VV/FS2500	BẠC ĐẠN 698/FS2500	44.000
4755	210013-5	BALL BEARING 698VV/6922NB	BẠC ĐẠN 698/6922NB	127.600
4756	210016-9	BALL BEARING 698ZZ/UC022G	BẠC ĐẠN 698ZZ/UC022G	92.400
4757	210017-7	BALL BEARING 607DDW/KP180D	BẠC ĐẠN 607/KP180D	44.000
4758	210018-5	BALL BEARING 626/DVR450Z	VÒNG BÌ 626/DVR450Z	57.200
4759	210022-4	BALL BEARING 626DDW/9910	BẠC ĐẠN 626/9910	52.800
4760	210023-2	BALL BEARING 627DDW/9032	BẠC ĐẠN 627/9032	39.600
4761	210024-0	BALL BEARING 608LLU/DHR242	BẠC ĐẠN 608/DHR242	48.400
4762	210025-8	BALL BEARING 627LLB/4326	BẠC ĐẠN 627/4326	44.000
4763	210026-6	BALL BEARING 696ZZ/DA3010	BẠC ĐẠN 696/DA3010	61.600
4764	210027-4	BALL BEARING 627DDW/9563C	BẠC ĐẠN 627/9563C	66.000
4765	210028-2	BALL BEARING 606ZZ/4100NH3	BẠC ĐẠN 606/4100NH3	17.600
4766	210029-0	BALL BEARING 608ZZ/2107F	BẠC ĐẠN 608/2107F	17.600
4767	210030-5	BALL BEARING 627ZZ/6411	BẠC ĐẠN 627/6411	17.600
4768	210031-3	BALL BEARING 606DDW/DBS180	BẠC ĐẠN 606DDW/DBS180	105.600
4769	210032-1	BALL BEARING 628DDW/DHW080	BẠC ĐẠN 628DDW/DHW080	74.800
4770	210033-9	BALL BEARING 696ZZ/2107F	BẠC ĐẠN 696/2107F	17.600
4771	210034-7	BALL BEARING 607LLB/3709	BẠC ĐẠN 607/3709	22.000
4772	210035-5	BALL BEARING 625DDW/JV180D	BẠC ĐẠN 625DDW/JV180D	39.600
4773	210036-3	BALL BEARING 604ZZ/BCS550	BẠC ĐẠN 604/BCS550	52.800
4774	210039-7	BALL BEARING 695DDW/DGA402	BẠC ĐẠN 695DDW/DGA402	52.800
4775	210040-2	BALL BEARING 698LLU/DUP362	BẠC ĐẠN 698LLU/DUP362	61.600
4776	210042-8	BALL BEARING 629LLB/9553NB	BẠC ĐẠN 629/9553NB	39.600
4777	210044-4	BALL BEARING 608DDW/GA5010	BẠC ĐẠN 608/GA5010	22.000
4778	210045-2	BALL BEARING 627DDW/GD0801C	BẠC ĐẠN 627/GD0801C	22.000
4779	210046-0	BALL BEARING 608ZZ/MT60	BẠC ĐẠN 608/MT60	17.600

4780	210047-8	BALL BEARING 626Z/6307	BẠC ĐẠN 626/6307	57.200
4781	210049-4	BALL BEARING 609ZZ/BBC231U	BẠC ĐẠN 609/BBC231U	39.600
4782	210050-9	BALL BEARING 627ZZ/MT60	BẠC ĐẠN 627/MT60	17.600
4783	210051-7	BALL BEARING 609LLB/DHS680	BẠC ĐẠN 609LLB/DHS680	57.200
4784	210054-1	BALL BEARING 6000LLU/EM2550UH	BẠC ĐẠN 6000/EM2550UH	57.200
4785	210057-5	BALL BEARING 6900LLB/KP0810C	BẠC ĐẠN 6900LLB/KP0810C	105.600
4786	210059-1	BALL BEARING 6000DDW/DJV181	BẠC ĐẠN 6000/DJV181	52.800
4787	210060-6	BALL BEARING 609LLU/HR1830	BẠC ĐẠN 609/HR1830	57.200
4788	210062-2	BALL BEARING 607ZZ/BO3710	BẠC ĐẠN 607/BO3710	17.600
4789	210063-0	BALL BEARING 629ZZ/MT362	BẠC ĐẠN 629/MT362	22.000
4790	210064-8	BALL BEARING 694LLU/9032	BẠC ĐẠN 694/9032	9.900
4791	210065-6	BALL BEARING 625ZZ/DCS551	VÔNG BI 625ZZ/DCS551	44.000
4792	210067-2	BALL BEARING 6000ZZ/2414NB	BẠC ĐẠN 6000/2414NB	22.000
4793	210069-8	BALL BEARING 6900DDW/BCS550	VÔNG BI 6900DDW/BCS550	66.000
4794	210070-3	BALL BEARING 6200ZZ/DLM431	BẠC ĐẠN 6200/DLM431	26.400
4795	210071-1	BALL BEARING 629LLB/MT910	BẠC ĐẠN 629/MT910	30.800
4796	210075-3	BALL BEARING 6200DDW/GA7020	BẠC ĐẠN 6200/GA7020	30.800
4797	210076-1	BALL BEARING 6800LLB/DFT023F	BẠC ĐẠN 6800LLB/DFT023F	149.600
4798	210080-0	BALL BEARING 6900ZZ/BCS550	BẠC ĐẠN 6900/BCS550	83.600
4799	210081-8	BALL BEARING 629ZZ/RBC411U	BẠC ĐẠN 629/RBC411U	39.600
4800	210084-2	BALL BEARING 629ZZ/MT960	BẠC ĐẠN 629/MT960	26.400
4801	210087-6	BALL BEARING 6900LLB/DP2010	BẠC ĐẠN 6900LLB/DP2010	26.400
4802	210102-6	BALL BEARING 6001DDW/DJR181	BẠC ĐẠN 6001/DJR181	52.800
4803	210104-2	BALL BEARING 6301DDW/MT902	BẠC ĐẠN 6301/MT902	44.000
4804	210105-0	BALL BEARING 6001LLU/HR2810	BẠC ĐẠN 6001/HR2810	70.400
4805	210106-8	BALL BEARING 6001LLB/GD0600	BẠC ĐẠN 6001/GD0600	30.800
4806	210107-6	BALL BEARING 6001ZZ/DTW190	BẠC ĐẠN 6001/DTW190	26.400
4807	210108-4	BALL BEARING 6801LLU/TD022D	BẠC ĐẠN 6801LLU/TD022D	74.800
4808	210111-5	BALL BEARING 6201LLU/EE2650H	BẠC ĐẠN 6201/EE2650H	52.800
4809	210112-3	BALL BEARING 6801LLB/TD090D	BẠC ĐẠN 6801/TD090D	30.800
4810	210113-1	BALL BEARING 6001/DCS232T	BẠC ĐẠN 6001/DCS232T	35.200
4811	210116-5	BALL BEARING 6201LLU/RBC411U	BẠC ĐẠN 6201LLU/RBC411U	74.800
4812	210118-1	BALL BEARING 6201DDW/DJR187	VÔNG BI 6201DDW/DJR187	35.200
4813	210119-9	BALL BEARING 6001ZZ/MT60	BẠC ĐẠN 6001/MT60	26.400
4814	210123-8	BALL BEARING 6003DDU/RBC411	BẠC ĐẠN/RBC411	96.800
4815	210124-6	BALL BEARING 688ZZ/UH353D	BẠC ĐẠN 688ZZ/UH353D	22.000
4816	210125-4	BALL BEARING 629DDW/MT412	BẠC ĐẠN 629/MT412	35.200
4817	210126-2	BALL BEARING 6003LLU/EM3400U	BẠC ĐẠN 6003/EM3400U	35.200
4818	210137-7	BALL BEARING 606ZZ/DHS680	BẠC ĐẠN 606/DHS680	17.600
4819	210138-5	BALL BEARING 6003LLU/EK7651H	BẠC ĐẠN 6003/EK7651H	162.800
4820	210141-6	BALL BEARING 6000DDW/MT192	BẠC ĐẠN 6000DDW/MT192	22.000
4821	210143-2	BALL BEARING 626ZZ/DUR182U	BẠC ĐẠN 626ZZ/DUR182U	22.000
4822	210144-0	SPHERE BEARING 505/TM30D	BẠC ĐẠN 505/TM30D	35.200
4823	210146-6	BALL BEARING 6811LLB/PO5000C	BẠC ĐẠN 6811/PO5000C	149.600
4824	210147-4	BALL BEARING 6902/TM30D	BẠC ĐẠN 6902/TM30D	30.800
4825	210150-5	BALL BEARING 6803DDW/DLS600	BẠC ĐẠN/DLS600	44.000
4826	210153-9	BALL BEARING 6902ZZ/6411	BẠC ĐẠN 6902/6411	22.000
4827	210155-5	BALL BEARING 6203ZZ/MT243	BẠC ĐẠN 6203/MT243	26.400
4828	210156-3	BALL BEARING 6202ZZ/MT243	BẠC ĐẠN 6202ZZ/MT243	30.800
4829	210157-1	BALL BEARING 609ZZ/BBC231U	BẠC ĐẠN 609/BBC231U	39.600
4830	210159-7	BALL BEARING 629ZZ/RBC413U	BẠC ĐẠN 629/RBC413U	35.200
4831	210161-0	BALL BEARING 6000/RBC413U	BẠC ĐẠN 6000/RBC413U	44.000
4832	210162-8	BALL BEARING 609LLU/HR1841F	BẠC ĐẠN/HR1841F	96.800
4833	210163-6	BALL BEARING 6001 DDW/DLM481	BẠC ĐẠN/DLM481	26.400
4834	210164-4	SPHERE BEARING 706/DTM41	BẠC ĐẠN/DTM41	35.200
4835	210167-8	BALL BEARING 6900LLB/DLS111	BẠC ĐẠN/DLS111	26.400
4836	210168-6	BALL BEARING 6805DDW/DLS111	BẠC ĐẠN/DLS111	48.400
4837	210169-4	BALL BEARING 607LLB/MT964	BẠC ĐẠN 607/MT964	17.600
4838	210171-7	BALL BEARING 6800ZZ/DA333D	BẠC ĐẠN 6800ZZ/DA333D	22.000
4839	210176-7	THRUST BALL BEARING 2454/DHW080	MIẾNG ĐỆM/DHW080	816.480
4840	210177-5	BALL BEARING 68/14LLU/DTDA040	BẠC ĐẠN 68/DTDA040	88.000
4841	210183-0	BALL BEARING 6004LLU/DHR400	BẠC ĐẠN 6004LLU/DHR400	233.200
4842	210187-2	BALL BEARING 696ZZ/DPB182	BẠC ĐẠN 696Z/DPB182	13.200
4843	210190-3	BALL BEARING 6803LLU/DTWA140	BẠC ĐẠN 6803LLU/DTWA140	140.800
4844	210194-5	BALL BEARING 629DDW/GA7090	BẠC ĐẠN 629DDW/GA7090	35.200
4845	210195-3	BALL BEARING 6201DDW/GA9090	BẠC ĐẠN 6201DDW/GA9090	44.000
4846	210199-5	BALL BEARING 6000ZZ/2414NB	BẠC ĐẠN 6000/2414NB	22.000
4847	210200-6	BALL BEARING 608DDW/GA5010	BẠC ĐẠN 608/GA5010	17.600
4848	210204-8	BALL BEARING 6202DDU/EBH340U	BẠC ĐẠN 6202/EBH340U	101.200
4849	210205-6	BALL BEARING 6001ZZ/DTW190	BẠC ĐẠN 6001/DTW190	22.000
4850	210206-4	BALL BEARING 606ZZ/4100NH3	BẠC ĐẠN 606/4100NH3	17.600
4851	210208-0	BALL BEARING 6905DDW/DGA419	BẠC ĐẠN 6905DDW/DGA419	255.200
4852	210209-8	BALL BEARING 694LLU/9032	BẠC ĐẠN 694/9032	114.400
4853	210211-1	BALL BEARING 688LLU/RM350D	BẠC ĐẠN 688LLU/RM350D	57.200
4854	210215-3	BALL BEARING 695ZZ/DUR191L	VÔNG BI (BẠC ĐẠN) 695ZZ/DUR191L	22.000
4855	210216-1	BALL BEARING 6001DDW/DUR192L	BẠC ĐẠN 6001DDW/DUR192L	39.600
4856	210217-9	BALL BEARING 609ZZ/DUR193	BẠC ĐẠN 609ZZ/DUR193	30.800
4857	210223-4	BALL BEARING 608ZZ/1100N	BẠC ĐẠN 608ZZ/1100N	52.800
4858	210229-2	BALL BEARING 6808LLB/VS001G	BẠC ĐẠN 6808LLB/VS001G	352.000
4859	210232-3	BALL BEARING 6200DDW/HM1511	BẠC ĐẠN 6200DDW/HM1511	162.800
4860	210233-1	BALL BEARING 2818LLU/HM1511	BẠC ĐẠN 2818LLU/HM1511	536.800
4861	210234-9	BALL BEARING 2216LLB/HM1511	BẠC ĐẠN 2216LLB/HM1511	250.800
4862	210235-7	BALL BEARING 625ZZ/DUR192L	BẠC ĐẠN 625ZZ/DUR192L	17.600
4863	210236-5	BALL BEARING 627ZZ/DUR192L	BẠC ĐẠN 627ZZ/DUR192L	26.400
4864	210239-9	BALL BEARING 6203DDW/M9000B	BẠC ĐẠN 6203/M9000B	39.600
4865	210241-2	BALL BEARING 6202DDW/M8100B	BẠC ĐẠN 6202/M8100B	30.800
4866	210243-8	BALL BEARING 6901ZZ/DUX18	BẠC ĐẠN 6901ZZ/DUX18	26.400
4867	210244-6	BALL BEARING 6001ZZ/DUX18	BẠC ĐẠN 6001ZZ/DUX18	39.600
4868	210245-4	BALL BEARING 6801LLU/CE003G	BẠC ĐẠN 6801 LLU/CE003G	83.600
4869	210249-6	BALL BEARING 688LLU/TM001G	BẠC ĐẠN 688LLU/TM001G	52.800
4870	210253-5	BALL BEARING 6302DDW/HM002G	BẠC ĐẠN 6302DDW/HM002G	149.600
4871	210254-3	BALL BEARING 6206LLB/HM002G	BẠC ĐẠN 6206LLB/HM002G	264.000
4872	210255-1	BALL BEARING 6006LLB/HR006G	BẠC ĐẠN 6006LLB/HR006G	198.000
4873	210256-9	BALL BEARING 6904LLB/HR006GZ	VÔNG BI 6904LLB/HR006GZ	180.400
4874	210261-6	BALL BEARING 688LLB/TW007GZ	BẠC ĐẠN 688LLB/TW007GZ	57.200
4875	210274-7	BALL BEARING 6000DDW/DUC353	BẠC ĐẠN 6000/DUC353	35.200
4876	210275-5	THRUST BALL BEARING 2454/HW001G	BẠC ĐẠN 2454/HW001G	431.200
4877	210278-9	BALL BEARING 695DDW/DGA402	BẠC ĐẠN 695DDW/DGA402	17.600
4878	210281-0	BALL BEARING 695 DDW/TM001G	BẠC ĐẠN 695DDW/TM001G	39.600
4879	210291-7	BALL BEARING 6002DDW/GA5020	BẠC ĐẠN 6002/GA5020	26.400
4880	210293-3	BALL BEARING 607ZZ/BO3710	BẠC ĐẠN 607ZZ/BO3710	17.600
4881	210299-1	BALL BEARING 6802LLB/DTWA260	BẠC ĐẠN 6802LLB/DTWA260	79.200

4882	210301-0	BALL BEARING 6003DDW/LS1216	BẠC ĐẠN 6003/LS1216	105.600
4883	210302-8	BALL BEARING 6903ZZ/GA4040	BẠC ĐẠN 6903/GA4040	171.600
4884	210304-4	BALL BEARING 6202DDW/GA5010	BẠC ĐẠN 6202DDW/GA5010	30.800
4885	211012-0	BALL BEARING 606ZZ/HP2050	BẠC ĐẠN 606/HP2050	61.600
4886	211014-6	BALL BEARING 606ZZ/HP2050	BẠC ĐẠN 606/HP2050	79.200
4887	211016-2	BALL BEARING 626LLB/BO4540	BẠC ĐẠN 626/BO4540	74.800
4888	211019-6	BALL BEARING 626/9741	BẠC ĐẠN 626/9741	44.000
4889	211021-9	BALL BEARING 607LLB/9553NB	BẠC ĐẠN 607/9553NB	30.800
4890	211022-7	BALL BEARING 607ZZ/BO180D	VÔNG BÌ 607ZZ/BO180D	70.400
4891	211023-5	BALL BEARING 607LB/4140	BẠC ĐẠN 607/4140	79.200
4892	211027-7	BALL BEARING 627ZZ/JS1601	BẠC ĐẠN 627/JS1601	57.200
4893	211028-5	BALL BEARING 627LB/906H	BẠC ĐẠN 627/906H	74.800
4894	211030-8	BALL BEARING 627Z/6307	BẠC ĐẠN 627/6307	57.200
4895	211031-6	BALL BEARING 608LB/6922NB	BẠC ĐẠN 608/6922NB	44.000
4896	211032-4	BALL BEARING 608ZZ/KP180D	BẠC ĐẠN 608/KP180D	44.000
4897	211034-0	BALL BEARING 608/HR3520	BẠC ĐẠN 608/HR3520	74.800
4898	211042-1	BALL BEARING 608Z/8416	BẠC ĐẠN 608/8416	57.200
4899	211044-7	BALL BEARING 694/6922NB	BẠC ĐẠN 694/6922NB	110.000
4900	211051-0	BALL BEARING 609LLB/DA3010	BẠC ĐẠN 609LLB/DA3010	61.600
4901	211061-7	BALL BEARING 6000LLB/1900B	BẠC ĐẠN 6000/1900B	52.800
4902	211062-5	BALL BEARING 6000ZZ/1900B	BẠC ĐẠN 6000/1900B	57.200
4903	211063-3	BALL BEARING 6000LB/906H	BẠC ĐẠN 6000/906H	105.600
4904	211066-7	BALL BEARING 6200LLB/1804N	BẠC ĐẠN 6200/1804N	61.600
4905	211067-5	BALL BEARING 6200ZZ/1804N	BẠC ĐẠN 6200/1804N	96.800
4906	211068-3	BALL BEARING 6200LB/4107R	BẠC ĐẠN 6200/4107R	83.600
4907	211082-9	BALL BEARING 699/6922NB	BẠC ĐẠN 699/6922NB	127.600
4908	211087-9	BALL BEARING 6200DDW/2012NB	BẠC ĐẠN 6200/2012NB	66.000
4909	211092-6	BALL BEARING 629DDW/GA4030	BẠC ĐẠN 629/GA4030	44.000
4910	211097-6	BALL BEARING 6000LLB/5806B	BẠC ĐẠN 6000/5806B	57.200
4911	211101-1	BALL BEARING 6001LLB/5016B	BẠC ĐẠN 6001LLB/5016B	79.200
4912	211103-7	BALL BEARING 6001LB/906H	BẠC ĐẠN 6001/906H	123.200
4913	211104-5	BALL BEARING 6001/HR2010	BẠC ĐẠN 6001/HR2010	66.000
4914	211106-1	BALL BEARING 6201LLB/1804N	BẠC ĐẠN 6201/1804N	66.000
4915	211107-9	BALL BEARING 6201ZZ/1804N	BẠC ĐẠN 6201/1804N	92.400
4916	211108-7	BALL BEARING 6201LB/9105	BẠC ĐẠN 6201/9105	105.600
4917	211111-8	BALL BEARING 6301LLB/UC4551A	BẠC ĐẠN 6301LLB/UC4551A	132.000
4918	211129-9	BALL BEARING 6201DDW/9553B	BẠC ĐẠN 6201/9553B	61.600
4919	211131-2	BALL BEARING 6001DDW/4131	BẠC ĐẠN 6001/4131	66.000
4920	211132-0	BALL BEARING 6301DDW/9067	BẠC ĐẠN 6301/9067	70.400
4921	211136-2	BALL BEARING 6801LLB/DTS141	BẠC ĐẠN 6801/DTS141	132.000
4922	211138-8	BALL BEARING 6001LLU/HR3530	BẠC ĐẠN 6001/HR3530	96.800
4923	211140-1	BALL BEARING 6901LLB/6952	VÔNG BÌ 6901LL/6952	70.400
4924	211141-9	BALL BEARING 6901LLB/GD0800C	BẠC ĐẠN 6901/GD0800C	140.800
4925	211142-7	BALL BEARING 6001LLB/9563C	BẠC ĐẠN 6001/9563C	118.800
4926	211145-1	BALL BEARING 6201ZZ/MT412	BẠC ĐẠN 6201/MT412	26.400
4927	211148-5	BALL BEARING 6001ZZ/BBC231U	BẠC ĐẠN 6001/BBC231U	114.400
4928	211150-8	BALL BEARING 6901ZZ/6980FD	BẠC ĐẠN 6901/6980FD	92.400
4929	211151-6	BALL BEARING 6306LLB/HM1812	BẠC ĐẠN 6306/HM1812	334.400
4930	211152-4	BALL BEARING 6303LLU/HM1511	BẠC ĐẠN 6303LLU/HM1511	154.000
4931	211154-0	BALL BEARING 6202/EK6101	BẠC ĐẠN/EK6101	176.000
4932	211157-4	BALL BEARING 695ZZ/JV103D	BẠC ĐẠN/JV103D	30.800
4933	211166-3	BALL BEARING 698DDW/GD0603	BẠC ĐẠN 698/GD0603	22.000
4934	211168-9	Ball Bearing 6901/EK6101	Bạc Đạn/EK6101	343.200
4935	211201-7	BALL BEARING 6002LLB/9045B	BẠC ĐẠN 6002/9045B	162.800
4936	211204-1	BALL BEARING 6002/HR2010	BẠC ĐẠN 6002/HR2010	96.800
4937	211209-1	BALL BEARING 6202/HM1201	BẠC ĐẠN 6202/HM1201	88.000
4938	211211-4	BALL BEARING 6302LLB/2416S	BẠC ĐẠN 6302/2416S	180.400
4939	211214-8	BALL BEARING 6302/HM1810	BẠC ĐẠN 6302/HM1810	118.800
4940	211221-1	BALL BEARING 6902/6922NB	BẠC ĐẠN 6902/6922NB	180.400
4941	211223-7	BALL BEARING 6002DDW/3709	BẠC ĐẠN 6002/3709	101.200
4942	211228-7	BALL BEARING 6202DDW/2414NB	BẠC ĐẠN 6202/2414NB	61.600
4943	211231-8	BALL BEARING 6302DDW/EE2650H	BẠC ĐẠN 6302DDW/EE2650H	14.300
4944	211232-6	BALL BEARING 6002LLU/HR2810	BẠC ĐẠN 6002/HR2810	92.400
4945	211233-4	BALL BEARING 6802LLB/DSC191	BẠC ĐẠN/DSC191	92.400
4946	211234-2	BALLBEARING 6902LLB/BO6030	BẠC ĐẠN/BO6030	127.600
4947	211236-8	BALL BEARING 6002DDW/N3701	BẠC ĐẠN 6002/N3701	92.400
4948	211237-6	BALL BEARING 6002LLB/GD0602	BẠC ĐẠN 6202/GD0602	127.600
4949	211238-4	BALL BEARING 6202LLU/HR4511C	BẠC ĐẠN 6202/HR4511C	136.400
4950	211240-7	BALL BEARING 6200ZZ/LW1400	BẠC ĐẠN 6202/LW1400	35.200
4951	211241-5	BALL BEARING 6202DDW/2107F	BẠC ĐẠN 6202/2107F	35.200
4952	211242-3	BALL BEARING 6902ZZ/6411	BẠC ĐẠN 6902/6411	30.800
4953	211243-1	BALL BEARING 6002ZZ/MT370	BẠC ĐẠN 6002/MT370	26.400
4954	211244-9	BALL BEARING 6902LLU/BO6030	BẠC ĐẠN/BO6030	202.400
4955	211247-3	BALL BEARING 6002DDW/DJR186	BẠC ĐẠN 6002/DJR186	26.400
4956	211249-9	BALL BEARING 6302LLU/HM1203C	BẠC ĐẠN 6302/HM1203C	211.200
4957	211251-2	BALL BEARING 6003LLB/JR3060T	BẠC ĐẠN 6003/JR3060T	96.800
4958	211256-2	BALL BEARING 6203LLB/2414NB	BẠC ĐẠN 6203/2414NB	92.400
4959	211278-2	BALL BEARING 6203DDW/2704	BẠC ĐẠN 6203/2704	92.400
4960	211279-0	BALL BEARING 6303LLU/HM0810	BẠC ĐẠN 6303/HM0810	189.200
4961	211281-3	BALL BEARING 6203LLU/EK7651H	BẠC ĐẠN 6203/EK7651H	167.200
4962	211282-1	BALL BEARING 6203ZZ/2414NB	BẠC ĐẠN 6203/2414NB	35.200
4963	211283-9	BALL BEARING 6803ZZ/DFL651F	BẠC ĐẠN/DFL651F	140.800
4964	211285-5	BALL BEARING 6203DDW/M9000B	BẠC ĐẠN 6203/M9000B	44.000
4965	211288-9	BALL BEARING 6901DDW/DFL651F	BẠC ĐẠN/DFL651F	118.800
4966	211289-7	BALL BEARING 6000DDW/HM1203C	BẠC ĐẠN 6000/HM1203C	167.200
4967	211290-2	BALL BEARING 6203ZZ/HM1214C	BẠC ĐẠN 6203/HM1214C	140.800
4968	211293-6	BALL BEARING 6809LLB/VS001G	BẠC ĐẠN 6809LLB/VS001G	466.400
4969	211294-4	BALL BEARING 6806LLU/DCG180	BẠC ĐẠN 6806/DCG180	149.600
4970	211304-7	BALL BEARING 6004/HR2010	BẠC ĐẠN 6004/HR2010	114.400
4971	211306-3	BALL BEARING 6204LLB/2107F	BẠC ĐẠN 6204/2107F	184.800
4972	211323-3	BALL BEARING 6904LLU/HR4002	BẠC ĐẠN 6904/HR4002	158.400
4973	211326-7	BALL BEARING 6004DDW/3600H	BẠC ĐẠN 6004DDW/3600H	105.600
4974	211327-5	BALL BEARING 6304LLU/HM1201	BẠC ĐẠN 6304/HM1201	242.000
4975	211329-1	BALL BEARING 6204DDW/LC1230	BẠC ĐẠN 6204DDW/LC1230	132.000
4976	211332-2	BALL BEARING 6004LLU/HR3200C	BẠC ĐẠN 6004LLU/HR3200C	123.200
4977	211333-0	BALL BEARING 6804LLU/BO6050	BẠC ĐẠN 6804LLU/BO6050	198.000
4978	211335-6	BALL BEARING 6004ZZ/MT362/M3600	BẠC ĐẠN 6004ZZ/M3600	48.400
4979	211341-1	BALL BEARING 6201/EA3201S	BẠC ĐẠN 6201/EA3201S	44.000
4980	211343-7	BALL BEARING 688ZZ/DTW700	BẠC ĐẠN 688ZZ/DTW700	35.200
4981	211345-3	BALL BEARING 6201DDW/M9512	BẠC ĐẠN 6201/M9512	30.800
4982	211361-5	BALL BEARING 6305LLB/2416S	BẠC ĐẠN 6305/2416S	316.800
4983	211373-8	BALL BEARING 6205LLU/HM1306	BẠC ĐẠN 6205/HM1306	206.800

4984	211375-4	BALL BEARING 6805LLB/DHR165	BẠC ĐẠN 6805/DHR165	180.400
4985	211377-0	BALL BEARING 6905LLB/GA7061R	BẠC ĐẠN 6905/GA7061R	132.000
4986	211379-6	BALL BEARING 6805LLB/DTP141	BẠC ĐẠN 6805LLB/DTP141	352.000
4987	211380-1	BALL BEARING 6205DDW/RP1800	BẠC ĐẠN 6205/RP1800	211.200
4988	211381-9	BALL BEARING 629ZZ/MT90	BẠC ĐẠN 629/MT90	26.400
4989	211382-7	BALL BEARING 607ZZ/MT816	BẠC ĐẠN 607/MT816	17.600
4990	211387-7	BALL BEARING 6004LLU/DLM533	VÒNG BÌ (BẠC ĐẠN) 6004LLU/DLM533	132.000
4991	211392-4	SPHERE BEARING 706/DTM51	BẠC ĐẠN/DTM51	466.400
4992	211395-8	BALL BEARING 608LLU/4100KB	BẠC ĐẠN 608LLU/4100KB	52.800
4993	211418-2	BALL BEARING 6006LLU/HR5211C	BẠC ĐẠN 6006/HR5211C	250.800
4994	211419-0	BALL BEARING 6806DDW/DA3010	BẠC ĐẠN 6806/DA3010	352.000
4995	211423-9	BALL BEARING 6806DDW/DA3010	BẠC ĐẠN 6806/DA3010	70.400
4996	211424-7	BALL BEARING 6206LLU/HM1203C	BẠC ĐẠN 6206/HM1203C	330.000
4997	211441-7	BALL BEARING 3009/6906	BẠC ĐẠN 3009/6906	316.800
4998	211445-9	BALL BEARING 6906DDW/BO6050	BẠC ĐẠN 6906DDW/BO6050	162.800
4999	211476-8	BALL BEARING 6200ZZ/MT111	BẠC ĐẠN 6200/MT111	30.800
5000	211477-6	BALL BEARING 6201ZZ/MT111	BẠC ĐẠN 6201/MT111	30.800
5001	211478-4	BALL BEARING 689/DTR180	BẠC ĐẠN 689/DTR180	92.400
5002	211480-7	BALL BEARING 6000ZZ/MT871	BẠC ĐẠN 6000/MT871	26.400
5003	211482-3	BALL BEARING 6803LLU/DCG180	BẠC ĐẠN 6803/DCG180	189.200
5004	211483-1	BALL BEARING 6202/RBC411	BẠC ĐẠN 6202/RBC411	48.400
5005	211484-9	BALL BEARING 6002LLB/MT80A	BẠC ĐẠN 6002/MT80A	26.400
5006	211485-7	BALL BEARING 6800LLU/DSC102	BẠC ĐẠN 6800LLU/DSC102	114.400
5007	211487-3	BALL BEARING 6202DDW/M6201B	BẠC ĐẠN 6202DDW/M6201B	30.800
5008	211488-1	BALL BEARING 629DDW/M0401B	BẠC ĐẠN/M0401B	26.400
5009	211489-9	BALL BEARING 6002LLUX/3709	BẠC ĐẠN 6002/3709	101.200
5010	211490-4	BALL BEARING 6203LLU/HM0870C	BẠC ĐẠN/HM0870C	92.400
5011	211493-8	BALL BEARING 609DDW/DFS251	BẠC ĐẠN 609DDW/DFS251	26.400
5012	211494-6	BALL BEARING 6201 /EA4301F	BẠC ĐẠN 6201/EA4301F	14.300
5013	211498-8	BALL BEARING 6303LLU/MT860	BẠC ĐẠN 6303LLU/MT860	61.600
5014	211499-6	BALL BEARING 626ZZ/DUH601	BẠC ĐẠN 626ZZ/DUH601	22.000
5015	211500-7	BALL BEARING 6307LLU/HM1812	BẠC ĐẠN 6307/HM1812	448.800
5016	211611-8	BALL BEARING 6810/6922NB	BẠC ĐẠN 6810/6922NB	673.200
5017	211653-2	BALL BEARING 6811/6922NB	BẠC ĐẠN 6811/6922NB	60.500
5018	212003-4	NEEDLE BEARING 810/9924DB	BẠC ĐẠN 810/9924DB	57.200
5019	212004-2	NEEDLE BEARING 810/4100NB	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/4100NB	74.800
5020	212005-0	NEEDLE BEARING 810/9045B	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/9045B	52.800
5021	212009-2	NEEDLE BEARING 509/9910	BẠC ĐỨA 509/9910	48.400
5022	212010-7	NEEDLE BEARING 607/4304	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/4304	176.000
5023	212011-5	NEEDLE BEARING 609/6906	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/6906	57.200
5024	212016-5	NEEDLE BEARING 609/GV7000	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/GV7000	70.400
5025	212026-2	NEEDLE CAGE 808/6924N	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/6924N	88.000
5026	212043-2	NEEDLE BEARING 810/4304	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/4304	35.200
5027	212048-2	THRUST NEEDLE BEARING 617/6922NB	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/6922NB	312.400
5028	212061-0	NEEDLE BEARING 1010/JN3200	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/JN3200	88.000
5029	212063-6	NEEDLE BEARING 1012/JS1602	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/JS1602	101.200
5030	212065-2	NEEDLE BEARING 1012/HR3520	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HR3520	233.200
5031	212077-5	NEEDLE CAGE/DCS232T	BẠC ĐẠN ĐỨA/DCS232T	5.500
5032	212078-3	NEEDLE CAGE 1010/6924N	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/6924N	83.600
5033	212080-6	NEEDLE BEARING 1012/DJR181	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DJR181	26.400
5034	212085-6	NEEDLE CAGE1014/EPH1000X	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/EPH1000X	70.400
5035	212086-4	NEEDLE CAGE 810/EA3201S	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/EA3201S	105.600
5036	212092-9	NEEDLE BEARING 407/4350CT	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/4350CT	61.600
5037	212093-7	NEEDLE CAGE 912/EA3503S	BẠC ĐẠN ĐỨA 912/EA3503S	88.000
5038	212099-5	NEEDLE CAGE 1816/HM1812	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HM1812	162.800
5039	212101-4	NEEDLE BEARING 1210/4107R	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/4107R	79.200
5040	212102-2	NEEDLE BEARING 1210/HM0810	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HM0810	88.000
5041	212104-8	NEEDLE BEARING 1212/2416S	BẠC ĐẠN ĐỨA 1212/2416S	70.400
5042	212105-6	NEEDLE BEARING 1210/LS1030	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/LS1030	88.000
5043	212108-0	NEEDLE BEARING 1212/HM0810	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HM0810	224.400
5044	212115-3	NEEDLE BEARING 1216/JR3050T	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/JR3050T	88.000
5045	212117-9	NEEDLE BEARING 1216/JN3200	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/JN3200	550.000
5046	212122-6	NEEDLE BEARING 1212/DFL204F	BẠC ĐẠN ĐỨA 1212/DFL204F	61.600
5047	212123-4	NEEDLE BEARING 1210/DFL201F	BẠC ĐẠN ĐỨA 1210/DFL201F	61.600
5048	212127-6	NEEDLE CAGE 1011/EA3601F	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/EA3601F	48.400
5049	212129-2	NEEDLE CAGE 1013/EA3601F	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/EA3601F	48.400
5050	212131-5	NEEDLE CAGE 307/DFL651F	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DFL651F	30.800
5051	212132-3	NEEDLE CAGE 205/DFT085F	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DFT085F	4.400
5052	212133-1	PISTON PIN BEARING 12X16X13/EK8100	BẠC LÓT TRỤC PISTON/EK8100	86.400
5053	212134-9	NEEDLE ROLLER BEARING 15X21X16/EK8100	BẠC ĐỨA/EK8100	233.200
5054	212151-9	NEEDLE BEARING 1412/6906	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/6906	57.200
5055	212159-3	NEEDLE CAGE 1412/HM1214C	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HM1214C	66.000
5056	212164-0	NEEDLE CAGE/EK6101	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/EK6101	241.920
5057	212193-3	NEEDLE CAGE 5810/DDA460	BẠC ĐẠN ĐỨA 5810/DDA460	39.600
5058	212199-1	NEEDLE BEARING 510/DPB182	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN 510/DPB182	79.200
5059	212208-6	NEEDLE BEARING 1516/HM1201	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HM1201	272.800
5060	212222-2	NEEDLE BEARING 1612/JN1601	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/JN1601	123.200
5061	212225-6	NEEDLE BEARING 1613/HM1214C	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HM1214C	250.800
5062	212229-8	NEEDLE CAGE 315/DUH604	BẠC ĐỨA 315/DUH604	96.800
5063	212230-3	NEEDLE CAGE 1715/HM1511	BẠC ĐẠN ĐỨA 1715/HM1511	158.400
5064	212231-1	NEEDLE CAGE 1012/JR3061T	ĐỆM CAO SU/JR3061T	99.360
5065	212252-3	NEEDLE BEARING 1816/JS3201	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/JS3201	149.600
5066	212260-4	NEEDLE BEARING 1716/HM1302	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HM1302	308.000
5067	212263-8	NEEDLE ROLLER BEARING 1820/HM1306	VÒNG BÌ ĐỨA 1820/HM1306	264.000
5068	212264-6	NEEDLE ROLLER BEARING 1813/HM1317C	BẠC ĐỨA 1813/HM1317C	224.400
5069	212265-4	NEEDLE CAGE 508/DJV184	BẠC ĐẠN ĐỨA 508/DJV184	17.600
5070	212306-6	NEEDLE BEARING 2020/JN3201	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/JN3201	255.200
5071	212309-0	NEEDLE BEARING 2016/HM1500	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HM1500	206.800
5072	212358-7	NEEDLE BEARING 2520/HM1810	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HM1810	220.000
5073	212403-8	NEEDLE BEARING 3012/HR2810	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HR2810	70.400
5074	212502-6	NEEDLE BEARING 4016/HR3520	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HR3520	206.800
5075	212701-0	NEEDLE BEARING 7025/HM1810	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HM1810	514.800
5076	212702-8	NEEDLE CAGE 810/EM3400U	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/EM3400U	57.200
5077	212953-3	NEEDLE BEARING 810/MT954	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/MT954	22.000
5078	212954-1	NEEDLE CAGE 810/6922NB	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/6922NB	154.000
5079	212955-9	NEEDLE CAGE 8X11X10/DCS232T	BẠC ĐẠN ĐỨA/DCS232T	5.500
5080	212957-5	NEEDLE BEARING 710/JR3060T	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/JR3060T	215.600
5081	212959-1	NEEDLE BEARING 708/DJR181	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DJR181	118.800
5082	212960-6	NEEDLE BEARING 607/MT430	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/MT430	83.600
5083	212965-6	NEEDLE CAGE 407/JV0600	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/JV0600	17.600
5084	213003-7	O RING 6/5016B	VÒNG ĐỆM CAO SU/5016B	8.640
5085	213005-3	O RING 5/4100KB	VÒNG ĐỆM 5/4100KB	4.320

5086	213008-7	O RING 22.4/DHR242	VÒNG ĐỆM 22.4/DHR242	4.320
5087	213009-5	O RING 4/2012NB	VÒNG ĐỆM/2012NB	4.320
5088	213011-8	O RING 7/DUC353	VÒNG ĐỆM 7/DUC353	4.320
5089	213017-6	O RING 6/GA7050	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA7050	4.320
5090	213021-5	O RING 5/JR3060T	VÒNG ĐỆM CAO SU/JR3060T	4.320
5091	213022-3	O RING 3/BHX2500	VÒNG ĐỆM 3/BHX2500	4.320
5092	213023-1	O RING 4/PJ7000	VÒNG ĐỆM 4/PJ7000	4.320
5093	213026-5	O RING 7/GA7050	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA7050	4.320
5094	213030-4	O RING 8/HM0871C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0871C	4.320
5095	213032-0	O RING 4/GA4030	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA4030	4.400
5096	213034-6	O RING 3/DA3010	RON CAO SU 3/DA3010	4.320
5097	213038-8	O RING 5/4326	VÒNG ĐỆM CAO SU/4326	4.400
5098	213039-6	O RING 6/BUC250	VÒNG ĐỆM CAO SU/BUC250	4.400
5099	213045-1	O-RING 6/BBC231U	VÒNG ĐỆM CAO SU 6/BBC231U	4.320
5100	213048-5	O RING 6/9565CVR	VÒNG ĐỆM CAO SU 6/9565CVR	4.320
5101	213051-6	DUST SEAL 10/HM1201	VÒNG ĐỆM 10/HM1201	21.600
5102	213054-0	O RING 9/DVC860L	VÒNG ĐỆM CAO SU/DVC860L	4.400
5103	213055-8	O RING 10/DUR187	VÒNG ĐỆM CAO SU/DUR187	4.320
5104	213058-2	O RING 10/HM1511	VÒNG ĐỆM 10/HM1511	17.280
5105	213060-5	O RING 10/DUC353	VÒNG ĐỆM 10/DUC353	4.320
5106	213062-1	O RING 9/DHS680	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHS680	4.320
5107	213063-9	O RING 10/EBH340R	VÒNG ĐỆM CAO SU/EBH340R	12.960
5108	213070-2	O RING 10/TM001G	VÒNG ĐỆM 10/TM001G	4.320
5109	213073-6	O RING 9/DHR202	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR202	8.640
5110	213075-2	X-RING 9/HR2453	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR2453	12.960
5111	213077-8	OIL SEAL 10/DHR202	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/DHR202	69.120
5112	213079-4	O-RING 35.5/HM1203C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1203C	34.560
5113	213080-9	O RING 29.5/UC016G	VÒNG ĐỆM/UC016G	12.960
5114	213083-3	O RING 9/HR3200C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3200C	12.960
5115	213084-1	OIL SEAL 12/EA3201S	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/EA3201S40B	25.920
5116	213085-9	O-RING 20/EA4301F	VÒNG ĐỆM 20/EA4301F	2.160
5117	213088-3	OIL SEAL 15/EB5300TH	VÒNG ĐỆM CAO SU/EB5300TH	95.040
5118	213089-1	OIL SEAL 12/EE2650H	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/EE2650H	43.200
5119	213090-6	OIL SEAL(L)/EB7660TH	VÒNG ĐỆM CAO SU/EB7660TH	60.480
5120	213091-4	OIL SEAL 17/EB7660TH	VÒNG ĐỆM CAO SU/EB7660TH	77.760
5121	213093-0	O RING 14/BHX2500	VÒNG ĐỆM 14/BHX2500	8.640
5122	213094-8	O RING 15/BHX2500	VÒNG ĐỆM 15/BHX2500	17.280
5123	213102-5	DUST SEAL 12/HM0810TA	VÒNG ĐỆM 12/HM0810TA	12.960
5124	213105-9	O RING 11/BBC231U	VÒNG ĐỆM CAO SU/BBC231U	4.320
5125	213107-5	O RING 12/2704	VÒNG ĐỆM 12/2704	4.320
5126	213112-2	OIL SEAL 12/HR2010	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/HR2010	51.840
5127	213117-2	O RING 11/HR2010	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR2010	25.920
5128	213118-0	O RING 12/HM1213C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1213C	4.320
5129	213122-9	O RING 12/DP4010	VÒNG ĐỆM CAO SU/DP4010	4.320
5130	213126-1	OIL SEAL 12/DTS141	BÌNH DẦU/DTS141	44.000
5131	213128-7	O RING 12/HR140D	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR140D	17.280
5132	213131-8	OIL SEAL 12/DCS232T	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/DCS232T	133.920
5133	213134-2	O-RING 11/DUR192L	VÒNG ĐỆM 11/DUR192L	4.400
5134	213139-2	DUST SEAL 13/DFS251	VÒNG ĐỆM 13/DFS251	12.960
5135	213141-5	OIL SEAL 12 /EA4301F	PHỐT CAO SU 12/EA4301F	60.480
5136	213142-3	O-RING 35/HR3200C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3200C	8.640
5137	213147-3	OIL SEAL 12/BHX2500	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/BHX2500	34.560
5138	213148-1	OIL SEAL 10/BHX2500	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/BHX2500	34.560
5139	213149-9	O RING 35/HM1203C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1203C	21.600
5140	213150-4	O-RING 36/HM1307C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1307C	34.560
5141	213151-2	OIL SEAL 14/DJR181	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/DJR181	39.600
5142	213154-6	O RING 14/DHW080	VÒNG ĐỆM 14/DHW080	4.320
5143	213162-7	O RING 14/2414NB	RON CAO SU 14/2414NB	4.320
5144	213166-9	O RING 12.5/DTP141	VÒNG ĐỆM CAO SU/DTP141	4.320
5145	213172-4	O RING 15/HR2010	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR2010	25.920
5146	213174-0	X RING 14/DJR181	VÒNG ĐỆM SẮT/DJR181	56.160
5147	213176-6	O RING 14/DVC860L	VÒNG ĐỆM CAO SU/DVC860L	16.200
5148	213180-5	O RING 14/MT243	VÒNG ĐỆM CAO SU/MT243	4.320
5149	213182-1	O RING 14/DHR165	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR165	12.960
5150	213183-9	X RING 13/DHR165	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR165	17.600
5151	213188-9	O-RING 13/TD090D	VÒNG ĐỆM CAO SU/TD090D	4.320
5152	213192-8	X-RING 36/HM1307C	VÒNG ĐỆM 36/HM1307C	95.040
5153	213193-6	O-RING 42/HM1307C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1307C	51.840
5154	213202-1	DUST SEAL 15/HM1201	VÒNG ĐỆM 15/HM1201	21.600
5155	213207-1	O RING 16/DTW190	VÒNG ĐỆM 16/DTW190	2.160
5156	213209-7	OIL SEAL 16/GD0800C	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/GD0800C	82.080
5157	213214-4	O RING 16/DTW190	VÒNG ĐỆM CAO SU/DTW190	17.600
5158	213218-6	O RING 16/HM0870C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0870C	2.160
5159	213219-4	OIL SEAL 15/DHK180	VÒNG NGĂN DẦU 15/DHK180	47.520
5160	213221-7	O RING 15/DCS232T	VÒNG ĐỆM CAO SU/DCS232T	2.160
5161	213222-5	O RING 15/DFL204F	VÒNG ĐỆM 15/DFL204F	25.920
5162	213223-3	O RING 16/HR3200C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3200C	4.320
5163	213226-7	O RING 16/HR2453	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR2453	17.280
5164	213227-5	O RING 16/DHR202	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR202	12.960
5165	213228-3	O RING 15/HR3200C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3200C	12.960
5166	213231-4	OIL SEAL 15/DHR263	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/DHR263	51.840
5167	213232-2	O RING 15/HR2450T	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR2450T	25.920
5168	213233-0	O-RING 15/DTWA140	VÒNG ĐỆM CAO SU/DTWA140	8.640
5169	213238-0	O-RING 13/DHW080	VÒNG ĐỆM 13/DHW080	4.320
5170	213246-1	O-RING 38 SA1004/DHR400	VÒNG ĐỆM 38 SA1004/DHR400	8.640
5171	213255-0	O RING 18/4100NB	VÒNG ĐỆM CAO SU/4100NB	4.400
5172	213257-6	OIL SEAL 18/4140	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/4140	77.760
5173	213258-4	O RING 17.5/DHR242	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR242	17.280
5174	213260-7	OIL SEAL 17/HM0810	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/HM0810	60.480
5175	213261-5	O RING 17/CA5000	VÒNG ĐỆM CAO SU/CA5000	4.320
5176	213262-3	O RING 18/4100NB	VÒNG ĐỆM CAO SU/4100NB	17.280
5177	213265-7	O RING 17/DRV150	VÒNG ĐỆM 17/DRV150	4.320
5178	213274-6	O RING 18/HR5211C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5211C	17.280
5179	213275-4	O RING 18/HM0871C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0871C	4.320
5180	213278-8	O RING 17/DHR165	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR165	4.320
5181	213279-6	O RING 18/4100NH2	VÒNG ĐỆM CAO SU/4100NH2	4.320
5182	213281-9	X-RING 18/HR4002	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4002	95.040
5183	213283-5	O-RING 18/HR3200C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3200C	38.880
5184	213286-9	O-RING 48/HM001G	VÒNG ĐỆM CAO SU 48/HM001G	12.960
5185	213296-6	O-RING 34/HR5211C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5211C	47.520
5186	213301-9	DUST SEAL 20/9207SPB	VÒNG ĐỆM 20/9207SPB	34.560
5187	213304-3	O RING 20/VC3211M	VÒNG ĐỆM 20/VC3211M	4.320

5188	213306-9	OIL SEAL 20/HM1201	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU 20/HM1201	51.840
5189	213313-2	OIL SEAL 20/HM1214C	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/HM1214C	57.200
5190	213314-0	OIL SEAL 19/HP2050	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/HP2050	25.920
5191	213315-8	O RING 19/BO3710	VÒNG ĐỆM CAO SU/BO3710	4.320
5192	213317-4	O RING 20/HR4002	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4002	12.960
5193	213321-3	FLUORO CARBON RESIN RING 20/HR3200C	VÒNG ĐỆM 20/HR3200C	171.600
5194	213325-5	O RING 19/BUR182U	VÒNG ĐỆM CAO SU/BUR182U	4.320
5195	213343-3	O RING 35/DTM51	VÒNG ĐỆM CAO SU/DTM51	8.800
5196	213344-1	OIL SEAL 9/HR2630	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/HR2630	56.160
5197	213345-9	OIL SEAL 25/DHR202	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/DHR202	25.920
5198	213355-6	O-RING 25/EA3601F	VÒNG ĐỆM CAO SU/EA3601F	4.320
5199	213373-4	O RING 22/BUR182U	VÒNG ĐỆM CAO SU/BUR182U	8.640
5200	213379-2	O RING 21/HR3530	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3530	12.960
5201	213380-7	O RING 24/MT860	VÒNG ĐỆM CAO SU/MT860	4.320
5202	213381-5	O RING 21/DHR242	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR242	25.920
5203	213382-3	O-RING 22/RM350D	VÒNG ĐỆM 22/RM350D	4.320
5204	213383-1	X RING 25/HR3530	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3530	123.200
5205	213388-1	O RING 24/HM1306	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1306	51.840
5206	213392-0	FLUORIDE RING 25/HR4002	VÒNG ĐỆM THÉP/HR4002	264.000
5207	213393-8	O RING 23/DSL800	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSL800	4.320
5208	213394-6	O RING 23/HM0870C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0870C	79.200
5209	213406-5	O RING 30/HM1201	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1201	4.320
5210	213407-3	O RING 26/4100NB	VÒNG ĐỆM CAO SU/4100NB	8.640
5211	213411-2	O RING 27/HM0810	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0810	8.640
5212	213412-0	O RING 29/DSD180	VÒNG ĐỆM/DSD180	8.800
5213	213415-4	O RING 28/9403	VÒNG ĐỆM CAO SU/9403	8.640
5214	213423-5	O RING 30/SG1251	VÒNG ĐỆM CAO SU/SG1251	8.640
5215	213428-5	X RING 28/HM0810	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0810	138.240
5216	213430-8	O RING 28/DCC500	VÒNG ĐỆM 28/DCC500	8.640
5217	213431-6	FLUORIDE RING 28/HM0870C	VÒNG ĐỆM THÉP/HM0870C	277.200
5218	213432-4	O RING 26/HM0870C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0870C	8.800
5219	213434-0	O RING 26/DHS710	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHS710	8.640
5220	213435-8	O RING 26/BCS550	VÒNG ĐỆM CAO SU/BCS550	4.320
5221	213436-6	OIL SEAL 28/HR3200C	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/HR3200C	74.800
5222	213437-4	O RING 28/DHR263	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR263	4.320
5223	213444-7	O RING 30/4100KB	VÒNG ĐỆM CAO SU 30/4100KB	4.320
5224	213445-5	O-RING 26/4100NH2	VÒNG ĐỆM CAO SU/4100NH2	4.320
5225	213458-6	O RING 34/TW141D	VÒNG ĐỆM CAO SU/TW141D	4.320
5226	213459-4	O RING 32/EK7651H	VÒNG ĐỆM CAO SU/EK7651H	4.400
5227	213460-9	O RING 35/CA5000	VÒNG ĐỆM CAO SU/CA5000	8.640
5228	213464-1	O RING 34/HM1201	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1201	12.960
5229	213465-9	O RING 31/DHK180	VÒNG ĐỆM 31/DHK180	8.640
5230	213472-2	X RING 35/HM1201	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1201	220.320
5231	213476-4	OIL SEAL 35/HM1810	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU 35/HM1810	73.440
5232	213477-2	Y RING 34/HM1302	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1302	77.760
5233	213479-8	O RING 33/TD091D	VÒNG ĐỆM CAO SU/TD091D	4.320
5234	213480-3	OIL SEAL 35/HR4511C	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU 35/HR4511C	60.480
5235	213487-9	O RING 31/GA7050	VÒNG ĐỆM 31/GA7050	25.920
5236	213490-0	OIL SEAL 32/DHR400	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU 32/DHR400	51.840
5237	213492-6	O-RING 32/HR4013C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4013C	34.560
5238	213494-2	Y RING 34/HM1306	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1306	77.760
5239	213499-2	O-RING 31.5/HM1203C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1203C	73.440
5240	213507-9	O RING 40/BTD136	VÒNG ĐỆM CAO SU/BTD136	8.640
5241	213508-7	O RING 38/HM0810	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0810	12.960
5242	213510-0	O RING 36/BO4555	VÒNG ĐỆM CAO SU/BO4555	8.800
5243	213512-6	O RING 39/CA5000	VÒNG ĐỆM/CA5000	17.280
5244	213513-4	O RING 39/BO4558	VÒNG ĐỆM/BO4558	8.640
5245	213517-6	X RING 40/HM1810	VÒNG ĐỆM 40/HM1810	267.840
5246	213519-2	O RING 36/HM1303	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1303	90.720
5247	213520-7	Y RING 36/HM1303	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1303	120.960
5248	213527-3	O RING 38/HM0870C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0870C	21.600
5249	213531-2	O-RING 39/AN250HC	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN250HC	12.960
5250	213534-6	O RING 36/HR4511C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4511C	2.160
5251	213535-4	OIL SEAL 25/DHR165	VÒNG ĐỆM CAO SU 25/DHR165	17.280
5252	213537-0	OIL SEAL 12/EBH340R	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/EBH340R	56.160
5253	213540-1	O RING 15/BHX2500	VÒNG ĐỆM 15/BHX2500	8.640
5254	213541-9	O-RING 14/DTDA040	VÒNG ĐỆM CAO SU/DTDA040	8.640
5255	213546-9	OIL SEAL 15/RBC411	VÒNG ĐỆM CAO SU/RBC411	12.960
5256	213547-7	O-RING 12/EE2650H	VÒNG ĐỆM CAO SU/EE2650H	4.320
5257	213548-5	O-RING 20/EE2650H	RON CAO SU 20/EE2650H	8.640
5258	213554-0	O RING 44/HM0810	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0810	8.640
5259	213560-5	O RING 44/BCS550	VÒNG ĐỆM CAO SU/BCS550	4.320
5260	213561-3	O RING 42/GA4030	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA4030	4.320
5261	213565-5	O RING 42/DHS680	VÒNG ĐỆM/DHS680	12.960
5262	213569-7	O RING 45/HM1214C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1214C	12.960
5263	213575-2	Y RING 45/HM1305	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1305	64.800
5264	213579-4	O-RING 44/HR3200C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3200C	17.280
5265	213581-7	O-RING 44/HM1203C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1203C	38.880
5266	213582-5	OIL SEAL 12/EA3201S	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/EA3201S	83.600
5267	213584-1	O-RING 16/EK6101	VÒNG ĐỆM 16/EK6101	8.640
5268	213586-7	O RING 11.5/EA3201S	RON CAO SU 11.5/EA3201S	8.640
5269	213589-1	O-RING 4/MT90	VÒNG ĐỆM CAO SU/MT90	4.320
5270	213591-4	O RING 14/BHX2500	VÒNG ĐỆM 14/BHX2500	21.600
5271	213594-8	O RING 7/EA4301F	VÒNG ĐỆM 7/EA4301F	2.160
5272	213598-0	OIL SEAL(L)/EB7650TH	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/EB7650TH	129.600
5273	213599-8	OIL SEAL 17/EB7650TH	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/EB7650TH	198.720
5274	213604-1	O RING 50/HM1201	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1201	12.960
5275	213605-9	O RING 50/CC300D	VÒNG ĐỆM 50/CC300D	12.960
5276	213608-3	ORING 48/HR3530	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3530	12.960
5277	213611-4	O RING 46/GD0810C	VÒNG ĐỆM CAO SU/GD0810C	13.200
5278	213615-6	O RING 46/HR4013C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4013C	12.960
5279	213616-4	O RING 48/DUA200	VÒNG ĐỆM 48/DUA200	8.640
5280	213617-2	O RING 47/DHK180	VÒNG ĐỆM 47/DHK180	12.960
5281	213620-3	O RING 46/6980FD	VÒNG ĐỆM CAO SU/6980FD	8.640
5282	213621-1	O RING 46/LH1040	VÒNG ĐỆM 46/LH1040	12.960
5283	213622-9	O RING 45/9553B	VÒNG ĐỆM CAO SU/9553B	4.320
5284	213623-7	O RING 46/DTD173	VÒNG ĐỆM 46/DTD173	8.640
5285	213624-5	O RING 48/GA5010	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA5010	8.640
5286	213625-3	O-RING 9/EK7651H	VÒNG ĐỆM CAO SU/EK7651H	4.320
5287	213628-7	OIL SEAL/EM3400U	VÒNG ĐỆM CAO SU/EM3400U	21.600
5288	213636-8	OIL SEAL 25/HR2611F	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/HR2611F	73.440
5289	213641-5	O RING 51/GA4040	VÒNG ĐỆM CAO SU 51/GA4040	8.640

5290	213645-7	O RING 93/EB7650TH	VÒNG ĐỆM CAO SU/EB7650TH	56.160
5291	213647-3	O-RING 9/PM7650H	VÒNG ĐỆM CAO SU/PM7650H	47.520
5292	213649-9	O-RING 18/PM7650H	VÒNG ĐỆM CAO SU/PM7650H	47.520
5293	213654-6	O RING 60/HM0810	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0810	47.520
5294	213655-4	O RING 56/DVC260	VÒNG ĐỆM CAO SU/DVC260	8.640
5295	213656-2	O RING 53/6924N	VÒNG ĐỆM CAO SU/6924N	8.640
5296	213660-1	O RING 53/HM1810	VÒNG ĐỆM 53/HM1810	12.960
5297	213662-7	O RING 55/HM1810	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1810	12.960
5298	213663-5	O RING 55/TW001G	VÒNG ĐỆM/TW001G	13.200
5299	213664-3	O RING 60/HR5212C	VÒNG ĐỆM 60/HR5212C	17.280
5300	213666-9	O RING 52/HM1810	VÒNG ĐỆM 52/HM1810	86.400
5301	213667-7	O RING 60/HM1810	VÒNG ĐỆM 60/HM1810	108.000
5302	213670-8	O RING 58/TW0200	VÒNG ĐỆM CAO SU/TW0200	21.600
5303	213673-2	O RING 52/9565CVR	VÒNG ĐỆM CAO SU 52/9565CVR	12.960
5304	213678-2	OIL SEAL 12/HM0870C	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/HM0870C	73.440
5305	213686-3	O-RING 12/PM7650H	VÒNG ĐỆM CAO SU/PM7650H	21.600
5306	213693-6	O-RING 27.5/GA5093	VÒNG ĐỆM 27.5/GA5093	4.320
5307	213695-2	O-RING 22/HR4013C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4013C	77.760
5308	213701-3	O RING 65/HM1306	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1306	21.600
5309	213706-3	O RING 67/DHW080	VÒNG ĐỆM 67/DHW080	12.960
5310	213707-1	O RING 65/BO6050	VÒNG ĐỆM CAO SU/BO6050	12.960
5311	213709-7	O RING 63/DDA460	VÒNG ĐỆM CAO SU 63/DDA460	17.280
5312	213720-9	O RING 67/DTW1001	VÒNG ĐỆM CAO SU/DTW1001	13.200
5313	213721-7	O RING 61/HM1810	VÒNG ĐỆM 61/HM1810	17.280
5314	213722-5	O RING 63/DTW450	VÒNG ĐỆM/DTW450	17.280
5315	213724-1	O RING 62/PO5000C	VÒNG ĐỆM CAO SU/PO5000C	21.600
5316	213726-7	O RING 62/JR3060T	VÒNG ĐỆM/JR3060T	8.640
5317	213727-5	O-RING 63/DHR202	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR202	17.280
5318	213728-3	O-RING 68/DHR263	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR263	17.280
5319	213754-2	O RING 71/HM1201	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1201	17.280
5320	213755-0	O RING 75/BO4901	VÒNG ĐỆM CAO SU/BO4901	21.600
5321	213757-6	O RING 80/4112HS	VÒNG ĐỆM CAO SU/4112HS	17.280
5322	213758-4	O RING 74/HM1307C	VÒNG ĐỆM 74/HM1307C	43.200
5323	213760-7	O RING 78/GA7020	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA7020	8.640
5324	213765-7	O RING 78/HM1810	VÒNG ĐỆM 78/HM1810	25.920
5325	213766-5	O-RING 78/HR5211C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5211C	25.920
5326	213767-3	O-RING 75/DHR242	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR242	17.280
5327	213768-1	OIL SEAL 30/DCG180	ĐÈ ĐỒ/DCG180	4.400
5328	213769-9	OIL SEAL 10/BHX2500	VÒNG ĐỆM CAO SU/BHX2500	34.560
5329	213776-2	X-RING 26/HR5212C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5212C	74.800
5330	213778-8	OIL SEAL 42/HR5212C	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/HR5212C	401.760
5331	213779-6	O-RING 45/HR5212C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5212C	38.880
5332	213780-1	FLUORIDE RING 32.5/HR5212C	VÒNG GAI CHỮ C/HR5212C	343.200
5333	213781-9	O-RING 33/HR5212C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5212C	90.720
5334	213782-7	O-RING 30/HR5212C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5212C	82.080
5335	213783-5	O-RING 48/HR5212C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5212C	51.840
5336	213785-1	O-RING 49/DTW280	VÒNG ĐỆM CAO SU/DTW280	4.320
5337	213787-7	O-RING 22/MT860	VÒNG ĐỆM CAO SU/MT860	21.600
5338	213788-5	OIL SEAL 25/HR140D	KHOA DẦU/HR140D	21.600
5339	213789-3	O-RING 38/HR5212C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5212C	34.560
5340	213796-6	OIL SEAL 11/DFS452	VÒNG ĐỆM CAO SU 11/DFS452	47.520
5341	213797-4	X-RING 47/HM1812	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1812	116.640
5342	213798-2	O-RING 47/HM1812	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1812	99.360
5343	213799-0	O-RING 56/HM1812	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1812	125.280
5344	213806-9	O RING 90/HM1307C	VÒNG ĐỆM 90/HM1307C	17.280
5345	213809-3	O RING 87/HM1307C	VÒNG ĐỆM 87/HM1307C	77.760
5346	213810-8	O-RING 124/HM1812	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1812	77.760
5347	213811-6	O-RING 26.5/HR5212C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5212C	38.880
5348	213814-0	RADIAL RING/EK6101	VÒNG ĐỆM CAO SU/EK6101	73.440
5349	213821-3	O-RING 26/DHS661	VÒNG ĐỆM 26/DHS661	4.320
5350	213826-3	O-RING 13/EK6101	VÒNG ĐỆM CAO SU/EK6101	12.960
5351	213827-1	O-RING 20/EK6101	VÒNG ĐỆM CAO SU/EK6101	12.960
5352	213831-0	O-RING 29.5/EB7650TH	RON CAO SU 29.5/EB7650TH	12.960
5353	213832-8	O-RING 13/HR1841F	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR1841F	12.960
5354	213833-6	O-RING 60/HR1841F	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR1841F	12.960
5355	213836-0	O-RING 22/DFT023F	VÒNG ĐỆM/DFT023F	8.640
5356	213837-8	O-RING 29/CL003G	VÒNG ĐỆM CAO SU 29/CL003G	8.640
5357	213842-5	O-RING 40/PV001G	VÒNG ĐỆM 40/PV001G	12.960
5358	213843-3	O-RING 21/DUR192L	VÒNG ĐỆM 21/DUR192L	4.320
5359	213845-9	O-RING 13/TW160D	VÒNG ĐỆM CAO SU/TW160D	4.320
5360	213850-6	O-RING 74/DHR280	VÒNG ĐỆM CAO 74/DHR280	17.280
5361	213855-6	O RING 95/HM1810	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1810	25.920
5362	213858-0	O-RING 65/LW1400	VÒNG ĐỆM CAO SU/LW1400	8.640
5363	213859-8	O-RING 19/GA7061R	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA7061R	8.640
5364	213861-1	OIL SEAL 12/DHW080	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU 12/DHW080	82.080
5365	213874-2	OIL SEAL 25/DHR182	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU 25/DHR182	64.800
5366	213877-6	O-RING 6/GA5050	VÒNG ĐỆM 6/GA5050	4.320
5367	213880-7	SEAL RING 12/HR3001CJ	VÒNG ĐỆM 12/HR3001CJ	34.560
5368	213881-5	O RING 16/HR3011FC	VÒNG ĐỆM/HR3011FC	73.440
5369	213884-9	O RING 72/CL003G	VÒNG ĐỆM 72/CL003G	8.640
5370	213891-2	O RING 14.5/DRV150	VÒNG ĐỆM 14.5/DRV150	8.640
5371	213892-0	O-RING 43/TD001G	VÒNG ĐỆM 43/TD001G	8.640
5372	213896-2	O-RING 24/DLM530	VÒNG ĐỆM/DLM530	17.280
5373	213897-0	O-RING 26/DLM530	VÒNG ĐỆM/DLM530	17.280
5374	213902-3	O RING 135/HM1812	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1812	56.160
5375	213911-2	X-RING 38/HM1511	VÒNG ĐỆM 38/HM1511	154.000
5376	213912-0	O-RING 40/HM1511	VÒNG ĐỆM 40/HM1511	64.800
5377	213913-8	O-RING 48/HM1511	VÒNG ĐỆM 48/HM1511	133.920
5378	213914-6	O-RING 100/HM1511	VÒNG ĐỆM 100/HM1511	38.880
5379	213915-4	O-RING 25/HM1511	VÒNG ĐỆM 25/HM1511	21.600
5380	213916-2	O-RING106/HM1511	VÒNG ĐỆM 106/HM1511	34.560
5381	213918-8	O-RING 12.5/DGP180	VÒNG ĐỆM 12.5/DGP180	4.320
5382	213920-1	O-RING 10.5/DTD157	VÒNG ĐỆM 10.5/DTD157	4.320
5383	213922-7	O RING/DHW080	VÒNG ĐỆM/DHW080	4.320
5384	213924-3	O RING 79/GA7080	VÒNG ĐỆM 79/GA7080	30.240
5385	213953-6	O RING 24/DHR165	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR165	8.640
5386	213958-6	O RING 24/HM0870C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0870C	56.160
5387	213960-9	O RING 5/9553B	VÒNG ĐỆM CAO SU/9553B	4.320
5388	213961-7	O RING 22/BBC231U	VÒNG ĐỆM CAO SU/BBC231U	4.320
5389	213962-5	O RING 22/HR3530	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3530	38.880
5390	213977-2	O RING 7/DHS710	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHS710	4.320
5391	213980-3	X-RING 21/HM1203C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1203C	142.560

5392	213981-1	O-RING 27/HR4511C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4511C	38.880
5393	213982-9	O-RING 26/AN250HC	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN250HC	56.160
5394	213983-7	O RING 4/BO3710	VÒNG ĐỆM CAO SU/BO3710	8.640
5395	213987-9	O-RING 25/TM30D	VÒNG ĐỆM 25/TM30D	8.640
5396	213A01-7	O-R G 50/PS001G	VÒNG ĐỆM/PS001G	82.080
5397	213A03-3	O-RING 50/GA5080	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA5080	21.600
5398	213A05-9	O RING 16/HM0870C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM0870C	4.320
5399	213A09-1	O RING 19/HM001G	VÒNG ĐỆM CAO SU 19/HM001G	8.640
5400	213A11-4	O-RING 25/DUC254	VÒNG ĐỆM CAO SU/DUC254	8.640
5401	213A12-2	O-RING 18/DLM480	VÒNG ĐỆM 18/DLM480	8.640
5402	213A15-6	O-RING 14/DCU603	VÒNG ĐỆM 14/DCU603	82.080
5403	213A16-4	O-RING 30/DFT060T	VÒNG ĐỆM CAO SU 30/DFT060T	60.480
5404	213A18-0	O-RING 45/TD002G	VÒNG ĐỆM 45/TD002G	8.640
5405	213A27-9	O-RING 115/UT001G	VÒNG ĐỆM CAO SU 115/UT001G	34.560
5406	213A30-0	O RING 29.5/UC016G	VÒNG ĐỆM 29.5/UC016G	8.640
5407	213A32-6	O-RING 32/GA048G	VÒNG ĐỆM 32/GA048G	8.640
5408	213A49-9	O-RING 22/HW001G	VÒNG ĐỆM 22/HW001G	8.640
5409	213A64-3	O-RING 4/HW001G	VÒNG ĐỆM 4/HW001G	8.640
5410	213A73-2	O-RING 15/DCU601	VÒNG ĐỆM 15/DCU601	8.640
5411	214001-4	PLANE BEARING 8/6016	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/6016	22.000
5412	214004-8	PLANE BEARING 6/GV6010	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/GV6010	13.200
5413	214005-6	PLANE BEARING 8/4304	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/4304	13.200
5414	214012-9	PLANE BEARING 6/6802BV	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/6802BV	8.800
5415	214014-5	PLANE BEARING 6/UH3502	BẠC ĐỆM 6/UH3502	13.200
5416	214017-9	PLANE BEARING 5/6501	BẠC THAU/6501	4.400
5417	214022-6	PLANE BEARING 8/2012NB	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/2012NB	13.200
5418	214031-5	PLANE BEARING 4/JV180D	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/JV180D	8.800
5419	214034-9	PLANE BEARING 5/6951	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/6951	17.600
5420	214041-2	PLANE BEARING 8/JV180D	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/JV180D	22.000
5421	214043-8	PLANE BEARING 5/MT652	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/MT652	8.800
5422	214060-8	PLANE BEARING 10/DPT351	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/DPT351	17.600
5423	214061-6	PLANE BEARING 10/4304	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/4304	22.000
5424	214067-4	PLANE BEARING 10/DLM431	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/DLM431	17.600
5425	214079-7	PLANE BEARING 6/DGP180	BẠC ĐẠN ĐUỖ 6/DGP180	39.600
5426	214101-0	PLANE BEARING 12/9924DB	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/9924DB	39.600
5427	214109-4	PLANE BEARING 12/2012NB	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/2012NB	13.200
5428	214114-1	PLANE BEARING 12/2704	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/2704	12.960
5429	214116-7	PLANE BEARING 12/9403	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/9403	13.200
5430	214169-6	PLANE BEARING 14/JR3050T	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/JR3050T	26.400
5431	214170-1	PLANE BEARING 14A/DJR181	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/DJR181	25.920
5432	214204-0	PLANE BEARING 15/6020	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/6020	52.800
5433	214207-4	PLANE BEARING 16/JN3200	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/JN3200	70.400
5434	214212-1	PLANE BEARING 14A/JR002G	BẠC THAU 14A/JR002G	26.400
5435	214251-1	PLANE BEARING 17/2012NB	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/2012NB	35.200
5436	214408-4	PLANE BEARING 30/DPB181	VÒNG ĐỆM BẠC THAU/DPB181	13.200
5437	214457-1	PLANE BEARING 32/DHR400	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN 32/DHR400	176.000
5438	214507-2	PLANE BEARING 36/HR4511C	VÒNG ĐỆM BẠC THAU 36/HR4511C	118.800
5439	214601-0	PLANE BEARING 48/HR4511C	VÒNG ĐỆM BẠC THAU 48/HR4511C	176.000
5440	214603-6	PLANE BEARING 49/HR5212C	BẠC THAU 49/HR5212C	158.400
5441	216001-0	STEEL BALL 3.5/6802BV	BI SẮT/6802BV	4.400
5442	216002-8	STEEL BALL 4.8/DTW1001	BI SẮT/DTW1001	4.400
5443	216003-6	STEEL BALL 10/HM1201	BI SẮT/HM1201	4.400
5444	216004-4	STEEL BALL 7.9/HM0810T	BI SẮT/HM0810T	8.800
5445	216007-8	STEEL BALL 6.4/6905B	BI SẮT/6905B	4.400
5446	216008-6	STEEL BALL 4/4304	BI SẮT/4304	8.800
5447	216009-4	STEEL BALL 7.1/6906	BI SẮT/6906	4.400
5448	216010-9	STEEL BALL 10.3/TW1000	BI SẮT/TW1000	8.800
5449	216011-7	STEEL BALL 5.6/TW300D	BI SẮT/TW300D	4.400
5450	216013-3	STEEL BALL 6/HR2651T	BI SẮT 6/HR2651T	4.400
5451	216015-9	STEEL BALL 2.4/DFT023F	BI SẮT/DFT023F	4.400
5452	216018-3	STEEL BALL 5.0/BBC231U	BI SẮT/BBC231U	4.400
5453	216019-1	STEEL BALL 3/DDF083	BI SẮT/DDF083	4.400
5454	216022-2	STEEL BALL 7.0/DHR165	BI SẮT/DHR165	8.800
5455	216024-8	STEEL BALL 4/LS1016	BI SẮT 4/LS1016	4.320
5456	216031-1	STEEL BALL 2.3/DUP361	BI SẮT/DUP361	4.400
5457	216038-7	STEEL BALL 5.0/MT80A	BI SẮT/MT80A	4.400
5458	216040-0	STEEL BALL 3.5/6980FD	BI SẮT/6980FD	4.400
5459	216041-8	STEEL BALL 5.6/6980FD	BI SẮT/6980FD	4.400
5460	216049-2	STEEL BALL 4/DLS211	BI SẮT 4/DLS211	4.400
5461	216054-9	WASHER 1024/WA400MP	MIẾNG ĐỆM 1024/WA400MP	48.400
5462	216055-7	THRUST NEEDLE CAGE 1024/DTM52	BẠC ĐẠN/DTM52	167.200
5463	216103-2	INNER SLEEVE 1016/6906	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN 1016/6906	92.400
5464	216212-7	WASHER 821/FS2500	VÒNG ĐỆM 821/FS2500	17.600
5465	216217-7	WASHER/EK6101	LONG ĐẾN/EK6101	22.000
5466	216403-0	THRUST NEEDLE GAUGE 1528/6922NB	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/6922NB	123.200
5467	216413-7	THRUST NEEDLE CAGE 1024/BO6050	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/BO6050	39.600
5468	216415-3	THRUST NEEDLE GAUGE 821/FS2500	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/FS2500	39.600
5469	216419-5	THRUST NEEDLE CAGE 1831/6924N	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/6924N	118.800
5470	219019-0	SWASH BEARING 9/DHR165	BẠC ĐẠN ĐẠO/DHR165	924.000
5471	219020-5	SWASH BEARING 10/DHR242	BẠC ĐẠN ĐẠO/DHR242	616.000
5472	219021-3	SWASH BEARING 10/MT871	BẠC ĐẠN ĐẠO/MT871	224.400
5473	219023-9	SWASH BEARING 10/HR2631F	BẠC ĐẠN ĐẠO/HR2631F	404.800
5474	219024-7	DEEP GROOVE BALL BEARING/EA4301F	BẠC ĐẠN/EA4301F	409.200
5475	219026-3	SWASH BEARING 6/HR140D	BẠC ĐẠN ĐẠO/HR140D	220.000
5476	219029-7	SWASH BEARING 9/HR1841F	BẠC ĐẠN ĐẠO/HR1841F	290.400
5477	219030-2	SWASH BEARING 10/DHR280	BẠC ĐẠN ĐẠO 10/DHR280	330.000
5478	219036-0	SWASH BEARING 9-15/HR2670	BẠC ĐẠN ĐẠO 9-15/HR2670	330.000
5479	221013-0	HELICAL GEAR 44/5900B	NHÔNG 44/5900B	164.160
5480	221070-8	HELICAL GEAR 48/9924DB	NHÔNG 48/9924DB	358.560
5481	221126-7	HELICAL GEAR 47/9105	NHÔNG LỚN 47/9105	410.400
5482	221159-2	HELICAL GEAR 69/5103N	NHÔNG LỚN 69/5103N	2.484.000
5483	221188-5	HELICAL GEAR 54/5201N	NHÔNG LỚN 54/5201N	1.710.720
5484	221193-2	HELICAL GEAR 10/9924DB	NHÔNG NHO 10/9924DB	263.520
5485	221194-0	HELICAL GEAR 42/9401	NHÔNG LỚN 42/9401	259.200
5486	221242-5	INTERNAL GEAR 65/6906	NHÔNG 65/6906	1.516.320
5487	221243-3	SPUR GEAR 29/6906	NHÔNG 29/6906	228.960
5488	221261-1	SPUR GEAR 47/DS4011	NHÔNG LỚN/DS4011	120.960
5489	221312-0	SPIRAL BEVEL GEAR 43/9207SPB	NHÔNG LỚN/9207SPB	781.920
5490	221318-8	SPIRAL BEVEL GEAR 14/9500NB	NHÔNG NHO/9500NB	297.000
5491	221422-3	WORM GEAR/BUC250	NHÔNG NHO/BUC250	112.320
5492	221427-3	WORM GEAR/DUC353	NHÔNG NHO/DUC353	56.160
5493	221437-0	SPUR GEAR 17/TD111D	NHÔNG NHO/TD111D	90.720

5494	221442-7	SPIRAL BEVEL GEAR 19/DSC250	NHÔNG/DSC250	233.280
5495	221443-5	SPIRAL BEVEL GEAR 9/DFL651F	NHÔNG NHO/DFL651F	855.360
5496	221450-8	SPIRAL BEVEL GEAR 10/PO5000C	NHÔNG NHO 10/PO5000C	120.960
5497	221453-2	INTERNAL SPUR GEAR 29/PO5000C	NHÔNG LỚN 29/PO5000C	69.120
5498	221457-4	INTERNAL GEAR 51/DTD154	NHÔNG LỚN 51/DTD137	34.560
5499	221462-1	HELICAL GEAR 43/MT243	NHÔNG LỚN/MT243	142.560
5500	221464-7	SPROCKET 6/DUC353	NHÔNG XÍCH/DUC353	30.240
5501	221475-2	SPIRAL BEVEL GEAR 10/MT964	NHÔNG NHO/MT964	34.560
5502	221476-0	SPIRAL BEVEL GEAR 37/MT964	NHÔNG LỚN/MT964	82.080
5503	221478-6	GEAR COMPLETE 9-23/DFS250	NHÔNG LỚN/DFS250	138.240
5504	221479-4	SPUR GEAR 34-180/DFS251	NHÔNG LỚN/DFS251	142.560
5505	221481-7	SPIRAL BEVEL GEAR 37/DHR171	NHÔNG/DHR171	138.240
5506	221482-5	SPUR GEAR 8/HR140D	BANH RĂNG 8/HR140D	82.080
5507	221483-3	SPUR GEAR 57/HR140D	BANH RĂNG 57/HR140D	112.320
5508	221484-1	SPIRAL BEVEL GEAR 19/DUR369	NHÔNG 19/DUR369	475.200
5509	221492-2	HELICAL GEAR 26/DUR189	NHÔNG/DUR189	56.160
5510	221494-8	SPUR GEAR 44/HR1841F	NHÔNG/HR1841F	99.360
5511	221495-6	SPUR GEAR 12/HR1841F	NHÔNG/HR1841F	56.160
5512	221496-4	HELICAL GEAR 23/HR1841F	NHÔNG/HR1841F	77.760
5513	221504-1	SPROCKET 9/UC120D	NHÔNG XÍCH/UC120D	34.560
5514	221514-8	SPROCKET 6/5016B	NHÔNG XÍCH/5016B	116.640
5515	221525-3	SPROCKET 10/2012NB	NHÔNG XÍCH/2012NB	17.280
5516	221526-1	SPROCKET/BUC250	NHÔNG XÍCH/BUC250	69.120
5517	221531-8	MOTOR PINION/DF001D	DC MOTOR/DF001D	4.320
5518	221532-6	SPUR GEAR 20B/DF001D	NHÔNG NHO 20B/DF001D	4.320
5519	221537-6	SPUR GEAR 16/DFT127F	NHÔNG NHO/DFT127F	8.640
5520	221539-2	SPUR GEAR 14/DFT085F	NHÔNG NHO/DFT085F	8.640
5521	221540-7	SPUR GEAR 19/DFT127F	NHÔNG NHO/DFT127F	8.640
5522	221542-3	HELICAL GEAR 37/RS001G	NHÔNG 37/RS001G	82.080
5523	221543-1	SPUR GEAR 13/DFT045F	NHÔNG NHO/DFT045F	8.640
5524	221544-9	SPUR GEAR 18/DFT045F	NHÔNG NHO/DFT045F	8.640
5525	221546-5	INTERNAL GEAR 47/DFT023F	NHÔNG LỚN/DFT023F	34.560
5526	221548-1	HELICAL GEAR 41/DSP601	NHÔNG/DSP601	103.680
5527	221549-9	SPIRAL BEVEL GEAR 36/9553HN	NHÔNG 36/9553HN	108.000
5528	221553-8	SPIRAL BEVEL GEAR 37/HR140D	NHÔNG/HR140D	142.560
5529	221558-8	INTERNAL SPUR GEAR 41/DSC121	NHÔNG 41/DSC121	77.760
5530	221569-3	INTERNAL GEAR 48/DA333D	KHỚP NỘI NHÔNG/DA333D	25.920
5531	221570-8	SPIRAL BEVEL GEAR 6/DA333D	NHÔNG 6/DA333D	17.280
5532	221572-4	SPUR GEAR 17/DA333D	NHÔNG NHO 17/DA333D	4.320
5533	221573-2	SPIRAL BEVEL GEAR 14/MT954	NHÔNG 14/MT954	34.560
5534	221574-0	SPIRAL BEVEL GEAR 35/MT954	NHÔNG 35/MT954	69.120
5535	221575-8	HELICAL GEAR 43/HS7010	NHÔNG/HS7010	77.760
5536	221597-8	HELICAL GEAR 47/DHW080	NHÔNG 47/DHW080	164.160
5537	221599-4	SPIRAL BEVEL GEAR 32/DHR280	NHÔNG LỚN 32/DHR280	120.960
5538	221602-1	HELICAL GEAR 44/5800NB	NHÔNG LỚN 44/5800NB	561.600
5539	221607-1	HELICAL GEAR 45/4107R	NHÔNG LỚN 45/4107R	643.680
5540	221623-3	HELICAL GEAR 73/5401N	NHÔNG LỚN 73/5401N	773.280
5541	221636-4	HELICAL GEAR 53/5016B	NHÔNG LỚN 53/5016B	280.800
5542	221669-9	HELICAL GEAR 41/HM0810	NHÔNG LỚN 41/HM0810	289.440
5543	221676-2	HELICAL GEAR 36/HR3520	NHÔNG LỚN 36/HR3520	224.640
5544	221689-3	HELICAL GEAR 33/HR3830	NHÔNG/HR3830	319.680
5545	221701-9	HELICAL GEAR 50/HM1201	NHÔNG LỚN 50/HM1201	868.320
5546	221712-4	HELICAL GEAR 41/LS1030	NHÔNG LỚN 41/LS1030	829.440
5547	221730-2	HELICAL GEAR 53/2416S	NHÔNG LỚN 53/2416S	915.840
5548	221756-4	HELICAL GEAR 53/9741	NHÔNG LỚN 53/9741	799.200
5549	221776-8	HELICAL GEAR 19/4100NB	NHÔNG NHO 19/4100NB	172.800
5550	221777-6	HELICAL GEAR 41/4100NB	NHÔNG LỚN 41/4100NB	272.160
5551	221793-8	HELICAL GEAR 50/HM1810	NHÔNG LỚN 50/HM1810	570.240
5552	221815-4	INTERNAL GEAR 82/TW1000	KHỚP NỘI NHÔNG/TW1000	2.777.760
5553	221849-7	SPUR GEAR 33/6905B	NHÔNG LỚN/6905B	138.240
5554	221879-8	SPUR GEAR 41/JS3201	NHÔNG LỚN 41/JS3201	315.360
5555	221880-3	SPUR GEAR 44/JN3201	NHÔNG LỚN/JN3201	470.880
5556	221961-3	SPUR GEAR 27/DPT351	NHÔNG/DPT351	30.240
5557	222006-0	V-PULLEY 6-30/1804N	BU LY 6-30/1804N	133.920
5558	222007-8	V-PULLEY 6-23L/1804N	BU LY 6-23/1804N	108.000
5559	222010-9	V-PULLEY 5-25L/9924DB	BU LY 5-25/9924DB	90.720
5560	222011-7	V-PULLEY 5-45/9924DB	BU LY 5-45/9924DB	328.320
5561	222012-5	V-PULLEY 6-24L/9401	BU LY 6-24L/9401	95.040
5562	222038-7	V-PULLEY 6-55.7/9401	BU LY 6-55.7/9401	565.920
5563	222050-7	V-PULLEY 4-24L/1911B	BU LY 4-24/1911B	95.040
5564	222063-8	V-PULLEY 4-38/1911B	BU LY 4-38/1911B	138.240
5565	222072-7	V-PULLEY 3-26/9045B	BU LY 3-26/9045B	64.800
5566	222125-2	V-PULLEY 4-20L/1900B	BU LY 4-20L/1900B	51.840
5567	222126-0	V-PULLEY 4-37/1900B	BU LY 4-37/1900B	77.760
5568	222144-8	PULLEY 8.5-45.1/9910	PULI 8.5-45.1/9910	198.720
5569	222147-2	PULLEY 10-24.1/9403	PULI 10-24.1/9403	207.360
5570	222148-0	PULLEY 11-55.6/9403	PULI 11-55.6/9403	220.320
5571	222154-5	V-PULLEY 8-54/2012NB	BU LY 8-54/2012NB	259.200
5572	222155-3	V-PULLEY 8-23.5L/2012NB	BU LY 8-23.5L/2012NB	82.080
5573	222163-4	V PULLEY 4-20L/KP0800	BU LY 4-20L/KP0800	25.920
5574	222164-2	V PULLEY 4-37/KP0800	BU LY 4-37/KP0800	51.840
5575	222165-0	V-PULLEY 5-32.4/MT111	BU LY 5-32.4/MT111	69.120
5576	222166-8	V-PULLEY 5-23.5L/MT111	BU LY 5-23.5L/MT111	56.160
5577	222168-4	V-PULLEY 6-23/MT941	BU LY 6-23/MT941	82.080
5578	222169-2	V-PULLEY 6-52.9/MT941	BU LY 6-52.9/MT941	86.400
5579	222172-3	V-PULLEY 4-24L/DKP180	BU LY 4-24L/DKP180	34.560
5580	222173-1	V-PULLEY 4-33.5/DKP180	BU LY 4-33.5/DKP180	47.520
5581	222174-9	V PULLEY 5-95.8/EK7651H	PULI 5-95.8/EK7651H	116.640
5582	222175-7	PULLEY 7.5-24.1/DBO180	PU LY 7.5-24.1/DBO180	203.040
5583	222176-5	PULLEY 7.5-40.3/DBO180	PU LY 7.5-40.3/DBO180	224.640
5584	222185-4	BELT PULLEY/EK8100	BU LY/EK8100	267.840
5585	222188-8	PULLEY PJ6/EK6101	PULI/EK6101	54.000
5586	222191-9	PULLEY 17-19.3/DLS111	PULI/DLS111	103.680
5587	222192-7	PULLEY 17-87.8/DLS111	PULI/DLS111	133.920
5588	222193-5	V-PULLEY 4-17L/DKP181	BU LY 4-17L/DKP181	47.520
5589	222194-3	V-PULLEY 4-39.5/DKP181	BU LY 4-39.5/DKP181	86.400
5590	222195-1	PULLEY 14-16.4/DLM160	BULY 14-16.4/DLM160	116.640
5591	222197-7	V PULLEY 7-34.6/DCE090	PULY 7-34.6/DCE090	246.240
5592	222198-5	V PULLEY 7-20.5/DCE090	PULLEY 7-20.5/DCE090	280.800
5593	222199-3	PULLEY 7.5-20.3/DBO480	PULI 7.5-20.3/DBO480	151.200
5594	222200-4	PULLEY 7.5-15.5/DBO480	PULI 7.5-15.5/DBO480	103.680
5595	222201-2	PULLEY 17-70.5/CE001G	PULI 17-70.5/CE001G	410.400

5596	222202-0	PULLEY 17-54.6/CE001G	PULI 17-54.6/CE001G	259.200
5597	222203-8	PULLEY 17-45.0/CE002G	PULY 17-45.0/CE002G	241.920
5598	222204-6	PULLEY 20/UV001G	PULY 20/UV001G	250.560
5599	222205-4	PULLEY 60/UV001G	PULY 60/UV001G	587.520
5600	222206-2	PULLEY 14-33.6/VS001G	PULY 14-33.6/VS001G	367.200
5601	222207-0	PULLEY 17-26.0/VS001G	PULY 17-26.0/VS001G	168.480
5602	222208-8	PULLEY 17.5-33.6/VS001G	PULY 17.5-33.6/VS001G	190.080
5603	222209-6	ROUND PULLEY 6.2-45.7/VS001G	PULY 6.2-45.7/VS001G	64.800
5604	222210-1	ROUND PULLEY 6.2-149.6/VS001G	ROUND PULLEY 6.2-149.6/VS001G	211.680
5605	222211-9	GIDE PULLEY 6.2-19.7/VS001G	PULY 6.2-19.7/VS001G	34.560
5606	222212-7	PULLEY 21-30.7/CE003G	PULY 21-30.7/CE003G	298.080
5607	222213-5	PULLEY 21-27.5/CE003G	PULY 21-27.5/CE003G	298.080
5608	222698S	KEY FLY WHEEL/PLM4631N	CHÓT GAI/PLM4631N	110.000
5609	223107-7	SPINDLE/6821	TRỤC NHÔNG/6821	484.000
5610	223137-8	CAM A/HP2050	KHỚP NHÔNG/HP2050	39.600
5611	223141-7	CAM A/HP2070	KHỚP NHÔNG/HP2070	38.880
5612	223143-3	CAM C/BFL082F	KHỚP NHÔNG/BFL082F	777.600
5613	223145-9	CAM/SG1251J	VÒNG ĐỆM TAY CAM/SG1251J	57.200
5614	223146-7	CAM D/DFT085F	KHỚP NHÔNG/DFT085F	436.320
5615	223163-7	CLUTCH CAM/BTP140	KHỚP NHÔNG/BTP140	30.240
5616	223167-9	CLUTCH/HR2810	KHỚP NHÔNG/HR2810	82.080
5617	223170-0	CLUTCH CAM 125S/FS6300	KHỚP NHÔNG/FS6300	142.560
5618	223174-2	CLUTCH CAM/MT870	KHỚP NHÔNG/MT870	34.560
5619	223175-0	CAM A/DTP141	NHÔNG CAM A/DTP141	90.720
5620	223176-8	CAM B/DTP141	NHÔNG CAM B/DTP141	43.200
5621	223181-5	CLUTCH CAM 125S/DFS452	KHỚP NHÔNG/DFS452	190.080
5622	223185-7	CAM A/DFT023F	KHỚP NHÔNG/DFT023F	336.960
5623	223186-5	CAM B/DFT023F	KHỚP NHÔNG/DFT023F	410.400
5624	223188-1	CAM/DDA460	CAM NHÔNG/DDA460	151.200
5625	223202-3	CAM G/DFL303F	MIẾNG ĐỆM G/DFL303F	356.400
5626	223206-5	CAM I/DFL303F	MIẾNG ĐỆM I/DFL303F	413.600
5627	224041-000	UPPER ARM/SJ401	TAY ĐÓN TREN/SJ401	286.000
5628	224042-000	LOWER ARM/SJ401	TAY ĐÓN DƯỚI/SJ401	303.600
5629	224053-000	TABLE/SJ401	BÀN MÁY/SJ401	888.800
5630	224613-5	OUTER FLANGE 40/RS002G	MẶT BÍCH NGOÀI/RS002G	39.600
5631	224616-9	FLANGE 10/DTM52	MIẾNG ĐỆM 10/DTM52	30.800
5632	224619-3	OUTER FLANGE 42/HS011G	MẶT BÍCH NGOÀI 42/HS011G	101.200
5633	224620-8	INNER FLANGE 42/HS011G	MẶT BÍCH TRONG 42/HS011G	101.200
5634	224622-4	FLANGE 92/CE001G	MẶT BÍCH NGOÀI 92/CE001G	277.200
5635	224623-2	INNER FLANGE 25/DMC300	MẶT BÍCH TRONG 25/DMC300	44.000
5636	224624-0	OUTER FLANGE 25/DMC300	MẶT BÍCH NGOÀI 25/DMC300	30.800
5637	224632-1	FLANGE 80/CE002G	MẶT BÍCH 80/CE002G	246.400
5638	224635-5	FLANGE 50/CE004G	MẶT BÍCH 50/CE004G	105.600
5639	225006-9	POLY V-BELT 6-285/1804N	DÂY CUA ROA/1804N	259.200
5640	225007-7	POLY V-BELT 4-241/MT190	DÂY CUA ROA/MT190	133.920
5641	225008-5	POLY V-BELT 5-304/9924DB	DÂY CUA ROA/9924DB	228.960
5642	225049-1	POLY V-BELT 3-250/9045B	DÂY CUA ROA/9045B	172.800
5643	225069-000	BLADE TENSION LEVER/SJ401	THANH ĐAY/SJ401	26.400
5644	225069-5	POLY V-BELT 4-272/1911B	DÂY CUA ROA/1911B	216.000
5645	225070-000	HOLD DOWN BLOCK/SJ401	THANH GIỮ DƯỚI/SJ401	88.000
5646	225071-8	POLY V-BELT 4-241/DKP181	DÂY CU-ROA 4-241/DKP181	142.560
5647	225073-000	BLADE SUPPORT/SJ401	GIA ĐỖ LƯỚI/SJ401	83.600
5648	225079-2	SYNCHRO BELT 6-300/9910	DÂY CUA ROA/9910	56.160
5649	225081-5	SYNCHRO BELT/9403	DÂY CUA ROA/9403	129.600
5650	225083-000	MOTOR FRONT COVER/SJ401	NÁP BẢO VỆ PHÍA TRƯỚC CỦA MOTOR/SJ401	138.240
5651	225083-1	POLY V-BELT 8-341/2012NB	DÂY CUA ROA/2012NB	302.400
5652	225091-2	POLY V-BELT 6-355/MT941	DÂY CUA ROA/MT941	99.360
5653	225092-0	POLY V-BELT 4-241/MT191	DÂY CUA ROA/MT191	77.760
5654	225094-6	V BELT 5-800/EK7651H	DÂY CUA ROA/EK7651H	725.760
5655	225095-4	SYNCHRO BELT 6-174/DBO180	DÂY CU ROA 6-174/DBO180	95.040
5656	225096-2	POLY V-BELT 5-285/MT111	DÂY CUA ROA/MT111	108.000
5657	225097-0	SYNCHRO BELT 4-176/DCG180	DÂY CUA ROA/DCG180	82.080
5658	225101-5	SYNCHRO BELT 15-756/DLS111	DÂY CUA ROA/DLS111	527.040
5659	225102-3	SYNCHRO BELT 15-810/LS1219L	DÂY CU ROA/LS1219L	648.000
5660	225103-1	SYNCHRO BELT 10-210/DLM160	DÂY CUROA 10-210/DLM160	177.120
5661	225104-9	V BELT 7-454/DCE090	DÂY CU-ROA/DCE090	816.480
5662	225105-7	SYNCHRO BELT 6-108/DBO480	DÂY CUROA 6-108/DBO480	64.800
5663	225106-5	SYNCHRO BELT 15-750/CE001G	DÂY CUROA 15-750/CE001G	1.844.640
5664	225107-3	SYNCHRO BELT 15-880/CE002G	DÂY CUROA 15-880/CE002G	2.125.440
5665	225108-1	SYNCHRO BELT 15-525/UV001G	DÂY CUROA 15-525/UV001G	557.280
5666	225109-9	SYNCHRO BELT 12-699/VS001G	DÂY CUROA 12-699/VS001G	1.464.480
5667	225110-4	ROUND BELT 6-860/VS001G	VÒNG ĐỆM 6-860/VS001G	462.240
5668	225111-2	SYNCHRO BELT 20-500/CE003G	DÂY CUROA 20-500/CE003G	552.960
5669	225112-0	SYNCHRO BELT 20-575/CE004G	DÂY CUROA 20-575/CE004G	617.760
5670	225115-4	SYNCHRO BELT 6-264/BS001G	DÂY CU-ROA 6-264/BS001G	77.760
5671	225520-5	CHAIN 35-46/2012NB	XÍCH MÁY BẢO/2012NB	224.400
5672	226009-6	GEAR COMPLETE 11-47/6016	NHÔNG LỚN/6016	596.160
5673	226012-7	GEAR COMPLETE 13-41/UT1301	NHÔNG LỚN/UT1301	544.320
5674	226028-2	GEAR COMPLETE 7-41/DS4011	NHÔNG NHO/DS4011	233.280
5675	226058-3	GEAR COMPLETE 18-46/JS3201	NHÔNG LỚN/JS3201	794.880
5676	226060-6	GEAR COMPLETE 15-46/JN3201	NHÔNG LỚN/JN3201	794.880
5677	226100-0	GEAR COMPLETE 16-38/6905H	NHÔNG 16-38/6905H	583.200
5678	226122-0	GEAR COMPLETE 16-44/LC1230	NHÔNG LỚN/LC1230	380.160
5679	226123-8	GEAR COMPLETE 13-37/JN1601	NHÔNG LỚN/JN1601	717.120
5680	226134-3	GEAR COMPLETE 8-50/2012NB	NHÔNG LỚN/2012NB	220.320
5681	226135-1	GEAR COMPLETE 8-46/2012NB	NHÔNG LỚN/2012NB	241.920
5682	226141-6	GEAR COMPLETE 21-44/PV7001C	NHÔNG 21-44 /PV7001C	1.010.880
5683	226153-9	GEAR COMPLETE 12-41/UT1305	NHÔNG LỚN/UT1305	825.120
5684	226155-5	GEAR COMPLETE 34-48/HM1214C	NHÔNG LỚN/HM1214C	1.537.920
5685	226156-3	GEAR COMPLETE 31-43/HM1307C	NHÔNG LỚN/HM1307C	1.861.920
5686	226157-1	GEAR COMPLETE 17-39/FS2500	NHÔNG LỚN/FS2500	194.400
5687	226158-9	GEAR COMPLETE/DJN161	CỤM NHÔNG/DJN161	596.160
5688	226163-6	SPUR GEAR 21/DSC102	NHÔNG 21/DSC102	8.640
5689	226164-4	INTERNAL GEAR 53/DSC102	NHÔNG 53/DSC102	60.480
5690	226165-2	SPUR GEAR 19/DSC102	NHÔNG 19/DSC102	21.600
5691	226166-0	INTERNAL GEAR 48/DSC102	NHÔNG 48/DSC102	120.960
5692	226168-6	SPUR GEAR 10C/DSC102	NHÔNG 10/DSC102	108.000
5693	226169-4	SPUR GEAR 39/DSC102	NHÔNG 39/DSC102	181.440
5694	226170-9	SPUR GEAR 10/DHR280	NHÔNG CAM 10/DHR280	142.560
5695	226174-1	INTERNAL GEAR 71/DDA460	NHÔNG 71/DDA460	112.320
5696	226175-9	SPUR GEAR 14/DDA460	NHÔNG 14/DDA460	125.280
5697	226176-7	SPUR GEAR 13/DDA460	NHÔNG 13/DDA460	12.960

5698	226177-5	INTERNAL GEAR 40/DDA460	NHÔNG 40/DDA460	129.600
5699	226182-2	INTERNAL GEAR 51/DTD171	NHÔNG 51/DTD171	103.680
5700	226190-3	SPUR GEAR 18/TW140D	NHÔNG NHO 18/TW140D	8.640
5701	226191-1	INTERNAL GEAR 45/TW140D	NHÔNG LỚN 45/TW140D	38.880
5702	226192-9	HELICAL GEAR 49/DHS660	NHÔNG LỚN 49/DHS660	82.080
5703	226193-7	SPUR GEAR 13/DSC121	NHÔNG 13/DSC121	21.600
5704	226195-3	SPIRAL BEVEL GEAR 6/DA332D	NHÔNG 6/DA332D	246.240
5705	226217-9	SPUR GEAR 16/3709	NHÔNG NHO/3709	17.280
5706	226242-0	SPUR GEAR 47/HM1810	NHÔNG LỚN/HM1810	1.010.880
5707	226251-9	SPUR GEAR 22/HM1810	NHÔNG LỚN/HM1810	876.960
5708	226269-0	SPUR GEAR 25/6922NB	NHÔNG LỚN/6922NB	276.480
5709	226270-5	SPUR GEAR 25/6922NB	NHÔNG LỚN/6922NB	285.120
5710	226273-9	SPUR GEAR 14/6922NB	NHÔNG LỚN/6922NB	5.071.680
5711	226275-5	SPUR GEAR 11/6922NB	NHÔNG LỚN/6922NB	6.393.600
5712	226279-7	SPUR GEAR 29/TL064D	BANH RĂNG 29/TL064D	17.280
5713	226280-2	INTERNAL GEAR 69/TL064D	BANH RĂNG BÊN TRONG 69/TL064D	56.160
5714	226283-6	SPUR GEAR 15/VC3211M	NHÔNG 15/VC3211M	8.640
5715	226284-4	SPUR GEAR 15/VC3211M	NHÔNG 15/VC3211M	17.280
5716	226285-2	INTERNAL GEAR 42/VC3211M	NHÔNG 42/VC3211M	95.040
5717	226286-0	SPUR GEAR 34/JN1601	NHÔNG LỚN/JN1601	293.760
5718	226331-1	SUPER GEAR 28-38/HP2040	NHÔNG LỚN/HP2040	228.960
5719	226415-5	HELICAL GEAR 41/2414NB	NHÔNG LỚN 41/2414NB	159.840
5720	226423-6	HELICAL GEAR 41/HP1500	NHÔNG LỚN 41/HP1500	95.040
5721	226427-8	HELICAL GEAR 38/LC1230	NHÔNG LỚN 38/LC1230	220.320
5722	226428-6	HELICAL GEAR 51/4304	NHÔNG LỚN 51/4304	583.200
5723	226430-9	HELICAL GEAR 39/9046	NHÔNG LỚN 39/9046	276.480
5724	226444-8	HELICAL GEAR 46/6821	NHÔNG LỚN 46/6821	552.960
5725	226458-7	HELICAL GEAR 29/HR2010	NHÔNG LỚN 29/HR2010	203.040
5726	226459-5	HELICAL GEAR 43/HR2010	NHÔNG LỚN 43/HR2010	293.760
5727	226461-8	HELICAL GEAR 47/5806B	NHÔNG LỚN 47/5806B	95.040
5728	226465-0	HELICAL GEAR 42/LH1040	NHÔNG LỚN 42/LH1040	151.200
5729	226467-6	HELICAL GEAR 47/5060B	NHÔNG LỚN 47/5060B	267.840
5730	226475-7	HELICAL GEAR 30/6922NB	NHÔNG LỚN 30/6922NB	794.880
5731	226476-5	HELICAL GEAR 18/6922NB	NHÔNG NHO 18/6922NB	440.640
5732	226494-3	HELICAL GEAR 6/9910	NHÔNG NHO 6/9910	172.800
5733	226510-1	HELICAL GEAR 19/4140	NHÔNG NHO 19/4140	220.320
5734	226518-5	HELICAL GEAR 47/2012NB	NHÔNG LỚN 47/2012NB	198.720
5735	226523-2	HELICAL GEAR 39/N5900B	NHÔNG LỚN 39/N5900B	155.520
5736	226531-3	HELICAL GEAR 25/GD0810C	NHÔNG LỚN 25/GD0810C	332.640
5737	226534-7	HELICAL GEAR 8/DCS232T	NHÔNG NHO 8/DCS232T	51.840
5738	226536-3	HELICAL GEAR 43/PV7001C	NHÔNG 43/PV7001C	177.120
5739	226537-1	HELICAL GEAR 39/GV7000	NHÔNG LỚN 39/GV7000	228.960
5740	226550-9	HELICAL GEAR 26/HR2450T	NHÔNG LỚN 39/HR2450T	82.080
5741	226551-7	HELICAL GEAR 12/9403	NHÔNG NHO 12/9403	216.000
5742	226552-5	HELICAL GEAR 15/4100NH3	NHÔNG NHO 15/4100NH3	21.600
5743	226553-3	HELICAL GEAR 34/MT410	NHÔNG LỚN 36/MT410	60.480
5744	226558-3	HELICAL GEAR 37/HP1230	NHÔNG LỚN 37/HP1230	82.080
5745	226559-1	HELICAL GEAR 34/UT1305	NHÔNG LỚN 34/UT1305	397.440
5746	226561-4	HERICAL GEAR 43/UT2204	NHÔNG LỚN 43/UT2204	656.640
5747	226567-2	HELICAL GEAR 28/DA3010	NHÔNG LỚN 28/DA3010	190.080
5748	226572-9	HELICAL GEAR 49/MT241	NHÔNG LỚN 49/MT241	185.760
5749	226578-7	HELICAL GEAR 35/6411	NHÔNG LỚN 35/6411	69.120
5750	226579-5	HELICAL GEAR 45/HP1640	NHÔNG LỚN 45/HP1640	142.560
5751	226589-2	HELICAL GEAR 37/HP1630	NHÔNG 37/HP1630	64.800
5752	226590-7	HELICAL GEAR 17/DCS232T	NHÔNG NHO 17/DCS232T	237.600
5753	226591-5	HELICAL GEAR 48/4131	NHÔNG LỚN 48/4131	349.920
5754	226593-1	HELICAL GEAR 64/2107F	NHÔNG LỚN 64/2107F	155.520
5755	226597-3	HELICAL GEAR 15/6924N	NHÔNG NHO 15/6924N	3.507.840
5756	226602-6	HELICAL GEAR 42/2704	NHÔNG LỚN 42/2704	233.280
5757	226605-0	HELICAL GEAR 38/HR4011C	NHÔNG LỚN 38/HR4011C	462.240
5758	226606-8	HELICAL GEAR 49/MUH355	NHÔNG NHO 8/MUH355	120.960
5759	226610-7	HELICAL GEAR 38/MT582	NHÔNG LỚN 38/MT582	129.600
5760	226620-4	HELICAL GEAR 23/HR1830	NHÔNG LỚN 23/HR1830	95.040
5761	226623-8	HELICAL GEAR 22/DHR165	NHÔNG LỚN 22/DHR165	207.360
5762	226626-2	HELICAL GEAR 45/DPB180	NHÔNG LỚN 45/DPB180	164.160
5763	226632-7	HELICAL GEAR 25/DHR202	NHÔNG LỚN 25/DHR202	77.760
5764	226634-3	HELICAL GEAR 10/MT941	NHÔNG NHO 10/MT941	112.320
5765	226635-1	HELICAL GEAR 15/BCS550	NHÔNG NHO/BCS550	86.400
5766	226637-7	HELICAL GEAR 39/CA5000	NHÔNG LỚN 39/CA5000	207.360
5767	226640-8	HELICAL GEAR 23/BCS550	NHÔNG NHO/BCS550	95.040
5768	226642-4	HELICAL GEAR 38/HR4030C	NHÔNG LỚN 38/HR4030C	272.160
5769	226646-6	HELICAL GEAR 47/HR5211C	NHÔNG LỚN 47/HR5211C	483.840
5770	226648-2	HELICAL GEAR 46/HR4002	NHÔNG LỚN 46/HR4002	164.160
5771	226649-0	HELICAL GEAR 32/HR3530	NHÔNG LỚN 32/HR3530	246.240
5772	226651-3	HELICAL GEAR 30/DWT310	NHÔNG 30/DWT310	1.157.760
5773	226653-9	HELICAL GEAR 29/HR2810	NHÔNG LỚN 29/HR2810	151.200
5774	226655-5	HELICAL GEAR 36/HR4511C	NHÔNG LỚN 36/HR4511C	27.000
5775	226656-3	HELICAL GEAR 26/HR2230	NHÔNG LỚN 26/HR2230	82.080
5776	226671-7	HELICAL GEAR 65/HM1306	NHÔNG LỚN 65/HM1306	881.280
5777	226675-9	HELICAL GEAR 36/DHK180	NHÔNG 36/DHK180	263.520
5778	226681-4	HELICAL GEAR 17/EA3201S	NHÔNG NHO 17/EA3201S	86.400
5779	226683-0	HELICAL GEAR 17/4100NH	NHÔNG NHO 17/4100NH	82.080
5780	226684-8	HELICAL GEAR 41/4100NH	NHÔNG LỚN 41/4100NH	103.680
5781	226691-1	HELICAL GEAR 57/HM1203C	NHÔNG LỚN 57/HM1203C	838.080
5782	226695-3	HELICAL GEAR 17/4100NH2	NHÔNG NHO 17/4100NH2	64.800
5783	226696-1	HELICAL GEAR 44/4100NH2	NHÔNG LỚN 44/4100NH2	82.080
5784	226699-5	HELICAL GEAR 52/HM1214C	NHÔNG LỚN 52/HM1214C	531.360
5785	226711-1	SPIRAL BEVEL GEAR 12/6922NB	NHÔNG NHO/6922NB	1.248.480
5786	226720-0	ZEROL BEVEL GEAR 13/TL064D	BANH RĂNG/TL064D	561.600
5787	226721-8	ZEROL BEVEL GEAR 13/TL064D	BANH RĂNG CÓN/TL064D	341.280
5788	226725-0	STRAIGHT BEVEL GEAR 14/HR2410	NHÔNG NHO/HR2410	1.477.440
5789	226726-8	STRAIGHT BEVEL GEAR 12/HR2410	NHÔNG NHO/HR2410	319.680
5790	226731-5	SPIRAL BEVEL GEAR 9/HR2010	NHÔNG NHO/HR2010	293.760
5791	226732-3	SPIRAL BEVEL GEAR 33/HR2010	NHÔNG LỚN/HR2010	548.640
5792	226737-3	SPIRAL BEVEL GEAR 16/9047	NHÔNG NHO/9047	358.560
5793	226738-1	SPIRAL BEVEL GEAR 53/9047	NHÔNG LỚN/9047	777.600
5794	226739-9	SPIRAL BEVEL GEAR 53/9049	NHÔNG LỚN/9049	1.080.000
5795	226740-4	SPIRAL BEVEL GEAR 12/9049	NHÔNG NHO/9049	501.120
5796	226747-0	STRAIGHT BEVEL GEAR/2704	NHÔNG LỚN/2704	60.480
5797	226754-3	SPIRAL BEVEL GEAR 35/9016B	NHÔNG LỚN/9016B	440.640
5798	226756-9	SPIRAL BEVEL GEAR 11/9016B	NHÔNG NHO/9016B	267.840
5799	226773-9	SPIRAL BEVEL GEAR 49/9067	NHÔNG LỚN/9067	885.600

5800	226774-7	SPIRAL BEVEL GEAR 15/9067	NHÔNG NHO/9067	302.400
5801	226786-0	STRAIGHT BEVEL GEAR 15/2012NB	NHÔNG NHO/2012NB	43.200
5802	226791-7	STRAIGHT BEVEL GEAR 15/2012NB	NHÔNG NHO/2012NB	38.880
5803	226794-1	SPIRAL BEVEL GEAR 11/9563C	NHÔNG NHO/9563C	181.440
5804	226798-3	SPIRAL BEVEL GEAR 36/9523NB	NHÔNG LỚN/9523NB	120.960
5805	226799-1	SPIRAL BEVEL GEAR 11/9523NB	NHÔNG NHO/9523NB	56.160
5806	226812-5	GEAR 14-41/6922NB	NHÔNG 14-41/6922NB	2.069.280
5807	226826-4	GEAR COMPLETE 7-46/UT2204	NHÔNG LỚN/UT2204	902.880
5808	226828-0	GEAR 11-47/6924N	NHÔNG LỚN/6924N	1.836.000
5809	226831-1	GEAR 12-31/UH200D	NHÔNG LỚN/UH200D	21.600
5810	226834-5	GEAR COMPLETE 23-59/HM1812	NHÔNG LỚN/HM1812	984.960
5811	226836-1	SPIRAL BEVEL GEAR 6/DA333D	TRỤC NHÔNG 6/DA333D	272.800
5812	226838-7	HELICAL GEAR 37/DHS780	NHÔNG 37/DHS780	108.000
5813	226853-1	SPUR GEAR 12/DHR182	NHÔNG 12/DHR182	90.720
5814	226854-9	SPUR GEAR 44/DHR182	NHÔNG 44/DHR182	108.000
5815	226858-1	SPIRAL BEVEL GEAR 10/GA4050	NHÔNG NHO/GA4050	64.800
5816	226859-9	SPIRAL BEVEL GEAR 37/GA4050	NHÔNG LỚN/GA4050	177.120
5817	226861-2	GEAR 10/DGA404	NHÔNG NHO/DGA404	47.520
5818	226862-0	SPIRAL BEVEL GEAR 37/DGA404	NHÔNG 37/DGA404	90.720
5819	226865-4	SPUR GEAR 19/DUP362	NHÔNG 19/DUP362	25.920
5820	226866-2	INTERNAL GEAR 49/DUP362	NHÔNG 49/DUP362	82.080
5821	226867-0	SPIRAL BEVEL GEAR 8/HR3001C	BANH RĂNG CÓN 8/HR3001C	194.400
5822	226868-8	SPIRAL BEVEL GEAR 31/HR3001C	BANH RĂNG (NHÔNG) 31/HR3001C	380.160
5823	226869-6	HELICAL GEAR 31/HR3001C	NHÔNG LỚN 31/HR3001C	142.560
5824	226880-8	SPUR GEAR 24/DTW1001	NHÔNG 24/DTW1001	47.520
5825	226884-0	WORM GEAR/DUC256	NHÔNG NHỐT/DUC256	17.280
5826	226885-8	SPUR GEAR 13/DLS800	NHÔNG 13/DLS800	8.640
5827	226886-6	SPUR GEAR 14/DLS800	NHÔNG NHO 14/DLS800	12.960
5828	226888-2	SPUR GEAR 19/DSL800	NHÔNG 19/DSL800	17.280
5829	226889-0	INTERNAL GEAR 43/DLS800	NHÔNG 43/DLS800	47.520
5830	226890-5	INTERNAL GEAR 47/DLS800	NHÔNG 47/DLS800	64.800
5831	226892-1	SPUR GEAR 25/ST001G	NHÔNG 25/ST001G	21.600
5832	226895-5	INTERNAL GEAR 39/DTDA040	NHÔNG LỚN/DTDA040	133.920
5833	226896-3	SPUR GEAR 16/DTDA040	NHÔNG 16/DTDA040	60.480
5834	226897-1	INTERNAL GEAR 41/WR100D	NHÔNG 41/WR100D	30.240
5835	226898-9	SPUR GEAR 14/WR100D	BANH RĂNG/WR100D	43.200
5836	226900-8	SPUR GEAR 14/DPB182	NHÔNG 14/DPB182	8.640
5837	226902-4	SPIRAL BEVEL GEAR 15A/DFL020F	TRỤC NHÔNG/DFL020F	1.113.200
5838	226921-0	INTERNAL GEAR 40/DPB183	NHÔNG 40/DPB183	90.720
5839	226922-8	INTERNAL GEAR 39/DPB183	NHÔNG 39/DPB183	51.840
5840	226923-6	SPUR GEAR 13/DPB183	NHÔNG 13/DPB183	8.640
5841	226924-4	SPUR GEAR 11/DPB183	NHÔNG 11/DPB183	12.960
5842	226931-7	HELICAL GEAR 29/DUR369	NHÔNG 29/DUR369	99.360
5843	226932-5	HELICAL GEAR 10/DUR369	NHÔNG 10/DUR369	86.400
5844	226934-1	HELICAL GEAR 46/DHS900	NHÔNG LỚN 46/DHS900	103.680
5845	226935-9	SPUR GEAR 31/BO6050	NHÔNG 31/BO6050	561.600
5846	226937-5	SPIRAL BEVEL GEAR 13/MT90	NHÔNG 13/MT90	34.560
5847	226938-3	SPIRAL BEVEL GEAR 37/MT90	NHÔNG 37/MT90	64.800
5848	226940-6	SPUR GEAR 12/DLM533	NHÔNG 12/DLM533	82.080
5849	226941-4	SPUR GEAR 49/DLM533	NHÔNG 49/DLM533	324.000
5850	226950-3	SPIRAL BEVEL GEAR 10/DGA419	NHÔNG NHO/DGA419	95.040
5851	226951-1	SPIRAL BEVEL GEAR 37/DGA419	NHÔNG LỚN/DGA419	142.560
5852	226957-9	INTERNAL GEAR 45/TW141D	NHÔNG LỚN 45/TW141D	43.200
5853	226958-7	HELICAL GEAR 68/DUN500WZ	NHÔNG 68/DUN500WZ	332.640
5854	226961-8	INTERNAL GEAR 56/TD001G	NHÔNG 56/TD001G	112.320
5855	226976-5	SPIRAL BEVEL GEAR 10/GA003	NHÔNG 10/GA003	108.000
5856	226985-4	HELICAL GEAR 25/DHR202	NHÔNG 25/DHR202	77.760
5857	226988-8	SPIRAL BEVEL GEAR 19/EM408MP	NHÔNG 19/EM408MP	60.480
5858	226989-6	SPUR GEAR 15/TW001G	NHÔNG 15/TW001G	90.720
5859	226990-1	SPUR GEAR 11-22/TW001G	NHÔNG 11-22/TW001G	99.360
5860	226991-9	INTERNAL SPUR GEAR 50/TW001G	NHÔNG 50/TW001G	103.680
5861	226992-7	SPROCKET 6/DUA300	NHÔNG XÍCH/DUA300	73.440
5862	226995-1	SPL BEVEL GEAR 18 COMPLETE/DUA300	NHÔNG 18/DUA300	112.320
5863	226996-9	HELIGEAR 16/DUA300	NHÔNG 16/DUA300	64.800
5864	227001-5	INTERNAL GEAR 51/6952	NHÔNG 51/6952	47.520
5865	227019-6	SPUR GEAR 51/HR2230	NHÔNG LỚN/HR2230	103.680
5866	227029-3	SPUR GEAR 10/HR2020	NHÔNG NHO/HR2020	138.240
5867	227030-8	SPUR GEAR 29-37/DP4010	NHÔNG LỚN/DP4010	69.120
5868	227048-9	INTERNAL GEAR 47/DFT085F	NHÔNG NHO/DFT085F	108.000
5869	227049-7	SPUR GEAR 18/DFL201F	NHÔNG 18/DFL201F	17.280
5870	227050-2	SPUR GEAR 13/DFL301F	NHÔNG NHO/DFL301F	21.600
5871	227051-0	SPUR GEAR 19/DFT023F	NHÔNG NHO/DFT023F	17.280
5872	227052-8	SPUR GEAR 18/DFL201F	NHÔNG 18/DFL201F	21.600
5873	227092-6	SPUR GEAR 32/TW0200	NHÔNG LỚN/TW0200	224.640
5874	227093-4	INTERNAL GEAR 71/TW0200	NHÔNG LỚN/TW0200	181.440
5875	227104-5	SPUR GEAR 15/DFL301F	NHÔNG NHO/DFL301F	21.600
5876	227109-5	SPUR GEAR 51/DHR202	NHÔNG LỚN/DHR202	146.880
5877	227117-6	SPUR GEAR 20/6922NB	NHÔNG LỚN/6922NB	371.520
5878	227118-4	INTERNAL GEAR 53-66/6922NB	NHÔNG LỚN/6922NB	11.638.080
5879	227119-2	SPUR GEAR 29-37/HP2070	NHÔNG LỚN/HP2070	285.120
5880	227120-7	INTERNAL GEAR 50/DFL301F	NHÔNG LỚN 50/DFL301F	116.640
5881	227129-9	INTERNAL GEAR 46/DSC191	NHÔNG LỚN/DSC191	43.200
5882	227137-0	SPUR GEAR 21/DFL302F	NHÔNG 21/DFL302F	756.000
5883	227138-8	SPUR GEAR 14/DFL301F	NHÔNG NHO 14/DFL301F	311.040
5884	227139-6	SPUR GEAR 8/2107F	NHÔNG NHO/2107F	488.160
5885	227140-1	SPUR GEAR 26/6924N	NHÔNG LỚN/6924N	591.840
5886	227141-9	SPUR GEAR 11/6924N	NHÔNG NHO/6924N	11.257.920
5887	227142-7	SPUR GEAR 26/6924N	NHÔNG LỚN/6924N	622.080
5888	227143-5	SPUR GEAR 10/6924N	NHÔNG NHO/6924N	3.373.920
5889	227144-3	SPUR GEAR 18/6924N	NHÔNG NHO/6924N	781.920
5890	227149-3	SPUR GEAR 37/TW1000	NHÔNG LỚN/TW1000	410.400
5891	227150-8	INTERNAL GEAR 51/BTD136	NHÔNG LỚN/BTD136	56.160
5892	227152-4	SPUR GEAR 10/DHR165	NHÔNG NHO/DHR165	151.200
5893	227153-2	SPUR GEAR 12/UC3041A	NHÔNG NHO/UC3041A	25.920
5894	227154-0	SPUR GEAR 43/UC3020A	NHÔNG LỚN/UC3020A	142.560
5895	227155-8	INTERNAL GEAR 46-64/6924N	NHÔNG LỚN/6924N	13.577.760
5896	227166-3	INTERNAL GEAR 69/DPT351	NHÔNG/DPT351	64.800
5897	227170-2	SPUR GEAR 12/DPB180	NHÔNG NHO/DPB180	531.360
5898	227171-0	SPUR GEAR 23/DTW450	NHÔNG NHO/DTW450	43.200
5899	227172-8	INTERNAL GEAR 53/DTW450	NHÔNG LỚN/DTW450	453.600
5900	227173-6	SPUR GEAR 27/TD022D	NHÔNG LỚN/TD022D	21.600
5901	227176-0	SPUR GEAR 24/HR5211C	NHÔNG LỚN/HR5211C	198.720

5902	227179-4	SPUR GEAR 10/DHR202	NHÔNG NHO/DHR202	397.440
5903	227181-7	SPUR GEAR 19/HR4511C	NHÔNG NHO/HR4511C	19.440
5904	227182-5	SPUR GEAR 10/HR2230	NHÔNG NHO/HR2230	142.560
5905	227188-3	SPUR GEAR 33/HR3200C	NHÔNG LỚN/HR3200C	280.800
5906	227213-0	SPUR GEAR 17/TD090D	NHÔNG NHO/TD090D	8.640
5907	227215-6	INTERNAL GEAR 43/TD090D	NHÔNG LỚN/TD090D	51.840
5908	227230-0	SPUR GEAR 29/DDA340	NHÔNG LỚN/DDA340	211.680
5909	227231-8	SPUR GEAR 10/DHR242	NHÔNG NHO/DHR242	358.560
5910	227233-4	SPUR GEAR 22/BTD136	NHÔNG LỚN/BTD136	56.160
5911	227239-2	SPUR GEAR 35-180/FS2500	NHÔNG LỚN/FS2500	142.560
5912	227243-1	SPUR GEAR 10/HR2300	NHÔNG NHO/HR2300	108.000
5913	227248-1	SPUR GEAR 43/EN420MP	NHÔNG LỚN/EN420MP	216.000
5914	227262-7	SPUR GEAR 16/RT0700C	NHÔNG NHO/RT0700C	17.280
5915	227268-5	SPUR GEAR 51/MT870	NHÔNG LỚN/MT870	51.840
5916	227269-3	SPUR GEAR 10/MT870	NHÔNG NHO/MT870	95.040
5917	227278-2	SPUR GEAR 32/DA331D	NHÔNG LỚN/DA331D	43.200
5918	227279-0	INTERNAL GEAR 51/DTD129	NHÔNG LỚN/DTD129	21.600
5919	227281-3	SPUR GEAR 93/BUH523	NHÔNG LỚN/BUH523	228.960
5920	227284-7	SPUR GEAR 21/DTP141	NHÔNG 21/DTP141	17.280
5921	227287-1	INTERNAL GEAR 41/DTP141	NHÔNG 41/DTP141	82.080
5922	227309-7	INTERNAL GEAR 48/DCG180	NHÔNG LỚN/DCG180	164.160
5923	227310-2	SPUR GEAR 19A/DCG180	NHÔNG NHO/DCG180	73.440
5924	227311-0	SPUR GEAR 19B/DCG180	NHÔNG NHO/DCG180	43.200
5925	227312-8	SPUR GEAR 10/DCG180	NHÔNG NHO/DCG180	315.360
5926	227314-4	SPUR GEAR 31/DJN161	NHÔNG LỚN 31/DJN161	535.680
5927	227316-0	INTERNAL GEAR 43/TD091D	NHÔNG LỚN/TD091D	64.800
5928	227317-8	SPUR GEAR 24/EN420MP	NHÔNG LỚN/EN420MP	155.520
5929	227318-6	INTERNAL GEAR 39/BTW074	NHÔNG LỚN/BTW074	5.400
5930	227319-4	SPUR GEAR 41/DTP141	NHÔNG 41/DTP141	47.520
5931	227320-9	SPUR GEAR 14B/DTP141	NHÔNG 14/DTP141	12.960
5932	227321-7	SPUR GEAR 16/BTW074	NHÔNG NHO/BTW074	5.400
5933	227331-4	SPUR GEAR 14/DPB181	NHÔNG NHO/DPB181	8.640
5934	227332-2	INTERNAL GEAR 36/DPB181	NHÔNG LỚN/DPB181	51.840
5935	227336-4	SPUR GEAR 26/HR5212C	NHÔNG LỚN/HR5212C	129.600
5936	227337-2	INTERNAL GEAR 51/DTW280	NHÔNG LỚN/DTW280	56.160
5937	227338-0	SPUR GEAR 22/DTD137	NHÔNG 22/DTD137	103.680
5938	227350-0	SPUR GEAR 22/DTD172	NHÔNG 22/DTD172	38.880
5939	227359-2	SPUR GEAR 10/HR2630	NHÔNG NHO/HR2630	272.160
5940	227360-7	SPUR GEAR 51/DHR242	NHÔNG LỚN/DHR242	90.720
5941	227361-5	INTERNAL GEAR 51/DTS141	NHÔNG LỚN/DTS141	548.640
5942	227362-3	SPUR GEAR 22/6980FD	NHÔNG LỚNTD127D/6980FD	34.560
5943	227364-9	SPUR GEAR 14/DFL651F	NHÔNG NHO/DFL651F	341.280
5944	227365-7	SPUR GEAR 13/DFL651F	NHÔNG NHO/DFL651F	967.680
5945	227366-5	SPUR GEAR 18/DFT085F	NHÔNG NHO/DFT085F	38.880
5946	227368-1	SPUR GEAR 22/DTS141	NHÔNG NHO/DTS141	90.720
5947	227378-8	INTERNAL GEAR 51/DTD149	NHÔNG 51/DTD149	30.240
5948	227386-9	SPUR GEAR 31/BO6050	NHÔNG LỚN/BO6050	505.440
5949	227387-7	INTERNAL GEAR 34/BO6050	NHÔNG LỚN/BO6050	578.880
5950	227389-3	SPUR GEAR 18/DUP361	NHÔNG 18/DUP361	4.320
5951	227390-8	INTERNAL GEAR 48/DUP361	NHÔNG 48/DUP361	60.480
5952	227392-4	INTERNAL SPUR GEAR 54/DTW1001	NHÔNG 54/DTW1001	228.960
5953	227406-9	SPIRAL BEVEL GEAR 11/9523B	NHÔNG/9523B	86.400
5954	227416-6	SPIRAL BEVEL GEAR 40/DDA460	NHÔNG 40/DDA460	656.640
5955	227424-7	SPIRAL BEVEL GEAR 35/9500NB	NHÔNG LỚN/9500NB	190.080
5956	227429-7	SPIRAL BEVEL GEAR 9/SG1251	NHÔNG NHO/SG1251	313.200
5957	227430-2	SPIRAL BEVEL GEAR 35/SG1251	NHÔNG LỚN/SG1251	522.720
5958	227436-0	SPIRAL BEVEL GEAR 9/DA3010	NHÔNG NHO/DA3010	210.600
5959	227437-8	SPIRAL BEVEL GEAR 26/DA3010	NHÔNG LỚN/DA3010	367.200
5960	227438-6	SPIRAL BEVEL GEAR 48/4112HS	NHÔNG LỚN/4112HS	1.676.160
5961	227439-4	SPIRAL BEVEL GEAR 57/4114S	NHÔNG LỚN/4114S	946.080
5962	227440-9	SPIRAL BEVEL GEAR 9/4112HS	NHÔNG NHO/4112HS	552.960
5963	227448-3	SPIRAL BEVEL GEAR 14/MT954	NHÔNG 14/MT954	108.000
5964	227449-1	SPIRAL BEVEL GEAR 35/MT954	NHÔNG 35/MT954	116.640
5965	227451-4	SPIRAL BEVEL GEAR 11/MT961	NHÔNG 11/MT961	129.600
5966	227452-2	SPIRAL BEVEL GEAR 36/MT961	NHÔNG 36/MT961	129.600
5967	227455-6	SPIRAL BEVEL GEAR 38/PW5001C	NHÔNG 38/PW5001C	743.040
5968	227469-5	SPIRAL BEVEL GEAR 9/DFL201F	TRỤC NHÔNG 9/DFL201F	435.600
5969	227470-0	SPIRAL BEVEL GEAR 29/2107F	NHÔNG LỚN/2107F	181.440
5970	227471-8	SPIRAL BEVEL GEAR 11/9553B	NHÔNG NHO/9553B	82.080
5971	227478-4	SPIRAL BEVEL GEAR 9/DFL204F	TRỤC NHÔNG 9/DFL204F	651.200
5972	227479-2	SPIRAL BEVEL GEAR 9/DFL301F	NHÔNG 9/DFL301F	682.560
5973	227481-5	SPIRAL BEVEL GEAR 11/2107F	NHÔNG NHO/2107F	349.920
5974	227483-1	SPIRAL BEVEL GEAR 15/6924N	NHÔNG NHO/6924N	786.240
5975	227488-1	SPIRAL BEVEL GEAR 16/GA7020	NHÔNG NHO/GA7020	95.040
5976	227489-9	SPIRAL BEVEL GEAR 53 B/GA7020	NHÔNG LỚN/GA7020	228.960
5977	227490-4	SPIRAL BEVEL GEAR 12/GA9020	NHÔNG NHO/GA9020	99.360
5978	227491-2	SPIRAL BEVEL GEAR 53 A/GA9020	NHÔNG LỚN/GA9020	241.920
5979	227492-0	SPIRAL BEVEL GEAR 53C/GA9030	NHÔNG LỚN/GA9030	276.480
5980	227493-8	SPIRAL BEVEL GEAR 53D/GA7030	NHÔNG LỚN/GA7030	272.160
5981	227495-4	STRAIGHT BEVEL GEAR 14/BUC250	NHÔNG NHO/BUC250	43.200
5982	227496-2	STRAIGHT BEVEL GEAR 14/BUC250	NHÔNG NHO/BUC250	17.280
5983	227499-6	SPIRAL BEVEL GEAR 50/9069	NHÔNG LỚN/9069	267.840
5984	227500-7	SPIRAL BEVEL GEAR 12/9069	NHÔNG NHO/9069	86.400
5985	227501-5	SPIRAL BEVEL GEAR 19/DGA402	NHÔNG 19/DGA402	246.240
5986	227502-3	SPIRAL BEVEL GEAR 39/DGA402	NHÔNG 39/DGA402	120.960
5987	227505-7	SPIRAL BEVEL GEAR 37/MT955	NHÔNG 37/MT955	77.760
5988	227506-5	SPIRAL BEVEL GEAR 36/9553B	NHÔNG LỚN/9553B	99.360
5989	227508-1	SPIRAL BEVEL GEAR 27/HR4030C	NHÔNG LỚN/HR4030C	544.320
5990	227509-9	STRAIGHT BEVEL GEAR 25/HR4002	NHÔNG LỚN/HR4002	574.560
5991	227511-2	STRAIGHT BEVEL GEAR 33/HR5211C	NHÔNG LỚN/HR5211C	1.192.320
5992	227512-0	SPIRAL BEVEL GEAR 52/9237C	NHÔNG LỚN/9237C	773.280
5993	227513-8	SPIRAL BEVEL GEAR 11/9565CVR	NHÔNG NHO/9565CVR	133.920
5994	227514-6	SPIRAL BEVEL GEAR 38/9565CVR	NHÔNG LỚN 38/9565CVR	228.960
5995	227515-4	SPIRAL BEVEL GEAR 9/HR3530	NHÔNG NHO/HR3530	306.720
5996	227516-2	SPIRAL BEVEL GEAR 39/HR3530	NHÔNG LỚN/HR3530	587.520
5997	227517-0	SPIRAL BEVEL GEAR 13/GA5010	NHÔNG NHO/GA5010	64.800
5998	227518-8	SPIRAL BEVEL GEAR 34 A/GA5010	NHÔNG LỚN/GA5010	129.600
5999	227519-6	SPIRAL BEVEL GEAR 34B/GA5020	NHÔNG LỚN/GA5020	168.480
6000	227520-1	SPIRAL BEVEL GEAR 11/GA6010	NHÔNG NHO/GA6010	69.120
6001	227521-9	SPIRAL BEVEL GEAR 35A/GA6010	NHÔNG LỚN/GA6010	164.160
6002	227522-7	SPIRAL BEVEL GEAR 35B/GA6020	NHÔNG LỚN/GA6020	177.120
6003	227524-3	SPIRAL BEVEL GEAR 9/HR2810	NHÔNG NHO/HR2810	293.760

6004	227526-9	STRAIGHT BEVEL GEAR 35/HR4511C	NHÔNG LỚN/HR4511C	1.015.200
6005	227529-3	SPIRAL BEVEL GEAR 11A/MT905	NHÔNG NHO/MT905	82.080
6006	227531-6	SPIRAL BEVEL GEAR 37/HR3200C	NHÔNG LỚN/HR3200C	799.200
6007	227532-4	SPIRAL BEVEL GEAR 31/HR2810	NHÔNG LỚN/HR2810	591.840
6008	227533-2	SPIRAL BEVEL GEAR 9/HR3200C	NHÔNG NHO/HR3200C	380.160
6009	227536-6	SPIRAL BEVEL GEAR 26/DDA340	NHÔNG LỚN/DDA340	228.960
6010	227541-3	SPIRAL BEVEL GEAR 10/9556HN	NHÔNG NHO/9556HN	82.080
6011	227544-7	SPIRAL BEVEL GEAR 36/9553HN	NHÔNG LỚN/9553HN	145.800
6012	227545-5	SPIRAL BEVEL GEAR 10/GA4030	NHÔNG NHO/GA4030	56.160
6013	227546-3	SPIRAL BEVEL GEAR 37/GA4030	NHÔNG LỚN/GA4030	99.360
6014	227547-1	SPIRAL BEVEL GEAR 11/MT960	NHÔNG NHO/MT960	116.640
6015	227548-9	SPIRAL BEVEL GEAR 36/MT960	NHÔNG LỚN/MT960	133.920
6016	227549-7	SPIRAL BEVEL GEAR 26/DHR263	NHÔNG LỚN/DHR263	116.640
6017	227550-2	SPIRAL BEVEL GEAR 32/LS1016	NHÔNG LỚN/LS1016	112.320
6018	227559-4	SPIRAL BEVEL GEAR 9/GA4032	NHÔNG NHO/GA4032	77.760
6019	227560-9	SPIRAL BEVEL GEAR 38/GA4032	NHÔNG LỚN/GA4032	159.840
6020	227561-7	SPIRAL BEVEL GEAR 49/GA9050	NHÔNG LỚN/GA9050	237.600
6021	227562-5	SPIRAL BEVEL GEAR 38/GA7050	NHÔNG LỚN/GA7050	241.920
6022	227563-3	SPIRAL BEVEL GEAR 10B/GA9050	NHÔNG NHO/GA9050	86.400
6023	227564-1	SPIRAL BEVEL GEAR 10A/GA7050	NHÔNG NHO/GA7050	95.040
6024	227565-9	SPIRAL BEVEL GEAR 35/DLS600	NHÔNG LỚN 35/DLS600	548.640
6025	227578-0	SPIRAL BEVEL GEAR 37/MT90	NHÔNG LỚN/MT90	64.800
6026	227588-7	SPIRAL BEVEL GEAR 32/DHR242	NHÔNG LỚN/DHR242	116.640
6027	227591-8	SPIRAL BEVEL GEAR 10/GA4040	NHÔNG NHO/GA4040	129.600
6028	227592-6	SPIRAL BEVEL GEAR 38/GA4040	NHÔNG LỚN/GA4040	125.280
6029	227593-4	SPIRAL BEVEL GEAR 9/PC5010C	NHÔNG NHO 9/PC5010C	142.560
6030	227594-2	SPIRAL BEVEL GEAR 41/PC5010C	NHÔNG LỚN 41/PC5010C	138.240
6031	227597-6	SPIRAL BEVEL GEAR 11/DPJ180	NHÔNG NHO/DPJ180	142.560
6032	227598-4	SPIRAL BEVEL GEAR 36/DPJ180	NHÔNG 36/DPJ180	103.680
6033	227601-1	SPIRAL BEVEL GEAR 31/DA332D	NHÔNG LỚN 31/DA332D	216.000
6034	227602-9	SPIRAL BEVEL GEAR 6/DA331D	NHÔNG NHO/DA331D	146.880
6035	227603-7	SPIRAL BEVEL GEAR 31/DA331D	NHÔNG LỚN/DA331D	120.960
6036	227604-5	SPIRAL BEVEL GEAR 9/EN420MP	NHÔNG NHO/EN420MP	34.560
6037	227605-3	SPIRAL BEVEL GEAR 22/EN420MP	NHÔNG LỚN/EN420MP	36.720
6038	227606-1	SPIRAL BEVEL GEAR 11/EN420MP	NHÔNG NHO/EN420MP	181.440
6039	227607-9	SPIRAL BEVEL GEAR 12/EN420MP	NHÔNG NHO/EN420MP	177.120
6040	227608-7	SPIRAL BEVEL GEAR 10/EN420MP	NHÔNG NHO/EN420MP	133.920
6041	227609-5	SPIRAL BEVEL GEAR 47/EN420MP	NHÔNG LỚN/EN420MP	198.720
6042	227612-6	SPIRAL BEVEL GEAR 7/HR4013C	NHÔNG NHO/HR4013C	181.440
6043	227613-4	SPIRAL BEVEL GEAR 26/HR4013C	NHÔNG LỚN/HR4013C	362.880
6044	227615-0	SPIRAL BEVEL GEAR 53A/M0920B	NHÔNG LỚN 53A/M0920B	164.160
6045	227616-8	SPIRAL BEVEL GEAR 16/M0920B	NHÔNG NHO 16/M0920B	73.440
6046	227617-6	SPIRAL BEVEL GEAR 12/M0921B	NHÔNG NHO 12/M0921B	64.800
6047	227618-4	SPIRAL BEVEL GEAR 53B/M0921B	NHÔNG LỚN 53B/M0921B	172.800
6048	227620-7	DRIVE GEAR/DUC254	NHÔNG/DUC254	21.600
6049	227625-7	SPIRAL BEVEL GEAR 33/HR5212C	NHÔNG LỚN/HR5212C	432.000
6050	227626-5	SPIRAL BEVEL GEAR 12/UC4051A	NHÔNG NHO/UC4051A	146.880
6051	227627-3	SPIRAL BEVEL GEAR 37/UC4051A	NHÔNG LỚN/UC4051A	181.440
6052	227628-1	SPIRAL BEVEL GEAR 10/HR5212C	NHÔNG NHO/HR5212C	164.160
6053	227629-9	SPIRAL BEVEL GEAR 14/EE2650H	NHÔNG NHO 14/EE2650H	198.720
6054	227634-6	STRAIGHT BEVEL GEAR 14/UC004G	NHÔNG 14/UC004G	56.160
6055	227637-0	SPIRAL BEVEL GEAR 35A/MT904	NHÔNG LỚN/MT904	168.480
6056	227638-8	SPIRAL BEVEL GEAR 38/MT905	NHÔNG LỚN/MT905	168.480
6057	227647-7	SPIRAL BEVEL GEAR 11/BO6050	NHÔNG NHO/BO6050	401.760
6058	227648-5	SPIRAL BEVEL GEAR 43/BO6050	NHÔNG LỚN/BO6050	527.040
6059	227650-8	SPIRAL BEVEL GEAR 7/DJR186	NHÔNG NHO 7/DJR186	168.480
6060	227652-4	SPIRAL BEVEL GEAR 13/GA9060	NHÔNG 13/GA9060	95.040
6061	227653-2	SPIRAL BEVEL GEAR 54/GA9060	NHÔNG LỚN/GA9060	237.600
6062	227654-0	SPIRAL BEVEL GEAR 54/GA9061R	NHÔNG LỚN/GA9061R	436.320
6063	227655-8	SPIRAL BEVEL GEAR 17/GA7060	NHÔNG NHO/GA7060	99.360
6064	227656-6	SPIRAL GEAR 55/GA7060	NHÔNG LỚN/GA7060	246.240
6065	227657-4	SPIRAL BEVEL GEAR 55/GA7061R	NHÔNG LỚN/GA7061R	410.400
6066	227701-7	HELICAL GEAR 14/LS1016	NHÔNG 14/LS1016	103.680
6067	227702-5	HERICAL GEAR 27/LS1016	NHÔNG LỚN 27/LS1016	95.040
6068	227703-3	HERICAL GEAR 28/LS1016	NHÔNG LỚN 28/LS1016	90.720
6069	227709-1	HELICAL GEAR 47/HM1307C	NHÔNG LỚN 47/HM1307C	738.720
6070	227716-4	HELICAL GEAR 34/BJS160	NHÔNG LỚN 34/BJS160	704.160
6071	227719-8	HELICAL GEAR 26/HR2300	NHÔNG LỚN 26/HR2300	64.800
6072	227720-3	HELICAL GEAR 33/BBC231U	NHÔNG LỚN 33/BBC231U	816.480
6073	227721-1	HELICAL GEAR 16/DUX60	NHÔNG 16/DUX60	86.400
6074	227726-1	HELICAL GEAR 31/DLS600	NHÔNG 31/DLS600	483.840
6075	227727-9	HELICAL GEAR 39/DLS600	NHÔNG 39/DLS600	768.960
6076	227728-7	HELICAL GEAR 47/UH200D	NHÔNG LỚN 47/UH200D	30.240
6077	227731-8	HELICAL GEAR 40/JS1601	NHÔNG LỚN 40/JS1601	656.640
6078	227735-0	HELICAL GEAR 9B/CC300D	NHÔNG LỚN 36/CC300D	64.800
6079	227736-8	HELICAL GEAR 28/CC300D	NHÔNG LỚN 28/CC300D	60.480
6080	227737-6	HELICAL GEAR 47/CC300D	NHÔNG LỚN 477/CC300D	77.760
6081	227738-4	HELICAL GEAR 17/MT412	NHÔNG NHO/MT412	69.120
6082	227739-2	HELICAL GEAR 44/MT412	NHÔNG LỚN 44/MT412	73.440
6083	227742-3	HELICAL GEAR 35/MT60	NHÔNG LỚN 35/MT60	47.520
6084	227743-1	HELICAL GEAR 11/EA4301F	NHÔNG XÍCH 11/EA4301F	7.560
6085	227744-9	HELICAL GEAR 18/EA4301F	NHÔNG XÍCH 18/EA4301F	7.560
6086	227748-1	HELICAL GEAR 27/MT871	NHÔNG LỚN 27/MT871	34.560
6087	227752-0	HELICAL GEAR 27/BCS550	NHÔNG LỚN/BCS550	90.720
6088	227760-1	HELICAL GEAR 44/JS1602	NHÔNG LỚN 44/JS1602	254.880
6089	227761-9	HELICAL GEAR 37/MT817	NHÔNG 37/MT817	64.800
6090	227762-7	HELICAL GEAR 14/M0401B	NHÔNG NHO 14/M0401B	17.280
6091	227763-5	HELICAL GEAR 32/M0401B	NHÔNG LỚN 32/M0401B	60.480
6092	227764-3	HELICAL GEAR 39/MT80A	NHÔNG LỚN 39/MT80A	60.480
6093	227766-9	HELICAL GEAR 47/GS5000	NHÔNG 47/GS5000	319.680
6094	227767-7	HELICAL GEAR 34/4100NH3	NHÔNG LỚN 34/4100NH3	95.040
6095	227768-5	HELICAL GEAR 38/MT583	NHÔNG 38/MT583	116.640
6096	227769-3	HELICAL GEAR 41N/FS4000	NHÔNG LỚN 41/FS4000	129.600
6097	227772-4	HELICAL GEAR 37/HR4013C	NHÔNG LỚN/HR4013C	151.200
6098	227773-2	HELICAL GEAR 31/BUR182U	NHÔNG LỚN 31/BUR182U	90.720
6099	227776-6	HELICAL GEAR 34/DP2010	NHÔNG LỚN 34/DP2010	103.680
6100	227786-3	HELICAL GEAR 49/DHS710	NHÔNG LỚN 49/DHS710	108.000
6101	227788-9	HELICAL GEAR 46/HR5212C	NHÔNG LỚN 46/HR5212C	224.640
6102	227792-8	HELICAL GEAR 35/MT860	NHÔNG 35/MT860	164.160
6103	227793-6	HELICAL GEAR 38/HS6600	NHÔNG LỚN 38/HS6600	125.280
6104	227794-4	HELICAL GEAR 50/DHS680	NHÔNG LỚN 50/DHS680	108.000
6105	227797-8	HELICAL GEAR 57/HM1812	NHÔNG LỚN 57/HM1812	760.320

6106	227806-3	HELICAL GEAR 37/HP1630	NHÔNG LỚN 37/HP1630	125.280
6107	227807-1	HERICAL GEAR 17/DCS551	NHÔNG NHO 17/DCS551	99.360
6108	227808-9	HERICAL GEAR 24/DCS551	NHÔNG LỚN 24 DCS551/DCS551	90.720
6109	227809-7	HERICAL GEAR 30/DCS551	NHÔNG LỚN 30/DCS551	95.040
6110	227811-0	HELICAL GEAR 50/LW1400	NHÔNG LỚN 50/LW1400	250.560
6111	227813-6	SPUR GEAR 21/DTW700	NHÔNG NHO 21/DTW700	51.840
6112	227814-4	INTERNAL SPUR GEAR 48/DTW700	NHÔNG LỚN 48/DTW700	90.720
6113	227830-6	HELICAL GEAR 32/DUR192L	NHÔNG 32/DUR192L	47.520
6114	227832-2	HELICAL GEAR 53/HM1511	NHÔNG 53/HM1511	341.280
6115	227833-0	GEAR COMPLETE 31-45/HM1511	NHÔNG 31-45/HM1511	462.240
6116	227834-8	HELICAL GEAR 16/UX01GZ	NHÔNG 16/UX01GZ	60.480
6117	227836-4	SPIRAL BEVEL GEAR 33/LS002G	BANH RANG CON XOAN 33/LS002G	142.560
6118	227837-2	HELICAL GEAR 30/LS002G	NHÔNG 30/LS002G	116.640
6119	227838-0	HELICAL GEAR 43/LS002G	NHÔNG 43/LS002G	82.080
6120	227848-7	HELICAL GEAR 33/DUX18	NHÔNG 33/DUX18	77.760
6121	227849-5	HELICAL GEAR 16/DUX18	NHÔNG 16/DUX18	60.480
6122	227855-0	HELICAL GEAR 45/DCC500	NHÔNG LỚN/DCC500	77.760
6123	227859-2	SPUR GEAR 9/FN001G	NHÔNG NHO/FN001G	77.760
6124	227860-7	SPUR GEAR 29/FN001G	NHÔNG LỚN/FN001G	25.920
6125	227873-8	HELICAL GEAR 57/RS002G	NHÔNG 57/RS002G	155.520
6126	227877-0	SPUR GEAR 25/DDA450	NHÔNG 25/DDA450	8.640
6127	227878-8	INTERNAL SPUR GEAR 62/DDA450	NHÔNG 62/DDA450	116.640
6128	227880-1	SPUR GEAR 13/DDA450	NHÔNG 13/DDA450	8.640
6129	227881-9	INTERNAL SPUR GEAR 48/DDA450	NHÔNG 48/DDA450	47.520
6130	227882-7	INTERNAL GEAR 51/DTD172	NHÔNG 51/DTD172	99.360
6131	227883-5	HELICAL GEAR 11/DUR192L	NHÔNG 11/DUR192L	51.840
6132	227891-6	SPUR GEAR 28/TW007G	NHÔNG 28/TW007G	60.480
6133	227892-4	INTERNAL SPUR GEAR 65/TW007G	NHÔNG 65/TW007G	60.480
6134	227896-6	SPIRAL BEVEL GEAR 11/GA5080	NHÔNG 11/GA5080	73.440
6135	227897-4	SPIRAL BEVEL GEAR 38/GA5080	NHÔNG 38/GA5080	181.440
6136	227900-1	SPIRAL BEVEL GEAR 18/EY403MP	NHÔNG 18/EY403MP	112.320
6137	227905-1	SPROCKET 7/UC021G	NHÔNG XICH 7/UC021G	276.480
6138	227908-5	INTERNAL GEAR 51/DTWA260	NHÔNG 51/DTWA260	254.880
6139	227912-4	SPUR GEAR 11/DLM480	NHÔNG 11/DLM480	51.840
6140	227913-2	SPUR GEAR 49/DLM480	NHÔNG 49/DLM480	146.880
6141	227915-8	SPUR GEAR 24/TD001G	NHÔNG 24/TD001G	38.880
6142	227916-6	SPIRAL BEVEL GEAR 11/GA5090	NHÔNG 11/GA5090	103.680
6143	227917-4	SPIRAL BEVEL GEAR 38/GA5090	NHÔNG 38/GA5090	280.800
6144	227918-2	HELICAL GEAR 49/HS011G	NHÔNG 49/HS011G	120.960
6145	227920-5	SPIRAL BEVEL GEAR 40/DDA460	NHÔNG 40/DDA460	181.440
6146	227921-3	SPIRAL BEVEL GEAR 15/CE001G	NHÔNG 15/CE001G	103.680
6147	227922-1	SPIRAL BEVEL GEAR 53/CE001G	NHÔNG 53/CE001G	306.720
6148	227924-7	SPUR GEAR 15/DFT060T	NHÔNG 15/DFT060T	25.920
6149	227925-5	INTERNAL GEAR 47/DFT060T	VO NHÔNG 47/DFT060T	259.600
6150	227926-3	SPUR GEAR 24/TD001G	NHÔNG 24/TD001G	47.520
6151	227930-2	SPIRAL BEVEL GEAR 11/PB002G	NHÔNG 11/PB002G	138.240
6152	227931-0	SPIRAL BEVEL GEAR 29/PB002G	NHÔNG 29/PB002G	129.600
6153	227932-8	SPUR GEAR 12/PB002G	NHÔNG 12/PB002G	181.440
6154	227933-6	SPUR GEAR 39/PB002G	NHÔNG 39/PB002G	285.120
6155	227934-4	HELICAL GEAR 61/PB002G	NHÔNG 61/PB002G	129.600
6156	227935-2	SPUR GEAR 15/TW001G	NHÔNG 15/TW001G	90.720
6157	227944-1	HELICAL GEAR 29/CS002G	NHÔNG 29/CS002G	108.000
6158	227949-1	HELICAL GEAR 48/DUR193	NHÔNG 48/DUR193	43.200
6159	227953-0	SPIRAL BEVEL GEAR 52/PV001G	NHÔNG 52/PV001G	181.440
6160	227954-8	SPIRAL BEVEL GEAR 15/GA7080	NHÔNG 15/GA7080	99.360
6161	227956-4	SPUR GEAR 24/TD002G	NHÔNG 24/TD002G	56.160
6162	227957-2	INTERNAL SPUR GEAR 56/TD002G	NHÔNG LỚN 56/TD002G	43.200
6163	227959-8	SPIRAL BEVEL GEAR 19/DGA402	NHÔNG 19/DGA402	133.920
6164	227960-3	SPIRAL BEVEL GEAR 39/DGP183	NHÔNG 39/DGA402	151.200
6165	227984-9	HELICAL GEAR 13/UT001G	NHÔNG 13/UT001G	95.040
6166	227985-7	HELICAL GEAR 34/UT001G	NHÔNG 34/UT001G	198.720
6167	227989-9	SPUR GEAR 16/DUC307	NHÔNG 16/DUC307	69.120
6168	227990-4	SPUR GEAR 73/DUC307	NHÔNG 73/DUC307	103.680
6169	227998-8	SPIRAL BEVEL GEAR 53/GA7080	NHÔNG 53/GA7080	263.520
6170	227A00-3	SPUR GEAR 12/LM001G	NHÔNG 12/LM001G	60.480
6171	227A01-1	SPUR GEAR 15/LM001G	NHÔNG 15/LM001G	60.480
6172	227A02-9	SPUR GEAR 47/LM001G	NHÔNG 47/LM001G	151.200
6173	227A08-7	SPUR GEAR 19/HR4511C	NHÔNG NHO/HR4511C	177.120
6174	227A17-6	SPIRAL BEVEL GEAR 53/UC100D	NHÔNG 53/UC100D	168.480
6175	227A40-1	HELICAL GEAR 52/HS012G	NHÔNG 52/HS012G	112.320
6176	227A47-7	ZEROL BEVEL GEAR 21/UR014G	NHÔNG 21/UR014G	56.160
6177	227A50-8	INTERNAL GEAR 41/PP001G	NHÔNG 41/PP001G	138.240
6178	227A51-6	SPUR GEAR 13/PP001G	NHÔNG 13/PP001G	73.440
6179	227A60-5	ZEROL BEVEL GEAR 9/UP100D	NHÔNG 9/UP100D	198.720
6180	227A61-3	INTERNAL GEAR 43/UP100D	NHÔNG 43/UP100D	1.559.520
6181	227A62-1	SPUR GEAR 15/DUP180	NHÔNG 15/DUP180	151.200
6182	227A63-9	SPUR GEAR 14/UP100D	NHÔNG 14/UP100D	151.200
6183	227A64-7	SPUR GEAR 17/UP100D	NHÔNG 17/UP100D	151.200
6184	227A65-5	SPIRAL BEVEL GEAR 37/GA048G	NHÔNG 37/GA048G	120.960
6185	227A69-7	SPIRAL BEVEL GEAR 11/EN402MP	NHÔNG NHO 11/EN402MP	112.320
6186	227A70-2	SPIRAL BEVEL GEAR 25/EN402MP	NHÔNG NHO 25/EN402MP	116.640
6187	227A71-0	SPIRAL BEVEL GEAR 15/EN402MP	NHÔNG CON XOAN 15/EN402MP	220.320
6188	227A72-8	SPIRAL BEVEL GEAR 31/EN402MP	NHÔNG NHO 31/EN402MP	159.840
6189	227A84-1	SPIRAL BEVEL GEAR 9/EN420MP	NHÔNG NHO/EN420MP	103.680
6190	227A85-9	SPIRAL BEVEL GEAR 22/EN420MP	NHÔNG LỚN/EN420MP	125.280
6191	227A88-3	SPIRAL BEVEL GEAR 11/EN424MP	NHÔNG NHO 11/EN424MP	112.320
6192	227A89-1	SPIRAL BEVEL GEAR 52/EN424MP	NHÔNG NHO 52/EN424MP	250.560
6193	227A92-2	INTERNAL GEAR 51/TD003G	NHÔNG LỚN 51/TD003G	34.560
6194	227A97-2	SPUR GEAR 12/HR010G	NHÔNG 12/HR010G	95.040
6195	227B03-3	SPIRAL BEVEL GEAR 55/GA7090/GA9090	NHÔNG 55/GA7090/GA9090	228.960
6196	227B04-1	SPIRAL BEVEL GEAR 54/GA7090/GA9090	NHÔNG LỚN 54/GA7090/GA9090	237.600
6197	227B08-3	SPIRAL BEVEL GEAR 17/GA7090	NHÔNG NHO/GA7090	95.040
6198	227B09-1	SPUR GEAR 16/RM350D	NHÔNG 16/RM350D	203.040
6199	227B10-6	SPUR GEAR 27/RM350D	NHÔNG 27/RM350D	224.640
6200	227B14-8	WORM GEAR/WA400MP	TRUC NHÔNG TRUYỀN ĐỘNG/WA400MP	510.400
6201	227B16-4	HELICAL GEAR 52_A/HM004G	NHÔNG 52/HM004G	816.480
6202	227B17-2	GEAR COMPLETE 21-52/HM004G	CỤM NHÔNG 21-52/HM004G	1.080.000
6203	227B18-0	ZEROL BEVEL GEAR 9/DUP180	NHÔNG 9/DUP180	198.720
6204	227B20-3	STRAIGHT BEVEL GEAR 14/UC022G	BANH RANG 14/UC022G	17.280
6205	227B35-0	SPUR GEAR 14/DFL303F	NHÔNG 14/DFL303F	82.080
6206	227B36-8	SPIRAL BEVEL GEAR 9/DFL303F	NHÔNG 9/DFL303F	889.920
6207	227B37-6	INTERNAL GEAR 50/DFL303F	NHÔNG 50/DFL303F	108.000

6208	227B42-3	HELICAL GEAR 45/DP4020/DP4021	NHÔNG 45/DP4020/DP4021	77.760
6209	227B43-1	SPUR GEAR 17/CE003G	NHÔNG 17/CE003G	56.160
6210	227B44-9	SPUR GEAR 18/CE003G	NHÔNG 18/CE003G	21.600
6211	227B45-7	INTERNAL GEAR 55/CE003G	NHÔNG 55/CE003G	86.400
6212	227B46-5	SPUR GEAR 16/CE004G	NHÔNG 16/CE004G	64.800
6213	227B47-3	SPUR GEAR 27/CE004G	NHÔNG 27/CE004G	17.280
6214	227B48-1	INTERNAL GEAR 72/CE004G	NHÔNG 72/CE004G	86.400
6215	227B56-2	SPUR GEAR 9/HR2670	NHÔNG 9/HR2670	82.080
6216	227B57-0	SPUR GEAR 40/HR2670	NHÔNG 40/HR2670	99.360
6217	227B58-8	INTERNAL GEAR 57/TW009G	NHÔNG LỚN 57/TW009G	228.960
6218	227B61-9	SPIRAL BEVEL GEAR 31/TW009G	NHÔNG 31/TW009G	112.320
6219	227B63-5	SPUR GEAR 9/TW009G	TRỤC NHÔNG 9/TW009G	83.600
6220	227B64-3	SPUR GEAR 24/TW009G	NHÔNG NHO 24/TW009G	60.480
6221	227B67-7	SPIRAL BEVEL GEAR 71/DUA200	NHÔNG LỚN 71/DUA200	228.960
6222	227B85-5	HELICAL GEAR 61/HS013G	NHÔNG 61/HS013G	319.680
6223	227B90-2	SPIRAL BEVL GEAR 37/9556HN	NHÔNG 37/9556HN	90.720
6224	227B91-0	SPIRAL BEVEL GEAR 11/9553HN	NHÔNG NHO 11/9553HN	47.520
6225	227B92-8	SPIRAL BEVEL GEAR 36/9553HN	NHÔNG LỚN 36/9553HN	95.040
6226	231004-3	COMPRESSION SPRING 18/1911B	LÒ XO 18/1911B	13.200
6227	231005-1	COMPRESSION SPRING 7/3600H	LÒ XO 7/3600H	4.400
6228	231007-7	COMPRESSION SPRING 6/DHS661	LÒ XO 6/DHS661	4.400
6229	231025-5	COMPRESSION SPRING 8/BUC250	LÒ XO/BUC250	4.400
6230	231026-3	COMPRESSION SPRING 4/LS1016	LÒ XO/LS1016	4.400
6231	231033-6	COMPRESSION SPRING 11/9924DB	LÒ XO 11/9924DB	13.200
6232	231037-8	COMPRESSION SPRING 7/3600H	LÒ XO/3600H	4.400
6233	231038-6	COMPRESSION SPRING 6/DLS600	LÒ XO 6/DLS600	4.400
6234	231113-8	COMPRESSION SPRING 12/DUR193	LÒ XO 12/DUR193	4.400
6235	231135-8	COMPRESSION SPRING 37/6906	LÒ XO 37/6906	114.400
6236	231139-0	COMPRESSION SPRING 9/6802BV	LÒ XO/6802BV	4.400
6237	231142-1	COMPRESSION SPRING 10/3612br	LÒ XO/3612BR	4.400
6238	231211-8	COMPRESSION SPRING 36/TW1000	LÒ XO/TW1000	242.000
6239	231225-7	COMPRESSION SPRING 16/9403	LÒ XO/9403	118.800
6240	231226-5	COMPRESSION SPRING 11/2012NB	LÒ XO 11/2012NB	4.400
6241	231227-3	COMPRESSION SPRING 15/DLM460	LÒ XO 15/DLM460	8.800
6242	231230-4	COMPRESSION SPRING 4/PO5000C	LÒ XO/PO5000C	8.800
6243	231231-2	COMPRESSION SPRING 12/3612br	LÒ XO/3612BR	4.400
6244	231233-8	COMPRESSION SPRING 24/1804N	LÒ XO 24/1804N	30.800
6245	231234-6	COMPRESSION SPRING 3.5/DHS783	LÒ XO 3.5/DHS783	8.800
6246	231240-1	COMPRESSION SPRING 7/2414NB	LÒ XO 7/2414NB	4.400
6247	231252-4	COMPRESSION SPRING 6/GD0600	LÒ XO 6/GD0600	4.400
6248	231282-5	COMPRESSION SPRING 2.4/PJ7000	LÒ XO 2.4/PJ7000	4.400
6249	231294-8	COMPRESSION SPRING 6/5016B	LÒ XO/5016B	8.800
6250	231297-2	COMPRESSION SPRING 9/2704	LÒ XO/2704	8.800
6251	231298-0	COMPRESSION SPRING 6/BUC250	LÒ XO/BUC250	4.400
6252	231309-1	COMPRESSION SPRING 5/JR3060T	LÒ XO 5/JR3060T	8.800
6253	231314-8	COMPRESSION SPRING 4/4304	LÒ XO/4304	4.400
6254	231315-6	COMPRESSION SPRING 14/2704	LÒ XO/2704	13.200
6255	231316-4	COMPRESSION SPRING 7/5806B	LÒ XO/5806B	8.800
6256	231325-3	COMPRESSION SPRING 6/LS1019L	LÒ XO 6/LS1019L	4.400
6257	231326-1	COMPRESSION SPRING 6/BS001G	LÒ XO 6/BS001G	8.800
6258	231329-5	COMPRESSION SPRING 11/3612BR	LÒ XO 11/3612BR	22.000
6259	231372-4	COMPRESSION SPRING 5/RP1800	LÒ XO/RP1800	8.800
6260	231396-0	COMPRESSION SPRING 6/DST421	LÒ XO/DST421	8.800
6261	231397-8	COMPRESSION SPRING 4/2414NB	LÒ XO/2414NB	4.400
6262	231401-3	COMPRESSION SPRING 7/DLM533	LÒ XO/DLM533	4.400
6263	231402-1	COMPRESSION SPRING 7/4131	LÒ XO 7/4131	8.800
6264	231403-9	COMPRESSION SPRING 3/DSC102	LÒ XO 3/DSC102	4.400
6265	231416-0	COMPRESSION SPRING 10/RP0900	LÒ XO 10/RP0900	13.200
6266	231417-8	COMPRESSION SPRING 10/RP0900	LÒ XO 10/RP0900	13.200
6267	231418-6	COMPRESSION SPRING 9/LC1230	LÒ XO 9/LC1230	4.400
6268	231419-4	COMPRESSION SPRING 5/RP2301FC	LÒ XO 5/RP2301FC	13.200
6269	231433-0	COMPRESSION SPRING 4/6261DWE	LÒ XO/6261DWE	4.400
6270	231449-5	COMPRESSION SPRING 11/2107F	LÒ XO/2107F	22.000
6271	231457-6	COMPRESSION SPRING 3/HM1306	LÒ XO/HM1306	4.400
6272	231459-2	COMPRESSION SPRING 13/2012NB	LÒ XO/2012NB	22.000
6273	231469-9	COMPRESSION SPRING 4/BCS550	LÒ XO/BCS550	4.400
6274	231473-8	COMPRESSION SPRING 4/BBC231U	LÒ XO/BBC231U	4.400
6275	231474-6	COMPRESSION SPRING 4/DC36RA	LÒ XO/DC36RA	4.400
6276	231490-8	COMPRESSION SPRING 5/BO6050	LÒ XO/BO6050	8.800
6277	231493-2	COMPRESSION SPRING 34/6905H	LÒ XO/6905H	57.200
6278	231534-4	TORSION SPRING 4/9045B	LÒ XO 4/9045B	4.400
6279	231541-7	TORSION SPRING 17/2704	LÒ XO/2704	4.400
6280	231542-5	TORSION SPRING 17/2704	LÒ XO 17/2704	4.400
6281	231569-5	TORSION SPRING 30/2416S	LÒ XO 30/2416S	140.800
6282	231574-2	TORSION SPRING 15/3612br	LÒ XO 15/3612BR	8.800
6283	231588-1	TORSION SPRING 9/2012NB	LÒ XO 9/2012NB	13.200
6284	231593-8	TORSION SPRING 36/LH1040	LÒ XO 36/LH1040	8.800
6285	231634-0	TORSION SPRING 45/LS1019L	LÒ XO 45/LS1019L	8.800
6286	231640-5	TORSION SPRING 20/UC3041A	LÒ XO 20/UC3041A	4.400
6287	231643-9	TORSION SPRING 38/LC1230	LÒ XO 38/LC1230	17.600
6288	231646-3	TORSION SPRING 14/LS1019L	LÒ XO 14/LS1019L	4.400
6289	231647-1	TORSION SPRING 4/BO3700	LÒ XO 4/BO3700	4.400
6290	231655-2	TORSION SPRING 11/SG1251J	LÒ XO 11/SG1251J	26.400
6291	231657-8	TORSION SPRING 6/DDA460	LÒ XO 6/DDA460	17.600
6292	231659-4	TORSION SPRING 6/4350CT	LÒ XO 6/4350CT	30.800
6293	231660-9	TORSION SPRING 15/4350CT	LÒ XO 15/4350CT	13.200
6294	231661-7	TORSION SPRING 9/DSD180	LÒ XO/DSD180	4.400
6295	231664-1	TORSION SPRING 9/DLS600	LÒ XO/DLS600	4.400
6296	231665-9	TORSION SPRING 7/SP6000	LÒ XO/SP6000	4.400
6297	231666-7	TORSION SPRING 24/MT241	LÒ XO 24/MT241	74.800
6298	231667-5	TORSION SPRING 24/M2400B	LÒ XO/M2400B	79.200
6299	231669-1	TORSION SPRING 31/HR2651T	LÒ XO 31/HR2651T	4.400
6300	231670-6	TORSION SPRING 16/MT362	LÒ XO 16/MT362	4.400
6301	231671-4	TORSION SPRING/DCS232T	LÒ XO/DCS232T	2.200
6302	231672-2	TORSION SPRING 11/DCS232T	LÒ XO/DCS232T	2.200
6303	231674-8	TORSION SPRING 9/LH1040	LÒ XO 9/LH1040	4.400
6304	231675-6	TORSION SPRING 11/LS1219L	LÒ XO 11/LS1219L	4.400
6305	231677-2	TORSION SPRING 9/MT111	LÒ XO/MT111	4.400
6306	231679-8	TORSION SPRING 2/DGA404	LÒ XO/DGA404	4.400
6307	231685-3	TORSION SPRING 29/LS002G	LÒ XO 29/LS002G	88.000
6308	231687-9	TORSION SPRING 17/DJR181	LÒ XO 17/DJR181	4.400
6309	231698-4	TORSION SPRING 7/KP0800	LÒ XO 7/KP0800	4.400

6310	231766-3	TENSION SPRING 4/5900B	LỎ XO 4/5900B	44.000
6311	231767-1	TENSION SPRING 5/5201N	LỎ XO 5/5201N	39.600
6312	231781-7	TENSION SPRING 5/5103N	LỎ XO 5/5103N	39.600
6313	231792-2	TENSION SPRING 3/BCS550	LỎ XO 3/BCS550	30.800
6314	231793-0	TENSION SPRING 5/2012NB	LỎ XO 5/2012NB	22.000
6315	231795-6	TENSION SPRING 8/PJ7000	LỎ XO 8/PJ7000	30.800
6316	231808-3	TENSION SPRING 4/5806B	LỎ XO/5806B	13.200
6317	231817-2	TENSION SPRING 5/UC3041A	LỎ XO/UC3041A	8.800
6318	231819-8	TENSION SPRING 4/9403	LỎ XO/9403	8.800
6319	231823-7	TENSION SPRING 4/4131	LỎ XO 4/4131	22.000
6320	231832-6	TENSION SPRING 3 /DHS660	LỎ XO 3/DHS660	22.000
6321	231833-4	TENSION SPRING 3/MT583	LỎ XO/MT583	8.800
6322	231834-2	TENSION SPRING 5/N5900B	LỎ XO/N5900B	92.400
6323	231839-2	TENSION SPRING 4/MT582	LỎ XO/MT582	13.200
6324	231858-8	TENSION SPRING 6/EM2550UH	LỎ XO/EM2550UH	57.200
6325	231866-9	TORSION SPRING 10/EA3201S	LỎ XO 10/EA3201S	4.400
6326	231867-7	TENSION SPRING 4/HS301D	LỎ XO/HS301D	4.400
6327	231868-5	TENSION SPRING 10/EA3201S	LỎ XO 10/EA3201S	4.400
6328	231870-8	TENSION SPRING 10/EA4301F	LỎ XO KHOA XICH 10/EA4301F	4.400
6329	231871-6	TENSION SPRING 6/EK7651H	LỎ XO/EK7651H	123.200
6330	231873-2	TENSION SPRING 5/EA3201S	LỎ XO/EA3201S	8.800
6331	231875-8	TENSION SPRING 16/DLM431	LỎ XO/DLM431	26.400
6332	231876-6	TENSION SPRING 9/DLM431	LỎ XO/DLM431	4.400
6333	231877-4	TENSION SPRING 4/DHS710	LỎ XO/DHS710	8.800
6334	231878-2	TENSION SPRING 4/DHS680	LỎ XO/DHS680	8.800
6335	231881-3	TENSION SPRING 7/EE2650H	LỎ XO/EE2650H	35.200
6336	231884-7	TENSION SPRING 6/EK7651H	LỎ XO 6/EK7651H	52.800
6337	231887-1	TENSION SPRING 4/HS7010	LỎ XO 4/HS7010	30.800
6338	231891-0	TENSION SPRING 4/4131	LỎ XO 4/4131	26.400
6339	231893-6	TENSION SPRING 4/HS6600	LỎ XO 4/HS6600	8.800
6340	231898-6	DAMPING SPRING/EA5600F	LỎ XO/EA5600F	2.200
6341	231899-4	COMPRESSION SPRING 31/MT871	LỎ XO/MT871	22.000
6342	231900-5	COMPRESSION SPRING 5/MT871	LỎ XO/MT871	4.400
6343	231907-1	RING SPRING 10/6905B	LONG ĐẾN ĐỆM/6905B	8.800
6344	231920-9	RING SPRING 16/6906	LONG ĐẾN ĐỆM 16/6906	8.800
6345	231921-7	RING SPRING 22/TW1000	LONG ĐẾN ĐỆM/TW1000	22.000
6346	231928-3	RING SPRING 8/LS1019L	VÒNG GAI 8/LS1019L	4.400
6347	231936-4	RING SPRING 30.5/HM0810	LONG ĐẾN ĐỆM/HM0810	4.400
6348	231951-8	RING SPRING 11/6951	LONG ĐẾN ĐỆM/6951	8.800
6349	231952-6	RING SPRING 12/WR100D	VÒNG ĐỆM/WR100D	22.000
6350	231955-0	RING SPRING 12/DPB181	LONG ĐẾN ĐỆM/DPB181	8.800
6351	231956-8	RING SPRING 6/DA331D	PHE GAI 6/DA331D	17.600
6352	231964-9	RING SPRING 7/TW100D	LONG ĐẾN ĐỆM/TW100D	30.800
6353	231965-7	RING SPRING 10/DDF083	LONG ĐẾN ĐỆM/DDF083	4.400
6354	231975-4	SPRING/DCS232T	LỎ XO/DCS232T	4.400
6355	231979-6	RING SPRING 17/HR2010	LONG ĐẾN ĐỆM/HR2010	4.400
6356	231984-3	RING SPRING 25/HM0870C	LONG ĐẾN ĐỆM/HM0870C	8.800
6357	231985-1	RING SPRING 43/HM1214C	LONG ĐẾN ĐỆM/HM1214C	17.600
6358	231987-7	RING SPRING 21/HR3001CJ	VÒNG GAI CHỮ C 21/HR3001CJ	8.800
6359	231988-5	RING SPRING 34/DFL303F	VÒNG GAI CHỮ C/DFL303F	13.200
6360	231989-3	RING SPRING 46/HR5212C	LONG ĐẾN ĐỆM/HR5212C	17.600
6361	231990-8	RING SPRING 9/TL064D	LỎ XO VÒNG/TL064D	4.400
6362	231991-6	CONICAL COMP. SPRING 21-31/HR3200C	LỎ XO/HR3200C	17.600
6363	232050-9	LEAF SPRING/6802BV	LỎ XO LA/6802BV	4.400
6364	232075-3	LEAF SPRING/LC1230	LỎ XO LA/LC1230	8.800
6365	232100-0	LEAF SPRING/6501	LỎ XO/6501	13.200
6366	232131-9	LEAF SPRING/PJ7000	VÒNG ĐỆM/PJ7000	8.800
6367	232143-2	LEAF SPRING/DP4010	LỎ XO LA/DP4010	8.800
6368	232152-1	LEAF SPRING/DJR181	LỎ XO LA/DJR181	17.600
6369	232163-6	CUP SPRING 20/GA7030	LỎ XO LA/GA7030	26.400
6370	232174-1	LEAF SPRING/2704	LỎ XO LA/2704	13.200
6371	232182-2	LEAF SPRING/6261DWE	LỎ XO LA/6261DWE	8.800
6372	232183-0	LEAF SPRING/4328	LỎ XO LA/4328	8.800
6373	232185-6	LEAF SPRING/KP0800X	LỎ XO LA/KP0800X	26.400
6374	232190-3	LEAF SPRING 26/HR2010	LỎ XO LA/HR2010	70.400
6375	232195-3	LEAF SPRING/2012NB	LỎ XO LA/2012NB	8.800
6376	232201-4	LEAF SPRING/DPB180	LỎ XO/DPB180	17.600
6377	232207-2	LEAF SPRING/4350CT	LỎ XO LA/4350CT	17.600
6378	232208-0	LEAF SPRING/4350CT	LỎ XO LA/4350CT	13.200
6379	232209-8	LEAF SPRING/HM1203C	LỎ XO LA /HM1203C	4.400
6380	232210-3	LEAF SPRING/6411	LỎ XO LA/6411	4.400
6381	232220-0	LEAF SPRING/DDF485	LỎ XO LA/DDF485	4.400
6382	232221-8	LEAF SPRING A/DJR181	LỎ XO LA/DJR181	4.400
6383	232222-6	LEAF SPRING B/DJR181	LỎ XO LA/DJR181	8.800
6384	232239-9	LEAF SPRING/DF030D	LỎ XO LA/DF030D	4.400
6385	232242-0	LEAF SPRING/DF010D	LỎ XO LA/DF010D	4.400
6386	232245-4	LEAF SPRING/DFS452	LỎ XO LA/DFS452	39.600
6387	232247-0	CONED DISC SPRING 16/DCU180	VÒNG ĐỆM 16/DCU180	2.200
6388	232249-6	LEAF SPRING/LS1016	LỎ XO LA/LS1016	4.400
6389	232251-9	LEAF SPRING/EE2650H	LỎ XO LA/EE2650H	8.800
6390	232257-7	SPIRAL SPRING/EBH340R	LỎ XO LA/EBH340R	136.400
6391	232258-5	SPIRAL SPRING/BHX2500	LỎ XO LA/BHX2500	83.600
6392	232260-8	LEAF SPRING/DS4011	LỎ XO LA/DS4011	4.400
6393	232262-4	SPIRAL SPRING/EB7650TH	LỎ XO LA/EB7650TH	92.400
6394	232264-0	LEAF SPRING/CL104D	LỎ XO LA/CL104D	4.400
6395	232267-4	LEAF SPRING/DUP361	TAM CHÂN ĐÀN HỒI/DUP361	8.800
6396	232272-1	LEAF SPRING/DTP141	LỎ XO LA/DTP141	22.000
6397	232280-2	LEAF SPRING/DHR400	LỎ XO LA/DHR400	8.800
6398	232282-8	LEAF SPRING/DTM51	LỎ XO LA/DTM51	17.600
6399	232284-4	LEAF SPRING/EA3601F40B	LỎ XO/EA3601F40B	8.800
6400	232286-0	LEAF SPRING/HR2630	LỎ XO LA/HR2630	4.400
6401	232299-1	COMPRESSION SPRING 5/DUN500W	LỎ XO 5/DUN500W	8.800
6402	232304-4	COMPRESSION SPRING 22/EB7660TH	LỎ XO/EB7660TH	22.000
6403	232305-2	COMPRESSION SPRING 22/EB7660TH	LỎ XO/EB7660TH	17.600
6404	232310-9	TORSION SPRING 28/DLS600	LỎ XO 28/DLS600	79.200
6405	232311-7	TORSION SPRING 30/DLS600	LỎ XO 30/DLS600	22.000
6406	232315-9	COMPRESSION SPRING 12/EB5300TH	LỎ XO/EB5300TH	8.800
6407	232316-7	RING SPRING 11/EB5300TH	PHE GAI/EB5300TH	4.400
6408	232318-3	TORSION SPRING 10/DUC353	LỎ XO/DUC353	39.600
6409	232319-1	COMPRESSION SPRING 9/DUC353	LỎ XO/DUC353	30.800
6410	232323-0	RING SPRING 10/DTW1002	LONG ĐẾN ĐỆM/DTW1002	8.800
6411	232325-6	TORSION SPRING 20/MT243	LỎ XO/MT243	83.600

6412	232326-4	COMPRESSION SPRING 21/TD111D	LỎ XO/TD111D	8.800
6413	232328-0	COMPRESSION SPRING 22/EB5300TH	LỎ XO/EB5300TH	4.400
6414	232329-8	COMPRESSION SPRING 22/EB5300TH	LỎ XO/EB5300TH	4.400
6415	232330-3	LEAF SPRING/EB5300TH	LỎ XO LA/EB5300TH	2.200
6416	232331-1	LEAF SPRING/EB5300TH	LỎ XO LA/EB5300TH	2.200
6417	232334-5	RING SPRING 16/DTW1001	VÔNG GIỮ 16/DTW1001	22.000
6418	232343-4	RING SPRING 23/HR140D	LỎ XO VÔNG/HR140D	4.400
6419	232344-2	COMPRESSION SPRING 3/HR140D	LỎ XO 3/HR140D	4.400
6420	232345-0	CONICAL COMP. SPRING 8-19/HR140D	LỎ XO HÌNH NÓN 8-19/HR140D	8.800
6421	232346-8	COMPRESSION SPRING 8/HR140D	LỎ XO/HR140D	4.400
6422	232347-6	CONICAL COMP. SPRING 21-29/HR140D	LỎ XO HÌNH NÓN 21-29/HR140D	4.400
6423	232350-7	RING SPRING 6/EM403MP	VÔNG ĐỆM 6/EM403MP	35.200
6424	232352-3	TENSION SPRING/EK8100	LỎ XO LY HỢP/EK8100	13.200
6425	232353-1	COMPRESSION SPRING 4/WR100D	LỎ XO/WR100D	4.400
6426	232356-5	TENSION SPRING 6/HS0600	LỎ XO/HS0600	8.800
6427	232357-3	COMPRESSION SPRING 10A/HR1841F	LỎ XO/HR1841F	8.800
6428	232358-1	COMPRESSION SPRING 10B/HR1841F	LỎ XO/HR1841F	4.400
6429	232359-9	COMPRESSION SPRING 7/HR1841F	LỎ XO/HR1841F	4.400
6430	232360-4	COMPRESSION SPRING 25/HR1841F	LỎ XO/HR1841F	13.200
6431	232361-2	CONICAL COMP. SPRING 6-13/HR1841F	LỎ XO/HR1841F	4.400
6432	232362-0	LEAF SPRING/DPT353	LỎ XO LA/DPT353	52.800
6433	232363-8	COMPRESSION SPRING 7/DPT353	LỎ XO/DPT353	13.200
6434	232364-6	COMPRESSION SPRING 17/DPT353	LỎ XO/DPT353	26.400
6435	232365-4	COMPRESSION SPRING 7/DPT353	LỎ XO/DPT353	8.800
6436	232366-2	COMPRESSION SPRING 5/DPT353	LỎ XO/DPT353	30.800
6437	232367-0	COMPRESSION SPRING 3/DPT353	LỎ XO/DPT353	4.400
6438	232369-6	LEAF SPRING/DF012D	LỎ XO/DF012D	13.200
6439	232370-1	COMPRESSION SPRING 5/DPT353	LỎ XO/DPT353	8.800
6440	232371-9	TENSION SPRING 5/RS001G	LỎ XO/RS001G	17.600
6441	232372-7	COMPRESSION SPRING 18A/DFT023F	LỎ XO 18A/DFT023F	52.800
6442	232373-5	COMPRESSION SPRING 18B/DFT045F	LỎ XO/DFT045F	52.800
6443	232374-3	COMPRESSION SPRING 10A/DFT023F	LỎ XO NÉN/DFT023F	17.600
6444	232375-1	COMPRESSION SPRING 10B/DFT023F	LỎ XO/DFT023F	2.200
6445	232381-6	COMPRESSION SPRING 6/DHS783	LỎ XO 6/DHS783	4.400
6446	232384-0	COMPRESSION SPRING 10/DLS111	LỎ XO/DLS111	4.400
6447	232386-6	COMPRESSION SPRING 4/HR2651T	LỎ XO/HR2651T	4.400
6448	232389-0	COMPRESSION SPRING 5/TD001G	LỎ XO/TD001G	4.400
6449	232410-5	COMPRESSION SPRING 21/DTW180	LỎ XO 21/DTW180	39.600
6450	232411-3	COMPRESSION SPRING 8/DHR400	LỎ XO 8/DHR400	8.800
6451	232412-1	TORSION SPRING 11/DLS111	LỎ XO/DLS111	4.400
6452	232418-9	COMPRESSION SPRING 5/DHR400	LỎ XO 5/DHR400	8.800
6453	232427-8	COMPRESSION SPRING 2/DX05	LỎ XO 2/DX05	4.400
6454	232428-6	COMPRESSION SPRING 3/DX08	LỎ XO 3/DX08	4.400
6455	232429-4	COMPRESSION SPRING 11/DHW080	LỎ XO 11/DHW080	4.400
6456	232430-9	COMPRESSION SPRING 5/LM004G	LỎ XO 5/LM004G	4.400
6457	232432-5	COMPRESSION SPRING 7/DHW080	LỎ XO 7/DHW080	4.400
6458	232433-3	COMPRESSION SPRING 6/DHW080	LỎ XO 6/DHW080	4.400
6459	232434-1	COMPRESSION SPRING 22/DHW080	LỎ XO 22/DHW080	8.800
6460	232435-9	TORSION SPRING 4/DHW080	LỎ XO 4/DHW080	4.400
6461	232436-7	COMPRESSION SPRING 10/DHR280	LỎ XO 10/DHR280	4.400
6462	232442-2	COMPRESSION SPRING 3/DTR180	LỎ XO 3/DTR180	17.600
6463	232443-0	COMPRESSION SPRING 3/DTR180	LỎ XO 3/DTR180	13.200
6464	232444-8	COMPRESSION SPRING 4/DTR180	LỎ XO 4/DTR180	13.200
6465	232445-6	TORSION SPRING 7/DTR180	LỎ XO 7/DTR180	8.800
6466	232446-4	COMPRESSION SPRING 7/DTR180	LỎ XO 7/DTR180	13.200
6467	232447-2	COMPRESSION SPRING 8/PDC1500	LỎ XO 8/PDC1500	4.400
6468	232448-0	TORSION SPRING 6/DTR180	LỎ XO 6/DTR180	17.600
6469	232449-8	COMPRESSION SPRING 14/DHR280	LỎ XO 14/DHR280	4.400
6470	232452-9	COMPRESSION SPRING 7/DUC254	LỎ XO 7/DUC254	13.200
6471	232453-7	COMPRESSION SPRING 3/DUC254	LỎ XO 3/DUC254	4.400
6472	232454-5	TORSION SPRING 10/DUH501	LỎ XO 10/DUH501	8.800
6473	232459-5	COMPRESSION SPRING 24B/DTD171	LỎ XO 24B/DTD171	48.400
6474	232467-6	TENSION SPRING 4 /DHS780	LỎ XO 4/DHS780	13.200
6475	232469-2	TENSION SPRING 15/DLM460	LỎ XO 15/DLM460	22.000
6476	232470-7	TORSION SPRING 12/DLM460	LỎ XO 12/DLM460	8.800
6477	232471-5	LEAF SPRING/DLM460	LỎ XO LA/DLM460	17.600
6478	232472-3	COMPRESSION SPRING 2/DJR188Z	LỎ XO/DJR188Z	4.400
6479	232473-1	COMPRESSION SPRING 8/DHR182	LỎ XO 8/DHR182	4.400
6480	232474-9	COMPRESSION SPRING 4/DHR182	LỎ XO 4/DHR182	4.400
6481	232475-7	COMPRESSION SPRING 3/DHR182	LỎ XO 3/DHR182	4.400
6482	232478-1	TORSION SPRING 33/DLW140	LỎ XO 33/DLW140	189.200
6483	232479-9	COMPRESSION SPRING 4/DX05	LỎ XO 4/DX05	4.400
6484	232484-6	TORSION SPRING 4/DCL280F	LỎ XO/DCL280F	4.400
6485	232485-4	COMPRESSION SPRING 5/CL121D	LỎ XO 5/CL121D	4.400
6486	232489-6	COMPRESSION SPRING 21/DTW181	LỎ XO 21/DTW181	44.000
6487	232490-1	COMPRESSION SPRING 4/GA4050	LỎ XO/GA4050	4.400
6488	232491-9	COMPRESSION SPRING 9/GA5050	LỎ XO 9/GA5050	4.400
6489	232492-7	TORSION SPRING 2/GA4050	LỎ XO/GA4050	4.400
6490	232493-5	LEAF SPRING/DDF333	LỎ XO LA/DDF333	4.400
6491	232494-3	LEAF SPRING/DPO500	LỎ XO LA/DPO500	114.400
6492	232496-9	COMPRESSION SPRING 37/HR3001C	LỎ XO 37/HR3001C	8.800
6493	232497-7	COMPRESSION SPRING 27/HR3001C	LỎ XO 27/HR3001C	8.800
6494	232498-5	CONICAL COMP. SPRING 21-26/HR3001C	LỎ XO 21-26/HR3001C	4.400
6495	232499-3	COMPRESSION SPRING 2/HR3001C	LỎ XO 2/HR3001C	4.400
6496	232500-4	COMPRESSION SPRING 10/HR3001C	LỎ XO 10/HR3001C	8.800
6497	232501-2	RING SPRING 24/HR3001C	VÔNG GAI CHỦ C/HR3001C	4.400
6498	232503-8	CONICAL COMP. SPRING 21-34/HR3001C	LỎ XO 21-34/HR3001C	4.400
6499	232505-4	COMPRESSION SPRING 7/HR3001C	LỎ XO 7/HR3001C	4.400
6500	232508-8	COMPRESSION SPRING 1/DTR180	LỎ XO/DTR180	17.600
6501	232509-6	TORSION SPRING 10/DUC256	LỎ XO/DUC256	4.400
6502	232510-1	LEAF SPRING/DSL800	VÔNG GAI/DSL800	39.600
6503	232511-9	COMPRESSION SPRING 17/DFN350	LỎ XO 17/DFN350	387.200
6504	232512-7	COMPRESSION SPRING 3/DFN350	LỎ XO 3/DFN350	8.800
6505	232513-5	COMPRESSION SPRING 3/DFN350	LỎ XO 3/DFN350	13.200
6506	232514-3	TORSION SPRING 7/DFN350	LỎ XO 7/DFN350	13.200
6507	232516-9	COMPRESSION SPRING 21/TW161D	LỎ XO 21/TW161D	57.200
6508	232517-7	COMPRESSION SPRING 21/TW141D	LỎ XO 21/TW141D	48.400
6509	232518-5	COMPRESSION SPRING 4/DUT130	LỎ XO 4/DUT130	4.400
6510	232523-2	COMPRESSION SPRING 27/DTDA040	LỎ XO 27/DTDA040	83.600
6511	232524-0	COMPRESSION SPRING 25 A/DTDA040	LỎ XO 25/DTDA040	167.200
6512	232525-8	COMPRESSION SPRING 25 B/DTDA040	LỎ XO 25/DTDA040	462.000
6513	232526-6	COMPRESSION SPRING 25 C/DTDA040	LỎ XO 25/DTDA040	466.400

6514	232527-4	COMPRESSION SPRING 25 D/DTDA040	LÒ XO 25/DTDA040	462.000
6515	232528-2	COMPRESSION SPRING 25 E/DTDA040	LÒ XO 25/DTDA040	431.200
6516	232529-0	BARREL HOLDER/DTDA040	LÒ XO/DTDA040	431.200
6517	232531-3	LEAF SPRING/WR100D	LÒ XO LA/WR100D	8.800
6518	232534-7	LEAF SPRING/DSL800	VÒNG GAI/DSL800	52.800
6519	232536-3	TORSION SPRING 5/PDC01	LÒ XO 5/PDC01	13.200
6520	232537-1	COMPRESSION SPRING 7/PDC01	LÒ XO 7/PDC01	4.400
6521	232538-9	COMPRESSION SPRING 19/PDC01	LÒ XO 19/PDC01	13.200
6522	232539-7	COMPRESSION SPRING 18C/DFL063	LÒ XO 18C/DFL063	92.400
6523	232541-0	TORSION SPRING 5/PDC01	LÒ XO 5/PDC01	13.200
6524	232542-8	SCROW WAVE SPRING 41/GA4050	VÒNG ĐÈM LÒ XO/GA4050	66.000
6525	232554-1	COMPRESSION SPRING 26/HR2670FT	LÒ XO 26/HR2670FT	4.400
6526	232555-9	LEAF SPRING/HR2670FT	LÒ XO LA/HR2670FT	8.800
6527	232557-5	COMPRESSION SPRING 4/DGP180	LÒ XO 4/DGP180	4.400
6528	232560-6	COMPRESSION SPRING 12/DHK180	LÒ XO NEN/DHK180	13.200
6529	232561-4	COMPRESSION SPRING 5/DHK180	LÒ XO NEN/DHK180	8.800
6530	232562-2	TENSION SPRING 6/DHS900	LÒ XO 6/DHS900	22.000
6531	232563-0	TENSION SPRING 4/DHS900	LÒ XO 4/DHS900	4.400
6532	232565-6	TENSION SPRING 4/DC40RA	LÒ XO 4/DC40RA	39.600
6533	232566-4	TORSION SPRING 12/DLM533	LÒ XO 12/DLM533	13.200
6534	232567-2	TORSION SPRING 9/DLM530	LÒ XO 9/DLM530	22.000
6535	232570-3	LEAF SPRING/DKP181	LÒ XO LA/DKP181	13.200
6536	232575-3	TORSION SPRING 12/DLM533	LÒ XO 12/DLM533	8.800
6537	232576-1	TORSION SPRING 5/DGA419	LÒ XO/DGA419	4.400
6538	232577-9	SCROW WAVE SPRING 49/DGA419	VÒNG ĐÈM/DGA419	149.600
6539	232579-5	COMPRESSION SPRING 27/DLM160	LÒ XO 27/DLM160	8.800
6540	232580-0	TORSION SPRING 13/DLM160	LÒ XO 13/DLM160	8.800
6541	232581-8	TORSION SPRING 13/DLM160	LÒ XO 13/DLM160	4.400
6542	232582-6	COMPRESSION SPRING 8/DLM160	LÒ XO 8/DLM160	4.400
6543	232583-4	TENSION SPRING 3/JR001	LÒ XO 3/JR001	4.400
6544	232586-8	COMPRESSION SPRING 7/DRV150	LÒ XO 7/DRV150	17.600
6545	232588-4	COMPRESSION SPRING 6/DVC660	LÒ XO/DVC660	4.400
6546	232589-2	TORSION SPRING 12/UR101C	LÒ XO 12/UR101C	4.400
6547	232591-5	COMPRESSION SPRING 25/TD001G	LÒ XO 25/TD001G	61.600
6548	232592-3	COMPRESSION SPRING 14/TD001G	LÒ XO 14/TD001G	4.400
6549	232594-9	TORSION SPRING 5/DCE090	LÒ XO/DCE090	140.800
6550	232597-3	COMPRESSION SPRING 3/HP001G	LÒ XO 3/HP001G	4.400
6551	232600-0	TORSION SPRING 8/DUB363	LÒ XO 8/DUB363	8.800
6552	232602-6	COMPRESSION SPRING 18F/DFL020	LÒ XO 18F/DFL020	44.000
6553	232603-4	COMPRESSION SPRING 4/ADP10	LÒ XO 4/ADP10	30.800
6554	232604-2	TENSION SPRING 5/ADP10	LÒ XO 5/ADP10	39.600
6555	232605-0	CONED DISC SPRING 16/DCU180	VÒNG ĐÈM 16/DCU180	8.800
6556	232606-8	TORSION SPRING 8/DST421	LÒ XO 8/DST421	8.800
6557	232607-6	COMPRESSION SPRING 3/DST421	LÒ XO/DST421	8.800
6558	232608-4	COMPRESSION SPRING 4/DST421	LÒ XO 4/DST421	8.800
6559	232615-7	COMPRESSION SPRING 25/DTW300	LÒ XO 25/DTW300	48.400
6560	232616-5	TORSION SPRING 14/DCU603	LÒ XO 14/DCU603	8.800
6561	232617-3	COMPRESSION SPRING 10/DCU601	LÒ XO 10/DCU601	4.400
6562	232620-4	LEAF SPRING/DUB185	LÒ XO LA/DUB185	4.400
6563	232623-8	COMPRESSION SPRING 41/TW001G	LÒ XO 41/TW001G	171.600
6564	232624-6	COMPRION SPRING 28/DUA300	LÒ XO 28/DUA300	13.200
6565	232626-2	CORNED DISK SPRING 14/DUA300	VÒNG ĐÈM LÒ XO/DUA300	13.200
6566	232627-0	TORSION SPRING 9/DVC560	LÒ XO 9/DVC560	4.400
6567	232628-8	TENSION SPRING 16/DLM533	LÒ XO 16/DLM533	70.400
6568	232629-6	COMPRESSION SPRING 34/DTW700	LÒ XO 34/DTW700	96.800
6569	232630-1	COMPRESSION SPRING 7/DST421	LÒ XO 7/DST421	13.200
6570	232634-3	LEAF SPRING/UB001C	LÒ XO/UB001C	17.600
6571	232641-6	COMPRESSION SPRING 28/HM1511	LÒ XO 28/HM1511	35.200
6572	232642-4	COMPRESSION SPRING 18/HM1511	LÒ XO 18/HM1511	22.000
6573	232643-2	TORSION SPRING 13/HR005G	LÒ XO 13/HR005G	4.400
6574	232644-0	COMPRESSION SPRING 16 A/HM1511	LÒ XO 16/HM1511	13.200
6575	232646-6	COMPRESSION SPRING 66/HM1511	LÒ XO 66/HM1511	127.600
6576	232647-4	TENSION SPRING 4/DC40RB	LÒ XO 4/DC40RB	17.600
6577	232650-5	COMPRESSION SPRING 13/HR005G	LÒ XO 13/HR005G	4.400
6578	232651-3	TORSION SPRING 8/LS002G	LÒ XO 8/LS002G	4.400
6579	232657-1	COMPRESSION SPRING 5/DFT085F	LÒ XO/DFT085F	8.800
6580	232659-7	LEAF SPRING/DPV300	LÒ XO LA/DPV300	92.400
6581	232662-8	COMPRESSION SPRING 12/HR006G	LÒ XO 12/HR006G	4.400
6582	232663-6	COMPRESSION SPRING 8/HR006G	LÒ XO 8/HR006G	4.400
6583	232664-4	COMPRESSION SPRING 10/HR006G	LÒ XO 10/HR006G	4.400
6584	232667-8	COMPRESSION SPRING 6/DCC500	LÒ XO/DCC500	4.400
6585	232670-9	COMPRESSION SPRING 16/FN001G	LÒ XO 16/FN001G	396.000
6586	232671-7	COMPRESSION SPRING 9/FN001G	LÒ XO 9/FN001G	22.000
6587	232672-5	LEAF SPRING/FN001G	LÒ XO LA/FN001G	26.400
6588	232673-3	LEAF SPRING/FN001G	LÒ XO LA/FN001G	26.400
6589	232675-9	TENSION SPRING 7/RS002G	LÒ XO 7/RS002G	39.600
6590	232676-7	COMPRESSION SPRING 7/GA7070	LÒ XO 7/GA7070	4.400
6591	232677-5	COMPRESSION SPRING 10/GA7070	LÒ XO 10/GA7070	4.400
6592	232680-6	TORSION SPRING 25/DTM52/XMT04	LÒ XO/DTM52/XMT04	4.400
6593	232681-4	TORSION SPRING 4/LM001C	LÒ XO 4/LM001C	4.400
6594	232682-2	COMPRESSION SPRING 18/TW004G	LÒ XO 18/TW004G	26.400
6595	232684-8	CONICAL SPRING/DGP180	LÒ XO/DGP180	114.400
6596	232685-6	COMPRESSION SPRING 18/DRC300	LÒ XO 18/DRC300	22.000
6597	232686-4	TENSION SPRING 11/DRC300	LÒ XO 11/DRC300	48.400
6598	232687-2	LEAF SPRING/DRC300	LÒ XO LA/DRC300	158.400
6599	232688-0	COMPRESSION SPRING 6/DRC300	LÒ XO 6/DRC300	8.800
6600	232689-8	TORSION SPRING 14/DRC300	LÒ XO 14/DRC300	22.000
6601	232691-1	COMPRESSION SPRING 15/HM002G	LÒ XO 15/HM002G	13.200
6602	232693-7	COMPRESSION SPRING 8/DC64WA	LÒ XO 8/DC64WA	22.000
6603	232699-5	COMPRESSION SPRING 3/DCE090	LÒ XO 3/DCE090	8.800
6604	232700-6	COMPRESSION SPRING 8/DRC300	LÒ XO 8/DRC300	8.800
6605	232701-4	COMPRESSION SPRING 21/TD112D/DT05	LÒ XO/TD112D/DT05	57.200
6606	232703-0	TORSION SPRING 3/DFR452	LÒ XO 3/DFR452	8.800
6607	232706-4	LEAF SPRING/DTM52/XMT04	LÒ XO LA/DTM52/XMT04	4.400
6608	232708-0	COMPRESSION SPRING 34/TW007G	LÒ XO/TW007G	140.800
6609	232715-3	TORSION SPRING 9/LM001J	LÒ XO 9/LM001J	13.200
6610	232717-9	TENSION SPRING 17/LM001J	LÒ XO 17/LM001J	52.800
6611	232720-0	COMPRESSION SPRING 25/DTWA260	LÒ XO 25/DTWA260	193.600
6612	232721-8	TORSION SPRING 8/LM001J	LÒ XO 8/LM001J	26.400
6613	232722-6	TENSION SPRING 4/VC001GL	LÒ XO 4/VC001GL	4.400
6614	232726-8	TENSION SPRING 7/HS011G	LÒ XO 7/HS011G	30.800
6615	232728-4	COMPRESSION SPRING 12/CE001G	LÒ XO 12/CE001G	35.200

6616	232729-2	COMPRESSION SPRING 13/CE001G	LỎ XO 13/CE001G	30.800
6617	232730-7	COMPRESSION SPRING 5/CE001G	LỎ XO 5/CE001G	4.400
6618	232731-5	LEVER SPRING/CE001G	LỎ XO/CE001G	4.400
6619	232732-3	TORSION SPRING 10/CE001G	LỎ XO 10/CE001G	4.400
6620	232733-1	TORSION SPRING 10/UC012G	LỎ XO 10/UC012G	4.400
6621	232737-3	COMPRESSION SPRING 19/DCU603	LỎ XO 19/DCU603	4.400
6622	232738-1	TORSION SPRING 11/DCU603	LỎ XO 11/DCU603	4.400
6623	232739-9	COMPRESSION SPRING 15/DCU601	LỎ XO NEN 15/DCU601	8.800
6624	232741-2	COMPRESSION SPRING 17/PT001G	LỎ XO 17/PT001G	39.600
6625	232744-6	COMPRESSION SPRING 8/DC18WC	LỎ XO 8/DC18WC	22.000
6626	232745-4	COMPRESSION SPRING 3/JR002G	LỎ XO 3/JR002G	4.400
6627	232746-2	RING SPRING 39/JR002G	VÔNG GAI CHỮ C 39/JR002G	4.400
6628	232747-0	LEAF SPRING/DMC300	LỎ XO LA/DMC300	13.200
6629	232748-8	COMPRESSION SPRING 31/TD002G	LỎ XO CUỘN 31/TD002G	52.800
6630	232749-6	COMPRESSION SPRING 20/TD002G	LỎ XO CUỘN 20/TD002G	39.600
6631	232750-1	COMPRESSION SPRING 26/TD002G	LỎ XO CUỘN 26/TD002G	17.600
6632	232751-9	RING SPRING 27/TD002G	VÔNG GAI CHỮ C 27/TD002G	17.600
6633	232752-7	COMPRESSION SPRING 14/HR007G	LỎ XO 14/HR007G	4.400
6634	232753-5	TORSION SPRING 8/GA5093	LỎ XO 8/GA5093	4.400
6635	232765-8	COMPRESSION SPRING 3/DUP180	LỎ XO 3/DUP180	13.200
6636	232770-5	TORSION SPRING 6/DUH506	LỎ XO 6/DUH506	4.400
6637	232772-1	TORSION SPRING 29/LS002G	LỎ XO 29/LS002G	96.800
6638	232774-7	COMPRESSION SPRING 6/UC100D	LỎ XO 6/UC100D	4.400
6639	232775-5	CONICAL SPRING/DGP180	LỎ XO/DGP180	114.400
6640	232777-1	COMPRESSION SPRING 4/DC40WA	LỎ XO 4/DC40WA	110.000
6641	232782-8	COMPRESSION SPRING 8/DHR183	LỎ XO 8/DHR183	4.400
6642	232784-4	TORSION SPRING 6/UC100D	LỎ XO 6/UC100D	4.400
6643	232785-2	TORSION SPRING 14/UC100D	LỎ XO 14/UC100D	4.400
6644	232787-8	COMPRESSION SPRING 4/UC100D	LỎ XO 4/UC100D	4.400
6645	232788-6	RING SPRING 7/UC022G	VÔNG PHE GAI CHỮ C/UC022G	4.400
6646	232789-4	COMPRESSION SPRING 24/TD003G	LỎ XO 24/TD003G	61.600
6647	232793-3	COMPRESSION SPRING 12/HR010G	LỎ XO 12/HR010G	4.400
6648	232794-1	COMPRESSION SPRING 6/HR010G	LỎ XO 6/HR010G	4.400
6649	232795-9	COMPRESSION SPRING 8/HR010G	LỎ XO 8/HR010G	4.400
6650	232796-7	COMPRESSION SPRING 37/DHR183	LỎ XO CUỘN 37/DHR183	8.800
6651	232797-5	COMPRESSION SPRING 8/HR010G	LỎ XO 8/HR010G	4.400
6652	232798-3	TENSION SPRING 11/CE002G	LỎ XO CUỘN 11/CE002G	70.400
6653	232800-2	LEAF SPRING/TD003G	LỎ XO LA/TD003G	8.800
6654	232801-0	COMPRESSION SPRING 10/DHR183	LỎ XO CUỘN 10/DHR183	4.400
6655	232802-8	COMPRESSION SPRING 4/DHR183	LỎ XO CUỘN 4/DHR183	4.400
6656	232805-2	COMPRESSION SPRING 4/HR010G	LỎ XO 4/HR010G	4.400
6657	232806-0	TORSION SPRING 8/UV001G	LỎ XO 8/UV001G	22.000
6658	232809-4	TENSION SPRING 7/RM350D	LỎ XO 7/RM350D	13.200
6659	232813-3	TORSION SPRING 5/HW001G	LỎ XO 5/HW001G	8.800
6660	232814-1	TENSION SPRING 7/LM003G	LỎ XO 7/LM003G	4.400
6661	232815-9	TENSION SPRING 12/LM004G	LỎ XO 12/LM004G	35.200
6662	232818-3	LEAF SPRING/VS001G	LỎ XO LA/VS001G	13.200
6663	232819-1	COMPRESSION SPRING 3/HW001G	LỎ XO 3/HW001G	4.400
6664	232820-6	COMPRESSION SPRING 6/HW001G	LỎ XO 6/HW001G	4.400
6665	232821-4	COMPRESSION SPRING 6/HW001G	LỎ XO 6/HW001G	4.400
6666	232822-2	COMPRESSION SPRING 17/ST001G	LỎ XO 17/ST001G	369.600
6667	232829-8	COMPRESSION SPRING 38/DTW1004	LỎ XO 38/DTW1004	202.400
6668	232831-1	COMPRESSION SPRING 12/HM004G	LỎ XO 12/HM004G	30.800
6669	232832-9	COMPRESSION SPRING 15/HM004G	LỎ XO 15/HM004G	30.800
6670	232833-7	COMPRESSION SPRING 5/HM004G	LỎ XO 5/HM004G	8.800
6671	232834-5	COMPRESSION SPRING 7/HM004G	LỎ XO 7/HM004G	8.800
6672	232836-1	COMPRESSION SPRING 6/RM350D	LỎ XO 6/RM350D	4.400
6673	232837-9	COMPRESSION SPRING 8/RM350D	LỎ XO CUỘN 8/RM350D	4.400
6674	232839-5	TENSION SPRING 9/VS001G	LỎ XO 9/VS001G	4.400
6675	232840-0	COMPRESSION SPRING 11/VS001G	LỎ XO 11/VS001G	4.400
6676	232841-8	COMPRESSION SPRING 14/VS001G	LỎ XO 14/VS001G	4.400
6677	232849-2	COMPRESSION SPRING 17/RM350D	LỎ XO 17/RM350D	13.200
6678	232850-7	TORSION SPRING 10/UC021G	LỎ XO 10/UC021G	4.400
6679	232853-1	TORSION SPRING 12/UB004C	LỎ XO 12/UB004C	4.400
6680	232854-9	TORSION SPRING 10/CE003G	LỎ XO 10/CE003G	4.400
6681	232858-1	COMPRESSION SPRING 11/RM350D	LỎ XO 11/RM350D	26.400
6682	232868-8	CONED DISK SPRING 12/UN001G	VÔNG ĐỆM 12/UN001G	13.200
6683	232869-6	COMPRESSION SPRING 46/TW002G	LỎ XO CUỘN 46/TW002G	180.400
6684	232870-1	COMPRESSION SPRING 34/TW002G	LỎ XO CUỘN 34/TW002G	74.800
6685	232872-7	LEAF SPRING/TW009G	LỎ XO LA/TW009G	4.400
6686	232873-5	COMPRESSION SPRING51/TW009G	LỎ XO 51/TW009G	312.400
6687	232874-3	COMPRESSION SPRING 71/TW009G	LỎ XO 71/TW009G	510.400
6688	232875-1	COMPRESSION SPRING 61/TW009G	LỎ XO 61/TW009G	70.400
6689	232877-7	COMPRESSION SPRING 12/RP001G	LỎ XO 12/RP001G	13.200
6690	232904-0	COMPRESSION SPR G 8/PS001G	LỎ XO 8/PS001G	13.200
6691	232906-6	LEAF SPRING/TM001G	LỎ XO LA/TM001G	4.400
6692	232907-4	COMPRESSION SPRING 4/UC029G	LỎ XO 4/UC029G	4.400
6693	232908-2	TORSION SPRING 13/PS001G/GSP01	LỎ XO 13/PS001G/GSP01	4.400
6694	233002-3	COMPRESSION SPRING 3/9237C	LỎ XO/9237C	4.400
6695	233005-7	COMPRESSION SPRING 13/6951	LỎ XO/6951	4.400
6696	233011-2	COMPRESSION SPRING 8/DUH501	LỎ XO 8/DUH501	4.400
6697	233016-2	COMPRESSION SPRING 15/2012NB	LỎ XO 15/2012NB	8.800
6698	233018-8	COMPRESSION SPRING 3/DF010D	LỎ XO/DF010D	4.400
6699	233024-3	COMPRESSION SPRING 4/RP1800	LỎ XO/RP1800	8.800
6700	233025-1	COMPRESSION SPRING 2/DJR188Z	LỎ XO/DJR188Z	4.400
6701	233031-6	COMPRESSION SPRING 12/LS1019L	LỎ XO 12/LS1019L	4.400
6702	233033-2	COMPRESSION SPRING 4/BUC250	LỎ XO/BUC250	4.400
6703	233038-2	COMPRESSION SPRING 5/JR3060T	LỎ XO 5/JR3060T	8.800
6704	233042-1	COMPRESSION SPRING 14/LH1040	LỎ XO 14/LH1040	4.400
6705	233052-8	COMPRESSION SPRING 35/HM0810	LỎ XO 35/HM0810	92.400
6706	233064-1	COMPRESSION SPRING 4/DCE090	LỎ XO/DCE090	8.800
6707	233068-3	COMPRESSION SPRING 6/DLM431	LỎ XO 6/DLM431	8.800
6708	233071-4	COMPRESSION SPRING 4/9563C	LỎ XO/9563C	4.400
6709	233072-2	COMPRESSION SPRING 8/9237C	LỎ XO/9237C	4.400
6710	233075-6	COMPRESSION SPRING 6/UH3502	LỎ XO 6/UH3502	8.800
6711	233083-7	COMPRESSION SPRING 12/HM1810	LỎ XO 12/HM1810	22.000
6712	233084-5	COMPRESSION SPRING 6/CA5000	LỎ XO/CA5000	4.400
6713	233085-3	COMPRESSION SPRING 45/2414NB	LỎ XO/2414NB	127.600
6714	233087-9	COMPRESSION SPRING 13/6922NB	LỎ XO/6922NB	35.200
6715	233089-5	COMPRESSION SPRING 12/9015B	LỎ XO/9015B	4.400
6716	233092-6	COMPRESSION SPRING 5/4131	LỎ XO/4131	8.800
6717	233096-8	COMPRESSION SPRING 5/DUN500W	LỎ XO 5/DUN500W	4.400

6718	233098-4	COMPRESSION SPRING 4/6922NB	LÒ XO/6922NB	26.400
6719	233101-1	COMPRESSION SPRING 4/4304	LÒ XO 4/4304	4.400
6720	233103-7	COMPRESSION SPRING 45/LC1230	LÒ XO 45/LC1230	176.000
6721	233105-3	COMPRESSION SPRING 4/RP2301FC	LÒ XO 4/RP2301FC	4.400
6722	233107-9	COMPRESSION SPRING 22/TL064D	LÒ XO 22/TL064D	26.400
6723	233110-0	COMPRESSION SPRING 8/RP0900	LÒ XO 8/RP0900	4.400
6724	233117-6	COMPRESSION SPRING 6/BCS550	LÒ XO/BCS550	4.400
6725	233118-4	COMPRESSION SPRING 4/DJV180	LÒ XO/DJV180	4.400
6726	233121-5	COMPRESSION SPRING 4/9553NB	LÒ XO/9553NB	4.400
6727	233126-5	COMPRESSION SPRING 6/FS2500	LÒ XO/FS2500	4.400
6728	233127-3	COMPRESSION SPRING 7/RT0700C	LÒ XO 7/RT0700C	4.400
6729	233139-6	COMPRESSION SPRING 3/4350CT	LÒ XO/4350CT	8.800
6730	233151-6	COMPRESSION SPRING 4/4328	LÒ XO/4328	4.320
6731	233152-4	COMPRESSION SPRING 28/LS1030N	LÒ XO/LS1030N	39.600
6732	233173-6	COMPRESSION SPRING 4/BUC250	LÒ XO 4/BUC250	4.400
6733	233174-4	COMPRESSION SPRING 6/UC4051A	LÒ XO/UC4051A	4.400
6734	233175-2	COMPRESSION SPRING 9/BUC250	LÒ XO/BUC250	8.800
6735	233180-9	COMPRESSION SPRING 3/HR4040C	LÒ XO/HR4040C	4.400
6736	233188-3	COMPRESSION SPRING 2.4/DPT351	LÒ XO/DPT351	4.400
6737	233191-4	COMPRESSION SPRING 30/HM0810T	LÒ XO/HM0810T	4.400
6738	233194-8	COMPRESSION SPRING 4/HR140D	LÒ XO/HR140D	4.400
6739	233201-7	COMPRESSION SPRING 6/LS002G	LÒ XO/LS002G	4.400
6740	233202-5	COMPRESSION SPRING 20/BBC231U	LÒ XO/BBC231U	8.800
6741	233203-3	COMPRESSION SPRING 38/HR2010	LÒ XO/HR2010	4.400
6742	233211-4	COMPRESSION SPRING 2/BBC231U	LÒ XO/BBC231U	4.400
6743	233219-8	COMPRESSION SPRING 6/9910	LÒ XO 6/9910	4.400
6744	233221-1	COMPRESSION SPRING 12/9910	LÒ XO 12/9910	4.400
6745	233222-9	COMPRESSION SPRING 5 /DUH501	LÒ XO 5/DUH501	30.800
6746	233229-5	COMPRESSION SPRING 8/2704	LÒ XO 8/2704	13.200
6747	233234-2	COMPRESSION SPRING 35/HR2010	LÒ XO/HR2010	8.800
6748	233235-0	COMPRESSION SPRING 12/9403	LÒ XO/9403	8.800
6749	233263-5	COMPRESSION SPRING 9/GA027G	LÒ XO/GA027G	13.200
6750	233264-3	COMPRESSION SPRING 5/N5900B	LÒ XO/N5900B	4.400
6751	233267-7	COMPRESSION SPRING 7/CA5000	LÒ XO/CA5000	13.200
6752	233279-0	COMPRESSION SPRING 4/DHR263	LÒ XO/DHR263	8.800
6753	233284-7	COMPRESSION SPRING 5/N5900B	LÒ XO/N5900B	4.400
6754	233285-5	COMPRESSION SPRING 4/BO6050	LÒ XO/BO6050	4.400
6755	233292-8	COMPRESSION SPRING 12/9067	LÒ XO/9067	30.800
6756	233296-0	COMPRESSION SPRING 24/BTW070	LÒ XO/BTW070	5.500
6757	233303-9	COMPRESSION SPRING 13/RP001G	LÒ XO 13/RP001G	17.600
6758	233306-3	COMPRESSION SPRING 4/DGP180Z	LÒ XO 4/DGP180Z	13.200
6759	233309-7	COMPRESSION SPRING 17/HM1306	LÒ XO/HM1306	35.200
6760	233310-2	COMPRESSION SPRING 25/6952	LÒ XO/6952	35.200
6761	233314-4	COMPRESSION SPRING 4/JV0600K	LÒ XO 4/JV0600K	4.400
6762	233326-7	COMPRESSION SPRING 5/DDA460	LÒ XO 5/DDA460	13.200
6763	233328-3	COMPRESSION SPRING 31/HR2230	LÒ XO/HR2230	8.800
6764	233330-6	COMPRESSION SPRING 16/HP1630	LÒ XO/HP1630	4.400
6765	233332-2	COMPRESSION SPRING 6/9032	LÒ XO 6/9032	13.200
6766	233333-0	COMPRESSION SPRING 10/9032	LÒ XO 10/9032	17.600
6767	233341-1	COMPRESSION SPRING 3/HR2450T	LÒ XO/HR2450T	4.400
6768	233342-9	COMPRESSION SPRING 6/DHR202	LÒ XO/DHR202	4.400
6769	233343-7	COMPRESSION SPRING 7/DHR202	LÒ XO/DHR202	4.400
6770	233344-5	COMPRESSION SPRING 4/CL104D	LÒ XO/CL104D	4.400
6771	233345-3	COMPRESSION SPRING 6/DJR181	LÒ XO/DJR181	8.800
6772	233347-9	COMPRESSION SPRING 12/HR2230	LÒ XO/HR2230	4.400
6773	233356-8	COMPRESSION SPRING 19A/DFL083F	LÒ XO 19A/DFL083F	61.600
6774	233357-6	COMPRESSION SPRING 19B/DFL403F	LÒ XO 19B/DFL403F	52.800
6775	233358-4	COMPRESSION SPRING 19C/DFT127F	LÒ XO/DFT127F	88.000
6776	233360-7	COMPRESSION SPRING 4/DHR242	LÒ XO/DHR242	4.400
6777	233372-0	COMPRESSION SPRING 7/LW1400	LÒ XO/LW1400	4.400
6778	233375-4	COMPRESSION SPRING 7/GA7030	LÒ XO/GA7030	4.400
6779	233376-2	COMPRESSION SPRING 8/9553B	LÒ XO/9553B	4.400
6780	233377-0	COMPRESSION SPRING 30/TW0200	LÒ XO/TW0200	61.600
6781	233383-5	COMPRESSION SPRING 28/TW0350	LÒ XO/TW0350	66.000
6782	233384-3	COMPRESSION SPRING 19E/DFT085F	LÒ XO/DFT085F	83.600
6783	233385-1	COMPRESSION SPRING 19D/DFL651F	LÒ XO/DFL651F	114.400
6784	233386-9	COMPRESSION SPRING 37/HM0870C	LÒ XO/HM0870C	8.800
6785	233387-7	COMPRESSION SPRING 52/HM0870C	LÒ XO/HM0870C	13.200
6786	233388-5	COMPRESSION SPRING 5/HR2230	LÒ XO/HR2230	4.400
6787	233395-8	COMPRESSION SPRING 18/MT191	LÒ XO/MT191	13.200
6788	233396-6	COMPRESSION SPRING 7/MT362	LÒ XO/MT362	4.400
6789	233397-4	COMPRESSION SPRING 11/MT362	LÒ XO/MT362	4.400
6790	233398-2	COMPRESSION SPRING 12/MT362	LÒ XO/MT362	4.400
6791	233401-9	COMPRESSION SPRING 32/DHR202	LÒ XO/DHR202	13.200
6792	233407-7	COMPRESSION SPRING 37/HM001G	LÒ XO 37/HM001G	22.000
6793	233414-0	COMPRESSION SPRING 27/LH1040	LÒ XO 27/LH1040	66.000
6794	233415-8	COMPRESSION SPRING 21/LH1040	LÒ XO 21/LH1040	4.400
6795	233417-4	COMPRESSION SPRING 19F/DFL301F	LÒ XO 19F/DFL301F	74.800
6796	233420-5	COMPRESSION SPRING 28/6924N	LÒ XO/6924N	48.400
6797	233421-3	COMPRESSION SPRING 4/6924N	LÒ XO/6924N	44.000
6798	233422-1	COMPRESSION SPRING 19/MT111	LÒ XO 19/MT111	13.200
6799	233423-9	COMPRESSION SPRING 9/MT111	LÒ XO/MT111	4.400
6800	233430-2	COMPRESSION SPRING 24/BTD136	LÒ XO/BTD136	26.400
6801	233431-0	COMPRESSION SPRING 48/HR4002	LÒ XO/HR4002	13.200
6802	233432-8	COMPRESSION SPRING 7/HR4002	LÒ XO 7/HR4002	4.400
6803	233433-6	COMPRESSION SPRING 5/HR4002	LÒ XO 5/HR4002	4.400
6804	233434-4	COMPRESSION SPRING 11/HM0871C	LÒ XO/HM0871C	13.200
6805	233436-0	COMPRESSION SPRING 3/HR3200C	LÒ XO/HR3200C	4.400
6806	233438-6	COMPRESSION SPRING 4/DDF459	LÒ XO 4/DDF459	4.400
6807	233441-7	COMPRESSION SPRING 8/BAP182	LÒ XO 8/BAP182	8.800
6808	233445-9	COMPRESSION SPRING 16/6924N	LÒ XO/6924N	48.400
6809	233448-3	COMPRESSION SPRING 37/HR4002	LÒ XO 37/HR4002	13.200
6810	233455-6	COMPRESSION SPRING 7/DJR181	LÒ XO/DJR181	4.400
6811	233456-4	COMPRESSION SPRING 11/MT362	LÒ XO/MT362	13.200
6812	233457-2	COMPRESSION SPRING 25/DHR165	LÒ XO/DHR165	13.200
6813	233458-0	COMPRESSION SPRING 32/DHR165	LÒ XO/DHR165	8.800
6814	233459-8	COMPRESSION SPRING 3/DHR165	LÒ XO/DHR165	4.400
6815	233460-3	COMPRESSION SPRING 3/DHR165	LÒ XO/DHR165	4.400
6816	233471-8	COMPRESSION SPRING 6/DLS600	LÒ XO 6/DLS600	4.400
6817	233476-8	COMPRESSION SPRING 4/DUC254	LÒ XO 4/DUC254	4.400
6818	233479-2	COMPRESSION SPRING 11/CA5000	LÒ XO/CA5000	17.600
6819	233480-7	COMPRESSION SPRING 7/CA5000X	LÒ XO 7/CA5000X	4.400

6820	233481-5	COMPRESSION SPRING 20/TD022D	LỎ XO/TD022D	8.800
6821	233491-2	COMPRESSION SPRING 2/DUP361	LỎ XO/DUP361	8.800
6822	233496-2	COMPRESSION SPRING 49/HR4511C	LỎ XO/HR4511C	30.800
6823	233497-0	COMPRESSION SPRING 15/HR5211C	LỎ XO/HR5211C	26.400
6824	233498-8	COMPRESSION SPRING 46/HR5211C	LỎ XO/HR5211C	48.400
6825	233506-5	TORSION SPRING 16/HR4511C	LỎ XO 16/HR4511C	13.200
6826	233521-9	TORSION SPRING 10/KP0810	LỎ XO/KP0810	22.000
6827	233535-8	TORSION SPRING 13/EK8100	LỎ XO 13/EK8100	8.800
6828	233536-6	TORSION SPRING 5/BHX2500	LỎ XO 5/BHX2500	2.200
6829	233537-4	TORSION SPRING 35/LS1016	LỎ XO 35/LS1016	136.400
6830	233538-2	TORSION SPRING 15/RP1800	LỎ XO 15/RP1800	8.800
6831	233540-5	TORSION SPRING 11/EE2650H	LỎ XO/EE2650H	4.400
6832	233541-3	TORSION SPRING 7/EE2650H	LỎ XO/EE2650H	4.400
6833	233542-1	TORSION SPRING 40/LS1216	LỎ XO/LS1216	286.000
6834	233563-3	TORSION SPRING 8/DLS600	LỎ XO 8/DLS600	8.800
6835	233568-3	TORSION SPRING/EH7500S	LỎ XO/EH7500S	2.200
6836	233578-0	DAMPER SPRING/EVH2000	BỘ LỎ XO GIAM SÓC/EVH2000	79.200
6837	233579-8	TORSION SPRING 8/EH6000W	LỎ XO TAY GA/EH6000W	22.000
6838	233580-3	TORSION SPRING 4/CL104D	LỎ XO 4/CL104D	4.400
6839	233590-0	TORSION SPRING 12/EK7651H	LỎ XO 12/EK7651H	17.600
6840	233591-8	TORSION SPRING 10/JV0600K	LỎ XO 10/JV0600K	4.400
6841	233594-2	TORSION SPRING 17/DJR188	LỎ XO 17/DJR188	4.400
6842	233596-8	TORSION SPRING 11/DHS710	LỎ XO 11/DHS710	4.400
6843	233597-6	TORSION SPRING 8/DLM431	LỎ XO 8/DLM431	13.200
6844	233598-4	TORSION SPRING 6/DHR280	LỎ XO 6/DHR280	4.400
6845	233603-7	TORSION SPRING 7/HR4013C	LỎ XO 7/HR4013C	4.400
6846	233604-5	TORSION SPRING 3/DUR191L	LỎ XO/DUR191L	17.600
6847	233607-9	TORSION SPRING 6/EA3601F	LỎ XO 6/EA3601F	2.200
6848	233611-8	TORSION SPRING 7/HR5212C	LỎ XO 7/HR5212C	22.000
6849	233612-6	TORSION SPRING 10/DUR365U	LỎ XO/DUR365U	22.000
6850	233619-2	TORSION SPRING 3/DFS452	LỎ XO/DFS452	4.400
6851	233621-5	TORSION SPRING 9/DUR365U	LỎ XO/DUR365U	4.400
6852	233622-3	TORSION SPRING 12/DUR192L	LỎ XO 12/DUR192L	4.400
6853	233623-1	TORSION SPRING 9/EK7651H	LỎ XO 9/EK7651H	12.100
6854	233625-7	SPRING CLAMP/EK8100	VÔNG KẸP/EK8100	22.000
6855	233626-5	SPRING/EK8100	LỎ XO TAY GA/EK8100	48.400
6856	233627-3	TORSION SPRING 4/CA5000	LỎ XO 4/CA5000	4.400
6857	233629-9	TORSION SPRING/EK6101	LỎ XO/EK6101	13.200
6858	233631-2	SPRING/EK6101	LỎ XO/EK6101	8.800
6859	233633-8	TORSION SPRING 33/LW1400	LỎ XO 33/LW1400	193.600
6860	233901-9	LOCK SPRING 12/9563C	LỎ XO 12/9563C	39.600
6861	233910-8	RING SPRING 43/DTW280	LỎ XO/DTW280	4.400
6862	233916-6	CONICAL COMP. SPRING 21-29/DHR165	LỎ XO 21-29/DHR165	13.200
6863	233917-4	RING SPRING 28/DHR202	VÔNG GAI CHỮ C/DHR202	4.400
6864	233918-2	RING SPRING 28/HR2230	VÔNG GAI CHỮ C/HR2230	4.400
6865	233920-5	RING SPRING 11/HP2050	PHE GAI 11/HP2050	4.400
6866	233921-3	CONICAL COMPRESSION SPRING/HP2050	LỎ XO 15-24/HP2050	4.400
6867	233922-1	LOCK SPRING 24/4112HS	LỎ XO/4112HS	215.600
6868	233924-7	RING SPRING 21/HR2651T	VÔNG GAI 21/HR2651T	4.400
6869	233925-5	RING SPRING 13/6411	VÔNG GAI CHỮ C/6411	4.400
6870	233926-3	RING SPRING 7/GA5020	VÔNG GAI CHỮ C/GA5020	22.000
6871	233927-1	RING SPRING 34/HM0870C	VÔNG GAI CHỮ C/HM0870C	4.400
6872	233929-7	RING SPRING 29/DHR202	VÔNG GAI CHỮ C/DHR202	4.400
6873	233930-2	RING SPRING 9/MT066	VÔNG GAI CHỮ C/MT066	30.800
6874	233931-0	RING SPRING 36/DFL301F	VÔNG KẸP 36/DFL301F	22.000
6875	233932-8	RING SPRING 29/DFL301F	VÔNG GAI 29/DFL301F	39.600
6876	233933-6	RING SPRING 15/HM1306	PHE GAI BĂNG THÉP 15/HM1306	17.600
6877	233935-2	RING SPRING 32/HR3530	VÔNG GAI CHỮ C/HR3530	4.400
6878	233936-0	CONICAL COMPRESSIONSPRING19-27/HR4002	LỎ XO 19-27/HR4002	4.400
6879	233937-8	RING SPRING 31/HR4002	VÔNG GAI 31/HR4002	4.400
6880	233938-6	RING SPRING 12/HP1630	VÔNG GAI CHỮ C/HP1630	4.400
6881	233940-9	RING SPRING 19/DHR165	VÔNG GAI CHỮ C/DHR165	26.400
6882	233942-5	RING SPRING 22/DHR165	VÔNG GAI CHỮ C/DHR165	13.200
6883	233943-3	RING SPRING 8/TW140D	VÔNG GAI 8/TW140D	61.600
6884	233946-7	RING SPRING 15/GA7020	LONG ĐẾN/GA7020	4.400
6885	233948-3	RING SPRING 25/HR4013C	VÔNG GAI CHỮ C/HR4013C	17.600
6886	233949-1	RING SPRING 44/HR5211C	VÔNG GAI CHỮ C/HR5211C	8.800
6887	233950-6	RING SPRING 11/DGA404	VÔNG GAI CHỮ C/DGA404	8.800
6888	233951-4	C. C. SPRING 16-26/HR2810	LỎ XO/HR2810	8.800
6889	233952-2	RING SPRING 41/HR2810	VÔNG GAI CHỮ C/HR2810	4.400
6890	233954-8	RING SPRING 21/HR2810	VÔNG GAI CHỮ C/HR2810	4.400
6891	233955-6	RING SPRING 36/HR4511C	VÔNG GAI CHỮ C/HR4511C	4.400
6892	233956-4	RING SPRING 37/HR4511C	VÔNG GAI CHỮ C/HR4511C	13.200
6893	233958-0	RING SPRING 41/HR3530	LỎ XO/HR3530	13.200
6894	233959-8	C. C. SPRING 35-40/HR3530	LỎ XO/HR3530	44.000
6895	233964-5	RING SPRING 50/HR4511C	VÔNG ĐỆM 50/HR4511C	57.200
6896	233966-1	RING SPRING 19/DHK180	VÔNG GAI CHỮ C 19/DHK180	30.800
6897	233970-0	RING SPRING 35/HM1203C	LỎ XO VÔNG/HM1203C	13.200
6898	233971-8	RING SPRING/EA3201S	VÔNG GAI CHỮ C/EA3201S	22.000
6899	233973-4	RING SPRING 26/HM1203C	LỎ XO VÔNG/HM1203C	13.200
6900	233974-2	RING SPRING 33/FS2500	PHE GAI 33/FS2500	4.400
6901	233976-8	CLIP/BHX2500	VÔNG GAI CHỮ C/BHX2500	4.400
6902	233977-6	RING SPRING 55/HM1317C	VÔNG GAI CHỮ C/HM1317C	17.600
6903	233979-2	RING SPRING 28/DHR242	PHE GAI 28/DHR242	4.400
6904	233988-1	RING SPRING 8/EA3201S	VÔNG GAI CHỮ C/EA3201S	2.200
6905	233989-9	RING SPRING 14/DHR242	VÔNG GAI CHỮ C/DHR242	4.400
6906	233991-2	DAMPER_SPRING/EH6000W	LỎ XO DÂY CHỤP GIỤT/EH6000W	70.400
6907	233992-0	RING SPRING 15/DHR242	VÔNG GAI CHỮ C/DHR242	4.400
6908	233995-4	RING SPRING 12/EB7650TH	VÔNG GAI CHỮ C/EB7650TH	4.400
6909	234005-0	COMPRESSION SPRING 9/UC4051A	LỎ XO/UC4051A	13.200
6910	234013-1	COMPRESSION SPRING 5/VS001G	LỎ XO 5/VS001G	13.200
6911	234016-5	COMPRESSION SPRING 35/HR4030C	LỎ XO/HR4030C	17.600
6912	234019-9	COMPRESSION SPRING 4/HR2810	LỎ XO/HR2810	4.400
6913	234020-4	COMPRESSION SPRING 37/HR2810	LỎ XO/HR2810	8.800
6914	234021-2	COMPRESSION SPRING 30/HR2810	LỎ XO/HR2810	8.800
6915	234023-8	COMPRESSION SPRING 14/HR4511C	LỎ XO/HR4511C	39.600
6916	234024-6	COMPRESSION SPRING 39/HR4511C	LỎ XO/HR4511C	39.600
6917	234029-6	COMPRESSION SPRING 19H/DFL201F	LỎ XO 19H/DFL201F	167.200
6918	234037-7	COMPRESSION SPRING 5/DTR180	LỎ XO 5/DTR180	8.800
6919	234039-3	COMPRESSION SPRING 42/DHK180	LỎ XO 42/DHK180	17.600
6920	234041-6	COMPRESSION SPRING 32/DHK180	LỎ XO 32/DHK180	22.000
6921	234048-2	COMPRESSION SPRING 10/HR3210C	LỎ XO/HR3210C	17.600

6922	234049-0	CONICAL COMPRESSIONSPRING22-32/HR3200C	LỎ XO/HR3200C	8.800
6923	234050-5	COMPRESSION SPRING 34/HR3200C	LỎ XO/HR3200C	26.400
6924	234051-3	COMPRESSION SPRING 11/HR3210C	LỎ XO/HR3210C	17.600
6925	234052-1	COMPRESSION SPRING 42/HR3200C	LỎ XO/HR3200C	44.000
6926	234057-1	COMPRESSION SPRING 8/GA4030	LỎ XO/GA4030	4.400
6927	234064-4	COMPRESSION SPRING 21/TD090D	LỎ XO/TD090D	8.800
6928	234079-1	COMPRESSION SPRING 4/BBC231U	LỎ XO/BBC231U	4.400
6929	234080-6	COMPRESSION SPRING 24/BTP130	LỎ XO/BTP130	57.200
6930	234084-8	COMPRESSION SPRING 3/JR002G	LỎ XO 3/JR002G	57.200
6931	234085-6	COMPRESSION SPRING 15/HM1213C	LỎ XO 15/HM1213C	17.600
6932	234086-4	COMPRESSION SPRING 56/HM1203C	LỎ XO/HM1203C	13.200
6933	234093-7	COMPRESSION SPRING 3/EA4301F	LỎ XO 3/EA4301F	2.200
6934	234096-1	COMPRESSION SPRING 21/TD0100	LỎ XO/TD0100	8.800
6935	234097-9	COMPRESSION SPRING 10/DHR263	LỎ XO/DHR263	4.400
6936	234098-7	COMPRESSION SPRING 14/DHR242	LỎ XO/DHR242	4.400
6937	234104-8	COMPRESSION SPRING 13/LS1016	LỎ XO/LS1016	8.800
6938	234105-6	COMPRESSION SPRING 11/RP2301FC	LỎ XO 11/RP2301FC	26.400
6939	234106-4	COMPRESSION SPRING 13/RP2301FC	LỎ XO 13/RP2301FC	22.000
6940	234107-2	COMPRESSION SPRING 58/HM1214C	LỎ XO/HM1214C	110.000
6941	234108-0	COMPRESSION SPRING 9/BHX2500	LỎ XO/BHX2500	8.800
6942	234111-1	COMPRESSION SPRING 66/HM1317C	LỎ XO/HM1317C	211.200
6943	234121-8	COMPRESSEION SPRING 8/DFS452	LỎ XO/DFS452	4.400
6944	234122-6	COMPRESSION SPRING 6/LS1019L	LỎ XO 6/LS1019L	4.400
6945	234134-9	COMPRESSION SPRING 12/HM0871C	LỎ XO GIAM RUNG 12/HM0871C	13.200
6946	234141-2	COMPRESSION SPRING 12/DVC660	LỎ XO 12/DVC660	4.400
6947	234143-8	COMPRESSION SPRING 25/6922NB	LỎ XO/6922NB	44.000
6948	234147-0	COMPRESSION SPRING 5/DHR242	LỎ XO/DHR242	4.400
6949	234148-8	COMPRESSION SPRING 31/DHR242	LỎ XO/DHR242	22.000
6950	234149-6	COMPRESSION SPRING 20/DHR242	LỎ XO/DHR242	17.600
6951	234173-9	COMPRESSION SPRING 4/DSP601	LỎ XO/DSP601	22.000
6952	234181-0	COMPRESSION SPRING 11/EBH340R	LỎ XO/EBH340R	2.200
6953	234182-8	COMPRESSION SPRING 15/EH7500S	LỎ XO 15/EH7500S	5.500
6954	234183-6	CONICAL COMPRESSION SPRING 5-9/BHX2500	LỎ XO 5-9/BHX2500	39.600
6955	234189-4	COMPRESSION SPRING 12/EA3201S	LỎ XO/EA3201S	13.200
6956	234193-3	SPRING EASY START/EK6101	BỘ ĐIỀU KHIỂN KHỞI ĐỘNG/EK6101	83.600
6957	234198-3	SPRING/RBC411	LỎ XO/RBC411	4.400
6958	234204-4	COMPRESSION SPRING 8/EH6000W	LỎ XO 8/EH6000W	8.800
6959	234207-8	COMPRESSION SPRING 6/DUC353	LỎ XO/DUC353	2.200
6960	234210-9	COMPRESSION SPRING 3/EA3201S	LỎ XO 3/EA3201S	2.200
6961	234212-5	COMPRESSION SPRING 11/EB7650TH	LỎ XO/EB7650TH	13.200
6962	234213-3	COMPRESSION SPRING 13/EK7651H	LỎ XO/EK7651H	39.600
6963	234214-1	COMPRESSION SPRING 16/EK7651H	LỎ XO/EK7651H	26.400
6964	234215-9	COMPRESSION SPRING 6/EK7651H	LỎ XO/EK7651H	26.400
6965	234217-5	COMPRESSION SPRING 21/TD091D	LỎ XO/TD091D	8.800
6966	234222-2	COMPRESSION SPRING 31/MT870	LỎ XO/MT870	13.200
6967	234227-2	COMPRESSION SPRING 3/DX01	LỎ XO 3/DX01	4.400
6968	234228-0	COMPRESSION SPRING 6/DX01	LỎ XO 6/DX01	4.400
6969	234230-3	COMPRESSION SPRING 33/GA5091/GA5092	LỎ XO 33/GA5091/GA5092	8.800
6970	234231-1	COMPRESSION SPRING 2/DTP141	LỎ XO/DTP141	30.800
6971	234232-9	COMPRESSION SPRING 3/DTP141	LỎ XO/DTP141	13.200
6972	234233-7	COMPRESSION SPRING 5/DTP141	LỎ XO/DTP141	8.800
6973	234234-5	COMPRESSION SPRING 22/DTP141	LỎ XO/DTP141	92.400
6974	234243-4	CLIP/EH6000W	PHE GAI/EH6000W	4.400
6975	234244-2	COMPRESSION SPRING 3/PM7650H	LỎ XO/PM7650H	4.400
6976	234245-0	COMPRESSION SPRING 12/PM7650H	LỎ XO/PM7650H	4.400
6977	234246-8	COMPRESSION SPRING 17/PM7650H	LỎ XO/PM7650H	4.400
6978	234251-5	COMPRESSION SPRING 25/DTD137	LỎ XO/DTD137	61.600
6979	234253-1	TORSION SPRING 20/EA3201S	LỎ XO 20/EA3201S	39.600
6980	234254-9	COMPRESSION SPRING 2/DPT353	LỎ XO/DPT353	22.000
6981	234257-3	FRICTION SPRING/EB7650TH	LỎ XO/EB7650TH	96.800
6982	234258-1	COMPRESSION SPRING 7/JR102D	LỎ XO 7/JR102D	4.400
6983	234261-2	COMPRESSION SPRING 5/DUH523	LỎ XO 5/DUH523	4.400
6984	234263-8	COMPRESSION SPRING 5/DTM51	LỎ XO/DTM51	4.400
6985	234264-6	COMPRESSION SPRING 3/DHR242	LỎ XO/DHR242	4.400
6986	234273-5	COMPRESSION SPRING 20/DVC860L	LỎ XO/DVC860L	4.400
6987	234277-7	COMPRESSION SPRING 3/EK7651H	LỎ XO 3/EK7651H	26.400
6988	234281-6	COMPRESSION SPRING 6/HR4013C	LỎ XO 6/HR4013C	4.400
6989	234282-4	COMPRESSION SPRING 12/DHR400	LỎ XO 12/DHR400	8.800
6990	234283-2	COMPRESSION SPRING 18.5/CA5000X	LỎ XO GIAM RUNG 18.5/CA5000X	4.400
6991	234284-0	COMPRESSION SPRING 4/HR4013C	LỎ XO 4/HR4013C	4.400
6992	234285-8	COMPRESSION SPRING 7/HR4013C	LỎ XO 7/HR4013C	4.400
6993	234286-6	COMPRESSION SPRING 11/HR4013C	LỎ XO 11/HR4013C	8.800
6994	234287-4	COMPRESSION SPRING 34/HR4013C	LỎ XO 34/HR4013C	13.200
6995	234288-2	COMPRESSION SPRING 46/HR4013C	LỎ XO 46/HR4013C	8.800
6996	234289-0	COMPRESSION SPRING 33/HR4013C	LỎ XO 33/HR4013C	4.400
6997	234290-5	RING SPRING 59/HR4013C	VÒNG GAI CHỮ C/HR4013C	4.400
6998	234295-5	COMPRESSION SPRING 25/BTW074	LỎ XO/BTW074	7.700
6999	234298-9	COMPRESSION SPRING 12/M0920B	LỎ XO 12/M0920B	4.400
7000	234299-7	RING SPRING 13/M0920B	VÒNG GAI CHỮ C/M0920B	4.400
7001	234307-4	RETEAINING RING/EA3601F	VÒNG GAI CHỮ C/EA3601F	4.400
7002	234313-9	COMPRESSION SPRING 9/DPB181	LỎ XO/DPB181	13.200
7003	234315-5	COMPRESSION SPRING 6/DCG180	LỎ XO/DCG180	22.000
7004	234316-3	COMPRESSION SPRING 7/LS002G	LỎ XO 7/LS002G	4.400
7005	234317-1	COMPRESSION SPRING 49/HR5212C	LỎ XO 49/HR5212C	26.400
7006	234318-9	COMPRESSION SPRING 45/HR5212C	LỎ XO 45/HR5212C	22.000
7007	234319-7	COMPRESSION SPRING 46/HR5212C	LỎ XO 46/HR5212C	61.600
7008	234320-2	COMPRESSION SPRING 12/HR5212C	LỎ XO 12/HR5212C	13.200
7009	234322-8	COMPRESSION SPRING 25/DTW280	LỎ XO/DTW280	57.200
7010	234323-6	RING SPRING 9/EA3503S	PHE GAI BĂNG THÉP 9/EA3503S	13.200
7011	234325-2	COMPRESSION SPRING 6/DFN350	LỎ XO 6/DFN350	39.600
7012	234331-7	COMPRESSION SPRING 24/DTD148	LỎ XO/DTD148	48.400
7013	234332-5	COMPRESSION SPRING 7/DCO181	LỎ XO 7/DCO181	4.400
7014	234333-3	COMPRESSION SPRING 22/EB7650TH	LỎ XO 22/EB7650TH	17.600
7015	234337-5	COMPRESSION SPRING 25/DTW250	SÈC MĂNG/DTW250	48.400
7016	234338-3	COMPRESSION SPRING 33/DTW450	LỎ XO/DTW450	101.200
7017	234339-1	COMPRESSION SPRING 6/UH201D	LỎ XO/UH201D	4.400
7018	234342-2	COMPRESSION SPRING 16/MT80A	LỎ XO 16/MT80A	4.400
7019	234343-0	COMPRESSION SPRING 5/HR2630	LỎ XO 5/HR2630	4.400
7020	234347-2	COMPRESSION SPRING 11/DTS141	LỎ XO/DTS141	8.800
7021	234348-0	RING SPRING 30/DFS452	VÒNG ĐÈM LỎ XO/DFS452	4.400
7022	234349-8	COMPRESSION SPRING 12A/HM1812	SÈC MĂNG 12A/HM1812	8.640
7023	234355-3	RING SPRING 5/UE001G	VÒNG GAI/UE001G	4.400

7024	234356-1	LOCK SPRING 16/GA5020	LỎ XO/GA5020	70.400
7025	234357-9	COMPRESSION SPRING 11/DGA408	LỎ XO/DGA408	4.400
7026	234358-7	TERMINAL SPRING/EK6101	LỎ XO/EK6101	8.800
7027	234359-5	CIRCLIP 12/EK8100	PHE GAI 12/EK8100	2.200
7028	234361-8	COMPRESSION SPRING 2/DFL651F	LỎ XO/DFL651F	26.400
7029	234366-8	SNAP RING A 16/EK8100	VONG GAI A 16/EK8100	2.200
7030	234374-9	COMPRESSION SPRING 8/EK7651H	LỎ XO 8/EK7651H	8.800
7031	234381-2	COMPRESSION SPRING 6/DJR186	LỎ XO/DJR186	4.400
7032	234382-0	COMPRESSION SPRING 13/CA5000	LỎ XO BĂNG THEP 13/CA5000	4.400
7033	234383-8	COMPRESSION SPRING 38/DTW1001	LỎ XO 38/DTW1001	184.800
7034	234388-8	RETAINING RING 32X1.2/EK6101	PHE GAI 32X1.2/EK6101	2.200
7035	234389-6	RETAINING RING 20X1.2/EK6101	PHE GAI 20X1.2/EK6101	22.000
7036	234391-9	COMPRESSION SPRING 8/GA7060	LỎ XO 8/GA7060	4.400
7037	234392-7	COMPRESSION SPRING 6/DFL651F	LỎ XO/DFL651F	132.000
7038	240003-4	FAN 80/2012NB	CANH QUẠT/2012NB	38.880
7039	240007-6	FAN 68/4100NH	CANH QUẠT/4100NH	51.840
7040	240008-4	FAN 60/9910	CANH QUẠT/9910	47.520
7041	240014-9	FAN 40/6951	CANH QUẠT/6951	120.960
7042	240016-5	FAN 90/HR4511C	CANH QUẠT 90/HR4511C	90.720
7043	240024-6	FAN 100/HM1810	CANH QUẠT 100/HM1810	120.960
7044	240033-5	FAN 57/9563C	CANH QUẠT/9563C	64.800
7045	240041-6	FAN 60/9500NB	CANH QUẠT/9500NB	64.800
7046	240042-000	COUNTERWEIGHT/SJ401	CÂN ĐỐI TRỌNG/SJ401	110.000
7047	240043-2	FAN 70/BO4901	CANH QUẠT/BO4901	112.320
7048	240046-6	FAN 46/TD0100	CANH QUẠT/TD0100	43.200
7049	240050-5	FAN 60/MT954	CANH QUẠT/MT954	12.960
7050	240051-000	BASE/SJ401	BÀN ĐỀ/SJ401	2.142.800
7051	240055-5	FAN 48/M8104B	CANH QUẠT/M8104B	21.600
7052	240060-2	FAN 80/4114S	CANH QUẠT 80/4114S	138.240
7053	240063-6	FAN 80/M2400B	CANH QUẠT/M2400B	30.240
7054	240066-0	FAN 52/6413	CANH QUẠT 52/6413	21.600
7055	240068-6	FAN 52/MT191	CANH QUẠT/MT191	21.600
7056	240069-4	FAN 83/MT362	CANH QUẠT/MT362	69.120
7057	240077-5	FAN 100/MT401	CANH QUẠT/MT401	51.840
7058	240081-4	FAN 80/GA7020	CANH QUẠT 80/GA7020	86.400
7059	240083-0	FAN 52/FS2500	CANH QUẠT 52/FS2500	30.240
7060	240084-8	FAN 60/MT871	CANH QUẠT 60/MT871	21.600
7061	240095-3	FAN 64/HR2810	CANH QUẠT/HR2810	25.920
7062	240102-2	FAN 82/CL100D	CANH QUẠT/CL100D	60.480
7063	240112-9	FAN 80/RP1800	CANH QUẠT 80/RP1800	138.240
7064	240113-7	FAN 180/BHX2500	CANH QUẠT/BHX2500	286.200
7065	240114-5	FAN 85/PC5000C	CANH QUẠT/PC5000C	159.840
7066	240117-9	FAN 68/BO3710	CANH QUẠT/BO3710	47.520
7067	240121-8	FAN 65/HR2300	CANH QUẠT/HR2300	21.600
7068	240125-0	FAN 55/RT0700C	CANH QUẠT 55/RT0700C	21.600
7069	240126-8	FAN 60/M0910B	CANH QUẠT 60/M0910B	12.960
7070	240136-5	FAN 88/DBO180	CANH QUẠT/DBO180	125.280
7071	240138-1	IMPELLER/PM7650H	CANH QUẠT/PM7650H	55.000
7072	240139-9	FAN 56/GA4030	CANH QUẠT 56/GA4030	17.280
7073	240143-8	FAN 80/GS5000	CANH QUẠT/GS5000	190.080
7074	240146-2	FAN 76/HR4013C	CANH QUẠT/HR4013C	177.120
7075	240148-8	FAN 110/UB1103	CANH QUẠT/UB1103	95.040
7076	240152-7	FAN 250/EB7650TH	CANH QUẠT/EB7650TH	1.239.840
7077	240154-3	FAN 69/9035H	CANH QUẠT/9035H	112.320
7078	240164-0	FAN 80/LW1401	CANH QUẠT 80/LW1401	108.000
7079	240170-5	FAN 243/EB5300TH	CANH QUẠT/EB5300TH	21.600
7080	240177-1	FAN 110/DUB362	CANH QUẠT/DUB362	289.440
7081	240178-9	FAN 104/DVC864L	CANH QUẠT/DVC864L	95.040
7082	240182-8	FAN 65/HR2651T	CANH QUẠT/HR2651T	142.560
7083	240204-4	FAN 180/DUB363	CANH QUẠT 180/DUB363	432.000
7084	240205-2	FAN 170/DLM533	CANH QUẠT 170/DLM533	129.600
7085	240206-0	FAN 86/DLM160	CANH QUẠT 86/DLM160	159.840
7086	240210-9	FAN 85/DUB185	CANH QUẠT 85/DUB185	43.200
7087	240224-8	FAN 63/DBO480	CANH QUẠT 63/DBO480	129.600
7088	240229-8	FAN 170/LM001J	CANH QUẠT 170/LM001J	103.680
7089	240230-3	FAN 68/DBO380	CANH QUẠT/DBO380	43.200
7090	240237-9	FAN 110/UB002C	CANH QUẠT 110/UB002C	190.080
7091	240242-6	FAN 120/UB402MP	CANH QUẠT 120/UB402MP	224.640
7092	240243-4	FAN 80/VC010G	CANH QUẠT 80/VC010G	133.920
7093	241013-4	FAN 80/1804N	CANH QUẠT 80/1804N	345.600
7094	241037-0	FAN 68/6016	CANH QUẠT 68/6016	120.960
7095	241064-7	FAN 106/5103N	CANH QUẠT/5103N	336.960
7096	241072-8	FAN 97/4107R	CANH QUẠT 97/4107R	449.280
7097	241508-7	FAN 52/6501	CANH QUẠT 52/6501	32.400
7098	241510-0	FAN 52/1900B	CANH QUẠT/1900B	38.880
7099	241512-6	FAN 62/VC1310L	CANH QUẠT/VC1310L	21.600
7100	241514-2	FAN 92/LC1230	CANH QUẠT 92/LC1230	64.800
7101	241515-0	FAN 92/2414NB	CANH QUẠT/2414NB	64.800
7102	241517-6	FAN 70/JN3200	CANH QUẠT/JN3200	43.200
7103	241519-2	FAN 68/1911B	CANH QUẠT 68/1911B	60.480
7104	241520-7	FAN 68/4100NB	CANH QUẠT 68/4100NB	60.480
7105	241609-1	FAN 73/6906	CANH QUẠT/6906	99.360
7106	241611-4	FAN 74/9924DB	CANH QUẠT 74/9924DB	97.200
7107	241618-0	FAN 68/9035	CANH QUẠT/9035	162.000
7108	241632-6	FAN 90/5012B	CANH QUẠT/5012B	133.920
7109	241651-2	FAN 76/3600H	CANH QUẠT/3600H	237.600
7110	241652-0	FAN 65/BO4510H	CANH QUẠT/BO4510H	162.000
7111	241660-1	FAN 68/9910	CANH QUẠT/9910	233.280
7112	241662-7	FAN 80/9403	CANH QUẠT/9403	90.720
7113	241665-1	FAN 92/BO6030	CANH QUẠT/BO6030	868.320
7114	241666-9	FAN 65/BO4540	CANH QUẠT/BO4540	183.600
7115	241667-7	FAN 52/3709	CANH QUẠT/3709	116.640
7116	241669-3	FAN 65/MT925	CANH QUẠT/MT925	103.680
7117	241671-6	FAN 63/BO4555	CANH QUẠT/BO4555	120.960
7118	241672-4	FAN 68/MT921	CANH QUẠT/MT921	95.040
7119	241673-2	FAN 88/MT922	CANH QUẠT/MT922	138.240
7120	241677-4	FAN 68/MT923	CANH QUẠT/MT923	120.960
7121	241823-9	FAN 92/3612br	CANH QUẠT/3612BR	99.360
7122	241850-6	FAN 60/2107F	CANH QUẠT/2107F	51.840
7123	241851-4	FAN 94/DVC260	CANH QUẠT/DVC260	177.120
7124	241858-0	FAN 70/5806B	CANH QUẠT/5806B	43.200
7125	241859-8	FAN 80/9027	CANH QUẠT/9027	181.440

7126	241863-7	FAN 70/6924N	CANH QUẠT/6924N	25.920
7127	241869-5	FAN 55/DJR181	CANH QUẠT/DJR181	21.600
7128	241873-4	FAN 55/6922NB	CANH QUẠT/6922NB	56.160
7129	241881-5	FAN 52/4326	CANH QUẠT/4326	21.600
7130	241884-9	FAN 60/9032	CANH QUẠT/9032	69.120
7131	241888-1	FAN 110/UB1101	CANH QUẠT/UB1101	302.400
7132	241908-1	FAN 80/HW1300	CANH QUẠT/HW1300	43.200
7133	241910-4	FAN 125/VC1310L	CANH QUẠT/VC1310L	69.120
7134	242022-6	CAP/5012B	NÁP BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/5012B	133.920
7135	242054-3	CAP/5016B	NÁP BÌNH XĂNG/5016B	116.640
7136	242072-1	OIL BOTTLE/EB7650TH	BÌNH ĐỰNG DẦU/EB7650TH	73.440
7137	242101-0	LEVEL INDICATOR/DCU603	THƯỚC CANH THUY CAN BANG/DCU603	60.480
7138	242502-2	OIL GAUGE/HM1306	NÁP THẨM DẦU/HM1306	176.000
7139	243105-5	ONE-TOUCH JOINT H22PM/AT451H	ĐẦU HỐI VAO H22PM/AT451H	294.800
7140	243107-1	GREASE NIPPLE/EH6000W	CHỐT/EH6000W	17.600
7141	245038-0	HOSE 30/DX01	ỐNG HÚT BỤI 30/DX01	289.440
7142	245041-1	HOSE 28-0.45/DLS111	ỐNG NỒI/DLS111	211.680
7143	245042-9	HOSE 30 C/HR2651T	ỐNG/HR2651T	14.040
7144	245043-7	HOSE 30 D/HR2651T	ỐNG 30 D/HR2651T	341.280
7145	245048-7	HOSE 28-0.5/LS1219L	ỐNG NỒI 28-0.5/LS1219L	99.360
7146	245058-4	HOSE 28-0.25/DSL800	ỐNG HÚT/DSL800	60.480
7147	245062-3	HOSE 20-0.4/LS002GZ	ỐNG NỒI 20-0.4/LS002GZ	86.400
7148	245066-5	HOSE 25/DX16	ỐNG HÚT BỤI 25/DX16	120.960
7149	245070-4	HOSE 23/HM004G	ỐNG HỐI/HM004G	198.720
7150	250003-000	LOWER BLADE HOLDER/SJ401	THANH ĐỖ DƯỚI CUA LƯỖI/SJ401	136.400
7151	250004-000	LOWER BLADE NUT/SJ401	KHỚP NỒI DƯỖI/SJ401	90.720
7152	250005-000	UPPER BLADE HOLDER/SJ401	THANH ĐỖ TRÊN CUA LƯỖI/SJ401	136.400
7153	250006-000	UPPER BLADE NUT/SJ401	KHỚP NỒI TRÊN/SJ401	90.720
7154	251217-0	BINDING HEAD SCREW M8/2012NB	ỐC VÍT M8/2012NB	44.000
7155	251221-9	PAN HEAD SCREW M6/N5900B	ỐC VÍT/N5900B	22.000
7156	251246-3	PAN HEAD SCREW M4X5/1804N	ỐC VÍT/1804N	4.400
7157	251247-1	PAN HEAD SCREW M6X20/DHS710	ỐC VÍT M6X20/5806B	4.400
7158	251256-0	COUNTERSUNK HEAD SCREW M8X20/5103N	ỐC VÍT M8X20/5103N	44.000
7159	251267-5	PAN HEAD SCREW M6/LS1019L	ỐC VÍT M6/LS1019L	8.800
7160	251283-7	PAN HEAD SCREW M5/2012NB	ỐC VÍT M5/2012NB	8.800
7161	251291-8	PAN HEAD SCREW M4X8/BO4901	ỐC VÍT/BO4901	4.400
7162	251295-0	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4X14/3600H	ỐC VÍT M4X14/3600H	8.800
7163	251308-7	PAN HEAD SCREW M4X10/2704	ỐC VÍT M4X10/2704	4.400
7164	251314-2	SCREW M4X12/DF032D	ỐC VÍT M4X12/BBC231U	4.400
7165	251322-3	PAN HEAD SCREW M5X12/2012NB	ỐC VÍT M5X12/2012NB	8.800
7166	251323-1	PAN HEAD SCREW M4/9741	ỐC VÍT M4/9741	39.600
7167	251337-0	PAN HEAD SCREW M8/2107F	ỐC VÍT/2107F	17.600
7168	251358-2	PAN HEAD SCREW M4X8/HS003G	ỐC M4X8/HS003G	4.400
7169	251370-2	PAN HEAD SCREW M5/HS003G	ỐC VÍT M5/HS003G	4.400
7170	251372-8	COUNTERSUNK HEAD SCREW M5X12/4131	ỐC VÍT/4131	8.800
7171	251382-5	PAN HEAD SCREW M5/2704	ỐC VÍT M5/2704	61.600
7172	251391-4	PAN HEAD SCREW M5X16/9500NB	ỐC VÍT M5X16/9500NB	4.400
7173	251407-5	FLAT HEAD SCREW M8/4107R	ỐC VÍT M8/4107R	52.800
7174	251423-7	FLAT HEAD SCREW M6/3612BR	ỐC VÍT M6/3612BR	61.600
7175	251425-3	FLAT HEAD SCREW M6X22/DS4011	ỐC VÍT M6X22/DS4011	17.600
7176	251445-7	FLAT HEAD SCREW M4/5201N	ỐC VÍT M4/5201N	22.000
7177	251447-3	FLAT HEAD SCREW M6/RP0900	ỐC VÍT M6/RP0900	13.200
7178	251451-2	PAN HEAD SCREW M5X22/DF331D	ỐC M5X22/DF330D	8.800
7179	251463-5	FLAT HEAD SCREW M6X22/DDA460	ỐC VÍT M6X22/DDA460	39.600
7180	251467-7	FLAT HEAD SCREW M6/RP2301FC	ỐC VÍT M6/RP2301FC	66.000
7181	251468-5	FLAT HEAD SCREW M6X22/6261DWE	ỐC VÍT/6261DWE	4.400
7182	251470-8	FLAT HEAD SCREW M6/MT362	ỐC VÍT/MT362	13.200
7183	251471-6	FLAT HEAD SCREW M9/N3701	ỐC VÍT M5/N3701	8.800
7184	251474-0	SHOULDER SCREW M8/DUP361	ỐC VÍT/DUP361	162.800
7185	251475-8	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X25/CA5000	BU LÔNG/CA5000	8.800
7186	251476-6	H.S.H.BOLT M5X35 WITH WR/DTW1001	BU LÔNG/DTW1001	17.600
7187	251481-3	THUMB SCREW M5X20/EB7650TH	ỐC VÍT M5X20/EB7650TH	26.400
7188	251482-1	HEX. SOCKET HEX. BOLT M6X17/MT192	ỐC VÍT/MT192	8.800
7189	251484-7	FLAT HEAD SCREW M3X4/DUP361	ỐC VÍT M3X4/DUP361	105.600
7190	251486-3	PAN HEAD SCREW M5X55 WITH WR/EB7660TH	ỐC/EB7660TH	8.800
7191	251488-9	THUMB SCREW M6X12/LW1400	ỐC VÍT M6X12/LW1400	13.200
7192	251489-7	TAPPING SCREW 5X30/GA7060	VÍT 5X30/GA7060	8.800
7193	251490-2	H.S.H.BOLT M5X14 WITH WR/DUP361	ỐC VÍT/DUP361	17.600
7194	251495-2	HEX. BOLT M10/DLS600	ỐC VÍT/DLS600	57.200
7195	251496-0	H.S. BUTTON HEAD BOLT M5X50/EB5300	ỐC VÍT M5X50/EB5300	8.800
7196	251497-8	TAPPING SCREW 3X20/DDF484	ỐC VÍT/DDF484	4.400
7197	251498-6	HEX SOCKET HEAD BOLT M10X25/MT243	ỐC VÍT/MT243	30.800
7198	251499-4	H. S. HEAD BOLT M10X25 WITH WG/MT243	ỐC VÍT M10X25/MT243	17.600
7199	251500-5	H.L. BIND BOLT M5X14/EA3601F40B	ỐC VÍT M5X14/EA3601F40B	4.400
7200	251508-9	TAPPING SCREW 3X20/DC18WC	ỐC VÍT M3X20/DC18WC	26.400
7201	251510-2	H. S. HEAD BOLT M3X12 WITH WRM/DHR171	ỐC M3X12/DHR171	8.800
7202	251513-6	H.S.H.BOLT M5X25/EM403MP	ỐC VÍT M5X25/EM403MP	4.400
7203	251517-8	TAPPING SCREW 4X40/DHS660	ỐC VÍT M4X40/DHS660	17.600
7204	251518-6	PAN HEAD SCREW M6/HS0600	ỐC VÍT/HS0600	8.800
7205	251519-4	HEX.SOCKET HEX.BOLT M8X25/HS0600	BU LÔNG/HS0600	17.600
7206	251520-9	HEX. BOLT M8X20/HS0600	BU LÔNG/HS0600	13.200
7207	251523-3	SHOULDER HEX. BOLT M8/RBC411U	ỐC VÍT/RBC411U	61.600
7208	251526-7	PAN HEAD SCREW M5X56 WITH WR/RBC411U	ỐC VÍT/RBC411U	4.400
7209	251527-5	HEX. HEAD BOLT M6X14/RBC411U	BU LÔNG/RBC411U	4.400
7210	251528-3	PAN HEAD SCREW M6/HS0600	ỐC VÍT/HS0600	13.200
7211	251529-1	PAN HEAD SCREW M4X14/DHS783	ỐC VÍT M4X14/DHS783	4.400
7212	251530-6	TAPPING SCREW 4X18/HR1841F	ỐC/HR1841F	4.400
7213	251537-2	FLATHEADSQUARE NECKBOLT M8X28/RS001G	ỐC VÍT M8X28/RS001G	8.800
7214	251538-0	HEX. BOLT M8X24/RS001G	ỐC VÍT M8X24/RS001G	8.800
7215	251539-8	TAPPING SCREW ST 2.2X6.5/BTC04	ỐC VÍT 2.2X6.5/BTC04	13.200
7216	251544-5	SHOULDER HEX. BOLT M4/DLS111	ỐC VÍT/DLS111	8.800
7217	251545-3	SHOULDER HEX. BOLT M6/DLS111	ỐC VÍT/DLS111	13.200
7218	251546-1	PAN HEAD SCREW M5/LS1019L	ỐC VÍT/DLS111	4.400
7219	251547-9	HEX.SOCKET HEAD BOLT M8X25/DLS111	BU LÔNG/DLS111	8.800
7220	251554-2	THUMB SCREW M6X40/DLS111	ỐC VÍT/DLS111	26.400
7221	251561-5	H.SOCKET HEAD SET SCREW M10X12/DLS111	ỐC VÍT/DLS111	8.800
7222	251565-7	H. S. HEAD BOLT M4X14/HR140D	ỐC VÍT/HR140D	8.800
7223	251566-5	H.S.H BOLT M4X6 WITH W/DPT353	ỐC VÍT/DPT353	13.200
7224	251568-1	H.S.H.BOLT M3X12 WITH WR/HR2651T	ỐC VÍT/HR2651T	4.400
7225	251570-4	HEX.SOCKET HEAD BOLT M5X30/DUB184	ỐC VÍT M5X30/DUB184	22.000
7226	251571-2	FLAT HEAD SCREW M4X8/CP100	ỐC VÍT/CP100	26.400
7227	251572-0	COUNTERSUNK HEAD SCREW M6X30/DHS783	ỐC VÍT M6X30/DHS783	13.200

7228	251574-6	TAPPING SCREW BIND 3X24/CP100	ỐC VIT/CP100	4.400
7229	251581-9	PAN HEAD SCREW M3X20/DTDA040	ỐC VIT M3X20/DTDA040	13.200
7230	251582-7	HEX SOCKET HEAD BOLT M6X25/DLS600	ỐC VIT/DLS600	8.800
7231	251586-9	FLAT HEAD SQUARE NECK BOLT M6X/4100KB	ỐC VIT/4100KB	8.800
7232	251587-7	H.L.TAPPING SCREW 5X18/DGA700	ỐC VIT/DGA700	4.400
7233	251590-8	H.S.HEAD BOLT M4X14/HR3530	BU LONG/HR3530	13.200
7234	251591-6	HEX.SOCKET HEAD BOLT M6X20/HR3530	ỐC VIT M6X20/HR3530	17.600
7235	251594-0	SHOULDER HEX. BOLT M8X40/DCU180	ỐC VIT M8X40/DCU180	74.800
7236	251595-8	HEX.BOLT M8X20/DCU180	ỐC VIT M8X20/DCU180	13.200
7237	251599-0	TAPPING SCREW 4X18/DHR400	ỐC VIT/DHR400	17.600
7238	251609-3	HEX. FLANGE HEAD BOLT M6X17/1804N	BU LONG/1804N	4.400
7239	251612-4	HEX. BOLT M8X20/5103N	ỐC VIT M8X20/5103N	83.600
7240	251644-1	HEX. FLANGE HEAD BOLT M8X20/4107R	BU LONG/4107R	17.600
7241	251667-9	HEX. BOLT M8X75/LH1040	BU LONG/LH1040	17.600
7242	251680-7	HEX. BOLT M10X25/2414NB	BU LONG/2414NB	83.600
7243	251686-5	MIXING BLADE 150	LƯỚI TRỌN SƠN 150	30.800
7244	251697-0	HEX. FLANGE HEAD BOLT M8X17/5016B	BU LONG/5016B	83.600
7245	251804-5	SCREW M6X13/1804N	ỐC VIT M6X13/1804N	26.400
7246	251812-6	SCREW M5X10/LH1040	ỐC VIT M5X10/LH1040	22.000
7247	251815-0	SCREW M6X25/N3701	ỐC VIT/N3701	35.200
7248	251861-3	SCREW M10X77/3612BR	ỐC VIT M10X77/3612BR	70.400
7249	251867-1	SCREW M5X30/N3701	ỐC VIT/N3701	26.400
7250	251878-6	SCREW M5X20/RP0900	ỐC VIT M5X20/RP0900	30.800
7251	251887-5	SCREW M6X10/LS1019L	ỐC VIT M6X10/LS1019L	22.000
7252	251896-4	SCREW M5X20/DCS551	ỐC VIT/DCS551	30.800
7253	251897-2	SCREW M6X33/SG1251	ỐC VIT/SG1251	61.600
7254	251919-8	CAP SQUARE NECK BOLT M6X20/4100NH2	ỐC VIT/4100NH2	8.800
7255	251920-3	CAP SQUARE NECK BOLT M6X30/4100NH2	ỐC VIT M6X30/4100NH2	8.800
7256	251951-2	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X10/BJS160	ỐC VIT/BJS160	8.800
7257	251961-9	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M6X10/JR102D	ỐC VIT/JR102D	4.400
7258	251966-9	H.S.SET SCREW(FLATPOINT)M10X12/DLS600	ỐC VIT M10X12/DLS600	8.800
7259	251969-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X12/MT450	ỐC VIT M5X12/MT450	4.400
7260	251981-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X16/2107F	ỐC VIT/2107F	8.800
7261	251986-3	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M6X6/JS1602	ỐC VIT M6X6/JS1602	4.400
7262	252003-2	HEX. NUT M8-14/4107R	CON TAN M8-14/4107R	52.800
7263	252005-8	HEX. NUT M8-13/HM1306	CON TAN M8-13/HM1306	22.000
7264	252007-4	HEX. NUT W1/2-21/GS5000	ỐC VIT/GS5000	26.400
7265	252014-7	HEX. LOCK NUT M6-10/LS1040	ỐC VIT/LS1040	8.800
7266	252042-2	SQUARE NUT M5/BO6030	ỐC TAN/BO6030	30.800
7267	252043-0	HEX. NUT M8-13/5016B	ỐC VIT/5016B	8.800
7268	252044-8	HEX. NUT M16-24/LC1230	ỐC VIT M16-24/LC1230	48.400
7269	252070-7	HEX. LOCK NUT M8-13/5012B	ỐC VIT/5012B	30.800
7270	252083-8	HEX. LOCK NUT M4X7/DJS161	ỐC VIT M4X7/DJS161	13.200
7271	252087-0	HEX. NUT M12-19/9403	ỐC VIT/9403	13.200
7272	252094-3	HEX. NUT M8/RP0900	CON TAN M8/RP0900	39.600
7273	252103-8	HEX. LOCK NUT M5-8/4100NH2	ỐC VIT/4100NH2	8.800
7274	252105-4	HEX. LOCK NUT M8-13/4107R	ỐC VIT/4107R	17.600
7275	252126-6	HEX. LOCKING NUT M4-7/DDF083	ĐAI ỐC KHÓA M4-7/DDF083	4.400
7276	252130-5	HEX. LOCK NUT M10X17/2704	ỐC VIT M10X17 /2704	17.600
7277	252133-9	HEX.NUT M6/DUR193	ỐC VIT M6/DUR193	13.200
7278	252134-7	HEX. NUT M8/N5900B	ỐC VIT/N5900B	13.200
7279	252135-5	HEX. NUT/4131	CON TAN/4131	44.000
7280	252137-1	HEX. NUT M5-8/4100NH3	ỐC VIT/4100NH3	4.400
7281	252142-8	HEX.NUT FLANGE M5/DFL651F	CON TAN CỎ REN M5/DFL651F	105.600
7282	252143-6	COLLARED HEX.NUT M5X8/DUH601	ỐC VIT M5X8/DUH601	4.400
7283	252145-2	COLLARED HEX NUT M8/DCS232T	CON TAN M8/DCS232T	8.800
7284	252153-3	HEX. NUT M6-10/9910	CON TAN M6-10/9910	4.400
7285	252154-1	HEX. NUT M8-13/9910	ỐC VIT/9910	17.600
7286	252155-9	HEX. NUT M12-19/2704	ỐC VIT/2704	39.600
7287	252156-7	HEX. NUT M5/3612BR	CON TAN M5/3612BR	4.400
7288	252157-5	SQUARE NUT M6/2107F	ỐC VIT/2107F	4.400
7289	252159-1	HEX. NUT M6/BCS550	ỐC VIT/BCS550	8.800
7290	252161-4	HEX. NUT M10-17/LC1230	ỐC VIT M10X17/LC1230	39.600
7291	252164-8	HEX.NUT M10-17/2012NB	ỐC VIT/2012NB	8.800
7292	252168-0	HEX. NUT M8-13/BUC250	ỐC VIT/BUC250	13.200
7293	252170-3	HEX. NUT M10-17/4100NH3	ỐC VIT/4100NH3	4.400
7294	252171-1	SQUARE NUT M5-8/4350CT	CON TAN M5X8/4350CT	4.400
7295	252172-9	HEX. NUT M10/MT941	ỐC VIT/MT941	4.400
7296	252173-7	SQUARE NUT/SD100D	CON TAN/SD100D	4.400
7297	252174-5	HEX. NUT M6/MT955	CON TAN M6/MT955	4.400
7298	252175-3	HEX. NUT M5/DP2010	ỐC VIT/DP2010	4.400
7299	252178-7	HEX. NUT M8-12/4112HS	ỐC VIT/4112HS	8.800
7300	252180-0	HEX. LOCK NUT M5-8/EM3400U	ỐC VIT M5-8/EM3400U	8.800
7301	252183-4	HEX.NUT M10-17/LW1400	ỐC VIT M10X17/LW1400	4.400
7302	252184-2	HEX.LOCK NUT M5-8/UH650D	CON TAN M5-8/UH650D	22.000
7303	252185-0	SQUARE NUT M6/SG1251J	CON TAN M6/SG1251J	39.600
7304	252186-8	HEX. NUT M6/4100NH3	ỐC VIT/4100NH3	4.400
7305	252187-6	HEX. NUT M36-41/DFL651F	ỐC VIT/DFL651F	206.800
7306	252194-9	HEX. NUT M8/GA7020	ỐC VIT/GA7020	4.400
7307	252197-3	HEX.NUT M14/2704	CON TAN M14/2704	30.800
7308	252199-9	HEX. NUT M8-13/HS6600	ỐC VIT/HS6600	8.800
7309	252234-3	HEX. NUT M10/CA5000X	CON TAN M10/CA5000X	17.600
7310	252236-9	HEX. LOCK NUT M10-1/EM403MP	CON TAN M10/EM403MP	74.800
7311	252240-8	HEX. CAP NUT M8-13/RS001G	ĐAI ỐC M8/RS001G	26.400
7312	252244-0	HEX.LOCK NUT M10-17/DLS111	ỐC VIT/DLS111	30.800
7313	252262-8	COLLERED HEX. NUT M8/DHS780	ỐC VIT M8/DHS780	22.000
7314	252267-8	HEX. NUT M16X22/DDA460	ỐC VIT M6X22/DDA460	202.400
7315	252268-6	HEX. NUT M6/DVC154L	ỐC VIT M6/DVC154L	4.400
7316	252270-9	THUMB NUT M6/DHS782	ỐC VIT M6/DHS782	30.800
7317	252273-3	HEX. NUT M6/DFN350	ỐC VIT M6/DFN350	17.600
7318	252274-1	TAPPING SCREW 4X18 WITH W/PDC1200	ỐC VIT 4X18/PDC1200	4.400
7319	252275-9	HEX. NUT M4X16/DHS900	ỐC VIT M4X16/DHS900	30.800
7320	252276-7	HEX. NUT M10/DKP181	ĐAI ỐC M10/DKP181	26.400
7321	252278-3	HEX. CAP NUT M8/DLM533	ỐC VIT M8/DLM533	8.800
7322	252286-4	COLLARED HEX.LOCK NUT M5X8/DUB184	ỐC VIT M5X8/DUB184	4.400
7323	252289-8	HEX. CAP NUT M14/DCU603	ỐC VIT M14/DCU603	52.800
7324	252291-1	HEX. NUT M6/DUA300	BU LÔNG M6/DUA300	13.200
7325	252299-5	HEX. NUT M14/DDA450	BULONG M14/DDA450	66.000
7326	252301-4	HEX. FLANGE LOCK NUT M6-10/LM001J	ỐC VIT M6-10/LM001J	8.800
7327	252306-4	HEX.NUT M10/CE001G	ỐC VIT M10/CE001G	22.000
7328	252308-0	HEX. NUT M6-10/DCU601	ĐAI ỐC M6-10/DCU601	4.400
7329	252309-8	HEX. NUT M8-13/DCU601Z	ĐAI ỐC M8-13/DCU601Z	4.400

7330	252312-9	HEX. SOCKET HEX. NUT M6-13/CS002G	BU LÔNG M6-13/CS002G	237.600
7331	252313-7	HEX. NUT M10/KP001G	ĐAI ỐC M10/KP001G	35.200
7332	252320-0	HEX. NUT M6/HS012G	ĐAI ỐC M6/HS012G	17.600
7333	252321-8	HEX. NUT M8/UP100D	ĐAI ỐC M8/UP100D	92.400
7334	252335-7	WELD NUT TYPE T/VS001G	TAM ĐỒ M8 LOẠI T/VS001G	13.200
7335	252348-8	FLANGE NUT M6/PS001G	ĐAI ỐC M6/PS001G	13.200
7336	252349-6	THUMB NUT M8/PS001G/GSP01	ĐAI ỐC M8/PS001G/GSP01	51.840
7337	252351-9	HEX. NUT M6/PS001G	ĐAI ỐC M22/PS001G	127.600
7338	252352-7	HEX.NUT M8-17/HS013G	ĐAI ỐC M8-17/HS013G	48.400
7339	252426-4	NUT M14/2012NB	ỐC VIT/2012NB	255.200
7340	252427-2	NUT M14L/2012NB	CON TÀN M14L/2012NB	255.200
7341	252429-8	NUT M15-23/GA7030	ỐC VIT/GA7030	26.400
7342	252631-3	SCREW M6/DHS710	ỐC M6/DHS710	44.000
7343	252640-2	WING NUT M8/HM1511	ỐC ĐIỀU CHỈNH M8/HM1511	103.680
7344	252643-6	WING NUT M10/RP2301FC	ỐC ĐIỀU CHỈNH/RP2301FC	26.400
7345	252648-6	THUMB NUT M8/4114S	TÀN MỐ LƯỠI M8/4114S	114.400
7346	252649-4	THUMB NUT M6/3709	ỐC VIT/3709	8.800
7347	252652-5	THUMB NUT M5/3709	ỐC KHOA/3709	17.600
7348	252654-1	THUMB NUT M10/HM1307C	TÀN ĐIỀU CHỈNH M10/HM1307C	66.000
7349	252657-5	THUMB NUT M8/DLM380	ỐC KHOA M8/DLM380	17.280
7350	252897-5	SCREW PLUG/EK8100	TÀN CHỨ NHẬT/EK8100	17.600
7351	253004-3	FLAT WASHER 13/1804N	VÒNG ĐỆM 13/1804N	8.800
7352	253010-8	FLAT WASHER 6/2107F	LONG ĐẾN/2107F	8.800
7353	253022-1	FLAT WASHER 8/2416S	VÒNG ĐỆM 8/2416S	8.800
7354	253024-7	FLAT WASHER 10/2704	LONG ĐẾN 10/2704	8.800
7355	253047-5	FLAT WASHER 6/5103N	LONG ĐẾN/5103N	4.400
7356	253052-2	FLAT WASHER 12/2704	LONG ĐẾN/2704	4.400
7357	253055-6	FLAT WASHER 12/9500NB	LONG ĐẾN/9500NB	8.800
7358	253058-0	FLAT WASHER 7/DHS680	VÒNG ĐỆM/DHS680	2.200
7359	253077-6	FLAT WASHER 6/9563C	LONG ĐẾN/9563C	4.400
7360	253084-9	FLAT WASHER 12/9563C	LONG ĐẾN/9563C	8.800
7361	253090-4	FLAT WASHER 24/DTD137	LONG ĐẾN/DTD137	8.800
7362	253111-2	FLAT WASHER 6/SP6000	MIẾNG ĐỆM/SP6000	4.400
7363	253133-2	FLAT WASHER 7/N3701	LONG ĐẾN/N3701	4.400
7364	253139-0	FLAT WASHER 8/4304	LONG ĐẾN/4304	8.800
7365	253143-9	FLAT WASHER 12/2704	VÒNG ĐỆM 12/2704	8.800
7366	253147-1	FLAT WASHER 15/2704	MIẾNG ĐỆM/2704	8.800
7367	253171-4	FLAT WASHER 10/HR2810	LONG ĐẾN/HR2810	4.400
7368	253173-0	FLAT WASHER 10/DCU601Z	VÒNG ĐỆM 10/DCU601Z	4.400
7369	253180-3	FLAT WASHER 10/6906	LONG ĐẾN/6906	8.800
7370	253184-5	FLAT WASHER 5/DUP362	VÒNG ĐỆM CAO SU 5/DUP362	2.160
7371	253186-1	FLAT WASHER 7/DHR242	LONG ĐẾN/DHR242	8.800
7372	253192-6	FLAT WASHER 14/4100NB	LONG ĐẾN/4100NB	4.400
7373	253194-2	FLAT WASHER 5/2012NB	LONG ĐẾN/2012NB	4.400
7374	253196-8	FLAT WASHER 6/9741	LONG ĐẾN/9741	13.200
7375	253197-6	FLAT WASHER 10/2704	LONG ĐẾN/2704	13.200
7376	253198-4	FLAT WASHER 18/JS3201	VÒNG ĐỆM 18/JS3201	17.600
7377	253214-2	FLAT WASHER 9/BO4540	LONG ĐẾN/BO4540	8.800
7378	253215-0	FLAT WASHER 8/2012NB	LONG ĐẾN THÉP/2012NB	4.400
7379	253308-3	THIN WASHER 6/9741	LONG ĐẾN/9741	4.400
7380	253310-6	THIN WASHER 10/DA332D	VÒNG ĐỆM 10/DA332D	4.400
7381	253311-4	THIN WASHER 10/JS3201	VÒNG ĐỆM 10/JS3201	8.800
7382	253312-2	THIN WASHER 12/9924DB	VÒNG ĐỆM 12/9924DB	8.800
7383	253313-0	THIN WASHER 14/4350CT	VÒNG ĐỆM/4350CT	8.800
7384	253314-8	THIN WASHER 15/DTD137	LONG ĐẾN/DTD137	8.800
7385	253315-6	THIN WASHER 15/BO4901	LONG ĐẾN/BO4901	13.200
7386	253332-6	THIN WASHER 6/EX2650LH	LONG ĐẾN THÉP/EX2650LH	4.400
7387	253334-2	THIN WASHER 5/JS1602	VÒNG ĐỆM 5/JS1602	8.800
7388	253338-4	THIN WASHER 7/DJS161	VÒNG ĐỆM 7/DJS161	17.600
7389	253343-1	THIN WASHER 18/CA5000X	VÒNG ĐỆM 18/CA5000X	8.800
7390	253353-8	THIN WASHER 10/LW1400	LONG ĐẾN/LW1400	8.800
7391	253362-7	THIN WASHER 12/BTD136	LONG ĐẾN/BTD136	4.400
7392	253368-5	WASHER 16/TM30D	LONG ĐẾN 16/TM30D	13.200
7393	253374-0	FLAT WASHER 35/EB5300TH	LONG ĐẾN/EB5300TH	8.800
7394	253377-4	FLAT WASHER 17/HR140D	VÒNG ĐỆM 17/HR140D	4.400
7395	253380-5	FLAT WASHER 13/HR1841F	LONG ĐẾN/HR1841F	4.400
7396	253381-3	FLAT WASHER 3/HR1841F	LONG ĐẾN/HR1841F	8.800
7397	253383-9	FLAT WASHER 9/HR1840	LONG ĐẾN/HR1840	22.000
7398	253384-7	FLAT WASHER 8/RBC411U	LONG ĐẾN/RBC411U	5.500
7399	253385-5	WAVE WASHER 10/RBC411U	LONG ĐẾN/RBC411U	5.500
7400	253388-9	FLAT WASHER 10/DLS111	LONG ĐẾN/DLS111	13.200
7401	253389-7	WASHER 94/DLS111	LONG ĐẾN/DLS111	13.200
7402	253391-0	FLAT WASHER 18/DFT023F	VÒNG ĐỆM 18/DFT023F	101.200
7403	253393-6	FLAT WASHER 42/RS001G	VÒNG ĐỆM 42/RS001G	13.200
7404	253396-0	FLAT WASHER 10/DA333D	VÒNG ĐỆM/DA333D	8.800
7405	253397-8	CUP WASHER 15/4100KB	VÒNG ĐỆM/4100KB	26.400
7406	253400-5	FLAT WASHER 4/DJR188	VÒNG ĐỆM/DJR188	8.800
7407	253401-3	FLAT WASHER 18/DSC121	VÒNG ĐỆM 18/DSC121	8.800
7408	253407-1	FLAT WASHER 5A/DHW080	VÒNG ĐỆM 5A/DHW080	8.800
7409	253408-9	FLAT WASHER 5B/DHW080	VÒNG ĐỆM 5B/DHW080	8.800
7410	253409-7	FLAT WASHER 17/DSC102	VÒNG ĐỆM 15/DSC102	8.800
7411	253410-2	FLAT WASHER 15/DSC102	VÒNG ĐỆM 11/DSC102	8.800
7412	253411-0	FLAT WASHER 6/DDA460	VÒNG ĐỆM 6/DDA460	8.800
7413	253412-8	FLAT WASHER 15/DDA460	VÒNG ĐỆM 15/DDA460	13.200
7414	253416-0	DISH WASHER 5/DUH501	VÒNG ĐỆM 5/DUH501	22.000
7415	253424-1	WASHER/EVH2000	LONG ĐẾN/EVH2000	4.400
7416	253427-5	SPRING WASHER 5/DLS211	VÒNG GÁI CHỮ C/DLS211	4.400
7417	253428-3	SPRING WASHER 6/DLW140	VÒNG ĐỆM 6/DLW140	4.400
7418	253430-6	FLAT WASHER 8/DCU601	VÒNG ĐỆM 8/DCU601	4.400
7419	253437-2	FLAT WASHER 23/DSL800	NÁP ĐÁY BÀNH RĂNG/DSL800	17.600
7420	253438-0	FLAT WASHER 20/DTWA140	VÒNG ĐỆM BĂNG THÉP 20/DTWA140	17.600
7421	253440-3	FLAT WASHER 19/WR100D	VÒNG ĐỆM BĂNG THÉP 19/WR100D	8.800
7422	253444-5	CUP WASHER 4/PDC01	VÒNG ĐỆM 4/PDC01	13.200
7423	253445-3	FLAT WASHER 15/DTD171	VÒNG ĐỆM BĂNG THÉP 15/DTD171	4.400
7424	253455-0	WAVE WASHER 19/DLM533	VÒNG ĐỆM 19/DLM533	8.800
7425	253460-7	FLAT WASHER 13/DCU603	VÒNG ĐỆM 13/DCU603	22.000
7426	253461-5	FLAT WASHER 20/DCU601	VÒNG ĐỆM 20/DCU601	17.600
7427	253462-3	FLAT WASHER 5/JR001	VÒNG ĐỆM 5/JR001	8.800
7428	253463-1	FLAT WASHER 51/JR001	VÒNG ĐỆM 51/JR001	8.800
7429	253465-7	FLAT WASHER 13/PP001G	VÒNG ĐỆM 13/PP001G	13.200
7430	253467-3	WASHER 17/HR2670FT	VÒNG ĐỆM 17/HR2670FT	13.200
7431	253468-1	FLAT WASHER 24/HR2670FT	VÒNG ĐỆM 24/HR2670FT	13.200

7432	253470-4	FLAT WASHER 17/DCU180	VÒNG ĐỆM 17/DCU180	8.800
7433	253474-6	LOCK WASHER/DPB183	MIẾNG ĐỆM/DPB183	8.800
7434	253475-4	SPRING WASHER 14/DCU603	VÒNG ĐỆM 14/DCU603	4.400
7435	253477-0	FLAT WASHER 6/DGP180	VÒNG ĐỆM 6/DGP180	13.200
7436	253478-8	FLAT WASHER 41/TW001G	VÒNG ĐỆM 41/TW001G	57.200
7437	253479-6	FLAT WASHER 57/TW001G	VÒNG ĐỆM 57/TW001G	39.600
7438	253481-9	FLAT WASHER 20/DTW700	VÒNG ĐỆM 20/DTW700	17.600
7439	253484-3	TOOTHED LOCK WASHER 5/DPB183	VÒNG ĐỆM 5/DPB183	4.400
7440	253487-7	FLAT WASHER 26/HM1511	MIẾNG ĐỆM 26/HM1511	35.200
7441	253493-2	FLAT WASHER 12/DDA450	VÒNG ĐỆM 12/DDA450	22.000
7442	253494-0	FLAT WASHER 8/DGP180	VÒNG ĐỆM 8/DGP180	48.400
7443	253536-0	FLAT WASHER 14/DDA450	LONG ĐẾN 14/DDA450	13.200
7444	253540-9	FLAT WASHER 30/DTWA260	VÒNG ĐỆM 30/DTWA260	250.560
7445	253544-1	CUP WASHER 5/UH013G	VÒNG ĐỆM 5/UH013G	30.800
7446	253545-9	FLAT WASHER 28/CE001G	VÒNG ĐỆM/CE001G	13.200
7447	253546-7	FLAT WASHER 12/DFT060T	LONG ĐẾN 12/DFT060T	48.400
7448	253551-4	FLAT WASHER 6/DCU601	VÒNG ĐỆM 6/DCU601	4.400
7449	253552-2	FLAT WASHER 8/DCU601	VÒNG ĐỆM 8/DCU601	4.400
7450	253555-6	WAVE WASHER 12/HR008G	VÒNG ĐỆM 12/HR008G	8.800
7451	253559-8	FLAT WASHER 26/TD002G	VÒNG ĐỆM 26/TD002G	17.600
7452	253560-3	FLAT WASHER 19/TD002G	VÒNG ĐỆM 19/TD002G	13.200
7453	253569-5	CUP WAHSER 14/HR007G	VÒNG ĐỆM/HR007G	17.600
7454	253572-6	FLAT WASHER 5/BO3710	VÒNG ĐỆM 5/BO3710	4.400
7455	253574-2	FLAT WASHER 56/CE002G	VÒNG ĐỆM 56/CE002G	30.800
7456	253575-0	FLAT WASHER 13/TD003G	VÒNG ĐỆM 13/TD003G	4.400
7457	253577-6	FLAT WASHER 15/PP001G	VÒNG ĐỆM 15/PP001G	13.200
7458	253578-4	LOCK PLATE/UP100D	VÒNG ĐỆM KHOA/UP100D	52.800
7459	253587-3	FLAT WASHER 20/GA7090	VÒNG ĐỆM 20/GA7090	13.200
7460	253591-2	CUP WASHER 14/DTWA260	VÒNG ĐỆM 14/DTWA260	162.800
7461	253599-6	FLAT WASHER 20/CE003G	VÒNG ĐỆM 20/CE003G	17.600
7462	253603-1	DISK WASHER 5/UN001G	VÒNG ĐỆM 5/UN001G	17.600
7463	253604-9	FLAT WASHER 35/TW002G	VÒNG ĐỆM 35/TW002G	61.600
7464	253608-1	FLAT WASHER 8/RM350D	VÒNG ĐỆM 8/RM350D	22.000
7465	253609-9	FLAT WASHER 60A/TW009G	VÒNG ĐỆM/TW009G	35.200
7466	253610-4	FLAT WASHER 48/TW009G	VÒNG ĐỆM/TW009G	22.000
7467	253707-9	FLAT WASHER 16/9403	VÒNG ĐỆM 16/9403	13.200
7468	253712-6	FLAT WASHER 36/TW1000	LONG ĐẾN/TW1000	88.000
7469	253715-0	FLAT WASHER 6/2012NB	LONG ĐẾN/2012NB	4.400
7470	253725-7	FLAT WASHER 17/GA7061R	LONG ĐẾN/GA7061R	8.800
7471	253726-5	FLAT WASHER 6/DHR242	VÒNG ĐỆM/DHR242	4.400
7472	253731-2	FLAT WASHER 8/2414NB	VÒNG ĐỆM 8/2414NB	4.400
7473	253733-8	FLAT WASHER 9/2711	VÒNG ĐỆM/2711	8.800
7474	253739-6	FLAT WASHER 4/MT922	VÒNG ĐỆM 4/MT922	8.800
7475	253741-9	FLAT WASHER 9/4100NB	VÒNG ĐỆM 9/4100NB	4.400
7476	253744-3	FLAT WASHER 12/2012NB	LONG ĐẾN/2012NB	8.800
7477	253746-9	FLAT WASHER 12/DSL800	VÒNG ĐỆM/DSL800	17.600
7478	253748-5	FLAT WASHER 12/DHK180	VÒNG ĐỆM 12/DHK180	8.800
7479	253749-3	FLAT WASHER 16/2107F	LONG ĐẾN/2107F	8.800
7480	253758-2	FLAT WASHER 10/906H	LONG ĐẾN/906H	4.400
7481	253759-0	FLAT WASHER 12/HM0870C	LONG ĐẾN/HM0870C	8.800
7482	253760-5	FLAT WASHER 14/2012NB	VÒNG ĐỆM14/2012NB	4.400
7483	253762-1	FLAT WASHER 8/DPT351	LONG ĐẾN/DPT351	8.800
7484	253764-7	FLAT WASHER 30/6906	LONG ĐẾN/6906	35.200
7485	253765-5	FLAT WASHER 36/6906	LONG ĐẾN/6906	17.600
7486	253771-0	FLAT WASHER 16/LC1230	VÒNG ĐỆM 16/LC1230	13.200
7487	253774-4	FLAT WASHER 65/6906	VÒNG ĐỆM 65/6906	52.800
7488	253777-8	FLAT WASHER 8/DFL651F	LONG ĐẾN BANG THÉP/DFL651F	13.200
7489	253783-3	FLAT WASHER 6/RP2301FC	VÒNG ĐỆM 6/RP2301FC	8.800
7490	253792-2	FLAT WASHER 26/4304	LONG ĐẾN/4304	13.200
7491	253794-8	FLAT WASHER 18/4107R	LONG ĐẾN/4107R	13.200
7492	253797-2	FLAT WASHER 14/2704	VÒNG ĐỆM14/2704	4.400
7493	253798-0	FLAT WASHER 13/TD0101	LONG ĐẾN/TD0101	4.400
7494	253804-1	FLAT WASHER 6/4131	LONG ĐẾN THÉP/4131	4.400
7495	253807-5	FLAT WASHER 5/BO3710	VÒNG ĐỆM 5/BO3710	4.400
7496	253808-3	FLAT WASHER 9/DLM431	LONG ĐẾN THÉP/DLM431	13.200
7497	253810-6	FLAT WASHER 12/DUP361	LONG ĐẾN 12/DUP361	17.600
7498	253811-4	FLAT WASHER 5/5016B	LONG ĐẾN/5016B	4.400
7499	253813-0	FLAT WASHER 12/5016B	LONG ĐẾN/5016B	26.400
7500	253814-8	FLAT WASHER 8/5012B	LONG ĐẾN/5012B	17.600
7501	253821-1	FLAT WASHER 3/SP6000	MIẾNG ĐỆM/SP6000	8.800
7502	253823-7	FLAT WASHER 7/9563C	LONG ĐẾN/9563C	8.800
7503	253825-3	FLAT WASHER 6/BO4510H	LONG ĐẾN/BO4510H	8.800
7504	253828-7	FLAT WASHER 10/2012NB	VÒNG ĐỆM 10/2012NB	8.800
7505	253835-0	FLAT WASHER 8/BUH550	LONG ĐẾN/BUH550	8.800
7506	253837-6	FLAT WASHER 14/DFL302F	VÒNG ĐỆM 14/DFL302F	4.400
7507	253842-3	FLAT WASHER 14/DLS600	VÒNG ĐỆM 14/DLS600	4.400
7508	253843-1	FLAT WASHER 12/HR5211C	LONG ĐẾN/HR5211C	26.400
7509	253845-7	FLAT WASHER 31/HM1201	VÒNG ĐỆM 31/HM1201	215.600
7510	253853-8	FLAT WASHER 15/GA5010	LONG ĐẾN/GA5010	8.800
7511	253865-1	FLAT WASHER 8/9910	LONG ĐẾN/9910	8.800
7512	253874-0	FLAT WASHER 4/2704	LONG ĐẾN/2704	8.800
7513	253877-4	FLAT WASHER 8/4350CT	LONG ĐẾN/4350CT	13.200
7514	253878-2	FLAT WASHER 10/BO6030	LONG ĐẾN/BO6030	8.800
7515	253887-1	FLAT WASHER 15/2416S	VÒNG ĐỆM 15/2416S	13.200
7516	253888-9	FLAT WASHER 25/2416S	VÒNG ĐỆM 25/2416S	22.000
7517	253903-9	WAVE WASHER 6/2414NB	LONG ĐẾN 6/2414NB	4.400
7518	253905-5	WAVE WASHER 23/N3701	LONG ĐẾN/N3701	8.800
7519	253906-3	WAVE WASHER 26/RT0700C	VÒNG ĐỆM 26/RT0700C	8.800
7520	253909-7	FLAT WASHER 35/TW1000	LONG ĐẾN/TW1000	237.600
7521	253913-6	WAVE WASHER 20/3612br	LONG ĐẾN/3612BR	8.800
7522	253922-5	CUP WASHER 12/9403	LONG ĐẾN/9403	8.800
7523	253929-1	CUP WASHER 5/6905B	LONG ĐẾN/6905B	8.800
7524	253930-6	FLAT WASHER 7/9035H	LONG ĐẾN/9035H	22.000
7525	253932-2	WAVE WASHER 10/2012NB	VÒNG ĐỆM 10/2012NB	4.400
7526	253939-8	FLAT WASHER 25/6906	LONG ĐẾN/6906	110.000
7527	253948-7	WAVE WASHER 8/LS1019L	VÒNG ĐỆM 8/LS1019L	4.400
7528	253951-8	WASHER 10/GV6010	LONG ĐẾN/GV6010	22.000
7529	253955-0	FLAT WASHER 24/HM0810	LONG ĐẾN/HM0810	127.600
7530	253980-1	WAVE WASHER 14/9741	LONG ĐẾN/9741	4.400
7531	253989-3	SPRING WASHER 12/HM1810	VÒNG ĐỆM 12/HM1810	17.600
7532	254001-2	WOODRUFF KEY 4/2012NB	CHỐT LAVET/2012NB	13.200
7533	254002-0	WOODRUFF KEY 3/4100NB	CHỐT LAVET/4100NB	8.800

7534	254011-9	WOODRUFF KEY 4/9553B	CHÓT LAVET/9553B	13.200
7535	254032-1	WOODRUFF KEY 5/2416S	CHÓT LAVET/2416S	35.200
7536	254038-9	WOODRUFF KEY 4/LS1030	CHÓT LAVET/LS1030	13.200
7537	254040-2	WOODRUFF KEY 3/BHX2500	CHÓT LAVET/BHX2500	17.600
7538	254041-0	WOODRUFF KEY/EH6000W	CHÓT LAVET/EH6000W	13.200
7539	254042-8	WOODRUFF-KEY 3X3,7/EK8100	CHÓT LAVET/EK8100	4.400
7540	254201-4	KEY 4/DA331D	CHÓT LAVET/DA331D	8.800
7541	254202-2	KEY 4/2107F	CHÓT LAVET/2107F	13.200
7542	254203-0	KEY 4/5103N	CHÓT LAVET 4/5103N	30.800
7543	254204-8	KEY 4/9045B	CHÓT LAVET 4/9045B	22.000
7544	254211-1	KEY 5/6016	CHÓT LAVET/6016	17.600
7545	254219-5	KEY 4/9741	CHÓT LAVET/9741	13.200
7546	254220-0	KEY 5/HR4511C	CHÓT LAVET/HR4511C	26.400
7547	254229-2	KEY 5/HR5211C	CHÓT LAVET/HR5211C	17.600
7548	254231-5	KEY 4/HR4030C	CHÓT LAVET/HR4030C	22.000
7549	254236-5	KEY 3/4140	CHÓT LAVET/4140	44.000
7550	254239-9	KEY 4/HR2810	CHÓT LAVET/HR2810	22.000
7551	255058-6	RIVET 2/9237C	CHÓT GAI/9237C	4.400
7552	256002-6	PIN 6/TW0200	CHÓT GAI/TW0200	17.600
7553	256012-3	PIN 6/2416S	CHÓT GAI 6/2416S	2.200
7554	256033-5	PIN 6/2107F	CHÓT GAI/2107F	17.600
7555	256034-3	PIN 4/DLS600	CHÓT 4/DLS600	8.800
7556	256040-8	PIN 5/6906	CHÓT GAI/6906	8.800
7557	256041-6	PIN 6/2012NB	CHÓT GAI/2012NB	8.800
7558	256051-3	PIN 10/TW1000	CHÓT GAI/TW1000	44.000
7559	256087-2	PIN 7/HR3200C	CHÓT GAI/HR3200C	8.800
7560	256098-7	PIN 5/LC1230	CHÓT 5/LC1230	13.200
7561	256099-5	PIN 6/HR2810	CHÓT GAI/HR2810	13.200
7562	256104-8	PIN 3/DFL301F	CHÓT 3/DFL301F	4.400
7563	256110-3	PIN 6/JS1602	CHÓT 6/JS1602	17.600
7564	256111-1	PIN 6/JN1601	CHÓT 6/JN1601	17.600
7565	256117-9	PIN 4/4328	CHÓT GAI/4328	13.200
7566	256118-7	PIN 8/JS3201	CHÓT 8/JS3201	48.400
7567	256120-0	PIN 10/HM1201	CHÓT GAI/HM1201	61.600
7568	256122-6	PIN 4/HR4040C	CHÓT GAI/HR4040C	8.800
7569	256123-4	PIN 5/LS002G	CHÓT GAI/LS002G	8.800
7570	256151-9	PIN 5/HM1810	CHÓT GAI 5/HM1810	13.200
7571	256155-1	PIN 5/DJS161	CHÓT GAI 5/DJS161	8.800
7572	256157-7	PIN 3/JR102D	CHÓT 3/JR102D	4.400
7573	256158-5	PIN 3/DJR181	CHÓT GAI/DJR181	4.400
7574	256165-8	PIN 8/HM0810	CHÓT GAI/HM0810	22.000
7575	256173-9	PIN 3.5/DTDA040	CHÓT HÂM/DTDA040	8.800
7576	256180-2	PIN 3/DS4011	CHÓT 3/DS4011	4.400
7577	256186-0	PIN 5/EB7650TH	CHÓT GAI/EB7650TH	8.800
7578	256196-7	PIN 5/LS1013	CHÓT GAI/LS1013	8.800
7579	256197-5	PIN 7/HR3530	CHÓT GAI/HR3530	39.600
7580	256200-2	PIN 5/2704	CHÓT GAI/2704	8.800
7581	256206-0	PIN 4/HM1810	CHÓT 4/HM1810	4.400
7582	256211-7	PIN 6/6924N	CHÓT 6/6924N	8.800
7583	256217-5	PIN 4/DRV150	CHÓT 4/DRV150	8.800
7584	256219-1	PIN 4/HM1810	CHÓT GAI 4/HM1810	8.800
7585	256221-4	PIN 3/4304	CHÓT/4304	4.400
7586	256225-6	PIN 4/6922NB	CHÓT GAI/6922NB	22.000
7587	256226-4	PIN 4/2012NB	CHÓT GAI/2012NB	4.400
7588	256227-2	PIN 8/6922NB	CHÓT GAI/6922NB	22.000
7589	256228-0	PIN 8/6922NB	CHÓT GAI/6922NB	30.800
7590	256238-7	PIN 12/HM1306	CHÓT GAI/HM1306	61.600
7591	256241-8	PIN 3/DVC860L	CHÓT/DVC860L	30.800
7592	256246-8	PIN 6/HR2601	CHÓT 6/HR2601	13.200
7593	256251-5	PIN 4/DP4010	CHÓT GAI/DP4010	4.400
7594	256253-1	PIN 5/6980FD	CHÓT GAI/6980FD	4.400
7595	256254-9	PIN 3/4326	CHÓT GAI/4326	4.400
7596	256255-7	PIN 3/DCG180	CHÓT GAI/DCG180	4.400
7597	256261-2	PIN 6/DHR263	CHÓT GAI/DHR263	13.200
7598	256263-8	PIN 5/HR5001C	CHÓT GAI/HR5001C	13.200
7599	256265-4	PIN 10/HR5211C	CHÓT/HR5211C	17.600
7600	256266-2	PIN 6/HR3200C	CHÓT GAI/HR3200C	8.800
7601	256267-0	PIN 3/DSC102	CHÓT/DSC102	4.400
7602	256269-6	PIN 6/HM1812	CHÓT GAI/HM1812	8.800
7603	256272-7	PIN 2.5/DTP141	CHÓT GAI/DTP141	4.400
7604	256280-8	PIN 8/LH1040	CHÓT GAI/LH1040	13.200
7605	256305-8	PIN 4/DSD180	CHÓT 4/DSD180	57.200
7606	256331-7	PISTON PIN 11/EB5300TH	CHÓT PISTON/EB5300TH	30.240
7607	256334-1	SHOULDER PIN 10-16/MT243	CHÓT GAI 10-16/MT243	30.800
7608	256342-2	ROD 2/DFS250	TRỤC MAY/DFS250	4.400
7609	256343-0	COLLARED PIN 8/DFS250	CÓT NHÔNG/DFS250	259.600
7610	256347-2	ROD 4/HR1841F	CHÓT GAI/HR1841F	4.400
7611	256351-1	SHOULDER PIN 6-7/HS0600	CHÓT GAI/HS0600	8.800
7612	256364-2	PIN 4/DLS111	CHÓT GAI/DLS111	13.200
7613	256372-3	PIN 3.5/DA333D	CHÓT 3.5/DA333D	4.400
7614	256375-7	ROD 3/DSC121	CHÓT GAI 3/DSC121	4.400
7615	256380-4	SHOULDER PIN 4X6/DHR400	CHÓT 4X6/DHR400	8.800
7616	256390-1	PIN 3/DTR180	CHÓT GAI 3/DTR180	61.600
7617	256393-5	SHOULDER PIN 5-8.5/DDA460	CHÓT GAI 5-8.5/DDA460	13.200
7618	256399-3	SHOULDER PIN 4/DTR180	CHÓT GAI 4/DTR180	17.600
7619	256400-4	SHOULDER PIN 4/DTR180	CHÓT GAI 4/DTR180	22.000
7620	256405-4	PIN 6-7/LC1230	CHÓT 6-7/LC1230	110.000
7621	256437-1	PIN 4/RT0700C	CHÓT GAI 4/RT0700C	8.800
7622	256446-0	PIN 6/9015B	CHÓT GAI/9015B	35.200
7623	256447-8	PIN 8/HR2010	CHÓT GAI/HR2010	44.000
7624	256452-5	PIN 8/9067	CHÓT GAI/9067	17.600
7625	256453-3	PIN 12/LC1230	CHÓT 12/LC1230	52.800
7626	256459-1	PIN/9565CVR	CHÓT MỖ LƯỖI/9565CVR	17.600
7627	256474-5	SHOULDER PIN 10-16/LW1401	CHÓT GIỮ 10-16/LW1401	30.800
7628	256480-0	SHOULDER PIN 6-7/DHS680	CHÓT/DHS680	4.400
7629	256482-6	SHOULDER PIN 6/MT362	CHÓT GAI/MT362	13.200
7630	256486-8	SHOULDER PIN 4/9553B	CHÓT GAI/9553B	8.800
7631	256491-5	SHOULDER PIN 5/GA7020	CHÓT GAI/GA7020	26.400
7632	256492-3	SHOULDER PIN 5/DJR181	CHÓT GAI/DJR181	17.600
7633	256496-5	SHOULDER PIN 4/DGA402	CHÓT GAI/DGA402	35.200
7634	256504-2	SHOULDER PIN 9/9237C	CHÓT GAI/9237C	30.800
7635	256505-0	SHOULDER PIN 5/GA5010	CHÓT GAI/GA5010	13.200

7636	256510-7	SHOULDER PIN 4/GA4030	CHÓT GAI/GA4030	8.800
7637	256511-5	SHOULDER PIN 6-7/DHS680	CHÓT GAI/DHS680	4.400
7638	256516-5	SHOULDER PIN 11/GA7050	CHÓT GAI/GA7050	13.200
7639	256520-4	ROD 5/EK7651H	CHÓT GAI/EK7651H	13.200
7640	256525-4	SHOULDER PIN 6/HR5001C	CHÓT GAI/HR5001C	264.000
7641	256526-2	PUSH ROD/EB7650TH	CHÓT GAI/EB7650TH	26.400
7642	256528-8	PIN 2/JV0600K	CHÓT GAI 2/JV0600K	8.800
7643	256535-1	SHOULDER PIN 6/GA4040	CHÓT GAI/GA4040	13.200
7644	256536-9	FLAT FILLISTER HD PIN 6/DHR242	CHÓT/DHR242	22.000
7645	256537-7	FLAT FILLISTER HD. PIN 1.2-3.5/DTP141	CHÓT/DTP141	8.800
7646	256545-8	PIN 16/LW1400	CHÓT 16/LW1400	48.400
7647	256546-6	SHOULDER PIN 4/DGA404	CHÓT GAI/DGA404	8.800
7648	256548-2	FLAT FILLISTER HEAD PIN 6/HR4013C	CHÓT GAI/HR4013C	13.200
7649	256550-5	SHOULDER PIN 5/M0920B	CHÓT HÀM LƯỖI 5/M0920B	13.200
7650	256555-5	PIN 2/DTDA040	CHÓT GAI/DTDA040	8.800
7651	256559-7	FLAT FILLISTER HD PIN 6/HM1812	CHÓT GAI/HM1812	8.800
7652	256567-8	SHOULDER PIN 6-8/DJR186	CHÓT CHẶN 6-8/DJR186	13.200
7653	256568-6	FLAT FILLISTER HD.PIN 5/DUP361	CHÓT GAI/DUP361	52.800
7654	256569-4	SHOULDER PIN 5/DJR186	CHÓT GAI/DJR186	17.600
7655	256571-7	SHOULDER PIN 7/GA7060	CHÓT GAI/GA7060	17.600
7656	256573-3	PIN 5/DTR180	CHÓT GAI 5/DTR180	13.200
7657	256579-1	PIN 5/JR3061T	CHÓT GAI 5/JR3061T	4.400
7658	256585-6	ROD 4/DHR182	CHÓT GAI 4/DHR182	4.400
7659	256586-4	FLAT FILLISTER HEAD PIN 2.5/DHR182	CHÓT GAI 2.5/DHR182	17.600
7660	256590-3	FLAT FILLISTER HD. PIN 3/DCL280F	CHÓT GAI/DCL280F	8.800
7661	256594-5	SHOULDER PIN 6/GA5050	CHÓT HÀM GAI 6/GA5050	17.600
7662	256595-3	PIN 2/GA4050	CHÓT GIỮ GẠT CÔNG TÁC/GA4050	4.400
7663	256598-7	SHOULDER PIN 4/HR3001CJ	PIN 4/HR3001CJ	22.000
7664	256606-4	PIN 6/3600H	CHÓT GAI/3600H	26.400
7665	256633-1	PIN 6/LS1019L	CHÓT 6/LS1019L	13.200
7666	256643-8	PIN 7/2416S	CHÓT GAI 7/2416S	118.800
7667	256651-9	PIN 10/RP0900	CHÓT 10/RP0900	13.200
7668	256655-1	PIN 7/9741	CHÓT GAI/9741	35.200
7669	256688-6	PIN 8/2012NB	CHÓT 8/2012NB	66.000
7670	256689-4	PIN 4/PJ7000	CHÓT GAI 4/PJ7000	35.200
7671	256693-3	PIN 4/4304	CHÓT 4/4304	39.600
7672	256725-6	PIN 2.5/JN3200	CHÓT GAI/JN3200	4.400
7673	256733-7	PIN 7/BJS160	CHÓT GAI/BJS160	39.600
7674	256739-5	PIN 4-55/BO3700	CHÓT GAI/BO3700	13.200
7675	256793-9	PIN 3/DPT353	CHÓT 3/DPT353	13.200
7676	256836-7	ROD 16/LH1040	CHÓT GAI/LH1040	52.800
7677	256862-6	ROD 2.5/DHK180	CHÓT GAI 2.5/DHK180	22.000
7678	256865-0	ROD 2.5/BHX2500	CHÓT GAI/BHX2500	8.800
7679	256866-8	ROD 2.5/EBH340R	CHÓT GAI/EBH340R	13.200
7680	256871-5	ROD 6/DLM431	CHÓT GAI/DLM431	44.000
7681	256875-7	ROD 4/CA5000	CHÓT GAI/CA5000	13.200
7682	256877-3	PIN 3/DFN350	CHÓT GAI 3/DFN350	13.200
7683	256882-0	FLAT FILLISTER HD. PIN 4/DFN350	CHÓT GAI 4/DFN350	48.400
7684	256883-8	ROD 4/PDC01	CHÓT GAI 4/PDC01	127.600
7685	256886-2	ROD 3/HR001G	CHÓT HÀM 3/HR001G	8.800
7686	256933-9	HEX. HEAD BOLT M8X35 WITH WG/DLM382	ỐC VIT M8X35/DLM382	13.200
7687	256934-7	COLLARED PIN 6/JR3051T	CHÓT GIỮ LƯỖI/JR3051T	22.000
7688	256935-5	HEADED PIN 4/DGA419	CHÓT GAI/DGA419	30.800
7689	256937-1	SHOULDER PIN 5/DLM160	CHÓT 5/DLM160	22.000
7690	256938-9	ROD 5/DLM160	CHÓT ĐỊNH VỊ 5/DLM160	22.000
7691	256940-2	PIN 14/DCU603	CHÓT ĐỊNH VỊ 14/DCU603	39.600
7692	256941-0	ROD 8/DCU601/DCU602	THANH TRỤC 8/DCU601/DCU602	88.000
7693	256942-8	ROD 6/DCU603	CHÓT GAI 6/DCU603	17.600
7694	256944-4	PIN 12/DCU601	CHÓT 12/DCU601	30.800
7695	256945-2	PIN 6/JR001	CHÓT GAI 6/JR001	8.800
7696	256947-8	SHOULDER PIN 7/DCE090	CHÓT HÀM LƯỖI 7/DCE090	8.800
7697	256948-6	ROD 4/DCE090	CHÓT GAI 4/DCE090	13.200
7698	256949-4	ROD 3/HP001G	CHÓT GAI 3/HP001G	8.800
7699	256951-7	SHOULDER PIN 7-8/DGP180	PIN 7-8/DGP180	39.600
7700	256952-5	PIN 1.4/DDA450	CHÓT GAI 1.4/DDA450	8.800
7701	256954-1	FRONT ROLLER SHAFT/DVC560	TRỤC BÀNH TRƯỞC/DVC560	13.200
7702	256956-7	PIN 4/DST421	CHÓT GAI 4/DST421	22.000
7703	256963-0	PIN 3/WR100D	CHÓT BĂNG THÉP(ĐỊNH VỊ)/WR100D	8.800
7704	256965-6	PIN 4/DVC560	CHÓT 4/DVC560	8.800
7705	256988-4	COLLAR HD. PIN 7/DRC300	CHÓT GAI 7/DRC300	110.000
7706	256989-2	PIN 4/DRC300	CHÓT GAI 4/DRC300	52.800
7707	256A03-0	ROD 4.5/DCU603	CHÓT ĐỊNH VỊ 4.5/DCU603	13.200
7708	256A04-8	PIN 10/DCU601	CHÓT GAI 10/DCU601	35.200
7709	256A09-8	SHOULDER PIN 8/JR002G	CHÓT ĐỊNH VỊ/JR002G	17.600
7710	256A11-1	PIN 3/JR002G	CHÓT ĐỊNH VỊ 3/JR002G	4.400
7711	256A12-9	PIN 5/TD002G	CHÓT ĐỊNH VỊ/TD002G	13.200
7712	256A28-4	ROD 5/UB002C	CHÓT (ĐỊNH VỊ) 5/UB002C	30.800
7713	256A31-5	SHOULDER PIN 5/UC100D	CHÓT ĐỊNH VỊ 5/UC100D	22.000
7714	256A36-5	PIN 5/2704	CHÓT GAI/2704	26.400
7715	256A39-9	ROD 6/UV001G	CHÓT GAI 6/UV001G	66.000
7716	256A44-6	ROD 4/PDC1500	CHÓT ĐỊNH VỊ 4/PDC1500	13.200
7717	256A45-4	ROD 7/LM004G	CHÓT GAI 7/LM004G	17.600
7718	256A47-0	FLAT FILLISTER HD.PIN 4/VS001G	CHÓT ĐỊNH VỊ 4/VS001G	17.600
7719	256A58-5	PIN 9/UB004C	CHÓT ĐỊNH VỊ 9/UB004C	17.600
7720	256A77-1	COLLARED PIN 6/RP001G	CHÓT 6/RP001G	17.600
7721	257010-0	RING 12/CA5000	VÒNG ĐỆM/CA5000	8.800
7722	257011-8	RING 12/DFT085F	VÒNG GÁI CHỮ C/DFT085F	17.600
7723	257012-6	RING 12/4140	VÒNG ĐỆM 12/4140	22.000
7724	257018-4	RING 15/DS4011	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DS4011	28.600
7725	257022-3	RING 16/LH1040	VÒNG ĐỆM/LH1040	17.600
7726	257024-9	RING 17/RS001G	VÒNG ĐỆM/RS001G	13.200
7727	257040-1	RING 65/6906	VÒNG ĐỆM 65/6906	466.400
7728	257053-2	RING 15/4114S	VÒNG ĐỆM 15/4114S	26.400
7729	257054-0	RING 20/4112HS	VÒNG ĐỆM 20/4112HS	44.000
7730	257060-5	RING 15.8/2704	VÒNG ĐỆM/2704	48.400
7731	257104-1	RING 22/2416S	VÒNG ĐỆM 22/2416S	48.400
7732	257105-9	RING 6/2416S	VÒNG ĐỆM 6/2416S	17.600
7733	257139-2	RING 20/LC1230	VÒNG ĐỆM 20/LC1230	39.600
7734	257157-0	RING 8/LC1230	VÒNG ĐỆM 8/LC1230	22.000
7735	257161-9	RING 4/2704	VÒNG ĐỆM 4/2704	44.000
7736	257162-7	RING 7/LH1040	LONG ĐẾN/LH1040	13.200
7737	257163-5	RING 6/LS1019L	VÒNG ĐỆM 6/LS1019L	4.400

7738	257171-6	RING 12/PC5000C	VÒNG ĐỆM/PC5000C	35.200
7739	257173-2	RING 12/5806B	VÒNG ĐỆM/5806B	4.400
7740	257185-5	RING 17/2414NB	VÒNG ĐỆM/2414NB	12.960
7741	257186-3	RING 44/6922NB	VÒNG ĐỆM/6922NB	294.800
7742	257187-1	RING 32/TL064D	VÒNG ĐỆM 32/TL064D	22.000
7743	257202-1	RING 25/BO4555	VÒNG ĐỆM/BO4555	136.400
7744	257206-3	RING 29/HM0810T	VÒNG ĐỆM/HM0810T	22.000
7745	257222-5	RING 8/LC1230	VÒNG ĐỆM 8/LC1230	26.400
7746	257227-5	RING 6/SG1251J	VÒNG ĐỆM 6/SG1251J	39.600
7747	257241-1	RING 21/DHR165	VÒNG ĐỆM/DHR165	17.600
7748	257246-1	RING 19/HP1630	VÒNG ĐỆM/HP1630	4.400
7749	257249-5	RING 9/9032	VÒNG ĐỆM 9/9032	30.800
7750	257250-0	RING 20/4350CT	VÒNG ĐỆM/4350CT	52.800
7751	257253-4	RING 17/GS5000	VÒNG ĐỆM 17/GS5000	17.600
7752	257255-0	RING 17/LW1400	VÒNG ĐỆM/LW1400	8.800
7753	257260-7	RING 17/HM1306	VÒNG ĐỆM/HM1306	70.400
7754	257261-5	RING 21B/JR3060T	VÒNG ĐỆM 21/JR3060T	35.200
7755	257263-1	RING 58/6924N	VÒNG ĐỆM 58/6924N	264.000
7756	257265-7	RING 21/JR3070CT	VÒNG ĐỆM/JR3070CT	35.200
7757	257268-1	RING 33/HR4002	VÒNG ĐỆM 33/HR4002	52.800
7758	257275-4	RING 11/DHR165	VÒNG ĐỆM/DHR165	44.000
7759	257279-6	RING 17/HS0600	VÒNG ĐỆM/HS0600	8.800
7760	257280-1	RING 28/HR4511C	VÒNG ĐỆM/HR4511C	79.200
7761	257281-9	RING 45/HR5211C	VÒNG ĐỆM/HR5211C	83.600
7762	257282-7	RING 47/HR5211C	VÒNG ĐỆM/HR5211C	514.800
7763	257283-5	RING 38/HR4511C	VÒNG ĐỆM/HR4511C	69.120
7764	257286-9	RING 25/HM1306	VÒNG ĐỆM 25/HM1306	73.440
7765	257287-7	RING 44/HR3530	VÒNG ĐỆM/HR3530	193.600
7766	257288-5	RING 21/HR3200C	VÒNG ĐỆM/HR3200C	172.800
7767	257291-6	RING 10/HR3200C	VÒNG ĐỆM/HR3200C	26.400
7768	257296-6	RING 39/DHK180	VÒNG ĐỆM 39/DHK180	334.400
7769	257297-4	RING 45/HM1214C	VÒNG ĐỆM/HM1214C	96.800
7770	257308-5	RING 28/HR4013C	VÒNG ĐỆM/HR4013C	26.400
7771	257309-3	PISTON RING/RBC411	BẠC PISTON/RBC411	51.840
7772	257312-4	RING17/EK7651H	VÒNG ĐỆM/EK7651H	26.400
7773	257321-3	RING 8/HR2630	VÒNG ĐỆM/HR2630	8.800
7774	257323-9	RING 8/DHR242	VÒNG ĐỆM/DHR242	13.200
7775	257333-6	OIL RING/EK7651H	BẠC PISTON/EK7651H	159.840
7776	257334-4	PISTON RING 33/EH6000W	BẠC PISTON 33/EH6000W	30.240
7777	257336-0	STOP RING EXT U-6/DHR242	VÒNG GAI CHỦ C/DHR242	4.400
7778	257340-9	RING 33/HR4013C	VÒNG ĐỆM 33/HR4013C	22.000
7779	257347-5	RING 21/DJV181	VÒNG ĐỆM 21/DJV181	79.200
7780	257348-3	RING 15/DPB181	VÒNG ĐỆM/DPB181	17.600
7781	257349-1	SLEEVE 12/DHS680	BẠC ĐỆM/DHS680	26.400
7782	257353-0	RING 49/HR5212C	VÒNG ĐỆM 49/HR5212C	44.000
7783	257354-8	RING 23/HR5212C	VÒNG ĐỆM 23/HR5212C	79.200
7784	257355-6	RING 44/HR5212C	VÒNG ĐỆM 44/HR5212C	39.600
7785	257359-8	PISTON RING/EM3400U	BẠC PISTON/EM3400U	30.240
7786	257361-1	RING 24/MT860	VÒNG ĐỆM/MT860	48.400
7787	257365-3	PISTON RING/EA3601F	BẠC PISTON/EA3601F	82.080
7788	257366-1	PISTON RING 38/EA3503S	BẠC PISTON 38/EA3503S	60.480
7789	257367-9	RING 28/HR5212C	LONG ĐẾN/HR5212C	52.800
7790	257381-5	Piston Ring 52/EK8100	Bạc Piston/EK8100	393.120
7791	257383-1	PISTON RING 42/EA4301F	BẠC PISTON 42/EA4301F	34.560
7792	257384A9	PISTON RING D47/EK6101	BẠC PISTON D47/EK6101	237.600
7793	257385-7	SPACER/EK6101	VÒNG ĐỆM/EK6101	26.400
7794	257386-5	SPACER/EK6101	VÒNG ĐỆM/EK6101	4.400
7795	257389-9	SLEEVE 11/LW1400	LONG ĐẾN 11/LW1400	26.400
7796	257390-4	SLEEVE 20/LW1400	LONG ĐẾN 20/LW1400	48.400
7797	257391-2	RING 4/DSD180	VÒNG ĐỆM 4/DSD180	44.000
7798	257402-3	SLEEVE 10/DUC353	LONG ĐẾN/DUC353	13.200
7799	257407-3	RETAINING RING R-28/BBC231U	VÒNG GAI CHỦ C/BBC231U	30.800
7800	257408-1	RETAINING RING R-32/RBC413U	VÒNG GAI CHỦ C/RBC413U	17.600
7801	257409-9	RETAINING RING R-32/RBC413U	VÒNG GAI CHỦ C/RBC413U	26.400
7802	257413-8	SLEEVE 20/LW1400	LONG ĐẾN 20/LW1400	17.600
7803	257415-4	RING 5/DHR171	VÒNG ĐỆM 5/DHR171	13.200
7804	257416-2	RING 21/HR140D	VÒNG ĐỆM 21/HR140D	17.280
7805	257417-0	SLEEVE 8/HR1841F	VÒNG ĐỆM/HR1841F	12.960
7806	257423-5	RETAINING RING(EXT) WR-42/RS001G	VÒNG GAI CHỦ C/RS001G	8.800
7807	257425-1	RING 5/DLS111	VÒNG ĐỆM/DLS111	13.200
7808	257426-9	SLEEVE 5/DLS111	VÒNG ĐỆM/DLS111	12.960
7809	257428-5	SLEEVE 10/TL064D	VÒNG ĐỆM/TL064D	13.200
7810	257429-3	SLEEVE 15/TL064D	VÒNG ĐỆM/TL064D	35.200
7811	257430-8	RETAINING RING (EXT) 18/DJR181	VÒNG GAI CHỦ C/DJR181	8.800
7812	257432-4	RETAINING RING R/EM403MP	VÒNG PHE/EM403MP	39.600
7813	257436-6	SLEEVE 5/LS1219L	VÒNG ĐỆM/LS1219L	22.000
7814	257438-2	SLEEVE 10/DHR280	ÔNG ĐỆM 10/DHR280	26.400
7815	257439-0	SLEEVE 5/DUH502	ÔNG ĐỆM 5/DUH502	17.600
7816	257440-5	SLEEVE 17/DDA460	ÔNG ĐỆM 17/DDA460	26.400
7817	257449-7	SLEEVE 6/LS1219L	VÒNG ĐỆM 6/LS1219L	21.600
7818	257451-0	RING 17/DHS780	VÒNG ĐỆM 17/DHS780	22.000
7819	257452-8	RETAINING RING (EXT) WR-40/DHS780	VÒNG ĐỆM WR-40/DHS780	22.000
7820	257456-0	RETAINING RING (INT)R-28/UR016G	PHE GAI/UR016G	8.800
7821	257457-8	RING 5/DRV150	VÒNG ĐỆM 5/DRV150	8.800
7822	257461-7	RING 6/LS1219L	LONG ĐẾN/EA3201S	4.400
7823	257465-9	RING 5/DUH501	VÒNG ĐỆM/DUH501	8.800
7824	257482-9	SLEEVE 8/DLM160	ÔNG 8/DLM160	22.000
7825	257491-8	SLEEVE 15/DCE090	VÒNG ĐỆM 15/DCE090	22.000
7826	257494-2	RING 8/DGP180	VÒNG ĐỆM 8/DGP180	44.000
7827	257498-4	RING 20/DCU603	VÒNG ĐỆM 20/DCU603	74.800
7828	257502-9	SLEEVE 5/DST421	VÒNG ĐỆM 5/DST421	34.560
7829	257504-5	SLEEVE 6/9924DB	ÔNG ĐỆM 6/9924DB	39.600
7830	257506-1	SLEEVE 7/5103N	VÒNG ĐỆM 7/5103N	13.200
7831	257507-9	SLEEVE 7/4100NB	VÒNG ĐỆM 7/4100NB	17.600
7832	257539-6	SLEEVE 5/TW001G	ÔNG ĐỆM/TW001G	12.960
7833	257600-9	SLEEVE 6/2012NB	LONG ĐẾN ĐỆM 6/2012NB	4.400
7834	257636-8	SLEEVE 6/HM0810	VÒNG ĐỆM/HM0810	17.600
7835	257637-6	SLEEVE 18/6905H	VÒNG ĐỆM/6905H	132.000
7836	257659-6	SLEEVE 4/BO4901	VÒNG ĐỆM/BO4901	17.600
7837	257669-3	SLEEVE 6/DHS710	VÒNG ĐỆM/DHS710	22.000
7838	257670-8	SLEEVE 6/DLM431	TÀM ĐỆM BĂNG THÉP 6/DLM431	8.800
7839	257675-8	SLEEVE 8/LH1040	VÒNG ĐỆM 8/LH1040	22.000

7840	257678-2	SLEEVE 6 /DUH501	VÒNG ĐỆM 6/DUH501	26.400
7841	257680-5	SLEEVE 6 /2704	VÒNG ĐỆM/2704	13.200
7842	257683-9	COLLAR SLEEVE/4326	VÒNG ĐỆM/4326	4.400
7843	257707-1	SLEEVE 12/PV7001C	ÔNG ĐỆM 12/PV7001C	39.600
7844	257708-9	SLEEVE 12/GV7000	VÒNG ĐỆM THEP/GV7000	74.800
7845	257719-4	SLEEVE 15/UT1305	ÔNG ĐỆM 15/UT1305	17.600
7846	257728-3	SLEEVE 10/DCS551	ÔNG ĐỆM 10/DCS551	17.600
7847	257731-4	SLEEVE 7/SG1251	LONG ĐẾN 7/SG1251	17.600
7848	257732-2	SLEEVE 14/SG1251	MẶT BÍCH TRONG 14/SG1251	154.000
7849	257735-6	SLEEVE 9/RP001G	ÔNG NỔI 9/RP001G	17.600
7850	257742-9	SHOULDER SLEEVE 14/JR3060T	VÒNG ĐỆM/JR3060T	4.400
7851	257753-4	SLEEVE 10/2704	VÒNG ĐỆM/2704	13.200
7852	257759-2	SLEEVE6/5007N	VÒNG ĐỆM/5007N	13.200
7853	257760-7	SLEEVE 10/BCS550	LONG ĐẾN 10/BCS550	17.600
7854	257761-5	SLEEVE 6/DUN500W	VÒNG ĐỆM/DUN500W	13.200
7855	257776-2	SLEEVE 12/TD0101	VÒNG ĐỆM/TD0101	39.600
7856	257781-9	PISTON PIN/BHX2500	CHÓT PISTON/BHX2500	38.880
7857	257782-7	SLEEVE 43/HM1307C	VÒNG ĐỆM/HM1307C	466.400
7858	257785-1	SLEEVE 6/LS1019L	VÒNG ĐỆM 6/LS1019L	8.800
7859	257796-6	PISTON PIN/EBH340R	CHÓT PISTON/EBH340R	12.960
7860	257802-7	RING 5/DUH507	VÒNG ĐỆM 5/DUH507	8.800
7861	257804-3	SHOULDER SLEEVE 7/JV0600	VÒNG ĐỆM BÁC ĐẠN/JV0600	35.200
7862	257809-3	SLEEVE 24/DTP141	VÒNG ĐỆM/DTP141	61.600
7863	257813-2	SLEEVE 9/HR4013C	ÔNG LÓT 9/HR4013C	13.200
7864	257820-5	SLEEVE 9/HR5212C	CHÓT PISTON 9/HR5212C	70.400
7865	257821-3	SLEEVE 8/EE2650H	BÁC ĐỆM 8/EE2650H	5.500
7866	257841-7	PISTON PIN/EK8100	CHÓT PISTON/EK8100	419.040
7867	257848-3	RING 8/LS002G	VÒNG ĐỆM 8/LS002G	17.600
7868	257849-1	SLEEVE 8/LS002G	CHÓT GIỮ 8/LS002G	22.000
7869	257858-0	RING 8/DP4010	VÒNG ĐỆM 8/DP4010	26.400
7870	257859-8	SLEEVE 5/UH004G	VÒNG ĐỆM/UH004G	8.800
7871	257868-7	RING 15/CE001G	VÒNG ĐỆM 15/CE001G	22.000
7872	257872-6	SHOULDER SLEEVE 8/DJV184	THAN Ô BÌ 8/DJV184	44.000
7873	257878-4	RETAINING RING (EXT) S-10/DLM230	PHE GAI S-10/DLM230	4.400
7874	257881-5	SLEEVE 5/ST001G	ÔNG ĐỆM LỖ XO 5/ST001G	35.200
7875	257884-9	RING 33/UT001G	VÒNG ĐỆM 33/UT001G	61.600
7876	257885-7	SLEEVE 6/UT001G	ÔNG ĐỆM 6/UT001G	35.200
7877	257895-4	SLEEVE 15/CE002G	VÒNG ĐỆM 15/CE002G	30.800
7878	257896-2	SLEEVE 5.4/CE002G	VÒNG ĐỆM 5.4/CE002G	30.800
7879	257926-9	STOP RING E-2.0/DHW080	VÔNG GAI CHỮ C/DHW080	4.400
7880	257929-3	SPIRO LOCK WASHER 52/6922NB	VÒNG ĐỆM/6922NB	57.200
7881	257932-4	SPIRO LOCK WASHER 30/DHR242	VÒNG ĐỆM/DHR242	57.200
7882	257933-2	STOP RING (EXT) WR-55/PO5000C	CHÓT/PO5000C	17.600
7883	257938-2	RETAINING RING(EXT) WR-26/BCS550	VÔNG ĐỆM/BCS550	13.200
7884	257940-5	SPIRO LOCK WASHER 70/6922NB	VÔNG ĐỆM/6922NB	129.600
7885	257941-3	SPIRO LOCK WASHER 62/6922NB	VÔNG ĐỆM/6922NB	101.200
7886	257943-9	RETAINING RING 68/6924N	VÔNG GAI LỖ XO 68/6924N	118.800
7887	257945-5	RETAINING RING 68/6924N	VÔNG GAI CHỮ C/6924N	149.600
7888	257953-6	BOW STOP RING E-12/HS6600	VÔNG GAI CHỮ C/HS6600	8.800
7889	257960-9	RETAINING RING(INT) ROUND R-42/HM0870C	VÔNG GAI CHỮ C/HM0870C	57.200
7890	257965-9	RETAINING RING (INT) R-32/GA7050	VÔNG GAI CHỮ C/GA7050	74.800
7891	257966-7	RETAINING RING (INT) 55/EBH340U	VÔNG GAI CHỮ C/EBH340U	26.400
7892	257967-5	RETAINING RING (EXT) 15/EBH340U	VÔNG GAI CHỮ C/EBH340U	4.400
7893	257971-4	RING 17/EK7651H	LONG ĐẾN/EK7651H	17.600
7894	257972-2	SLEEVE 6.5/EK7651H	VÔNG ĐỆM/EK7651H	22.000
7895	257974-8	RETAINING RING (EXT)28/RBC411	PHE GAI/RBC411	22.000
7896	257978-0	RETAINING RING(INT)R-32/MT90	LONG ĐẾN/MT90	8.800
7897	257981-1	RETAINING RING (EXT)16/JR103D	VÔNG ĐỆM/JR103D	35.200
7898	257982-9	BOW STOP RING E-8/DCS551	LONG ĐẾN KHÓA/DCS551	8.800
7899	257984-5	RETAINING RING(INT) AR-75/6924N	LONG ĐẾN AR-75/6924N	48.400
7900	257986-1	RETAINING RING S-9/BBC231U	VÔNG GAI CHỮ C/BBC231U	30.800
7901	257987-9	RETAINING RING R-24/BBC231U	VÔNG GAI CHỮ C/BBC231U	8.800
7902	257988-7	RETAINING RING (INT) R-26/EM3400U	PHE GAI R-26/EM3400U	8.800
7903	257991-8	RETAINING RING (EXT) WR-32.5/HR4013C	VÔNG GAI CHỮ C/HR4013C	13.200
7904	257993-4	RETAINING RING (EXT) S-12/M0401B	VÔNG PHE/M0401B	4.400
7905	257994-2	RETAINING RING(EXT)WR-44/HR5212C	VÔNG GAI CHỮ C/HR5212C	35.200
7906	257997-6	RETAINING RING A14X1V/EK8100	VÔNG GAI A14X1V/EK8100	17.600
7907	257998-4	RETAINING RING 40X1.75/EK8100	PHE GAI 40X1.75/EK8100	2.200
7908	257A13-0	RING 65/CE002G	VÔNG ĐỆM 65/CE002G	146.880
7909	257A14-8	RING 8/PDC1500	VÔNG ĐỆM 8/PDC1500	17.280
7910	257A18-0	COLLARED SLEEVE 4A/VS001G	ÔNG CANH A/VS001G	35.200
7911	257A19-8	COLLARED SLEEVE 4C/VS001G	VÔNG ĐỆM 4C/VS001G	22.000
7912	257A20-3	COLLARED SLEEVE 4B/VS001G	ÔNG CANH B/VS001G	35.200
7913	257A21-1	SLEEVE 17/VS001G	ÔNG ĐỆM 17/VS001G	22.000
7914	257A22-9	SLEEVE 4/VS001G	ÔNG ĐỆM PULY 4/VS001G	17.600
7915	257A23-7	SLEEVE 8/HW001G	ÔNG ĐỆM 8/HW001G	17.600
7916	257A31-8	RING 12/CE003G	VÔNG ĐỆM 12/CE003G	17.600
7917	257A32-6	RING 35/CE003G	VÔNG ĐỆM 35/CE003G	35.200
7918	257A33-4	SLEEVE 6/CE003G	CHÓT ĐỊNH VỊ 6/CE003G	17.600
7919	257A41-5	RING 6/HR2670	VÔNG ĐỆM 6/HR2670	13.200
7920	257A43-1	SLEEVE 9/HR2670	VÔNG ĐỆM 9/HR2670	17.600
7921	257A52-0	COLLARED SLEEVE 6/PS001G/GSP01	VÔNG ĐỆM 6/PS001G/GSP01	39.600
7922	257A53-8	SLEEVE 6/PS001G	ÔNG LÓT DẠN HƯỚNG 6/PS001G	17.600
7923	257A54-6	SLEEVE 6/PS001G/GSP01	ÔNG DẪN HƯỚNG 6/PS001G/GSP01	39.600
7924	258002-2	SPRING PIN 3-6/MT430	VÔNG ĐỆM/MT430	4.400
7925	258004-8	SPRING PIN 2.5-16/LM004J	CHÓT ĐỊNH VỊ 2.5-16/LM004J	8.800
7926	258010-3	SPRING PIN 2.5-25/DUR191L	CHÓT CHẶN LỖ XO/DUR191L	4.400
7927	258038-1	CLAMPING PIN/EK6101	CHÓT/EK6101	8.800
7928	258054-3	SPRING PIN 3-12/GD0603	CHÓT GAI/GD0603	8.800
7929	259008-3	PUSH NUT 4/SP6000	NÚT ĐẬY/SP6000	4.400
7930	259015-6	STOP RING CS-3/DLM431	LONG ĐẾN KHÓA CS-3/DLM431	4.400
7931	259019-8	SELF LOCK 15/RP0900	VÔNG ĐỆM KHÓA 15/RP0900	13.200
7932	259033-4	RETAINING RING E TYPE 6/EA3201S	VÔNG GAI CHỮ C/EA3201S	4.400
7933	259036-8	STOP RING E-8/UC3041A	VÔNG GAI CHỮ C/UC3041A	4.400
7934	259039-2	SELF LOCK 6/GA4040C	VÔNG GAI CHỮ C/GA4040C	4.400
7935	259045-7	STOP RING E-8/EA4301F	PHE GAI E-8/EA4301F	8.800
7936	259049-9	E-RING/RBC411	VÔNG GAI CHỮ C/RBC411	35.200
7937	259056-2	RING SPRING 54/HR5212C	VÔNG ĐỆM 54/HR5212C	8.800
7938	259057-0	RING SPRING 74/HR5212C	LỖ XO 74/HR5212C	17.600
7939	259067-7	ROD 6/DLM432	CHÓT GAI 6/DLM432	57.200
7940	259068-5	ROD 6/DLM382	CHÓT GAI 6/DLM382	39.600
7941	259069-3	RETAINING RING (INT) R-35/EM408MP	VÔNG GAI CHỮ C/EM408MP	4.400

7942	259070-8	RETAINING RING (EXT) S-7/EM408MP	VÒNG GAI (EXT) S-7/EM408MP	8.800
7943	259071-6	RETAINING RING (EXT) S-9/EM408MP	VÒNG GAI/EM408MP	8.800
7944	259072-4	RETAINING RING (INT)R-24/EM408MP	VÒNG GAI CHỮ C/EM408MP	4.400
7945	259075-8	RETAINING RING(EXT) WR-14/TD001G	VÒNG GAI CHỮ C WR-14/TD001G	13.200
7946	259091-0	SNAP PIN 10/DCU601	CHÓT GAI 10/DCU601	8.800
7947	259095-2	STOP R G E-8/PS001G	PHE GAI/PS001G	4.400
7948	259096-0	STOP RING (EXT) E-4/BCC01	PHE GAI E-4/BCC01	96.800
7949	261008-1	FIBER WASHER 6/DS4011	VÒNG ĐỆM 6/DS4011	4.400
7950	261023-5	WASHER 27/6906	VÒNG ĐỆM 27/6906	30.800
7951	261054-4	NYLON WASHER 32/HM1201	ĐỆM NHÔNG 32/HM1201	86.400
7952	261056-0	RUBBER WASHER 12/CC300D	MIẾNG ĐỆM CAO SU 12/CC300D	8.640
7953	261065-9	TEFLON WASHER 7/DJS161	VÒNG ĐỆM 7/DJS161	47.520
7954	261081-1	URETHANE WASHER 25/LS1030	VÒNG ĐỆM/LS1030	26.400
7955	261089-5	RUBBER WASHER 18/6905H	LONG ĐẾN/6905H	30.800
7956	261095-0	RUBBER WASHER 21/TL064D	VÒNG ĐỆM 21/TL064D	8.640
7957	261099-2	NYLON WASHER 14/6951	LONG ĐẾN 14/6951	21.600
7958	261103-7	RUBBER WASHER 13/HS7600	VÒNG ĐỆM 13/HS7600	8.640
7959	261104-5	RUBBER WASHER 12/LS1019L	VÒNG ĐỆM 12/LS1019L	4.320
7960	261108-7	NYLON WASHER 14/6980FD	ĐỆM NY LONG/6980FD	12.960
7961	261109-5	RUBBER WASHER 13/5806B	LONG ĐẾN/5806B	8.640
7962	261111-8	URETHANE WASHER 8/FS2500	VÒNG ĐỆM 8/FS2500	8.640
7963	261114-2	SPONGE WASHER 53/BO3700	LONG ĐẾN 53/BO3700	8.640
7964	261116-8	NYLON WASHER 18/DTW250	ĐỆM NYLON/DTW250	17.280
7965	261117-6	NYLON WASHER 12/BTD042	LONG ĐẾN 12/BTD042	21.600
7966	261119-2	RUBBER WASHER 14/6952	VÒNG ĐỆM/6952	12.960
7967	261122-3	WASHER 6/UH200D	LONG ĐẾN/UH200D	4.400
7968	261129-9	URETHANE WASHER 18/2704	VÒNG ĐỆM 18/2704	17.280
7969	261130-4	NYLON WASHER 15/DTP141	LONG ĐẾN/DTP141	17.280
7970	261131-2	NYLON WASHER 89/GA9030R	VÒNG ĐỆM 89/GA9030R	8.640
7971	261133-8	NYLON WASHER 29/HR4030C	LONG ĐẾN 29/HR4030C	30.800
7972	261137-0	NYLON WASHER 26/HR3530	LONG ĐẾN 26/HR3530	38.880
7973	261140-1	NYLON WASHER 20/TD090D	LONG ĐẾN 20/TD090D	4.320
7974	261151-6	NYLON WASHER 19/BTD136	LONG ĐẾN 19/BTD136	8.640
7975	261153-2	URETHAN WASHER 15/DLS600	VÒNG ĐỆM 15/DLS600	21.600
7976	261154-0	NYLON WASHER 28/DTW280	LONG ĐẾN 28/DTW280	8.640
7977	261155-8	NYLON WASHER 24/DTD137	ĐỆM NYLON/DTD137	8.640
7978	261156-6	POLYPROPYLENE WASHER 4/DUR365U	MIẾNG ĐỆM/DUR365U	21.600
7979	261157-4	SPONGE WASHER 40/BO6050	VÒNG ĐỆM THEP/BO6050	8.800
7980	261159-0	NYLON WASHER 19/TD111D	VÒNG ĐỆM/TD111D	8.640
7981	261160-5	NYLON WASHER 30/DTD171	VÒNG ĐỆM/DTD171	8.640
7982	261161-3	FELT RING 8/DRV250	VÒNG ĐỆM/DRV250	17.600
7983	261163-9	RUBBER WASHER 25/DCU603	VÒNG ĐỆM 25/DCU603	12.960
7984	261164-7	RUBBER WASHER 20/DCU603	VÒNG ĐỆM 20/DCU603	8.800
7985	261165-5	NYLON WASHER 26/DTD157	MIẾNG ĐỆM 26/DTD157	8.640
7986	261167-1	POLYACETAL WASHER 22/DRC300	LONG ĐẾN 22/DRC300	60.480
7987	261168-9	NYLON WASHER 29/DTD172	VÒNG ĐỆM 29/DTD172	12.960
7988	261169-7	NYLON WASHER 89/GA7080	VÒNG ĐỆM 89/GA7080	17.280
7989	261170-2	NYLON WASHER 14/TD112D	VÒNG ĐỆM 14/TD112D	25.920
7990	261171-0	NYLON WASHER/DTW302	VÒNG ĐỆM/DTW302	17.280
7991	261178-6	POLYACETAL WASHER 38/CE003G	VÒNG ĐỆM 38/CE003G	8.640
7992	262001-8	URETHANE RING 5/6905B	VÒNG ĐỆM THEP/6905B	26.400
7993	262007-6	RUBBER RING 8/5201N	VÒNG ĐỆM CAO SU/5201N	17.280
7994	262010-7	URETHANE RING 18/6905B	VÒNG ĐỆM SAT/6905B	21.600
7995	262027-0	RUBBER RING 8/5103N	VÒNG ĐỆM CAO SU 8/5103N	17.280
7996	262050-5	RUBBER RING 54/HM1810	VÒNG ĐỆM 54/HM1810	73.440
7997	262051-3	RUBBER RING 9/HM0810	VÒNG ĐỆM CAO SU 9/HM0810	8.640
7998	262052-1	RUBBER RING 9/HM0810TA	VÒNG ĐỆM CAO SU 9/HM0810TA	4.320
7999	262054-7	URETHANE RING 3/DPT353	VÒNG ĐỆM 3/DPT353	12.960
8000	262068-6	URETHANE RING 59/HM1306	VÒNG ĐỆM 59/HM1306	151.200
8001	262085-6	RUBBER RING 38/GA7020	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA7020	17.280
8002	262086-4	RUBBER RING 29/9015B	VÒNG ĐỆM CAO SU/9015B	8.640
8003	262087-2	RING 8/DP4010	VÒNG ĐỆM 8/DP4010	4.400
8004	262111-1	URETHAN RING 48/HM1305	SẺC MĂNG/HM1305	277.200
8005	262112-9	URETHAN RING 58/HM1305	VÒNG ĐỆM THÉP/HM1305	167.200
8006	262116-1	URETHAN RING 45/HR4002	VÒNG ĐỆM THÉP/HR4002	105.600
8007	262118-7	FELT RING 18/DGD801	Ổ ĐỖ BẠC ĐẠN 18/DGD801	13.200
8008	262119-5	RUBBER RING 18/HR4030C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4030C	86.400
8009	262122-6	URETAHNE RING 57/HR5211C	VÒNG ĐỆM/HR5211C	290.400
8010	262130-7	URETHANE RING 4/DPB182	VÒNG ĐỆM 4/DPB182	12.960
8011	262131-5	NYLON RING 18/HR3530	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3530	51.840
8012	262132-3	RUBBER RING 27/GA5010	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA5010	4.320
8013	262133-1	URETHANE RING 31/HR2810	VÒNG ĐỆM THÉP/HR2810	74.800
8014	262135-7	RUBBER RING 36/HR4511C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4511C	30.240
8015	262138-1	URETHAN RING 34/HR3200C	VÒNG ĐỆM THÉP/HR3200C	30.800
8016	262142-0	URETHAN RING 26/DHK180	VÒNG ĐỆM 26/DHK180	26.400
8017	262147-0	RUBBER RING 30/HM1203C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1203C	82.080
8018	262148-8	RUBBER RING 39/HM1203C	VÒNG ĐỆM 39/HM1203C	43.200
8019	262149-6	RUBBER RING 24/HM1203C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1203C	155.520
8020	262150-1	URETHAN RING/HM1307C	VÒNG ĐỆM THÉP/HM1307C	110.000
8021	262153-5	FELT RING 16/DGA406	VÒNG ĐỆM/DGA406	17.600
8022	262157-7	NYLON RING 14/HM1307C	VÒNG ĐỆM 14/HM1307C	17.280
8023	262158-5	RUBBER RING 9/HM0810TA	VÒNG ĐỆM CAO SU 9/HM0810TA	4.320
8024	262166-6	RUBBER RING 18/HR4013C	VÒNG ĐỆM CAO SU 18/HR4013C	108.000
8025	262167-4	RUBBER RING 30/HR4013C	VÒNG ĐỆM CAO SU 30/HR4013C	125.280
8026	262168-2	RUBBER RING 32/HR4013C	VÒNG ĐỆM CAO SU 32/HR4013C	56.160
8027	262171-3	RUBBER RING 60/HR5212C	VÒNG ĐỆM 60/HR5212C	112.320
8028	262172-1	RUBBER RING 29/HR5212C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5212C	164.160
8029	262173-9	RUBBER RING 24/HR5212C	VÒNG ĐỆM CAO SU 24/HR5212C	133.920
8030	262174-7	RUBBER RING 47/HM1812	VÒNG CAO SU 47/HM1812	514.080
8031	262182-8	RUBBER RING 6/HR140D	VÒNG ĐỆM 6/HR140D	8.640
8032	262184-4	SLEEVE 10/HR2651T	VÒNG ĐỆM/HR2651T	13.200
8033	262185-2	RUBBER SLEEVE 8/DHS783	VÒNG ĐỆM CAO SU 8/DHS783	34.560
8034	262190-9	URETHANE RING 5/6905B	VÒNG ĐỆM THÉP/6905B	8.640
8035	262196-7	RUBBER RING 31/HM1511	VÒNG ĐỆM 21/HM1511	380.160
8036	262197-5	RUBBER RING 20/HM1511	VÒNG ĐỆM 20/HM1511	108.000
8037	262198-3	NYLON RING 26/HM1511	VÒNG ĐỆM 26/HM1511	155.520
8038	262200-2	RUBBER SLEEVE 10/RS002G	VÒNG ĐỆM GIÀM CHẮN 10/RS002G	43.200
8039	262206-0	RUBBER RING 6/DCU603	VÒNG ĐỆM 6/DCU603	8.640
8040	262207-8	SLEEVE 9/HR007G	ÔNG ĐỆM 9/HR007G	22.000
8041	262212-5	RUBBER RING 8/VS001G	VÒNG ĐỆM CAO SU/VS001G	8.640
8042	262502-6	RUBBER SLEEVE 6/DHS710	ĐỆM CAO SU 6/DHS710	8.640
8043	262511-5	RUBBER SLEEVE 6/4131	VÒNG ĐỆM CAO SU/4131	8.640

8044	262515-7	SLEEVE 6/9741	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/9741	17.600
8045	262536-9	RUBBER SLEEVE 64/HM1306	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1306	56.160
8046	262539-3	SLEEVE 6/4140	VÒNG ĐỆM 6/4140	13.200
8047	262542-4	SLEEVE 18/9237C	VÒNG ĐỆM 18/9237C	44.000
8048	262551-3	SLEEVE 6/MT410	VÒNG ĐỆM 6/MT410	8.800
8049	262552-1	RUBBER SLEEVE 6/DHS710	ĐỆM CAO SU 6/DHS710	21.600
8050	262554-7	RUBBER RING 36/4114S	VÒNG ĐỆM 36/4114S	17.280
8051	262556-3	RUBBER SLEEVE 6/HS7600	VÒNG ĐỆM CAO SU GIAM CHÂN 6/HS7600	8.640
8052	262557-1	RUBBER SLEEVE 66/HM1305	ĐỆM CAO SU/HM1305	43.200
8053	262560-2	SLEEVE 5/TD0101	VÒNG ĐỆM 5/TD0101	4.400
8054	262561-0	SLEEVE 6/DJR181	VÒNG ĐỆM/DJR181	8.800
8055	262563-6	SLEEVE 4/DCS550	ÔNG ĐỆM 4/DCS550	8.800
8056	262566-0	RUBBER SLEEVE 6/DCS550	ÔNG CAO SU 6/DCS550	8.640
8057	262569-4	SLEEVE 9/HR2300	VÒNG ĐỆM 9/HR2300	13.200
8058	262570-9	NYLON SLEEVE 5/BUH523	VÒNG ĐỆM NLON/BUH523	4.320
8059	262571-7	SLEEVE 8/MT871	VÒNG ĐỆM 8/MT871	17.600
8060	262573-3	SLEEVE 5/EX2650LH	VÒNG ĐỆM/EX2650LH	26.400
8061	263002-9	RUBBER PIN 4/906H	CHÓT GAI/906H	4.320
8062	263005-3	RUBBER PIN 6/UR002G	CHÓT GAI 6/UR002G	4.320
8063	263027-3	RUBBER PIN 4/HM0870C	CHÓT CAO SU/HM0870C	8.640
8064	263029-9	RUBBER PIN 6/LW1401	CHÓT GAI 6/LW1401	4.320
8065	263032-0	RUBBER PIN 4/CA5000	CAO SU ĐỆM 4/CA5000	4.320
8066	263036-2	RUBBER PIN 5/DHR202	CHÓT GAI/DHR202	8.640
8067	263038-8	RUBBER PIN 6/TD091D	CHÓT GAI/TD091D	12.960
8068	263039-6	RUBBER PIN 4/TM30D	CHÓT 4/TM30D	4.400
8069	263040-1	RUBBER PIN 6/DTR180	CHÓT GAI 6/DTR180	21.600
8070	263041-9	SHOULDER PIN 3-5/DHS782	CHÓT GAI 3-5/DHS782	8.800
8071	263046-9	TAPPING SCREW 3X14/HR005G	ỐC VIT 3X14/HR005G	4.400
8072	264002-2	SQUARE NUT M5/DJR181	ỐC ĐẦU VUÔNG M5/DJR181	8.800
8073	264006-4	HEX. NUT M8X13/HS003G	ỐC VIT M8X13/HS003G	13.200
8074	264010-3	HEX.NUT M7/GA5010	ỐC VIT M7/GA5010	4.400
8075	264013-7	HEX. LOCK NUT M5X8/DPB183	ỐC VIT M5X8/DPB183	4.400
8076	264018-7	HEX.NUT M8/EM2550UH	BU LÔNG/EM2550UH	13.200
8077	264022-6	HEXAGONAL NUT/EK6101	ỐC VIT/EK6101	4.400
8078	264025-0	HEX. NUT M10-17/BBC231U	TAN/BBC231U	39.600
8079	264028-4	HEX. NUT M10/KP0800X	CON TAN M10/KP0800X	8.800
8080	264039-9	CONED DISK SPRING HEXNUT M8-13/EE2650H	ỐC M8-13/EE2650H	2.200
8081	264044-6	SNAP NUT M5/EA3201S	TAN VUÔNG M5/EA3201S	13.200
8082	264049-6	U NUT M5/EH7500S	CON TAN M5/EH7500S	2.200
8083	264050-1	SQUARE NUT M5X8/DFN350	CON TAN VUÔNG M5X8/DFN350	4.400
8084	264052-7	NUT M10/EBH340U	ỐC VIT/EBH340U	61.600
8085	264053-5	HEX. NUT M8X1/EA3503S	ĐẠI ỐC M8X1/EA3503S	8.800
8086	264054-3	FLANGE NUT M10/EB7650TH	ỐC VIT M10/EB7650TH	8.800
8087	264055-1	COLLARED HEX. NUT M8/EK7651H	ĐẠI ỐC KHOA M8/EK7651H	8.800
8088	264065-8	CABLE ADJUST NUT M6/EB7650TH	ỐC VIT M6/EB7650TH	2.200
8089	264070-5	THUMB NUT M6/DLM431	ỐC VIT/DLM431	30.800
8090	264072-1	THUMB NUT M6 /DUR189	CON TAN DẠNG NUT M6/DUR189	13.200
8091	264073-9	CORNED DISC SPRING HEX NUT M6/EH6000W	CON TAN M6/EH6000W	2.200
8092	264080-2	HEX. LOCK NUT M10-17/EK7651H	ỐC VIT/EK7651H	22.000
8093	264086-0	NUT M5/EVH2000	ỐC VIT M5/EVH2000	4.400
8094	264089-4	HEX. LOCK NUT M6-10/EN410NP	BU LÔNG M6-10/EN410NP	4.400
8095	264092-5	FLANGE NUT M6/EVH2000	ỐC VIT 6M/EVH2000	4.400
8096	264094-1	HEX.NUT M8-12 WITH CW/EA3601F	TAN/EA3601F	2.200
8097	264096-7	HEX. NUT M6/DCS551	TAN M6/DCS551	8.800
8098	264099-1	HEX.NUT M8-13/EA3201S	ĐẠI ỐC KHOA M8-13/EA3201S	13.200
8099	264103-6	HEX. NUT M6/4100KB	CON TAN M6/4100KB	13.200
8100	264107-8	HEXAGONAL NUT M8/EK8100	CON TAN M8/EK8100	4.400
8101	264108-6	SQUARE NUT M5/EK8100	TAN VUÔNG M5/EK8100	8.800
8102	264109-4	CAPPING NUT/EK8100	TAN DẠNG NUT/EK8100	17.600
8103	264112-5	SQUARE NUT M6/EK8100	ĐẠI ỐC VUÔNG/EK8100	4.400
8104	264115-9	CIRCULAR NUT M10-24/CA5000	ỐC M10-24/CA5000	88.000
8105	264118-3	HEX. NUT M8/DUP361	ĐÌNH TAN M8/DUP361	57.200
8106	264119-1	HEXAGONAL NUT M4/EK6101	CON TAN M4/EK6101	2.200
8107	265008-3	FLAT HEAD SCREW M8/DVC260	ỐC VIT/DVC260	22.000
8108	265011-4	BINDING HEAD SCREW M5/CA5000X	ỐC VIT M5/CA5000X	26.400
8109	265014-8	PAN HEAD SCREW M4X12/HR4511C	ỐC VIT M4X12/HR4511C	22.000
8110	265026-1	PAN HEAD SCREW M4	ỐC VIT/4350CT	22.000
8111	265028-7	PAN HEAD SCREW M4X11/LS1019L	ỐC VIT M4X11/9032	22.000
8112	265031-8	COUNTERSUNK HEAD SCREW M6X20/N5900B	ỐC VIT/N5900B	13.200
8113	265034-2	SCREW/HS301D	ỐC VIT/5806B	8.800
8114	265035-0	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4X10/4304	ỐC VIT/4304	8.800
8115	265040-7	PAN HEAD SCREW M3X4/9032	ỐC VIT M3X4/9032	8.800
8116	265045-7	PAN HEAD SCREW M5X18/2704	ỐC VIT M5X18/2704	8.800
8117	265056-2	SCREW/HS301D	ỐC VIT/4100NH3	8.800
8118	265059-6	SHOULDER SCREW M4/9910	ỐC VIT M4/9910	13.200
8119	265062-7	PAN HEAD SCREW M5X40/5016B	ỐC VIT/5016B	13.200
8120	265066-9	PAN HEAD SCREW M5X25/5103N	ỐC VIT/5103N	8.800
8121	265074-0	PAN HEAD SCREW M5X16/DCG180	ỐC VIT/DCG180	4.400
8122	265075-8	PAN HEAD SCREW M5/4131	ỐC VIT M5/4131	13.200
8123	265082-1	PAN HEAD SCREW M4X8/GD0800C	ỐC VIT/GD0800C	17.600
8124	265083-9	FLAT HEAD SCREW M8X11/PO5000C	ỐC VIT M8X11/PO5000C	26.400
8125	265084-7	TRUSS HEAD SCREW J299/DHS680	ỐC VIT/DHS680	22.000
8126	265085-5	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4X8/DHS661	ỐC VIT M4X20/DHS661	8.800
8127	265089-7	PAN HEAD SCREW M6/LC1230	ỐC VIT M6/LC1230	8.800
8128	265090-2	PAN HEAD SCREW M4X20/9032	ỐC VIT M4X20/9032	17.600
8129	265091-0	PAN HEAD SCREW M5/MT412	ỐC VIT/MT412	8.800
8130	265092-8	TRUSS HEAD SCREW M5X12/9032	ỐC VIT M5X12/9032	8.800
8131	265095-2	PAN HEAD SCREW M3X20/TD091D	ỐC VIT/TD091D	8.800
8132	265096-0	PAN HEAD SCREW M5X16/9015B	ỐC VIT/9015B	39.600
8133	265098-6	PAN HEAD SCREW M4X12/MT811	ỐC VIT/MT811	4.400
8134	265099-4	TAPPING SCREW PT 4x18/MT954	ỐC VIT/MT954	4.400
8135	265100-5	PAN HEAD SCREW M4X16/MT90	ỐC VIT/MT90	4.400
8136	265101-3	PAN HEAD SCREW M4X25/MT111	ỐC VIT/MT111	4.400
8137	265103-9	PAN HEAD SCREW M5X14/9553B	ỐC VIT/9553B	4.400
8138	265104-7	PAN HEAD SCREW M5X40/4100NH3	ỐC VIT/4100NH3	4.400
8139	265107-1	PAN HEAD SCREW M4X20/MT066	ỐC VIT/MT066	4.400
8140	265109-7	PAN HEAD SCREW M3X22/MT060	ỐC VIT M3X22/MT060	4.400
8141	265115-2	PAN HEAD SCREW L8/DHS661	ỐC VIT L8/DHS661	13.200
8142	265117-8	PAN HEAD SCREW M6X20/MT583	ỐC VIT M6X20/HS6600	4.400
8143	265118-6	PAN HEAD SCREW M5 /MT583	CHÓT GAI BÀN ĐỀ/HS6600	8.800
8144	265120-9	PAN HEAD SCREW M5X16/GA7020	ỐC VIT/GA7020	4.400
8145	265121-7	FLAT HEAD SCREW M6/MT243	ỐC VIT/2414NB	13.200

8146	265122-5	PAN HEAD SCREW M5X20/LW1400	ỐC VIT/LW1400	4.400
8147	265125-9	PAN HEAD SCREW M8X30/LW1400	ỐC VIT M8X30/LW1400	8.800
8148	265127-5	PAN HEAD SCREW M4X4/DFT085F	ỐC VIT/DFT085F	4.400
8149	265131-4	PAN HEAD SCREW M5X18/GA5010	ỐC VIT/GA5010	4.400
8150	265132-2	PAN HEAD SCREW M4X5/KP0800	ỐC VIT/KP0800	4.400
8151	265133-0	BIND HEAD SCREW M5*10/MT362	ỐC VIT/MT362	4.400
8152	265134-8	PAN HEAD SCREW M6X45/MT360	ỐC VIT/MT360	8.800
8153	265135-6	PAN HEAD SCREW M4X5/N3701	ỐC VIT/N3701	4.400
8154	265142-9	PAN HEAD SCREW M4X5/3709	ỐC VIT/3709	4.400
8155	265144-5	PAN HEAD SCREW M6X12/LW1400	ỐC VIT M6X12/LW1400	4.400
8156	265145-3	PAN HEAD SCREW M4X5/DFT085F	ỐC VIT/DFT085F	8.800
8157	265147-9	PAN HEAD SCREW M4X22/MT191	ỐC VIT/MT191	4.400
8158	265148-7	TORX SOCKET HEAD SCREW M5X14/JR3050T	ỐC VIT M5X14/JR3050T	13.200
8159	265150-0	SHOULDER SCREW M5X18/MT110	ỐC VIT/MT111	61.600
8160	265156-8	COUNTERSUNK HEAD SCREW M/DLS600	ỐC VIT/DLS600	8.800
8161	265165-7	TORX SOCKET C.S.HEADSCREW M6X16/JR3050T	ỐC VIT M6X16/JR3050T	4.400
8162	265169-9	PAN HEAD SCREW M4X45/MT941	ỐC VIT/MT941	4.400
8163	265170-4	PAN HEAD SCREW/MT940	ỐC VIT/MT941	4.400
8164	265171-2	PAN HEAD SCREW M4X8/DFT085F	ỐC VIT/DFT085F	8.800
8165	265172-0	PAN HEAD SCREW M2.6X6/DF001D	ỐC VIT M2.6X6/DF010D	4.400
8166	265173-8	PAN HEAD SCREW M3X8/TD022D	ỐC VIT M5X55/TD022D	4.400
8167	265174-6	TRUSS HEAD SCREW M4X16/DHS782	ỐC VIT M4X16/DHS782	4.400
8168	265175-4	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4 *10/MT921	ỐC VIT/MT921	4.400
8169	265178-8	PAN HEAD SCREW M4X16/DUH601	ỐC VIT M4X16/DUH601	8.800
8170	265180-1	PAN HEAD SCREW M5X16/DGA404	ỐC VIT M5X16/DGA404	4.400
8171	265181-9	SCREW M5X20/DUH501	ỐC VIT M5X20/DUH501	4.400
8172	265182-7	PAN HEAD SCREW M5X25/DUH601	ỐC VIT M5X25/DUH601	4.400
8173	265184-3	TRUSS HEAD SCREW M5X5/EM2550UH	ỐC VIT M5X5/EM2550UH	2.200
8174	265188-5	PAN HEAD SCREW M5X68/EBH340R	ỐC VIT M5X68/BHX2500	13.200
8175	265195-8	PAN HEAD SCREW M5X12/1804N	VIT M5*12/1804N	4.400
8176	265199-0	PAN HEAD SCREW M3X8/DCL180	ỐC VIT M3X8/DCL140	8.800
8177	265201-9	HEX. BOLT M10X25/2416S	ỐC VIT M10X25/2416S	13.200
8178	265220-5	HEX. BOLT M8X18/MT660	BU LÔNG/MT660	154.000
8179	265226-3	HEX. FLANGE HEAD BOLT M6X17/4100NB	BU LÔNG/4100NB	4.400
8180	265265-3	HEX. BOLT M10X25/4112HS	BU LÔNG M10X25/4112HS	96.800
8181	265269-5	HEX. BOLT M5X12/3612br	BU LÔNG M5X12/3612BR	4.400
8182	265324-3	HEX. FLANGE HEAD BOLT M8X12/LH1040	BU LÔNG/LH1040	8.800
8183	265338-2	H.S.BOTTON HEAD BOLT M6X8/DUH502	ỐC VIT M6X8/DUH502	8.800
8184	265344-7	HEX. BOLT M5X85/HM1810	ỐC VIT M5X85/HM1810	44.000
8185	265345-5	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4 *10/HM0810	ỐC VIT/HM0810	26.400
8186	265347-1	HEX. BOLT M5X45/HM1201	ỐC VIT M5X45/HM1201	26.400
8187	265350-2	HEX. BOLT M5X70/6906	ỐC VIT M5X70/6906	26.400
8188	265353-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X12/4350CT	ỐC VIT M4X12/4350CT	17.600
8189	265355-2	HEX. FLANGE HEAD BOLT M8X20/LH1040	ỐC VIT M8*20/LH1040	8.800
8190	265367-5	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X40/HM1306	ỐC VIT M8X40/HM1306	26.400
8191	265374-8	H.S. BUTTON HEAD SCREW M5X12/JR001G	ỐC VIT M5X12/JR001G	8.800
8192	265381-1	HEX. BOLT M6X16/LC1230	ỐC VIT M6X16/LC1230	22.000
8193	265382-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X20/2704	ỐC VIT M5X20/2704	17.600
8194	265405-3	HEX. FLANGE HEAD BOLT M10X20/LS1016	BU LÔNG ĐẦU DU M10X20/LS1016	13.200
8195	265406-1	HEX. BOLT M10X130/2414NB	BU LÔNG M10X130/2414NB	30.800
8196	265407-9	HEX.BOLT M10/2414NB	ỐC VIT M10/2414NB	39.600
8197	265408-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X20/5103N	BU LÔNG/5103N	17.600
8198	265409-5	HEX. BOLT M5X30/TL064D	ỐC VIT M5X30/TL064D	35.200
8199	265412-6	HEX. BOLT M8X20/LC1230	ỐC VIT M8X20/LC1230	17.600
8200	265413-4	HEX. BOLT M16/LC1230	ỐC VIT M16/LC1230	127.600
8201	265414-2	HEX. FLANGE HEAD BOLT M10X20/LC1230	BU LÔNG/LC1230	57.200
8202	265437-0	HEX. BOLT M10/LH1040	ỐC VIT M10/LH1040	52.800
8203	265439-6	HEX. BOLT M8X150/HM1203C	ỐC VIT M8X150/HM1203C	48.400
8204	265440-1	BOLT M8/16*16/UT2204	ỐC VIT M8/16*16/UT2204	13.200
8205	265455-8	HEX. BOLT M8X28/LH1040	ỐC VIT M8X28/LH1040	8.800
8206	265460-5	HEX. BOLT M6X20/2704	ỐC VIT M6X20/2704	8.800
8207	265462-1	HEX. BOLT M6X50/2704	ỐC VIT M6X50 /2704	13.200
8208	265464-7	HEX.FLANGE HEAD BOLT M6X8/4140	ỐC VIT M6X8/4140	13.200
8209	265465-5	SHOULDER HEX. BOLT M6/DCU601	BU LÔNG M6/DCU601	4.400
8210	265472-8	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X25/DTW300	ỐC M4X25/DTW300	22.000
8211	265475-2	BOLT W5/16*16/DUH604S	ỐC VIT W5/16*16/DUH604S	30.800
8212	265484-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X17/DPB181	ỐC VIT/DPB181	4.400
8213	265487-5	H.S. BUTTON HEAD BOLT M5X16/DUN500	ỐC VIT M5X16/DUN500	4.400
8214	265488-3	HEX. BOLT M8X30/LH1040	ỐC VIT M8X30/LH1040	17.600
8215	265490-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X16/GA4040	ỐC VIT M4X16/GA4040	13.200
8216	265491-4	H.S. BUTTON HEAD BOLT M5X16/DLS600	ỐC VIT M5X16/DLS600	4.400
8217	265494-8	HEX. BOLT M5X13/9032	BU LÔNG M5X13/9032	44.000
8218	265495-6	HEX. BOLT M8X110/HP1630	ỐC VIT M8X110/HP1630	13.200
8219	265497-2	HEX. BOLT M5X20	BU LÔNG/4100NH3	4.400
8220	265502-5	HEX. BOLT M5X20/4114S	ỐC VIT M5X20/4114S	13.200
8221	265506-7	SHOULDER HEX. BOLT M6/4112HS	ỐC VIT M6/4112HS	44.000
8222	265508-3	HEX.BOLT M10X25/LW1401	BU LONG M10X25/LW1401	13.200
8223	265509-1	HEX.BOLT M10X140/LW1400	BU LÔNG M10X140/LW1400	30.800
8224	265512-2	FLANGE HEX.BOLT M6X17/MT111	BU LÔNG/MT111	8.800
8225	265515-6	HEX BOLT M5X16	ỐC VIT M5X16/MT362	4.400
8226	265516-4	HEX BOLT M5X28	ỐC VIT M5X28/MT362	4.400
8227	265517-2	HEX BOLT M5X40	ỐC VIT M5X40/MT362	4.400
8228	265530-0	HEX.SOCKET HEAD BOLT M5X8/JR3060T	ỐC VIT M5X8/JR3060T	4.400
8229	265531-8	HEX.SOCKET HEAD BOLT M6X14/DJR188	ỐC VIT M6X14/DJR188	8.800
8230	265535-0	HEX.SOCKET HEAD BOLT M6X65/HM1810	ỐC VIT M6X65/HM1810	22.000
8231	265536-8	HEX.BOLT M16X65/2704	ỐC VIT M16X65/2704	57.200
8232	265537-6	HEX.BOLT M14X65/2704	ỐC VIT M14X65/2704	132.000
8233	265538-4	HEX.SOCKET HEAD BOLT M6X60/TW1000	BU LÔNG/TW1000	44.000
8234	265541-5	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X22/GA7020	BU LÔNG/GA7020	4.400
8235	265557-0	SHOULDER HEX. BOLT M6/4114S	ỐC VIT M6/4114S	96.800
8236	265566-9	HEX SOCKET HEAD BOLT M6X30/EB7660TH	ỐC VIT M6X30/EB7660TH	8.800
8237	265571-6	HEX. BOLT M6X10/DHS710	BU LÔNG M6X10/DHS710	39.600
8238	265578-2	HEX.BOLT M6*8/EM2550UH	BU LÔNG/EM2550UH	8.800
8239	265586-3	HEX.BOLT M5*14/RP2301FC	ỐC VIT M5X14/RP2301FC	8.800
8240	265587-1	HEX.BOLT M5*20/RP2301FC	ỐC VIT M5X20/RP2301FC	8.800
8241	265590-2	HEX.BOLT M8X10 WITH R/BBC231U	ỐC VIT M8X10/BBC231U	2.200
8242	265594-4	HEX.BOLT M6X18/DHS710	BU LÔNG M6X20/DHS710	70.400
8243	265596-0	HEX.BOLT M6X40/EX2650LH	BU LÔNG/EX2650LH	8.800
8244	265620-9	TAPPING SCREW 4X18/3709	ỐC VIT/3709	4.400
8245	265625-9	THUMB SCREW M6X50/DHR280	ỐC VIT M6X50/DHR280	26.400
8246	265627-5	H.S.BUTTON HEAD BOLT M4X6/DHR280	ỐC VIT M4X6/DHR280	8.800
8247	265628-3	BINDING HEAD SCREW L8/DDA460	ỐC VIT L8/DDA460	4.400

8248	265633-0	HEX SOCKET HEAD BOLT M3X20/DTR180	ỐC VIT M3X20/DTR180	4.400
8249	265634-8	HEX SOCKET HEAD BOLT M3X8/DTR180	ỐC VIT M3X8/DTR180	4.400
8250	265635-6	H.S.BUTTON HEAD SCREW M3X6/DTR180	ỐC VIT M3X6/DTR180	8.800
8251	265642-9	H.L. SOCKET HEAD BOLT/EK7651H	ỐC VIT LỰC GIÁC/EK7651H	4.400
8252	265644-5	TENSIONING SCREW M6/EK7651H	ỐC VIT/EK7651H	8.800
8253	265647-9	HEX SOCKET HEAD BOLT M6X30 W/DUR189	ỐC VIT M6X30/DUR189	8.800
8254	265648-7	PAN HEAD SCREW M4X8/DHS660	ỐC VIT M4X8/DHS660	4.400
8255	265649-5	TAPPING SCREW 4X55/HP1630	ỐC VIT M4X55/HP1630	4.400
8256	265650-0	TAPPING SCREW 4X50/FS2500	ỐC VIT M4X50/FS2500	4.400
8257	265651-8	TAPPING SCREW 4X22/GA4030	ỐC VIT/GA4030	4.400
8258	265652-6	TAPPING SCREW 4X18/3709	ỐC VIT/3709	4.400
8259	265653-4	TAPPING SCREW 4X14/DP2010	ỐC VIT/DP2010	4.400
8260	265654-2	TAPPING SCREW 4X30/9553B	ỐC VIT/9553B	4.400
8261	265656-8	TAPPING SCREW 4X25/DF010D	ỐC VIT/DF010D	4.400
8262	265657-6	TAPPING SCREW 4X70/9553B	ỐC VIT/9553B	4.400
8263	265658-4	PAN HEAD SCREW M6X26/4100KB	ỐC VIT M6X26/4100KB	8.800
8264	265674-6	HEX.SOCKET C.S.H.SCREW M6X20/TM30D	ỐC VIT M6X20/TM30D	22.000
8265	265676-2	H.S.H.B M6X29/DCS553	ỐC LỰC GIÁC M6/DCS553	8.800
8266	265678-8	TAPPING SCREW 4X18/2704	ỐC VIT/2704	4.400
8267	265679-6	TAPPING SCREW 4X40/DKP181	ỐC VIT 4X40/DKP181	4.400
8268	265683-5	TAPPING SCREW BIND/DF012D	ỐC VIT/DF012D	4.400
8269	265691-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X30/HM1214C	BU LÔNG M8X30/HM1214C	22.000
8270	265692-4	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X40/HM1306	ỐC VIT M8X40/HM1306	26.400
8271	265693-2	HEX.SOCKET HEAD BOLT M10X40/HM1306	BU LÔNG M10X40/HM1306	35.200
8272	265695-8	H. S. H. BOLT M5X30 WITH WRM/DDA460	ỐC VIT M5X30/DDA460	17.600
8273	265698-2	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X25WRM/DUH501	ỐC VIT M4X25/DUH501	8.800
8274	265701-9	SCREW M6X14/HR3200C	ỐC VIT/HR3200C	26.400
8275	265708-5	SCREW M6X20/HS6600	ỐC VIT M6X20/HS6600	26.400
8276	265716-6	SCREW M5X10/2012NB	ỐC VIT M5X10/2012NB	39.600
8277	265720-5	THUMB SCREW M5X14/RP2301FC	ỐC VIT M5X14/RP2301FC	22.000
8278	265726-3	SCREW M6X15/CA5000	ỐC VIT M6X15/CA5000	22.000
8279	265736-0	SCREW M6X135/2012NB	ỐC VIT M4X19/2012NB	48.400
8280	265739-4	THUMB SCREW M10X90/RP001G	ỐC ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO M10X90/RP001G	171.600
8281	265751-4	THUMB SCREW M5X13/9032	ỐC VIT M5X13/9032	35.200
8282	265752-2	WING BOLT M6X25/MT410	ỐC ĐIỀU CHỈNH GOC/MT410	13.200
8283	265753-0	THUMB SCREW M5X24/LS1019L	ỐC VIT M5X24/LS1019L	22.000
8284	265754-8	THUMB SCREW M6X12/4100NH3	ỐC VIT M6*12/4100NH3	13.200
8285	265757-2	THUMB SCREW M5X10/MT191	ỐC VIT M5*10/MT191	8.800
8286	265759-8	THUMB SCREW M10X80/MT362	ỐC VIT M10X80/MT362	57.200
8287	265760-3	THUMB SCREW M5X10/CC300D	ỐC VIT M5*10/CC300D	8.800
8288	265761-1	THUMB SCREW M5X16/MT362	ỐC VIT M5*16/MT362	13.200
8289	265762-9	THUMB SCREW M5X30/EB7650TH	ỐC VIT M5*30/EB7650TH	8.800
8290	265763-7	THUMB SCREW M6X25/N3701	ỐC VIT M6*58/N3701	13.200
8291	265764-5	THUMB SCREW M6/N3701	ỐC VIT M6/N3701	17.600
8292	265765-3	THUMB SCREW M6X21/HS7600	ỐC VIT M6X21/HS7600	8.800
8293	265767-9	THUMB SCREW M6X13/MT111	ỐC VIT M6X13/MT111	13.200
8294	265771-8	THUMB SCREW M5X33/3709	ỐC VIT M5X33/3709	26.400
8295	265774-2	THUMB SCREW M4X19/RP2301FC	ỐC VIT M4X19/RP2301FC	26.400
8296	265775-0	THUMB SCREW M4X3/CA5000	ỐC VIT M4X3/CA5000	13.200
8297	265776-8	THUMB SCREW M6X26/SP6000	ỐC VIT/SP6000	17.600
8298	265785-7	THUMB SCREW M5X10/DLS600	ỐC VIT M5X10/DLS600	8.800
8299	265786-5	SCREW M5X16/LS1019L	ỐC VIT M5X16/LS1019L	8.800
8300	265791-2	THUMB SCREW M4/EE2650H	ỐC VIT M4/EE2650H	13.200
8301	265792-0	THUMB SCREW M5X35/RT0700C	ỐC VIT M5X35/RT0700C	35.200
8302	265795-4	THUMB SCREW M6X52/MT871	ỐC VIT M6*52/MT871	26.400
8303	265798-8	THUMB SCREW M6X14/HS0600	ỐC VIT/HS0600	17.600
8304	265812-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X20/GV6010	BU LÔNG/GV6010	13.200
8305	265813-8	SET BOLT M10/3612br	ỐC VIT M10/3612BR	61.600
8306	265835-8	CAP SQUARE NECK BOLT M8X30/4107R	ỐC VIT M8X30/4107R	30.800
8307	265844-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X20/HM1317C	ỐC VIT M6X20/HM1317C	8.800
8308	265845-5	CAP SQUARE NECK BOLT M8X30/4114S	ỐC VIT M8X30/4114S	17.600
8309	265846-3	H.S.SET SCREW(CUP POINT)M8X16/2012NB	ỐC VIT M8X16/2012NB	8.800
8310	265853-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X18/HM1306	ỐC VIT M5X18/HM1306	8.800
8311	265854-4	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X12/2012NB	ỐC VIT M6X12/2012NB	92.400
8312	265871-4	TAPPING SCREW BT 4X16/DVC860L	ỐC VIT/DVC860L	4.400
8313	265872-2	TAPPING SCREW BT 4X50/BO4540	ỐC VIT/BO4540	8.800
8314	265874-8	TAPPING SCREW BT 4X20/6501	ỐC VIT M4X20/6501	4.400
8315	265875-6	TAPPING SCREW BT 4X25/BO4540	ỐC VIT/BO4540	8.800
8316	265876-4	TAPPING SCREW BT 4X40/BO4540	ỐC VIT/BO4540	61.600
8317	265878-0	TAPPING SCREW BT 5X16/BHX2500	ỐC VIT 5X16/BHX2500	4.400
8318	265880-3	H.S.SET SCREW(CONE POINT)M5X8/JN1601	ỐC LỰC GIÁC M5X8/JN1601	8.800
8319	265893-4	TAPPING SCREW 3X12/UB001C	ỐC VIT 3X12/UB001C	4.400
8320	265894-2	H.S.SET SCREW(CUP POINT) M6X8/4304	BU LÔNG/4304	4.400
8321	265903-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X12/HM1306	ỐC VIT M5X12/HM1306	8.800
8322	265907-9	HEX SOCKET HEAD BOLT M5X10/SP6000	BU LÔNG M5X10/SP6000	8.800
8323	265910-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M3X12/HR140D	BU LÔNG M3X12/HR140D	17.600
8324	265911-8	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X8/JR3061T	BU LÔNG/JR3061T	8.800
8325	265914-2	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X25/HM0810	BU LÔNG/HM0810	13.200
8326	265919-2	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X30/DLS111	ỐC VIT M5X30/DLS111	83.600
8327	265925-7	TAPPING SCREW BT4X20/6922NB	ỐC VIT/6922NB	4.400
8328	265935-4	TAPPING SCREW 3X20/2107F	ỐC VIT/2107F	4.400
8329	265939-6	FLAT HEAD SQ. NECK BOLT M6X14/DHS661	ỐC VIT M6X14/DHS661	4.400
8330	265954-0	TAPPING SCREW BIND PT3X8/2012NB	ỐC VIT/2012NB	4.400
8331	265976-0	HEX.SOCKET HEAD BOLT M5X10/9067	ỐC VIT/9067	8.800
8332	265984-1	HEX.SOCKET BUTTON HEAD BOLT M6/LH1040	BU LÔNG/LH1040	8.800
8333	265985-9	HEX.SOCKET HEAD BOLT M6/LH1040	BU LÔNG/LH1040	30.800
8334	265989-1	HEX. SOCKET BOLT M12X45/HM1810	ỐC VIT M12X45/HM1810	39.600
8335	265995-6	TAPPING SCREW 4X18/2012NB	ỐC VIT/2012NB	4.400
8336	265999-8	TAPPING SCREW 4X25/2107F	ỐC VIT/2107F	4.400
8337	265A01-3	PAN HEAD SCREW M5X16/DCG180	ỐC VIT/DCG180	4.400
8338	265A06-3	HEX.SOCKET HEAD BOLT M6X20/BHX2500	ỐC VIT M6X20/BHX2500	22.000
8339	265A13-6	TAPPING SCREW 5X85/LW1400	ỐC VIT/LW1400	8.800
8340	265A14-4	CUP H. SQUARE NECK BOLT M6X50/DLM431	BU LÔNG CỖ VUÔNG M6X50/DLM431	8.800
8341	265A27-5	TAPPING SCREW 4X35/3709	ỐC VIT 4X35/3709	4.400
8342	265A28-3	TAPPING SCREW 4X80/9556HN	ỐC VIT/9556HN	4.400
8343	265A29-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X16WRM/DUH501	ỐC VIT M4X16/DUH501	4.400
8344	265A33-0	H.S.H.BOLT M5X50 WITH WR/DHW080	ỐC VIT M5X50/DHW080	8.800
8345	265A34-8	H.S.H.BOLT M6X20 WITH WR/DHW080	ỐC VIT M6X20/DHW080	8.800
8346	265A35-6	HEX. BOLT M8X17/DLS800	ỐC VIT M8X17/DLS800	8.800
8347	265A36-4	H.S.H.BOLT M6X16/DLS211	ỐC VIT M6X16/DLS211	4.400
8348	265A37-2	TAPPING SCREW 4X60/HR2460	ỐC VIT/HR2460	4.400
8349	265A38-0	P.H.SCREW M3X6 WITH WR/WR100D	ỐC M3/WR100D	4.400

8350	265A48-7	TAPPING SCREW 4X18/2012NB	ỐC VIT/2012NB	4.400
8351	265A52-6	HEX.SOCKET HEAD BOLT M4X14/DFN350	ỐC VIT M4X14/DFN350	26.400
8352	265A53-4	PAN HEAD SCREW M6X22 WITH WR/LM004G	BU LÔNG M6X22/LM004G	8.800
8353	265A55-0	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)NPT1/DGP180	ỐC LỰC GIAC/DGP180	13.200
8354	265A56-8	HEX BOLT M12X16/DGP180	ỐC VIT M12X16/DGP180	132.000
8355	265A57-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M10X7/DGP180	ỐC ĐẦU LỤC M10X7/DGP180	13.200
8356	265A59-2	HEX.SOCKET HEAD BOLT M8/DHS900	ỐC VIT M8/DHS900	8.800
8357	265A60-7	PAN HEAD SCREW M5X14/DHS900	ỐC VIT M5X14/DHS900	13.200
8358	265A61-5	TAPPING SCREW FLANGE 3X25/DC40RA	ỐC VIT 3X25/DC40RA	35.200
8359	265A62-3	FLAT HEAD BOLT M8X38/DLM533	ỐC VIT M8X38/DLM533	8.800
8360	265A65-7	PAN HEAD SCREW M8X30/MT243	ỐC VIT M8X30/MT243	8.800
8361	265A66-5	H.S.H.SHOULDER BOLT M5X32/DUB363	ỐC LỤC GIAC M5X32/DUB363	39.600
8362	265A67-3	H.S.H.SHOULDER BOLT M5X38/DUB363	ỐC LỤC GIAC M5X38/DUB363	39.600
8363	265A68-1	HEX. BOLT M8X22/DSL800	ỐC VIT M8X22/DSL800	61.600
8364	265A69-9	HEX. BOLT M10X35 WITH WG/DLM533	ỐC VIT M10X35/DLM533	17.600
8365	265A77-0	TAPPING SCREW 3X10/DKP181	ỐC VIT 3X10/DKP181	4.400
8366	265A78-8	HEX SOCKET HEAD BOLT M4X40/JR001	ỐC VIT M4X40/JR001	4.400
8367	265A82-7	HEX. SOCKET HEAD SCREW M3X4/DHS900	ỐC VIT M3X4/DHS900	8.800
8368	265A83-5	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M5X20/DHS900	ỐC VIT M5X20/DHS900	8.800
8369	265A84-3	PAN HEAD SCREW M4X12 WITH WR/DHS900	ỐC VIT M4X12/DHS900	4.400
8370	265A87-7	TORX SOCKET BUTTON BOLT M4X8/HR001G	ỐC VIT M4X8/HR001G	8.800
8371	265A89-3	H.S.H.BOLT M5X25 WITH WR/DUN600L	ỐC VIT M5X25/DUN600L	8.800
8372	265A90-8	H.S.B. HEAD BOLT M5X60 WITH WR/DUN500	ỐC VIT M5X60/DUN500	8.800
8373	265A94-0	TAPPING SCREW M5X10/UB400MP	ỐC VIT M5X10/UB400MP	13.200
8374	265A95-8	TAPPING SCREW M5X20/UB400MP	ỐC VIT M5X20/UB400MP	17.600
8375	265A96-6	H.S.H.BOLT M5X14 WITH WR/BBC231U	BU LÔNG/BBC231U	4.400
8376	265A97-4	H.S.H.BOLT M5X16 WITH WR/BHX2500	ỐC VIT M5X16 WR/BHX2500	4.400
8377	265B01-9	TAPPING SCREW PT 4X20/ADP10	ỐC VIT 4X20/ADP10	44.000
8378	265B02-7	TAPPING SCREW 3X8/ADP10	ỐC VIT 3X8/ADP10	35.200
8379	265B03-5	TAPPING SCREW PT 3X16/ADP10	ỐC VIT 3X16/ADP10	35.200
8380	265B09-3	H.S. HEAD BOLT M5X30 WITH WR/DCE090	ỐC M5X30/DCE090	22.000
8381	265B10-8	HEX BOLT M12X40/DCU603	ỐC VIT M12X40/DCU603	22.000
8382	265B11-6	HEX. BOLT M8X20 WITH WR/DCU603	ỐC VIT M8X20/DCU603	8.800
8383	265B12-4	FLAT H. SQUARE NECK BOLT M8X24/DCU603	ỐC VIT M8X24/DCU603	26.400
8384	265B13-2	HEX. BOLT M10X20 WITH WG/DCU603	ỐC VIT M10X20/DCU603	13.200
8385	265B14-0	H.S.H.BOLT M6X20 WITH WR/DCU603	ỐC VIT M6X20/DCU603	8.800
8386	265B16-6	HEX. BOLT M6X16 WITH WR/DCU603	ỐC VIT M6X16/DCU603	4.400
8387	265B17-4	HEX. BOLT M5X16 WITH WR/DCU603	ỐC VIT M5X16/DCU603	4.400
8388	265B19-0	HEX. BOLT M16X86/DCU601/DCU602	ỐC VIT M16X86/DCU601/DCU602	184.800
8389	265B20-5	HEX.SOCKET BUTTON HEAD BOLT M8/DLM462	ỐC VIT M8/DLM462	8.800
8390	265B21-3	HEX.BOLT M6X20/DHS680	BU LÔNG M6X20/DHS680	8.800
8391	265B25-5	PAN HEAD SCREW M5X12 WITH WG/DUB185	ỐC VIT M5X12/DUB185	4.400
8392	265B29-7	TAPPING SCREW PT 2X8/DLM533	ỐC VIT 2X8/DLM533	4.400
8393	265B38-6	H. S. HEAD BOLT M5X50 WITH WRM/TW001G	ỐC VIT M5X50/TW001G	22.000
8394	265B45-9	HEX. BOLT M8X27/DCE090	ỐC M8X27/DCE090	162.800
8395	265B53-0	H.S HEAD BOLT M10X35 WM/HM1511	ỐC M10X35/HM1511	35.200
8396	265B54-8	HEX BOLT M5X95 WITH GM/HM1511	ỐC M5X95/HM1511	39.600
8397	265B55-6	H.S HEAD BOLT M10X50 WM/HM1511	ỐC M10X50/HM1511	44.000
8398	265B56-4	FLAT HEAD SCREW M4X14/DGP180	ỐC VIT M4X14/DGP180	4.400
8399	265B58-0	HEX SOCKET HEAD BOLT M6X45/LS002G	ỐC M6X45/LS002G	22.000
8400	265B66-1	PAN HEAD SCREW M5X25/DUH601	ỐC VIT M5X25/DUH601	8.800
8401	265B67-9	TAPPING SCREW 4X18/3709	ỐC VIT/3709	4.400
8402	265B75-0	H.S.H.BOLT M4X8 WITH WG/FN001G	ỐC M4X8/FN001G	13.200
8403	265B77-6	COUNTERSUNK HEAD SCREW M8X35/RS002G	ỐC VIT M8X35/RS002G	17.600
8404	265B79-2	"H.S.H.BOLT M5X14 WITH GM/DTM52"	ỐC VIT M5X14/DTM52	8.800
8405	265B81-5	TAPPING SCREW FLANGE 3X6/DTM52/XMT04	ỐC VIT 3X6/DTM52/XMT04	4.400
8406	265B82-3	P.H.SCREW M3X10 WITH WR/DTM52/XMT04	ỐC VIT M3X10/DTM52/XMT04	4.400
8407	265B85-7	TAPPING SCREW FLANGE BT 3.5X10/DC64WA	ỐC VIT 3,5X10/DC64WA	26.400
8408	265C05-7	TAPPING SCREW FRANGE 5X20/LM001J	ỐC VIT 5X20/LM001J	8.800
8409	265C06-5	THUMB NUT M8/LM001J	ĐAI ỐC M8/LM001J	30.240
8410	265C07-3	HEX. BOLT M8/LM001J	ỐC VIT M8/LM001J	13.200
8411	265C08-1	FLAT HEAD BOLT M8X50/LM001J	ỐC VIT M8X50/LM001J	17.600
8412	265C19-6	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M8X12/LS002G	ỐC M8X12/LS002G	8.800
8413	265C21-9	H.S.H.BOLT M4X35(WITH WG)/GA5090	ỐC VIT M4X35/GA5090	13.200
8414	265C22-7	H.S.H.BOLT M8X30 WITH WG/LM001J	ỐC VIT M8X30/LM001J	13.200
8415	265C26-9	HEX.BOLT M10X21/CE001G	ỐC VIT M10X21/CE001G	105.600
8416	265C27-7	HEX.BOLT M8X30/CE001G	ỐC VIT M8X30/CE001G	8.800
8417	265C30-8	FLAT HEAD BOLT M8X50/DCU603	ỐC VIT M8X50/DCU603	39.600
8418	265C34-0	THUMB SCREW M5X10/HP001G	ỐC VIT M5X10/HP001G	17.600
8419	265C39-0	HEX. FLANGE HD. BOLT M6X16/DCU601	BU LÔNG M6X16/DCU601	13.200
8420	265C40-5	HEX. BOLT M8X20/DCU601	BU LÔNG M8X20/DCU601	22.000
8421	265C42-1	TAPPING SCREW 3X6/DCU603	ỐC VIT 3X6/DCU603	4.400
8422	265C46-3	HEX. BOLT M4X12 WITH WG/DCU603	ỐC VIT M4X12/DCU603	4.400
8423	265C51-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X12/DMC300	BU LÔNG M5X12/DMC300	8.800
8424	265C56-0	H.S. HEAD BOLT M8X25/PB002G	ỐC VIT/PB002G	22.000
8425	265C58-6	H.S.H.BOLT M6X50 WITH WR/DCU601	ỐC VIT M6X50/DCU601	13.200
8426	265C61-7	THUMB SCREW M5X35/UB002C	ỐC VIT M5X35/UB002C	105.600
8427	265C69-1	HEX. BOLT M8X27/DCE090	ỐC M8X27/DCE090	220.000
8428	265C70-6	PAN HEAD SCREW M6X135/RP2301FC	ỐC VIT M6X135/RP2301FC	30.800
8429	265C75-6	SET BOLT M10/RP1800	BU LÔNG M10/RP1800	39.600
8430	265C76-4	HEX. BOLT M5X35 WITH WR/DCU603	ỐC VIT M5X35/DCU603	8.800
8431	265C77-2	PAN HEAD SCREW M3X14 WITH WR/DFT060T	ỐC VIT M3X14/DFT060T	8.800
8432	265C82-9	HEX. BOLT M6X35/DUR193	ỐC VIT M6X35/DUR193	4.400
8433	265C83-7	HEX.BOLT M6X75/DUR193	ỐC VIT M6X75/DUR193	8.800
8434	265C84-5	HEX. SOCKET BUTTON BOLT M4X12/DJR189	ỐC VIT M4X12/DJR189	13.200
8435	265C85-3	HEX SOCKET HEAD BOLT M6X12/DCU603	ỐC VIT M6X12/DCU603	4.400
8436	265C86-1	HEX SOCKET HEAD BOLT M6X22/DCU603	ỐC VIT M6X22/DCU603	8.800
8437	265C87-9	H.S.B. HEAD SCREW M5X12/DCU603	ỐC VIT M5X12/DCU603	8.800
8438	265C89-5	FLAT HEAD SCREW M3X10/LM001G	ỐC VIT M3X10/LM001G	4.400
8439	265C93-4	HEX. S.F.H. BOLT M5X12/DJR189	ỐC VIT M5X12/DJR189	13.200
8440	265C98-4	HEX SOCKET HEAD BOLT M5X25/DCU603	ỐC VIT M5X25/DCU603	4.400
8441	265D05-3	PAN HEAD SCREW M2X8/UP100D	ỐC VIT M2X8/UP100D	4.400
8442	265D07-9	HEX.SOCKET HEAD BOLT M5X14/DUP180	ỐC VIT M5X14/DUP180	26.400
8443	265D11-8	H.S.H.BOLT M4X18 WITH W/EN402MP	ỐC VIT/EN402MP	4.400
8444	265D13-4	H.S.H.BOLT M5X35 WITH WRM/DTW1001	BU LÔNG M5X35/DTW1001	13.200
8445	265D17-6	H.S.H.BOLT M5X25/EN424MP	BU LÔNG M5X25/EN424MP	8.800
8446	265D18-4	TAPPING SCREW FLANGE 4X14/RM350D	ỐC VIT 4X14/RM350D	8.800
8447	265D20-7	H.S BUTTON HEAD BOLT M6X110/EN402MP	BU LÔNG M6X110/EN402MP	26.400
8448	265D23-1	HEX. S.H.B M6X22 WITH GM/DCU603	ỐC VIT M6X22/DCU603	22.000
8449	265D24-9	H. S. H. BOLT M5X30 WITH WRM/DA001G	ỐC VIT M5X30/DA001G	13.200
8450	265D25-7	H.S.H.BOLT M6X20 WITH W/HW001G	ỐC VIT M6X2/HW001G	13.200
8451	265D26-5	HEX. BOLT M8X55 WITH G/HW001G	ỐC VIT M8X55/HW001G	22.000

8452	265D60-5	HEX.SOCKET BUTTON HEAD BOLT M5/UB004C	BU LÔNG M5/UB004C	4.400
8453	265D65-5	SET BOLT M10/RP001G	BU LÔNG M10/RP001G	35.200
8454	265D67-1	HEX SOCKET HEAD BOLT M5X20 WIT/HR2670	ỐC M5X20/HR2670	13.200
8455	265D71-0	H.S.H.BOLT M8X60 WITH WRM/TW009G	ỐC VIT M8X60/TW009G	26.400
8456	265D79-4	KNOB 40/BS001G	NUM VẠN 40/BS001G	95.040
8457	265D87-5	HEX. BOLT M8X150/PS001G	BU LÔNG M8X150/PS001G	88.000
8458	265D88-3	HEX SOCKET BUTTON H BOLT M8X22/PS001G	ỐC VIT M8X22/PS001G	44.000
8459	265D89-1	HEX.BOLT M6X20/PS001G	BU LÔNG M6X20/PS001G	66.000
8460	265D90-6	R.H SQUARE NECK BOLT M6X35/PS001G	ỐC VIT M5X35/PS001G	26.400
8461	265D91-4	P.H.SCREW M5X35 WITH WR/PS001G	ỐC VIT M5X35/PS001G	13.200
8462	265D92-2	P.H.SCREW M6X20 WITH WG/PS001G	ỐC VIT M6X20/PS001G	13.200
8463	265D93-0	H.S.H.BOLT M6X16 WITH WG/PS001G	ỐC VIT M8X150/PS001G	17.600
8464	265D94-8	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X60 Wl/PS001G	ỐC VIT M6X60/PS001G	44.000
8465	265D95-6	TAPP G SCREW 4X18/PS001G	ỐC VIT 4X18/PS001G	8.800
8466	265D96-4	TAPP G SCREW 3X16/PS001G	ỐC VIT 3X16/PS001G	8.800
8467	265E00-9	TAPPING SCREW 3X8/BCC01	ỐC VIT 3X8/BCC01	44.000
8468	265E01-7	TAPPING SCREW 3X12/BCC01	ỐC VIT 3X12/BCC01	48.400
8469	265E02-5	TAPPING SCREW BT 4X20/BCC01	ỐC VIT 4X20/BCC01	66.000
8470	265E03-3	FLAT HEAD SCREW M6X8/BS001G	ỐC VIT M6X8/BS001G	13.200
8471	265E16-4	TAPPING SCREW 4X18/TW1001	ỐC VIT 4X18/TW1001	4.400
8472	266004-4	TAPPING SCREW 4X70/JS1602	ỐC VIT M4X70/JS1602	13.200
8473	266007-8	TAPPING SCREW BIND PT 3X10/6980FD	ỐC VIT/6980FD	4.400
8474	266010-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X30/HM1214C	BU LÔNG M8X30/HM1214C	17.600
8475	266012-5	TAPPING SCREW 5X35/RP1800	ỐC VIT 5X35/RP1800	8.800
8476	266015-9	SET BOLT M10/RP1800	ỐC VIT M10/RP1800	44.000
8477	266016-7	SET BOLT M5X10/RP2301FC	ỐC VIT M5X10/RP2301FC	52.800
8478	266018-3	F. HEAD SQUARE NECK BOLT M6X26/5806B	ỐC VIT M6X26/5806B	8.800
8479	266020-6	TAPPING SCREW 4X12/2704	ỐC VIT/2704	4.400
8480	266021-4	TAPPING SCREW 5X20/2107F	ỐC VIT/2107F	8.800
8481	266022-2	SET SCREW/6922NB	ỐC VIT/6922NB	74.800
8482	266024-8	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X20/5806B	BU LÔNG/5806B	17.600
8483	266026-4	TAPPING SCREW BIND CT 4X12/LS1219L	ỐC VIT CT4X12/LS1019L	4.400
8484	266027-2	TAPPING SCREW CT5X16/EE2650H	ỐC VIT CT5X16/EE2650H	4.400
8485	266029-8	TAPPING SCREW 5X65/2704	ỐC VIT/2704	13.200
8486	266030-3	SCREW M6/LC1230	ỐC VIT M6/LC1230	52.800
8487	266031-1	CAP SQUARE NECK BOLT M6X20/4131	ỐC VIT M6X20/4131	22.000
8488	266032-9	TAPPING SCREW BIND CT 5X30/LC1230	ỐC VIT M5X30/LC1230	8.800
8489	266033-7	TAPPING SCREW BIND CT 5X50/LC1230	ỐC VIT M5X30/LC1230	13.200
8490	266034-5	TAPPING SCREW BIND CT 4X12/LS1219L	ỐC VIT CT4X12/LS1019L	4.400
8491	266035-3	TAPPING SCREW BIND CT 5X12/2704	ỐC VIT M5X12/2704	8.800
8492	266038-7	TAPPING SCREW 5X70/GA7050	ỐC VIT M5X70/GA7050	13.200
8493	266040-0	TAPPING SCREW CT 4X25/2012NB	ỐC VIT/2012NB	4.400
8494	266041-8	TAPPING SCREW 5X25/BBC231U	ỐC VIT/BBC231U	8.800
8495	266042-6	TAPPING SCREW BIND CT 4X20/2107F	ỐC VIT/2107F	8.800
8496	266044-2	TAPPING SCREW 5X60/HS0600	ỐC VIT/HS0600	13.200
8497	266045-0	TAPPING SCREW 4X20/4100NH	ỐC VIT/4100NH	4.400
8498	266046-8	TAPPING SCREW 5X50/BO4901	ỐC VIT/BO4901	8.800
8499	266048-4	TAPPING SCREW 4X40/BO3710	ỐC VIT 4X40/BO3710	8.800
8500	266049-2	TAPPING SCREW 4X75/BO6050	VIT/BO6050	13.200
8501	266050-7	TAPPING SCREW 4X30/4304	ỐC VIT 4X30/4304	8.800
8502	266052-3	TAPPING SCREW 4X60/4304	ỐC VIT M4X60/4304	8.800
8503	266053-1	TAPPING SCREW 4X35/4304	ỐC VIT/4304	8.800
8504	266055-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X8/4304	BU LÔNG M5X8/4304	4.400
8505	266056-5	TAPPING SCREW 5X45/2107F	ỐC VIT/2107F	8.800
8506	266058-1	TAPPING SCREW CT 4X12/BO4901	ỐC VIT/BO4901	4.400
8507	266059-9	TAPPING SCREW 5X75/2012NB	ỐC VIT M5X75/2012NB	13.200
8508	266060-4	TAPPING SCREW 4X65/JN1601	ỐC VIT 4X65/JN1601	13.200
8509	266061-2	TAPPING SCREW BIND CT4X8/2704	ỐC VIT CT4X8/2704	4.400
8510	266069-6	TAPPING SCREW 4X45/9403	ỐC VIT/9403	8.800
8511	266071-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X16/BO4901	BU LÔNG/BO4901	17.600
8512	266075-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X6/EN410NP	BU LÔNG/EN410NP	8.800
8513	266080-8	HEX. SOCKET HEAD BOLT M3X12/JN1601	ỐC VIT M3X12/JN1601	4.400
8514	266085-8	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M6X10/DJS161	ỐC VIT M6X10/DJS161	8.800
8515	266086-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X16/9069	ỐC VIT M5X16/9069	13.200
8516	266087-4	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X25/EX2650LH	ỐC VIT/EX2650LH	13.200
8517	266090-5	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X15/MT450	ỐC VIT/MT450	13.200
8518	266091-3	TAPPING SCREW 4X50/4350CT	ỐC VIT/4350CT	8.800
8519	266095-5	TAPPING SCREW 5X55/DS4011	ỐC VIT/DS4011	8.800
8520	266127-8	TAPPING SCREW PT 3X20/EK7651H	ỐC VIT PT 3X20/EK7651H	4.400
8521	266130-9	TAPPING SCREW BIND PT 3X16/6261DWE	ỐC VIT/6261DWE	4.400
8522	266133-3	FLANGE HEX. BOLT M6*17/4100NB	BU LÔNG/4100NB	8.800
8523	266147-2	TAPPING SCREW 4X55/2107F	ỐC VIT/2107F	8.800
8524	266157-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X12/TW1000	BU LÔNG M6X12/TW1000	13.200
8525	266158-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X30/HM1306	ỐC VIT M6X30/HM1306	13.200
8526	266166-8	TAPPING SCREW CT 3X8/DUC353	ỐC VIT CT 3X8/DUC353	4.400
8527	266167-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X10/HM1306	ỐC VIT M4X10/HM1306	8.800
8528	266169-2	H.S.HEAD BOLT M5*12/JR002G	ỐC VIT M5*12/JR002G	8.800
8529	266170-7	TAPPING SCREW ST3X8/6980FD	ỐC VIT/6980FD	4.400
8530	266171-5	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X25/9237C	ỐC VIT M8X25/9237C	17.600
8531	266173-1	TAPPING SCREW 5X30/2012NB	ỐC VIT/2012NB	8.800
8532	266177-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M3X10/4326	ỐC VIT M3*10/4326	4.400
8533	266192-7	TAPPING SCREW 4X14/2012NB	ỐC VIT/2012NB	8.800
8534	266194-3	FLAT HEAD SCREW M6X90/DHS680	ỐC VIT/DHS680	8.800
8535	266195-1	CAP SQUARE BOLT M6X90/DCS551	ỐC VIT M6X90/DCS551	44.000
8536	266197-7	H.S.SET SCREW(DOG POINT)M10X12/DST421	ỐC LỤC M10X12/DST421	22.000
8537	266199-3	HEX.SOCKET HEAD BOLT M4X6/6924N	ỐC VIT M4X6/6924N	8.800
8538	266202-0	H.SOCKET SET SCREW(HOLE)M8X10/MT450	ỐC VIT/MT450	13.200
8539	266203-8	TAPPING SCREW BIND CT 4X40/2107F	ỐC VIT/2107F	8.800
8540	266208-8	H.S.SET SCREW(CUP POINT)M6X8/DHS710	ỐC VIT M6X8/DHS710	17.600
8541	266211-9	TAPPING SCREW 5X40/DS4011	ỐC VIT/DS4011	13.200
8542	266213-5	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M5X12/2012NB	ỐC VIT/2012NB	4.400
8543	266225-8	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M6X8/DSP601	ỐC VIT M6X8/DSP601	8.800
8544	266227-4	CAP SQUARE NECK BOLT M8X28/HS003G	ỐC VIT M8X28/HS003G	105.600
8545	266237-1	CAP SQUARE NECK BOLT M8X90/N5900B	ỐC VIT/N5900B	17.600
8546	266240-2	HEX. SOCKET HEAD BOLT M10X25/2012NB	ỐC VIT M10X25/2012NB	13.200
8547	266256-7	TAPPING SCREW PT3X10/9565CVR	ỐC VIT M3X10/9565CVR	4.400
8548	266257-5	TAPPING SCREW 4X28/9563C	VIT/9563C	8.800
8549	266258-3	TAPPING SCREW 4X70/9565CVR	ỐC VIT M4X70/9565CVR	13.200
8550	266259-1	TAPPING SCREW 4X60/GD0800C	ỐC VIT M4X60/GD0800C	13.200
8551	266264-8	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M5X6/2704	ỐC VIT M5X6/2704	4.400
8552	266270-3	HEX.SOCKET HEAD BOLT M8X14/BO6030	BU LÔNG/BO6030	14.300
8553	266273-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X12/DHR202	BU LÔNG M4X12/DHR202	8.800

8554	266278-7	TAPPING SCREW FLANGE BT3X10/DC18SD	ỐC VIT BT3X10/DC18SD	26.400
8555	266283-4	HEX. SOCKET HEX. BOLT M8X20/DLS111	ỐC VIT M8X20/DLS111	8.800
8556	266286-8	HEX. SOCKET HEX. BOLT M6X18/MT410	BU LÔNG/MT410	8.800
8557	266295-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X30/6952	ỐC M4X30/6952	13.200
8558	266300-0	TAPPING SCREW 4X18/2704	ỐC VIT/2704	13.200
8559	266304-2	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X50/HM1306	BU LÔNG M6X50/HM1306	22.000
8560	266305-0	TORX C.S HEAD SCREW M5X10/DFT085F	ỐC VIT/DFT085F	17.600
8561	266306-8	SHOULDER SCREW M5/LS1019L	ỐC VIT M5/LS1019L	22.000
8562	266308-4	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X20/MT582	ỐC VIT M6*20/MT582	13.200
8563	266309-2	CAP SQUARE NECK BOLT M6X26/MT583	ỐC VIT/MT583	4.400
8564	266315-7	TAPPING SCREW MT 4X65/DA3010	ỐC VIT M4X65/DA3010	13.200
8565	266318-1	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M4X6/DHS680	ỐC VIT/DHS680	8.800
8566	266321-2	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M6X16/LS1019L	ỐC VIT M6X16/LS1019L	4.400
8567	266322-0	SQUARE BOLT M8X80/HR4030C	BU LÔNG CỎ VUÔNG/HR4030C	928.400
8568	266324-6	TAPPING SCREW 4X22/GA4030	ỐC VIT/GA4030	4.400
8569	266325-4	TAPPING SCREW 4X70/9553B	ỐC VIT/9553B	4.400
8570	266326-2	TAPPING SCREW 4X18/3709	ỐC VIT/3709	4.400
8571	266327-0	TAPPING SCREW 3X40/TM001G	ỐC VIT 3X20/TM001G	4.400
8572	266328-8	TAPPING SCREW 5X80/MT241	ỐC VIT/MT241	4.400
8573	266329-6	TAPPING SCREW 5X60/GA7020	ỐC VIT M5X60/GA7020	4.400
8574	266330-1	FLAT HEAD SQ. NECK BOLT M6X16/N5900B	ỐC VIT M6*16/N5900B	8.800
8575	266331-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X50/TW0200	BU LÔNG/TW0200	13.200
8576	266332-7	R.H SQUARE NECK BOLT M6X35/M1901B	ỐC VIT M6X35/M1901B	4.400
8577	266334-3	TAPPING SCREW 4X60/HR2460	ỐC VIT/HR2460	4.400
8578	266335-1	SET BOLT M8X16/MT362	ỐC VIT M8*16/MT362	8.800
8579	266338-5	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M6X6/MT430	ỐC VIT M6*6/MT430	8.800
8580	266339-3	CAP SQUARE NECK BOLT M6X20/M3700B	ỐC VIT ĐẦU LỤC M6X20/M3700B	4.400
8581	266340-8	TAPPING SCREW 4X65/3709	ỐC VIT/3709	4.400
8582	266342-4	HEX.SOCKET BUTTON BOLT M5X12/DCS232T	ỐC VIT/DCS232T	8.800
8583	266345-8	TAPPING SCREW 4X80/9556HN	ỐC VIT/9556HN	4.400
8584	266349-0	SQUARE BOLT M8X50/HR2300	ỐC VIT M8X50/HR2300	39.600
8585	266351-3	TAPPING SCREW 4X35/3709	ỐC VIT 4X35/3709	4.400
8586	266352-1	TAPPING SCREW 5X65/4100NH	ỐC VIT M5X65/4100NH	4.400
8587	266354-7	FLANGE SOCKET M5X40/DCS232T	ỐC VIT M5X40/DCS232T	2.200
8588	266359-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X16/DCS232T	ỐC VIT M4X16/DCS232T	2.200
8589	266361-0	TAPPING SCREW 4X30/9553B	ỐC VIT/9553B	4.400
8590	266366-0	TAPPING SCREW 3X6/BTC04	ỐC VIT/BTC04	17.600
8591	266367-8	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X12/MT813	ỐC VIT/MT813	4.400
8592	266373-3	TAPPING SCREW 5*35/JR3050T	ỐC VIT/JR3050T	4.400
8593	266374-1	TAPPING SCREW 4X25/DF010D	ỐC VIT/DF010D	4.400
8594	266385-6	TAPPING SCREW 4X14/DP2010	ỐC VIT/DP2010	4.400
8595	266386-4	TAPPING SCREW 5X75/MT860	ỐC VIT M5X50/MT860	4.400
8596	266388-0	TAPPING SCREW 5X16/MT860	ỐC VIT/MT860	4.400
8597	266396-1	FLAT HEADSQUARE NECKBOLT M8X24/HS6600	ỐC VIT/HS6600	8.800
8598	266397-9	TAPPING SCREW BIND 5X50/MT941	ỐC VIT M5X50/MT941	4.400
8599	266398-7	TAPPING SCREW BIND CT 4X12/HS7600	ỐC VIT 4X12/HS7600	4.400
8600	266400-6	HEX. SOCKET HEX. BOLT M8X20/RS001G	ỐC VIT M8X20/RS001G	8.800
8601	266403-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6/SP6000	ỐC GIỮ LUỖ/SP6000	39.600
8602	266404-8	TAPPING SCREW BIND 3X14/DF010D	ỐC VIT/DF010D	4.400
8603	266405-6	FLAT H.SQUARE NECK BOLT M6X75/BCS550	ỐC VIT/BCS550	8.800
8604	266406-4	SQUARE BOLT M8X95/HR3530	BU LÔNG CỎ VUÔNG/HR3530	61.600
8605	266415-3	TAPPING SCREW 4X55/HP1630	ỐC VIT M4X55/HP1630	4.400
8606	266418-7	TAPPING SCREW 5X55/HR4002	ỐC VITM5X55/HR4002	4.400
8607	266420-0	TAPPING SCREW 5X20/EB7650TH	ỐC VIT/EB7650TH	4.400
8608	266421-8	TAPPING SCREW 3X10/EA3201S	ỐC VIT/EA3201S	4.400
8609	266424-2	TAPPING SCREW 4X20/DTM51	ỐC VIT/DTM51	4.400
8610	266425-0	TAPPING SCREW 4X45/MT921	ỐC VIT/MT921	4.400
8611	266426-8	TAPPING SCREW 4X20/DC18RE	ỐC VIT 4X20/DC18RE	22.000
8612	266427-6	TAPPING SCREW 4X12/BUR182U	ỐC VIT/BUR182U	4.400
8613	266429-2	TAPPING SCREW 3X16/BUH523	ỐC VIT/BUH523	4.400
8614	266432-3	ADJUST BOLT M8X27/LS002GZ	BU LÔNG M8X27/LS002GZ	22.000
8615	266436-5	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M5X8/HS7600	ỐC VIT M5X8/HS7600	4.400
8616	266437-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X16/DUH601	ỐC VIT M4X16/DUH601	8.800
8617	266455-1	PAN HEAD SCREW M4X12/MT921	ỐC VIT/MT921	4.400
8618	266458-5	HEX.SOCKET HEX.BOLT M6X18/4131	BU LÔNG M6X18/4131	8.800
8619	266459-3	TAPPING SCREW 5X25/DLM431	ỐC VIT/DLM431	4.400
8620	266466-6	TAPPING SCREW 5*45/JR3050T	ỐC VIT/JR3050T	2.200
8621	266467-4	TAPPING SCREW 4X50/FS2500	ỐC VIT M4X50/FS2500	4.400
8622	266472-1	SCREW/EK6101	ỐC VIT M5X20/EK6101	8.800
8623	266473-9	TORX SOCKET HEAD BOLT M5X23/EK8100	ỐC VIT M5X23/EK8100	2.200
8624	266474-7	Hexalobular Socket Heat Bolt/EK6101	Bu Lông/EK6101	8.800
8625	266475-5	TAPPING SCREW TORX 5.5X20/EK6101	ỐC VIT/EK6101	8.800
8626	266477-1	TORX C.S. HEAD SCREW M5X12/EA4301F	ỐC VIT M5X12/EA4301F	8.800
8627	266478-9	TAPPING SCREW TORX 5.5X16/EK6101	VIT/EK6101	8.800
8628	266480-2	H.L. Socket Head Bolt/EA3503S	Ốc Vit/EA3503S	2.200
8629	266482-8	H.S.BUTTON HEAD SCREW M6X40/HM1203C	ỐC VIT M6X40/HM1203C	8.800
8630	266484-4	TAPPING SCREW ST3.5X9.5/EA4301F	ỐC VIT ST3.5X9.5/EA4301F	8.800
8631	266490-9	TAPPING SCREW PT 2X6/DDF083	ỐC VIT/DDF083	4.400
8632	266491-7	PAN HEAD SCREW M6X135/RP2301FC	ỐC VIT M6X135/RP2301FC	5.500
8633	266492-5	TAPPING SCREW 3X8/9556HP	ỐC VIT/9556HP	4.400
8634	266494-1	PAN HEAD SCREW M5X16/EBH340U	ỐC VIT M5X16/EBH340U	4.400
8635	266499-1	H.S HEAD BOLT M6X30 WITH GM/HM1317C	ỐC VIT M6X30/HM1317C	17.600
8636	266510-9	HEX. SOCKET HEX. BOLT M6X18/4100NH2	BU LÔNG/4100NH2	8.800
8637	266511-7	HEAD SCREW M6/BO3710	ỐC VIT M6/BO3710	8.800
8638	266512-5	SET BOLT M10X142/HM1307C	ỐC VIT M10X142/HM1307C	118.800
8639	266515-9	PAN HEAD SCREW M5/4100KB	ỐC VIT M5/4100KB	8.800
8640	266522-2	SQUARE BOLT M8X95/HM001G	BU LÔNG M8X95/HM001G	35.200
8641	266553-1	TAPPING SCREW 5X30/EM408MP	ỐC VIT 5X30/EM408MP	4.400
8642	266556-5	TAPPING SCREW 3X12/HR2300	ỐC VIT/HR2300	4.400
8643	266557-3	H.S.BUTTON HEAD BOLT M3X8/DUP361	BU LÔNG M3X8/DUP361	4.400
8644	266559-9	H.S.BUTTON HEAD BOLT M6X4/DUH501	ỐC VIT M6X4/DUH501	30.800
8645	266560-4	TAPPING SCREW 4X40/BO4510H	ỐC VIT/BO4510H	4.400
8646	266568-8	TAPPING SCREW 5X80/HR4013C	ỐC VIT 5X80/HR4013C	22.000
8647	266571-9	SHOULDER HEX. BOLT M8X23/EBH340R	ỐC VIT/EBH340R	30.800
8648	266573-5	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X33/EBH340R	ỐC VIT M5X33/EBH340R	4.400
8649	266579-3	HEX SOCKET HEAD BOLT M6X30/DUR368A	ỐC VIT M6X30/DUR368A	8.800
8650	266580-8	TAPPING SCREW 5X10/EBH340R	ỐC VIT 5X10/EBH340R	8.800
8651	266584-0	TAPPING SCREW 4X20/EH7500S	ỐC VIT 4X20/EH7500S	2.200
8652	266585-8	TAPPING SCREW 5X12/BHX2500	ỐC VIT/BHX2500	13.200
8653	266586-6	H.S.H.BOLT M6X35/EB7650TH	ỐC VIT M6X55/EB7650TH	13.200
8654	266589-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X60/RBC411	BU LÔNG/RBC411	2.200
8655	266591-3	PAN HEAD SCREW M5X14/RBC411	ỐC VIT/RBC411	4.400

8656	266592-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X50/RBC411	ỐC VIT/RBC411	2.200
8657	266595-5	HEX. HEAD BOLT M5X14/RBC411	ỐC VIT M5X14/RBC411	2.200
8658	266596-3	HEX. HEAD BOLT M6X16 WITH W/EM3400U	ỐC VIT M6X16/EM3400U	8.800
8659	266598-9	HEX. HEAD BOLT M6X14/RBC411U	BU LÔNG/RBC411U	2.200
8660	266602-4	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X20/EE2650H	ỐC VIT M4X20/EE2650H	2.200
8661	266604-0	H.L. SOCKET HEAD BOLT M4X40/EA4301F	ỐC VIT M4X40/EA4301F	4.400
8662	266605-8	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X16/EA3201S	ỐC VIT M5X16/EA3201S	8.800
8663	266606-6	H.L.Socket Head Bolt M5X25/EA3201S	Bu Lông/EA3201S	2.200
8664	266607-4	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X20/EA3201S	ỐC VIT M5X20/EA3201S	4.400
8665	266608-2	H.L.TAPPING SCREW 5X40/EA3503S	ỐC VIT M5X40/EA3503S	13.200
8666	266611-3	HEX BOLT M6X8/EE2650H	ỐC VIT/EE2650H	2.200
8667	266612-1	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X10/EA4301F	ỐC VIT M5X10/EA4301F	2.200
8668	266616-3	SCREW/EK6101	ỐC VIT/EK6101	26.400
8669	266618-9	H.S.BUTTON HEAD BOLT M5X60/EE2650H	ỐC VIT M5X60/EE2650H	8.800
8670	266622-8	TRUSS HEAD SCREW M4X12/TD110D	ĐAU VIT M4X12/BTD136	4.400
8671	266630-9	COUNTERSUNK TAPPING SCREW4X16/VC3210L	ỐC VIT M4X16/VC3210L	4.400
8672	266631-7	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X20/EA3503S	ỐC VIT M5X20/EA3503S	2.200
8673	266634-1	SET SCREW M6X20/EK7651H	ỐC VIT M6X20/EK7651H	2.200
8674	266641-4	HEX.HEAD BOLT M6X16/EM3400U	ỐC VIT M6X16/EM3400U	2.200
8675	266647-2	PAN HEAD SCREW M5X12/EBH340U	ỐC VIT/EBH340U	8.800
8676	266649-8	SOCKET HEAD BOLT M6X30/EBH340U	ỐC VIT M6X30/EBH340U	13.200
8677	266651-1	H.L. TAPPING SCREW 5.5X16/EA3503S	ỐC VIT 5.5X16/EA3503S	4.400
8678	266658-7	H.L. SOCKET HEAD BOLT M6X25/EK7651H	ỐC VIT LỰC GIÁC/EK7651H	8.800
8679	266659-5	H.L. SOCKET HEAD BOLT M6X30/EK7651H	ỐC VIT LỰC GIÁC/EK7651H	8.800
8680	266677-3	PAN HEAD SCREW M5X14/RBC411	ỐC VIT M5X14/RBC411	2.200
8681	266687-0	TAPPING SCREW 5.5X45/EK7651H	ỐC VIT/EK7651H	8.800
8682	266688-8	HEX. BOLT M8/EK7651H	BU LÔNG/EK7651H	17.600
8683	266690-1	HEX. BOLT M8X25/EK7651H	BU LÔNG/EK7651H	30.800
8684	266691-9	TENSIONING SCREW M6/EK7651H	ỐC VIT/EK7651H	13.200
8685	266692-7	THUMB SCREW M6X15/EK7651H	ỐC VIT M6X15/EK7651H	70.400
8686	266693-5	H.L. SOCKET HEAD BOLT M6X18/EK7651H	ỐC VIT LỰC GIÁC/EK7651H	8.800
8687	266704-6	PAN HEAD SCREW M3X10/EB7650TH	ỐC VIT/EB7650TH	22.000
8688	266729-0	THUMB SCREW M8X35/DLM431	ỐC VIT M8*38/DLM431	44.000
8689	266730-5	CUP H. SQUARE NECK BOLT M6X50/LM430D	ỐC VIT LỰC GIÁC/LM430D	8.800
8690	266731-3	HEX. BOLT M10X25/DLM431	BU LÔNG/DLM431	17.600
8691	266732-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X16/DLS600	ỐC VIT M6X16/DLS600	8.800
8692	266733-9	HEX. S.F.H. BOLT M6X16/DLS600	ỐC VIT M6X16/DLS600	13.200
8693	266734-7	TRUSS HEAD SCREW M5/DHS710	ỐC VIT M5/DHS710	13.200
8694	266735-5	HEX.BOLT M6X20/DHS680	BU LÔNG M6X20/DHS680	17.600
8695	266737-1	FLAT HEAD SQ. NECK BOLT M6X20/PJ7000	ỐC VIT/PJ7000	4.400
8696	266738-9	PAN HEAD SCREW M4/PJ7000	ỐC VIT/PJ7000	8.800
8697	266741-0	PAN HEAD SCREW M5X50/PJ7000	ỐC VIT/PJ7000	4.400
8698	266743-6	HEX.SOCKET HEAD BOLT M5X20/EM4350RH	ỐC VIT M5X20/EM4350RH	17.600
8699	266745-2	HEX.BOLT M8X90/HR2650	ỐC VIT M8X90/HR2650	17.600
8700	266747-8	PAN HEAD SCREW M4X14 WITH WM/JR102D	ỐC VIT/JR102D	4.400
8701	266749-4	HEX. S.H.B. M5X25 WITH WR/EB7650TH	BULÔNG/EB7650TH	22.000
8702	266754-1	SOCKET HEAD BOLT/HTR5600	ỐC VIT/HTR5600	17.600
8703	266755-9	HEX.SOCKET HEAD BOLT M10X20/LS1019L	ỐC VIT M10X20/LS1019L	22.000
8704	266757-5	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X16/DLS600	ỐC VIT M6X16/DLS600	4.400
8705	266760-6	H.S.H.BOLT M5X18/EH6000W	ỐC VIT M5X18/EH6000W	8.800
8706	266764-8	TAPPING SCREW 3X8/DC18RE	ỐC VIT 3X8/DC18RE	22.000
8707	266767-2	PAN HEAD SCREW M5X12/PM7650H	ỐC VIT/PM7650H	4.400
8708	266768-0	TAPPING SCREW 4X16/PM7650H	ỐC VIT/PM7650H	4.400
8709	266771-1	SOCKET HEAD BOLT M6X18/EB7650TH	ỐC VIT/EB7650TH	13.200
8710	266774-5	PAN HEAD SCREW M6*30/DLM431	ỐC VIT/DLM431	8.800
8711	266777-9	TAPPING SCREW 5X12/EA3201S	ỐC VIT 5X12/EA3201S	2.200
8712	266782-6	H.L.S. HEAD BOLT M5X16 WITH WG/EK7651H	ỐC M5X16/EK7651H	13.200
8713	266783-4	HEX.SOCKET C.S.H.SCREW M6X20/TM30D	ỐC VIT M6X20/TM30D	4.400
8714	266787-6	H.S.H.BOLT M5X18 WITH WR/EBH340R	ỐC VIT/EBH340R	8.800
8715	266792-3	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X18/EK7651H	ỐC VIT/EK7651H	22.000
8716	266793-1	HEX. S.H.B. M5X25 WITH WR/RBC413U	ỐC VIT M5X25/RBC413U	2.200
8717	266794-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X50/RBC413U	ỐC VIT M5X50/RBC413U	2.200
8718	266795-7	ADJUST SCREW/EB5300	ỐC VIT/EB5300	35.200
8719	266807-6	PAN HEAD SCREW M4X25 WITH WR/BHX2500	ỐC VIT M4X25/BHX2500	4.400
8720	266808-4	P.H.SCREW M5X12 WITH WR/EBH340R	ỐC VIT M5X14/EBH340R	4.400
8721	266809-2	P.H.SCREW M5X14 WITH WR/EBH340R	ỐC VIT M5X14/EBH340R	4.400
8722	266810-7	H.S.H.BOLT M4X10/EBH340R	ỐC VIT M5X10/EBH340R	2.200
8723	266811-5	H.S.H.BOLT M5X14/EBH340R	ỐC VIT M5X14/EBH340R	4.400
8724	266812-3	H.S.H.BOLT M5X16/EBH340R	ỐC VIT M5X16/EBH340R	2.200
8725	266816-5	PAN HEAD SCREW M3X12 WITH WR/TD091D	ỐC VIT/TD091D	4.400
8726	266817-3	H.S. BUTTON HEAD BOLT M6X85/EN420MP	BU LÔNG/EN420MP	13.200
8727	266818-1	HEX. SOCKET HEX. BOLT M8X8/EN420MP	BU LÔNG/EN420MP	8.800
8728	266819-9	HEX.SOKCET HEAD BOLT M6X20/MT583	BU LÔNG/MT583	8.800
8729	266824-6	H.S. BUTTON HEAD BOLT M6X20/EN410NP	BU LÔNG/EN410NP	8.800
8730	266826-2	TAPPING SCREW 5X60/M0401B	ỐC VIT/M0401B	4.400
8731	266827-0	PAN HEAD SCREW M3X18 WITH WR/DCG180	ỐC VIT/DCG180	4.400
8732	266828-8	H.S.H.BOLT M6X40 WITH WR/PM7650H	ỐC VIT LỰC GIÁC M6*20/PM7650H	2.200
8733	266834-3	H.S.H.BOLT M4X18 WITH GM/HM1214C	BU LÔNG/HM1214C	8.800
8734	266840-8	TAPPING SCREW 5X35/M0920B	ỐC VIT 5X35/M0920B	4.400
8735	266841-6	TAPPING SCREW 4X18/M2401	ỐC VIT/MT2401	4.400
8736	266842-4	TAPPING SCREW 5X65/M0920B	ỐC VIT 5X65/M0920B	4.400
8737	266846-6	H.L.BIND BOLT M4X12/EA3601F	BU LÔNG/EA3601F	2.200
8738	266847-4	H.L.SOCKET HEAD BOLT M5X20/EA3601F	BU LÔNG/EA3601F	4.400
8739	266849-0	H.L.SOCKET HEAD BOLT M5X16/EA3601F	BU LÔNG/EA3601F	2.200
8740	266851-3	H.L.BIND BOLT M5X20/EA3601F	BU LÔNG/EA3601F	4.400
8741	266852-1	H.L.SOCKET HEAD BOLT M5X25/EA3601F	BU LÔNG/EA3601F	4.400
8742	266856-3	H.L. TAPPING SCREW 5X20/EA3601F	ỐC VIT/EA3601F	4.400
8743	266858-9	H.L. TAPPING SCREW 4X18/EA3601F	ỐC VIT/EA3601F	4.400
8744	266859-7	H.L.SOCKET HEAD BOLT M5X12/EA3601F	BU LÔNG/EA3601F	4.400
8745	266862-8	H.L.S.H. BOLT M5X16 WITH WR/EK7651H	ỐC VIT M5X16/EK7651H	2.200
8746	266864-4	SHOULDER HEX. BOLT M6X25/EE2650H	ỐC VIT M5X25/EE2650H	22.000
8747	266868-6	H.S.BUTTON HEAD SCREW M5X8/DST421	ỐC VIT M5X8/DST421	17.600
8748	266874-1	H.S.H.BOLT M5X14/EE2650H	ỐC VIT M5X14/EE2650H	2.200
8749	266875-9	H.S.H.BOLT M5X8/EH6000W	ỐC VIT M5X8/EH6000W	4.400
8750	266880-6	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X25/EA3503S	ỐC VIT M5X25/EA3503S	2.200
8751	266889-8	HEX BOLT M8X30/DLM380	ỐC VIT M8X30/DLM380	22.000
8752	266890-3	TAPPING SCREW 4X16/DLM380	ỐC VIT M4X16/DLM380	4.400
8753	266892-9	SCREW M6X16/DLM380	ỐC VIT M6X16/DLM380	8.800
8754	266893-7	FLAT HEAD BOLT M8X45/DLM380	ỐC VIT M8X45/DLM380	17.600
8755	266894-5	SHOULDER HEX. BOLT M8/RBC411	ỐC VIT/RBC411	39.600
8756	266895-3	CUP SQUARE NECK BOLT M8X55/MT860	ỐC VIT M8X55/MT860	39.600
8757	266896-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X20/DUR365U	ỐC VIT M5X20/DUR365U	110.000

8758	266897-9	TAPPING SCREW PT 4X20/DC18WA	ỐC VIT PT 4X20/DC18WA	4.400
8759	266898-7	THUMB SCREW M4X8/DCO180	ỐC VIT M4X8/DCO180	35.200
8760	266901-4	TAPPING SCREW 4X14/BO6050	VIT/BO6050	13.200
8761	266902-2	H.S. HEAD BOLT M6X35 WITH WR/MT860	ỐC VIT M6X45/MT860	13.200
8762	266903-0	HEX.S.HEAD BOLT M5X20 WITH WR/RBC411	ỐC VIT M5X20/RBC411	13.200
8763	266915-3	HEX.SOCKET HEAD BOLT M4X25/DTW280	BU LÔNG/DTW280	13.200
8764	266917-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X55/EM3400U	BU LÔNG CỎ VUÔNG M5X55/EM3400U	8.800
8765	266920-0	SET BOLT M8/RP0900	ỐC VIT M8/RP0900	26.400
8766	266922-6	HEX. BOLT M5X120 WITH/HM1812	BU LÔNG/HM1812	52.800
8767	266923-4	H.S.HEAD BOLT M6X25 WIT/HM1812	BU LÔNG/HM1812	13.200
8768	266924-2	HEX. SOCKET HEX. BOLT M6X18/DHS680	ỐC VIT/DHS680	13.200
8769	266925-0	HEX.SOCKET HEX.BOLT M6X18/DCS551	BU LÔNG M6X18/DCS551	13.200
8770	266937-3	C.HEAD SQUARE NECK BOLT M8X64/EE2650H	ỐC VIT M8X64/EE2650H	4.400
8771	266938-1	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X20/EK8100	ỐC VIT M5X20/EK8100	2.200
8772	266940-4	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X15/EK8100	ỐC VIT M5X15/EK8100	2.200
8773	266941-2	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X50/EK8100	ỐC VIT M5X20/EK8100	2.200
8774	266942-0	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X20/EK8100	ỐC VIT M5X20/EK8100	8.800
8775	266944-6	H.L. SOCKET HEAD BOLT M4X55/EK8100	ỐC VIT M5X55/EK8100	2.200
8776	266945-4	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X30/EK8100	ỐC VIT M5X30/EK8100	2.200
8777	266946-2	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X12/EK8100	ỐC VIT M5X12/EK8100	4.400
8778	266947-0	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X14/EK8100	ỐC VIT M5X14/EK8100	4.400
8779	266948-8	HEX S. H. BOLT M4X20 WITH WR/MT860	ỐC VIT M4X20/MT860	8.800
8780	266949-6	HOLLOW SCREW, BORED/EK8100	ỐC VIT/EK8100	35.200
8781	266950-1	H.L.SOCKET HEAD BOLT M6X14/EK6101	BU LÔNG/EK6101	8.800
8782	266960-8	H.L. SOCKET HEAD BOLT M5X20/EA3503S	ỐC VIT/EA3503S	8.800
8783	266964-0	FLAT HEAD SCREW M10/CA5000	ỐC M10/CA5000	118.800
8784	266969-0	HEX. BOLT M8/EK7651H	BU LÔNG/EK7651H	13.200
8785	266970-5	H.L.SOCKET HEAD COLLAR BOLT M6/EK7651H	ỐC VIT M6/EK7651H	13.200
8786	266974-7	H.L. TAPPING SCREW 5 12/EK8100	ỐC VIT 5X12/EK8100	2.200
8787	266977-1	THUMB SCREW/EA4301F	ỐC VIT/EA4301F	7.700
8788	266978-9	BOLT/EA4301F	ỐC VIT/EA4301F	17.600
8789	266979-7	HEX.SOCKET HEAD BOLT M4X35 WR/DJR187	BU LÔNG M4X35 WR/DJR187	4.400
8790	266980-2	HEX.S.BUTTON HEAD SCREW M3X16/DUP361	BU LÔNG M3X16/DUP361	4.400
8791	266985-2	H.L. SOCKET HEAD BOLT M4X8/EK6101	ỐC VIT 4X8/EK6101	2.200
8792	266990-9	H.L. SOCKET HEAD BOLT M6X35/EK6101	ỐC VIT 6X35/EK6101	8.800
8793	266991-7	H.L.TAPPING SCREW 5X15/EK6101	ỐC VIT 5X15/EK6101	4.400
8794	266993-3	REGULATING SCREW/EK6101	NUT VẠN CỎ REN/EK6101	47.520
8795	266994-1	JET SCREW/EK6101	ỐC VIT/EK6101	5.500
8796	266996-7	COLLAR BOLT M10X20/LW1400	BU LÔNG M10X20/LW1400	48.400
8797	266999-1	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)M3X4/DUP361	ỐC LỰC GIÁC M3X4/DUP361	8.800
8798	267001-3	FLAT WASHER 7/BO3700	LONG ĐẾN/BO3700	13.200
8799	267010-2	FLAT WASHER 5/2704	LONG ĐẾN 5/2704	4.400
8800	267012-8	FLAT WASHER 5/DKP181	VÒNG ĐỆM 5/DKP181	8.800
8801	267017-8	FLAT WASHER 8/FS2500	VÒNG ĐỆM 8/FS2500	13.200
8802	267018-6	FLAT WASHER 22/906H	VÒNG ĐỆM 22/906H	13.200
8803	267025-9	FLAT WASHER 15/HR4511C	ĐỆM PHẪNG/HR4511C	8.800
8804	267039-8	FLAT WASHER 32/2416S	VÒNG ĐỆM 32/2416S	22.000
8805	267041-1	FLAT WASHER 20/2107F	LONG ĐẾN 20/2107F	8.800
8806	267047-9	FLAT WASHER 10/EA3601F	LONG ĐẾN 10/EA3601F	4.400
8807	267053-4	FLAT WASHER 12/DPT351	LONG ĐẾN/DPT351	17.600
8808	267058-4	FLAT WASHER 32/HM1201	VÒNG ĐỆM 32/HM1201	303.600
8809	267063-1	FLAT WASHER 18/DTDA040	VÒNG ĐỆM BĂNG THÉP 18/DTDA040	13.200
8810	267066-5	FLAT WASHER 5/EA3201S	VÒNG ĐỆM 5/EA3201S	4.400
8811	267067-3	FLAT WASHER 12/DTS141	LONG ĐẾN BANG THEP/DTS141	13.200
8812	267079-6	FLAT WASHER 34/6905H	LONG ĐẾN/6905H	39.600
8813	267080-1	FLAT WASHER 6/2012NB	VÒNG ĐỆM 6/2012NB	4.400
8814	267085-1	FLAT WASHER 12/6951	LONG ĐẾN/6951	4.400
8815	267100-1	FLAT WASHER 6/DHS710	MIẾNG ĐỆM/DHS710	8.800
8816	267101-9	FLAT WASHER 14/TD001G	VÒNG ĐỆM 14/TD001G	13.200
8817	267102-7	FLAT WASHER 4/DLM431	LONG ĐẾN/DLM431	4.400
8818	267104-3	FLAT WASHER 12/DHR202	LONG ĐẾN/DHR202	8.800
8819	267105-1	FLAT WASHER 29/HR2810	LONG ĐẾN/HR2810	8.640
8820	267106-9	FLAT WASHER 18/TW004G	LONG ĐẾN 18/TW004G	8.800
8821	267112-4	FLAT WASHER 34/HM0810	LONG ĐẾN/HM0810	61.600
8822	267113-2	FLAT WASHER 12/DGA404	LONG ĐẾN/DGA404	13.200
8823	267114-0	FLAT WASHER 17/HR2630	MIẾNG ĐỆM/HR2630	8.800
8824	267118-2	FLAT WASHER 6/DHS661	VÒNG ĐỆM 6/DHS661	8.800
8825	267120-5	FLAT WASHER 15/TL064D	MIẾNG ĐỆM PHẪNG 15/TL064D	61.600
8826	267121-3	FLAT WASHER 20/TL064D	ĐỆM PHẪNG 20/TL064D	8.800
8827	267126-3	FLAT WASHER 22/6951	LONG ĐẾN/6951	8.800
8828	267127-1	FLAT WASHER 26/HR2010	ĐỆM PHẪNG 26/HR2010	8.800
8829	267130-2	FLAT WASHER 9/BO4557	LONG ĐẾN/BO4557	4.400
8830	267133-6	FLAT WASHER 6/JN1601	VÒNG ĐỆM 6/JN1601	13.200
8831	267136-0	FLAT WASHER 5/LH1040	LONG ĐẾN/LH1040	8.800
8832	267143-3	FLAT WASHER 11/DF010D	LONG ĐẾN/DF010D	8.800
8833	267146-7	FLAT WASHER 58/HM1306	LONG ĐẾN/HM1306	118.800
8834	267153-0	FLAT WASHER 30/DHR242	LONG ĐẾN/DHR242	8.800
8835	267164-5	FLAT WASHER 15/DPB181	LONG ĐẾN/DPB181	4.400
8836	267166-1	FLAT WASHER 14/HM1214C	MIẾNG ĐỆM/HM1214C	8.800
8837	267167-9	FLAT WASHER 15/GA9030R	VÒNG ĐỆM 15/GA9030R	17.600
8838	267170-0	FLAT WASHER 34/2704	LONG ĐẾN/2704	35.200
8839	267173-4	FLAT WASHER 6/DPB182	VÒNG ĐỆM 6/DPB182	22.000
8840	267175-0	FLAT WASHER 24/6980FD	LONG ĐẾN/6980FD	8.800
8841	267177-6	FLAT WASHER 12/9910	VÒNG ĐỆM 12/9910	13.200
8842	267190-4	FLAT WASHER 45/DUN500	VÒNG ĐỆM 45/DUN500	51.840
8843	267194-6	FLAT WASHER 15/TD001G	VÒNG ĐỆM 15/TD001G	13.200
8844	267195-4	FLAT WASHER 4/BUC250	LONG ĐẾN/BUC250	4.400
8845	267202-3	FLAT WASHER 8/FS6300	VÒNG ĐỆM 8/FS6300	4.400
8846	267203-1	FLAT WASHER 43/HM0810	VÒNG ĐỆM 43/HM0810	30.800
8847	267212-0	FLAT WASHER 12/6980FD	LONG ĐẾN/6980FD	4.400
8848	267213-8	FLAT WASHER 10/DHR202	LONG ĐẾN/DHR202	4.400
8849	267215-4	FLAT WASHER 15/HR006GZ	VÒNG ĐỆM 15/HR006GZ	8.800
8850	267216-2	FLAT WASHER 8/BO3700	LONG ĐẾN/BO3700	13.200
8851	267219-6	FLAT WASHER 45/HS0600	LONG ĐẾN/HS0600	22.000
8852	267220-1	FLAT WASHER 4/9032	MIẾNG ĐỆM 4/9032	8.800
8853	267226-9	FLAT WASHER 14/6952	VÒNG ĐỆM 14/6952	44.000
8854	267229-3	FLAT WASHER 28/DHR202	LONG ĐẾN/DHR202	8.800
8855	267231-6	FLAT WASHER 9/HR1830	VÒNG ĐỆM/HR1830	4.400
8856	267234-0	FLAT WASHER 8/DHR202	LONG ĐẾN/DHR202	4.320
8857	267235-8	FLAT WASHER 18/WR100D	VÒNG ĐỆM 18/WR100D	26.400
8858	267236-6	FLAT WASHER 8/LC1230	VÒNG ĐỆM 8/LC1230	8.800
8859	267237-4	FLAT WASHER 9/4100NH3	LONG ĐẾN/4100NH3	4.320

8860	267238-2	FLAT WASHER 12/9553B	LONG ĐẾN/9553B	4.400
8861	267239-0	FLAT WASHER 7/MT413	VÒNG ĐỆM 7/MT413	4.400
8862	267240-5	FLAT WASHER 8/MT401	LONG ĐẾN/MT401	4.400
8863	267245-5	FLAT WASHER 7/MT954	LONG ĐẾN/MT954	4.400
8864	267247-1	FLAT WASHER 7/DFT085F	LONG ĐẾN/DFT085F	57.200
8865	267250-2	FLAT WASHER 30/4114S	VÒNG ĐỆM 30/4114S	39.600
8866	267251-0	FLAT WASHER 15/4114S	VÒNG ĐỆM 15/4114S	88.000
8867	267255-2	FLAT WASHER 14/MT583	VÒNG ĐỆM 14/MT583	4.400
8868	267256-0	FLAT WASHER 10/MT111	LONG ĐẾN/MT111	4.400
8869	267257-8	FLAT WASHER 8/LW1400	VÒNG ĐỆM 8/LW1400	4.400
8870	267258-6	FLAT WASHER 10/MT111	VÒNG ĐỆM 10/MT111	4.400
8871	267268-3	FLAT WASHER 19/TW0200	LONG ĐẾN/TW0200	22.000
8872	267269-1	FLAT WASHER 32/TW0200	LONG ĐẾN/TW0200	22.000
8873	267270-6	FLAT WASHER 24/HR2651T	VÒNG ĐỆM 24/HR2651T	8.800
8874	267272-2	FLAT WASHER 28/HM0870C	LONG ĐẾN/HM0870C	22.000
8875	267273-0	FLAT WASHER 29/HM0870C	LONG ĐẾN 29/HM0870C	22.000
8876	267274-8	FLAT WASHER 15/MT241	LONG ĐẾN/MT241	4.400
8877	267276-4	FLAT WASHER 18/DFT085F	LONG ĐẾN/DFT085F	22.000
8878	267278-0	FLAT WASHER 10/MT191	LONG ĐẾN/MT191	4.400
8879	267279-8	FLAT WASHER 21/HR2651T	VÒNG ĐỆM 21/HR2651T	4.400
8880	267280-3	FLAT WASHER 15/LH1040	LONG ĐẾN/LH1040	4.400
8881	267282-9	FLAT WASHER 60/6922NB	LONG ĐẾN/6922NB	206.800
8882	267283-7	FLAT WASHER 21/DFL651F	LONG ĐẾN BĂNG THÉP/DFL651F	13.200
8883	267284-5	FLAT WASHER 8/DCS232T	VÒNG ĐỆM 8/DCS232T	2.200
8884	267287-9	FLAT WASHER 57/HR5211C	ĐỆM PHẪNG/HR5211C	26.400
8885	267289-5	FLAT WASHER 25/6924N	VÒNG ĐỆM 25/6924N	88.000
8886	267290-0	FLAT WASHER 18/BO6050	MIẾNG ĐỆM PHẪNG/BO6050	8.800
8887	267293-4	FLAT WASHER 7/MT111	VÒNG ĐỆM 7/MT111	4.400
8888	267294-2	FLAT WASHER 5/MT401	VÒNG ĐỆM 5/MT401	4.400
8889	267296-8	FLAT WASHER 63/HM1810	LONG ĐẾN 63/HM1810	110.000
8890	267297-6	FLAT WASHER 65/HM1810	VÒNG ĐỆM 65/HM1810	79.200
8891	267299-2	FLAT WASHER 20/GA7020	MIẾNG ĐỆM PHẪNG/GA7020	8.800
8892	267302-9	FLAT WASHER 9/HR1830	VÒNG ĐỆM 9/HR1830	8.800
8893	267304-5	FLAT WASHER 25/DHR165	VÒNG ĐỆM/DHR165	8.800
8894	267329-9	FLAT WASHER 18/GD0600	LONG ĐẾN/GD0600	4.400
8895	267335-4	FLAT WASHER 20/TD022D	VÒNG ĐỆM/TD022D	4.400
8896	267336-2	FLAT WASHER 45/HR4002	LONG ĐẾN 45/HR4002	44.000
8897	267337-0	FLAT WASHER 40/DHS783	MIẾNG ĐỆM 40/DHS783	17.600
8898	267338-8	FLAT WASHER 29/HR4030C	LONG ĐẾN/HR4030C	118.800
8899	267339-6	FLAT WASHER 34/HR3530	ĐỆM PHẪNG/HR3530	70.400
8900	267340-1	FLAT WASHER 32/DTW450	LONG ĐẾN/DTW450	22.000
8901	267342-7	FLAT WASHER 26/TD001G	VÒNG ĐỆM 26/TD001G	17.600
8902	267347-7	FLAT WASHER 10/HR3530	ĐỆM PHẪNG BĂNG THÉP/HR3530	22.000
8903	267349-3	FLAT WASHER 6/MT921	LONG ĐẾN/MT921	8.800
8904	267350-8	FLAT WASHER 26/HR3530	LONG ĐẾN/HR3530	171.600
8905	267352-4	FLAT WASHER 22/GA5010	LONG ĐẾN/GA5010	4.400
8906	267353-2	FLAT WASHER 8/BO3710	LONG ĐẾN/BO3710	4.400
8907	267354-0	FLAT WASHER 31/HR2810	LONG ĐẾN/HR2810	8.800
8908	267356-6	FLAT WASHER 16/MT941	LONG ĐẾN/MT941	4.400
8909	267357-4	FLAT WASHER 36/HR4511C	ĐỆM PHẪNG/HR4511C	88.000
8910	267360-5	FLAT WASHER 40/HR3200C	LONG ĐẾN/HR3200C	35.200
8911	267363-9	FLAT WASHER 12/DHK180	VÒNG ĐỆM 12/DHK180	110.000
8912	267380-9	FLAT WASHER 20/TD090D	LONG ĐẾN/TD090D	4.400
8913	267383-3	FLAT WASHER 22/HR3200C	LONG ĐẾN/HR3200C	22.000
8914	267385-9	FLAT WASHER 9/MT960	VÒNG ĐỆM 9/MT960	4.400
8915	267386-7	FLAT WASHER 30/HM1203C	MIẾNG ĐỆM PHẪNG/HM1203C	105.600
8916	267387-5	FLAT WASHER 39/HM1203C	VÒNG ĐỆM 39/HM1203C	30.800
8917	267389-1	FLAT WASHER 12/EK6101	VÒNG ĐỆM/EK6101	17.600
8918	267394-8	FLAT WASHER 5/BHX2500	VÒNG ĐỆM 5/BHX2500	4.400
8919	267397-2	FLAT WASHER 15/HM1203C	ĐỆM PHẪNG/HM1203C	8.800
8920	267398-0	FLAT WASHER 12/HM1203C	VÒNG ĐỆM 12/HM1203C	13.200
8921	267400-9	FLAT WASHER 23/BHX2500	VÒNG GAI CHỮ C/BHX2500	4.320
8922	267401-7	FLAT WASHER 24/HM1307C	LONG ĐẾN/HM1307C	220.000
8923	267402-5	FLAT WASHER 8/MT430	VÒNG ĐỆM 8/MT430	8.800
8924	267404-1	FLAT WASHER 28/MUH355	LONG ĐẾN/MUH355	13.200
8925	267407-5	FLAT WASHER 23/HM0870C	ĐỆM PHẪNG 22/HM0870C	13.200
8926	267414-8	FLAT WASHER 30/DHR242	LONG ĐẾN/DHR242	13.200
8927	267415-6	FLAT WASHER 33/MT870	LONG ĐẾN/MT870	8.800
8928	267425-3	FLAT WASHER 26/EBH340R	VÒNG GAI CHỮ C/EBH340R	13.200
8929	267427-9	FLAT WASHER 7/EM3400U	LONG ĐẾN/EM3400U	4.400
8930	267428-7	FLAT WASHER 8/RBC411	LONG ĐẾN/RBC411	4.400
8931	267429-5	FLAT WASHER 6/EVH2000	ĐỆM PHẪNG/EVH2000	13.200
8932	267430-0	FLAT WASHER 10/EA3201S	LONG ĐẾN 10/EA3201S	4.320
8933	267431-8	FLAT WASHER 10/EA3201S	VÒNG ĐỆM 10/EA3201S	13.200
8934	267437-6	FLAT WASHER 17/DHR242	MIẾNG ĐỆM/DHR242	4.400
8935	267438-4	FLAT WASHER 5/DLM431	VÒNG ĐỆM/DLM431	8.800
8936	267445-7	WASHER 24.5/RBC411	LONG ĐẾN/RBC411	2.200
8937	267447-3	FLAT WASHER 14/DHR242	LONG ĐẾN/DHR242	4.320
8938	267448-1	FLAT WASHER 41/EB7650TH	LONG ĐẾN/EB7650TH	30.800
8939	267451-2	FLAT WASHER 8/EA3201S	LONG ĐẾN/EA3201S	4.320
8940	267453-8	FLAT WASHER 14/DTP141	MIẾNG ĐỆM/DTP141	26.400
8941	267459-6	FLAT WASHER 7/PM7650H	LONG ĐẾN/PM7650H	7.700
8942	267460-1	WASHER 31/DHR202	VÒNG ĐỆM/DHR202	22.000
8943	267462-7	FLAT WASHER 10/PM7650H	LONG ĐẾN/PM7650H	8.800
8944	267464-3	FLAT WASHER 34/VC3211M	VÒNG ĐỆM 34/VC3211M	13.200
8945	267465-1	FLAT WASHER 5/DCG180	ĐỆM PHẪNG 5/DCG180	17.280
8946	267466-9	FLAT WASHER 12/DCG180	ĐỆM PHẪNG 12/DCG180	17.280
8947	267469-3	FLAT WASHER 32/HR4013C	LONG ĐẾN 32/HR4013C	8.800
8948	267470-8	FLAT WASHER 33/HR4013C	LONG ĐẾN 33/HR4013C	22.000
8949	267474-0	FLAT WASHER 14/MT450	VÒNG ĐỆM 14/MT450	8.800
8950	267475-8	FLAT WASHER 6/MT450	VÒNG ĐỆM 6/MT450	13.200
8951	267477-4	FLAT WASHER 60/HR5212C	VÒNG ĐỆM 60/HR5212C	26.400
8952	267478-2	FLAT WASHER 44/HR5212C	LONG ĐẾN 44/HR5212C	39.600
8953	267484-7	FLAT WASHER 43/MT860	VÒNG ĐỆM/MT860	8.800
8954	267486-3	FLAT WASHER50/HM1812	ĐỆM PHẪNG/HM1812	25.920
8955	267487-1	FLAT WASHER 17/HM1511	VÒNG ĐỆM 17/HM1511	13.200
8956	267490-2	FLAT WASHER 54/DJR186	LONG ĐẾN 54/DJR186	35.200
8957	267491-0	FLAT WASHER 4/DJR186	LONG ĐẾN 4/DJR186	4.400
8958	267493-6	FLAT WASHER 38/DTW1001	VÒNG ĐỆM/DTW1001	22.000
8959	267713-8	CUP WASHER 10/2414NB	MIẾNG ĐỆM 10/2414NB	8.800
8960	267714-6	WASHER 15/2414NB	LONG ĐẾN/2414NB	8.800
8961	267715-4	WAVE WASHER 20/906H	LONG ĐẾN/906H	4.400

8962	267721-9	WAVE WASHER 15/HR3200C	LONG ĐÈN/HR3200C	4.400
8963	267731-6	CUP WASHER 4/9910	VÒNG ĐỆM 4/9910	8.800
8964	267756-0	WAVE WASHER 6/4350CT	LONG ĐÈN 6/4350CT	4.400
8965	267759-4	CUP WASHER 14/6952	VÒNG ĐỆM 14/6952	61.600
8966	267766-7	CUP WASHER 14/6980FD	LONG ĐÈN/6980FD	8.800
8967	267774-8	LOCK WASHER/DFT023F	LONG ĐÈN/DFT023F	30.800
8968	267777-2	CUP WASHER 19/TW0200	LONG ĐÈN 19/TW0200	13.200
8969	267781-1	WAVE WASHER 7/CA5000X	VÒNG ĐỆM 7/CA5000X	26.400
8970	267783-7	WAVE WASHER 10/SG1251J	VÒNG ĐỆM 10/SG1251J	13.200
8971	267784-5	WASHER 42/4131	VÒNG ĐỆM 42/4131	26.400
8972	267785-3	WAVE WASHER 23/3709	LONG ĐÈN/3709	4.320
8973	267789-5	FLAT WASHER 18/DSC191	LONG ĐÈN BANG THEP/DSC191	8.800
8974	267794-2	WAVE WASHER 12/9553B	LONG ĐÈN/9553B	4.400
8975	267798-4	LOCK WASHER/GA7030	ĐỆM KHÓA/GA7030	70.400
8976	267802-9	CUP WASHER 13/DCS550	VÒNG ĐỆM 13/DCS550	8.800
8977	267803-7	LOCK WASHER/DF010D	ĐỆM KHOA/DF010D	26.400
8978	267804-5	WAVE WASHER 15/HR2230	LONG ĐÈN/HR2230	4.400
8979	267805-3	WASHER 30/HR2230	LONG ĐÈN/HR2230	8.800
8980	267806-1	WASHER 9/BO4555	LONG ĐÈN/BO4555	4.320
8981	267809-5	WAVE WASHER 19/HM1214C	LONG ĐÈN/HM1214C	8.800
8982	267810-0	FLAT WASHER 34/HR3200C	LONG ĐÈN/HR3200C	114.400
8983	267811-8	LOCK WASHER/GA5020	LONG ĐÈN/GA5020	52.800
8984	267812-6	WASHER 6/EE2650H	VÒNG ĐỆM 6/EE2650H	4.400
8985	267813-4	WASHER 21/TD090D	LONG ĐÈN/TD090D	4.400
8986	267816-8	WAVE WASHER 15/DHR202	VÒNG ĐỆM/DHR202	8.800
8987	267817-6	WASHER 8/EE2650H	LONG ĐÈN/EE2650H	4.320
8988	267820-7	WASHER 29 /EA4301F	VÒNG ĐỆM 29/EA4301F	57.200
8989	267822-3	SPRING WASHER 8/EA3201S	LONG ĐÈN/EA3201S	4.400
8990	267825-7	WAVE WASHER 30/HM0870C	VÒNG ĐỆM 30/HM0870C	8.800
8991	267833-8	CUP WASHER 8/EA3201S	LONG ĐÈN/EA3201S	8.800
8992	267839-6	CUP WASHER/DTP141	MIẾNG ĐỆM/DTP141	22.000
8993	267841-9	WAVE WASHER 7/PM7650H	LONG ĐÈN/PM7650H	2.160
8994	267849-3	WAVE WASHER 10/EBH340R	LONG ĐÈN/EBH340R	2.200
8995	267851-6	CUP WASHER 14/BTW074	ĐỆM CHÈN/BTW074	4.400
8996	267854-0	CAP WASHER 8/DJV181	VÒNG ĐỆM 8/DJV181	8.800
8997	267855-8	LOCK WASHER/DPB181	VÒNG ĐỆM KHOA/DPB181	13.200
8998	267856-6	SHOULDER WASHER 23/HR5212C	LONG ĐÈN 23/HR5212C	83.600
8999	267858-2	LOCK WASHER 8/EA3201S	LONG ĐÈN 8/EA3201S	8.800
9000	267862-1	SPRING WASHER 5/EK6101	VÒNG ĐỆM 5/EK6101	8.800
9001	268004-0	PIN 4/CC300D	CHÓT 4/CC300D	22.000
9002	268012-1	PIN 7/JR3060T	CHÓT GAI/JR3060T	57.200
9003	268028-6	PIN 5/CC300D	CHÓT 5/CC300D	4.400
9004	268040-6	PIN 16/LC1230	CHÓT GAI 16/LC1230	74.800
9005	268057-9	PIN 4/TW0350	CHÓT 4/TW0350	30.800
9006	268063-4	PIN 4/4350CT	CHÓT/4350CT	8.800
9007	268076-5	PIN 6/UH200D	CHÓT GAI/UH200D	8.800
9008	268079-9	PIN 5/DTW1001	CHÓT GAI/DTW1001	13.200
9009	268090-1	PIN 4/4350CT	CHÓT 4/4350CT	13.200
9010	268092-7	PIN 4/DP4010	CHÓT GAI 4/DP4010	4.400
9011	268094-3	PIN 3/DJR181	CHÓT 3/DJR181	30.800
9012	268098-5	PIN 4/DTW1004	CHÓT GAI 4/DTW1004	30.800
9013	268100-4	PIN 3.5/DA331D	CHÓT/DA331D	4.400
9014	268101-2	PIN 6/2414NB	CHÓT GAI/2414NB	4.400
9015	268104-6	PIN 8/6924N	CHÓT GAI/6924N	13.200
9016	268111-9	PIN 10/2704	CHÓT 10/2704	13.200
9017	268119-3	PIN 12/HM1305	CHÓT 12/HM1305	35.200
9018	268121-6	PIN 12/HM1203C	CHÓT/HM1203C	22.000
9019	268122-4	PIN 7/HR3001C	CHÓT PISTON 7/HR3001C	8.640
9020	268124-0	PIN 10/6924N	CHÓT 10/6924N	39.600
9021	268130-5	PIN 15/HM1810	CHÓT PISTON 15/HM1810	77.760
9022	268143-6	PIN 4/DFT060T	CHÓT GAI 4/DFT060T	4.320
9023	268147-8	PIN 4/DHR165	CHÓT/DHR165	17.600
9024	268158-3	PIN 5/DPT351	CHÓT 5/DPT351	114.400
9025	268160-6	PIN 3.5/TD022D	CHÓT/TD022D	4.400
9026	268161-4	PIN 5/TD022D	CHÓT GAI/TD022D	4.400
9027	268181-8	PIN 3/DCU601Z	CHÓT ĐỊNH VỊ 3/DCU601Z	13.200
9028	268182-6	PIN 3/HR3530	CHÓT 3/HR3530	39.600
9029	268184-2	PIN 1.5/DHR202	CHÓT GAI/DHR202	4.400
9030	268208-4	PIN 3/CL100D	CHÓT 3/CL100D	4.400
9031	268217-3	PIN 3.5/TD090D	CHÓT 3.5/TD090D	4.400
9032	268222-0	PIN 8/HM1214C	CHÓT/HM1214C	79.200
9033	268225-4	PIN 5/2107F	CHÓT GAI/2107F	8.800
9034	268228-8	SHOULDER PIN 5/MT960	CHÓT KHÓA Đĩa MÀI 5/MT960	13.200
9035	268229-6	COLLARED PIN 8/FS4000	CỘT NHÔNG 8/FS4000	22.000
9036	268230-1	ROD 4/BHX2500	CHÓT 4/BHX2500	2.200
9037	268231-9	COLLARED PIN 8/FS2500	CỘT NHÔNG 8/FS2500	57.200
9038	268233-5	PIN 3/EK8100	CHÓT 3/EK8100	8.800
9039	268234-3	COLLARED PIN 6/RP1800	CHÓT KHÓA 6/RP1800	52.800
9040	268235-1	PIN 6/HM1214C	CHÓT/HM1214C	96.800
9041	268238-5	PIN 5/BHX2500	CHÓT 5/BHX2500	4.400
9042	268239-3	PIN 4/BHX2500	CHÓT 4/BHX2500	4.400
9043	268240-8	PIN 10/HM1317C	CHÓT 10/HM1317C	26.400
9044	268241-6	PIN 6/HM1317C	CHÓT 6/HM1317C	17.600
9045	268254-7	PIN 6/UH200D	CHÓT 6/UH200D	8.800
9046	268256-3	PIN 4/UH200D	CHÓT GAI/UH200D	8.800
9047	268266-0	FLAT FILLISTER HD. PIN 1.2/DTP141	CHÓT GAI/DTP141	4.400
9048	268271-7	PIN 3/CL104D	CHÓT 3/CL104D	8.800
9049	268284-8	PIN 1.5/DTW190	CHÓT 1.5/DTW190	4.400
9050	268287-2	PISTON PIN 8/EH6000W	CHÓT PISTON 8/EH6000W	21.600
9051	268288-0	PIN 5.5/PM7650H	CHÓT 5.5/PM7650H	79.200
9052	268292-9	PIN 4/VC3211M	CHÓT GAI 4/VC3211M	8.800
9053	268306-4	PIN 5/DTM51	CHÓT GAI 5/DTM51	8.800
9054	268308-0	PIN 9/HR5212C	CHÓT 9/HR5212C	17.600
9055	268309-8	PIN/HR5212C	CHÓT GAI/HR5212C	22.000
9056	268310-3	PIN 5/EK7651H	CHÓT 5/EK7651H	13.200
9057	268311-1	PIN 5/DTD137	CHÓT 5/DTD137	13.200
9058	268325-0	ROD 2/DFS452	TAY BIÊN 2/DFS452	4.400
9059	268328-4	PIN 15C/HM1812	CHÓT/HM1812	44.000
9060	268330-7	PIN 2/DGA404	CHÓT/DGA404	4.400
9061	268331-5	PISTON PIN/EA3601F	CHÓT PISTON/EA3601F	51.840
9062	268335-7	PIN 3/EK8100	CHÓT 3/EK8100	8.800
9063	268337-3	PISTON PIN 8/EM3400U	CHÓT PISTON 8/EM3400U	38.880

9064	268339-9	PISTON PIN 9/EA4301F	CHÓT PISTON 9/EA4301F	2.160
9065	268341-2	PIN 6/DJR186	CHÓT 6/DJR186	8.800
9066	270248-000	BUSHING SET COVER/SJ401	GIA ĐỒ VO/SJ401	22.000
9067	270251-000	CONNECTOR/SJ401	THANH NÔI/SJ401	48.400
9068	270252-000	BEARING FENCE/SJ401	NÁP CHÂN BÌ/SJ401	13.200
9069	270308-000	PLATE COVER/SJ401	NÁP CHỤP/SJ401	127.600
9070	270309-000	HOLD DOWN FOOT/SJ401	CHÂN GIỮ/SJ401	35.200
9071	270310-000	BLADE SUPPORTER & GUARD/SJ401	THANH BAO VỆ LƯỖI/SJ401	66.000
9072	270311-000	TILT BRACKET/SJ401	GIA ĐỒ/SJ401	61.600
9073	270344S	SEAL-O/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	177.120
9074	271072-4	HANDLE 100/LC1230	CÁN ĐIỀU CHỈNH/LC1230	132.000
9075	271073-2	HANDLE 100/2704	TAY CÀM 100/2704	164.160
9076	271074-0	ARM 60/2704	CÁN QUAY 60/2704	60.480
9077	271207-7	KNOB 55/4107R	NÚM XOAY 55/4107R	190.080
9078	271213-2	KNOB 52/3600H	ỐC VÍT 52/3600H	88.000
9079	271226-3	KNOB 50/1911B	ỐC VÍT 50/1911B	88.000
9080	271231-0	KNOB 46/1900B	NÚM CHỈNH ĐỘ SAU LƯỖI BAO/1900B	82.080
9081	271249-1	KNOB 64/1804N	ỐC VÍT 64/1804N	132.000
9082	271296-2	KNOB 45/2012NB	NÚM XOAY 45/2012NB	47.520
9083	271315-4	KNOB 42/MT190	ỐC 42/MT190	30.800
9084	271318-8	KNOB 37/2704	NÚT VẠN BANG NHỰA 37/2704	47.520
9085	271320-1	KNOB 37/2704	NÚT VẠN BANG NHỰA 37/2704	90.720
9086	271325-1	KNOB 55/MT941	ỐC 55/MT941	48.400
9087	271329-3	KNOB 50/MT111	NÚM ĐIỀU CHỈNH 50/MT111	52.800
9088	271331-6	KNOB 40/LW1400	TAY CÀM 40/LW1400	56.160
9089	271417-6	DIAL 28/9237C	NÚT ĐIỀU CHỈNH 28/9237C	56.160
9090	271421-5	THUMB PIPE 23/4131	NÚT KHÓA/4131	43.200
9091	271422-3	KNOB 28/DCS232T	ỐC NÁP GIÕ 28/DCS232T	17.280
9092	271423-1	KNOB 32/2704	NÚM XOAY 32/2704	38.880
9093	271427-3	DIAL 28/BUH550	NÚT VOLUME TĂNG GIAM/BUH550	21.600
9094	271428-1	KNOB 20/LS002GZ	NÚT CÔNG TÁC 20/LS002GZ	17.280
9095	271429-9	KNOB 44/MT192	NÚT TĂNG GIAM LƯỖI CAT/MT192	22.000
9096	271431-2	HANDLE 120/MT243	TAY CÀM 120/MT243	17.600
9097	271432-0	LEVER 107/HS0600	CÁN GẠT/HS0600	96.800
9098	271433-8	LEVER 59/RS001G	CÁN GẠT 59/RS001G	48.400
9099	271435-4	LEVER 48/RS001G	THANH GẠT 48/RS001G	17.600
9100	271437-0	KNOB 22/DLS111	ỐC/DLS111	8.640
9101	271441-9	LEVER 19/JV103D	CÁN GẠT/JV103D	38.880
9102	271443-5	LEVER 49/4100KB	CÁN GẠT/4100KB	43.200
9103	271446-9	LEVER 45/DHS660	CÁN GẠT 45/DHS660	30.800
9104	271447-7	LEVER 110/DHS780	CÁN GẠT 110/DHS780	39.600
9105	271448-5	LEVER 37/DHS780	CÁN GẠT 37/DHS780	21.600
9106	271450-8	LEVER 37/DHS782	CÁN GẠT 37/DHS782	30.240
9107	271451-6	LEVER 55/DHS900	CÁN GẠT 55/DHS900	34.560
9108	271453-2	LEVER 132/DHS900	CÁN GẠT 132/DHS900	39.600
9109	271460-5	LEVER 90/HS003G	THANH ĐIỀU CHỈNH 90/HS003G	39.600
9110	271462-1	LEVER 54/DPB183	CÁN GẠT 54/DPB183	34.560
9111	271463-9	GRIP 38/LS002G	TAY CÀM 38/LS002G	99.360
9112	271464-7	GRIP 46/LS002G	TAY CÀM 46/LS002G	401.760
9113	271465-5	LEVER 24/LS002G	CÁN GẠT 24/LS002G	22.000
9114	271466-3	LEVER 30/LS002G	THANH GẠT 30/LS002G	120.960
9115	271467-1	LEVER 40/RS002G	CÁN GẠT 40/RS002G	35.200
9116	271468-9	LEVER 56/RS001G	CÁN CHUYỂN GÓC/RS001G	39.600
9117	271470-2	LEVER 65/PB002G	CÁN GẠT/PB002G	56.160
9118	271471-0	LEVER 24/JR002G	CÁN GẠT CHUYỂN CHÊ ĐỘ 24/JR002G	162.800
9119	271472-8	DIAL 28/PV001G	NĂM XOAY ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ 28/PV001G	95.040
9120	271474-4	LEVER 37/HS012G	CÁN GẠT 37/HS012G	17.280
9121	271483-3	LEVER 39/PS001G	THANH GẠT CHUYỂN CHÊ ĐỘ/PS001G	133.920
9122	271601-3	KNOB 20/JV101D	NÚT NHẤN 20/JV101D	12.960
9123	271617-8	DIAL 28/DTM51	NÚT TĂNG GIAM TỐC ĐỘ/DTM51	35.200
9124	272019-1	HANDLE 120/2416S	TAY CÀM 120/2416S	74.800
9125	272021-4	HANDLE 120/2414NB	TAY CÀM 120/2414NB	22.000
9126	272027-2	HANDLE 120/LW1400	TAY CÀM 120/LW1400	17.600
9127	272028-0	HANDLE 160/2012NB	TAY QUAY 160/2012NB	73.440
9128	272223-2	LEVER 60/2107F	CÁN GẠT 60/2107F	263.520
9129	272229-0	LEVER 40/9032	CÁN GẠT 40/9032	26.400
9130	272230-5	LEVER 54/DPB181	CÁN GẠT 54/DPB181	17.280
9131	272231-3	LEVER 17/4304	CÁN GẠT 17/4304	177.120
9132	272239-7	LEVER 18/4328	CÁN GẠT CHUYỂN CHÊ ĐỘ/4328	34.560
9133	272244-4	LEVER 17/4350CT	CÁN GẠT 17/4350CT	22.000
9134	272247-8	LEVER 20/JR3060T	CÁN GẠT/JR3060T	105.600
9135	272248-6	LEVER 120/2704	CÁN GẠT 120/2704	82.080
9136	272253-3	LEVER 56/HS0600	CÁN GẠT/HS0600	30.240
9137	272258-3	LEVER 37/DHS710	CÁN GẠT/DHS710	26.400
9138	272263-0	LEVER 40/PJ7000	CÁN GẠT/PJ7000	21.600
9139	272266-4	LEVER 25/DLS600	CÁN GẠT/DLS600	127.600
9140	272267-2	LEVER 19/JV100D	CÁN GẠT 19/JV100D	35.200
9141	272268-0	LEVER 94/EX2650LH	CÁN GẠT 94/EX2650LH	35.200
9142	272269-8	LEVER 18/JV0600	CÁN GẠT 18/JV0600	35.200
9143	272272-9	LEVER 45/DCS551	CÁN GẠT 45/DCS551	30.800
9144	272279-5	LEVER PLATE/DHS710	CÁN GẠT CHUYỂN CHÊ ĐỘ/DHS710	39.600
9145	272280-0	LEVER 17/4350CT	CÁN GẠT/4350CT	22.000
9146	272282-6	LEVER 60/DHS680	CÁN GẠT/DHS680	13.200
9147	272285-0	LEVER 48/DCS551	CÁN GẠT 48/DCS551	22.000
9148	272286-8	LEVER 125/LW1400	CÁN GẠT 125/LW1400	154.000
9149	272408-0	KNOB 44/MT191	ỐC 42/MT191	56.160
9150	273015-2	GRIP 50A/DLS111	TAY CÀM/DLS111	125.280
9151	273016-0	GRIP 50 B/DLS111	TAY CÀM/DLS111	120.960
9152	273025-9	FRONT GRIP 26/DCE090	TAY CÀM 26/DCE090	479.600
9153	273030-6	GRIP/PB002G	TAY CÀM/PB002G	250.560
9154	273499-4	GRIP 34/PV7001C	TAY CÀM/PV7001C	69.120
9155	273518-6	GRIP 37/HM1306	TAY CÀM 37/HM1306	167.200
9156	273523-3	GRIP/2704	TAY CÀM/2704	38.880
9157	273525-9	GRIP/DPB180	TAY CÀM/DPB180	246.240
9158	273526-7	GRIP 18/BUR182U	TAY CÀM/BUR182U	5.400
9159	273603-5	GRIP/5016B	TAY CÀM/5016B	237.600
9160	273614-0	GRIP/2107F	TAY CÀM/2107F	108.000
9161	273623-9	GRIP/9741	TAY CÀM/9741	290.400
9162	273655-6	GRIP/4114S	TAY CÀM/4114S	730.080
9163	273665-3	GRIP/BHX2500	NÁP TAY CÀM/BHX2500	56.160
9164	273666-1	GRIP 50/LS1016L	NĂM XOAY CHỈNH GÓC 50/LS1016L	108.000
9165	273675-0	GRIP A/DLM431	TAY CÀM A/DLM431	60.480

9166	273676-8	GRIP B/DLM382	TAY CAM B/DLM382	38.880
9167	281007-7	HOLDER/1804N	MỐC TREO/1804N	17.600
9168	281019-0	HOOK/DSC102	MỐC/DSC102	228.800
9169	281020-5	HOOK/JR3061T	MỐC GAI/JR3061T	44.000
9170	281040-9	HOSE CLAMP 110/PM001G	VÒNG KẸP ÔNG 110/PM001G	224.400
9171	281216-8	HANGER/2414NB	THANH GAI BANG SÁT/2414NB	4.400
9172	281223-1	HOOK/DJR187	MỐC TREO/DJR187	39.600
9173	281434S	GRIP-STARTER/PLM4631N2	GIAY GIẬT KHỎI ĐỘNG/PLM4631N2	198.720
9174	282015-1	CHAIN/LW1401	DAY XÍCH/LW1401	22.000
9175	282016-9	CHAIN/2414NB	DAY XÍCH/2414NB	17.600
9176	282018-5	D-RING/TW1000	VÒNG ĐỆM/TW1000	132.000
9177	282020-8	HOSE CLAMP/BHX2500	PHE GAI/BHX2500	4.400
9178	282022-4	RING 40/TW007GZ	VÒNG ĐỆM 40/TW007GZ	44.000
9179	282024-0	HOSE CLAMP 76/PM7650H	VÒNG NẾP ÔNG 76/PM7650H	5.500
9180	282025-8	HOSE CLAMP 100/EB7650TH	VÒNG KHOA 100/EB7650TH	48.400
9181	282027-4	HOSE CLAMP 6/PM7650H	PHE GAI 6/PM7650H	4.400
9182	282028-2	TUBE CLIP/EK6101	VÒNG GAI CHỮ C/EK6101	4.400
9183	284010-7	REAR COVER/2416S	VỎ ĐUÔI MÁY/2416S	73.440
9184	284040-8	REAR COVER/1804N	VO MÁY/1804N	67.100
9185	284056-3	REAR COVER/HR3520	VO ĐUÔI MÁY/HR3520	228.800
9186	284059-7	REAR COVER/HM0810	NÁP BẢO VỆ/HM0810	39.600
9187	284065-2	REAR COVER/6906	VO ĐUÔI MÁY/6906	202.400
9188	284068-6	REAR COVER/1804N	VO MÁY/1804N	400.400
9189	285012-6	BEARING COVER 30/1900B	NÁP CHỤP BẠC ĐẠN/1900B	13.200
9190	285015-0	BEARING COVER 34/6905B	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/6905B	26.400
9191	285022-3	BEARING COVER 38/1804N	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN 38/1804N	48.400
9192	285024-9	BEARING RETAINER 55/CA5000	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/CA5000	61.600
9193	285025-7	BEARING RETAINER 19-33/MT413	NÁP CHỤP BẠC ĐẠN/MT413	22.000
9194	285030-4	BEARING RETAINER 14-23/DFL201F	NÁP CHỤP GIỮ BẠC ĐẠN 14-23/DFL201F	167.200
9195	285031-2	BEARING RETAINER 51/DJR188	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DJR188	17.600
9196	285032-0	BEARING RETAINER 55/DJR188	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN /DJR188	17.600
9197	285033-8	BEARING RETAINER 81/JR3061T	NÁP CHÂN BẠC ĐẠN 81/JR3061T	22.000
9198	285034-6	BEARING RETAINER/M9800B	VÒNG HÂM BẠC ĐẠN/M9800B	30.240
9199	285035-4	BEARING RETAINER 13-18/DFL020	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN 13-18/DFL020	61.600
9200	285036-2	BEARING RETAINER 80/JR3051T	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN 80/JR3051T	22.000
9201	285038-8	BEARING RETAINER 80/JR001	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN 80/JR001	22.000
9202	285039-6	BEARING RETAINER 23-33/GA4050	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/GA4050	26.400
9203	285043-5	BEARING RETAINER 52/LS002G	NÁP BẢO VỆ BẠC ĐẠN 52/LS002G	30.800
9204	285044-3	BEARING RETAINER 48/DDA450	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN 48/DDA450	22.000
9205	285045-1	BEARING RETAINER 36-43/GA5080	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN 36-43/GA5080	57.200
9206	285048-5	BEARING RETAINER 27-46/GA5090	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN 27-46/GA5090	8.800
9207	285049-3	BEARING RETAINER 33-59/CE001G	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN 33-59/CE001G	13.200
9208	285050-8	BEARING RETAINER 69/JR002G	TAM THÉP CỐ ĐỊNH 69/JR002G	26.400
9209	285051-6	BEARING RETAINER 80/JR002G	TAM THÉP CỐ ĐỊNH 80/JR002G	22.000
9210	285053-2	BEARING RETAINER 19-26/VR001G	MIẾNG GIỮ BẠC ĐẠN 19-26/VR001G	30.800
9211	285055-8	BEARING RETAINER 33/DJR189	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN 33/DJR189	17.600
9212	285058-2	RETAINER/DFL303F	ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DFL303F	374.000
9213	285059-0	RETAINER/RP001G	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/RP001G	56.160
9214	285621-1	BEARING RETAINER 47/9105	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/9105	132.000
9215	285657-0	BEARING RETAINER 50/3600H	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/3600H	44.000
9216	285661-9	BEARING RETAINER/9741	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/9741	52.800
9217	285685-5	BEARING RETAINER 64/LH1040	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/LH1040	13.200
9218	285687-1	BEARING RETAINER 48/9237C	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/9237C	48.400
9219	285688-9	BEARING RETAINER 57/9067	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/9067	30.800
9220	285689-7	BEARING RETAINER 55/SP6000	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/SP6000	13.200
9221	285698-6	BEARING RETAINER 33/2012NB	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/2012NB	8.800
9222	285700-5	BEARING RETAINER/GD0800C	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/GD0800C	206.800
9223	285702-1	BEARING RETAINER/BO6030	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/BO6030	35.200
9224	285704-7	BEARING RETAINER 69/MT954	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/MT954	17.600
9225	285708-9	BEARING RETAINER 50/4112HS	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/4112HS	88.000
9226	285709-7	BEARING RETAINER 44/TW0200	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/TW0200	39.600
9227	285711-0	BEARING RETAINER 50/MT362	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/MT362	17.600
9228	285718-6	BEARING RETAINER/JR3050T	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/JR3050T	17.600
9229	285719-4	BEARING RETAINER A/JR3060T	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/JR3060T	30.800
9230	285720-9	BEARING RETAINER B/JR3060T	VÒNG ĐỆM/JR3060T	30.800
9231	285722-5	BEARING RETAINER 15-26/DFL204F	NÁP CHỤP BẠC ĐẠN/DFL204F	259.600
9232	285723-3	BEARING RETAINER 18-30/DFL301F	NÁP CHỤP GIỮ BẠC ĐẠN 18-30/DFL301F	343.200
9233	285724-1	BEARING RETAINER 50/GA7020	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/GA7020	13.200
9234	285726-7	BEARING RETAINER 63/DJR181	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DJR181	22.000
9235	285728-3	BEARING RETAINER 39/GA5010	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/GA5010	8.800
9236	285729-1	BEARING RETAINER 48/HM1306	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/HM1306	13.200
9237	285730-6	BEARING RETAINER 65/HM1306	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/HM1306	26.400
9238	285731-4	BEARING RETAINER 60/RP2301FC	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN 60/RP2301FC	70.400
9239	285732-2	BEARING RETAINER 51/LS1019L	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN 51/LS1019L	13.200
9240	285735-6	BEARING RETAINER/HR2300	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/HR2300	13.200
9241	285737-2	BEARING RETAINER/MT450	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/MT450	35.200
9242	285738-0	BEARING RETAINER 36/JR105D	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/JR105D	13.200
9243	285739-8	BEARING RETAINER 20-34/DFL651F	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DFL651F	391.600
9244	285740-3	BEARING RETAINER 66/DJR186	VÒNG ĐỆM/DJR186	12.960
9245	285741-1	BEARING RETAINER 50/GA7060	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN 50/GA7060	13.200
9246	285742-9	BEARING RETAINER 59/GA7061R	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/GA7061R	22.000
9247	285802-7	BEARING RETAINER 19-33/5806B	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/5806B	44.000
9248	285805-1	BEARING RETAINER 22-34/9207SPB	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/9207SPB	39.600
9249	285806-9	BEARING RETAINER 19-36/DP4010	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DP4010	39.600
9250	285807-7	BEARING RETAINER 22-36/4131	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/4131	39.600
9251	285809-3	BEARING RETAINER 23-36/N5900B	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/N5900B	22.000
9252	285815-8	BEARING RETAINER 19-33/4100NB	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/4100NB	44.000
9253	285816-6	BEARING RETAINER 19-33/9207SPB	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/9207SPB	44.000
9254	285818-2	BEARING RETAINER 12-33/9045B	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/9045B	39.600
9255	285819-0	BEARING RETAINER 22-33/4140	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/4140	39.600
9256	285824-7	BEARING RETAINER 31-48/GS5000	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/GS5000	52.800
9257	285834-4	BEARING RETAINER 19-33/4100NH2	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/4100NH2	21.600
9258	285839-4	BEARING RETAINER/HP2050	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/HP2050	52.800
9259	285840-9	BEARING RETAINER 19-33/4100NH3	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/4100NH3	22.000
9260	285841-7	BEARING RETAINER/9563C	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/9563C	39.600
9261	285842-5	BEARING RETAINER 36-43/DA331D	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DA331D	66.000
9262	285843-3	BEARING RETAINER 19-29/DHS660	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DHS660	39.600
9263	285845-9	BEARING RETAINER 19-29/DHS680	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DHS680	17.600
9264	285847-5	BEARING RETAINER 14-23/BCS550	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/BCS550	44.000
9265	285848-3	BEARING RETAINER 23-36/MT621	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/MT621	22.000
9266	285849-1	RETAINER/RP1800	LONG ĐẾN/RP1800	96.800
9267	285851-4	BEARING RETAINER/GA7050	ĐỆM BẠC ĐẠN/GA7050	8.800

9268	285852-2	BEARING RETAINER 19-33/DHS710	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DHS710	22.000
9269	285854-8	BEARING RETAINER 20-33/GA4040	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/GA4040	22.000
9270	285857-2	BEARING RETAINNER/DTM51	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DTM51	13.200
9271	285858-0	BEARING RETAINER 19-33/4100KB	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN 19-33/4100KB	57.200
9272	286032-3	CAP 5/4350CT	CHÓT TÀNG GIAM/4350CT	17.600
9273	286036-5	CAP/DHS660	NÚT CAO SU CÁN GẠT/DHS660	8.640
9274	286037-3	CAP 34/HR140D	NÁP CHỤP 34/HR140D	12.960
9275	286039-9	CAP/DSP601	NÁP ĐẬY/DSP601	8.640
9276	286040-4	CAP/DSP601	NÁP CHỤP/DSP601	17.600
9277	286041-2	CAP 14/DSP601	NÁP CHỤP/DSP601	13.200
9278	286043-8	CAP 32/DGP180	VO ĐẦU MÁY/DGP180	12.960
9279	286044-6	CAP 13/LS002G	NÚT CAO SU 13/LS002G	8.640
9280	286045-4	CAP 40/RS002G	NÚT KHÓA 40/RS002G	38.880
9281	286212-1	CAP 20/2704	MIẾNG LÓT 20/2704	8.640
9282	286231-7	CAP 15/1804N	NÚT 15/1804N	17.280
9283	286235-9	CAP 11/3612br	NÚT NHAN/3612BR	13.200
9284	286236-7	CAP 16/LC1230	MIẾNG LÓT 16/LC1230	12.960
9285	286238-3	CAP 19/RM350D	NÁP 19/RM350D	12.960
9286	286255-3	CAP 13/DLS600	CHÂN CAO SU/DLS600	8.640
9287	286263-4	CAP 35/DHR165	CAO SU ĐẦU GAI/DHR165	12.960
9288	286265-0	CAP 31/HR2010	CAO SU ĐẦU GAI/HR2010	12.960
9289	286268-4	CAP 31/4114S	NÁP CHỤP/4114S	4.400
9290	286270-7	CAP 11/MT362	CHÓT KHÓA/MT362	8.640
9291	286272-3	TOOL HOLDER CAP/HR4002	ĐẦU CHỤP/HR4002	34.560
9292	286275-7	CAP/CA5000	NÁP/CA5000	4.320
9293	286282-0	TOOL HOLDER CAP/HR3200C	ĐẦU CHỤP/HR3200C	38.880
9294	286283-8	CAP 38/DHK180	NÁP CHỤP 38/DHK180	25.920
9295	286284-6	CAP/EM2550UH	NÁP ĐẬY/EM2550UH	8.800
9296	286285-4	TOOL HOLDER CAP/HR4511C	ĐẦU CHỤP/HR4511C	35.200
9297	286287-0	TOOL HOLDER CAP/HM0870C	ĐẦU CHỤP/HM0870C	22.000
9298	286288-8	CAP 35/DHR242	CAO SU ĐẦU GAI/DHR242	8.640
9299	286289-6	CAP 32/4112HS	NÁP CHỤP/4112HS	77.760
9300	286291-9	CAP/RBC411	NÁP CHẶN ĐAY GA/RBC411	22.000
9301	286292-7	TOOL HOLDER CAP/HR4013C	ĐẦU CHỤP/HR4013C	35.200
9302	290077-000	ARM PIN/SJ401	CHÓT HẠM/SJ401	70.400
9303	290078-000	TENSION ADJUSTING BOLT/SJ401	CHÓT HẠM/SJ401	17.600
9304	290079-000	SUPPORT ROD/SJ401	TRỤC HỖ TRỢ/SJ401	52.800
9305	290081-000	DUST BLOWER/SJ401	ÔNG THỜI BỤI/SJ401	34.560
9306	299819S	SEAL/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM/PLM4631N2	233.280
9307	302043-003	SWITCH CASE/SJ401	HỘP CÔNG TÁC/SJ401	90.720
9308	303000-001	BRUSH HOLDER CAP/SJ401	NÁP Ố THAN/SJ401	12.960
9309	303071-001	KNOB/SJ401	NÚT VẠN/SJ401	25.920
9310	303201-000	ARM LINK/SJ401	THÀNH LIÊN KẾT/SJ401	22.000
9311	303202-000	BLADE STORAGE CASE/SJ401	HỘP DỰ TRỮ LƯỖI/SJ401	30.800
9312	303204-003	MOTOR REAR COVER/SJ401	VO PHÍA SAU STATO/SJ401	105.600
9313	303205-001	BRUSH HOLDER/SJ401	Ố THAN/SJ401	79.200
9314	303207-000	CONTROL KNOB/SJ401	NÚT VẠN/SJ401	51.840
9315	303209-000	HOSE/SJ401	ÔNG CAO SU/SJ401	12.960
9316	303242-000	POINTER/SJ401	KIM CHIA VẠCH/SJ401	12.960
9317	303259-001	SWITCH COVER/SJ401	ỚP CÔNG TÁC/SJ401	17.280
9318	310028-3	SLIDER/4304	CHÓT THÉP/4304	277.200
9319	310052-6	SHOULDER PIN 8/HR4500C	CHÓT 8/HR4500C	30.800
9320	310086-9	WISE/LC1230	THÀNH CU/LC1230	829.440
9321	310108-5	TOOL RETAINER/HM0870C	CHÓT GIỮ MŨI/HM0870C	92.400
9322	310134-4	SLIDER/4350CT	CHÓT THÉP/4350CT	343.200
9323	310135-2	PUSH PIN/4350CT	CHÓT LAVET/4350CT	57.200
9324	310136-0	BLADE HOLDER/4350CT	BỘ GIỮ LƯỖI/4350CT	272.800
9325	310145-9	LOCK RING/HM0870C	VÒNG CHUYỀN CHÉ ĐỘ/HM0870C	198.000
9326	310147-5	CARRIER/6922NB	KHỚP NHÔNG NỔI/6922NB	3.149.280
9327	310148-3	CARRIER/DFL302F	HỘP NHÔNG/DFL302F	884.400
9328	310154-8	BEARING BOX/TW1000	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/TW1000	578.880
9329	310157-2	CHIP LEVER/6924N	CỖ/6924N	594.000
9330	310158-0	CARRIER A/6924N	GIA ĐỖ/6924N	4.224.000
9331	310159-8	CARRIER B/6924N	GIA ĐỖ/6924N	4.628.800
9332	310161-1	TOOL RETAINER/HR4002	CHÓT GIỮ MŨI/HR4002	101.200
9333	310176-8	STOPPER/DPT351	CHÓT/DPT351	57.200
9334	310178-4	TOOL RETAINER/HR4511C	CHÓT GIỮ MŨI/HR4511C	158.400
9335	310185-7	SPINDLE/DTW450	TRỤC NHÔNG/DTW450	954.800
9336	310207-3	LINK LEVER/HR4511C	CHUYỀN CHÉ ĐỘ/HR4511C	101.200
9337	310257-8	TOOL RETAINER/DHR400	CHÓT GIỮ MŨI/DHR400	171.600
9338	310279-8	TOOL RETAINER/HM1203C	CHÓT GIỮ MŨI/HM1203C	149.600
9339	310285-3	DRIVING SLEEVE/DJR181	ĐẦU LẠI THAY LƯỖI/DJR181	127.600
9340	310300-3	SPRING GUIDE/BO3710	VÒNG ĐỆM/BO3710	8.800
9341	310301-1	BALANCER/BO3710	CÁNH LỆCH TÂM/BO3710	79.200
9342	310344-3	BEARING BOX/HR2300	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/HR2300	48.400
9343	310345-1	PISTON CYLINDER/DHR242	BỘ XILANH PISTON/DHR242	146.880
9344	310485-5	LOCK PIN/JV0600K	CHÓT CHẶN/JV0600K	83.600
9345	310496-0	DRIVING SLEEVE/JR103D	ÔNG ĐỆM/JR103D	176.000
9346	310508-9	JOINT SLEEVE/GA4040	CHÓT GAI/GA4040	39.600
9347	310514-4	LEAD FLANGE/DGA506Z	NÁP CHẶN TRỤC MÁY/DGA506Z	184.800
9348	310516-0	LEAD FLANGE B/DGA406	NÁP CHẶN CỐT NHÔNG/DGA406	237.600
9349	310533-0	ANGULAR PLATE/EN420MP	TÂM ĐỆM CHIA GÓC/EN420MP	950.400
9350	310534-8	CAM A/EN420MP	KHỚP NHÔNG/EN420MP	48.400
9351	310535-6	CAM B/EN420MP	NHÔNG CAM/EN420MP	254.880
9352	310547-9	BLADE HOLDER/DJV181	GIA GIỮ LƯỖI/DJV181	220.000
9353	310616-6	TOOL HOLDER 29/HM1812	ĐẦU GAI MŨI ĐỤC/HM1812	6.525.200
9354	310618-2	CRANK COMPLETE/HM1812	TRỤC KHUYU/HM1812	906.400
9355	310619-0	COUNTER SHAFT/HM1812	ỐC/HM1812	426.800
9356	310658-0	DRIVING SLEEVE/JR3060T	ĐẦU LẠI THAY LƯỖI/JR3060T	237.600
9357	310661-1	LOCK SLEEVE/DJR187	VÒNG KHÓA/DJR187	4.400
9358	310662-9	DRIVING SLEEVE/DJR186	ĐẦU KHÓA MỔ LƯỖI/DJR186	127.600
9359	310663-7	ROLLER/DJR186	RU LỎ/DJR186	8.800
9360	310674-2	VALVE STOPPER/EK6101	MIẾNG ĐỆM VAN/EK6101	30.800
9361	310675-0	ECCENTRIC DISK/EK6101	ĐĨA LỆCH TÂM/EK6101	74.800
9362	310678-4	CLUTCH CAM/HR004G	KHỚP NHÔNG/HR004G	25.920
9363	310683-1	JOINT SLEEVE/GA4040	CHÓT GAI/GA4040	96.800
9364	310686-5	SLIDER PLATE/DSD180	THÀNH TRƯỢT/DSD180	13.200
9365	310687-3	SLIDER GUIDE/DSD180	THÀNH DẪN HƯỚNG/DSD180	44.000
9366	310715-4	CAM LIFTER L/EB7650TH	CÁN ĐAY L/EB7650TH	26.400
9367	310716-2	FLOAT CHAMBER/RBC411U	NÁP ĐỰNG PHAO XĂNG/RBC411U	39.600
9368	310739-0	CAM LIFTER/EB5300TH	CÁN ĐAY CAM NHÔNG/EB5300TH	17.280
9369	310774-8	HOLDER/RBC411U	NÁP GIỮ BỘ LY HỘP/RBC411U	149.600

9370	310777-2	CONTACT TOP COVER/DPT353	NÁP CHỤP/DPT353	268.400
9371	310778-0	ARM/DPT353	TRỤC/DPT353	206.800
9372	310781-1	COUNTER WEIGHT B/DPT353	CÂN ĐỐI TRỌNG B/DPT353	215.600
9373	310800-3	LEAD FLANGE/DGA700	NÁP CHÂN CỐT NHÔNG/DGA700	168.480
9374	310803-7	TURN STOPPER/DLS111	CHÓT KHÓA/DLS111	30.240
9375	310810-0	BLADE GUIDE/JV103D	BỘ GIỮ LƯỖI/JV103D	184.800
9376	310811-8	BLADE CLAMP/JV103D	BỘ KẸP LƯỖI/JV103D	66.000
9377	310812-6	BALANCE PLATE/JV103D	TÀM ĐỆM ĐẦU NHÔNG/JV103D	171.600
9378	310814-2	CUTTER A/DTR180	DAO CẮT A/DTR180	242.000
9379	310815-0	CUTTER B/DTR180	DAO CẮT B/DTR180	281.600
9380	310831-2	LOCK RING/DA333D	VÒNG KHOA/DA333D	79.200
9381	310832-0	LOCK CAM/DA333D	KHỚP NHÔNG/DA333D	64.800
9382	310837-0	SLIDER/DJV181	THANH TRƯỢT/DJV181	237.600
9383	310848-5	DRIVING SLEEVE/JR3061T	ÔNG ĐỆM/JR3061T	127.600
9384	310859-0	PUSH PIN/JR3061T	CHÓT LA VẾT/JR3061T	4.400
9385	310864-7	WIRE GUIDE A/DTR180	MIẾNG ĐỆM DẪN DÂY/DTR180	246.240
9386	310866-3	BEARING RTAINER/DTR180	MIẾNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DTR180	52.800
9387	310869-7	COUNTER WEIGHT/DHR280	CÂN ĐỐI TRỌNG/DHR280	79.200
9388	310876-0	CHANGE RING/DDA460	KHỚP NHÔNG/DDA460	190.080
9389	310879-4	HAND GUARD GUIDE/DUC254	MIẾNG ĐỆM TAY CAM/DUC254	12.960
9390	310891-4	BASE/LS1019L	ĐỀ/LS1019L	2.710.400
9391	310907-5	ROLLER SHAFT 6.4/DRV250	TRỤC LĂN/DRV250	435.600
9392	310908-3	GUIDE PLATE L/DRV250	MIẾNG ĐỆM L/DRV250	184.800
9393	310909-1	GUIDE PLATE R/DRV250	MIẾNG ĐỆM R/DRV250	184.800
9394	310912-2	PUSH PIN/JR3061T	CHÓT LA VẾT/JR3061T	44.000
9395	310913-0	LOCK PLATE/DHR182	MIẾNG ĐỆM KHÓA/DHR182	154.000
9396	310925-3	COUNTER WEIGHT B/DFN350	THANH ĐỐI TRỌNG B/DFN350	237.600
9397	310926-1	STOPPER/HR2670FT	VÒNG CHẶN/HR2670FT	110.000
9398	310927-9	WEIGHT RETAINER/HR3001C	VÒNG Hãm/HR3001C	60.480
9399	310929-5	PUSH CORN/HR3001C	THANH ĐAY/HR3001C	12.960
9400	310931-8	STEEL BALL 4/LS1016	BI SẮT 4/LS1016	990.000
9401	310935-0	ROLLER SHAFT 4.8/DRV250	TRỤC LĂN 4.8/DRV250	422.400
9402	310941-5	SET PLATE/DFN350	THANH DẪN ĐINH/DFN350	1.108.800
9403	310942-3	DRIVER GUIDE/DFN350	THANH ĐAY/DFN350	928.400
9404	310943-1	CENTER PLATE/DFN350	THANH DẪN/DFN350	963.600
9405	310945-7	LOCK BLOCK/DFN350	CHÓT KHÓA/DFN350	136.400
9406	310953-8	INTERNAL GEAR CASE/WR100D	HỘP NHÔNG/WR100D	57.200
9407	310960-1	SLIDER/DGP180	THANH TRƯỢT/DGP180	116.640
9408	310961-9	SLIDER GUIDE/DGP180	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT/DGP180	92.400
9409	310978-2	BLADE CLAMP/JR102D	BỘ GIỮ LƯỖI/JR102D	298.080
9410	310983-9	SLEEVE 5/DUH604S	MIẾNG ĐỆM 5/DUH604S	13.200
9411	310991-0	ROLLER/JR001	CON LĂN/JR001	8.800
9412	311714-9	VICE NUT/2416S	GA ĐỖ/2416S	752.400
9413	311717-3	YOKE/JS1602	STATO/JS1602	2.453.760
9414	311928-0	CHIP LEVER/6922NB	CÁN GẠT CÔNG TÁC/6922NB	635.040
9415	311930-3	ROD SUPPORTER/6922NB	KHỚP NHÔNG/6922NB	1.284.800
9416	311949-2	SCREW GUIDE/2414NB	ỐC DẪN HƯỚNG/2414NB	682.000
9417	312023-9	BASE/N1900B	ĐỀ CỬA MÁY BAO/N1900B	677.600
9418	312098-8	BEARING BOX/5900B	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/5900B	303.600
9419	312468-1	BEARING BOX/5103N	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/5103N	497.200
9420	312533-6	SAFETY COVER/5201N	CHỤP BAO VỆ/5201N	1.029.600
9421	312722-3	GEAR HOUSING COVER/9207SPB	NÁP HỘP NHÔNG/9207SPB	528.000
9422	312795-6	BEARING BOX/9207SPB	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/9207SPB	365.200
9423	312808-3	GEAR COVER/9924DB	NÁP HỘP NHÔNG/9924DB	290.400
9424	312809-1	DUST COLLECTOR COVER/9924DB	NÁP CHÂN BỤI/9924DB	215.600
9425	312810-6	DUST COLLECTOR BRACKET/9924DB	HỘP CHÂN BỤI/9924DB	541.200
9426	312884-7	CHIP COVER/1804N	NÁP CHÂN BỤI/1804N	12.100
9427	312886-3	CHIP COVER/1805N	NÁP CHÂN BỤI/1805N	19.800
9428	312951-8	FRONT BASE/1911B	ĐỀ TẦNG GIẢM LƯỖI BAO/1911B	1.368.400
9429	312952-6	REAR BASE/1911B	ĐỀ MÁY BAO/1911B	1.333.200
9430	312956-8	ROD/HM0810	TAY DẪN/HM0810	259.600
9431	312998-2	BEARING BOX/9500NB	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/9500NB	140.800
9432	312A03-1	SLEEVE 28/DUA300	ĐỆM NGOÀI 28/DUA300	74.800
9433	312A10-4	BRACKET/DBS180	NÁP BẠC ĐẠN/DBS180	448.800
9434	312A28-5	SIDE HANDLE BASE A/HM1511	KẸP TAY CẮM A/HM1511	255.200
9435	312A29-3	SIDE HANDLE BASE B/HM1511	KẸP TAY CẮM B/HM1511	224.400
9436	312A38-2	GUIDE FENCE/LS002G	THƯỚC DẪN/LS002G	1.036.800
9437	312A42-1	SUB BASE L/LS002G	CHÂN ĐỀ TRÁI/LS002G	406.080
9438	312A43-9	SUB BASE R/LS002G	CHÂN ĐỀ PHẢI/LS002G	406.080
9439	312A44-7	BEARING BOX/LS002G	BẠC ĐẠN/LS002G	145.200
9440	312A45-5	GEAR COVER/LS002G	NÁP HỘP NHÔNG/LS002G	103.680
9441	312A46-3	PIN HOLDER/LS002G	GIA ĐỖ/LS002G	66.000
9442	312A51-0	BARREL/HM001G	NÔNG THÉP/HM001G	501.600
9443	312A68-3	PISTON/HR006G	PIT-TÔNG/HR006G	155.520
9444	312A70-6	CRANK CAP COVER/HR006G	NÁP CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR006G	286.000
9445	312A82-9	HOLDER/FN001G	GÁ ĐỖ BĂNG THÉP/FN001G	382.800
9446	312A84-5	BEARING CASE/FN001G	HỘP CHỨA BẠC ĐẠN/FN001G	57.200
9447	312A89-5	SAFETY COVER/RS001G	BAO VỆ LƯỖI/RS001G	413.600
9448	312A92-6	BASE/RS002G	BÀN MÁY/RS002G	1.355.200
9449	312A93-4	SAFETY COVER/RS002G	CHỤP BAO VỆ LƯỖI/RS002G	717.200
9450	312A94-2	BEARING BOX/RS002G	HỘP BẠC ĐẠN/RS002G	101.200
9451	312A97-6	BEARING BOX/GA7070	Ổ BI/GA7070	176.000
9452	312A98-4	SHOE HOLDER/GA7070	GIA ĐỖ/GA7070	127.600
9453	312B02-9	HOOK L/LM001C	MỐC L/LM001C	86.400
9454	312B03-7	HOOK R/LM001C	MỐC R/LM001C	86.400
9455	312B07-9	GEAR HOUSING/DDA450	HỘP NHÔNG/DDA450	1.078.000
9456	312B21-5	BASE/RS001G	BÀN ĐỀ/RS001G	818.400
9457	312B30-4	MOTOR BRACKET/LS003G	NÁP CHỤP/LS003G	211.200
9458	312B35-4	BASE/LS003G	ĐỀ MÁY/LS003G	2.345.760
9459	312B36-2	SUB BASE/LS003G	CHÂN ĐỀ/LS003G	540.000
9460	312B37-0	GUIDE FENCE/LS003G	TÀM CHÂN/LS003G	1.101.600
9461	312B42-7	TOP COVER SHAFT/DRC300	NÁP CHỤP/DRC300	120.960
9462	312B60-5	MOTOR BRACKET/LS004G	NÁP CHỤP/LS004G	246.400
9463	312B61-3	BLADE CASE COVER/SP001G	NÁP BAO VỆ LƯỖI CẮT/SP001G	585.200
9464	312B64-7	BASE/SP001G	BÀN ĐỀ/SP001G	910.800
9465	312B65-5	UPPER PIPE HOLDER 24/UR002G	ĐỀ TAY CẮM TRÊN 24/UR002G	83.600
9466	312B66-3	LOWER PIPE HOLDER 24/UR002G	ĐỀ TAY CẮM DƯỚI 24/UR002G	57.200
9467	312B68-9	LOWER HANDLE HOLDER 22/UR006G	GIA ĐỖ TAY CẮM DƯỚI 22/UR006G	96.800
9468	312B69-7	INNER HOUSING/DHR171	ỚP ĐẦU/DHR171	220.000
9469	312B85-9	LOWER HANDLE HOLDER19 COMPLETE/UR002G	NÁP GIỮ TAY CẮM 19/UR002G	66.000
9470	312B95-6	BASE/DSP601	BÀN ĐỀ/DSP601	906.400
9471	312C10-6	BEARING BOX A/GA5090	NÁP CHỤP BẠC ĐẠN/GA5090	202.400

9472	312C11-4	BEARING BOX B/GA5090	NÁP CHỤP BẠC ĐẠN/GA5090	246.400
9473	312C12-2	BLADE CASE COVER/HS009G	NÁP HỘP BỘC LƯỖI CAT/HS009G	660.000
9474	312C14-8	SAFETY COVER/HS009G	CHỤP BẢO VỆ/HS009G	585.200
9475	312C15-6	BASE/HS009G	ĐỀ MÁY/HS009G	1.113.200
9476	312C17-2	FRONT ANGULAR PLATE/HS009G	MIẾNG CHIA ĐỘ/HS009G	427.680
9477	312C18-0	REAR ANGULAR PLATE/HS009G	MIẾNG CHIA ĐỘ SAU/HS009G	293.760
9478	312C21-1	BLADE CASE COVER/HS011G	VỎ BỘC LƯỖI CÁT/HS011G	660.000
9479	312C22-9	SAFETY COVER/HS011G	VỎ BỘC LƯỖI CÁT/HS011G	567.600
9480	312C23-7	BASE/HS011G	ĐỀ/HS011G	976.800
9481	312C29-5	CUTTING DEVICE/CE001G	TAY ĐÓN/CE001G	994.400
9482	312C31-8	WHEEL COVER 355/CE001G	NÁP CHỤP BẢO VỆ 355/CE001G	866.800
9483	312C32-6	STAND SUPPORT/CE001G	ĐỀ GÁN BANH XE/CE001G	528.000
9484	312C33-4	SPRING HOLDER A/CE001G	CHÓT CHẶN LỖ XO A/CE001G	86.400
9485	312C34-2	SPRING HOLDER B/CE001G	CHÓT CHẶN LỖ XO B/CE001G	82.080
9486	312C35-0	SPRING HOLDER C/CE001G	CHÓT CHẶN LỖ XO C/CE001G	95.040
9487	312C39-2	BEARING BOX/DFT060T	HỘP BẠC ĐẠN/DFT060T	259.600
9488	312C43-1	ADJUST BOLT/DCU601	ỐC ĐIỀU CHỈNH/DCU601	61.600
9489	312C44-9	ADJUST NUT/DCU601	ĐAI ỐC ĐIỀU CHỈNH/DCU601	52.800
9490	312C48-1	CLAMP 22/DCU603	KẸP CÁN ĐÁY MÁY 22/DCU603	35.200
9491	312C49-9	HOLDER/PT001G	MIẾNG THÉP ĐỠ THANH ĐÁY LỖ XO/PT001G	228.800
9492	312C53-8	LOWER HOLDER/PB002G	GIA ĐỠ DƯỠI/PB002G	101.200
9493	312C54-6	UPPER HOLDER/PB002G	GIA ĐỠ TREN/PB002G	101.200
9494	312C55-4	BEARING BOX/PB002G	VỎ BẠC ĐẠN/PB002G	426.800
9495	312C66-9	DUST CASE/CS002G	NÁP CHỤP BẢO VỆ/CS002G	488.400
9496	312C67-7	DUST PLATE/CS002G	MIẾNG ĐỆM/CS002G	382.800
9497	312C68-5	BLADE COVER/CS002G	CHỤP BẢO VỆ LƯỖI/CS002G	375.840
9498	312C69-3	SAFETY COVER/CS002G	MIẾNG BẢO VỆ LƯỖI CAT/CS002G	695.200
9499	312C78-2	FRONT BASE/KP001G	ĐỀ TRƯỚC/KP001G	444.400
9500	312C89-7	BASE/KP0800	ĐỀ CỬA MÁY BẢO/KP0800	286.000
9501	312C90-2	BASE/DJV184	ĐỀ/DJV184	154.000
9502	312D09-7	BEARING HOUSING E/DUH506	VỎ BẠC ĐẠN E/DUH506	101.200
9503	312D13-6	BASE/KP001G	ĐỀ BẢO/KP001G	277.200
9504	312D19-4	BASE/JV001G	BÀN ĐỀ/JV001G	140.800
9505	312D37-2	GEAR HOUSING COVER/DJR189	NÁP HỘP NHÔNG/DJR189	110.000
9506	312D41-1	HOLDER JOINT B/CG100D	NÁP CỬA HỘP ĐỰNG TUYP SILICON B/CG100D	140.800
9507	312D43-7	BRACKET/LM001G	GÁ ĐỠ ĐỘNG CỖ/LM001G	506.000
9508	312D48-7	BLADE SUPPORT 530/LM001G	GIA ĐỠ LƯỖI ĐAO 530/LM001G	198.000
9509	312D49-5	JOINT24/DUX60	ĐẦU NỐI CÁN MÁY/DUX60	325.600
9510	312D65-7	JOINT 24 B/DUR191L	KHỚP NỐI 24 B/DUR191L	409.200
9511	312D66-5	BRACKET/CE002G	GÁ ĐỠ MẶT BÍCH/CE002G	110.000
9512	312D67-3	CUTTING DEVICE/CE002G	LỐC MÁY/CE002G	1.364.000
9513	312D70-4	LOWER GUARD L/CE002G	TẦM THÉP BẢO VỆ LƯỖI CÁT BÊN TRÁI/CE002G	646.800
9514	312D76-2	BASE/HS012G	BÀN ĐỀ/HS012G	734.800
9515	312D77-0	SAFETY COVER/HS012G	VỎ BẢO VỆ LƯỖI CÁT/HS012G	330.000
9516	312D78-8	ANGULAR PLATE/HS012G	TẦM ĐỆM CHIA GÓC/HS012G	136.400
9517	312D79-6	HOLDER/ST001G	GIA ĐỠ BUA/ST001G	154.000
9518	312D82-7	DUST CASE/4131	NÁP CHẶN BỤI/4131	419.040
9519	312D92-4	UPPER PIPE HOLDER 25/UR013G	NÚT XOAY CHỈNH GÓC TAY CẮM 25/UR013G	118.800
9520	312D93-2	LOWER PIPE HOLDER 25/UR013G	MIẾNG THÉP KẸP ỐNG 25/UR013G	92.400
9521	312D97-4	GEAR HOUSING/PP001G	VỎ NHÔNG/PP001G	721.600
9522	312D98-2	MOTOR HOLDER/UP100D	GÁ ĐỠ MOTOR/UP100D	277.200
9523	312E11-6	JOINT/EN402MP	ĐẦU NỐI/EN402MP	268.400
9524	312E12-4	GEAR HOUSING/EN402MP	VỎ NHÔNG/EN402MP	246.400
9525	312E14-0	SAFETY COVER/HS7010	CHỤP BẢO VỆ/HS7010	220.000
9526	312E24-7	PULLEY HOLDER/UV001G	LỐC MÁY/UV001G	466.560
9527	312E25-5	SHAFT HOLDER/UV001G	GIA ĐỠ TRỤC/UV001G	272.800
9528	312E43-3	TOP HOLDER/PDC1500	CẠNH GÁI/PDC1500	127.600
9529	312E44-1	BOTTOM HOLDER/PDC1500	ĐỀ GIỮ/PDC1500	171.600
9530	312E45-9	PISTON HOUSING/HW001G	VỎ PISTON BƠM/HW001G	336.960
9531	312E46-7	PUMP HEAD/HW001G	VỎ ĐẦU BƠM/HW001G	630.720
9532	312E61-1	BEARING BOX/GA7090/GA9090	HỘP Ổ BÍ/GA7090/GA9090	110.000
9533	312E62-9	ROD SUPPORTER/WT001G	ĐỀ ĐỊNH VỊ TRỤC/WT001G	1.161.600
9534	312E79-2	GEAR COVER/HM004G	NÁP NHÔNG/HM004G	976.800
9535	312E80-7	BARREL/HM004G	ỐNG NÔNG/HM004G	4.100.800
9536	312E87-3	CLUTCH CASE/DFL303F	HỘP NHÔNG/DFL303F	858.000
9537	312E99-6	CUTTING DEVICE/CE003G	KHUNG MÁY CÁT/CE003G	941.600
9538	312F00-7	BEARING BOX/CE003G	HỘP BẠC ĐẠN/CE003G	176.000
9539	312F01-5	WHEEL COVER 230/CE003G	NÁP CHỤP BẢO VỆ 230/CE003G	800.800
9540	312F02-3	PULLEY COVER/CE003G	VỎ BẢO VỆ PULY/CE003G	74.800
9541	312F04-9	STAND SUPPORT/CE003G	GIA ĐỠ TAY CẮM/CE003G	349.920
9542	312F05-7	CUTTING DEVICE/CE004G	KHUNG MÁY CÁT/CE004G	1.086.800
9543	312F06-5	WHEEL COVER 305/CE004G	NÁP CHỤP BẢO VỆ/CE004G	1.210.000
9544	312F22-7	RETAINER COVER/RP001G	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/RP001G	140.800
9545	312F26-9	PIPE HOLDER 24/UN001G	KHỚP NỐI ỐNG TAY CẮM 24/UN001G	712.800
9546	312F27-7	PIPE HOLDER COVER 24/UN001G	NÁP KHỚP NỐI 24/UN001G	250.800
9547	312F28-5	SIDE COVER/UN001G	NÁP KHỚP NỐI BÊN /UN001G	79.200
9548	312F61-7	BEARING RETAINER/CE003G	NÁP GIỮ VÒNG BÍ/CE003G	123.200
9549	312H45-7	FRAME/PS001G	KHUNG MÁY/PS001G	611.600
9550	312H48-1	SAFETY COVER/HS013G	VỎ BẢO VỆ LƯỖI CỬA/HS013G	1.223.200
9551	312H68-5	PIPE HOLDER 24/DUN500W	GIA ĐỠ ỐNG CÁN 24/DUN500W	466.400
9552	312H69-3	SIDE COVER/DUN500W	NÁP BẢO VỆ KHỚP NỐI/DUN500W	105.600
9553	313062-2	FLANGE/DVC260	LONG ĐẾN/DVC260	30.800
9554	313075-3	BLADE CLAMP/MT450	BỘ GIỮ LƯỖI CỬA KIỂM/MT450	35.200
9555	313082-6	SLIDER GUIDE/4326	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT/4326	17.600
9556	313083-4	BLADE CLAMP/4324	BỘ GIỮ LƯỖI/4324	112.320
9557	313086-8	SLIDER SUPPORT/4328	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT/4328	8.800
9558	313104-2	SLEEVE/BO4901	VÒNG ĐỆM/BO4901	22.000
9559	313108-4	BALANCE PLATE/4350CT	TẦM ĐỆM ĐẦU NHÔNG/4350CT	149.600
9560	313114-9	WISE NUT/LW1400	GÁ ĐỠ/LW1400	57.200
9561	313115-7	SPRING HOLDER/TW0350	Ổ GIỮ LỖ XO/TW0350	242.000
9562	313121-2	COUNTER WEIGHT/JR3070CT	CÁN ĐỐI TRỌNG/JR3070CT	132.000
9563	313124-6	SHOULDER SLEEVE 6/HM1213C	VÒNG ĐỆM THÉP/HM1213C	61.600
9564	313136-9	LOCK RING/TD022D	VÒNG ĐỆM GÁI/TD022D	123.200
9565	313138-5	DRIVING SLEEVE/HR5211C	ỐNG ĐỆM/HR5211C	369.600
9566	313140-8	BLADE CLAMP/4326	BỘ GIỮ LƯỖI/4326	66.000
9567	313141-6	BALANCER/BO4555	CÁNH LỆCH TẦM/BO4555	22.000
9568	313142-4	BALANCER/BO4565	CÁNH LỆCH TẦM/BO4565	17.280
9569	313161-0	BALANCE PLATE/MT430	ỚP ĐẦU/MT430	132.000
9570	313169-4	CAM LIFTER/BHX2500	CÁN ĐÁY CAM NHÔNG/BHX2500	25.920
9571	313175-9	BALANCER/BO4558	CÁNH LỆCH TẦM/BO4558	22.000
9572	313195-3	SLEEVE 5/EH6000W	MIẾNG ĐỆM 5/EH6000W	4.400
9573	313197-9	HOLDER/RBC411	NÁP GIỮ BỘ LÝ HỘP/RBC411	14.300

9574	313207-2	CLUTCH SHOE/EK7651H	KHỚP LY HỢP/EK7651H	272.160
9575	313208-0	CLUTCH HOLDER/EK7651H	GIA ĐỒ KHỚP LY HỢP/EK7651H	409.200
9576	313209-8	CAM LIFTER L/EK7651H	CÁN ĐAY CAM NHÔNG/EK7651H	83.600
9577	313210-3	CAM LIFTER R/EK7651H	CÁN ĐAY CAM NHÔNG/EK7651H	83.600
9578	313211-1	SLEEVE 5/EN420MP	LONG ĐÈN 5/EN420MP	30.800
9579	313212-9	HAND GUARD GUIDE/EA3201S	CHÓT KHÓA XÍCH/EA3201S	2.200
9580	313215-3	SLIDER SUPPORT/JV0600	MIẾNG ĐỆM/JV0600	13.200
9581	313216-1	BALANCE PLATE/JV0600K	TÀM ĐỆM CÁN BĂNG/JV0600K	171.600
9582	313218-7	DRIVING FLANGE/MT870	KHỚP NHÔNG/MT870	35.200
9583	313219-5	LINK/JR102D	THANH GAI/JR102D	30.800
9584	313220-0	SLIDER GUIDE/JR102D	NIỀNG ĐỆM CAO SU/JR102D	38.880
9585	313224-2	COUNTER WEIGHT/DHR242	MIẾNG ĐỆM CHỊU LỰC/DHR242	74.800
9586	313226-8	OPENER/DHR280	ĐỆM CAO SU/DHR280	12.960
9587	313227-6	HAMMER CHANGE RING/DTP141	MIẾNG ĐỆM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DTP141	48.400
9588	313228-4	COUPLING/GA4040	KHỚP NHÔNG/GA4040	233.280
9589	313245-4	BALANCER/DTM51	CÁNH LỆCH TÂM/DTM51	13.200
9590	313253-5	CARRIER B/DCG180	GIA ĐỒ/DCG180	66.000
9591	313254-3	HOLDER PLATE/EN420MP	MIẾNG ĐỆM/EN420MP	22.000
9592	313255-1	DRIVING SLEEVE/HR4013C	KHỚP NHÔNG NÔI/HR4013C	303.600
9593	313257-7	MAGNET/DCG180	CHÓT ĐỆM CỎ TU/DCG180	69.120
9594	313260-8	BALANCE PLATE/DJV181	THANH CÁN BĂNG/DJV181	158.400
9595	313265-8	WEIGHT/EA3601F	MÚT CHẶN BỤI/EA3601F	4.320
9596	313267-4	CAM LIFTER R/EB7650TH	CÁN ĐAY CAM NHÔNG/EB7650TH	57.200
9597	313268-2	TURN BLOCK/DTM51	LONG ĐÈN KHÓA/DTM51	39.600
9598	313269-0	SLIDER N/JR105D	THANH TRƯỢT N/JR105D	92.400
9599	313270-5	COLLARED SLEEVE 4/JR105D	BẠC THAU 4/JR105D	26.400
9600	313271-3	SLIDER/JR103D	THANH TRƯỢT/JR103D	92.400
9601	313272-1	DRIVING SLEEVE/HR5212C	ÔNG ĐỆM/HR5212C	360.800
9602	313288-6	DIAL CAM/HP001G	NÚM VẶN/HP001G	13.200
9603	313290-9	REAR SHAFT HOLDER COVER/DLM533	GIA ĐỒ TRỤC BÁNH XE/DLM533	52.800
9604	313297-5	GUIDE PLATE L/DRV150	MIẾNG GAI TRAI/DRV150	184.800
9605	313298-3	GUIDE PLATE R/DRV150	MIẾNG GAI PHAI/DRV150	184.800
9606	313304-4	HUB/DCU603	MIẾNG ỐP CHỤP MAM XE/DCU603	2.015.200
9607	313316-7	SLIDER GUIDE/JR3061T	GÁ ĐỒ THANH TRƯỢT L/JR3061T	52.800
9608	313321-4	GUIDE RING/HM1511	VÒNG ĐỆM DẪN HƯỚNG/HM1511	1.254.000
9609	313322-2	TOOL HOLDER A/HM1511	ĐẦU GIỮ MŨI A/HM1511	1.971.200
9610	313324-8	BARREL/HM1511	NÔNG THÉP/HM1511	3.396.800
9611	313325-6	CRANK CAP COVER/HR005G	NÁP ĐẦU/HR005G	198.000
9612	313326-4	TURN STOPPER/LS002G	CHÓT KHÓA/LS002G	30.240
9613	313352-3	COUNTER WEIGHT A/FN001G	CÁN ĐÔI TRỌNG A/FN001G	246.400
9614	313353-1	BOTTOM HOLDER/FN001G	GIA ĐỒ TRỤC/FN001G	365.200
9615	313354-9	SLIDER/JV0600	THANH TRƯỢT/JV0600	532.400
9616	313360-4	FAN 45/GA7070	CÁNH QUẠT 45/GA7070	540.000
9617	313361-2	BALANCER/TM001G	BÁNH LỆCH TÂM/TM001G	8.800
9618	313364-6	DRIVER B/DTM52	CHÍNH GÓC CẮT/DTM52	48.400
9619	313365-4	WEIGHT/DTM52/XMT04	ĐÔI TRỌNG/DTM52/XMT04	57.200
9620	313367-0	SPEED CHANGE CAM/DDA450	NHÔNG CAM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDA450	30.240
9621	313379-3	HAND GUARD GUIDE/DUC254	MIẾNG ĐỆM TAY CẮM/DUC254	8.640
9622	313389-0	ROD HOLDER/LM001J	GIA ĐỒ TRỤC/LM001J	198.000
9623	313390-5	REAR SHAFT HOLDER/LM001J	GIA ĐỒ TRỤ SAU/LM001J	70.400
9624	313391-3	MOTOR HOUSING LOWER/LM001J	VỎ MOTOR DƯỚI/LM001J	233.280
9625	313392-1	BLADE SUPPORT 530/LM001J	GIA ĐỒ ĐAO 530/LM001J	127.600
9626	313393-9	BLADE SUPPORT 480/DLM480	GIA ĐỒ ĐAO 480/DLM480	132.000
9627	313395-5	BALANCER/DBO380	CÁNH LỆCH TÂM/DBO380	57.200
9628	313398-9	HAND GUARD GUIDE/UC012G	MIẾNG ĐỆM TAY CẮM/UC012G	8.800
9629	313400-8	SPRING HOLDER/DCU601	GIA ĐỒ LỖ XO/DCU601	22.000
9630	313406-6	BOTTOM HOLDER/PT001G	MIẾNG GÁ ĐỒ LỖ XO/PT001G	374.000
9631	313415-5	ECCENTRIC DISK/CE001G	BÁNH RĂNG LỆCH TÂM/CE001G	34.560
9632	313418-9	DRIVING SLEEVE/JR002G	VÒNG KHÓA MŨI/JR002G	82.080
9633	313419-7	COUNTER WEIGHT/JR002G	CÁN ĐÔI TRỌNG/JR002G	198.000
9634	313420-2	PUMP HEAD/DHW080	ĐẦU BƠM/DHW080	630.720
9635	313421-0	COUNTER WEIGHT A/DFN350	THANH ĐÔI TRỌNG A/DFN350	241.920
9636	313434-1	HOSE HOLDER/VR001G	ĐẦU KẾT NỐI CÁN RUNG/VR001G	294.800
9637	313436-7	SPACER/DUH506	MIẾNG ĐỆM/DUH506	4.400
9638	313437-5	SPEED CHANGE RING/UT001G	VÒNG ĐỆM ĐIỀU TỐC/UT001G	52.800
9639	313446-4	COUNTER WEIGHT/DJR189	GÁ ĐỒ ĐÔI TRỌNG/DJR189	105.600
9640	313450-3	SLIDER GUIDE/DJR189	ĐỆM THANH TRƯỢT/DJR189	17.600
9641	313464-2	BOTTOM HOLDER/ST001G	GIA ĐỒ LỖ XO/ST001G	444.400
9642	313470-7	SPACER/EN402MP	MIẾNG ĐỆM/EN402MP	4.400
9643	313471-5	CRANK/EN402MP	TRỤC ĐAO TRUYỀN ĐỘNG/EN402MP	74.800
9644	313474-9	ECCENTRIC DISK/UV001G	BÁNH LỆCH TÂM/UV001G	47.520
9645	313475-7	REAR SHAFT HOLDER/UV001G	MIẾNG ĐỆM GIỮ TRỤC/UV001G	52.800
9646	313494-3	WEIGHT/WA400MP	BÁNH ĐÔI TRỌNG/WA400MP	316.800
9647	313509-6	ADJUST PLATE A/WA400MP	KHỚP NÔI TRỤC A/WA400MP	30.240
9648	313516-9	DRIVER A/DTM52	CÁNH KHÓA LƯỖI A/DTM52	48.400
9649	313517-7	DRIVER B/DTM52	CÁNH KHÓA LƯỖI B/DTM52	48.400
9650	314062-5	POLE/3612BR	CHÓT CHẶN LỖ XO/3612BR	56.160
9651	315095-3	BALANCE WEIGHT/9045B	CÁNH LỆCH TÂM/9045B	457.600
9652	315154-3	HANDLE COVER F/LOCK/5103N	NÁP TAY CẮM/5103N	356.400
9653	315158-5	HANDLE COVER F/LOCK/5201N	NÁP TAY CẮM/5201N	215.600
9654	315248-4	ROD/HR3520	TAY DẸNH/HR3520	246.400
9655	315282-4	BEARING BOX/9005B	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/9005B	453.200
9656	315419-3	CONNECTING ROD/HM1201	TAY DẸNH/HM1201	259.600
9657	315466-4	GRIP HOLDER COVER/5016B	ỐP BÌNH ĐẦU/5016B	133.920
9658	315636-5	BEARING HOUSING/2416S	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/2416S	413.600
9659	315769-6	BEARING BOX/4107R	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/4107R	382.800
9660	315872-3	REAR COVER/906H	NÁP VỎ MÁY/906H	250.800
9661	315874-9	BARREL/906H	VỎ NHÓM ĐẦU BẢO VỆ/906H	1.091.200
9662	315931-3	STOPPER/RP2301FC	CHÓT CHẶN/RP2301FC	39.600
9663	316097-2	GEAR HOUSING COVER/9105	NÁP HỘP NHÔNG/9105	475.200
9664	316099-8	GEAR HOUSING/9105	HỘP NHÔNG/9105	1.232.000
9665	316149-9	SAFETY COVER/5103N	CHỤP BẢO VỆ/5103N	1.509.200
9666	316159-6	ARM/LS1030	GIA ĐỒ THÂN MÁY/LS1030	1.147.300
9667	316294-0	MOTOR BRACKET/3600H	NÁP CHỤP/3600H	906.400
9668	316295-8	ROUTER BASE/3600H	ĐỀ PHAY/3600H	2.767.600
9669	316499-2	BEARING BOX/3612	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/3612	136.400
9670	316527-3	BEARING BOX/2414NB	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/2414NB	77.760
9671	316579-4	BEARING BOX/4131	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/4131	387.200
9672	316608-3	HOLDER/4304	GIA ĐỒ/4304	198.000
9673	316619-8	BALANCER/9046	CÁNH LỆCH TÂM/9046	156.600
9674	316626-1	GEAR HOUSING (L)/LC1230	HỘP NHÔNG/LC1230	993.600
9675	316669-3	BLADE CASE/5103N	BỘ BỌC LƯỖI CẮT/5103N	3.476.000

9676	316697-8	BLADE CASE/5201N	BỘ BỌC LƯỚI CÁT /5201N	2.714.800
9677	316795-8	FLANGE/VC1310L	MẶT BÍCH/VC1310L	17.600
9678	316799-0	FLAT WASHER 10/VC1310L	LONG ĐÈN 10/VC1310L	8.800
9679	316811-6	CHIP COVER/1805N	NÁP CHÂN BỤI/1805N	215.600
9680	316819-0	PISTON/HR2010	PISTON/HR2010	73.440
9681	316821-3	BEARING BOX/LH1040	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/LH1040	73.440
9682	316824-7	TURN BASE/LS1040	BÀN ĐỀ MÁY CỬA/LS1040	1.235.520
9683	316836-0	BEARING BOX (A)/LS1013	Ổ BÌ(A)/LS1013	114.400
9684	316849-1	BEARING BOX/5806B	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/5806B	70.400
9685	316855-6	BEARING BOX/9047	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/9047	132.000
9686	316883-1	BASE/4304	ĐÈ CUA MÁY CỬA LONG/4304	554.400
9687	316893-8	BEARING BOX/DVR450Z	HỘP NHÔNG/DVR450Z	396.000
9688	316896-2	BEARING BOX/9237C	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/9237C	237.600
9689	316933-2	BEARING BOX/2704	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/2704	101.200
9690	316971-4	DRIVING ROLLER/9910	RÙ LÒ/9910	228.800
9691	316991-8	BEARING BOX/9015B	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/9015B	206.800
9692	317007-2	BEARING BOX/9067	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/9067	96.800
9693	317018-7	DUST COLLECTOR COVER/9403	KHUNG CHÂN BỤI/9403	858.000
9694	317020-0	GEAR COVER/9403	NÁP HỘP NHÔNG/9403	74.800
9695	317021-8	DUST COLLECTOR BRACKET/9403	KHUNG MÁY/9403	347.600
9696	317027-6	ARM/LS1030N	GIA ĐỒ THAN MÁY/LS1030N	721.600
9697	317028-4	TURN BASE/LS1030N	BÀN ĐỀ MÁY CỬA/LS1030N	1.231.200
9698	317029-2	GUIDE FENCE/LS1030N	TÀM CHÂN/LS1030N	773.280
9699	317031-5	ANGULAR PLATE/HS7600	TÀM ĐỆM CHIA GÓC/HS7600	114.400
9700	317035-7	BEARING BOX/5740NB	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/5740NB	70.400
9701	317102-8	BARREL/HR2010	NÔNG/HR2010	246.400
9702	317148-4	GEAR HOUSING R/LC1230	HỘP NHÔNG/LC1230	540.000
9703	317152-3	SAFETY COVER/LC1230	TÀM CHÂN BẢO VỆ/LC1230	699.840
9704	317244-8	MOTOR HOUSING/N3701	VỎ MÁY/N3701	462.240
9705	317259-5	BEARING BOX/2012NB	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/2012NB	66.000
9706	317260-0	SUPPORTER/2012NB	BỘ GAI NHÔNG/2012NB	48.400
9707	317284-6	BALANCER/BO3700	CANH LỆCH TÀM/BO3700	61.600
9708	317301-2	HANDLE/9105	TAY CÀM/9105	1.060.400
9709	317302-0	HANDLE COVER/9105	TAY CÀM/9105	228.960
9710	317323-2	GEAR HOUSING COVER/9015B	NÁP HỘP NHÔNG/9015B	343.200
9711	317359-1	GEAR HOUSING COVER/9563C	NÁP HỘP NHÔNG/9563C	136.400
9712	317367-2	BEARING BOX/GD0800C	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/GD0800C	391.600
9713	317368-0	BARREL/GD0800C	VỎ NHÓM ĐẦU BẢO VỆ/GD0800C	730.400
9714	317369-8	BARREL/GD0810C	VỎ NHÓM ĐẦU BẢO VỆ/GD0810C	1.478.400
9715	317416-5	SKIRT/BO6030	THAN MÁY/BO6030	356.400
9716	317428-8	INTERNAL GEAR CASE/6952	HỘP BANH RANG/6952	352.000
9717	317458-9	GEAR HOUSING/GV7000	HỘP NHÔNG/GV7000	954.800
9718	317517-9	PISTON CYLINDER/HR2230	BỘ XILANH PISTON/HR2230	358.560
9719	317522-6	DRIVING ROLLER/9032	RÙ LÒ/9032	167.200
9720	317523-4	BRACKET/9032	NÁP BẠC ĐẠN ĐẦU/9032	492.800
9721	317525-0	ARM HOLDER/9032	GIA ĐỒ/9032	664.400
9722	317534-9	BEARING BOX/MT954	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/MT954	96.800
9723	317535-7	FOOT/BO4901	CHÂN RUNG/BO4901	22.000
9724	317536-5	BALANCER/BO4901	CANH LỆCH TÀM/BO4901	127.600
9725	317537-3	BASE/BO4901	ĐÈ MÁY CHA NHAM/BO4901	668.800
9726	317538-1	FRAME/BO4901	KHUNG MÁY/BO4901	748.000
9727	317550-1	BEARING BOX/4100NH3	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/4100NH3	39.600
9728	317551-9	GEAR HOUSING/UT1305	HỘP NHÔNG/UT1305	567.600
9729	317553-5	INNER HOUSING/MT811	NÁP HỘP NHÔNG/MT811	118.800
9730	317565-8	BASE/4350CT	ĐÈ CUA MÁY CỬA LONG/4350CT	224.400
9731	317598-3	GEAR HOUSING/UT2204	HỘP NHÔNG/UT2204	633.600
9732	317633-7	BEARING BOX/DA331D	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/DA331D	206.800
9733	317635-3	GEAR HOUSING/DA3010	HỘP NHÔNG/DA3010	739.200
9734	317662-0	SCREW GUIDE/MT241	TỶ REN CỐ ĐỊNH VẬT LIỆU/MT241	57.200
9735	317663-8	BEARING BOX/MT241	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/MT241	47.520
9736	317666-2	BEARING BOX/MT582	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/MT582	48.400
9737	317694-7	CLUTCH CASE/BFT080F	VỎ BẢO VỆ KHỚP LY HỘP/BFT080F	690.800
9738	317719-7	CYLINDER GUIDE/HM0870C	MIẾNG ĐỆM XILANH/HM0870C	70.400
9739	317723-6	BASE/SG1251	ĐÈ CUA MÁY CẮT TƯỜNG/SG1251	541.200
9740	317725-2	COVER/SG1251J	CHỤP BẢO VỆ/SG1251J	1.003.200
9741	317741-4	FRONT BASE/MT190	ĐÈ TRƯỚC/MT190	404.800
9742	317744-8	BEARING BOX/N5900B	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/N5900B	110.000
9743	317747-2	BEARING BOX/MT362	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/MT362	88.000
9744	317748-0	STOPPER/MT362	STOPPER/MT362	52.800
9745	317760-0	JOINT/2012NB	KHỚP NỐI/2012NB	38.880
9746	317762-6	MAIN FRAME/2012NB	BỘ KHUNG MÁY/2012NB	2.397.600
9747	317763-4	TABLE/2012NB	BÀN ĐỀ/2012NB	2.250.720
9748	317775-7	SAFETY COVER/4131	TÀM CHÂN BẢO VỆ/4131	369.600
9749	317776-5	DUST CASE/4131	NÁP CHÂN BỤI/4131	39.600
9750	317777-3	DUST PLATE/4131	NÁP BẢO VỆ LƯỚI/4131	334.400
9751	317778-1	BLADE COVER/4131	NÁP CHÂN LƯỚI CÁT/4131	255.200
9752	317779-9	TABLE SUPPORT/LH1040	THANH DẪN HƯỚNG/LH1040	69.120
9753	317788-8	GUIDE HOLDER/N3701	THƯỚC DẪN/N3701	43.200
9754	317789-6	TRIMMER GUIDE/N3701	GIA ĐỒ THANH DẪN HƯỚNG/N3701	35.200
9755	317796-9	BASE/JV100D	ĐÈ/JV100D	136.400
9756	317797-7	GEAR HOUSING/MT955	HỘP NHÔNG/MT955	233.200
9757	317798-5	GEAR HOUSING COVER/MT912	NÁP HỘP NHÔNG/MT912	110.000
9758	317799-3	BEARING BOX/MT955	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/MT955	66.000
9759	317808-8	CLUTCH CASE/DFL651F	HỘP NHÔNG/DFL651F	761.200
9760	317811-9	PISTON/DCS232T	PISTON/DCS232T	272.160
9761	317813-5	FLYWHEEL/DCS232T	MÀM ĐIỆN/DCS232T	375.840
9762	317819-3	BEARING BOX/9553B	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/9553B	61.600
9763	317821-6	GEAR HOUSING COVER/9553B	NÁP HỘP NHÔNG/9553B	57.200
9764	317823-2	LOWER HOLDER/2107F	CHI TIẾT BẢO VỆ/2107F	118.800
9765	317824-0	UPPER HOLDER/2107F	NÁP BẢO VỆ/2107F	118.800
9766	317828-2	PISTON/HM1305	PISTON/HM1305	146.880
9767	317835-5	GEAR HOUSING/6924N	HỘP NHÔNG/6924N	2.600.400
9768	317841-0	HAMMER CASE COVER/TW1000	NÁP HỘP NHÔNG/TW1000	734.800
9769	317842-8	GEAR HOUSING/JR3060T	HỘP NHÔNG/JR3060T	387.200
9770	317844-4	BEARING BOX/JR3060T	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/JR3060T	167.200
9771	317847-8	REAR WHEEL COVER/2107F	BỘ BỌC LƯỚI CỬA/2107F	1.240.800
9772	317852-5	FRONT BASE/MT111	ĐÈ TRƯỚC/MT111	264.000
9773	317853-3	BEARING BOX/MT111	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/MT111	114.400
9774	317854-1	BRACKET/MT111	NÁP CHÂN/MT111	193.600
9775	317867-2	REAR OUTER RAIL/2704	THANH RAY TRƯỢT/2704	432.000
9776	317871-1	KNIFE HOLDER/2704	GIA ĐỒ/2704	198.000
9777	317877-9	SUB TABLE/2704	BÀN CẮT PHỤ/2704	2.095.200

9778	317901-8	REAR CASE/HM1810	NÁP HỘP NHÔNG/HM1810	1.104.400
9779	317902-6	GEAR HOUSING COVER/HM1810	NÁP HỘP NHÔNG/HM1810	1.399.200
9780	317947-4	REAR WHEEL COVER/DPB180	NÁP CHỤP/DPB180	1.209.600
9781	317956-3	BEARING BOX/MT901	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/MT901	96.800
9782	317977-5	LEVER HOLDER/BUC250	ỐC VÍT/BUC250	22.000
9783	317986-4	STOPPER/DHS680	CHÓT CHẶN/DHS680	22.000
9784	317988-0	BEARING BOX/GA7020	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/GA7020	118.800
9785	317999-5	BEARING RETAINER/GD0600	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/GD0600	39.600
9786	318000-9	BARREL/GD0600	VỎ NHÓM ĐẦU BẢO VỆ/GD0600	215.600
9787	318008-3	FRONT BASE/N1900B	ĐỀ TRƯỞC/N1900B	378.400
9788	318020-3	ADJUST BLOCK/2704	KẸP GIỮ/2704	88.000
9789	318027-9	CRANK HOUSING/HM1810	Ổ NHÓM/HM1810	8.527.200
9790	318028-7	CRANK BOX/HM1810	NÁP HỘP NHÔNG/HM1810	994.400
9791	318036-8	BARREL/MT910	VỎ NHÓM ĐẦU BẢO VỆ/MT910	184.800
9792	318038-4	SUPPORTER/DVR450Z	GIA ĐỖ/DVR450Z	541.200
9793	318039-2	BASE/1900B	ĐỀ CỬA MÁY BAO/1900B	369.600
9794	318040-7	FRONT BASE/1900B	ĐỀ TRƯỞC/1900B	466.400
9795	318051-2	GEAR HOUSING/DGA402	HỘP NHÔNG/DGA402	105.600
9796	318074-0	GEAR COVER/MT941	NÁP HỘP NHÔNG/MT941	114.400
9797	318075-8	DUST COLLECTOR BRACKET/MT940	KHUNG CHẶN BỤI/MT940	281.600
9798	318084-7	BLADE CASE COVER/SP6000	NÁP CHẶN LƯỚI CAT/SP6000	52.800
9799	318087-1	BEARING BOX/BCS550	HỘP NHÔNG/BCS550	57.200
9800	318088-9	BEARING BOX/CA5000	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/CA5000	118.800
9801	318124-1	PIPE HOLDER/HR5211C	TAY NẮM/HR5211C	189.200
9802	318129-1	CRANK CAP COVER/HR5211C	NÁP ĐẦU/HR5211C	312.400
9803	318132-2	PISTON CYLINDER/DHR202	BỘ XILANH PISTON/DHR202	311.040
9804	318151-8	FOOT/BO3710	CHẶN RUNG/BO3710	8.800
9805	318158-4	GEAR HOUSING/GA5010	HỘP NHÔNG/GA5010	255.200
9806	318169-9	PIPE HOLDER/HR4511C	TAY NẮM/HR4511C	198.000
9807	318170-4	CRANK CAP COVER/HR4511C	NÁP ĐẦU/HR4511C	277.200
9808	318178-8	GEAR HOUSING/HP1230	HỘP NHÔNG/HP1230	140.800
9809	318179-6	BASE/SP6000	ĐỀ CỬA MÁY CỬA Đĩa/SP6000	1.368.400
9810	318187-7	GEAR HOUSING/DP4010	HỘP NHÔNG/DP4010	316.800
9811	318191-6	GEAR HOUSING/HM1306	HỘP NHÔNG/HM1306	1.487.200
9812	318192-4	GEAR HOUSING COVER/HM1306	NÁP HỘP NHÔNG/HM1306	963.600
9813	318193-2	PISTON/HM1306	BỘ XILANH PISTON/HM1306	181.440
9814	318201-9	CRANK CAP COVER/HR3200C	NÁP HỘP NHÔNG/HR3200C	250.800
9815	318202-7	BEARING BOX/DHK180	Ổ ĐỖ BẠC ĐẠN/DHK180	79.200
9816	318249-1	PIPE HOLDER/EE2650H	TAY NẮM/EE2650H	51.840
9817	318250-6	PIPE HOLDER/EE2650H	TAY NẮM/EE2650H	56.160
9818	318253-0	FRAME/2704	TẦM CHẶN BỤI/2704	717.200
9819	318270-0	PIPE BRACKET 1/EM2550UH	THÀNH ỐP CÁN/EM2550UH	4.400
9820	318271-8	PIPE BRACKET 2/EM2550UH	THÀNH ỐP/EM2550UH	4.400
9821	318273-4	UPPER PIPE HOLDER 24/UR002G	ĐỀ TAY CẮM 24/UR002G	61.600
9822	318274-2	LOWER PIPE HOLDER 24/UR002G	ĐỀ TAY CẮM DƯỚI 24/UR002G	35.200
9823	318299-6	BEARING BOX/GA5020	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/GA5020	110.000
9824	318300-7	BEARING BOX/GA6010	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/GA6010	101.200
9825	318302-3	BEARING BOX/9563C	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/9563C	162.800
9826	318303-1	BEARING BOX COVER/MT922	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/MT922	26.400
9827	318304-9	BEARING BOX/MT922	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/MT922	70.400
9828	318329-3	CLUTCH CASE/EM2550UH	VỎ BẢO VỆ KHỚP LY HỘP/EM2550UH	198.000
9829	318331-6	BEARING BOX/DGA404	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/DGA404	52.800
9830	318332-4	BEARING BOX/GA5020	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/GA5020	88.000
9831	318333-2	BEARING BOX/GA6010	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/GA6010	79.200
9832	318335-8	GEAR HOUSING/GA4030	HỘP NHÔNG/GA4030	206.800
9833	318336-6	BEARING BOX/GA4030	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/GA4030	57.200
9834	318339-0	BEARING BOX/MT960	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/MT960	74.800
9835	318340-5	GEAR HOUSING/MT960	HỘP NHÔNG/MT960	215.600
9836	318343-9	FLYWHEEL/EM2550UH	MẮM ĐIỆN/EM2550UH	22.680
9837	318346-3	BEARING BOX/4100NH2	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/4100NH2	52.800
9838	318354-4	BARREL/HM1810	VỎ NHÓM ĐẦU BẢO VỆ XILANH/HM1810	6.710.000
9839	318361-7	PIPE HOLDER/HM1213C	ỐNG GIỮ LỖ XO/HM1213C	207.360
9840	318363-3	CRANK HOUSING/HM1213C	HỘP NHÔNG/HM1213C	1.421.200
9841	318364-1	CRANK HOUSING/HM1203C	Ổ NHÓM/HM1203C	1.931.600
9842	318371-4	SLIDER SUPPORT/MT430	THÀNH TRƯỢT/MT430	35.200
9843	318374-8	BEARING BOX/MT961	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/MT961	61.600
9844	318377-2	BEARING BOX/GA7020R	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/GA7020R	114.400
9845	318382-9	RETAINER COVER/RP1800	NÁP BẠC ĐẠN/RP1800	154.000
9846	318392-6	INNER HOUSING/DHR263	VỎ MÁY BỀN TRONG/DHR263	563.200
9847	318399-2	MOTOR BRACKET/LS1016	NÁP CHỤP/LS1016	263.520
9848	318403-7	HOLDER/LS1016	GIA ĐỖ/LS1016	211.200
9849	318410-0	PIN HOLDER/LS1016	GIA ĐỖ TRỤC XOAY/LS1016	92.400
9850	318411-8	GUIDE FENCE/LS1016	GIA ĐỖ BAN ĐỀ/LS1016	1.010.880
9851	318421-5	CLUTCH CASE/RBC413U	VỎ BẢO VỆ KHỚP LY HỘP/RBC413U	184.800
9852	318426-5	PIPE CLAMP/BBC231U	NÁP GIỮ TAY CẮM/BBC231U	57.200
9853	318427-3	PIPE HOLDER/BBC231U	NÁP KHÓA TAY CẮM/BBC231U	101.200
9854	318428-1	HANDLE HOLDER/BBC231U	NÁP KHÓA TAY CẮM/BBC231U	79.200
9855	318429-9	HANDLE CLAMP/BBC231U	NÁP GIỮ TAY CẮM/BBC231U	83.600
9856	318440-1	RETAINER PLATE/BHX2500	MIẾNG ĐỆM/BHX2500	13.200
9857	318443-5	CAM GEAR COVER/BHX2500	HỘP NHÔNG/BHX2500	30.800
9858	318453-2	PIPE RETAINER/EM3400U	NÁP TAY CẮM/EM3400U	61.600
9859	318454-0	PIPE BRACKET/EM3400U	ĐẦU NỐI TAY CẮM/EM3400U	105.600
9860	318455-8	GEAR CASE B/DSC191	NÁP HỘP NHÔNG/DSC191	682.000
9861	318458-2	BARREL/HM1307C	NÔNG/HM1307C	1.936.000
9862	318459-0	PISTON/HM1307C	PISTON/HM1307C	643.680
9863	318462-1	GEAR COVER/HM1307C	NÁP HỘP NHÔNG/HM1307C	1.306.800
9864	318471-0	MOTOR BRACKET/LS1219L	NÁP CHỤP MOTOR/LS1219L	198.720
9865	318476-0	LOWER FENCE R/LS1216	TẦM CHẶN R/LS1216	358.560
9866	318484-1	BASE/BO3710	ĐỀ MÁY CHẠ NHẠM/BO3710	193.600
9867	318491-4	FRONT BASE/KP0800	ĐỀ TRƯỞC/KP0800	347.600
9868	318499-8	BASE/KP0800	ĐỀ CỬA MÁY BAO/KP0800	250.800
9869	318505-9	SIDE HANDLE BASE 82A/HM1203C	KẸP TAY CẮM 82A/HM1203C	176.000
9870	318506-7	SIDE HANDLE BASE 82B/HM1203C	KẸP TAY CẮM 82B/HM1203C	193.600
9871	318510-6	CYLINDER GUIDE/HM0871C	MIẾNG ĐỆM XILANH/HM0871C	70.400
9872	318511-4	BARREL/HM0871C	VỎ NHÓM ĐẦU BẢO VỆ XILANH/HM0871C	514.800
9873	318512-2	BARREL/HM0870C	VỎ NHÓM ĐẦU/HM0870C	510.400
9874	318523-7	BEARING BOX/GA7050	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/GA7050	118.800
9875	318533-4	STOPPER/DLS600	CHÓT GAI/DLS600	99.360
9876	318534-2	BEARING BOX/DLS600	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/DLS600	171.600
9877	318537-6	GUIDE FENCE/DLS600	THƯỚC DẪN/DLS600	535.680
9878	318543-1	BASE/BO4558	ĐỀ CỬA MÁY CHẠ NHẠM RUNG/BO4558	167.200
9879	318559-6	GEAR BOX/BBC231U	HỘP NHÔNG/BBC231U	669.900

9880	318560-1	PIPE BRACKET/BBC231U	HỘP CÁN TRỤC/BBC231U	476.300
9881	318569-3	FLYWHEEL/EE2650H	MÀM ĐIỆN/EE2650H	259.200
9882	318588-9	OIL CASE/EE2650H	NÁP ĐUNG ĐẦU/EE2650H	15.400
9883	318595-2	LOWER FENCE L/LS1016	THANH CHÂN/LS1016	321.200
9884	318596-0	LOWER FENCE R/LS1016L	THANH CHÂN DƯỚI R/LS1016L	382.800
9885	318610-2	GEAR CASE COVER/EH6000W	NÁP CHỤP HỘP NHÔNG/EH6000W	347.600
9886	318611-0	FLYWHEEL/EBH340R	MÀM ĐIỆN/EBH340R	263.520
9887	318612-8	OIL CASE/EBH340R	NÁP ĐẦU/EBH340R	9.900
9888	318613-6	PISTON/EBH340R	PISTON/EBH340R	237.600
9889	318614-4	BLOWER HOUSING/EBH340R	VỎ MÁY/EBH340R	184.800
9890	318617-8	BEARING BOX/MT902	HỘP BẠC ĐẠN/MT902	149.600
9891	318622-5	BALANCER/MT923	CÁNH LỆCH TÂM/MT923	74.800
9892	318630-6	CYLINDER/RBC411	NÔNG XYLINDER/RBC411	1.028.160
9893	318631-4	PISTON/RBC411	PISTON/RBC411	125.280
9894	318632-2	FLYWHEEL/RBC411	MÀM ĐIỆN/RBC411	414.720
9895	318633-0	CRANKCASE UNDERSIDE/EA3201S	NÁP LỐC MÁY/EA3201S	48.400
9896	318634-8	FLANGE RING/EA3201S	CHÂN CỎ HUT/EA3201S	21.600
9897	318660-7	BEARING BOX/CC300D	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/CC300D	57.200
9898	318666-5	PISTON VALVE/RBC411	VÁN XĂNG/RBC411	51.840
9899	318669-9	HANDLE HOLDER 2/EM3400U	NÁP GIỮ TAY CÀM/EM3400U	7.700
9900	318670-4	HANDLE HOLDER 3/EM3400U	NÁP GIỮ TAY CÀM/EM3400U	4.400
9901	318682-7	BEARING BOX/MT412	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/MT412	70.400
9902	318695-8	BEARING BOX/MT90	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/MT90	61.600
9903	318698-2	BRACKET PIPE/EBH340U	ÔNG TRỤC MÁY/EBH340U	255.200
9904	318702-7	FLYWHEEL/BHX2500	MÀM ĐIỆN/BHX2500	51.840
9905	318704-3	FLYWHEEL/EK7651H	MÀM ĐIỆN/EK7651H	639.360
9906	318707-7	FLY WEIGHT/EK7651H	CHÓT CÁN BĂNG/EK7651H	22.000
9907	318708-5	ROCKER COVER/EK7651H	NÁP ĐẦU MÁY/EK7651H	44.000
9908	318709-3	RETAINER PLATE/EK7651H	THANH GIỮ/EK7651H	64.800
9909	318710-8	OIL CASE/EK7651H	NÁP HỘP NHỚT/EK7651H	41.800
9910	318711-6	CUTTING ARM/EK7651H	LỐC MÁY/EK7651H	479.600
9911	318712-4	GUARD/EK7651H	ĐÈ BẢO VỆ/EK7651H	382.800
9912	318713-2	CLUTCH CASE/EBH340U	VỎ BẢO VỆ KHỚP LY HỘP/EBH340U	466.400
9913	318722-1	CUTTING DEVICE/EK7651H	GÀ ĐỒ LƯỚI CÁT/EK7651H	418.000
9914	318725-5	CAM GEAR COVER/EB7650TH	NÁP HỘP NHÔNG/EB7650TH	90.720
9915	318727-1	ROLLER 45/EK7651H	BÀNH XE 45/EK7651H	61.600
9916	318728-9	FRONT OUTER HOLDER/EK7651H	GIA ĐỖ TRƯỚC/EK7651H	92.400
9917	318729-7	CENTER INNER HOLDER/EK7651H	GIA ĐỖ THAN MÁY/EK7651H	74.800
9918	318730-2	REAR OUTER HOLDER/EK7651H	GIA ĐỖ TRƯỚC/EK7651H	66.000
9919	318745-9	ROCKER COVER OUTER/EE2650H	NÁP ĐAY XILANH/EE2650H	51.840
9920	318746-7	PRESSURE RING/EK7651H	VÒNG ĐỆM/EK7651H	444.400
9921	318751-4	HOUSING COVER/JV0600K	NÁP CHỤP VỎ MÁY/JV0600K	108.000
9922	318780-7	FRONT BASE/MT191	ĐÈ TRƯỚC/MT191	343.200
9923	318800-7	TURN BASE/LH1040	BÀN ĐÈ MÁY CỬA/LH1040	1.283.040
9924	318805-7	GEAR HOUSING/JR102D	HỘP NHÔNG/JR102D	198.000
9925	318806-5	GEAR HOUSING COVER/JR102D	NÁP HỘP NHÔNG/JR102D	132.000
9926	318810-4	INNER HOUSING/DHR242	VỎ MÁY BÊN TRONG/DHR242	347.600
9927	318811-2	BEARING BOX/PJ7000	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/PJ7000	299.200
9928	318812-0	BEARING BOX/DPJ180	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/DPJ180	303.600
9929	318813-8	BASE/PJ7000	ĐÈ CỬA MÁY GHEP MỘNG/PJ7000	682.000
9930	318814-6	STOPPER/PJ7000	MIẾNG ĐỆM HẠM/PJ7000	154.000
9931	318819-6	BASE/DHS710	ĐÈ CỬA MÁY CỬA Đĩa/DHS710	770.000
9932	318823-5	STOPPER/DHS710	NUT/DHS710	22.000
9933	318837-4	BEARING BOX/GA4040	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/GA4040	61.600
9934	318845-5	BLADE COVER/PJ7000	NÁP CHÂN LƯỚI CÁT/PJ7000	435.600
9935	318847-1	GUIDE RULE/LS1040	THƯỚC DẪN HƯỚNG/LS1040	734.400
9936	318858-6	PISTON/EH6000W	PISTON/EH6000W	146.880
9937	318863-3	LOWER FENCE L/LS1216	THANH TRƯỢT BÀN ĐỀ/LS1216	332.640
9938	318880-3	BEARING BOX/MT583	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/MT583	61.600
9939	318892-6	SPACER/HTR5600	GIA ĐỖ BỘ LY HỘP/HTR5600	202.400
9940	318910-0	RETAINER PLATE/EE2650H	MIẾNG ĐỆM LONG ĐEN/EE2650H	4.400
9941	318919-2	DUST COLLECTOR COVER/MT941	NÁP CHỤP VỎ MÁY/MT941	272.800
9942	318921-5	DUST COLLECTOR BRACKET/MT941	KHUNG CHÂN BỤI/MT941	184.800
9943	318932-0	GUIDE RULE/MT111	THANH CỬ/MT111	259.600
9944	318934-6	GEAR HOUSING/DA331D	HỘP NHÔNG/DA331D	198.000
9945	318958-2	HOLDER JOINT B/DCG180	NÁP CỬA HỘP ĐUNG TUYP SILICON/DCG180	118.800
9946	318961-3	GEAR HOUSING/GS5000	HỘP NHÔNG/GS5000	1.267.200
9947	318962-1	GEAR HOUSING COVER/GS5000	NÁP HỘP NHÔNG/GS5000	1.267.200
9948	318968-9	UNDER COVER/EN420MP	CHỤP BẢO VỆ DƯỚI/EN420MP	189.200
9949	318969-7	JOINT/EN420MP	HỘP NHÔNG/EN420MP	686.400
9950	318970-2	PIPE HOLDER/EN420MP	KHỚP NỘI HỘP NHÔNG/EN420MP	660.960
9951	318972-8	BEARING HOUSING/EN410MP	NÁP CHỤP BẠC ĐẠN/EN410MP	171.600
9952	318973-6	UNDER COVER/EN410NP	CHỤP BẢO VỆ DƯỚI/EN410NP	250.800
9953	318978-6	BEARING BOX/BUR182U	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/BUR182U	96.800
9954	318988-3	CRANK CAP COVER/HR4013C	NÁP ĐẦU/HR4013C	149.600
9955	319004-4	GEAR HOUSING/M0920B	ĐẦU HỘP NHÔNG/M0920B	277.200
9956	319005-2	BEARING BOX/M0920B	Ổ BẠC ĐẠN/M0920B	110.000
9957	319008-6	OIL CASE/EB7650TH	HỘP DẦU/EB7650TH	171.600
9958	319009-4	BASE/DKP180	ĐÈ MÁY BẢO/DKP180	246.400
9959	319010-9	FRONT BASE/KP0800X	ĐÈ TĂNG GIAM LƯỚI BẢO/KP0800X	431.200
9960	319011-7	FRONT BASE/DKP180	ĐÈ CHỈNH ĐỘ SẤU/DKP180	356.400
9961	319012-5	FLYWHEEL/EM2550UH	MÀM ĐIỆN/EM2550UH	250.560
9962	319016-7	BASE/DJV181	ĐÈ MÁY/DJV181	162.800
9963	319022-2	REED VALVE COVER/EA3601F	VỎ VAN LƯỚI GÀ/EA3601F	21.600
9964	319023-0	PISTON/EA3601F	PISTON/EA3601F	358.560
9965	319035-3	FLYWHEEL/EBH340R	MÀM LỬA/EBH340R	241.920
9966	319044-2	BEARING BOX/4100NH2	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/4100NH2	70.400
9967	319059-9	LEVER/DTM51	CÁN GẠT/DTM51	44.000
9968	319060-4	GEAR HOUSING/JR105D	HỘP NHÔNG/JR105D	136.400
9969	319061-2	GEAR HOUSING COVER/JR105D	HỘP NHÔNG/JR105D	110.000
9970	319072-7	SAFETY COVER/DHS710	TẮM CHÂN BẢO VỆ/DHS710	409.200
9971	319074-3	LOWER HOLDER 42/DPB181	TẮM GIỮ PHÍA DƯỚI/DPB181	101.200
9972	319082-4	CRANK CAP COVER/HR5212C	NÁP ĐẦU/HR5212C	189.200
9973	319088-2	BEARING BOX/DHS710	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/DHS710	52.800
9974	319091-3	BEARING HOUSING/UC4051A	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/UC4051A	387.200
9975	319097-1	PISTON/HR5212C	PISTON/HR5212C	120.960
9976	319102-4	GEAR CASE/EE2650H	HỘP NHÔNG/EE2650H	50.600
9977	319103-2	BLADE CASE/EE2650H	NÁP BẢO VỆ LƯỚI CÁT/EE2650H	60.500
9978	319108-2	PISTON 38/EA3503S	PISTON 38/EA3503S	138.240
9979	319133-3	CYLINDER/EM3400U	XY LANH/EM3400U	453.600
9980	319136-7	PISTON/EM3400U	PISTON/EM3400U	151.200
9981	319137-5	FLYWHEEL/EM3400U	MÀM ĐIỆN/EM3400U	184.800

9982	319150-3	CRANK HOUSING/MT860	Ô NHÔM/MT860	501.600
9983	319153-7	Blade Case/4107R	BỘ BỌC LƯỚI CÁT/4107R	1.434.400
9984	319178-1	GEAR HOUSING/MT904	HỘP NHÔNG/MT904	215.600
9985	319179-9	BEARING BOX/MT904	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/MT904	96.800
9986	319188-8	SAFETY COVER/HS7010	CHỤP BẢO VỆ/HS7010	237.600
9987	319200-4	GUIDE FENCE/LH1040	THƯỚC DẪN/LH1040	885.600
9988	319205-4	FLY WHEEL/BHX2500	MÀM ĐIỆN/BHX2500	246.240
9989	319210-1	BASE/DHS680	ĐỀ/DHS680	563.200
9990	319211-9	SAFETY COVER/DHS680	CHỤP BẢO VỆ/DHS680	382.800
9991	319212-7	BEARING BOX/DHS680	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/DHS680	70.400
9992	319213-5	GEAR HOUSING/DGA404	HỘP NHÔNG/DGA404	233.200
9993	319214-3	GEAR HOUSING COVER/DGA404	NÁP CHỤP BẠC ĐẠN/DGA404	92.400
9994	319218-5	BARREL/HM1812	VỎ NHÔM/HM1812	4.026.000
9995	319220-8	BEARING BOX/HM1812	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/HM1812	374.000
9996	319222-4	BASE/HM1812	ĐỀ LỘT/HM1812	224.400
9997	319234-7	CUTTING ARM/EK7651H	NÁP GIỮ LƯỚI/EK7651H	466.400
9998	319254-1	BEARING BOX/M0401B	HỘP NHÔNG/M0401B	44.000
9999	319268-0	AXLE FOR VIBRATION DAMPER/EK8100	VÒNG ĐỆM /EK8100	4.400
10000	319270-3	FOOT MACHINED/EK8100	CHÂN MÁY/EK8100	25.300
10001	319289-2	CUTTING DEVICE/EK8100	GIA ĐỖ LƯỚI CÁT/EK8100	541.200
10002	319292-3	CRANK HOUSING/M8600B	Ô NHÔM/M8600B	501.600
10003	319294-9	FOOT/EK8100	CHÂN MÁY/EK8100	31.900
10004	319296-5	DUST COLLECTOR COVER/M9400B	THÀNH NỒI TỤI BỤI/M9400B	360.800
10005	319307-6	SAFETY COVER/HS6600	TÀM CHÂN BẢO VỆ/HS6600	193.600
10006	319308-4	ANGULAR PLATE/HS6600	TÀM ĐỆM CHIA GÓC/HS6600	162.800
10007	319310-7	GEAR HOUSING/GA4040	HỘP NHÔNG/GA4040	228.800
10008	319314-9	BASE/CA5000	ĐỀ CUA MÁY CẮT RANH/CA5000	915.840
10009	319315-7	LOCK PIN/CA5000	CHÓT KHOA/CA5000	215.600
10010	319316-5	STOPPER/CA5000	CHÓT/CA5000	328.320
10011	319317-3	BLADE CASE/CA5000	BỘ BỌC LƯỚI CÁT/CA5000	2.462.400
10012	319330-1	BALANCER/BO6050	CÁNH LỆCH TÀM/BO6050	149.600
10013	319344-0	JOINT/DJR187	ĐẦU NỐI/DJR187	69.120
10014	319345-8	JOINT/DJR360	KHỚP NỐI/DJR360	73.440
10015	319349-0	MOTOR HOLDER/DUP361	NÁP MOTOR/DUP361	211.200
10016	319351-3	BEARING BOX/GA7060	HỘP BẠC ĐẠN/GA7060	149.600
10017	319369-4	STAND SUPPORT/EK6101	ĐỀ GAI TAY CẮM/EK6101	444.400
10018	319373-3	PRESSURE RING/EK6101	MẶT BÍCH/EK6101	61.600
10019	319375-9	CYLINDER 47/EK6101	XI LẠNH/EK6101	6.017.760
10020	319391-1	FLYWHEEL/EB5300TH	MÀM ĐIỆN/EB5300TH	228.960
10021	319395-3	RETAINER PLATE/EB7660TH	TÀM ĐỆM/EB7660TH	73.440
10022	319399-5	BEARING BOX/DGA406	HỘP BẠC ĐẠN/DGA406	96.800
10023	319400-6	UPPER HOLDER 42/DPB181	TÀM GIỮ PHÍA TRÊN/DPB181	70.400
10024	319417-9	BASE/MT192	BÀN ĐỀ/MT192	167.200
10025	319418-7	FRONT BASE/MT192	ĐỀ TRƯỚC/MT192	268.400
10026	319464-0	CAM GEAR COVER/EB5300TH	NÁP NHÔNG CAM/EB5300TH	7.700
10027	319465-8	ROCKER COVER/EB5300TH	NÁP CHỤP/EB5300TH	7.700
10028	319466-6	OIL CASE/EB5300TH	NÁP CHỨA NHIÊN LIỆU/EB5300TH	167.200
10029	319467-4	RETAINER PLATE/EB5300TH	MIẾNG ĐỆM/EB5300TH	7.700
10030	319472-1	GUIDE BAR/EN420MP	THÀNH DẪN/EN420MP	158.400
10031	319474-7	SCREW GUIDE/MT243	GÁ ĐỖ ỐC KẸP/MT243	57.200
10032	319478-9	BARREL/HM1306	VỎ NHÔM ĐẦU BẢO VỆ XILẠNH HM1306/HM1306	3.814.800
10033	319487-8	GEAR HOUSING/MT964	ĐẦU HỘP NHÔNG/MT964	132.000
10034	319510-9	PISTON CYLINDER/HR140D	TRỤC PISTON/HR140D	99.360
10035	319517-5	LOWER HANDLE HOLDER/UR101C	ĐỀ DƯỚI/UR101C	88.000
10036	319527-2	SAFETY COVER/HS0600	TÀM CHÂN BẢO VỆ/HS0600	638.000
10037	319528-0	ANGULAR PLATE/HS0600	TÀM ĐỆM CHIA GÓC/HS0600	308.000
10038	319529-8	BEARING BOX/HS0600	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/HS0600	132.000
10039	319531-1	JOINT 24 B/DUR191L	KHỚP NỐI 24 B/DUR191L	409.200
10040	319537-9	HOLDER/DPT353	GIA ĐỖ/DPT353	286.000
10041	319544-2	BEARING BOX/RS001G	HỘP BẠC ĐẠN/RS001G	70.400
10042	319560-4	BASE/DLS111	ĐỀ/DLS111	130.680
10043	319565-4	GUIDE FENCE/DLS111	THƯỚC DẪN/DLS111	1.105.920
10044	319568-8	CLUTCH CASE/DFT085F	VỎ BẢO VỆ KHỚP LI HỘP/DFT085F	959.200
10045	319591-3	MOTOR BRACKET/DLS111	NÁP CHỤP/DLS111	203.040
10046	319592-1	PIN HOLDER/DLS111	GIA ĐỖ/DLS111	79.200
10047	319593-9	STOPPER/DLS111	CHÓT/DLS111	61.600
10048	319594-7	LIGHT CASE/DCU180	HỘP ĐÈN/DCU180	250.560
10049	319595-5	LIGHT CASE COVER/DCU180	NÁP DƯỚI ĐÈN/DCU180	120.960
10050	319604-0	BASE/DSP601	ĐỀ/DSP601	836.000
10051	319605-8	BLADE CASE COVER/DSP601	NÁP CHÂN LƯỚI CÁT/DSP601	59.400
10052	319608-2	GEAR BOX/DUX60	HỘP NHÔNG/DUX60	272.800
10053	319609-0	PIPE BRACKET/DUX60	ĐẦU NỐI VỚI CÁN MÁY/DUX60	22.000
10054	319616-3	GEAR HOUSING/DSC121	VỎ NHÔNG/DSC121	457.600
10055	319620-2	BASE/JV103D	ĐỀ MÁY/JV103D	149.600
10056	319634-1	GEAR HOUSING/DA332D	ĐẦU HỘP NHÔNG/DA332D	356.400
10057	319635-9	GEAR HOUSING/DA333D	HỘP NHÔNG/DA333D	378.400
10058	319652-9	CRANK CAP COVER/DHR400	NÁP ĐẦU/DHR400	171.600
10059	319667-6	PIN 9/UR100D	CHÓT 9/UR100D	39.600
10060	319669-2	REAR COVER/DWT310	TÀM BẢO VỆ PHÍA SAU/DWT310	3.933.600
10061	319670-7	PISTON SYLINDER/DHW080	NÁP PISTON/DHW080	242.000
10062	319674-9	BEARING BOX/DHR280	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DHR280	44.000
10063	319702-0	BLADE CASE COVER/DSP601	NÁP CHÂN LƯỚI CÁT/DSP601	730.400
10064	319703-8	PIPE CLAMP/DUR369	NÁP GIỮ TAY CẮM/DUR369	30.800
10065	319705-4	HANDLE HOLDER/DUR369	GIA ĐỖ TAY CẮM/DUR369	83.600
10066	319711-9	PISTON/EA3601F	PISTON/EA3601F	228.960
10067	319715-1	ANGULAR PLATE/DHS660	TÀM ĐỆM CHIA GÓC/DHS660	250.800
10068	319729-0	JOINT/JR3061T	ĐẦU NỐI/JR3061T	92.400
10069	319740-2	SAFETY COVER/DHS780	NÁP BẢO VỆ/DHS780	558.800
10070	319743-6	BASE/DHS780	ĐỀ MÁY CỬA/DHS780	994.400
10071	319768-0	MOTOR BRACKET/DLM460	GIA ĐỖ MOTOR/DLM460	27.500
10072	319774-5	SCREW NUT 6.4/DRV250	ỐC VÍT M6X4/DRV250	448.800
10073	319784-2	PUMP HEAD/DHW080	ĐẦU BƠM/DHW080	570.240
10074	319789-2	PLATE RETAINER 20/GA4050	VÒNG ĐỆM HẦM/GA4050	35.200
10075	319793-1	GEAR HOUSING/DPB182	HỘP NHÔNG/DPB182	154.000
10076	319799-9	PIPE HOLDER/UR012G	NÁP KHÓA TAY CẮM/UR012G	110.000
10077	319802-6	CRANK CAP/HR3001C	NÁP ĐẦU/HR3001C	140.800
10078	319807-6	PISTON/HR3001C	PISTON/HR3001C	95.040
10079	319808-4	FRAME/DLS800	KHUNG MÁY/DLS800	242.000
10080	319812-3	SCREW NUT 4.8/DRV250	ỐC VÍT M4X8/DRV250	347.600
10081	319815-7	SUB BASE/DLS211	CHÂN ĐỀ/DLS211	602.800
10082	319823-8	BEARING RETAINER 47/DLS800	VÒNG GIỮ BẠC ĐẠN/DLS800	61.600
10083	319824-6	HOLDER/DFN350	GÁ ĐỖ/DFN350	347.600

10084	319827-0	STOPPER/DHS782	NUT KHÓA/DHS782	66.000
10085	319828-8	BASE/DHS782	BÀN ĐỀ/DHS782	919.600
10086	319829-6	FRAME/DHS782	KHUNG MÁY/DHS782	532.400
10087	319830-1	FRONT ANGULAR PLATE/DHS782	THANH CHIA GÓC/DHS782	380.160
10088	319831-9	REAR ANGULAR PLATE/DHS782	THANH CHIA GÓC SAU/DHS782	272.160
10089	319846-6	CRANK CAP/HR3001C	NÁP ĐẦU/HR3001C	123.200
10090	319860-2	BLADE CASE COVER/DHS900	NÁP CHÂN LƯỖI CÁT/DHS900	541.200
10091	319861-0	SAFETY COVER/DHS900	CHỤP BAO VỆ/DHS900	585.200
10092	319862-8	BASE/DHS900	BÀN ĐỀ/DHS900	1.113.200
10093	319865-2	FRONT ANGULAR PLATE/DHS900	THANH CHIA GÓC/DHS900	449.280
10094	319866-0	REAR ANGULAR PLATE/DHS900	THANH CHIA GÓC SAU/DHS900	302.400
10095	319867-8	MOTOR BRACKET/DLM533	GIA ĐỖ MOTOR/DLM533	563.200
10096	319868-6	BLADE SUPPORT/DLM533	GIA ĐỖ LƯỖI CÁT/DLM533	140.800
10097	319869-4	MOTOR HOUSING UPPER/DLM533	VỎ MOTOR TRÊN/DLM533	203.040
10098	319870-9	MOTOR HOUSING LOWER/DLM533	VỎ MOTOR DƯỚI/DLM533	241.920
10099	319872-5	FRONT BASE/DKP181	ĐỀ TĂNG GIAM LƯỖI BAO/DKP181	431.200
10100	319882-2	BLADE SUPPORT/DLM462	GIA ĐỖ LƯỖI CÁT/DLM462	189.200
10101	319905-6	BRAKE EQUALIZER L/DCU603	CÁN KHOA PHANH L/DCU603	69.120
10102	319906-4	BRAKE EQUALIZER R/DCU603	CÁN KHOA PHANH R/DCU603	73.440
10103	319918-7	DECK/DLM533	THAN MÁY/DLM533	10.398.240
10104	319919-5	PIPE BRACKET/DUX60	ĐẦU NỐI VỚI CÁN MÁY/DUX60	211.200
10105	319949-6	GEAR HOUSING COVER/DUN500W	BAO VỆ VỎ HỘP NHÔNG/DUN500W	391.600
10106	319950-1	PIPE HOLDER 24/DUN500W	ĐÈ GIỮ 24/DUN500W	497.200
10107	319951-9	SIDE COVER/DUN500W	NÁP BAO VỆ LƯỖI/DUN500W	101.200
10108	319952-7	PIPE HOLDER COVER 24/DUN500W	VỎ MÁY/DUN500W	286.000
10109	319959-3	PIPE HOLDER/UR101C	ĐÈ GIỮ LỖ XO/UR101C	311.040
10110	319965-8	HOLDER/DFN350	GIA ĐỖ/DFN350	290.400
10111	319970-5	SAFETY COVER/HS003G	BAO VỆ LƯỖI/HS003G	563.200
10112	319972-1	BASE/HS003G	ĐÈ MÁY/HS003G	994.400
10113	319980-2	GEAR HOUSING/DPB183	HỘP NHÔNG/DPB183	233.200
10114	319984-4	HOLDER/DST421	GÀ ĐỖ LỖ XO/DST421	325.600
10115	319988-6	BARREL/DHK180	ÔNG XY LẠNH/DHK180	565.920
10116	319992-5	LOWER HOLDER/DPB184	TẦM GIỮ PHÍA DƯỚI/DPB184	101.200
10117	319993-3	UPPER HOLDER/DPB184	TẦM GIỮ PHÍA TRÊN/DPB184	101.200
10118	319994-1	LOWER HOLDER/DPB183	TẦM GIỮ PHÍA DƯỚI/DPB183	101.200
10119	319995-9	UPPER HOLDER/DPB183	TẦM GIỮ PHÍA TRÊN/DPB183	101.200
10120	321114-5	SPINDLE/9045B	TRỤC NHÔNG/9045B	532.400
10121	321119-5	SLEEVE 18/6905B	VÒNG ĐỆM 18/6905B	268.400
10122	321193-3	HANGER/GD0603	MỐC TREO/GD0603	26.400
10123	321194-1	SPINDLE/GD0603	TRỤC NHÔNG/GD0603	783.200
10124	321197-5	SPINDLE/4100NB	TRỤC NHÔNG/4100NB	110.000
10125	321210-9	HANDLE SHAFT/HM0810	ỐC TAY CẮM/HM0810	66.000
10126	321248-4	DEPTH GAUGE/HR3530	THƯỚC CANH ĐỘ SAU/HR3530	38.880
10127	321260-4	ADJUST PIN/5012B	CHÓT ĐIỀU CHỈNH LAM XÍCH/5012B	39.600
10128	321261-2	PLUNGER/5016B	NÚT NHAN/5016B	96.800
10129	321311-3	BLADE HOLDER/JS1602	TRỤC GIỮ LƯỖI CÁT/JS1602	431.200
10130	321396-9	CHAIN CATCHER/5016B	CHÓT TĂNG GIAM LAM XÍCH/5016B	70.400
10131	321404-6	BLADE HOLDER/JS3201	TRỤC GIỮ LƯỖI CÁT/JS3201	598.400
10132	321405-4	METAL/JS3201	TRỤC SẮT/JS3201	638.000
10133	321406-2	SCREW/JN3201	VÒNG ĐỆM/JN3201	52.800
10134	321408-8	CRANK SHAFT/JN3201	TRỤC KHUYU/JN3201	972.400
10135	321415-1	LOCK NUT/JN3201	VÒNG KHOA NGOÀI/JN3201	660.000
10136	321418-5	PIN 9/JN3201	CHÓT GAI/JN3201	48.400
10137	321440-2	TOOL HOLDER/HM1201	ĐẦU GAI MŨI ĐỤC/HM1201	1.579.600
10138	321441-0	PISTON/HM1201	PISTON/HM1201	1.205.280
10139	321445-2	CLAMP NUT/HM1201	TÀN ĐỀ TAY CẮM/HM1201	145.200
10140	321447-8	STRIKER/HM1201	QUẢ TẠ/HM1201	497.200
10141	321495-7	IMPACT BOLT/HM0810	BÚA ĐẬP/HM0810	220.000
10142	321497-3	CLAMP NUT/HM0810	TÀN KÉP GIỮ TAY CẮM/HM0810	88.000
10143	321514-9	INNER RING 26/HM0810	VÒNG ĐỆM/HM0810	66.000
10144	321544-0	SPINDLE/9005B	TRỤC NHÔNG/9005B	338.800
10145	321645-4	SPINDLE/2416S	TRỤC NHÔNG/2416S	880.000
10146	321680-2	SCREW M8/2416S	CHÓT M8/2416S	88.000
10147	321681-0	WISE SCREW/2416S	TỶ KHÓA VẬT LIỆU/2416S	211.680
10148	321682-8	STOPPER/2416S	CHÓT MỠ LƯỖI/2416S	39.600
10149	321725-6	CRANK SHAFT/HR3520	TRỤC KHUYU/HR3520	387.200
10150	321869-2	LEVER/BO4540	KÉP NHAM/BO4540	22.000
10151	321894-3	SPINDLE/906H	TRỤC NHÔNG/906H	668.800
10152	321895-1	COUPLING/906H	KHỚP NỐI/906H	120.960
10153	321896-9	FRONT CAP/906H	NÁP BẠC ĐẠN/906H	334.400
10154	321929-0	STRIKER/HM0810	BÚA GỖ/HM0810	237.600
10155	321948-6	STOPPER POLE/RP0900	TỶ CHẶN/RP0900	22.000
10156	321954-1	CRANK SHAFT/HM0810	TRỤC KHUYU/HM0810	501.600
10157	321958-3	PISTON/HM0810	PISTON/HM0810	237.600
10158	321980-0	SUPPORT PIN/9403	ỐC VÍT TĂNG GIAM/9403	26.400
10159	322045-1	CLIP/DTW1004	CHÓT HẠM/DTW1004	4.400
10160	322046-9	GRIP HOLDER/5016B	GIA ĐỖ TAY CẮM/5016B	110.000
10161	322049-3	HOOK/2414NB	MỐC TREO/2414NB	17.600
10162	322071-0	ARBOR/9741	TRỤC GẮN CUỐC/9741	651.200
10163	322107-5	IMPACT BOLT/HM1201	BÚA ĐẬP/HM1201	818.400
10164	322196-0	PISTON/HR3520	PISTON/HR3520	263.520
10165	322209-7	VICE NUT/2414NB	CON TÀN/2414NB	154.000
10166	322216-0	IMPACT BOLT/HR3850	BÚA ĐẬP/HR3850	651.200
10167	322229-1	GAUGE/2012NB	CHÓT/2012NB	17.600
10168	322309-3	SPINDLE/LS1030	TRỤC NHÔNG/LS1030	387.200
10169	322312-4	HOLDER/LS1030N	TAY CẮM/LS1030N	88.000
10170	322317-4	STOPPER PIN/LS1030N	CHÓT GAI/LS1030N	22.000
10171	322327-1	TOOL HOLDER/HR3520	ĐẦU GAI MŨI ĐỤC/HR3520	1.522.400
10172	322381-5	CONNECTING ROD/HM1500	TAY ĐÈN/HM1500	233.280
10173	322391-2	HAMMER/6905H	VÒNG THÉP 6905B/6905H	932.800
10174	322407-3	WASHER 6/DVC260	LONG ĐÈN/DVC260	61.600
10175	322476-4	CONECTING ROD/HM1810	TAY BIÊN/HM1810	532.400
10176	322548-5	CYLINDER B/HM1810	XY LẠNH/HM1810	1.218.240
10177	322560-5	RETAINER RING/HM1810	VÒNG ĐỆM/HM1810	184.800
10178	322566-3	SCREW SEAL/HM1810	VÒNG ĐỆM/HM1810	61.600
10179	322633-4	SPINDLE/2414NB	TRỤC NHÔNG/2414NB	66.000
10180	322665-1	STOPPER/2414NB	CHÓT CHẶN MỠ LƯỖI/2414NB	13.200
10181	322678-2	SHAFT LOCK/LC1230	CHÓT GAI/LC1230	35.200
10182	322679-0	VICE SCREW/LC1230	ỐC ĐIỀU CHỈNH/LC1230	154.000
10183	322688-9	HAMMER/TL064D	BÚA GỖ/TL064D	374.000
10184	322689-7	ANVIL/TL064D	TRỤC/TL064D	567.600
10185	322691-0	GEAR SHAFT/4304	TRỤC NHÔNG/4304	281.600

10186	322701-3	DIE HOLDER/JN1601	Ô GIỮ KHUÔN DẠP/JN1601	2.950.560
10187	322702-1	PUNCH HOLDER/JN1601	Ô THÉP/JN1601	440.000
10188	322703-9	RAM/JN1601	TRỤC LƯỚI CAT/JN1601	237.600
10189	322704-7	CRANK SHAFT/JN1601	TRỤC KHUYU/JN1601	400.400
10190	322705-5	ANVIL N/6951	CỘT MÁY/6951	704.000
10191	322719-4	WASHER 10/TL064D	VÔNG ĐỆM 10/TL064D	57.200
10192	322748-7	LOCK NUT/JN1601	NUT KHÓA/JN1601	176.000
10193	322793-2	HAMMER/6951	VÔNG THÉP/6951	431.200
10194	322838-6	SPINDLE/5806B	TRỤC NHÔNG/5806B	83.600
10195	322842-5	CRANK SHAFT/HR2010	TRỤC KHUYU/HR2010	211.200
10196	322864-5	STRIKER/HR2010	BÚA GỖ/HR2010	66.000
10197	322865-3	SPINDLE/LH1040	TRỤC NHÔNG/LH1040	105.600
10198	322893-8	SAFETY WIRE/4304	KẸP GIỮ AN TOÀN/4304	52.800
10199	322899-6	SPINDLE/LS1013	TRỤC NHÔNG/LS1013	132.000
10200	322908-1	ROLLER 8/HM1202C	CHÓT GAI 8/HM1202C	96.800
10201	322934-0	UNBALANCER/DVR450Z	TRỤC QUAY/DVR450Z	774.400
10202	322935-8	CAP/DVR450Z	NÁP CHỤP/DVR450Z	206.800
10203	322963-3	GUIDE PIN 2/HR4040C	CHÓT GAI 2/HR4040C	4.400
10204	322967-5	LOCK LEVER SHAFT/2704	ỐC KHOA/2704	79.200
10205	322968-3	SCREW BAR/2704	ỐC VÍT/2704	52.800
10206	323559-3	HALF NUT/3612br	CHÓT KHÓA/3612BR	96.800
10207	323601-0	NUT/4107R	ĐẦU NÔI/4107R	39.600
10208	323634-5	SUPPORT PIN/9924DB	CHÓT GAI/9924DB	26.400
10209	323724-4	CHUCK RING/HR2400	VÔNG GAI LỖ XO/HR2400	316.800
10210	323736-7	GUIDE BAR/2704	THANH DẪN(LAM)/2704	215.600
10211	323748-0	SAFETY WIRE/4326	KẸP GIỮ AN TOÀN/4326	13.200
10212	323767-6	PIN 8/HM1202C	CHÓT 8/HM1202C	57.200
10213	323776-5	TENSION ROLLER SHAFT/9910	TRỤC GIỮ RU LỖ/9910	74.800
10214	323802-0	GUIDE PIN/JV101D	CHÓT/JV101D	30.800
10215	323818-5	IMPACT BOLT/HR2010	BÚA/HR2010	30.800
10216	323819-3	SPRING GUIDE/HR2010	VÔNG ĐỆM/HR2010	112.320
10217	323820-8	CHUCK RING/HR2010	VÔNG CHẶN/HR2010	286.000
10218	323821-6	TOOL HOLDER/HR2010	NÔNG MÁY HR2010/HR2010	2.697.200
10219	323823-2	SPINDLE/4140	TRỤC NHÔNG/4140	510.400
10220	323828-2	SPINDLE/LC1230	TRỤC NHÔNG/LC1230	167.200
10221	323829-0	TENSION ROLLER SHAFT/9403	TRỤC GIỮ RU LỖ/9403	96.800
10222	323855-9	BRACKET/6922NB	VÔNG ĐỆM/6922NB	1.614.800
10223	323882-6	COLLARED SHAFT 12/LC1230	CHÓT GAI 12/LC1230	44.000
10224	323883-4	LEVER ROD 10/LC1230	THANH ĐIỀU CHỈNH GÓC 10/LC1230	47.520
10225	323922-0	SPINDLE N/TL064D	TRỤC/TL064D	523.600
10226	323923-8	DRIVE SHAFT/2012NB	TRỤC NHÔNG/2012NB	242.000
10227	323924-6	SCREW R/2012NB	ỐC VÍT/2012NB	206.800
10228	323925-4	SCREW L/2012NB	ỐC VÍT/2012NB	145.200
10229	323926-2	SHAFT 10/2012NB	TRỤC GAI TĂNG GIAM 10/2012NB	112.320
10230	323927-0	HALF NUT/2012NB	CHÓT GAI/2012NB	70.400
10231	323928-8	DRUM/2012NB	RU LỖ/2012NB	2.090.880
10232	323955-5	SPINDLE/N5900B	TRỤC NHÔNG/N5900B	101.200
10233	323962-8	SHAFT HOLDER/UT1305	TRỤC NÔI/UT1305	158.400
10234	323973-3	CRANK PIN 4/HR5001C	CHÓT CHUYỀN CHÈ ĐỘ/HR5001C	39.600
10235	323989-8	COUPLING/GD0800C	KHỚP NÔI/GD0800C	302.400
10236	324026-1	SPINDLE/DTL063	TRỤC NHÔNG/DTL063	717.200
10237	324031-8	FOOT/BO3700	CHẶN RUNG/BO3700	13.200
10238	324035-0	SPINDLE/9565CVR	TRỤC NHÔNG/9565CVR	303.600
10239	324036-8	SPINDLE/9563C	TRỤC NHÔNG/9563C	206.800
10240	324042-3	SPINDLE/GD0800C	TRỤC NHÔNG/GD0800C	664.400
10241	324050-4	SPINDLE A/BTD042	TRỤC NHÔNG/BTD042	985.600
10242	324056-2	ANVIL/BTW070	CỘT MÁY/BTW070	139.700
10243	324068-5	ADJUST PIN/EA3201S	CHÓT ĐIỀU CHỈNH LAM XÍCH/EA3201S	13.200
10244	324069-3	SPINDLE/PO5000C	TRỤC NHÔNG/PO5000C	462.000
10245	324070-8	SLEEVE/PO5000C	VÔNG ĐỆM/PO5000C	149.600
10246	324080-5	SPINDLE/GV7000	TRỤC NHÔNG/GV7000	660.000
10247	324090-2	SPINDLE/6952	TRỤC LẬP BÁNH RĂNG/6952	2.019.600
10248	324093-6	ANVIL N/6952	CỘT MÁY/6952	906.400
10249	324099-4	TOOL RETAINER/HM1306	CHÓT GAI/HM1306	101.200
10250	324135-6	RETAINER SLEEVE/HM1306	VÔNG ĐỆM/HM1306	118.800
10251	324144-5	SPINDLE/BO6030	TRỤC MÁY/BO6030	303.600
10252	324145-3	HAMMER/6952	ĐẦU BÚA/6952	435.600
10253	324183-5	STOPPER PIN/LH1040	CHÓT KHÓA/LH1040	17.600
10254	324206-9	JOINT THREAD M12/4107R	TÀN BÁT TAY CẮM M12/4107R	162.800
10255	324207-7	SHAFT/DDF482	TRỤC/DDF482	26.400
10256	324212-4	RING 8/DHR202	VÔNG ĐỆM/DHR202	30.800
10257	324214-0	STRIKER/DHR202	QUA TAY/DHR202	44.000
10258	324215-8	PISTON JOINT/DHR202	CHÓT PISTON/DHR202	17.280
10259	324216-6	O RING CASE/DHR202	VÔNG ĐỆM CAO SU/DHR202	57.200
10260	324219-0	DEPTH GAUGE/DHR202	THƯỚC CẠNH/DHR202	12.960
10261	324220-5	SPINDLE/6980FD	TRỤC NHÔNG/6980FD	246.400
10262	324221-3	SPINDLE/4100NH3	TRỤC NHÔNG/4100NH3	66.000
10263	324231-0	ANVIL/6906	CỘT MÁY/6906	1.971.200
10264	324233-6	SAFETY WIRE/4350CT	KẸP GIỮ AN TOÀN/4350CT	26.400
10265	324245-9	SPINDLE/9500N	TRỤC NHÔNG/9500N	176.000
10266	324246-7	SPINDLE/9500NB	TRỤC NHÔNG/9500NB	180.400
10267	324247-5	SPINDLE/HP2050	TRỤC NHÔNG/HP2050	176.000
10268	324259-8	SPINDLE/UT1305	TRỤC NHÔNG/UT1305	849.200
10269	324265-3	SHAFT HOLDER/MT660	ĐẦU NÔI/MT660	132.000
10270	324273-4	SPINDLE/UT2204	TRỤC NHÔNG/UT2204	897.600
10271	324284-9	HOOK/TW0200	MỐC TREO/TW0200	92.400
10272	324312-0	SPINDLE/MT954	TRỤC NHÔNG/MT954	52.800
10273	324320-1	SPINDLE/MT583	TRỤC NHÔNG/MT583	61.600
10274	324321-9	SPINDLE/LW1400	TRỤC NHÔNG/LW1400	66.000
10275	324322-7	STOPPER/LW1400	CHÓT CHẶN/LW1400	8.800
10276	324323-5	WISE SCREW/LW1400	THANH SẮT CÓ REN/LW1400	123.200
10277	324336-6	HAMMER/TW0350	ĐẦU BÚA/TW0350	1.394.800
10278	324338-2	SPINDLE/TW0350	TRỤC NHÔNG/TW0350	1.306.800
10279	324339-0	SPINDLE/TW0200	TRỤC NHÔNG/TW0200	1.852.400
10280	324341-3	HAMMER/TW0200	VÔNG THÉP/TW0200	1.192.400
10281	324344-7	ANVIL/TW0200	CỘT MÁY/TW0200	809.600
10282	324355-2	TOOL HOLDER/HR2651T	ĐẦU GÀI MŨI KHOAN/HR2651T	646.800
10283	324357-8	ANVIL/6905H	CỘT MÁY/6905H	1.223.200
10284	324372-2	SPINDLE/MT953	TRỤC NHÔNG/MT953	70.400
10285	324376-4	SPINDLE/6411	TRỤC NHÔNG/6411	61.600
10286	324377-2	SPINDLE M/BFT080F	TRỤC NHÔNG/BFT080F	668.800
10287	324378-0	ROLLER 11/N3701	RU LỖ 11/N3701	8.800

10288	324387-9	TOOL HOLDER/HM0870C	NÔNG THÉP/HM0870C	1.170.400
10289	324388-7	STRIKER/HM0870C	QUA TẠ/HM0870C	224.400
10290	324389-5	IMPACT BOLT/HM0870C	BÚA TRUNG GIAN/HM0870C	110.000
10291	324391-8	SPINDLE N/DFT085F	TRỤC NHÔNG/DFT085F	1.135.200
10292	324392-6	SHOULDER SHAFT/SG1251J	TY CHỤP BAO VỆ/SG1251J	127.600
10293	324393-4	SPINDLE/SG1251	TRỤC NHÔNG/SG1251	849.200
10294	324396-8	IMPACT BOLT/HR2450	BÚA TRUNG GIAN/HR2450	250.800
10295	324397-6	SPINDLE/HP1640	TRỤC NHÔNG/HP1640	70.400
10296	324402-9	RING 10/DHR202	VÒNG ĐỆM/DHR202	26.400
10297	324420-7	SLEEVE/6951	VÒNG ĐỆM ĐẦU/6951	39.600
10298	324424-9	HALF NUT/MT362	CHÓT/MT362	48.400
10299	324425-7	LOCK PIN/MT362	CHÓT KHÓA/MT362	8.800
10300	324447-7	SPACER/6922NB	VÒNG ĐỆM/6922NB	572.000
10301	324463-9	PISTON RING/DCS232T	BẠC PISTON/DCS232T	56.160
10302	324464-7	ADJUST PIN/DCS232T	ỐC VÍT ĐIỀU CHỈNH LAM/DCS232T	13.200
10303	324467-1	PISTON PIN 8/DCS232T	AT PISTON/DCS232T	4.320
10304	324468-9	ROD/DCS232T	THANH ĐAY ĐỒNG MỖ GA/DCS232T	48.400
10305	324469-7	CLUTCH CAM/HR2020	KHỚP NHÔNG/HR2020	453.600
10306	324475-2	SPINDLE/4131	TRỤC NHÔNG/4131	633.600
10307	324476-0	HOOK/4131	CHÓT GẠT/4131	167.200
10308	324477-8	DAMPER SPRING/DCS232T	LÒ XO/DCS232T	22.000
10309	324488-3	SPINDLE/9553B	TRỤC NHÔNG/9553B	79.200
10310	324489-1	SPINDLE/9558HN	TRỤC NHÔNG/9558HN	83.600
10311	324490-6	TOOL HOLDER/HM1305	ĐẦU GAI MŨI ĐỤC/HM1305	792.000
10312	324491-4	SEAL HOLDER/HM1305	MIẾNG ĐỆM CAO SU/HM1305	172.800
10313	324496-4	LOCK PIN 8/LH1040	CHÓT KHÓA 8/LH1040	17.600
10314	324497-2	GUARD SHAFT/LH1040	TRỤC GIỮ ỐC /LH1040	26.400
10315	324501-7	SPINDLE/TW1000	TRỤC NHÔNG/TW1000	196.900
10316	324513-0	LOWER SHAFT/2107F	NHÔNG/2107F	129.600
10317	324517-2	DRUM REAR SHAFT/M1100B	TRỤC SAU/M1100B	17.600
10318	324519-8	BRACKET/6924N	MẶT ỐP/6924N	915.200
10319	324521-1	ROD SUPPORTER/6924N	TAY BIÊN HỖ TRỢ/6924N	1.434.400
10320	324536-8	PISTON/HM1810	PISTON NHỰA/HM1810	246.240
10321	324539-2	TOOL HOLDER 29/HM1810	ĐẦU GAI MŨI ĐỤC 29/HM1810	5.891.600
10322	324541-5	IMPACT BOLT HOLDER/HM1810	NÔNG THÉP BÚA ĐẬP/HM1810	994.400
10323	324542-3	TOOL HOLDER/HR4002	NÔNG THÉP/HR4002	2.376.000
10324	324545-7	IMPACT BOLT/HM1810	BÚA ĐẬP/HM1810	532.400
10325	324546-5	STRIKER/HM1810	QUA TẠ/HM1810	1.328.800
10326	324548-1	CHUCK RING/HR4002	KHOA GAI/HR4002	110.000
10327	324549-9	DRIVING FLANGE/HR4002	KHỚP NHÔNG/HR4002	132.000
10328	324550-4	CRANK SHAFT/HR4002	TRỤC KHUYU/HR4002	246.400
10329	324556-2	SPINDLE/2704	TRỤC NHÔNG/2704	198.000
10330	324559-6	HOOK RING/2704	VÒNG ĐỆM/2704	17.600
10331	324562-7	LOCK LEVER CONNECTOR/2704	ỐC KHÓA/2704	44.000
10332	324563-5	HANDLE SHAFT/2704	CHÓT TĂNG GIẢM/2704	48.400
10333	324569-3	IMPACT BOLT/HR4002	BÚA TRUNG GIAN/HR4002	88.000
10334	324571-6	STRIKER/HR4002	BÚA GỖ/HR4002	52.800
10335	324572-4	PIPE 16/HM0871C	ÔNG 16/HM0871C	35.200
10336	324573-2	RING 17/HR4002	VÒNG ĐỆM BĂNG THÉP 17/HR4002	48.400
10337	324580-5	SPACER/HM1810	LONG ĐẾN/HM1810	497.200
10338	324611-0	IMPACT BOLT/DHR165	BÚA TRUNG GIAN/DHR165	39.600
10339	324612-8	PISTON JOINT/DHR165	CHÓT PISTON/DHR165	21.600
10340	324613-6	STRIKER/DHR165	BÚA GỖ/DHR165	39.600
10341	324616-0	HOSE CLAMP/DCS232T	VÒNG KẸP GIỮ ÔNG/DCS232T	22.000
10342	324619-4	SPINDLE/UC3020A	TRỤC NHÔNG/UC3020A	92.400
10343	324620-9	ADJUST SCREW/BUC250	ỐC VÍT CUA MÁY CỬA XÍCH/BUC250	8.800
10344	324621-7	ADJUST PIN/BUC250	CHÓT ĐIỀU CHỈNH LAM XÍCH/BUC250	8.800
10345	324622-5	ROD/UC3020A	CHÓT GAI/UC3020A	8.800
10346	324623-3	SPACER/6924N	LONG ĐẾN ĐỆM/6924N	545.600
10347	324624-1	OUTER SUPPORT/6924N	BỘ HỖ TRỢ BÊN NGOÀI/6924N	6.129.200
10348	324638-0	SPINDLE/GD0600	TRỤC NHÔNG/GD0600	127.600
10349	324639-8	COUPLING/GD0600	KHỚP NỐI/GD0600	60.480
10350	324666-5	SPINDLE/TW1000	TRỤC NHÔNG/TW1000	2.327.600
10351	324668-1	CAM SHAFT/DHR202	TRỤC NHÔNG/DHR202	206.800
10352	324669-9	IMPACT BOLT/DHR202	BÚA GỖ/DHR202	39.600
10353	324673-8	ROD R /2704	TRỤC CHÓT /2704	74.800
10354	324674-6	ROD F /2704	TRỤC CHÓT /2704	44.000
10355	324675-4	ROD JOINT /2704	TRỤC/2704	44.000
10356	324685-1	HOSE CLAMP/UC4051A	VÒNG NẾP ÔNG CAO SU/UC4051A	22.000
10357	324686-9	SLEEVE 9/HR2453	VÒNG ĐỆM/HR2453	52.800
10358	324697-4	HAMMER/DTW450	HỘP BÚA/DTW450	928.400
10359	324703-5	HAMMER/DTW250	HỘP BÚA/DTW250	558.800
10360	324706-9	ANVIL/DTW250	CÓT MÁY/DTW250	717.200
10361	324707-7	SPINDLE/SP6000	TRỤC NHÔNG/SP6000	206.800
10362	324708-5	STOPPER PIN 8/CA5000	CHÓT/CA5000	22.000
10363	324709-3	LOCK PIN 8/SP6000	CHÓT KHÓA/SP6000	57.200
10364	324710-8	PIN 8/DSP601	CHÓT GAI 8/DSP601	17.600
10365	324711-6	BIT SLEEVE/TD022D	VÒNG ĐỆM GIỮ MŨI VÍT/TD022D	39.600
10366	324712-4	SPINDLE N/TD022D	TRỤC NHÔNG/TD022D	92.400
10367	324713-2	ANVIL/TD022D	KHỚP NỐI TRỤC NHÔNG/TD022D	233.280
10368	324714-0	HAMMER/TD022D	ĐẦU BÚA/TD022D	136.400
10369	324715-8	SPINDLE/TD022D	TRỤC NHÔNG/TD022D	237.600
10370	324716-6	PIN 8/CA5000	CHÓT 8/CA5000	26.400
10371	324723-9	IMPACT BOLT/HR4030C	BÚA GỖ/HR4030C	695.200
10372	324724-7	SLIDE PLATE/HR4030C	THANH TRƯỢT/HR4030C	96.800
10373	324725-5	STRIKER/HR4030C	BÚA GỖ/HR4030C	145.200
10374	324726-3	WASHER 17/HR4030C	LONG ĐẾN/HR4030C	96.800
10375	324727-1	SHOULDER WASHER 8/DHR400	VÒNG ĐỆM 8/DHR400	136.400
10376	324728-9	TOOL HOLDER/HR4030C	ĐẦU GAI MŨI ĐỤC/HR4030C	1.909.600
10377	324729-7	GEAR SHAFT/BCS550	TRỤC NHÔNG/BCS550	39.600
10378	324730-2	SPINDLE/BCS550	NHÔNG LỚN 27/BCS550	74.800
10379	324731-0	STOPPER PIN/SP6000	CHÓT/SP6000	57.200
10380	324733-6	STRIKER/HR2460	BÚA ĐẬP/HR2460	48.400
10381	324739-4	CRANK SHAFT/HR5211C	TRỤC KHUYU/HR5211C	501.600
10382	324740-9	TOOL HOLDER A/HR5211C	NÔNG THÉP A/HR5211C	2.996.400
10383	324741-7	TOOL HOLDER B/HR5211C	NÔNG THÉP B/HR5211C	3.920.400
10384	324752-2	CHUCK RING/HR4511C	LÒ XO/HR4511C	294.800
10385	324753-0	IMPACT BOLT/HR5211C	BÚA TRUNG GIAN/HR5211C	224.400
10386	324754-8	STRIKER/HR5211C	BÚA GỖ/HR5211C	242.000
10387	324755-6	COUNTER WEIGHT/HR5211C	CÂN ĐỐI TRỌNG LỰC/HR5211C	83.600
10388	324756-4	RING 20/HR5211C	VÒNG ĐỆM/HR5211C	133.920
10389	324757-2	COLLAR SLEEVE 20/HR5211C	ĐỆM CAO SU/HR5211C	272.160

10390	324771-8	TOOL HOLDER/HR3530	ĐẦU GAI MŨI ĐỤC/HR3530	1.980.000
10391	324772-6	IMPACT BOLT/HR3530	BUA TRUNG GIAN/HR3530	651.200
10392	324773-4	WASHER 17/HR3530	LONG ĐÈN/HR3530	118.800
10393	324774-2	SHOULDER WASHER 18/HR3530	LONG ĐÈN/HR3530	92.400
10394	324775-0	STRIKER/HR3530	PISTON/HR3530	120.960
10395	324776-8	CRANK SHAFT/HR3530	TRỤC KHUYU/HR3530	488.400
10396	324781-5	LEVER/MT920	THANH KẸP GIẤY NHAM/MT920	26.400
10397	324786-5	SPINDLE/GA5010	TRỤC NHÔNG/GA5010	110.000
10398	324789-9	SPINDLE/GA5020	TRỤC NHÔNG/GA5020	312.400
10399	324793-8	CRANK SHAFT/HR2810	TRỤC KHUYU/HR2810	242.000
10400	324800-7	DRIVING SLEEVE/HR4511C	ÔNG ĐỆM/HR4511C	356.400
10401	324801-5	CRANK SHAFT/HR4511C	TRỤC KHUYU/HR4511C	598.400
10402	324802-3	IMPACT BOLT/HR4511C	BUA TRUNG GIAN/HR4511C	374.000
10403	324803-1	CYLINDER 34/HR4511C	XILANH/HR4511C	1.524.960
10404	324804-9	STRIKER/HR4511C	BUA GỖ/HR4511C	140.800
10405	324805-7	RING 19/HR4511C	VÒNG ĐỆM/HR4511C	118.800
10406	324806-5	COUNTER WEIGHT/HR4511C	CÂN ĐOÌ TRỌNG/HR4511C	79.200
10407	324821-9	SEAL HOLDER/HM1306	PHỐT ĐẦU/HM1306	250.800
10408	324822-7	HAMMER/HM1306	NONG MAY HM1306/HM1306	2.376.000
10409	324823-5	CRANK SHAFT/HM1306	TRỤC KHUYU/HM1306	484.000
10410	324824-3	IDLER/HM1306	VÒNG SẮT/HM1306	866.800
10411	324832-4	CONNECTING ROD/HM1306	TAY ĐÈN/HM1306	506.000
10412	324833-2	LOCK SLEEVE/GA5020	KHOA VÒNG/GA5020	57.200
10413	324834-0	LOCK NUT M12/DFT085F	NHÔNG KHOA M12/DFT085F	250.560
10414	324835-8	SPINDLE/DP4010	TRỤC NHÔNG/DP4010	198.000
10415	324837-4	TOOL HOLDER/DHK180	NÔNG THÉP/DHK180	3.559.600
10416	324838-2	SLIDE PLATE/HR3200C	VÒNG CHẶN BANG THÉP/HR3200C	48.400
10417	324839-0	CRANK SHAFT/HR3200C	TRỤC KHUYU/HR3200C	250.800
10418	324840-5	TOOL HOLDER/HR3200C	NÔNG THÉP/HR3200C	655.600
10419	324844-7	IMPACT BOLT/DHK180	BUA TRUNG GIAN/DHK180	127.600
10420	324845-5	CRANK SHAFT/DHK180	TRỤC NHÔNG/DHK180	211.200
10421	324847-1	STRIKER/DHK180	QUA BUA/DHK180	132.000
10422	324848-9	CLUTCH/HR3200C	KHỚP NHÔNG/HR3200C	99.360
10423	324849-7	IMPACT BOLT/HR3200C	BUA GỖ/HR3200C	171.600
10424	324858-6	STRIKER/HR3200C	QUA TẠ/HR3200C	105.600
10425	324862-5	COUNTER WEIGHT/HR3210C	CÂN ĐOÌ TRỌNG/HR3210C	202.400
10426	324872-2	TOOL HOLDER/HR4511C	NÔNG THÉP/HR4511C	5.970.800
10427	324873-0	LEVER/MT921	THANH SẮT GAI GIẤY NHAM/MT921	12.960
10428	324885-3	HANGER/CL100D	GIA TREO/CL100D	4.400
10429	324891-8	PLUG CAP SPRING/BHX2500	LỎ XO BURI/BHX2500	4.400
10430	324894-2	HAMMER/TD090D	BUA GỖ/TD090D	162.800
10431	324896-8	ANVIL N/TD090D	CÓT MÁY/TD090D	105.600
10432	324897-6	SPINDLE/TD090D	TRỤC NHÔNG/TD090D	149.600
10433	324917-6	RECEIVE WASHER/BUR182U	LONG ĐÈN CHẶN/BUR182U	74.800
10434	324918-4	PISTON/HR3200C	PISTON/HR3200C	414.720
10435	324919-2	BIT SLEEVE/DF010D	VÒNG ĐỆM GIỮ MŨI VÍT/DF010D	48.400
10436	324930-4	LOCK RING/DA331D/DA331D	VÒNG KHOA NGOÀI DA331D/DA331D	110.000
10437	324942-7	TOOL RETAINER/HM1306	CHÓT GAI/HM1306	88.000
10438	324954-0	SPINDLE/GA5030R	TRỤC NHÔNG/GA5030R	74.800
10439	324956-6	SPINDLE/DGA404	TRỤC NHÔNG/DGA404	79.200
10440	324959-0	SPINDLE/MT960	TRỤC NHÔNG/MT960	79.200
10441	324961-3	INTAKE PIPE/BHX2500	ÔNG THÔNG HƠI/BHX2500	21.600
10442	324969-7	CHANGE RING/HM1203C	VÒNG ĐỆM/HM1203C	519.200
10443	324983-3	SPINDLE 125N/FS4000	TRỤC NHÔNG/FS4000	277.200
10444	324985-9	TOOL HOLDER/HM1203C	NÔNG THÉP/HM1203C	2.772.000
10445	324987-5	CHUCK RING/HM1203C	KHOA GAI/HM1203C	312.400
10446	324988-3	LOCK RING/HM1203C	LONG ĐÈN/HM1203C	303.600
10447	324990-6	IMPACT BOLT/HM1203C	BUA TRUNG GIAN/HM1203C	228.800
10448	324992-2	COUNTER WEIGHT/HM1213C	CÂN ĐOÌ TRỌNG/HM1213C	74.800
10449	324993-0	SHOULDER SLEEVE/HM1203C	VÒNG ĐỆM THÉP/HM1203C	105.600
10450	324994-8	CRANK SHAFT/HM1203C	TRỤC KHUYU/HM1203C	321.200
10451	324995-6	BUSH 15/GD0602	LONG ĐÈN CHẶN CỔ HÚT 15/GD0602	35.200
10452	325085-8	SPINDLE/6016	TRỤC NHÔNG/6016	805.200
10453	325119-7	SPINDLE/9105	TRỤC NHÔNG/9105	668.800
10454	325183-8	SPINDLE/5103N	TRỤC NHÔNG/5103N	972.400
10455	325318-1	HAMMER/6906	ĐẦU BUA/6906	1.927.200
10456	325322-0	SPINDLE/6906	TRỤC NHÔNG/6906	1.848.000
10457	325402-2	SPINDLE/4107R	TRỤC NHÔNG/4107R	858.000
10458	325415-3	HAMMER/TW1000	VÒNG THÉP/TW1000	3.885.200
10459	325458-5	TENSION ROLLER SHAFT/9924DB	TRỤC GIỮ RU LỎ/9924DB	136.400
10460	325494-1	SPINDLE/DS4011	TRỤC NHÔNG/DS4011	611.600
10461	325527-2	SPINDLE/9207SPB	TRỤC NHÔNG/9207SPB	734.800
10462	325549-2	ADJUST PIN/5016B	CHÓT ĐIỀU CHỈNH LAM XÍCH/5016B	57.200
10463	325550-7	SPINDLE/5016B	TRỤC NHÔNG/5016B	730.400
10464	325587-4	ANVIL/TW1000	CÓT MÁY/TW1000	3.436.400
10465	325600-8	SLIDER BLOCK/MT430	MIẾNG THÉP KHÓA/MT430	92.400
10466	325601-6	BLADE CLAMP/MT430	BỘ GIỮ LƯỖI CỬA LÔNG/MT430	96.800
10467	325602-4	SAFETY WIRE/MT430	KẸP GIỮ AN TOÀN/MT430	13.200
10468	325603-2	SPINDLE/4100NH2	TRỤC NHÔNG/4100NH2	74.800
10469	325604-0	BUSH/EA4301F	VÒNG ĐỆM/EA4301F	4.320
10470	325605-8	SPINDLE 180N/FS2500	TRỤC NHÔNG/FS2500	316.800
10471	325625-2	SPINDLE/PC5000C	TRỤC NHÔNG/PC5000C	189.200
10472	325640-6	SLEEVE 9/DHR263	ÔNG ĐỆM/DHR263	17.600
10473	325643-0	GEAR SHAFT/LS1016	TRỤC NHÔNG/LS1016	61.600
10474	325644-8	SPINDLE/LS1016	TRỤC NHÔNG/LS1016	66.000
10475	325652-9	SCREW M10/RP2301FC	ỐC VÍT M10/RP2301FC	154.000
10476	325659-5	CRANK SHAFT/HM1214C	TRỤC KHUYU/HM1214C	264.000
10477	325660-0	COUNTER SHAFT/HM1214C	ỐC/HM1214C	849.200
10478	325661-8	SLIDE SLEEVE/HM1214C	NÔNG THÉP/HM1214C	567.600
10479	325662-6	SHOULDER WASHER 8/HM1214C	VÒNG ĐỆM LỎI/HM1214C	35.200
10480	325663-4	ADJUST SCREW/EBH340R	ỐC VÍT/EBH340R	17.600
10481	325665-0	JOINT PIPE/EE2650H	ÔNG DẪN/EE2650H	13.200
10482	325668-4	SPRING RETAINER/BHX2500	LỎ XO/BHX2500	17.600
10483	325669-2	EXHAUST VALVE/BHX2500	VÁN XÁ/BHX2500	95.040
10484	325675-7	SHAFT/EM3400U	TRỤC TY/EM3400U	146.880
10485	325680-4	STRIKER/HM1214C	BUA GỖ/HM1214C	382.800
10486	325681-2	IMPACT BOLT/HM1214C	BUA TRUNG GIAN/HM1214C	347.600
10487	325682-0	IMPACT BOLT/HM1307C	BU LÔNG/HM1307C	550.000
10488	325683-8	WASHER 30/HM1307C	LONG ĐÈN/HM1307C	206.800
10489	325684-6	SHOULDER RING 32/HM1307C	VÒNG GÁI CHỮ C/HM1307C	264.000
10490	325685-4	STRIKER/HM1307C	BUA ĐẬP/HM1307C	391.600
10491	325686-2	SHOULDER WASHER 8/HM1317C	VÒNG ĐỆM 8/HM1317C	39.600

10492	325688-8	OUTER SUPPORT/6922NB	CHỤP NÔNG/6922NB	6.806.800
10493	325715-1	CRANK SHAFT/BJS160	TRỤC KHUYU/BJS160	646.800
10494	325716-9	SEALING SCREW/BJS160	ĐỆM CHÂN NHÔNG/BJS160	250.800
10495	325727-4	BLOCK/BJS160	CHÓT GAI/BJS160	114.400
10496	325732-1	RING 20/HM0870C	VÒNG ĐỆM 20/HM0870C	70.400
10497	325733-9	COUNTER WEIGHT/HM0871C	TRỤC ĐÔI TRONG/HM0871C	57.200
10498	325734-7	CRANK SHAFT 17.5/HM0871C	TRỤC KHUYU/HM0871C	462.000
10499	325735-5	CRANK SHAFT 17/HM0870C	TRỤC KHUYU/HM0870C	462.000
10500	325747-8	SPACER/VC1310L	NÁP CHỤP CÔNG TÁC/VC1310L	34.560
10501	325782-6	SLEEVE 9A/HR2300	VÒNG ĐỆM BUA TRUNG GIAN 9A/HR2300	39.600
10502	325783-4	SLEEVE 9B/DHR242	VÒNG ĐỆM BUA TRUNG GIAN 9B/DHR242	26.400
10503	325784-2	STRIKER/HR2300	QUA TÀ/HR2300	57.200
10504	325785-0	PUSH CORN/DHR242	CHÓT CHUYỀN CHÈ ĐỘ/DHR242	13.200
10505	325786-8	CAM SHAFT/HR2611F	TRỤC NHÔNG/HR2611F	101.200
10506	325789-2	IMPACT BOLT A/DHR242	BUA TRUNG GIAN/DHR242	26.400
10507	325791-5	IMPACT BOLT B/HR2630T	BUA TRUNG GIAN B/HR2630T	39.600
10508	325792-3	WASHER 10/DHR242	LONG ĐÈN/DHR242	30.800
10509	325793-1	O-RING CASE B/DHR242	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR242	57.200
10510	325794-9	RING 10A/HR2300	VÒNG ĐỆM/HR2300	17.600
10511	325795-7	RING 10B/HR2630T	VÒNG ĐỆM/HR2630T	30.800
10512	325798-1	O-RING CASE A/HR2300	CHÈN HẠM BUA/HR2300	48.400
10513	325811-5	SPINDLE HUB/BBC231U	TRỤC NHÔNG/BBC231U	211.200
10514	325813-1	RING 21/DHR242	VÒNG ĐỆM/DHR242	26.400
10515	325866-0	SPINDLE/DLS600	TRỤC NHÔNG/DLS600	70.400
10516	325912-9	SPRING RETAINER/EBH340R	VÒNG ĐỆM/EBH340R	4.400
10517	325913-7	EXHAUST VALVE/EBH340R	SUPAP XA/EBH340R	73.440
10518	325914-5	INTAKE VALVE/EBH340R	SUPAP HUT/EBH340R	64.800
10519	325915-3	INTAKE PIPE/EBH340R	ÔNG THÔNG HƠI/EBH340R	2.200
10520	325922-6	SWIVEL/BHX2500	KHỚP NỐI/BHX2500	70.400
10521	325923-4	SWING ARM/BHX2500	VÒNG ĐỆM XOAY/BHX2500	13.200
10522	325924-2	JET/EM2550UH	KIM XĂNG/EM2550UH	110.000
10523	325938-1	ANGULAR NIPPLE/EA3201S	VÁN ĐIỀU TIẾT/EA3201S	17.280
10524	325939-9	CONNECTING LINK/EA3201S	THÀNH NỐI/EA3201S	2.200
10525	325946-2	BUSH 6/EA3201S	ÔNG ĐỆM 6/EA3201S	2.200
10526	325947-0	BUSH 6/EA3201S	ÔNG ĐỆM 6/EA3201S	8.800
10527	325948-8	CRANK SHAFT/JS1601	TRỤC KHUYU/JS1601	193.600
10528	325949-6	SEALING SCREW/JS1601	HỘP VÍT/JS1601	299.200
10529	325976-3	CAM SHAFT/DHR263	TRỤC NHÔNG/DHR263	154.000
10530	325978-9	SPINDLE/MT963	TRỤC NHÔNG/MT963	66.000
10531	325979-7	SPINDLE/MT961	TRỤC NHÔNG/MT961	66.000
10532	325983-6	SPINDLE/CC300D	TRỤC NHÔNG/CC300D	52.800
10533	325985-2	JET/EE2650H	KIM XĂNG/EE2650H	12.100
10534	325991-7	PISTON RING 38/EA3201S	BẠC PISTON/EA3201S	38.880
10535	325992-5	PISTON PIN 8/EA3201S	CHÓT PISTON/EA3201S	2.160
10536	325997-5	ADJUSTER CABLE/RBC411	CON TÀN/RBC411	30.800
10537	326002-1	STRIKER/HM1203C	BUA GỖ/HM1203C	228.800
10538	326010-2	SPINDLE/DGD800	TRỤC MÁY/DGD800	220.000
10539	326011-0	SPINDLE/DGD801	TRỤC MÁY/DGD801	303.600
10540	326013-6	SPINDLE/MT412	TRỤC NHÔNG/MT412	66.000
10541	326025-9	SPINDLE/MT60	TRỤC NHÔNG/MT60	39.600
10542	326027-5	JET/BHX2500	VỎI PHUN/BHX2500	114.400
10543	326034-8	SPINDLE/BUH523	TRỤC NHÔNG/BUH523	48.400
10544	326038-0	LOCK SHAFT/EK7651H	CHÓT CHẶN EK7651H/EK7651H	61.600
10545	326039-8	PISTON PIN/EB7650TH	CHÓT PISTON/EB7650TH	34.560
10546	326040-3	THROTTLE LINKAGE/EK7651H	CÁN CHỈNH GIỜ/EK7651H	4.320
10547	326041-1	CHOKE LINKAGE/EK7651H	THÀNH ĐAY ĐAY GA/EK7651H	4.320
10548	326054-2	HAMMER/BTD136	VÒNG THÉP/BTD136	378.400
10549	326062-3	SPINDLE/EK7651H	TRỤC NHÔNG/EK7651H	118.800
10550	326066-5	SPINDLE/BTD136	TRỤC NHÔNG/BTD136	242.000
10551	326068-1	BIT SLEEVE/DTD134	VÒNG ĐỆM GIỮ MŨI VÍT/DTD134	39.600
10552	326070-4	ANVIL N/BTD136	CÓT MÁY/BTD136	215.600
10553	326072-0	BIT SLEEVE/BTD136	VÒNG ĐỆM GIỮ MŨI VÍT/BTD136	52.800
10554	326084-3	CABLE ADJUST SCREW M6X13/EM2500U	CON TÀN M6X13/EM2500U	61.600
10555	326088-5	SHAFT A/KR401MP	TY TRỤC/KR401MP	365.200
10556	326092-4	SAFETY WIRE/JV0600K	KẸP GIỮ AN TOÀN/JV0600K	13.200
10557	326096-6	STRIKER/MT870	QUA TÀ/MT870	57.200
10558	326097-4	PISTON JOINT/MT870	CHÓT PISTON/MT870	17.280
10559	326109-3	SPINDLE/DTD129	TRỤC NHÔNG/DTD129	264.000
10560	326110-8	HAMMER/DTD129	ĐẦU BUA/DTD129	184.800
10561	326111-6	ANVIL N/DTD129	CÓT MÁY/DTD129	154.000
10562	326112-4	COLLARED SLEEVE 4/JR102D	CỤC CÁN/JR102D	26.400
10563	326113-2	BLADE GUIDE/JR103D	THÀNH DÀN HƯỚNG LƯỚI CÁT/JR103D	167.200
10564	326120-5	SPINDLE/PJ7000	TRỤC NHÔNG/PJ7000	123.200
10565	326123-9	HAMMER/DTP141	ĐẦU BUA/DTP141	624.800
10566	326124-7	OUTER HAMMER/DTP141	ĐẦU BUA NGOÀI/DTP141	400.400
10567	326125-5	ANVIL N/DTP141	CÓT MÁY/DTP141	567.600
10568	326129-7	SPINDLE/GA4040	TRỤC NHÔNG/GA4040	189.200
10569	326130-2	SPINDLE/PC5010C	TRỤC NHÔNG/PC5010C	136.400
10570	326139-4	STRIKER/DHR242	BUA GỖ/DHR242	74.800
10571	326140-9	CAM SHAFT/DHR242	TRỤC NHÔNG/DHR242	118.800
10572	326145-9	ROD 10/PJ7000	TRỤC GÀI 10/PJ7000	57.200
10573	326148-3	PLUG CAP SPRING/EK7651H	LỖ XO/EK7651H	22.000
10574	326168-7	SPINDLE/DBO180	TRỤC NHÔNG/DBO180	88.000
10575	326177-6	OIL WEIGHT/EK7651H	LƯỚI LỌC DẦU/EK7651H	4.320
10576	326198-8	NOZZLE 4.5/PM7650H	BÈC PHUN 4.5/PM7650H	103.680
10577	326199-6	BEARING BOX/TM3000C	HỘP CHỨA BẠC ĐẠN/TM3000C	88.000
10578	326200-7	SWING ARM/EB7650TH	CHÓT KHỚP ĐỘNG/EB7650TH	70.400
10579	326203-1	JOINT/DVR450	KHỚP NỐI/DVR450	565.920
10580	326205-7	SHAFT/UR013G	TRỤC TY TRUYỀN ĐỘNG/UR013G	536.800
10581	326210-4	TERMINAL SPING/EA3201S	LỖ XO/EA3201S	4.400
10582	326211-2	HIGH SPEED NEEDLE/RBC413U	KIM GA TỐC ĐỘ CAO/RBC413U	12.100
10583	326213-8	SPINDLE/DSC191	TRỤC NHÔNG/DSC191	365.200
10584	326215-4	SPINDLE/DA331D	TRỤC NHÔNG/DA331D	74.800
10585	326221-9	CYLINDER 28.5/HR4002	XI LẠNH 28.5/HR4002	380.160
10586	326243-9	JET/PM7650H	CHÓT GAI/PM7650H	25.300
10587	326249-7	CRANK SHAFT/DJN161	TRỤC KHUYU/DJN161	523.600
10588	326251-0	SPINDLE B/GS5000	TRỤC NHÔNG/GS5000	1.232.000
10589	326257-8	SPINDLE/EN410NP	TRỤC NHÔNG/EN410NP	96.800
10590	326268-3	TOOL HOLDER/HR4013C	NÔNG THÉP/HR4013C	2.974.400
10591	326269-1	IMPACT BOLT/HR4013C	BUA TRUNG GIAN/HR4013C	96.800
10592	326270-6	STRIKER/HR4013C	BUA GỖ/HR4013C	61.600
10593	326271-4	CRANK SHAFT/HR4013C	TRỤC KHUYU/HR4013C	250.800

10594	326272-2	CHUCK RING/HR4013C	KHOA GAI/HR4013C	110.000
10595	326273-0	COUNTER WEIGHT/HR4013C	CHÓT CHỊU LỰC/HR4013C	61.600
10596	326274-8	RING 17/HR4013C	VÒNG ĐỆM BĂNG THÉP 17/HR4013C	48.400
10597	326275-6	CUTTER SHAFT/BUR182U	TRỤC NHÔNG/BUR182U	268.400
10598	326278-0	SPINDLE/MT80A	TRỤC NHÔNG/MT80A	52.800
10599	326280-3	SPINDLE/DP2010	TRỤC NHÔNG/DP2010	66.000
10600	326286-1	SPINDLE/BTW074	TRỤC NHÔNG/BTW074	228.800
10601	326289-5	ANVIL JN/DTW074	CÓT MÁY/DTW074	2.173.600
10602	326300-3	SPINDLE/M0920B	TRỤC/M0920B	66.000
10603	326302-9	SAFETY WIRE/DJV181	KẸP GIỮ AN TOÀN/DJV181	8.800
10604	326304-5	SPACER/EA3601F	BẠC THAU/EA3601F	8.800
10605	326310-0	ADJUST PIN/DUC353	CHÓT ĐIỀU CHỈNH LAM XÍCH/DUC353	17.600
10606	326312-6	ADJUST SCREW/DUC353	ỐC VÍT/DUC353	22.000
10607	326339-6	STOPPER PIN/EA3601F	CHÓT/EA3601F	8.800
10608	326347-7	BEARING BOX/DTM51	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DTM51	83.600
10609	326348-5	WIRE GUARD/BUR182U	KHUNG BẢO VỆ/BUR182U	220.000
10610	326351-6	LEVER SHAFT/DPB181	ỐC KHÓA/DPB181	140.800
10611	326357-4	SPINDLE/DHS710	TRỤC NHÔNG/DHS710	88.000
10612	326359-0	ROD/UC3041A	THANH CỨ TĂNG GIAM GA/UC3041A	8.800
10613	326360-5	SHAFT/UC3041A	TRỤC CHÓT/UC3041A	22.000
10614	326361-3	TOOL HOLDER A/HR5212C	NÔNG THÉP A/HR5212C	2.692.800
10615	326362-1	TOOL HOLDER B/HR5212C	NÔNG THÉP B/HR5212C	3.863.200
10616	326366-3	EXHAUST VALVE/BHX2500	VÁN XÁ/BHX2500	69.120
10617	326367-1	INTAKE VALVE/BHX2500	VÁN DÀN/BHX2500	69.120
10618	326368-9	SHAFT/EM2550UH	TY TRỤC MÁY/EM2550UH	140.800
10619	326372-8	ADJUST SCREW/UC4051A	ỐC VÍT CỦA MÁY CỦA XÍCH/UC4051A	8.800
10620	326373-6	SPINDLE/UC4051A	TRỤC NHÔNG/UC4051A	101.200
10621	326374-4	IMPACT BOLT/HR5212C	ĐÁU BÚA XI LẠNH/HR5212C	19.800
10622	326375-2	COUNTER WEIGHT/HR5212C	CÂN ĐỐI TRỌNG/HR5212C	70.400
10623	326377-8	STRIKER/HR5212C	BÚA GỖ/HR5212C	154.000
10624	326381-7	CLAMP/EE2650H	NÁP CHỤP LƯỚI CÁT/EE2650H	88.000
10625	326384-1	HAMMER/DTW280	ĐÁU BÚA/DTW280	607.200
10626	326385-9	SPINDLE/DTW280	TRỤC NHÔNG/DTW280	730.400
10627	326390-6	CONNECTING LINK/EA3503S	THANH NỐI/EA3503S	2.200
10628	326395-6	PISTON PIN/EA3503S	CHÓT PISTON/EA3503S	25.920
10629	326402-5	BUSH 6/EA3503S	NÚT 6/EA3503S	2.200
10630	326404-1	STRIKER/DHR263	BÚA GỖ/DHR263	57.200
10631	326411-4	SPINDLE/DTD137	TRỤC NHÔNG/DTD137	871.200
10632	326417-2	SPINDLE/DUC252	CHÓT BĂNG THÉP/DUC252	52.800
10633	326420-3	CRANK SHAFT/MT860	TRỤC KHUYU/MT860	237.600
10634	326421-1	STRIKER/MT860	BÚA GỖ/MT860	96.800
10635	326422-9	IMPACT BOLT/MT860	BÚ LÔNG/MT860	96.800
10636	326423-7	TOOL HOLDER/MT860	ĐÁU GAI MŨI ĐỤC/MT860	611.600
10637	326434-2	SPINDLE/MT904	TRỤC NHÔNG/MT904	83.600
10638	326439-2	SPINDLE/MT660	TRỤC NHÔNG/MT660	118.800
10639	326440-7	SPINDLE/MT621	TRỤC NHÔNG/MT621	92.400
10640	326444-9	SPINDLE/HS6600	TRỤC NHÔNG/HS6600	74.800
10641	326448-1	CAM SHAFT/HR2630	TRỤC NHÔNG/HR2630	118.800
10642	326454-6	SPINDLE/MT90	TRỤC NHÔNG/MT90	44.000
10643	326459-6	SPINDLE/DHS680	TRỤC NHÔNG/DHS680	66.000
10644	326469-3	IMPACT BOLT/HM1812	BÚ LÔNG/HM1812	673.200
10645	326470-8	STRIKER/HM1812	BÚA/HM1812	541.200
10646	326471-6	ROD/HM1812	TAY BIÊN/HM1812	39.600
10647	326491-0	CARRIER/DFL651F	Ổ ĐỖ NHÔNG/DFL651F	1.051.600
10648	326493-6	JOINT G1/4XG1/4/DVF154	ĐÁU NỐI/DVF154	140.800
10649	326496-0	CHOKE LINKAGE/EK8100	CÂN KÉO GIÕ/EK8100	8.800
10650	326497-8	THROTTLE LINKAGE/EK8100	CÂN ĐIỀU CHỈNH/EK8100	30.800
10651	326499-4	NIPPLE/EK8100	VÁN ĐIỀU TIẾT/EK8100	4.400
10652	326503-9	AXLE/EK8100	CÓT MÁY/EK8100	132.000
10653	326507-1	ANVIL N/DTD137	CÓT MÁY/DTD137	228.800
10654	326518-6	RECEIVE WASHER A/DUR365U	MẶT BÍCH TRONG/DUR365U	123.200
10655	326540-3	SPINDLE/DCS551	TRỤC NHÔNG/DCS551	79.200
10656	326555-0	SPINDLE/CA5000	TRỤC NHÔNG/CA5000	92.400
10657	326557-6	LOCK PIN 8/CA5000	CHÓT KHÓA 8/CA5000	35.200
10658	326561-5	SPINDLE/M0401B	TRỤC NHÔNG/M0401B	61.600
10659	326562-3	SPINDLE/DTD149	TRỤC NHÔNG/DTD149	206.800
10660	326564-9	HAMMER/DTD152	THANH GỖ/DTD152	140.800
10661	326576-2	ANVIL N/DTD149	CÓT MÁY/DTD149	180.400
10662	326581-9	FLANGE/BO6050	MẶT BÍCH NGOÀI/BO6050	211.200
10663	326582-7	COVER/BO6050	NÁP CHỤP BẢO VỆ/BO6050	136.400
10664	326586-9	RING 14/DUR365U	VÒNG ĐỆM 14/DUR365U	47.520
10665	326596-6	BUSH/EA4301F	VÒNG ĐỆM/EA4301F	52.800
10666	326599-0	LOCK PIN/DJR187	CHÓT KHÓA/DJR187	57.200
10667	326600-1	SPINDLE/MT621	TRỤC NHÔNG/MT621	110.000
10668	326611-6	SPINDLE/DTW1001	TRỤC NHÔNG/DTW1001	2.178.000
10669	326612-4	HAMMER/DTW1001	THANH GỖ/DTW1001	972.400
10670	326613-2	HAMMER/DTW1002	THANH GỖ/DTW1002	963.600
10671	326621-3	THROTTLE LINKAGE/EK6101	CÂN ĐIỀU CHỈNH/EK6101	13.200
10672	326623-9	AXLE 20.0/EK6101	CÓT MÁY/EK6101	330.000
10673	326624-7	STOPPER PIN/LW1400	CHÓT/LW1400	35.200
10674	326629-7	ANVIL N/TD091D	CÓT MÁY/TD091D	149.600
10675	326635-2	LOWER PIPE/DLM431	CÁN ĐÁY MÁY CẮT CỎ/DLM431	237.600
10676	326636-0	SWITCH LEVER/DLM431	CÁN CÔNG TÁC/DLM431	95.040
10677	326640-9	JOINT SLEEVE/GA7061R	CHÓT GAI/GA7061R	136.400
10678	326641-7	SPINDLE/GA7061R	TRỤC NHÔNG/GA7061R	123.200
10679	326644-1	HAMMER/DTD149	ĐÁU BÚA/DTD149	149.600
10680	326669-5	SPINDLE/DGA406	TRỤC NHÔNG/DGA406	145.200
10681	326672-6	SPINDLE/DGA506Z	TRỤC NHÔNG/DGA506Z	136.400
10682	326677-6	BIT SLEEVE/DDF083	VÒNG ĐỆM GIỮ MŨI/DDF083	61.600
10683	326679-2	SHOULDER WASHER/DSD180	LÔNG ĐẾN/DSD180	48.400
10684	326680-7	SAFETY WIRE/DSD180	KẸP GIỮ AN TOÀN/DSD180	48.400
10685	326691-2	INTAKE VALVE/EB7660TH	VÁN HÚT/EB7660TH	164.160
10686	326692-0	EXHAUST VALVE/EB7660TH	VÁN XÁ/EB7660TH	181.440
10687	326708-1	SHAFT/DFL651F	TRỤC KHUYU/DFL651F	708.400
10688	326709-9	SPACER/DFL651F	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DFL651F	110.000
10689	326710-4	SPINDLE/DTD170	TRỤC NHÔNG/DTD170	695.200
10690	326711-2	HAMMER/DTD170	ĐÁU BÚA/DTD170	325.600
10691	326719-6	CRANK SHAFT/TM30D	TRỤC KHUYU/TM30D	162.800
10692	326734-0	RECEIVE WASHER/EE2650H	MẶT BÍCH/EE2650H	158.400
10693	326735-8	UPPER BALANCE WEIGHT/PO5000C	CÂN H LỆCH TẦM/PO5000C	264.000
10694	326736-6	LOWER BALANCE WEIGHT/PO5000C	CÂN H LỆCH TẦM/PO5000C	325.600
10695	326754-4	SHAFT A/EN410MP	TRỤC/EN410MP	114.400

10696	326768-3	TOOL HOLDER/HM1306	ĐẦU GAI/HM1306	756.000
10697	326769-1	STOPPER PIN/DLS600	CHÓT GAI/DLS600	17.600
10698	326790-0	SPINDLE/MT243	TRỤC MÁY/MT243	61.600
10699	326795-0	INTAKE VALVE/EB5300TH	VAN HUT/EB5300TH	73.440
10700	326796-8	EXHAUST VALVE/EB5300TH	VAN XA/EB5300TH	77.760
10701	326798-4	SHAFT A/EN420MP	TRỤC TY/EN420MP	154.000
10702	326801-1	ROD 16/MT243	TRỤC GAI/MT243	47.520
10703	326802-9	WISE SCREW/MT243	GIA ĐỖ/MT243	118.800
10704	326803-7	BIT SLEEVE/TD111D	VÒNG ĐỆM/TD111D	39.600
10705	326812-6	ROD 5/EN410NP	TAY BIÊN/EN410NP	26.400
10706	326813-4	RING 29/DHK180	VÒNG ĐỆM 29/DHK180	330.000
10707	326814-2	CYLINDER/DHK180	XI LANH/DHK180	2.099.520
10708	326823-1	RECEIVE WASHER/RBC413U	ĐỆM PHẪNG/RBC413U	321.200
10709	326828-1	SPINDLE/MT964	TRỤC MÁY/MT964	48.400
10710	326829-9	SPINDLE/MT966	TRỤC MÁY/MT966	52.800
10711	326839-6	SPINDLE 180N/DFS250	TRỤC NHÔNG/DFS250	374.000
10712	326841-9	TOOL HOLDER/HR140D	NÔNG THÉP/HR140D	321.200
10713	326842-7	RING 10/HR140D	VÒNG ĐỆM 10/HR140D	22.000
10714	326843-5	IMPACT BOLT/HR140D	BÚA TRUNG GIAN/HR140D	22.000
10715	326844-3	STRIKER/HR166	BÚA GỖ/HR166	44.000
10716	326845-1	CLUTCH CAM/HR140D	KHỚP NHÔNG/HR140D	56.160
10717	326846-9	PISTON JOINT/HR140D	PISTON/HR140D	17.280
10718	326847-7	RING 5/HR140D	VÒNG ĐỆM/HR140D	17.280
10719	326849-3	CLUTCH CAM A/HR2611F	BANH RĂNG CAM/HR2611F	95.040
10720	326850-8	PUSH CORN/DHR242	CHÓT CHUYỀN CHÈ ĐỘ/DHR242	22.000
10721	326854-0	CUTTER SHAFT/EM403MP	CÓT LƯỖI CÁT/EM403MP	264.000
10722	326877-8	SPINDLE/HS0600	TRỤC NHÔNG/HS0600	110.000
10723	326880-9	STOPPER PIN B/DUR191L	NÚT CHẶN B/DUR191L	4.400
10724	326886-7	TOOL HOLDER/HR1841F	ĐẦU GAI MÙI/HR1841F	290.400
10725	326887-5	IMPACT BOLT/HR1841F	BÚA TRUNG GIAN/HR1841F	22.000
10726	326888-3	RING 10/HR1841F	VÒNG ĐỆM/HR1841F	22.000
10727	326889-1	STRIKER/HR1841F	BÚA ĐẬP/HR1841F	44.000
10728	326890-6	PISTON CYLINDER/HR1841F	XILANH PISTON/HR1841F	99.360
10729	326891-4	CLUCTH CAM/HR1841F	KHỚP NHÔNG/HR1841F	73.440
10730	326892-2	CAM SHAFT/HR1841F	TRỤC NHÔNG/HR1841F	74.800
10731	326893-0	RING 9/HR1841F	VÒNG ĐỆM/HR1841F	17.600
10732	326901-7	Guide Pipe /DPT353	Ống Dẫn Hướng/DPT353	99.360
10733	326902-5	PINION SHAFT/DPT353	BANH RĂNG LIỀN TRỤC/DPT353	8.640
10734	326903-3	GUIDE BOLT/DPT353	BU LÔNG/DPT353	44.000
10735	326904-1	WEIGHT/DPT353	THANH ĐAY TRỌNG LỰC/DPT353	66.000
10736	326905-9	ADJUSTER SHAFT/DPT353	TAY CAM ĐIỀU KHIỂN/DPT353	17.280
10737	326924-5	CUTTER SHAFT/DUR187	TRỤC NHÔNG/DUR187	44.000
10738	326941-5	SPINDLE/RS001GZ	TRỤC TRUYỀN ĐỘNG/RS001GZ	74.800
10739	326945-7	SPINDLE N/DFT023F	TRỤC NHÔNG/DFT023F	67.100
10740	326953-8	LOCK NUT M12/DFT023F	VÒNG KHOA M12/DFT023F	180.400
10741	326963-5	SPINDLE/DGA700	TRỤC NHÔNG/DGA700	145.200
10742	326968-5	SLEEVE 17/DCU180	VÒNG ĐỆM 17/DCU180	74.800
10743	326969-3	LOCK PIN 6/DLS111	CHÓT KHÓA/DLS111	35.200
10744	326970-8	LOCK PIN 8/DLS111	CHÓT KHÓA/DLS111	22.000
10745	326971-6	LOCK ROD/DLS111	CHÓT KHÓA/DLS111	17.600
10746	326972-4	ROD 6/DLS111	CHÓT GAI/DLS111	30.800
10747	326973-2	ROD 12/DLS111	CHÓT GAI/DLS111	48.400
10748	326975-8	SHAFT/DLS111	TRỤC GAI/DLS111	35.200
10749	326976-6	CENTER SHAFT/DLS111	ỐC VÍT/DLS111	57.200
10750	326977-4	STOPPER PIN/DLS111	CHÓT/DLS111	17.600
10751	326978-2	HOLDER 200/DLS111	BỆ ĐỖ/DLS111	9.900
10752	326980-5	HEX.LOCK NUT M10-19/DLS111	ỐC VÍT/DLS111	30.800
10753	326983-9	ANVIL/TW0350	TRỤC CÓT MÁY/TW0350	924.000
10754	326987-1	PIN 9-365/DLS111	CHÓT GAI/DLS111	57.200
10755	326988-9	SLIDE PIPE/HR2651T	ỐNG TRƯỢT/HR2651T	822.800
10756	326994-4	ROD 16/DLS111	CHÓT GAI/DLS111	52.800
10757	326995-2	STRIKER/HR140D	BÚA GỖ/HR140D	44.000
10758	326996-0	SPINDLE/DSC121	TRỤC NHÔNG/DSC121	96.800
10759	326997-8	SLEEVE/TL064D	VÒNG ĐỆM/TL064D	30.800
10760	326999-4	HAMMER/TL064D	BÚA GỖ/TL064D	149.600
10761	327000-8	ANVIL/TL064D	TRỤC/TL064D	132.000
10762	327007-4	STRIKER/DHR171	BÚA ĐẬP/DHR171	48.400
10763	327008-2	SLEEVE 5/EA5600F	VÒNG ĐỆM/EA5600F	13.200
10764	327015-5	SPINDLE/DA333D	TRỤC NHÔNG/DA333D	83.600
10765	327038-3	CUP SLEEVE/HR1841F	VÒNG ĐỆM/HR1841F	48.400
10766	327039-1	DRIVING FLANGE/HR1841F	KHỚP NHÔNG/HR1841F	57.200
10767	327043-0	GUIDE SLEEVE/DJR181	VÒNG ĐỆM/DJR181	26.400
10768	327045-6	HAMMER/DTW180	BÚA/DTW180	206.800
10769	327046-4	SPINDLE/DTW180	TRỤC/DTW180	140.800
10770	327048-0	PROTECTION BLOCK/DGA700	ĐỀ LÓT BAO VỆ/DGA700	4.400
10771	327051-1	LOCK PIN 6/LS1219L	TRỤC TY/LS1219L	52.800
10772	327052-9	LOCK ROD/LS1219L	TRỤC TY/LS1219L	26.400
10773	327053-7	HEX. NUT M10-19/LS1219L	ỐC VÍT M10-19/LS1219L	44.000
10774	327054-5	PIN 9-418/LS1219L	TRỤC TY/LS1219L	110.000
10775	327056-1	SHAFT/EE2650H	TRỤC TY/EE2650H	140.800
10776	327065-0	WIRE GUARD/UR100D	KẸP/UR100D	35.200
10777	327074-9	U TYPE PIN 3/DHW080	CHÓT CHỮ U/DHW080	13.200
10778	327075-7	PISTON PIN 12/DHW080	CHÓT PISTON/DHW080	462.240
10779	327076-5	SPINDLE/DHW080	TRỤC TRUYỀN ĐỘNG/DHW080	70.400
10780	327078-1	CAM SHAFT/DHR280	CÓT CAM/DHR280	114.400
10781	327079-9	PISTON CYLINDER/DHR280	PISTON/DHR280	133.920
10782	327095-1	HOLDER 200/LS1219L	TAY CẮM/LS1219L	162.800
10783	327106-2	SPINDLE/DDA460	TRỤC NHÔNG/DDA460	866.800
10784	327112-7	WIRE GUIDE PIPE/DTR180	ỐNG ĐỖ DÂY ĐIỆN/DTR180	19.440
10785	327113-5	SPINDLE/DTD171	TRỤC NHÔNG/DTD171	787.600
10786	327114-3	HAMMER/DTD171	BÚA GỖ/DTD171	572.000
10787	327120-8	ADJUST SCREW/DUC254	ỐC VÍT/DUC254	26.400
10788	327127-4	SPINDLE /TW140D	CÓT MÁY/TW140D	127.600
10789	327132-1	CUTTER SHAFT/DUR189	CÓT MÁY/DUR189	44.000
10790	327142-8	CRANK SHAFT/HR5212C	TRỤC NHÔNG/HR5212C	365.200
10791	327143-6	SPINDLE/DHS660	TRỤC NHÔNG/DHS660	5.500
10792	327145-2	HOLDER 90/LS1219L	TAY CẮM/LS1219L	92.400
10793	327153-3	ROLLER F/JR3061T	TRỤC LĂN/JR3061T	22.000
10794	327154-1	SLIDER/JR3061T	THANH TRƯỢT/JR3061T	228.800
10795	327155-9	HAMMER/DTD170	ĐẦU BÚA/DTD170	233.200
10796	327176-1	HOLDER BOLT/TM3010C	BU LÔNG/TM3010C	92.400
10797	327177-9	HOLDER BOLT/DTM51	ỐC KHÓA MỖ LƯỖI/DTM51	88.000

10798	327179-5	REAR BAG ROD/DLM431	KHUNG ĐỒ CUA TÚI BỤI/DLM431	180.400
10799	327189-2	SHAFT A/SW400MP	TRỤC TỶ A/SW400MP	145.200
10800	327190-7	PIN 9/UR100D	CHÓT GAI 9/UR100D	26.400
10801	327192-3	SPINDLE/DHS780	TRỤC NHÔNG/DHS780	74.800
10802	327200-0	HAMMER/DTW181	ĐẦU BUA/DTW181	154.000
10803	327202-6	TUBE/DRV250	ỐNG CAO SU/DRV250	220.320
10804	327208-4	SWITCH LEVER/DLM460	CÁN CÔNG TÁC/DLM460	101.200
10805	327209-2	ROD 6/DLM460	CHÓT GAI 6/DLM460	22.000
10806	327215-7	STRIKER/DHR182	BÚA GỖ/DHR182	48.400
10807	327216-5	CAM SHAFT/DHR182	TRỤC CAM/DHR182	101.200
10808	327217-3	CLUTCH CAM/DHR182	KHỚP NHÔNG/DHR182	60.480
10809	327227-0	RING 9/DHR182	VÒNG ĐỆM 9/DHR182	22.000
10810	327236-9	HAMMER/TW060D	BÚA GỖ/TW060D	162.800
10811	327240-8	SPINDLE/GA4050	TRỤC NHÔNG/GA4050	101.200
10812	327241-6	SPINDLE/GA4050	TRỤC NHÔNG/GA4050	74.800
10813	327244-0	SPINDLE/DHS660	TRỤC NHÔNG/DHS660	66.000
10814	327245-8	IMPACT BOLT/HR5212C	ĐẦU BUA XI LẠNH/HR5212C	259.600
10815	327264-4	TOOL HOLDER/HR2670FT	ĐẦU GAI MŨI KHOAN/HR2670FT	237.600
10816	327266-0	STRIKER/HR3001C	QUA BÚA/HR3001C	61.600
10817	327268-6	RING 11/HR3001CJ	VÒNG ĐỆM 11/HR3001CJ	26.400
10818	327269-4	RING 17/HR3001C	VÒNG ĐỆM 17/HR3001C	96.800
10819	327271-7	WASHER 11/HR3001CJ	VÒNG ĐỆM 11/HR3001CJ	25.920
10820	327273-3	CLUTCH/HR3001C	KHỚP NHÔNG/HR3001C	73.440
10821	327276-7	DRIVING SLEEVE/HR3001C	ỐNG ĐỆM/HR3001C	164.160
10822	327277-5	TOOL HOLDER/HR3001CJ	NÔNG THÉP/HR3001CJ	761.200
10823	327279-1	HEAD 6.4/DRV250	ỐC VÍT M6X4/DRV250	1.311.200
10824	327281-4	JAW CASE/DRV250	ĐẦU BÀN ĐINH/DRV250	466.400
10825	327284-8	TUBE 4.8/DRV250	ỐNG CAO SU/DRV250	237.600
10826	327315-3	ROD 12/DLS211	CHÓT GAI/DLS211	79.200
10827	327317-9	ADJUST SCREW/DUC256	ỐC ĐIỀU CHỈNH/DUC256	39.600
10828	327318-7	SPINDLE/DLS800	TRỤC MÁY/DLS800	70.400
10829	327322-6	SLEEVE 4/GA4050	GIAM CHÂN/GA4050	12.960
10830	327325-0	SPINDLE/M8104B	TRỤC NHÔNG (TRỤC BÀNH RĂNG)/M8104B	66.000
10831	327326-8	ADJUSTER SHAFT/DFN350	CHÓT GAI/DFN350	44.000
10832	327327-6	LOCK PIN/DFN350	CHÓT KHOA/DFN350	44.000
10833	327328-4	GUIDE PIPE/DFN350	ỐNG ĐỖ LÒ XO/DFN350	180.400
10834	327333-1	ROD 3/DHW080	CHÓT GAI/DHW080	22.000
10835	327334-9	HAMMER/TW141D	ĐẦU BÚA GỖ/TW141D	158.400
10836	327342-0	HAMMER A/DTDA040	HỘP BÚA/DTDA040	932.800
10837	327343-8	HAMMER B/DTDA070	ĐẦU BÚA GỖ/DTDA070	1.342.000
10838	327344-6	HAMMER C/DTDA040	HỘP BÚA/DTDA040	866.800
10839	327345-4	HAMMER D/DTDA040	HỘP BÚA/DTDA040	853.600
10840	327346-2	HAMMER E/DTDA040	HỘP BÚA/DTDA040	853.600
10841	327347-0	HAMMER F/DTDA040	ĐẦU BÚA/DTDA040	840.400
10842	327354-3	SPINDLE A/DTDA040	CÓT MÁY/DTDA040	3.137.200
10843	327355-1	SPINDLE B/DTDA040	CÓT MÁY/DTDA040	2.860.000
10844	327358-5	SPINDLE/WR100D	TRỤC CHUYỂN CHUYỂN ĐỘNG/WR100D	105.600
10845	327361-6	SPINDLE/DLM460	TRỤC NHÔNG/DLM460	347.600
10846	327367-4	SPINDLE/DFL020	CÓT MÁY/DFL020	1.355.200
10847	327370-5	LOCK NUT/DFL020	VÒNG KHOA NGOÀI/DFL020	777.600
10848	327371-3	SPACER/DFL020	VÒNG ĐỆM/DFL020	35.200
10849	327376-3	SPINDLE/M8100B	TRỤC/M8100B	79.200
10850	327379-7	BARREL A/DGP180	ỐNG A/DGP180	1.028.160
10851	327409-4	REAR BAG ROD/DLM432	KHUNG ĐỖ TÚI BỤI/DLM432	233.200
10852	327411-7	REAR BAG ROD/DLM382	KHUNG ĐỖ TÚI BỤI/DLM382	242.000
10853	327413-3	LOWER PIPE/DLM382	CÁN ĐAY MÁY CẮT CỎ/DLM382	233.280
10854	327415-9	SHAHT/UB400MP	TRỤC TI/UB400MP	110.000
10855	327418-3	ROD 6/DLM533	CHÓT GAI 6/DLM533	39.600
10856	327419-1	ROD 6/DLM462	CHÓT GAI 6/DLM462	48.400
10857	327420-6	ROD 8/DLM530	CHÓT GAI 8/DLM530	22.000
10858	327421-4	HANDLE UPPER/DLM533	TAY CẦM TRÊN/DLM533	484.000
10859	327422-2	HANDLE LOWER/DLM530	TAY ĐẦY CỎ/DLM530	462.000
10860	327423-0	HANDLE LOWER/DLM462	TAY CẦM DƯỚI/DLM462	475.200
10861	327424-8	SWITCH LEVER/DLM533	CÁN CÔNG TÁC/DLM533	154.000
10862	327425-6	DRIVING LEVER/DLM533	THÀNH ĐIỀU KHIỂN CHÈ ĐỘ/DLM533	149.600
10863	327426-4	REAR SHAFT HOLDER/DLM533	GIA ĐỖ TRỤC CHUYỂN ĐỘNG SAU/DLM533	176.000
10864	327435-3	REAR SHAFT HOLDER/DLM530	NÔNG TRỤC/DLM530	103.680
10865	327441-8	BLOCK/JR3051T	KHÓA Hãm/JR3051T	30.800
10866	327459-9	RING 25/DGA419	VÒNG ĐỆM/DGA419	17.600
10867	327460-4	SHAFT/DGA419	CHÓT Hãm/DGA419	30.800
10868	327464-6	LOWER PIPE R/DLM160	ỐNG DƯỚI R/DLM160	140.800
10869	327465-4	LOWER PIPE L/DLM160	ỐNG DƯỚI L/DLM160	136.400
10870	327466-2	UPPER PIPE/DLM160	ỐNG TRÊN/DLM160	127.600
10871	327470-1	ROD 5/DCU603	TAY ĐÓN BĂNG THÉP 5/DCU603	171.600
10872	327472-7	BASE SHAFT 25/DCU603	THÀNH LIÊN KẾT TRỤC BÀNH XE 25/DCU603	699.600
10873	327474-3	SHAFT 22/DCU603	TRỤC KHUYU TRUYỀN ĐỘNG 22/DCU603	448.800
10874	327477-7	INNER LIFTER SHAFT 16/DCU601	THÀNH CHÓT/DCU601	404.800
10875	327478-5	OUTER LIFTER SHAFT/DCU601	CHÓT ĐỊNH VỊ/DCU601	66.000
10876	327479-3	ROD END SHAFT 16/DCU601/DCU602	CHÓT 16/DCU601/DCU602	96.800
10877	327480-8	SLEEVE 22/DCU603	ỐNG ĐỆM 22/DCU603	206.800
10878	327491-3	HANDLE LOWER/DLM533	TAY CẦM DƯỚI/DLM533	462.000
10879	327492-1	REAR GRIP/DLM533	KHUNG SAU/DLM533	180.400
10880	327514-7	STOPPER PIN/DUN500W	CHÓT Hãm/DUN500W	35.200
10881	327515-5	SLEEVE 11/HR3001C	VÒNG ĐỆM 11/HR3001C	30.800
10882	327516-3	RING 11/HR3001CJ	VÒNG ĐỆM 11/HR3001CJ	26.400
10883	327524-4	SPINDLE/TD001G	TRỤC NHÔNG/TD001G	884.400
10884	327525-2	HAMMER/TD001G	ĐẦU BÚA/TD001G	545.600
10885	327531-7	BIT SLEEVE/TD001G	VÒNG ĐỆM GIỮ MŨI/TD001G	35.200
10886	327532-5	SPINDLE/DCE090	TRỤC/DCE090	110.000
10887	327535-9	CONNECTER/DUH604S	CHÓT NỒI/DUH604S	60.480
10888	327536-7	ROD 6/DLM533	CHÓT GAI 6/DLM533	17.600
10889	327542-2	CUTTER SHAFT/DUR191L	TRỤC LẬP LƯỚI CẮT/DUR191L	74.800
10890	327546-4	PIPE B/DUR191L	ỐNG DẪN/DUR191L	250.800
10891	327555-3	PIPE A/DVC560	THÀNH DẪN A/DVC560	211.680
10892	327572-3	HAMMER/DTW300	ĐẦU BÚA/DTW300	739.200
10893	327573-1	SPINDLE/DTW300	CÓT MÁY/DTW300	884.400
10894	327589-6	ROD 6/DLM462	CHÓT GAI 6/DLM462	17.600
10895	327591-9	WEIGHT/DST421	CHÓT LỖ XO/DST421	66.000
10896	327592-7	GUIDE PIPE/DST421	ỐNG ĐỆM/DST421	180.400
10897	327594-3	SPINDLE/TW001G	TRỤC NHÔNG/TW001G	475.200
10898	327595-1	HAMMER/TW001G	BÚA/TW001G	426.800
10899	327599-3	SHOUL PIN 6/DUA300	CHÓT ĐỊNH VỊ CHẶN 6/DUA300	8.640

10900	327606-2	ADJUST SCREW/DUA300	ỐC ĐIỀU CHỈNH/DUA300	17.600
10901	327609-6	PIPE 28/DUA300	ỐNG 28/DUA300	682.000
10902	327623-2	SPINDLE/DTW700	TRỤC NHÔNG/DTW700	290.400
10903	327624-0	HAMMER/DTW700	BÚA/DTW700	787.600
10904	327626-6	SLEEVE 25/DCU603	VÒNG ĐỆM 25/DCU603	48.400
10905	327637-1	GUARD/DPB183	THANH CHÂN/DPB183	545.600
10906	327638-9	GUARD/DPB183	THANH CHÂN/DPB183	976.800
10907	327639-7	STAND/PDC1200	CHÓT(ĐỊNH VỊ)/PDC1200	118.800
10908	327645-2	SPINDLE/DFT085F	TRỤC NHÔNG/DFT085F	660.000
10909	327646-0	AXLE 20/DCU603	THANH THÉP LIÊN KẾT BANH XE/DCU603	510.400
10910	327648-6	HAMMER/TW004G	ĐẦU BÚA GỖ/TW004G	646.800
10911	327650-9	GUIDE SLEEVE/JR3061T	GA ĐỖ GIỮ LƯỖI/JR3061T	21.600
10912	327652-5	SLDIER/JR3061T	THANH TRƯỢT/JR3061T	215.600
10913	327660-6	CRANK SHAFT/HM1511	TRỤC KHUYU/HM1511	448.800
10914	327661-4	SPACER/HM1511	MIẾNG ĐỆM/HM1511	294.800
10915	327662-2	CYLINDER 59/HM1511	XY LẠNH 59/HM1511	3.672.000
10916	327663-0	PIPE 15/HM1511	CHÓT PISTON 15/HM1511	44.000
10917	327664-8	SLEEVE 65/HM1511	VÒNG ĐỆM 65/HM1511	108.000
10918	327665-6	STRIKER/HM1511	QUA BÚA/HM1511	325.600
10919	327666-4	SHOULDER RING 30A/HM1511	VÒNG ĐỆM 30A/HM1511	409.200
10920	327667-2	SHOULDER RING 30B/HM1511	VÒNG ĐỆM 30B/HM1511	356.400
10921	327668-0	IMPACT BOLT A/HM1511	BÚA TRUNG GIAN A/HM1511	299.200
10922	327670-3	RETAINER SLEEVE/HM1511	VÒNG ĐỆM /HM1511	203.040
10923	327671-1	TOOL RETAINER/HM1511	CHÓT GIỮ MŨI/HM1511	866.800
10924	327672-9	SPRING BASE B/HM1511	GIA ĐỖ LÒ XO B/HM1511	61.600
10925	327674-5	RING 24/HM1511	VÒNG ĐỆM 24/HM1511	154.000
10926	327678-7	CUTTER SHAFT/DUR192L	TRỤC MÁY TRUYỀN ĐỘNG/DUR192L	52.800
10927	327679-5	COUNTER WEIGHT/HM1511	CHÓT GIAM RUNG/HM1511	57.200
10928	327680-0	PIPE 22/HM1511	ỐNG THÉP 22/HM1511	66.000
10929	327689-2	SPINDLE/TW004G	TRỤC NHÔNG/TW004G	884.400
10930	327693-1	CRANK SHAFT 18.5/HM001G	TRỤC KHUYU 18.5/HM001G	290.400
10931	327694-9	CYLINDER 32/HM001G	XY LẠNH 32/HM001G	881.280
10932	327697-3	SPINDLE/LS002G	TRỤC/LS002G	88.000
10933	327698-1	CENTER SHAFT/LS002G	TRỤC VÍT TAY CẮM/LS002G	52.800
10934	327700-0	LOCK ROD 6/LS002G	CHÓT KHÓA 6/LS002G	26.400
10935	327701-8	LOCK PIN 6/LS002G	CHÓT KHÓA 6/LS002G	70.400
10936	327702-6	LOCK PIN 7-9/LS002G	CHÓT KHÓA 7-9/LS002G	30.800
10937	327703-4	ROD 10/LS002G	CHÓT GAI 10/LS002G	57.200
10938	327704-2	STOPPER ROD/LS002G	TRỤC KHÓA/LS002G	35.200
10939	327705-0	SQUARE ROD/LS002G	THANH HÌNH VUÔNG/LS002G	52.800
10940	327706-8	BASE SUPPORTER/LS002G	ĐỀ ĐỖ/LS002G	39.600
10941	327710-7	ROD 16/LS002G	CHÓT GIỮ 16/LS002G	61.600
10942	327712-3	SLEEVE 4/191M27-0	VÒNG ĐỆM/191M27-0	48.400
10943	327714-9	LOCK RING 20/191M27-0	VÒNG KHOA/191M27-0	57.200
10944	327719-9	SPINDLE HUB/DUX18	TRỤC BANH RĂNG/DUX18	57.200
10945	327723-8	SHAFT A/EM408MP	TRỤC TY/EM408MP	286.000
10946	327728-8	BEARING BOLT/EK8100WS	ỐC TRỤC/EK8100WS	79.200
10947	327729-6	CRANK SHAFT/HR006G	TRỤC NHÔNG TRUYỀN ĐỘNG/HR006G	325.600
10948	327730-1	CYLINDER 40/HR006G	XI LẠNH 40/HR006G	2.129.760
10949	327731-9	STRIKER/HR006G	ĐẦU BÚA GỖ/HR006G	96.800
10950	327734-3	SHOULDER WASHER/HR006G	MIẾNG ĐỆM/HR006G	77.760
10951	327735-1	TOOL HOLDER A/HR006G	NÔNG THÉP A/HR006G	3.269.200
10952	327739-3	STRIKER/HM002G	QUA BÚA/HM002G	224.400
10953	327740-8	CRANK SHAFT/HM002G	TRỤC KHUYU/HM002G	321.200
10954	327741-6	CYLINDER 40/HM002G	XI LẠNH 40/HM002G	1.330.560
10955	327742-4	D RING 20/UX01G	VÒNG CHỮ D 20/UX01G	17.600
10956	327743-2	SPINDLE/DTD157	TRỤC NHÔNG/DTD157	136.400
10957	327751-3	SPINDLE/DTD171	TRỤC NHÔNG/DTD171	250.800
10958	327753-9	LOCK PIN/FN001G	CHÓT(ĐỊNH VỊ)/FN001G	30.800
10959	327754-7	GUIDE PIPE/FN001G	ỐNG ĐỖ LỖ XO/FN001G	220.000
10960	327755-5	ADJUSTER SHAFT/FN001G	CHÓT ĐỊNH VỊ/FN001G	30.800
10961	327756-3	GUIDE BOLT/FN001G	THANH ĐAY ĐỊNH/FN001G	61.600
10962	327757-1	WEIGHT/FN001G	QUA CÁN/FN001G	22.000
10963	327760-2	STOPPER PIN/RS001G	KHÓA GÓC/RS001G	88.000
10964	327762-8	SPINDLE/GA7070	TRỤC NHÔNG/GA7070	158.400
10965	327769-4	HOLDER BOLT/DTM52	ỐC KHÓA MỖ LƯỖI/DTM52	79.200
10966	327774-1	SPINDLE/DDA450	TRỤC NHÔNG/DDA450	519.200
10967	327778-3	TOOL HOLDER/HM001G	NÔNG THÉP/HM001G	1.478.400
10968	327783-0	BIT SLEEVE/DTD172	VÒNG ĐỆM GIỮ MŨI VÍT/DTD172	35.200
10969	327784-8	SPINDLE/DTD172	TRỤC NHÔNG/DTD172	968.000
10970	327785-6	HAMMER/DTD172	ĐẦU BÚA/DTD172	422.400
10971	327804-8	HAMMER/TW007G	ĐẦU BÚA/TW007G	783.200
10972	327805-6	SPINDLE/TW007G	TRỤC/TW007G	343.200
10973	327807-2	SPINDLE/DBO480	TRỤC MÁY/DBO480	88.000
10974	327810-3	BATTERY GUARD/DUN461W	BAO VỆ PIN/DUN461W	52.800
10975	327818-7	SPINDLE/TD112D	TRỤC/TD112D	171.600
10976	327821-8	HAMMER/TD112D	ĐẦU BÚA/TD112D	149.600
10977	327822-6	SHAFT/UB401MP	TRỤC TY/UB401MP	127.600
10978	327824-2	HAMMER/DTD157	ĐẦU BÚA/DTD157	184.800
10979	327828-4	SHAFT A/EY403MP	TRỤC TY A/EY403MP	162.800
10980	327834-9	ROD 4/LM001C	CHÓT ĐỊNH VỊ 4/LM001C	13.200
10981	327837-3	HANDLE 22 R/UR006G	TAY CẮM BÊN PHẢI 22/UR006G	118.800
10982	327838-1	STRIKER/HR3001C	QUA BÚA/HR3001C	61.600
10983	327845-4	SHAFT PIPE COMPLETE A/UR012G	TRỤC TY/UR012G	431.200
10984	327861-6	HANDLE 19 R/UR002G	TAY CẮM 19 R/UR002G	110.000
10985	327868-2	CHUCK RING/HR006G	VÒNG CHẶN/HR006G	360.800
10986	327871-3	HANDLE UPPER/LM001J	TAY CẮM TRÊN/LM001J	484.000
10987	327872-1	HEIGHT ADJUST LEVER/LM001J	THANH ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/LM001J	96.800
10988	327873-9	ROD 7/LM001J	CHÓT GAI 7/LM001J	17.600
10989	327875-5	ROD 6/LM001J	CHÓT GAI 6/LM001J	17.600
10990	327883-6	BIT SLEEVE/DTD172	VÒNG ĐỆM GIỮ MŨI VÍT/DTD172	35.200
10991	327888-6	HAMMER/DTWA260	BÚA GỖ/DTWA260	1.201.200
10992	327890-9	STRIKER/HR007G	BÚA GỖ/HR007G	52.800
10993	327892-5	HAMMER/DTW302	ĐẦU BÚA/DTW302	660.000
10994	327900-2	ADJUST SCREW/DUC254	ỐC VÍT/DUC254	30.800
10995	327916-7	SPINDLE/GA5090	TRỤC NHÔNG/GA5090	88.000
10996	327917-5	SPINDLE/GA5090	TRỤC NHÔNG/GA5090	224.400
10997	327918-3	JOINT SLEEVE/GA5090	CHÓT GAI/GA5090	35.200
10998	327919-1	CONNECTOR/UH013G/UH014G	ĐẦU NỐI/UH013G/UH014G	70.400
10999	327923-0	SPINDLE/HS011G	TRỤC NHÔNG TRUYỀN ĐỘNG/HS011G	74.800
11000	327926-4	GEAR SHAFT/CE001G	TRỤC NHÔNG/CE001G	154.000
11001	327927-2	SPINDLE/CE001G	TRỤC MÁY/CE001G	167.200

11002	327928-0	FRONT GRIP 26/CE001G	TAY CÀM TRÊN 26/CE001G	880.000
11003	327932-9	FRONT HANDLE/UC012G	TAY CÀM BĂNG NHỰA/UC012G	574.560
11004	327938-7	SNAP RETAINER/DCU601	CHÓT HÀM/DCU601	4.400
11005	327939-5	GUIDE BOLT/ST001G	ỐC DẪN HƯỚNG/ST001G	44.000
11006	327943-4	GUIDE PIPE/PT001G	ỐP LỖ XO/PT001G	190.080
11007	327947-6	SPINDLE/PB002G	TRỤC NHÔNG/PB002G	123.200
11008	327948-4	GUARD ROD 8/PB002G	CHÓT 8/PB002G	52.800
11009	327957-3	SPINDLE/CS002G	TRỤC MÁY/CS002G	83.600
11010	327958-1	ADJUST SCREW/DUC357	CHÓT ĐIỀU CHỈNH LAM XÍCH/DUC357	22.000
11011	327967-0	CUTTER SHAFT/DUR193	TRỤC NHÔNG/DUR193	52.800
11012	327969-6	WIRE GUARD/DUR193	KẸP BẢO VỆ LƯỚI CAT/DUR193	35.200
11013	327983-2	EARTH WIRE/DBO380	DAY DẪN/DBO380	4.400
11014	327984-0	SPINDLE/TD002G	TRỤC NHÔNG TRUYỀN ĐỘNG/TD002G	1.342.000
11015	327985-8	HAMMER/TD002G	ĐẦU BUA GỖ/TD002G	642.400
11016	327989-0	BIT SLEEVE/TD002G	VÒNG ĐỆM GIỮ MŨI VÍT/TD002G	101.200
11017	327A22-4	SHAFT/UT001G	TRỤC MÁY/UT001G	167.200
11018	327A23-2	SPINDLE/UT001G	TRỤC NHÔNG/UT001G	215.600
11019	327A24-0	ANVIL/6905H	CÓT MÁY/6905H	998.800
11020	327A29-0	SPINDLE/DUC307	TRỤC NHÔNG/DUC307	88.000
11021	327A49-4	BATTERY GUARD/UR012G	BAO VỆ PIN/UR012G	246.400
11022	327A50-9	JOINT PIPE 20-343/VC006GM	TRỤC NỐI BÀN XE KHÔNG TRUYỀN ĐỘNG 20-343/VC006GM	176.000
11023	327A55-9	COLLARED SLEEVE 8/DJR189	BÁC THAU 8/DJR189	26.400
11024	327A64-8	ROD 6/LM001G	CHÓT GAI 6/LM001G	35.200
11025	327A65-6	LOCK PIN/LM004J	CHÓT KHÓA /LM004J	70.400
11026	327A66-4	LOCK HOLDER/LM004J	VÒNG ĐỆM/LM004J	70.400
11027	327A83-4	BIT SLEEVE/DTS141	VÒNG ĐỆM GIỮ MŨI/DTS141	127.600
11028	327A89-2	SPINDLE/UC100D	TRỤC NHÔNG TRUYỀN ĐỘNG/UC100D	66.000
11029	327A95-7	PIPE FRAME A/PM001G	KHUNG MÁY A/PM001G	2.829.600
11030	327A96-5	PIPE FRAME B/PM001G	THANH LIÊN KẾT KHUNG MÁY B/PM001G	382.800
11031	327B00-0	SLIDE PIPE/DX16	ÔNG TRƯỢT HỤT BỤI/DX16	233.280
11032	327B05-0	CLUTCH CAM/HR010G	KHỚP NHÔNG/HR010G	69.120
11033	327B06-8	PISTON CYLINDER/HR010G	PISTON/HR010G	82.080
11034	327B09-2	GEAR SHAFT/CE002G	TRỤC NHÔNG/CE002G	184.800
11035	327B10-7	SPINDLE/CE002G	TRỤC NHÔNG/CE002G	154.000
11036	327B11-5	ROLLER 25/CE002G	VÒNG ĐỆM 25/CE002G	39.600
11037	327B22-0	WEIGHT/ST001G	QUA TAY/ST001G	79.200
11038	327B23-8	BIT SLEEVE/TD003G	VÒNG ĐỆM GIỮ MŨI VÍT/TD003G	44.000
11039	327B24-6	CLUTCH CAM/DHR183	KHỚP NHÔNG/DHR183	64.800
11040	327B36-9	BATTERY GUARD/UR013G	BAO VỆ PIN/UR013G	202.400
11041	327B55-5	SPINDLE/UB402MP	TRỤC NHÔNG/UB402MP	167.200
11042	327B57-1	GEAR HOUSING/UP100D	VỎ NHÔNG/UP100D	3.163.600
11043	327B59-7	SPINDLE/PP001G	TRỤC NHÔNG/PP001G	365.200
11044	327B60-2	HAMMER/TD003G	ĐẦU BUA GỖ/TD003G	180.400
11045	327B71-7	SPINDLE/DTD173	TRỤC NHÔNG/DTD173	352.000
11046	327B72-5	HAMMER/DTD173	ĐẦU BUA GỖ/DTD173	202.400
11047	327B76-7	RECEIVE WASHER R/UR014G	MẶT BÍCH/UR014G	158.400
11048	327B78-3	SPINDLE/EN402MP	TRỤC NHÔNG/EN402MP	70.400
11049	327B79-1	SLEEVE 12/EN402MP	ÔNG ĐỆM 12/EN402MP	30.800
11050	327B80-6	STOPPER HOLDER/EN402MP	KHỚP ĐỊNH VỊ/EN402MP	22.000
11051	327B81-4	ROD 8/EN402MP	CHÓT GAI 8 (CHÓT ĐỊNH VỊ)/EN402MP	35.200
11052	327B90-3	SHAFT/UR016G,UR017G	TRỤC TỶ TRUYỀN ĐỘNG/UR016G,UR017G	431.200
11053	327B97-9	SHAFT 17/UV001G	TRỤC KHUYU 17/UV001G	198.000
11054	327B98-7	REAR SHAFT/UV001G	TRỤC CỐ ĐỊNH BÀN XE/UV001G	52.800
11055	327C01-4	SHAFT 12/UV001G	TRỤC CỐ ĐỊNH GIA ĐỘ LƯỚI 12/UV001G	250.800
11056	327C02-2	HANDLE MIDDLE/UV001G	TAY CÀM GIỮA/UV001G	356.400
11057	327C06-4	SPINDLE/EN424MP	TRỤC NHÔNG/EN424MP	154.000
11058	327C07-2	CRANK/EN424MP	TRỤC ĐẠO TRUYỀN ĐỘNG/EN424MP	127.600
11059	327C08-0	SHAFT 10/EN424MP	TRỤC TRUYỀN ĐỘNG 10/EN424MP	44.000
11060	327C11-1	FRONT SHAFT/RM350D	TRỤC TRƯỚC/RM350D	101.200
11061	327C13-7	ROD 6/RM350D	CHÓT 6/RM350D	22.000
11062	327C14-5	SHAFT/RM350D	TRỤC/RM350D	88.000
11063	327C17-9	STAND/PDC1500	CHÂN ĐỂ ĐỪNG/PDC1500	404.800
11064	327C18-7	SPINDLE/TD003G	TRỤC NHÔNG TRUYỀN ĐỘNG/TD003G	264.000
11065	327C19-5	SPINDLE/DDG461,DG002G	TRỤC NHÔNG TRUYỀN ĐỘNG/DDG461,DG002G	532.400
11066	327C22-6	U TYPE PIN 3/HW001G	CHÓT ĐỊNH VỊ CHỮ U/HW001G	13.200
11067	327C24-2	ROD 4/HW001G	CHÓT ĐỊNH VỊ 4/HW001G	8.800
11068	327C25-0	OUTFLOW JOINT/HW001G	ĐẦU NỐI ÔNG DẪN NƯỚC RA/HW001G	176.000
11069	327C28-4	PLATE/HW001G	MIẾNG ĐỆM/HW001G	39.600
11070	327C32-3	HEIGHT ADJUST LEVER/LM004G	THANH ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/LM004G	74.800
11071	327C33-1	SWITCH LEVER/LM004G	THANH GẠT CÔNG TÁC/LM004G	105.600
11072	327C34-9	REAR BAG ROD/LM004G	THANH THÉP GAI TÚI ĐỰNG CỎ/LM004G	158.400
11073	327C35-7	LOWER PIPE/LM003G	TAY CÀM DƯỚI/LM003G	246.400
11074	327C36-5	LOCK PIN/LM004G	CHÓT KHÓA/LM004G	44.000
11075	327C38-1	ROD 6/LM004G	CHÓT GAI 6/LM004G	48.400
11076	327C41-2	UPPER PIPE R/HW001G	TAY CÀM DẠNG ÔNG TRÊN R/HW001G	176.000
11077	327C42-0	UPPER PIPE L/HW001G	TAY CÀM DẠNG ÔNG TRÊN L/HW001G	176.000
11078	327C43-8	LOWER PIPE R/HW001G	TAY CÀM DẠNG ÔNG DƯỚI R/HW001G	171.600
11079	327C44-6	LOWER PIPE L/HW001G	TAY CÀM DẠNG ÔNG DƯỚI L/HW001G	171.600
11080	327C47-0	GEAR HOUSING/DUP180	VỎ NHÔNG/DUP180	2.560.800
11081	327C51-9	DUST CONTAINER SHAFT/VS001G	THANH THÉP CỐ ĐỊNH TÚI BỤI/VS001G	378.400
11082	327C53-5	DIAL SHAFT/VS001G	THANH THÉP ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÂU CHỔI QUÉT/VS001G	79.200
11083	327C54-3	BRUSH SHAFT/VS001G	TRỤC QUAY TRUYỀN ĐỘNG CHỔI QUÉT/VS001G	48.400
11084	327C55-1	BRUSH PLATE LINK/VS001G	THANH LIÊN KẾT CHỔI QUÉT/VS001G	237.600
11085	327C56-9	SIDE BRUSH SHAFT/VS001G	TRỤC QUAY CHỔI QUÉT/VS001G	57.200
11086	327C57-7	HANDLE/VS001G	TAY CÀM BĂNG THÉP/VS001G	1.047.200
11087	327C58-5	DIAL SHAFT M8/VS001G	TRỤC ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO CHỔI QUÉT/VS001G	52.800
11088	327C59-3	HANDLE PIPE/VS001G	THANH THÉP LIÊN KẾT TAY CÀM/VS001G	92.400
11089	327C60-8	HANDLE LEVER LINK M5/VS001G	THANH THÉP LIÊN KẾT TAY CÀM/VS001G	158.400
11090	327C72-1	SPACER/WT001G	VÒNG ĐỆM/WT001G	523.600
11091	327C73-9	BRACKET/WT001G	CHÈN ĐỆM/WT001G	1.456.400
11092	327C74-7	OUTER SUPPORT/WT001G	CHỤP NÔNG/WT001G	5.143.600
11093	327C81-0	LOCK PIN 5/HW001G	CHÓT 5/HW001G	22.000
11094	327C87-8	SPINDLE B/WA400MP	CHÓT ĐỊNH VỊ B/WA400MP	35.200
11095	327C88-6	SPINDLE C/HM004G	TRỤC NHÔNG/HM004G	264.000
11096	327C89-4	SPINDLE D/WA400MP	TRỤC NHÔNG D/WA400MP	171.600
11097	327C90-9	SHAFT 7/WA400MP	TRỤC TỶ TRUYỀN ĐỘNG 7/WA400MP	360.800
11098	327C91-7	CRANK/WA400MP	BÀN HẸCH TẮM/WA400MP	303.600
11099	327C92-5	HAMMER/DTW1004	BUA GỖ/DTW1004	915.200
11100	327C96-7	CRANK SHAFT/HM004G	TRỤC KHUYU/HM004G	906.400
11101	327C99-1	ADJUST SCREW/UC022G	VÍT ĐIỀU CHỈNH/UC022G	30.800
11102	327D00-2	ADJUST PIN/UC022G	CHÓT ĐIỀU CHỈNH LAM XÍCH (CHÓT ĐỊNH VỊ)/UC022G	30.800
11103	327D14-1	LOCK SLEEVE/DFL303F	KHÓA GIỮ ĐẦU HỘP NHÔNG/DFL303F	554.400

11104	327D32-9	SPINDLE/DP4020/DP4021	TRỤC/DP4020/DP4021	57.200
11105	327D37-9	FRONT GRIP 26/CE003G	TAY CÀM 26/CE003G	673.200
11106	327D38-7	PULLEY PLATE 32/CE003G	TÀM ĐỆM PULY 32/CE003G	39.600
11107	327D39-5	SPINDLE/CE004G	TRỤC NHÔNG/CE004G	118.800
11108	327D58-1	STOPPER PIN/UN001G	CHỐT GAI/UN001G	35.200
11109	327D60-4	BATTERY GUARD/UN001G	BAO VỆ PIN/UN001G	215.600
11110	327D62-0	SPINDLE/TW002G	TRỤC/TW002G	479.600
11111	327D63-8	HAMMER/TW002G	ĐÀU BÙA GỖ/TW002G	448.800
11112	327D65-4	HAMMER/TW003G	ĐÀU BÙA/TW003G	457.600
11113	327D67-0	SCREW M10/RP001G	BÙ LÔNG M10/RP001G	66.000
11114	327D74-3	PISTON CYLINDER/HR2670	PISTON XYLANH/HR2670	120.960
11115	327D75-1	DRIVING FLANGE/HR2670	KHỚP NHÔNG/HR2670	74.800
11116	327D78-5	CAM SHAFT/HR2670	TRỤC NHÔNG TRUYỀN ĐỘNG /HR2670	101.200
11117	327D79-3	PISTON JOINT/HR2670	CHỐT PISTON/HR2670	17.280
11118	327D80-8	SLEEVE 9/HR2670	VÔNG ĐỆM 9/HR2670	22.000
11119	327D81-6	IMPACT BOLT A/HR2670	BÙA TRUNG GIAN A/HR2670	35.200
11120	327D82-4	IMPACT BOLT B/HR2670FT	BÙA TRUNG GIAN/HR2670FT	61.600
11121	327D88-2	SPINDLE/TW009G	TRỤC/TW009G	1.108.800
11122	327D89-0	HAMMER/TW009G	ĐÀU BÙA GỖ/TW009G	1.289.200
11123	327D94-7	PIPE A/DUA200	ÔNG CÀM A/DUA200	154.000
11124	327D96-3	PIPE C/DUA200	ÔNG CÀM C/DUA200	347.600
11125	327E32-5	PIPE 28/PS001G	ÔNG NỒI 28/PS001G	572.000
11126	327E33-3	PIN 9/PS001G/GSP01	CHỐT GIỮ KHÓA MỔ 9/PS001G/GSP01	30.800
11127	327E57-9	SPINDLE/CE003G	TRỤC/CE003G	114.400
11128	327F17-7	STOPPER PIN/DUN500W	CHỐT HÀM/DUN500W	35.200
11129	330026-000	AIR DIAPHRAGM/SJ401	ÔNG DÀN KHÍ/SJ401	34.560
11130	331151-1	ROD/JS1602	TAY BIÊN/JS1602	281.600
11131	331165-0	YOKE/JS3201	BỘ ĐỀ/JS3201	2.424.400
11132	331166-8	ROD/JS3201	TAY BIÊN/JS3201	360.800
11133	331167-6	ROD/JN3201	TRỤC GAI/JN3201	387.200
11134	331180-4	SEAL/HM1201	MIẾNG ĐỆM/HM1201	60.480
11135	331194-3	SEAL/HM0810	VÔNG ĐỆM KIN/HM0810	56.160
11136	331251-7	PIPE 24/2416S	ÔNG DÀN HƯỚNG 24/2416S	193.600
11137	331252-5	GUIDE/2416S	ĐỀ DÀN HƯỚNG CHIA ĐỘ/2416S	673.200
11138	331273-7	ROD/BJS160	TAY BIÊN/BJS160	277.200
11139	331329-6	LINK/DJS161	GÀ ĐỖ LƯỚI CẮT/DJS161	242.000
11140	331350-5	PIN 16X90/DLS600	CHỐT 16X90/DLS600	83.600
11141	331416-1	SLEEVE 25/HM1810	VÔNG ĐỆM 25/HM1810	92.400
11142	331428-4	PIN 16-113/2414NB	CHỐT 16-113/2414NB	48.400
11143	331435-7	CLAMP PLATE/4304	MIẾNG ĐỆM/4304	48.400
11144	331438-1	ROD/JN1601	TAY BIÊN/JN1601	374.000
11145	331446-2	PISTON CYLINDER/HR2410	BỘ XILANH PISTON/HR2410	267.840
11146	331447-0	CONNECTING ROD/HR2410	TAY ĐỀNH/HR2410	118.800
11147	331503-6	PIPE 25/DVR450Z	KHỚP NỒI 25/DVR450Z	369.600
11148	331518-3	CHANGE RING/HM0810T	VÔNG ĐỆM/HM0810T	123.200
11149	331562-0	COLUMN 20/2012NB	TRỤC TÀNG GIÀM 20/2012NB	264.000
11150	331568-8	PIPE 9/N5900B	TRỤC CHỐT 9/N5900B	17.600
11151	331596-3	SLEEVE 12/DHR263	VÔNG ĐỆM/DHR263	52.800
11152	331598-9	PIPE 10/HR4511C	ÔNG LỐT/HR4511C	39.600
11153	331599-7	RING 38/HR4511C	VÔNG ĐỆM/HR4511C	167.200
11154	331632-5	PISTON CYLINDER/HR2450T	BỘ XILANH PISTON/HR2450T	1.209.600
11155	331644-8	LOCK SLEEVE/4112HS	VÔNG ĐỆM/4112HS	418.000
11156	331647-2	LOCK CAM/DA331D	KHỚP NHÔNG/DA331D	30.240
11157	331648-0	PIPE 20-128/LW1400	ÔNG DÀN 20-128/LW1400	48.400
11158	331658-7	CYLINDER 32/HM0870C	XILANH/HM0870C	1.685.200
11159	331659-5	CHUCK RING/HM0870C	KHOA GAI/HM0870C	136.400
11160	331660-0	RING 36/HM0870C	VÔNG ĐỆM 36/HM0870C	52.800
11161	331661-8	SPACER 3/SG1251	LONG ĐẾN 3/SG1251	26.400
11162	331662-6	SPACER 6/SG1251	LONG ĐẾN 6/SG1251	35.200
11163	331681-2	LOCK BOLT M8X70/LH1040	ỐC VÍT M8X70/LH1040	44.000
11164	331682-0	LOCK BOLT M8X150/LH1040	ỐC VÍT M8X150/LH1040	70.400
11165	331683-8	PIPE 9-126/LH1040	TRỤC TỶ 9-126/LH1040	26.400
11166	331694-3	CYLINDER LINER 62/HM1810	XI LANH 62/HM1810	4.860.000
11167	331706-2	CLUTCH CAM/DHR165	KHỚP NHÔNG/DHR165	112.320
11168	331707-0	SPUR GEAR 46/DHR165	NHÔNG LỚN/DHR165	298.080
11169	331708-8	PISTON CYLINDER/DHR165	PISTON/DHR165	332.640
11170	331709-6	RING 33/HR4002	VÔNG ĐỆM 33/HR4002	92.400
11171	331718-5	SPACER/HM1810	VÔNG ĐỆM/HM1810	105.600
11172	331719-3	PIPE 9/DCS551	ÔNG 9/DCS551	13.200
11173	331730-5	CYLINDER A/HR4030C	XI LANH/HR4030C	946.080
11174	331731-3	CYLINDER B/HR4030C	XILANH/HR4030C	2.000.160
11175	331732-1	RING 34/HR4030C	VÔNG ĐỆM/HR4030C	112.320
11176	331733-9	PIPE 6/BCS550	ÔNG LỐT/BCS550	22.000
11177	331734-7	CLUTCH CAM/HR2230	KHỚP NHÔNG/HR2230	77.760
11178	331745-2	PIPE 22/HM1213C	ÔNG LỐT/HM1213C	112.320
11179	331748-6	CYLINDER 40/HR5211C	XY LANH/HR5211C	2.086.560
11180	331763-0	CYLINDER/AN250HC	XI LANH/AN250HC	876.960
11181	331765-6	CYLINDER A/HR3530	XILANH/HR3530	1.283.040
11182	331767-2	RING 34/HR3530	VÔNG ĐỆM/HR3530	146.880
11183	331769-8	SLEEVE 9/DHR202	VÔNG ĐỆM BÙA TRUNG GIAN/DHR202	39.600
11184	331770-3	DRIVING SLEEVE/HR2810	VÔNG NHÔNG/HR2810	510.400
11185	331775-3	SLEEVE 10/HR2810	BẠC ĐỒNG THAU 10/HR2810	17.600
11186	331776-1	PISTON CYLINDER/HR2810	BỘ XILANH PISTON/HR2810	315.360
11187	331778-7	PIPE 20/HR4511C	ÔNG LỐT/HR4511C	198.000
11188	331792-3	CRANK SLEEVE/HM1306	VÔNG ĐỆM BẠC ĐẠN/HM1306	127.600
11189	331794-9	CYLINDER 25/HR3200C	XILANH/HR3200C	3.451.680
11190	331795-7	DRIVING SLEEVE/HR3200C	MIẾNG ĐỆM/HR3200C	594.000
11191	331796-5	RING 25/DHK180	VÔNG ĐỆM 25/DHK180	167.200
11192	331797-3	SLEEVE 29/DHK180	VÔNG ĐỆM 29/DHK180	103.680
11193	331800-0	PIPE 15/HR3210C	ÔNG LỐT/HR3210C	167.200
11194	331805-0	RING 29/HR3200C	VÔNG ĐỆM/HR3200C	198.000
11195	331806-8	CYLINDER B/HR3530	XILANH/HR3530	2.380.320
11196	331815-7	CLUTCH CAM B/HR2300	KHỚP NHÔNG/HR2300	82.080
11197	331821-2	HANDLE/EM2550UH	TAY CÀM/EM2550UH	12.100
11198	331840-8	SHOULDER SLEEVE 19/HR4511C	VÔNG ĐỆM/HR4511C	132.000
11199	331854-7	COUNTER WEIGHT/HM1214C	CÀN ĐỐI TRỌNG/HM1214C	140.800
11200	331855-5	SEALING SCREW/HM1214C	BẮT VÍT/HM1214C	22.000
11201	331856-3	CYLINDER 40/HM1214C	XY LANH/HM1214C	2.276.640
11202	331861-0	RECEIVE WASHER/BBC231U	MẶT BÍCH TRONG/BBC231U	9.900
11203	331862-8	HANDLE 19/BBC231U	TAY CÀM/BBC231U	308.000
11204	331866-0	TOOL HOLDER/HM1307C	ĐÀU GÀ MŨI ĐỤC/HM1307C	4.030.400
11205	331867-8	COUNTER WEIGHT/HM1317C	MIẾNG ĐỆM CHỊU LỰC/HM1317C	362.880

11206	331868-6	SLIDE SLEEVE/HM1317C	NÔNG THÉP/HM1317C	365.200
11207	331869-4	COUNTER SHAFT/HM1317C	TRỤC LỆCH TAM/HM1317C	1.205.600
11208	331870-9	CYLINDER 52/HM1307C	XILANH/HM1307C	2.825.280
11209	331871-7	CRANK SHAFT/HM1307C	TRỤC KHUYU/HM1307C	391.600
11210	331888-0	JOINT PIPE 20-350/VC3210L	TRỤC BÀNH XE/VC3210L	74.800
11211	331890-3	CUP SLEEVE/DHR242	VÒNG ĐỆM/DHR242	52.800
11212	331894-5	GUIDE BAR/EH7500S	THANH DÀN /EH7500S	536.800
11213	331895-3	GUIDE BAR/EH6000W	THANH DÀN(LAM)/EH6000W	453.200
11214	331896-1	PIPE/EH6000W	ÔNG NỒI/EH6000W	57.200
11215	331897-9	BALL/EK7651H	BI SẮT/EK7651H	4.400
11216	331923-4	CABLE GUIDE/RBC411	ÔNG DÀN CAP/RBC411	110.000
11217	331925-0	CYLINDER 40/HM1203C	XY LANH 40/HM1203C	1.343.520
11218	331937-3	EXHAUST PORT SPACER/EB7650TH	ÔNG DÀN/EB7650TH	21.600
11219	331938-1	RECEIVE WASHER/EBH340U	LONG ĐÈN CHỤP ĐẦU BƠ/EBH340U	462.000
11220	331940-4	FRONT HANDLE/EK7651H	TAY CÀM MÁY/EK7651H	2.121.120
11221	331963-2	GUIDE SLEEVE/JR103D	THANH DÀN HƯỚNG/JR103D	48.400
11222	331964-0	INTAKE VALVE/EB7650TH	XUPAP HÚT/EB7650TH	185.760
11223	331965-8	EXHAUST VALVE/EB7650TH	XUPAP XA/EB7650TH	220.320
11224	331966-6	RETAINER/EB7650TH	MIẾNG ĐỆM/EB7650TH	32.400
11225	331967-4	COTTER/EB7650TH	THEN CHÓT/EB7650TH	13.200
11226	331969-0	VALVE GUIDE/EK7651H	VÀN ĐIỀU CHỈNH/EK7651H	30.240
11227	331970-5	SPACER17/EK7651H	LONG ĐÈN SẮT 17/EK7651H	95.040
11228	331977-1	CHANGE SLEEVE/DTP141	VÒNG ĐỆM/DTP141	220.000
11229	331987-8	EXHAUST PORT SPACER/EB5300TH	ÔNG DÀN/EB5300TH	4.400
11230	331992-5	CLUTCH CAM/DHR202	KHỚP NHÔNG/DHR202	112.320
11231	331993-3	CLUTCH CAM/HR2450T	KHỚP NHÔNG/HR2450T	116.640
11232	332040-3	HANDLE 19R/RBC411U	ÔNG XĂNG 19R/RBC411U	15.400
11233	332041-1	HANDLE 19L/RBC411U	ÔNG XĂNG 19R/RBC411U	149.600
11234	332044-5	SLEEVE/RBC413U	VÒNG ĐỆM/RBC413U	4.400
11235	332046-1	ROPE GUIDE/EK7651H	MIẾNG NHỰA CHẶN GIẤY GIẶT/EK7651H	444.400
11236	332055-0	CRANK/EN410MP	TRỤC/EN410MP	316.800
11237	332058-4	GUIDE BAR/EN410MP	THANH HƯỚNG DÀN/EN410MP	233.200
11238	332059-2	GUIDE BAR/EH6000W	THANH DÀN(LAM)/EH6000W	215.600
11239	332060-7	GUIDE BAR/EH7500S	THANH DÀN/EH7500S	246.400
11240	332063-1	CYLINDER 28.5/HR4013C	XILANH/HR4013C	1.041.120
11241	332068-1	HANDLE 19/BUR182U	ÔNG XĂNG 19/BUR182U	220.000
11242	332074-6	INNER RING/EA3601F	VÒNG ĐỆM TRONG/EA3601F	4.400
11243	332075-4	INNER RING/EA3601F	VÒNG ĐỆM TRONG/EA3601F	4.400
11244	332092-4	PIPE 21.5/HR5212C	ÔNG 21.5/HR5212C	66.000
11245	332093-2	CYLINDER 40/HR5212C	XY LANH/HR5212C	2.108.160
11246	332106-9	SWITCH LEVER/DLM380	CÀN GẠT CÔNG TÁC/DLM380	176.000
11247	332109-3	UPPER HANDLE/DLM380	TAY CÀM PHÍA TRÊN/DLM380	585.200
11248	332114-0	RECEIVE WASHER/RBC411U	ĐỆM PHANG/RBC411U	12.100
11249	332123-9	HANDLE 19/EM3400U	TAY CÀM/EM3400U	15.400
11250	332126-3	PIPE 6/DHS680	ÔNG 6/DHS680	22.000
11251	332127-1	WASHER 42/HM1812	LONG ĐÈN/HM1812	142.560
11252	332129-7	SEALING SCREW/HM1511	VÒNG ĐỆM /HM1511	30.800
11253	332130-2	CYLINDER LINER 66/HM1812	TRỤC XY LANH/HM1812	6.730.560
11254	332131-0	SPACER/HM1812	NÁP CHỤP CÔNG TÁC/HM1812	289.440
11255	332139-4	DRIVING FLANGE/DHR242	KHỚP NHÔNG/DHR242	83.600
11256	333112-7	RING 79/TW1000	VÒNG ĐỆM/TW1000	699.600
11257	341003-8	PRESSURE PLATE/M1901B	BỀ MÀI LƯỖI/M1901B	12.960
11258	341136-9	HOOK/N3701	LONG ĐÈN VUÔNG/N3701	8.800
11259	341374-3	GUIDE PLATE/1804N	THANH KẸP ĐÈ MÁY BẢO/1804N	13.200
11260	341376-9	WASHER 10/1804N	VÒNG ĐỆM 10/1804N	30.800
11261	341377-7	WASHER 12/1804N	VÒNG ĐỆM 12/1804N	30.800
11262	341389-0	WASHER 10/1911B	VÒNG ĐỆM 10/1911B	17.600
11263	341398-9	PLATE/9500NB	TẤM SẮT CHẶN RỔ TƠ/9500NB	39.600
11264	341462-6	PLATE/DJR181	LONG ĐÈN HÌNH CHỮ NHẬT/DJR181	8.800
11265	341540-2	LEAD COVER/5201N	TẤM CHẶN/5201N	30.800
11266	341553-3	CAP/906	NÁP CHỤP ĐẦU MÁY/906	92.400
11267	341561-4	CHAIN COVER/5012B	NÁP BẢO VỆ LAM XÍCH/5012B	114.400
11268	341601-8	ADJUSTING PLATE/1911B	ỚP BẢO/1911B	127.600
11269	341647-4	BASE PLATE/9924DB	BÀN MÁY/9924DB	202.400
11270	341685-6	METAL COVER (A)/2012NB	KẸP BẢO VỆ/2012NB	39.600
11271	341718-7	LOCK PLATE/4131	KHÓA THÉP/4131	17.600
11272	341741-2	HOLDER BAND/HM1201	VÒNG KẸP Ớ THAN/HM1201	92.400
11273	341743-8	INNER RING 30/HR3850	VÒNG ĐỆM/HR3850	74.800
11274	341772-1	PROTECTOR HOLDER/5016B	ĐÈ BẢO VỆ/5016B	114.400
11275	341853-1	PLATE B/4114S	VÒNG ĐỆM/4114S	22.000
11276	341860-4	GRIP BASE/HM1201	ĐÈ TAY CÀM/HM1201	140.800
11277	341861-2	GRIP CLAMP/HM1201	VÒNG KẸP TAY CÀM/HM1201	110.000
11278	341862-0	INNER RING 36/HM1201	VÒNG ĐỆM/HM1201	95.040
11279	341914-7	GRIP CLAMP/HM0810	KẸP GIỮ TAY CÀM/HM0810	44.000
11280	341922-8	GRIP BASE/HM0810	ĐÈ TAY CÀM/HM0810	26.400
11281	341933-3	LOCK LEVER/3612br	ỚC KHÓA/3612BR	35.200
11282	342165-5	ADJUSTING PLATE/1805N	ỚP BẢO/1805N	180.400
11283	342193-0	ADJUST PLATE/1804N	MIẾNG ĐỆM ĐIỀU CHỈNH LƯỖI BẢO/1804N	154.000
11284	342290-2	LOCK PLATE/3600H	KẸP KHÓA/3600H	22.000
11285	342291-0	PIPE HOLDER/4100NB	KẸP ÔNG NƯỚC/4100NB	8.800
11286	342430-2	ADJUST PLATE/1900B	MIẾNG ĐỆM ĐIỀU CHỈNH LƯỖI DAO BẢO/1900B	22.000
11287	342489-9	BAFFLE PLATE/1804N	NÁP CHẶN GIÓ/1804N	30.800
11288	342666-3	CENTER CAP/2416S	NÁP CHỤP BẢO VỆ/2416S	747.360
11289	342678-6	SPARK CHUTE/2416S	MIẾNG CHẶN /2416S	118.800
11290	342679-4	WISE PLATE/2416S	MIẾNG KẸP/2416S	66.000
11291	342759-6	RETAINER/2416S	MIẾNG ĐỆM NHỰA/2416S	155.520
11292	342907-7	LEVER PLATE/4131	CÀN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/4131	39.600
11293	342950-6	PLATE/906H	MIẾNG ĐỆM /906H	22.000
11294	343119-5	BAFFLE PLATE/5103N	NÁP CHẶN GIÓ/5103N	61.600
11295	343259-9	BAFFLE PLATE/4107R	NÁP CHẶN GIÓ/4107R	70.400
11296	343270-1	BELT COVER/9924DB	NÁP CHỤP BẢO VỆ/9924DB	352.000
11297	343271-9	SEPARATOR/9924DB	NÁP CHẶN BỤI/9924DB	39.600
11298	343289-0	BAFFLE PLATE/4100NB	NÁP CHỤP GIÓ/4100NB	26.400
11299	343293-9	BELT COVER/1804N	NÁP CHỤP BẢO VỆ DÂY CU-ROA /1804N	338.800
11300	343299-7	BAFFLE PLATE/2416S	NÁP CHẶN GIÓ/2416S	64.800
11301	343330-9	LEAD COVER/4107R	NÁP CHẶN/4107R	61.600
11302	343422-4	STOPPER PLATE/2416S	MIẾNG CHẶN/2416S	35.200
11303	343434-7	DEPTH GUIDE/9741	THANH DÀN/9741	74.800
11304	343435-5	PLATE/9741	MIẾNG ĐỆM/9741	57.200
11305	343436-3	COVER PLATE/9741	NÁP/9741	57.200
11306	343480-0	SLIP PLATE L/BJS160	ĐÈ TRƯỢT L/BJS160	22.000
11307	343481-8	SPACER/BJS160	NÁP CHỤP CÔNG TÁC/BJS160	8.800

11308	343489-2	TENSION PLATE/2107F	ĐỆM LÒ XO/2107F	77.760
11309	343494-9	SLEEVE 5/2107F	LONG ĐẾN 5/2107F	13.200
11310	343540-8	HOLDER/4326	ĐỀ BAO VỆ/4326	8.800
11311	343593-7	GUIDE PLATE/3709	THANH CỨ/3709	30.800
11312	343639-9	CENTER PLATE/LH1040	MIẾNG ĐỆM/LH1040	101.200
11313	343641-2	SHAFT LOCK/LH1040	KHÓA TRỤC LƯỖI/LH1040	39.600
11314	343682-8	SET PLATE/2012NB	TÂM ĐỆM GIỮ LƯỖI/2012NB	642.400
11315	343692-5	SET PLATE/2012NB	TÂM ĐỆM GIỮ LƯỖI/2012NB	242.000
11316	343753-1	CUSHION PLATE/HM0810	MIẾNG ĐỆM/HM0810	70.400
11317	343755-7	CUSHION PLATE/HM1201	ĐỆM THÉP TAY CẮM/HM1201	92.400
11318	343758-1	PROTECTOR/4131	MIẾNG CHÂN BAO VỆ/4131	47.520
11319	343759-9	THICKNESS RING/4131	VÒNG ĐỆM/4131	39.600
11320	343760-4	PUNCHING METAL COVER/4131	LƯỖI LỘC BA VỖ/4131	74.800
11321	343799-7	SLIDE PLATE/LH1040	THANH CỨ BAN ĐỀ/LH1040	8.800
11322	343832-5	SHAFT LOCK/4131	CÁN KHOA NHÔNG/4131	110.000
11323	343844-8	METAL COVER (B)/2012NB	KẸP BAO VỆ/2012NB	39.600
11324	344062-1	STOPPER PLATE/6922NB	TÂM ĐỆM/6922NB	61.600
11325	344068-9	POINTER/2012NB	LONG ĐẾN/2012NB	35.200
11326	344087-5	GUIDE PLATE/2414NB	THƯỚC DẪN GOC/2414NB	108.000
11327	344089-1	STOPPER PLATE/2414NB	MIẾNG ĐỆM/2414NB	17.600
11328	344116-4	STOPPER/JN1601	CHÓT CHẶN/JN1601	26.400
11329	344118-0	VICE PLATE/LC1230	MIẾNG ĐỆM CHẶN VẬT LIỆU/LC1230	70.400
11330	344119-8	GUIDE PLATE/LC1230	MIẾNG ĐỆM/LC1230	96.800
11331	344134-2	PUSH PLATE/4304	CA LỀ GAM/4304	48.400
11332	344137-6	SLIDE PLATE/4304	THANH CỨ/4304	44.000
11333	344232-2	THRUST PLATE/4304	MIẾNG ĐỆM THÉP/4304	13.200
11334	344317-4	SHAFT LOCK/5806B	KHÓA PHỤ/5806B	52.800
11335	344330-2	BALANCE PLATE/4304	TÂM ĐỆM ĐẦU NHÔNG/4304	123.200
11336	344365-3	COVER PLATE/5806B	VÒNG KẸP/5806B	8.800
11337	344366-1	BELT COVER/1804N	NÁP CHỤP BAO VỆ DÂY CU-ROA/1804N	343.200
11338	344377-6	LINK PLATE/LH1040	THANH CỨ ĐỠ BAO VỆ LƯỖI/LH1040	140.800
11339	344380-7	CENTER COVER/LH1040	MIẾNG CHE/LH1040	26.400
11340	344381-5	KNOCK SPRING/LH1040	LONG ĐẾN KHÓA/LH1040	39.600
11341	344385-7	POINTER/LH1040	THƯỚC CÀNH ĐỘ/LH1040	8.640
11342	344391-2	BIT HOLDER/SG1251J	KẸP GIỮ /SG1251J	8.800
11343	344418-8	PLATE 12/6409	TÂM ĐỆM/6409	4.400
11344	344443-9	BASE PLATE/4304	TÂM LỘT BAN ĐỀ/4304	413.600
11345	344464-1	SPRING HOLDER/LH1040	GIA ĐỠ LÒ XO/LH1040	8.800
11346	344470-6	BEARING RETAINER/6922NB	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/6922NB	74.800
11347	344476-4	SUB FENCE PLATE/LS1040	MIẾNG ĐỆM /LS1040	8.800
11348	344492-6	PLATE/HR3200C	MIẾNG ĐỆM/HR3200C	22.000
11349	344527-3	FINGER R/2704	KẸP GIỮ NÁP BAO VỆ/2704	4.320
11350	344528-1	FINGER L/2704	KẸP GIỮ NÁP BAO VỆ/2704	4.320
11351	344529-9	SLIDE SEAT/2704	MIẾNG ĐỆM/2704	13.200
11352	344533-8	COLLER/2704	VÒNG ĐỆM BĂNG THÉP/2704	8.800
11353	344536-2	GEAR HOUSING PLATE/2704	GIA ĐỠ BĂNG THÉP/2704	22.000
11354	344543-5	POINTER/2704	MIẾNG ĐỆM/2704	26.400
11355	344583-3	BASE/1804N	ĐỀ MÁY BAO/1804N	532.400
11356	344584-1	PLATE/9910	VÒNG ĐỆM/9910	51.840
11357	344585-9	LEVER/9910	CÁN GẠT/9910	70.400
11358	344613-0	SLIDER/4326	THANH TRƯỢT/4326	70.400
11359	344614-8	BALANCE PLATE/4326	TÂM ĐỆM ĐẦU NHÔNG/4326	114.400
11360	344615-6	THRUST PLATE/4326	MIẾNG ĐỆM THÉP/4326	8.800
11361	344620-3	STEEL PLATE/9403	TÂM ĐỆM BĂNG CHỈ/9403	79.200
11362	344622-9	SAFETY COVER/9403	TÂM CHẶN BAO VỆ/9403	105.600
11363	344623-7	STRAP WASHER/9403	LONG ĐẾN/9403	17.600
11364	344643-1	STOPPER ARM/LS002GZ	MIẾNG GÁI THANH TRƯỢT/LS002GZ	48.400
11365	344662-7	CENTER CAP/2414NB	NÁP CHỤP/2414NB	47.520
11366	344681-3	SHAFT LOCK/DHS710	KHÓA MỖ LƯỖI/DHS710	30.800
11367	344683-9	PUSH PLATE/4328	TÂM ĐỆM/4328	13.200
11368	344685-5	CLAMP COMPLETE/4328	MIẾNG CAM BĂNG THÉP/4328	13.200
11369	344686-3	SEAL PLATE/4328	MIẾNG THÉP CÁN THANH TRƯỢT/4328	8.800
11370	344688-9	BRAKE RING/UC3020A	VÒNG ĐỆM PHANH/UC3020A	13.200
11371	344690-2	GUIDE WASHER/HR2010	LONG ĐẾN GỠ LÒ XO MÁY BĂNG THÉP/HR2010	8.800
11372	344701-3	EARTH PLATE/9910	KẸP GIỮ/9910	8.800
11373	344703-9	EARTH SUPPORTER/9910	ĐẦU NỐI TIẾP ĐẤT/9910	13.200
11374	344712-8	SPARK GUARD/2414NB	MIẾNG CHẶN BAO VỆ/2414NB	17.280
11375	344734-8	CENTER WASHER/LC1230	LONG ĐẾN/LC1230	8.800
11376	344735-6	CENTER SUPPORT/LC1230	GIA ĐỠ/LC1230	13.200
11377	344736-4	CENTER PLATE/LC1230	MIẾNG TRUNG GIAN/LC1230	61.600
11378	344737-2	CENTER COVER/LC1230	NÁP CHẶN/LC1230	110.000
11379	344739-8	UNDER PLATE/LC1230	MIẾNG ĐỆM/LC1230	39.600
11380	344740-3	DUST BOX/LC1230	HỘP ĐỰNG BỤI/LC1230	88.000
11381	344784-3	SEAL PLATE/4304	MIẾNG THÉP CÁN THANH TRƯỢT/4304	8.640
11382	344815-8	LOCK PLATE/2012NB	THANH KHÓA CHUYỂN CHẾ ĐỘ/2012NB	17.280
11383	344816-6	TABLE PLATE/2012NB	MẶT BÀN BĂNG THÉP (300 X250 MM)/2012NB	228.800
11384	344817-4	SUB TABLE PLATE/2012NB	MẶT BÀN BĂNG THÉP (300 X250 MM)/2012NB	360.800
11385	344818-2	ARM/2012NB	THANH KẸP BÀN/2012NB	30.800
11386	344819-0	GUIDE PLATE/2012NB	THANH KẸP ĐỀ BẢO/2012NB	26.400
11387	344820-5	SIDE BEAM/2012NB	THANH GIỮ/2012NB	66.000
11388	344844-1	SHAFT LOCK/N5900B	CHÓT KHÓA MỖ LƯỖI/N5900B	35.200
11389	344845-9	COVER PLATE/N5900B	VÒNG KẸP/N5900B	8.800
11390	344871-8	RETAINER/9563C	MIẾNG ĐỆM/9563C	8.800
11391	344944-7	SUB PLATE/4131	MIẾNG ĐỆM/4131	43.200
11392	344966-7	LEVER/5103N	MIẾNG ĐỆM GÁI/5103N	26.400
11393	344975-6	HOLDER CAP PLATE/HM1306	NÁP CHỐI THAN/HM1306	22.000
11394	344991-8	C-SLEEVE 45/6952	VÒNG ĐỆM CHỮ C/6952	35.200
11395	345001-4	DRUM PLATE/MT111	ỚP LƯỖI BẢO/MT111	206.800
11396	345160-4	CHAIN COVER/5016B	BAO VỆ XÍCH/5016B	246.400
11397	345179-3	BEARING RETAINER/DHR202	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DHR202	8.800
11398	345187-4	GUIDE WASHER/DHR165	LONG ĐẾN/DHR165	8.800
11399	345195-5	ARM COVER/9032	NÁP BAO VỆ THANH TRƯỢT/9032	30.800
11400	345196-3	SAFETY COVER/9032	MIẾNG CHẶN BAO VỆ/9032	26.400
11401	345197-1	CAM LEVER/9032	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/9032	70.400
11402	345205-8	BRANCH CATCHER/DUH601	THANH ĐỆM LƯỖI CẮT/DUH601	17.600
11403	345209-0	HOLDER/PO5000C	GIA ĐỠ/PO5000C	184.800
11404	345211-3	UNDER COVER/BO4901	NÁP BAO VỆ/BO4901	48.400
11405	345214-7	PUSH PLATE/DJR181	CHÓT THÉP ĐÁY LƯỖI CỬA KIỂM/DJR181	17.600
11406	345220-2	CHANGE PLATE/DHR263	MIẾNG ĐỆM CHUYỂN ĐỔI CHẾ ĐỘ/DHR263	17.600
11407	345223-6	CHANGE PLATE B/DP4010	TÂM ĐỆM/DP4010	8.800
11408	345224-4	CUP WASHER 15/HP2050	VÒNG ĐỆM 15/HP2050	8.800
11409	345225-2	LOCK PLATE/DP4010	KHÓA THÉP/DP4010	8.800

11410	345228-6	CHANGE PLATE/MT813	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/MT813	13.200
11411	345235-9	PUSH PLATE/4350CT	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT/4350CT	96.800
11412	345237-5	CRANK PLATE/4350CT	MIẾNG ĐỆM/4350CT	22.000
11413	345238-3	BASE PLATE/4350CT	TÂM LOT/4350CT	198.000
11414	345240-6	LINEAR GUIDE/4350CT	THANH GÁI/4350CT	52.800
11415	345269-2	PRESSURE PLATE/4114S	MIẾNG ĐỆM/4114S	110.000
11416	345272-3	LOCK LEVER PLATE/LS1019L	VÒNG KẸP KHÓA/LS1019L	22.000
11417	345280-4	HEX. WASHER/DHR202	VÒNG ĐỆM/DHR202	4.400
11418	345281-2	SPACER/DFL301F	VÒNG ĐỆM/DFL301F	38.880
11419	345282-0	PLATE A/BFL082F	BĂNG TÊN A/BFL082F	82.080
11420	345283-8	PLATE B/DFL125F	BĂNG TÊN/DFL125F	77.760
11421	345284-6	PLATE C/DFL204F	BĂNG TÊN C/DFL204F	77.760
11422	345287-0	RING 38C/DFL201F	VÒNG KẸP 38C/DFL201F	123.200
11423	345291-9	LOCK PLATE/4114S	CÁN KHÓA CHẾ ĐỘ/4114S	74.800
11424	345310-1	STOPPER PLATE/LW1401	THANH CHÂN/LW1401	13.200
11425	345311-9	PLATE/LW1400	MIẾNG ĐỆM/LW1400	8.800
11426	345312-7	WISE PLATE/LW1401	THANH KẸP VẬT LIỆU/LW1401	35.200
11427	345313-5	SPARK GUARD/LW1401	NÁP CHẶN BA VỖ/LW1401	12.960
11428	345314-3	CENTER CAP/MT241	NÁP CHỤP/MT241	38.880
11429	345315-1	GUIDE PLATE/LW1401	GIA ĐỖ CHIA GÓC/LW1401	97.900
11430	345317-7	SHAFT LOCK/HS6600	KHÓA LƯỖI/HS6600	22.000
11431	345333-9	STOPPER/HR2651T	VÒNG CHẶN/HR2651T	17.600
11432	345334-7	CHANGE RING/HR2651T	VÒNG ĐỆM GIỮ BÌ/HR2651T	35.200
11433	345335-5	LEAF SPRING/HR2651T	VÒNG ĐỆM LÒ XO/HR2651T	8.800
11434	345342-8	PAPER CLAMP/BO3700	CÀM GỮ GIẤY NHAM/BO3700	21.600
11435	345343-6	PLATE G/DFT045F	BĂNG TÊN/DFT045F	82.080
11436	345344-4	PLATE H/DFT085F	BĂNG TÊN H/DFT085F	77.760
11437	345345-2	PLATE I/DFT127F	BĂNG TÊN/DFT127F	77.760
11438	345349-4	RING 38G/BFT044F	VÒNG ĐỆM/BFT044F	154.000
11439	345350-9	RING 38H/DFT085F	VÒNG ĐỆM/DFT085F	154.000
11440	345351-7	RING 38I/DFT127F	VÒNG BẢO VỆ NHÔNG/DFT127F	127.600
11441	345355-9	SUPPORT/HM1810	GIA ĐỖ CÔNG TÁC/HM1810	138.240
11442	345361-4	GRIP SPRING 60/HR3530	TAY CÀM LÒ XO/HR3530	101.200
11443	345363-0	CHANGE PLATE/DHR202	TÂM ĐỆM/DHR202	17.600
11444	345364-8	INDICATOR/SG1251	GÓC CHỈ SỐ/SG1251	35.200
11445	345368-0	ANGULAR GUIDE/HS7600	THANH DẪN GÓC/HS7600	26.400
11446	345387-6	TEMPLET GUIDE 16/MT362	THƯỚC CANH 16/MT362	26.400
11447	345391-5	THICKNESS RING/HS6600	VÒNG ĐỆM/HS6600	4.400
11448	345393-1	LABYRINTH RING/MT955	VÒNG ĐỆM/MT955	8.800
11449	345403-4	PLATE G/BFT040F	TÂM ĐỆM/BFT040F	79.200
11450	345404-2	PLATE H/BFT080F	TÂM ĐỆM/BFT080F	66.000
11451	345421-2	OPEN LEVER/4131	CÁN GẠT/4131	57.200
11452	345423-8	RIVING KNIFE/LH1040	DAO CẮT/LH1040	88.000
11453	345425-4	GUARD HOLDER/LH1040	NÁP BẢO VỆ/LH1040	26.400
11454	345426-2	GUARD/LH1040	KẸP BẢO VỆ/LH1040	101.200
11455	345427-0	LOCK LEVER/LH1040	CÁN KHOA/LH1040	47.520
11456	345438-5	GUARD PLATE/LS002G	TÂM THÉP BẢO VỆ LƯỖI/LS002G	17.600
11457	345441-6	BASE PLATE/JV100D	TÂM LOT BAN ĐỀ/JV100D	35.200
11458	345442-4	RING 38J/BFL082F	VÒNG BẢO VỆ NHÔNG/BFL082F	127.600
11459	345443-2	RUBBER CASE/MT241	THANH CHẶN/MT241	43.200
11460	345445-8	PLATE J/DFL301F	BĂNG TÊN/DFL301F	77.760
11461	345446-6	PLATE K/DFL403F	BĂNG TÊN K/DFL403F	77.760
11462	345447-4	RING 38K/DFL403F	VÒNG BẢO VỆ NHÔNG/DFL403F	127.600
11463	345448-2	RING 38L/DFL301F	VÒNG BẢO VỆ NHÔNG/DFL301F	127.600
11464	345453-9	RACHET/DCS232T	CHÓT LI TÂM/DCS232T	2.200
11465	345454-7	BRAKE BAND/DCS232T	VÒNG THÉP/DCS232T	101.200
11466	345464-4	LABYRINTH RING/9553B	VÒNG ĐỆM/9553B	4.400
11467	345467-8	STOPPER PLATE/2107F	MIẾNG ĐỆM/2107F	48.400
11468	345468-6	SAW GUARD/2107F	THANH BẢO VỆ/2107F	5.500
11469	345469-4	THICKNESS RING/DHS661	VÒNG ĐỆM/DHS661	26.400
11470	345470-9	THICKNESS RING/BCS550	VÒNG ĐỆM/BCS550	4.400
11471	345473-3	SIDE HANDLE/HM1306	KẸP TAY CÀM/HM1306	211.200
11472	345474-1	HANDLE CLAMP/HM1306	THANH KẸP/HM1306	39.600
11473	345476-7	PLATE GUIDE/6924N	MIẾNG ĐỆM/6924N	118.800
11474	345478-3	GEAR PLATE/JR3050T	MIẾNG ĐỆM NHÔNG LỚN/JR3050T	8.800
11475	345479-1	SHOE GUIDE/DJR181	TÂM ĐỆM/DJR181	17.600
11476	345480-6	SLIDE PLATE/DJR181	THANH TRƯỢT/DJR181	13.200
11477	345485-6	PLATE A/JR3060T	TÂM ĐỆM/JR3060T	8.800
11478	345486-4	PLATE B/JR3060T	TÂM ĐỆM/JR3060T	8.800
11479	345487-2	SLIDE PLATE/JR3060T	THANH CỨ BĂNG THÉP/JR3060T	17.600
11480	345489-8	GUIDE PLATE/JR3070CT	NÁP CHỤP THANH DẪN HƯỚNG/JR3070CT	74.800
11481	345493-7	STOPPER PLATE/6924N	MIẾNG ĐỆM/6924N	220.000
11482	345503-0	STEEL PLATE/9910	TÂM ĐỆM THÉP/9910	140.800
11483	345504-8	PLATE/9556HP	TÂM ĐỆM CÔNG TÁC/9556HP	13.200
11484	345506-4	DEPTH GUIDE/MT111	THANH DẪN/MT111	17.600
11485	345507-2	DRUM COVER/MT111	NÁP ĐẠY ÓP BẢO/MT111	26.400
11486	345517-9	PLATE/TW1000	TÂM ĐỆM/TW1000	57.200
11487	345520-0	STAY/2704	THANH CHẶN/2704	22.000
11488	345525-0	PRESSURE PLATE/2704	TÂM ĐỆM/2704	22.000
11489	345529-2	RAIL STOPPER/2704	KẸP CHẶN/2704	8.800
11490	345533-1	BASE FRONT COVER/2704	BÀN CẮT/2704	211.680
11491	345534-9	HANDLE PLATE/2704	TAY CÀM/2704	92.400
11492	345535-7	JOINT PLATE/2704	TÂM ĐỆM NỐI/2704	8.800
11493	345539-9	HANDLE PLATE HOLDER/2704	GIA ĐỖ TAY CÀM/2704	74.800
11494	345569-0	PLATE/HM1810	MIẾNG ĐỆM/HM1810	162.800
11495	345579-7	SPRING GUIDE/HR4002	TÂM ĐỆM LÒ XO/HR4002	26.400
11496	345581-0	CUP WASHER 8/HR4002	VÒNG ĐỆM 8/HR4002	13.200
11497	345582-8	LINK PLATE/HR4002	THANH ĐẠY CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR4002	35.200
11498	345590-9	ANGULAR GUIDE/DHS710	GÓC DẪN/DHS710	52.800
11499	345599-1	RIVING KNIFE /2704	DAO CẮT DẪN HƯỚNG/2704	338.800
11500	345628-0	PLATE/2704	TÂM BẢO VỆ/2704	167.200
11501	345643-4	SHAFT LOCK/BCS550	CHÓT KHÓA/BCS550	22.000
11502	345644-2	ADJUST PLATE/KP0800	MIẾNG ĐỆM/KP0800	13.200
11503	345645-0	CHANGE PLATE/DHR165	MIẾNG GÁI CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR165	101.200
11504	345647-6	PLATE L/DFT023F	MIẾNG ĐỆM/DFT023F	123.200
11505	345651-5	SPIKE BUMPER/UC3041A	TÂM BẢO VỆ GIAM CHÂN/UC3041A	17.600
11506	345652-3	CHAIN SLIDER L/DCS232T	NÁP ÓP LAM XÍCH/DCS232T	22.000
11507	345653-1	CHAIN SLIDER R/DCS232T	TÂM CHÂN BẢO VỆ/DCS232T	13.200
11508	345654-9	STOPPER PLATE/DHR165	KHÓA CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR165	13.200
11509	345681-6	JOINT PLATE/DHR165	TÂM ĐỆM NỐI/DHR165	13.200
11510	345691-3	COVER/UT1305	NÁP LỘC GIỎ/UT1305	118.800
11511	345702-4	DRIVER/DPT351	THANH ĐẠY ĐINH/DPT351	431.200

11512	345717-1	SHAFT LOCK/5007N	CÁN KHÓA LƯỚI CÁT/5007N	17.600
11513	345726-0	EDGE SLIDER/MT941	THÀNH GỮ VỎ MÁY/MT941	13.200
11514	345729-4	STEP/MT941	CHÂN ĐE/MT941	48.400
11515	345736-7	HOOK/DTW450	MỐC TREO/DTW450	48.400
11516	345739-1	SPACER/DCS550	VÒNG ĐỆM/DCS550	8.800
11517	345742-2	SHAFT LOCK/CA5000	KHOA PHỤ/CA5000	83.600
11518	345744-8	NUT PLATE/SP6000	ĐỆM GIỮ/SP6000	22.000
11519	345745-6	LINK PLATE/CA5000X	THÀNH ĐAY/CA5000X	34.560
11520	345747-2	SPACER PLATE/SP6000	KHOA PHỤ/SP6000	35.200
11521	345748-0	LOCK WASHER/CA5000	VÒNG ĐỆM/CA5000	17.600
11522	345749-8	SET PLATE/DF010D	ĐĨA THÉP/DF010D	4.400
11523	345763-4	GRIP SPRING 66/HR4030C	TAY CÀM LỎ XO/HR4030C	149.600
11524	345765-0	DRUM COVER/KP0810	MIẾNG NỆP/KP0810	44.000
11525	345767-6	DRUM/CA5000	ÓP BAO/CA5000	69.120
11526	345773-1	ANTI BACK PLATE/DPT351	MIẾNG ĐỆM CHÔNG GIẶT/DPT351	52.800
11527	345778-1	RETAINER PLATE/HR4511C	MIẾNG ĐỆM/HR4511C	74.800
11528	345779-9	LINK PLATE/HR5211C	THÀNH ĐAY/HR5211C	74.800
11529	345804-6	SPRING GUIDE/HR4511C	CHÓT/HR4511C	52.800
11530	345814-3	LINK PLATE/HR2810	THÀNH CÀI/HR2810	8.800
11531	345815-1	GUIDE PLATE/HR2810	LONG ĐẾN KHÓA BĂNG THÉP/HR2810	8.800
11532	345818-5	CUP WASHER 16/HR2810	LONG ĐẾN/HR2810	8.800
11533	345822-4	LINK PLATE/HR4511C	THÀNH ĐAY/HR4511C	92.400
11534	345836-3	CHANGE PLATE/MT817	MIẾNG THAY ĐỔI/MT817	13.200
11535	345867-2	LINK ARM/HR3200C	CÀM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR3200C	132.000
11536	345868-0	LINK PLATE/HR3200C	TÀM ĐỆM/HR3200C	39.600
11537	345869-8	CUP WASHER 18/HR3200C	LONG ĐẾN 18/HR3200C	30.800
11538	345872-9	CUP WASHER 29/DHK180	VÒNG ĐỆM 29/DHK180	43.200
11539	345873-7	GUIDE WASHER/HR3200C	LONG ĐẾN CHÂN BÌ/HR3200C	39.600
11540	345874-5	STEEL BALL GUIDE/DHK180	VÒNG ĐỆM/DHK180	96.800
11541	345915-7	MUFFLER COVER/EBH340R	NÁP ỐNG PỐ/EBH340R	35.200
11542	345916-5	MUFFLER GASKET/EBH340R	BỘ GIÀM THANH/EBH340R	4.400
11543	345919-9	PLATE/BHX2500	MIẾNG ĐỆM/BHX2500	4.400
11544	345923-8	PROTECTOR CLAMP/EM2550UH	BẮT KẸP BẢO VỆ/EM2550UH	2.200
11545	345931-9	LEVER PLATE/HS7010	CÁN GẠT BĂNG THÉP/HS7010	17.600
11546	345944-0	CHANGE PLATE/HP1630	GẠT CHUYỂN CHẾ ĐỘ KHOAN/HP1630	13.200
11547	345963-6	CLAMP/EBH340R	THÀNH NỆP/EBH340R	2.200
11548	345977-5	GEARCASE COVER/SP6000	NÁP HỘP NHÔNG/SP6000	4.400
11549	345998-7	SET PLATE/CC300D	TÀM ĐỆM/CC300D	4.400
11550	346003-3	LEVER PLATE/HS003G	THÀNH ĐIỀU CHỈNH/HS003G	26.400
11551	346005-9	BEARING RETAINER/MT960	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/MT960	8.800
11552	346007-5	PRESSURE PLATE/RP0900	TÀM ĐỆM/RP0900	8.640
11553	346015-6	SPRING GUIDE/HM1203C	CHÓT/HM1203C	66.000
11554	346029-5	BRAKE BAND/EA4301F	ĐAI Hãm/EA4301F	12.100
11555	346031-8	PLATE/MT430	TÀM KIM LOẠI/MT430	8.800
11556	346032-6	LOCK PLATE/RP2301FC	KHOA THÉP/RP2301FC	74.800
11557	346035-0	CHANGE PLATE/HR2230	THÀNH CHÂN LỎ XO/HR2230	22.000
11558	346036-8	GUIDE PLATE/DHR242	MIẾNG ĐỆM DẪN HƯỚNG/DHR242	8.800
11559	346037-6	BEARING RETAINER A/DHR263	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DHR263	30.800
11560	346038-4	BEARING RETAINER B/DHR242	ĐỆM BẠC ĐẠN/DHR242	13.200
11561	346039-2	SUPPORT PLATE/BBC231U	THÀNH GAI PIN/BBC231U	17.600
11562	346045-7	SEPARATOR/PC5000C	VÒNG ĐỆM/PC5000C	22.000
11563	346051-2	MITER LOCK PLATE/LS1016	CHÓT XOAY ĐỘ/LS1016	189.200
11564	346057-0	THRUST PLATE/MT430	MIẾNG ĐỆM THÉP/MT430	8.800
11565	346073-2	PROTECTOR CLAMP/DUR368A	NÁP GIỮ CÁN/DUR368A	30.800
11566	346083-9	LEAD VALVE/BHX2500	VÁN KHÓA/BHX2500	4.320
11567	346084-7	CLAMP WASHER/BBC231U	MẶT BÍCH NGOÀI/BBC231U	26.400
11568	346102-1	PAPER CLAMP/BO3710	KẸP NHAM/BO3710	17.280
11569	346110-2	CAM PLATE/KP0800X	VÒNG CÀM/KP0800X	8.800
11570	346114-4	RETURN VANE/VC1310L	VÁN LỘC/VC1310L	116.640
11571	346115-2	FAN COVER/VC1310L	HỘP BẢO VỆ CÀNH QUẠT/VC1310L	47.520
11572	346131-4	SLIP PLATE R/BJS160	ĐỀ TRƯỢT R/BJS160	61.600
11573	346140-3	GRIP SPRING 70/HM001G	VÒNG KẸP TAY CÀM 70/HM001G	44.000
11574	346141-1	PLATE/HM0870C	GIÁ ĐỖ ĐỆM/HM0870C	26.400
11575	346166-5	LABYRINTH RING 23/GA7050	VÒNG ĐỆM 23/GA7050	4.400
11576	346169-9	FENCE PLATE/DLS600	MIẾNG ỐP/DLS600	44.000
11577	346171-2	COVER PLATE/DLS600	NÁP BẢO VỆ/DLS600	82.080
11578	346176-2	LOCK PLATE/HR2611F	KHOA CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2611F	13.200
11579	346177-0	GUIDE WASHER/DHR242	LONG ĐẾN CHÂN BÌ/DHR242	8.800
11580	346178-8	CUP SLEEVE/MT870	VÒNG ĐỆM BĂNG THÉP/MT870	13.200
11581	346180-1	WEIGHT HOLDER GUIDE/HR2601	LONG ĐẾN/HR2601	4.400
11582	346181-9	GRIP SPRING 50/HR2300	VÒNG ĐỆM/HR2300	44.000
11583	346219-0	PLATE/GA4034	THÀNH ĐỆM TRƯỢT CÔNG TÁC/GA4034	34.560
11584	346221-3	WASHER 16/DHR242	LONG ĐẾN/DHR242	13.200
11585	346222-1	PLATE/HR2601	THÀNH SÁT/HR2601	13.200
11586	346239-4	NAIL STOPPER/DPT351	THÀNH ĐAY/DPT351	39.600
11587	346248-3	CLAMP 24/BUR182U	KẸP 24/BUR182U	13.200
11588	346249-1	PIPE CLAMP 28/DCU180	KẸP GIỮ/DCU180	26.400
11589	346251-4	CONNECTING ROD/EN410MP	THÀNH NỐI/EN410MP	92.400
11590	346252-2	CLAMP/EH6000W	VÒNG GAI/EH6000W	8.800
11591	346253-0	CLAMP/EH6000W	VÒNG GAI/EH6000W	8.640
11592	346255-6	FRICTION PLATE/EH6000W	VÒNG ĐỆM HỘP NHÔNG/EH6000W	39.600
11593	346257-2	PLATE/EH7500S	THÀNH DẪN (LAM)/EH7500S	66.000
11594	346260-3	MUFFLER GASKET/EH6000W	ĐỆM CÁCH NHIỆT/EH6000W	38.880
11595	346261-1	CARBURETOR INSULATOR/EBH340R	TẢN CHÂN BÌNH XĂNG/EBH340R	4.320
11596	346267-9	CYLINDER GASKET/EH6000W	ĐỆM XY LẠNH/EH6000W	56.160
11597	346268-7	INSULATOR GASKET/EH6000W	RƠN BÌNH XĂNG/EH6000W	25.920
11598	346270-0	PRIMER PUMP COVER/BHX2500	NÁP BƠM KÍCH NỔ/BHX2500	66.000
11599	346275-0	PLATE/UH200D	NÁP ĐAY/UH200D	4.400
11600	346285-7	HOSE CLAMP/RBC411	VÒNG NỆP ỐNG CAO SU/RBC411	8.800
11601	346286-5	STAND/RBC411	CHÂN MÁY/RBC411	48.400
11602	346288-1	END COVER/EH7500S	KẸP CHẶN/EH7500S	7.700
11603	346290-4	CONTACT SPRING/EA3201S	LỎ XO TIẾP ĐIỆN/EA3201S	8.800
11604	346298-8	BRAKE BAND/EA3201S	ĐAI Hãm/EA3201S	5.500
11605	346299-6	SPACER SHEET METAL/EA3201S	CHÀM CHẶN PHANH XÍCH/EA3201S	4.400
11606	346300-7	TENSION SLIDE /EA4301F	CHÓT TĂNG XÍCH/EA4301F	17.600
11607	346301-5	SPIKE BAR/EA3201S	TÀM CHÂN LAM/EA3201S	4.400
11608	346304-9	GASKET/EA3201S	VÒNG ĐỆM/EA3201S	8.800
11609	346305-7	GASKET/EE2650H	LONG ĐẾN/EE2650H	2.200
11610	346306-5	COOLING PLATE/EA3201S	TÀM CÁCH NHIỆT/EA3201S	8.800
11611	346309-9	GUIDE PLATE/EA3201S	TÀM CHÂN BẢO VỆ XÍCH/EA3201S	13.200
11612	346311-2	LEVER PLATE/HS6600	CÁN KHÓA/HS6600	39.600
11613	346317-0	HOOK/BTD136	MỐC TREO/BTD136	39.600

11614	346331-6	MUFFLER GASKET/EE2650H	TÂM LÖT ÖNG XA/EE2650H	5.500
11615	346334-0	CABLE BRACKET/EH6000W	CẢN TĂNG GIAM GA/EH6000W	26.400
11616	346337-4	SHAFT LOCK/CC300D	KHOA PHỤ/CC300D	13.200
11617	346338-2	DEPTH GUIDE/HS301D	THANH DÀN/HS301D	13.200
11618	346339-0	ANGULAR GUIDE/HS301D	THANH DÀN GÖC/HS301D	22.000
11619	346343-9	MUFFLER COVER/EH6000W	NÁP CHỤP ÖNG PÖ/EH6000W	12.100
11620	346348-9	SPRING PLATE/RBC411	LÖ XO GAI/RBC411	39.600
11621	346350-2	FLOAT ARM/RBC411	THANH NHỊP XĂNG/RBC411	123.200
11622	346351-0	PROTECTOR CLAMP/EM3400U	VÖNG NỆP BAO VỆ/EM3400U	4.400
11623	346355-2	CLAMP WASHER/RBC411	BỘ KỆP ĐỆM/RBC411	167.200
11624	346356-0	HANGER/RBC411	GIA TREO/RBC411	66.000
11625	346380-3	TUBE HOLDER/M4101B	GIA ĐÖ ÖNG/M4101B	12.960
11626	346385-3	HEAT PROTECTION FOIL/EA3201S	ĐỆM CÁCH NHIỆT/EA3201S	4.400
11627	346392-6	CAM PLATE/RT0700C	ĐỀ CAM/RT0700C	8.800
11628	346396-8	RATCHET/EK6101	CHÖT KHÖI ĐÖNG/EK6101	418.000
11629	346397-6	GUIDE RING/EK7651H	LONG ĐẾN THỆP/EK7651H	17.600
11630	346398-4	LEAD VALVE/EK7651H	LONG ĐẾN HÌNH CHỮ NHẬT/EK7651H	2.160
11631	346399-2	MUFFLER GASKET/EK7651H	DOĂNG CHI/EK7651H	149.600
11632	346400-3	ROCKER COVER GASKET/EK7651H	MIỀNG ĐỆM/EK7651H	35.200
11633	346402-9	GUARD/EBH340U	ĐỀ BAO VỆ/EBH340U	237.600
11634	346404-5	CLAMP WASHER/EBH340U	LONG ĐẾN DỪ LƯÖI/EBH340U	369.600
11635	346406-1	CUP/EBH340U	NÁP CHỤP/EBH340U	202.400
11636	346413-4	BUSH 17/EA3201S	LONG ĐẾN CHẶN CÖ HƯT/EA3201S	2.160
11637	346433-8	BOTTOM PLATE/EK7651H	BOTTOM PLATE/EK7651H	404.800
11638	346434-6	CAM GEAR PLATE/EK7651H	NHÖNG CAM/EK7651H	129.600
11639	346447-7	STAND/EBH340U	BÁT CHẶN ĐỀ/EBH340U	70.400
11640	346449-3	HOOK/DTR180	MÖC TREO/DTR180	39.600
11641	346452-4	GASKET/EB7650TH	LONG ĐẾN XA DẦU/EB7650TH	4.400
11642	346455-8	IMPACT PLATE/EK7651H	BÁT XOAY BANG THỆP/EK7651H	118.800
11643	346457-4	PLATE/EK7651H	BANG KỆP ĐẠI ÖC/EK7651H	70.400
11644	346466-3	PLATE/BTD136	MIỀNG ĐỆM/BTD136	8.800
11645	346468-9	CLAMP 33/EX2650LH	MIỀNG NỆP ÖNG 33/EX2650LH	2.200
11646	346470-2	SEAL PLATE/JV0600K	MIỀNG ĐỆM/JV0600K	8.800
11647	346471-0	PUSH PLATE/JV0600	TÂM THỆP ĐỆM/JV0600	22.000
11648	346473-6	SLIDER GUIDE PLATE/JV0600	THANH DÀN HƯÖNG/JV0600	13.200
11649	346491-4	BRACKET CABLE/EB7650TH	BÁT KỆP DÂY GA/EB7650TH	132.000
11650	346495-6	HOSE CLAMP 30/EK7651H	CAM GIỮ DÂY GA 30/EK7651H	140.800
11651	346516-4	CENTER COVER/LH1040	MIỀNG CHE/LH1040	52.800
11652	346517-2	CUP WASHER 6/EA3201S	VÖNG ĐỆM 6/EA3201S	8.800
11653	346518-0	GUIDE PLATE/EA4301F	TÂM CHẶN BAO VỆ XICH/EA4301F	39.600
11654	346524-5	SHOE/JR102D	THANH CỬ LƯÖI CỬA/JR102D	74.800
11655	346525-3	PLATE/JR102D	BÁT THỆP/JR102D	8.800
11656	346526-1	CLAMPER/JR102D	VÖNG NỆP/JR102D	17.600
11657	346536-8	BEARING RETAINER A/DHR242	MIỀNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DHR242	22.000
11658	346537-6	LOCK PLATE/DHR242	MIỀNG GAI CHUYỀN CHỆ ĐÖ/DHR242	26.400
11659	346538-4	WEIGHT HOLDER GUIDE/DHR242	VÖNG ĐỆM/DHR242	8.800
11660	346539-2	GUIDE PLATE/DX01	MIỀNG ĐỆM/DX01	8.800
11661	346543-1	CONNECTING ROD/DLM431	THANH GIỮ TRỤC BÀNH XE/DLM431	294.800
11662	346544-9	PLATE NUT M8/DLM382	ĐẠI ÖC M8/DLM382	17.600
11663	346545-7	PLATE/DLM431	THANH THỆP/DLM431	8.800
11664	346554-6	PLATE/EK7651H	THANH THỆP/EK7651H	39.600
11665	346556-2	C TYPE PLATE/GA4040	LONG ĐẾN/GA4040	44.000
11666	346560-1	HAMMER CHANGE PLATE/DTP141	MIỀNG ĐỆM CHUYỀN CHỆ ĐÖ/DTP141	30.800
11667	346578-2	BAND B/CC300D	VÖNG NỆP CHI TIỆT CC300D/CC300D	39.600
11668	346579-0	TANK HOLDER/CC300D	VÖNG NỆP BÌNH CHỨA NHIỀN LIỆU/CC300D	83.600
11669	346582-1	PLATE 31/PM7650H	TÂM ĐỆM/PM7650H	15.400
11670	346586-3	ANGULAR GUIDE/CC300D	GIA ĐÖ GÖC DÀN/CC300D	35.200
11671	346587-1	DEPTH GUIDE/CC300D	DEPTH GUIDE/CC300D	22.000
11672	346588-9	BRACKET,CABLE/EM3400U	CẢN GA/EM3400U	7.700
11673	346589-7	MUFFLER GUARD/EK7651H	MIỀNG BAO VỆ/EK7651H	334.400
11674	346591-0	CARBURETOR PLATE/EM3400U	TÂM LÖT BÌNH XĂNG/EM3400U	2.160
11675	346603-9	RATCHET HOLDER/EK6101	CHÖT KHÖI ĐÖNG/EK6101	576.400
11676	346611-0	STARTER COVER GASKET/EK7651H	VÖNG ĐỆM CAO SU/EK7651H	108.000
11677	346620-9	PROTECTOR/JS1602	TÂM BAO VỆ/JS1602	61.600
11678	346622-5	GUARD/BUR182U	LONG ĐẾN/BUR182U	83.600
11679	346626-7	PLATE/RBC413U	TÂM ĐỆM LÖC GIÖ/RBC413U	4.320
11680	346627-5	CHOKE VALVE/RBC413U	CẢN KHÖA GIÖ/RBC413U	12.100
11681	346629-1	END COVER/EN410MP	NÁP CHẶN LƯÖI/EN410MP	101.200
11682	346633-0	LINK PLATE/LC1230	TÂM CHIA GÖC/LC1230	171.600
11683	346636-4	WISE PLATE/LW1400	THANH KỆP GIỮ VẬT LIỆU/LW1400	82.080
11684	346641-1	PROTECTOR/JS3201	MIỀNG CHẶN BAO VỆ/JS3201	35.200
11685	346642-9	PROTECTOR CLAMP/RBC411U	BÁT KỆP BAO VỆ/RBC411U	2.200
11686	346647-9	PLATE/EH6000W	MIỀNG ĐỆM/EH6000W	5.500
11687	346649-5	PLATE/DCG180	TÂM ĐỆM/DCG180	13.200
11688	346656-8	TIGHT BAND/GS5000	MIỀNG NỆP BAO VỆ/GS5000	35.200
11689	346657-6	SLIDE PLATE/EN420MP	THANH TRƯỢT/EN420MP	8.800
11690	346658-4	PLATE/EN410NP	TÂM ĐỆM/EN410NP	13.200
11691	346662-3	PLATE/EH6000W	MIỀNG ĐỆM/EH6000W	26.400
11692	346665-7	PLATE/EN410NP	TÂM ĐỆM/EN410NP	57.200
11693	346667-3	PLATE/EH7500S	THANH ĐỆM/EH7500S	216.000
11694	346669-9	SAW GUARD/2107F	THANH BAO VỆ/2107F	35.200
11695	346670-4	SPRING GUIDE/HR4013C	LÖ XO/HR4013C	13.200
11696	346671-2	LINK PLATE/HR4013C	CẢN CHUYỀN CHỆ ĐÖ/HR4013C	17.600
11697	346673-8	GUIDE RING/HR4013C	NÁP CHẶN NHÖNG/HR4013C	110.000
11698	346674-6	BASE/M0401B	ĐỀ BẢNG THỆP/M0401B	88.000
11699	346675-4	TUBE HOLDER/M0401B	GIA ĐÖ ÖNG/M0401B	17.280
11700	346676-2	PLATE 19/MT80A	MIỀNG ĐỆM/MT80A	4.400
11701	346677-0	SPRING GUIDE/HM0870C	CHỀN GAI BI/HM0870C	145.200
11702	346682-7	MUFFLER GASKET/PM7650H	TÂM LÖT CÁCH NHIỆT/PM7650H	4.320
11703	346685-1	BASE PLATE/DJV181	TÂM LÖT BÀN ĐỀ/DJV181	44.000
11704	346687-7	LINEAR GUIDE/DJV181	THANH DÀN HƯÖNG/DJV181	83.600
11705	346688-5	PUSH PLATE/DJV181	THANH TRƯỢT/DJV181	22.000
11706	346691-6	DUST COVER/EA3601F	CHẶN BỤI/EA3601F	13.200
11707	346693-2	BACK PLATE/EA3601F	LONG ĐẾN/EA3601F	8.800
11708	346694-0	GUIDE PLATE ES/DUC353	MIỀNG DÀN HƯÖNG/DUC353	22.000
11709	346695-8	SPIKE BUMPER/EA3601F	NÚT GIAM CHẶN/EA3601F	39.600
11710	346696-6	HOOK/EA3601F	KỆP/EA3601F	2.200
11711	346697-4	HOLDER/EA3601F	GIA ĐÖ/EA3601F	8.800
11712	346698-2	THRUST WASHER/EA3601F	VÖNG ĐỆM THỆP/EA3601F	17.600
11713	346699-0	GUIDE PLATE CS/DUC353	TÂM ĐỆM CS/DUC353	30.800
11714	346702-7	LEVER/EA3601F	CẢN GẠT/EA3601F	2.200
11715	346704-3	EARTH PLATE/EA3601F	LÖ XO LÄ/EA3601F	8.800

11716	346705-1	SWITCH SPRING/EA3601F	LÒ XO LA/EA3601F	8.800
11717	346713-2	SHOE GUIDE/MT450	TAM ĐỆM/MT450	22.000
11718	346714-0	SLIDE PLATE/MT450	THANH TRƯỢT/MT450	21.600
11719	346715-8	GEAR PLATE/MT450	MIẾNG ĐỆM NHÔNG LỚN/MT450	8.800
11720	346721-3	PLATE 23/DCG180	VÒNG ĐỆM/DCG180	22.000
11721	346722-1	CHAIN CATCHER/EA3601F	KHOA XÍCH/EA3601F	22.000
11722	346728-9	STOPPER PLATE/DPB181	MIẾNG ĐỆM BAO VỆ/DPB181	105.600
11723	346729-7	PLATE/DPB181	MIẾNG ĐỆM BAO VỆ/DPB181	26.400
11724	346739-4	BRAKE RING/UC3041A	BÁT THANG/UC3041A	13.200
11725	346748-3	GUIDE RAIL/HR5212C	THANH ĐẪY/HR5212C	35.200
11726	346749-1	LINK PLATE/HR5212C	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR5212C	88.000
11727	346751-4	SPRING GUIDE/HR5212C	LÒ XO/HR5212C	61.600
11728	346758-0	PLATE/EE2650H	MIẾNG ĐỆM/EE2650H	9.900
11729	346759-8	GUARD PLATE/EE2650H	NÁP BAO VỆ/EE2650H	9.900
11730	346760-3	CYLINDER BASE GASKET/EA3503S	RON XY LẠNH/EA3503S	25.920
11731	346761-1	CRANKCASE GASKET/EA3503S	RON LỐC MÁY/EA3503S	2.160
11732	346764-5	COOLING PLATE/EA3503S	TAM CÁCH NHIỆT/EA3503S	17.600
11733	346772-6	MUFFLER GASKET/EB7650TH	BỘ GIAM THANH/EB7650TH	51.840
11734	346774-2	NAIL PLATE/DFN350	THANH DÁN/DFN350	17.600
11735	346783-1	PLATE/DHR280	MIẾNG ĐỆM/DHR280	8.800
11736	346785-7	PROTECTOR CLAMP/DUR365U	KẸP BAO VỆ/DUR365U	66.000
11737	346794-6	GRIP SPRING 62/MT860	TAY CẠM LÒ XO/MT860	39.600
11738	346795-4	SHOE SUPPORT/DCO181	GIA ĐỖ HỖ TRỢ/DCO181	30.800
11739	346796-2	SHOE PLATE/DCO180	LƯỚI CỬA/DCO180	61.600
11740	346798-8	PROTECTION PLATE/DPB181	TAM BAO VỆ/DPB181	38.880
11741	346827-7	ANGULAR GUIDE /HS6600	GÓC DẪN/HS6600	30.800
11742	346829-3	MUFFLER GASKET/EM3400U	BỘ GIAM THANH/EM3400U	5.500
11743	346831-6	LOCK PLATE/HR2630	MIẾNG GAI CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2630	13.200
11744	346832-4	CHANGE PLATE A/HR2630	MIẾNG THAY ĐỔI/HR2630	30.800
11745	346833-2	CHANGE PLATE B/HR2630	MIẾNG THAY ĐỔI/HR2630	22.000
11746	346834-0	WASHER 16/HR2630	LONG ĐẾN/HR2630	8.800
11747	346836-6	ANGULAR GUIDE/DHS680	GIA ĐỖ GÓC/DHS680	26.400
11748	346837-4	SHAFT LOCK/DHS680	CÁN KHOA TRỤC/DHS680	17.600
11749	346838-2	DEPTH GUIDE/DHS680	THƯỚC CẠNH ĐỘ SAU/DHS680	34.560
11750	346839-0	BASE/HS7600	ĐÈ CỬA MÁY CỬA Đĩa/HS7600	228.800
11751	346840-5	PLATE/HM1812	TAM ĐỆM/HM1812	51.840
11752	346846-3	PLATE /HS6600	THANH KẸP/HS6600	13.200
11753	346847-1	BRACKET /HS6600	GIA ĐỖ/HS6600	13.200
11754	346855-2	CUTTER /DUR189	LƯỚI CẮT/DUR189	57.200
11755	346857-8	GUARD/DUR189	VÒNG CHẶN BAO VỆ/DUR189	39.600
11756	346858-6	BATTERY GUARD/DUR365U	NÁP BAO VỆ PIN/DUR365U	176.000
11757	346859-4	TENSION SLIDE/UC3041A	KHỚP NỐI/UC3041A	30.800
11758	346862-5	PLATE L/DFL651F	MIẾNG ĐỆM BĂNG THÉP/DFL651F	79.200
11759	346863-3	RING 38R/DFL651F	VÒNG ĐỆM BĂNG THÉP/DFL651F	132.000
11760	346866-7	GUIDE DISK/EK8100	VÒNG ĐỆM/EK8100	2.200
11761	346867-5	GUIDE RING/EK6101	LONG ĐẾN/EK6101	8.800
11762	346868-3	COOLING PLATE/EK8100	TAM ĐỆM CÁCH NHIỆT/EK8100	13.200
11763	346869-1	CONTACT SPRING/EK8100	LÒ XO TIẾP ĐIỆN/EK8100	2.200
11764	346870-6	WASHER 5.8X26X2/EK8100	VÒNG ĐỆM 5.8X26X2/EK8100	2.200
11765	346871-4	WASHER/EK8100	VÒNG ĐỆM/EK8100	2.200
11766	346872-2	STOP RING/EK8100	VÒNG ĐỆM/EK8100	5.500
11767	346873-0	GASKET/EK8100	LONG ĐẾN/EK8100	26.400
11768	346874-8	GASKET/EK8100	RON BÌNH XĂNG/EK8100	8.640
11769	346876-4	MUFFLER GASKET/EK6101	BỘ GIAM THANH/EK6101	12.960
11770	346877-2	CRANK CASE GASKET/EK8100	GIOĂNG CAO SU/EK8100	17.280
11771	346880-3	SPACER/4131	VÒNG ĐỆM /4131	22.000
11772	346884-5	GUARD/EX2650LH	NÁP ĐẪY/EX2650LH	281.600
11773	346885-3	SHAFT LOCK/DCS551	KHOA PHỤ/DCS551	22.000
11774	346894-2	BASE/HS6600	ĐỀ/HS6600	215.600
11775	346902-9	CAP/GD0603	NÁP/GD0603	70.400
11776	346912-6	PLATE/BO6050	TAM ĐỆM/BO6050	52.800
11777	346913-4	GUIDE PLATE/BO6050	MIẾNG ĐỆM/BO6050	39.600
11778	346916-8	RATCHET/EA4301F	CHÓT KHỐI ĐỘNG/EA4301F	171.600
11779	346924-9	CRANK CASE GASKET/EA4301F	RON LỐC MÁY/EA4301F	4.320
11780	346925-7	CYLINDER BASE GASKET/EA4301F	RON XY LẠNH/EA4301F	56.160
11781	346926-5	CONTACT SPRING/EA4301F	LÒ XO TIẾP ĐIỆN/EA4301F	2.200
11782	346927-3	CHAIN BRAKE COVER/EA4301F	NÁP ỐP LAM XÍCH/EA4301F	96.800
11783	346935-4	ROD GUIDE L/DJR186	MIẾNG ỐP TRỤC TRÁI/DJR186	22.000
11784	346936-2	ROD GUIDE R/DJR186	MIẾNG ỐP TRỤC PHẢI/DJR186	22.000
11785	346937-0	SHOE GUIDE PLATE/DJR187	TAM ĐỆM GIỮ CỐT MÁY/DJR187	48.400
11786	346938-8	SHOE LOCK PLATE/DJR187	MIẾNG ĐỆM GÁI LÒ XO/DJR187	8.800
11787	346940-1	LOCK PLATE/DUP361	CHÓT KHÓA/DUP361	26.400
11788	346941-9	LINK ARM/DUP361	CÁN/DUP361	7.700
11789	346945-1	LOCK PLATE A/CA5000	CHÓT KHÓA A/CA5000	171.600
11790	346946-9	LOCK PLATE B/CA5000	CHÓT KHÓA B/CA5000	132.000
11791	346947-7	RETAINER/DTW1001	VÒNG GÁI C/DTW1001	132.000
11792	346948-5	WASHER 25/DTW1001	LONG ĐẾN/DTW1001	39.600
11793	346949-3	HOOK/DTW1001	MÓC TREO/DTW1001	79.200
11794	346950-8	CYLINDERBASE GASKET/EK6101	ROAN/EK6101	38.880
11795	346951-6	REEDVALVE/EK6101	VÁN LƯỚI GÁ/EK6101	86.400
11796	346953-2	RATCHET/EK6101	CHÓT KHỐI ĐỘNG/EK6101	4.400
11797	346954-0	EARTH SHEET/EK6101	ĐẦU NỐI DÂY MẮT/EK6101	5.500
11798	346955-8	GASKET AIR VALVE/EK6101	RON BÌNH XĂNG/EK6101	12.960
11799	346956-6	GASKET INTAKE MANIFOLD/EK6101	RON BÌNH XĂNG/EK6101	12.960
11800	346958-2	BOTTOM SHEET/EK6101	TAM LÓT CHẶN MÁY/EK6101	171.600
11801	346959-0	COOLING PLATE/EK6101	TAM CÁCH NHIỆT/EK6101	13.200
11802	346966-3	CRANK CASE GASKET/EK6101	GIOĂNG CAO SU/EK6101	30.240
11803	346969-7	CENTER CAP/LW1400	NÁP BAO VỆ/LW1400	133.920
11804	346970-2	GUIDE PLATE/LW1400	GIA ĐỖ CHIA GÓC/LW1400	184.800
11805	346971-0	SPARK COVER/LW1400	NÁP DẪN HƯỚNG/LW1400	21.600
11806	346979-4	MUFFLER GASKET/EB7660TH	TAM ĐỆM/EB7660TH	52.800
11807	346980-9	BALANCER/GA7061R	LONG ĐẾN CHẶN/GA7061R	17.600
11808	346981-7	C TYPE PLATE 33/GA7061R	LONG ĐẾN CHỨ C 33/GA7061R	52.800
11809	346982-5	C TYPE PLATE 29/GA7061R	LONG ĐẾN CHỨ C 29/GA7061R	52.800
11810	346998-0	LOCK PLATE/MT871	MIẾNG ĐỆM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/MT871	22.000
11811	346999-8	CHANGE PLATE A/MT871	MIẾNG ĐỆM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/MT871	30.800
11812	347000-2	CHANGE PLATE B/MT871	MIẾNG ĐỆM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/MT871	26.400
11813	347004-4	BIT WASHER/DDF083	VÒNG ĐỆM/DDF083	8.800
11814	347010-9	BLADE HOLDER/DSD180	HỘP BAO VỆ LƯỚI CẮT/DSD180	74.800
11815	347011-7	PIPE CLAMP 29/DUR191L	VÒNG KẸP/DUR191L	30.800
11816	347024-8	DRUM PLATE/MT192	NÁP GIỮ LƯỚI/MT192	22.000
11817	347027-2	ADJUST PLATE/DKP180	MIẾNG ĐIỀU CHỈNH/DKP180	8.800

11818	347057-3	GUARD PLATE/DLS600	TÂM BẢO VỆ/DLS600	74.800
11819	347058-1	INDICATION PLATE/DLS600	THƯỚC CHIA GÓC/DLS600	7.560
11820	347059-9	CENTER PLATE/DLS600	MIẾNG ĐỆM/DLS600	74.800
11821	347060-4	CENTER COVER/DLS600	MIẾNG CHE/DLS600	277.200
11822	347077-7	MUFFLER GASKET/EB5300TH	MIẾNG ĐỆM ÔNG BỐ/EB5300TH	5.500
11823	347078-5	SPIKE BUMPER/DUC353	TÂM CHÂN BẢO VỆ/DUC353	83.600
11824	347079-3	CHAIN CATCHER/DUC353	ĐỀ GAI/DUC353	66.000
11825	347080-8	REAR COVER/HM1306	VỎ ĐUÔI MÁY/HM1306	44.000
11826	347082-4	PLATE/EN420MP	THANH DẪN ĐỊNH VỊ/EN420MP	48.400
11827	347083-2	PLATE/MT243	MIẾNG ĐỆM/MT243	8.800
11828	347084-0	STOPPER PLATE/MT243	THANH CHẶN/MT243	17.600
11829	347085-8	WISE PLATE/MT243	MIẾNG NỆP Ề TO/MT243	39.600
11830	347086-6	CENTER CAP/MT243	NÁP BẢO VỆ/MT243	43.200
11831	347094-7	CLAMP 24/EM2650LH	THANH NỆP/EM2650LH	4.400
11832	347095-5	CENTER COVER/LW1400	NÁP CHỤP/LW1400	129.600
11833	347100-8	BEARING RETAINER/HR140D	Ổ BẠC ĐẠN/HR140D	8.800
11834	347101-6	GUIDE PLATE/HR140D	MIẾNG DẪN HƯỚNG/HR140D	8.800
11835	347102-4	SPRING GUIDE/HR140D	CHÓT/HR140D	8.800
11836	347104-0	CLAMP WASHER/DUR369	MẶT BÍCH/DUR369	105.600
11837	347105-8	CLAMP WASHER/EM403MP	BỘ KẸP ĐỆM/EM403MP	92.400
11838	347107-4	PROTECTOR CLAMP 24/EM403MP	KẸP GIỮ/EM403MP	57.200
11839	347113-9	UPPER CLAMP 35/DUX60	VÒNG NỆP/DUX60	17.600
11840	347114-7	LOWER CLAMP 35/DUX60	VÒNG NỆP/DUX60	26.400
11841	347115-5	CUTTER/EM403MP	ĐỆM GIỮ/EM403MP	39.600
11842	347116-3	HANGER/DUR187	CHÓT GAI TAY CAM/DUR187	30.800
11843	347122-8	ANGULAR GUIDE/HS0600	THANH DẪN GÓC/HS0600	92.400
11844	347123-6	COVER PLATE/HS0600	NÁP ĐẬY/HS0600	13.200
11845	347124-4	PLATE/HS0600	MIẾNG ĐỆM/HS0600	17.600
11846	347127-8	GUIDE PLATE/HR1841F	MIẾNG DẪN HƯỚNG/HR1841F	8.800
11847	347128-6	CHANGE PLATE/HR1841F	MIẾNG ĐỆM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR1841F	17.600
11848	347129-4	SPRING PLATE/HR1841F	MIẾNG GAI LỎ XO/HR1841F	26.400
11849	347130-9	SPRING GUIDE/HR1841F	CHÓT LỎ XO/HR1841F	4.400
11850	347136-7	CONTACT ARM/DPT353	THANH KẾT NỐI/DPT353	118.800
11851	347137-5	SPACER/DPT353	LONG ĐẾN/DPT353	44.000
11852	347138-3	PUSHER/DPT353	THANH ĐAY/DPT353	140.800
11853	347139-1	LOCK ARM/DPT353	TAY ĐAY KHÓA/DPT353	86.400
11854	347140-6	RAIL/DPT353	THANH RAY/DPT353	171.600
11855	347141-4	HUMMER/DPT353	GIA ĐỖ CỦA BÚA ĐÔNG/DPT353	836.000
11856	347142-2	GEAR PLATE/DPT353	MIẾNG ĐỆM NHÔNG/DPT353	52.800
11857	347143-0	BOTTOM PLATE/DPT353	TÂM NỀN/DPT353	149.600
11858	347144-8	GUIDE RAIL L/DPT353	THANH RAY/DPT353	132.000
11859	347145-6	GUIDE RAIL R/DPT353	THANH RAY/DPT353	132.000
11860	347146-4	PINION GUIDE/DPT353	THANH RĂNG/DPT353	48.400
11861	347147-2	COUNTER STOPPER/DPT353	MIẾNG ĐỆM LỎ XO/DPT353	39.600
11862	347148-0	SPRING BASE/DPT353	ĐỀ LỎ XO/DPT353	17.600
11863	347150-3	CHANGE PLATE/BO6050	MIẾNG THAY ĐỔI/BO6050	26.400
11864	347165-0	LINK ARM/DUP361	CÁN/DUP361	105.600
11865	347168-4	SHAFT LOCK/RS001G	THANH HẠM LƯỖI/RS001G	22.000
11866	347169-2	ANGULAR GUIDE/RS001G	THƯỚC CHIA GÓC/RS001G	48.400
11867	347171-5	FAN COVER/DVC864L	NÁP CẢNH QUẠT/DVC864L	103.680
11868	347208-8	BRAKE DISC/DCU180	THĂNG ĐĨA/DCU180	267.840
11869	347211-9	BASE/HS0600	ĐỀ/HS0600	704.000
11870	347213-5	CENTER PLATE/DLS111	MIẾNG ĐỆM/DLS111	35.200
11871	347214-3	CENTER COVER/DLS111	MIẾNG CHE/DLS111	61.600
11872	347215-1	GUARD PLATE/DLS111	TÂM BẢO VỆ/DLS111	38.880
11873	347216-9	LOCK PLATE/DLS111	THANH THÉP/DLS111	35.200
11874	347217-7	LEVER PLATE/DLS111	CÁN GẠT/DLS111	66.000
11875	347218-5	MITER LOCK PLATE/DLS111	MIẾNG ĐỆM CỦA THƯỚC CHIA ĐỘ/DLS111	66.000
11876	347219-3	STOPPER HOLDER/DLS111	KHỚP ĐỊNH VỊ/DLS111	13.200
11877	347221-6	STOPPER ARM/DLS111	MIẾNG GAI THANH TRƯỢT/DLS111	30.800
11878	347222-4	FRONT ARM PLATE/DLS111	BỘ TRƯỢT TRÊN/DLS111	8.640
11879	347228-2	LOCK PLATE/HR2651T	CHÓT KHÓA/HR2651T	30.800
11880	347229-0	CHANGE PLATE A/HR2651T	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2651T	52.800
11881	347230-5	CHANGE PLATE B/HR2651T	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2651T	39.600
11882	347237-1	CAM PLATE/DLS111	NHÔNG CAM/DLS111	8.640
11883	347238-9	CLAMP A/DCU180	MỐC GÁI A/DCU180	48.400
11884	347239-7	CLAMP B/DCU180	MỐC GÁI B/DCU180	61.600
11885	347247-8	PLATE/JV103D	TÂM LÓT BÀN ĐỀ/JV103D	4.400
11886	347249-4	PUSH PLATE/JV103D	MIẾNG ĐỆM/JV103D	22.000
11887	347250-9	SLIDER/JV103D	THANH TRƯỢT/JV103D	48.400
11888	347251-7	HOLDER/JV103D	GIA ĐỖ/JV103D	21.600
11889	347252-5	TENSION SLIDE /EA4301F	CHÓT TẮNG XÍCH/EA4301F	22.000
11890	347274-5	CUTTER/BUR182U	BÁT BĂNG KẸM/BUR182U	52.800
11891	347278-7	GUARD R/DCU180	NÁP BẢO VỆ ĐÈN PHẢI/DCU180	125.280
11892	347279-5	GUARD L/DCU180	NÁP BẢO VỆ ĐÈN TRÁI/DCU180	125.280
11893	347284-2	SHAFT LOCK/HS7010	CÁN KHÓA/HS7010	26.400
11894	347295-7	BEARING RETAINER/DLS600	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/DLS600	22.000
11895	347299-9	GUIDE PLATE/DHR400	TÂM ĐỆM/DHR400	145.200
11896	347302-6	ROD GUIDE L/DJR188	MIẾNG ỐP TRỤC BÊN TRÁI/DJR188	17.600
11897	347303-4	ROD GUIDE R/DJR188	MIẾNG ỐP TRỤC BÊN PHẢI/DJR188	17.600
11898	347305-0	PLATE/4100KB	KẸP BĂNG THÉP/4100KB	17.600
11899	347308-4	GUARD PLATE/LS1219L	TÂM BẢO VỆ/LS1219L	105.600
11900	347326-2	GUIDE PLATE A/DTR180	TÂM CHÂN A/DTR180	444.400
11901	347327-0	GUIDE PLATE B/DTR180	TÂM CHÂN B/DTR180	378.400
11902	347328-8	TOP PLATE/DTR180	MIẾNG ĐỆM/DTR180	189.200
11903	347329-6	PUSH PLATE/DTR180	MIẾNG ĐỆM/DTR180	83.600
11904	347331-9	CONTACT PLATE/DTR180	KHUNG CHÂN BẢO VỆ/DTR180	519.200
11905	347332-7	SIDE PLATE L/DTR180	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT L/DTR180	198.000
11906	347333-5	SIDE PLATE R/DTR180	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT R/DTR180	198.000
11907	347340-8	SPRING RETAINER C/DHW080	VÒNG ĐỆM LỎ XO/DHW080	8.800
11908	347341-6	WOBBLE PLATE 8.5/DHW080	NÁP CHỤP/DHW080	382.800
11909	347343-2	BEARING RETAINER B/DHR280	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DHR280	17.600
11910	347344-0	SPRING GUIDE/DHR280	VÒNG ĐỆM/DHR280	8.800
11911	347350-5	RETURN PLATE/DSC102	MIẾNG ĐỆM/DSC102	39.600
11912	347351-3	PLATE 500/DUH501	MIẾNG ĐỆM 500/DUH501	39.600
11913	347357-1	CONTACT SPRING/EA4301F	LỎ XO TIẾP ĐIỆN/EA4301F	17.600
11914	347361-0	FRICTION PLATE/DUH501	VÒNG ĐỆM/DUH501	13.200
11915	347362-8	CONNECTING ROD/DUH501	TAY BIÊN/DUH501	96.800
11916	347363-6	BRAKE BAND/EA3201S	ĐAI HẠM/EA3201S	39.600
11917	347364-4	GUIDE PLATE/DDA460	MIẾNG ĐỆM/DDA460	43.200
11918	347365-2	WASHER 65/DDA460	VÒNG ĐỆM 65/DDA460	30.800
11919	347366-0	CHANGE GUIDE/DDA460	MIẾNG ĐỆM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDA460	26.400

11920	347370-9	GUIDE ARM A/DTR180	TAM CHÂN A/DTR180	1.412.400
11921	347372-5	BRAKE BAND/DUC254	VÒNG ĐAI HẠM/DUC254	79.200
11922	347373-3	CHAIN CATCHER/DUC254	MIẾNG THẺP KHÓA XÍCH/DUC254	8.800
11923	347374-1	GUIDE PLATE L/DUC254	MIẾNG ĐỆM L/DUC254	17.600
11924	347375-9	GUIDE PLATE R/DUC254	MIẾNG ĐỆM R/DUC254	17.600
11925	347376-7	TENSION SLIDE/DUC254	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT/DUC254	17.600
11926	347377-5	HOOK SUPPORT/DUC254	GA ĐỖ MÓC TREO/DUC254	13.200
11927	347392-9	FLAT WASHER 4/DSP600	LONG ĐÈN/DSP600	4.400
11928	347394-5	PLATE/DCU180	TÀN VUÔNG/DCU180	57.200
11929	347398-7	BASE/DHS660	ĐÈ MÁY CẮT/DHS660	277.200
11930	347399-5	LEVER PLATE/DHS660	CÁN GẠT/DHS660	17.600
11931	347400-6	SHAFT LOCK/DHS660	THANH KHÓA LƯỖI/DHS660	26.400
11932	347401-4	REAR GUIDE PLATE/DHS660	THANH ĐỆM DÀN HƯỚNG/DHS660	17.600
11933	347412-9	MITER SCALE PLATE/LS1019L	TAM VẬT CHÉO/LS1019L	133.920
11934	347415-3	SHOE LOCK PLATE/JR3061T	MIẾNG ĐỆM/JR3061T	8.800
11935	347417-9	PLATE/DCS553	MIẾNG NỆP/DCS553	21.600
11936	347418-7	LEVER PLATE/DCS553	CÁN GẠT CHUYỂN CHỆ ĐỘ/DCS553	26.400
11937	347439-9	DEPTH GUIDE/DHS780	THƯỚC CÁN ĐỘ SAU/DHS780	43.200
11938	347440-4	ANGULAR GUIDE/DHS780	GA ĐỖ/DHS780	48.400
11939	347441-2	SHAFT LOCK/DHS780	CÁN KHOA/DHS780	22.000
11940	347442-0	SCALE PLATE/DHS780	NHÂN DÀN/DHS780	38.880
11941	347455-1	BRAKE LEVER/DLM460	CÁN KHOA THANG/DLM460	21.600
11942	347456-9	LEVER BRACKET/DLM460	GA ĐỖ/DLM460	44.000
11943	347462-4	CHANGE PLATE A/DHR182	MIẾNG ĐỆM A/DHR182	22.000
11944	347463-2	CHANGE PLATE B/DHR182	MIẾNG ĐỆM B/DHR182	22.000
11945	347465-8	CENTER CAP/DLW140	NÁP BẢO VỆ/DLW140	133.920
11946	347475-5	LEVER/GA4050	THANH TRƯỢT/GA4050	39.600
11947	347476-3	STRAP RING/GA4050	VÒNG ĐỖ/GA4050	47.520
11948	347477-1	PLATE 33/GA4050	VÒNG ĐỆM/GA4050	8.800
11949	347482-8	PROTECTION BLOCK/DGA700	ĐÈ LỘT BẢO VỆ/DGA700	44.000
11950	347491-7	HOOK/WUT02	MIẾNG NỆP/WUT02	83.600
11951	347493-3	CUTTER/UR012G	ĐAO CẮT/UR012G	30.800
11952	347494-1	PROTECTOR CLAMP 28/UR012G	CHỤP BẢO VỆ/UR012G	44.000
11953	347496-7	CHANGE RING A/HR2670FT	VÒNG ĐỆM GIỮ BỊ/HR2670FT	127.600
11954	347497-5	BEARING RETAINER A/HR3001C	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN A/HR3001C	13.200
11955	347498-3	GUIDE PLATE/HR3001C	TAM ĐỆM/HR3001C	13.200
11956	347500-2	BEARING RETAINER B/HR3001C	VÒNG ĐỆM B/HR3001C	22.000
11957	347501-0	LEAF SPRING/HR3001CJ	LÒ XO LÁ/HR3001CJ	8.800
11958	347502-8	LOCK PLATE/HR3001C	MIẾNG ĐỆM KHÓA/HR3001C	35.200
11959	347504-4	PLATE/HR3001C	TAM KIM LOẠI/HR3001C	26.400
11960	347506-0	BRAKE DRUM/DLM460	CHƯƠNG CÓN/DLM460	79.200
11961	347509-4	SUB FENCE/DLS211	MIẾNG NỆP/DLS211	70.400
11962	347513-3	HOOK/DHW080	MÓC TREO/DHW080	26.400
11963	347514-1	HOOK SUPPORT/DUC256	TAM CHÂN BẢO VỆ/DUC256	8.800
11964	347515-9	BRAKE BAND COMPLETE/DUC256	VÒNG ĐAI HẠM PHANH/DUC256	79.200
11965	347516-7	CHAIN CATCHER/DUC256	MIẾNG THẺP KHÓA XÍCH/DUC256	13.200
11966	347517-5	TENSION SLIDE/DUC256	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT/DUC256	30.800
11967	347519-1	DRIVER/DFN350	THANH DÀN ĐINH/DFN350	849.200
11968	347520-6	PUSHER/DFN350	THANH ĐAY ĐINH/DFN350	110.000
11969	347521-4	RAIL/DFN350	THANH RAY/DFN350	176.000
11970	347522-2	SPRING BASE/DFN350	VÒNG ĐỆM/DFN350	17.600
11971	347523-0	PLATE/DFN350	MIẾNG ĐỆM/DFN350	30.800
11972	347525-6	GEAR PLATE/DFN350	MIẾNG ĐỆM/DFN350	73.440
11973	347526-4	BOTTOM PLATE/DFN350	MIẾNG ĐỆM/DFN350	171.600
11974	347527-2	COUNTER STOPPER/DFN350	THANH HẠM LÒ XO/DFN350	44.000
11975	347528-0	UPPER PLATE/DFN350	MIẾNG ĐỆM/DFN350	30.800
11976	347529-8	ARM/DFN350	THANH ĐỖ NHÔNG/DFN350	123.200
11977	347530-3	LOCK PLATE/DHW080	MIẾNG ĐỆM KHÓA/DHW080	8.800
11978	347532-9	DEPTH GUIDE/DHS782	THƯỚC CÁN ĐỘ SÂU/DHS782	56.160
11979	347533-7	GUIDE PLATE L/DUC256	MIẾNG ĐỆM L/DUC256	17.600
11980	347534-5	GUIDE PLATE R/DUC256	MIẾNG ĐỆM R/DUC256	17.600
11981	347538-7	PLATE R/DFL020F	MIẾNG ĐỆM BÊN PHẢI/DFL020F	79.200
11982	347543-4	CAP A/DGP180	NÁP A/DGP180	171.600
11983	347546-8	PUMP COVER/DGP180	VỎ ĐẦU MÁY/DGP180	56.160
11984	347553-1	GUIDE WASHER/HR3001C	ĐỆM VÀNH/HR3001C	13.200
11985	347560-4	DECK/DLM462	THÂN MÁY/DLM462	2.669.760
11986	347563-8	BATTERY GUARD/DUR369	TAM BẢO VỆ PIN/DUR369	133.920
11987	347570-1	SHREDDER/DUB363	LƯỖI CẮT/DUB363	92.400
11988	347571-9	CONNECTING ROD/DLM382	THANH KẾT NỐI TRỤC BÀNH XE/DLM382	171.600
11989	347574-3	DEPTH GUIDE/DHS900	THƯỚC CÁN ĐỘ/DHS900	77.760
11990	347575-1	SHAFT LOCK/DHS900	CÁN KHÓA TRỤC/DHS900	30.800
11991	347576-9	OPEN PLATE/DHS900	MIẾNG ĐỆM/DHS900	22.000
11992	347577-7	WASHER 6/DHS900	VÒNG ĐỆM 6/DHS900	8.800
11993	347578-5	HANDLE BRACKET R/DLM462	CÁN TĂNG GIÀM PHẢI/DLM462	167.200
11994	347579-3	HANDLE BRACKET L/DLM462	CÁN TĂNG GIÀM TRÁI/DLM462	171.600
11995	347580-8	CONNECTING ROD/DLM530	TAY DẪNH/DLM530	624.800
11996	347581-6	CONNECTING ROD/DLM462	THANH KẾT NỐI/DLM462	664.400
11997	347582-4	HEIGHT ADJUST PLATE/DLM533	ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/DLM533	101.200
11998	347584-0	SIDE DISCHARGE PLATE/DLM530	THANH GIỮ/DLM530	30.800
11999	347585-8	BRACKET/DLM462	GIÁ ĐỖ TRỤC ĐIỀU KHIỂN/DLM462	30.800
12000	347586-6	GEAR HOLDER PLATE/DLM533	GIÁ ĐỖ BÀNH RĂNG/DLM533	8.800
12001	347588-2	CAM PLATE/DKP181	NHÔNG CAM/DKP181	21.600
12002	347589-0	CENTER CAP/M2400B	VỎ MÁY/M2400B	47.520
12003	347591-3	DECK/DLM530	VỎ ĐỘNG CƠ/DLM530	3.123.360
12004	347596-3	SLIDE PLATE/JR3051T	NÁP THANH TRƯỢT/JR3051T	13.200
12005	347597-1	GEAR PLATE A/JR3051T	MIẾNG ĐỆM/JR3051T	8.800
12006	347601-6	STOPPER HOLDER/LS002G	MIẾNG ĐỖ/LS002G	8.800
12007	347615-5	LEVER/DGA419	CÁN GẠT/DGA419	35.200
12008	347616-3	HWEEL COVER 100/DGA419	NÁP CHỤP BẢO VỆ/DGA419	281.600
12009	347621-0	CLAMP 57/DCU603	MIẾNG NỆP ỒNG 57/DCU603	70.400
12010	347622-8	LIGHT STAY R/DCU603	MIẾNG ĐÈ GẮN ĐÈN CHIẾU SÁNG R/DCU603	44.000
12011	347623-6	LIGHT STAY L/DCU603	MIẾNG ĐÈ GẮN ĐÈN CHIẾU SÁNG L/DCU603	44.000
12012	347624-4	BUCKET BASE R/DCU603	GIÁ ĐỖ BÊN PHẢI THÙNG CHỨA/DCU603	1.152.800
12013	347625-2	BUCKET BASE L/DCU603	GIÁ ĐỖ BÊN TRÁI THÙNG CHỨA/DCU603	1.152.800
12014	347628-6	HOLDER/DCU603	TAM GÀI THÙNG/DCU603	110.000
12015	347629-4	CABLE CLAMP/DCU603	MIẾNG ĐỆM GIỮ DÂY ĐIỆN/DCU603	8.800
12016	347634-1	ARM JOINT/DCU601	THANH NGANG/DCU601	321.200
12017	347637-5	SHOE GUIDE PLATE/JR001	THANH DÀN/JR001	30.800
12018	347641-4	LEVER B/GA003	CÁN GẠT/GA003	66.000
12019	347645-6	FRONT SHAFT PLATE/DLM533	MIẾNG ĐỆM TRỤC TRƯỚC/DLM533	8.800
12020	347646-4	BRACKET/DLM533	GIÁ ĐỖ TRỤC ĐIỀU KHIỂN/DLM533	39.600
12021	347647-2	CONNECTING ROD/DLM533	THANH KẾT NỐI TRỤC BÀNH XE/DLM533	651.200

12022	347648-0	REAR GUIDE PLATE/DLM533	TÂM CHÂN CỎ/DLM533	177.120
12023	347649-8	REAR SHAFT HOLDER SUPPORT/DLM533	GIA ĐỒ TRỤC SAU/DLM533	22.000
12024	347655-3	BATTERY GUARD/DUN600L	TÂM CHÂN PIN/DUN600L	83.600
12025	347656-1	ANGULAR HOLDER/DUN500	GIA ĐỒ GÓC/DUN500	74.800
12026	347657-9	HAMMER/DFN350	ĐẦU BUA ĐÔNG/DFN350	1.064.800
12027	347659-5	GUIDE PLATE/DCE090	MIẾNG ĐỆM BAO VỆ/DCE090	95.040
12028	347661-8	PLATE/DUN600L	TÂM CHÂN KIM LOẠI/DUN600L	8.800
12029	347662-6	CONNECTING ROD/DUH604S	TAY ĐÓN/DUH604S	105.600
12030	347667-6	PROTECTOR CLAMP/DUR191L	KẸP BAO VỆ/DUR191L	26.400
12031	347668-4	CLAMP WASHER/DUR191L	MIẾNG ĐỆM/DUR191L	35.200
12032	347676-5	SHAFT LOCK/HS003G	KHÓA GIỮ LƯỖI/HS003G	35.200
12033	347679-9	LOCK LEVER/DST421	CÁN KHÓA/DST421	220.000
12034	347681-2	SUPPORTER/DST421	KHỚP NỐI/DST421	92.400
12035	347682-0	CONTACT ARM/DST421	THANH NỐI/DST421	145.200
12036	347683-8	RAIL/DST421	THANH RAY/DST421	259.600
12037	347684-6	DRIVER/DST421	THANH DẪN/DST421	202.400
12038	347685-4	CONTACT ARM GUIDE/DST421	THANH GIỮ/DST421	74.800
12039	347686-2	CONTACT TOP/DST421	THANH CỬ/DST421	114.400
12040	347687-0	PLATE/HR2670FT	MIẾNG ĐỆM/HR2670FT	13.200
12041	347696-9	STOPPER PLATE/DPB184	MIẾNG ĐỆM BAO VỆ/DPB184	66.000
12042	347697-7	NEUTRAL LEVER HOLDER/DCU603	MIẾNG THÉP HỖ TRỢ CHÍNH GÓC/DCU603	114.400
12043	347698-5	DIFF BRACKET/DCU603	MIẾNG THÉP ĐỠ CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DCU603	74.800
12044	347705-4	LOCK WASHER 12/DUA300	VÒNG ĐỆM 12/DUA300	17.600
12045	347706-2	TENN SL/DUA300	TÂM TRƯỢT/DUA300	39.600
12046	347708-8	GUIDE PLATE R/DUA300	TÂM CHÂN R/DUA300	8.800
12047	347715-1	DRIVER/DST121	THANH DẪN ĐÌNH/DST121	237.600
12048	347716-9	CONTACT TOP/DST121	THANH TRƯỢT/DST121	154.000
12049	347717-7	LOCK PLATE/DST121	MIẾNG ĐỆM KHÓA ĐÌNH/DST121	61.600
12050	347718-5	EARTH PLATE/DUB363	MIẾNG ĐỆM/DUB363	26.400
12051	347719-3	HINGE HOLDER/DVC560	KẸP BAN LỀ/DVC560	26.400
12052	347720-8	PULL PLATE/DTR180	MIẾNG ĐỆM/DTR180	70.400
12053	347722-4	RETAINER/DTW700	VÒNG PHE/DTW700	105.600
12054	347728-2	BOTTOM PLATE/DST421	MIẾNG CHÂN DƯỠI/DST421	180.400
12055	347729-0	COUNTER STOPPER/DST421	MIẾNG ĐỆM LỖ XO/DST421	60.480
12056	347731-3	CENTER COVER/LS002GZ	MIẾNG CHE/LS002GZ	158.400
12057	347733-9	RETAINER/UB001C	MIẾNG ĐỆM/UB001C	8.800
12058	347735-5	HAMMER/DST421	BUA/DST421	937.200
12059	347740-2	PLATE/PDC1200	TÂM ĐỆM/PDC1200	13.200
12060	347742-8	SUPPORTER/DST121	ĐẦU NỐI HỘP NẠP ĐÌNH/DST121	123.200
12061	347745-2	GUIDE WASHER/HR2670FT	VÒNG ĐỆM GIỮ BỊ/HR2670FT	22.000
12062	347747-8	JOINT 24/DUR192L	KHỚP NỐI/DUR192L	116.640
12063	347752-5	BATTERY GUARD/UX01G	BAO VỆ PIN/UX01G	167.200
12064	347756-7	MITER SCALE PLATE/LS002G	MIẾNG CHIA ĐỘ/LS002G	82.080
12065	347757-5	MITER LOCK PLATE/LS002G	MIẾNG ĐỆM KHÓA CHIA ĐỘ/LS002G	60.480
12066	347758-3	SLIDE PLATE/LS002G	VÒNG ĐỆM/LS002G	26.400
12067	347759-1	LOCK PLATE/LS002G	MIẾNG ĐỆM KHÓA/LS002G	26.400
12068	347760-6	LEVER PLATE/LS002G	MIẾNG ĐỆM/LS002G	17.600
12069	347761-4	GUIDE PLATE/191M27-0	MIẾNG ĐỆM/191M27-0	22.000
12070	347765-6	BATTERY GUARD/DUX18	TÂM CHÂN BAO VỆ PIN/DUX18	96.800
12071	347766-4	CLAMP WASHER US/EM408MP	ĐỆM GIỮ LƯỖI/EM408MP	88.000
12072	347770-3	GUIDE ARM A/DTR181	THANH DẪN HƯỚNG A/DTR181	1.667.600
12073	347771-1	GUIDE PLATE B/DTR181	TÂM CHÂN B/DTR181	444.400
12074	347772-9	GUIDE PLATE A/DTR181	TÂM CHÂN A/DTR181	475.200
12075	347773-7	TOP PLATE/DTR181	MIẾNG ĐỆM TREN/DTR181	277.200
12076	347778-7	UNDER DRIVER GUIDE/DTS421	THANH DẪN DƯỠI/DST421	123.200
12077	347779-5	UNDER DRIVER GUIDE/DST121	THANH DẪN DƯỠI/DST121	132.000
12078	347783-4	RING SUPPORT/UX01G	MIẾNG GIỮ/UX01G	8.800
12079	347785-0	SHAFT LOCK/DCC500	CHÓT ĐÌNH VỊ/DCC500	39.600
12080	347787-6	PLATE/DCC500	MIẾNG ĐỆM/DCC500	22.000
12081	347791-5	DRIVER/FN001G	THANH THÉP ĐẦY ĐÌNH/FN001G	294.800
12082	347792-3	PUSHER/FN001G	MIẾNG THÉP ĐẦY ĐÌNH/FN001G	154.000
12083	347793-1	RAIL/FN001G	THANH RAY/FN001G	448.800
12084	347794-9	HAMMER/FN001G	BUA ĐẦU GỖ/FN001G	1.333.200
12085	347795-7	GEAR PLATE/FN001G	TÂM ĐỆM NHÔNG/FN001G	70.400
12086	347796-5	BOTTOM PLATE/FN001G	MIẾNG ĐỆM/FN001G	184.800
12087	347797-3	COUNTER STOPPER/FN001G	MIẾNG ĐỆM LỖ XO/FN001G	299.200
12088	347798-1	HOLDER PLATE/FN001G	MIẾNG ĐỆM/FN001G	105.600
12089	347799-9	ARM/FN001G	THANH THÉP/FN001G	140.800
12090	347800-0	LOCK ARM/FN001G	TAY ĐẦY KHÓA/FN001G	154.000
12091	347801-8	GUIDE RAIL L/FN001G	THANH DẪN HƯỚNG TRÁI/FN001G	303.600
12092	347802-6	GUIDE RAIL R/FN001G	THANH DẪN HƯỚNG PHẢI/FN001G	303.600
12093	347803-4	LEVER/GA035G	CÁN GẠT/GA035G	52.800
12094	347805-0	LOCK PLATE/RS001G	MIẾNG ĐỆM/RS001G	22.000
12095	347812-3	SIDE PLATE L/DTR181	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT L/DTR181	189.200
12096	347813-1	SIDE PLATE R/DTR181	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT R/DTR181	189.200
12097	347816-5	EARTH PLATE A/DSL801	MIẾNG THÉP NỐI ĐẤT/DSL801	237.600
12098	347831-9	CONTACT PLATE/DTR181	KHUNG CHÂN BAO VỆ/DTR181	528.000
12099	347832-7	RETAINER/TW007G	VÒNG GAI CHỮ C/TW007G	136.400
12100	347835-1	CENTER COVER/LS003G	NÁP CHỤP /LS003G	79.200
12101	347836-9	SUB FENCE/LS003G	MIẾNG NỆP/LS003G	105.600
12102	347837-7	MITER SCALE PLATE/LS003G	VẠCH CHIA ĐỘ/LS003G	276.480
12103	347864-4	BRAKE BAND/UC004G	VÒNG ĐAI HẮM/UC004G	79.200
12104	347865-2	CLAMP 19/LM001J	MIẾNG ĐỠ TRỤC SAU 19/LM001J	17.600
12105	347866-0	HANDLE BRACKET L/LM001J	GIÁ TREO TRÁI/LM001J	308.000
12106	347867-8	HANDLE BRACKET R/LM001J	GIÁ TREO PHẢI/LM001J	316.800
12107	347869-4	PLATE/LM001J	MIẾNG ĐỆM/LM001J	8.800
12108	347870-9	HOOK PLATE/LM001J	MIẾNG MÓC LỖ XO/LM001J	8.800
12109	347871-7	CONNECTING ROD F/LM001J	THANH LIÊN KẾT TRÁI/LM001J	193.600
12110	347873-3	CONNECTING ROD R/LM001J	THANH LIÊN KẾT PHẢI/LM001J	250.800
12111	347874-1	CUP/EM407MP	MIẾNG ĐỆM/EM407MP	123.200
12112	347882-2	CHANGE PLATE A/HR007G	MIẾNG ĐỆM/HR007G	57.200
12113	347885-6	SUPPORT PLATE/HR007G	MIẾNG ĐỆM/HR007G	26.400
12114	347887-2	BRACKET/DLM480	TÂM THÉP KHÓA TRỤC QUAY/DLM480	22.000
12115	347908-0	SWITCH PLATE/GA5090	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮT/GA5090	30.800
12116	347909-8	LEVER A/GA5090	CÁN GẠT A/GA5090	48.400
12117	347910-3	LEVER B/GA5090	CÁN GẠT B/GA5090	52.800
12118	347911-1	C TYPE PLATE/GA5090	VÒNG GAI C/GA5090	44.000
12119	347913-7	DEPTH GUIDE/HS011G	THƯỚC CẠNH ĐỘ SÂU LƯỖI/HS011G	95.040
12120	347914-5	STRAP RING/AS001G	MIẾNG ĐỆM/AS001G	21.600
12121	347915-3	PULLY BOTTOM PLATE/CE001G	VỎ PU LY/CE001G	74.800
12122	347916-1	BOTTOM GUARD/CE001G	TÂM THÉP BAO VỆ ĐỀ/CE001G	154.000
12123	347917-9	SPINDLE PLATE 83/CE001G	TÂM ĐỠ 83/CE001G	52.800

12124	347918-7	PULLEY PLATE 59/CE001G	TÀM ĐỆM PULY 59/CE001G	22.000
12125	347920-0	PLATE U/DFT060T	TÀM BẢNG HIỂN THỊ LỰC SIẾT U/DFT060T	79.200
12126	347921-8	PLATE V/DFT120T	TÀM BẢNG HIỂN THỊ LỰC SIẾT V/DFT120T	79.200
12127	347922-6	BRAKE BAND COMPLETE/UC012G	VÒNG ĐAI HÂM PHANH/UC012G	83.600
12128	347923-4	TENSION SLIDE/UC012G	THÀNH TRƯỢT TĂNG XÍCH/UC012G	39.600
12129	347924-2	CHAIN CATCHER/UC012G	MIẾNG KHÓA XÍCH/UC012G	13.200
12130	347925-0	SPIKE BUMPER/UC012G	TÀM BẢO VỆ GIAM CHẶN/UC012G	22.000
12131	347932-3	LOCK ARM/PT001G	THÀNH THÉP ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SAU/PT001G	154.000
12132	347933-1	RAIL/PT001G	THÀNH RAY/PT001G	211.200
12133	347934-9	GEAR PLATE/PT001G	TÀM ĐỆM/PT001G	70.400
12134	347935-7	DRIVER/PT001G	THÀNH ĐÁY ĐÌNH/PT001G	453.200
12135	347936-5	BOTTOM PLATE/PT001G	MIẾNG THÉP ĐỖ THANH ĐÁY LỖ XO/PT001G	180.400
12136	347937-3	HAMMER/PT001G	ĐẦU Búa BỘ PHẬN/PT001G	976.800
12137	347938-1	GUIDE RAIL L/PT001G	THÀNH RAY TRÁI/PT001G	184.800
12138	347939-9	GUIDE RAIL R/PT001G	THÀNH RAY PHẢI/PT001G	184.800
12139	347940-4	STOPPER PLATE/PB002G	MIẾNG CHẶN/PB002G	132.000
12140	347941-2	SAW GUARD/PB002G	BAO VỆ LƯỚI CÁT/PB002G	114.400
12141	347942-0	SAW GUARD COVER/PB002G	NÁP BẢO VỆ LƯỚI CÁT/PB002G	114.400
12142	347943-8	FRONT PLATE/DLM230	TRỤC NÔI BANH XE/DLM230	250.800
12143	347944-6	GUIDE WASHER/HR2670	VÒNG ĐỆM GIỮ BÌ/HR2670	17.600
12144	347949-6	WHEEL 150/DCU601	VÀNH BANH XE 150/DCU601	506.000
12145	347950-1	WHEEL 150/DCU601	VÀNH BANH XE 150/DCU601	514.800
12146	347951-9	WHEEL 100/DCU601	VÀNH BANH XE 100/DCU601	1.284.800
12147	347952-7	WHEEL 100/DCU601	VÀNH BANH XE 100/DCU601	360.800
12148	347963-2	SHAFT LOCK/CS002G	CÁN KHÓA MỖ LƯỚI/CS002G	74.800
12149	347964-0	SPACER/CS002G	VÒNG ĐỆM/CS002G	17.600
12150	347965-8	FAN COVER/VC008G	MIẾNG NHỰA ỐP NGOÀI/VC008G	73.440
12151	347966-6	SLIDER/DJV184	THÀNH TRƯỢT/DJV184	79.200
12152	347970-5	CAM PLATE/KP001G	NHÔNG CHỈNH ĐỘ SAU/KP001G	30.240
12153	347972-1	SHOE GUIDE PLATE/JR002G	THÀNH DẪN HƯỚNG/JR002G	48.400
12154	347973-9	SLIDE PLATE/JR002G	MIẾNG ỐP THANH TRƯỢT/JR002G	22.000
12155	347974-7	PLATE D/JR002G	TÀM ĐỆM BẢNG THÉP D/JR002G	8.800
12156	347976-3	PLATE E/JR002G	MIẾNG ĐỆM E/JR002G	8.800
12157	347977-1	CUTTER/DUR193	MIẾNG THÉP CÁT ĐÁY CƯỚC/DUR193	22.000
12158	347978-9	SHAFT LOCK/DMC300	KHÓA MỖ LƯỚI/DMC300	17.600
12159	347979-7	PLATE A/DMC300	MIẾNG ĐỆM A/DMC300	13.200
12160	347980-2	PLATE B/DMC300	MIẾNG ĐỆM B/DMC300	8.800
12161	347993-3	SCRAPER/DCU603	THÀNH GA NẾP/DCU603	61.600
12162	347994-1	CLAMP L/DCU603	NẾP R/DCU603	88.000
12163	347995-9	CLAMP R/DCU603	NẾP L/DCU603	88.000
12164	347996-7	PUNING METAL COVER/CS002G	TÀM ĐỖ MẶT THÉP/CS002G	110.000
12165	347A06-6	CONTACT ARM/ST001G	THÀNH THÉP ĐÁY KHÓA AN TOÀN/ST001G	158.400
12166	347A10-5	PLATE/DUH506	ĐỆM NÁP HỘP NHÔNG/DUH506	35.200
12167	347A13-9	HANDLE/UT001G	KHUNG TAY CÀM/UT001G	743.600
12168	347A16-3	NEUTRAL LEVER/DCU603	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DCU603	136.400
12169	347A22-8	LEVER/GA039G	CÁN GẠT/GA039G	57.200
12170	347A23-6	BASE PLATE/JV001G	TÀM LỖT BAN ĐỀ/JV001G	74.800
12171	347A40-6	FAN COVER/VC006GM	MIẾNG NHỰA ỐP NGOÀI CÀNH QUẠT/VC006GM	112.320
12172	347A42-2	PLATE/VC006GM	MIẾNG ĐỆM/VC006GM	13.200
12173	347A43-0	SPACER 6/DCU603	VÒNG ĐỆM 6/DCU603	8.800
12174	347A47-2	PLATE A/DJR189	MIẾNG ĐỆM A/DJR189	8.800
12175	347A48-0	PLATE F/DJR189	MIẾNG ĐỆM F/DJR189	8.800
12176	347A49-8	PLATE R/DJR189	MIẾNG ĐỆM R/DJR189	8.800
12177	347A55-3	HANDLE BRACKET L/LM001G	CÁN ĐIỀU CHỈNH TĂNG GIAM TRÁI/LM001G	259.600
12178	347A56-1	HANDLE BRACKET R/LM001G	CÁN ĐIỀU CHỈNH TĂNG GIAM PHẢI/LM001G	259.600
12179	347A58-7	CONNECTING ROD/LM001G	THÀNH THÉP LIÊN KẾT NẶNG HẠ MÁY/LM001G	418.000
12180	347A59-5	BRACKET/LM001G	MIẾNG THÉP KHÓA TRỤC QUAY BANH XE/LM001G	22.000
12181	347A66-8	PROTECTOR/CS002G	TÀM BẢO VỆ MẶT SẮT/CS002G	95.040
12182	347A69-2	TENSION SLIDE/UC100D	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT/UC100D	30.800
12183	347A74-9	SLIDE RAIL/DX16	MIẾNG THÉP DẪN HƯỚNG/DX16	35.200
12184	347A75-7	PLATE/DX16	MIẾNG ĐỆM/DX16	22.000
12185	347A76-5	STOPPER/DX16	MIẾNG ĐỆM/DX16	8.800
12186	347A80-4	SPRING GUIDE/HR010G	GÀ ĐỖ LỖ XO/HR010G	8.800
12187	347A81-2	CHANGE PLATE A/HR010G	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ A/HR010G	17.600
12188	347A82-0	LOCK PLATE/HR010G	MIẾNG ĐỆM KHÓA/HR010G	17.600
12189	347A83-8	CHANGE PLATE B/HR010G	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ B/HR010G	30.800
12190	347A84-6	GUIDE PLATE/HR010G	MIẾNG ĐỆM DẪN HƯỚNG/HR010G	13.200
12191	347A85-4	BEARING RETAINER/DHR183	MIẾNG GIỮ BẠC ĐẠN/DHR183	22.000
12192	347A86-2	PULLEY PLATE 50/CE002G	TÀM ĐỆM PULY 50/CE002G	30.800
12193	347A90-1	ANGULAR GUIDE/HS012G	THÀNH DẪN GÓC/HS012G	48.400
12194	347A92-7	BEVEL GUIDE/HS012G	THÀNH DẪN GÓC/HS012G	44.000
12195	347A93-5	TOP GUIDE/HS012G	THƯỚC CÀNH/HS012G	21.600
12196	347A98-5	COUNTER STOPPER/ST001G	MIẾNG ĐỆM /ST001G	264.000
12197	347A99-3	HAMMER/ST001G	BÚA/ST001G	1.029.600
12198	347B00-4	SPRING RAIL/ST001G	MIẾNG THÉP GIỮ THANH ĐÁY ĐÌNH/ST001G	39.600
12199	347B01-2	LOCK LEVER/ST001G	THÀNH KHÓA/ST001G	220.000
12200	347B03-8	CHANGE PLATE/DHR183	MIẾNG ĐỆM CHUYỂN CHẾ ĐỘ KHOAN/DHR183	17.600
12201	347B05-4	GUIDE PLATE/DHR183	MIẾNG ĐỆM/DHR183	8.800
12202	347B10-1	ANGULAR PLATE/EN402MP	TÀM ĐỆM CHIA GÓC/EN402MP	35.200
12203	347B13-5	PROTECTOR CLAMP 25G/UR013G	MIẾNG THÉP KẸP BẢO VỆ ỖNG 25G/UR013G	52.800
12204	347B15-1	CUTTER/UR013G	MIẾNG THÉP CÁT ĐÁY CƯỚC CẮT CỎ DÙ/UR013G	61.600
12205	347B26-6	BATTERY GUARD/UR016G	THÀNH THÉP BẢO VỆ PIN/UR016G	198.000
12206	347B30-5	THICKNESS RING 34/HS012G	VÒNG ĐỆM/HS012G	8.800
12207	347B33-9	LOWER PLATE/EN402MP	MIẾNG ĐỆM/EN402MP	8.800
12208	347B35-5	FRICTION PLATE L/EN402MP	MIẾNG ĐỆM HỘP NHÔNG/EN402MP	26.400
12209	347B36-3	UNDER PLATE/EN402MP	TÀM ĐỆM NGOÀI/EN402MP	129.600
12210	347B39-7	FAN COVER/VC010G	NÁP BẢO VỆ CÀNH QUẠT/VC010G	79.200
12211	347B41-0	HANDLE BRACKET R/UV001G	CÁN TĂNG GIAM ĐỘ CAO BỀN PHẢI/UV001G	312.400
12212	347B42-8	HANDLE BRACKET/UV001G	CÁN TĂNG GIAM BỀN TRÁI/UV001G	312.400
12213	347B45-2	PULLEY PLATE 30/UV001G	TÀM ĐỆM PULY 30/UV001G	39.600
12214	347B46-0	PLATE/UV001G	MIẾNG ĐỆM BẢNG THÉP/UV001G	17.600
12215	347B49-4	UNDER PLATE/EN424MP	TÀM ĐỆM/EN424MP	118.800
12216	347B50-9	LINEAR GUIDE/JV001G	THÀNH DẪN HƯỚNG/JV001G	83.600
12217	347B51-7	SENSOR PLATE/RM350D	CÀM BIẾN TỪ/RM350D	17.280
12218	347B52-5	SKID PLATE/RM350D	TÀM TRƯỢT BẢO VỆ LƯỚI CÁT/RM350D	246.400
12219	347B56-7	HOOK/BAP001G	MỐC TREO /BAP001G	246.400
12220	347B57-5	STAND PLATE/PDC1500	THÀNH ĐỨNG/PDC1500	378.400
12221	347B58-3	BEARING RETAINER/UV001G	MIẾNG GIỮ BẠC ĐẠN/UV001G	13.200
12222	347B64-8	CONNECTING ROD F/LM004G	THÀNH LIÊN KẾT F/LM004G	110.000
12223	347B65-6	CONNECTING ROD R/LM004G	THÀNH LIÊN KẾT R/LM004G	110.000
12224	347B66-4	WOBBLE PLATE 8.5/DHW080	NÁP CHỤP 8.5/DHW080	246.240
12225	347B67-2	UNDER DRIVER GUIDE/DST421	THÀNH DẪN DƯỚI/DST421	127.600

12226	347B68-0	UNDER DRIVER GUIDE/DST121	THANH DÀN DƯỚI/DST121	149.600
12227	347B77-9	CASTER PLATE/VS001G	MIẾNG NỆP NHỰA /VS001G	86.400
12228	347B78-7	BRUSH PLATE R/VS001G	MIẾNG ĐỆM TRỤC BÊN PHẢI/VS001G	374.000
12229	347B79-5	TENSION PLATE/VS001G	MIẾNG ĐỆM/VS001G	57.200
12230	347B80-0	HEIGHT ADJUST PLATE/VS001G	MIẾNG THÉP ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/VS001G	101.200
12231	347B81-8	DIAL BASE/VS001G	MIẾNG THÉP ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO CHỖI QUÉT/VS001G	61.600
12232	347B82-6	BRUSH PLATE L/VS001G	MIẾNG ĐỆM TRỤC BÀN CHAI/VS001G	206.800
12233	347B83-4	CABLE PLATE/VS001G	MIẾNG THÉP NỆP DÂY TĂNG CHỈNH/VS001G	30.800
12234	347B84-2	PULLY HOLDER/VS001G	GIA ĐỒ PULY /VS001G	74.800
12235	347B85-0	PLUNGER CAP/VS001G	CHÓT ĐỊNH VỊ/VS001G	13.200
12236	347B86-8	TOP COVER PLATE/VS001G	MIẾNG THÉP BAO VỆ/VS001G	17.600
12237	347B90-7	HOOK/WT001G	MỐC GAI/WT001G	1.144.000
12238	347B98-1	PLATE/WA400MP	MIẾNG ĐỆM/WA400MP	8.800
12239	347B99-9	PLATE/HM004G	MIẾNG ĐỆM/HM004G	52.800
12240	347C01-8	GUIDE PLATE/UC021G,UC022G,UC023G,UC024G,UC025G,UC026G	MIẾNG ĐỆM BĂNG THÉP/UC021G,UC022G,UC023G,UC024G,UC025G,UC026G	26.400
12241	347C02-6	GUIDE PLATE R/UC022G	MIẾNG DÀN HƯỚNG/UC022G	26.400
12242	347C05-0	SHAFT PLATE/VS001G	MIẾNG ĐỆM TRỤC/VS001G	74.800
12243	347C15-7	PLATE S/DFL303F	TÀM ĐỆM/DFL303F	92.400
12244	347C24-6	BRACKET/UB004C	MIẾNG NỆP KHUNG CHÂN/UB004C	149.600
12245	347C25-4	PULLY BOTTOM PLATE 5/CE003G	TÀM ĐỆM PULY 5/CE003G	30.800
12246	347C26-2	PULLEY PLATE 36/CE003G	ĐỆM TRỤC QUAY 36/CE003G	13.200
12247	347C45-8	LOCK WASHER 39/UN001G	VÒNG GAI BĂNG THÉP 39/UN001G	52.800
12248	347C46-6	LOCK WASHER 27/UN001G	VÒNG ĐỆM 27/UN001G	44.000
12249	347C47-4	ANGULAR HOLDER/UN001G	GIA ĐỒ GÓC QUAY/UN001G	83.600
12250	347C59-7	LOCK PLATE/HR2670FT/HR2670	KHOA CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2670FT/HR2670	8.800
12251	347C60-2	GUIDE PLATE/HR2670	MIẾNG ĐỆM/HR2670	4.400
12252	347C62-8	SUPPORT PLATE/TW009G	MIẾNG ĐỆM/TW009G	30.800
12253	347C69-4	FRONT HANDLE C/BS001G	TAY CÀM TRƯỚC C/BS001G	88.000
12254	347D08-0	ADJ T PLATE/PS001G	MIẾNG CHIA ĐỘ/PS001G	532.400
12255	347D09-8	FIX PLATE/PS001G	TÀM THÉP CỐ ĐỊNH THANH GẠT/PS001G	158.400
12256	347D42-0	LOCK WASHER 45/DUN500W	VÒNG ĐỆM 45/DUN500W	88.000
12257	347D43-8	LOCK WASHER 25/DUN500W	VÒNG ĐỆM 25/DUN500W	48.400
12258	352012-2	SEPARATOR MESH/EK7651H	TÀM ĐỆM NGĂN/EK7651H	132.000
12259	352013-0	SEPARATOR NET/PM7650H	LƯỚI LỌC/PM7650H	7.560
12260	352020-3	SEPARATOR MESH/EB7650TH	LƯỚI LỌC/EB7650TH	47.520
12261	352021-1	INLET SCREEN/EE2650H	LƯỚI LỌC/EE2650H	4.400
12262	352027-9	SPARK ARRESTER SCREEN/EA4301F	LƯỚI LỌC BĂNG THÉP/EA4301F	4.400
12263	353019-1	CONTROL CABLE/EBH340U	DÂY GA/EBH340U	88.000
12264	370021-000	SWITCH,WASHER & NUT/SJ401	CHIẾT ÁP/SJ401	82.080
12265	375009-001	CARBON BRUSH/SJ401	CHỖI THAN/SJ401	51.840
12266	399781S	SEAL-OIL/PLM4631N2	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/PLM4631N2	19.440
12267	3A91ULMA90000	CARTON/DMR050	THÙNG CARTON/DMR050	112.320
12268	3R004	COM. ADAPTER INITIALIZATIONJIG/ADP12	BỘ KIỂM TRA TUỔI THỌ PIN 40V/ADP12	3.880.800
12269	410126-4	KNOB R/3612br	TAY CÀM/3612BR	159.840
12270	410127-2	KNOB L/3612br	TAY CÀM/3612BR	159.840
12271	410128-0	CHIP DEFLECTOR/3612BR	MIẾNG CHÂN BAO VỆ/3612BR	69.120
12272	410129-8	NYLON NUT M10/RP2301FC	NÚT VẠN ĐIỀU CHỈNH M10/RP2301FC	25.920
12273	410258-7	BAFFLE PLATE/3612BR	NÁP CHÂN GIÓ/3612BR	30.240
12274	410297-7	SWITCH COVER/3612BR	NÁP CÔNG TÁC/3612BR	73.440
12275	410438-5	REAR COVER/1911B	VỎ MÁY/1911B	123.200
12276	410509-8	BAFFLE PLATE/HM0810	NÁP CHÂN GIÓ/HM0810	25.920
12277	410585-2	BASE PROTECTOR/N3701	TÀM LÓT BÀN ĐỂ/N3701	77.760
12278	410646-8	RELAY COVER/5012B	VÒNG BAO VỆ/5012B	52.800
12279	410899-9	JOINT/9741	ÔNG NỐI/9741	30.240
12280	410918-1	FOOT/BO4540	MIẾNG NHỰA GIAM RUNG/BO4540	69.120
12281	410919-9	COVER A/4107R	NÁP CHỤP BAO VỆ A/4107R	668.800
12282	410920-4	COVER B/4107R	NÁP CHỤP BAO VỆ B/4107R	272.800
12283	410954-7	HANDLE COVER/9741	TAY CÀM/9741	159.840
12284	410957-1	BAFFLE PLATE/9741	NÁP CHÂN GIÓ/9741	52.800
12285	411019-8	BELT COVER/9403	NÁP CHỤP BAO VỆ DÂY CU-ROA/N1900B	74.800
12286	411023-7	BASE PLATE/3600H	TÀM LÓT BÀN ĐỂ/3600H	211.680
12287	411153-4	AUXILIARY BAFFLE PLATE/1900B	TÀM CHÂN/1900B	17.280
12288	411170-4	HANDLE COVER/1900B	MIẾNG BAO VỆ/1900B	155.520
12289	411262-9	HANDLE COVER/9207SPB	NÁP TAY CÀM/9207SPB	298.080
12290	411263-7	BAFFLE PLATE/9207SPB	NÁP CHÂN GIÓ/9207SPB	149.600
12291	411321-9	HANDLE COVER/9924DB	NÁP TAY CÀM/9924DB	116.640
12292	411322-7	BAFFLE PLATE/9924DB	NÁP CHÂN GIÓ/9924DB	35.200
12293	411372-2	SCALE RING/3600H	VÒNG NHỰA CHIA ĐỘ/3600H	319.680
12294	411423-1	HANDLE COVER/1911B	TAY CÀM/1911B	17.280
12295	411426-5	BELT COVER/1911B	NÁP CHỤP BAO VỆ DÂY CU-ROA /1911B	74.800
12296	411428-1	BAFFLE PLATE/1911B	NÁP CHÂN GIÓ/1911B	13.200
12297	411462-1	BAFFLE PLATE/5016B	NÁP CHÂN GIÓ/5016B	44.000
12298	411478-6	SWITCH BUTTON/2414NB	NÚT NHẤN CÔNG TÁC/2414NB	12.960
12299	411594-4	SHOE/9924DB	GÁ ĐỖ LỎ XO /9924DB	13.200
12300	411600-5	HANDLE COVER/6905B	MIẾNG NHỰA BAO VỆ 6905B/6905B	112.320
12301	411625-9	PUSH BUTTON/9045B	NÚT NHẤN/9045B	17.600
12302	411628-3	BAFFLE PLATE/9045B	NÁP CHÂN GIÓ/9045B	30.240
12303	411650-0	CHIP COVER/1900B	NÁP DÀN HƯỚNG BỤI/1900B	34.560
12304	411662-3	CRANK CAP/HR3520	NÁP ĐẦU/HR3520	92.400
12305	411709-3	CRANK CAP/HM0810	NÁP ĐẦU/HM0810	125.280
12306	411736-0	BAFFLE PLATE/5012B	NÁP CHÂN GIÓ/5012B	38.880
12307	411737-8	SIDE GRIP/5012B	ỚP TAY BAO VỆ/5012B	250.560
12308	411747-5	PROTECTOR/5016B	TÀM CHÂN/5016B	56.160
12309	411876-4	BAFFLE PLATE/JN3200	NÁP CHÂN GIÓ/JN3200	96.800
12310	411930-4	BASE/N3701	ĐỀ CỬA MÁY ĐÁNH CẠNH/N3701	206.800
12311	412025-6	PIPE 4/5016B	NÁP HỘP NHÔNG/5016B	4.400
12312	412037-9	PISTON RING 29/HR3520	BẠC PISTON/HR3520	133.920
12313	412038-7	PISTON RING 34/HR3850	BẠC PISTON/HR3850	112.320
12314	412041-8	INNER RING 30/HR3850	VÒNG ĐỆM/HR3850	198.000
12315	412049-2	PISTON RING 40/HM1201	BẠC PISTON/HM1201	125.280
12316	412053-1	PISTON RING 30/HM0810	BẠC PISTON/HM0810	103.680
12317	412073-5	INNER RING 26/HM0810	VÒNG ĐỆM/HM0810	99.360
12318	412097-1	TUBE/EH6000W	ÔNG CAO SU/EH6000W	12.960
12319	412102-4	TUBE/EH6000W	ÔNG CAO SU/EH6000W	12.960
12320	412107-4	VINYL TUBE 5/CC300D	ÔNG DẪN NƯỚC/CC300D	8.640
12321	412108-2	TUBE 10-300/PM7650H	ÔNG DẪN NƯỚC/PM7650H	25.920
12322	412109-0	TUBE 10-500/PM7650H	ÔNG DẪN NƯỚC/PM7650H	38.880
12323	412110-5	TUBE 10-750/PM7650H	ÔNG DẪN NƯỚC/PM7650H	47.520
12324	412112-1	TUBE 3-60/EB7650TH	ÔNG CAO SU/EB7650TH	25.920
12325	412114-7	FUEL TUBE 3-370/EB7650TH	ÔNG CAO SU/EB7650TH	38.880
12326	412116-3	ELBOW/PM7650H	CỎ ÔNG THỜI/PM7650H	88.000
12327	412119-7	TUBE GUARD 20-160/PM7650H	ÔNG CAO SU/PM7650H	21.600

12328	412120-2	FUEL TUBE 3-370/EB7650TH	ÔNG CAO SU/EB7650TH	56.160
12329	412121-0	TUBE 3-130/EB7650TH	ÔNG CAO SU/EB7650TH	17.280
12330	412122-8	TUBE 3-240/PM7650H	ÔNG CAO SU/PM7650H	30.240
12331	412123-6	TUBE 10-110/PM7650H	ÔNG CAO SU/PM7650H	2.160
12332	412124-4	TUBE 10-220/PM7650H	ÔNG CAO SU/PM7650H	2.160
12333	412134-1	TUBE 3-210/PM7650H	ÔNG CAO SU/PM7650H	5.400
12334	412144-8	ELBOW/EB7650TH	ÔNG KHUY/EB7650TH	108.000
12335	412145-6	AIR CLEANER ELEMENT/EB7650TH	LỘC GIỎ/EB7650TH	103.680
12336	412188-8	CENTER CASE/DCU603	VỎ CHỨA PIN/DCU603	820.800
12337	412190-1	FRONT COVER/DCU603	VỎ CHỨA PIN (TRƯỚC)/DCU603	600.480
12338	412194-3	INNER CASE/DCU603	ĐÈ NHỰA GIỮ BƠ MẠCH/DCU603	129.600
12339	412195-1	BATTERY COVER HOOK/DCU603	MIẾNG NHỰA GAI GIỮ HỘP BẢO VỆ PIN/DCU603	43.200
12340	412196-9	CHANGE LEVER/DCU603	NÚT CHỈNH CHẾ ĐỘ/DCU603	34.560
12341	412197-7	KNOB/DCU603	GIA ĐỒ THANH NÔI/DCU603	35.200
12342	412198-5	DUMP BUCKET 200/DCU603	THÙNG CHỨA 200/DCU603	5.390.000
12343	412201-2	SWITCH CASE/DCU601/DCU602	HỘP CÔNG TÁC/DCU601/DCU602	267.840
12344	412202-0	SWITCH COVER/DCU601/DCU602	NÁP HỘP CÔNG TÁC/DCU601/DCU602	250.560
12345	412203-8	ROD END/DCU601/DCU602	ĐẦU KẾT NỐI TRỤC/DCU601/DCU602	64.800
12346	412206-2	SWITCH LEVER/DCU603	THANH GẠT CÔNG TÁC/DCU603	34.560
12347	412210-1	SLIDER/DHS900	THANH TRƯỢT/DHS900	39.600
12348	412221-6	MOTOR HOUSING/M9512B	VỎ MÁY/M9512B	92.400
12349	412226-6	MOTOR HOUSING/M9513	VỎ MÁY/M9513	101.200
12350	412228-2	MOTOR HOUSING/MT971	VỎ MÁY/MT971	110.000
12351	412233-9	SWITCH LEVER/GA003	CÁN GẠT CÔNG TÁC/GA003	12.960
12352	412234-7	PIN CAP/GA003	MIẾNG ỐP LỖ XO/GA003	8.640
12353	412237-1	CONTACT ARM/DFN350	CÁN KHÓA MỞ ĐINH/DFN350	35.200
12354	412244-4	BATTERY COVER/DLM160	NÁP ĐẬY HỘP CHỨA PIN/DLM160	99.360
12355	412245-2	DIAL 70/DLM160	TAY NÀM ĐIỀU CHỈNH/DLM160	82.080
12356	412248-6	HINGE COVER/DLM160	NÁP CHỤP BẢO VỆ BÀN XE/DLM160	38.880
12357	412249-4	DUST COVER/DLM160	TÀM THU CỎ/DLM160	47.520
12358	412250-9	DUST BOX/DLM160	HỘP CHỮ BỤI/DLM160	626.400
12359	412253-3	COLLECT GUIDE/DLM160	TÀM THU CỎ/DLM160	82.080
12360	412254-1	HANDLE COVER/DLM160	BẢO VỆ TAY CÀM/DLM160	95.040
12361	412255-9	DUST BOX COVER/DLM160	NÁP BẢO VỆ HỘP CHỨA BỤI/DLM160	90.720
12362	412262-2	LEAD COVER/DLM533	NÁP BẢO VỆ/DLM533	47.520
12363	412263-0	DECK UNDER COVER/DLM533	NÁP DƯỚI THAN MÁY/DLM533	211.680
12364	412264-8	FRONT SHAFT SUPPORT/DLM533	GIA ĐỒ TRỤC TRƯỚC/DLM533	22.000
12365	412268-0	STOPPER PLATE/DVC660	MIẾNG ĐỆM/DVC660	17.280
12366	412272-9	UNDER COVER/DLM382	NÁP BẢO VỆ DƯỚI/DLM382	77.760
12367	412273-7	MULCHING PLUG/DLM382	NÁP CHỤP/DLM382	280.800
12368	412277-9	MOTOR HOUSING/DCE090	VỎ MOTOR/DCE090	289.440
12369	412285-0	SWITCH LEVER/DUN600L	VỎ ĐẬY CÔNG TÁC/DUN600L	25.920
12370	412295-7	STOPPER PIN HOLDER/DUN500	CHÓT ĐỊNH VỊ/DUN500	25.920
12371	412296-5	SLIDE GRIP 24/DUN500W	TAY TRƯỢT BĂNG NHỰA/DUN500W	51.840
12372	412302-6	CORD HOLDER/UR101C	ÔNG GIỮ DÂY/UR101C	181.440
12373	412305-0	PIPE HOLDER 24/UR101C	GIA ĐỒÔNG TAY CÀM 24/UR101C	289.440
12374	412310-7	GRIP JOINT/DUH604S	VỎ TAY CÀM/DUH604S	120.960
12375	412311-5	GRIP JOINT COVER/DUH604S	VỎ TAY CÀM/DUH604S	133.920
12376	412315-7	SWITCH LEVER R/DUH604S	VỎ BẢO VỆ CÔNG TÁC/DUH604S	43.200
12377	412316-5	SWITCH LEVER F/DUH604S	VỎ BẢO VỆ CÔNG TÁC/DUH604S	95.040
12378	412317-3	LOWER GUARD/DUH604S	VỎ MÁY/DUH604S	39.600
12379	412339-3	REAR COVER/TD001G	VỎ ĐUÔI MÁY/TD001G	57.200
12380	412344-0	BATTERY LOWER COVER L/DCE090	VỎ MÁY L/DCE090	158.400
12381	412346-6	BATTERY LOWER COVER R/DCE090	VỎ MÁY R/DCE090	259.600
12382	412347-4	LENS/DCE090	MIẾNG ĐỆM/DCE090	86.400
12383	412348-2	BATTERY COVER HOOK/DCE090	NÁP BẢO VỆ PIN/DCE090	64.800
12384	412358-9	COVER/DFL303F	NÁP/DFL303F	423.360
12385	412361-0	REAR COVER/HP001G	NÁP BẢO VỆ SAU MÁY/HP001G	52.800
12386	412367-8	GEAR CASE/PP001G	HỘP NHÔNG/PP001G	44.000
12387	412368-6	MOTOR BRACKET/PP001G	GIA ĐỒ MỎ TỖ/PP001G	44.000
12388	412380-6	GEAR CASE COVER/DLM160	NÁP CHỤP NHÔNG/DLM160	17.280
12389	412392-9	PROTECTOR/DUR191L	TÀM CHÂN BẢO VỆ/DUR191L	162.800
12390	412408-0	PIN CAP/DUR191L	NÁP CHỤP/DUR191L	8.640
12391	412420-0	UPPER HOUSING/DVC560	VỎ MÁY/DVC560	312.400
12392	412433-1	FRONT ROLLER HOLDER/DVC560	GIA ĐỒ BÀN TRƯỚC/DVC560	99.360
12393	412434-9	FRONT ROLLER/DVC560	RULO TRƯỚC/DVC560	52.800
12394	412437-3	BATTERY COVER/DVC560	MIẾNG NHỰA CHỤP/DVC560	302.400
12395	412438-1	HEIGHT CHANGE LEVER/DVC560	NÚT ĐIỀU CHỈNH/DVC560	43.200
12396	412439-9	CAM/DVC560	Đĩa LỆCH TRỤC/DVC560	35.200
12397	412440-4	LOCK LEVER B/DVC560	CHÓT ĐỊNH VỊ KHÓA B/DVC560	43.200
12398	412444-6	NOZZLE HOLDER/DVC560	GIA ĐỒÔNG/DVC560	30.240
12399	412445-4	DUST BOX COVER/DVC560	VỎ HỘP CHỨA BỤI/DVC560	312.400
12400	412446-2	LATCH/DVC560	CHÓT ĐỊNH VỊ/DVC560	56.160
12401	412449-6	SIDE DUST BOX COVER/DVC560	VỎ HÔNG HỘP CHỨA BỤI/DVC560	158.400
12402	412454-3	FOOT LEVER/DVC560	CHÂN GAI BĂNG NHỰA/DVC560	56.160
12403	412455-1	INLET/DVC560	ĐẦU VÀO/DVC560	90.720
12404	412463-2	STAY/DVC560	MIẾNG CHÂN BỤI/DVC560	73.440
12405	412464-0	LOCK LEVER A/DVC560	NÚT KHÓA A/DVC560	25.920
12406	412465-8	STOPPER PLATE/DVC560	THANH CHẶN/DVC560	26.400
12407	412476-3	MOTOR HOUSING/JR001	VỎ MOTOR/JR001	86.400
12408	412480-2	SPACER/HS003G	MIẾNG ĐỆM/HS003G	17.600
12409	412485-2	WHEEL COVER/DPB183	CHỤP BẢO VỆ/DPB183	233.200
12410	412494-1	MAIN MAGAZINE/DST421	Ổ ĐINH /DST421	1.095.600
12411	412495-9	FRONT COVER/DST421	BẢO VỆ PHÍA TRƯỚC/DST421	66.000
12412	412496-7	CONTACT ARM COVER/DST421	VỎ MÁY/DST421	48.400
12413	412533-7	HOOK RETAINER/DCU603	MỐC GIỮ NÁP HỘP ĐỰNG PIN/DCU603	34.560
12414	412550-7	WHEEL COVER/DPB184	CHỤP BẢO VỆ/DPB184	206.800
12415	412551-5	LOCK OFF BUTTON/DPB183	NÚT CÔNG TÁC/DPB183	30.240
12416	412555-7	REAR COVER/DTW300	NÁP CHỤP/DTW300	44.000
12417	412556-5	HAMMER CASE COVER/DTW300	BẢO VỆ ĐẦU Búa/DTW300	26.400
12418	412561-2	CORD COVER/DCU603	HỘP BẢO VỆ DÂY ĐIỆN/DCU603	164.160
12419	412562-0	HANDLE BASE COVER/DCU603	HỘP BẢO VỆ DÂY ĐIỆN/DCU603	108.000
12420	412572-7	FAN COVER/DUB185	BẢO VỆ CẢNH QUẠT/DUB185	116.640
12421	412573-5	DIAL/DUB185	NÚM TĂNG GIẢM TỐC ĐỘ/DUB185	21.600
12422	412574-3	JOINT/UB101D	ĐẦU NỐI/UB101D	21.600
12423	412580-8	PROTECTOR N 330/DUR192L	TÀM CHÂN BẢO VỆ N 330/DUR192L	120.960
12424	412581-6	SEPARATOR/DVC157	NÁP ĐUÔI MÁY/DVC157	290.400
12425	412590-5	FILTER CAGE/DVC156	BỘ LỌC/DVC156	267.840
12426	412601-6	INSULATION TUBE/EK8100	ÔNG LỐT/EK8100	17.280
12427	412623-6	LINER 15/DUA300	ÔNG LỐT 15/DUA300	216.000
12428	412624-4	BEARING HOUSING A/DUA300	VỎ Ổ BÌ A/DUA300	52.800
12429	412625-2	SLIDE BUSH/DUA300	ÔNG LỐT TRƯỢT/DUA300	17.600

12430	412626-0	PIPE SLEEVE 28/DUA300	ÔNG LỐT/DUA300	64.800
12431	412627-8	BEARING HOUSING B/DUA300	VỎ Ổ BÌ B/DUA300	48.400
12432	412629-4	PIPE JOINT/DUA300	ÔNG NỐI/DUA300	123.200
12433	412630-9	LOCK SCREW/DUA300	ĐÁU NỐI/DUA300	177.120
12434	412631-7	LOCK RING/DUA300	VÒNG KHOA NGOÀI/DUA300	129.600
12435	412632-5	LOCK SLEEVE/DUA300	VÒNG ĐỆM/DUA300	43.200
12436	412633-3	PIPE SLEEVE 24/DUA300	ĐỆM ÔNG 24/DUA300	35.200
12437	412634-1	GRIP END 38/DUA300	NÁP CÁN 38/DUA300	92.400
12438	412645-6	BATTERY GUARD/DUA300	TAY CẮM/DUA300	216.000
12439	412663-4	MAIN MAGAZINE/DST121	Ổ ĐINH/DST121	1.262.800
12440	412666-8	SEPARATOR/DVC156	NÁP ĐUÔI MÁY/DVC156	316.800
12441	412673-1	REAR COVER/DTW700	NÁP ĐUÔI MÁY/DTW700	88.000
12442	412697-7	LOCK OFF BUTTON/DPV300	KHOA CÔNG TÁC VÀ ĐẠO CHIỀU/DPV300	25.920
12443	412702-0	BEARING BOX/DCO181	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/DCO181	82.080
12444	412712-7	CHANGE PLATE/DFT024F	THANH CHUYỂN CẤP ĐỘ/DFT024F	52.800
12445	412715-1	HANDLE COVER/M1100B	NÁP ĐÁY TAY CẮM/M1100B	90.720
12446	412718-5	BAFFLE PLATE/DBS180	NÁP CHÂN GIÓ/DBS180	38.880
12447	412719-3	LED HOUSING/DBS180	VỎ ĐÈN LED/DBS180	34.560
12448	412720-8	CHANGE LEVER/DBS180	CHÓT AN TOÀN/DBS180	34.560
12449	412721-6	KNOB/DBS180	NÚT BĂM/DBS180	34.560
12450	412724-0	UPPER STOPPER L/DLM160	MIẾNG CHÂN DƯỚI L/DLM160	13.200
12451	412725-8	UPPER STOPPER R/DLM160	MIẾNG CHÂN TRÊN R/DLM160	13.200
12452	412726-6	CONTACT ARM/DFN350	CÁN KHOA MỞ ĐINH/DFN350	44.000
12453	412727-4	SHAFT LOCK/DCO181	KHOA LƯỚI/DCO181	34.560
12454	412749-4	REAR COVER/UB001C	NÁP BẢO VỆ SAU/UB001C	149.600
12455	412751-7	MOTOR HOUSING/UB001C	VỎ MOTOR/UB001C	255.200
12456	412752-5	CAP/UB001C	NÁP CHỤP/UB001C	108.000
12457	412753-3	MOTOR HOUSING COVER/UB001C	NÁP CHỤP VỎ MÁY/UB001C	57.200
12458	412754-1	LINK/UB001C	CÁN GẠT CÔNG TÁC/UB001C	30.240
12459	412755-9	CONTROL LEVER/UB001C	THANH ĐIỀU KHIỂN/UB001C	30.240
12460	412756-7	SWITCH LEVER/UB001C	THANH GẠT CÔNG TÁC/UB001C	43.200
12461	412757-5	FRONT PIPE/UB001C	ÔNG THOI/UB001C	328.320
12462	412765-6	WAIST HARNESS PLATE/PDC1200	TẦM ĐỆM LƯNG/PDC1200	259.200
12463	412766-4	BACK PLATE/PDC1200	MIẾNG ĐỆM /PDC1200	64.800
12464	412767-2	BOTTOM HOLDER/PDC1200	TẦM ĐÓ GIỮ/PDC1200	43.200
12465	412771-1	ADJUSTER/DST421	NÚT XOAY/DST421	38.880
12466	412772-9	TRIGGER/DFN350	NÚT CÔNG TÁC/DFN350	30.240
12467	412781-8	CORD HOLDER 11/PDC1200	VÒNG KẸP 11/PDC1200	4.320
12468	412804-2	OUTFLOW JOINT/DHW080	KHỚP NỐI/DHW080	69.120
12469	412821-2	REAR COVER/TW004G	VỎ ĐUÔI MÁY/TW004G	35.200
12470	412822-0	HAMMER CASE COVER/TW004G	VỎ HỘP NHŨNG/TW004G	22.000
12471	412838-5	HANDLE COVER/M2402	NÁP TAY CẮM/M2402	86.400
12472	412857-1	CONNECTING ROD/HM1511	TAY BIÊN/HM1511	312.400
12473	412858-9	PISTON/HM1511	QUA PISTON/HM1511	399.600
12474	412859-7	SLIDE SLEEVE/HM1511	MIẾNG ĐỆM XY LẠNH/HM1511	596.160
12475	412860-2	MOTOR HOUSING/HM1511	VỎ MÁY/HM1511	510.400
12476	412861-0	BUFFLE PLATE/HM1511	NÁP CHÂN BỤI/HM1511	74.800
12477	412862-8	CRANK CAP A/HM1511	GIA ĐỖ TAY BIÊN/HM1511	294.800
12478	412863-6	LOCK OFF LEVER/DUR192L	THANH TẮT MỞ CÔNG TÁC/DUR192L	17.280
12479	412865-2	PIPE HOLDER/HM1511	ÔNG GIA ĐỖ/HM1511	60.480
12480	412866-0	SPRING GUIDE/HM1511	GIA ĐỖ LỖ XO/HM1511	51.840
12481	412867-8	FILTER GUIDE/HM1511	THANH DẪN HƯỚNG/HM1511	52.800
12482	412868-6	CONTROLLER CASE/HM1511	VỎ BẢO VỆ BỘ MẠCH/HM1511	180.400
12483	412869-4	CORD COVER/HM1511	THANH KẸP DÂY DẪN/HM1511	108.000
12484	412871-7	BASE/HM1511	GIA ĐỖ LỖ XO/HM1511	70.400
12485	412874-1	BARREL COVER/HM1511	NÁP CHỤP NỒNG THÉP/HM1511	1.016.400
12486	412875-9	TOP COVER/HM1511	NÁP CHỤP TRÊN/HM1511	576.400
12487	412876-7	REAR COVER A/HM1511	NÁP CHỤP DƯỚI A/HM1511	550.000
12488	412878-3	SWITCH HOLDER/HM1511	GIA ĐỖ CÔNG TÁC/HM1511	47.520
12489	412879-1	SWITCH SUPPORT/HM1511	CÁN GẠT CÔNG TÁC/HM1511	43.200
12490	412880-6	HANDLE COVER/HM1511	NÁP TAY CẮM/HM1511	345.600
12491	412881-4	SIDE HANDLE/HM1511	TAY CẮM/HM1511	501.600
12492	412890-3	CHARGER CASE COVER/DC40RB	NÁP SẠC/DC40RB	1.827.360
12493	412891-1	TERMINAL BASE/DC40RB	ĐỀ GÁI PIN/DC40RB	475.200
12494	412892-9	TERMINAL COVER/DC40RB	NÁP CHỤP/DC40RB	518.400
12495	412926-8	MOTOR HOUSING/LS002G	VỎ MÁY/LS002G	185.760
12496	412933-1	SAFETY COVER/LS002G	TẦM CHÂN BẢO VỆ/LS002G	388.800
12497	412934-9	ARM COVER/LS002G	NÁP GIA ĐỖ THANH TRƯỢT/LS002G	43.200
12498	412938-1	RAIL HOLDER/LS002G	NÁP GIA ĐỖ THANH TRƯỢT/LS002G	43.200
12499	412939-9	LEVER 38/LS002G	KẸP GIỮ 38/LS002G	25.920
12500	412940-4	KERF BOARD/LS002G	THƯỚC CHIA VẠCH/LS002G	73.440
12501	412941-2	LEAD BLOCK/LS002G	TẦM DẪN HƯỚNG/LS002G	26.400
12502	412942-0	INDICATION PLATE L/LS002G	THƯỚC CHIA ĐỘ TRÁI/LS002G	17.280
12503	412943-8	INDICATION PLATE R/LS002G	THƯỚC CHIA ĐỘ PHẢI/LS002G	17.280
12504	412944-6	DUST GUIDE HOLDER/LS002G	GIA ĐỖ DẪN HƯỚNG TÙI BỤI/LS002G	34.560
12505	412945-4	HOSE CONNECTOR/LS002GZ	KHỚP NỐI/LS002GZ	43.200
12506	412946-2	HOSE JOINT/LS002G	ĐÁU NỐI ÔNG HÚT BỤI/LS002G	103.680
12507	412947-0	INLET/LS002G	ĐÁU NỐI ÔNG HÚT BỤI/LS002G	30.800
12508	412951-9	BASE/HR005G	BẰ ĐỖ LỖ XO/HR005G	73.440
12509	412953-5	TRIGGER LOCK/HR005G	CHÓT AN TOÀN/HR005G	60.480
12510	412961-6	MOTOR HOUSING/UX01G	VỎ MOTOR/UX01G	112.320
12511	412968-2	PROTECTOR N 330/EM409MP	TẦM BẢO VỆ LƯỚI PHÍA DƯỚI/EM409MP	164.160
12512	412969-0	PROTECTOR U 330/EM408MP	TẦM CHÂN CHỮ U 330/EM408MP	168.480
12513	412971-3	LOCK OFF LEVER/GA5050	THANH GẠT CÔNG TÁC/GA5050	8.640
12514	412978-9	CRANK CAP/HM001G	NÁP ĐẦU/HM001G	57.200
12515	412980-2	SWITCH LEVER/HM001G	NÚT CÔNG TÁC/HM001G	38.880
12516	412981-0	TRIGGER LOCK/HM001G	NÚT KHOA /HM001G	25.920
12517	412982-8	MOTOR HOUSING/HM001G	VỎ MOTOR/HM001G	315.360
12518	412983-6	BAFFLE PLATE/HM001G	NÁP CHÂN GIÓ/HM001G	52.800
12519	412984-4	SPRING PLATE A/HM001G	TẦM ĐỆM LỖ XO A/HM001G	12.960
12520	412985-2	BASE/HM001G	GIA ĐỖ LỖ XO/HM001G	21.600
12521	412986-0	SLIDE SLEEVE/HM001G	MIẾNG ĐỆM XY LẠNH/HM001G	43.200
12522	412987-8	RIVET 7/DSL801	CHÓT HÂM 7/DSL801	12.960
12523	412999-1	PROTECTOR 230/EM407MP	TẦM CHÂN BẢO VỆ 230/EM407MP	367.200
12524	413008-9	BAFFLE PLATE/6906	NÁP CHÂN GIÓ/6906	70.400
12525	413024-1	BASE PLATE/3612br	TẦM LÓT BÀN ĐỂ/3612BR	189.200
12526	413068-1	BASE PLATE/4304	TẦM LÓT BÀN ĐỂ/4304	48.400
12527	413076-2	BAFFLE PLATE/9563C	NÁP CHÂN GIÓ/9563C	26.400
12528	413095-8	PLATE C/JR3060T	MIẾNG ĐỆM CÁN GẠT/JR3060T	22.000
12529	413097-4	SLIDE COVER/2704	NÁP CHÂN/2704	332.640
12530	413098-2	PLATE/DPT351	MIẾNG ĐỆM/DPT351	74.800
12531	4130A2-8	MOTOR HOUSING COVER/RP001G	NÁP CHỤP MẠCH ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ/RP001G	52.800

12532	4130A3-6	BASE PLATE/RP001G	TÀM LÖT BAN ĐẾ/RP001G	99.360
12533	4130A8-6	SWITCH LEVER/RP001G	CÁN BÖP CÖNG TÁC/RP001G	38.880
12534	4130B0-9	LOCK ON BUTTON/RP001G	NÚT KHOA CÖNG TÁC/RP001G	30.240
12535	4130D2-9	SWITCH LEVER/UN001G	THANH GẠT CÖNG TÁC/UN001G	43.200
12536	4130D3-7	STOPPER PIN HOLDER/UN001G	GIA ĐÖ CHÖT HÀM/UN001G	30.240
12537	4130D4-5	SLIDE GRIP 24/UN001G	TAY CÄM TRƯỢT 24/UN001G	69.120
12538	4130H2-7	GEAR COVER/UC012G	MIÉNG ĐẬY NHÖNG TÄNG XÍCH /UC012G	21.600
12539	4130H6-9	MOTOR HOUSING/HR2670FT/HR2670	VÖ MÄY/HR2670FT/HR2670	198.000
12540	4130H7-7	MOTOR HOUSING/HR2670FT/HR2670	VÖ MÄY/HR2670FT/HR2670	198.000
12541	4130H8-5	HANDLE COVER/HR2670FT/HR2670	NÄP TAY CÄM/HR2670FT/HR2670	86.400
12542	4130H9-3	CHANGE LEVER COVER/HR2670FT/HR2670	NÄP BÄO VỆ CHUYÉN CHÉ ĐỘ/HR2670FT/HR2670	30.800
12543	4130J0-5	CHUCK COVER/HR2670	CHỤP BÄO VỆ/HR2670	13.200
12544	4130J1-3	BAFFLE PLATE/HR2670FT/HR2670	NÄP CHÄN BỤI/HR2670FT/HR2670	12.960
12545	4130L1-7	BUFFLE PLATE/TW009G	NÄP CHÄN GIÖ/TW009G	30.240
12546	4130L2-5	LEAD COVER/TW009G	TÄM CHÄN/TW009G	21.600
12547	4130L3-3	SWITCH LEVER/TW009G	THANH GẠT CÖNG TÁC/TW009G	25.920
12548	4130N3-7	ROLLER COVER/BS001G	VÖ MÄY BÄO VỆ RU LÖ/BS001G	118.800
12549	4130N4-5	BELT COVER/BS001G	NÄP HÖP ĐÄY CUROA/BS001G	57.200
12550	4130N7-9	LOCKON BUTTON/BS001G	KHOA CÖNG TÁC/BS001G	25.920
12551	4130P1-5	SCROLL COVER/BS001G	VÖ HƯÖNG GIÖ/BS001G	61.600
12552	4130P2-3	MOTOR HOUSING/BS001G	VÖ MOTOR/BS001G	82.080
12553	4130P3-1	BUFFLE PLATE/BS001G	VÖNG CHÄN BỤI/BS001G	43.200
12554	4130P5-7	FRONT HANDLE CAM/BS001G	KHOA TAY CÄM TRƯÖC/BS001G	69.120
12555	4130P6-5	LOCK OFF BUTTON B/DUA200	KHOA KHÖP QUAY B/DUA200	17.280
12556	4130P7-3	HOUSING R COVER/DUA200	VÖ MÄY BÊN PHÄI/DUA200	44.000
12557	4130R3-5	LOCK RING/DUA200	KHOA ÖNG CÄN REN TRONG/DUA200	43.200
12558	4130R4-3	LOCK SCREW/DUA200	KHOA ÖNG CÄN REN NGOÄI/DUA200	51.840
12559	4130R8-5	SWITCH LEVER/DUA200	THANH GẠT CÖNG TÁC/DUA200	21.600
12560	4130R9-3	PIPE SLEEVE 32/DUA200	ÖNG NÖI 32/DUA200	13.200
12561	4130Y0-0	LOCK OFF BUTTON A/DUA200	NÚT KHOA CÖNG TÁC A/DUA200	12.960
12562	413120-5	INSULATOR GASKET/BHX2500	RON BINH XÄNG/BHX2500	8.640
12563	413121-3	CARBURETOR GASKET/EM2550UH	MIÉNG ĐỆM BINH XÄNG/EM2550UH	22.000
12564	413126-3	GUIDE PLATE/GA4030	LONG ĐÉN THÉP/GA4030	8.800
12565	413137-8	GEAR CASE GASKET/EH6000W	VÖNG ĐỆM HÖP NHÖNG/EH6000W	38.880
12566	413138-6	CARBURETOR GASKET/BHX2500	MIÉNG ĐỆM BINH XÄNG/BHX2500	26.400
12567	413139-4	CRANKCASE GASKET/EH6000W	RON LÖC MÄY/EH6000W	12.960
12568	413143-3	WASHER/BUR182U	LONG ĐÉN/BUR182U	4.400
12569	413147-5	CARBURETOR GASKET/EH6000W	MIÉNG LÖT BÖ CHÉ HOÄ KH/EH6000W	21.600
12570	413153-0	PLATE/EH6000W	ĐỆM TAY GA/EH6000W	2.200
12571	413158-0	CARBURETOR GASKET/EH6000W	RON BINH XÄNG/EH6000W	8.640
12572	413163-7	BASE GASKET/EA3601F	MIÉNG ĐỆM CAO SU/EA3601F	17.280
12573	413164-5	MUFFLER GASKET/EA3601F	BÖ GIÄM THANH/EA3601F	8.800
12574	413183-1	CHARGER CASE COVER/DC40RC	NÄP SÄC/DC40RC	324.000
12575	413184-9	TERMINAL BASE/DC40RC	ĐỀ GÄI PIN/DC40RC	479.520
12576	4131A7-4	SWITCH LEVER/PS001G/GSP01	THANH GẠT CÖNG TÁC/PS001G/GSP01	34.560
12577	4131A8-2	SLEEVE/PS001G/GSP01	ĐÄU NÖI ÖNG CÄN/PS001G/GSP01	52.800
12578	4131A9-0	LEVER/PS001G/GSP01	THANH KỆP GIỮ ÖNG CÄN/PS001G/GSP01	30.240
12579	4131C0-2	ADAPTER/PS001G/GSP01	GIA ĐÖ CHÖI QUÉT/PS001G/GSP01	86.400
12580	4131C1-0	CAP 36/PS001G/GSP01	NÄP CHỤP 36/PS001G/GSP01	25.920
12581	4131C2-8	FRONT HANDLE/PS001G/GSP01	TAY CÄM TRƯÖC/PS001G/GSP01	138.240
12582	4131C4-4	HOOK A/PS001G/GSP01	GIA ĐÖ A/PS001G/GSP01	34.560
12583	4131C5-2	HOOK COVER/PS001G/GSP01	GIA ĐÖ KHÖA/PS001G/GSP01	43.200
12584	4131C6-0	HOOK B/PS001G/GSP01	MÖC KHOA B/PS001G/GSP01	21.600
12585	4131D9-1	SWITCH LEVER A/TM001G	CÄN GẠT CÖNG TÁC A/TM001G	17.280
12586	4131E0-6	SWITCH LEVER B/TM001G	CÄN GẠT CÖNG TÁC B/TM001G	12.960
12587	4131E1-4	SWITCH COVER/TM001G	GÄ ĐÖ CÖNG TÁC/TM001G	17.280
12588	4131E2-2	SWITCH BASE/TM001G	ĐỀ CÖNG TÁC/TM001G	8.640
12589	4131E8-0	MOTOR HOUSING/HS013G	VÖ MÄY/HS013G	475.200
12590	4131E9-8	MOTOR HOUSING COVER/HS013G	NÄP VÖ ĐÖNG CÖ/HS013G	158.400
12591	4131F0-3	FRONT HANDLE/HS013G	TAY CÄM TRƯÖC/HS013G	207.360
12592	4131F1-1	DEPTH LEVER/HS013G	THANH ĐIỀU CHINH ĐỘ SÄU LƯÖI CÄT/HS013G	86.400
12593	4131F2-9	BAFFLE PLATE/HS013G	NÄP CHÄN BỤI/HS013G	77.760
12594	4131K3-2	HOUSING R COVER/UC029G	VÖ BÊN PHÄI /UC029G	39.600
12595	4131L0-5	COVER/UC029G	NÄP BÄO VỆ/UC029G	17.600
12596	413201-5	CUP US/EM408MP	CHỤP GIỮ LƯÖI/EM408MP	79.200
12597	413202-3	UPPER CASE/BAP001G	VÖ TRÊN/BAP001G	168.480
12598	413204-9	HOOK/BAP001G	MIÉNG GÄI BÄNG NHỰA/BAP001G	77.760
12599	413211-2	GEAR COVER/HM1511	NÄP HÖP NHÖNG/HM1511	303.600
12600	413218-8	CONNECTOR CASE/GA037G	HÖP KẾT NÖI/GA037G	30.240
12601	413219-6	PIN CAP/GA037G	NÄP CHỤP/GA037G	21.600
12602	413228-5	HEAD COVER/DPV300	VÖ BÄO VỆ HÖP BÄNH RÄNG/DPV300	136.400
12603	413229-3	ROUND HEAD SCREW M8X10/DPV300	ÖC VIT M8X10/DPV300	22.000
12604	413241-3	HANDLE COVER/9403	TAY CÄM/9403	142.560
12605	413251-0	REAR COVER/DF002G	VÖ ĐUÖI MÄY/DF002G	30.800
12606	413256-0	MOTOR HOUSING/HR006G	VÖ MÄY/HR006G	827.200
12607	413260-9	BAFFLE PLATE/HR006G	NÄP CHÄN GIÖ/HR006G	127.600
12608	413261-7	CONNECTING ROD/HR006G	TAY BIÊN/HR006G	246.400
12609	413263-3	SLIDE SLEEVE/HR006G	KHÖP NÖI NÖNG THÉP/HR006G	133.920
12610	413264-1	SPRING BASE/HR006G	ĐỀ LÖ XO/HR006G	224.640
12611	413266-7	MOTOR HOUSING/HM002G	VÖ MOTOR/HM002G	510.400
12612	413268-3	HOUSING COVER/HM002G	VÖ BÄO VỆ NÖNG THÉP/HM002G	630.720
12613	413271-4	BAFFLE PLATE/HM002G	NÄP CHÄN GIÖ/HM002G	83.600
12614	413272-2	CRANK CAP/HM002G	NÄP CHÄN ÄÄU/HM002G	73.440
12615	413273-0	CRANK CAP COVER/HM002G	NÄP ĐÄY/HM002G	69.120
12616	413275-6	SPRING PLATE/HM002G	MIÉNG ĐỆM LÖ XO/HM002G	30.240
12617	413277-2	CONNECTING ROD/HM002G	TAY BIÊN/HM002G	206.800
12618	413291-8	BAFFLE PLATE/DCC500	NÄP CHÄN GIÖ/DCC500	21.600
12619	413292-6	DUST COVER L/DCC500	NÄP CHÄN BỤI TRÄI/DCC500	180.400
12620	413294-2	DUST COVER R/DCC500	NÄP CHÄN BỤI PHÄI/DCC500	21.600
12621	4132C1-6	SPEED CHANGE LEVER/DHP490	NÚT CHUYÉN TÖC ĐỘ/DHP490	4.320
12622	4132C2-4	F/R CHANGE LEVER/DHP490	THANH CHUYÉN CHÉ ĐỘ/DHP490	8.640
12623	4132P0-9	SWITCH LEVER/DUB362	CÄN BÖP CÖNG TÁC/DUB362	17.280
12624	413309-5	REAR COVER/DHP487	VÖ ĐUÖI MÄY/DHP487	30.800
12625	413310-0	SPEED CHANGE LEVER/DHP487	CÄN CHUYÉN TÖC ĐỘ/DHP487	17.280
12626	413312-6	DRIVE B/DUA300	MIÉNG ĐỆM CAO SU B/DUA300	12.960
12627	413321-5	CONTACT ARM/FN001G	MIÉNG THÉP/FN001G	48.400
12628	413324-9	MAGAZINE/FN001G	HÖP CHỮÄ ĐINH/FN001G	259.600
12629	413325-7	ADJUSTER COVER/FN001G	MIÉNG CHÄN BÄNG THÉP/FN001G	35.200
12630	413326-5	FRONT COVER/FN001G	VÖ MÄY/FN001G	92.400
12631	413327-3	HOUSING R COVER/FN001G	VÖ MÄY R/FN001G	35.200
12632	413328-1	TRIGGER/FN001G	NÚT NHÄN CÖNG TÁC/FN001G	38.880
12633	413329-9	LEVER/FN001G	CÄN GẠT/FN001G	34.560

12634	413330-4	COUNTER WEIGHT HOLDER/FN001G	GIA ĐỒ CÁN ĐÔI TRỌNG/FN001G	22.000
12635	413335-4	TOP COVER/UR002G	NÁP BẢO VỆ TRÊN/UR002G	184.800
12636	413336-2	PROTECTOR/UR002G	TẦM CHÂN BẢO VỆ/UR002G	207.360
12637	413343-5	MOTOR HOUSING/GA7070	VỎ MÁY/GA7070	457.600
12638	413348-5	GRIP/RS001G	TAY CẮM/RS001G	77.760
12639	413355-8	GRIP/RS002G	TAY CẮM/RS002G	190.080
12640	413356-6	SPACER/RS002G	VÒNG ĐỆM/RS002G	66.000
12641	413359-0	BAFFLE PLATE/RS002G	NÁP CHÂN GIÕ/RS002G	95.040
12642	413365-5	CAP/UB001G	VỎ ĐẦU/UB001G	30.240
12643	413366-3	FAN HOUSING/UB001G	VỎ BẢO VỆ/UB001G	190.080
12644	413367-1	FRONT PIPE/UB001G	ỐNG BĂNG NHỰA/UB001G	112.320
12645	413381-7	UPPER LINK CASE/GA7070	VỎ LIÊN KẾT TRÊN/GA7070	25.920
12646	413388-3	SHOE HOLDER CAP/GA7070	NÁP GIA ĐỒ/GA7070	26.400
12647	413389-1	LOCK BUTTON/GA7070	NÚT KHÓA/GA7070	21.600
12648	413394-8	MOTOR HOUSING/DTM52/XMT04	VỎ BẢO VỆ STATO/DTM52/XMT04	21.600
12649	413396-4	SWITCH LEVER A/DTM52/XMT04	THANH TRƯỢT CÔNG TÁC A/DTM52/XMT04	12.960
12650	413397-2	SWITCH LEVER B/DTM52/XMT04	THANH TRƯỢT CÔNG TÁC B/DTM52/XMT04	8.640
12651	413399-8	SWITCH COVER/DTM52/XMT04	NÁP CHỤP CÔNG TÁC/DTM52/XMT04	25.920
12652	413400-9	LED GUIDE/DTM52/XMT04	THANH DẪN ĐÈN LED/DTM52/XMT04	47.520
12653	413401-7	CUSSION SUPPORT F/DTM52/XMT04	NÁP CHỤP/DTM52/XMT04	8.800
12654	413405-9	REAR COVER/DDF486	NÁP ĐUÔI MÁY/DDF486	35.200
12655	413408-3	COVER/LM001C	MIẾNG ĐẶT DÂY CÁP NGUỒN/LM001C	82.080
12656	413409-1	KEY COVER/LM001C	CHỤP BẢO VỆ KHÓA/LM001C	103.680
12657	413413-0	LEVER/LM001C	CÁN GẠT BĂNG NHỰA/LM001C	34.560
12658	413418-0	CONTROLLER HOLDER/DRC300	GÁ ĐỠ BƠ MẠCH/DRC300	557.280
12659	413422-9	HANDLE COVER/DRC300	NÁP TAY CẮM/DRC300	457.920
12660	413427-9	BUMPER/DRC300	CÁN GIAM CHÂN/DRC300	1.399.200
12661	413432-6	LATCH B/LM001C	MỐC GÁI/LM001C	12.960
12662	413433-4	FRONT HANDLE/DDA450	TAY CẮM/DDA450	103.680
12663	413437-6	GEAR CASE/DDA450	HỘP NHÔNG/DDA450	52.800
12664	413438-4	MOTOR BRACKET/DDA450	NÁP ĐẶT HỘP NHÔNG/DDA450	38.880
12665	413439-2	SPEED CHANGE RING/DDA450	VÒNG CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDA450	25.920
12666	413459-6	PLATE A/DGP180	MIẾNG ĐỆM A/DGP180	118.800
12667	413478-2	TERMINAL BASE/DRC300	ĐỀ GÁI PIN/DRC300	125.280
12668	413480-5	USS COVER C/DRC300	NÁP CHỤP C/DRC300	116.640
12669	413481-3	USS COVER L/DRC300	NÁP CHỤP L/DRC300	73.440
12670	413482-1	USS COVER R/DRC300	NÁP CHỤP R/DRC300	73.440
12671	413488-9	COVER/DSL801	VỎ MÁY/DSL801	324.000
12672	413489-7	BRUSH STOPPER/DSL801	TẦM LỐT/DSL801	159.840
12673	413490-2	HOSE CONNECTOR/DSL801	ĐẦU NỐI/DSL801	103.680
12674	413493-6	HAMMER CASE COVER/DTD172	NÁP BẢO VỆ HỘP NHÔNG/DTD172	34.560
12675	413494-4	REAR COVER/DTD172	NÁP ĐUÔI MÁY/DTD172	44.000
12676	413500-5	UPPER TANK/DRC300	ĐỀ ĐỠ HỘP CHỨA BỤI/DRC300	203.040
12677	413505-5	CHARGER CASE COVER/DC64WA	NÁP HỘP SẠC/DC64WA	652.320
12678	413507-1	HOOK/DC64WA	MỐC GÁI/DC64WA	151.200
12679	413525-9	FEEDER BOX/DFR452	THANH TRƯỢT ĐÌNH/DFR452	123.200
12680	413527-5	FEEDER BOX/DFR551	THANH TRƯỢT ĐÌNH/DFR551	123.200
12681	413535-6	FAN COVER/DRC300	NÁP CHỤP CẢNH QUẠT/DRC300	48.400
12682	413537-2	INNER FRONT COVER/DRC300	NÁP CHỤP TRƯỚC/DRC300	103.680
12683	413540-3	FILTER BUTTON/DRC300	NÚT NHẤN/DRC300	47.520
12684	413541-1	SPRING HOLDER/DRC300	GÁ ĐỠ LÒ XO/DRC300	43.200
12685	413542-9	VISION CAMERA LENS/DRC300	MÀN HÌNH CAMERA/DRC300	61.600
12686	413543-7	USB COVER/DRC300	NÁP CHỤP USB/DRC300	73.440
12687	413544-5	LED LENS L/DRC300	KÍNH ĐÈN LED L/DRC300	112.320
12688	413545-3	LED REFLECTOR L/DRC300	NÁP CHÓA LED L/DRC300	77.760
12689	413546-1	LED COVER L/DRC300	NÁP CHỤP L/DRC300	99.360
12690	413547-9	LED LENS R/DRC300	KÍNH ĐÈN LED R/DRC300	112.320
12691	413548-7	LED REFLECTOR R/DRC300	NÁP CHÓA LED R/DRC300	77.760
12692	413549-5	LED COVER R/DRC300	NÁP CHỤP R/DRC300	99.360
12693	413550-0	REAR CASTER/DRC300	NÁP ĐẶT TRỤC LẤN/DRC300	129.600
12694	413551-8	REAR ROLLER 28/DRC300	TRỤC LẤN 28/DRC300	220.320
12695	413552-6	FRONT ROLLER 18/DRC300	TRỤC LẤN 18/DRC300	228.960
12696	413553-4	FRONT CASTER/DRC300	NÁP ĐẶT TRỤC LẤN/DRC300	103.680
12697	413554-2	PACKING A/DRC300	ĐỀ ĐỠ BƠ MẠCH A/DRC300	69.120
12698	413555-0	FILTER SENSOR HOLDER/DRC300	GÁ ĐỠ CẢM BIẾN/DRC300	47.520
12699	413557-6	AIR DUCT HOUSING/DRC300	TẦM CHÂN HỘP THU BỤI/DRC300	272.160
12700	413558-4	PACKING B/DRC300	MIẾNG ĐỆM/DRC300	90.720
12701	413559-2	AIR DUCT COVER/DRC300	NÁP ỐNG DẪN KHÍ/DRC300	263.520
12702	413560-7	BUMPER ARM/DRC300	CÁN GIAM CHÂN/DRC300	47.520
12703	413561-5	RF HOLDER/DRC300	GÁ ĐỠ BƠ MẠCH/DRC300	38.880
12704	413562-3	HANDLE/DRC300	TAY CẮM/DRC300	332.640
12705	413565-7	HANDLE LOWER COVER/DRC300	NÁP CHỤP/DRC300	246.240
12706	413567-3	LIDAR HOLDER/DRC300	VỎ MÁY ĐUỐI/DRC300	96.800
12707	413568-1	BUTTON/DRC300	THANH NÚT NHẤN/DRC300	73.440
12708	413570-4	SWITCH BUTTON/DRC300	NÚT NHẤN CÔNG TÁC/DRC300	73.440
12709	413572-0	BUMPER CAP/DRC300	NÁP CHỤP GIAM CHÂN/DRC300	177.120
12710	413575-4	BUMPER COVER C/DRC300	NÁP GIAM CHÂN C/DRC300	181.440
12711	413578-8	BUMPER COVER L/DRC300	NÁP GIAM CHÂN L/DRC300	103.680
12712	413579-6	BUMPER COVER R/DRC300	NÁP GIAM CHÂN R/DRC300	103.680
12713	413590-8	SPACER/LS003G	MIẾNG ĐỆM BẢO VỆ/LS003G	21.600
12714	413595-8	MOTOR HOUSING/GA7080	VỎ MÁY/GA7080	352.000
12715	413598-2	LOCK BUTTON/GA7080	NÚT KHÓA/GA7080	43.200
12716	413599-0	MOTOR HOUSING/GA7080	VỎ MÁY/GA7080	356.400
12717	413602-7	REAR COVER/TW007G	VỎ ĐUỐI MÁY/TW007G	66.000
12718	413603-5	F/R CHANGE LEVER/TW007G	CÁN GẠT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/TW007G	17.280
12719	413613-2	HOLDER/LM001C	ỐNG BẢO VỆ DÂY/LM001C	21.600
12720	413615-8	SWITCH LEVER/DCE090	NÚT CÔNG TÁC/DCE090	47.520
12721	413618-2	BASE/DBO480	ĐỀ/DBO480	105.600
12722	413619-0	MOTOR BRACKET/DBO480	ĐỀ GÁI MOTOR/DBO480	13.200
12723	413645-9	MOTOR COVER F/CL001G	NÁP BẢO VỆ/CL001G	95.040
12724	413687-3	LOCK OFF BUTTON/DCE090	NÚT GIỮ CÔNG TÁC/DCE090	43.200
12725	413711-2	PIPE CAP 28/DUN461W	ỐNG NỐI 28/DUN461W	17.600
12726	413712-0	PIPE CAP 32/DUN461W	ỐNG NỐI 32/DUN461W	30.240
12727	413713-8	LOCK OFF BUTTON A/DUN461W	NÚT KHÓA A/DUN461W	12.960
12728	413714-6	SWITCH LEVER/DUN461W	THANH GẠT CÔNG TÁC/DUN461W	17.280
12729	413715-4	LOCK OFF BUTTON B/DUN461W	NÚT KHÓA B/DUN461W	17.280
12730	413719-6	FRONT GRIP A/DUN461W	TAY CẮM TRƯỚC A/DUN461W	120.960
12731	413734-0	BATTERY BOX COVER/DHW080/DHW080	NÁP HỘP BẢO VỆ PIN/DHW080	164.160
12732	413736-6	REAR COVER/UB401MP	BẢO VỆ PHÍA SAU/UB401MP	129.600
12733	413774-8	TOP COVER/3711	NÁP TRÊN/3711	66.000
12734	413790-0	LOCK BUTTON/GA7070	NÚT KHÓA/GA7070	73.440
12735	413791-8	FRONT GRIP E/UH004G	TAY CẮM/UH004G	185.760

12736	413792-6	SWITCH LEVER R/UH004G	CÁN GẠT CÔNG TÁC/UH004G	30.240
12737	413819-2	KERF BOARD/LS003G	THANH NHỰA/LS003G	86.400
12738	413820-7	SAFETY COVER B/LS003G	TÂM CHÂN BẢO VỆ/LS003G	738.720
12739	413824-9	SWITCH BOX/LM001C	VỎ CÔNG TÁC/LM001C	112.320
12740	413825-7	SAFETY COVER B/LS004G	TÂM CHÂN BẢO VỆ/LS004G	401.760
12741	413826-5	KERF BOARD/L/S004G	THANH NHỰA/L/S004G	69.120
12742	413827-3	LINK LEVER/HR006G	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR006G	48.400
12743	413828-1	GEAR HOUSING/DSL801	HỘP NHÔNG/DSL801	294.800
12744	413840-1	MOTOR HOUSING/SP001G	VỎ MÁY/SP001G	172.800
12745	413844-3	REAR COVER/SP001G	NÁP PHÍA SAU/SP001G	105.600
12746	413845-1	BAFFLE PLATE/SP001G	NÁP CHÂN GIÓ/SP001G	38.880
12747	413846-9	DUST NOZZLE/SP001G	ỐNG NỔI/SP001G	34.560
12748	413847-7	DEPTH GUIDE/SP001G	THƯỚC CÁN ĐỘ XÂU/SP001G	86.400
12749	413849-3	MOTOR HOUSING/HP2070	VỎ MÁY/HP2070	206.800
12750	413850-8	HANDLE COVER/HP2070	NÁP TAY CẦM/HP2070	138.240
12751	413864-7	MOTOR HOUSING/M9514B	VỎ MÁY/M9514B	110.000
12752	413886-7	PROTECTOR/DUR365U	TÂM BẢO VỆ/DUR365U	120.960
12753	413904-1	MOTOR HOUSING/UC004G	VỎ MÁY/UC004G	154.000
12754	413907-5	FRONT HAND GUARD RETAINER/UC004G	TÂM CHÂN BẢO VỆ TAY CẦM TRƯỚC/UC004G	47.520
12755	413918-0	DECK/LM002J	THÂN MÁY(KHUNG MÁY)/LM002J	1.226.880
12756	413919-8	DECK COVER/LM002J	NÁP THÂN MÁY/LM002J	665.280
12757	413920-3	DECK REAR COVER/LM001J	NÁP THÂN MÁY DƯỚI/LM001J	73.440
12758	413928-7	MOTOR BRACKET/LM001J	GIA ĐỖ MOTOR/LM001J	250.560
12759	413930-0	COWLING LOWER/LM001J	NÁP CHỤP DƯỚI/LM001J	289.440
12760	413932-6	LEAD COVER/LM001J	NÁP CHÂN/LM001J	25.920
12761	413938-4	REAR GRIP/LM001J	TAY CẦM SAU/LM001J	64.800
12762	413939-2	HEIGHT ADJUST LEVER GRIP/LM001J	TAY CẦM ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/LM001J	30.240
12763	413943-1	KNOB/LM004J	NÚT CHỈNH TAY CẦM /LM004J	30.240
12764	413944-9	CLAMP/LM001J	KẸP GIỮ/LM001J	21.600
12765	413979-0	FRONT HANDLE/UC004G	TAY CẦM/UC004G	90.720
12766	413981-3	HOUSING R COVER/UC004G	NÁP CHÂN R/UC004G	69.120
12767	413A03-5	TOP COVER/RT0702C	NÁP CHỤP/RT0702C	74.800
12768	413A11-6	FRONT ANGULAR GUIDE/SP001G	THANH CHIA ĐỘ/SP001G	90.720
12769	413A23-9	AIR DUCT/HR007G	NÁP DÀN BỤI/HR007G	99.360
12770	413A32-8	REAR COVER/9553NB/9553NB	VỎ ĐUÔI MÁY/9553NB	39.600
12771	413A61-1	DECK/DLM480	VỎ MÁY DƯỚI/DLM480	1.114.560
12772	413A62-9	DECK/DLM480	VỎ MÁY DƯỚI/DLM480	1.114.560
12773	413A63-7	DECK/DLM480	VỎ MÁY DƯỚI/DLM480	1.218.240
12774	413A64-5	DECK/DLM480	VỎ MÁY DƯỚI/DLM480	1.218.240
12775	413A88-1	COLLECTOR/DX15	GIA ĐỖ CHÂN BỤI/DX15	25.920
12776	413A95-4	LEVER BOX C/DLM480	TÂM NHỰA ỐP CÁN ĐIỀU CHỈNH/DLM480	60.480
12777	413A98-8	DRIVING LEVER HOLDER/DLM480	KẸP NHỰA/DLM480	17.280
12778	413A99-6	SWITCH LEVER SUPPORT R/DLM480	ĐÈ GIỮ GIA ĐỖ CÁN GẠT CÔNG TÁC PHẢI/DLM480	25.920
12779	413B00-7	LOCK OFF BUTTON/DLM480	NÚT NHAN KHÓA/DLM480	25.920
12780	413B01-5	SPEED LEVER/DLM480	CÁN GẠT ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ/DLM480	21.600
12781	413B03-1	LOCK LEVER/DLM480	MIẾNG NHỰA GAI/DLM480	25.920
12782	413B05-7	MOTOR COVER/DLM480	VỎ MOTOR/DLM480	172.800
12783	413B06-5	WHEEL CAP/DLM480	CHỤP BẢO VỆ BANH XE/DLM480	83.600
12784	413B08-1	LEAD COVER/DLM480	TÂM NHỰA GIỮ DÂY ĐIỆN/DLM480	12.960
12785	413B10-4	DRIVING LEVER SUPPORT L/DLM480	ĐẦU GAI CÁN ĐIỀU KHIỂN/DLM480	34.560
12786	413B15-4	REAR COVER/RP1111C/RP1802	VỎ ĐUÔI MÁY/RP1111C/RP1802	211.200
12787	413B16-2	REAR COVER/RP1111C/RP1802	VỎ ĐUÔI MÁY/RP1111C/RP1802	228.800
12788	413B22-7	LOWER TANK COVER/VC001GL	NÁP DƯỚI/VC001GL	74.800
12789	413B26-9	SWITCH BUTTON/VC001GL	NÚT NHAN CÔNG TÁC/VC001GL	116.640
12790	413B27-7	GRIP/VC001GL	TAY CẦM/VC001GL	168.480
12791	413B28-5	BATTERY COVER/VC001GL	VỎ BẢO VỆ PIN/VC001GL	254.880
12792	413B29-3	BATTERY COVER/VC002GL	VỎ BẢO VỆ PIN/VC002GL	276.480
12793	413B30-8	BATTERY COVER HOOK/VC001GL	NÁP BẢO VỆ/VC001GL	25.920
12794	413B31-6	LOWER HOUSING/VC001GL	VỎ MÁY DƯỚI/VC001GL	184.800
12795	413B33-2	UPPER HOUSING/VC001GL	VỎ MÁY TRÊN/VC001GL	176.000
12796	413B40-5	TERMINAL COVER/VC001GL	NÁP ĐÈ GAI PIN/VC001GL	30.240
12797	413B41-3	LOCK LEVER/VC001GL	NÚT KHÓA/VC001GL	13.200
12798	413B45-5	FAN BASE/VC001GL	CÁN H QUẠT/VC001GL	146.880
12799	413B46-3	FILTER CAGE/VC005GL	KHUNG LỌC/VC005GL	220.320
12800	413B47-1	TANK/VC001GL	VỎ THÂN MÁY/VC001GL	633.600
12801	413B67-5	NOZZLE G3/4	VÁN XÁ NƯỚC G3/4	254.880
12802	413B68-3	CAP 50/DCU603	NÚT VẬN BĂNG NHỰA 50/DCU603	228.960
12803	413B74-8	INTERNAL GEAR CASE/DTWA260	NÁP HỘP NHÔNG/DTWA260	281.600
12804	413B76-4	ID COVER YELLOW/DTWA260	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ/DTWA260	77.760
12805	413B85-3	GRIP JOINT E/UH013G	NÔI TAY CẦM/UH013G	220.320
12806	413B86-1	GRIP JOINT COVER E/UH013G	NÁP NÔI TAY CẦM/UH013G	203.040
12807	413B87-9	SWITCH LEVER F/UH013G	THANH GẠT CÔNG TÁC/UH013G	56.160
12808	413B91-8	FRONT GRIP RETAINER/UH013G	GIA ĐỖ TAY CẦM/UH013G	164.160
12809	413B95-0	FRONT GRIP COVER/UH013G	NÁP TAY CẦM/UH013G	73.440
12810	413C01-1	MOTOR HOUSING B/GA5090	VỎ MOTOR B/GA5090	149.600
12811	413C02-9	REAR COVER C/GA5090	NÁP CHỤP C/GA5090	61.600
12812	413C03-7	SWITCH LEVER/GA5090	CÁN GẠT CÔNG TÁC/GA5090	17.280
12813	413C04-5	SWITCH KNOB B/GA5090	NÚT TRƯỢT CÔNG TÁC B/GA5090	12.960
12814	413C05-3	SPACER/GA5090	TÂM ĐỆM HỘP NHÔNG/GA5090	60.480
12815	413C06-1	DIFFUSER/GA5090	TÂM CHÂN GIÓ/GA5090	12.960
12816	413C07-9	BAFFLE PLATE A/GA5090	NÁP CHÂN GIÓ A/GA5090	30.800
12817	413C08-7	BAFFLE PLATE B/GA5091	NÁP CHÂN GIÓ B/GA5091	30.800
12818	413C09-5	MOTOR HOUSING A/GA5090	VỎ MOTOR A/GA5090	136.400
12819	413C10-0	SWITCH KNOB A/GA5090	NÚT TRƯỢT CÔNG TÁC A/GA5090	12.960
12820	413C17-6	MOTOR HOUSING/HS009G	VỎ MOTOR/HS009G	289.440
12821	413C21-5	FRONT GRIP/HS009G	MẶT TRƯỚC TAY NẮM/HS009G	177.120
12822	413C22-3	BAFFLE PLATE/HS009G	NÁP CHÂN GIÓ/HS009G	38.880
12823	413C23-1	LIGHT COVER/HS009G	NÁP BẢO VỆ ĐÈN/HS009G	21.600
12824	413C24-9	SWITCH LEVER/HS009G	THANH GẠT CÔNG TÁC/HS009G	21.600
12825	413C33-8	MOTOR HOUSING/HS011G	VỎ MOTOR/HS011G	397.440
12826	413C34-6	LIGHT COVER/HS011G	TÂM NHỰA ỐP ĐÈN BẢO/HS011G	38.880
12827	413C35-4	SPACER/HS011G	MIẾNG ĐỆM/HS011G	22.000
12828	413C42-7	GUARD/UA001G	MỐC TREO BĂNG THÉP/UA001G	308.000
12829	413C45-1	KERF BOARD/LS002G	THƯỚC CHIA VẠCH/LS002G	86.400
12830	413C47-7	REAR COVER/AS001G	NÁP BẢO VỆ SAU/AS001G	30.240
12831	413C49-3	FILTER HOLDER/AS001G	GIA ĐỖ LỌC BỤI/AS001G	21.600
12832	413C66-3	LENS/CE001G	TÂM CHÂN/CE001G	47.520
12833	413C69-7	HOSE COVER/CE001G	TÂM NHỰA ĐẠY ỐNG DẪN NƯỚC/CE001G	90.720
12834	413C70-2	MOTOR HOUSING/CE001G	VỎ MOTOR/CE001G	259.200
12835	413C71-0	SPRING HOLDER D/CE001G	CHÓT CHẶN LỖ XO D/CE001G	43.200
12836	413C72-8	SWITCH LEVER/CE001G	CÁN BÓP CÔNG TÁC/CE001G	34.560
12837	413C73-6	LOCK OFF BUTTON/CE001G	NÚT NHAN KHÓA AN TOÀN/CE001G	30.240

12838	413C76-0	BATTERY ADAPTER LOCK/CE001G	KỆP KHÓA BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN/CE001G	17.600
12839	413C77-8	LOCK COVER/CE001G	TÂM NHỰA ĐẠY KHÓA AN TOÀN/CE001G	38.880
12840	413C81-7	USB COVER/DFT060T	NÁP ĐẠY Ổ CẮM USB/DFT060T	73.440
12841	413C88-3	BATTERY COVER/UC012G	TÂM NHỰA CHỤP BAO VỆ HỘP CHỨA PIN/UC012G	129.600
12842	413C89-1	MOTOR HOUSING/UC012G	VỎ ĐỘNG CƠ/UC012G	343.200
12843	413C90-6	BAFFLE PLATE/UC012G	NÁP CHÂN GIÓ/UC012G	43.200
12844	413C92-2	FRONT HAND GUARD RETAINER/UC012G	CÁN GẠT KHÓA AN TOÀN/UC012G	47.520
12845	413C93-0	SWITCH LEVER/UC012G	CÁN ĐẠY CÔNG TÁC/UC012G	25.920
12846	413C94-8	CATCH LEVER/UC012G	CÁN ĐẠY CÔNG TÁC/UC012G	30.240
12847	413C95-6	BRAKE COVER/UC012G	MIẾNG ĐẠY KHÓA AN TOÀN/UC012G	69.120
12848	413C96-4	SPROCKET COVER/UC012G	VỎ MÁY/UC012G	211.200
12849	413C97-2	NUT COVER/UC012G	MIẾNG NHỰA ỐP TRÊN/UC012G	34.560
12850	413C98-0	INNER COVER/UC012G	TÂM NHỰA BAO VỆ BÊN TRONG/UC012G	30.240
12851	413D06-7	GEAR COVER/UC012G	MIẾNG ĐẠY NHÔNG TĂNG XÍCH /UC012G	25.920
12852	413D07-5	GUARD A/UC012G	TÂM ĐỆM XÍCH A/UC012G	21.600
12853	413D08-3	GUARD B/UC012G	TÂM ĐỆM XÍCH B/UC012G	17.280
12854	413D09-1	GUARD C/UC012G	TÂM ĐỆM XÍCH C/UC012G	25.920
12855	413D10-6	GUARD D/UC012G	TÂM ĐỆM XÍCH D/UC012G	25.920
12856	413D25-3	SWITCH HOLDER/DCU601	GIA ĐỔ CÔNG TÁC/DCU601	25.920
12857	413D27-9	NEUTRAL LEVER LOCK/DCU603	CÁN GẠT ĐỔI VỊ TRÍ THUNG/DCU603	52.800
12858	413D28-7	BRAKE EQUALIZER COVER/DCU603	MIẾNG THÉP GIÚP CÂN BẰNG THANG/DCU603	35.200
12859	413D29-5	KEY JOINT/DCU603	ĐẦU NỐI LIÊN KẾT CÔNG TÁC VỚI NÚT CHUYỂNCÔNG TÁC/DCU603	25.920
12860	413D30-0	KEY/DCU603	NUM XOAY KHÓA CÔNG TÁC/DCU603	30.240
12861	413D31-8	LIFTER GUIDE L/DCU603	NUM XOAY CHỈNH ĐỘ CAO ĐỂ THUNG/DCU603	44.000
12862	413D32-6	LIFTER GUIDE R/DCU601Z	DÀN HƯỚNG BÊN TRÁI/DCU601Z	44.000
12863	413D33-4	LOCK LEVER/DCU601	CÁN KHÓA/DCU601	21.600
12864	413D35-0	BUZZER COVER/DCU603	MIẾNG NHỰA BAO VỆ CHUÔNG BAO/DCU603	34.560
12865	413D36-8	LEVEL COVER/DCU603	ĐỆM CƠ ĐỊNH THUỐC CÂN BẰNG/DCU603	25.920
12866	413D37-6	LEVEL CASE/DCU603	NỆP GIỮ THUỐC CÂN BẰNG/DCU603	34.560
12867	413D38-4	LEVEL RETANER/DCU603	NỆP GIỮ THUỐC CÂN BẰNG/DCU603	51.840
12868	413D39-2	STRAP/DCU603	VÒNG GIỮ NÁP ĐẠY/DCU603	172.800
12869	413D40-7	LOCK RING/DCU603	KỆP VỎ/DCU603	69.120
12870	413D41-5	NEUTRAL CHANGE LEVER/DCU603	TÂM THAY ĐỔI VỊ TRÍ CÂN BẰNG/DCU603	114.400
12871	413D62-7	HOUSING R COVER/PT001G	TÂM NHỰA CHỤP BAO VỆ/PT001G	51.840
12872	413D63-5	FRONT COVER/PT001G	VỎ MÁY TRƯỚC/PT001G	70.400
12873	413D66-9	WHEEL B/PB002G	BANH LẠI/PB002G	250.560
12874	413D71-6	FRONT WHEEL COVER/PB002G	TÂM NHỰA ỐP BAO VỆ TRÊN/PB002G	259.200
12875	413D72-4	REAR WHEEL COVER/PB002G	TÂM NHỰA ỐP BAO VỆ DƯỚI/PB002G	259.200
12876	413D73-2	LEVER HOLDER/PB002G	TÂM THÉP/PB002G	70.400
12877	413D82-1	BATTERY COVER/DLM230	CHỤP BAO VỆ PIN/DLM230	207.360
12878	413D85-5	SWITCH LEVER L/DLM230	CÁN GẠT ĐIỀU CHỈNH TRÁI/DLM230	69.120
12879	413D86-3	SWITCH LEVER R/DLM230	CÁN GẠT ĐIỀU CHỈNH PHẢI/DLM230	69.120
12880	413D87-1	LOCK OFF BUTTON/DLM230	NÚT NHAN KHÓA AN TOÀN/DLM230	77.760
12881	413D89-7	DECK/DLM230	VỎ MÁY DƯỚI/DLM230	466.560
12882	413D90-2	LOCK LEVER/DLM230	CÁN GẠT KHÓA AN TOÀN/DLM230	43.200
12883	413D91-0	LOCK LEVER COVER/DLM230	NÁP KHÓA AN TOÀN/DLM230	77.760
12884	413D94-4	JOINT/DLM230	ĐẦU NỐI CÁN MÁY VÀ THAN MÁY/DLM230	25.920
12885	413D95-2	PIPE HOLDER/DLM230	KỆP CÁN MÁY/DLM230	30.240
12886	413D96-0	WHEEL 130/DLM230	BANH XE 130/DLM230	60.480
12887	413D99-4	LOCK OFF BUTTON/DLM230	CÁN GẠT KHÓA/DLM230	30.800
12888	413E01-3	CAP/DLM230	CHỤP BAO VỆ BANH XE/DLM230	43.200
12889	413E18-6	INNER HOUSING/M4000B/M4000B	VỎ MÁY/M4000B	43.200
12890	413E42-9	FAN BASE/VC008G	ĐÈ QUẠT/VC008G	129.600
12891	413E51-8	DUST BOX COVER/VC008G	TÂM NHỰA BAO VỆ KHOANG CHỨA BỤI/VC008G	129.600
12892	413E52-6	HOOK/VC008G	KHÓA GẠI HỘP CHỨA BỤI/VC008G	43.200
12893	413E53-4	HOOK/VC008G	KHÓA GẠI HỘP CHỨA BỤI/VC008G	43.200
12894	413E54-2	DUST BOX COVER/VC008G	TÂM NHỰA BAO VỆ KHOANG CHỨA BỤI/VC008G	125.280
12895	413E78-8	GRIP/CS002G	TAY CẮM BĂNG NHỰA/CS002G	237.600
12896	413E79-6	LEAD COVER/CS002G	TÂM CHÂN/CS002G	47.520
12897	413E80-1	HOOK/CS002G	NÚT NHAN MỖ BAO VỆ LƯỚI/CS002G	43.200
12898	413E81-9	BAFFLE PLATE/CS002G	NÁP CHÂN GIÓ/CS002G	60.480
12899	413E82-7	GEAR HOUSING COVER/CS002G	VỎ MÁY/CS002G	110.000
12900	413E85-1	LED COVER/CS002G	TÂM BAO VỆ ĐÈN LED/CS002G	47.520
12901	413E86-9	LED CASE/CS002G	TÂM ĐỔ ĐÈN LED/CS002G	51.840
12902	413E94-0	CHARGER CASE COVER/DC18WC	NÁP SẠC/DC18WC	483.840
12903	413E95-8	TERMINAL COVER/DC18WC	NÁP CHỤP/DC18WC	362.880
12904	413F12-4	HANDLE BASE/HR009G	VỎ NHÔNG/HR009G	189.200
12905	413F13-2	BAFFLE PLATE/HR009G	NÁP CHÂN GIÓ/HR009G	51.840
12906	413F14-0	MOTOR HOUSING/JR002G	VỎ MOTOR/JR002G	103.680
12907	413F22-1	KNOB/KP001G	VỎ NÚT VẠN/KP001G	112.320
12908	413F24-7	SPROCKET COVER/UC016G	VỎ MÁY/UC016G	202.400
12909	413F25-5	NUT COVER/UC016G	ỐP TRÊN NÁP LAM XÍCH/UC016G	60.480
12910	413F26-3	INNER COVER/UC016G	TÂM NHỰA BAO VỆ BÊN TRONG/UC016G	47.520
12911	413F27-1	GUARD C/UC012G	MIẾNG ĐẠY BỘ NHÔNG TĂNG XÍCH C/UC012G	34.560
12912	413F28-9	GUARD D/UC012G	MIẾNG ĐẠY BỘ NHÔNG TĂNG XÍCH D/UC012G	34.560
12913	413F29-7	COVER/UC012G	MIẾNG ĐẠY BỘ NHÔNG TĂNG XÍCH/UC012G	25.920
12914	413F37-8	SPEED CHANGE LEVER/DDF333	CÁN CHUYỂN TỐC ĐỘ/DDF333	17.280
12915	413F39-4	LOCK LEVER/JR002G	CÁN GẠT KHÓA CHỐT/JR002G	56.160
12916	413F41-7	PLATE C/JR002G	TÂM ĐỆM C/JR002G	34.560
12917	413F42-5	BAFFLE PLATE/JR002G	NÁP CHÂN GIÓ/JR002G	25.920
12918	413F43-3	CONNECTING SLEEVE/JR002G	ĐẦU NHỰA NỐI LỖ XO VÀ ĐẦU GẠI MŨI/JR002G	17.280
12919	413F44-1	LOCK OFF BUTTON/JR002G	NÚT NHAN KHÓA/JR002G	17.280
12920	413F45-9	PIN 5/JR002G	CHỐT ĐỊNH VỊ 5/JR002G	13.200
12921	413F51-4	CAP/DMC300	NÁP CHỤP/DMC300	12.960
12922	413F52-2	F/R CHANGE LEVER/DMC300	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DMC300	17.280
12923	413F55-6	SWITCH BASE/DMC300	ĐÈ CÔNG TÁC/DMC300	8.640
12924	413F56-4	LOCK OFF BUTTON/DMC300	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/DMC300	21.600
12925	413F66-1	HEAD COVER/PV001G	VỎ ĐẦU MÁY/PV001G	369.600
12926	413F73-4	PROTECTOR/DUR193	TÂM CHÂN BAO VỆ LƯỚI/DUR193	90.720
12927	413F75-0	LOOP HANDLE/DUR193	TAY CẮM VÒNG/DUR193	177.120
12928	413F76-8	SPOOL HOLDER/DUR193	VỎ BAO VỆ BỘ CƯỚC CẮT CỎ/DUR193	77.760
12929	413G05-7	LOCK OFF BUTTON/DUR193	CÁN GẠT KHÓA AN TOÀN/DUR193	12.960
12930	413G06-5	SWITCH LEVER/DUR193	CÁN BÓP CÔNG TÁC/DUR193	17.280
12931	413G08-1	LOCK OFF BUTTON B/DUR193	NÚT KHÓA CÔNG TẮC B/DUR193	12.960
12932	413G09-9	LEVER 60/DUR193	CÁN GẠT KHÓA 60/DUR193	12.960
12933	413G10-4	SLEEVE/DUR193	ĐẦU NỐI CÁN MÁY/DUR193	17.600
12934	413G11-2	SWITCH BASE/DTM52	ĐÈ CÔNG TÁC/DTM52	12.960
12935	413G19-6	REAR COVER/TD002G	VỎ ĐUỐI MÁY/TD002G	61.600
12936	413G29-3	SWITCH COVER/GA5090	NÁP CHỤP CÔNG TÁC/GA5090	17.280
12937	413G34-0	SWITCH KNOB/DTM52	NÚT CÔNG TÁC/DTM52	12.960
12938	413G60-9	MOTOR HOUSING/UB002C	VỎ MOTOR/UB002C	358.560
12939	413G61-7	REAR COVER/UB002C	NÁP CHỤP SAU/UB002C	133.920

12940	413G64-1	CAP/UB002C	NÁP CHỤP/UB002C	74.800
12941	413G65-9	BOTTOM HOLDER/UB002C	GA ĐỠ/UB002C	151.200
12942	413G66-7	CONTROL LEVER/UB002C	CÁN GẠT ĐIỀU CHỈNH/UB002C	43.200
12943	413G67-5	MOTOR HOUSING COVER/UB002C	NÁP CHỤP MOTOR/UB002C	60.480
12944	413G68-3	SWITCH LEVER/UB002C	CÁN GẠT CÔNG TÁC/UB002C	60.480
12945	413G69-1	FLEXIBLE PIPE 100/UB002C	ỐNG CAO SU 100/UB002C	237.600
12946	413G70-6	END NOZZLE 82/UB002C	ỐNG NỎI 82/UB002C	211.680
12947	413G71-4	ELBOW/UB002C	ỐNG KHUYU BĂNG NHỰA/UB002C	233.280
12948	413G72-2	FAN GUIDE/UB002C	VÒNG CHÂN GIÓ/UB002C	86.400
12949	413G73-0	CONTROLLER CASE COVER/UB002C	NÁP CHỤP BƠ MẠCH/UB002C	64.800
12950	413G74-8	CONNECTOR COVER/UB002C	NÁP CHỤP/UB002C	56.160
12951	413G75-6	UPPER HOLDER/UB002C	GA ĐỠ TRÊN/UB002C	73.440
12952	413G76-4	PIPE FRAME COVER/UB002C	MIẾNG NẾP ỚNG/UB002C	30.240
12953	413G87-9	BRAKE LEVER/GA5093	CÁN KHOA AN TOÀN/GA5093	35.200
12954	413G96-8	ROLL LINK/GA5093	CÁN ĐẦY CÔNG TÁC/GA5093	17.280
12955	413G97-6	MOTOR HOUSING B/GA5093	VỎ MÁY B/GA5093	198.000
12956	413G98-4	MOTOR HOUSING A/GA5093	VỎ MÁY/GA5093	184.800
12957	413G99-2	REAR COVER C/GA5093	VỎ ĐUÔI MÁY/GA5093	110.000
12958	413H00-3	SWITCH COVER/GA5093	MIẾNG BẢO VỆ CÔNG TÁC/GA5093	12.960
12959	413H18-4	FILTER HOUSING/CL003G	CHỤP LỌC BỤI/CL003G	86.400
12960	413H19-2	FRONT HOUSING/CL003G	VỎ MÁY TRƯỚC/CL003G	74.800
12961	413H20-7	LEVER/CL003G	CÁN KHOA ỚNG NỎI HÚT BỤI/CL003G	17.280
12962	413H21-5	MESH PIPE/CL003G	ỚNG LƯỚI BĂNG NHỰA/CL003G	21.600
12963	413H25-7	INLET/CL003G	ĐẦU NỎI ỚNG HÚT BỤI/CL003G	51.840
12964	413H29-9	PREFILTER/CL003G	BỘ LỌC TRƯỚC/CL003G	38.880
12965	413H34-6	FILTER HOUSING/CL003G	CHỤP LỌC BỤI/CL003G	86.400
12966	413H35-4	FRONT HOUSING/CL003G	VỎ MÁY TRƯỚC/CL003G	79.200
12967	413H36-2	INLET/CL003G	ĐẦU NỎI ỚNG HÚT BỤI/CL003G	51.840
12968	413H37-0	FILTER HOUSING/CL003G	VỎ HỘP LỌC BỤI/CL003G	86.400
12969	413H38-8	FRONT HOUSING/CL003G	CHỤP BỤI TRƯỚC/CL003G	86.400
12970	413H39-6	INLET/CL003G	ĐẦU HÚT BỤI/CL003G	51.840
12971	413H41-9	PIN CAP/GA7090	NÚT NHAN GIỮ LƯỚI/GA7090	12.960
12972	413H49-3	MAIN MAGAZINE/DST421	Ớ ĐINH /DST421	1.210.000
12973	413J26-7	UNDER COVER/DUH506	NÁP ĐẦY HỘP NHỜNG/DUH506	96.800
12974	413J38-0	FRONT HANDLE E/DUH506	TAY CẦM TRƯỚC BĂNG NHỰA/DUH506	95.040
12975	413J39-8	FRONT HANDLE COVER E/DUH506	TAY CẦM TRƯỚC BĂNG NHỰA/DUH506	69.120
12976	413J40-3	SWITCH LEVER FE/DUH506	CÁN BƠP CÔNG TÁC/DUH506	69.120
12977	413J41-1	SWITCH LEVER RE/DUH506	NÚT NHAN CÔNG TÁC/DUH506	17.280
12978	413J44-5	MOTOR HOUSING/UT001G	VỎ MOTOR/UT001G	224.640
12979	413J45-3	HANDLE COVER/UT001G	NÁP TAY CẦM/UT001G	82.080
12980	413J46-1	LEAD HOLDER/UT001G	GA ĐỠ TAY CẦM/UT001G	86.400
12981	413J48-7	GEAR COVER/UT001G	NÁP HỘP NHỜNG/UT001G	127.600
12982	413J58-4	SWITCH SUPPORT/UT001G	GA ĐỠ CÔNG TÁC/UT001G	56.160
12983	413J59-2	BEARING HOUSING/UC3041A	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/UC3041A	149.600
12984	413J60-7	LOCK LEVER/DX15	NÚT KHOA/DX15	25.920
12985	413J72-0	BEARING HOUSING/DUC307	NÁP CHỤP BẠC ĐẠN/DUC307	66.000
12986	413J75-4	FRONT HANDLE/DUC307	TAY CẦM TRƯỚC/DUC307	246.240
12987	413J76-2	MOTOR HOUSING/DUC307	VỎ MOTOR/DUC307	61.600
12988	413J77-0	FAN PROTECTION/CL002G	BẢO VỆ QUẠT/CL002G	43.200
12989	413J84-3	SWITCH LEVER/DUC307	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DUC307	25.920
12990	413J85-1	HOUSING R COVER/DUC307	NÁP CHỤP R/DUC307	57.200
12991	413J86-9	BAFFLE PLATE/DUC307	NÁP CHÂN GIÓ/DUC307	21.600
12992	413J87-7	FRONT HAND GUARD RETAINER/DUC307	CÁN KHOA BẢO VỆ/DUC307	51.840
12993	413J88-5	LOCK OFF BUTTON/DUC307	NÚT KHOA CÔNG TÁC/DUC307	17.280
12994	413J90-8	FOOT LEVER/VC010G	THANH GẠT/VC010G	64.800
12995	413J94-0	GEAR CASE/DFT087F	HỘP NHỜNG/DFT087F	92.400
12996	413K11-6	RUBBER CLAMP/UB002C	NẾP ỚNG/UB002C	25.920
12997	413K16-6	TOP COVER/MT372	NÁP CHỤP TRÊN MÁY/MT372	30.800
12998	413K49-1	COVER/CL117FD	NÁP BẢO VỆ PIN/CL117FD	17.600
12999	413K59-8	MOTOR HOUSING/VC006GM	VỎ MOTOR/VC006GM	194.400
13000	413K60-3	BAFFLE PLATE/VC006GM	NÁP CHÂN GIÓ/VC006GM	51.840
13001	413K61-1	BASE/VC006GM	ĐỀ ĐỠ ĐỘNG CƠ/VC006GM	168.480
13002	413K62-9	FAN BASE/VC006GM	ĐỀ QUẠT/VC006GM	198.000
13003	413K68-7	LOWER HOUSING/VC006GM	VỎ MÁY DƯỚI/VC006GM	369.600
13004	413K69-5	UPPER HOUSING/VC006GM	VỎ MÁY/VC006GM	325.600
13005	413K71-8	BATTERY COVER HOOK/VC006GM	MIẾNG NHỰA CHỤP BẢO VỆ PIN/VC006GM	64.800
13006	413K75-0	FRONT STAND L/VC006GM	HỘP ĐỠ ỚNG HÚT BỤI L/VC006GM	112.320
13007	413K76-8	FRONT STAND R/VC006GM	HỘP ĐỠ ỚNG HÚT BỤI R/VC006GM	112.320
13008	413K77-6	TANK/VC006GM	VỎ MÁY/VC006GM	1.768.800
13009	413K78-4	HOSE HOOK/VC006GM	MỐC GAI ỚNG/VC006GM	69.120
13010	413K79-2	CASTER 170/VC006GM	BÀNH XE BĂNG NHỰA 170/VC006GM	519.200
13011	413K80-7	WHEEL CAP/VC006GM	MIẾNG NHỰA CHỤP BẢO VỆ BÀNH XE/VC006GM	34.560
13012	413K81-5	INLET COVER/VC006GM	VỎ MÁY/VC006GM	158.400
13013	413K82-3	INLET COVER/VC006GM	VỎ MÁY/VC006GM	176.000
13014	413K83-1	HOOK/VC006GM	MỐC KHOA MỠ THÂN MÁY/VC006GM	95.040
13015	413K84-9	INNER COVER/VC006GM	VỎ THÂN MÁY/VC006GM	572.000
13016	413K85-7	REAR STAND/VC006GM	VỎ THÂN MÁY/VC006GM	202.400
13017	413K86-5	TOP PLATE/VC006GM	KHAY LỌC BỤI/VC006GM	319.680
13018	413K91-2	OUTER VALVE HOLDER/VC006GM	MIẾNG THÉP ĐỠ VẠN NGOÀI/VC006GM	30.800
13019	413K92-0	INNER VALVE HOLDER/VC006GM	MIẾNG NHỰA CỖ ĐỊNH LƯỚI LỌC TRONG/VC006GM	38.880
13020	413K93-8	CAM/VC006GM	CÁN ĐẦY KHOA AN TOÀN/VC006GM	82.080
13021	413K94-6	SEAL STOPPER/VC006GM	MIẾNG ĐỆM CỖ ĐỊNH/VC006GM	56.160
13022	413L02-3	NIPPLE/UC100D	CHỐT CHẶN LỖ XO/UC100D	8.640
13023	413L03-1	LOCK OFF BUTTON/DJR189	NÚT KHOA CÔNG TÁC/DJR189	12.960
13024	413L14-6	HEAD COVER/DSL800	VỎ MÁY/DSL800	224.400
13025	413L16-2	CHARGER CASE COVER/DC40WA	ĐỀ SẠC/DC40WA	522.720
13026	413L17-0	TERMINAL COVER/DC40WA	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ ĐỀ GAI PIN/DC40WA	272.160
13027	413L21-9	COWLING LOWER/LM001G	VỎ MÁY DƯỚI/LM001G	267.840
13028	413L22-7	COWLING UPPER/LM001G	VỎ MÁY TRÊN/LM001G	254.880
13029	413L25-1	COWLING LOWER/LM001G	VỎ MÁY DƯỚI/LM001G	375.840
13030	413L30-8	INNER PLATE/LM001G	TẦM NHỰA ĐỠ BƠ MẠCH/LM001G	60.480
13031	413L31-6	INNER PLATE/LM001G	GA ĐỠ BƠ MẠCH/LM001G	77.760
13032	413L33-2	FRONT COVER/LM001G	VỎ MÁY PHIA TRƯỚC/LM001G	151.200
13033	413L35-8	DECK UNDER COVER F/LM001G	VỎ MÁY TRAI/LM001G	146.880
13034	413L37-4	DECK UNDER COVER R/LM001G	VỎ MÁY PHAI/LM001G	436.320
13035	413L40-5	WHEEL CAP/LM001G	CHỤP BẢO VỆ BÀNH XE/LM001G	73.440
13036	413L41-3	WHEEL CAP/LM001G	NÁP CHỤP/LM001G	86.400
13037	413L42-1	REAR GRIP/LM001G	TAY CẦM SAU/LM001G	120.960
13038	413L43-9	HEIGHT ADJUST PLATE/LM001G	MIẾNG NHỰA ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/LM001G	151.200
13039	413L50-2	LEAD COVER/LM001G	MIẾNG NHỰA GIỮ DÂY ĐIỆN/LM001G	21.600
13040	413L52-8	CLAMP/LM001G	MIẾNG NHỰA NẾP ỚNG/LM001G	25.920
13041	413L53-6	BAFFLE PLATE/LM001G	NÁP CHÂN GIÓ/LM001G	96.800

13042	413L58-6	HAMMER CASE COVER/TD002G	VO NHÔNG/TD002G	44.000
13043	413L64-1	FOOT/KP001G	CHÂN ĐỖ ĐỀ MÁY/KP001G	8.640
13044	413L67-5	LOOP HANDLE 24/DUR191L	TAY CÀM 24/DUR191L	164.160
13045	413L86-1	REAR COVER/TD003G	VO ĐUÔI MÁY/TD003G	52.800
13046	413L96-8	HOUSING R COVER/UC100D	VO MÁY/UC100D	48.400
13047	413L97-6	SWITCH LEVER/UC100D	NÚT CÔNG TÁC/UC100D	17.280
13048	413L98-4	LOCK OFF LEVER/UC100D	KHOA AN TOÀN/UC100D	17.280
13049	413M02-9	STOPPER/UC100D	MIẾNG ĐỆM/UC100D	8.800
13050	413M03-7	COVER/UC100D	NÁP ĐẬY BỘ TÀNG XÍCH/UC100D	8.640
13051	413M04-5	SAFETY COVER/UC100D	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ LƯỚI CÁT/UC100D	56.160
13052	413M39-6	SLIDE SWITCH/DCL283F	NÚT TRƯỢT CÔNG TÁC/DCL283F	25.920
13053	413M43-5	ELBOW SUPPORT/PM001G	VO MÁY/PM001G	254.880
13054	413M44-3	MOTOR HOUSING/PM001G	VO MOTOR/PM001G	406.080
13055	413M50-8	FLEXIBLE PIPE 100/PM001G	ỐNG DẪN KHÍ 100/PM001G	336.960
13056	413M51-6	ELBOW/PM001G	ỐNG KHUYU/PM001G	293.760
13057	413M52-4	CONTROLLER CASE COVER/PM001G	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ BƠ MẠCH/PM001G	129.600
13058	413M54-0	BATTERY COVER/PM001G	MIẾNG NHỰA CHỤP BẢO VỆ PIN/PM001G	501.120
13059	413M55-8	LOCK LEVER/PM001G	MIẾNG NHỰA GAI NÁP ĐẬY HỘP CHỨA PIN/PM001G	90.720
13060	413M58-2	CLAMP/PM001G	MIẾNG NHỰA NẾP ỚNG/PM001G	43.200
13061	413M59-0	SLEEVE 23/PM001G	ỚNG ĐỆM 23/PM001G	103.680
13062	413M64-7	TANK STRAINER/PM001G	LƯỚI LỌC/PM001G	319.680
13063	413M65-5	STRAINER FIN/PM001G	MIẾNG NHỰA GAI LƯỚI LỌC/PM001G	142.560
13064	413M66-3	TOP ADAPTER/PM001G	ĐẦU NỒI ỚNG PHUN/PM001G	315.360
13065	413M81-7	SWITCH LEVER R/DUH507	NÚT CÔNG TÁC R/DUH507	12.960
13066	413M82-5	PROTECTOR/DUH507	TÀM CHÂN BẢO VỆ/DUH507	30.240
13067	413M87-5	UNDER COVER/DUH507	VO MÁY PHIA DƯỚI/DUH507	70.400
13068	413M88-3	FRONT GRIP E/DUH507	TAY CÀM TRƯỚC/DUH507	77.760
13069	413M89-1	FRONT GRIP COVER E/DUH507	TAY CÀM TRƯỚC/DUH507	77.760
13070	413M90-6	SWITCH LEVER FE/DUH507	NÚT CÔNG TÁC FE/DUH507	60.480
13071	413N06-7	COLLECTOR BASE/DX16	GÀ ĐỖ ỚNG DẪN BỤI/DX16	34.560
13072	413N07-5	SLIDE BASE/DX16	MIẾNG NHỰA GIỮ THANH TRƯỢT/DX16	12.960
13073	413N08-3	LOCK BUTTON/DX16	NÚT NHẤN KHOA/DX16	17.280
13074	413N09-1	RACK/DX16	THAY RAY TRƯỢT/DX16	17.600
13075	413N10-6	COLLECTOR/DX16	GÀ ĐỖ CHÂN BỤI/DX16	25.920
13076	413N13-0	AIR DUCT/HR010G	MIẾNG ĐỆM THÔNG GIÓ/HR010G	21.600
13077	413N14-8	VALVE/DHR183	MIẾNG ĐỆM LỌC BỤI/DHR183	8.640
13078	413N15-6	CAP/DHR183	VÔNG CHÂN BỤI/DHR183	13.200
13079	413N16-4	PUSHER/DHR183	THANH ĐẬY LỖ XO/DHR183	8.640
13080	413N25-3	CLAMP BASE/CE002G	MIẾNG NHỰA NẾP VÔNG KẸP ỚNG NUỚC/CE002G	47.520
13081	413N45-7	BAFFLE PLATE/HS012G	NÁP CHÂN GIÓ/HS012G	25.920
13082	413N46-5	SWITCH LEVER/HS012G	NÚT CÔNG TÁC/HS012G	17.280
13083	413N47-3	DIAL 27/HS012G	NÚT XOAY CHỈNH GÓC 27/HS012G	25.920
13084	413N51-2	TRIGGER/ST001G	NÚT CÔNG TÁC/ST001G	38.880
13085	413N52-0	FRONT COVER/ST001G	VO MÁY TRƯỚC/ST001G	70.400
13086	413N53-8	CONTACT ARM COVER/ST001G	VO MÁY BẢO VỆ BẢNG ĐÌNH/ST001G	57.200
13087	413N54-6	LED COVER/ST001G	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ ĐÈN LED/ST001G	30.240
13088	413N60-1	AIR DUCT/DHR183	MIẾNG ĐỆM DẪN KHÍ/DHR183	25.920
13089	413N72-4	MOTOR HOUSING/UR013G	VO MOTOR/UR013G	194.400
13090	413N73-2	MOTOR HOUSING/UR013G	VO MOTOR/UR013G	177.120
13091	413N78-2	PROTECTOR 450/UR013G	TÀM CHÂN CỖ 450/UR013G	565.920
13092	413N80-5	REAR COVER/DHP489	VO ĐUÔI MÁY/DHP489	44.000
13093	413N90-2	SWITCH LEVER/UR013G	NÚT CÔNG TÁC/UR013G	30.240
13094	413N91-0	CONTROL LEVER/UR013G	CÀN GẠT CHỈNH TỐC ĐỘ/UR013G	25.920
13095	413N92-8	LINK/UR013G	VÔNG LIÊN KẾT VỚI CÔNG TÁC/UR013G	12.960
13096	413N93-6	SWITCH LEVER/UR013G	NÚT CÔNG TÁC/UR013G	30.240
13097	413N94-4	CONTROL LEVER/UR013G	CÀN GẠT CHỈNH TỐC ĐỘ/UR013G	38.880
13098	413N95-2	LINK/UR013G	VÔNG LIÊN KẾT/UR013G	21.600
13099	413N96-0	BAFFLE PLATE/UR013G	NÁP CHÂN GIÓ/UR013G	38.880
13100	413P00-1	LOCK OFF LEVER/UR013G	KHOA AN TOÀN/UR013G	34.560
13101	413P01-9	PIPE HOLDER 25/UR013G	ĐẦU NỒI CÀN MÁY&THÂN MÁY/UR013G	22.000
13102	413P02-7	GUARD/UR013G	NÁP CHẶN CÀN CÔNG TÁC/UR013G	12.960
13103	413P03-5	GUARD/UR013G	MIẾNG CHẶN CÀN CÔNG TÁC/UR013G	21.600
13104	413P05-1	SPACER 25/UR013G	ĐỆM TAY CÀM 25/UR013G	64.800
13105	413P07-7	PROTECTOR U 450/UR013G	TÀM CHÂN CỖ 450/UR013G	198.720
13106	413P09-3	BEARING COVER/CE002G	VÔNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/CE002G	21.600
13107	413P19-0	COVER A/PP001G	NÁP CHỤP A/PP001G	159.840
13108	413P20-5	COVER B/PP001G	NÁP CHỤP B/PP001G	224.640
13109	413P21-3	NOZZLE/UB402MP	ĐẦU NỒI ỚNG THỎI/UB402MP	151.200
13110	413P22-1	ADAPTER/UB402MP	ỚNG THỎI DÀI/UB402MP	259.200
13111	413P23-9	HOUSING A/UB402MP	ĐẦU NỒI ỚNG THỎI/UB402MP	194.400
13112	413P25-5	BEARING COVER/UB402MP	VÀNH BẢO VỆ BẠC ĐẠN/UB402MP	77.760
13113	413P26-3	REAR COVER/UB402MP	TÀM NHỰA ỚP SAU ỚNG THỎI/UB402MP	103.680
13114	413P38-6	COVER C/PP001G	NÁP C/PP001G	12.960
13115	413P41-7	BAFFLE PLATE/GA048G	NÁP CHÂN GIÓ/GA048G	34.560
13116	413P43-3	SLIDE LEVER U/EN402MP	KHOA CHỈNH GÓC CÁT/EN402MP	51.840
13117	413P44-1	SLIDE LEVER L/EN402MP	MIẾNG NHỰA NẾP KHOA CHỈNH GÓC L/EN402MP	17.280
13118	413P45-9	UNDER COVER/EN402MP	TÀM ĐỆM NGOÀI/EN402MP	90.720
13119	413P46-7	HANDLE/EN402MP	TAY CÀM/EN402MP	90.720
13120	413P48-3	LOCK OFF LEVER/UR016G	CÀN GẠT KHOA AN TOÀN/UR016G	17.280
13121	413P49-1	SWITCH LEVER/UR016G	NÚT CÔNG TÁC/UR016G	21.600
13122	413P50-6	SWITCH LEVER/UR016G	NÚT CÔNG TÁC/UR016G	25.920
13123	413P70-0	HAMMER CASE COVER/DTD173	VO BẢO VỆ ĐẦU BÙA/DTD173	17.600
13124	413P71-8	REAR COVER/DTD173	NÁP VO ĐUÔI MÁY/DTD173	44.000
13125	413P74-2	F/R CHANGE LEVER/DTD173/XDT20	THANH GẠT CÔNG TÁC/DTD173/XDT20	8.640
13126	413P97-0	DUST GUARD/EN402MP	MÚT XÓP NGĂN BỤI/EN402MP	12.960
13127	413R36-2	WHEEL HOLDER/EN424MP	MIẾNG NHỰA GIỮ TRỤC BÀNH XE/EN424MP	125.280
13128	413R40-1	FAN BASE/VC010G	GIA ĐỖ QUẠT/VC010G	110.000
13129	413R41-9	UPPER HOUSING/VC010G	VO MÁY TRÊN/VC010G	400.400
13130	413R44-3	DUST BOX COVER/VC010G	NÁP TRƯỚC HỘP CHỨA BỤI/VC010G	501.600
13131	413R47-7	SIDE DUST BOX COVER/VC010G	NÁP SAU HỘP CHỨA BỤI/VC010G	294.800
13132	413R48-5	STOPPER PLATE/VC010G	TÀM CHÂN/VC010G	47.520
13133	413R52-4	BRUSH HOLDER/VC010G	CHÔI QUÉT/VC010G	56.160
13134	413R55-8	FRONT ROLLER HOLDER/VC010G	GIA ĐỖ CÓN LĂN TRƯỚC/VC010G	108.000
13135	413R56-6	CAM/VC010G	CÀN GẠT /VC010G	43.200
13136	413R65-5	DECK/UV001G	VO MÁY DƯỚI/UV001G	1.429.920
13137	413R69-7	BAFFLE PLATE/UV001G	NÁP CHÂN GIÓ/UV001G	56.160
13138	413R70-2	UNDER COVER/UV001G	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ DƯỚI/UV001G	73.440
13139	413R71-0	ADJUST SCREW HOLDER/UV001G	GÀ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SAU/UV001G	123.200
13140	413R75-2	BEARING COVER/UV001G	NÁP CHỤP BẠC ĐẠN/UV001G	108.000
13141	413R76-0	BLADE UNDER BRACKET/UV001G	MIẾNG THÉP ĐỖ TRỤC LƯỚI/UV001G	66.000
13142	413R79-4	ADJUST SCREW/UV001G	TRỤC XOẢN/UV001G	101.200
13143	413R80-9	DIAL 75/UV001G	NÚT VẬN ĐIỀU CHỈNH 75/UV001G	82.080

13144	413R81-7	LOCK OFF BUTTON/UV001G	CHÓT KHÓA CÔNG TÁC/UV001G	21.600
13145	413R94-8	LOCK LEVER/DSC121	CHÓT KHÓA CÔNG TÁC/DSC121	77.760
13146	413S09-1	DISPLAY COVER A/RM350D	NÁP TRÊN MÀN HÌNH HIỂN THỊ A/RM350D	211.680
13147	413S10-6	DISPLAY COVER B/RM350D	NÁP DƯỚI MÀN HÌNH HIỂN THỊ B/RM350D	133.920
13148	413S11-4	STOP BUTTON/RM350D	NÚT NHẤN/RM350D	69.120
13149	413S12-2	STOP BUTTON ARM/RM350D	NÚT NHẤN DỪNG/RM350D	95.040
13150	413S13-0	LOCK OFF BUTTON/RM350D	KHOA NÚT NHẤN DỪNG/RM350D	77.760
13151	413S14-8	SWITCH HOLDER/RM350D	GIA ĐỒ CÔNG TÁC/RM350D	30.240
13152	413S17-2	REFLECTOR/RM350D	TẤM PHẢN QUANG MÀN HÌNH/RM350D	70.400
13153	413S21-1	BATTERY HOLDER/RM350D	NÁP BẢO VỆ PIN/RM350D	43.200
13154	413S22-9	USB CAP/RM350D	NÁP NHỰA BẢO VỆ CỒNG USB/RM350D	25.920
13155	413S23-7	TERMINAL HOLDER COVER/RM350D	NÁP GIA ĐỒ ĐÈ GAI PIN/RM350D	47.520
13156	413S26-1	COVER/RM350D	NÁP CHỤP BẢO VỆ/RM350D	639.360
13157	413S28-7	RUBBER HOLDER/RM350D	MIẾNG ĐỆM/RM350D	17.280
13158	413S29-5	MOTOR CASE/RM350D	ĐÈ ĐỒ ĐỘNG CƠ/RM350D	95.040
13159	413S31-8	BLADE COVER/RM350D	BAO VỆ LƯỚI/RM350D	64.800
13160	413S32-6	BLADE BASE/RM350D	ĐÈ GIỮ LƯỚI CÁT/RM350D	181.440
13161	413S33-4	HUB/RM350D	GIA ĐỒ/RM350D	43.200
13162	413S35-0	HEIGHT ADJUST BASE/RM350D	ĐÈ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/RM350D	73.440
13163	413S36-8	HEIGHT ADJUST SCREW/RM350D	ỐC ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/RM350D	112.320
13164	413S39-2	SENSOR BASE A/RM350D	GIA ĐỒ CAM BIÊN A/RM350D	12.960
13165	413S40-7	SENSOR BASE B/RM350D	MIẾNG NHỰA B ĐỒ CAM BIÊN/RM350D	21.600
13166	413S42-3	SPRING HOLDER/RM350D	GIA ĐỒ LỖ XO/RM350D	25.920
13167	413S43-1	SLIDER/RM350D	MIẾNG TRƯỢT/RM350D	90.720
13168	413S44-9	SPRING COVER/RM350D	NÁP LỖ XO/RM350D	60.480
13169	413S45-7	SLIDER COVER/RM350D	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ TẤM TRƯỢT/RM350D	21.600
13170	413S46-5	FRONT WHEEL L/RM350D	VÀNH BÀNH XE TRƯỚC BÊN TRÁI/RM350D	47.520
13171	413S47-3	FRONT WHEEL R/RM350D	VÀNH BÀNH XE TRƯỚC BÊN PHẢI/RM350D	38.880
13172	413S48-1	FRONT WHEEL CAP/RM350D	NÁP BÀNH XE TRƯỚC/RM350D	12.960
13173	413S50-4	REAR WHEEL COVER/RM350D	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ BÀNH XE SAU/RM350D	90.720
13174	413S54-6	STATION HOUSING/RM350D	VỎ TRẠM SẠC/RM350D	211.680
13175	413S55-4	CHARGING COVER/RM350D	NÁP SẠC/RM350D	129.600
13176	413S59-6	TERMINAL HOUSING COVER/RM350D	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ ĐÈ GAI PIN/RM350D	86.400
13177	413S60-1	ROOF/RM350D	NÁP TRẠM SẠC/RM350D	272.160
13178	413S61-9	ROOF COVER A/RM350D	MIẾNG NHỰA A BẢO VỆ HỘP CHỨA PIN/RM350D	86.400
13179	413S62-7	ROOF COVER B/RM350D	MIẾNG NHỰA B BẢO VỆ HỘP CHỨA PIN/RM350D	86.400
13180	413S63-5	WIRE COVER/RM350D	NÁP BẢO VỆ TRẠM SẠC/RM350D	69.120
13181	413S64-3	PLUG ADAPTER/RM350D	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI/RM350D	79.200
13182	413S65-1	LENS ST/RM350D	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ ĐÈN LED/RM350D	82.080
13183	413S68-5	MOTOR HOUSING/MT871	VỎ MÁY/MT871	145.200
13184	413S71-6	MOTOR HOUSING/M8700	VỎ MÁY/M8700	154.000
13185	413S75-8	HANDLE COVER/M8700	VỎ TAY CẦM/M8700	77.760
13186	413S81-3	INNER SUPPORT/BAP001G	GIA ĐỒ BƠ MẠCH/BAP001G	142.560
13187	413S82-1	CORD HOLDER A/BAP001G	MIẾNG GA ĐỖ DÂY DẪN A/BAP001G	90.720
13188	413S83-9	CORD HOLDER B/BAP001G	MIẾNG GA ĐỖ DÂY DẪN B/BAP001G	99.360
13189	413S91-0	BACK PLATE/PDC1500	TẤM LƯNG DÂY ĐEO/PDC1500	108.000
13190	413S93-6	STAND HOLDER U/PDC1500	MIẾNG NHỰA GIỮ GIA ĐỒ U/PDC1500	73.440
13191	413S94-4	STAND HOLDER L/PDC1500	MIẾNG NHỰA GIỮ GIA ĐỒ L/PDC1500	77.760
13192	413S95-2	LOCK LEVER/PDC1500	MIẾNG NHỰA KHÓA ĐIỀU CHỈNH/PDC1500	64.800
13193	413T04-7	PRESSURE PIN/HW001G	CHÓT CHỊU ÁP LỰC CAO/HW001G	30.240
13194	413T05-5	INFLOW JOINT/HW001G	ĐẦU NỐI ỐNG DẪN NƯỚC VÀO/HW001G	47.520
13195	413T06-3	SEAL HOLDER 12/HW001G	NÁP CHẶN VÁN DẦU 12/HW001G	12.960
13196	413T07-1	POLYACETAL WASHER 4B/HW001G	VÒNG ĐỆM 4B/HW001G	12.960
13197	413T08-9	POLYACETAL WASHER 4A/HW001G	VÒNG ĐỆM 4A/HW001G	17.280
13198	413T10-2	ADJUST HOLDER/HW001G	ỐNG ĐỊNH VỊ/HW001G	25.920
13199	413T11-0	VALVE HOLDER/HW001G	NÚT GIỮ VÁN/HW001G	30.240
13200	413T12-8	JOINT/HW001G	ĐẦU NỐI ỐNG/HW001G	47.520
13201	413T15-2	REAR COVER/HW001G	VỎ MÁY SAU/HW001G	172.800
13202	413T18-6	LOCK BOTTON/HW001G	NÚT KHÓA/HW001G	38.880
13203	413T19-4	PIPE HOLDER/HW001G	GIA ĐỒ ỐNG/HW001G	47.520
13204	413T20-9	UPPER STOPPER/HW001G	ỐNG CHẶN TRÊN/HW001G	21.600
13205	413T21-7	LOWER STOPPER/HW001G	ỐNG CHẶN DƯỚI/HW001G	25.920
13206	413T22-5	UPPER PIPE STOPPER/HW001G	NÚT CHẶN ỐNG TRÊN/HW001G	17.600
13207	413T23-3	BOTTOM PLATE/HW001G	ĐÈ/HW001G	233.280
13208	413T25-9	BATTERY BOX COVER/HW001G	NÁP ĐẠY HỘP CHỨA PIN/HW001G	293.760
13209	413T26-7	LOCK LEVER/HW001G	CÁN KHÓA/HW001G	34.560
13210	413T27-5	SWITCH DIAL 55/HW001G	NÚT VẶN ĐIỀU CHỈNH 55/HW001G	47.520
13211	413T29-1	ACCESSORY HOLDER S/HW001G	GIA ĐỒ PHỤ KIỆN/HW001G	69.120
13212	413T30-6	TERMINAL PLATE/HW001G	TẤM ĐỖ ĐÈ PIN/HW001G	146.880
13213	413T32-2	WHEEL 140/HW001G	BÀNH XE 140/HW001G	246.400
13214	413T33-0	TERMINAL PLATE COVER/HW001G	TẤM BẢO VỆ TRÊN ĐÈ PIN/HW001G	69.120
13215	413T34-8	LOCK PIN/HW001G	CHÓT KHÓA/HW001G	56.160
13216	413T37-2	SWITCH PANEL/HW001G	BẢNG ĐIỀU KHIỂN CÔNG TÁC/HW001G	61.600
13217	413T38-0	STOPPER PIN/HW001G	CHÓT CHẶN/HW001G	17.600
13218	413T45-3	BLADE SUPPORT/LM004G	GIA ĐỒ LƯỚI CÁT/LM004G	44.000
13219	413T46-1	SUPPORT/LM004G	GIA ĐỒ KHÓA TAY CẦM/LM004G	30.240
13220	413T47-9	LEVER/LM004G	CÁN GẠT KHÓA TAY CẦM/LM004G	21.600
13221	413T48-7	GRIP/LM004G	TAY CẦM/LM004G	43.200
13222	413T51-8	ROD HOLDER/LM004G	GÁ ĐỖ THANH LIỀN KẾT/LM004G	26.400
13223	413T52-6	HOOK/LM004G	MIẾNG NỆP/LM004G	8.640
13224	413T55-0	DECK/LM004G	VỎ THÂN MÁY/LM004G	1.170.720
13225	413T58-4	UNDER COVER/LM004G	CHỤP BẢO VỆ DƯỚI/LM004G	73.440
13226	413T62-3	LED HOLDER/LM004G	GIA GẮN ĐÈN LED/LM004G	8.640
13227	413T68-1	SAFETY COVER/DUC150	CHỤP BẢO VỆ LƯỚI CỬA/DUC150	66.000
13228	413T74-6	REAR COVER/WT001G	TẤM BẢO VỆ/WT001G	114.400
13229	413U00-1	FRONT LIP/VS001G	TẤM CHÂN TRƯỚC/VS001G	315.360
13230	413U01-9	SIDE LIP R/VS001G	THANH NỆP VỎ MÁY BÊN PHẢI/VS001G	306.720
13231	413U02-7	SIDE LIP L/VS001G	THANH NỆP VỎ MÁY BÊN TRÁI/VS001G	315.360
13232	413U03-5	REAR LIP/VS001G	TẤM CHÂN SAU/VS001G	328.320
13233	413U04-3	HANDLE COVER/VS001G	VỎ CHỤP TRƯỚC/VS001G	268.400
13234	413U05-1	REFLECTOR/VS001G	CHÓA ĐÈN LED/VS001G	145.200
13235	413U06-9	LENS/VS001G	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ ĐÈN/VS001G	47.520
13236	413U08-5	REAR TIRE/VS001G	BÀNH XE SAU/VS001G	915.200
13237	413U09-3	REAR TIRE CAP/VS001G	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ BÀNH SAU/VS001G	108.000
13238	413U12-4	MOTOR COVER/VS001G	CHỤP ĐẠY CỤM MOTOR/VS001G	64.800
13239	413U13-2	DUCT UPPER/VS001G	VỎ MÁY TRÊN/VS001G	633.600
13240	413U19-0	BEARING HOLDER R/VS001G	Ổ ĐỖ BẠC ĐẠN BÊN PHẢI/VS001G	88.000
13241	413U20-5	PULLEY SHAFT R/VS001G	CHÓT NHỰA CỐ ĐỊNH PULY/VS001G	90.720
13242	413U22-1	PULLEY SHAFT F/VS001G	CHÓT NHỰA CỐ ĐỊNH PULY/VS001G	64.800
13243	413U23-9	HEIGHT INDICATOR/VS001G	THANH THÉP ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/VS001G	66.000
13244	413U24-7	BEARING HOLDER L/VS001G	Ổ ĐỖ BẠC ĐẠN BÊN TRÁI/VS001G	92.400
13245	413U25-5	SIDE BRUSH HOLDER/VS001G	ĐÈ GIỮ BAN CHAI CUỐI/VS001G	338.800

13246	413U26-3	ROLLER/VS001G	CON LÀN/VS001G	319.680
13247	413U27-1	BRUSH LOCK/VS001G	Ổ KHÓA CHỐI/VS001G	114.400
13248	413U28-9	LINK CABLE ROLLER/VS001G	CON LÀN DẪN HƯỚNG ĐAY CAP/VS001G	47.520
13249	413U29-7	ROLLER COVER/VS001G	NÁP ĐAY CON LÀN/VS001G	43.200
13250	413U40-9	HANDLE CAM B/VS001G	BANH RĂNG TAY CÂM B/VS001G	69.120
13251	413U43-3	SWITCH LEVER CASE/VS001G	HỘP ĐIỀU CHỈNH CÔNG TÁC/VS001G	64.800
13252	413U44-1	SWITCH DIAL/VS001G	NÚT VẬN CÔNG TÁC/VS001G	60.480
13253	413U45-9	LOCK OFF BUTTON/VS001G	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/VS001G	51.840
13254	413U46-7	SWITCH LEVER/VS001G	CÁN GẠT CÔNG TÁC/VS001G	38.880
13255	413U48-3	THUMB SCREW DIAL/VS001G	NÚM XOAY ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO CHỐI QUÉT/VS001G	43.200
13256	413U49-1	CABLE GUIDE/VS001G	MIẾNG NHỰA DẪN HƯỚNG CAP/VS001G	47.520
13257	413U50-6	SIDE BRUSH LEVER/VS001G	CÁN GẠT CHÍNH BAN CHAI/VS001G	60.480
13258	413U51-4	BUTTON/VS001G	NÚT ĐAY CÔNG TÁC/VS001G	51.840
13259	413U57-2	BATTERY COVER/VS001G	NÁP CHỤP BẢO VỆ PIN/VS001G	387.200
13260	413U58-0	LATCH/VS001G	MIẾNG KHÓA GẬP/VS001G	56.160
13261	413U59-8	BATTERY HOOK BASE/VS001G	MIẾNG ĐÈ GAI NÁP HỘP PIN/VS001G	38.880
13262	413U60-3	MAIN BRUSH DIAL/VS001G	NÚM ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SAU CHỐI CUỐN/VS001G	56.160
13263	413U68-7	BAFFLE PLATE/GA7090	NÁP CHÂN GIÓ/GA7090	17.280
13264	413U69-5	DIFFUSER/GA7090/GA9090	CHÂN BỤI/GA7090/GA9090	17.280
13265	413U71-8	SWITCH CAM/HW001G	CHÓT CÔNG TÁC/HW001G	13.200
13266	413U78-4	FAN BASE/VC011G/VC012G	ĐÈ QUẠT/VC011G/VC012G	120.960
13267	413U86-5	FRONT WHEEL/LM004G	BANH XE TRƯỚC/LM004G	164.160
13268	413U87-3	REAR WHEEL/LM004G	BANH XE SAU/LM004G	194.400
13269	413U92-0	TERMINAL SLIDER/RM350D	MIẾNG TRƯỢT GAI PIN/RM350D	21.600
13270	413U95-4	MOTOR HOUSING/M9508B	VỎ MÁY/M9508B	96.800
13271	413U97-0	MOTOR HOUSING/M9511B	VỎ MÁY/M9511B	105.600
13272	413V76-4	BAFFLE PLATE/UC004G	NÁP CHÂN GIÓ/UC004G	35.200
13273	413W24-9	GEAR CASE COVER/WA400MP	NÁP HỘP NHÔNG/WA400MP	61.600
13274	413W45-1	CRANK CAP/HM004G	NÁP ĐAY HỘC ĐẦU/HM004G	427.680
13275	413W46-9	FILTER COVER/HM004G	NÁP ĐAY LỌC BỤI/HM004G	120.960
13276	413W47-7	MOTOR HOUSING/HM004G	VỎ MÁY/HM004G	602.800
13277	413W48-5	BAFFLE PLATE/HM004G	NÁP CHÂN GIÓ/HM004G	159.840
13278	413W49-3	SPRING HOLDER/HM004G	ĐÈ GIỮ LÒ XO/HM004G	95.040
13279	413W50-8	CENTER COVER/HM004G	VỎ MÁY GIỮA/HM004G	1.051.600
13280	413W53-2	HEAD COVER/HM004G	VỎ MÁY/HM004G	888.800
13281	413W54-0	SWITCH COVER/HM004G	ĐÈ GIỮ CÔNG TÁC/HM004G	133.920
13282	413W57-4	CONTROLLER COVER/HM004G	ĐÈ GẮN BƠ MẠCH/HM004G	506.000
13283	413W58-2	HANDLE A/HM004G	TAY CÂM A/HM004G	920.160
13284	413W59-0	HANDLE B/HM004G	TAY CÂM B/HM004G	920.160
13285	413W60-5	SWITCH LEVER/HM004G	CÁN BÓP CÔNG TÁC/HM004G	177.120
13286	413W61-3	HANDLE BASE B COVER/HM004G	MIẾNG ĐỆM TAY CÂM/HM004G	181.440
13287	413W68-9	FRONT HAND GUARD/UC021G	CÁN GẠT KHÓA AN TOÀN/UC021G	127.600
13288	413W72-8	MICRO SWITCH GUARD/UC021G	NÁP BẢO VỆ CÔNG TÁC/UC021G	8.640
13289	413W73-6	MOTOR HOUSING/UC021G,UC022G,UC023G,UC024G,UC025G,UC026G	VỎ MÁY/UC021G,UC022G,UC023G,UC024G,UC025G,UC026G	66.000
13290	413W74-4	BAFFLE PLATE/UC021G	CHÂN GIÓ/UC021G	21.600
13291	413W79-4	FRONT HANDLE/UC021G	TAY CÂM/UC021G	211.680
13292	413W82-5	FRONT HAND GUARD RETAINER/UC021G,UC022G,UC023G,UC024G,UC025G,UC026G	CÁN GẠT KHÓA AN TOÀN/UC021G,UC022G,UC023G,UC024G,UC025G,UC026G	43.200
13293	413W85-9	NUT COVER/UC022G	NÁP BẢO VỆ TĂNG XÍCH/UC022G	30.800
13294	413W87-5	DIAL 40/UC022G	THANH QUAY 40/UC022G	8.640
13295	413W88-3	COVER/UC022G	NÁP BẢO VỆ/UC022G	8.640
13296	413W89-1	CAP/UC022G	NÁP/UC022G	4.320
13297	413X25-3	LED LENS/DFL303F	ĐÈN LED/DFL303F	95.040
13298	413X26-1	COVER/DFL303F	NÁP BẢO VỆ MẠCH/DFL303F	180.400
13299	413X27-9	LENS/DFL303F	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ BƠ MẠCH/DFL303F	51.840
13300	413X29-5	GEAR CASE/DFL303F	HỘP NHÔNG/DFL303F	215.600
13301	413X59-6	CORD COVER/BCC01	NÁP BẢO VỆ ĐÂY ĐIỆN/BCC01	228.960
13302	413X89-7	FRAME COVER/UB004C	MIẾNG NHỰA NỆP ỜNG DẪN/UB004C	77.760
13303	413X92-8	SWITCH LEVER/UB004C	CÁN BÓP CÔNG TÁC/UB004C	43.200
13304	413X94-4	MOTOR HOUSING COVER/UB004C	CHỤP BẠC ĐẠN/UB004C	69.120
13305	413X95-2	CAP/UB004C	NÁP CHỤP CẢNH QUẠT TÀN LỰC GIÓ/UB004C	60.480
13306	413X96-0	FRONT PIPE/UB004C	ĐẦU NỒI ỜNG THỐI/UB004C	259.200
13307	413X97-8	REAR RETAINER/UB004C	ĐÈ ĐỆM PHÍA SAU/UB004C	69.120
13308	413X98-6	REAR COVER/UB004C	VỎ ĐUÔI MÁY/UB004C	120.960
13309	413X99-4	FLEXIBLE PIPE 118/UB004C	ỜNG DẪN/UB004C	276.480
13310	413Y00-5	CONTROLER CASE COVER/UB004C	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ BƠ MẠCH/UB004C	90.720
13311	413Y01-3	SWIVEL RING/UB004C	VÔNG ĐỆM/UB004C	95.040
13312	413Y02-1	MIDDLE PIPE/UB004C	ỜNG NỒI ĐAI/UB004C	216.000
13313	413Y04-7	END NOZZLE 81/UB004C	ỜNG THỐI/UB004C	190.080
13314	413Y05-5	PIPE FRAME COVER/UB004C	MIẾNG NHỰA NỆP KHUNG/UB004C	34.560
13315	413Y06-3	LEVER/UB004C	CÁN GẠT DUY TRÍ/UB004C	43.200
13316	413Y07-1	THUMB SCREW M5X45/UB004C	ỐC VÍT M5X45/UB004C	88.000
13317	413Y18-6	LENS/CE003G	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ ĐÈN LED/CE003G	21.600
13318	413Y19-4	MOTOR HOUSING/CE003G	VỎ MÁY/CE003G	133.920
13319	413Y20-9	SWITCH LEVER/CE003G	THANH GẠT CÔNG TÁC/CE003G	30.240
13320	413Y21-7	LOCK OFF BUTTON/CE003G	KHÓA THANH GẠT CÔNG TÁC/CE003G	21.600
13321	413Y22-5	BAFFLE PLATE/CE003G	MIẾNG CHÂN BỤI/CE003G	38.880
13322	413Y25-9	CONTROLLER CASE/CE003G	HỘP BẢO VỆ BƠ MẠCH/CE003G	38.880
13323	413Y26-7	SPONGE SHEET/DTD173	VÔNG ĐỆM/DTD173	57.200
13324	413Y30-6	CLAMP/UB004C	MỐC TREO/UB004C	43.200
13325	413Y52-6	LOCK RING/UB004C	VÔNG KHÓA/UB004C	116.640
13326	414119-3	HANDLE COVER/5016B	NÁP TAY CÂM/5016B	168.480
13327	414145-2	JOINT/DUB182	ĐẦU NỒI/DUB182	56.160
13328	414218-1	CRANK CAP/HM1201	NÁP ĐẦU/HM1201	237.600
13329	414436-1	SWITCH LEVER/6922NB	NÚT CÔNG TÁC/6922NB	86.400
13330	414528-6	HANDLE COVER/LS1030	NÁP TAY CÂM/LS1030	280.800
13331	414530-9	BEARING BOX/LS1030	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/LS1030	88.000
13332	414531-7	SAFETY COVER/LS1030	NÁP BẢO VỆ/LS1030	268.920
13333	414532-5	FAN GUIDE/LS1030	CHÂN GIÓ/LS1030	56.160
13334	414538-3	HANDLE COVER/1911B	TAY CÂM/1911B	168.480
13335	414546-4	CAM/LS1030N	CHÓT GAI CÔNG TÁC/LS1030N	21.600
13336	414712-3	HANDLE COVER/4100NB	TAY CÂM/4100NB	159.840
13337	414787-2	MOTOR HOUSING A/HM1810	VỎ MÁY A/HM1810	294.800
13338	414959-9	HANDLE COVER/6906	TAY CÂM/6906	129.600
13339	415158-6	SWITCH LEVER/4304	CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI/4304	43.200
13340	415159-4	SPACER/4304	CHÓT KHÓA CÔNG TÁC/4304	17.280
13341	415208-7	RELEASE BUTTON/LS1019L	NÚT NHẤN/LS1019L	21.600
13342	415252-4	DUST NOZZLE/PJ7000	ĐẦU NỒI HÚT BỤI/PJ7000	25.920
13343	415300-9	LABYRINTH RING/9565CVR	VÔNG ĐỆM/9565CVR	22.000
13344	415303-3	SWITCH KNOB/JN1601	NÚT CÔNG TÁC/JN1601	25.920
13345	415350-4	BAFFLE PLATE/6922NB	NÁP CHÂN GIÓ/6922NB	74.800
13346	415353-8	REAR COVER/6922NB	TÀN BẢO VỆ/6922NB	202.400
13347	415366-9	SWITCH LOCK/2414NB	KHÓA CÔNG TÁC/2414NB	12.960

13348	415369-3	BAFFLE PLATE/2414NB	NÁP CHÂN GIÓ/2414NB	17.280
13349	415467-3	BAFFLE PLATE/4131	NÁP CHÂN GIÓ/4131	35.200
13350	415469-9	GRIP/4131	TAY CÀM/4131	138.240
13351	415474-6	BLADE GUIDE/LC1230	VÒNG ĐỆM CAO SU/LC1230	34.560
13352	415475-4	BAFFLE PLATE/LC1230	NÁP CHÂN GIÓ/LC1230	34.560
13353	415486-9	DEPTH GAUGE/DHR165	THƯỚC ĐO/DHR165	12.960
13354	415490-8	BAFFLE PLATE/JN1601	NÁP CHÂN GIÓ/JN1601	13.200
13355	415491-6	PIN CAP/9237C	NÚT NHẤN/9237C	4.320
13356	415524-7	ANTI-SPLINTERING DEVICE/4304	THANH DẪN HƯỚNG/4304	17.600
13357	415532-8	REAR COVER/4304	NÁP ĐUÔI MÁY/4304	105.600
13358	415534-4	LOCK-ON LEVER/4304	NÚT KHÓA/4304	13.200
13359	415535-2	BAFFLE PLATE/4304	NÁP CHÂN GIÓ/4304	17.600
13360	415538-6	CAP/4304	NÁP CHỤP/4304	13.200
13361	415540-9	REAR COVER/JN1601	VỎ ĐUÔI MÁY/JN1601	110.000
13362	415541-7	SWITCH LEVER/JN1601	CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI/JN1601	21.600
13363	415570-0	LOCK RING/6821	VÒNG CHUYỂN CHẾ ĐỘ/6821	39.600
13364	415600-7	HANDLE COVER/4100NH	TAY CÀM/4100NH	90.720
13365	415634-0	BAFFLE PLATE/9032	NÁP CHÂN GIÓ/9032	22.000
13366	415635-8	HANDLE COVER/9032	NÁP TAY CÀM/9032	99.360
13367	415748-5	MOTOR HOUSING/4304	VỎ MÁY/4304	159.840
13368	415805-9	LOCK BUTTON/HM1306	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/HM1306	21.600
13369	415806-7	LOCK PLATE/HM1306	THANH THÉP KHÓA LỖ XO/HM1306	22.000
13370	415873-2	BAFFLE PLATE/5806B	NÁP CHÂN GIÓ/5806B	25.920
13371	415887-1	PROTECTOR/4304	NÁP BẢO VỆ/4304	57.200
13372	415902-1	CRANK CAP/HR2010	NÁP ĐẦU/HR2010	64.800
13373	415903-9	SWITCH LEVER/HR2010	CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI/HR2010	25.920
13374	415952-6	SWITCH KNOB/9523NB	NÚT CÔNG TÁC/9523NB	8.640
13375	415962-3	ROLLER 14/DVC860L	RỦ LỖ/DVC860L	30.800
13376	415964-9	JOINT HOLDER/DVC860L	BỘ GIỮ MỐI NỐI/DVC860L	39.600
13377	415965-7	UPPER NOZZLE/DVC860L	ĐẦU HÚT PHÍA TRÊN/DVC860L	164.160
13378	415978-8	HANDLE COVER/5806B	NÁP TAY CÀM/5806B	73.440
13379	415999-0	SWITCH LEVER/LS1030N	NÚT CÔNG TÁC/LS1030N	17.280
13380	416000-4	LOCK OFF LEVER/LS1030N	THANH TẮT MỞ CÔNG TÁC/LS1030N	12.960
13381	416001-2	KERF BOARD/LS1030N	THANH NHỰA MÁY CỬA ĐA GÓC/LS1030N	21.600
13382	416003-8	SAFETY COVER/LS1030N	BAO VỆ LƯỚI/LS1030N	220.320
13383	416004-6	HANDLE COVER/LS1030N	VỎ TAY CÀM BẢO VỆ/LS1030N	73.440
13384	416006-2	LEVER 100/LH1040	CÁN GẠT 100/LH1040	25.920
13385	416007-0	GUIDE COVER/LS1030N	TẤM BẢO VỆ THAN MÁY/LS1030N	13.200
13386	416030-5	FAN COVER/DCL140	NÁP ĐÁY CÀNH QUẠT/DCL140	12.960
13387	416063-0	DUST BAG NOZZLE/BO4555	TÚI CHỨA BỤI NOZZLE/BO4555	17.280
13388	416064-8	DUST NOZZLE/BO4555	ỐNG NỐI TÚI BỤI/BO4555	34.560
13389	416131-9	BAFFLE PLATE/4112HS	NÁP CHÂN GIÓ/4112HS	22.000
13390	416178-3	LOCK-OFF BUTTON/BUC250	CHÓT KHÓA CÔNG TÁC/BUC250	8.800
13391	416244-6	NUT 36/DVR450Z	KHỚP NỐI REN 36/DVR450Z	83.600
13392	416253-5	BAFFLE PLATE/9237C	NÁP CHÂN GIÓ/9237C	44.000
13393	416274-7	CAP/DCS232T	VÁN DẪN ĐẦU/DCS232T	4.320
13394	416287-8	CHANGE LEVER/HR4040C	NÚT BẢO VỆ/HR4040C	74.800
13395	416289-4	SLIDE PLATE/HR4040C	MIẾNG KẸP THÉP/HR4040C	13.200
13396	416331-1	BAFFLE PLATE/2704	NÁP CHÂN GIÓ/2704	43.200
13397	416332-9	FRAME RETAINER/2704	MIẾNG ĐỆM/2704	47.520
13398	416333-7	RACK PLATE/2704	BANH RĂNG/2704	43.200
13399	416339-5	SCREW BAR RETAINER/2704	ỐC NỐI/2704	12.960
13400	416340-0	GUIDE BAR RETAINER/2704	GIA ĐỖ BẢO VỆ/2704	21.600
13401	416341-8	COVER/2704	NÁP CHỤP/2704	90.720
13402	416356-5	LOCK-OFF LEVER/LS1016	CÁN KHÓA CÔNG TÁC/LS1016	12.960
13403	416410-5	CHUCK COVER/HR2010	VỎ BẢO VỆ/HR2010	30.800
13404	416415-5	BELT COVER/9910	NÁP CHỤP BẢO VỆ DÂY CU-ROA /9910	110.000
13405	416416-3	SCROLL PLATE/9910	NÁP CHÂN BỤI/9910	57.200
13406	416417-1	ROLLER/9910	CON LĂN/9910	30.800
13407	416418-9	BAFFLE PLATE/9910	NÁP CHÂN GIÓ/9910	26.400
13408	416419-7	SHOE/9910	NÁP CHỤP/9910	140.800
13409	416420-2	BRACKET/9910	HỘP VỎ MÁY/9910	116.640
13410	416439-1	DUST GUIDE/2704	ỐNG DẪN BỤI/2704	82.080
13411	416442-2	BAFFLE PLATE/LS1030N	NÁP CHÂN GIÓ/LS1030N	12.960
13412	416448-0	BAFFLE PLATE/9015B	NÁP CHÂN GIÓ/9015B	22.000
13413	416449-8	PIN CAP/9015B	NÁP CHỤP/9015B	4.320
13414	416472-3	BAFFLE PLATE/9067	NÁP CHÂN GIÓ/9067	25.920
13415	416476-5	DUST COVER/4326	TẤM BẢO VỆ/4326	25.920
13416	416494-3	SEPARATOR/9403	TẤM ĐỆM NGẮN/9403	30.240
13417	416495-1	BELT COVER/9403	NÁP CHỤP BẢO VỆ DÂY CUA ROA/9403	142.560
13418	416497-7	DUST NOZZLE/9403	ỐNG KẾT NỐI HÚT BỤI/9403	38.880
13419	416498-5	BAFFLE PLATE/9403	NÁP CHÂN GIÓ/9403	30.800
13420	416499-3	FRONT GRIP/9403	TAY CÀM TRƯỚC/9403	168.480
13421	416533-9	LOCK OFF LEVER/DLS600	KHOA CÔNG TÁC/DLS600	12.960
13422	416534-7	SWITCH LEVER/DLS600	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DLS600	21.600
13423	416535-5	SLEEVE 17/DLS600	ỐNG LỐT 17/DLS600	8.800
13424	416536-3	WRENCH HOLDER/LS1019L	KẸP GIỮ/LS1019L	13.200
13425	416537-1	BAFFLE PLATE/LS0714	NÁP CHÂN GIÓ/LS0714	12.960
13426	416571-1	CHANGE LINK/HR5001C	THANH GAI CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR5001C	74.800
13427	416703-0	DUST SEAL/4328	VÒNG GIỮ THANH TRƯỢT/4328	4.320
13428	416708-0	SWITCH LEVER/UC4020A	NÚT GẠT CÔNG TÁC/UC4020A	17.280
13429	416721-8	BAFFLE PLATE/4140	NÁP CHÂN GIÓ/4140	22.000
13430	416722-6	COVER/4140	CHỤP BẢO VỆ/4140	26.400
13431	416741-2	ELBOW/SG1251	ỐNG XÁ/SG1251	103.680
13432	416764-0	LENS/BFT080F	NÁP ĐÈN/BFT080F	105.600
13433	416771-3	PLUG/2416S	NÚT ĐỆM BĂNG THÉP/2416S	4.400
13434	416772-1	PUSH STICK/2704	GẤY ĐÁY BĂNG NHỰA/2704	142.560
13435	416869-6	PROTECTOR/LC1230	TẤM BẢO VỆ/LC1230	112.320
13436	416905-8	SLEEVE 17-23/LS002G	VÒNG ĐỆM 17-23/LS002G	22.000
13437	417002-3	SIDE HANDLE CAM/HM1203C	BANH RĂNG CAM Ố TAY CÀM/HM1203C	22.000
13438	417003-1	SIDE HANDLE/HM1203C	TAY CÀM/HM1203C	276.100
13439	417030-8	GEAR COVER/2012NB	NÁP HỘP NHÔNG/2012NB	30.240
13440	417031-6	SWITCH LEVER/2012NB	CÁN GẠT CÔNG TÁC/2012NB	25.920
13441	417032-4	GAUGE/2012NB	NÁP CHỤP BĂNG NHỰA/2012NB	17.600
13442	417033-2	BAFFLE PLATE/2012NB	NÁP CHÂN GIÓ/2012NB	21.600
13443	417034-0	SHAFT RETAINER/2012NB	CỦ GIỮ BĂNG THÉP/2012NB	8.640
13444	417035-8	BELT COVER/2012NB	NÁP CHỤP DÂY CUROA/2012NB	21.600
13445	417036-6	TOOL BOX HOLDER/2012NB	TẤM ĐỆM/2012NB	22.000
13446	417037-4	SWITCH COVER/2012NB	BỘ C CÔNG TÁC/2012NB	56.160
13447	417038-2	SWITCH BOX COVER/2012NB	BỘ C CÔNG TÁC/2012NB	86.400
13448	417040-5	SIDE COVER/2012NB	NÁP CHỤP BỀN/2012NB	142.560
13449	417041-3	SWITCH BOX/2012NB	HỘP CÔNG TÁC/2012NB	185.760

13450	417044-7	SWITCH BASE/2012NB	ĐỀ CÔNG TÁC/2012NB	30.240
13451	417113-4	SWITCH BUTTON/2414NB	NÚT NHAN CÔNG TÁC/2414NB	8.640
13452	417114-2	BAFFLE PLATE/N5900B	NÁP CHÀN GIÓ/N5900B	30.800
13453	417115-0	SWITCH LEVER/N5900B	CÁN GẠT CÔNG TÁC/N5900B	12.960
13454	417116-8	LOCK-ON BUTTON/N5900B	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/N5900B	56.160
13455	417118-4	HANDLE COVER/N5900B	VỎ TAY CÀM/N5900B	86.400
13456	417185-9	REAR COVER/9565CVR	VỎ ĐUÔI MÁY/9565CVR	136.400
13457	417186-7	SWITCH LEVER/9563C	CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI/9563C	38.880
13458	417187-5	SWITCH LEVER/GD0800C	CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI/GD0800C	43.200
13459	417190-6	HOLDER PLATE/VC2510L	MIẾNG ĐỆM GAI ĐẦU HÚT/VC2510L	25.920
13460	417191-4	CUFF LOCK/DVC860L	ĐẦU NỐI ỚNG/DVC860L	116.640
13461	417237-6	INSULATION COVER/9563C	KẸP BẢO VỆ VÍT/9563C	12.960
13462	417252-0	POLE/RP2301FC	TY ĐỊNH HƯỚNG/RP2301FC	30.800
13463	417283-9	F/R CHANGE LEVER/BTD042	THANH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/BTD042	22.000
13464	417306-3	SLEEVE/DVC860L	KHỚP NỐI/DVC860L	51.840
13465	417307-1	FRONT CUFF/DVC860L	ĐẦU NỐI ỚNG/DVC860L	142.560
13466	417340-3	LOCK BUTTON/HR4040C	NÚT KHÓA CHỈNH CHẾ ĐỘ KHOAN/HR4040C	21.600
13467	417352-6	SWITCH LEVER/9523NB	CÔNG TÁC GẠT/9523NB	4.320
13468	417363-1	GEAR COVER/GD0810C	NÁP HỘP NHÔNG/GD0810C	95.040
13469	417382-7	SPRING HOLDER/PO5000C	CHÓT CHẶN LỖ XO/PO5000C	22.000
13470	417388-5	REAR COVER/9500NB	TÀM BẢO VỆ PHÍA SAU/9500NB	83.600
13471	417403-5	COVER/EA3201S	CHỤP BẢO VỆ/EA3201S	8.800
13472	417405-1	CAM/UC3020A	NHÔNG CAM/UC3020A	8.800
13473	417415-8	BAFFLE PLATE/BO6030	NÁP CHÀN GIÓ/BO6030	96.800
13474	417416-6	TOP COVER/BO6030	NÁP CHỤP VỎ MÁY/BO6030	242.000
13475	417449-1	LEVER/PV7001C	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/PV7001C	51.840
13476	417450-6	HANDLE COVER/PV7001C	NÁP TAY CÀM/PV7001C	190.080
13477	417453-0	HANDLE COVER/GV7000	NÁP TAY CÀM/GV7000	190.080
13478	417460-3	GREASE FENCE/GV7000	NÁP CHÀN NHÔNG/GV7000	35.200
13479	417511-2	F/R CHANGE LEVER/BFT080F	THANH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/BFT080F	57.200
13480	417544-7	SWITCH LEVER/HM1306	NÚT CÔNG TÁC/HM1306	51.840
13481	417553-6	F/R CHANGE LEVER/6952	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/6952	21.600
13482	417564-1	SWITCH LEVER/BUH523	CÁN GẠT CÔNG TÁC/BUH523	12.960
13483	417586-1	STOPPER/DVC860L	CHÓT/DVC860L	39.600
13484	417587-9	HOLDER PLATE/VC3210L	MIẾNG ĐỆM GAI ĐẦU HÚT/VC3210L	34.560
13485	417628-1	CAP/HR2020	CHỤP BẢO VỆ/HR2020	12.960
13486	417629-9	CHUCK COVER/DHR202	VÒNG BẢO VỆ ĐẦU KHOAN/DHR202	13.200
13487	417630-4	GRIP BASE/DHR202	TAY CÀM/DHR202	34.560
13488	417657-4	HANDLE COVER/UB1101	VỎ TAY CÀM BẢO VỆ/UB1101	56.160
13489	417662-1	SLEEVE/VC1310L	KHỚP NỐI/VC1310L	77.760
13490	417665-5	FRONT GRIP/SG1251J	TAY CÀM/SG1251J	159.840
13491	417765-1	FRONT CUFF 22/VC1310L	CỎ TRƯỚC 22/VC1310L	38.880
13492	417766-9	FRONT CUFF 38/VC1310L	ĐẦU NỐI ỚNG/VC1310L	90.720
13493	417769-3	REAR COVER/MT954	VỎ ĐUÔI/MT954	22.000
13494	417770-8	SUPPORT/MT954	ĐỀ CHÀN CÔNG TÁC/MT954	21.600
13495	417771-6	PIN CAP/9553B	NÁP CHỤP/9553B	4.320
13496	417772-4	DUST GUIDE/BO4901	VÒNG CHÀN GIÓ BO4901/BO4901	224.640
13497	417774-0	KNOB/BO4901	TAY CÀM ĐUÔI/BO4901	56.160
13498	417775-8	KNOB COVER/BO4901	NÁP BẢO VỆ TAY CÀM/BO4901	51.840
13499	417777-4	BAFFLE PLATE/BO4901	NÁP CHÀN GIÓ/BO4901	48.400
13500	417779-0	TOP COVER/BO4901	NÁP CHỤP TRÊN CHÀ NHAM/BO4901	228.800
13501	417782-1	SCROLL COVER/BO4901	TÀM CHÀN HÚT BỤI/BO4901	116.640
13502	417791-0	DRIVING SLEEVE GUIDE/DJR181	VÒNG ĐỆM/DJR181	12.960
13503	417793-6	COVER/GV7000	NÁP CHỤP/GV7000	30.800
13504	417794-4	CAP/HR2450T	NÁP CHỤP/HR2450T	8.800
13505	417795-2	LOCK BUTTON/HR2450T	NÚT KHÓA/HR2450T	4.320
13506	417796-0	GUIDE BASE/DHR202	THANH CÀI LỖ XO/DHR202	8.640
13507	417802-1	LEVER CASE/HP2050	NÚT NHỰA CHUYỂN CHẾ ĐỘ KHOAN/HP2050	17.280
13508	417803-9	BAFFLE PLATE/DP4010	NÁP CHÀN GIÓ/DP4010	8.640
13509	417804-7	RACK 12/DP4010	THANH RÀNG 12/DP4010	12.960
13510	417805-5	CHANGE LEVER B/DP4010	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ KHOAN HP2050/DP4010	25.920
13511	417807-1	MOTOR HOUSING/DP4010	VỎ MÁY/DP4010	176.000
13512	417809-7	HANDLE COVER/MT410	VỎ TAY CÀM/MT410	51.840
13513	417810-2	BAFFLE PLATE/4100NH3	NÁP CHÀN GIÓ/4100NH3	8.640
13514	417812-8	MOTOR HOUSING/GD0800C	VỎ MÁY/GD0800C	198.720
13515	417813-6	SWITCH KNOB/9563C	NÚT CÔNG TÁC/9563C	21.600
13516	417817-8	HANDLE COVER/MT811	VỎ TAY CÀM/MT811	38.880
13517	417818-6	GEAR HOUSING/MT813	HỘP NHÔNG/MT813	39.600
13518	417819-4	CHANGE LEVER/HP1630	NÚT GẠT CÔNG TÁC/HP1630	4.320
13519	417820-9	LEVER CASE/MT813	Ổ NÚT KHÓA/MT813	8.800
13520	417821-7	BAFFLE PLATE/MT811	NÁP CHÀN GIÓ/MT811	8.800
13521	417822-5	GRIP BASE/MT814	TAY CÀM/MT814	30.240
13522	417837-2	GASKET/GV7000	RON CHÔNG THÂM/GV7000	51.840
13523	417838-0	BAFFLE PLATE/4350CT	NÁP CHÀN GIÓ/4350CT	17.600
13524	417839-8	SEAL PLATE/4350CT	MIẾNG ĐỆM TRỤC/4350CT	17.280
13525	417842-9	TOOL OPENER/4340T	NÁP NHỰA BẢO VỆ/4340T	43.200
13526	417853-4	DUST NOZZLE/4350CT	ỚNG NỐI/4350CT	30.800
13527	417880-1	LOCK OFF LEVER R/JR102D	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/JR102D	12.960
13528	417911-6	GRIP BASE/DHR165	ĐỀ TAY CÀM/DHR165	43.200
13529	418002-6	SWITCH LEVER/DFT085F	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DFT085F	34.560
13530	418003-4	MOTOR BRACKET/DFT023F	VỎ MÁY/DFT023F	60.480
13531	418004-2	GEAR CASE/DFT085F	HỘP NHÔNG/DFT085F	206.800
13532	418005-0	LIGHT COVER/DFL201F	NÁP CHỤP ĐÈN/DFL201F	57.200
13533	418011-5	LIGHT HOLDER/DFL201F	ĐỀ CHỤP ĐÈN/DFL201F	47.520
13534	418013-1	REAR COVER/MT955	VỎ ĐUÔI MÁY/MT955	30.800
13535	418015-7	BAFFLE PLATE/MT961	NÁP CHÀN GIÓ/MT961	4.400
13536	418016-5	SWITCH KNOB/GA4030R	NÚT CÔNG TÁC/GA4030R	8.640
13537	418017-3	SWITCH LEVER/MT955	NÚT CÔNG TÁC/MT955	8.640
13538	418033-5	BAFFLE PLATE/DA3010	NÁP CHÀN GIÓ/DA3010	26.400
13539	418036-9	GASKET/DA3010	VÒNG ĐỆM/DA3010	30.240
13540	418037-7	SPEED CHANGE DIAL/DA3010	NÚT CHUYỂN TỐC ĐỘ/DA3010	47.520
13541	418038-5	F/R CHANGE LEVER/DA3010	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DA3010	21.600
13542	418039-3	COVER/DA3010	NÁP ĐÁY/DA3010	92.400
13543	418040-8	CAM/DA3010	CHÓT GAI/DA3010	17.280
13544	418042-4	GEAR HOUSING COVER/DA3010	NÁP HỘP NHÔNG/DA3010	96.800
13545	418067-8	PIN CAP/9563C	NÁP CHÓT/9563C	12.960
13546	418083-0	CHANGE LEVER A/HP2050	NÚT CÔNG TÁC/HP2050	8.640
13547	418104-8	LENS/DLS600	ỚNG KÍNH/DLS600	12.960
13548	418138-1	SWITCH BUTTON/MT241	CÔNG TÁC/MT241	4.320
13549	418139-9	SWITCH LOCK/LW1400	CÔNG TÁC KHÓA/LW1400	4.320
13550	418140-4	SWITCH LEVER/LW1401	NÚT CÔNG TÁC/LW1401	12.960
13551	418141-2	SWITCH LEVER/LW1400	NÚT CÔNG TÁC/LW1400	12.960

13552	418142-0	PLUG/LW1401	MIẾNG ĐỆM/LW1401	4.320
13553	418143-8	BAFFLE PLATE/LW1400	NÁP CHÂN GIÓ/LW1400	17.280
13554	418148-8	HANDLE COVER/MT580	NÁP TAY CÀM/MT580	66.000
13555	418149-6	BAFFLE PLATE/MT580	NÁP CHÂN GIÓ/MT580	13.200
13556	418150-1	SAFETY COVER/MT583	CHỤP BẢO VỆ/MT583	101.200
13557	418163-2	KEY HOLDER 10/6411	GA ĐỔ KHOA MỎ/6411	4.320
13558	418175-5	ACRYLIC PIN/DC18SD	NÁP BẢO VỆ ĐÈN/DC18SD	56.160
13559	418179-7	HANDLE COVER/TW0350	VỎ TAY CÀM . TW0350/TW0350	120.960
13560	418180-2	BAFFLE PLATE/TW0350	NÁP CHÂN GIÓ/TW0350	34.560
13561	418186-0	F/L CHANGE LEVER/TW0200	THÀNH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/TW0200	35.200
13562	418187-8	BAFFLE PLATE/TW0200	NÁP CHÂN GIÓ/TW0200	34.560
13563	418189-4	HANDLE COVER/TW0200	VỎ TAY CÀM/TW0200	168.480
13564	418201-0	F/R CHANGE LEVER/DFL201F	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DFL201F	79.200
13565	418202-8	SWITCH BASE/DFL651F	GA ĐỔ CÔNG TÁC BĂNG NHỰA/DFL651F	112.320
13566	418203-6	SWITCH LEVER A/DFL651F	NÚT CÔNG TÁC/DFL651F	116.640
13567	418204-4	COVER/DFL651F	ÓP CÔNG TÁC BĂNG NHỰA/DFL651F	86.400
13568	418217-5	CHUCK COVER/HR2651T	NÁP CHỤP MỎ MŨI KHOAN/HR2651T	35.200
13569	418218-3	CHANGE COVER/HR2651T	VÒNG CHỤP ĐẦU KHOAN/HR2651T	25.920
13570	418273-5	HANDLE COVER/HP2070	NÁP TAY CÀM/HP2070	14.300
13571	418289-0	CLUTCH CASE COVER/BFT080F	VỎ BẢO VỆ KHỚP LY HỢP/BFT080F	167.200
13572	418311-3	SLEEVE/DJR181	VÒNG ĐỆM/DJR181	8.640
13573	418319-7	CHANGE LEVER/HP1640	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ KHOAN/HP1640	21.600
13574	418332-5	SWITCH LEVER/HM1810	CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI/HM1810	133.920
13575	418333-3	HANDLE/HM1810	TAY CÀM/HM1810	319.680
13576	418349-8	PISTON/HM0870C	PISTON/HM0870C	51.840
13577	418350-3	CONNECTING ROD/HM0870C	TAY BIÊN/HM0870C	83.600
13578	418363-4	SIDE GRIP BASE 60/HM001G	ĐỆM NGOÀI 60/HM001G	47.520
13579	418390-1	DUST COVER/SG1251J	NÁP LỌC BỤI/SG1251J	79.200
13580	418397-7	SUPPORT/MT955	ĐUÔI CÔNG TÁC/MT955	17.280
13581	418415-1	SIDE HANDLE/HM1810	TAY CÀM/HM1810	302.400
13582	418465-6	GAUGE PLATE/M1901B	THƯỚC CÀNH MÁY BAO/M1901B	8.640
13583	418468-0	CHIP COVER/MT190	VỎ BẢO VỆ/MT190	8.640
13584	418470-3	HANDLE COVER/MT190	VỎ TAY CÀM/MT190	51.840
13585	418475-3	ASSIST FAN GUIDE/MT190	BẠT NHỰA/MT190	8.640
13586	418483-4	CHIP DEFLECTOR/MT360	TẤM CHÂN/MT360	26.400
13587	418484-2	NYLON NUT M10/MT362	NÚT VẠN ĐIỀU CHỈNH/MT362	12.960
13588	418485-0	BASE PLATE/MT360	TẤM LỚT/MT360	92.400
13589	418486-8	BAFFLE PLATE/MT362	NÁP CHÂN GIÓ/MT362	25.920
13590	418489-2	SWITCH COVER/MT360	BỘ C CÔNG TÁC/MT360	43.200
13591	418491-5	TOP COVER/MT360	NÁP CHỤP SAU/MT360	83.600
13592	418492-3	POLE/MT362	TỶ ĐỊNH HƯỚNG/MT362	8.640
13593	418493-1	LOCK LEVER/MT360	NÚT KHÓA/MT360	13.200
13594	418512-3	MOTOR HOUSING/9563C	VỎ MÁY/9563C	311.040
13595	418518-1	SLEEVE/PC5000C	NÚT NHỰA/PC5000C	8.640
13596	418519-9	SWITCH BASE/PC5000C	ĐÈ CÔNG TÁC/PC5000C	21.600
13597	418549-0	SWITCH LEVER/HR3530	CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI/HR3530	60.480
13598	418612-9	GEAR HOUSING COVER/4131	NÁP HỘP NHÔNG/4131	162.800
13599	418613-7	LEAD COVER/4131	NÁP CHỤP/4131	35.200
13600	418616-1	SWITCH BUTTON ON/LH1040	NÚT NHẤN CÔNG TÁC ON/LH1040	30.240
13601	418617-9	SWITCH BUTTON OFF/LH1040	NÚT NHẤN CÔNG TÁC OFF/LH1040	25.920
13602	418618-7	PIN/LH1040	CHÓT /LH1040	13.200
13603	418620-0	HOUSING COVER/LH1040	VỎ MÁY/LH1040	25.920
13604	418621-8	BAFFLE PLATE/LH1040	NÁP CHÂN GIÓ/LH1040	30.240
13605	418629-2	SWITCH BOX/LH1040	HỘP CÔNG TÁC/LH1040	108.000
13606	418644-6	TOP COVER/MT370	NÁP CHỤP TRÊN MÁY/MT370	26.400
13607	418655-1	ROD HOLDER/2704	VÒNG KẸP (BẠT KẸP)/2704	17.600
13608	418664-0	BAFFLE PLATE/MT912	NÁP CHÂN GIÓ/MT912	8.800
13609	418681-0	BAFFLE PLATE/MT813	NÁP CHÂN GIÓ/MT813	13.200
13610	418682-8	HANDLE COVER/MT813	VỎ TAY CÀM/MT813	64.800
13611	418686-0	LEAD HOLDER/DFL301F	ĐÈ GIỮ ĐÈN/DFL301F	69.120
13612	418687-8	LEAD COVER/DFL301F	VÒNG KẸP/DFL301F	60.480
13613	418690-9	SWITCH COVER/DFL301F	NÁP ĐÁY CÔNG TÁC/DFL301F	92.400
13614	418695-9	TOP HANDLE/DCS232T	NÁP TAY CÀM/DCS232T	142.560
13615	418696-7	TOP HANDLE COVER/DCS232T	NÁP TAY CÀM/DCS232T	110.000
13616	418700-2	BUFFLE PLATE/DCS232T	NÁP CHÂN GIÓ/DCS232T	4.400
13617	418702-8	CLEANER CASE/DCS232T	HỘP LỌC GIÓ/DCS232T	26.400
13618	418703-6	CLEANER CASE COVER/DCS232T	NÁP LỌC GIÓ/DCS232T	34.560
13619	418704-4	SIDE HANDLE/DCS232T	TAY CÀM/DCS232T	155.520
13620	418706-0	LOCKOFF LEVER/DCS232T	CÁN KHÓA CÔNG TÁC/DCS232T	30.800
13621	418707-8	OIL PUMP COVER/DCS232T	TẤM BẢO VỆ/DCS232T	25.920
13622	418708-6	CHOKE LEVER/DCS232T	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DCS232T	12.960
13623	418709-4	BUFFER CAP/DCS232T	MIẾNG ĐỆM GIAM XÓC/DCS232T	17.600
13624	418710-9	CHAIN CATCHER/DCS232T	KHOA XÍCH/DCS232T	4.400
13625	418714-1	SPACER/DCS232T	VÒNG ĐỆM/DCS232T	2.160
13626	418715-9	HAND GUARD COVER/DCS232T	NÁP BẢO VỆ PHÍA TAY CÀM/DCS232T	17.600
13627	418717-5	THROTTLE HOLDER/DCS232T	GIÁ ĐỠ BÌNH XĂNG/DCS232T	17.600
13628	418718-3	MUFFLER GASKET/DCS232T	MIẾNG ĐỆM ÔNG BỎ/DCS232T	5.500
13629	418725-6	MOTOR HOUSING/9556HN	VỎ MÁY/9556HN	132.000
13630	418728-0	SWITCH LEVER B/9556HN	CÁN GẠT CÔNG TÁC/9556HN	8.640
13631	418729-8	SPACER/9556HN	VỎ CHỤP CÔNG TÁC/9556HN	8.640
13632	418734-5	TOP COVER/DCS232T	NÁP ĐÁY/DCS232T	4.400
13633	418736-1	SPRING COVER/DCS232T	NÁP ĐÁY LỖ XO/DCS232T	35.200
13634	418782-4	LAMP COVER/2107F	NÁP HỘP MÁY/2107F	77.760
13635	418783-2	LAMP BOX/2107F	HỘP MÁY/2107F	51.840
13636	418784-0	SAW GUARD HOLDER/2107F	GIÁ ĐỠ BẢO VỆ/2107F	61.600
13637	418785-8	BAFFLE PLATE/2107F	NÁP CHÂN GIÓ/2107F	21.600
13638	418790-5	BAFFLE PLATE/HM1306	NÁP CHÂN GIÓ/HM1306	39.600
13639	418794-7	MOTOR HOUSING/9553NB	VỎ MÁY/9553NB	145.200
13640	418796-3	SWITCH LEVER C/9553NB	CÁN GẠT CÔNG TÁC/9553NB	8.640
13641	418797-1	BAFFLE PLATE/6924N	NÁP CHÂN GIÓ/6924N	330.000
13642	418801-6	GASKET/6924N	RON DẦU/6924N	51.840
13643	418805-8	BAFFLE PLATE/JR3050T	NÁP CHÂN GIÓ/JR3050T	26.400
13644	418806-6	CAP/DJR181	NÁP/DJR181	8.640
13645	418814-7	BAFFLE PLATE/TW1000	NÁP CHÂN GIÓ/TW1000	133.920
13646	418817-1	BAFFLE PLATE/JR3060T	NÁP CHÂN GIÓ /JR3060T	35.200
13647	418821-0	LENS/DCG180	ÔNG KÍNH/DCG180	17.280
13648	418838-3	MOTOR HOUSING/9556HP	VỎ MÁY/9556HP	154.000
13649	418842-2	LOCK ON BUTTON/9556HP	CHÓT KHÓA/9556HP	12.960
13650	418850-3	LENZ/2107F	NHẤN DÀN/2107F	12.960
13651	418871-5	LOCK ON BUTTON/MT111	VỎ CHỤP CÔNG TÁC/MT111	8.640
13652	418873-1	SWITCH LEVER/MT111	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/MT111	12.960
13653	418874-9	CHIP COVER/MT111	NÁP CHỤP/MT111	13.200

13654	418881-2	LOCK ON BUTTON/MUH355	NUT KHÓA CÔNG TÁC/MUH355	8.640
13655	418905-4	DIAL/CA5000X	NÚT NHỰA/CA5000X	34.560
13656	418907-0	OUTER RAIL END/2704	ÓP CHẶN BĂNG NHỰA/2704	25.920
13657	418908-8	INNER RAIL END/2704	NÁP CHỤP TRONG/2704	25.920
13658	418909-6	SWITCH COVER/2704	BỘC CÔNG TÁC/2704	51.840
13659	418911-9	SWITCH BASE/2704	ĐỀ CÔNG TÁC/2704	86.400
13660	418917-7	DUST JOINT/2704	ÔNG DÀN BỤI/2704	159.840
13661	418918-5	SWITCH BOX/2704	HỘP CÔNG TÁC/2704	103.680
13662	418940-2	COVER/2704	NÁP BAO VỆ/2704	591.840
13663	418941-0	SUB COVER R/2704	NÁP BAO VỆ/2704	367.200
13664	418942-8	SUB COVER L/2704	NÁP BAO VỆ/2704	367.200
13665	418949-4	SPACER 68/HM1810	VÒNG GAI 68/HM1810	39.600
13666	418951-7	LENS/HM1810	NÁP ĐÈN LED/HM1810	35.200
13667	418952-5	STOPPER/HM1810	NÁP CHẶN/HM1810	101.200
13668	418954-1	TOP COVER/HM1810	NÁP CHỤP/HM1810	57.200
13669	418981-8	REAR COVER/DTW250	ĐUÔI MÁY/DTW250	184.800
13670	418991-5	STOPPER/JR3060T	CHÓT GAI/JR3060T	21.600
13671	419002-9	SPACER/HR4002	NÁP CHỤP CÔNG TÁC/HR4002	25.920
13672	419003-7	SLIDE SLEEVE/HR4002	NÔNG THIỆP/HR4002	34.560
13673	419004-5	PISTON/HR3530	PISTON/HR3530	43.200
13674	419008-7	FIX GUIDE/HM0870C	THÀNH DÀN/HM0870C	8.800
13675	419009-5	LOCK BUTTON/HR4511C	NÚT KHÓA/HR4511C	13.200
13676	419010-0	LENS/HM1203C	NÁP ÔNG KÍNH/HM1203C	17.600
13677	419011-8	SPRING GUIDE/HM0871C	GA ĐỖ LO XO/HM0871C	8.800
13678	419013-4	SPRING GUIDE/HR4511C	CHÓT/HR4511C	22.000
13679	419014-2	DUST COVER SUPPORT/HR3210C	NÁP CHẶN BỤI/HR3210C	35.200
13680	419015-0	CHUCK COVER/HR4002	ĐẦU KHOAN/HR4002	39.600
13681	419016-8	RELEASE COVER/HR4002	ĐẦU GAI TRONG/HR4002	48.400
13682	419018-4	CHANGE PLATE/HR4002	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR4002	44.000
13683	419020-7	CHANGE LEVER/HR4511C	CÁN GẠT CHUYỂN ĐỔI/HR4511C	83.600
13684	419024-9	CORD CLAMP BASE/HR4013C	ĐỀ KẸP DÀN ĐIỆN/HR4013C	26.400
13685	419025-7	SWITCH LEVER/HR3200C	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR3200C	43.200
13686	419027-3	CONTROL PLATE/HR4001C	THÀNH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR4001C	39.600
13687	419041-9	F/R CHANGE LEVER/BTD136	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/BTD136	21.600
13688	419044-3	HANDLE SUB BASE/HM1810	GIA ĐỖ TAY CẮM/HM1810	164.160
13689	419045-1	SWITCH COVER/HM1810	NÁP CHỤP CÔNG TÁC/HM1810	70.400
13690	419091-4	MOTOR HOUSING/9553B	VỎ MÁY/9553B	132.000
13691	419092-2	REAR COVER/9553B	VỎ ĐUÔI MÁY/9553B	52.800
13692	419093-0	JOINT/2704	ÔNG NỘI/2704	95.040
13693	419133-4	PIN CAP/GA7020	CHÓT NHÔNG/GA7020	4.400
13694	419135-0	BAFFLE PLATE/GA7020	NÁP CHẶN GIÓ/GA7020	12.960
13695	419137-6	TOP COVER/3709	NÁP CHỤP/3709	22.000
13696	419138-4	BASE/3709	ĐỀ CỬA MÁY ĐÁNH CẠNH/3709	193.600
13697	419144-9	BUMPER/GA9030R	CAO SU GIAM CHẶN/GA9030R	12.960
13698	419192-8	LOCK BUTTON/DHR202	NÚT KHÓA CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR202	8.640
13699	419196-0	BAFFLE PLATE/HR1830	NÁP CHẶN GIÓ/HR1830	26.400
13700	419197-8	HANDLE COVER/HR1830	NÁP TAY CẮM/HR1830	184.800
13701	419198-6	MOTOR HOUSING/HR1830	VỎ MÁY/HR1830	321.200
13702	419201-3	BAFFLE PLATE/HR2450T	NÁP CHẶN GIÓ/HR2450T	8.800
13703	419220-9	CHUCK COVER/DHR165	ĐẦU KHOAN/DHR165	26.400
13704	419227-5	SUPPORT/MT910	GIA ĐỖ CÔNG TÁC/MT910	12.960
13705	419233-0	DIAL 40/BUC250	VỎ TĂNG SÊN/BUC250	21.600
13706	419234-8	REAR COVER/UC3020A	TÀM BAO VỆ PHIA SAU/UC3020A	176.000
13707	419236-4	BEARING HOLDER/UC3020A	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/UC3020A	12.100
13708	419238-0	BAFFLE PLATE/UC3041A	NÁP CHẶN GIÓ/UC3041A	12.960
13709	419240-3	OIL TANK/UC3020A	BÌNH DẦU/UC3020A	64.800
13710	419241-1	COVER/BUC250	MIẾNG CHE/BUC250	8.640
13711	419250-0	F/R CHANGE LEVER/BDF343	THÀNH TRƯỢT CÔNG TÁC/BDF343	12.960
13712	419252-6	GEAR CASE/DSC191	HỘP NHÔNG/DSC191	57.200
13713	419260-7	LOCK BUTTON/GA7030	NÚT NHỰA KHÓA/GA7030	43.200
13714	419262-3	CRANK HOUSING CAP/HM1810	GIA ĐỖ NÁP CHỤP/HM1810	120.960
13715	419263-1	CAP COVER/HM1810	NÁP CHỤP/HM1810	132.000
13716	419271-2	CUP WASHER 20/BUC250	LONG ĐÈN 20/BUC250	4.320
13717	419281-9	REAR COVER/DKP180	VỎ ĐUÔI MÁY/DKP180	48.400
13718	419324-7	MOTOR HOUSING COVER/HM1810	NÁP CHỤP VỎ MÁY/HM1810	616.000
13719	419330-2	MOTOR HOUSING/DJR181	VỎ MÁY/DJR181	286.000
13720	419333-6	BAFFLE PLATE/DJR181	NÁP CHẶN GIÓ/DJR181	35.200
13721	419336-0	SWITCH LEVER/DJR181	NÚT CÔNG TÁC/DJR181	25.920
13722	419350-6	HOLDER/DVC860L	ÔNG NỘI/DVC860L	43.200
13723	419351-4	HOLDER PLATE/DVC860L	MIẾNG ĐỆM GAI ĐẦU HÚT/DVC860L	43.200
13724	419362-9	THROTTLE LEVER/DCS232T	NÚT CÔNG TÁC/DCS232T	30.240
13725	419378-4	BLOCK B/DLS600	KIM CHIA ĐỘ/DLS600	43.200
13726	419379-2	BLOCK C/DLS600	KHÓA CHIA ĐỘ/DLS600	74.800
13727	419410-4	BAFFLE PLATE/UC4051A	NÁP CHẶN GIÓ/UC4051A	13.200
13728	419411-2	SWITCH LEVER/UC4051A	NÚT CÔNG TÁC/UC4051A	25.920
13729	419416-2	HANDLE COVER/UT1305	TAY CẮM BĂNG NHỰA/UT1305	250.560
13730	419417-0	BAFFLE PLATE/UT1305	NÁP CHẶN GIÓ/UT1305	26.400
13731	419457-8	F/R CHANGE LEVER/DHR165	THÀNH CHUYỂN ĐỔI/DHR165	43.200
13732	419491-8	HOUSING COVER/MT910	VỎ MÁY/MT910	22.000
13733	419492-6	REAR COVER/MT910	ĐUÔI MÁY/MT910	26.400
13734	419493-4	BAFFLE PLATE/MT910	NÁP CHẶN GIÓ/MT910	13.200
13735	419504-5	LOCK OFF BUTTON/DPB180	CHÓT HẠM/DPB180	83.600
13736	419505-3	DIAL/DPB180	NÚT QUAY ĐIỀU CHỈNH/DPB180	43.200
13737	419506-1	WHEEL/2107F	CHỤP BAO VỆ/2107F	224.400
13738	419511-8	SWITCH LEVER/DVR450Z	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DVR450Z	56.160
13739	419518-4	HOLDER CAP COVER/BJS160	NÁP CHỐI THAN/BJS160	8.800
13740	419519-2	SWITCH LEVER/BJS160	NÚT CÔNG TÁC/BJS160	12.960
13741	419528-1	GASKET/UT1305	MIẾNG ĐỆM/UT1305	51.840
13742	419529-9	GASKET/UT2204	RON NHỚT/UT2204	52.800
13743	419560-5	CHAIN PROTECTION COVER 430/EA3201S	NÁP BAO VỆ LƯỚI CỬA 430/EA3201S	52.800
13744	419566-3	SWITCH KNOB/9553NB	NÚT CÔNG TÁC/9553NB	8.640
13745	419567-1	CHARGER CASE COVER/DC18SE	NÁP VỎ SẠC/DC18SE	356.400
13746	419569-7	TERMINAL COVER/DC36RA	BAO VỆ/DC36RA	203.040
13747	419570-2	ACRYRIC PIN/DC18SE	CHỤP ĐÈN HIỆN THỊ/DC18SE	48.400
13748	419571-0	DIAL 22/SP6000	NÚT NHỰA CHUYỂN CHẾ ĐỘ/SP6000	2.160
13749	419580-9	SEPARATE/MT941	NÁP CHẶN GIÓ MT940/MT941	21.600
13750	419581-7	BELT COVER/MT941	NÁP CHỤP BẢO VỆ DÂY CUA ROA/MT941	48.400
13751	419582-5	HANDLE COVER/MT940	CHỤP TAY CẮM/MT940	82.080
13752	419583-3	BAFFLE PLATE/MT940	NÁP CHẶN GIÓ/MT940	17.280
13753	419589-1	CAP/MT960	NÁP CHỤP/MT960	8.640
13754	419595-6	FRONT ANGULAR GUIDE/SP6000	THÀNH BẮT GÓC/SP6000	112.320
13755	419596-4	REAR ANGULAR GUIDE/SP6000	THÀNH BẮT GÓC/SP6000	90.720

13756	419609-1	FAN GUARD/DCS550	MIẾNG CHÂN BẢO VỆ/DCS550	17.280
13757	419613-0	LOCK OFF BUTTON/DJV180	NÚT CỒNG TÁC/DJV180	60.480
13758	419621-1	SLIDE LEVER/CA5000X	NÚT KHOA THANH RAY/CA5000X	2.160
13759	419622-9	SWITCH LEVER/CA5000	CỒNG TÁC CHUYỂN ĐỔI/CA5000	56.160
13760	419623-7	STOPPER BLOCK/SP6000	NÚT KHOA/SP6000	39.600
13761	419624-5	SPRING HOLDER/CA5000	CHÓT CHẶN/CA5000	26.400
13762	419626-1	BAFFLE PLATE/CA5000X	NÁP CHÂN GIÓ/CA5000X	34.560
13763	419627-9	HOLDER/CA5000	VÒNG ĐỆM/CA5000	12.960
13764	419629-5	LOCK OFF BUTTON/CA5000	CHÓT HÂM/CA5000	17.600
13765	419630-0	LOCK LEVER/SP6000	NÚT KHOA/SP6000	30.800
13766	419631-8	LOCK PLATE/CA5000X	KHOA THÉP/CA5000X	22.000
13767	419632-6	POSITION PLATE/SP6000	THƯỚC CHIA ĐỘ/SP6000	17.280
13768	419637-6	CHANGE LEVER/TD020D	NÚT/TD020D	8.800
13769	419639-2	INTERNAL GEAR CASE/TD020D	NÁP HỘP NHÔNG/TD020D	34.560
13770	419642-3	REAR COVER/DSC191	VỎ CHE PHÍA SAU/DSC191	114.400
13771	419656-2	GEAR HOUSING/BCS550	NHÔNG NHỎ 15/BCS550	56.160
13772	419662-7	BLADE CASE/DCS550	NÁP CHỤP BẢO VỆ/DCS550	123.200
13773	419663-5	BLADE COVER/DCS550	NÁP BẢO VỆ/DCS550	74.800
13774	419664-3	LOCK OFF LEVER/BCS550	NÚT BẢO VỆ/BCS550	17.600
13775	419665-1	SWITCH LEVER/BCS550	CÁN GẠT CỒNG TÁC/BCS550	17.280
13776	419670-8	SLIDE SLEEVE/HR4030C	VỎ CHỤP NÔNG XYLINDER/HR4030C	74.800
13777	419671-6	CRANK CAP/HR4030C	NÁP ĐẦU/HR4030C	47.520
13778	419672-4	CRANK CAP COVER/HR4030C	NÁP ĐẦU/HR4030C	92.400
13779	419673-2	BAFFLE PLATE/HR4030C	NÁP CHÂN GIÓ/HR4030C	35.200
13780	419674-0	MOTOR HOUSING/HR4030C	VỎ MÁY/HR4030C	506.000
13781	419675-8	REAR COVER/HR4030C	NÁP ĐUÔI MÁY/HR4030C	136.400
13782	419677-4	HANDLE COVER/HR3530	VỎ TAY CÀM/HR3530	432.000
13783	419679-0	CONECTING ROD/HR4030C	TAY ĐÈN/HR4030C	52.800
13784	419694-4	HOUSING/KP0810C	VỎ MÁY/KP0810C	743.600
13785	419704-7	LOCK OFF BUTTON/DHS661	NÚT KHOA CỒNG TÁC/DHS661	21.600
13786	419705-5	LOCK ON BUTTON/DSL800	CHÓT KHOA/DSL800	145.200
13787	419716-0	BUFFLE PLATE/HR2230	NÁP CHÂN GIÓ/HR2230	8.640
13788	419717-8	HANDLE COVER/HR2230	NÁP TAY CÀM/HR2230	108.000
13789	419718-6	MOTOR HOUSING/HR2470F	VỎ MÁY/HR2470F	237.600
13790	419720-9	MOTOR HOUSING/HR2230	VỎ MÁY/HR2230	242.000
13791	419721-7	BAFFLE PLATE/GV7000	NÁP CHÂN GIÓ/GV7000	35.200
13792	419725-9	FLOAT CAGE/DVC860L	HỘP ĐỪNG TỤI PHẠO/DVC860L	70.400
13793	419731-4	MOTOR HOUSING/HR2460	VỎ MÁY/HR2460	250.800
13794	419754-2	SWITCH LEVER/DJV180	CÁN GẠT CỒNG TÁC/DJV180	25.920
13795	419760-7	LOCK SLEEVE GUIDE/HR4002	VÒNG GAI CHỮ C/HR4002	26.400
13796	419771-2	PISTON/HR5211C	PISTON/HR5211C	48.600
13797	419773-8	SPRING GUIDE/HM1213C	CHÓT/HM1213C	22.000
13798	419774-6	LENS/HR4511C	ỐNG KÍNH/HR4511C	22.000
13799	419775-4	LINK ARM GUIDE/HR5211C	DẪN CÁN MÁY KHOAN/HR5211C	17.600
13800	419776-2	LOCK SLEEVE/HR5211C	KHỚP NỐI/HR5211C	25.920
13801	419777-0	LOCK BUTTON/HR5211C	NÚT KHOA/HR5211C	17.600
13802	419778-8	CHUCK COVER/HR5211C	ĐẦU KHOAN/HR5211C	92.400
13803	419779-6	RELEASE COVER/HR5211C	LỚP VỎ TÁN NHIỆT/HR5211C	105.600
13804	419780-1	SLIDE SLEEVE/HR5211C	NÔNG THÉP/HR5211C	44.000
13805	419781-9	LINK PLATE GUIDE/HR5211C	THANH ĐẠY/HR5211C	30.800
13806	419782-7	FAN GUIDE/HR4511C	NÁP CHỤP GIÓ/HR4511C	38.880
13807	419783-5	DUST COVER SUPPORT/HM1213C	NÁP CHÂN BỤI/HM1213C	17.600
13808	419788-5	BAFFLE PLATE/HR5211C	NÁP CHÂN GIÓ/HR5211C	43.200
13809	419789-3	CRANK CAP/HR5211C	NÁP ĐẦU/HR5211C	123.200
13810	419790-8	REAR COVER/HR5211C	TẦM BẢO VỆ PHÍA SAU/HR5211C	316.800
13811	419791-6	GEAR HOUSING COVER/HR5211C	NÁP HỘP NHÔNG/HR5211C	110.000
13812	419793-2	CRANK HOUSING COVER/HR5211C	Ổ NHÓM/HR5211C	242.000
13813	419795-8	MOTOR HOUSING/HR5211C	VỎ MÁY/HR5211C	678.240
13814	419796-6	HANDLE COVER/HR4511C	TAY CÀM BĂNG NHỰA/HR4511C	303.600
13815	419797-4	HANDLE BASE/HR5211C	ĐÈ TAY CÀM/HR5211C	497.200
13816	419798-2	HANDLE/HR4511C	TAY CÀM/HR4511C	216.000
13817	419820-5	TOOL OPENER/4350CT	NÁP NHỰA BẢO VỆ/4350CT	88.000
13818	419829-7	LENS/BFT044F	ỐNG KÍNH/BFT044F	95.040
13819	419866-1	MOTOR HOUSING/HR4002	VỎ MOTOR/HR4002	276.480
13820	419867-9	REAR COVER/HR4002	VỎ ĐUÔI MÁY/HR4002	73.440
13821	419868-7	HANDLE/HR4002	TAY CÀM /HR4002	224.640
13822	419869-5	HANDLE COVER/HR4002	TAY CÀM /HR4002	142.560
13823	419870-0	BAFFLE PLATE/HR4002	NÁP CHÂN GIÓ/HR4002	35.200
13824	419873-4	LOCK BUTTON/HR4002	NÚT KHOA/HR4002	13.200
13825	419874-2	LINK PLATE GUIDE/HR4002	THANH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR4002	22.000
13826	419875-0	CONECTING ROD/HR4002	TAY ĐÈN/HR4002	17.600
13827	419876-8	FASTENER/M4001B	ĐẦU NỐI NHANH/M4001B	12.960
13828	419878-4	CONNECTING ROD/HR3530	TAY ĐÈN/HR3530	57.200
13829	419879-2	CRANK CAP/HR3530	NÁP ĐẦU/HR3530	83.600
13830	419880-7	CRANK CAP COVER/HR3530	NÁP ĐẦU/HR3530	103.680
13831	419881-5	BAFFLE PLATE/HR3530	NÁP CHÂN GIÓ/HR3530	48.400
13832	419882-3	MOTOR HOUSING/HR3530	VỎ MÁY/HR3530	479.520
13833	419883-1	REAR COVER/HR3530	TẦM BẢO VỆ PHÍA SAU/HR3530	88.000
13834	419885-7	SIDE GRIP BASE 61/HR3530	ĐÈ TAY CÀM/HR3530	138.240
13835	419886-5	MOTOR HOUSING/4350CT	VỎ MÁY/4350CT	171.600
13836	419916-2	TOP COVER/BO4557	NÁP CHỤP TRÊN CHÀ NHÂM/BO4557	48.400
13837	419917-0	BEARING BOX/MT920	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/MT920	57.200
13838	419918-8	BASE/MT920	ĐÈ MÁY CHÀ NHÂM/MT920	88.000
13839	419961-7	BAFFLE PLATE/GA5010	NÁP CHÂN GIÓ/GA5010	12.960
13840	419975-6	GRIP BASE 20/HR2810	ĐÈ TAY CÀM/HR2810	47.520
13841	419976-4	HANDLE/HR2810	TAY CÀM/HR2810	396.000
13842	419980-3	HANDLE COVER/HR2810	TAY CÀM/HR2810	129.600
13843	419981-1	MOTOR HOUSING/HR2810	VỎ MÁY/HR2810	158.400
13844	419983-7	REAR COVER/HR2810	TẦM BẢO VỆ PHÍA SAU/HR2810	48.400
13845	419984-5	CRANK HOUSING COVER/HR2810	Ổ NHÓM/HR2810	79.200
13846	419986-1	LOCK SLEEVE/HR2810	KHỚP NỐI/HR2810	17.280
13847	419987-9	CRANK CAP/HR2810	NÁP ĐẦU/HR2810	22.000
13848	419988-7	FILTER CAP/HM0870C	NÁP CHỤP/HM0870C	13.200
13849	419989-5	BUFFLE PLATE/HR2810	NÁP CHÂN GIÓ/HR2810	21.600
13850	419990-0	SWITCH LEVER/HR2810	CỒNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2810	17.280
13851	419992-6	F/R CHANGE LEVER/HR2810	NÚT CHUYỂN/HR2810	13.200
13852	421007-7	RUBBER PACKING/DKP180	MIẾNG ĐỆM XÓP/DKP180	17.280
13853	421034-4	CAP RUBBER/HM1306	NÚT ĐẠY NÁP THAN/HM1306	8.640
13854	421112-0	BUMPER/6906	CHỤP ĐẦU GIAM CHẶN /6906	83.600
13855	421141-3	RUBBER PACKING/1804N	ĐỆM XÓP/1804N	69.120
13856	421147-1	RUBBER PACKING/1911B	ĐỆM XÓP/1911B	64.800
13857	421155-2	RUBBER SLEEVE/9045B	ỐNG NỐI CAO SU/9045B	99.360

13858	421198-4	CAP/9032	NÁP/9032	26.400
13859	421224-9	DUST COVER/4107R	NÁP BAO VỆ CÔNG TÁC/4107R	43.200
13860	421265-5	DUST COVER/HM1201	NÁP LỘC BỤI/HM1201	48.400
13861	421277-8	CUSHION/2416S	ĐỀ GIỮ CAO SU/2416S	43.200
13862	421280-9	WATERPROOF RING 36/4107R	VÒNG ĐỆM /4107R	22.000
13863	421281-7	WATERPROOF RING 34.5/4107R	VÒNG ĐỆM/4107R	44.000
13864	421297-2	DUST COVER/DS4011	NÁP CHẤN BỤI/DS4011	57.200
13865	421298-0	CHECK VALVE/DCS232T	VÁN DÀN DẦU/DCS232T	4.320
13866	421305-9	DUST COVER/906H	CHỤP CAO SU CÔNG TÁC/906H	12.960
13867	421323-7	SWITCH COVER/9741	VỎ CÔNG TÁC/9741	51.840
13868	421329-5	DUST COVER/4100NB	NÁP LỘC BỤI/4100NB	35.200
13869	421333-4	RUBBER TIRE/2107F	DAY CUA ROA/2107F	99.360
13870	421362-7	CAP/LH1040	NÁP ĐAY ĐẦU HÚT BỤI/LH1040	25.920
13871	421380-5	SUPPORT RING/DVC260	VÒNG ĐỆM CAO SU/DVC260	146.880
13872	421459-2	DUST COVER/SG1251J	BỌC CÔNG TÁC/SG1251J	60.480
13873	421468-1	CORD SEAL/DVC860L	NÚT CHẶN/DVC860L	4.400
13874	421479-6	RUBBER RING 19/CA5000	VÒNG CAO SU 19/CA5000	73.440
13875	421485-1	PROTECTOR/6922NB	CHỤP BAO VỆ/6922NB	114.400
13876	421487-7	CUSHION/2414NB	MIẾNG ĐỆM CAO SU/2414NB	17.280
13877	421490-8	RUBBER RING 26/GA7050	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA7050	86.400
13878	421492-4	SPONGE RING/4131	VÒNG ĐỆM/4131	8.640
13879	421494-0	RUBBER RING 19/3709	VÒNG CAO SU/3709	56.160
13880	421497-4	RUBBER RING/6922NB	VÒNG ĐỆM/6922NB	51.840
13881	421498-2	CLAMP RUBBER/BO4901	KẸP CAO SU/BO4901	21.600
13882	421541-7	BARREL COVER/HM0810	VỎ NHỰA ĐẦU BAO VỆ HM0810/HM0810	138.240
13883	421578-4	RUBBER RING/DVR450Z	VÒNG ĐỆM/DVR450Z	21.600
13884	421589-9	CAP/LH1040	NÚT ĐAY TAY CẮM/LH1040	17.280
13885	421597-0	RUBBER PACKING/1805N	ĐỆM XÓP/1805N	43.200
13886	421637-4	MAGAZINE END/DST421	NÁP ĐAY THANH DÀN PIN/DST421	51.840
13887	421648-9	CARBON PLATE/MT940	TẦM LÓT CARBON/MT940	77.760
13888	421670-6	CUSHION/LC1230	MIẾNG ĐỆM/LC1230	25.920
13889	421671-4	RUBBER PAD/LC1230	ĐỆM CAO SU/LC1230	38.880
13890	421720-7	RUBBER RING/PC5000C	VÒNG ĐỆM CAO SU/PC5000C	99.360
13891	421738-8	LABYRINTH RUBBER RING 22/9563C	CAO SU ĐUÔI 22/9563C	25.920
13892	421747-7	BUMPER/6905H	CHỤP ĐẦU MÁY 6905H/6905H	118.800
13893	421763-9	RUBBER GUARD/BO6030	VÒNG ĐỆM CAO SU/BO6030	86.400
13894	421770-2	LABYRINTH RUBBER RING 22/GD0800C	MIẾNG ĐỆM CAO SU/GD0800C	116.640
13895	421778-6	SWITCH BOX/HM1306	HỘP CÔNG TÁC/HM1306	73.440
13896	421808-3	RUBBER RING 19/HP1630	MIẾNG ĐỆM CAO SU/HP1630	8.640
13897	421810-6	SEAL RING/DP4010	VÒNG ĐỆM CAO SU/DP4010	17.280
13898	421812-2	DUST COVER/4100NH2	NÁP CHỤP CÔNG TÁC/4100NH2	12.960
13899	421815-6	DUST SEAL 8/4350CT	VÒNG ĐỆM/4350CT	25.920
13900	421816-4	DUST SEAL/4350CT	LỘC BỤI/4350CT	12.960
13901	421817-2	DUST COVER/4350CT	VÒNG CHẶN BANG THẺP/4350CT	13.200
13902	421821-1	DUST SEAL 8/4304	VÒNG ĐỆM CAO SU 8/4304	17.280
13903	421831-8	DUST COVER/4114S	NÁP BAO VỆ CAO SU/4114S	129.600
13904	421833-4	SPONGE SHEET/4112HS	MIẾNG ĐỆM/4112HS	8.640
13905	421834-2	CUSHION/LW1400	MIẾNG ĐỆM/LW1400	8.640
13906	421835-0	WATER SUPPLY PLUG/4107R	ỐNG DẪN NƯỚC/4107R	30.240
13907	421837-6	BUMPER/TW0350	VỎ CHỤP ĐẦU MÁY/TW0350	79.200
13908	421838-4	SEAL RING/TW0350	VÒNG ĐỆM CAO SU/TW0350	17.280
13909	421839-2	BUMPER/TW0200	VỎ CHỤP ĐẦU MÁY/TW0200	88.000
13910	421845-7	FOOT/LS1019L	CHÂN CAO SU/LS1019L	8.640
13911	421850-4	DUST PLATE/HM1810	MIẾNG ĐỆM/HM1810	114.400
13912	421858-8	RUBBER PACKING/MT191	MIẾNG ĐỆM CAO SU/MT191	4.320
13913	421867-7	CAP/LH1040	NÚT BỌC THANH CỬ/LH1040	17.280
13914	421868-5	LABYRINTH RUBBER RING 19/9553B	VÒNG ĐỆM CAO SU/9553B	12.960
13915	421870-8	RUBBER BLOCK/MT241	ĐỆM CAO SU/MT241	86.400
13916	421872-4	AIR DUCT/DCS232T	VÁN THÔNG KHÍ/DCS232T	2.160
13917	421873-2	CONNECTOR/DCS232T	ỐNG CAO SU/DCS232T	2.160
13918	421874-0	BUFFER RUBBER/DCS232T	VÒNG ĐỆM CAO SU/DCS232T	17.280
13919	421876-6	OIL TUBE/DCS232T	ỐNG CAO SU/DCS232T	8.640
13920	421877-4	SPONGE 10/DCS232T	CAO SU XÓP/DCS232T	4.320
13921	421885-5	CAP/2107F	NÁP/2107F	48.400
13922	421889-7	PROTECTOR A/6924N	NÚT BAO VỆ A/6924N	211.200
13923	421890-2	PROTECTOR B/6924N	NÚT BAO VỆ B/6924N	154.000
13924	421891-0	PROTECTOR C/6924N	NÁP CHỤP ĐUÔI C/6924N	563.200
13925	421892-8	INSULATION COVER/JR3050T	VỎ TAY CẮM/JR3050T	207.360
13926	421893-6	SEAL RING/JR3050T	VÒNG ĐỆM CAO SU/JR3050T	12.960
13927	421895-2	FRONT BUMPER/TW1000	VỎ CHỤP ĐẦU MÁY/TW1000	250.800
13928	421896-0	REAR BUMPER/TW1000	VỎ CHỤP ĐUÔI MÁY/TW1000	206.800
13929	421897-8	BUMPER/TW1000	VÒNG ĐỆM TAY CẮM/TW1000	132.000
13930	421898-6	INSULATION COVER/JR3060T	NÁP BAO VỆ CAO SU/JR3060T	259.600
13931	421899-4	SEAL RING/JR3060T	VÒNG ĐỆM CAO SU/JR3060T	12.960
13932	421901-3	RUBBER RING 17/HR4002	VÒNG ĐỆM CAO SU 17/HR4002	164.160
13933	421902-1	RUBBER PACKING/MT111	MIẾNG LÓT/MT111	8.640
13934	421903-9	RUBBER CAP/4131	NÁP ĐỆM CAO SU/4131	38.880
13935	421904-7	INSULATION COVER/JR3070CT	VỎ TAY CẮM/JR3070CT	380.160
13936	421912-8	DUST COVER/HR3210C	NÁP CHẤN BỤI/HR3210C	79.200
13937	421926-7	HOLDER/2704	GIÁ ĐÓ/2704	99.360
13938	421934-8	PACKING/UC3020A	VÒNG ĐỆM CAO SU/UC3020A	4.320
13939	421935-6	OIL TUBE/UC4020A	ỐNG DẦU/UC4020A	25.920
13940	421936-4	VIBRATION PROOF RUBBER/GA9030R	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA9030R	38.880
13941	421940-3	CAP/DHP453	NÁP CHỤP/DHP453	4.400
13942	421942-9	SPACER/GD0600	MIẾNG ĐỆM CAO SU/GD0600	8.640
13943	421943-7	INSULATION COVER/GD0600	VỎ NGOÀI/GD0600	74.800
13944	421945-3	INSULATION COVER/DJR181	VỎ CÁCH ĐIỆN/DJR181	311.040
13945	421946-1	SEAL RING/DJR181	ROAN/DJR181	25.920
13946	421955-0	CUSHION RING 13/DHR202	LONG ĐẾN CAO SU/DHR202	52.800
13947	421959-2	SPONGE SEAL/UC4051A	VÒNG ĐỆM CAO SU/UC4051A	8.640
13948	421961-5	WATERPROOF COVER/DVR450Z	VỎ BAO VỆ CÔNG TÁC/DVR450Z	129.600
13949	421971-2	BUMPER/DTW450	NÁP BAO VỆ ĐẦU BÚA/DTW450	92.400
13950	421976-2	SEAL RING/HR4030C	ROAN/HR4030C	34.560
13951	421977-0	RUBBER RING 13/BCS550	MIẾNG ĐỆM CAO SU/BCS550	12.960
13952	421998-2	SEAL RING/HR5211C	ROAN/HR5211C	34.560
13953	421999-0	SEAL RING/HR5211C	ROAN/HR5211C	39.600
13954	422016-9	SEAL RUBBER/4107R	MIẾNG ĐỆM CAO SU/4107R	12.960
13955	422032-1	RUBBER SLEEVE 29/9910	MIẾNG ĐỆM CAO SU/9910	25.920
13956	422036-3	TUBE 3-70/DCS232T	ỐNG CAO SU/DCS232T	30.240
13957	422059-1	TUBE/RBC411	ỐNG CAO SU/RBC411	2.160
13958	422060-6	FUEL TUBE/RBC411	ỐNG CAO SU/RBC411	21.600
13959	422063-0	SINTER INSERT/EK8100	NÚT NI/EK8100	8.640

13960	422065-6	TUBE 2.5-112/EA3201S	ỐNG DẪN 2.5-112/EA3201S	34.560
13961	422066-4	TUBE 2.5-72/EA3201S	ỐNG DẪN 2.5-72/EA3201S	21.600
13962	422067-2	TUBE 2.5-55/EA3201S	ỐNG DẪN 2.5-55/EA3201S	17.280
13963	422068-0	TUBE 3-70/EA3201S	ỐNG DẪN 3-70/EA3201S	25.920
13964	422071-1	CABLE TUBE/EBH340U	ỐNG LỘT/EBH340U	21.600
13965	422074-5	TUBE 3-120/EK7651H	ỐNG CAO SU/EK7651H	2.160
13966	422077-9	TUBE 5-160/EK7651H	ỐNG CAO SU/EK7651H	2.160
13967	422078-7	TUBE 5-70/EK7651H	ỐNG CAO SU/EK7651H	21.600
13968	422081-8	TUBE 3-75/EK7651H	ỐNG CAO SU/EK7651H	2.160
13969	422082-6	TUBE 3-130/EK7651H	ỐNG CAO SU/EK7651H	25.920
13970	422096-5	TUBE 3-25/EB7650TH	ỐNG DẪN 3-25/EB7650TH	8.640
13971	422099-9	PIPE/EE2650H	ỐNG CAO SU/EE2650H	38.880
13972	422109-2	BREATHER PIPE/EE2650H	ỐNG NỒI/EE2650H	7.560
13973	422113-1	OUTER FUEL PIPE 3-100/EA3601F	ỐNG DẪN DẦU/EA3601F	4.320
13974	422114-9	INNER FUEL PIPE/EA3601F	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/EA3601F	2.160
13975	422116-5	JOINT PIPE/EA3601F	ỐNG NỒI/EA3601F	38.880
13976	422119-9	TUBE 3-300/EK7651H	ỐNG CAO SU/EK7651H	4.320
13977	422137-7	TUBE GUARD 20-102/EB7650TH	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EB7650TH	2.160
13978	422148-2	BUMPER/DVC864L	MIẾNG ĐỆM GIAM CHÂN/DVC864L	190.080
13979	422150-5	SPONGE SHEET 38-43/CL106FD	MIẾNG LỌC BỤI/CL106FD	4.320
13980	422151-3	PACKING/DCU180	ĐỆM CAO SU/DCU180	30.240
13981	422152-1	SPONGE SHEET 43-58/CL111D	VÒNG ĐỆM/CL111D	8.640
13982	422155-5	GUARD/DLS111	TẦM BẢO VỆ/DLS111	60.480
13983	422156-3	DUST GUIDE/DLS111	MIẾNG CHÂN BỤI/DLS111	95.040
13984	422159-7	FRONT TIRE 430/DCU180	LỚP TRƯỚC 430/DCU180	2.017.440
13985	422166-0	PACKING/DCU180	ĐỆM CAO SU/DCU180	30.240
13986	422168-6	RUBBER SEAL/DSC121	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DSC121	77.760
13987	422169-4	GASKET/JN1601	VÒNG ĐỆM CHỐNG THÂM/JN1601	73.440
13988	422176-7	BUMPER/VC001GL	VÒNG ĐỆM GIAM CHÂN/VC001GL	319.680
13989	422179-1	SEAL/VC006GM	VÒNG ĐỆM/VC006GM	12.960
13990	422221-8	INSULATION COVER/DJR188	VỎ CÁCH ĐIỆN/DJR188	136.400
13991	422223-4	PROTECTOR/JR3061T	TẦM BẢO VỆ/JR3061T	12.960
13992	422224-2	SEAL RING/DJR188	ROAN/DJR188	17.280
13993	422225-0	FELT RING 10/DJR188	VÒNG ĐỆM/DJR188	8.800
13994	422228-4	BUMPER/TW140D	GIAM CHÂN/TW140D	12.960
13995	422229-2	DUST GUIDE/LS1219L	ĐẦU HÚT BỤI/LS1219L	138.240
13996	422230-7	CAP/DGA700	NÁP/DGA700	4.400
13997	422235-7	GUARD/LS1219L	ĐẦU HÚT BỤI/LS1219L	43.200
13998	422241-2	DOUBLE O-RING/DHR400	VÒNG ĐỆM/DHR400	2.160
13999	422247-0	SPONGE SHEET A/DTR180	MIẾNG MÚT A/DTR180	12.960
14000	422249-6	SPONGE SHEET B/DTR180	MIẾNG MÚT/DTR180	12.960
14001	422250-1	RECEIVE RUBBER/DHW080	ĐỆM CAO SU/DHW080	21.600
14002	422254-3	PACKING 12/DHW080	ĐỆM CAO SU/DHW080	82.080
14003	422255-1	CAP/DHR280	NÚT KHÓA/DHR280	21.600
14004	422256-9	RUBBER RING 10/DHR280	VÒNG ĐỆM CAO SU 10/DHR280	8.640
14005	422257-7	BELLOWS/DHR280	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR280	129.600
14006	422258-5	SPONGE SHEET/DHR280	VÒNG ĐỆM/DHR280	13.200
14007	422259-3	RUBBER SLEEVE 8/DUH501	MIẾNG ĐỆM CAO SU 8/DUH501	21.600
14008	422260-8	RUBBER SLEEVE 8/DUH501	MIẾNG ĐỆM CAO SU 8/DUH501	43.200
14009	422261-6	RUBBER SLEEVE /DUH501	MIẾNG ĐỆM CAO SU 8/DUH501	30.240
14010	422268-2	SPONGE SHEET 57/DCL180	VÒNG ĐỆM/DCL180	8.640
14011	422269-0	BUMPER/DTD171	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DTD171	30.240
14012	422270-5	GROMET/DUC254	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DUC254	12.960
14013	422271-3	CONNECTOR A/DUC254	ỐNG DẪN DẦU A/DUC254	21.600
14014	422272-1	CONNECTOR B/DUC254	ỐNG DẪN DẦU B/DUC254	17.280
14015	422273-9	CUSHION/TW140D	MIẾNG ĐỆM/TW140D	8.640
14016	422307-8	SEAL RING/JR3061T	VÒNG ĐỆM/JR3061T	21.600
14017	422308-6	INSULATION COVER/JR3061T	NÁP CHỤP CAO SU/JR3061T	360.800
14018	422309-4	RUBBER RING 25/JR3061T	VÒNG ĐỆM CAO SU/JR3061T	12.960
14019	422317-5	SPONGE SHEET/HR2651	MIẾNG ĐỆM/HR2651	2.160
14020	422350-7	SPONGE/DLM460	MIẾNG ĐỆM/DLM460	8.640
14021	422351-5	SPONGE/DLM460	MÚT ĐỆM/DLM460	8.640
14022	422354-9	BELLOWS/DHR182	HỘP XẾP/DHR182	30.240
14023	422359-9	BELLOWS/DX05	ỐNG THỜI/DX05	17.280
14024	422364-6	SEAL RING A/DVC750L	VÒNG ĐỆM CAO SU/DVC750L	21.600
14025	422365-4	SEAL RING B/DVC750L	VÒNG ĐỆM CAO SU B/DVC750L	21.600
14026	422366-2	SEAL RING C/DVC750L	VÒNG ĐỆM CAO SU C/DVC750L	38.880
14027	422367-0	SEAL RING D/DVC750L	VÒNG ĐỆM CAO SU D/DVC750L	60.480
14028	422368-8	SEAL RING E/DVC750L	VÒNG ĐỆM CAO SU E/DVC750L	21.600
14029	422370-1	BAND DAMPER C/DVC265	MIẾNG ĐỆM C/DVC265	12.960
14030	422371-9	SEAL RING/MT980	VÒNG ĐỆM CAO SU/MT980	12.960
14031	422372-7	NOSE ADAPTER/DPT353	NÁP CHỤP/DPT353	17.280
14032	422376-9	SUPPORT RING/DVC265	MIẾNG ĐỆM /DVC265	56.160
14033	422377-7	RUBBER RING/CL108FD	MIẾNG ĐỆM/CL108FD	38.880
14034	422380-8	DUST COVER/DPO500	NÁP CHÂN BỤI/DPO500	142.560
14035	422407-4	BUMPER/DTW181	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DTW181	17.280
14036	422409-0	RUBBER CUSHION/DHW080	ĐỆM CAO SU/DHW080	8.640
14037	422411-3	SPONGE/DHW080	MIẾNG ĐỆM/DHW080	12.960
14038	422413-9	RUBBER RING 19/GA5050	VÒNG ĐỆM 19/GA5050	56.160
14039	422421-0	RUBBER RING/CL121D	VÒNG ĐỆM CAO SU/CL121D	34.560
14040	422423-6	CUSHION RUBBER/DX05	MIẾNG ĐỆM/DX05	8.640
14041	422433-3	SEAL/CL121D	MIẾNG ĐỆM KÍN/CL121D	34.560
14042	422434-1	PACKING/CL121D	ỐNG NỒI/CL121D	12.960
14043	422435-9	FOOT/CL121D	CHÂN CAO SU/CL121D	8.640
14044	422439-1	SPONGE SHEET 47-57/CL121D	MIẾNG ĐỆM/CL121D	8.640
14045	422440-6	SPONGE SHEET 90/CL121D	MIẾNG ĐỆM 90/CL121D	12.960
14046	422446-4	RUBBER CAP/DSL800	NÁP CHỤP/DSL800	25.920
14047	422451-1	OIL TUBE 3-100/DUC256	DÂY DẪN NHỚT/DUC256	25.920
14048	422452-9	OIL TUBE 3-130/DUC256	DÂY DẪN NHỚT/DUC256	30.240
14049	422456-1	COUNTER CUSHION/DFN350	MIẾNG ĐỆM/DFN350	99.360
14050	422457-9	CUSHION/DFN350	MIẾNG ĐỆM/DFN350	30.240
14051	422458-7	SPONGE SHEET 55-80/DCL280F	MIẾNG ĐỆM/DCL280F	17.280
14052	422460-0	RUBBER PLATE/DCL280F	ĐỆM CAO SU/DCL280F	8.640
14053	422465-0	SWITCH COVER/DTDA040	ÓP CÔNG TÁC BẢNG NHỰA/DTDA040	108.000
14054	422466-8	GROMET/DUC256	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DUC256	8.640
14055	422467-6	CAP/DUC256	NÁP ĐẠY/DUC256	12.960
14056	422468-4	PACKING/PDC01	MIẾNG ĐỆM/PDC01	185.760
14057	422469-2	SWITCH BUTTON/PDC01	CÔNG TÁC DƯỚI/PDC01	47.520
14058	422472-3	SPONGE SLEEVE 3/HR001G	VÒNG ĐỆ GAI CHÓT 3/HR001G	38.880
14059	422476-5	RUBBER PACKING A/DGP180	VÒNG ĐỆM CAO SU/DGP180	21.600
14060	422478-1	HOSE HOLDER/DGP180	MIẾNG GÁ ĐỖ/DGP180	22.000
14061	422479-9	FOOT/DGP180	CHÂN ĐỀ/DGP180	17.280

14062	422480-4	SEAL RING/DGP180	VÒNG ĐỆM CAO SU/DGP180	12.960
14063	422492-7	CUSHION/HR3001C	MIẾNG ĐỆM/HR3001C	21.600
14064	422493-5	RUBBER RING 31/HR3001C	VÒNG ĐỆM 31/HR3001C	44.000
14065	422526-6	GROMMET/DLM533	MIẾNG ĐỆM/DLM533	13.200
14066	422528-2	SPONGE A/DLM533	TÀM ĐỆM A/DLM533	8.640
14067	422529-0	SPONGE B/DLM533	TÀM ĐỆM B/DLM533	8.640
14068	422531-3	RUBBER PACKING/DKP181	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DKP181	8.640
14069	422533-9	GROMMET/DLM530	MIẾNG ĐỆM/DLM530	8.640
14070	422535-5	BAND DAMPER E/DVC665	VỎ MÁY E/DVC665	8.800
14071	422536-3	SEAL A/DVC665	VỎ MÁY A/DVC665	57.200
14072	422537-1	INSULATION COVER/JR3051T	VỎ BẢO VỆ CAO SU/JR3051T	220.000
14073	422538-9	SEAL RING/JR3051T	VÒNG ĐỆM/JR3051T	17.600
14074	422541-0	SEAL RING/JR001	VÒNG ĐỆM CAO SU/JR001	25.920
14075	422542-8	INSULATION COVER/JR001	VỎ MÁY/JR001	338.800
14076	422543-6	CUSHION RUBBER/JR001	ĐỆM GIAM CHÂN/JR001	12.960
14077	422550-9	BAND DAMPER A/DVC665	VỎ MÁY A/DVC665	39.600
14078	422551-7	BAND DAMPER B/DVC665	VỎ MÁY B/DVC665	39.600
14079	422554-1	LEVER COVER/DCU603	MIẾNG NHỰA CHỤP NUT NHAN/DCU603	56.160
14080	422555-9	SWITCH COVER/DCU603	BỌC CÔNG TÁC/DCU603	12.960
14081	422556-7	CUSHION RUBBER/DCU603	ĐỆM GIAM CHÂN/DCU603	25.920
14082	422563-0	DUST COVER/GA003	MIẾNG CHÂN BỤI/GA003	30.240
14083	422566-4	BATTERY COVER SEAL/DCE090	CHÂN BỤI PIN/DCE090	112.320
14084	422568-0	GEAR HOUSING GASKET/DUN500WZ	MIẾNG ĐỆM HỘP NHÔNG/DUN500WZ	38.880
14085	422570-3	CAP 35/HR2670FT	NÁP CHỤP 35/HR2670FT	21.600
14086	422574-5	BUMPER/DVC560	MIẾNG GIAM CHÂN/DVC560	228.960
14087	422576-1	BRUSH/DVC560	CHÓT ĐỊNH VỊ/DVC560	74.800
14088	422577-9	SIDE BRUSH/DVC560	CHÔI BÊN/DVC560	56.160
14089	422578-7	SEAL RING A/DVC560	ROAN A/DVC560	38.880
14090	422580-0	SEAL RING B/DVC560	ROAN B/DVC560	60.480
14091	422582-6	TUBE/DVC560	ỐNG DẪN/DVC560	56.160
14092	422583-4	TUBE JOINT/DVC560	TÀM LỘT BĂNG NHỰA/DVC560	34.560
14093	422584-2	BUMPER/DTW300	VÒNG ĐỆM GIAM CHÂN/DTW300	25.920
14094	422588-4	MOTOR RUBBER RING A/DUB185	ĐỆM CAO SU A/DUB185	43.200
14095	422589-2	MOTOR RUBBER RING B/DUB185	ĐỆM CAO SU B/DUB185	17.280
14096	422590-7	SUPPORT RING/DVC156	VÒNG ĐỆM CAO SU/DVC156	90.720
14097	422592-3	COUNTER CUSHION/DST421	NUT ĐỆM/DST421	30.240
14098	422594-9	BUMPER/TW001G	VÒNG CHỤP BẢO VỆ ĐẦU BUA/TW001G	60.480
14099	422595-7	GASKET/TW001G	MIẾNG ĐỆM/TW001G	43.200
14100	422600-0	OIL TUBE 3-70/DUA300	DÂY DẪN NHỚT/DUA300	38.880
14101	422602-6	GROMET/DUA300	MIẾNG ĐỆM BĂNG CAO SU/DUA300	12.960
14102	422607-6	BUMPER/DTW700	VỎ CHỤP ĐẦU MÁY/DTW700	30.240
14103	422609-2	GUARD/UR101C	ĐÈ BẢO VỆ/UR101C	101.200
14104	422610-7	DUST COVER/GA027G	NÁP CHÂN BỤI/GA027G	30.240
14105	422613-1	DUST COVER /DPV300	NÁP CHÂN BỤI/DPV300	118.800
14106	422617-3	JOINT/DSL801	NÁP CHỤP/DSL801	112.320
14107	422636-9	SEAL RING/HM1511	VÒNG ĐỆM/HM1511	60.480
14108	422641-6	INTAKE FLANGE GASKET/EK6101	MIẾNG ĐỆM BỘ CHẾ/EK6101	60.480
14109	422642-4	CUSHION RUBBER/HR005G	TÀM ĐỆM/HR005G	99.360
14110	422643-2	HOSE HOLDER/DGP180	ỐNG GIỮ/DGP180	38.880
14111	422647-4	SEAL RING/HM001G	VÒNG ĐỆM/HM001G	17.280
14112	422648-2	DUST GUIDE/LS002G	ỐNG DẪN BỤI/LS002G	99.360
14113	422651-3	GUARD/LS002G	TÀM CHÂN BẢO VỆ/LS002G	25.920
14114	422652-1	GASKET/LS002G	ĐỆM LỘT/LS002G	47.520
14115	422656-3	DUST COVER/GA037G	NÁP CHÂN BỤI/GA037G	43.200
14116	422658-9	SEAL RING A/HM002G	VÒNG ĐỆM A/HM002G	30.240
14117	422659-7	SEAL RING B/HM002G	VÒNG ĐỆM/HM002G	25.920
14118	422661-0	BUMPER/DTD157	GIAM CHÂN/DTD157	8.640
14119	422663-6	COUNTER CUSHION/FN001G	MIẾNG ĐỆM/FN001G	30.240
14120	422664-4	CUSHION/FN001G	MIẾNG ĐỆM/FN001G	25.920
14121	422669-4	LINK SEAL/GA7070	THANH LIÊN KẾT/GA7070	8.800
14122	422671-7	VIBRATION PROOF RUBBER/GA7070	VÒNG GIAM RUNG/GA7070	77.760
14123	422672-5	BRAKE SHOE/GA7070	MIẾNG PHANH/GA7070	422.400
14124	422677-5	CUSHION F/DTM52	MIẾNG ĐỆM F/DTM52/XMT04	8.800
14125	422678-3	CUSHION R/DTM52	MIẾNG ĐỆM R/DTM52/XMT04	8.640
14126	422679-1	CUSHION M/DTM52	MIẾNG ĐỆM M/DTM52/XMT04	4.320
14127	422682-2	RUBBER RING 35/DTM52	VÒNG CAO SU 35/DTM52/XMT04	8.640
14128	422683-0	GASKET A/DDA450	VÒNG ĐỆM A/DDA450	39.600
14129	422684-8	GASKET B/DDA450	VÒNG ĐỆM B/DDA450	35.200
14130	422685-6	RUBBER SEAL A/DGP180	VÒNG ĐỆM A/DGP180	164.160
14131	422688-0	SEAL/DTD172	VÒNG ĐỆM/DTD172	8.800
14132	422689-8	BUMPER/DTD172	VÒNG GIAM CHÂN/DTD172	25.920
14133	422696-1	RUBBER RING/DRC300	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DRC300	177.120
14134	422697-9	SPONGE SHEET 24-110/DRC300	MÚT XÓP LỌC BỤI 24-110/DRC300	4.320
14135	422698-7	EXHAUST FILTER/DRC300	MÚT XÓP LỌC BỤI/DRC300	12.960
14136	422700-6	SEAL RING T/DRC300	MIẾNG ĐỆM T/DRC300	17.280
14137	422701-4	PROTECTOR/DRC300	TÀM BẢO VỆ CAM BIÊN/DRC300	95.040
14138	422703-0	SEAL RING S/DRC300	MIẾNG ĐỆM S/DRC300	17.280
14139	422706-4	VIBRATION PROOF RUBBER/GA7080	VÒNG ĐỆM GIAM RUNG/GA7080	116.640
14140	422709-8	BUMPER/TW007G	MIẾNG ĐỆM GIAM CHÂN/TW007G	30.240
14141	422711-1	CAP 36/DBO480	TÀM ĐẪY BẠC ĐẠN 36/DBO480	8.640
14142	422721-8	CAP/DTM52/XMT04	NÁP CHỤP/DTM52/XMT04	13.200
14143	422723-4	MOTOR COVER SEAL/CL001G	GIÁ ĐỖ BẢO VỆ/CL001G	21.600
14144	422725-0	RUBBER SLEEVE 8/UH004G	GIAM RUNG 8/UH004G	8.640
14145	422727-6	RUBBER CAP/UR002G	ĐỆM CAO SU/UR002G	8.640
14146	422729-2	RUBBER GUARD/DSL801	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSL801	289.440
14147	422734-9	SPONGE/UB001C	MIẾNG ĐỆM/UB001C	12.960
14148	422750-1	LABYRINTH RUBBER RING 22/GA4040C	CAO SU ĐUÔI 22/GA4040C	47.520
14149	422757-7	SPONGE/LM001J	MIẾNG ĐỆM/LM001J	8.640
14150	422768-2	LABYRINTH RUBBER RING 19/9553B	VÒNG ĐỆM CAO SU/9553B	17.280
14151	422779-7	BELLOWS/HR007G	GIAM RUNG/HR007G	25.920
14152	422780-2	SPONGE SHEET/HR007G	VÒNG ĐỆM/HR007G	8.640
14153	422784-4	SEALING CAP/HR2651T	NÁP ĐẪY/HR2651T	12.960
14154	422786-0	SEAL RING A/HR006G	VÒNG ĐỆM A/HR006G	254.880
14155	422787-8	SEAL RING B/HR006G	VÒNG ĐỆM B/HR006G	259.200
14156	422793-3	SUPPORT RING/VC001GL	VÒNG ĐỆM CAO SU/VC001GL	95.040
14157	422794-1	RUBBER RING/VC001GL	VÒNG ĐỆM/VC001GL	56.160
14158	422795-9	RUBBER CAP/VC001GL	NÁP CHỤP/VC001GL	47.520
14159	422803-6	REAR BLOCK FILTER A/VC001GL	MIẾNG MÚT LỌC BỤI A/VC001GL	21.600
14160	422805-2	SEAL RING/VC001GL	VÒNG ĐỆM/VC001GL	38.880
14161	422806-0	BUMPER/VC005GL	MIẾNG ĐỆM GIAM CHÂN/VC005GL	211.680
14162	422811-7	LABYRINTH RUBBER RING 22/GA5093	VÒNG ĐỆM CAO SU 22/GA5093	12.960
14163	422812-5	RUBBER PLATE/GA5090	VÒNG ĐỆM CAO SU/GA5090	4.320

14164	422813-3	RUBBER SLEEVE 8/UH013G	MIẾNG ĐỆM/UH013G	43.200
14165	422816-7	MOTOR COVER SEAL/AS001G	NÁP BẢO VỆ MOTOR/AS001G	4.320
14166	422817-5	MOTOR COVER/AS001G	NÁP BẢO VỆ MOTOR/AS001G	25.920
14167	422819-1	REAR BLOCK FILTER B/VC001GL	MIẾNG MÚT LỌC BỤI B/VC001GL	21.600
14168	422820-6	RUBBER CAP/DRC300	NÁP CHỤP/DRC300	56.160
14169	422821-4	SPONGE SHEET/CE001G	MÚT XÓP LỌC BỤI/CE001G	146.880
14170	422822-2	RUBBER RING 56/CE001G	VÒNG ĐỆM 56/CE001G	25.920
14171	422823-0	REAR FOOT/CE001G	CỤC CAO SU LƯU HÓA TRỪ/CE001G	25.920
14172	422824-8	FILTER A/AS001G	LỌC BỤI A/AS001G	12.960
14173	422825-6	FILTER B/AS001G	LỌC BỤI B/AS001G	8.640
14174	422832-9	CHIP GUIDE/UC012G	THANH DẪN HƯỚNG/UC012G	17.600
14175	422833-7	GROMMET/UC012G	MIẾNG ĐỆM/UC012G	8.640
14176	422834-5	GROMMET A/UC012G	MIẾNG ĐỆM A/UC012G	8.640
14177	422835-3	OIL TUBE 3-117/UC012G	ỐNG DẪN NHỚT BÔI TRƠN 3-117/UC012G	21.600
14178	422836-1	OIL TUBE 3-108/UC012G	ỐNG DẪN NHỚT BÔI TRƠN 3-108/UC012G	25.920
14179	422837-9	BUMPER/DCU601	ỐNG GIAM CHÂN/DCU601	56.160
14180	422840-0	GROMMET/DCU603	VÒNG ĐỆM/DCU603	17.280
14181	422842-6	PACKING 44/DCU603	VÒNG ĐỆM 44/DCU603	21.600
14182	422845-0	GASKET/PB002G	TẤM ĐỆM/PB002G	103.680
14183	422847-6	RUBBER SLEEVE 10/DLM230	MIẾNG ĐỆM GIAM CHÂN 10/DLM230	21.600
14184	422850-7	SEAL/VC008G	MIẾNG ĐỆM/VC008G	60.480
14185	422851-5	SUPPORT RING/VC008G	MIẾNG ĐỆM CỎ ĐÌNH/VC008G	133.920
14186	422856-5	SUPPORT A/VC008G	CHÂN HỖ TRỢ ĐỖ ĐỘNG CƠ A/VC008G	47.520
14187	422857-3	TIRE 330/DCU601Z	LỚP 330/DCU601Z	2.384.640
14188	422860-4	TIRE 210/DCU601Z	LỚP 210/DCU601Z	756.000
14189	422862-0	SPONGE SHEET/4107R	MÚT LỌC/4107R	4.320
14190	422863-8	BATTERY CUSHION/HR009G	MIẾNG ĐỆM LỖ XO/HR009G	8.800
14191	422868-8	SEAL RING/JR002G	TẤM ĐỆM BĂNG CAO SU/JR002G	12.960
14192	422869-6	INSULATION COVER/JR002G	VỎ BẢO VỆ MÁY/JR002G	272.800
14193	422870-1	FELT RING 18/DMC300	VÒNG ĐỆM/DMC300	8.640
14194	422871-9	DUST COVER/PV001G	MIẾNG NHỰA CHÂN BỤI/PV001G	168.480
14195	422874-3	SPONGE SHEET/TD002G	MIẾNG ĐỆM BĂNG MÚT XÓP/TD002G	8.640
14196	422877-7	RUBBER CUSHION/UB002C	MIẾNG ĐỆM BĂNG CAO SU/UB002C	38.880
14197	422878-5	RUBBER CUSHION/UB002C	CHÂN GAI KHUNG CHÍNH/UB002C	43.200
14198	422879-3	GROMMET/UB002C	ĐỆM CAO SU/UB002C	12.960
14199	422880-8	DUST COVER/DMC300	MIẾNG CHÂN BỤI/DMC300	51.840
14200	422884-0	SEAL/CL003G	TẤM ĐỆM/CL003G	21.600
14201	422885-8	RUBBER PLATE/CL003G	TẤM ĐỆM BĂNG CAO SU/CL003G	8.640
14202	422886-6	VALVE/CL003G	TẤM CHÂN ỚNG HÚT BỤI/CL003G	4.320
14203	422904-0	DUST GUARD/DUH506	MÚT XÓP LỌC BẢO VỆ/DUH506	8.640
14204	422905-8	FELT RING 24/UT001G	LONG ĐẾN 24/UT001G	17.600
14205	422906-6	HANDLE GUARD/UT001G	GÀ ĐỖ TAY CẠM/UT001G	25.920
14206	422908-2	SPONGE FILTER/CL003G	ỚNG LỌC BỤI/CL003G	21.600
14207	422909-0	SPONGE SHEET 62/CL003G	TẤM LỌC BỤI/CL003G	4.320
14208	422910-5	RUBBER RING/VR003G	MIẾNG ĐỆM GIAM RUNG/VR003G	17.280
14209	422913-9	OIL TUBE 3-105/DUC307	ỚNG CAO SU 3-105/DUC307	17.280
14210	422914-7	OIL TUBE 3-60/DUC307	ỚNG CAO SU 3-60/DUC307	12.960
14211	422915-5	GROMMET/DUC307	ĐỆM CAO SU/DUC307	8.640
14212	422917-1	FOOT HOUSING RUBBER/UB002C	CHÂN NẾP KHUNG MÁY/UB002C	146.880
14213	422926-0	RUBBER RING/VC006GM	VÒNG ĐỆM/VC006GM	51.840
14214	422929-4	REAR BLOCK FILTER/VC006GM	TẤM MÚT ĐỖ BỎ MẠCH/VC006GM	8.640
14215	422932-5	SEAL RING B/VC006GM	MIẾNG ĐỆM B/VC006GM	34.560
14216	422933-3	BUMPER A/VC006GM	MIẾNG ĐỆM GIAM CHÂN A/VC006GM	285.120
14217	422934-1	BUMPER B/VC006GM	MIẾNG ĐỆM GIAM CHÂN B/VC006GM	77.760
14218	422943-0	SEAL RING C/VC006GM	VÒNG ĐỆM C/VC006GM	108.000
14219	422944-8	SEAL RING A/VC006GM	MIẾNG ĐỆM A/VC006GM	82.080
14220	422950-3	SEAL RING/DJR189	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DJR189	12.960
14221	422952-9	GASKET/DJR189	MIẾNG ĐỆM DẦU/DJR189	44.000
14222	422955-3	GROMMET/LM001G	MIẾNG ĐỆM/LM001G	8.640
14223	422956-1	SPONGE/LM001G	MIẾNG ĐỆM/LM001G	8.640
14224	422961-8	PAD RETAINER/DCU601	CHÓT GIỮ/DCU601	17.600
14225	422966-8	SWITCH COVER/VR003G	MIẾNG BẢO VỆ CÔNG TÁC/VR003G	43.200
14226	422968-4	OIL TUBE 3-60/UC100D	ỚNG DẪN DẦU 3-60/UC100D	12.960
14227	422969-2	OIL TUBE 3-25/UC100D	ỚNG DẪN DẦU 3-25/UC100D	12.960
14228	422970-7	GROMMET/DUC150	ĐỆM CAO SU/DUC150	8.640
14229	422975-7	KEY HOLDER/UT001G	KHÓA MỖ/UT001G	198.720
14230	422977-3	FOOT HOUSING RUBBER/PM001G	CHÂN NẾP KHUNG MÁY/PM001G	207.360
14231	422980-4	TUBE 10-100/PM001G	ỚNG DẪN 10-100/PM001G	285.120
14232	422981-2	TUBE 10-45/PM001G	ỚNG DẪN 10-45/PM001G	8.640
14233	422982-0	TUBE 10-370/PM001G	ỚNG DẪN 10-370/PM001G	38.880
14234	422983-8	TUBE 10-500/PM001G	ỚNG DẪN 10-500/PM001G	56.160
14235	422984-6	TUBE 10-750/PM001G	ỚNG DẪN 10-750/PM001G	77.760
14236	422990-1	JOINT CUSHION/DX16	VÒNG ĐỆM GIAM CHÂN/DX16	17.280
14237	422994-3	FELT/TD003G	MIẾNG MÚT NGĂN MỖ/TD003G	8.640
14238	422A00-0	CUSHION/ST001G	GIAM CHÂN/ST001G	25.920
14239	422A01-8	COUNTER CUSHION/ST001G	ĐỆM GIAM CHÂN/ST001G	38.880
14240	422A03-4	BUMPER/TD003G	VÒNG ĐỆM GIAM CHÂN/TD003G	8.640
14241	422A08-4	CAP/DHR183	MIẾNG NHỰA ĐẬY CÔNG USB/DHR183	8.640
14242	422A09-2	CUSHION RING 8/DHR183	VÒNG ĐỆM 8/DHR183	8.640
14243	422A10-7	FRONT CUSHION/GA048G	MIẾNG GIAM CHÂN/GA048G	12.960
14244	422A12-3	DUST COVER/GA048G	MIẾNG CHÂN BỤI/GA048G	34.560
14245	422A14-9	SPONGE SHEET/DTD173	VÒNG ĐỆM/DTD173	8.640
14246	422A16-5	DUST GUARD/EN402MP	MÚT XÓP NGĂN MỖ/EN402MP	8.640
14247	422A22-0	SUPPORT/VC010G	GIÁ ĐỖ/VC010G	82.080
14248	422A23-8	SUPPORT RING/VC010G	VÒNG ĐỆM/VC010G	90.720
14249	422A24-6	BUMPER/VC010G	GIAM CHÂN/VC010G	267.840
14250	422A26-2	SPONGE SHEET/VC010G	MIẾNG XÓP BỌT BIÊN/VC010G	8.640
14251	422A27-0	SEAL RING A/VC010G	VÒNG ĐỆM A/VC010G	47.520
14252	422A29-6	SEAL RING B/VC010G	VÒNG ĐỆM B/VC010G	77.760
14253	422A31-9	BRUSH/VC010G	CHỎI QUÉT/VC010G	77.760
14254	422A32-7	TUBE/VC010G	ỚNG DẪN/VC010G	103.680
14255	422A33-5	TUBE JOINT/VC010G	KHỚP NỐI/VC010G	51.840
14256	422A35-1	SPONGE/UV001G	MIẾNG ĐỆM XÓP/UV001G	8.640
14257	422A36-9	GASKET/EN424MP	MIẾNG ĐỆM HỘP NHỎNG/EN424MP	69.120
14258	422A37-7	DUST GUARD/EN424MP	MÚT XÓP LỌC BẢO VỆ/EN424MP	8.640
14259	422A40-8	RUBBER RETAINER/RM350D	ĐỆM CAO SU/RM350D	51.840
14260	422A41-6	FRONT TIRE/RM350D	LỚP TRƯỚC/RM350D	181.440
14261	422A43-2	CUSHION/RM350D	GIÁ ĐỖ PIN/RM350D	362.880
14262	422A44-0	BELLOWS A/RM350D	MIẾNG ĐỆM/RM350D	596.160
14263	422A46-6	SEAL/RM350D	VÒNG ĐỆM/RM350D	743.040
14264	422A47-4	SEAL/RM350D	VÒNG ĐỆM/RM350D	859.680
14265	422A48-2	SEAL/RM350D	VÒNG ĐỆM/RM350D	786.240

14266	422A55-5	CUSHION RUBBER/TW001G	MIẾNG ĐỆM GIAM CHÂN/TW001G	21.600
14267	422A56-3	CUSHION RUBBER/DTW1001	ĐỆM GIAM CHÂN/DTW1001	25.920
14268	422A58-9	PACKING 12/HW001G	VÒNG ĐỆM 12/HW001G	25.920
14269	422A59-7	FOOT RUBBER/HW001G	CHÂN CAO SU/HW001G	30.240
14270	422A66-0	RUBBER CAP/VS001G	NÁP CAO SU/VS001G	34.560
14271	422A68-6	SEAL RING B/VS001G	VÒNG ĐỆM B/VS001G	51.840
14272	422A69-4	SEAL RING A/VS001G	VÒNG ĐỆM A/VS001G	172.800
14273	422A71-7	SEAL A/VS001G	VÒNG ĐỆM A/VS001G	133.920
14274	422A72-5	SEAL B/VS001G	VÒNG ĐỆM B/VS001G	34.560
14275	422A83-0	SUPPORT RING/VC011G/VC012G	VÒNG ĐỆM/VC011G/VC012G	82.080
14276	422A84-8	SUPPORT A/VC011G/VC012G	MIẾNG ĐỆM A/VC011G/VC012G	21.600
14277	422A85-6	SPONGE SEAL/EN402MP	MÚT XÓP NGĂN MỠ/EN402MP	8.640
14278	422A88-0	FELT RING 9/RM350D	VÒNG ĐỆM 9/RM350D	21.600
14279	422A89-8	CAP/VS001G	THANH THÉP CHỤP DÂY CAP/VS001G	17.600
14280	422A90-3	RUBBER RING 33/GA7090/GA9090	VÒNG ĐỆM CAO SU 33/GA7090/GA9090	8.640
14281	422B00-6	RUBBER CAP 26/WA400MP	NÁP/WA400MP	12.960
14282	422B02-2	RUBBER RING 35/TM001G	ĐỆM CAO SU 35/TM001G	4.320
14283	422B04-8	SEAL RING/HM004G	VÒNG ĐỆM/HM004G	112.320
14284	422B05-6	DAMPER/HM004G	MIẾNG ĐỆM/HM004G	34.560
14285	422B09-8	OIL TUBE 3-114/UC021G	ỐNG DẪN DẦU 3-114/UC021G	25.920
14286	422B10-3	OIL TUBE 3-134/UC021G	ỐNG DẪN DẦU/UC021G	25.920
14287	422B38-1	GASKET A/WA400MP	VÒNG RÓN/WA400MP	159.840
14288	422B39-9	GASKET B/WA400MP	MIẾNG ĐỆM B/WA400MP	51.840
14289	422B41-2	SPONGE SHEET/VS001G	MIẾNG XÓP BỌT BIÊN/VS001G	17.280
14290	422B44-6	DAMPER A/CE003G	VÒNG ĐỆM GIAM SÓC NGOÀI A/CE003G	38.880
14291	422B45-4	DAMPAR B/CE003G	VÒNG ĐỆM GIAM SÓC TRONG B/CE003G	30.240
14292	422B46-2	RUBBER RING 39/CE003G	VÒNG ĐỆM 39/CE003G	60.480
14293	422B58-5	DUST SEAL/UN001G	MIẾNG NHỰA CHỐNG BỤI/UN001G	17.280
14294	422B66-6	BUMPER B/TW009G	VÒNG ĐỆM GIAM CHÂN/TW009G	56.160
14295	422B69-0	CUSHION RUBBER L/TW009G	MIẾNG ĐỆM BÊN TRAI/TW009G	34.560
14296	422B70-5	CUSHION RUBBER R/TW009G	MIẾNG ĐỆM BÊN PHẢI/TW009G	34.560
14297	422B71-3	BUFFER RUBBER A/TW009G	ĐỆM CAO SU A/TW009G	43.200
14298	422B72-1	BUFFER RUBBER B/TW009G	ĐỆM CAO SU B/TW009G	56.160
14299	422B73-9	BUMPER A/TW009G	NÁP CHỤP GIAM CHÂN A/TW009G	138.240
14300	422B75-5	BUMPER C/TW009G	VÒNG ĐỆM GIAM CHÂN/TW009G	77.760
14301	422B76-3	BUMPER D/TW010G	NÁP CHỤP GIAM CHÂN D/TW010G	138.240
14302	422B78-9	OIL TUBE 3-67/DUA200	ỐNG DẪN DẦU 3-67/DUA200	21.600
14303	422B87-8	SEAL RING/BS001G	VÒNG ĐỆM/BS001G	21.600
14304	422B89-4	CARBON PLATE/BS001G	TẤM CARBON/BS001G	51.840
14305	422B90-9	RUBBER GUARD/PS001G	MIẾNG ĐỆM/PS001G	108.000
14306	422B95-9	GASKET/UC029G	VÒNG ĐỆM/UC029G	25.920
14307	422C05-2	MAGAZINE END/ST001G	ĐỆM GIAM CHÂN/ST001G	66.000
14308	422C19-1	MOTOR RUBBER RING B/UB002G	VÒNG ĐỆM MOTOR/UB002G	21.600
14309	423029-3	CARBON PLATE 100MM/9401	TẤM LỚT CARBON/9401	47.520
14310	423035-8	CORK RUBBER PLATE/9924DB	MIẾNG ĐỆM CAO SU/9924DB	69.120
14311	423036-6	CARBON PLATE 98MM/9924DB	TẤM LỚT CARBON/9924DB	105.600
14312	423155-8	SEAL RUBBER/4140	MIẾNG ĐỆM/4140	8.640
14313	423257-0	SPONGE 38.5-46/HM0810	MÚT LỘC BỤI/HM0810	8.640
14314	423279-0	SEAL RING 70/VC1310L	VÒNG ĐỆM CAO SU/VC1310L	47.520
14315	423287-1	SPONGE SHEET 70-106/CL104D	MIẾNG MÚT CHÂN BỤI/CL104D	8.640
14316	423307-1	POLY URETANE SPONGE SEAL/4326	VÒNG CAO SU GAI THANH TRƯỢT/4326	4.400
14317	423342-9	SPONGE SEAL/MUH355	CAO SU XÓP/MUH355	4.320
14318	423343-7	SEAL PLATE 14/JR3060T	LONG ĐẾN TRỤC/JR3060T	8.640
14319	423345-3	CUSHION PLATE/HM0870C	ĐỆM THÉP/HM0870C	8.800
14320	423346-1	SEAL RING/DHR165	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR165	8.640
14321	423365-7	SPONGE SEAL 70/DVC860L	VÒNG CAO SU/DVC860L	17.280
14322	423366-5	CUSHION PLATE/HM1203C	ĐỆM THÉP/HM1203C	8.800
14323	423376-2	GASKET/BHX2500	TẤM ĐỆM/BHX2500	4.320
14324	423379-6	SPONGE SHEET/HM1203C	MÚT LỘC BỤI/HM1203C	8.640
14325	423393-2	TOP DAMPER/VC3210L	MIẾNG ĐỆM GIAM CHÂN PHÍA TRÊN/VC3210L	79.200
14326	423395-8	BOTTOM DAMPER/VC3210L	XÓP NGĂN BỤI/VC3210L	30.240
14327	423396-6	REAR BLOCK FILTER/VC3210L	XÓP NGĂN BỤI/VC3210L	82.080
14328	423397-4	BAND DAMPER/VC3210L	XÓP NGĂN BỤI/VC3210L	43.200
14329	423398-2	DAMPER/DVC864L	TẤM LỚT LỘC BỤI/DVC864L	293.760
14330	423399-0	SIDE BLOCK FILTER/VC3210L	XÓP NGĂN BỤI/VC3210L	25.920
14331	423411-6	RUBBER PLATE/HM0870C	MIẾNG ĐỆM CAO SU/HM0870C	4.320
14332	423412-4	GASKET/RBC411	VÒNG ĐỆM CAO SU/RBC411	8.640
14333	423413-2	RUBBER PLATE/DFS452	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DFS452	4.320
14334	423414-0	AIR FILTER/EA3201S	LỘC GIÓ/EA3201S	25.920
14335	423417-4	DUST GUARD/BUH523	MÚT LỘC BAO VỆ/BUH523	17.280
14336	423422-1	SPONGE A/DTD134	MIẾNG ĐỆM XÓP/DTD134	4.320
14337	423423-9	SPONGE B/DTD134	MIẾNG ĐỆM XÓP/DTD134	4.320
14338	423424-7	SPONGE SEAL/JR102D	VÒNG CAO SU GAI THANH TRƯỢT/JR102D	8.640
14339	423425-5	SPONGE SHEET B/DX01	VÒNG XÓP/DX01	17.280
14340	423427-1	SPONGE SHEET C/DX08	VÒNG ĐỆM C/DX08	12.960
14341	423434-4	BLIND PACKING/PM7650H	LONG ĐẾN SẮT/PM7650H	13.200
14342	423444-1	SPONGE SHEET 52-76/CL104D	VÒNG ĐỆM 52-76/CL104D	12.960
14343	423450-6	REAR BLOCK FILTER/VC3211M	MIẾNG MÚT LỘC BỤI/VC3211M	64.800
14344	423451-4	BAND DAMPER/VC3211M	MIẾNG ĐỆM/VC3211M	90.720
14345	423452-2	DAMPER/VC3211M	MIẾNG ĐỆM/VC3211M	103.680
14346	423456-4	TOP DAMPER/VC3211M	MIẾNG ĐỆM /VC3211M	177.120
14347	423457-2	GASKET/EN401MP	VÒNG ĐỆM/EN401MP	22.000
14348	423458-0	GASKET/EN401MP	VÒNG ĐỆM/EN401MP	26.400
14349	423462-9	DC MOTOR SEAL/VC3211M	VÒNG ĐỆM/VC3211M	17.280
14350	423467-9	SPONGE 12/PM7650H	VÒNG XÓP/PM7650H	2.160
14351	423469-5	SPONGE 6X105X3/BO3710	VÒNG ĐỆM/BO3710	4.320
14352	423470-0	SPONGE 6X101X3/MT923	MIẾNG ĐỆM 6X101X3/MT923	4.320
14353	423479-2	SPONGE/UH3502	MÚT XÓP LỘC GIÓ/UH3502	4.320
14354	424000-0	RUBBUR RING 24/HR5211C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR5211C	125.280
14355	424001-8	DUST COVER/HM1213C	NÁP CHÂN BỤI/HM1213C	48.400
14356	424022-0	SEAL RING/HR3530	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3530	25.920
14357	424023-8	SPONGE SLEEVE 9/BO4555	VÒNG XÓP/BO4555	4.320
14358	424024-6	SEAL PLATE/HR4511C	MIẾNG LỚT BẢNG THÉP/HR4511C	105.600
14359	424028-8	SEAL RING/HR2810	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR2810	8.640
14360	424031-9	SPONGE SHEET/HR3001C	TẤM BỌT BIÊN/HR3001C	8.640
14361	424032-7	RUBBER RING 20/HR4511C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4511C	108.000
14362	424033-5	SEAL RING/HR4511C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4511C	25.920
14363	424034-3	SEAL RING/HR4511C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR4511C	25.920
14364	424035-1	DUST COVER/HR4511C	NÁP CHÂN BỤI/HR4511C	61.600
14365	424038-5	SPONGE 6X185X3/BO4555	MIẾNG ĐỆM XÓP/BO4555	4.400
14366	424039-3	SWITCH COVER/BO4510H	BỌC CÔNG TÁC/BO4510H	17.280
14367	424042-4	CUSHION RUBBER/DHR202	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DHR202	34.560

14368	424044-0	RUBBER RING 32/TL064D	VÒNG ĐỆM 32/TL064D	30.240
14369	424047-4	PACKING/CA5000X	KẸP KHÓA/CA5000X	13.200
14370	424048-2	SEAL RING A/HM1306	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1306	34.560
14371	424049-0	SEAL RING B/HM1306	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1306	34.560
14372	424050-5	SPONGE/CA5000X	TÀM ĐỆM/CA5000X	8.640
14373	424051-3	RUBBER RING 26/PC5000C	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN 26/PC5000C	8.640
14374	424053-9	SEAL RING C/HM1306	VÒNG ĐỆM C/HM1306	17.280
14375	424056-3	SPONGE SLEEVE 9/BO3710	VÒNG XÓP/BO3710	4.320
14376	424057-1	CARBON PLATE/MT941	TÀM LỚT CARBON/MT941	25.920
14377	424058-9	RUBBER PLATE/MT941	MIẾNG ĐỆM CAO SU/MT941	21.600
14378	424062-8	RUBBER RING 13/HR3200C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3200C	129.600
14379	424063-6	SEAL RING A/HR3200C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3200C	17.280
14380	424064-4	SEAL RING B/HR3200C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HR3200C	21.600
14381	424065-2	RUBBER RING 13/DHK180	VÒNG ĐỆM 13/DHK180	164.160
14382	424067-8	SEAL RING/DHK180	VÒNG ĐỆM/DHK180	12.960
14383	424078-3	CAP 28/MT925	NÁP 28/MT925	8.640
14384	424080-6	BUFFER RUBBER/EE2650H	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EE2650H	4.320
14385	424081-4	BUFFER RUBBER/EE2650H	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EE2650H	8.640
14386	424082-2	BUFFER RUBBER/EE2650H	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EE2650H	12.960
14387	424083-0	BUFFER RUBBER/EE2650H	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EE2650H	12.960
14388	424086-4	SWITCH COVER/MT921	BỘ C CÔNG TÁC/MT921	8.640
14389	424087-2	CAP 33/MT921	NÁP CHẶN BỤI/MT921	8.800
14390	424093-7	SEAL/DCL182	VÒNG ĐỆM CAO SU/DCL182	17.280
14391	424094-5	PACKING/CL104D	RON CAO SU ĐỆM/CL104D	12.960
14392	424096-1	WIPER/CL100D	KHĂN LỌC/CL100D	12.960
14393	424100-6	GASKET/EBH340R	VÒNG ĐỆM CAO SU/EBH340R	8.640
14394	424101-4	GROMMET/EK7651H	VÒNG CAO SU GAI ỐNG XĂNG/EK7651H	2.160
14395	424102-2	PLATE/EBH340R	MIẾNG ĐỆM/EBH340R	8.640
14396	424103-0	PLATE/EBH340R	MIẾNG ĐỆM/EBH340R	8.640
14397	424104-8	DAMPER/EBH340R	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EBH340R	30.240
14398	424105-6	PLUG CAP/BHX2500	NÁP VỎ BUGI/BHX2500	12.960
14399	424107-2	PIPE DAMPER 2/EM2550UH	MIẾNG CHẶN ỐNG 2/EM2550UH	4.400
14400	424109-8	BUMPER/TD090D	NÁP ĐẠY CAO SU/TD090D	25.920
14401	424111-1	SWITCH COVER/DHR202	BỘ C CÔNG TÁC/DHR202	25.920
14402	424112-9	SEAL RING/HP1630	VÒNG ĐỆM CAO SU/HP1630	4.320
14403	424128-4	HOLDER CAP COVER/DHR165	NÁP GIA ĐỔ/DHR165	8.640
14404	424131-5	BRAKE RING/MT922	VÒNG PHANH/MT922	112.320
14405	424132-3	CAP RUBBER/HM1810	NÁP CHẶN CAO SU/HM1810	13.200
14406	424147-0	PROTECTOR/DJR181	CHỤP KHÓA LƯỠI CỬA/DJR181	12.960
14407	424156-9	RUBBER CAP/RP0900	NÚT ĐẠY/RP0900	4.320
14408	424162-4	SEAL RING/FS4000	VÒNG ĐỆM CAO SU/FS4000	8.640
14409	424163-2	DUST SEAL SLEEVE/FS4000	VÒNG ĐỆM/FS4000	8.640
14410	424164-0	INSULATION COVER/GD0602	NÁP BẢO VỆ/GD0602	44.000
14411	424165-8	TOOL HOLDER CAP/HM1203C	ĐẦU CHỤP/HM1203C	38.880
14412	424166-6	SEAL RING/HM1203C	RON NHỚT/HM1203C	17.280
14413	424167-4	SEAL RING/HM1203C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1203C	12.960
14414	424170-5	VALVE/EK6101	VAN/EK6101	34.560
14415	424173-9	DAMPING PLUG/EA3201S	CAO SU GIAM CHẶN/EA3201S	8.640
14416	424175-5	POLYURETHANE SPONGE SEAL/MT430	MIẾNG ĐỆM/MT430	4.320
14417	424176-3	CAP 14/RP2301FC	NÚT NHẶN 14/RP2301FC	8.640
14418	424178-9	OIL TUBE/EA4301F	ỐNG BƠM DẦU/EA4301F	116.640
14419	424180-2	GASKET/BHX2500	VÒNG ĐỆM/BHX2500	2.160
14420	424182-8	FRICTION RUBBER/BHX2500	CHÓT ĐỆM/BHX2500	13.200
14421	424185-2	CAP/DHR263	NÁP ĐẠY/DHR263	8.800
14422	424190-9	CUSHION/LS1019L	ĐỆM GIAM CHẶN/LS1019L	4.320
14423	424191-7	PIPE DAMPER 1/EM2550UH	MIẾNG CHẶN ỐNG 1/EM2550UH	21.600
14424	424193-3	ROLLER/LS1016	CON LẶN/LS1016	8.640
14425	424195-9	RUBBER RING 6/UH353D	VÒNG ĐỆM CAO SU/UH353D	8.640
14426	424196-7	SEAL RING/HM1214C	VÒNG ĐỆM CAO SU/HM1214C	25.920
14427	424200-2	SPACER/BHX2500	PHÓT DẦU/BHX2500	8.640
14428	424201-0	CHECK VALVE/BHX2500	PHÓT DẦU/BHX2500	34.560
14429	424202-8	OIL TUBE/BHX2500	ỐNG DẶN DẦU/BHX2500	38.880
14430	424204-4	DAMPER/EM3400U	CAO SU GIAM CHẶN/EM3400U	34.560
14431	424206-0	RUBBER RING 36/HM1307C	VÒNG ĐỆM CAO SU 36/HM1307C	306.720
14432	424207-8	SEAL RING/HM1307C	VÒNG ĐỆM NGẶN DẦU/HM1307C	30.240
14433	424208-6	VALVE/CL100D	VẶN CHẶN BỤI/CL100D	4.320
14434	424209-4	SPONGE SHEET 50-50/DCL140	MIẾNG ĐỆM 50-50/DCL140	8.640
14435	424228-0	RUBBER RING 120/VC1310L	VÒNG ĐỆM CAO SU/VC1310L	112.320
14436	424229-8	SUPPORT RING/VC1310L	VÒNG ĐỆM CAO SU/VC1310L	60.480
14437	424230-3	BUMPER/DVC860L	MIẾNG ĐỆM GIAM CHẶN/DVC860L	11.880
14438	424235-3	SEAL RING 30/DFS452	VÒNG ĐỆM CAO SU/DFS452	4.320
14439	424244-2	SEAL RING/HM0870C	RON NHỚT/HM0870C	8.640
14440	424245-0	RUBBER RING 20/HM0870C	VÒNG ĐỆM CAO SU 20/HM0870C	34.560
14441	424246-8	SPONGE SHEET/CL121D	MIẾNG ĐỆM/CL121D	4.320
14442	424247-6	DUST COVER/HM0871C	NÁP CHẶN BỤI/HM0871C	39.600
14443	424248-4	SPONGE SHEET 15-25/CL106FD	TÀM XÓP/CL106FD	4.320
14444	424250-7	BAMPER/VC2510L	MIẾNG NỆP VỎ MÀY/VC2510L	228.960
14445	424261-2	RUBBER RING 28/HM0870C	VÒNG ĐỆM 28/HM0870C	30.240
14446	424267-0	CUSHION RING 12/HR2300	VÒNG ĐỆM/HR2300	17.600
14447	424270-1	BUMPER/VC3210L	MIẾNG NỆP VỎ MÀY/VC3210L	228.960
14448	424301-6	OIL TUBE/EE2650H	ỐNG DẦU/EE2650H	5.400
14449	424302-4	PLUG CAP/EE2650H	NÁP CHỤP BURI/EE2650H	34.560
14450	424307-4	PIPE RUBBER/BBC231U	CAO SU ĐỆM/BBC231U	22.680
14451	424308-2	SPONGE SHEET 50-36/DCL140	MIẾNG ĐỆM 50-36/DCL140	8.640
14452	424313-9	GROMMET/EBH340R	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EBH340R	2.160
14453	424314-7	PRIMER PUMP/BHX2500	BƠM KÍCH NỎ/BHX2500	64.800
14454	424315-5	CHECK VALVE/BHX2500	VẶN ĐIỀU CHỈNH/BHX2500	12.960
14455	424316-3	CHECK VALVE/BHX2500	VẶN THỐNG KHÍ/BHX2500	38.880
14456	424317-1	STARTER KNOB/EBH340R	TAY CẶM/EBH340R	47.520
14457	424319-7	STARTER KNOB/BHX2500	TAY CẶM KHỎI ĐỘNG/BHX2500	38.880
14458	424320-2	RUBBER RING/CL104D	VÒNG ĐỆM CAO SU/CL104D	25.920
14459	424336-7	FUEL TANK DAMPER/RBC411	CAO SU GIAM CHẶN/RBC411	2.160
14460	424337-5	PLUG CAP/RBC411	NÁP CHỤP BUGI/RBC411	17.600
14461	424339-1	CRANK CASE SEALING/EA3201S	VÒNG ĐỆM LỐC MÀY/EA3201S	12.100
14462	424340-6	INTAKE HOSE/EA3201S	CỎ CỎ XĂNG/EA3201S	95.040
14463	424342-2	OIL PRESSURE LINE/EA3503S	ỐNG DẶN DẦU/EA3503S	5.400
14464	424343-0	GASKET/BHX2500	VÒNG ĐỆM CAO SU/BHX2500	4.320
14465	424344-8	DAMPER/EE2650H	CAO SU GIAM CHẶN/EE2650H	2.160
14466	424346-4	RUBBER RING T/VC3210L	VÒNG ĐỆM /VC3210L	103.680
14467	424358-7	PACKING/CC300D	ĐỆM KÍN/CC300D	8.640
14468	424359-5	DAMPER/EE2650H	CAO SU GIAM CHẶN/EE2650H	12.960
14469	424360-0	ROPE STOPPER/EB7650TH	NÁP GIỮ TAY CẶM/EB7650TH	21.600

14470	424361-8	STARTER KNOB/EB7650TH	TAY CÀM/EB7650TH	108.000
14471	424364-2	RUBBER WASHER 16/DHR242	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DHR242	4.320
14472	424367-6	RUBBER/CL104D	VÒNG ĐỆM CAO SU/CL104D	4.320
14473	424375-7	BUMPER/DTW250	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DTW250	47.520
14474	424376-5	BUMPER/TD0100	GIAM CHÂN/TD0100	17.280
14475	424377-3	DAMPER/VC1310L	MIẾNG LÓT LỌC BỤI/VC1310L	241.920
14476	424379-9	FRONT CUFF 24/VC1310L	CỎ TRƯỚC 22/VC1310L	64.800
14477	424380-4	INSULATION COVER/DGD800	VỎ BẢO VỆ NGOÀI/DGD800	133.920
14478	424381-2	INSULATION COVER/DGD801	VỎ BẢO VỆ NGOÀI/DGD801	620.400
14479	424382-0	RUBBER HOLDER/DVC860L	Ổ ĐỖ CAO SU/DVC860L	30.800
14480	424391-9	LOCK RUBBER/DLM160	CHÓT CAO SU/DLM160	8.640
14481	424394-3	RUBBER RING 8/DUH523	VÒNG ĐỆM 8/DUH523	12.960
14482	424396-9	RUBBER CAP/RT0700C	NÁP CAO SU/RT0700C	8.640
14483	424397-7	SUCTION LINE/EK7651H	CỎ CỎ XĂNG/EK7651H	449.280
14484	424399-3	INNER FILTER/EK7651H	TÀM NHỰA LỌC BỤI/EK7651H	133.920
14485	424400-4	DAMPER PIPE/EBH340U	MIẾNG ĐỆM/EBH340U	73.440
14486	424403-8	DAMPER/RBC411	HỆ THỐNG GIAM SỐC/RBC411	154.000
14487	424404-6	REAR FOOT/EK7651H	CHÂN CAO SU/EK7651H	22.000
14488	424405-4	FRONT FOOT/EK7651H	CHÂN CAO SU TRƯỚC/EK7651H	30.800
14489	424406-2	GROMMET/EK7651H	VÒNG ĐỆM CAO SU/EK7651H	25.920
14490	424407-0	RUBBER JOINT/EK7651H	KHỚP NỐI/EK7651H	13.200
14491	424408-8	TANK GUARD/EK7651H	NÁP BẢO VỆ/EK7651H	38.880
14492	424409-6	PLUG COVER/EK7651H	NÁP CAO SU/EK7651H	35.200
14493	424410-1	RUBBER CAP/EK7651H	NÁP CHỤP/EK7651H	12.960
14494	424417-7	PACKING/EK7651H	MIẾNG ĐỆM/EK7651H	35.200
14495	424418-5	SEAL/EK7651H	VÒNG ĐỆM KÍN/EK7651H	95.040
14496	424421-6	OIL CAP GASKET/EK7651H	RỌN BÌNH CHỮA NHIÊN LIỆU/EK7651H	21.600
14497	424424-0	VALVE STEM SEAL/EK7651H	VÁN CHÂN BỤI/EK7651H	51.840
14498	424426-6	RUBBER RING(INNER)/EK7651H	VÒNG ĐỆM CAO SU/EK7651H	52.800
14499	424427-4	RUBBER RING(OUTER)/EK7651H	VÒNG ĐỆM CAO SU/EK7651H	47.520
14500	424428-2	BUMPER/TW100D	GIAM CHÂN/TW100D	17.280
14501	424429-0	BUMPER/DTD134	NÁP CHỤP CAO SU/DTD134	38.880
14502	424430-5	SEAL/DTD134	VÒNG ĐỆM KÍN/DTD134	8.800
14503	424434-7	CAP 24/EE2650H	NÁP CHỤP/EE2650H	2.160
14504	424436-3	POLYURETHANE SPONGE SEAL/JV0600K	VÒNG ĐỆM /JV0600K	4.320
14505	424437-1	DUST COVER/JV0600K	NÁP CHÂN BỤI/JV0600K	8.640
14506	424439-7	PLUG CUP/EB5300	NÁP GAI/EB5300	21.600
14507	424444-4	PACKING RING/EB7650TH	MŨ CHỤP/EB7650TH	35.200
14508	424446-0	DAMPER/EM3400U	GIAM CHÂN/EM3400U	2.160
14509	424456-7	FUEL LINE/EA3201S	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU (ỐNG ĐẦU)/EA3201S	129.600
14510	424457-5	DUST COVER/SG1251J	BỌC CÔNG TÁC/SG1251J	64.800
14511	424463-0	CUSHION/BBC231U	MIẾNG ĐỆM TAY CÀM/BBC231U	267.840
14512	424466-4	PROTECTOR/JR103D	KHÓA MŨI/JR103D	17.600
14513	424467-2	CAP/JR102D	NÁP CHỤP/JR102D	8.640
14514	424473-7	CUSHION RUBBER/DHR242	ĐỀ GAI/DHR242	25.920
14515	424474-5	SEALING CAP/HR2651T	MIẾNG ĐỆM CAO SU/HR2651T	17.280
14516	424476-1	CUSHION/DHP343	ĐỀ GAI/DHP343	8.640
14517	424479-5	RUBBER SPIKE/PJ7000	MIẾNG ĐỆM CAO SU/PJ7000	8.640
14518	424485-0	BAMPER/DTP141	NÁP BẢO VỆ ĐẦU BUA/DTP141	86.400
14519	424486-8	EARTH RUBBER/DX01	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DX01	25.920
14520	424491-5	GROMMET/EM3400U	MIẾNG ĐỆM BÌNH XĂNG/EM3400U	13.200
14521	424492-3	CHECK VALVE/PM7650H	VÁN HÚT/PM7650H	164.160
14522	424495-7	BUMPER/BTD136	NÁP CHỤP CAO SU/BTD136	95.040
14523	424496-5	SEAL/DTD171	VÒNG ĐỆM/DTD171	21.600
14524	424499-9	RUBBER SLEEVE 22/EK7651H	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EK7651H	34.560
14525	424501-8	STARTER KNOB/EK7651H	TAY CÀM KHỞI ĐỘNG/EK7651H	267.840
14526	424504-2	OIL GUARD/PM7650H	NÁP CHÂN ĐẦU/PM7650H	64.800
14527	424505-0	GROMMET/EB7650TH	ĐỀ GAI CAO SU/EB7650TH	69.120
14528	424510-7	CRANK HOUSING CAP A/TM3000C	NÁP CHỤP A/TM3000C	8.640
14529	424511-5	CRANK HOUSING CAP B/TM3000C	NÁP CHỤP B/TM3000C	4.320
14530	424513-1	BUMPER/DTD129	GIAM CHÂN/DTD129	8.640
14531	424516-5	COLLAR/EB7650TH	VÒNG ĐỊNH VỊ/EB7650TH	92.400
14532	424517-3	CUSHION/DDF480	ĐỀ GAI/DDF480	8.640
14533	424519-9	452031-9	NÚT CHẶN CAO SU/EA3201S	8.640
14534	424522-0	PLUG CAP/EA3201S	NÁP CHỤP BUGI/EA3201S	35.200
14535	424523-8	WASHER/RBC413U	LONG ĐEN BĂNG THÉP/RBC413U	4.400
14536	424525-4	DUST COVER/PC5000C	NĂM CHÂN BỤI/PC5000C	444.960
14537	424526-2	DUST COVER CAP/PC5000C	NÁP CHÂN BỤI/PC5000C	198.720
14538	424528-8	SEAL/CL104D	PHỐT DẦU/CL104D	17.280
14539	424529-6	CAP/DA331D	NÁP CHỤP/DA331D	4.400
14540	424530-1	OIL CASE GUARD/EVH2000	CHÓT HỘP DẦU/EVH2000	22.000
14541	424543-2	RUBBER RING/VC3211M	VÒNG ĐỆM CAO SU/VC3211M	449.280
14542	424544-0	SEAL RING/VC3211M	VÒNG ĐỆM CAO SU/VC3211M	38.880
14543	424547-4	RUBBER RING/DCG180	VÒNG ĐỆM CAO SU/DCG180	21.600
14544	424549-0	INSULATION COVER/GS5000	NÁP CHỤP/GS5000	341.280
14545	424550-5	BUMPER/TD091D	GIAM CHÂN/TD091D	26.400
14546	424551-3	SEAL RING/HR4002	VÒNG ĐỆM/HR4002	47.520
14547	424556-3	FILTER CAP/HR4013C	NÁP LỌC/HR4013C	8.800
14548	424557-1	DUST COVER/HR4013C	NÁP CHÂN BỤI/HR4013C	25.920
14549	424558-9	SEAL RING A/HR4013C	RỌN NHỚT A/HR4013C	17.280
14550	424559-7	SEAL RING B/DHR400	VÒNG ĐỆM CAO SU/DHR400	17.280
14551	424560-2	HOUSING CAP/DHR400	NÁP CHỤP ĐẦU/DHR400	30.800
14552	424565-2	SEAL SHEET/HR4002	RỌN NHỚT/HR4002	12.960
14553	424566-0	SEAL RING/HR4002	VÒNG ĐỆM/HR4002	12.960
14554	424567-8	RUBBER SLEEVE 24/BUR182U	MIẾNG ĐỆM CAO SU/BUR182U	30.240
14555	424568-6	BUMPER/DTW280	MIẾNG ĐỆM/DTW280	69.120
14556	424569-4	DUST COVER/DJV181	NÁP CHÂN BỤI/DJV181	8.640
14557	424571-7	INLET PIPE/EA3601F	ĐẦU ỚNG VAO/EA3601F	120.960
14558	424572-5	AIR BOOT/EA3601F	ỚNG XA GIÓ BĂNG CAO SU CỦA MÁY CỬA XÍCH/EA3601F	151.200
14559	424573-3	DUST GROMMET/EA3601F	VÒNG ĐỆM/EA3601F	30.240
14560	424574-1	DUMPER STOPPER/EA3601F	CHÓT GIAM CHẶN/EA3601F	39.600
14561	424575-9	GROMMET/EA3601F	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EA3601F	14.040
14562	424576-7	GROMMET/EA3601F	VÒNG ĐỆM/EA3601F	38.880
14563	424577-5	SIDE STOPPER/EA3601F	CHÓT/EA3601F	8.800
14564	424579-1	OIL PIPE (OUT)/EA3601F	ỚNG DẦU/EA3601F	12.960
14565	424581-4	GROMMET/EA3601F	VÒNG ĐỆM/EA3601F	8.640
14566	424582-2	DAMPER/EA3601F	GIAM SỐC/EA3601F	8.640
14567	424583-0	PLUG/EK7651H	CAO SU CHẶN BỤI/EK7651H	2.160
14568	424586-4	SEAL RING/MT450	VÒNG ĐỆM CAO SU/MT450	21.600
14569	424588-0	INSULATION COVER/MT450	NÁP BẢO VỆ/MT450	184.800
14570	424589-8	RUBBER TIRE/DPB181	DẪY CỬA RỎA/DPB181	25.920
14571	424595-3	NEEDLE GUIDE/EA3601F40B	ĐỆM DẪN HƯỚNG/EA3601F40B	17.600

14572	424597-9	RUBBER RING 23/JR105D	VÒNG ĐỆM CAO SU 23/JR105D	8.640
14573	424600-6	FRONT GRIP/UC3041A	TAY CAM/UC3041A	34.560
14574	424601-4	CONNECTOR/UC3041A	ĐÂY GHIM ĐIỆN/UC3041A	21.600
14575	424602-2	OIL TUBE/UC3041A	ỐNG CAO SU/UC3041A	25.920
14576	424603-0	GROMMET/UC3041A	VÒNG ĐỆM/UC3041A	4.320
14577	424605-6	RUBBER RING 19/LS002G	VÒNG ĐỆM 19/LS002G	90.720
14578	424607-2	FILTER CAP/HM001G	NÁP CHỤP/HM001G	17.280
14579	424608-0	SEAL RING B/HR5212C	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/HR5212C	34.560
14580	424609-8	SEAL RING A/HR5212C	RON NHỚT A/HR5212C	43.200
14581	424610-3	CONNECTOR A/UC4051A	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/UC4051A	17.280
14582	424611-1	CONNECTOR B/UC4051A	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/UC4051A	21.600
14583	424612-9	GROMMET/UC4051A	ĐỀ GAI/UC4051A	4.320
14584	424614-5	SPONGE SHEET 42-42/MT941	MIẾNG MÚT/MT941	4.320
14585	424615-3	DEFLECTOR/EE2650H	MIẾNG CHẶN/EE2650H	5.400
14586	424617-9	INTAKE HOSE/EA3503S	ỐNG DẪN VÀO THUNG/EA3503S	103.680
14587	424618-7	PLUG/EA3503S	CAO SU CHẶN BỤI/EA3503S	2.160
14588	424619-5	PLUG COVER/EB7650TH	VỎ BUGI/EB7650TH	83.600
14589	424620-0	DAMPER/EB7650TH	BỘ GIAM CHẶN/EB7650TH	2.160
14590	424621-8	OIL GUARD/EB7650TH	VÒNG ĐỆM CHẶN NHỚT/EB7650TH	17.280
14591	424623-4	GROMMET/EB7650TH	VÒNG ĐỆM CAO SU/EB7650TH	8.640
14592	424629-2	GROMMET/DUC252	NÚT GAI CAO SU/DUC252	17.600
14593	424631-5	SLEEVE/EA3503S	NÚT CAO SU/EA3503S	2.160
14594	424632-3	SEAL RING B/MT860	VÒNG ĐỆM CAO SU/MT860	12.960
14595	424633-1	SEAL RING A/MT860	VÒNG ĐỆM CAO SU/MT860	12.960
14596	424654-3	CAP/MT660	NÁP CHỤP ĐUỐI MÁY/MT660	26.400
14597	424656-9	PLUG CAP COVER/EM3400U	CAO SU CHẶN BỤI/EM3400U	2.160
14598	424657-7	DAMPER/EM3400U	BỘ GIAM CHẶN/EM3400U	2.160
14599	424660-8	BRACKET DAMPER/RBC411	CAO SU GIAM CHẶN/RBC411	2.160
14600	424662-4	BUMPER/DTS141	GIAM CHẶN/DTS141	43.200
14601	424663-2	SEAL/DFS452	NHÔNG LỚN/DFS452	8.640
14602	424664-0	SEAL RING/DFS452	VÒNG ĐỆM/DFS452	8.640
14603	424665-8	DUST SEAL SLEEVE/DFS452	VÒNG ĐỆM/DFS452	8.800
14604	424666-6	SEAL RING A/HM1812	ROAN A/HM1812	70.400
14605	424667-4	SEAL RING B/HM1812	ROAN B/HM1812	96.800
14606	424668-2	FILTER CAP/HM1812	NÁP CHỤP/HM1812	22.000
14607	424669-0	BELLOWS/HM1812	VÒNG ĐỆM THAN MÁY/HM1812	365.200
14608	424677-1	INSULATION COVER/JR3035	VỎ CÁCH ĐIỆN/JR3035	382.800
14609	424678-9	RUBBER RING 25/EB7650TH	VÒNG ĐỆM CAO SU/EB7650TH	21.600
14610	424684-4	SPONGE 7X87X3/BO4555	NÁP CHẶN BỤI 6 X 185 X 3/BO4555	4.320
14611	424685-2	RUBBER RING 60/DVC860L	VÒNG ĐỆM CAO SU 60/DVC860L	25.920
14612	424686-0	RUBBER RING 120/DVC860L	VÒNG ĐỆM CAO SU 120/DVC860L	120.960
14613	424687-8	SUPPORT RING/DVC860L	NÁP ĐỆM CAO SU/DVC860L	60.480
14614	424688-6	TOP DAMPER/DVC860L	MIẾNG ĐỆM GIAM CHẶN/DVC860L	56.160
14615	424689-4	FRONT DAMPER/DVC860L	MIẾNG ĐỆM GIAM CHẶN/DVC860L	12.960
14616	424690-9	REAR BLOCK FILTER/DVC860L	TÚI LỌC/DVC860L	12.960
14617	424691-7	BAND DAMPER/DVC860L	TÀM GIAM CHẶN/DVC860L	60.480
14618	424696-7	RUBBER GROMMET/EK8100	NÚT CAO SU/EK8100	2.160
14619	424697-5	PACKING RING/EK8100WS	VÒNG ĐỆM/EK8100WS	21.600
14620	424698-3	TUBE 3-120/EK8100	ỐNG CAO SU 3-120/EK8100	2.160
14621	424699-1	TUBE BLACK RED/EK8100	ỐNG DẪN/EK8100	60.480
14622	424700-2	PRE-FILTER/EK8100	MIẾNG LỌC/EK8100	90.720
14623	424701-0	AIR FILTER/EK8100	BỘ LỌC KHÍ/EK8100	246.240
14624	424703-6	DEKO COVER/EK8100	NÚT CAO SU/EK8100	43.200
14625	424705-2	INNER FILTER/EK8100	BỘ LỌC BỤI/EK8100	69.120
14626	424706-0	PLUG CAP/EK8100	CHỤP BUGI/EK8100	73.440
14627	424708-6	INTAKE HOSE/EK8100	CỎ CỎ XĂNG/EK8100	324.000
14628	424709-4	ADJUST GUIDE/EK8100WS	ỐNG DẪN VÍT ĐIỀU CHỈNH/EK8100WS	21.600
14629	424710-9	INSULATION TUBE/EK8100	ỐNG LỐT/EK8100	2.160
14630	424711-7	V-BELT/EK8100	ĐÂY CUA ROA/EK8100	708.480
14631	424715-9	GASKET/DCS551	VÒNG ĐỆM/DCS551	25.920
14632	424721-4	RUBBER RING 115/DUP362	VÒNG ĐỆM CAO SU 115/DUP362	82.080
14633	424722-2	FITTING RUBBER/HR2651T	MIẾNG ĐỆM CAO SU/HR2651T	25.920
14634	424723-0	FUEL LINE/EK8100	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/EK8100	362.880
14635	424736-1	SPONGE/DPB181	ĐỆM XÓP/DPB181	8.640
14636	424737-9	BUMPER/TD110D	GIAM CHẶN/TD110D	12.960
14637	424738-7	BUMPER/DTD152	GIAM CHẶN/DTD152	8.640
14638	424747-6	RUBBER GUARD/BO6050	VÒNG ĐỆM/BO6050	90.720
14639	424748-4	BRAKE RING/BO6050	KHỚP NHÔNG/BO6050	56.160
14640	424750-7	PLUG CAP/EA4301F	NÁP CHỤP BUGI/EA4301F	5.500
14641	424752-3	PACKING RING/EA4301F	ĐỆM CAO SU/EA4301F	2.160
14642	424753-1	INTAKE HOSE/EA4301F	CỎ XĂNG/EA4301F	17.280
14643	424754-9	TUBE 2.5-55/EA4301F	ỐNG DẪN XĂNG 2.5-55/EA4301F	2.160
14644	424755-7	TUBE 2.5-93/EA4301F	ỐNG DẪN XĂNG 2.5-93/EA4301F	4.320
14645	424756-5	TUBE 2.5-118/EA4301F	ỐNG DẪN XĂNG 2.5-118/EA4301F	4.320
14646	424757-3	TUBE 3.0-93/EA4301F	ỐNG DẪN XĂNG 3.0-93/EA4301F	4.320
14647	424759-9	ISOLATING TUBE 6-30/EA4301F	ỐNG CAO SU 6-30/EA4301F	2.160
14648	424760-4	BLIND PACKING/PM7650H	LONG ĐÈN SẮT/PM7650H	21.600
14649	424762-0	RUBBER RING/DJR186	VÒNG ĐỆM CAO SU/DJR186	8.640
14650	424763-8	PROTECTOR/DJR186	KHÓA MŨI/DJR186	13.200
14651	424764-6	SEAL RING/DJR186	ROAN/DJR186	12.960
14652	424765-4	INSULATION COVER/DJR187	VỎ CÁCH ĐIỆN/DJR187	286.000
14653	424767-0	INSULATION COVER B/DJR360	VỎ BỌC CAO SU THAN MÁY/DJR360	347.600
14654	424768-8	INSULATION COVER/DJR186	VỎ CÁCH ĐIỆN/DJR186	325.600
14655	424774-3	SWITCH COVER/TW007G	BẢO VỆ CÔNG TẮC/TW007G	12.960
14656	424776-9	BUMPER/DTD149	GIAM CHẶN/DTD149	30.240
14657	424777-7	SUCTION PIPE/EK6101	ỐNG HÚT/EK6101	30.240
14658	424778-5	SUCTION HOSE/EK6101	LONG ĐÈN/EK6101	138.240
14659	424781-6	RUBBER FOOT/EK6101	CHẶN CAO SU/EK6101	21.600
14660	424783-2	VITON TUBE L=40mm/EK6101	ỐNG CAO SU/EK6101	17.280
14661	424784-0	VITON TUBE L=84mm/EK6101	ỐNG CAO SU/EK6101	21.600
14662	424785-8	VITON TUBE L=122mm/EK6101	ỐNG CAO SU/EK6101	30.240
14663	424786-6	VITON TUBE L=200mm/EK6101	ỐNG CAO SU/EK6101	51.840
14664	424787-4	TUBE. VITON 10X6 L=82MM/EK6101	ỐNG CAO SU/EK6101	116.640
14665	424788-2	DAMPER/EK6101	CAO SU GIAM CHẶN/EK6101	12.960
14666	424789-0	AIR FILTER/EK6101	LỌC GIÓ/EK6101	138.240
14667	424790-5	INNER FILTER/EK6101	LỌC GIÓ/EK6101	73.440
14668	424791-3	WATER FILTER/EK6101	LỌC NƯỚC/EK6101	5.400
14669	424792-1	SLIDING DISK/EK6101	VÒNG ĐỆM/EK6101	22.000
14670	424793-9	RUBBER RING OUTSIDE/EK6101	VÒNG ĐỆM CAO SU/EK6101	30.240
14671	424794-7	RUBBER RING INSIDE/EK6101	VÒNG ĐỆM CAO SU/EK6101	30.240
14672	424795-5	IMPULSE LINE/EK6101	ỐNG DẪN CAO SU/EK6101	60.480
14673	424796-3	STOPPER/EK6101	CAO SU GIAM CHẶN/EK6101	2.160

14674	424797-1	STARTER ROPE D=4.0 L=1000/EK6101	DAY KHỞI ĐỘNG D=4.0 L=1000/EK6101	12.100
14675	424799-7	POLY-V-BELT 6PJ 716 ELAST/EK6101	DÂY CUA ROA/EK6101	544.320
14676	424804-0	SUPONGE SHEET 76-110/CL104D	MIẾNG MÚT CHÂN BỤI/CL104D	12.960
14677	424823-6	PIPE/EB7660TH	ỐNG CAO SU/EB7660TH	38.880
14678	424824-4	RUBBER SHEET/DLM431	TẤM ĐỆM/DLM431	99.360
14679	424827-8	USB COVER/DFL651F	NÁP BẢO VỆ USB/DFL651F	140.800
14680	424828-6	BUMPER/DTD170	GIAM CHÂN/DTD170	30.240
14681	424830-9	CARBURETOR GASKET/EB7660TH	MIẾNG LÓT BỘ CHẾ/EB7660TH	61.600
14682	424831-7	INSULATOR SEAL/EB7650TH	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EB7650TH	47.520
14683	424833-3	SPACER/TM30D	NÁP CHỤP CÔNG TÁC/TM30D	8.640
14684	424834-1	BAND DAMPER A/DVC260	VO MÁY A/DVC260	13.200
14685	424835-9	BAND DAMPER B/DVC260	VO MÁY B/DVC260	13.200
14686	424836-7	SEAL/DVC260	ROAN/DVC260	64.800
14687	424837-5	SUPPORT A/DVC260	NÁP CHÂN MOTOR/DVC260	39.600
14688	424838-3	REAR BLOCK FILTER/DVC260	TÙI LỌC/DVC260	8.640
14689	424852-9	RUBBER CUSHION/HW1300	MIẾNG ĐỆM CAO SU/HW1300	25.920
14690	424856-1	SCREEN SPONGE F/HW1300	THÀNH GIỮ/HW1300	60.480
14691	424858-7	FELT 16X16/DJR186	MIẾNG ĐỆM/DJR186	4.400
14692	424859-5	CUSHION/TM30D	MIẾNG ĐỆM/TM30D	4.320
14693	424860-0	SWITCH COVER/TM30D	VO CÔNG TÁC/TM30D	8.640
14694	424869-2	HOSE COVER/HW1300	VO ỐNG/HW1300	51.840
14695	424870-7	GUARD/DLS600	TẤM BẢO VỆ/DLS600	22.000
14696	424872-3	CRANK CASE SEALING/EA3201S	VÒNG ĐỆM LỘC MÁY/EA3201S	64.800
14697	424873-1	BUMPER/DTD154	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DTD154	12.960
14698	424888-8	BUMPER/DTD153	VÒNG ĐỆM CAO SU/DTD153	8.640
14699	424890-1	SWITCH COVER/DTW181	NÁP CHỤP CÔNG TÁC/DTW181	12.960
14700	424891-9	PUMP CUSHION/DVF154	ĐỆM GIAM CHÂN/DVF154	12.960
14701	424896-9	AIR CLEANER ELEMENT/EB5300TH	LỌC GIÓ/EB5300TH	90.720
14702	424897-7	RUBBER PLATE/EB5300	TẤM ĐỆM/EB5300	8.640
14703	424898-5	FUEL SUCTION LINE/EB5300TH	ỐNG DẪN XĂNG/EB5300TH	112.320
14704	424899-3	INSULATOR SEAL/EB5300TH	MIẾNG ĐỆM CAO SU/EB5300TH	4.320
14705	424900-4	FUEL TUBE 3-85/EB5300	ỐNG DẪN 3-85/EB5300	12.960
14706	424901-2	OIL TUBE 5-195/EB5300	ỐNG DẪN NHỚT 5-195/EB5300	30.240
14707	424902-0	FELT 16X16/DJR360	MIẾNG ĐỆM/DJR360	4.400
14708	424903-8	CONNECTOR A/DUC353	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/DUC353	90.720
14709	424904-6	CONNECTOR B/DUC353	ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU/DUC353	86.400
14710	424907-0	BUMPER/TD111D/TD111D	GIAM CHÂN/TD111D	30.240
14711	424909-6	PLUG COVER/EB5300TH	NÁP CHỤP BURI/EB5300TH	5.400
14712	424912-7	SEAL/CL107FD	VÒNG ĐỆM CAO SU/CL107FD	25.920
14713	424913-5	SPONGE SHEET 35-70/CL106FD	MIẾNG LỌC BỤI/CL106FD	4.320
14714	424914-3	BUMPER/DTD155	VỎ CHỤP ĐẦU MÁY/DTD155	17.280
14715	424928-2	SEAL RING/DFS250	VÒNG ĐỆM/DFS250	8.640
14716	424937-1	CHECK VALVE/BHX2500	VÁN ĐIỀU CHỈNH/BHX2500	21.600
14717	424938-9	CHECK VALVE/BHX2500	VÁN THÔNG KHÍ/BHX2500	38.880
14718	424942-8	DAMPER/DUX60	MIẾNG CAO SU GIAM CHÂN/DUX60	25.920
14719	424951-7	BELLOWS/HR1841F	VÒNG ĐỆM/HR1841F	34.560
14720	424952-5	CUSHION/DPT353	ĐỆM/DPT353	25.920
14721	424953-3	DUMPER RUBBER/DPT353	CAO SU GIAM SÓC/DPT353	2.160
14722	424954-1	COUNTER CUSHION/DPT353	MIẾNG ĐỆM/DPT353	13.200
14723	424958-3	SPONGE SEAL/UH3502	MIẾNG LỌC ĐẦU/UH3502	4.320
14724	424977-9	RING 25 BRACK/DFT085F	VÒNG ĐỆM/DFT085F	39.600
14725	424978-7	BUMPER/DTW1001	NÁP BẢO VỆ ĐẦU BUA/DTW1001	73.440
14726	424980-0	CAP/DVC864L	NÁP CHỤP/DVC864L	26.400
14727	424981-8	SPACER/DVC864L	MIẾNG ĐỆM/DVC864L	56.160
14728	441075-4	REEL/EB7650TH	CỤM GIẶT/EB7650TH	164.160
14729	442033-3	PACKING/4107R	VÒNG ĐỆM CHỐNG THÂM/4107R	17.280
14730	442123-2	PACKING/4304	RON CAO SU ĐỆM/4304	17.280
14731	442124-0	GASKET/9069	VÒNG ĐỆM CHỐNG THÂM/9069	17.280
14732	442137-1	GASKET/6952	TẤM ĐỆM/6952	30.800
14733	442138-9	PACKING/4350CT	MIẾNG ĐỆM/4350CT	21.600
14734	442139-7	HOLDER SEAL/HM1306	RON BÌNH ĐẦU/HM1306	21.600
14735	442145-2	PACKING/MT430	RON CAO SU ĐỆM/MT430	51.840
14736	442147-8	GASKET/LS1016	MIẾNG ĐỆM/LS1016	43.200
14737	442149-4	GASKET/FS2500	RON HỘP NHÔNG/FS2500	38.880
14738	442150-9	GASKET/DJS161	MIẾNG ĐỆM CHỐNG THÂM/DJS161	25.920
14739	442152-5	GASKET/DLS600	MIẾNG ĐỆM/DLS600	25.920
14740	442153-3	CARBURETOR GASKET/EE2650H	MIẾNG LÓT BỘ CHẾ/EE2650H	2.200
14741	442154-1	METERING DIAPHRAGM GASKET/BHX2500	MĂNG XĂNG/BHX2500	47.520
14742	442155-9	PUMP GASKET/BHX2500	MĂNG NHỊP/BHX2500	34.560
14743	442156-7	CYLINDER GASKET/RBC411	ĐỆM XY LẠNH/RBC411	26.400
14744	442157-5	CRANKCASE GASKET/RBC411	VÒNG ĐỆM CHỐNG THÂM/RBC411	12.960
14745	442158-3	INSULATOR GASKET/RBC411	MIẾNG ĐỆM CAO SU/RBC411	8.640
14746	442159-1	CARBURETOR GASKET/RBC411	MIẾNG LÓT BỘ CHẾ/RBC411	8.640
14747	442160-6	LEAD VALVE GASKET/RBC411	MIẾNG ĐỆM CAO SU/RBC411	8.640
14748	442162-2	GASKET/RBC411	RON XĂNG/RBC411	2.160
14749	442163-0	GASKET/RBC411	MIẾNG ĐỆM KHÓA/RBC411	30.800
14750	442165-6	AIR FILTER/EK7651H	LỌC GIÓ/EK7651H	285.120
14751	442166-4	CARBURETOR GASKET/EK7651H	MIẾNG LÓT BỘ CHẾ/EK7651H	8.640
14752	442167-2	CYLINDER HEAD GASKET/EB7650TH	MIẾNG ĐỆM XILANH/EB7650TH	79.200
14753	442168-0	CAM GEAR GASKET/EB7650TH	MIẾNG ĐỆM NHÔNG CAM/EB7650TH	35.200
14754	442169-8	SLIDING DISC/EK7651H	VÒNG ĐỆM/EK7651H	35.200
14755	442172-9	PUMP GASKET/DCS232T	MĂNG XĂNG/DCS232T	47.520
14756	442177-9	GASKET AIR CLEANER/EM3400U	MIẾNG LÓT BỘ CHẾ HOA KHÍ/EM3400U	8.640
14757	442183-4	METERING DIAPHRAGM GASKET/DCS232T	RON XĂNG/DCS232T	30.240
14758	442185-0	GASKET/JS1602	MIẾNG ĐỆM/JS1602	30.240
14759	442186-8	GASKET/JN3201	MIẾNG ĐỆM/JN3201	51.840
14760	442189-2	INSULATOR GASKET/RBC413U	RON BÌNH XĂNG/RBC413U	12.960
14761	442190-7	CARBURETOR GASKET/RBC413U	ĐỆM CÁCH ĐIỆN/RBC413U	17.280
14762	442195-7	GASKET/DJV181	ĐỆM LÓT/DJV181	39.600
14763	442198-1	ANTI CORROSION PAPER/KP0800	GIẤY CHỐNG THÂM/KP0800	8.640
14764	442202-6	ANTI CORROSION PAPER/1804N	NÁP THÙNG MÁY BĂNG GIẤY/1804N	8.640
14765	442206-8	CARBURETOR GASKET/EB7650TH	MIẾNG LÓT BỘ CHẾ/EB7650TH	57.200
14766	442207-6	GASKET/MT660	RON HỘP NHÔNG/MT660	56.160
14767	442208-4	CYLINDER GASKET/EM3400U	ĐỆM XY LẠNH/EM3400U	21.600
14768	442209-2	CRANK CASE GASKET/EM3400U	VÒNG ĐỆM XILANH/EM3400U	12.960
14769	442210-7	INSULATOR GASKET/EM3400U	ĐỆM CÁCH ĐIỆN/EM3400U	8.640
14770	443034-4	FELT RING 18/9500NB	LÔNG ĐẾN/9500NB	8.640
14771	443073-4	FELT/RP0900	MIẾNG NI/RP0900	4.320
14772	443074-2	FELT/RP0900	MIẾNG NI/RP0900	8.640
14773	443101-5	FELT RING/DVR450Z	VÒNG ĐỆM/DVR450Z	13.200
14774	443103-1	FELT RING 6/LH1040	VÒNG ĐỆM 6/LH1040	8.640
14775	443106-5	FELT 10X20/4304	TẤM NI NGĂN BỤI 10X20/4304	8.640

14776	443108-1	FELT 6X225X3/BO4901	TAM NI/BO4901	47.520
14777	443118-8	AIR FILTER/DCS232T	LỌC GIÓ/DCS232T	34.560
14778	443122-7	CLOTH/DHR263	KHĂN/DHR263	82.080
14779	443123-5	FELT 4X3/DHR165	VÒNG ĐỆM(PHỐT)/DHR165	4.320
14780	443124-3	FELT RING 17/GA4040	LONG ĐÈN/GA4040	8.640
14781	443126-9	FELT/HR2230	TAM NI/HR2230	4.320
14782	443127-7	FILTER/HM1203C	LỌC GIÓ/HM1203C	17.280
14783	443129-3	FILTER/HM0870C	LỌC GIÓ/HM0870C	12.960
14784	443137-4	FELT/CA5000X	TAM NI/CA5000X	8.640
14785	443138-2	FILTER/HR3200C	LỌC GIÓ/HR3200C	4.320
14786	443140-5	AIR CLEANER ELEMENT/BHX2500	BỘ LỌC GIÓ/BHX2500	12.960
14787	443141-3	AIR CLEANER ELEMENT/BHX2500	BỘ LỌC GIÓ/BHX2500	17.280
14788	443143-9	FILTER/DHR263	ĐẦU LỌC/DHR263	13.200
14789	443146-3	FELT RING 8/EM3400U	VÒNG ĐỆM/EM3400U	13.200
14790	443147-1	FILTER/HM1214C	NÁP CHỤP/HM1214C	44.000
14791	443153-6	FELT/DHR242	TAM NI/DHR242	8.640
14792	443157-8	AIR FILTER/EH6000W	LỌC GIÓ/EH6000W	17.280
14793	443158-6	AIR FILTER/EH6000W	LỌC GIÓ/EH6000W	21.600
14794	443159-4	SEAL/EN410MP	MIẾNG ĐỆM/EN410MP	47.520
14795	443161-7	ELEMENT/RBC411	MÚT LỌC GIÓ/RBC411	8.640
14796	443162-5	AIR CLEANER ELEMENT/RBC411	MÚT LỌC GIÓ/RBC411	12.960
14797	443169-1	AIR CLEANER ELEMENT/EE2650H	LỌC GIÓ/EE2650H	64.800
14798	443170-6	FELT/EE2650H	BẠC ĐỆM/EE2650H	2.200
14799	443171-4	AIR CLEANER ELEMENT/EE2650H	MÚT LỌC GIÓ/EE2650H	12.960
14800	443180-3	AIR FILTER/RBC413U	MÚT LỌC GIÓ/RBC413U	69.120
14801	443182-9	FILTER/HR4013C	TỤI LỌC/HR4013C	8.640
14802	443185-3	FELT SEAL/JR105D	MIẾNG ĐỆM/JR105D	8.640
14803	443193-4	INSULATION LABEL D/PM7650H	NHÂN DAN/PM7650H	4.320
14804	444018-5	STARTER ROPE/EBH340R	CUỘN DÂY GIẶT/EBH340R	57.200
14805	444019-3	STARTER ROPE/BHX2500	GIÀY GIẶT/BHX2500	22.000
14806	444020-8	STARTER ROPE/EVH2000	DÂY KHỞI ĐỘNG/EVH2000	25.920
14807	444021-6	TUBE/EE2650H	ỐNG CAO SU/EE2650H	17.280
14808	444023-2	STARTER ROPE/EE2650H	GIÀY GIẶT/EE2650H	22.000
14809	444027-4	STARTER ROPE/EM4350UH	DÂY KHỞI ĐỘNG/EM4350UH	114.400
14810	444038-9	STARTER ROPE/EA3503S	DÂY KHỞI ĐỘNG/EA3503S	4.400
14811	444040-2	BEARING HOLDER/EK7651H	NÁP CHỤP KHỞI ĐỘNG/EK7651H	31.900
14812	444042-8	ISOLATING TUBE 6-80/EA3201S	ỐNG CAO SU 6-80/EA3201S	2.160
14813	444043-6	STARTER ROPE/EB7650TH	DÂY KHỞI ĐỘNG/EB7650TH	47.520
14814	450024-0	SLIDE SLEEVE/HR4511C	NÒNG THÉP/HR4511C	142.560
14815	450025-8	PISTON/HR4511C	PISTON/HR4511C	164.160
14816	450026-6	CONECTING ROD/HR4511C	TAY ĐÈN/HR4511C	101.200
14817	450027-4	SPRING GUIDE/HR4511C	CHỐT/HR4511C	34.560
14818	450028-2	DUST COVER SUPPORT/HR4511C	NÁP CHÂN BỤI/HR4511C	101.200
14819	450029-0	LINK PLATE GUIDE/HR4511C	THANH ĐAY/HR4511C	44.000
14820	450030-5	RELEASE COVER/HR4511C	LỚP VỎ TAN NHIỆT/HR4511C	171.600
14821	450031-3	LOCK SLEEVE/HR4511C	KHỚP NỐI/HR4511C	25.920
14822	450032-1	LINK ARM GUIDE/HR4511C	THANH ĐAY/HR4511C	22.000
14823	450033-9	BAFFLE PLATE/HR4511C	NÁP CHÂN GIÓ/HR4511C	30.800
14824	450035-5	REAR COVER/HR4511C	TAM BẢO VỆ PHÍA SAU/HR4511C	475.200
14825	450036-3	CRANK HOUSING COVER/HR4511C	Ổ NHÓM/HR4511C	268.400
14826	450038-9	HANDLE BASE/HR4511C	ĐÈ TAY CÀM/HR4511C	792.000
14827	450041-0	MOTOR HOUSING/HR4511C	VỎ MÁY/HR4511C	1.028.160
14828	450064-8	CHUCK COVER/HR4511C	ĐẦU KHOAN/HR4511C	74.800
14829	450067-2	BASE/BO4555	ĐÈ MÁY CHÀ NHÂM/BO4555	74.800
14830	450068-0	BASE/BO4565	ĐÈ MÁY CHÀ NHÂM/BO4565	74.800
14831	450069-8	FAN GUIDE/BO4555	NÁP DÀN QUẠT GIÓ/BO4555	44.000
14832	450070-3	BEARING BOX/BO4555	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/BO4555	52.800
14833	450071-1	TOP COVER/BO4555	NÁP CHỤP/BO4555	83.600
14834	450072-9	MOTOR HOUSING/BO4555	VỎ MÁY/BO4555	202.400
14835	450098-1	SLIDE SLEEVE/HM0870C	ỐNG TRƯỢT/HM0870C	22.000
14836	450125-4	SWITCH LEVER/TL064D	GẠT CÔNG TÁC/TL064D	47.520
14837	450126-2	FR CHANGE LEVER/TL064D	KHÓA GẠT/TL064D	34.560
14838	450138-5	SLIDE PLATE/DLS600	VÒNG ĐỆM BÀN XOAY/DLS600	105.600
14839	450179-1	CAP/DP4010	NÁP ĐAY/DP4010	34.560
14840	450184-8	LENS/PC5000C	NÁP ĐÈN/PC5000C	13.200
14841	450189-8	SPACER A/PC5000C	ĐỆM TAY CÀM/PC5000C	12.960
14842	450190-3	SPACER B/PC5000C	ĐỆM TAY CÀM/PC5000C	12.960
14843	450230-7	CRANK/UC3020A	TRỤC BÓM NHỐT/UC3020A	17.600
14844	450235-7	CONECTING ROD/HR3200C	TAY ĐÈN/HR3200C	92.400
14845	450236-5	LOCK SLEEVE/HR3200C	VÒNG KHÓA BANG NHỰA/HR3200C	43.200
14846	450237-3	CAP HOLDER/HR3200C	NÁP CHỤP/HR3200C	35.200
14847	450238-1	FILTER CAP/HR3200C	NÁP LỌC GIÓ/HR3200C	25.920
14848	450239-9	SPRING GUIDE/HR3210C	CHỐT/HR3210C	13.200
14849	450240-4	LENS/HR3200C	NÁP ĐÈN/HR3200C	30.800
14850	450241-2	CRANK CAP/HR3200C	NÁP ĐẦU/HR3200C	79.200
14851	450243-8	SLIDE SLEEVE/HR3200C	VÒNG CHỤP/HR3200C	48.400
14852	450244-6	CRANK GEAR/HR3200C	TRỤC NHÔNG/HR3200C	39.600
14853	450245-4	CHUCK COVER/HR3200C	VÒNG GAI/HR3200C	57.200
14854	450246-2	CORD CLAMP BASE/HR3200C	ĐÈ GAI/HR3200C	51.840
14855	450248-8	PIPE HOLDER/HR3210C	TAY NÁP/HR3210C	35.200
14856	450249-6	CHANGE LEVER/HR3200C	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR3200C	74.800
14857	450250-1	LOCK BUTTON/HR3200C	NÚT KHÓA/HR3200C	43.200
14858	450251-9	BAFFLE PLATE/HR3200C	NÁP CHÂN GIÓ/HR3200C	57.200
14859	450252-7	MOTOR HOUSING/HR3200C	VỎ MÁY/HR3200C	541.200
14860	450253-5	REAR COVER/HR3200C	VỎ ĐUÔI MÁY/HR3200C	145.200
14861	450254-3	CRANK HOUSING COVER/HR3210C	Ổ NHÓM/HR3210C	198.000
14862	450255-1	HANDLE BASE/HR3210C	ĐÈ TAY CÀM/HR3210C	332.640
14863	450256-9	HANDLE/HR3210C	TAY CÀM/HR3210C	149.600
14864	450257-7	HANDLE COVER/HR3200C	TAY CÀM/HR3200C	311.040
14865	450261-6	CRANK HOUSING COVER/HR3200C	VỎ NHỰA BẢO VỆ/HR3200C	255.200
14866	450262-4	HANDLE/HR3200C	TAY CÀM/HR3200C	382.800
14867	450274-7	CHANGE RING/DHK180	VÒNG ĐỆM/DHK180	60.480
14868	450275-5	CHUCK COVER/DHK180	NÁP CHỤP/DHK180	56.160
14869	450278-9	CONNECTING ROD/DHK180	TAY BIÊN/DHK180	35.200
14870	450298-3	PISTON/DHK180	PISTON/DHK180	73.440
14871	450332-9	SIDE GRIP BASE 66/HR4030C	ĐÈ TAY CÀM/HR4030C	794.880
14872	450347-6	CAP/HM1810	NÁP CHÀM NHIÊN LIỆU/HM1810	123.200
14873	450352-3	SHOULDER SLEEVE 6/HM0871C	VÒNG ĐỆM/HM0871C	13.200
14874	450386-6	MOTOR BRACKET/DSC191	ĐÈ GAI MOTOR/DSC191	17.280
14875	450427-8	LINK LEVER/HR4002	CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR4002	13.200
14876	450428-6	CHANGE LEVER/HR4002	CÁN GẠT CHUYỂN ĐỔI/HR4002	22.000
14877	450455-3	TOP COVER/MT921	NÁP CHỤP TRÊN CHÀ NHÂM/MT921	66.000

14878	450457-9	BEARING BOX/MT921	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/MT921	66.000
14879	450458-7	BASE/MT921	ĐỀ MÁY CHA NHAM/MT921	132.000
14880	450463-4	MOTOR HOUSING/BO4557	VỎ MÁY/BO4557	189.200
14881	450464-2	BEARING BOX/BO4557	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/BO4557	64.800
14882	450504-6	F/R CHANGE LEVER/DF030D	NÚT CHUYỂN/DF030D	8.640
14883	450521-6	INLET/CL104D	ỐNG NỐI/CL104D	21.600
14884	450522-4	LENS/CL104D	ỐNG KÍNH/CL104D	4.320
14885	450532-1	INLET/CL104D	ỐNG NỐI/CL104D	21.600
14886	450553-3	CHANGE LEVER/DF010D	CÁN GẠT/DF010D	13.200
14887	450558-3	CHANGE RING/DF012D	VÒNG ĐỆM/DF012D	48.400
14888	450559-1	INSULATOR/EM2550UH	MIẾNG ĐỆM DẪN NHIÊN LIỆU/EM2550UH	47.520
14889	450560-6	CHOKE PLATE/BHX2500	CÁN GẠT GIÓ/BHX2500	12.960
14890	450561-4	AIR CLEANER COVER/BHX2500	NÁP LỌC GIÓ/BHX2500	13.200
14891	450562-2	CLAMP/EBH340R	NẸP NHỰA/EBH340R	8.640
14892	450564-8	CYLINDER COVER/EM2550UH	VỎ NHỰA/EM2550UH	140.800
14893	450565-6	OIL GAUGE/EBH340R	THĂM DẦU/EBH340R	12.960
14894	450566-4	FUEL TANK/EM2550UH	BÌNH CHỨA XĂNG/EM2550UH	116.640
14895	450568-0	PLUG COVER/EVH2000	NÁP CHỤP BURI/EVH2000	47.520
14896	450569-8	SPACER/EE2650H	BẠC THAU/EE2650H	13.200
14897	450584-2	F/R CHANGE LEVER/6261DWE	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/6261DWE	8.800
14898	450590-7	SLIDE PLATE/DF010D	THÀNH TRƯỢT/DF010D	12.960
14899	450608-4	SWITCH LAVER/DDA340	NÚT CÔNG TÁC/DDA340	51.840
14900	450609-2	LINK/DDA340	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/DDA340	25.920
14901	450610-7	F/R CHANGE LEVER/DA331D	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DA331D	21.600
14902	450615-7	F/R CHANGE LEVER/DHR202	NÚT CHUYỂN ĐỔI CHẾ ĐỘ/DHR202	8.800
14903	450619-9	GEAR HOUSING/HP1630	HỘP NHÔNG/HP1630	44.000
14904	450620-4	BAFFLE PLATE/HP1630	NÁP CHÁN GIÓ/HP1630	8.800
14905	450621-2	LEVER CASE/HP1630	NÚT CÔNG TÁC/HP1630	8.640
14906	450653-9	GUARD/EM2550UH	CHỤP ĐẦU BƠ/EM2550UH	22.000
14907	450665-2	TOP COVER/MT372	NÁP CHỤP TRÊN MÁY/MT372	22.000
14908	450672-5	BRACKET/MT922	NÁP ĐẠY/MT922	26.400
14909	450687-2	CRANK LEVER/HR4511C	CÁN QUAY/HR4511C	57.200
14910	450688-0	KEY HOLDER/DDA350	VÒNG KHOA/DDA350	66.000
14911	450704-8	DIAL 27/HS003G	MẶT CHIA ĐỘ 27/HS003G	17.280
14912	450794-1	REAR COVER/GA4030	CHỤP SAU/GA4030	44.000
14913	450795-9	MOTOR HOUSING/GA4030	VỎ MÁY/GA4030	110.000
14914	450796-7	BAFFLE PLATE/GA4030	NÁP CHÁN GIÓ/GA4030	8.640
14915	450797-5	SWITCH LEVER/GA4030	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/GA4030	8.640
14916	450811-7	LABYRINTH RING/MT960	VÒNG ĐỆM/MT960	8.800
14917	450812-5	REAR COVER/MT960	VỎ ĐUÔI MÁY/MT960	39.600
14918	450814-1	REAR HOUSING/MT960	VỎ ĐUÔI MÁY/MT960	30.800
14919	450819-1	BASE PLATE/RP0900	TẦM LÓT BÀN ĐỀ /RP0900	74.800
14920	450820-6	CHIP DEFLECTOR/RP0900	TẦM CHÁN/RP0900	17.280
14921	450821-4	LEVER 47/RP0900	CÁN KHOA/RP0900	8.800
14922	450838-7	HANDLE COVER/4100KB	TAY CẮM/4100KB	125.280
14923	450839-5	BUFFLE PLATE/4100KB	TẦM CHÁN GIÓ/4100KB	8.800
14924	450869-6	TOP COVER/MT922	NÁP CHỤP TRÊN CHA NHAM/MT922	44.000
14925	450877-7	MOTOR HOUSING S/FS2500	VỎ MÁY/FS2500	132.000
14926	450880-8	BAFFLE PLATE/FS2500	NÁP CHÁN GIÓ/FS2500	8.800
14927	450884-0	MOTOR HOUSING S2/FS4000	VỎ MÁY S2/FS4000	127.600
14928	450889-0	ONE WAY VALVE GUIDE/HM1203C	VÁN 1 CHIỀU/HM1203C	12.960
14929	450890-5	CONNECTING ROD/HM1203C	TAY ĐÈN/HM1203C	176.000
14930	450891-3	LEVER STOPPER/HM1203C	NÚT CÔNG TÁC/HM1203C	12.960
14931	450892-1	AIR PIPE/HM1213C	THÀNH DẪN/HM1213C	13.200
14932	450893-9	CHANGE RING COVER/HM1203C	VÒNG ĐỆM/HM1203C	56.160
14933	450894-7	CHUCK COVER/HM1203C	ĐẦU KHOAN/HM1203C	48.400
14934	450895-5	RELEASE COVER/HM1203C	LỚP VỎ TẢN NHIỆT/HM1203C	66.000
14935	450896-3	SLIDE LEVER/HM1213C	NÚT KHÓA/HM1213C	25.920
14936	450897-1	SLIDE LEVER/HM1203C	NÚT KHÓA/HM1203C	21.600
14937	450898-9	CRANK CAP/HM1203C	NÁP ĐẦU/HM1203C	44.000
14938	450899-7	CRANK CAP COVER/HM1203C	NÁP CHỤP BÌNH DẦU/HM1203C	30.800
14939	450900-8	BAFFLE PLATE/HM1203C	NÁP CHÁN GIÓ/HM1203C	26.400
14940	450901-6	REAR COVER/HM1203C	NÁP NHỰA CHỤP ĐUÔI/HM1203C	101.200
14941	450902-4	HOUSING COVER/HM1213C	VỎ MÁY/HM1213C	228.800
14942	450903-2	HOUSING COVER/HM1203C	VỎ MÁY/HM1203C	215.600
14943	450904-0	MOTOR HOUSING/HM1203C	VỎ MOTOR/HM1203C	371.520
14944	450905-8	HANDLE BASE/HM1213C	BỘ TAY CẮM/HM1213C	267.840
14945	450906-6	HANDLE/HM1213C	TAY CẮM/HM1213C	228.960
14946	450907-4	HANDLE/HM1203C	TAY CẮM/HM1203C	401.760
14947	450908-2	HANDLE COVER/HM1203C	TAY CẮM/HM1203C	159.840
14948	450926-0	STOPPER CASE/EA4301F	KHAY CHẶN CHÓT PHANH XÍCH/EA4301F	2.160
14949	450933-3	BAFFLE PLATE/MT430	NÁP CHÁN GIÓ/MT430	17.600
14950	450936-7	GRIP R/RP2301FC	TAY CẮM R/RP2301FC	142.560
14951	450937-5	GRIP COVER R/RP2301FC	NÁP TAY CẮM R/RP2301FC	96.800
14952	450938-3	GRIP L/RP2301FC	TAY CẮM L/RP2301FC	138.240
14953	450939-1	GRIP COVER L/RP2301FC	NÁP TAY CẮM L/RP2301FC	92.400
14954	450940-6	SWITCH LEVER/RP2301FC	CÁN GẠT CÔNG TÁC/RP2301FC	25.920
14955	450941-4	LOCK OFF BUTTON/RP1800	NÚT KHÓA/RP1800	30.240
14956	450942-2	PUSH BUTTON/RP1800	NÚT NHẤN/RP1800	12.960
14957	450943-0	SILENT POLE/RP2301FC	ỐNG ĐỊNH HƯỚNG /RP2301FC	17.600
14958	450944-8	BUFFLE PLATE/RP1800	TẦM CHÁN GIÓ/RP1800	25.920
14959	450946-4	DEPTH POINTER/RP2301FC	NÚT DẪN HƯỚNG/RP2301FC	17.280
14960	450947-2	REAR COVER/RP2301FC	VỎ ĐUÔI MÁY/RP2301FC	162.800
14961	450948-0	REAR COVER/RP1800	NÁP ĐUÔI MÁY/RP1800	118.800
14962	450949-8	COVER/RP2301FC	NÁP CHỤP/RP2301FC	96.800
14963	450950-3	LOCK LEVER/RP1800	CÁN KHOA/RP1800	43.200
14964	450951-1	BASE PLATE/RP2301FC	TẦM LÓT ĐỀ PHAY/RP2301FC	259.600
14965	450953-7	TIP DEFLECTOR/RP2301FC	NÁP BẢO VỆ/RP2301FC	101.200
14966	450956-1	PUMP DRIVE/EA4301F	NHÔNG BƠM NHỚT/EA4301F	172.800
14967	450957-9	STRAP/EK7651H	THĂM XĂNG/EK7651H	2.200
14968	450961-8	PISTON/HM1203C	PISTON/HM1203C	164.160
14969	450968-4	LOCATOR 3/8"/FS2500	ĐẦU ĐIỀU CHỈNH MŨI VÍT/FS2500	22.000
14970	450978-1	LOCK BUTTON/BHR261	NÚT KHÓA/BHR261	8.800
14971	450980-4	CHANGE LEVER/DHR263	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR263	38.880
14972	450998-5	HANDLE COVER/LS1016	NÁP TAY CẮM/LS1016	114.400
14973	451000-7	LEAD COVER HOLDER/DLS111	NÁP ĐẠY/DLS111	8.640
14974	451001-5	BAFFLE PLATE/LS1016	NÁP CHÁN GIÓ/LS1016	12.960
14975	451002-3	GREASE HOLDER/LS1016	NÁP CHÁN NHÔNG/LS1016	12.960
14976	451003-1	SWITCH LEVER/LS1016	CÁN ĐẠY CÔNG TÁC/LS1016	21.600
14977	451010-4	LOCK LEVER/LS1016L	LẤY CHÍNH GÓC/LS1016L	26.400
14978	451011-2	RACK BLOCK/LS1016	THÀNH ĐỖ/LS1016	13.200
14979	451013-8	KURF BOARD/LS1016	THƯỚC CHIA VẠCH/LS1016	64.800

14980	451018-8	SPUR GEAR 43/LS1016	NHÔNG LỚN/LS1016	34.560
14981	451019-6	LEVER 105/LS1016	CÁN GẠT 105/LS1016	44.000
14982	451035-8	DEPTH POINTER/ RP0900	VÔNG ĐỆM /RP0900	8.800
14983	451037-4	SWITCH BUTTON/LS1016	NUT NHAN CÔNG TÁC/LS1016	8.640
14984	451081-1	CABLE HOLDER/EM3400U	Ổ GIỮ DÂY CAP/EM3400U	8.640
14985	451083-7	LOCK OFF LEVER/EM3400U	NÚT BẢO VỆ CÔNG TÁC/EM3400U	12.960
14986	451084-5	THROTTLE LEVER/EM3400U	NUT CÔNG TÁC/EM3400U	17.280
14987	451099-2	RING 7/FS2500	VÔNG ĐỆM 7/FS2500	8.800
14988	451103-7	WEIGHT GUIDE/HM1214C	VÔNG ĐỆM THEP/HM1214C	92.400
14989	451104-5	GREASE CAP/HM1214C	NÁP ĐẦU/HM1214C	30.800
14990	451105-3	LENS/HM1214C	ỐNG KINH/HM1214C	25.920
14991	451106-1	SWITCH LEVER/HM1214C	CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI/HM1214C	64.800
14992	451107-9	WASHER GUIDE/HM1214C	LONG ĐÈN/HM1214C	22.000
14993	451108-7	FILTER CASE/HM1214C	HỘP LỌC/HM1214C	57.200
14994	451109-5	FILTER CASE COVER/HM1214C	NÁP ĐẬY HỘP LỌC/HM1214C	44.000
14995	451110-0	CYLINDER GUIDE/HM1214C	XY LẠNH/HM1214C	43.200
14996	451111-8	BAFFLE PLATE/HM1214C	NÁP CHÂN GIÓ/HM1214C	43.200
14997	451112-6	SLIDE LEVER/HM1307C	KHÓA AN TOÀN/HM1307C	64.800
14998	451113-4	BARREL COVER/HM1214C	VỎ NHỰA ĐẦU BẢO VỆ/HM1214C	321.200
14999	451115-0	GEAR COVER/HM1214C	NÁP HỘP NHÔNG/HM1214C	602.800
15000	451116-8	REAR COVER/HM1214C	TÀM BẢO VỆ PHÍA SAU/HM1214C	422.400
15001	451117-6	MOTOR HOUSING/HM1214C	VỎ MÁY/HM1214C	254.880
15002	451118-4	HANDLE/HM1307C	TAY CÀM/HM1307C	540.000
15003	451119-2	HANDLE COVER/HM1307C	VỎ TAY CÀM/HM1307C	259.200
15004	451157-4	SPACER/EM3400U	ỐC VÍT/EM3400U	12.960
15005	451162-1	LOCK LEVER/DCG180	CHÓT KHÓA CÔNG TÁC/DCG180	5.400
15006	451163-9	COVER/DSC191	NÁP ĐẬY/DSC191	64.800
15007	451164-7	CONNECTING ROD/HM1307C	TAY ĐÈNH/HM1307C	110.000
15008	451166-3	CRANK CAP COVER/HM1307C	NÁP CHỤP/HM1307C	56.160
15009	451167-1	REAR COVER/HM1317C	VỎ ĐUÔI MÁY/HM1317C	347.600
15010	451168-9	SHOULDER SLEEVE/HM1317C	LONG ĐÈN/HM1317C	48.400
15011	451169-7	WEIGHT GUIDE/HM1317C	VÔNG ĐỆM THEP/HM1317C	30.800
15012	451170-2	CRANK CAP/HM1307C	HỘP TRỤC KHUYU/HM1307C	136.400
15013	451171-0	REAR COVER/HM1307C	VỎ ĐUÔI MÁY/HM1307C	224.400
15014	451177-8	DUST NOZZLE/DSD180	ỐNG KẾT NỐI HÚT BỤI/DSD180	47.520
15015	451194-8	BAFFLE PLATE/LS1219L	NÁP CHÂN GIÓ/LS1219L	12.960
15016	451195-6	LASER COVER/LS1219L	NÁP CHỤP LAZE/LS1219L	4.320
15017	451201-7	KERF BOARD/LS1216	THƯỚC CHIA VẠCH/LS1216	77.760
15018	451207-5	CAPSULE/CL100D	CHỤP BẢO VỆ BĂNG NHỰA/CL100D	114.400
15019	451210-6	SWITCH LEVER/CL100D	THÀNH ĐAY CÔNG TÁC/CL100D	8.800
15020	451226-1	CAPSULE/DCL180	CHỤP BẢO VỆ TÚI BỤI/DCL180	136.400
15021	451227-9	SWITCH LEVER/DCL140	NÚT CÔNG TÁC/DCL140	8.640
15022	451235-0	CAPSULE/DCL140	HỘP DỰNG BỤI/DCL140	132.000
15023	451245-7	SASH NOZZLE HOLDER 28(BLUE)/CL106FD	ĐẦU GIỮ ỐNG HÚT BỤI 28 MAU XANH/CL106FD	12.960
15024	451266-9	BEARING BOX/BO3710	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/BO3710	44.000
15025	451267-7	FAN GUIDE/BO3710	NÁP DÀN QUẠT GIÓ/BO3710	51.840
15026	451268-5	TOP COVER/BO3710	NÁP CHỤP VỎ MÁY/BO3710	96.800
15027	451269-3	TOP COVER/BO3711	NÁP CHỤP TRÊN CHA NHAM /BO3711	92.400
15028	451270-8	MOTOR HOUSING/BO3710	VỎ MÁY/BO3710	250.800
15029	451271-6	PUNCH PLATE/BO3710	GIA ĐỒ MŨI ĐỘT/BO3710	30.800
15030	451314-4	HANDLE COVER/KP0800X	TAY CÀM/KP0800X	69.120
15031	451324-1	KNOB/KP0800X	NÚM XOAY CHỈNH ĐỘ SAU LƯỖI BẢO/KP0800X	99.360
15032	451326-7	BELT COVER/KP0800	NÁP CHỤP BẢO VỆ DÂY CUA-ROA/KP0800	44.000
15033	451327-5	BAFFLE PLATE/KP0800X	NÁP CHÂN GIÓ/KP0800X	8.800
15034	451328-3	KNOB COVER/KP0800X	NÚM XOAY CHỈNH ĐỘ SAU LƯỖI BẢO/KP0800X	64.800
15035	451331-4	HANDLE BASE/HM1307C	ĐỀ TAY CÀM/HM1307C	21.600
15036	451334-8	TANK/DVC860L	VỎ THÂN MÁY/DVC860L	470.800
15037	451338-0	MOTOR COVER/VC1310L	NÁP MOTOR/VC1310L	30.800
15038	451342-9	SWITCH LEVER/VC1310L	NÚT ĐIỀU CHỈNH TĂNG GIAM/VC1310L	8.800
15039	451343-7	SWITCH HOLDER/DVC860L	GIA ĐỒ CÔNG TÁC/DVC860L	12.960
15040	451344-5	SWITCH DIAL/DVC860L	NÚT ĐIỀU CHỈNH TĂNG GIAM/DVC860L	8.640
15041	451348-7	INLET/DVC860L	NÁP VẠN ỐNG NỔI/DVC860L	56.160
15042	451350-0	STOPPER/DVC860L	NÚT CHẶN/DVC860L	17.280
15043	451377-0	MAGAZINE/AN250HC	HỘP DỰNG ĐINH/AN250HC	202.400
15044	451379-6	CONACT ARM COVER/AN250HC	NÁP GÀI ĐINH/AN250HC	132.000
15045	451380-1	MOTOR HOUSING/GA4031	VỎ MÁY/GA4031	99.360
15046	451381-9	REAR COVER/GA4031	NÁP ĐẬY SAU/GA4031	44.000
15047	451392-4	FOOT/KP0800	CHÂN BẮT BẢO VỆ LƯỖI/KP0800	8.800
15048	451393-2	CHIP COVER/KP0800	BỘ PHẬN CHỨA MẢNH VỤN/KP0800	17.600
15049	451400-1	INLET (BLUE)/CL104D	LỖ THÔNG GIÓ (XANH)/CL104D	22.000
15050	451410-8	ROLLER/CL100D	CÓN LĂN/CL100D	17.600
15051	451412-4	CASE/LS1219L	HỘP CHỨA MẠCH NGUỒN/LS1219L	12.960
15052	451423-9	MOTOR HOUSING/HM0870C	VỎ MÁY/HM0870C	193.600
15053	451427-1	SWITCH LEVER/HM0870C	CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI/HM0870C	21.600
15054	451428-9	LENS/HM0870C	ỐNG KINH/HM0870C	12.960
15055	451429-7	AIR PIPE/HM0871C	GIA ĐỒ THANH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HM0871C	13.200
15056	451431-0	HANDLE RETAINER/HM0871C	NÚT TAY CÀM/HM0871C	12.960
15057	451432-8	CHUCK COVER/HM0870C	ĐẦU KHOAN/HM0870C	39.600
15058	451433-6	CHANGE RING/HM0870C	VÔNG ĐỆM/HM0870C	60.480
15059	451434-4	CRANK CAP/HM0870C	NÁP/HM0870C	35.200
15060	451435-2	PIPE HOLDER A/HM0871C	ỐNG A/HM0871C	17.600
15061	451436-0	PIPE HOLDER B/HM0871C	ỐNG B/HM0871C	17.600
15062	451437-8	DUST COVER SUPPORT/HM0871C	NÁP CHÂN BỤI/HM0871C	17.280
15063	451438-6	BAFFLE PLATE/HM0870C	NÁP CHÂN GIÓ/HM0870C	22.000
15064	451439-4	SLIDE LEVER/HM0871C	NÚT KHÓA AN TOÀN/HM0871C	17.280
15065	451440-9	SLIDE LEVER/HM0870C	NÚT KHÓA AN TOÀN/HM0870C	21.600
15066	451442-5	REAR COVER/HM0870C	VỎ ĐUÔI MÁY/HM0870C	61.600
15067	451443-3	HOUSING COVER/HM0871C	VỎ CHỤP ĐẦU/HM0871C	167.200
15068	451444-1	HOUSING COVER/HM0870C	VỎ MÁY/HM0870C	145.200
15069	451445-9	HANDLE COVER/HM0870C	VỎ TAY CÀM/HM0870C	298.080
15070	451447-5	HANDLE BASE/HM0871C	ĐỀ TAY CÀM/HM0871C	194.400
15071	451453-0	TANK COVER/VC2510L	NÁP VỎ THÂN MÁY/VC2510L	422.400
15072	451454-8	INLET/VC2510L	LỖ THÔNG GIÓ/VC2510L	101.200
15073	451455-6	Holder/VC3210LX1	Ống Nổi /VC3210LX1	25.920
15074	451457-2	TANK/VC2510L	VỎ THÂN MÁY/VC2510L	1.034.000
15075	451462-9	ISOLATING WASHER/EK6101	VÔNG ĐỆM/EK6101	12.960
15076	451480-7	BAFFLE PLATE/GA7050	NÁP CHÂN GIÓ/GA7050	22.000
15077	451485-7	PIN CAP/GA7050	NÚT NHAN/GA7050	8.800
15078	451500-7	SWITCH LEVER/EM3400U	NÚT CÔNG TÁC/EM3400U	21.600
15079	451516-2	CONECTING ROD/HR5211C	TAY BIÊN/HR5211C	114.400
15080	451522-7	INTERNAL GEAR CASE/TD022D	HỘP NHÔNG/TD022D	22.000
15081	451523-5	LOCK LEVER/TD022D	CÁN GẠT KHÓA/TD022D	8.640

15082	451524-3	PIN 10/RP0900	CHỐT 10/RP0900	8.800
15083	451525-1	WIRE CLAMP/EM4350UH	KẸP GIỮ/EM4350UH	25.920
15084	451527-7	BAFFLE PLATE/HR2300	NÁP CHÂN GIÓ/HR2300	17.280
15085	451528-5	HANDLE COVER/HR2300	VỎ TAY CÀM/HR2300	82.080
15086	451529-3	CHANGE LEVER A/HR2611F	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2611F	12.960
15087	451530-8	CHANGE LEVER COVER A/HR2611F	NÁP CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2611F	17.280
15088	451531-6	CHANGE LEVER B/HR2300	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2300	13.200
15089	451532-4	CHANGE LEVER COVER B/HR2300	NÁP CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR2300	21.600
15090	451533-2	CHUCK COVER/DHR242	ĐẦU GAI MŨI KHOAN KHOAN/DHR242	22.000
15091	451535-8	MOTOR HOUSING/HR2611F	VỎ MÁY/HR2611F	193.600
15092	451536-6	MOTOR HOUSING/HR2600	VỎ MÁY/HR2600	189.200
15093	451538-2	MOTOR HOUSING/HR2300	VỎ MÁY/HR2300	189.200
15094	451539-0	GRIP BASE/HR2300	GIÁ ĐỠ TAY CÀM/HR2300	25.920
15095	451544-7	TANK COVER/VC3210L	NÁP ĐẦY THAN MÁY/VC3210L	369.600
15096	451545-5	HOOK SUPPORTER/VC3210L	Ổ ĐỠ MOC KHOA/VC3210L	22.000
15097	451546-3	INLET COVER/VC3210L	NÁP CHỤP ĐẦU GAN ỒNG HÚT BỤI/VC3210L	70.400
15098	451565-9	PROTECTOR COVER/BBC231U	NÁP BẢO VỆ LƯỚI CAT/BBC231U	226.600
15099	451566-7	PROTECTOR/BBC231U	NÁP BẢO VỆ LƯỚI CAT/BBC231U	37.400
15100	451592-6	THROTTLE LEVER/EM4350RH	NÚT CÔNG TÁC/EM4350RH	38.880
15101	451593-4	LOCK LEVER/EE2650H	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/EE2650H	2.160
15102	451594-2	SWITCH LEVER/EE2650H	NÚT CÔNG TÁC/EE2650H	4.320
15103	451595-0	SWITCH COVER/EE2650H	NÁP ĐẦY CÔNG TÁC/EE2650H	2.160
15104	451601-1	SPACER 24/BBC300L	ỐNG ĐỆM 24/BBC300L	4.320
15105	451617-6	MOTOR HOUSING/BO5041	VỎ MÁY/BO5041	215.600
15106	451619-2	TOP COVER/BO5041	NÁP CHỤP TRÊN CHA NHAM /BO5041	92.400
15107	451630-4	LOCK BUTTON/GA9030R	NÚT KHÓA AN TOÀN/GA9030R	4.400
15108	451639-6	GUIDE RING/HM0870C	ỐNG DẪN HƯỚNG/HM0870C	22.000
15109	451642-7	CASTER 170/VC3210L	BÀNH XE ĐẦY/VC3210L	589.600
15110	451643-5	WHEEL CAP/VC3210L	NÁP ĐẦY BÀNH XE/VC3210L	26.400
15111	451650-8	MOTOR HOUSING/GA4034	VỎ MÔ TƠ/GA4034	105.600
15112	451729-5	INSULATOR/EE2650H	MIẾNG ĐỆM DẪN NHIÊN LIỆU/EE2650H	5.400
15113	451731-8	MUFFLER PLATE/EE2650H	MIẾNG ĐỆM ỒNG PO/EE2650H	2.200
15114	451733-4	STARTER CASE/EE2650H	NÁP CHỤP KHỞI ĐỘNG/EE2650H	246.400
15115	451735-0	CLUTCH CASE/EE2650H	VỎ BẢO VỆ KHỚP LY HỢP/EE2650H	176.000
15116	451736-8	FUEL TANK/EE2650H	BÌNH CHỨA XĂNG/EE2650H	116.640
15117	451737-6	TANK GUARD/EE2650H	GA ĐỠ/EE2650H	4.320
15118	451753-8	NOZZLE END/BHX2500	ỐNG THỜI/BHX2500	164.160
15119	451754-6	SAFETY COVER B/LS1016	TÀM CHÂN BẢO VỆ B/LS1016	374.000
15120	451812-8	LOCK LEVER/UH200D	CHỐT KHÓA CÔNG TÁC/UH200D	8.800
15121	451814-4	DUST GUARD/UH200D	MIẾNG CHÂN BẢO VỆ/UH200D	4.400
15122	451825-9	CLAMP/EB7660TH	MIẾNG NỆP BĂNG NHỰA/EB7660TH	4.320
15123	451859-2	AIR CLEANER COVER/EH6000W	NÁP HỘP LỌC GIÓ/EH6000W	43.200
15124	451860-7	CYLINDER COVER/EH6000W	NÁP CHỤP XI LẠNH/EH6000W	5.500
15125	451861-5	MUFFLER COVER/EH6000W	NÁP CHỤP ỒNG XA/EH6000W	7.700
15126	451865-7	BAFFLE PLATE/EH6000W	NÁP CHÂN GIÓ/EH6000W	30.800
15127	451867-3	FUEL TANK/EH6000W	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EH6000W	9.720
15128	451868-1	BLADE COVER/EH7500S	NÁP BẢO VỆ LƯỚI CAT/EH7500S	5.500
15129	451874-6	INSULATOR/EBH340R	CỤM GAN BÌNH XĂNG CON/EBH340R	70.400
15130	451875-4	CYLINDER COVER/EBH340R	NÁP CHỤP XI LẠNH/EBH340R	167.200
15131	451876-2	PLUG COVER/EBH340U	NÁP CHỤP BURI/EBH340U	13.200
15132	451877-0	FUEL TANK/EBH340R	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EBH340R	198.000
15133	451905-1	MOTOR HOUSING/MT814	VỎ MÁY/MT814	176.000
15134	451907-7	GEAR HOUSING/MT814	HỘP NHÔNG/MT814	44.000
15135	451908-5	LEVER CASE/MT814	HỘP CÁN GẠT/MT814	8.800
15136	451911-6	INSULATOR/EH6000W	GIÁ ĐỠ BÌNH XĂNG/EH6000W	30.240
15137	451916-6	REAR COVER/MT961	NÁP CHỤP/MT961	35.200
15138	451923-9	REEL/EBH340R	RULO/EBH340R	57.200
15139	451924-7	CHECK VALVE PLATE/BHX2500	VÁN NHỰA/BHX2500	12.960
15140	451925-5	CHOKE LEVER/BHX2500	VÁN ĐIỀU TIẾT/BHX2500	12.960
15141	451926-3	MOTOR HOUSING/MT923	VỎ MÁY/MT923	224.640
15142	451927-1	TOP COVER/MT923	NÁP CHỤP TRÊN CHA NHAM/MT923	79.200
15143	451928-9	BEARING BOX/MT923	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/MT923	79.200
15144	451929-7	BASE/MT923	ĐỀ MÁY CHÁ NHAM/MT923	206.800
15145	451930-2	FAN GUIDE/MT923	NÁP DẪN QUẠT GIÓ/MT923	52.800
15146	451934-4	STOP LEVER/EH7500S	CÁN KHÓA TAY GA/EH7500S	9.900
15147	451937-8	REEL/BHX2500	RULO QUẦN DÂY/BHX2500	52.800
15148	451938-6	COLLAR/BHX2500	MẶT BÍCH/BHX2500	17.600
15149	451939-4	REEL/EVH2000	RULO QUẦN DÂY/EVH2000	99.360
15150	451940-9	CAM PLATE/EVH2000	NHÔNG CAM/EVH2000	56.160
15151	451985-7	LEAD COVER/DUR182L	MIẾNG LÓT/DUR182L	145.200
15152	451998-8	MUFFLER COVER/RBC411	NÁP CHỤP BỘ GIÀM THANH/RBC411	5.500
15153	451999-6	INSULATOR ASSEMBLY/RBC411	MIẾNG ĐỆM DẪN NHIÊN LIỆU/RBC411	43.200
15154	452000-0	AIR CLEANER PLATE/RBC411	TÀM LỌC GIÓ/RBC411	39.600
15155	452001-8	AIR CLEANER COVER/RBC411	NÁP LỌC GIÓ/RBC411	17.600
15156	452002-6	BLOWER HOUSING/RBC411	VỎ MÁY THỜI/RBC411	162.800
15157	452003-4	CYLINDER COVER/RBC411	VỎ NHỰA/RBC411	9.900
15158	452004-2	FUEL TANK/RBC411	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/RBC411	237.600
15159	452018-1	FUEL NIPPLE/EA3201S	ỐNG NỐI NHIÊN LIỆU/EA3201S	8.640
15160	452019-9	THROTTLE LEVER/EA3201S	NÚT CÔNG TÁC/EA3201S	12.960
15161	452020-4	CATCH LEVER/EA3201S	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/EA3201S	12.960
15162	452021-2	GRIP SHELL/EA3201S	NÁP ĐẦY TAY CÀM/EA3201S	17.280
15163	452022-0	THROTTLE LINKAGE/EA3201S	THÀNH ĐIỀU CHỈNH GA/EA3201S	13.200
15164	452023-8	HOOD/EA3201S	NÁP CHỤP/EA3201S	57.200
15165	452024-6	INTERMEDIATE FLANGE/EA3201S	GIÁ ĐỠ BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EA3201S	2.160
15166	452025-4	CHOKE LEVER/EA3201S	CÁN CHỈNH GIÓ/EA3201S	8.640
15167	452026-2	AIR GUIDE PLATE/EA3503S	NÁP CHÂN GIÓ/EA3503S	4.400
15168	452030-1	INTAKE MANIFOLD/EA3201S	NÁP GAI BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EA3201S	25.920
15169	452031-9	AIR FILTER COVER/EA3201S	NÁP GAI/EA3201S	13.200
15170	452032-7	HAND GUARD/EA3201S	KHÓA GAI AN TOÀN/EA3201S	60.480
15171	452033-5	BRAKE COVER/EA3201S	NÁP CHÂN/EA3201S	22.000
15172	452035-1	PUMP DRIVE/EA3201S	NHÔNG NHỚT/EA3201S	125.280
15173	452036-9	TUBULAR HANDLE/EA3201S	TAY CÀM MÁY CỬA XÍCH/EA3201S	250.560
15174	452047-4	OIL CAP/BHX2500	NÁP ĐẦU/BHX2500	8.640
15175	452048-2	OIL PIPE/EE2650H	ỐNG ĐẦU/EE2650H	4.400
15176	452049-0	SPACER/EE2650H	ỐNG ĐỆM/EE2650H	8.640
15177	452063-6	BAFFLE PLATE/DS4011	NÁP CHÂN GIÓ/DS4011	13.200
15178	452066-0	GASKET/DS4011	VÒNG ĐỆM/DS4011	401.760
15179	452071-7	CORRUGATE TUBE/EE2650H	ỐNG NHỰA/EE2650H	2.160
15180	452073-3	SPACER/JS1602	VÒNG GIỮ STATO/JS1602	43.200
15181	452090-3	SAFETY COVER/MT582	BẢO VỆ LƯỚI/MT582	118.800
15182	452092-9	BAFFLE PLATE/MT583	NÁP CHÂN GIÓ/MT583	21.600
15183	452105-6	BASE/VC1310L	NÁP MOTOR/VC1310L	14.300

15184	452106-4	ENDBELL/VC1310L	Ố CHỐI THAN/VC1310L	154.000
15185	452126-8	GEAR SHAFT/HR3200C	TRỤC NHÔNG/HR3200C	57.200
15186	452137-3	HANDLE/DF347D	TAY CAM/DF347D	25.920
15187	452143-8	SHAFT/HP331D	TRỤC/HP331D	4.400
15188	452145-4	HOLDER CAP COVER/BUB360	NÁP CHỐI THAN/BUB360	30.240
15189	452189-4	COVER/DFL201F	NÁP CHỤP/DFL201F	105.600
15190	452193-3	CLAMP/EM3400U	DAY RÚT BĂNG NHỰA/EM3400U	12.960
15191	452197-5	SPACER/EH6000W	VÒNG ĐỆM/EH6000W	12.960
15192	452219-1	CHOKE PLATE/EE2650H	BANH RĂNG CÁN GẠT GIỎ/EE2650H	4.320
15193	452220-6	CHOKE LEVER/EE2650H	CÁN GẠT BƯỚM GIỎ/EE2650H	4.320
15194	452234-5	DUCT/CC300D	TÀM DẪN KHÍ/CC300D	17.280
15195	452236-1	SAFETY COVER/HS301D	CHỤP BẢO VỆ/HS301D	26.400
15196	452243-4	BLADE COVER/CC300D	NÁP CHÂN LƯỚI CÁT/CC300D	35.200
15197	452277-7	LONG LEVER/EH7500S	CÁN GẠT TAY GA/EH7500S	7.560
15198	452279-3	PACKING/RBC411	LONG ĐÉN/RBC411	70.400
15199	452280-8	FLOAT/RBC411	ĐÁ BÓM/RBC411	167.200
15200	452287-4	STOPPER/RBC411	ÔNG ĐỆM BĂNG NHỰA/RBC411	108.000
15201	452288-2	REEL/RBC411	BULI GIẶT/RBC411	312.400
15202	452291-3	TANK/VC1310L	VỎ THAN MÂY/VC1310L	563.200
15203	452313-9	TRIGGER B/EH6000W	CÁN GẠT TAY GA/EH6000W	25.920
15204	452314-7	STOPPER/EH6000W	CÁN GAI CÔNG TÁC/EH6000W	21.600
15205	452315-5	LOCK LEVER A/EH6000W	NÚT KHÓA CÔNG TÁC A/EH6000W	2.160
15206	452316-3	LOCK LEVER B/EH6000W	NÚT KHÓA CÔNG TÁC B/EH6000W	2.160
15207	452319-7	HANDLE BASE/EH6000W	MIẾNG ĐỂ TAY CAM/EH6000W	151.200
15208	452321-0	LOOP HANDLE/EH6000W	TAY CAM/EH6000W	280.800
15209	452322-8	GUARD/EH6000W	TÀM BẢO VỆ/EH6000W	133.920
15210	452323-6	STOP RING 25/EH6000W	VÒNG GAI 25/EH6000W	2.200
15211	452324-4	CORRUGATE TUBE/EH6000W	ÔNG BỌC DÂY ĐIỆN/EH6000W	2.160
15212	452344-8	INLET/DCL182	ÔNG NỒI/DCL182	21.600
15213	452345-6	INLET/DCL182	ÔNG NỒI/DCL182	21.600
15214	452346-4	FRONT COVER JOINT/DCL182F	KHỚP VỎ TRƯỚC/DCL182F	17.600
15215	452347-2	FRONT COVER JOINT/DCL182	NÁP CHỤP/DCL182	17.600
15216	452348-0	FRONT COVER/DCL182	NÁP CHỤP/DCL182	44.000
15217	452349-8	FRONT COVER/DCL182	NÁP CHỤP/DCL182	44.000
15218	452350-3	BUTTON/DCL182	NÚT NHẤN/DCL182	12.960
15219	452351-1	BUTTON/DCL182	NÚT NHẤN/DCL182	12.960
15220	452352-9	STOPPER/CL107FD	MIẾNG ĐỆM/CL107FD	8.640
15221	452363-4	BUTTON/CL107FD	NÚT NHẤN/CL107FD	12.960
15222	452399-3	F/R CHANGE LEVER/DF347D	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DF347D	8.640
15223	452402-0	REEL/EH6000W	RULO QUẢN DÂY/EH6000W	9.900
15224	452438-9	LOCK OFF BUTTON/BUH523	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/BUH523	8.640
15225	452439-7	HAMMER CASE COVER/DTW250	NÁP BẢO VỆ ĐẦU BÚA/DTW250	35.200
15226	452440-2	HAMMER CASE COVER/TD0100	NÁP CHỤP/TD0100	35.200
15227	452446-0	FLOAT CAGE/VC1310L	KHUNG TỤI LỘC/VC1310L	74.800
15228	452451-7	BASE HOOK/VC1310L	NÁP ĐÁY THAN MÂY/VC1310L	79.200
15229	452455-9	BASE/DCL140	ĐỀ GAI/DCL140	21.600
15230	452456-7	BEARING HOLDER/UC4020A	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/UC4020A	92.400
15231	452458-3	STARTER GRIP/EK6101	TAY NAM/EK6101	43.200
15232	452460-6	HANDLE COVER/MT412	VỎ TAY VẠM/MT412	64.800
15233	452461-4	BAFFLE PALTE/MT412	NÁP CHÂN GIỎ/MT412	12.960
15234	452465-6	TOP COVER/RT0700C	NÁP CHỤP/RT0700C	56.160
15235	452468-0	PUSH BUTTON/RT0700C	NÚT NHẤN/RT0700C	8.640
15236	452474-5	DEPTH POINTER/RP001G	VÒNG CHẶN/RP001G	12.960
15237	452478-7	BELT COVER/DKP180	NÁP CHỤP BẢO VỆ DÂY CUA ROA/DKP180	51.840
15238	452479-5	BAFFLE PLATE/DKP180	NÁP CHÂN GIỎ/DKP180	22.000
15239	452480-0	KNOB/DKP180	NÚT TĂNG GIẢM ĐỘ SÂU/DKP180	99.360
15240	452500-0	REAR COVER/MT90	VỎ CHỤP ĐUÔI MÁY/MT90	22.000
15241	452501-8	SWITCH LEVER/MT90	THANH TRƯỢT/MT90	8.640
15242	452502-6	PIN CAP/MT90	NÚT NHỰA GIỮ CHÓT/MT90	12.960
15243	452503-4	SWITCH KNOB/MT90	NÚT CÔNG TÁC/MT90	4.320
15244	452556-3	SPACER/EH6000W	VÒNG ĐỆM CÁCH ĐIỆN/EH6000W	2.160
15245	452572-5	LOCK LEVER/DLM160	CÁN KHÓA/DLM160	12.960
15246	452578-3	LOWER STOPPER/DLM160	MIẾNG CHÂN DƯỠI/DLM160	8.640
15247	452580-6	HOLDER/DLM160	MIẾNG KẸP/DLM160	8.800
15248	452613-7	STARTER CASE/EK7651H	NÁP CHỤP KHỐI ĐỘNG/EK7651H	423.360
15249	452614-5	OIL PIPE/EK7651H	CỎ ĐẦU/EK7651H	194.400
15250	452617-9	CYLINDER COVER/EK7651H	XILANH/EK7651H	211.200
15251	452638-1	SPACER/EBH340U	LONG ĐÉN/EBH340U	26.400
15252	452641-2	SPACER/EBH340U	VÒNG ĐỆM/EBH340U	250.560
15253	452643-8	HANGER STOPPER/EBH340U	CHÓT GAI TAY CAM/EBH340U	25.920
15254	452644-6	HANGER HOLDER/EBH340U	CÚM TRÓN/EBH340U	12.960
15255	452666-6	NIPPLE/DUC353	ĐẦU NỘI CAO SU/DUC353	2.160
15256	452667-4	GUIDE /EA4301F	GIÁ ĐỠ BƠM NHỚT/EA4301F	8.640
15257	452668-2	GUIDE PLATE /EA4301F	ĐỆM DẪN HƯỚNG/EA4301F	2.200
15258	452678-9	SWITCH LEVER B/DUH523	CÁN ĐÁY CÔNG TÁC B/DUH523	56.160
15259	452681-0	SWITCH ARM/DUH523	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DUH523	17.600
15260	452682-8	FRONT GRIP/DUH523	TAY CẮM TRƯỚC/DUH523	120.960
15261	452697-5	TANK CAP KNOB/EK7651H	NÁP CHỤP/EK7651H	38.880
15262	452698-3	BELT COVER/EK7651H	NÁP CHỤP BẢO VỆ DÂY CUA ROA/EK7651H	259.200
15263	452720-6	FILTER BRACKET/EK7651H	MIẾNG KẸP TỤI LỘC/EK7651H	312.400
15264	452721-4	THROTTLE LEVER/EK7651H	NÚT CÔNG TÁC/EK7651H	60.480
15265	452722-2	LOCK OFF LEVER/EK7651H	CÁN CÔNG TÁC/EK7651H	51.840
15266	452723-0	SWITCH LEVER/EK7651H	NÚT CÔNG TÁC/EK7651H	64.800
15267	452724-8	CARBURETOR MOUNT/EK7651H	GIÁ ĐỠ BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EK7651H	90.720
15268	452726-4	OIL LINE/EK7651H	CHỤP ĐẦU MÁY EK7650H/EK7651H	86.400
15269	452736-1	GRIP COVER/EK7651H	NÁP TAY CẮM/EK7651H	103.680
15270	452737-9	CLAMP/EK7651H	ÔNG GIỮ TAY CẮM/EK7651H	52.800
15271	452738-7	OIL CASE GASKET/EK7651H	MIẾNG ĐỆM/EK7651H	79.200
15272	452739-5	SEPARATER COVER/EK7651H	MIẾNG NHÔM/EK7651H	4.320
15273	452740-0	FRONT INNER HOLDER/EK7651H	GIÁ ĐỠ TRƯỚC/EK7651H	30.800
15274	452741-8	CENTER OUTER HOLDER/EK7651H	GIÁ ĐỠ/EK7651H	64.800
15275	452742-6	REAR INNER HOLDER/EK7651H	GIÁ ĐỠ TRƯỚC/EK7651H	25.920
15276	452777-7	MOTOR HOUSING/MT924	VỎ MÁY/MT924	206.800
15277	452778-5	TOP COVER/MT924	NÁP CHỤP TRÊN CHA NHẠM/MT924	105.600
15278	452800-8	HOSE JOINT 4-4/EK7651H	ÔNG NỒI 4-4/EK7651H	4.320
15279	452811-3	HANDLE COVER/MT191	VỎ TAY CẮM/MT191	90.720
15280	452812-1	ASSIST FAN GUIDE/MT191	NÁP CHÂN CẢNH QUẠT/MT191	12.960
15281	452813-9	BELT COVER/MT191	NÁP CHỤP BẢO VỆ DÂY CUA ROA/MT191	39.600
15282	452832-5	REAR COVER/DTD134	VỎ CHỤP ĐUÔI MÁY/DTD134	39.600
15283	452837-5	HAMMER CASE COVER/DTD134	NÁP ĐẦU BÚA/DTD134	17.600
15284	452841-4	LOOP HANDLE/EH6000W	TAY CẮM/EH6000W	11.880
15285	452843-0	CLAMP COVER B/EX2650LH	NÁP BẢO VỆ/EX2650LH	4.400

15286	452850-3	INSERT HOLDER/JV0600K	GA ĐỒ LƯỚI CAT/JV0600K	440.000
15287	452860-0	CHARGER CASE COVER/DC18RC	ĐỀ CỤC SẠC/DC18RC	528.000
15288	452861-8	TERMINAL BASE/DC18RC	GIA ĐỒ ĐỀ GAI PIN/DC18RC	440.000
15289	452862-6	LENS/DC18RC	CHỤP BAO VỆ ĐÈN/DC18RC	61.600
15290	452920-8	FUEL TANK CAP/EM3400U	BÌNH CHỨA XĂNG/EM3400U	103.680
15291	452942-8	SWITCH COVER/SG1251J	BỘC CÔNG TẮC/SG1251J	12.960
15292	452948-6	BLOWER HOUSING/EH6000W	NÁP VỎ MÁY/EH6000W	151.200
15293	452951-7	HOSE JOINT 4-4/EK7651H	BÁT BÁT ỐC VÍT/EK7651H	38.880
15294	452952-5	HOSE JOINT/EB7650TH	ỐNG NỐI/EB7650TH	25.920
15295	452979-5	MOTOR HOUSING/MT871	VỎ MÁY/MT871	162.800
15296	452981-8	HANDLE COVER/MT871	VỎ TAY CAM/MT871	74.800
15297	452982-6	CHANGE LEVER COVER/MT870	NÁP CHUYỂN CHẾ ĐỘ/MT870	17.600
15298	452983-4	CHANGE LEVER/MT870	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/MT870	13.200
15299	452984-2	BAFFLE PLATE/MT871	NÁP CHÁN GIÓ/MT871	13.200
15300	452985-0	GRIP 34/MT871	TAY CAM/MT871	77.760
15301	453026-5	SAFETY COVER/LH1040	TẤM CHÁN BAO VỆ/LH1040	185.760
15302	453028-1	KERF BOARD/LH1040	THÀNH DÀN/LH1040	103.680
15303	453029-9	UNDER GUARD R/LH1040	MIẾNG CHÁN BAO VỆ/LH1040	43.200
15304	453055-8	F/R CHANGE LEVER/M6901D	CHUYỂN CHẾ ĐỘ/M6901D	8.640
15305	453056-6	INTERNAL GEAR CASE/DTW190	NÁP HỘP NHÔNG/DTW190	22.000
15306	453070-2	LOCK OFF LEVER R/JR102D	CÁN KHÓA CÔNG TẮC/JR102D	12.960
15307	453071-0	CONNECTING SLEEVE/JR103D	VÒNG ĐỆM/JR103D	17.280
15308	453072-8	SWITCH LEVER R/JR102D	GẠT CÔNG TẮC/JR102D	17.280
15309	453123-7	SWITCH LEVER/DHR242	CÁN CÔNG TẮC/DHR242	12.960
15310	453124-5	F/R CHANGE LEVER/DHR242	THÀNH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR242	38.880
15311	453125-3	CHANGE LEVER/DHR242	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR242	17.280
15312	453129-5	GRIP BASE/HR2650	KẸP TAY CẮM/HR2650	25.920
15313	453131-8	CHANGE LEVER COVER/DHR242	MIẾNG GAI CHẾ ĐỘ/DHR242	8.640
15314	453139-2	RACK B/DX08	CHÓT GAI B/DX08	13.200
15315	453140-7	STOPPER BASE/DX01	MIẾNG ĐỆM KHÓA/DX01	21.600
15316	453141-5	SLIDE LEVER A/DX01	NÚT NHAN KHÓA A/DX01	12.960
15317	453142-3	SLIDE LEVER B/DX01	NÚT NHAN KHÓA B/DX01	12.960
15318	453143-1	BAFFLE PLATE/DX08	NÁP CHÁN GIÓ/DX08	26.400
15319	453144-9	LIFT PLATE/DX01	MIẾNG ĐỆM/DX01	25.920
15320	453145-7	PUSH BUTTON/DX01	NÚT NHAN/DX01	17.280
15321	453146-5	HOOK/DX01	MÓC TREO/DX01	22.000
15322	453150-4	FILTER COVER/DX01	NÁP TÚI LỌC/DX01	34.560
15323	453165-1	LOCK LEVER/DHS710	ỐC KHÓA/DHS710	17.600
15324	453171-6	FILTER PLATE/DX08	TẤM ĐỆM LƯỚI LỌC/DX08	30.240
15325	453218-6	GRIP/PJ7000	TAY CAM/PJ7000	56.160
15326	453219-4	GRIP/DPJ180	TAY CAM/DPJ180	64.800
15327	453239-8	UNDER COVER/DLM431	NÁP BAO VỆ DƯỚI/DLM431	70.400
15328	453240-3	FRONT WHEEL CAP/DLM431	NÁP BANH XE/DLM431	162.800
15329	453241-1	REAR WHEEL CAP/DLM431	NÁP CHỤP BANH XE/DLM431	154.000
15330	453242-9	FRONT WHEEL/DLM431	BANH XE/DLM431	198.720
15331	453243-7	REAR WHEEL/DLM431	BANH XE/DLM431	233.280
15332	453250-0	LOCK LEVER/DLM431	CHỤP KHÓA/DLM431	25.920
15333	453251-8	LOCK LEVER SUPPORT/DLM431	CHỤP KHÓA ĐỖ/DLM431	21.600
15334	453252-6	CHANGE LEVER/DLM431	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DLM431	51.840
15335	453253-4	CHANGE LEVER COVER/DLM431	NÁP CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DLM431	39.600
15336	453255-0	ADJUST PLATE/DLM431	BỘ ĐIỀU CHỈNH GÓC CAT/DLM431	92.400
15337	453258-4	COWLING COVER/DLM431	KHỚP NỔI/DLM431	5.500
15338	453266-5	CYLINDER COVER/EE2650H	NÁP XILANH/EE2650H	14.040
15339	453285-1	DUCT/DHS710	NÁP THOAT BỤI/DHS710	17.600
15340	453286-9	TOP GUIDE/DHS710	THƯỚC CANH/DHS710	25.920
15341	453316-6	PROTECTOR/DUH523	TẤM BAO VỆ LƯỚI/DUH523	112.320
15342	453317-4	UNDER COVER/BUH523	NÁP BAO VỆ DƯỚI/BUH523	79.200
15343	453320-5	CHANGE CASE/DTP141	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DTP141	73.440
15344	453321-3	CHANGE RING/DTP141	VÒNG ĐIỀU CHỈNH LỰC SIẾT/DTP141	155.520
15345	453323-9	CHANGE LEVER/DTP141	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DTP141	30.240
15346	453324-7	PIN GUIDE/DTP141	CHÓT DẪN HƯỚNG/DTP141	17.600
15347	453325-5	BEARING CASE/DTP141	NÁP CHẶN BẠC ĐẠN/DTP141	66.000
15348	453344-1	LOCK SLEEVE /DUR189	VÒNG KHÓA/DUR189	30.240
15349	453364-5	REAR COVER/GA4040	VỎ ĐUÔI MÁY/GA4040	48.400
15350	453365-3	REAR COVER C/GA4040C	VỎ ĐUÔI MÁY/GA4040C	48.400
15351	453366-1	MOTOR HOUSING/GA4040	VỎ MÁY/GA4040	158.400
15352	453367-9	BUFFLE PLATE/GA4040	NÁP CHÁN GIÓ/GA4040	17.280
15353	453368-7	SWITCH KNOB/GA4040	NÚT CÔNG TẮC/GA4040	8.640
15354	453369-5	PIN CAP/GA4040	NÚT KHÓA NHÔNG/GA4040	8.800
15355	453394-6	REAR COVER/BDF458	NÁP CHỤP SAU/BDF458	30.800
15356	453406-5	BASE COVER/PJ7000	TẤM CHÁN BÀN ĐỀ/PJ7000	25.920
15357	453495-0	MIXING BODY UPPER/PM7650H	CHỤP KHỚP NỔI/PM7650H	48.400
15358	453496-8	MIXING BODY LOWER/PM7650H	CỤM NỔI/PM7650H	48.400
15359	453498-4	PRESSURE PIPE/PM7650H	ỐNG DẪN NƯỚC/PM7650H	47.520
15360	453499-2	FRAME HOLDER/PM7650H	GIA ĐỖ/PM7650H	4.400
15361	453501-1	AIR CLEANER PLATE/PM7650H	HỘP LỌC GIÓ/PM7650H	341.280
15362	453502-9	CHOKE LEVER/PM7650H	CÁN CHỈNH GIÓ/PM7650H	95.040
15363	453505-3	NOZZLE CAP/PM7650H	VÒNG KHÓA BĂNG NHỰA/PM7650H	47.520
15364	453506-1	DIFFUSION COVER/PM001G	NÁP ĐẬY/PM001G	51.840
15365	453509-5	BODY COVER/PM7650H	NÁP CHỤP/PM7650H	30.800
15366	453510-0	VALVE ROD/PM7650H	VÁN KHÓA NƯỚC/PM7650H	39.600
15367	453511-8	PUSH BUTTON/PM7650H	BÁT BÁT ỐC VÍT/PM7650H	44.000
15368	453554-0	CAP A/CC300D	NÁP BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/CC300D	30.800
15369	453555-8	NOZZLE/CC300D	ỐNG XẢ NƯỚC/CC300D	30.240
15370	453556-6	WATER SUPPLY TANK/CC300D	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/CC300D	43.200
15371	453557-4	CAP B/CC300D	NÁP BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/CC300D	44.000
15372	453560-5	LOWER FRAME HOLDER/PM7650H	BÈ ĐỖ/PM7650H	4.400
15373	453599-8	SLEEVE 25/PM7650H	VÒNG NHỰA 25/PM7650H	30.800
15374	453600-9	GUARD/PM7650H	VỎ NGOÀI/PM7650H	303.600
15375	453618-0	FUEL TANK/PM7650H	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/PM7650H	38.880
15376	453632-6	MOTOR BRACKET/DBO180	NÁP CHỤP /DBO180	21.600
15377	453634-2	GUARD/LS1016	ỐNG XẢ BỤI/LS1016	77.760
15378	453635-0	GUARD/LS1216	TẤM BAO VỆ/LS1216	103.680
15379	453664-3	HAMMER CASE COVER/BTD136	NÁP ĐẦU BÚA/BTD136	30.800
15380	453665-1	BAFFLE PLATE/BTD136	NÁP CHÁN GIÓ/BTD136	118.800
15381	453695-2	GUIDE COVER/LS1030N	TẤM BAO VỆ THAN MÁY/LS1030N	12.960
15382	453700-5	STRAIGHT PIPE 380/PM7650H	ỐNG NỔI 380/PM7650H	151.200
15383	453702-1	RACK A/DX01	GA ĐỖ A/DX01	12.960
15384	453706-3	LOCK BUTTON/DHR263	NÚT KHÓA/DHR263	12.960
15385	453714-4	WIRE BAND/PM7650H	VÒNG ĐỆM/PM7650H	4.400
15386	453716-0	LEVER 1 THROTTLE/PM7650H	THÀNH GAI CÔNG TẮC/PM7650H	250.560
15387	453761-5	SWITCH KNOB/TM3000C	NÚT CÔNG TẮC/TM3000C	8.640

15388	453783-5	STARTER GRIP/EA3503S	TAY NÀM KHỞI ĐỘNG/EA3503S	47.520
15389	453786-9	CAM PLATE/EA3201S	NHÔNG CAM/EA3201S	51.840
15390	453823-9	MOTOR HOUSING/TM3000C	VỎ MÁY/TM3000C	198.000
15391	453824-7	REAR COVER/TM3010C	VỎ ĐUÔI MÁY/TM3010C	66.000
15392	453825-5	SWITCH LEVER/TM3000C	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/TM3000C	17.280
15393	453828-9	BAFFLE PLATE/TM3000C	NÁP CHÂN GIÓ/TM3000C	12.960
15394	453847-5	SWITCH LEVER/GA4040	THANH TRƯỢT CÔNG TÁC/GA4040	12.960
15395	453855-6	MOTOR HOUSING/MT925	VỎ MÁY/MT925	176.000
15396	453856-4	TOP COVER/MT925	NÁP CHỤP TRÊN CHA NHAM/MT925	35.200
15397	453860-3	ROCKER COVER INNER/EE2650H	NÁP TRONG BẢO VỆ SUPPAP/EE2650H	2.200
15398	453862-9	OIL CASE PLATE/EE2650H	MIẾNG ĐỆM/EE2650H	4.320
15399	453866-1	AIR PIPE/HR3200C	GIA ĐỖ THANH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR3200C	43.200
15400	453874-2	PROTECTOR/RBC411U	TẦM BẢO VỆ/RBC411U	5.500
15401	453884-9	REAR COVER/JS1602	VỎ CHỤP ĐUÔI MÁY/JS1602	149.600
15402	453945-5	REAR COVER/MT912	VỎ ĐUÔI MÁY/MT912	30.800
15403	453953-6	HANDLE COVER/MT583	VỎ TAY CÀM/MT583	69.120
15404	453965-9	HANDLE COVER/MT941	BỘ BỘC TAY CÀM/MT941	103.680
15405	453968-3	BAFFLE PLATE/MT941	NÁP CHÂN GIÓ/MT941	17.600
15406	453970-6	THROTTLE VALVE/RBC413U	VÁN TIẾT LƯU/RBC413U	51.840
15407	453971-4	INSULATOR/RBC413U	GIA ĐỖ BÌNH XĂNG/RBC413U	302.400
15408	453981-1	AIR CLEANER HOUSING/RBC413U	VỎ LỌC GIÓ/RBC413U	12.100
15409	453982-9	AIR CLEANER COVER/RBC413U	NÁP LỌC GIÓ/RBC413U	12.100
15410	453983-7	CLEANER COVER CLIP/RBC413U	NÁP GAI LƯỚI LỌC/RBC413U	9.900
15411	453986-1	TOP ADAPTER/PM7650H	ỐNG NỒI/PM7650H	88.000
15412	454022-6	BASE/MT372	ĐÈ CỬA MÁY ĐÁNH CÀNH/MT372	176.000
15413	454025-0	TOP COVER/MT362	NÁP CHỤP TRÊN/MT362	44.000
15414	454026-8	BASE PLATE/MT362	TẦM LỚT/MT362	96.800
15415	454027-6	SWITCH COVER/MT362	VỎ CÔNG TÁC/MT362	25.920
15416	454032-3	CHIP DEFLECTOR/MT362	MIẾNG CHÂN/MT362	43.200
15417	454033-1	LOCK LEVER/MT362	CÁN KHÓA/MT362	12.960
15418	454046-2	HANDLE COVER/MT111	NÁP TAY CÀM/MT111	92.400
15419	454047-0	BELT COVER/MT111	NÁP CHỤP BẢO VỆ DÂY CỬA ROA/MT111	44.000
15420	454051-9	BAFFLE PLATE/MT111	NÁP CHÂN GIÓ/MT111	17.600
15421	454069-0	INNER HOUSING/MT401	VỎ MÁY BÊN TRONG/MT401	39.600
15422	454076-3	GEAR HOUSING COVER/JS1602	NÁP HỘP NHÔNG/JS1602	149.600
15423	454077-1	FRONT COVER JOINT/CL104D	NÁP CHỤP/CL104D	13.200
15424	454080-2	COVER/CL111D	NÁP GAI PIN/CL111D	13.200
15425	454084-4	FAN COVER/CL104D	BẢO VỆ CÀNH QUẠT/CL104D	21.600
15426	454100-2	LINK/DA331D	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DA331D	8.640
15427	454102-8	SWITCH LEVER/DA331D	NÚT CÔNG TÁC/DA331D	17.280
15428	454112-5	LOCK BUTTON/DHR242	NÚT NHẤN/DHR242	8.640
15429	454115-9	GEAR HOUSING/MT817	HỘP NHÔNG/MT817	30.800
15430	454116-7	LEVER CASE/MT817	NÁP CHỤP/MT817	8.640
15431	454120-6	MOTOR HOUSING/MT817	VỎ MÁY/MT817	172.800
15432	454121-4	HANDLE COVER/MT817	NÁP TAY CÀM/MT817	57.200
15433	454126-4	GRIP BASE/MT80A	GIA ĐỖ TAY CÀM/MT80A	21.600
15434	454140-0	BAFFLE PLATE/JN3201	NÁP CHÂN GIÓ/JN3201	57.200
15435	454190-5	CORRUGATE TUBE 160/PM7650H	ỐNG CAO SU/PM7650H	4.320
15436	454195-5	HANDLE COVER/MT413	TAY CÀM/MT413	47.520
15437	454204-0	INNER COVER/VC3211M	NÁP CHỤP/VC3211M	777.600
15438	454207-4	GEAR CASE/VC3211M	HỘP NHÔNG/VC3211M	60.480
15439	454208-2	CAM/VC3211M	CHÓT CAM/VC3211M	64.800
15440	454209-0	PROTECTOR/VC3211M	TẦM BẢO VỆ/VC3211M	276.480
15441	454214-7	LOCK LEVER/VC3211M	CÁN KHÓA/VC3211M	64.800
15442	454215-5	LOCK PLATE/VC3211M	MIẾNG ĐỆM KHÓA/VC3211M	69.120
15443	454219-7	GEAR HOUSING/DCG180	VỎ HỘP NHÔNG/DCG180	365.200
15444	454220-2	SPACER/DCG180	ĐÈ ĐỖ/DCG180	4.400
15445	454223-6	HOLDER JOINT A/CG100D	NÁP CỬA HỘP ĐỰNG TUÝP SILICON/CG100D	99.360
15446	454226-0	NOZZLE/DCG180	ĐẦU BÀN XYLYCOL/DCG180	64.800
15447	454230-9	LENS/DCG180	ỐNG KÍNH/DCG180	25.920
15448	454233-3	MOTOR HOUSING/MT91A	VỎ MÁY/MT91A	99.360
15449	454234-1	REAR COVER/MT91A	NÁP CHÓT/MT91A	26.400
15450	454249-8	COVER/EN410NP	CHỤP BẢO VỆ/EN410NP	88.000
15451	454261-8	CHARGER CASE COVER/DC18SF	NÁP VỎ SẠC/DC18SF	598.400
15452	454263-4	TERMINAL BASE/DC18SF	GIA ĐỖ ĐÈ GAI PIN/DC18SF	607.200
15453	454275-7	HOLDER A/CG100D	BỘ ĐỖ ỐNG SILICON/CG100D	151.200
15454	454278-1	BLADE COVER/EH6000W	VỎ BỘC LƯỚI CÁT/EH6000W	74.800
15455	454295-1	SWITCH LEVER/BUR182U	NÚT CÔNG TÁC/BUR182U	73.440
15456	454298-5	LOCK OFF BUTTON/BUR182U	NÚT NHẤN/BUR182U	12.960
15457	454303-8	LOCK LEVER/DUR191L	NÚT CÔNG TÁC/DUR191L	112.320
15458	454304-6	JOINT COVER/DUR191L	NÁP BẢO VỆ/DUR191L	108.000
15459	454316-9	MOTOR HOUSING/HR4013C	VỎ MÁY/HR4013C	457.600
15460	454317-7	CONNECTING ROD/HR4013C	TAY ĐÈNH/HR4013C	110.000
15461	454318-5	LINK LEVER/HR4013C	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR4013C	26.400
15462	454319-3	CRANK CAP/HR4013C	NÁP ĐẦU/HR4013C	86.400
15463	454320-8	HANDLE BASE/HR4013C	ĐÈ TAY CÀM/HR4013C	203.040
15464	454321-6	HANDLE A/HR4013C	TAY CÀM A/HR4013C	293.760
15465	454323-2	HANDLE COVER/HR4013C	VỎ TAY CÀM/HR4013C	272.160
15466	454326-6	CHANGE LEVER/HR4013C	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR4013C	47.520
15467	454327-4	SUB LEVER/HR4013C	CHÓT KHÓA/HR4013C	25.920
15468	454328-2	REAR COVER/HR4013C	VỎ ĐUÔI MÁY/HR4013C	189.200
15469	454329-0	BAFFLE PLATE/HR4013C	NÁP CHÂN GIÓ/HR4013C	44.000
15470	454330-5	CHUCK COVER/HR4013C	ĐẦU GAI/HR4013C	44.000
15471	454331-3	RELEASE COVER/HR4013C	NÁP ĐẦU GAI/HR4013C	57.200
15472	454332-1	SWITCH LEVER A/HR4013C	CÁN GẠT CÔNG TÁC A/HR4013C	38.880
15473	454336-3	SWITCH LEVER C/HR4013C	CÁN GẠT CÔNG TÁC C/HR4013C	47.520
15474	454337-1	LOCK SLEEVE/HR4013C	KHỚP NỒI/HR4013C	30.800
15475	454338-9	LINK GUIDE/HR4013C	THANH DẪY/HR4013C	52.800
15476	454339-7	CONTROL PLATE/HR4013C	THANH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR4013C	44.000
15477	454340-2	SLIDE PLATE/HR4013C	CHÓT DẪY/HR4013C	17.280
15478	454342-8	SPRING PLATE/HR4013C	LÒ XO ĐỆM/HR4013C	13.200
15479	454343-6	DUST SUPPORT A/HR4013C	ĐÈ GIỮ LÒ XO GIÀM RUNG A/HR4013C	30.240
15480	454344-4	DUST SUPPORT B/HR4013C	ĐÈ GIỮ LÒ XO GIÀM RUNG B/HR4013C	34.560
15481	454345-2	CRANK LEVER/HR4013C	MIẾNG ĐỆM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR4013C	34.560
15482	454346-0	LENS/HR5212C	ỐNG KÍNH/HR5212C	17.280
15483	454347-8	SLIDE SLEEVE/HR4013C	KHỚP NỒI NÔNG THÉP/HR4013C	38.880
15484	454348-6	GUARD 40/DHR400	ĐAI KẸP BĂNG NHỰA 40/DHR400	211.680
15485	454369-8	BAFFLE PLATE/M0401B	NÁP CHÂN GIÓ/M0401B	17.280
15486	454375-3	CHANGE LEVER/MT80A	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/MT80A	8.640
15487	454414-9	INTERNAL GEAR CASE/BTW074	NÁP HỘP NHÔNG/BTW074	5.400
15488	454418-1	ID PLATE WHITE/BTW074	MIẾNG ĐẪY ID/BTW074	4.320
15489	454462-8	PIN CAP/M0920B	NÁP CHÓT HẠM LƯỚI/M0920B	8.800

15490	454480-6	BASE/VC1310L	ĐỀ CUA MÁY HÚT BỤI/VC1310L	215.600
15491	454483-0	TOOL OPENER/DJV181	THAO MŨI/DJV181	35.200
15492	454484-8	SEAL PLATE/DJV181	NÁP CHẶN/DJV181	8.800
15493	454488-0	BUFFLE PLATE/EA3601F	TÂM ĐỆM/EA3601F	34.560
15494	454489-8	BRACKET/EA3601F	MẶT ÔP/EA3601F	17.600
15495	454493-7	AIR GUIDE PLATE/EA3601F	TÂM HƯỚNG DẪN GIÓ/EA3601F	25.920
15496	454496-1	SHUTTER PLATE/EA3601F40B	MIẾNG ĐỆM/EA3601F40B	12.960
15497	454502-2	LOCKOUT LEVER/EA3601F	KHÓA AN TOÀN/EA3601F	4.400
15498	454503-0	GRIP COVER/EA3601F	NÁP TAY CẮM/EA3601F	34.560
15499	454508-0	HOSE JOINT/EA3601F	ỐNG NỐI BĂNG NHỰA/EA3601F	12.960
15500	454509-8	PUMP COVER/EA3601F	NÁP ÔP BOM NHỚT/EA3601F	4.400
15501	454511-1	CHAIN COVER/EA3601F	VỎ XÍCH/EA3601F	155.520
15502	454515-3	SPRING COVER/EA3601F	NÁP LỖ XO/EA3601F	4.400
15503	454519-5	NUT COVER/DUC353	NÁP BẢO VỆ/DUC353	22.000
15504	454520-0	PLATE/EA3601F	MẶT ÔP/EA3601F	22.000
15505	454522-6	STARTER GRIP/EA3601F	TAY NẮM KHỎI ĐỘNG/EA3601F	5.400
15506	454524-2	RATCHET WHEEL/EA3601F	TRỤC KHẼ/EA3601F	4.400
15507	454531-5	BRACKET/EA3601F	ĐỆM/EA3601F	22.000
15508	454532-3	MANIFOLD/EA3601F	ỐNG DẪN/EA3601F	43.200
15509	454533-1	SWITCH LEVER/EA3601F	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/EA3601F	25.920
15510	454554-3	COVER/MT912	NÁP CHỤP BẢO VỆ/MT912	114.400
15511	454555-1	BAFFLE PLATE/M0920B	NÁP CHẶN GIÓ/M0920B	17.280
15512	454557-7	HANDLE COVER/4100NH3	BỘ BỘC TAY CẮM/4100NH3	47.520
15513	454578-9	COLLECTOR BASE A/DX01	GIA ĐỒ ỐNG DẪN BỤI/DX01	73.440
15514	454580-2	SLIDE PIPE/DX01	ỐNG TRƯỢT/DX01	90.720
15515	454596-7	BAFFLE PLATE/MT450	NÁP CHẶN GIÓ/MT450	25.920
15516	454614-1	LEVER HOLDER/DPB181	NÁP ĐẠY/DPB181	57.200
15517	454627-2	DEPTH GUIDE/DST421	THANH DẪN SAU/DST421	66.000
15518	454635-3	LOWER HEAD COVER/DTM51	NÁP BẢO VỆ DƯỚI/DTM51	22.000
15519	454641-8	PROTECTOR HOLDER/BUR182U	ĐỀ BẢO VỆ/BUR182U	293.760
15520	454650-7	GEAR HOUSING COVER/DPB181	HỘP NHÔNG/DPB181	61.600
15521	454651-5	SWITCH LEVER/DPB181	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DPB181	25.920
15522	454661-2	LOCK OFF LEVER R/JR105D	KHOA GẠT/JR105D	26.400
15523	454669-6	VOLUTE CASE 1/PM7650H	NÁP CÁNҺ QUẠT TRƯỚC/PM7650H	34.560
15524	454670-1	FAN GUARD/PM7650H	NÁP BẢO VỆ CÁNҺ QUẠT/PM7650H	9.720
15525	454683-2	JOINT 1/PM7650H	ỐNG NỐI DƯỠNG DẪN NHIÊN LIỆU/PM7650H	38.880
15526	454684-0	GUARD/PM7650H	VIÊN BẢO VỆ NGOÀI/PM7650H	31.900
15527	454693-9	MOTOR HOUSING/DHS710	VỎ MÁY/DHS710	176.000
15528	454696-3	BAFFLE PLATE/DHS710	NÁP CHẶN GIÓ/DHS710	39.600
15529	454697-1	REAR COVER/DHS710	NÁP VỎ SAU/DHS710	52.800
15530	454700-8	HANDLE COVER/UB1103	NÁP TAY CẮM/UB1103	99.360
15531	454702-4	FAN COVER/UB1103	HỘP BẢO VỆ CÁNҺ QUẠT/UB1103	99.360
15532	454720-2	BEARING HOUSING/UC3041A	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/UC3041A	103.680
15533	454725-2	REAR COVER/UC3041A	NÁP CHỤP/UC3041A	118.800
15534	454726-0	DIAL 30/UC3041A	NÚT ĐIỀU CHỈNH TĂNG GIAM/UC3041A	8.640
15535	454727-8	TENSION COVER/UC3041A	NÁP GIỮ TRỤC/UC3041A	12.960
15536	454728-6	COVER/UC3041A	NÁP CHỤP BẢO VỆ/UC3041A	17.280
15537	454729-4	OIL TANK/UC3041A	BÌNH CHỨ NHIÊN LIỆU/UC3041A	48.400
15538	454730-9	CAP/DPB181	NÁP CHỤP/DPB181	17.600
15539	454736-7	SWITCH LEVER/DUR182L	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DUR182L	69.120
15540	454737-5	LOCK OFF LEVER/DUR182L	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/DUR182L	60.480
15541	454738-3	LEVER BASE/DUR182LDUR182L	GÁ ĐỖ CÔNG TÁC/DUR182L	90.720
15542	454742-2	LOCK OFF BUTTON/JV101D	THANH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/JV101D	26.400
15543	454757-9	MOTOR HOUSING/HR5212C	VỎ MOTOR/HR5212C	440.640
15544	454758-7	HANDLE BASE/HR5212C	ĐỀ TAY CẮM/HR5212C	216.000
15545	454759-5	HANDLE A/HR5212C	TAY CẮM A/HR5212C	324.000
15546	454760-0	HANDLE COVER/HR5212C	NÁP TAY CẮM/HR5212C	207.360
15547	454761-8	SLIDE SLEEVE/HR5212C	KHỚP NỐI NỒNG THÉP/HR5212C	38.880
15548	454762-6	REAR COVER/HR5212C	VỎ ĐUÔI MÁY/HR5212C	136.400
15549	454763-4	GEAR HOUSING COVER/HR5212C	NÁP HỘP NHÔNG/HR5212C	101.200
15550	454764-2	CRANK CAP/HR5212C	NÁP ĐẦU/HR5212C	79.200
15551	454765-0	CONNECTING ROD/HR5212C	TAY BIÊN/HR5212C	127.600
15552	454766-8	LINK LEVER/HR5212C	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR5212C	30.800
15553	454767-6	CHUCK COVER/HR5212C	BỘC ĐẦU KHOAN/HR5212C	39.600
15554	454768-4	RELEASE COVER/HR5212C	LỚP VỎ TẢN NHIỆT/HR5212C	61.600
15555	454769-2	LOCK SLEEVE/HR5212C	LONG ĐẾN BĂNG THÉP/HR5212C	30.800
15556	454770-7	CONTROL PLATE/HR5212C	THANH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR5212C	34.560
15557	454771-5	SLIDE PLATE/HR5212C	CHÓT ĐÁY/HR5212C	17.600
15558	454772-3	BAFFLE PLATE/HR5212C	NÁP CHẶN GIÓ/HR5212C	39.600
15559	454773-1	HOLDER 15/HR5212C	Ổ GIỮ LỖ XO GIAM RUNG 15/HR5212C	43.200
15560	454774-9	SPRING PLATE/HR5212C	ĐỀ GIỮ LỖ XO/HR5212C	22.000
15561	454777-3	BASE A/HR5212C	ĐỀ ĐUÔI MÁY/HR5212C	162.800
15562	454778-1	LINK GUIDE/HR5212C	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR5212C	57.200
15563	454779-9	GUIDE RING/HR5212C	NÁP CHẶN NHÔNG/HR5212C	110.000
15564	454780-4	GUARD 52/HR006GZ	VÒNG CHẶN BẢO VỆ 52/HR006GZ	224.400
15565	454818-5	COVER/UC4051A	GIA ĐỖ NHÔNG/UC4051A	8.800
15566	454819-3	NUT COVER/UC4051A	NÁP BẢO VỆ/UC4051A	17.600
15567	454821-6	GEAR HOUSING/UC4051A	HỘP NHÔNG/UC4051A	158.400
15568	454822-4	GEAR HOUSING COVER/UC4051A	NÁP MÁY/UC4051A	66.000
15569	454823-2	FRONT HANDLE/UC4051A	TAY CẮM/UC4051A	159.840
15570	454825-8	ROD/UC4051A	THANH CÔNG TẮC/UC4051A	12.960
15571	454826-6	OIL TANK/UC4051A	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/UC4051A	30.240
15572	454842-8	BASE PROTECTOR/RT0700C	TÂM LỘT BÀN ĐỀ/RT0700C	56.160
15573	454843-6	WHEEL/EE2650H	BÀNH XE/EE2650H	11.880
15574	454850-9	REAR COVER/DTW280	NÁP CHỤP/DTW280	48.400
15575	454851-7	HAMMER CASE COVER/DTW280	NÁP ĐẦU Búa/DTW280	26.400
15576	454874-5	INTERMEDIATE FLANGE/EA3503S	GIA ĐỖ BỘ CHẾ HÒA KHÍ/EA3503S	22.000
15577	454875-3	HOOD/EA3503S	NÁP CHỤP LỘC GIÓ/EA3503S	52.800
15578	454878-7	SLIDE PLATE/UM110DZX	THANH TRƯỢT/UM110DZX	13.200
15579	454879-5	LOCK LEVER/UH201D	ỐC KHÓA/UH201D	8.800
15580	454892-3	REAR VOLUTE CASE/EB7650TH	NÁP CÁNҺ QUẠT TRƯỢT/EB7650TH	322.920
15581	454893-1	FRONT VOLUTE CASE/EB7650TH	NÁP CÁNҺ QUẠT SAU/EB7650TH	385.560
15582	454894-9	FRAME/EB7650TH	VỎ MÁY/EB7650TH	1.101.600
15583	454895-7	LONG PIPE 90/EB7650TH	ỐNG DÀI/EB7650TH	280.800
15584	454899-9	THROTTLE LEVER A/EB7650TH	NÚT CÔNG TÁC A/EB7650TH	25.920
15585	454900-0	THROTTLE LEVER B/EB7650TH	NÚT CÔNG TÁC/EB7650TH	21.600
15586	454902-6	CHOKE LEVER/EB7650TH	CÁN CHỈNH GIÓ/EB7650TH	17.280
15587	454903-4	SPRING HOLDER A/EB7650TH	CHÓT CHẶN LỖ XO A/EB7650TH	8.800
15588	454904-2	SPRING HOLDER B/EB7650TH	CHÓT CHẶN LỖ XO B/EB7650TH	17.600
15589	454905-0	BAND HOLDER/EB7650TH	CHÓT GAI/EB7650TH	8.640
15590	454910-7	CHOKE PLATE/EB7650TH	MIẾNG ĐỆM CHẶN GIÓ/EB7650TH	13.200
15591	454911-5	ICING VALVE/EB7650TH	VÁN THÔNG KHÍ/EB7650TH	17.280

15592	454912-3	ICING VALVE COVER/EB7650TH	NÁP CHỤP/EB7650TH	2.160
15593	454913-1	AIR CLEANER CASE/EB7650TH	NÁP CHỤP BÌNH XĂNG/EB7650TH	145.800
15594	454922-0	CABLE HOLDER/EB7650TH	CHÓT ĐỊNH VỊ CAP/EB7650TH	12.960
15595	454924-6	THROTTLE LINK/EB7650TH	CHÓT KHÓA/EB7650TH	17.600
15596	454932-7	SWITCH LEVER A/UH650D	NÚT CÔNG TÁC/UH650D	86.400
15597	454934-3	FLEXIBLE PIPE/EB7650TH	ỐNG DẪN HƯỚNG/EB7650TH	220.320
15598	454956-3	LENS/DC18WA	NÁP BẢO VỆ ĐÈN/DC18WA	8.640
15599	454980-6	F/R CHANGE LEVER/DHR263	CÁN GẠT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR263	17.280
15600	455003-3	FUEL TANK/EM2550UH	BÌNH CHỨA XĂNG/EM2550UH	220.320
15601	455005-9	MOTOR BRACKET/DSC121	NÁP HỘP NHÔNG/DSC121	30.800
15602	455006-7	GEAR CASE/DSC121	HỘP CHỨA NHÔNG/DSC121	39.600
15603	455011-4	REAR COVER/DSC121	NÁP CHỤP PHÍA SAU/DSC121	39.600
15604	455013-0	MOTOR HOUSING/DTM51	VỎ MÁY/DTM51	220.000
15605	455015-6	SWITCH LEVER/DTM51	THÀNH TRƯỢT CÔNG TÁC/DTM51	12.960
15606	455016-4	SWITCH KNOB/DTM51	NÚT CÔNG TÁC/DTM51	8.640
15607	455017-2	BUFFLE PLATE/DTM51	NÁP CHÂN GIÓ/DTM51	12.960
15608	455018-0	SWITCH CASE/DTM51	HỘP CÔNG TÁC/DTM51	8.800
15609	455027-9	STOPPER/CL104D	CHÓT/CL104D	8.800
15610	455028-7	BUTTON/CL104D	NÚT NHẤN/CL104D	8.640
15611	455051-2	HAMMER CASE COVER/DTD137	TẦM CHÂN/DTD137	22.000
15612	455052-0	REAR COVER/DTD137	TẦM BẢO VỆ PHÍA SAU/DTD137	52.800
15613	455053-8	F/R CHANGE LEVER/DTD137	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DTD137	12.960
15614	455064-3	MOTOR BRACKET/DLM380	MẶT ỐP CỐ ĐỊNH MOTOR/DLM380	185.760
15615	455070-8	LED COVER/DLM380	THÀNH BẢO VỆ ĐÈN LED/DLM380	13.200
15616	455071-6	CORD HOLDER/DLM380	MIẾNG GA ĐÓ/DLM380	13.200
15617	455072-4	SWITCH BOX/DLM380	HỘP CÔNG TÁC PHẢI/DLM380	43.200
15618	455073-2	SWITCH BOX COVER/DLM380	HỘP CÔNG TÁC TRÁI/DLM380	43.200
15619	455074-0	SWITCH BUTTON/DLM431	CÁN ĐÁY CÔNG TÁC/DLM431	21.600
15620	455075-8	LEVER/DLM431	THÀNH BẬT/DLM431	17.280
15621	455076-6	SWITCH LEVER CASE/DLM380	NÁP BỘC CÔNG TÁC/DLM380	21.600
15622	455077-4	SWITCH LEVER CASE COVER/DLM380	BỘC CÔNG TÁC/DLM380	21.600
15623	455078-2	ARM/DLM431	TAY CÀM BĂNG NHỰA/DLM431	12.960
15624	455111-0	FOOT/9035H	CHÂN RUNG/9035H	30.240
15625	455120-9	FRONT HAND GUARD/DUC252	BẢO VỆ TAY PHÍA TRƯỚC/DUC252	181.440
15626	455121-7	OIL TANK/DUC252	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/DUC252	194.400
15627	455130-6	BLADE SUPPORT/DLM380	MIẾNG NHỰA BỘC LƯỚI CẮT/DLM380	43.200
15628	455131-4	CURL WASHER 8/DLM380	MIẾNG ĐỆM/DLM380	8.800
15629	455157-6	CONNECTING ROD/MT860	TAY BIÊN/MT860	39.600
15630	455158-4	PISTON/MT860	PIS TỔNG/MT860	43.200
15631	455159-2	BARREL COVER/MT860	VỎ NHỰA ĐẦU BẢO VỆ MT860/MT860	92.400
15632	455160-7	CRANK CAP/MT860	NÁP ĐẦU/MT860	70.400
15633	455161-5	CRANK CAP COVER/MT860	NÁP CHE/MT860	17.280
15634	455162-3	BAFFLE PLATE/MT860	NÁP CHÂN GIÓ/MT860	22.000
15635	455165-7	FIX GUIDE/MT860	MIẾNG ĐỆM/MT860	8.640
15636	455166-5	SIDE GRIP BASE 60/MT860	ĐÈ TAY CÀM/MT860	26.400
15637	455183-5	HOLDER CAP COVER/DCO180	NÁP THAN/DCO180	8.800
15638	455185-1	SWITCH LEVER/UC3041A	NÚT CÔNG TÁC/UC3041A	30.240
15639	455191-6	CORRUGATE TUBE/EB7650TH	ỐNG DẪN/EB7650TH	56.160
15640	455203-5	THROTTLE LEVER/BHX2500	NÚT CÔNG TÁC/BHX2500	51.840
15641	455241-7	CLAMP SCREW/DUC254	MIẾNG ĐỆM/DUC254	13.200
15642	455242-5	CLAMP SCREW/EA3700T	ỐC VÍT/EA3700T	13.200
15643	455245-9	HOOK/BAB182	MIẾNG ĐỆM GAI/BAB182	56.160
15644	455249-1	FRONT COVER JOINT/CL104D	KHỚP VỎ TRƯỚC/CL104D	8.800
15645	455250-6	COVER/CL104D	VỎ NGOÀI/CL104D	13.200
15646	455251-4	BUTTON/CL104D	CHÓT/CL104D	8.800
15647	455252-2	FRONT COVER IVORY/CL104D	NÁP CHỤP MAU NGÀ/CL104D	57.200
15648	455253-0	FRONT COVER BLUE/CL104D	NÁP ĐÁY HỘP ĐỰNG BỤI MAU XANH/CL104D	52.800
15649	455272-6	UPPER HEAD COVER/DTM51	NÁP BẢO VỆ TRÊN/DTM51	57.200
15650	455288-1	DUST COVER/9237C	NÁP CHỤP/9237C	44.000
15651	455291-2	HEAD COVER/9237C	NÁP BẢO VỆ/9237C	145.200
15652	455301-5	BAFFLE PLATE/MT904	NÁP CHÂN GIÓ/MT904	13.200
15653	455313-8	THROTTLE LEVER/EE2650H	NÚT CÔNG TÁC/EE2650H	4.320
15654	455329-3	GRIP 25/UH353D	TAY CÀM 25/UH353D	73.440
15655	455343-9	BAFFLE PLATE/MT660	NÁP CHÂN GIÓ/MT660	17.600
15656	455347-1	FRONT COVER JOINT/CL104D	NÁP CHỤP/CL104D	13.200
15657	455348-9	COVER/CL111D	NÁP GAI PIN/CL111D	17.600
15658	455349-7	FRONT COVER RED/CL104D	NÁP CHỤP MAU ĐỎ/CL104D	57.200
15659	455350-2	BUTTON/CL104D	NÚT NHẤN/CL104D	8.640
15660	455353-6	HANDLE COVER/HS7600	TAY CÀM/HS7600	103.680
15661	455354-4	BAFFLE PLATE/HS7600	NÁP CHÂN GIÓ/HS7600	13.200
15662	455357-8	REAR COVER/TD091D	TẦM BẢO VỆ PHÍA SAU/TD091D	30.800
15663	455358-6	MOTOR HOUSING/9565P	VỎ MÁY/9565P	171.600
15664	455367-5	BAFFLE PLATE/GD0801C	NÁP CHÂN GIÓ/GD0801C	56.160
15665	455370-6	TANK GUARD/EM3400U	NÁP BÌNH CHỨA/EM3400U	57.200
15666	455371-4	CYLINDER COVER/EM3400U	CHỤP BẢO VỆ XY LẠNH/EM3400U	17.600
15667	455372-2	GUARD/EM3400U	TẦM BẢO VỆ/EM3400U	2.200
15668	455373-0	AIR CLEANER PLATE/EM3400U	NÁP LỌC GIÓ/EM3400U	9.900
15669	455374-8	CHOKE PLATE/EM3400U	BƯỚM GIÓ/EM3400U	4.320
15670	455375-6	CHOKE LEVER/EM3400U	CÁN GẠT GIÓ/EM3400U	4.320
15671	455376-4	AIR CLEANER CHECK PLATE/EM3400U	CÁN GẠT GIÓ/EM3400U	4.320
15672	455377-2	AIR CLEANER COVER/EM3400U	NÁP LỌC GIÓ/EM3400U	35.200
15673	455378-0	INSULATOR/EM3400U	BỘ CÁCH ĐIỆN/EM3400U	51.840
15674	455379-8	FUEL TANK/EM3400U	BỂ CHỨA NHIÊN LIỆU/EM3400U	123.200
15675	455385-3	MOTOR HOUSING/SG1251	VỎ MÁY/SG1251	118.800
15676	455386-1	MOTOR HOUSING COVER/SG1251J	VỎ MÁY/SG1251J	22.000
15677	455391-8	CHANGE LEVER COVER/HR2630	VỎ CHE CÁN GẠT CHUYỂN ĐỔI/HR2630	30.800
15678	455392-6	CHANGE LEVER/HR2630	CÁN GẠT CHUYỂN ĐỔI/HR2630	12.960
15679	455393-4	CHUCK COVER/HR2630	ĐẦU GÀI MŨI KHOAN KHOAN/HR2630	13.200
15680	455394-2	CHANGE LEVER CAP/HR2630	NÁP CÁN GẠT CHUYỂN ĐỔI CHẾ ĐỘ/HR2630	8.640
15681	455398-4	CHARGER CASE COVER/DC18RD	VỎ ĐÈ SẠC/DC18RD	1.429.920
15682	455399-2	TERMINAL BASE/DC18RD	GIÁ ĐỠ/DC18RD	509.760
15683	455401-1	LENS A/DC18RD	ỐNG KÍNH/DC18RD	69.120
15684	455402-9	LENS B/DC18RD	ỐNG KÍNH/DC18RD	69.120
15685	455407-9	AIR CLEANER PLATE COMPLETE/BHX2500	HỘP LỌC GIÓ/BHX2500	120.960
15686	455413-4	LOCK BUTTON/DHR165	NÚT KHÓA/DHR165	8.640
15687	455434-6	FUEL TANK BRACKET/RBC411	GIÁ ĐỠ BÌNH XĂNG/RBC411	25.920
15688	455437-0	MOTOR HOUSING/DHS680	VỎ MỎ TỐ/DHS680	118.800
15689	455440-1	BAFFLE PLATE/DHS680	NÁP CHÂN GIÓ/DHS680	17.600
15690	455446-9	SWITCH LEVER/DGA404	NÚT CÔNG TÁC/DGA404	4.320
15691	455447-7	SWITCH KNOB/DGA404	NÚT CÔNG TÁC/DGA404	4.320
15692	455448-5	LEVER/DGA404	CÁN GẠT/DGA404	8.640
15693	455449-3	DUST COVER L/DGA404	NÁP CHÂN BỤI/DGA404	57.200

15694	455450-8	DUST COVER R/DGA404	NÁP CHÂN BỤI/DGA404	57.200
15695	455468-9	UNIT CASE COVER/DTS141	NÁP CHỤP/DTS141	52.800
15696	455480-9	SWITCH LEVER/DCS551	NÚT CÔNG TÁC/DCS551	60.480
15697	455483-3	DUCT/DHS680	NÁP CHỤP/DHS680	13.200
15698	455490-6	CONNECTING ROD/HM1812	TAY BIÊN/HM1812	145.200
15699	455491-4	GEAR COVER/HM1812	NÁP HỘP NHÔNG/HM1812	202.400
15700	455492-2	SPACER 72/HM1812	NÁP CHỤP CÔNG TÁC/HM1812	25.920
15701	455493-0	STOPPER/HM1812	CHÓT/HM1812	145.200
15702	455494-8	CRANK HOUSING CAP/HM1812	NÁP Ố NHÔM/HM1812	215.600
15703	455495-6	CAP COVER/HM1812	NÁP/HM1812	110.000
15704	455496-4	MOTOR HOUSING/HM1812	VỎ MÁY/HM1812	470.880
15705	455497-2	BAFFLE PLATE/HM1812	NÁP CHÂN GIÓ/HM1812	60.480
15706	455498-0	BRUSH HOLDER COVER/HM1812	NÁP THAN/HM1812	22.000
15707	455499-8	SIDE COVER A/HM1812	NÁP BẢO VỆ CẠNH A/HM1812	198.000
15708	455500-9	SIDE COVER B/HM1812	NÁP BẢO VỆ CẠNH B/HM1812	211.200
15709	455501-7	HEAD COVER/HM1812	VỎ ĐẦU/HM1812	259.600
15710	455502-5	HANDLE BASE A/HM1812	ĐÈ TAY CÀM A/HM1812	620.400
15711	455503-3	CENTER COVER/HM1812	MIẾNG CHE/HM1812	466.400
15712	455504-1	HANDLE A/HM1812	TAY CÀM A/HM1812	334.400
15713	455505-9	HANDLE B/HM1812	TAY CÀM B/HM1812	356.400
15714	455506-7	HANDLE C/HM1812	TAY CÀM C/HM1812	74.800
15715	455507-5	SWITCH COVER/HM1812	BỘ C CÔNG TÁC/HM1812	43.200
15716	455508-3	SWITCH LEVER/HM1812	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HM1812	43.200
15717	455509-1	PISTON/HM1812	PIS TÔNG/HM1812	133.920
15718	455510-6	BRACKET/HM1812	BỀ CHỮA/HM1812	66.000
15719	455511-4	SWITCH GUIDE/HM1812	THANH DẪN CÔNG TÁC/HM1812	25.920
15720	455512-2	HANDLE BASE B/HM1812	ĐÈ TAY CÀM B/HM1812	616.000
15721	455514-8	LENS/HM1812	ÔNG KÍNH/HM1812	26.400
15722	455516-4	TOP GUIDE/DHS680	THANH DẪN HƯỚNG/DHS680	39.600
15723	455517-2	BEVEL GUIDE/DHS680	THANH DẪN GÓC/DHS680	30.800
15724	455525-3	CRANK CAP/HR4511C	NÁP ĐẦU/HR4511C	928.400
15725	455546-5	TERMINAL COVER/DC18RD	NÁP BẢO VỆ/DC18RD	518.400
15726	455559-6	CLUTCH COVER/EK7651H	NÁP CHỤP BẢO VỆ BỘ COIL/EK7651H	228.800
15727	455588-9	WIRE CLAMP/RBC413U	KẸP GIỮ/RBC413U	2.160
15728	455591-0	LOCK RING/DFS452	CHÓT GAI/DFS452	61.600
15729	455594-4	SUPPORT/MT954	ĐÈ CHÂN CÔNG TÁC/MT954	12.960
15730	455601-3	CAPSULE/CL183D	HỘP KÍN/CL183D	145.200
15731	455625-9	SWITCH LEVER/DUR191L	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DUR191L	51.840
15732	455626-7	TOP COVER/DUR365U	NÁP NHÔNG/DUR365U	74.800
15733	455628-3	INNER COVER/DUR365U	NÁP ĐẬY/DUR365U	22.000
15734	455629-1	LOCK OFF LEVER/DUR365U	KHOAT GẠT/DUR365U	35.200
15735	455723-9	SWITCH COVER/EM3400U	NÁP CÔNG TÁC/EM3400U	13.200
15736	455726-3	SEPARATER/DVC860L	NÁP ĐUÔI MÁY/DVC860L	391.600
15737	455728-9	BATTERY COVER HOOK/DVC860L	NÁP BẢO VỆ PIN/DVC860L	30.800
15738	455729-7	TERMINAL BASE/DVC860L	GIA ĐỖ/DVC860L	82.080
15739	455730-2	SWITCH BUTTON/DVC860L	NÚT CÔNG TÁC/DVC860L	9.720
15740	455732-8	TOOL BOX/DVC860L	THÙNG CHỨA/DVC860L	338.800
15741	455733-6	SWITCH LEVER/DVC860L	NÚT CÔNG TÁC/DVC860L	34.560
15742	455734-4	GRIP/DVC860L	TAY CÀM/DVC860L	159.840
15743	455736-0	COLLECTOR/HR2650	GIA ĐỖ CHÂN BỤI/HR2650	38.880
15744	455743-3	SWITCH LEVER/CL106FD	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/CL106FD	8.640
15745	455765-3	SWITCH COVER/DFL651F	ỚP CÔNG TÁC BẰNG NHỰA/DFL651F	7.560
15746	455766-1	F/R CHANGE LEVER/DFL651F	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DFL651F	88.000
15747	455767-9	LENS/DFL651F	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DFL651F	7.700
15748	455771-8	PROTECTOR E/DFL651F	NÁP BẢO VỆ/DFL651F	246.400
15749	455773-4	PROTECTOR G/DFL651F	NÁP BẢO VỆ/DFL651F	281.600
15750	455784-9	TANK STRAINER/PM7650H	LƯỚI LỌC/PM7650H	298.080
15751	455790-4	GEAR HOUSING/DPB181	HỘP NHÔNG/DPB181	74.800
15752	455791-2	PIPE HOLDER SUPPORT/HM0871C	GÁ ĐỖ TRỌNG LỰC/HM0871C	26.400
15753	455804-9	DECOMPRESSION VALVE/EK8100	VÁN GIÀM ÁP/EK8100	185.760
15754	455805-7	AIR GUIDE PLATE/EK8100	VÒNG ĐẬY CHỤP GIỮT/EK8100	56.160
15755	455806-5	RETAINER FOR DAMPER BLACK/EK8100	CHỤP NHỰA GIÀM CHÂN/EK8100	7.560
15756	455808-1	CHOKE SHAFT/EK8100	BỘ KHÓA BÌNH XĂNG CON/EK8100	12.960
15757	455815-4	PROTECTOR/DUR365U	TẦM BẢO VỆ/DUR365U	220.320
15758	455816-2	SWITCH LEVER/DUR365U	THANH GẠT CÔNG TÁC/DUR365U	56.160
15759	455819-6	HOOD/EK8100	NÁP CHỤP/EK8100	9.900
15760	455820-1	THROTTLE LEVER/EK8100	NÚT TAY GA/EK8100	47.520
15761	455821-9	SAFETY LEVER/EK8100	NÚT AN TOÀN/EK8100	47.520
15762	455831-6	BELT COVER/EK8100	NÁP CHỤP BẢO VỆ DÂY CUA ROA/EK8100	120.960
15763	455832-4	CLUTCH COVER/EK8100	NÁP CHỤP BẢO VỆ/EK8100	206.800
15764	455897-6	BAFFLE PLATE/DCS551	NÁP CHÂN GIÓ/DCS551	35.200
15765	455898-4	BLADE COVER/DCS551	NÁP CHÂN LƯỚI CÁT/DCS551	110.000
15766	455899-2	BLADE CASE/DCS551	BỘ BỌC LƯỚI CÁT/DCS551	184.800
15767	455900-3	MOTOR HOUSING/DCS551	VỎ MÁY/DCS551	133.920
15768	455907-9	MOTOR HOUSING/DUP362	VỎ MOTOR/DUP362	298.080
15769	455908-7	MOTOR HOUSING COVER/DUP362	VỎ MÁY/DUP362	82.080
15770	455909-5	CAP/DUB362	NÁP CHỤP BẢO VỆ/DUB362	155.520
15771	455912-6	REAR COVER/DUP362	TẦM BẢO VỆ PHÍA SAU/DUP362	138.240
15772	455914-2	FRONT NOZZLE/DUB362	ÔNG THÔI/DUB362	172.800
15773	455915-0	LONG NOZZLE/DUB362	ÔNG NỒI/DUB362	17.280
15774	455919-2	REEL/EA3201S	RULO QUẦN DÂY/EA3201S	57.200
15775	455926-5	PROTECTOR/DUR368A	TẦM CHÂN BẢO VỆ/DUR368A	268.400
15776	455936-2	BELT COVER/EK7651H	NÁP CHỤP BẢO VỆ DÂY CUA ROA/EK7651H	281.600
15777	455951-6	HOLDER C/CG100D	BỘ ĐỖ ÔNG C /CG100D	761.200
15778	455959-0	LENZ/DC10SB	NÚT NHẤN KÉP/DC10SB	56.160
15779	455965-5	MOTOR HOUSING/M0900B	VỎ MÁY/M0900B	105.600
15780	455966-3	MOTOR HOUSING/M0910B	VỎ MÁY/M0910B	110.000
15781	455974-4	MOTOR HOUSING/M8700	VỎ MÁY/M8700	171.600
15782	455975-2	HANDLE COVER/M8700	VỎ TAY CÀM/M8700	86.400
15783	455989-1	MOTOR HOUSING/M8100B	VỎ MÁY/M8100B	176.000
15784	455991-4	LEVER CASE/M8100B	ỚP CÔNG TÁC/M8100B	8.640
15785	455994-8	INNER HOUSING/M4000B	VỎ MÁY/M4000B	44.000
15786	455996-4	HANDLE COVER/M9400B	TAY CÀM BẰNG NHỰA/M9400B	103.680
15787	456014-1	MOTOR HOUSING/M9201B	VỎ MÁY/M9201B	237.600
15788	456015-9	MOTOR HOUSING/M9202B	VỎ MÁY/M9202B	206.800
15789	456016-7	MOTOR HOUSING/M9200B	VỎ MÁY/M9200B	180.400
15790	456017-5	INNER PIPE/DX01	GÁ ĐỖ ÔNG DẪN BỤI/DX01	77.760
15791	456039-5	F/R CHANGE LEVER/DF031D	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DF031D	8.640
15792	456044-2	REAR COVER/DTD149	CHỤP SAU/DTD149	39.600
15793	456048-4	CHARGER CASE COVER/DC10SB	VỎ ĐÈ SÁC/DC10SB	228.960
15794	456049-2	LENZ/DC10SB	NÚT NHẤN ĐƠN/DC10SB	69.120
15795	456059-9	GRIP/CA5000	TAY CÀM/CA5000	60.480

15796	456060-4	SPACER/CA5000	NÁP CHỤP CÔNG TÁC/CA5000	43.200
15797	456061-2	BLADE CASE COVER/CA5000	NÁP CHÂN LƯỚI CÁT/CA5000	324.000
15798	456062-0	COVER/CA5000	CHỤP BAO VỆ/CA5000	423.360
15799	456082-4	CORRUGATE TUBE/RBC411U	ỐNG NHỰA MỀM/RBC411U	4.320
15800	456084-0	CORRUGATE TUBE/EM3400U	ỐNG NHỰA MỀM/EM3400U	4.320
15801	456099-7	REAR COVER/DDF482	TẮM BAO VỆ PHÍA SAU/DDF482	268.400
15802	456110-5	DEPTH GUIDE/CA5000	MIẾNG DẪN SAU/CA5000	86.400
15803	456116-3	BAFFLE PLATE/BO6050	NÁP CHÂN GIÓ/BO6050	39.600
15804	456117-1	TOP COVER/BO6050	NÁP CHỤP TRÊN/BO6050	57.200
15805	456120-2	MOTOR HOUSING/BO6050	VỎ MOTOR/BO6050	277.200
15806	456121-0	REAR COVER/BO6050	NÁP BAO VỆ PHÍA SAU/BO6050	92.400
15807	456122-8	FRONT SWITCH LEVER/BO6050	THANH TRƯỢT CÔNG TÁC/BO6050	34.560
15808	456123-6	REAR SWITCH LEVER/BO6050	CÁN GẠT CÔNG TÁC SAU/BO6050	30.240
15809	456124-4	PICUP COIL COVER/BO6050	NÁP GAI CUỘN DÂY/BO6050	30.800
15810	456126-0	CHANGE KNOB/BO6050	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/BO6050	35.200
15811	456127-8	PAD PROTECTOR/BO6050	MIẾNG BAO VỆ ĐỀ/BO6050	64.800
15812	456128-6	BATTERY COVER/CC301D	BỘ VỎ PIN/CC301D	8.640
15813	456129-4	BAFFLE PLATE/MT817	NÁP CHÂN GIÓ/MT817	8.800
15814	456135-9	INTAKE MANIFOLD/EA4301F	NÁP GAI BỘ CHẾ HÓA KHÍ/EA4301F	5.500
15815	456136-7	HAND PROTECTION/EA4301F	TAY KHÓA XÍCH/EA4301F	146.880
15816	456137-5	AIR GUIDE PLATE/EA4301F	NÁP CHÂN GIÓ/EA4301F	4.320
15817	456138-3	GUIDE/EA4301F	NÁP ĐAY VÍT ĐIỀU CHỈNH/EA4301F	22.000
15818	456139-1	CHOKE LEVER/EA4301F	CÁN GẠT CÔNG TÁC/EA4301F	4.320
15819	456140-6	TUBULAR HANDLE/EA4301F	TAY CẮM/EA4301F	34.560
15820	456141-4	THROTTLE LEVER/EA4301F	CÁN GẠT TAY GA/EA4301F	47.520
15821	456142-2	CATCH LEVER/EA4301F	KHÓA GẠT/EA4301F	30.240
15822	456143-0	GRIP OUTER SHELL/EA4301F	NÁP TAY CẮM/EA4301F	38.880
15823	456151-1	SIDE COVER MAKITA BLUE/EA4301F	ÓP TAY CẮM/EA4301F	4.320
15824	456157-9	INSERT/EA5600F	MIẾNG ĐỆM/EA5600F	8.800
15825	456159-5	HOOD/EA4301F	NÁP CHỤP/EA4301F	73.440
15826	456169-2	CARBURETOR BOTTOM/EA4301F	GIA ĐỖ BỘ CHẾ HÓA KHÍ/EA4301F	181.440
15827	456176-5	LOCK LEVER/DJR187	CÁN GẠT CUA KHÓA/DJR187	30.800
15828	456177-3	CHANGE BUTTON/DJR187	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DJR187	39.600
15829	456178-1	BAFFLE PLATE/DJR187	NÁP CHÂN GIÓ/DJR187	12.960
15830	456196-9	CAPSULE/DCL180	CHỤP BAO VỆ TÚI BỤI/DCL180	145.200
15831	456199-3	INLET/DCL182	ĐẦU NỔI/DCL182	25.920
15832	456200-4	FRONT COVER JOINT/DCL182	NÁP CHỤP/DCL182	17.600
15833	456201-2	BUTTON/DCL182	NÚT NHẤN/DCL182	12.960
15834	456202-0	FRONT COVER/DCL182	NÁP CHỤP/DCL182	52.800
15835	456206-2	MOTOR HOUSING/DJR186	VỎ MOTOR/DJR186	140.800
15836	456207-0	BAFFLE PLATE/DJR186	NÁP CHÂN GIÓ/DJR186	12.960
15837	456208-8	LOCK OFF BUTTON/DJR186	CHÓT HÂM/DJR186	12.960
15838	456209-6	UPPER HOUSING/DUP361	VỎ MÁY/DUP361	585.200
15839	456211-9	LOWER HOUSING/DUP361	VỎ MÁY/DUP361	202.400
15840	456215-1	LEVER/DUP361	CÁN GẠT/DUP361	39.600
15841	456217-7	BALL NUT COVER A/DUP361	NÁP BAO VỆ DƯỚI/DUP361	48.400
15842	456218-5	BALL NUT COVER B/DUP361	NÁP BAO VỆ TRÊN/DUP361	39.600
15843	456238-9	DIFFUSER/GA7060	NÁP CHÂN BỤI/GA7060	26.400
15844	456239-7	BAFFLE PLATE/GA7060	NÁP CHÂN GIÓ/GA7060	12.960
15845	456240-2	MOTOR HOUSING/GA7060	VỎ MÁY/GA7060	522.720
15846	456245-2	BRUSH HOLDER COVER L/GA7062	NÁP THAN/GA7062	26.400
15847	456246-0	BRUSH HOLDER COVER R/GA7062	NÁP THAN/GA7062	39.600
15848	456247-8	PIN CAP/GA7060	NÁP CHÓT/GA7060	8.640
15849	456252-5	BLADE COVER/HS301D	NÁP CHÂN LƯỚI CÁT/HS301D	48.400
15850	456255-9	TERMINAL COVER/DC18SF	NÁP ĐỀ GAI PIN/DC18SF	216.000
15851	456268-0	F/R CHANGE LEVER/DTW1001	NÚT CHUYỂN ĐỔI CHẾ ĐỘ/DTW1001	17.280
15852	456285-0	HAMMER CASE COVER/DTD149	NÁP GAI ĐẦU BÚA/DTD149	22.000
15853	456289-2	COOLING HOOD/EK6101	NÁP CHỤP/EK6101	7.700
15854	456291-5	INTAKE MANIFOLD/EK6101	NÁP GAI BỘ CHẾ HÓA KHÍ/EK6101	61.600
15855	456292-3	CHOKE LEVER/EK6101	CÁN CHỈNH GIÓ/EK6101	12.960
15856	456293-1	THROTTLE LEVER/EK6101	NÚT CÔNG TÁC/EK6101	17.280
15857	456294-9	CATCH LEVER/EK6101	CÁN GẠT/EK6101	12.960
15858	456295-7	GRIP OUTER SHELL/EK6101	VỎ TAY CẮM/EK6101	4.320
15859	456297-3	CLAMP HANDLE/EK6101	KẸP TAY CẮM/EK6101	2.160
15860	456299-9	NIPPLE/EK6101	ĐẦU NỔI/EK6101	12.960
15861	456307-6	AIR GUIDE PLATE/EK6101	NÁP CHỤP/EK6101	52.800
15862	456308-4	CABLE DRUM/EK6101	RÙ LÒ CÁP/EK6101	96.800
15863	456309-2	DRIVER EASY START/EK6101	BỘ ĐIỀU KHIỂN KHỞI ĐỘNG/EK6101	82.080
15864	456337-7	COUPLING/GD0603	KHỚP NỔI/GD0603	17.280
15865	456340-8	MOTOR HOUSING/MT90B	VỎ MÔ TÔ/MT90B	70.400
15866	456346-6	DECK/DLM431	NÁP CHỤP DƯỚI/DLM431	90.720
15867	456347-4	COWLING M/DLM431	NÁP CHỤP TRÊN/DLM431	367.200
15868	456349-0	SWITCH BOX/DLM431	HỘP CÔNG TÁC/DLM431	73.440
15869	456351-3	SWITCH LEVER CASE/DLM431	NÁP BỌC CÔNG TÁC/DLM431	30.240
15870	456352-1	SWITCH LEVER CASE COVER/DLM431	BỌC CÔNG TÁC/DLM431	30.240
15871	456353-9	FRONT COVER/DLM431	MIẾNG ĐỆM/DLM431	77.760
15872	456354-7	HOLDER/DLM431	CHÓT ĐỊNH VỊ CÁP/DLM431	17.600
15873	456355-5	INDICATOR M/DLM431	MIẾNG ĐỆM/DLM431	38.880
15874	456369-4	GRIP/EN420MP	TAY CẮM/EN420MP	43.200
15875	456373-3	SPRING HOLDER/EA5600F	GÀ ĐỖ LÒ XO/EA5600F	4.400
15876	456380-6	MOTOR HOUSING/GA4030R	VỎ MÔ TÔ/GA4030R	118.800
15877	456381-4	REAR COVER/GA4030R	NÁP BAO VỆ PHÍA SAU/GA4030R	5.500
15878	456386-4	TOP COVER/BAP182	NÁP CHỤP PHÍA DƯỚI/BAP182	263.520
15879	456387-2	OUTER CASE A/BAP182	HỘP ĐỰNG PIN/BAP182	246.240
15880	456389-8	OUTER CASE A/BAP182	NÁP CHỤP/BAP182	164.160
15881	456390-3	OUTER CASE B/BAP182	HỘP ĐỰNG PIN/BAP182	241.920
15882	456392-9	INNER SUPPORT/BAP182	BỘ HỖ TRỢ BÊN TRONG/BAP182	61.600
15883	456398-7	FRONT VOLUTE CASE/EB7660TH	NÁP CÀNH QUẠT SAU/EB7660TH	423.360
15884	456399-5	AIR CLEANER CASE/EB7660TH	NÁP LỌC GIÓ/EB7660TH	138.240
15885	456400-6	CABLE HOLDER/EB7660TH	GIA ĐỖ ĐỊNH VỊ CÁP BĂNG NHỰA/EB7660TH	25.920
15886	456401-4	CARBURETOR COVER/EB7660TH	NÁP ĐAY BỘ CHẾ HÓA KHÍ/EB7660TH	21.600
15887	456423-4	LOOP HANDLE 24/DUR189	TAY CẮM/DUR189	246.240
15888	456426-8	CHARGER CASE COVER/DC18SD	NÁP VỎ SẠC/DC18SD	343.200
15889	456488-6	HANDLE COVER/M4100B	TAY CẮM/M4100B	43.200
15890	456507-8	MOTOR HOUSING/M8104B	VỎ MÁY/M8104B	180.400
15891	456510-9	HANDLE COVER/M8104B	VỎ TAY CẮM/M8104B	56.160
15892	456511-7	LEVER CASE/M8104B	ÓP CÔNG TÁC/M8104B	8.640
15893	456528-0	CHANGE LEVER COVER/MT871	NÁP CHÂN CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/MT871	17.600
15894	456529-8	CHUCK COVER/MT871	ĐẦU GAI MŨI KHOAN/MT871	13.200
15895	456532-9	SPEED CHANGE LEVER/DF032D	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DF032D	17.280
15896	456552-3	BELT COVER/M1901B	NÁP CHỤP BAO VỆ DÂY CU-ROA/M1901B	48.400
15897	456554-9	HANDLE COVER/M1901B	VỎ TAY CẮM/M1901B	125.280

15898	456558-1	MOTOR HOUSING/M9203B	VO MAY/M9203B	343.200
15899	456559-9	TOP COVER/M9203B	VO MAY/M9203B	132.000
15900	456563-8	MOTOR HOUSING/M9204B	VO MAY/M9204B	224.400
15901	456564-6	TOP COVER/M9204B	NÁP BAO VỆ TRÊN/M9204B	123.200
15902	456618-9	AIR CLEANER COVER/EB7650TH	NÁP LỌC GIÓ/EB7650TH	108.000
15903	456620-2	REAR VOLUTE CASE/EB7660TH	NÁP CANH QUẠT TRƯỚC/EB7660TH	311.040
15904	456623-6	BASE/DSD180	ĐỀ/DSD180	431.200
15905	456624-4	BASE COVER/DSD180	TAM CHÂN ĐỀ/DSD180	114.400
15906	456625-2	LOCK OFF BUTTON/DSD180	CHÓT HẠM/DSD180	47.520
15907	456628-6	HOOK/DSD180	MÓC TREO/DSD180	57.200
15908	456632-5	BLADE COVER/DSD180	NÁP CHÂN LƯỚI CÁT/DSD180	52.800
15909	456647-2	RUBBER SLEEVE 24 A/DUR189	ÔNG LỘT 24A/DUR189	56.160
15910	456648-0	PIPE CAP/DUR189	VÒNG ĐỆM LỘT/DUR189	69.120
15911	456651-1	PROTECTOR/DUR189	TAM CHÂN CỎ/DUR189	181.440
15912	456670-7	SWITCH LEVER/DUR189	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DUR189	51.840
15913	456671-5	LOCK OFF LEVER/DUR189	CÁN KHOA AN TOÀN/DUR189	35.200
15914	456674-9	NUT COVER/EA5600F	NÁP ĐAY/EA5600F	2.200
15915	456704-6	HANDLE COVER/MT192	NÁP TAY CÀM/MT192	56.160
15916	456705-4	HANDLE COVER/M1902B	TAY CÀM/M1902B	60.480
15917	456706-2	BELT COVER/MT192	NÁP ĐAY DÂY COROA/MT192	39.600
15918	456707-0	ASSIST FAN GUIDE/MT192	NÁP CHÂN BỤI/MT192	8.640
15919	456708-8	CHIP COVER/MT192	NÁP CHÂN BỤI/MT192	22.000
15920	456710-1	HAMMER CASE COVER/DTD170	BUA BAO VỆ/DTD170	26.400
15921	456711-9	REAR COVER/DTD170	TAM BAO VỆ PHIA SAU/DTD170	79.200
15922	456736-3	FAN BASE/DVC260	CANH QUẠT/DVC260	103.680
15923	456739-7	DUST BOX COVER/DVC260	NÁP CHÂN BỤI/DVC260	149.600
15924	456751-7	BLADE GAUGE/M1902B	THƯỚC CANH LƯỚI/M1902B	17.280
15925	456788-4	SPACER 21/TM30D	LONG ĐÈN 21/TM30D	13.200
15926	456791-5	SWITCH KNOB/TM30D	NÚT CÔNG TÁC/TM30D	25.920
15927	456799-9	TRIGGER LOCK/DPT353	CHÓT AN TOÀN/DPT353	43.200
15928	456802-6	MOTOR HOUSING/PO5000C	VO MAY/PO5000C	334.400
15929	456805-0	HEAD COVER/PO5000C	NÁP BAO VỆ/PO5000C	321.200
15930	456806-8	BUMPER/PO5000C	NUT CAO SU/PO5000C	112.320
15931	456807-6	DUST COVER/PO5000C	NÁP CHÂN BỤI/PO5000C	57.200
15932	456809-2	CAP/PO5000C	NÁP CHỤP/PO5000C	17.600
15933	456823-8	HOSE REEL R/HW1300	CUỘN ÔNG DẪN NƯỚC/HW1300	112.320
15934	456833-5	SWITCH BOX COVER/HW1300	HỘP CÔNG TÁC/HW1300	43.200
15935	456835-1	WHEEL/HW1300	BÁNH XE/HW1300	66.000
15936	456836-9	WHEEL CAP/HW1300	NÁP CHỤP BÁNH XE/HW1300	38.880
15937	456837-7	SWITCH DIAL 50/HW1300	NUT VẠN/HW1300	17.280
15938	456838-5	REAR BOX/HW1300	VO MAY/HW1300	146.880
15939	456840-8	FRONT HANDLE/HW1300	TAY CÀM TRƯỚC/HW1300	190.080
15940	456841-6	FRONT HANDLE/HW1200	TAY CÀM TRƯỚC/HW1200	190.080
15941	456842-4	REAR HANDLE/HW1300	TAY CÀM SAU/HW1300	146.880
15942	456843-2	REAR HANDLE/HW1200	TAY CÀM SAU/HW1200	146.880
15943	456844-0	FRONT COVER/HW1300	NÁP ĐAY PHIA TRƯỚC/HW1300	82.080
15944	456849-0	UPPER CASE/BTC04	NÁP ĐAY VỎ SẠC/BTC04	330.000
15945	456851-3	CELL COVER/BTC04	NÁP ĐAY PIN/BTC04	167.200
15946	456853-9	MICRO USB COVER/BTC04	NÁP ĐAY CỒNG USB/BTC04	114.400
15947	456854-7	SD COVER/BTC04	NÁP ĐAY CỒNG SD/BTC04	114.400
15948	456856-3	LCD COVER(3.5INCH)/BTC04	NÁP MANG HÌNH LCD/BTC04	110.000
15949	456857-1	ON-OFF SWITCH COVER/BTC04	NUT CÔNG TÁC/BTC04	125.280
15950	456858-9	NEXT SWITCH COVER/BTC04	NUT NHAN/BTC04	114.400
15951	456859-7	BACK SWITCH COVER/BTC04	NUT NHAN/BTC04	114.400
15952	456895-3	CORRUGATE TUBE/EB7660TH	ÔNG DẪN/EB7660TH	51.840
15953	456897-9	HOSE REEL L/HW1300	CUỘN ÔNG DẪN NƯỚC/HW1300	125.280
15954	456906-4	BLADE COVER/CC301D	NÁP BAO VỆ/CC301D	48.400
15955	456907-2	KERF BOARD/DLS600	THƯỚC CHIA VẠCH/DLS600	38.880
15956	456908-0	BAFFLE PLATE/DLS600	NÁP CHÂN GIÓ/DLS600	43.200
15957	456910-3	MOTOR HOUSING/DLS600	VỎ MÔ TƠ/DLS600	228.960
15958	456924-2	TOOL COVER/BBC231U	VIÊN NHỰA BỌC LƯỚI CÁT/BBC231U	25.920
15959	456953-5	FRONT COVER/HW1200	VỎ MÁY/HW1200	73.440
15960	456955-1	HANDLE COVER/M5801B	TAY CÀM/M5801B	82.080
15961	456963-2	BELT COVER/M1902B	VỎ MÁY/M1902B	39.600
15962	456967-4	REAR COVER/DDF484	NÁP CHÂN BẠC ĐẠN/DDF484	30.800
15963	456993-3	AIR CLEANER PLATE/EB5300TH	HỘP LỌC GIÓ/EB5300TH	9.720
15964	456994-1	BLOWBY GUIDE/EB5300	ÔNG DẪN KHÍ/EB5300	25.920
15965	456996-7	CARBURETOR BRACKET/EB5300TH	MIẾNG LÓT BÌNH XĂNG/EB5300TH	7.560
15966	456997-5	INSULATOR/EB5300TH	MIẾNG ĐỆM DẪN NHIÊN LIỆU/EB5300TH	9.720
15967	456998-3	ICING VALVE/EB5300TH	VẠN THÔNG KHÍ/EB5300TH	2.160
15968	456999-1	OIL PIPE/EB5300TH	ÔNG DẪN ĐẦU/EB5300TH	56.160
15969	457000-5	SPROCKET COVER/DUC353	NÁP BAO VỆ/DUC353	127.600
15970	457004-7	HOUSING R COVER/DUC353	NÁP BAO VỆ/DUC353	96.800
15971	457006-3	SWITCH LEVER/DUC353	NÚT CÔNG TÁC/DUC353	30.240
15972	457007-1	FRONT HANDLE/DUC353	TAY CÀM TRƯỚC/DUC353	237.600
15973	457010-2	HOUSING L COVER/DUC353	NÁP BAO VỆ/DUC353	22.000
15974	457013-6	CATCH LEVER/DUC353	MIẾNG ĐỆM CÔNG TÁC/DUC353	25.920
15975	457029-1	NOZZLE/BHX2500	ÔNG/BHX2500	77.760
15976	457030-6	NOZZLE END/BHX2500	ÔNG/BHX2500	73.440
15977	457060-7	CORRUGATE TUBE/EB7660TH	ÔNG DẪN/EB7660TH	2.160
15978	457062-3	HAMMER CASE COVER/TD111D	NÁP GAI HỘP NHÔNG/TD111D	26.400
15979	457084-3	HANDLE COVER/M0401B	VỎ TAY CÀM /M0401B	43.200
15980	457086-9	FUEL TANK/EB5300TH	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EB5300TH	280.800
15981	457088-5	AIR CLEANER COVER/EB5300TH	NÁP LỌC GIÓ/EB5300TH	7.560
15982	457097-4	FRAME/EB5300TH	KHUNG MÁY/EB5300TH	41.040
15983	457098-2	FRONT VOLUTE CASE/EB5300TH	NÁP CHỤP TRƯỚC/EB5300TH	31.320
15984	457099-0	REAR VOLUTE CASE/EB5300TH	NÁP CHỤP SAU/EB5300TH	22.680
15985	457105-1	CORRUGATE TUBE/EB5300TH	ÔNG BỌC DÂY GA/EB5300TH	5.400
15986	457108-5	TERMINAL COVER/BTC04	NÁP GAI PIN/BTC04	88.000
15987	457122-1	BEARING RETAINER/MT964	NÁP CHÂN BẠC ĐẠN/MT964	12.960
15988	457123-9	REAR COVER/MT964	NÁP ĐUÔI MÁY/MT964	26.400
15989	457128-9	MOTOR HOUSING/MT964	VỎ MÁY/MT964	110.000
15990	457129-7	SWITCH LEVER/MT964	THÀNH TRƯỢT CÔNG TÁC/MT964	12.960
15991	457130-2	BAFFLE PLATE/MT964	NÁP CHÂN GIÓ/MT964	8.800
15992	457135-2	MOTOR HOUSING/MT967	VỎ MÁY/MT967	114.400
15993	457136-0	SWITCH LEVER/MT967	THÀNH TRƯỢT CÔNG TÁC/MT967	12.960
15994	457137-8	BAFFLE PLATE/MT967	NÁP CHÂN GIÓ/MT967	8.800
15995	457145-9	CAPSULE WHITE/CL106FD	CHỤP VỎ NHỰA MAU TRẮNG/CL106FD	154.000
15996	457148-3	FRONT COVER WHITE/CL107FD	NÁP ĐAY MAU TRẮNG/CL107FD	48.400
15997	457149-1	INLET/CL107FD	ĐẦU VÀO/CL107FD	22.000
15998	457150-6	BUTTON/CL107FD	NÚT NHẤN/CL107FD	12.960
15999	457151-4	FRONT COVER JOINT/CL107FD	KHỚP VỎ TRƯỚC/CL107FD	22.000

16000	457158-0	MOTOR HOUSING/9556HB	VO MAY/9556HB	145.200
16001	457192-0	LOCK OFF BUTTON/SD100D	CHỐT KHÓA CÔNG TÁC/SD100D	39.600
16002	457204-9	REAR COVER/9556HB	NÁP ĐUÔI MAY/9556HB	52.800
16003	457210-4	F/R CHANGE LEVER/DHR171	NUT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR171	17.280
16004	457214-6	CHUCK COVER/HR140D	BỘC ĐẦU KHOAN/HR140D	13.200
16005	457240-5	CHECK VALVE PLATE/BHX2500	VAN NHỰA/BHX2500	60.480
16006	457241-3	CHOKE LEVER/BHX2500	VAN ĐIỀU TIẾT/BHX2500	69.120
16007	457267-5	LOOP HANDLE/DUR368A	TAY CÀM/DUR368A	216.000
16008	457269-1	PIPE HOLDER 24/DUX60	BỘ GIỮ ỜNG/DUX60	30.800
16009	457271-4	PROTECTOR U 450/EM403MP	TÀM CHÂN CỎ/EM403MP	180.400
16010	457274-8	CUP US/EM403MP	ĐỆM CHÈN/EM403MP	103.680
16011	457281-1	CAPSULE BLUE/CL106FD	HỘP MÀY MÀU XANH/CL106FD	158.400
16012	457284-5	FRONT COVER BLUE/CL107FD	NÁP ĐẦY HỘP ĐỪNG BỤI MÀU XANH/CL107FD	52.800
16013	457290-0	CUP/EM403MP	ĐỆM CHÈN/EM403MP	88.000
16014	457302-9	RECOIL STARTER/EB5300TH	NÁP CHỤP KHỎI ĐÔNG/EB5300TH	15.120
16015	457317-6	SPACER/HS0600	MIỀNG ĐỆM/HS0600	13.200
16016	457318-4	LEVER 126/HS0600	CÁN GẠT/HS0600	74.800
16017	457324-9	PROTECTOR/DUR187	NÁP BẢO VỆ/DUR187	176.000
16018	457350-8	BUFFLE PLATE A/HR1841F	TÀM CHÂN GIỎ/HR1841F	13.200
16019	457351-6	BUFFLE PLATE B/HR1840	TÀM CHÂN GIỎ/HR1840	26.400
16020	457352-4	MOTOR HOUSING A/HR1841F	VO MÀY/HR1841F	140.800
16021	457353-2	MOTOR HOUSING B/HR1840	VO MÀY/HR1840	409.200
16022	457354-0	HANDLE COVER/HR1841F	VO TAY CÀM BẢO VỆ/HR1841F	151.200
16023	457355-8	HANDLE/HR1841F	TAY CÀM/HR1841F	190.080
16024	457356-6	PLATE/HR1841F	TÀM ĐỆM/HR1841F	8.640
16025	457378-6	ADJUSTER/DPT353	BỘ ĐIỀU CHỈNH/DPT353	22.000
16026	457379-4	MAGAZINE/DPT353	Ổ ĐẠN/DPT353	12.100
16027	457380-9	UPPER RAIL/DPT353	THÀNH RAY TRÊN/DPT353	70.400
16028	457381-7	SLIDE DOOR CAP/DPT353	NÁP ĐẦY THANH TRƯỢT/DPT353	52.800
16029	457382-5	NAIL GUIDE HOLDER/DPT353	HỘP GIỮ ĐINH/DPT353	39.600
16030	457383-3	SHOULDER PIN 5-6/DPT353	CHỐT GAI/DPT353	30.800
16031	457384-1	FRONT COVER/DPT353	VO BỘC TRƯỐC/DPT353	48.400
16032	457385-9	HOUSING R COVER/DPT353	VO LỘC MÀY/DPT353	30.800
16033	457386-7	TRIGGER/DPT353	NUT CÔNG TÁC/DPT353	30.240
16034	457387-5	SPRING COVER/DPT353	NÁP LỖ XO/DPT353	30.800
16035	457388-3	LEVER/DPT353	CÁN GẠT/DPT353	30.800
16036	457389-1	SPRING HOLDER/DPT353	GIÁ ĐỠ LỖ XO/DPT353	26.400
16037	457390-6	COUNTER WEIGHT HOLDER/DPT353	GIÁ ĐỠ CÁN ĐÔI TRỜNG/DPT353	22.000
16038	457430-0	BAFFLE PLATE/RS001G	NÁP CHÂN GIỎ/RS001G	25.920
16039	457431-8	LOCK OFF BUTTON/RS001G	NUT KHỎA CÔNG TÁC/RS001G	21.600
16040	457432-6	SWITCH LEVER/DKP181	CHỤP CÔNG TÁC/DKP181	21.600
16041	457434-2	SPACER/RS001G	MIỀNG ĐỆM/RS001G	22.000
16042	457443-1	LOCK OFF LEVER/UH3502	NUT KHỎA CÔNG TÁC/UH3502	8.640
16043	457444-9	PROTECTOR/UH3502	TÀM BẢO VỆ/UH3502	60.480
16044	457445-7	GRIP 25/UH3502	TAY CÀM 25/UH3502	82.080
16045	457458-8	CLAMP/DUR187	KẸP GIỮ TAY CÀM/DUR187	12.960
16046	457468-5	MOTOR BRACKET/DFT085F	NÁP CHỤP/DFT085F	70.400
16047	457469-3	F/R CHANGE LEVER/DFT023F	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DFT023F	34.560
16048	457470-8	CLUTCH CASE COVER/DFT085F	VO BẢO VỆ KHỚP LI HỘP/DFT085F	61.600
16049	457480-5	MOTOR HOUSING/MT971	VO MÀY/MT971	70.400
16050	457483-9	REAR COVER/MT971	VO ĐUÔI MÀY/MT971	26.400
16051	457484-7	LENS/DFT023F	ỜNG KINH/DFT023F	34.560
16052	457486-3	FAN BASE/DVC864L	CÀNH QUẠT/DVC864L	112.320
16053	457498-6	SAFETY COVER A/DLS111	TÀM CHÂN BẢO VỆ/DLS111	7.560
16054	457499-4	SEAFY COVER B/DLS111	TÀM CHÂN BẢO VỆ/DLS111	354.240
16055	457525-9	SWITCH LEVER/DFT023F	GẠT CÔNG TÁC/DFT023F	4.320
16056	457526-7	CHANGE PLATE/DFT023F	MIỀNG THAY ĐÔI/DFT023F	48.400
16057	457529-1	GEAR CASE/DFT023F	HỘP NHỜNG/DFT023F	92.400
16058	457530-6	LOCK NUT M28 BLACK/DFT023F	MẶT BÍCH NGOÀI/DFT023F	88.000
16059	457534-8	SLIDE PLATE/UH201D	THÀNH TRƯỢT/UH201D	8.800
16060	457566-5	HANDLE COVER/M4101B	VO MÀY/M4101B	57.200
16061	457609-3	CONTROLLER HOLDER/DVC864L	GIÁ ĐỠ BỎ MẠCH/DVC864L	56.160
16062	457615-8	MOTOR HOUSING/DGA700	VỎ MỖ TỔ/DGA700	198.720
16063	457618-2	BAFFLE PLATE/DGA700	NÁP CHÂN GIỎ/DGA700	26.400
16064	457619-0	VIBRATION PROOF RUBBER/DGA700	CAO SU GIÀM CHẢN/DGA700	51.840
16065	457620-5	DUST COVER/DGA700	NÁP CHÂN BỤI/DGA700	70.400
16066	457621-3	LENS/DGA700	MIỀNG KẾT NỐI/DGA700	12.960
16067	457623-9	TANK/DVC864L	VỎ THÂN MÁY/DVC864L	506.000
16068	457625-5	LEVER 25/DCU180	CÁN GẠT 25/DCU180	30.240
16069	457628-9	FRONT COVER/DCU180	NÁP CHỤP/DCU180	151.200
16070	457629-7	TERMINAL HOLDER/DCU180	GIÁ ĐỠ ĐỂ GAI PIN/DCU180	60.480
16071	457630-2	COVER/DCU180	NÁP GAI DÂY ĐIỆN/DCU180	30.240
16072	457633-6	SWITCH LEVER/DCU180	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DCU180	30.240
16073	457634-4	LENS/DCU180	NÁP CHỎA ĐÈN/DCU180	25.920
16074	457635-2	COVER/DCU180	NÁP ĐÈN PIN/DCU180	38.880
16075	457636-0	REFLECTOR/DCU180	GIỜNG CHỎA/DCU180	61.600
16076	457643-3	CAPSULE IVORY/CL111D	CHỤP BẢO VỆ TÚI BỤI MÀU NGÀ/CL111D	123.200
16077	457646-7	CAPSULE RED/CL111D	CHỤP BẢO VỆ TÚI BỤI ĐỎ/CL111D	132.000
16078	457652-2	REAR COVER/LS1219L	VỎ CHỤP ĐUÔI MÀY/LS1219L	43.200
16079	457653-0	ARM COVER/DLS111	NÁP BẢO VỆ/DLS111	108.000
16080	457654-8	DUST GUIDE HOLDER/DLS111	GIÁ ĐỠ CHẢN BỤI/DLS111	60.480
16081	457655-6	SLIDE PLATE/DLS111	THÀNH CỬ/DLS111	34.560
16082	457656-4	LOCK LEVER/DLS111	CÁN KHỎA/DLS111	30.240
16083	457657-2	LEVER 25/DLS111	CÁN GẠT/DLS111	8.800
16084	457659-8	LEAD COVER/DLS111	TÀM CHÈ/DLS111	13.200
16085	457660-3	LASER COVER/DLS111	NÁP CHỤP LAZE/DLS111	47.520
16086	457664-5	PROTECTOR/DLS111	MIỀNG BẢO VỆ/DLS111	13.200
16087	457665-3	SLEEVE 17/DLS111	VỜNG ĐỆM/DLS111	22.000
16088	457666-1	SLEEVE 20/DLS111	VỜNG ĐỆM/DLS111	8.800
16089	457667-9	LOGO PLATE/DLS111	TÀM CHÈ/DLS111	47.520
16090	457668-7	HOLDER/DLS111	GÀ ĐỠ/DLS111	8.800
16091	457669-5	DUST NOZZLE A/LS1219L	ỜNG DẢN BỤI/LS1219L	2.160
16092	457672-6	SLEEVE/DLS111	ỜNG NỐI/DLS111	12.960
16093	457673-4	STOPPER/DLS111	VỜNG GAI CHỮ C/DLS111	8.800
16094	457674-2	COCK/PM7650H	VÀN KHỎA NƯỚC/PM7650H	4.320
16095	457690-4	CHARGER CASE COVER/DC18RE	VỎ ĐỀ SẠC/DC18RE	367.200
16096	457691-2	TERMINAL BASE/DC18RE	GIÁ ĐỠ/DC18RE	427.680
16097	457692-0	TERMINAL COVER/DC18RE	NÁP GAI PIN/DC18RE	518.400
16098	457693-8	LENS/DC18RE	CHỤP BẢO VỆ ĐÈN/DC18RE	83.600
16099	457702-3	INDICATION PLATE/DLS111	KIM CHỈ DẢN/DLS111	8.640
16100	457703-1	ELBOW/LS1019L	ỜNG KHUYU/LS1019L	21.600
16101	457704-9	DUST NOZZLE/DLS111	ỜNG NỐI/DLS111	4.320

16102	457709-9	LOCK BUTTON/HR2651T	CÔNG TÁC CHUYÊN CHẾ ĐỘ/HR2651T	17.600
16103	457710-4	FAN HOUSING/HR2651T	NÁP CHỤP CANH QUẠT/HR2651T	69.120
16104	457711-2	BAFFLE PLATE/HR2651T	NÁP CHÂN GIÓ/HR2651T	30.800
16105	457712-0	JOINT SLEEVE/HR2651T	CHÓT GAI/HR2651T	2.200
16106	457713-8	FILTER PLATE/HR2651T	TÀM LỌC/HR2651T	30.800
16107	457716-2	LOCK LEVER/HR2651T	CÁN KHOA/HR2651T	2.200
16108	457717-0	PUSH BUTTON A/HR2651T	NÚT NHẤN/HR2651T	13.200
16109	457718-8	PUSH BUTTON B/HR2651T	NÚT NHẤN/HR2651T	13.200
16110	457719-6	STOPPER BASE A/HR2651T	MIẾNG ĐỆM GAI/HR2651T	13.200
16111	457720-1	PUSH LEVER/HR2651T	CÁN ĐÁY/HR2651T	13.200
16112	457721-9	SPRING PLATE/HR2651T	LO XO ĐỆM/HR2651T	8.800
16113	457722-7	RACK GUIDE/HR2651T	THANH DÀN/HR2651T	30.800
16114	457723-5	PIPE COVER/HR2651T	NÁP BẢO VỆ ỐNG/HR2651T	30.240
16115	457724-3	INNER PIPE/HR2651T	ỐNG BÊN TRONG/HR2651T	25.920
16116	457725-1	SPONGE SHEET B/HR2651T	VÒNG ĐỆM/HR2651T	8.640
16117	457728-5	STOPPER BASE B/HR2651T	MIẾNG ĐỆM GAI/HR2651T	17.600
16118	457729-3	COLLECTOR BASE B/HR2651T	ĐỀ GAI/HR2651T	77.760
16119	457730-8	COLLECTOR BASE A/HR2651	ĐỀ GAI/HR2651	51.840
16120	457748-9	SWITCH LEVER/DSP601	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DSP601	38.880
16121	457749-7	LOCK PLATE/DSP601	THANH KHÓA CHUYÊN CHẾ ĐỘ/DSP601	39.600
16122	457750-2	MOTOR HOUSING/DSP601	VỎ MÁY/DSP601	184.800
16123	457751-0	BAFFLE PLATE/DSP601	NÁP CHÂN GIÓ/DSP601	35.200
16124	457752-8	DUST NOZZLE/DSP601	ỐNG NỔI/DSP601	38.880
16125	457756-0	DEPTH GUIDE/DSP601	THANH HƯỚNG DẪN/DSP601	92.400
16126	457764-1	DUST GUIDE PLATE/DLS111	THANH DẪN BỤI/DLS111	17.280
16127	457771-4	SWITCH LEVER/DUX60	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DUX60	73.440
16128	457772-2	LOOP HANDLE/DUX60	TAY CÀM/DUX60	224.640
16129	457773-0	LOCK OFF LEVER/DUX60	CÁN KHOA CÔNG TÁC/DUX60	44.000
16130	457784-5	MOTOR CASE A/HR140D	VỎ MÔ TƠ/HR140D	39.600
16131	457785-3	MOTOR CASE B/HR140D	VỎ MÔ TƠ/HR140D	26.400
16132	457786-1	F/R CHANGE LEVER/HR140D	THANH CHUYÊN CHẾ ĐỘ/HR140D	17.600
16133	457791-8	BAFFLE PLATE/9556HN	NÁP CHÂN GIÓ/9556HN	12.960
16134	457793-4	BAFFLE PLATE/9553NB	NÁP CHÂN GIÓ/9553NB	8.800
16135	457794-2	CUTTER EXTENSION/EM403MP	THANH GIỮ/EM403MP	25.920
16136	457799-2	COVER/DSC121	NÁP CHỤP/DSC121	151.200
16137	457809-5	SWITCH GUARD/DPT353	MIẾNG BẢO VỆ/DPT353	12.960
16138	457828-1	BLADE COVER/CP100D	VỎ BỌC LƯỚI DAO/CP100D	66.000
16139	457829-9	LOCKOFF LEVER/CP100D	CÁN KHOA CÔNG TÁC/CP100D	30.800
16140	457830-4	SWITCH LEVER/CP100D	GẠT CÔNG TÁC/CP100D	34.560
16141	457845-1	FLOAT CAGE/VC001GL	NÁP LỌC BỤI/VC001GL	133.920
16142	457851-6	INLET/VC001GL	ĐẦU KẾT NỐI HÚT BỤI/VC001GL	47.520
16143	457852-4	HOLDER/VC001GL	ỐNG NỔI/VC001GL	25.920
16144	457853-2	HOLDER PLATE/VC001GL	MIẾNG ĐỆM GAI ĐẦU HÚT/VC001GL	30.240
16145	457854-0	TANK/VC001GL	VỎ THÂN MÁY/VC001GL	453.200
16146	457855-8	TANK/VC003GL	VỎ THÂN MÁY/VC003GL	563.200
16147	457857-4	SWITCH LEVER/DVC750L	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DVC750L	17.280
16148	457861-3	DRAIN CAP/VC006GM	NÚT VẶN BĂNG NHỰA/VC006GM	112.320
16149	457862-1	DRAIN BELT/VC006GM	VÒNG ĐỆM/VC006GM	82.080
16150	457866-3	RETAINER GUIDE/JV103D	CỨ GIỮ LƯỚI/JV103D	13.200
16151	457870-2	INDICATION PLATE L/DLS111	MIẾNG ĐỆM/DLS111	8.640
16152	457871-0	INDICATION PLATE R/DLS111	MIẾNG ĐỆM/DLS111	8.640
16153	457875-2	LOCK RING/DFJ2140L	VÒNG KHÓA/DFJ2140L	69.120
16154	457906-7	MOTOR HOUSING/DLS111	VỎ MÔ TƠ/DLS111	285.120
16155	457933-4	REAR COVER/DLS111	VỎ ĐUÔI MÁY/DLS111	112.320
16156	457934-2	BAFFLE PLATE/DLS111	NÁP CHÂN GIÓ/DLS111	47.520
16157	457935-0	SWITCH LEVER/DLS111	THANH TRƯỢT CÔNG TÁC/DLS111	47.520
16158	457937-6	LOOP HANDLE 24/DUR191L	TAY CÀM 24/DUR191L	164.160
16159	457963-5	DIAL 22/DSP601	NÚT ĐIỀU CHỈNH 22/DSP601	8.800
16160	457967-7	MOTOR HOUSING/HP1630	VỎ MÁY/HP1630	167.200
16161	457972-4	MOTOR BRACKET/DA333D	ĐỀ GAI MÔ TƠ/DA333D	38.880
16162	457973-2	SWITCH LEVER/DA333D	THANH TRƯỢT CÔNG TÁC/DA333D	48.400
16163	457975-8	LENZ/DFL082Z	NÚT NHẤN/DFL082Z	116.640
16164	457980-5	PROTECTOR/BUR182U	MIẾNG CHÂN BẢO VỆ/BUR182U	328.320
16165	458032-5	HANDLE COVER/HS7010	TAY CÀM/HS7010	108.000
16166	458033-3	BAFFLE PLATE/HS7010	NÁP CHÂN GIÓ/HS7010	13.200
16167	458035-9	DUST COVER R/4100KB	VỎ VÁY(PHAI)/4100KB	39.600
16168	458038-3	HOLDER/DSP601	GIÁ ĐỠ/DSP601	138.240
16169	458047-2	BELT COVER/M1100B	VỎ MÁY/M1100B	57.200
16170	458051-1	MOTOR HOUSING/DHR400	VỎ MÁY/DHR400	466.400
16171	458054-5	CONTROLLER COVER/DHR400	VỎ MÁY/DHR400	96.800
16172	458075-7	LEAD COVER/DLS600	TÀM CHÂN/DLS600	34.560
16173	458077-3	SAFETY COVER/DLS600	NÁP BẢO VỆ/DLS600	276.480
16174	458079-9	SWITCH COVER/DLS111	NÁP CÔNG TÁC/DLS111	125.280
16175	458092-7	SLIDE LEVER/DSP601	CÔNG TÁC ĐIỀU CHỈNH/DSP601	25.920
16176	458096-9	TRIGGER LOCK/DHR400	NÚT BẢO VỆ/DHR400	39.600
16177	458097-7	SWITCH LEVER/DHR400	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DHR400	38.880
16178	458098-5	SPRING HOLDER/DHR400	THANH GIỮ/DHR400	44.000
16179	458099-3	BAFFLE PLATE/DHR400	NÁP CHÂN GIÓ/DHR400	52.800
16180	458100-4	LINK LEVER/DHR400	NÚT CHUYÊN CHẾ ĐỘ/DHR400	38.880
16181	458112-7	TOP COVER/M3701B	NÁP BẢO VỆ TRÊN/M3701B	52.800
16182	458113-5	CONNECTING SLEEVE/JR3061T	KHỚP NỔI/JR3061T	2.160
16183	458114-3	LOCK OFF BUTTON/DJR188	CHÓT HÂM/DJR188	8.640
16184	458142-8	HANDLE COVER/M4001B	VỎ TAY CÀM /M4001B	177.120
16185	458143-6	FAN COVER/M4001B	VỎ BẢO VỆ QUẠT GIÓ/M4001B	281.600
16186	458144-4	SAFETY COVER B/LS1219L	CHỤP BẢO VỆ/LS1219L	790.560
16187	458145-2	ARM COVER/LS1219L	NÁP CHỤP/LS1219L	86.400
16188	458146-0	LOGO PLATE/LS1219L	NÁP ĐÁY/L/LS1219L	56.160
16189	458147-8	BEVEL SCALE PLATE/LS1219L	THƯỚC DẪN CHIA ĐỘ/LS1219L	47.520
16190	458148-6	LEAD COVER/LS1219L	NÁP BẢO VỆ/LS1219L	30.800
16191	458149-4	SLEEVE 17/LS1219L	VÒNG ĐỆM/LS1219L	22.000
16192	458150-9	INDICATION PLATE L/LS1219L	THƯỚC CHIA ĐỘ/LS1219L	8.640
16193	458151-7	INDICATION PLATE R/LS1219L	THƯỚC CANH ĐỘ/LS1219L	8.640
16194	458158-3	ROCK RIVET/MT230	CHÓT GAI/MT230	22.000
16195	458165-6	CHOKE LEVER/EB5300	CÁN GẠT/EB5300	51.840
16196	458167-2	CHOKE PLATE/EB5300TH	CÁN GẠT/EB5300TH	12.960
16197	458195-7	MAGAZINE/DPT353	Ổ ĐẠN/DPT353	123.200
16198	458198-1	HOSE JOINT/DLS111	ỐNG NỔI/DLS111	7.560
16199	458216-5	REEL COVER/DTR180	NÁP CHỤP RU LO/DTR180	228.960
16200	458217-3	CONTACT PLATE COVER/DTR180	NÁP CHỤP/DTR180	118.800
16201	458219-9	TRIGGER LOCK/DTR180	CÁN KHÓA CÔNG TÁC/DTR180	43.200
16202	458220-4	TRIGGER/DTR180	NÚT CÔNG TÁC/DTR180	56.160
16203	458221-2	REEL BEARING CAM/DTR180	NÁP CHỤP RU LO/DTR180	120.960

16204	458222-0	MOTOR BASE/DTR180	ĐÈ GAI MOTOR/DTR180	73.440
16205	458223-8	LOCK LEVER/DTR180	CÁN KHOA/DTR180	52.800
16206	458225-4	REEL BASE/DTR180	ĐÈ GIỮ RU LÒ/DTR180	82.080
16207	458226-2	LEAD HOLDER/DTR180	GA ĐỒ LƯỚI CÁT/DTR180	66.000
16208	458256-3	SLEEVE/UR100D	GIA TREO/UR100D	56.160
16209	458257-1	LEVER/UR100D	CÁN GẠT/UR100D	25.920
16210	458258-9	PIPE CAP/UR100D	ĐẦU NỐI/UR100D	34.560
16211	458259-7	SWITCH LEVER/UR100D	CÁN GẠT CÔNG TÁC/UR100D	25.920
16212	458260-2	GRIP HOLDER/UR100D	ĐẦU KẸP/UR100D	47.520
16213	458302-2	MOTOR HOUSING /DWT310	VỎ MÁY/DWT310	760.320
16214	458303-0	SWITCH LEVER/DWT310	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DWT310	133.920
16215	458306-4	BAFFLE PLATE/DWT310	NÁP CHÂN GIÓ/DWT310	140.800
16216	458307-2	TRIGGER LOCK/DWT310	KHOA CÁN GẠT CÔNG TÁC/DWT310	7.560
16217	458309-8	ADJUST HOLDER/DHW080	ỐNG ĐỊNH VỊ/DHW080	25.920
16218	458310-3	PUMP HEAD CAP/DHW080	NÁP ĐẦU BƠM/DHW080	30.240
16219	458311-1	PRESSURE PIN/DHW080	CHỐT CHỊU ÁP LỰC CAO/DHW080	30.240
16220	458315-3	OUTFLOW JOINT/DHW080	ĐẦU NỐI NƯỚC RA/DHW080	51.840
16221	458316-1	INFLOW JOINT/DHW080	ĐẦU NỐI VAO/DHW080	51.840
16222	458320-0	OUTFLOW VALVE/DHW080	VÁN NƯỚC RA/DHW080	8.640
16223	458321-8	VALVE HOLDER/DHW080	GIA ĐỖ VÁN NƯỚC/DHW080	38.880
16224	458322-6	SPRING RETAINER A/DHW080	ĐẦU LẬP LỖ XO/DHW080	12.960
16225	458323-4	SEAL HOLDER 12/DHW080	NÁP CHÂN VÁN ĐẦU/DHW080	12.960
16226	458326-8	MOTOR HOUSING/DHW080	VỎ MOTOR/DHW080	159.840
16227	458327-6	BAFFLE PLATE/DHW080	NÁP CHÂN GIÓ/DHW080	21.600
16228	458332-3	BATTERY BOX COVER/DHW080	NÁP HỘP BẢO VỆ PIN/DHW080	112.320
16229	458336-5	ACCESSORY BOX/DHW080	VỎ MÁY/DHW080	237.600
16230	458355-1	SIDE HANDLE BASE/DHR280	KẸP TAY CẦM/DHR280	120.960
16231	458357-7	GRIP 36/DHR280	VỎ TAY CẦM/DHR280	86.400
16232	458373-9	LED HOLDER/DSC102	GIA ĐỖ ĐÈN/DSC102	25.920
16233	458374-7	GEAR HOUSING/DSC102	HỘP NHÔNG/DSC102	74.800
16234	458375-5	GEAR HOUSING COVER/DSC102	NÁP HỘP NHÔNG/DSC102	48.400
16235	458378-9	F/R CHANGE LEVER/DSC102	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ F/DSC102	25.920
16236	458379-7	SCREW GUIDE/DSC102	ỐC DẪN HƯỚNG/DSC102	30.800
16237	458382-8	SPEED CHANGE LEVER/DDF083	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDF083	25.920
16238	458399-1	PROTECTOR/DUH501	TẦM CHÂN BẢO VỆ/DUH501	105.600
16239	458400-2	FRONT GRIP E/DUH501	TAY CẦM/DUH501	207.360
16240	458402-8	SWITCH LEVER F/DUH501	NÚT CÔNG TÁC/DUH501	138.240
16241	458403-6	LOCK OFF LEVER/DUH501	THANH KHÓA GẠT/DUH501	22.000
16242	458404-4	SWITCH LEVER R/DUH501	NÚT CÔNG TÁC/DUH501	30.240
16243	458405-2	LOCK ARM/DUH501	TAY ĐAY KHOA/DUH501	25.920
16244	458406-0	LOCK LEVER L/DUH501	NÚT CÔNG TÁC/DUH501	17.280
16245	458407-8	LOCK LEVER R/DUH501	NÚT CÔNG TÁC/DUH501	17.280
16246	458417-5	GASKET/DUH501	VÒNG ĐỆM CHỐNG THÂM/DUH501	12.960
16247	458418-3	FRONT HAND GUARD/DUC353	NÁP BẢO VỆ/DUC353	151.200
16248	458426-4	MOTOR HOUSING/DDA460	VỎ MÁY/DDA460	211.200
16249	458427-2	BAFFLE PLATE/DDA460	NÁP CHÂN GIÓ/DDA460	26.400
16250	458430-3	TOP COVER/DDA460	VỎ MÁY/DDA460	211.200
16251	458431-1	FRONT GRIP/DDA460	TAY CẦM/DDA460	177.120
16252	458432-9	F/R CHANGE LEVER/DDA460	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DDA460	21.600
16253	458433-7	CHANGE LEVER/DDA460	NÚT CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDA460	48.400
16254	458434-5	LOCK BUTTON/DDA460	NÚT KHÓA CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDA460	21.600
16255	458437-9	SAFETY COVER A/LS1019L	TẦM CHÂN BẢO VỆ/LS1019L	108.000
16256	458467-0	STAY/DCL180	GIA ĐỖ/DCL180	12.960
16257	458478-5	REAR COVER/DTD171	VỎ ĐUÔI MÁY/DTD171	66.000
16258	458479-3	REAR COVER /DTD171	NÁP ĐUÔI MÁY ĐÈN/DTD171	70.400
16259	458481-6	REAR COVER/DTD171	NÁP ĐUÔI MÁY ĐỎ/DTD171	79.200
16260	458484-0	HAMMER CASE COVER/DTD171	NÁP CHỤP ĐẦU BÚA/DTD171	26.400
16261	458489-0	MOTOR HOUSING/DUC254	VỎ MOTOR/DUC254	56.160
16262	458490-5	SIDE HANDLE/DUC254	TAY CẦM/DUC254	86.400
16263	458491-3	HOUSING R COVER/DUC254	NÁP CHÂN/DUC254	39.600
16264	458495-5	SWITCH LEVER/DUC254	NÚT CÔNG TÁC/DUC254	17.280
16265	458497-1	CATCH LEVER/DUC254	NÚT CÔNG TÁC/DUC254	17.280
16266	458499-7	NUT COVER/DUC254	NÁP ỐP LAM XÍCH/DUC254	21.600
16267	458505-8	FRONT GRIP/UR100D	TAY CẦM/UR100D	129.600
16268	458570-7	SLIDER/DUH501	THANH TRƯỢT/DUH501	22.000
16269	458584-6	HANDLE COVER/DHS660	TAY CẦM/DHS660	129.600
16270	458586-2	BAFFLE PLATE/DHS660	NÁP CHÂN GIÓ/DHS660	17.600
16271	458588-8	HOLDER/DHS660	GÁ ĐỖ CÔNG TÁC/DHS660	120.960
16272	458589-6	DUCT/DHS660	NÁP THOÁT BỤI/DHS660	17.600
16273	458590-1	FRONT GRIP/DHS660	TAY CẦM/DHS660	86.400
16274	458592-7	COVER/DHS660	NÁP CHỤP/DHS660	22.000
16275	458594-3	SWITCH LEVER/DHS660	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DHS660	12.960
16276	458605-4	DUST COVER L/4100KB	VỎ VÂY(TRAJ)/4100KB	250.800
16277	458627-4	SPACER 500/DUH502	MIẾNG ĐỆM LƯỚI CÁT 500/DUH502	158.400
16278	458628-2	SPACER 600/DUH502	MIẾNG ĐỆM LƯỚI CÁT 600/DUH502	255.200
16279	458629-0	SPACER 750/DUH502	MIẾNG ĐỆM LƯỚI CÁT 750/DUH502	554.400
16280	458643-6	BAFFLE PLATE/JR3061T	NÁP CHÂN GIÓ/JR3061T	22.000
16281	458644-4	LOCK LEVER/JR3061T	CÁN KHÓA/JR3061T	30.800
16282	458652-5	DUST CAP/DCS553	NÁP HỘP CHỮA BỤI/DCS553	21.600
16283	458656-7	MOTOR HOUSING/DCS553	VỎ MOTOR/DCS553	194.400
16284	458657-5	MOTOR HOUSING COVER/DCS553	VỎ MÁY/DCS553	39.600
16285	458658-3	BAFFLE PLATE/DCS553	NÁP CHÂN GIÓ/DCS553	43.200
16286	458659-1	DUST BOX L/DCS553	VỎ MÁY/DCS553	198.000
16287	458660-6	DUST BOX R/DCS553	VỎ MÁY/DCS553	215.600
16288	458661-4	BLADE CASE/DCS553	VỎ MÁY/DCS553	110.000
16289	458671-1	SPEED CHANGE LEVER/DDF485	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDF485	17.280
16290	458680-0	SAFETY COVER/DHS660	CHỤP BẢO VỆ/DHS660	114.400
16291	458685-0	FAN COVER/DFJ214OL	NÁP ĐẠY QUẠT/DFJ214OL	38.880
16292	458686-8	MOTOR COVER/DFJ214OL	NÁP ĐẠY MOTOR/DFJ214OL	8.640
16293	458690-7	LOOP HANDLE/PC5010C	TAY CẦM /PC5010C	302.400
16294	458714-9	SWITCH LEVER/DVC265	NÚT CÔNG TÁC/DVC265	25.920
16295	458732-7	SPACER/SW400MP	ỐNG ĐỆM/SW400MP	17.280
16296	458733-5	MOTOR HOUSING/DLW140	VỎ MÁY/DLW140	259.600
16297	458736-9	BAFFLE PLATE/DLW140	NÁP CHÂN GIÓ/DLW140	51.840
16298	458737-7	SWITCH LEVER/DLW140	NÚT CÔNG TÁC/DLW140	25.920
16299	458743-2	FUEL TANK/EH6000W	BÌNH CHỮA NHIÊN LIỆU/EH6000W	116.640
16300	458746-6	MOTOR HOUSING/DHS780	VỎ MÁY/DHS780	237.600
16301	458749-0	BAFFLE PLATE/DHS780	NÁP CHÂN GIÓ/DHS780	26.400
16302	458750-5	FRONT GRIP/DHS780	TAY CẦM/DHS780	129.600
16303	458751-3	LIGHT COVER/DHS780	NÁP CHỤP/DHS780	17.600
16304	458772-5	TUBE GUIDE A/DRV250	ỐNG DẪN CAO SU/DRV250	25.920
16305	458773-3	TUBE GUIDE B/DRV250	ỐNG DẪN CAO SU/DRV250	25.920

16306	458774-1	SWITCH LEVER/DRV250	NUT NHAN CÔNG TÁC/DRV250	25.920
16307	458782-2	MOTOR HOUSING/M8100B	VỎ MÁY/M8100B	250.800
16308	458787-2	HANDLE COVER/LS1030N	VỎ TAY CÀM BẢO VỆ/LS1030N	86.400
16309	458797-9	SWITCH COVER/DLM460	NÁP CÔNG TÁC/DLM460	8.640
16310	458798-7	COWLING UPPER /DLM460	NÁP CHỤP VỎ MÁY/DLM460	267.840
16311	458799-5	COWLING LOWER/DLM460	VỎ MÁY/DLM460	272.800
16312	458803-0	LEVER SUPPORT/DLM460	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DLM460	43.200
16313	458805-6	DRIVING SLEEVE A/DLM460	TRỤC DẪN ỐNG A/DLM460	64.800
16314	458806-4	DRIVING SLEEVE B/DLM460	TRỤC DẪN ỐNG B/DLM460	56.160
16315	458807-2	LOCK OFF BUTTON/DLM460	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/DLM460	30.240
16316	458808-0	BUFFLE PLATE/DLM460	NÁP CHÁN GIÓ/DLM460	88.000
16317	458809-8	LOCK LEVER/DLM460	NÚT KHÓA/DLM460	30.240
16318	458810-3	CABLE CLAMP/DLM460	MIẾNG NẸP /DLM460	21.600
16319	458814-5	FRONT COVER/DUT130	KHỚP VỎ TRƯỚC/DUT130	206.800
16320	458816-1	SWITCH COVER/DUT130	NÁP CHỤP CÔNG TÁC/DUT130	73.440
16321	458819-5	LOCK ON BUTTON COVER/DUT130	NÚT CÔNG TÁC/DUT130	21.600
16322	458820-0	COVER/DUT130	VỎ MÁY/DUT130	162.800
16323	458822-6	LOCK LEVER/DUT130	CÁN KHÓA CÔNG TÁC/DUT130	21.600
16324	458834-9	FAN COVER/CL108FD	NÁP CHỤP CẢNH QUẠT/CL108FD	21.600
16325	458841-2	SLEEVE 12/DHR182	ỐNG ĐỆM 12/DHR182	8.800
16326	458844-6	F/R CHANGE LEVER/DHR182	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DHR182	12.960
16327	458845-4	CHUCK COVER/DHR182	NÁP CHỤP ĐẦU GAI/DHR182	22.000
16328	458846-2	STOPPER PLATE/DHR182	MIẾNG ĐỆM/DHR182	13.200
16329	458847-0	SPRING SUPPORT/DHR182	MIẾNG ĐỆM LỖ XO/DHR182	13.200
16330	458848-8	AIR DUCT/DHR182	NÁP CHÁN BỤI/DHR182	21.600
16331	458849-6	SHATTER/DHR182	MIẾNG ĐỆM LỖ XO/DHR182	13.200
16332	458850-1	GUIDE PLATE/DHR182	MIẾNG ĐỆM/DHR182	13.200
16333	458851-9	LOCK BUTTON/DHR182	NÚT NHAN CÁN GẠT CHẾ ĐỘ/DHR182	12.960
16334	458860-8	JOINT SLEEVE/DX05	ỐNG DẪN BỤI/DX05	21.600
16335	458861-6	LOCK LEVER B/DX05	NÚT KHÓA B/DX05	34.560
16336	458864-0	SWITCH LEVER/DUB362	NÚT CÔNG TÁC/DUB362	21.600
16337	458871-3	SPROCKET COVER/DUC305	NÁP BẢO VỆ LAM XÍCH/DUC305	194.400
16338	458880-2	BATTERY COVER/DVC750L	NÁP CHỤP/DVC750L	103.680
16339	458883-6	FAN COVER/DVC750L	NÁP CHỤP CẢNH QUẠT/DVC750L	90.720
16340	458886-0	HANDLE/DVC750L	TAY CÀM/DVC750L	73.440
16341	458887-8	HOSE HOOK/DVC750L	MỐC GAI ỐNG/DVC750L	30.240
16342	458888-6	INLET/DVC750L	ĐẦU VAO BỤI/DVC750L	47.520
16343	458900-2	LOCK OFF BUTTON/UH353D	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/UH353D	8.640
16344	458903-6	LASER COVER/LS1219L	NÁP CHỤP LAZE/LS1219L	47.520
16345	458907-8	UNDER COVER/DUH502	NÁP CHỤP PHIA DƯỚI/DUH502	207.360
16346	458908-6	PROTECTOR/UH353D	NÁP CHÁN BẢO VỆ/UH353D	30.240
16347	458913-3	REAR COVER/MT980	NÁP CHỤP SAU/MT980	79.200
16348	458914-1	SWITCH LEVER/MT980	CÁN GẠT CÔNG TÁC/MT980	17.280
16349	458915-9	BAFFLE PLATE/MT980	NÁP CHÁN GIÓ/MT980	17.600
16350	458939-5	BUTTON A/DCL280F	NÚT NHAN/DCL280F	8.640
16351	458947-6	MOTOR HOUSING/MT980	VỎ MÁY/MT980	242.000
16352	458949-2	MOTOR HOUSING/M9800B	VỎ MÁY/M9800B	228.800
16353	458953-1	REAR COVER/M9800B	VỎ ĐUÔI MÁY/M9800B	74.800
16354	458968-8	CONNECTING SLEEVE/DJR188	KHỚP NỐI/DJR188	8.640
16355	458972-7	LOCK OFF BUTTON/DPO500	CÁN KHÓA CÔNG TÁC/DPO500	30.240
16356	458973-5	FAN COVER GUARD/DVC750L	NÁP CHÁN BẢO VỆ/DVC750L	17.280
16357	458998-9	IMPACT ARM/DX05	CHÓT GAI/DX05	17.280
16358	458999-7	MOTOR HOUSING/GA4050	VỎ MÁY/GA4050	123.200
16359	459003-5	BAFFLE PLATE/GA4050	NÁP CHÁN GIÓ/GA4050	22.000
16360	459004-3	DIFFUSER/GA4050	NÁP CHỤP RỎ TỎ/GA4050	17.280
16361	459005-1	SWITCH LINK LEVER/GA4050	GẠT CÔNG TÁC/GA4050	12.960
16362	459006-9	PIN CAP/GA5050	NÁP CHỤP/GA5050	21.600
16363	459017-4	SWITCH LEVER/LS1030N	NÚT CÔNG TÁC/LS1030N	21.600
16364	459026-3	SPEED CHANGE LEVER/DDF333	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DDF333	21.600
16365	459035-2	FAN COVER/CL121D	NÁP CHỤP CẢNH QUẠT/CL121D	21.600
16366	459042-5	STRAIGHT PIPE/CL121D	ỐNG HÚT BỤI/CL121D	38.880
16367	459043-3	SLEEVE/CL121D	VÒNG ĐỆM/CL121D	30.240
16368	459044-1	STOPPER/CL121D	VÒNG ĐỆM/CL121D	17.600
16369	459048-3	HOSE JOINT HOLDER/CL121D	GA ĐỖ ỐNG DẪN BỤI/CL121D	56.160
16370	459050-6	STOPPER PLATE/CL121D	MIẾNG ĐỆM/CL121D	17.280
16371	459066-1	LENS A/DC18SH	CHỤP ĐÈN LED/DC18SH	69.120
16372	459067-9	LENS B/DC18SH	CHỤP ĐÈN LED/DC18SH	69.120
16373	459068-7	CHARGER CASE COVER/DC18SH	ĐỂ CỤC SẠC/DC18SH	652.320
16374	459069-5	TERMINAL BASE/DC18SH	ĐỂ GAI CHẴN PIN/DC18SH	116.640
16375	459078-4	LOWER HOUSING/WUT02	VỎ/WUT02	158.400
16376	459084-9	LEVER HOLDER/DPB182	NÁP CHỤP/DPB182	43.200
16377	459087-3	WHEEL B/DPB182	BÀNH MÀM B/DPB182	185.760
16378	459099-6	CHANGE LEVER/DLM382	CÁN CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DLM382	48.400
16379	459100-7	FRONT WHEEL/DLM382	BÀNH XE TRƯỚC/DLM382	228.960
16380	459101-5	REAR WHEEL/DLM382	BÀNH XE SAU/DLM382	280.800
16381	459115-4	SPACER 600H/DUH601	MIẾNG ĐỆM 600/DUH601	255.200
16382	459143-9	MOTOR HOUSING/UR012G	VỎ MÁY/UR012G	259.600
16383	459144-7	BAFFLE PLATE/DCE090	NÁP CHÁN GIÓ/DCE090	47.520
16384	459145-5	SWITCH LEVER/DUR369	VỎ CÔNG TÁC/DUR369	56.160
16385	459146-3	LOCK OFF LEVER/DUR369	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DUR369	56.160
16386	459147-1	PROTECTOR 480/UR012G	TẮM CHẴN/UR012G	466.560
16387	459158-6	MOTOR HOUSING/HR3001C	VỎ MÁY/HR3001C	233.200
16388	459159-4	CHANGE COVER A/HR2670FT	CHỤP BẢO VỆ A/HR2670FT	114.400
16389	459160-9	MOTOR HOUSING/HR3001C	VỎ MÁY/HR3001C	294.800
16390	459161-7	HANDLE BASE/HR3001C	ĐỂ TAY CÀM/HR3001C	189.200
16391	459162-5	CHUCK COVER/HR2670FT	VỎ BỌC ĐẦU KHOAN/HR2670FT	105.600
16392	459163-3	HANDLE BASE/HR3001C	ĐỂ TAY CÀM/HR3001C	246.400
16393	459164-1	HANDLE/HR3001C	TAY CÀM/HR3001C	112.320
16394	459165-9	BARREL COVER/HR3001C	VỎ BẢO VỆ NỒNG THÉP/HR3001C	140.800
16395	459166-7	HANDLE COVER/HR3001C	NÁP TAY CÀM/HR3001C	125.280
16396	459167-5	BARREL COVER/HR3001C	VỎ BẢO VỆ NỒNG THÉP/HR3001C	136.400
16397	459168-3	REAR COVER/HR3001C	VỎ ĐUÔI MÁY/HR3001C	136.400
16398	459169-1	REAR COVER/HR3001C	VỎ ĐUÔI MÁY/HR3001C	114.400
16399	459170-6	GRIP 36/HR3001CJ	TAY CÀM 36/HR3001CJ	358.560
16400	459172-2	BAFFLE PLATE/HR3001C	NÁP CHÁN GIÓ/HR3001C	26.400
16401	459174-8	CHANGE LEVER/HR3001C	NÚM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR3001C	17.280
16402	459175-6	LINK LEVER/HR3001C	CHUYỂN CHẾ ĐỘ/HR3001C	30.240
16403	459176-4	SHOULDER SLEEVE 5/HR3001C	VÒNG ĐỆM 5/HR3001C	12.960
16404	459177-2	SWITCH LEVER/HR3001C	THANH GẠT CÔNG TÁC/HR3001C	25.920
16405	459178-0	SWITCH HOLDER/HR3001C	GIÁ ĐỖ CÔNG TÁC/HR3001C	34.560
16406	459180-3	FILTER CAP/HR3001C	NÁP LỌC/HR3001C	8.640
16407	459181-1	SEAL RING A/HR3001C	VÒNG ĐỆM A/HR3001C	12.960

16408	459182-9	SEAL RING B/HR3001C	VÒNG ĐỆM B/HR3001C	17.280
16409	459183-7	SPONGE SHEET/HR3011F	VÒNG ĐỆM/HR3011F	8.640
16410	459184-5	CUSHION RING 12/HR001G	VÒNG ĐỆM 12/HR001G	8.640
16411	459191-8	LOCK LEVER/HR3001C	CÁN KHÓA/HR3001C	35.200
16412	459202-9	CUSHION/HR3001C	ĐỆM GIAM CHÂN/HR3001C	12.960
16413	459216-8	GEAR HOUSING/DSL800	VỎ BÀNH RĂNG/DSL800	215.600
16414	459217-6	HEAD COVER/DSL800	VỎ MÁY/DSL800	158.400
16415	459218-4	COVER/DSL800	VỎ MÁY/DSL800	255.200
16416	459219-2	BRUSH STOPPER/DSL800	TẮM LỘT/DSL800	77.760
16417	459222-3	JOINT/DSL800	ÔNG KHỚP NỔI/DSL800	86.400
16418	459223-1	HOSE CONNECTOR/DSL800	ÔNG NỔI/DSL800	112.320
16419	459224-9	PIPE STOPPER A/DSL800	NÚT CHẶN ÔNG A/DSL800	64.800
16420	459225-7	PIPE STOPPER B/DSL800	NÚT CHẶN ÔNG/DSL800	38.880
16421	459226-5	LOCK RING/DSL800	NÁP HỘP/DSL800	103.680
16422	459228-1	CORD HOLDER/DSL800	GIA ĐỖ/DSL800	57.200
16423	459229-9	CORD COVER/DSL800	THANH NỆP DÂY DẪN/DSL800	56.160
16424	459230-4	LOCK OFF BUTTON/DSL800	THANH CHUYỀN CHÈ ĐỘ/DSL800	30.800
16425	459231-2	SWITCH LEVER/DSL800	NÚT CÔNG TÁC/DSL800	43.200
16426	459241-9	FRONT COVER/DUT131	VỎ ĐẦU MÁY/DUT131	206.800
16427	459250-8	DUST NOZZLE/DLS211	KHỚP CAO SU LẠP ÔNG HÚT BỤI/DLS211	43.200
16428	459256-6	HOLDER/DCC500	GIA ĐỖ/DCC500	30.240
16429	459262-1	SWITCH BUTTON/DVC860L	NÚT CÔNG TÁC/DVC860L	99.360
16430	459264-7	LOCK OFF BUTTON/DCC500	KHÓA CÔNG TÁC/DCC500	21.600
16431	459267-1	SWITCH LEVER/DUC256	NÚT CÔNG TÁC/DUC256	17.280
16432	459268-9	CATCH LEVER/DUC256	NÚT CÔNG TÁC/DUC256	17.280
16433	459270-2	FRONT HAND GUARD RETAINER/DUC256	TẮM CHẶN BẢO VỆ/DUC256	43.200
16434	459273-6	HOUSING R COVER/DUC256	VỎ MÁY/DUC256	52.800
16435	459275-2	FRONT HANDLE/DUC256	TAY CÀM TRƯỚC BĂNG NHỰA/DUC256	95.040
16436	459276-0	MOTOR HOUSING/DUC256	VỎ MOTOR/DUC256	90.720
16437	459278-6	NUT COVER/DUC256	NÁP ỚP LAM XÍCH/DUC256	21.600
16438	459305-9	MAGAZINE/DFN350	HỘP CHỨA ĐINH/DFN350	268.400
16439	459310-6	ADJUSTER/DFN350	NÚT ĐIỀU CHỈNH/DFN350	38.880
16440	459311-4	SPRING HOLDER/DFN350	GÀ ĐỖ LÒ XO/DFN350	44.000
16441	459312-2	ADJUSTER COVER/DFN350	NÁP CHỤP/DFN350	43.200
16442	459313-0	SLEEVE/DFN350	MIẾNG ĐỆM LÒ XO/DFN350	35.200
16443	459322-9	FAN COVER/DCL280F	NÁP CHỤP CẢNH QUẠT/DCL280F	233.280
16444	459324-5	SWITCH LEVER/DCL280F	NÚT CÔNG TÁC/DCL280F	12.960
16445	459326-1	SLIDE SWITCH/DCL280F	NÚT CÔNG TÁC/DCL280F	12.960
16446	459327-9	STOPPER PLATE/DCL280F	LẤY KHÓA/DCL280F	17.280
16447	459329-5	BUTTON B/DCL280F	NÚT NHAN/DCL280F	12.960
16448	459330-0	FRONT COVER JOINT/DCL280F	NÁP CHỤP/DCL280F	12.960
16449	459348-1	BUTTON B/DCL280F	NÚT NHAN/DCL280F	17.280
16450	459350-4	FRONT COVER JOINT/DCL280F	NÁP CHỤP/DCL280F	17.280
16451	459352-0	STOPPER PLATE/DCL280F	LẤY KHÓA/DCL280F	17.280
16452	459361-9	HEIGHT ADJUSTER STOP PLATE/DLM460	THANH CHỈNH ĐỘ CAO/DLM460	60.480
16453	459369-3	FRONT COVER/DFN350	NÁP CHỤP/DFN350	66.000
16454	459380-5	LOCK LEVER/DHW080	KHÓA NÁP HỘP BẢO VỆ PIN/DHW080	25.920
16455	459400-5	INTERNAL GEAR CASE/DTDA040	NÁP HỘP NHÔNG/DTDA040	118.800
16456	459402-1	COVER/DTDA040	NÁP VỎ NGOÀI/DTDA040	198.720
16457	459414-4	ID COVER BLUE/DTDA040	MIẾNG GAI/DTDA040	116.640
16458	459415-2	ID COVER WHITE/DTDA040	MIẾNG GAI/DTDA040	77.760
16459	459416-0	ID COVER RED/DTDA040	MIẾNG GAI/DTDA040	82.080
16460	459417-8	ID COVER BLACK/DTDA040	MIẾNG GAI/DTDA040	90.720
16461	459418-6	ID COVER GREEN/DTDA040	MIẾNG GAI/DTDA040	142.560
16462	459421-7	SWITCH LEVER/WR100D	NÚT CÔNG TÁC/WR100D	25.920
16463	459422-5	LOCK LEVER/WR100D	CÁN GẠT KHÓA/WR100D	22.000
16464	459424-1	STOPPER/DTDA040	NÚT CHẶN/DTDA040	51.840
16465	459465-7	LATCH A/PDC01	MIẾNG ĐẠY/PDC01	51.840
16466	459470-4	SWITCH PIN/PDC01	CHÓT CÔNG TÁC/PDC01	17.600
16467	459471-2	LOCK BUTTON/PDC01	NÚT KHÓA/PDC01	34.560
16468	459474-6	TERMINAL BASE/DC40RA	ĐỀ MẠCH/DC40RA	492.480
16469	459475-4	TERMINAL COVER/DC40RA	NÁP BẢO VỆ MẠCH/DC40RA	77.760
16470	459478-8	LENS CASE/DCL280F	CHỤP ĐÈN LED/DCL280F	12.960
16471	459485-1	GRIP BASE/HP2070	TAY CÀM/HP2070	64.800
16472	459489-3	GEAR CASE/DFL020	VỎ NHÔNG/DFL020	123.200
16473	459490-8	LED LENS/DFL020F	VÒNG ĐỆM/DFL020F	77.760
16474	459491-6	LENS/DFL020F	NÁP ĐÈN LED/DFL020F	64.800
16475	459492-4	F/R CHANGE LEVER/DFL020F	NÚT ĐẠO CHIỀU/DFL020F	77.760
16476	459493-2	TANK/DVC157	VỎ THÂN MÁY(THÙNG CHỨA BỤI)/DVC157	598.400
16477	459532-8	CORD COVER/PDC01	THANH NỆP DÂY DẪN/PDC01	77.760
16478	459533-6	DECK/DLM431	NÁP CHỤP DƯỠI/DLM431	1.235.520
16479	459591-2	LIFT PLATE/DX12	MIẾNG ĐỆM/DX12	30.240
16480	459592-0	HOOK/DX12	MỐC/DX12	30.240
16481	459595-4	PUSH BUTTON/DX12	NÚT NHẤN/DX12	17.280
16482	459597-0	SLIDE PIPE A/DX12	ÔNG TRƯỢT A/DX12	47.520
16483	459598-8	SLIDE PIPE B/DX12	ÔNG TRƯỢT B/DX12	95.040
16484	459620-1	THUMB/DGP180	NÚT XOAY/DGP180	34.560
16485	459621-9	BARREL HOLDER/DGP180	MIẾNG GÁ ĐỖ/DGP180	52.800
16486	459622-7	VALVE COVER/DGP180	VỎ BẢO VỆ VAN/DGP180	25.920
16487	459623-5	SWITCH LEVER/DGP180	VỎ CÔNG TÁC/DGP180	34.560
16488	459624-3	LOCK OFF BUTTON/DGP180	KHÓA AN TOÀN/DGP180	25.920
16489	459685-3	CHUCK COVER/HR3001C	NÁP CHỤP ĐẦU KHOAN/HR3001C	35.200
16490	459695-0	FAN HOUSING/DUB184	VỎ BẢO VỆ CẢNH QUẠT/DUB184	263.520
16491	459696-8	SWITCH LEVER/DUB184	NÚT CÔNG TÁC/DUB184	8.640
16492	459697-6	CONTROL LEVER/DUB184	BỘ MẠCH/DUB184	8.800
16493	459698-4	LINK/DUB184	THANH LIÊN KẾT VỚI CÔNG TÁC/DUB184	8.640
16494	459699-2	REAR COVER/DUB184	VỎ ĐUÔI MÁY/DUB184	77.760
16495	459700-3	CAP/DUB184	NÁP CHỤP BẢO VỆ/DUB184	64.800
16496	459737-0	ADAPTER CASE/ADP10	VỎ SẠC/ADP10	380.160
16497	459738-8	ADAPTER CASE COVER/ADP10	NÁP BẢO VỆ DƯỠI/ADP10	319.680
16498	459739-6	TERMINAL BASE/ADP10	ĐỀ BỘ MẠCH/ADP10	228.960
16499	459740-1	TERMINAL COVER/ADP10	NÁP BẢO VỆ/ADP10	77.760
16500	459741-9	HOOK/ADP10	MỐC GAI/ADP10	151.200
16501	459746-9	CRANK CAP/DHK180	NÁP TRỤC KHUYU/DHK180	171.600
16502	459747-7	MOTOR HOUSING/DHK180	VỎ MÁY/DHK180	448.800
16503	459748-5	HOUSING COVER/DHK180	VỎ MÁY/DHK180	440.000
16504	459749-3	BAFFLE PLATE/DHK180	NÁP CHẶN GIÓ/DHK180	69.120
16505	459750-8	SWITCH LEVER/DHK180	NÚT CÔNG TÁC/DHK180	51.840
16506	459751-6	TRIGGER LOCK/DHK180	NÚT CÔNG TÁC/DHK180	51.840
16507	459752-4	SUPPORT RING/DHK180	VÒNG GIÁ ĐỖ/DHK180	52.800
16508	459753-2	CAP/HR007G	NÁP/HR007G	12.960
16509	459758-2	SWITCH LEVER/DUR192L	NÚT CÔNG TÁC/DUR192L	30.240

16510	459759-0	LOCK OFF LEVER/UX01G	THANH KHÓA GẠT CÔNG TÁC/UX01G	30.240
16511	459763-9	MOTOR HOUSING/DUR369	VỎ MOTOR/DUR369	125.280
16512	459764-7	BAFFLE PLATE/DUR369	NÁP CHÂN GIÓ/DUR369	30.240
16513	459765-5	CUTTER EXTENSION/DUR369	MIẾNG THÉP/DUR369	22.000
16514	459771-0	SPROCKET COVER/DUC254	MẶT ỐP LAM XÍCH/DUC254	92.400
16515	459775-2	STOPPER BASE/DX12	ĐỆM KHÓA/DX12	25.920
16516	459776-0	SLIDE LEVER A/DX12	NÚT KHÓA TRƯỢT A/DX12	13.200
16517	459777-8	DECK/DLM382	THÂN MÁY/DLM382	989.280
16518	459780-9	DECK/DLM432	THÂN MÁY/DLM432	1.291.680
16519	459784-1	VOLUTE CASE R/DUB363	VỎ BẢO VỆ CÁNH QUẠT R/DUB363	479.520
16520	459787-5	SUB HANDLE/DUB363	ĐÈ MÁY/DUB363	404.800
16521	459788-3	GRIP L/DUB363	TAY CÀM/DUB363	449.280
16522	459789-1	MOTOR HOUSING/DUB363	VỎ MOTOR/DUB363	112.320
16523	459790-6	SWITCH COVER/DUB363	NÁP BẢO VỆ CÔNG TÁC/DUB363	17.280
16524	459791-4	SWITCH LEVER/DUB363	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DUB363	12.960
16525	459792-2	CONTROL LEVER/DUB363	CÁN ĐIỀU KHIỂN/DUB363	17.280
16526	459793-0	PUSHER A/DUB363	ĐỆM CÔNG TÁC A/DUB363	8.640
16527	459794-8	PUSHER B/DUB363	ĐỆM CÔNG TÁC B/DUB363	8.640
16528	459798-0	END NOZZLE 72/DUB363	ỐNG THỜI 72/DUB363	95.040
16529	459800-9	VACUUM PIPE B/DUB363	ỐNG HÚT BỤI B/DUB363	125.280
16530	459804-1	SWITCH BOX/DLM382	HỘP CÔNG TÁC/DLM382	56.160
16531	459806-7	INDICATOR M/DML382	MIẾNG ĐỆM/DML382	4.320
16532	459807-5	REAR BAG COVER/DLM432	NÁP ĐÁY TUI ĐỰNG CỎ/DLM432	203.040
16533	459809-1	HOLDER/DLM382	GIA ĐỖ DÂY ĐIỆN/DLM382	4.320
16534	459811-4	BLADE SUPPORT/DLM382	GIA ĐỖ LƯỚI CÁT/DLM382	70.400
16535	459812-2	REAR BAG COVER/DLM382	NÁP ĐÁY TUI ĐỰNG CỎ/DLM382	181.440
16536	459820-3	NOZZLE/UB400MP	ỐNG THỜI/UB400MP	95.040
16537	459821-1	ADAPTER A/UB400MP	ỐNG NỐI/UB400MP	194.400
16538	459823-7	MOTOR HOUSING/DHS900	VỎ MÁY/DHS900	343.200
16539	459826-1	BAFFLE PLATE/DHS900	NÁP CHÂN GIÓ/DHS900	47.520
16540	459827-9	LIGHT COVER/DHS900	NÁP BẢO VỆ ĐÈN/DHS900	30.240
16541	459828-7	FRONT GRIP/DHS900	TAY NÀM/DHS900	181.440
16542	459829-5	SWITCH LEVER/DHS900	NÁP CHỤP CÔNG TÁC/DHS900	30.240
16543	459830-0	SPACER/DHS900	MIẾNG ĐỆM/DHS900	21.600
16544	459832-6	INTAKE MANIFOLD/EA4301F	NÁP GAI BỘ CHẾ HOA KHI/EA4301F	35.200
16545	459846-5	CHARGER CASE COVER/DC40RA	ĐÈ SẠC/DC40RA	496.800
16546	459847-3	COWLING UPPER/DLM533	VỎ MÁY TRÊN/DLM533	311.040
16547	459848-1	COWLING LOWER/DLM533	VỎ MÁY DƯỚI/DLM533	354.240
16548	459851-2	SWITCH LEVER/DLM533	NÚT GẠT CÔNG TÁC/DLM533	21.600
16549	459852-0	LOCK LEVER/DLM533	NÚT NHAN/DLM533	17.280
16550	459853-8	BAFFLE PLATE/DLM533	NÁP CHÂN GIÓ/DLM533	47.520
16551	459856-2	SWITCH LEVER SUPPORT R/DLM533	CÁN GẠT CÔNG TÁC BÊN PHẢI/DLM533	43.200
16552	459857-0	LOCK OFF BUTTON/DLM533	KHÓA NÚT CÔNG TÁC/DLM533	25.920
16553	459858-8	DRIVING LEVER SUPPORT R/DLM533	KẸP GIỮ CÁN ĐIỀU KHIỂN R/DLM533	51.840
16554	459859-6	DRIVING LEVER HOLDER/DLM533	NÁP KẸP GIỮ THANH ĐIỀU KHIỂN/DLM533	17.280
16555	459860-1	SWITCH BOX/DLM533	HỘP CÔNG TÁC/DLM533	51.840
16556	459863-5	SWITCH LEVER SUPPORT L/DLM533	KẸP GIỮ CÔNG TÁC L/DLM533	38.880
16557	459864-3	DRIVING LEVER SUPPORT L/DLM533	KẸP GIỮ CÁN ĐIỀU KHIỂN L/DLM533	60.480
16558	459865-1	SPEED LEVER/DLM533	THANH ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ/DLM533	30.240
16559	459866-9	SPEED LEVER HOLDER/DLM533	GIA ĐỖ CÁN ĐIỀU KHIỂN/DLM533	25.920
16560	459867-7	WHEEL CAP/DLM533	NÁP BANH XE/DLM533	112.320
16561	459870-8	FRONT GRIP/DLM462	TAY CÀM/DLM462	125.280
16562	459871-6	FRONT COVER/DLM530	BAO VỆ TRƯỚC/DLM530	233.280
16563	459872-4	DECK UNDER COVER/DLM530	ĐÈ DƯỚI BẢO VỆ TRƯỚC/DLM530	228.960
16564	459873-2	FRONT COVER/DLM462	MẶT BẢO VỆ TRƯỚC/DLM462	332.640
16565	459874-0	DECK UNDER COVER F/DLM462	MẶT BẢO VỆ DƯỚI/DLM462	289.440
16566	459875-8	DECK UNDER COVER R/DLM462	MẶT BẢO VỆ THÂN MÁY/DLM462	669.600
16567	459877-4	REAR FLAP HOLDER PLATE/DLM530	NÁP ĐÁY HỘP ĐỰNG CỎ/DLM530	56.160
16568	459879-0	REAR FLAP HOLDER PLATE/DLM462	NÁP GIA ĐỖ/DLM462	103.680
16569	459880-5	LEAD COVER/DLM462	NÁP BẢO VỆ/DLM462	21.600
16570	459884-7	LOCK LEVER/DLM533	NÚT NHAN/DLM533	17.280
16571	459885-5	LOCK LEVER SUPPORT/DLM533	HỖ TRỢ NÚT NHAN/DLM533	17.280
16572	459886-3	SIDE DISCHARGE COVER/DLM530	NÁP CHÂN CỎ/DLM530	69.120
16573	459891-0	BAFFLE PLATE/DKP181	NÁP CHÂN GIÓ/DKP181	47.520
16574	459892-8	NOZZLE/DKP181	ĐẦU NỔI ỐNG HÚT BỤI/DKP181	51.840
16575	459893-6	BELT COVER/DKP181	NÁP CHỤP BẢO VỆ DÂY CU-ROA/DKP181	74.800
16576	459894-4	KNOB/DKP181	NÁP XOAY CHỈNH ĐỘ XAU/DKP181	103.680
16577	459905-5	CLAMP/DLM533	KẸP/DLM533	17.280
16578	459907-1	HANDLE COVER/DLM530	MIẾNG ĐỆM TAY CÀM/DLM530	12.960
16579	459908-9	SWITCH BOX/DLM530	VỎ CÔNG TÁC/DLM530	51.840
16580	459912-8	STOPPER PLATE/DVC660	MIẾNG ĐỆM/DVC660	17.280
16581	459913-6	PLATE/DVC660	TÀM LÓT/DVC660	90.720
16582	459919-4	BAFFLE PLATE/JR3051T	NÁP CHÂN GIÓ/JR3051T	25.920
16583	459920-9	HOOK COVER/JR3051T	NÁP BẢO VỆ/JR3051T	17.280
16584	459923-3	RELEASE DRUM/JR001	ỐNG HÂM/JR001	26.400
16585	459924-1	LOCK LEVER/JR001	CÁN KHÓA/JR001	52.800
16586	459966-5	SWITCH LEVER/LS002G	THANH GẠT CÔNG TÁC/LS002G	51.840
16587	459967-3	LEVER/DGA419	NÁP TRƯỢT/DGA419	90.720
16588	459974-6	GEAR CASE/DLM160	ĐÈ NHÔNG/DLM160	190.080
16589	459987-7	UNDER PLATE/DLM160	TÀM ĐỆM NGOÀI/DLM160	51.840
16590	459992-4	SWITCH LEVER/DLM160	NÚT CÔNG TÁC/DLM160	21.600
16591	459993-2	LOCK OFF BUTTON/DLM160	NÚT NHAN KHÓA CÔNG TÁC/DLM160	17.280
16592	510007-3	ARMATURE ASS'Y 220V/5103N	RỎ TO/5103N	2.769.120
16593	510049-7	ARMATURE ASS'Y 220V/9500NB	RỎ TO/9500NB	1.412.640
16594	510086-1	ARMATURE ASSY 240V/9553B	RỎ TO/9553B	423.360
16595	510104-5	ARMATURE ASS'Y 220V/M9504B	RỎ TO/M9504B	466.560
16596	510125-7	ARMATURE ASS'Y 220V/GA7020R	RỎ TO/GA7020R	1.153.440
16597	510139-6	ARMATURE ASSY 240V/GA4030	RỎ TO/GA4030	419.040
16598	510141-9	ARMATURE ASS'Y 220V/MT960	RỎ TO/MT960	466.560
16599	510144-3	ARMATURE ASS'Y 220V/LS1016	RỎ TO/LS1016	1.391.040
16600	510163-9	ARMATURE ASSEMBLY 220V/MT814	RỎ TO/MT814	656.640
16601	510169-7	ARMATURE ASS'Y 220V/MT582	RỎ TO/MT582	894.240
16602	510172-8	ARMATURE ASSEMBLY 220V/MT961	RỎ TO/MT961	440.640
16603	510173-6	ARMATURE ASSY 240V/MT963	RỎ TO/MT963	470.880
16604	510191-4	ARMATURE ASSY 115V	RỎ TO/	462.240
16605	510192-2	ARMATURE ASS'Y 220V	RỎ TO/MT923	440.640
16606	510198-0	ARMATURE ASS'Y 220V/M9501B	RỎ TO/M9501B	466.560
16607	510204-1	ARMATURE ASS'Y 220V/MT361	RỎ TO/MT361	812.160
16608	510213-0	ARMATURE ASS'Y 220V/MT912	RỎ TO/MT912	453.600
16609	510221-1	ARMATURE ASS'Y 220V/4100NH2	RỎ TO/4100NH2	790.560
16610	510226-1	ARMATURE ASS'Y 220V/MT372	RỎ TO/MT372	669.600
16611	510240-7	ARMATURE ASS'Y 220V/2414NB	RỎ TO/2414NB	1.231.200

16612	510246-5	ARMATURE ASS'Y 220V/MT920	RỎ TO/MT920	427.680
16613	510251-2	ARMATURE ASS'Y 220-240V/MT922	RỎ TO/MT922	457.920
16614	510254-6	ARMATURE ASS'Y 220V/M9201B	RỎ TO/M9201B	501.120
16615	510264-3	ARMATURE ASS'Y 220V/BO4557	RỎ TO/BO4557	440.640
16616	510267-7	ARMATURE ASS'Y 220V/MT370	RỎ TO/MT370	652.320
16617	510275-8	ARMATURE ASS'Y 220V/3709	RỎ TO/3709	743.040
16618	510283-9	ARMATURE ASS'Y 220V/LC1230	RỎ TO/LC1230	1.313.280
16619	510287-1	ARMATURE ASS'Y 220V/M4001B	RỎ TO/M4001B	622.080
16620	510291-0	ARMATURE ASS'Y 220V/MT941	RỎ TO/MT941	928.800
16621	510300-5	ROTOR ASS'Y/DSC250	RỎ TO/DSC250	552.960
16622	510305-5	ARMATURE ASSEMBLY 220V/GD0801C	RỎ TO/GD0801C	1.136.160
16623	510314-4	ROTO/BO3700	ROTO/BO3700	583.200
16624	510329-1	ROTOR ASS'Y/DGA404	RỎ TO/DGA406	540.000
16625	510410-8	ARMATURE ASSEMBLY 220V/MT431	RỎ TO/MT431	475.200
16626	510417-4	ARMATURE ASS'Y 220V/MT191	RỎ TO/MT191	393.120
16627	510420-5	ARMATURE ASS'Y 220V/MT580	RỎ TO/MT580	695.520
16628	510423-9	ARMATURE ASS'Y 220V/MT583	RỎ TO/MT583	570.240
16629	510429-7	ARMATURE ASS'Y 220V/MT921	RỎ TO/MT921	483.840
16630	510432-8	ARMATURE ASS'Y 220-240V/MT922	RỎ TO/MT922	475.200
16631	510437-8	ROTOR ASS'Y/DCS553	RỎ TO/DCS553	699.840
16632	510440-9	ROTOR ASS'Y/DGA419	RỎ TO/DGA419	868.320
16633	510447-5	ROTOR ASS'Y/JR001	RỎ TO/JR001	846.720
16634	510448-3	ROTOR ASSY/DUH604	RỎ TO/DUH604	838.080
16635	510449-1	ROTOR ASS'Y/DUR191L	RỎ TO/DUR191L	475.200
16636	510450-6	ROTOR ASSY/DUH501	RỎ TO/DUH501	393.120
16637	510470-0	ROTOR ASS'Y/DUA300	RỎ TO/DUA300	1.080.000
16638	510506-5	ROTOR ASS'Y/DUX60	RỎ TO/DUX60	738.720
16639	510510-4	ARMATURE ASS'Y 220-240V/GA4040C	RỎ TO/GA4040C	911.520
16640	510515-4	ARMATURE/GA5080	RỎ TO/GA5080	1.520.640
16641	510536-6	ROTOR ASS'Y/DJV184	RỎ TO/DJV184	432.000
16642	510551-0	ROTOR ASS'Y/UR013G	RỎ TO/UR013G	1.391.040
16643	510558-6	ARMATURE ASS'Y/BO4555	RỎ TO/BO4555	505.440
16644	510561-7	ARMATURE ASSEMBLY/BO3710	RỎ TO/BO3710	444.960
16645	510595-0	ARMATURE ASS'Y 220-240V/2012NB	RỎ TO/2012NB	1.192.320
16646	510598-4	ROTOR ASSEMBLY/UN001G	RỎ TO/UN001G	427.680
16647	510600-3	ROTOR ASSY/HM004G	RỎ TO/HM004G	6.592.320
16648	510601-1	ROTOR ASS'Y/CE003G	RỎ TO/CE003G	816.480
16649	510604-5	ROTOR ASSY/TW002G	RỎ TO/TW002G	1.598.400
16650	510612-6	ARMATURE ASS'Y 220V/HR2670FT/HR2670	RỎ TO/HR2670FT/HR2670	531.360
16651	511403-8	ARMATURE ASS'Y 220V/906	RỎ TO/906	1.205.280
16652	511433-9	ARMATURE ASS'Y 220V/JS1600	RỎ TO/JS1600	1.550.880
16653	511548-2	ARMATURE ASS'Y 220V/BO4540	RỎ TO/BO4540	1.257.120
16654	511558-9	ARMATURE ASS'Y 220V/906H	RỎ TO/906H	1.667.520
16655	511923-2	ARMATURE ASS'Y 220V/9500N	RỎ TO/9500N	1.326.240
16656	511933-9	ARMATURE ASS'Y 220V/N3701	RỎ TO/N3701	1.801.440
16657	511938-9	ARMATURE ASS'Y 220V/I900B	RỎ TO/I900B	928.800
16658	511958-3	ARMATURE ASS'Y 220V/HP1300S	RỎ TO/HP1300S	1.317.600
16659	511A03-0	ARMATURE ASS'Y 220-240V/JR3051T	RỎ TO/JR3051T	859.680
16660	511A14-5	ARMATURE ASS'Y 220-240V/GA7070	RỎ TO/GA7070	1.412.640
16661	511A19-5	ARMATURE/GA5080	RỎ TO/GA5080	1.054.080
16662	511A28-4	ARMATURE ASS'Y 220V/GA7080	RỎ TO/GA7080	1.321.920
16663	511A43-8	ARMATURE ASS'Y 220V/GA5090	RO TO/GA5090	1.213.920
16664	511A48-8	ARMATURE ASS'Y 220V/GA5090	RO TO/GA5090	859.680
16665	511A83-6	ARMATURE ASS'Y 220-240V/UC3041A	RỎ TO/UC3041A	898.560
16666	511B08-6	ARMATURE ASSEMBLY 220V/GA9090	RỎ TO/GA9090	1.002.240
16667	511B13-3	ARMATURE ASSEMBLY 220-240V/DP4020/DP4021	RỎ TO/DP4020/DP4021	470.880
16668	512165-1	ARMATURE ASS'Y 220V/6016	RỎ TO/6016	1.671.840
16669	512549-3	ARMATURE ASS'Y 220V/9207SPB	RỎ TO/9207SPB	2.207.520
16670	512583-3	ARMATURE ASS'Y 220V/5800NB	RỎ TO/5800NB	1.689.120
16671	512653-8	ARMATURE ASS'Y 220V/UT1301	RỎ TO/UT1301	1.499.040
16672	512693-6	ARMATURE ASS'Y 220V/8416	RỎ TO/8416	1.516.320
16673	512698-6	ARMATURE ASS'Y 220V/9045B	RỎ TO/9045B	1.624.320
16674	512758-4	ARMATURE ASS'Y 220V/JN3200	RỎ TO/JN3200	1.524.960
16675	512818-2	ARMATURE ASS'Y 220V/HR3520	RỎ TO/HR3520	1.728.000
16676	512883-1	ARMATURE ASS'Y 220V/6906	RỎ TO/6906	1.775.520
16677	512928-5	ARMATURE ASS'Y 220V/9741	RỎ TO/9741	1.788.480
16678	513145-0	ARMATURE ASS'Y 220V/I804N	RỎ TO/I804N	2.332.800
16679	513155-7	ARMATURE ASS'Y 220V/9105	RỎ TO/9105	2.553.120
16680	513294-3	ARMATURE ASS'Y 220V/9924DB	RỎ TO/9924DB	1.900.800
16681	513304-6	ARMATURE ASS'Y 220V/3601B	RỎ TO/3601B	2.306.880
16682	513433-5	ARMATURE ASS'Y 220V/GD0603	RỎ TO/GD0603	514.080
16683	513438-5	ARMATURE ASS'Y 220V/HP1630	RỎ TO/HP1630	498.960
16684	513443-2	ARMATURE ASS'Y 220-240V/BO6050	RỎ TO/BO6050	1.512.000
16685	513448-2	ARMATURE ASS'Y 220V/GA7060	RỎ TO/GA7060	1.054.080
16686	513458-9	ARMATURE ASS'Y 220V/HS6600	RỎ TO 220V/HS6600	760.320
16687	513463-6	ARMATURE ASS'Y 220-240V/LW1400	RỎ TO/LW1400	1.114.560
16688	513468-6	ARMATURE ASSEMBLY 220V/HW1300	RỎ TO/HW1300	1.611.360
16689	513469-4	ARMATURE ASSEMBLY 240V/HW1200	RỎ TO/HW1200	1.451.520
16690	513478-3	ARMATURE ASS'Y 220V/MT192	RỎ TO/MT192	436.320
16691	513483-0	ARMATURE ASS'Y 220V/PO5000C	RỎ TO 220V/PO5000C	1.092.960
16692	513493-7	ARMATURE ASS'Y 220V/MT243	RỎ TO/MT243	908.280
16693	513503-0	ARMATURE ASS'Y 220V/BO4901	RỎ TO/BO4901	1.559.520
16694	513508-0	ARMATURE ASS'Y 220V/MT410	RỎ TO/MT410	678.240
16695	513549-6	ARMATURE ASSY 240V/MT580	RỎ TO/MT580	691.200
16696	513578-9	ARMATURE ASS'Y 220-240V/4131	RỎ TO/4131	1.788.480
16697	513583-6	ARMATURE ASS'Y 220-240V/2107F	RỎ TO/2107F	1.455.840
16698	513592-5	ARMATURE ASS'Y 200-220V/6924N	RỎ TO/6924N	1.935.360
16699	513598-3	ARMATURE ASS'Y 220-240V/JR3050T	RỎ TO/JR3050T	846.720
16700	513603-6	ARMATURE ASS'Y 220-240V/JR3070CT	RỎ TO/JR3070CT	885.600
16701	513608-6	ARMATURE ASS'Y 220V/JR3060T	RỎ TO/JR3060T	743.040
16702	513613-3	ARMATURE ASS'Y 220V/MT110	RỎ TO/MT110	656.640
16703	513633-7	ARMATURE ASS'Y 220-240V/HR4011C	RỎ TO/HR4011C	2.000.160
16704	513653-1	ARMATURE ASS'Y 220V/UT1305	RỎ TO/UT1305	1.473.120
16705	513678-5	ARMATURE ASS'Y 220-240V/CA5000	RỎ TO/CA5000	1.995.840
16706	513693-9	ARMATURE ASS'Y 220-240V/HR4030C	RỎ TO/HR4030C	2.000.160
16707	513698-9	ARMATURE ASS'Y 220V/HR4002	RỎ TO/HR4002	851.040
16708	513703-2	ARMATURE ASS'Y 220V/GA5010	RỎ TO/GA5010	622.080
16709	513713-9	ARMATURE ASSY 220-240V/UC4020A	RỎ TO/UC4020A	868.320
16710	513723-6	ARMATURE ASS'Y 220V/HR3530	RỎ TO/HR3530	1.607.040
16711	513748-0	ARMATURE ASS'Y 220-240V/HR3200C	RỎ TO/HR3200C	1.572.480
16712	513753-7	ARMATURE ASS'Y 220V/MT411	RỎ TO/MT411	717.120
16713	513778-1	ARMATURE ASS'Y 220V/RP0900	RỎ TO/RP0900	833.760

16714	513783-8	ARMATURE ASSY 220V/MT430	RỎ TO/MT430	717.120
16715	513793-5	ARMATURE ASSEMBLY 220-240V/HM0870C	RỎ TO/HM0870C	1.473.120
16716	513808-8	ARMATURE ASS'Y 220V/DS4011	RỎ TO/DS4011	1.520.640
16717	513813-5	ARMATURE ASS'Y 220V/MT412	RỎ TO/MT412	695.520
16718	513853-3	ARMATURE ASS'Y 220V/MT111	RỎ TO/MT111	656.640
16719	513858-3	ARMATURE ASS'Y 220V/JN3201	RỎ TO/JN3201	1.507.680
16720	513864-8	ARMATURE ASS'Y 240V/MT583	RỎ TO/MT583	648.000
16721	513868-0	ARMATURE ASS'Y 220V/4100NH3	RỎ TO/4100NH3	794.880
16722	513873-7	ARMATURE ASS'Y 220V/MT413	RỎ TO/MT413	648.000
16723	513878-7	ARMATURE ASS'Y 220V/M0401B	RỎ TO/M0401B	626.400
16724	513888-4	ARMATURE ASS'Y 220-240V/HR4013C	RỎ TO/HR4013C	2.181.600
16725	513898-1	ARMATURE ASS'Y 220V/MT450	RỎ TO/MT450	686.880
16726	513903-4	ARMATURE ASS'Y 220V/UB1103	RỎ TO/UB1103	617.760
16727	513908-4	ARMATURE ASS'Y 220V/HS7600	RỎ TO/HS7600	738.720
16728	513913-1	ARMATURE ASS'Y 220V/MT660	RỎ TO/MT660	708.480
16729	513918-1	ARMATURE ASS'Y 220V/M6201B	RỎ TO/M6201B	747.360
16730	513923-8	ARMATURE ASS'Y 220V/MT860	RỎ TO/MT860	829.440
16731	513928-8	ARMATURE ASS'Y 220V/MT904	RỎ TO/MT904	604.800
16732	513943-2	ARMATURE ASS'Y 220V/MT871	RỎ TO/MT871	540.000
16733	513988-0	ARMATURE ASS'Y 220V/HR1841F	RỎ TO/HR1841F	902.880
16734	514205-1	ARMATURE ASS'Y 220V/9401	RỎ TO/9401	2.324.160
16735	514505-9	ARMATURE ASS'Y 220V/4107R	RỎ TO/4107R	2.855.520
16736	514557-0	ARMATURE ASS'Y 220V/5016B	RỎ TO/5016B	2.838.240
16737	514607-1	ARMATURE ASS'Y 220V/5401N	RỎ TO/5401N	3.101.760
16738	514628-3	ARMATURE ASS'Y 220V/5012B	RỎ TO/5012B	2.479.680
16739	514718-2	ARMATURE ASS'Y 220V/HM1201	RỎ TO/HM1201	2.600.640
16740	514823-5	ARMATURE ASS'Y 220V/3612BR	RỎ TO/3612BR	2.903.040
16741	514853-6	ARMATURE ASS'Y 220V/2711	RỎ TO/2711	2.928.960
16742	514863-3	ARMATURE ASS'Y 220V/3600H	RỎ TO/3600H	2.877.120
16743	514883-7	ARMATURE ASS'Y 220V/2416S	RỎ TO/2416S	2.630.880
16744	514923-1	ARMATURE ASS'Y 220V/LS1030	RỎ TO/LS1030	2.005.560
16745	514953-2	ARMATURE ASS'Y 220V/9067NB	RỎ TO/9067NB	2.112.480
16746	514958-2	ARMATURE ASS'Y 220V/HM1500	RỎ TO/HM1500	2.587.680
16747	515118-9	ARMATURE ASS'Y 220V/GV6000	RỎ TO/GV6000	1.157.760
16748	515133-3	ARMATURE ASS'Y 220V/6905B	RỎ TO/6905B	1.404.000
16749	515158-7	ARMATURE ASS'Y 220V/6802BV	RỎ TO/6802BV	1.412.640
16750	515208-8	ARMATURE ASS'Y 220-240V/SG1251	RỎ TO/SG1251	1.607.040
16751	515213-5	ARMATURE ASS'Y 220V/GD0810C	RỎ TO/GD0810C	1.520.640
16752	515218-5	ARMATURE ASS'Y 220V/GD0800C	RỎ TO/GD0800C	1.598.400
16753	515228-2	ARMATURE ASS'Y 220-240V/9563C	RỎ TO/9563C	1.620.000
16754	515233-9	ARMATURE ASS'Y 220V/9565P	RỎ TO/9565P	1.581.120
16755	515263-0	ARMATURE ASS'Y 220-240V/TW0350	RỎ TO/TW0350	1.447.200
16756	515283-4	ARMATURE ASS'Y 220V/HR2230	RỎ TO/HR2230	643.680
16757	515288-4	ARMATURE ASS'Y 220V/HR2460	RỎ TO/HR2460	609.120
16758	515293-1	ARMATURE ASS'Y 220V/HR2810	RỎ TO/HR2810	1.131.840
16759	515294-9	ARMATURE ASS'Y 220V/HR2810	RỎ TO/HR2810	1.200.960
16760	515313-1	ARMATURE ASS'Y 220V/GV6010	RỎ TO/GV6010	1.015.200
16761	515353-9	ARMATURE ASSEMBLY 220V/HR2300	RỎ TO/HR2300	764.640
16762	515358-9	ARMATURE ASSEMBLY 220V/HR2600	RỎ TO/HR2600	825.120
16763	515363-6	ARMATURE ASS'Y 220V/GA4040	RỎ TO/GA4040	855.360
16764	515364-4	ARMATURE ASS'Y 240V/GA4040	RỎ TO/GA4040	825.120
16765	515423-4	ARMATURE ASSY 220V/HR2651T	RỎ TO/HR2651T	928.800
16766	515433-1	ARMATURE ASSEMBLY 220V/HS7010	RỎ TO/HS7010	993.600
16767	515443-8	ARMATURE ASS'Y 220V/MT980	RỎ TO/MT980	712.800
16768	515448-8	ARMATURE ASS'Y 220-240V/HR3001C	RỎ TO/HR3001C	980.640
16769	515528-0	ARMATURE ASS'Y 220-240V/HR3001C	RỎ TO/HR3001C	937.440
16770	515543-4	ARMATURE ASSY 220V/HM1511	RỎ TO/HM1511	3.240.000
16771	515548-4	ARMATURE ASS'Y/MT971	RỎ TO/MT971	367.200
16772	515553-1	ARMATURE ASS'Y 220-240V/MT964	RỎ TO/MT964	356.400
16773	515563-8	ARMATURE ASS'Y 220V/M2402	RỎ TO/M2402	1.101.600
16774	515603-2	ARMATURE ASS'Y 220V/MT651	RỎ TO/MT651	427.680
16775	515608-2	ARMATURE ASS'Y 220V/MT955	RỎ TO/MT955	436.320
16776	515613-9	ARMATURE ASS'Y 220-240V/9556HN	RỎ TO/9556HN	393.120
16777	515619-7	ARMATURE ASS'Y 220-240V/9553B	RỎ TO/9553B	352.080
16778	515648-0	ARMATURE ASS'Y 220V/HR1830	RỎ TO/HR1830	816.480
16779	515658-7	ARMATURE ASS'Y 220-240V/MT959	RỎ TO/MT959	470.880
16780	515663-4	ARMATURE ASS'Y 220V/HR2450T	RỎ TO/HR2450T	561.600
16781	515668-4	ARMATURE ASS'Y 220V/HR2450	RỎ TO/HR2450	552.960
16782	515678-1	ARMATURE ASS'Y 220V/GD0600	RỎ TO/GD0600	479.520
16783	515683-8	ARMATURE ASS'Y 220V/HR2453	RỎ TO/HR2453	950.400
16784	515698-5	ARMATURE ASS'Y 220V/6411	RỎ TO/6411	466.560
16785	515718-5	ARMATURE ASS'Y 220V/4326	RỎ TO/4326	488.160
16786	515733-9	ARMATURE ASS'Y 220V/BO5041	RỎ TO/BO5041	1.054.080
16787	515743-6	ARMATURE ASS'Y 220V/GD0602	RỎ TO/GD0602	1.503.360
16788	515753-3	ARMATURE ASSEMBLY 220V/FS6300	RỎ TO/FS6300	648.000
16789	515758-3	ARMATURE ASSEMBLY 220V/FS4000	RỎ TO/FS4000	639.360
16790	515763-0	ARMATURE ASSEMBLY 220V/FS2500	RỎ TO/FS2500	760.320
16791	515768-0	ARMATURE ASSY 220V/MUH355	RỎ TO/MUH355	479.520
16792	515793-1	ARMATURE ASS'Y 220V/KP0800	RỎ TO/KP0800	552.960
16793	515798-1	ARMATURE ASS'Y 220V/MT923	RỎ TO/MT923	518.400
16794	515828-8	ARMATURE ASS'Y 220V/MT90	RỎ TO/MT90	397.440
16795	515833-5	ARMATURE ASS'Y 220V/MT60	RỎ TO/MT60	414.720
16796	515843-2	ARMATURE ASS'Y 220V/RT0700C	RỎ TO/RT0700C	790.560
16797	515848-2	ARMATURE ASS'Y 220V/MT605	RỎ TO/MT605	466.560
16798	515853-9	ARMATURE ASS'Y 220V/JV0600	RỎ TO/JV0600	578.880
16799	515858-9	ARMATURE ASSEMBLY 220V/MT870	RỎ TO/MT870	501.120
16800	515863-6	ARMATURE ASS'Y 220V/MT401	RỎ TO/MT401	440.640
16801	515868-6	ARMATURE ASS'Y 220V/MT817	RỎ TO/MT817	483.840
16802	515873-3	ARMATURE ASS'Y 220V/MT652	RỎ TO/MT652	440.640
16803	515878-3	ARMATURE ASS'Y 220V/MT653	RỎ TO/MT653	410.400
16804	515893-7	ARMATURE ASS'Y 220V/MT80A	RỎ TO/MT80A	410.400
16805	515913-7	ARMATURE ASS'Y 220-240V/9035H	RỎ TO/9035H	522.720
16806	515918-7	ARMATURE ASS'Y 220V/BO4510H	RỎ TO/BO4510H	505.440
16807	516053-4	ARMATURE ASS'Y 220V/6905H	RỎ TO/6905H	1.490.400
16808	516083-5	ARMATURE ASS'Y 220V/1911B	RỎ TO/1911B	1.563.840
16809	516088-5	ARMATURE ASS'Y 220V/4100NB	RỎ TO/4100NB	1.676.160
16810	516093-2	ARMATURE ASS'Y 220V/9005B	RỎ TO/9005B	1.524.960
16811	516148-3	ARMATURE ASS'Y 220V/HM0810	RỎ TO/HM0810	963.360
16812	516149-1	ARMATURE ASS'Y 240V/HM0810	RỎ TO/HM0810	1.175.040
16813	516213-8	ARMATURE ASS'Y 220V/9046	RỎ TO/9046	1.550.880
16814	516218-8	ARMATURE ASS'Y 220V/4100NH	RỎ TO/4100NH	781.920
16815	516268-3	ARMATURE ASS'Y 220V/HR2010	RỎ TO/HR2010	1.308.960

16816	516273-0	ARMATURE ASS'Y 220V/5806B	RỎ TO/5806B	976.320
16817	516274-8	ARMATURE ASSY 240V/5740NB	RỎ TO/5740NB	898.560
16818	516308-7	ARMATURE ASS'Y 220/240V/9237C	RỎ TO/9237C	1.732.320
16819	516328-1	ARMATURE ASS'Y 220V/HR4040C	RỎ TO/HR4040C	173.880
16820	516333-8	ARMATURE ASS'Y 220V/9015B	RỎ TO/9015B	1.684.800
16821	516363-9	ARMATURE ASS'Y 220-240V/4140	RỎ TO/4140	1.736.640
16822	516433-4	ARMATURE ASS'Y 220-240V/PV7001C	RỎ TO/PV7001C	1.589.760
16823	516443-1	ARMATURE ASS'Y 220-240V/GV7000C	RỎ TO/GV7000C	1.589.760
16824	516448-1	ARMATURE ASS'Y 220-240V/GV7000	RỎ TO/GV7000	1.503.360
16825	516453-8	ARMATURE ASS'Y 220-240V/BO6030	RỎ TO/BO6030	1.468.800
16826	516513-6	ARMATURE ASS'Y 220V/5900B	RỎ TO/5900B	2.409.480
16827	516588-5	ARMATURE ASS'Y 220V/3612	RỎ TO/3612	2.695.680
16828	516718-8	ARMATURE ASS'Y 220V/LH1040	RỎ TO/LH1040	1.189.080
16829	516723-5	ARMATURE ASS'Y 220V/LS1013	RỎ TO/LS1013	2.302.560
16830	516773-0	ARMATURE ASS'Y 220-240V/9067	RỎ TO/9067	1.045.440
16831	516783-7	ARMATURE ASS'Y 220-240V/9403	RỎ TO/9403	2.306.880
16832	516813-4	ARMATURE ASS'Y 220-240V/2012NB	RỎ TO/2012NB	1.200.960
16833	516818-4	ARMATURE ASS'Y 220V/N5900B	RỎ TO/N5900B	1.196.640
16834	516868-9	ARMATURE ASS'Y 220-240V/4114S	RỎ TO/4114S	2.898.720
16835	516883-3	ARMATURE ASS'Y 220V/MT240	RỎ TO/MT240	1.092.960
16836	516888-3	ARMATURE ASS'Y 220-240V/4112HS	RỎ TO/4112HS	2.535.840
16837	516908-3	ARMATURE ASS'Y 220V/MT360	RỎ TO/MT360	1.140.480
16838	516918-0	ARMATURE ASS'Y 220V/TW1000	RỎ TO/TW1000	2.332.800
16839	516948-1	ARMATURE ASS'Y 220-240V/MT902	RỎ TO/MT902	1.166.400
16840	516973-2	ARMATURE ASS'Y 220V/HM1305	RỎ TO/HM1305	3.926.880
16841	516993-6	ARMATURE ASS'Y 220-240V/HR5211C	RỎ TO/HR5211C	2.769.120
16842	517033-3	ARMATURE ASS'Y 220V/6501	RỎ TO/6501	1.308.960
16843	517043-0	ARMATURE ASS'Y 220V/9035	RỎ TO/9035	1.023.840
16844	517153-3	ARMATURE ASS'Y 220V/6821	RỎ TO/6821	950.400
16845	517183-4	ARMATURE ASS'Y 220V/6409	RỎ TO/6409	686.880
16846	517193-1	ARMATURE ASS'Y 220V/6922NB	RỎ TO/6922NB	1.408.320
16847	517198-1	ARMATURE ASS'Y 220/240V/6307	RỎ TO/6307	1.347.840
16848	517243-2	ARMATURE ASS'Y 220-240V/9910	RỎ TO/9910	1.369.440
16849	517258-9	ARMATURE ASSY 220V/9525	RỎ TO/9525	820.800
16850	517303-0	ARMATURE ASS'Y 220-240V/9523NB	RỎ TO/9523NB	544.320
16851	517328-4	ARMATURE ASS'Y 220V/6825	RỎ TO/6825	2.056.320
16852	517338-1	ARMATURE ASS'Y 220V/BO3700	RỎ TO/BO3700	375.840
16853	517388-6	ARMATURE ASS'Y 220V/9032	RỎ TO/9032	1.278.720
16854	517393-3	ARMATURE ASS'Y 220V/4340T	RỎ TO/4340T	1.628.640
16855	517398-3	ARMATURE ASS'Y 220-240V/4350CT	RỎ TO/4350CT	967.680
16856	517403-6	ARMATURE ASS'Y 220V/HR2410	RỎ TO/HR2410	505.440
16857	517413-3	ARMATURE ASS'Y 220V/DP4010	RỎ TO/DP4010	695.520
16858	517418-3	ARMATURE ASS'Y 220V/HP2230	RỎ TO/HP2230	768.960
16859	517423-0	ARMATURE ASS'Y 220V/MT650	RỎ TO/MT650	449.280
16860	517433-7	ARMATURE ASS'Y 220V/MT951	RỎ TO/MT951	457.920
16861	517448-4	ARMATURE ASS'Y 220-240V/TW0200	RỎ TO/TW0200	1.270.080
16862	517453-1	ARMATURE ASS'Y 220V/MT953	RỎ TO/MT953	427.680
16863	517454-9	ARMATURE ASS'Y 220V/MT953	RỎ TO/MT953	393.120
16864	517458-1	ARMATURE ASS'Y 220-240V/HP1640	RỎ TO/HP1640	1.110.240
16865	517463-8	ARMATURE ASS'Y 220V/HP2070	RỎ TO/HP2070	699.840
16866	517478-5	ARMATURE ASSY 220V/MT603	RỎ TO/MT603	479.520
16867	517493-9	ARMATURE ASS'Y 220V/MT190	RỎ TO/MT190	440.640
16868	517513-9	ARMATURE ASS'Y 220V/JN1601	RỎ TO/JN1601	1.278.720
16869	517528-6	ARMATURE ASS'Y 220V/6951	RỎ TO/6951	1.408.320
16870	517543-0	ARMATURE ASS'Y 220V/6952	RỎ TO/6952	1.429.920
16871	517583-8	ARMATURE ASS'Y 220-240V/DA3010	RỎ TO/DA3010	1.265.760
16872	517588-8	ARMATURE ASS'Y 220V/9533B	RỎ TO/9533B	902.880
16873	517623-2	ARMATURE ASS'Y 220V/MT910	RỎ TO/MT910	427.680
16874	517628-2	ARMATURE ASSY 220V/MT911	RỎ TO/MT911	453.600
16875	517648-6	ARMATURE ASS'Y 220V/GA4030	RỎ TO/GA4030	352.080
16876	517653-3	ARMATURE ASSY 220V/TD0100	RỎ TO/TD0100	1.058.400
16877	517663-0	ARMATURE ASSEMBLY 220V/GA4032	RỎ TO/GA4032	505.440
16878	517673-7	ARMATURE ASS'Y 220V/JS1601	RỎ TO/JS1601	1.226.880
16879	517683-4	ARMATURE ASSEMBLY 220-240V/TM3000C	RỎ TO/TM3000C	639.360
16880	517688-4	ARMATURE ASSY 220V/MT925	RỎ TO/MT925	401.760
16881	517693-1	ARMATURE ASS'Y 220V/DP2010	RỎ TO/DP2010	505.440
16882	517768-6	ARMATURE ASS'Y 220-240V/HR4511C	RỎ TO/HR4511C	2.661.120
16883	517773-3	ARMATURE ASS'Y 220V/HM1306	RỎ TO/HM1306	3.667.680
16884	517788-0	ARMATURE ASSEMBLY 220-240V/HM1307C	RỎ TO/HM1307C	2.950.560
16885	517793-7	ARMATURE ASS'Y 220V/GA7020	RỎ TO/GA7020	1.062.720
16886	517798-7	ARMATURE ASS'Y 220V/RP1800	RỎ TO/RP1800	2.989.440
16887	517803-0	ARMATURE ASS'Y 220V/RP1801	RỎ TO/RP1801	3.019.680
16888	517813-7	ARMATURE ASS'Y 220V/RP2301FC	RỎ TO/RP2301FC	3.106.080
16889	517818-7	ARMATURE ASS'Y 220-240V/HM1203C	RỎ TO/HM1203C	3.011.040
16890	517828-4	ARMATURE ASS'Y 220V/GA7030	RỎ TO/GA7030	1.222.560
16891	517838-1	ARMATURE ASSEMBLY 220-240V/HM1214C	RỎ TO/HM1214C	2.816.640
16892	517843-8	ARMATURE ASSEMBLY 220V/LS1216	RỎ TO/LS1216	1.481.760
16893	517848-8	ARMATURE ASS'Y 220V/VC1310L	RỎ TO/VC1310L	1.002.240
16894	517853-5	ARMATURE ASSEMBLY 220V/GA7050	RỎ TO/GA7050	1.080.000
16895	517854-3	ARMATURE ASS'Y 240V/GA7050	RỎ TO/GA7050	1.784.160
16896	517863-2	ARMATURE ASS'Y 220V/MT241	RỎ TO/MT241	1.045.440
16897	517864-0	ARMATURE ASSY 240V/MT241	RỎ TO/MT241	915.840
16898	517883-6	ARMATURE ASS'Y 220V/MT362	RỎ TO/MT362	1.101.600
16899	517888-6	ARMATURE ASS'Y 220V/GS5000	RỎ TO/GS5000	2.160.000
16900	517893-3	ARMATURE ASS'Y 220V/M0920B	RỎ TO/M0920B	1.002.240
16901	517898-3	ARMATURE ASS'Y 220-240V/HR5212C	RỎ TO/HR5212C	2.030.400
16902	517903-6	ARMATURE ASS'Y 220V/UC4051A	RỎ TO/UC4051A	1.036.800
16903	517913-3	ARMATURE ASS""Y 220V/HM1812	RỎ TO/HM1812	3.287.520
16904	517978-5	ARMATURE ASS'Y 220V/JR3061T	RỎ TO/JR3061T	825.120
16905	517993-9	ARMATURE ASS'Y 220V/GA4050	RỎ TO/GA4050	777.600
16906	517998-9	ARMATURE ASS'Y 220V/DF0300	RỎ TO/DF0300	475.200
16907	518168-3	ARMATURE ASSY 220V/MT954	RỎ TO/MT954	432.000
16908	518384-7	ARMATURE ASS'Y 220V/UH3502	RỎ TO/UH3502	509.760
16909	518506-9	ARMATURE ASS'Y 220V/MT621	RỎ TO/MT621	691.200
16910	518684-5	ARMATURE ASS'Y 220V/PC5000C	RỎ TO/PC5000C	846.720
16911	518765-5	ARMATURE ASS'Y 220V/2704	RỎ TO/2704	1.594.080
16912	518850-4	ARMATURE ASSY 220V/4304	RỎ TO/4304	768.960
16913	519155-5	ARMATURE ASS'Y 220V/MT400	RỎ TO/MT400	432.000
16914	519176-7	ARMATURE ASS'Y 18V/DJR181	RỎ TO/DJR181	717.120
16915	519199-5	ARMATURE ASS'Y 18V/DTW450	RỎ TO/DTW450	967.680
16916	519226-8	ARMATURE ASS'Y 18V/DHR202	RỎ TO/DHR202	699.840
16917	519235-7	ARMATURE ASS'Y 36V/DHR263	RỎ TO/DHR263	807.840

16918	519261-6	ARMATURE ASSEMBLY 36V/BUH550	RỎ TO/BUH550	1.283.040
16919	519268-2	ARMATURE ASS'Y 36V/BUC250	RỎ TO/BUC250	1.144.800
16920	519272-1	ARMATURE ASS'Y DC18V/DKP180	RỎ TO/DKP180	691.200
16921	519329-8	ROTOR ASS'Y/DJV181	RỎ TO/DJV181	1.641.600
16922	519332-9	ARMATURE ASS'Y 36V/DHS710	RỎ TO/DHS710	816.480
16923	519338-7	ARMATURE ASS'Y 18V/DTM51	RỎ TO/DTM51	514.080
16924	519355-7	ROTOR ASS'Y/DFS452	RỎ TO/DFS452	2.570.400
16925	519359-9	ROTOR ASS'Y/DHS680	RỎ TO/DHS680	1.369.440
16926	519365-4	ROTOR ASS'Y/DCS551	RỎ TO/DCS551	1.153.440
16927	519378-5	ROTOR ASS'Y/DGA404	RỎ TO/DGA404	565.920
16928	519384-0	ROTOR ASS'Y/DTW1001	RỎ TO/DTW1001	1.753.920
16929	519391-3	ROTOR ASS'Y/DJR187	RỎ TO/DJR187	1.149.120
16930	519392-1	ARMATURE ASS'Y 18V/DJR186	RỎ TO 18V/DJR186	781.920
16931	519400-8	ROTOR ASSEMBLY/DLS600	RỎ TO/DLS600	2.345.760
16932	519411-3	ROTOR ASS'Y/DUC353	RỎ TO/DUC353	1.848.960
16933	519424-4	ROTOR ASS'Y/DFS250	RỎ TO/DFS250	786.240
16934	519429-4	ROTOR ASS'Y/DUR189	RỎ TO/DUR189	488.160
16935	519435-9	ROTOR ASS'Y/RS001G	RỎ TO/RS001G	1.157.760
16936	519436-7	ROTOR ASS'Y/DGA700	RỎ TO/DGA700	976.320
16937	519444-8	ROTOR ASS'Y/DUB362	RỎ TO/DUB362	600.480
16938	519447-2	ROTOR ASS'Y/DUX60	RỎ TO/DUX60	738.720
16939	519448-0	ROTOR ASSY/DSP601	RỎ TO/DSP601	730.080
16940	519449-8	ROTOR/DRT50	RỎ TO/DRT50	829.440
16941	519452-9	ROTOR ASSY/JV103D	RO TO/JV103D	410.400
16942	519454-5	ROTOR ASS'Y/DLS111	RỎ TO/DLS111	1.166.400
16943	519457-9	ROTOR ASS'Y/DJR188	RỎ TO/DJR188	673.920
16944	519492-7	ROTOR ASS'Y/DHR400	RỎ TO/DHR400	2.358.720
16945	519497-7	ROTOR ASSY/DWT310	RỎ TO/DWT310	1.334.880
16946	519513-5	ROTOR ASSY/DHR280	ROTO/DHR280	1.234.440
16947	519521-6	ROTOR ASSY /DUH501	RỎ TO/DUH501	1.261.440
16948	519526-6	ROTOR ASSY/DDA460	RỎ TO/DDA460	1.429.920
16949	519527-4	ROTOR ASS'Y/DHS660	RỎ TO/DHS660	678.240
16950	519529-0	ROTOR ASS'Y/DJR187	RỎ TO/DJR187	807.840
16951	519534-7	ROTOR ASSY/DHS780	RỎ TO/DHS780	1.036.800
16952	519537-1	ROTOR ASSY/DLW140	RỎ TO/DLW140	1.075.680
16953	519546-0	ROTOR ASSY/DPO500	RỎ TO/DPO500	1.144.800
16954	519549-4	ROTOR ASSY/DHR182	RỎ TO/DHR182	730.080
16955	519554-1	ROTOR ASS'Y/DLS211	RỎ TO/DLS211	1.192.320
16956	519560-6	ROTOR ASS'Y/UR012G	RỎ TO/UR012G	3.775.680
16957	519567-2	ROTOR ASSY/DSL800	RỎ TO/DSL800	872.640
16958	519570-3	ROTOR ASSEMBLY/DHW080	RỎ TO/DHW080	730.080
16959	519576-1	ROTOR ASS'Y/DUC256	RỎ TO/DUC256	1.896.480
16960	519580-0	ROTOR ASS'Y/DUB184	RỎ TO/DUB184	453.600
16961	519587-6	ROTOR ASS'Y/DUR369	RỎ TO/DUR369	1.101.600
16962	519589-2	ROTOR ASSY/DHK180	RỎ TO/DHK180	1.088.640
16963	519590-7	ROTOR ASS'Y/DKP181	RỎ TO/DKP181	669.600
16964	519593-1	ROTOR ASS'Y/DTW1001	RỎ TO/DTW1001	1.840.320
16965	519595-7	ROTOR ASS'Y/GA003	RỎ TO/GA003	803.520
16966	519598-1	ROTOR ASSY/DUN600L	RỎ TO/DUN600L	414.720
16967	519602-6	ROTOR ASS'Y/DHS900	RỎ TO/DHS900	1.131.840
16968	519606-8	ROTOR ASS'Y/DLM533	RỎ TO/DLM533	2.069.280
16969	519629-6	ROTOR ASSY/DCE090	RỎ TO/DCE090	3.512.160
16970	519630-1	ROTOR ASSY/TW001G	RỎ TO/TW001G	1.861.920
16971	519635-1	ROTOR ASS'Y/DTW700	RỎ TO/DTW700	514.080
16972	519636-9	ROTOR ASSY/DCO181	RỎ TO/DCO181	1.257.120
16973	519639-3	ROTOR ASS'Y/UB001CZ	RO TO/UB001CZ	699.840
16974	519642-4	ROTOR ASS'Y/HM001G	RỎ TO/HM001G	1.252.800
16975	519643-2	ROTOR ASS'Y/DUR192L	RỎ TO/DUR192L	432.000
16976	519645-8	ROTOR ASSY/DBS180	RỎ TO/DBS180	959.040
16977	519647-4	ROTOR ASS'Y/UX01G	RỎ TO/UX01G	907.200
16978	519649-0	ROTOR ASS'Y/LS002G	RỎ TO/LS002G	993.600
16979	519651-3	ROTOR ASS'Y/HM002G	RỎ TO/HM002G	2.531.520
16980	519652-1	ROTOR ASSY/HR006G	RỎ TO/HR006G	4.345.920
16981	519654-7	ROTOR ASS'Y/DUX18	RỎ TO/DUX18	440.640
16982	519664-4	ROTOR ASS'Y/DFS452	RỎ TO/DFS452	1.062.720
16983	519665-2	ROTOR ASS'Y/DCC500	RỎ TO/DCC500	972.000
16984	519667-8	ROTOR ASSY/RS002G	RỎ TO/RS002G	747.360
16985	519683-0	ROTOR ASSY/DTM52/XMT04	RỎ TO/DTM52	505.440
16986	519685-6	ROTOR ASSY/DFR452	RỎ TO/DFR452	1.421.280
16987	519688-0	ROTOR ASSY/DDA450	RỎ TO/DDA450	846.720
16988	519689-8	ROTOR ASSY/DA001G	RỎ TO/DA001G	1.330.560
16989	519691-1	ROTOR ASSY/TW007G	RỎ TO/TW007G	540.000
16990	519693-7	ROTOR/UH013G	RỎ TO/UH013G	1.071.360
16991	519694-5	ROTOR ASSY/UH004G	RỎ TO/UH004G	505.440
16992	519695-3	ROTOR ASSY/UH004G	RỎ TO/UH004G	505.440
16993	519698-7	ROTOR ASSY/SP001G	RỎ TO/SP001G	963.360
16994	519705-6	ROTOR ASSY/DBO380	RỎ TO/DBO380	432.000
16995	519710-3	ROTOR ASSY/UC004G	RỎ TO/UC004G	1.010.880
16996	519711-1	ROTOR ASS'Y/LM001J	RỎ TO/LM001J	1.321.920
16997	519715-3	ROTOR ASS'Y/HR007G	RỎ TO/HR007G	699.840
16998	519717-9	ROTOR ASS'Y/CE001G	RỎ TO/CE001G	1.784.160
16999	519721-8	ROTOR ASS'Y/HS009G	RỎ TO/HS009G	816.480
17000	519722-6	ROTOR ASS'Y/HR008G	RỎ TO/HR008G	1.274.400
17001	519728-4	ROTOR ASS'Y/JR002G	RỎ TO/JR002G	846.720
17002	519730-7	ROTOR ASS'Y/HS011G	RỎ TO/HS011G	730.080
17003	519732-3	ROTOR ASS'Y/UC012G	RỎ TO/UC012G	1.892.160
17004	519736-5	ROTOR ASS'Y/PB002G	RỎ TO/PB002G	1.261.440
17005	519738-1	ROTOR ASS'Y/PV001G	RO TO/PV001G	1.455.840
17006	519742-0	ROTOR ASS'Y/KP001G	RỎ TO/KP001G	721.440
17007	519749-6	ROTOR ASS'Y/CS002G	RỎ TO/CS002G	2.553.120
17008	519762-4	ROTOR ASS'Y/GA039G	RO TO/GA039G	885.600
17009	519764-0	ROTOR ASSY/DUH506	ROTO/DUH506	380.160
17010	519766-6	ROTOR ASS'Y/DUC307	RO TO/DUC307	768.960
17011	519769-0	ROTOR ASS'Y/JV001G	RỎ TO/JV001G	449.280
17012	519770-5	ROTOR ASS'Y/DJR189	RO TO/DJR189	531.360
17013	519777-1	ROTOR ASS'Y/VC006GM	RỎ TO/VC006GM	725.760
17014	519778-9	ROTOR ASSEMBLY/HS012G	RỎ TO/HS012G	557.280
17015	519785-2	ROTOR ASS'Y/LM001G	RỎ TO/LM001G	2.052.000
17016	519786-0	ROTOR ASS'Y/LM001G	RỎ TO/LM001G	2.332.800
17017	519789-4	ROTOR ASSEMBLY/UT001G	RO TO/UT001G	1.421.280
17018	519794-1	ROTOR ASS'Y/UR013G	RỎ TO/UR013G	1.391.040
17019	519810-9	ROTOR ASSEMBLY/GA048G	RỎ TO/GA048G	747.360

17020	519814-1	ROTOR ASS'Y/UR016G	RỎ TO/UR016G	531.360
17021	519823-0	ROTOR ASS'Y/UV001G	RỎ TO/UV001G	1.779.840
17022	519824-8	ROTOR ASSEMBLY/DJV185	RỎ TO/DJV185	440.640
17023	519830-3	ROTOR ASS'Y/HW001G	RỎ TO/HW001G	704.160
17024	519831-1	ROTOR ASS'Y/WT001G	RỎ TO/WT001G	1.222.560
17025	519840-0	ROTOR ASSEMBLY/UC022G	RỎ TO/UC022G	1.360.800
17026	519847-6	ROTOR ASSEMBLY/UB004C	RỎ TỎ/UB004C	699.840
17027	519853-1	ROTOR ASS'Y/RP001G	RỎ TỎ/RP001G	803.520
17028	519856-5	ROTOR ASS'Y/CE004G	RỎ TO/CE004G	833.760
17029	519858-1	ROTOR ASSEMBLY/DRT52	RỎ TO/DRT52	583.200
17030	519860-4	ROTOR ASS'Y/TW009G	RỎ TO/TW009G	1.702.080
17031	519864-6	ROTOR ASS'Y/BS001G	RỎ TO/BS001G	691.200
17032	519870-1	ROTOR ASS'Y/PS001G	RỎ TO/PS001G	812.160
17033	519883-2	ROTOR ASS'Y/HS013G	RỎ TO/HS013G	941.760
17034	520039-2	FIELD ASS'Y 220V/4100NB	STATO/4100NB	1.429.920
17035	520087-1	FIELD ASS'Y 240V/PC5000C	STATO/PC5000C	928.800
17036	520146-1	STATOR ASS'Y/DUC406	STATO/DUC406	1.015.200
17037	520154-2	FIELD/3711	STATO/3711	345.600
17038	520195-8	STATOR ASSY 36V/TW002G	STATO/TW002G	6.194.880
17039	520200-1	STATOR ASSY 36V/TW003G	STATO/TW003G	6.251.040
17040	521388-0	FIELD ASS'Y 220V/906	STATO/906	1.105.920
17041	521418-7	FIELD ASS'Y 220V/JN1600	STATO/JN1600	1.144.800
17042	521553-1	FIELD ASS'Y 220V/906H	STATO/906H	1.425.600
17043	521623-6	FIELD ASS'Y 220-240V/9523NB	STATO/9523NB	669.600
17044	521768-0	FIELD ASS'Y 220V/DP2010	STATO 220V/DP2010	600.480
17045	521878-3	FIELD ASS'Y 220V/JR3061T	STATO/JR3061T	708.480
17046	521893-7	FIELD ASS'Y 220V/JR3051T	STATO/JR3051T	660.960
17047	522145-9	FIELD ASS'Y 220V/5800NB	STATO/5800NB	1.257.120
17048	522165-3	FIELD ASS'Y 220V/6016	STATO/6016	1.144.800
17049	522335-4	FIELD ASS'Y 220V/9207SPB	STATO 220V/9207SPB	1.356.480
17050	522478-2	FIELD ASS'Y 220V/9045B	STATO/9045B	1.196.640
17051	522508-9	FIELD ASS'Y 220V/HM0810	STATO/HM0810	1.071.360
17052	522513-6	FIELD ASS'Y 220V/HR3520	STATO/HR3520	1.209.600
17053	522553-4	FIELD ASS'Y 220V/JN3200	STATO/JN3200	777.600
17054	522673-4	FIELD ASS'Y 220V/9005B	STATO/9005B	1.291.680
17055	522688-1	FIELD ASS'Y 220V/9741	STATO/9741	1.792.800
17056	522838-8	FIELD ASS'Y 220-240V/9015B	STATO/9015B	1.369.440
17057	523005-8	FIELD ASS'Y 220V/9105	STATO/9105	1.602.720
17058	523025-2	FIELD ASS'Y 220V/1804N	STATO 220V/1804N	1.663.200
17059	523125-8	FIELD ASS'Y 220V/9924DB	STATO/9924DB	1.399.680
17060	523348-8	FIELD ASS'Y 220V/3600H	STATO/3600H	1.706.400
17061	523413-3	FIELD ASSEMBLY 220V/GA7050	STATO/GA7050	1.032.480
17062	523423-0	FIELD ASSY 220V/GS5000	STATO/GS5000	1.680.480
17063	524125-1	FIELD ASS'Y 220V/5900B	STATO/5900B	1.879.200
17064	524465-7	FIELD ASS'Y 220V/4107R	STATO/4107R	2.121.120
17065	524508-5	FIELD ASS'Y 220V/5016B	STATO/5016B	1.969.920
17066	524558-0	FIELD ASS'Y 220V/5103N	STATO/5103N	1.944.000
17067	524583-1	FIELD ASS'Y 220V/5012B	STATO/5012B	2.013.120
17068	524633-2	FIELD ASS'Y 220V/HM1201	STATO/HM1201	1.611.360
17069	524708-7	FIELD ASS'Y 220V/3612br	STATO/3612BR	2.064.960
17070	524753-2	FIELD ASS'Y 220V/2416S	STATO/2416S	2.358.720
17071	525713-7	FIELD ASS'Y 220-240V/JR3050T	STATO/JR3050T	660.960
17072	525743-8	FIELD ASS'Y 220-240V/CA5000	STATO 220-240V/CA5000	807.840
17073	525768-2	FIELD ASS'Y 220-240V/GA5010	STATO/GA5010	734.400
17074	525833-7	FIELD ASS'Y 220V/DS4011	STATO 220V/DS4011	1.097.280
17075	525868-8	FIELD ASS'Y 220V/JN3201	STATO/JN3201	1.097.280
17076	526068-3	FIELD ASS'Y 220-240V/LS1030N	STATO/LS1030N	1.144.800
17077	526073-0	FIELD ASS'Y 220V/9067	STATO/9067	997.920
17078	526103-7	FIELD ASS'Y 220V/2012NB	STATO/2012NB	1.058.400
17079	526148-5	FIELD ASS'Y 220V/TW1000	STATO/TW1000	2.047.680
17080	526178-6	FIELD ASS'Y 220V/GA7020	STATO/GA7020	1.127.520
17081	526193-0	FIELD ASS'Y 220-240V/GA7030	STATO/GA7030	1.382.400
17082	526203-3	FIELD ASS'Y 220V/VC1310L	STATO 220V/VC1310L	864.000
17083	526213-0	FIELD ASS'Y 220V/GA7020R	STATO/GA7020R	1.166.400
17084	526218-0	FIELD ASSEMBLY 220-240V/GA7030R	STATO/GA7030R	1.188.000
17085	526233-4	FIELD ASS'Y 220V/HM1306	STATO/HM1306	2.246.400
17086	526583-7	FIELD ASS'Y 220V/HR2810	STATO/HR2810	712.800
17087	526608-7	FIELD ASS'Y 220V/GV6010	STATO/GV6010	915.840
17088	528803-5	FIELD ASS'Y 220-240V/JR3070CT	STATO/JR3070CT	743.040
17089	528805-1	FIELD ASS'Y 220V/JR3060T	STATO/JR3060T	656.640
17090	529187-4	STATOR ASS'Y/DHR242	STATO/DHR242	423.360
17091	529420-4	STATOR ASS'Y/DUC256	STATO/DUC256	790.560
17092	531043-6	SWITCH ASS'Y TG60A/6010D	CÔNG TẮC/6010D	345.600
17093	533019-9	LEAD ASS'Y/DF030D	DÂY GHIM ĐIỆN/DF030D	30.800
17094	533020-4	LEAD ASS'Y/DF030D	DÂY GHIM ĐIỆN/DF030D	30.800
17095	534752-6	FIELD ASSY 220-240V/M2402	STATO/M2402	773.280
17096	539168-0	SUPPORT ASS'Y/9237C	CỤM CHỤP THAN/9237C	108.000
17097	539189-2	BRUSH HOLDER ASSY/DDA340	Ổ CHỐI THAN/DDA340	123.200
17098	539214-9	RUSH HOLDER ASS'Y/BHR261	Ổ CHỐI THAN/BHR261	83.600
17099	539215-7	BRUSH HOLDER ASS'Y/BHR261	Ổ CHỐI THAN/BHR261	83.600
17100	539237-7	SWITCH UNIT ASS'Y/HR140D	BỘ CÔNG TẮC/HR140D	721.440
17101	539241-6	BRUSH HOLDER ASS'Y/DTD156	Ổ CHỐI THAN/DTD156	114.400
17102	539252-1	CONTROLLER ASS'Y/LM001G	BO MẠCH/LM001G	10.938.400
17103	539261-0	CONTROLLER ASS'Y/DTD173	BO MẠCH/DTD173	2.569.600
17104	539263-6	SWITCH PLATE ASSEMBLY/DTD173	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮC/DTD173	224.640
17105	539268-6	CONTROLLER ASS'Y/UV001G	BO MẠCH /UV001G	7.216.000
17106	590022-3	FIELD ASS'Y 220V/LS1016	STATO/LS1016	928.800
17107	590053-2	FIELD/MT361	STATO/MT361	673.920
17108	590065-5	FIELD ASS'Y 220V/MT412	STATO/MT412	457.920
17109	590067-1	FIELD ASS'Y 220V/MT583	STATO 220V/MT583	384.480
17110	590077-8	FIELD ASS'Y 220V/M4001B	STATO/M4001B	449.280
17111	590086-7	FIELD ASS'Y 220V/3709	STATO 220V/3709	349.920
17112	590094-8	STATOR ASS'Y/DUC353	STATO/DUC353	1.559.520
17113	590103-3	FIELD ASSY 220-240V/UC3020A	STATO 220-240V/UC3020A	652.320
17114	592E25-3	STATOR ASS'Y/DUR365U	STATO/DUR365U	799.200
17115	592H45-5	STATOR ASS'Y/DUC353	STATO/DUC353	1.710.720
17116	593003-6	FIELD ASS'Y 220V/BO4540	STATO/BO4540	781.920
17117	593118-9	FIELD ASS'Y 220V/1900B	STATO/1900B	751.680
17118	593153-7	FIELD ASS'Y 220V/9500N	STATO/9500N	730.080
17119	593163-4	FIELD ASS'Y 220V/N3701	STATO/N3701	682.560
17120	593268-0	FIELD ASS'Y 220V/6922NB	STATO/6922NB	704.160
17121	593458-5	FIELD ASS'Y 220-240V/BO3700	STATO/BO3700	237.600

17122	593479-7	FIELD ASS'Y 240V/9500NB	STATO/9500NB	747.360
17123	593498-3	FIELD ASS'Y 220V/9032	STATO/9032	34.560
17124	593503-6	FIELD ASS'Y 220-240V/4340T	STATO/4340T	527.040
17125	593508-6	FIELD ASS'Y 220-240V/4350CT	STATO/4350CT	527.040
17126	593523-0	FIELD ASS'Y 220-240V/MT954	STATO/MT954	427.680
17127	593538-7	FIELD ASS'Y 220V/MT650	STATO/MT650	371.520
17128	593563-8	FIELD ASS'Y 220-240V/TW0200	STATO/TW0200	678.240
17129	593588-2	FIELD ASS'Y 220V/MT191	STATO 220V/MT191	457.920
17130	593598-9	FIELD ASS'Y 220V/MT651	STATO/MT651	354.240
17131	593603-2	FIELD ASS'Y 220V/MT955	STATO/MT955	432.000
17132	593628-6	FIELD ASS'Y 220-240V/MT959	STATO/MT959	509.760
17133	593648-0	FIELD ASS'Y 220V/BO4555	STATO/BO4555	276.480
17134	593668-4	FIELD ASS'Y 220-240V/MT921	STATO/MT921	380.160
17135	593698-5	FIELD ASSY 220V/MUH355	STATO/MUH355	263.520
17136	593703-8	FIELD ASSEMBLY 220-240V/BO3710	STATO/BO3710	267.840
17137	593708-8	FIELD ASSEMBLY 220-240V/BO3711	STATO 220-240V/BO3711	267.840
17138	593718-5	FIELD ASS'Y 220-240V/KP0800	STATO/KP0800	328.320
17139	593739-7	FIELD ASS'Y 220-240V/MT923	STATO/MT923	280.800
17140	593803-4	FIELD ASS'Y 220-240V/MT817	STATO/MT817	237.600
17141	593808-4	FIELD ASS'Y 220V/MT652	STATO/MT652	276.480
17142	593848-2	FIELD ASS'Y 220V/BO4510H	STATO/BO4510H	259.200
17143	593853-9	FIELD ASS'Y 220V/9035H	STATO 220V/9035H	324.000
17144	593869-4	FIELD ASSY 220-240V/UC3020A	STATO 220-240V/UC3020A	496.800
17145	593873-3	FIELD ASS'Y 220V/GD0603	STATO/GD0603	492.480
17146	593888-0	FIELD ASSEMBLY 220V/HS6600	STATO 220V/HS6600	596.160
17147	593908-0	FIELD ASS'Y 220V/LW1400	STATO 220V/LW1400	894.240
17148	593923-4	FIELD ASS'Y 220V/MT192	STATO/MT192	207.360
17149	593943-8	FIELD ASS'Y 220V/MT582	STATO/MT582	561.600
17150	593948-8	FIELD ASS'Y 220V/MT243	STATO/MT243	803.520
17151	593949-6	FIELD ASS'Y 240V/M2403B	STATO/M2403B	768.960
17152	593953-5	FIELD ASS'Y 220V/M0401B	STATO/M0401B	540.000
17153	593968-2	FIELD ASS'Y 220V/MT413	STATO/MT413	561.600
17154	593973-9	FIELD ASS'Y 220V/MT370	STATO/MT370	345.600
17155	594253-6	FIELD ASS'Y 220V/HR2010	STATO/HR2010	803.520
17156	594323-1	FIELD ASS'Y 220-240V/4140	STATO/4140	1.110.240
17157	594343-5	FIELD ASS'Y 220V/4100NH	STATO/4100NH	665.280
17158	594388-3	FIELD ASS'Y 220-240V/PV7001C	STATO/PV7001C	717.120
17159	594398-0	FIELD ASS'Y 220-240V/GV7000C	STATO/GV7000C	734.400
17160	594403-3	FIELD ASS'Y 220V/GV7000	STATO/GV7000	743.040
17161	594468-5	FIELD ASS'Y 220V/MT410	STATO/MT410	747.360
17162	594488-9	FIELD ASS'Y 220V/I911B	STATO 220V/I911B	941.760
17163	594527-5	FIELD ASS'Y 200-220V/6924N	STATO/6924N	855.360
17164	594533-0	FIELD ASS'Y 220V/MT111	STATO/MT111	708.480
17165	594583-5	FIELD ASSY 220V/4100NH2	STATO/4100NH2	336.960
17166	594588-5	FIELD ASSY 220-240V/MT430	STATO/MT430	617.760
17167	594613-2	FIELD ASS'Y 220V/4100NH3	STATO/4100NH3	626.400
17168	594629-7	FIELD ASS'Y 220-240V/MT450	STATO/MT450	570.240
17169	594633-6	FIELD ASS'Y 220V/UB1103	STATO/UB1103	280.800
17170	594643-3	FIELD ASS'Y 220V/HS7600	STATO/HS7600	531.360
17171	594653-0	FIELD ASS'Y 220V/MT660	STATO/MT660	587.520
17172	594658-0	FIELD ASS'Y 220V/M6201B	STATO/M6201B	682.560
17173	594663-7	FIELD ASS'Y 220V/MT860	STATO/MT860	747.360
17174	594668-7	FIELD ASS'Y 220V/MT904	STATO/MT904	717.120
17175	594679-2	FIELD ASSY 220-240V/HS7010	STATO/HS7010	613.440
17176	594703-1	FIELD ASS'Y 220V/MT192	STATO/MT192	324.000
17177	594708-1	FIELD ASSY 220V/UB1103	STATO/UB1103	449.280
17178	594773-0	FIELD/3711	STATO/3711	349.920
17179	595088-8	FIELD ASS'Y 220-240V/MT910	STATO/MT910	406.080
17180	595093-5	FIELD ASS'Y 220V/MT912	STATO/MT912	427.680
17181	596183-7	FIELD ASS'Y 220-240V/2704	STATO/2704	1.516.320
17182	596193-4	FIELD ASS'Y 220-240V/9403	STATO/9403	1.222.560
17183	596208-7	FIELD ASS'Y 220V/N5900B	STATO/N5900B	1.226.880
17184	596248-5	FIELD ASS'Y 220V/MT241	STATO/MT241	812.160
17185	596268-9	FIELD ASS'Y 220-240V/LH1040	STATO/LH1040	954.720
17186	596278-6	FIELD ASS'Y 220V/MT902	STATO/MT902	790.560
17187	596298-0	FIELD ASS'Y 220-240V/MT941	STATO/MT941	639.360
17188	596358-8	FIELD ASSEMBLY 220V/LS1216	STATO/LS1216	972.000
17189	596378-2	FIELD ASS'Y 220V/MT362	STATO/MT362	812.160
17190	596388-9	FIELD 220V/UC4051A	STATO/UC4051A	807.840
17191	596410-2	FIELD ASS'Y 220-240V/2704	STATO/2704	976.320
17192	599032-7	FIELD ASS'Y 220-240V/2107F	STATO 220-240V/2107F	738.720
17193	599055-5	FIELD ASS'Y 220V/MT621	STATO/MT621	591.840
17194	599095-3	FIELD ASSY 220V/4100KB	STATO/4100KB	626.400
17195	599116-1	FIELD ASS'Y 220V/9032	STATO/9032	656.640
17196	599133-1	FIELD ASS'Y 220V/UH3502	STATO/UH3502	246.240
17197	599366-8	FIELD ASSEMBLY 220V/6411	STATO/6411	332.640
17198	599368-4	FIELD ASS'Y 220V/6412	STATO/6412	319.680
17199	599380-4	FIELD ASS'Y/MT923	STATO 110V/MT923	228.960
17200	619084-3	ARMATURE/6980FD	RÔ TO/6980FD	751.680
17201	619087-7	ARMATURE 22OV/MT811	RÔ TO/MT811	786.240
17202	619143-3	ROTOR/DFL301F	RÔ TO/DFL301F	3.736.800
17203	619144-1	ROTOR/DFL201F	RÔ TO/DFL201F	3.706.560
17204	619165-3	ARMATURE/DSC191	RÔ TO/DSC191	531.360
17205	619182-3	ARMATURE/DHR162	RÔ TO/DHR162	1.136.160
17206	619187-3	ARMATURE/DPB180	RÔ TO/DPB180	1.015.200
17207	619206-5	ARMATURE/DJV180	RÔ TO/DJV180	1.114.560
17208	619218-8	ARMATURE/DGA402	RÔ TO/DGA402	483.840
17209	619230-8	ARMATURE/DHP454	RÔ TO/DHP454	531.360
17210	619232-4	ARMATURE/DDA340	RÔ TO/DDA340	933.120
17211	619234-0	ARMATURE/DDA350	RÔ TO/DDA350	946.080
17212	619239-0	ROTOR/DTD145	RÔ TO/DTD145	1.023.840
17213	619249-7	ARMATURE/DJS161	RÔ TO/DJS161	1.140.480
17214	619251-0	ARMATURE/DTW250	RÔ TO/DTW250	751.680
17215	619254-4	ROTOR/BBC231U	RÔ TO/BBC231U	1.572.480
17216	619260-9	ARMATURE/BUB360	RÔ TO/BUB360	954.720
17217	619284-5	ARMATURE/DGD800	RÔ TO/DGD800	531.360
17218	619285-3	ARMATURE/DGD801	RÔ TO/DGD801	518.400
17219	619290-0	ARMATURE/BCS550	RÔ TO/BCS550	846.720
17220	619292-6	ROTOR/DTP141	RÔ TO/DTP141	1.213.920
17221	619295-0	ARMATURE/DPJ180	RÔ TO/DPJ180	1.175.040
17222	619303-7	ROTOR/DTD129	RÔ TO/DTD129	803.520
17223	619304-5	ROTOR/DDF459	RÔ TO/DDF459	816.480

17224	619308-7	ARMATURE/BFT044F	RỎ TO/BFT044F	1.196.640
17225	619312-6	ARMATURE/DJN161	RỎ TO/DJN161	1.162.080
17226	619314-2	ARMATURE/DFL061F	RỎ TO/DFL061F	1.252.800
17227	619316-8	ARMATURE/BFL082F	RỎ TO/BFL082F	1.032.480
17228	619320-7	ARMATURE/TD091D	RỎ TO/TD091D	475.200
17229	619323-1	ARMATURE/BTD103	RỎ TO/BTD103	527.040
17230	619324-9	ROTOR/BUR182U	RỎ TO/BUR182U	2.056.320
17231	619328-1	ARMATURE/BTW074	RỎ TO/BTW074	527.040
17232	619331-2	ROTOR/DDF480	RỎ TO/DDF480	984.960
17233	619334-6	ARMATURE/DHR165	RỎ TO/DHR165	639.360
17234	619336-2	ROTOR/DSC121	RỎ TO/DSC121	1.326.240
17235	619341-9	ROTOR/DTW280	RỎ TO/DTW280	1.028.160
17236	619343-5	ROTOR/DTD137	RỎ TO/DTD137	1.010.880
17237	619344-3	ARMATURE/DCO180	RỎ TO/DCO180	509.760
17238	619358-2	ROTOR/DTS141	RỎ TO/DTS141	1.049.760
17239	619364-7	ROTOR/DFL651F	RỎ TO/DFL651F	2.043.360
17240	619370-2	ARMATURE/DTD134	RỎ TO/DTD134	518.400
17241	619372-8	ARMATURE/DTD146	RỎ TO/DTD146	522.720
17242	619375-2	ARMATURE/DTW251	RỎ TO/DTW251	527.040
17243	619377-8	ARMATURE/DTD152	RỎ TO/DTD152	432.000
17244	619380-9	ARMATURE/DDF482	RỎ TO/DDF482	561.600
17245	619388-3	ARMATURE 18V/DTD149	RỎ TO/DTD149	457.920
17246	619393-0	ROTOR/DF032D	RỎ TO/DF032D	730.080
17247	619395-6	ROTOR/DVC260	RỎ TO/DVC260	617.760
17248	619397-2	ROTOR/DHP481	RỎ TO/DHP481	734.400
17249	619404-1	ROTOR/DTD153	RỎ TO/DTD153	349.920
17250	619406-7	ROTOR/DDF484	RỎ TO/DDF484	345.600
17251	619408-3	ROTOR/DTD154	RỎ TO/DTD154	902.880
17252	619410-6	ROTOR/DDF083	RỎ TO/DDF083	332.640
17253	619415-6	ROTOR/TD111D	RỎ TO/TD111D	440.640
17254	619421-1	ROTOR/DHR171	RỎ TO/DHR171	708.480
17255	619431-8	ROTOR/DVC864L	RỎ TO/DVC864L	362.880
17256	619439-2	ROTOR/DFT023F	RỎ TO/DFT023F	1.162.080
17257	619440-7	ROTOR/DFT045F	RỎ TO/DFT045F	1.468.800
17258	619442-3	ROTOR/DFT085F	RỎ TO/DFT085F	1.499.040
17259	619443-1	ROTOR/DFT127F	RỎ TO/DFT127F	1.192.320
17260	619462-7	ROTOR/DUR365	RỎ TO/DUR365	1.360.800
17261	619491-0	ROTOR/DTW180	RỎ TO/DTW180	457.920
17262	619496-0	ARMATURE/BDF458	RỎ TO/BDF458	514.080
17263	619512-8	ROTOR/DSC102	RỎ TO/DSC102	1.002.240
17264	619517-8	ROTOR/DVC261	RỎ TO/DVC261	324.000
17265	619518-6	ROTOR/DUC254	RỎ TO/DUC254	1.278.720
17266	619520-9	ROTOR/DTR180	RỎ TO/DTR180	980.640
17267	619533-0	ROTOR/DDF485	RỎ TO/DDF485	367.200
17268	619535-6	ROTOR/DRV250	RỎ TO/DRV250	799.200
17269	619540-3	ROTOR/DVC750L	RỎ TO/DVC750L	354.240
17270	619551-8	ROTOR/DUT130	RỎ TO/DUT130	1.321.920
17271	619553-4	ARMATURE/DTD156	RỎ TO/DTD156	483.840
17272	619572-0	ROTOR/DTDA040	RỎ TO/DTDA040	1.460.160
17273	619574-6	ROTOR/DTDA040	RỎ TO/DTDA040	1.524.960
17274	619605-1	ROTOR/TD001G	RỎ TO/TD001G	768.960
17275	619609-3	ROTOR/DUB363	RỎ TO/DUB363	1.779.840
17276	619613-2	ROTOR/HP001G	RỎ TO/HP001G	587.520
17277	619626-3	ROTOR/DTW300	RỎ TO/DTW300	358.560
17278	619628-9	ROTOR/DPB183	RỎ TO/DPB183	872.640
17279	619655-6	ROTOR/PP001G	RỎ TO/PP001G	928.800
17280	619656-4	ROTOR/DDF486	RỎ TO/DDF486	587.520
17281	619659-8	ROTOR/DF002G	RỎ TO/DF002G	349.920
17282	619663-7	ROTOR/DPV300	RỎ TO/DPV300	911.520
17283	619671-8	ROTOR/DHP487	RỎ TO/DHP487	328.320
17284	619672-6	ROTOR/DTD157	RỎ TO/DTD157	371.520
17285	619676-8	ROTOR/FN001G	RỎ TO/FN001G	851.040
17286	619678-4	ROTOR/DTD172	RỎ TO/DTD172	868.320
17287	619704-9	ROTOR/VC001GL	RỎ TO/VC001GL	384.480
17288	619718-8	ROTOR/DFT060T	RỎ TO/DFT060T	1.836.000
17289	619719-6	ROTOR/DFT120T	RỎ TO/DFT120T	1.814.400
17290	619727-7	ROTOR/PT001G	RỎ TO/PT001G	721.440
17291	619737-4	ROTOR/DHR242	RỎ TO/DHR242	717.120
17292	619746-3	ROTOR/VC008G	RỎ TO/VC008G	341.280
17293	619748-9	ROTOR/TD002G	RỎ TO/TD002G	859.680
17294	619755-2	ROTOR/DMC300	RỎ TO/DMC300	622.080
17295	619782-9	ROTOR/HR010G	RỎ TO/HR010G	825.120
17296	619791-8	ROTOR/UC100D	RỎ TO/UC100D	794.880
17297	619797-6	ROTOR/DHP489	RỎ TO/DHP489	479.520
17298	619803-7	ARMATURE/BTW074	RỎ TO/BTW074	613.440
17299	619813-4	ROTOR/ST001G	RỎ TO/ST001G	820.800
17300	619816-8	ROTOR/DHR183	RỎ TO/DHR183	764.640
17301	619826-5	ROTOR/HM004G	RỎ TO/HM004G	388.800
17302	619836-2	ROTOR/DFL303F	RỎ TO/DFL303F	2.013.120
17303	619875-2	ROTOR/DUA200	RỎ TO/DUA200	384.480
17304	619877-8	ROTOR/TD003G	RỎ TO/TD003G	289.440
17305	619881-7	ROTOR/UC029G	RỎ TO/UC029G	440.640
17306	620024-6	CONTROLLER/CL182D	BO MẠCH/CL182D	655.600
17307	620028-8	LED CIRCUIT/JR102D	MẠCH ĐÈN LED/JR102D	154.000
17308	620033-5	CONTROLLER/VC1310L	BO MẠCH/VC1310L	1.302.400
17309	620040-8	CONTRLER/RT0700C	BO MẠCH/RT0700C	664.400
17310	620042-4	CHARGING CIRCUIT/DC36WA	MẠCH/DC36WA	3.480.400
17311	620046-6	CONTROLLER/JV0600	BO MẠCH/JV0600	563.200
17312	620050-5	CONTROLLER/BUB360	BO MẠCH/BUB360	1.166.000
17313	620051-3	LIGHT CIRCUIT/DTD134	BO MẠCH/DTD134	360.800
17314	620052-1	LIGHT CIRCUIT/DTD146	BO MẠCH/DTD146	343.200
17315	620067-8	CHARGING CIRCUIT/DC18RC T	BO MẠCH/DC18RC T	1.839.200
17316	620081-4	CONTROLLER/RP2301FC	BO MẠCH/RP2301FC	1.579.600
17317	620084-8	CONTROLLER/LM430D	BO MẠCH/LM430D	2.147.200
17318	620092-9	LED CIRCUIT/DTP141	MẠCH LED/DTP141	180.400
17319	620115-3	SWITCH UNIT/DBO180	CÔNG TÁC/DBO180	358.560
17320	620120-0	CHARGING CIRCUIT/DC18RC S	BO MẠCH SAC/DC18RC S	2.283.600
17321	620149-6	CONTROLLER/TM3000C	BO MẠCH/TM3000C	1.034.000
17322	620161-6	CONTROLLER/DTD129	BO MẠCH/DTD129	2.147.200
17323	620162-4	CONTROLLER/DDF459	BO MẠCH/DDF459	2.147.200
17324	620163-2	LED CIRCUIT/DDF459	MẠCH LED/DDF459	132.000
17325	620177-1	LED CIRCUIT/DA331D	MẠCH ĐÈN LED/DA331D	110.000

17326	620180-2	SUB CONTROLLER/DCG180	BO MẠCH/DCG180	528.000
17327	620185-2	SUB CONTROLLER/VC3211M	BO MẠCH/VC3211M	338.800
17328	620186-0	BUZZER CIRCUIT/VC3211M	MẠCH CỎI BAO/VC3211M	228.960
17329	620187-8	CONTROLLER FA-02/MT401	BO MẠCH/MT401	162.800
17330	620189-4	LED CIRCUIT/TD091D	MẠCH LED/TD091D	149.600
17331	620191-7	CHARGING CIRCUIT/DC18SF	BO MẠCH/DC18SF	5.011.600
17332	620196-7	CONTROLLER A/BUR182U	BO MẠCH/BUR182U	3.361.600
17333	620200-2	CONTROLLER/HR4013C	BO MẠCH/HR4013C	2.838.000
17334	620211-7	CONTROLLER/DTW074	BO MẠCH/DTW074	104.500
17335	620212-5	LED CIRCUIT/BTW074	MẠCH LED/BTW074	129.800
17336	620226-4	CONTROLLER/HM1214C	BO MẠCH/HM1214C	2.208.800
17337	620228-0	CONTROLLER/HM1307C	BO MẠCH/HM1307C	1.663.200
17338	620230-3	CONTROLLER/HM1317C	BO MẠCH/HM1317C	2.208.800
17339	620234-5	CONTROLLER/TM3010C	BO MẠCH/TM3010C	1.183.600
17340	620237-9	LED CIRCUIT/DJR183	ĐÈN LED/DJR183	101.200
17341	620241-8	CONTROLLER/DHR242	BO MẠCH/DHR242	2.481.600
17342	620243-4	CONTROLLER/DGA402	BO MẠCH/DGA402	1.438.800
17343	620245-0	CONTROLLER/DDF480	BO MẠCH/DDF480	2.094.400
17344	620249-2	CONTROLLER/HR5212C	BO MẠCH/HR5212C	2.459.600
17345	620260-4	CONTROLLER/BCS550	BO MẠCH/BCS550	875.600
17346	620264-6	CONTROLLER/DKP180	BO MẠCH/DKP180	651.200
17347	620270-1	CONTROLLER/DTM51	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DTM51	1.812.800
17348	620272-7	CHARGING CIRCUIT/DC18WA	BO MẠCH/DC18WA	752.400
17349	620276-9	CONTROLLER/DUB361	BO MẠCH/DUB361	2.767.600
17350	620277-7	CONTROLLER/DLM380	BO MẠCH/DLM380	2.340.800
17351	620278-5	LED CIRCUIT/DLM380	MẠCH ĐÈN LED/DLM380	132.000
17352	620280-8	CONTROLLER/DHR263	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DHR263	2.072.400
17353	620281-6	LIGHT CIRCUIT/DHR263	MẠCH LED/DHR263	149.600
17354	620282-4	SWITCH COMPLETE/DUB361	CÔNG TẮC/DUB361	216.000
17355	620283-2	LED CIRCUIT/DX08	ĐÈN LED/DX08	224.400
17356	620294-7	LED CIRCUIT/DTD137	MẠCH LED/DTD137	211.200
17357	620295-5	LED CIRCUIT/DTW280	ĐÈN BAO/DTW280	180.400
17358	620308-2	CONTROLLER/DCO180	BO MẠCH/DCO180	1.293.600
17359	620324-4	FILTER CIRCUIT/DC18RD	BỘ MẠCH LỌC KHI/DC18RD	981.200
17360	620326-0	USB CIRCUIT/DC18RD	MẠCH USB/DC18RD	462.000
17361	620336-7	CONTROLLER/SG1251	BO MẠCH/SG1251	1.196.800
17362	620338-3	CONTROLLER/GD0801C	BO MẠCH/GD0801C	1.782.000
17363	620351-1	LED CIRCUIT/DTW1001	MẠCH LED/DTW1001	303.600
17364	620354-5	CONTROLLER/DTS141	BO MẠCH ĐIỆN TỬ/DTS141	1.764.400
17365	620355-3	LED CIRCUIT/DTS141	ĐÈN BAO/DTS141	202.400
17366	620360-0	CONTROLLER COMPLETE/DFS452	BO MẠCH/DFS452	2.226.400
17367	620392-7	CONTROLLER A/DVC860L	BO MẠCH/DVC860L	4.848.800
17368	620394-3	LED CIRCUIT/DVC860L	MẠCH LED/DVC860L	321.200
17369	620396-9	LED CIRCUIT/DFL651F	ĐÈN LED/DFL651F	184.800
17370	620406-2	CONTROLLER B/DVC860L	BO MẠCH/DVC860L	5.262.400
17371	620411-9	CONTROLLER/4327	BO MẠCH/4327	404.800
17372	620412-7	USB CIRCUIT/DC18RD	BO MẠCH/DC18RD	42.900
17373	620415-1	SUB CONTROLLER/DUP362	ĐÈ CAM BIÊN/DUP362	316.800
17374	620417-7	CONTROLLER/HM1812	BO MẠCH/HM1812	1.641.200
17375	620421-6	CHARGING CIRCUIT COMPLETE/DC10WD	MẠCH/DC10WD	1.232.000
17376	620434-7	LED CIRCUIT/DJR187	MẠCH LED/DJR187	110.000
17377	620444-4	LED CIRCUIT/DDF482	BỘ ĐÈN LED/DDF482	88.000
17378	620445-2	LED CIRCUIT/DTD152	MẠCH LED/DTD152	79.200
17379	620447-8	LED CIRCUIT/JR105D	MẠCH LED/JR105D	101.200
17380	620453-3	CONTROLLER/CL104D	BO MẠCH/CL104D	765.600
17381	620455-9	CONTROLLER A/DJR360	BO MẠCH/DJR360	2.983.200
17382	620458-3	CONTROLLER/DUP361	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DUP361	4.694.800
17383	620459-1	SUB CONTROLLER/DUP361	ĐÈ CAM BIÊN/DUP361	3.172.400
17384	620460-6	LED CIRCUIT/DUP361	MẠCH LED/DUP361	259.600
17385	620461-4	RF UNIT/DUP361	TĂM CHĂN BẢO VỆ/DUP361	761.200
17386	620462-2	CONTROLLER/BTW074	BO MẠCH/BTW074	1.553.200
17387	620465-6	CONTROLLER/BO6050	BỘ ĐIỀU KHIỂN/BO6050	1.157.200
17388	620467-2	CONTROLLER/VC3211M	BO MẠCH/VC3211M	7.427.200
17389	620470-3	CONTROLLER/GA7061R	BO MẠCH/GA7061R	660.000
17390	620473-7	LED CIRCUIT/DTD149	MẠCH LED/DTD149	88.000
17391	620479-5	CONTROLLER/DLM431	BO MẠCH/DLM431	2.120.800
17392	620486-8	CONTROLLER/CL104DWYX	BO MẠCH/CL104DWYX	1.095.600
17393	620489-2	LED CIRCUIT/BAP182	ĐÈN BẢO/BAP182	484.000
17394	620490-7	TERMINAL BORAD COMPLETE/BAP182	ĐÈ GĂI PIN/BAP182	743.040
17395	620491-5	TERMINAL BORAD COMPLETE/BAP182	ĐÈ GĂI PIN/BAP182	743.040
17396	620494-9	USB CIRCUIT/DFL651F	MẠCH ĐIỆN USB/DFL651F	246.400
17397	620496-5	CONTROLLER/BBC231U	BO MẠCH/BBC231U	4.038.100
17398	620502-6	CONTROLLER C/DVC860L	BO MẠCH/DVC860L	2.899.600
17399	620507-6	LED CIRCUIT/DPT353	MẠCH LED/DPT353	154.000
17400	620509-2	LIGHT CIRCUIT/DSD180	MẠCH ĐIỆN/DSD180	558.800
17401	620511-5	CONTROLLER/PO5000C	BO MẠCH/PO5000C	1.214.400
17402	620521-2	LED CIRCUIT/DTD170	MẠCH LED/DTD170	101.200
17403	620522-0	CONTROLLER/TM30D	BỘ ĐIỀU KHIỂN/TM30D	1.271.600
17404	620524-6	CONTROLLER A/DVC260	BỘ ĐIỀU KHIỂN A/DVC260	3.115.200
17405	620525-4	SUB CONTROLLER/DVC260	ĐÈ CAM BIÊN/DVC260	176.000
17406	620526-2	CONTROLLER B/DVC260	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DVC260	347.600
17407	620532-7	CHARGING CIRCUIT COMPLETE/DC18SD	MẠCH SẠC/DC18SD	1.082.400
17408	620543-2	LED CIRCUIT/TM30D	MẠCH LED/TM30D	158.400
17409	620548-2	CONTROLLER/DDF484	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DDF484	2.032.800
17410	620549-0	LED CIRCUIT/DDF083	ĐÈN LED/DDF083	92.400
17411	620551-3	POWER SUPPLY CIRCUIT/DLS600	MẠCH NGUỒN ĐIỆN/DLS600	563.200
17412	620552-1	CONTROLLER/TD111D	BỘ ĐIỀU KHIỂN/TD111D	1.936.000
17413	620553-9	LED CIRCUIT/DF032D	MẠCH ĐÈN LED/DF032D	127.600
17414	620555-5	CONTROLLER/DDF083	BO MẠCH/DDF083	1.628.000
17415	620557-1	LED CIRCUIT/DTD153	ĐÈN LED/DTD153	176.000
17416	620558-9	LED CIRCUIT/DLS600	MẠCH ĐÈN LED/DLS600	1.152.800
17417	620562-8	CONTROLLER B/DUR365	BO MẠCH/DUR365	435.600
17418	620564-4	CONTROLLER/DTD154	BO MẠCH/DTD154	2.085.600
17419	620578-3	CONTROLLER/HR166D	BO MẠCH/HR166D	1.914.000
17420	620586-4	CONTROLLER/DTD155	BO MẠCH/DTD155	1.804.000
17421	620589-8	LCD COMPLETE/BTC04	MÀN HÌNH LCD/BTC04	4.122.800
17422	620604-8	LED CIRCUIT/SD100D	MẠCH LED/SD100D	57.200
17423	620616-1	CONTROLLER COMPLETE/DFS250	BO MẠCH/DFS250	2.411.200
17424	620620-0	CONTROLLER/DFT127F	BO MẠCH/DFT127F	4.061.200
17425	620621-8	BUZZER CIRCUIT/DFT023F	MẠCH CỎI CẢNH BÁO/DFT023F	233.200
17426	620622-6	LED CIRCUIT/DFT023F	MẠCH ĐÈN LED (MẠCH LED)/DFT023F	237.600
17427	620623-4	USB CIRCUIT/DFT023F	MẠCH ĐIỆN USB/DFT023F	286.000

17428	620625-0	LED CIRCUITMẠCH LED/TD110D	MẠCH LED/TD110D	39.600
17429	620639-9	CONTROLLER/DVC862	BO MẠCH/DVC862	3.256.000
17430	620642-0	CONTROLLER/DUR187	BO MẠCH/DUR187	3.401.200
17431	620647-0	CONTROLLER/DUM604	BO MẠCH/DUM604	761.200
17432	620648-8	CONTROLLER B/DVC864L	BO MẠCH/DVC864L	426.800
17433	620649-6	LED CIRCUIT/DVC864L	ĐÈN BAO/DVC864L	360.800
17434	620675-5	CONTROLLER/DCU180	BO MẠCH/DCU180	7.656.000
17435	620681-0	CHARGING CIRCUIT/DC18RE	BO MẠCH SẠC/DC18RE	3.044.800
17436	620684-4	BUZZER CIRCUIT/DCU180	COI XE/DCU180	345.600
17437	620685-2	LED CIRCUIT/DCU180	ĐÈN LED/DCU180	162.800
17438	620687-8	CONTROLLER/CP100D	BO MẠCH/CP100D	902.000
17439	620690-9	LED CIRCUIT/TL064D	MẠCH LED/TL064D	198.000
17440	620691-7	SUB CONTROLLER/DSP601	BO MẠCH/DSP601	519.200
17441	620692-5	LED CIRCUIT/DC18RE	MẠCH LED/DC18RE	1.012.000
17442	620693-3	CONTROLLER ASSEMBLY/DF001D	BỘ ĐIỀU KHIỂN PIN/DF001D	1.254.000
17443	620711-7	CONTROLLER/JV103D	BO MẠCH/JV103D	2.050.400
17444	620713-3	LED CIRCUIT/JV103D	MẠCH ĐÈN LED/JV103D	140.800
17445	620715-9	SWITCH UNIT/JV103D	CÔNG TẮC/JV103D	95.040
17446	620720-6	CONTROLLER A/DRT50	BO MẠCH/DRT50	2.829.200
17447	620721-4	LED CIRCUIT/DRT50	MẠCH LED/DRT50	220.000
17448	620726-4	CONTROLLER/DVC864L	BO MẠCH/DVC864L	3.374.800
17449	620734-5	CONTROLLER/GA4040C	BO MẠCH/GA4040C	1.672.000
17450	620736-1	CONTROLLER/GA6040C	BO MẠCH/GA6040C	1.557.600
17451	620742-6	POWER SUPPLY CIRCUIT/DLS111	MẠCH ĐIỆN/DLS111	426.800
17452	620743-4	CONTROLLER/DTW180	BO MẠCH/DTW180	1.993.200
17453	620746-8	CONTROLLER/DHR171	BO MẠCH/DHR171	1.645.600
17454	620747-6	LED CIRCUIT/DHR171	ĐÈN LED/DHR171	92.400
17455	620750-7	SUB CONTROLLER/DLS111	BO MẠCH/DLS111	954.800
17456	620752-3	SUB CONTROLLER/DGA414	BO MẠCH/DGA414	954.800
17457	620753-1	SUB CONTROLLER/DSP601	BO MẠCH/DSP601	954.800
17458	620754-9	SUB CONTROLLER/DHS660	BO MẠCH/DHS660	954.800
17459	620755-7	WIRELESS UNIT COMPLETE/DVC864L	Ô ĐỒ CAO SU/DVC864L	2.626.560
17460	620759-9	CONTROLLER A/DJR188	BO MẠCH/DJR188	2.380.400
17461	620760-4	CONTROLLER B/DJR188	BO MẠCH/DJR188	488.400
17462	620780-8	CONTORLLER/UR100D	BO MẠCH/UR100D	910.800
17463	620794-7	CONTROLLER/DHR400	BO MẠCH/DHR400	5.029.200
17464	620795-5	CONTROLLER B/DHR400	BỘ ĐIỀU KIỆN B/DHR400	642.400
17465	620796-3	DIAL CIRCUIT/DHR400	MẠCH LED/DHR400	510.400
17466	620797-1	ACCELEROMETER CIRCUIT/DHR400	BO MẠCH/DHR400	1.117.600
17467	620809-0	LED CIRCUIT/DWT310	MẠCH LED/DWT310	211.200
17468	620812-1	CONTROLLER A/DJR187	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DJR187	2.283.600
17469	620814-7	CONTROLLER/DHR282	BO MẠCH/DHR282	4.708.000
17470	620815-5	CONTROLLER/DHR280	BO MẠCH/DHR280	4.884.000
17471	620816-3	ACCELEROMETER CIRCUIT/DHR282	BO MẠCH/DHR282	1.267.200
17472	620817-1	CONTROLLER/DX08	BO MẠCH/DX08	545.600
17473	620821-0	LED CIRCUIT/DSC102	MẠCH LED/DSC102	154.000
17474	620827-8	CONTROLLER/DHS710	BO MẠCH/DHS710	2.701.600
17475	620838-3	CONTROLLER/DDA460	BO MẠCH/DDA460	4.906.000
17476	620839-1	LED CIRCUIT/DDA460	ĐÈN LED/DDA460	118.800
17477	620849-8	LED CIRCUIT/DTD171	ĐÈN LED/DTD171	180.400
17478	620854-5	CONTROLLER/DFL651F	BO MACH/DFL651F	5.381.200
17479	620893-5	CONTROLLER/DTD170	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DTD170	1.896.400
17480	620895-1	CONTROLLER/DTS141	BO MẠCH ĐIỆN TỬ/DTS141	2.380.400
17481	620910-1	CONTROLLER/DUR189	BO MẠCH/DUR189	3.432.000
17482	620913-5	SENSOR CIRCUIT/DTR180	MẠCH ĐIỆN TỬ/DTR180	462.000
17483	620924-0	SWITCH CIRCUIT/DTR180	MẠCH CÔNG TẮC/DTR180	1.346.400
17484	620936-3	LED CIRCUIT/DHS660	MẠCH LED/DHS660	215.600
17485	620938-9	CONTROLLER/DCS553	BO MẠCH/DCS553	1.755.600
17486	620939-7	CONTROLLER/DLM460	BO MẠCH/DLM460	3.946.800
17487	620942-8	CONTROLLER/DVC265	BO MẠCH/DVC265	3.102.000
17488	620943-6	SUB CONTROLLER/DVC265	BO MẠCH/DVC265	880.000
17489	620949-4	SWITCH CIRCUIT/DVC265	MẠCH CÔNG TẮC/DVC265	145.200
17490	620951-7	CONTROLLER/GA4050	BO MẠCH/GA4050	660.000
17491	620952-5	CONTROLLER/UH353D	BO MẠCH/UH353D	902.000
17492	620958-3	HALL IC CIRCUIT/DRV250	BO MẠCH/DRV250	365.200
17493	620964-8	CONTROLLER/DDF485	BO MẠCH/DDF485	1.892.000
17494	620965-6	LED CIRCUIT/JR3061T	ĐÈN LED/JR3061T	268.400
17495	620967-2	POWER SUPPLY CIRCUIT/JR3061T	DÂY ĐIỆN/JR3061T	211.200
17496	620972-9	CONTROLLER/DUT130	BO MẠCH/DUT130	3.819.200
17497	620982-6	CONTROLLER COMPLETE/DLW140	BO MẠCH/DLW140	4.650.800
17498	620984-2	CONTROLLER COMPLETE/DHS780	BO MẠCH/DHS780	3.533.200
17499	620992-3	CONTROLLER/DVC265	BO MẠCH/DVC265	3.533.200
17500	620995-7	CONTROLLER/DHR182	BO MẠCH/DHR182	3.102.000
17501	620996-5	CONTROLLER/DHR400	BO MẠCH/DHR400	4.633.200
17502	620998-1	CONTROLLER/TW160D	BO MẠCH/TW160D	2.323.200
17503	620999-9	LED CIRCUIT/TW160D	ĐÈN LED/TW160D	140.800
17504	620A05-6	INDICATOR CIRCUIT/DVC750L	BO MẠCH/DVC750L	259.600
17505	620A06-4	CONTROLLER/DVC750L	BO MẠCH/DVC750L	2.301.200
17506	620A17-9	CONTROLLER COMPLETE/DPO500	BO MẠCH/DPO500	5.310.800
17507	620A20-0	FILTER CIRCUIT/DC18SH	BO MẠCH/DC18SH	695.200
17508	620A24-2	CONTROLLER/DUX60	BO MẠCH/DUX60	4.250.400
17509	620A28-4	CONTROLLER/DTDA040	BO MẠCH/DTDA040	5.060.000
17510	620A29-2	CONTROLLER/DTDA070	BO MẠCH/DTDA070	5.060.000
17511	620A30-7	CONTROLLER/DTDA100	BO MẠCH/DTDA100	5.632.000
17512	620A31-5	CONTROLLER/DTDA140	BO MẠCH/DTDA140	5.645.200
17513	620A32-3	CONTROLLER/DTWA070	BO MẠCH/DTWA070	5.060.000
17514	620A33-1	CONTROLLER/DTWA100	BO MẠCH/DTWA100	5.645.200
17515	620A34-9	CONTROLLER/DTWA140	BO MẠCH/DTWA140	5.645.200
17516	620A35-7	CONTROLLER/DTWA140	BO MẠCH/DTWA140	5.645.200
17517	620A36-5	CONTROLLER/DUR368A	BO MẠCH/DUR368A	2.516.800
17518	620A44-6	HALL IC CIRCUIT/DRV250	BO MẠCH/DRV250	365.200
17519	620A49-6	FAN CIRCUIT/WUT02	QUẠT GIÓ/WUT02	855.360
17520	620A64-0	DIAL CURCUIT/DPB183	NÚM CHỈNH TỐC ĐỘ/DPB183	501.120
17521	620A72-1	CONTROLLER/DHS660	BO MẠCH/DHS660	1.698.400
17522	620A73-9	CONTROLLER/DHS661	BO MẠCH/DHS661	1.760.000
17523	620A74-7	CONTROLLER/DCL280F	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DCL280F	1.254.000
17524	620A75-5	CONTROLLER/DCL280F	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DCL280F	1.254.000
17525	620A76-3	LED CIRCUIT/DCL280F	ĐÈN LED/DCL280F	88.000
17526	620A77-1	SWITCH UNIT/DCL280F	CÔNG TẮC/DCL280F	155.520
17527	620A79-7	CONTROLLER/MT980	BO MẠCH/MT980	607.200
17528	620A89-4	SWITCH CIRCUIT/DGP180	MẠCH CÔNG TẮC/DGP180	237.600
17529	620A90-9	LED CIRCUIT/DGP180	ĐÈN LED/DGP180	242.000

17530	620A91-7	CONTROLLER/DGP180	BO MẠCH/DGP180	1.487.200
17531	620A96-7	CONTROLLER/WR100D	BO MẠCH/WR100D	1.456.400
17532	620A97-5	BUZZER CIRCUIT/DTDA040	MẠCH CỎI BAO/DTDA040	237.600
17533	620A98-3	LED CIRCUIT/DTDA040	ĐÈN LED/DTDA040	220.000
17534	620A99-1	USB CIRCUIT/DTDA040	MẠCH USB/DTDA040	312.400
17535	620B00-2	CONTROLLER/DLS800	BO MẠCH/DLS800	3.080.000
17536	620B02-8	CONTROLLER B/DLS800	BO MẠCH/DLS800	413.600
17537	620B08-6	CHARGING CIRCUIT/DC18SH	BO MẠCH/DC18SH	1.086.800
17538	620B10-9	LED CIRCUIT/WR100D	ĐÈN LED/WR100D	158.400
17539	620B11-7	CONTROLLER/DFL020F	BO MẠCH/DFL020F	3.841.200
17540	620B12-5	CONTROLLER/DFL063F	BO MẠCH/DFL063F	3.841.200
17541	620B13-3	LED CIRCUIT/DFL020F	ĐÈN LED/DFL020F	149.600
17542	620B14-1	INDICATION CIRCUIT/DFL020F	VÒNG CHỮ C/DFL020F	299.200
17543	620B15-9	USB CIRCUIT/DFL020F	CÔNG USB/DFL020F	312.400
17544	620B16-7	SENSOR CIRCUIT/DFL020F	MẠCH CAM BIÊN/DFL020F	215.600
17545	620B17-5	CONTROLLER COMPLETE/DHW080	BO MẠCH ĐIỀU KHIỂN/DHW080	4.461.600
17546	620B23-0	CONTROLLER/DJV181	BO MẠCH/DJV181	3.876.400
17547	620B24-8	CONTROLLER/DJV182	BO MẠCH/DJV182	3.924.800
17548	620B33-7	CONTROLLER/DF032D	BO MẠCH/DF032D	1.553.200
17549	620B42-6	CHARGING CIRCUIT/DC40RA	BO MẠCH/DC40RA	3.383.600
17550	620B46-8	CONTROLLER/PDC01	BO MẠCH/PDC01	22.554.400
17551	620B50-7	INDICATION CIRCUIT/PDC01	BĂNG CHỈ DẪN/PDC01	103.680
17552	620B51-5	SWITCH CIRCUIT/PDC01	CÔNG TÁC/PDC01	103.680
17553	620B66-2	LIDAR MODULE/DRC300	CAM BIÊN KHOẢNG CÁCH/DRC300	20.495.200
17554	620B76-9	CONTROLLER/DUB184	BO MẠCH(BĂNG ĐIỀU KHIỂN)/DUB184	2.745.600
17555	620B79-3	CONTROLLER/DKP181	BO MẠCH/DKP181	2.151.600
17556	620B80-8	ADAPTER CIRCUIT/ADP10	BO MẠCH/ADP10	1.086.800
17557	620B81-6	CONTROLLER COMPLETE/DLS211	BỘ KHỞI ĐỘNG/DLS211	4.932.400
17558	620B88-2	CONTROLLER B/DLM533	BO MẠCH B/DLM533	514.800
17559	620B91-3	LED CIRCUIT/DLM382	MẠCH ĐÈN LED/DLM382	136.400
17560	620B95-5	CONTROLLER/DUH604	BO MẠCH/DUH604	4.690.400
17561	620B96-3	CONTROLLER/TD001G	BO MẠCH/TD001G	2.921.600
17562	620B97-1	LED CIRCUIT/TD001G	MẠCH ĐÈN LED/TD001G	154.000
17563	620B98-9	CONTROLLER/HR001G	BO MẠCH/HR001G	4.558.400
17564	620B99-7	CONTROLLER/HR003G	BO MẠCH/HR003G	4.778.400
17565	620C00-8	ACCELEROMETER CIRCUIT/HR001G	BO MẠCH/HR001G	1.122.000
17566	620C01-6	SENSOR CIRCUIT/HR001G	MẠCH CAM BIÊN/HR001G	220.000
17567	620C05-8	CONTROLLER/DUR369	BO MẠCH/DUR369	3.999.600
17568	620C14-7	CONTROLLER/SC103D	MẠCH ĐIỀU KHIỂN/SC103D	2.956.800
17569	620C15-5	LED CIRCUIT/SC103D	ĐÈN LED/SC103D	162.800
17570	620C18-9	CONTROLLER/DHK180	BO MẠCH/DHK180	2.890.800
17571	620C21-0	CONTROLLER/DCU601/DCU602	BO MẠCH/DCU601/DCU602	14.436.400
17572	620C22-8	CONTROLLER/DCU601/DCU602	BO MẠCH/DCU601/DCU602	3.146.000
17573	620C24-4	INDICATION CIRCUIT/DCU603	MẠCH ĐÈN HIỂN THỊ/DCU603	1.073.600
17574	620C25-2	BUZZER CIRCUIT/DCU603	MẠCH CỎI CẢNH BAO/DCU603	668.800
17575	620C26-0	LED CIRCUIT/DCU603	MẠCH ĐÈN LED/DCU603	127.600
17576	620C31-7	CONTROLLER/JR001	BO MẠCH/JR001	4.294.400
17577	620C32-5	LED CIRCUIT/JR001	ĐÈN LED/JR001	123.200
17578	620C36-7	CONTROLLER/DX12	BO MẠCH/DX12	550.000
17579	620C41-4	CONTROLLER/HR3001C	BO MẠCH/HR3001C	1.056.000
17580	620C42-2	CONTROLLER/HR3001C	BO MẠCH/HR3001C	1.012.000
17581	620C43-0	LED CIRCUIT/HR3001C	ĐÈN/HR3001C	110.000
17582	620C44-8	CONTROLLER/DLM462	BO MẠCH/DLM462	9.596.400
17583	620C45-6	CONTROLLER/DLM533	BO MẠCH/DLM533	9.363.200
17584	620C46-4	CONTROLLER/DLM530	BO MẠCH/DLM530	9.402.800
17585	620C47-2	CONTROLLER/DLM533	BO MẠCH/DLM533	3.159.200
17586	620C48-0	INDICATION CIRCUIT COMPLETE/DLM533	MẠCH HIỂN THỊ/DLM533	435.600
17587	620C52-9	CONTROLLER/DVC660	BO MẠCH/DVC660	3.440.800
17588	620C53-7	CONTROLLER/DVC660	BO MẠCH/DVC660	3.454.000
17589	620C56-1	CONTROLLER/DUR191L	BO MẠCH/DUR191L	1.971.200
17590	620C59-5	CONTROLLER COMPLETE/DHS900	BO MẠCH/DHS900	4.382.400
17591	620C64-2	CONTROLLER/DTW300	BO MẠCH/DTW300	2.921.600
17592	620C66-8	CONTROLLER/UR101C	BO MẠCH/UR101C	4.589.200
17593	620C68-4	CONTROLLER/UR101C	BO MẠCH/UR101C	4.589.200
17594	620C78-1	CONTROLLER/DUN600L	BO MẠCH/DUN600L	2.948.000
17595	620C79-9	CONTROLLER/DUN500W	BO MẠCH/DUN500W	3.009.600
17596	620C81-2	SENSOR CIRCUIT/HP001G	MẠCH CAM BIÊN/HP001G	316.800
17597	620C84-6	CONTROLLER/DUA300	BO MẠCH/DUA300	3.762.000
17598	620C86-2	CONTROLLER/DCE090	BO MẠCH/DCE090	6.261.200
17599	620C87-0	CONTROLLER B/DCE090	MẠCH B/DCE090	484.000
17600	620C88-8	LED CIRCUIT/DCE090	MẠCH ĐÈN LED/DCE090	272.800
17601	620C93-5	CONTROLLER/DLM160	BO MẠCH/DLM160	800.800
17602	620C94-3	LED CIRCUIT/LM001C	MẠCH ĐÈN LED/LM001C	83.600
17603	620D01-2	CONTROLLER/HS003G	BO MẠCH/HS003G	3.286.800
17604	620D03-8	CONTROLLER/DPB183	BO MẠCH/DPB183	4.087.600
17605	620D05-4	CONTROLLER/DPB183	BO MẠCH/DPB183	3.990.800
17606	620D09-6	LED CIRCUIT/TW001G	MẠCH ĐÈN LED/TW001G	198.000
17607	620D13-5	CONTROLLER/DCU603	BO MẠCH/DCU603	12.768.800
17608	620D15-1	CONTROLLER/UB001C	BO MẠCH/UB001C	4.083.200
17609	620D17-7	CONTROLLER/DVC560	BO MẠCH/DVC560	2.569.600
17610	620D19-3	LED CIRCUIT/DVC560	MẠCH LED/DVC560	136.400
17611	620D20-8	CONTROLLER/DVC157	BO MẠCH/DVC157	4.153.600
17612	620D22-4	CONTROLLER/DPV300	BO MẠCH/DPV300	2.147.200
17613	620D23-2	CONTROLLER/DPV300	BO MẠCH/DPV300	2.134.000
17614	620D25-8	LED CIRCUIT/DCO181	MẠCH ĐÈN LED/DCO181	246.400
17615	620D30-5	DIAL CIRCUIT/GA021G	NÚT ĐIỀU CHỈNH TĂNG GIAM TỐC ĐỘ/GA021G	315.360
17616	620D38-9	CONTROLLER B/DVC157	BO MẠCH B/DVC157	497.200
17617	620D39-7	SUB CONTROLLER/DVC157	BĂNG ĐIỀU KHIỂN/DVC157	184.800
17618	620D40-2	LED CIRCUIT/DVC157	ĐÈN LED/DVC157	369.600
17619	620D41-0	SUB CONTROLLER/DVC157	BĂNG ĐIỀU KHIỂN/DVC157	1.007.600
17620	620D43-6	CONTROLLER/DCL184	BO MẠCH/DCL184	765.600
17621	620D47-8	CONTROLLER/GA7070	BO MẠCH/GA7070	1.271.600
17622	620D48-6	CONTROLLER/DTD171	BO MẠCH/DTD171	2.169.200
17623	620D53-3	CONTROLLER/DBS180	BO MẠCH/DBS180	3.669.600
17624	620D54-1	LED CIRCUIT/DBS180	ĐÈN LED/DBS180	114.400
17625	620D59-1	CONTROLLER/DFT024F	BO MẠCH/DFT024F	5.024.800
17626	620D60-6	CONTROLLER/DFT024F	BO MẠCH/DFT024F	5.024.800
17627	620D61-4	SENSOR CIRCUIT/DFT024F	MẠCH CAM BIÊN/DFT024F	224.400
17628	620D69-8	CONTROLLER/TW004G	BO MẠCH/TW004G	2.917.200
17629	620D73-7	CONTROLLER/HR005G	BO MẠCH/HR005G	5.640.800
17630	620D74-5	ACCELEROMETER CIRCUIT/HR005G	MẠCH ĐIỀU KHIỂN TỐC ĐỘ/HR005G	1.390.400
17631	620D75-3	SENSOR CIRCUIT/HR005G	BO MẠCH/HR005G	198.000

17632	620D76-1	CONTROLLER B/HR005G	BO MẠCH/HR005G	365.200
17633	620D78-7	CONTROLLER/DUR192L	BO MẠCH/DUR192L	2.169.200
17634	620D88-4	CONTROLLER/DFT024F	BO MẠCH/DFT024F	5.024.800
17635	620D90-7	CONTROLLER/DUX18	BO MẠCH/DUX18	3.036.000
17636	620D97-3	CONTROLLER/UX01G	BO MẠCH/UX01G	3.691.600
17637	620E03-4	CONTROLLER/HM1511	BO MẠCH/HM1511	2.252.800
17638	620E06-8	CONTROLLER/LS002G	BO MẠCH/LS002G	3.753.200
17639	620E07-6	LED CIRCUIT/LS002G	MẠCH ĐÈN LED/LS002G	149.600
17640	620E08-4	POWER SUPPLY CIRCUIT/LS002G	MẠCH NGUỒN/LS002G	435.600
17641	620E09-2	CONTROLLER/HM001G	BO MẠCH/HM001G	3.982.000
17642	620E11-5	CONTROLLER/FN001G	BO MẠCH/FN001G	4.030.400
17643	620E14-9	CONTROLLER/UB001G	BO MẠCH/UB001G	3.713.600
17644	620E18-1	CONTROLLER/GA7080	BO MẠCH/GA7080	695.200
17645	620E21-2	CONTROLLER/DWR180	BO MẠCH/DWR180	1.258.400
17646	620E22-0	CONTROLLER/GA037G	BO MẠCH/GA037G	3.542.000
17647	620E23-8	CONTROLLER/GA037G	BO MẠCH/GA037G	3.542.000
17648	620E25-4	CONTROLLER/HR006G	BO MẠCH/HR006G	8.751.600
17649	620E26-2	CONTROLLER B/HR006G	BO MẠCH B/HR006G	387.200
17650	620E27-0	LED CIRCUIT/HR006G	MẠCH LED/HR006G	88.000
17651	620E28-8	SENSOR CIRCUIT/HR006G	MẠCH CAM BIẾN/HR006G	211.200
17652	620E29-6	DIAL CIRCUIT/HR006G	NÚT ĐIỀU CHỈNH/HR006G	384.480
17653	620E30-1	ACCELEROMETER CIRCUIT/HR006G	BO MẠCH/HR006G	1.399.200
17654	620E31-9	CONTROLLER/HM002G	BO MẠCH/HM002G	7.233.600
17655	620E35-1	CONTROLLER/DUM111	BO MẠCH/DUM111	884.400
17656	620E39-3	CONTROLLER/DUM111	BO MẠCH/DUM111	880.000
17657	620E41-6	CONTROLLER/DUH551	BO MẠCH/DUH551	2.882.000
17658	620E42-4	CONTROLLER/DF002G	BO MẠCH/DF002G	3.229.600
17659	620E43-2	CONTROLLER/DTD157	BO MẠCH/DTD157	1.861.200
17660	620E44-0	CONTROLLER/DCC500	BO MẠCH/DCC500	1.777.600
17661	620E45-8	CONTROLLER/DHP487	BO MẠCH/DHP487	1.465.200
17662	620E48-2	CONTROLLER B/UR002G	BO MẠCH/UR002G	431.200
17663	620E50-5	CHARGING CIRCUIT/DC40RB	MẠCH SẠC/DC40RB	6.771.600
17664	620E51-3	LED CIRCUIT/DC40RB	ĐÈN LED/DC40RB	1.293.600
17665	620E55-5	CONTROLLER/UH004G	BO MẠCH/UH004G	3.185.600
17666	620E57-1	CONTROLLER/UH004G	BO MẠCH/UH004G	3.185.600
17667	620E60-2	CHARGING CIRCUIT/DC40RC	MẠCH SẠC/DC40RC	1.861.200
17668	620E64-4	CONTROLLER/DFL303F	BO MẠCH/DFL303F	5.720.000
17669	620E67-8	CONTROLLER/RS002G	BO MẠCH/RS002G	3.770.800
17670	620E72-5	CONTROLLER/CL001G	BO MẠCH/CL001G	1.729.200
17671	620E74-1	SWITCH UNIT/CL001G	CÔNG TÁC/CL001G	82.080
17672	620E75-9	CONTROLLER/DFR452	BO MẠCH/DFR452	2.534.400
17673	620E76-7	CONTROLLER/LM001C	BO MẠCH/LM001C	8.408.400
17674	620E78-3	CONTROLLER/DTM52/XMT04	BO MẠCH/DTM52/XMT04	2.094.400
17675	620E79-1	LED CIRCUIT/DTM52/XMT04	ĐÈN LED/DTM52/XMT04	118.800
17676	620E81-4	CONTROLLER/DTD172	BO MẠCH/DTD172	2.160.400
17677	620E82-2	LED CIRCUIT/DCL280F	ĐÈN LED/DCL280F	105.600
17678	620E87-2	CONTROLLER/DA001G	BO MẠCH/DA001G	5.002.800
17679	620E88-0	CONTROLLER/UH008G	BO MẠCH/UH008G	3.212.000
17680	620E95-3	CONTROLLER/LM001C	BO MẠCH/LM001C	3.097.600
17681	620F00-6	CONTROLLER/RS001G	BO MẠCH/RS001G	2.534.400
17682	620F04-8	CONTROLLER/LS003G	BO MẠCH/LS003G	3.775.200
17683	620F05-6	LED CIRCUIT/LS003G	MẠCH ĐÈN LED/LS003G	162.800
17684	620F07-2	CONTROLLER/DDA450	BO MẠCH/DDA450	1.658.800
17685	620F09-8	CONTROLLER/TD112D	BO MẠCH/TD112D	2.125.200
17686	620F12-9	LED CIRCUIT/DTD172	MẠCH ĐÈN LED/DTD172	154.000
17687	620F17-9	CONTROLLER/LS003G	BO MẠCH/LS003G	3.678.400
17688	620F23-4	CONTROLLER/UR006G	BO MẠCH/UR006G	3.652.000
17689	620F32-3	CONTROLLER/UR006G	BO MẠCH/UR006G	3.669.600
17690	620F35-7	CONTROLLER/UR012G	BO MẠCH/UR012G	8.646.000
17691	620F36-5	CONTROLLER B/UR012G	BO MẠCH/UR012G	453.200
17692	620F37-3	CONTROLLER/VC001GL	BO MẠCH/VC001GL	6.327.200
17693	620F38-1	CONTROLLER/VC001GL	BO MẠCH/VC001GL	6.353.600
17694	620F39-9	CONTROLLER B/VC001GL	BO MẠCH/VC001GL	325.600
17695	620F40-4	INDICATION CIRCUIT/VC001GL	BO MẠCH/VC001GL	325.600
17696	620F42-0	CONTROLLER/DUN461W	BO MẠCH/DUN461W	831.600
17697	620F43-8	CONTROLLER/DUN461W	BO MẠCH/DUN461W	818.400
17698	620F48-8	LED CIRCUIT/TW007G	MẠCH LED/TW007G	83.600
17699	620F55-1	CONTROLLER/SP001G	BO MẠCH/SP001G	3.511.200
17700	620F56-9	DIAL CIRCUIT/SP001G	MẠCH ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ/SP001G	375.840
17701	620F58-5	CONTROLLER/DUA300	BO MẠCH/DUA300	3.885.200
17702	620F72-1	CONTROLLER/UC004G	BO MẠCH/UC004G	3.731.200
17703	620F73-9	SENSOR UNIT/UC004G	MẠCH CAM BIẾN/UC004G	570.240
17704	620F95-9	CONTROLLER/3711	BO MẠCH/3711	787.600
17705	620F98-3	CONTROLLER/DUR191L	BO MẠCH/DUR191L	2.882.000
17706	620G24-8	CONTROLLER/DBO380	BO MẠCH/DBO380	2.459.600
17707	620G25-6	CONTROLLER/DBO380	BO MẠCH/DBO380	1.817.200
17708	620G26-4	CONTROLLER/LM001J	BO MẠCH/LM001J	5.777.200
17709	620G34-5	LED CIRCUIT/HR007G	MẠCH ĐÈN LED/HR007G	136.400
17710	620G35-3	ACCELEROMETER CIRCUIT/HR007G	BO MẠCH/HR007G	1.091.200
17711	620G36-1	CONTROLLER/HR007G	BO MẠCH/HR007G	4.100.800
17712	620G38-7	CONTROLLER/9565CVR	BO MẠCH/9565CVR	954.800
17713	620G47-6	CONTROLLER/PC5000C	BO MẠCH/PC5000C	994.400
17714	620G57-3	CONTROLLER/DGA402	BO MẠCH/DGA402	1.016.400
17715	620G59-9	CHARGING CIRCUIT/DC64WA	MẠCH SẠC/DC64WA	3.264.800
17716	620G60-4	CONTROLLER/DVC560	BO MẠCH/DVC560	3.423.200
17717	620G65-4	PILOT LAMP/UH3502	ĐÈN BAO/UH3502	154.000
17718	620G66-2	CONTROLLER/DTWA260	BO MẠCH/DTWA260	5.614.400
17719	620G67-0	CONTROLLER/DCU603	BO MẠCH/DCU603	1.218.800
17720	620G68-8	CONTROLLER/DHR242	BO MẠCH(BĂNG ĐIỀU KHIỂN)/DHR242	3.278.000
17721	620G77-7	CONTROLLER/DLM480	BO MẠCH (BĂNG ĐIỀU KHIỂN)/DLM480	3.370.400
17722	620G78-5	CONTROLLER/DLM480	BO MẠCH (BĂNG ĐIỀU KHIỂN)/DLM480	2.767.600
17723	620G85-8	CONTROLLER /UH013G	BO MẠCH/UH013G	5.337.200
17724	620G88-2	CONTROLLER/AS001G	BO MẠCH/AS001G	1.698.400
17725	620G89-0	INDICATION CIRCUIT COMPLETE/AS001G	MẠCH HIỂN THỊ/AS001G	294.800
17726	620G98-9	CONTROLLER/VC006GM	BO MẠCH/VC006GM	10.049.600
17727	620G99-7	CONTROLLER/VC006GM	BO MẠCH/VC006GM	10.423.600
17728	620H02-4	DIAL CIRCUIT/VC006GM	BO MẠCH/VC006GM	352.000
17729	620H06-6	CONTROLLER/RP1111C/RP1802	BO MẠCH/RP1111C/RP1802	2.200.000
17730	620H08-2	CONTROLLER/RP1111C/RP1802	BO MẠCH/RP1111C/RP1802	1.452.000
17731	620H14-7	CONTROLLER/RT0702C	BO MẠCH/RT0702C	1.227.600
17732	620H15-5	CONTROLLER/CL114FD	BO MẠCH/CL114FD	1.271.600
17733	620H19-7	CONTROLLER/UA001G	BO MẠCH/UA001G	3.898.400

17734	620H23-6	CONTROLLER/GA5090	BO MẠCH/GA5090	1.645.600
17735	620H25-2	CONTROLLER/GA5093	BO MẠCH (BANG ĐIỀU KHIỂN)/GA5093	1.672.000
17736	620H27-8	CONTROLLER/GA5090	BO MẠCH/GA5090	1.826.000
17737	620H29-4	CONTROLLER/GA5093	BO MẠCH/GA5093	1.799.600
17738	620H30-9	CONTROLLER/VC008G	BO MẠCH/VC008G	3.366.000
17739	620H31-7	CONTROLLER/VC008G	BO MẠCH/VC008G	3.388.000
17740	620H32-5	CONTROLLER B/VC008G	BO MẠCH B/VC008G	444.400
17741	620H33-3	SWITCH CIRCUIT/VC008G	MẠCH CÔNG TÁC/VC008G	541.200
17742	620H34-1	SWITCH CIRCUIT/VC008G	MẠCH CÔNG TÁC/VC008G	664.400
17743	620H36-7	CHARGING CIRCUIT COMPLETE/DC18SD	MẠCH SẠC/DC18SD	1.469.600
17744	620H37-5	CHARGING CIRCUIT/DC18SH	BO MẠCH/DC18SH	1.421.200
17745	620H42-2	CONTROLLER/DLS111	BO MẠCH/DLS111	4.382.400
17746	620H49-8	CONTROLLER/CE001G	BO MẠCH/CE001G	7.796.800
17747	620H50-3	LED CIRCUIT/CE001G	MẠCH ĐÈN LED/CE001G	215.600
17748	620H53-7	CONTROLLER/VR001G	BO MẠCH (BANG ĐIỀU KHIỂN)/VR001G	3.674.000
17749	620H64-2	CONTROLLER/DFT060T	BO MẠCH/DFT060T	8.100.400
17750	620H65-0	BUZZER CIRCUIT/DFT060T	ĐÈN BAO/DFT060T	356.400
17751	620H66-8	USB CIRCUIT/DFT060T	BO MẠCH USB/DFT060T	338.800
17752	620H70-7	CONTROLLER/DLM230	BO MẠCH/DLM230	1.183.600
17753	620H74-9	CONTROLLER/UC012G	BO MẠCH/UC012G	4.483.600
17754	620H75-7	CONTROLLER B/UC012G	BO MẠCH B/UC012G	387.200
17755	620H77-3	CONTROLLER/JR002G	BO MẠCH/JR002G	3.718.000
17756	620H78-1	LED CIRCUIT/JR002G	MẠCH ĐÈN LED/JR002G	110.000
17757	620H79-9	DIAL CIRCUIT/JR002G	NUM CHỈNH TỐC ĐỘ/JR002G	311.040
17758	620H80-4	CONTROLLER/HS009G	BO MẠCH/HS009G	3.634.400
17759	620H84-6	CHARGING CIRCUIT/DC10SB	BO MẠCH SẠC/DC10SB	1.724.800
17760	620H90-1	LED CURCUIT/TD002G	ĐÈN BAO LED HOÀN CHỈNH/TD002G	325.600
17761	620H91-9	CONTROLLER/TD002G	BO MẠCH/TD002G	3.863.200
17762	620H96-9	CONTROLLER/PT001G	BO MẠCH/PT001G	3.779.600
17763	620H98-5	CONTROLLER/CS002G	BO MẠCH/CS002G	4.342.800
17764	620H99-3	CONTROLLER/DJV184	BO MẠCH (BANG ĐIỀU KHIỂN)/DJV184	2.160.400
17765	620J00-0	CONTROLLER/HS011G	BO MẠCH (BANG ĐIỀU KHIỂN)/HS011G	3.634.400
17766	620J02-6	CONTROLLER/KP001G	BO MẠCH/KP001G	3.722.400
17767	620J15-7	CONTROLLER/DUR193	BO MẠCH/DUR193	1.003.200
17768	620J16-5	CONTROLLER/UT001G	BO MẠCH/UT001G	4.694.800
17769	620J17-3	CONTROLLER/DMC300	BO MẠCH/DMC300	1.997.600
17770	620J18-1	CONTROLLER/HR008G	BO MẠCH/HR008G	4.620.000
17771	620J19-9	ACCELEROMETER CIRCUIT/HR008G	BO MẠCH/HR008G	1.016.400
17772	620J21-2	SWITCH UNIT/DJV184	CÔNG TÁC/DJV184	99.360
17773	620J22-0	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/UC012G	NÚT CÔNG TÁC/UC012G	328.320
17774	620J23-8	CONTROLLER/DFT060T	BO MẠCH/DFT060T	8.100.400
17775	620J24-6	CONTROLLER/DKP181	BO MẠCH/DKP181	3.031.600
17776	620J36-9	CONTROLLER/PB002G	BO MẠCH/PB002G	4.567.200
17777	620J39-3	CONTROLLER COMPLETE/DFS452	BO MẠCH/DFS452	2.992.000
17778	620J44-0	CONTROLLER B/LM001G	BO MẠCH/LM001G	382.800
17779	620J45-8	DIAL CIRCUIT/LM001G	MẠCH CÔNG TÁC/LM001G	158.400
17780	620J46-6	LED CIRCUIT/LM001G	MẠCH ĐÈN LED/LM001G	118.800
17781	620J51-3	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/UB002C	NÚT NHẤN CÔNG TÁC/UB002C	423.360
17782	620J54-7	CONTROLLER/DUH506	BO MẠCH/DUH506	1.944.800
17783	620J57-1	SWTCH CIRCUIT/VS001G	BO MẠCH/VS001G	888.800
17784	620J58-9	CONTROLLER B/VS001G	BO MẠCH/VS001G	294.800
17785	620J59-7	CONTROLLER B/VS001G	BO MẠCH/VS001G	290.400
17786	620J60-2	LED CIRCUIT/VS001G	MẠCH ĐÈN LED/VS001G	220.000
17787	620J65-2	CONTROLLER/UR002G	BO MẠCH/UR002G	3.625.600
17788	620J73-3	CONTROLLER/DTD153	BO MẠCH/DTD153	2.028.400
17789	620J78-3	CONTROLLER/DUC307	BO MẠCH/DUC307	3.053.600
17790	620J80-6	CONTROLLER/DFT087F	BO MẠCH/DFT087F	5.064.400
17791	620J81-4	CONTROLLER/DFT087F	BO MẠCH/DFT087F	5.064.400
17792	620J82-2	LED CIRCUIT/DFT087F	ĐÈN LED/DFT087F	158.400
17793	620J83-0	USB CIRCUIT/DFT087F	MẠCH USB/DFT087F	312.400
17794	620J84-8	CONTROLLER/DUR368	BO MẠCH/DUR368	3.581.600
17795	620J87-2	CHARGING CIRCUIT/DC18WC	MẠCH SẠC/DC18WC	2.314.400
17796	620J88-0	CONTROLLER/JV001G	BO MẠCH/JV001G	3.564.000
17797	620J89-8	SWITCH UNIT/JV001G	CÔNG TÁC/JV001G	677.600
17798	620J90-3	BUZZER CIRCUIT/VC006GM	MẠCH Còi BẢO/VC006GM	404.800
17799	620J91-1	CONTROLLER/LM001G	BO MẠCH/LM001G	8.060.800
17800	620J95-3	LED CIRCUIT/LM001G	ĐÈN BAO LED/LM001G	88.000
17801	620K03-0	LED CIRCUIT/DJR189	ĐÈN LED/DJR189	118.800
17802	620K04-8	CONTROLLER/DJR189	BO MẠCH/DJR189	2.653.200
17803	620K13-7	CONTROLLER/DGA405	BO MẠCH/DGA405	2.648.800
17804	620K14-5	CONTROLLER B/DGA406	BO MẠCH B/DGA406	2.679.600
17805	620K19-5	CONTROLLER/DGA412	BO MẠCH/DGA412	3.366.000
17806	620K21-8	CONTROLLER B/DGA417	BO MẠCH B/DGA417	3.322.000
17807	620K23-4	CONTROLLER B/DGA418	BO MẠCH B/DGA418	3.361.600
17808	620K25-0	CONTROLLER B/DGA414	BO MẠCH B/DGA414	3.366.000
17809	620K33-1	CONTROLLER/DGA404	BO MẠCH/DGA404	2.653.200
17810	620K34-9	CONTROLLER B/DGA408	BO MẠCH B/DGA408	2.679.600
17811	620K37-3	CONTROLLER/DCS553	BO MẠCH/DCS553	435.600
17812	620K47-0	CONTROLLER COMPLETE/UB002C	BO MẠCH/UB002C	4.664.000
17813	620K67-4	CONTROLLER/UP100D	BO MẠCH(BANG ĐIỀU KHIỂN)/UP100D	4.496.800
17814	620K68-2	CONTROLLER/DUP180	BO MẠCH/DUP180	5.178.800
17815	620K74-7	CONTROLLER B/DDA460	BO MẠCH B/DDA460	572.000
17816	620K76-3	CONTROLLER/PM001G	BO MẠCH (BANG ĐIỀU KHIỂN)/PM001G	7.295.200
17817	620K85-2	LED CIRCUIT/DHR183	ĐÈN BAO LED/DHR183	127.600
17818	620K87-8	CONTROLLER/UR013G	BO MẠCH/UR013G	5.178.800
17819	620K91-7	CONTROLLER/UR013G	BO MẠCH/UR013G	5.236.000
17820	620K93-3	CONTROLLER/DHS680	BO MẠCH/DHS680	2.824.800
17821	620K96-7	CONTROLLER/DHW080	BO MẠCH/DHW080	426.800
17822	620K97-5	CONTROLLER/CE002G	BO MẠCH/CE002G	8.399.600
17823	620K98-3	CONTROLLER/DHS660	BO MẠCH/DHS660	2.433.200
17824	620L00-2	CONTROLLER/TD003G	BO MẠCH/TD003G	2.855.600
17825	620L02-8	CONTROLLER/DUH507	BO MẠCH/DUH507	1.069.200
17826	620L08-6	CONTROLLER A/DRT50	BO MẠCH A/DRT50	2.952.400
17827	620L09-4	CONTROLLER B/DRT50	BO MẠCH B/DRT50	378.400
17828	620L11-7	CONTROLLER/DHS661	BO MẠCH/DHS661	2.516.800
17829	620L15-9	CONTROLLER/DCO181	BO MẠCH/DCO181	3.317.600
17830	620L19-1	CONTROLLER/DCL283F	BO MẠCH(BANG ĐIỀU KHIỂN)/DCL283F	1.324.400
17831	620L23-0	CONTROLLER/DCL283F	BO MẠCH (BANG ĐIỀU KHIỂN)/DCL283F	1.210.000
17832	620L24-8	CONTROLLER/DHR183	BO MẠCH(BANG ĐIỀU KHIỂN)/DHR183	2.684.000
17833	620L27-2	CONTROLLER A/DLS600	BO MẠCH A/DLS600	3.757.600
17834	620L31-1	CONTROLLER/GA048G	BO MẠCH/GA048G	3.515.600
17835	620L32-9	CONTROLLER/GA048G	BO MẠCH/GA048G	3.515.600

17836	620L34-5	SWITCH UNIT/DJV185	CÔNG TÁC/DJV185	159.840
17837	620L35-3	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/PM001G	MẠCH CÔNG TÁC/PM001G	492.800
17838	620L36-1	INDICATION CIRCUIT COMPLETE/PM001G	MẠCH HIỂN THỊ/PM001G	418.000
17839	620L44-2	CONTROLLER/DJV185	BO MẠCH/DJV185	2.736.800
17840	620L50-7	LED CIRCUIT/DTD173	ĐÈN LED/DTD173	554.400
17841	620L52-3	CONTROLLER/ST001G	BO MẠCH(BANG ĐIỀU KHIỂN)/ST001G	3.885.200
17842	620L53-1	CONTROLLER/UR016G	BO MẠCH(BANG ĐIỀU KHIỂN)/UR016G	4.166.800
17843	620L54-9	CONTROLLER/UR016G	BO MẠCH(BANG ĐIỀU KHIỂN)/UR016G	4.215.200
17844	620L68-8	CONTROLLER B/DSP600	BO MẠCH B/DSP600	409.200
17845	620L75-1	CONTROLLER/DCS553	BO MẠCH/DCS553	2.508.000
17846	620L79-3	CONTROLLER/DCC500	BO MẠCH/DCC500	2.508.000
17847	620L83-2	CONTROLLER COMPLETE/DGA701	BO MẠCH/DGA701	3.902.800
17848	620L85-8	CONTROLLER/DPV300	BO MẠCH/DPV300	2.499.200
17849	620L86-6	CONTROLLER/PV301D	BO MẠCH/PV301D	2.481.600
17850	620L89-0	INDICATION CIRCUIT COMPLETE/DAS180	MẠCH HIỂN THỊ/DAS180	308.000
17851	620L90-5	CONTROLLER/DAS180	BO MẠCH(BANG ĐIỀU KHIỂN)/DAS180	1.293.600
17852	620L92-1	CONTROLLER COMPLETE/DHS781	BO MẠCH/DHS781	5.016.000
17853	620M05-8	CONTROLLER/UC100D	BO MẠCH/UC100D	1.949.200
17854	620M06-6	CONTROLLER/UC100D	BO MẠCH/UC100D	1.966.800
17855	620M07-4	TERMINAL BOARD COMPLETE/BAP001G	BO MẠCH/BAP001G	1.408.000
17856	620M10-5	CONTROLLER/GA4100/GA5100	BO MẠCH/GA4100/GA5100	1.421.200
17857	620M19-7	WIRE SENSING CIRCUIT/RM350D	MẠCH CẢM BIẾN/RM350D	1.201.200
17858	620M20-2	INDUCTIVE SENSOR CIRCUIT/RM350D	MẠCH CẢM BIẾN/RM350D	1.540.000
17859	620M21-0	HALL IC CIRCUIT/RM350D	BO MẠCH IC/RM350D	514.800
17860	620M22-8	LED CIRCUIT/RM350D	MẠCH ĐÈN LED/RM350D	1.267.200
17861	620M23-6	BUZZER CIRCUIT/RM350D	MẠCH CẢNH BAO/RM350D	1.051.600
17862	620M29-4	LED CIRCUIT/UV001G	ĐÈN LED/UV001G	202.400
17863	620M31-7	CONTROLLER/LM004G	BO MẠCH/LM004G	2.301.200
17864	620M37-5	CONTROLLER COMPLETE/DCS551	BO MẠCH/DCS551	3.405.600
17865	620M47-2	SWITCH CIRCUIT/VC011G	BO MẠCH/VC011G	668.800
17866	620M49-8	CONTROLLER/VC011G	BO MẠCH/VC011G	5.099.600
17867	620M50-3	CONTROLLER/VC012G	BO MẠCH/VC012G	5.108.400
17868	620M55-3	CHARGING CIRCUIT/DC40WA	BO MẠCH/DC40WA	3.220.800
17869	620M58-7	LED CIRCUIT/VC010G	ĐÈN LED/VC010G	233.200
17870	620M65-0	CONTROLLER/HW001G	BO MẠCH/HW001G	6.762.800
17871	620M67-6	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/HW001G	NÚT NHẤN CÔNG TÁC/HW001G	540.000
17872	620M68-4	INDICATION CIRCUIT COMPLETE/HW001G	NÚT NHẤN HIỂN THỊ DUNG LƯỢNG PIN/HW001G	432.000
17873	620M73-1	CONTROLLER/VC010G	BO MẠCH/VC010G	3.379.200
17874	620M83-8	CONTROLLER/HM004G	BO MẠCH/HM004G	10.608.400
17875	620M84-6	CONTROLLER B/HM004G	BO MẠCH/HM004G	501.600
17876	620M85-4	SENSOR CIRCUIT/HM004G	THIẾT BỊ KIỂM TRA CẢM BIẾN BỤI/HM004G	281.600
17877	620M94-3	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/HM004G	NÚT NHẤN CÔNG TÁC/HM004G	492.480
17878	620M96-9	CONTROLLER/DUH601	BO MẠCH/DUH601	3.128.400
17879	620M98-5	CONTROLLER/WT001G	BO MẠCH/WT001G	4.677.200
17880	620N08-8	CONTROLLER/UH006G	BO MẠCH/UH006G	4.078.800
17881	620N09-6	CONTROLLER/UH008G	BO MẠCH/UH008G	4.122.800
17882	620N12-7	CONTROLLER/DTW1004	BO MẠCH/DTW1004	3.982.000
17883	620N14-3	CONTROLLER/JV002G	BO MẠCH/JV002G	3.946.800
17884	620N15-1	SWITCH UNIT/JV002G	CÔNG TÁC/JV002G	299.200
17885	620N27-4	CONTROLLER/PS001G	BO MẠCH/PS001G	4.831.200
17886	620N28-2	LED CIRCUIT/PS001G	MẠCH ĐÈN LED/PS001G	198.000
17887	620N29-0	CONTROLLER B/PS001G	BO MẠCH/PS001G	484.000
17888	620N41-0	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/UB004C	MẠCH CÔNG TÁC/UB004C	550.000
17889	620N42-8	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/UB004C	MẠCH CÔNG TÁC/UB004C	550.000
17890	620N57-5	CONTROLLER/UH020G/UH021G	BO MẠCH/UH020G/UH021G	2.807.200
17891	620N62-2	CONTROLLER/UC021G	BO MẠCH/UC021G	4.914.800
17892	620N64-8	SWITCH CIRCUIT COMPLETE/UC021G	MẠCH CÔNG TÁC/UC021G	325.600
17893	620N68-0	CONTROLLER/UB004C	BO MẠCH/UB004C	5.143.600
17894	620N71-1	CONTROLLER/VS001G	BO MẠCH/VS001G	8.703.200
17895	620N72-9	INDICATION CIRCUIT/DFL303F	MẠCH HIỂN THỊ/DFL303F	347.600
17896	620N82-6	CONTROLLER B/UN001G	BO MẠCH B/UN001G	382.800
17897	620N85-0	LED CIRCUIT/TW002G	MẠCH ĐÈN LED/TW002G	206.800
17898	620N88-4	CONTROLLER/UN001G	BO MẠCH/UN001G	3.850.000
17899	620N97-3	LED CIRCUIT/CE003G	ĐÈN LED/CE003G	154.000
17900	620N99-9	CONTROLLER/CE003G	BO MẠCH/CE003G	5.222.800
17901	620P08-0	LED CIRCUIT/RP001G	ĐÈN LED/RP001G	193.600
17902	620P09-8	DIAL CIRCUIT/RP001G	MẠCH ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ/RP001G	312.400
17903	620P25-0	CONTROLLER COMPLETE/UB002C	BO MẠCH/UB002C	4.778.400
17904	620P26-8	CONTROLLER/DRT52	BO MẠCH/DRT52	2.345.200
17905	620P27-6	SWITCH CIRCUIT/DRT52	MẠCH CÔNG TÁC/DRT52	233.200
17906	620P29-2	SWITCH CIRCUIT/RP001G	MẠCH CÔNG TÁC/RP001G	83.600
17907	620P30-7	SENSOR UNIT/RP001G	BO MẠCH CẢM BIẾN/RP001G	690.800
17908	620P36-5	LED CIRCUIT/TW009G	MẠCH ĐÈN LED/TW009G	668.800
17909	620P38-1	SENSOR UNIT/CE003G	CẢM BIẾN VÒNG QUAY/CE003G	642.400
17910	620P39-9	CONTROLLER/DUA200	BO MẠCH/DUA200	1.628.000
17911	620P40-4	CONTROLLER/BS001G	BO MẠCH/BS001G	3.502.400
17912	620P41-2	CONTROLLER/RP001G	BO MẠCH/RP001G	3.656.400
17913	620P45-4	CONTROLLER/DSC102	BO MẠCH/DSC102	2.112.000
17914	620P47-0	CONTROLLER/UC020G	BO MẠCH/UC020G	4.576.000
17915	620P54-3	CONTROLLER/UE001G	BO MẠCH/UE001G	4.052.400
17916	620P59-3	CONTROLLER/TM001G	BO MẠCH/TM001G/TM001G	2.358.400
17917	620P82-8	CHARGING CIRCUIT/BCC01	MẠCH SẠC/BCC01	7.629.600
17918	620R04-0	CONTROLLER/HS013G	BO MẠCH/HS013G	3.889.600
17919	620R16-3	CONTROLLER/UC029G	BO MẠCH/UC029G	1.940.400
17920	620R57-9	CONTROL MODULE/DHP490	BỘ CÔNG TÁC/DHP490	1.650.000
17921	621658-8	FIELD 220/240V/6410	STATO/6410	518.400
17922	621708-9	FIELD 220-240V/9556HN	STATO 220-240V 110T/9556HN	440.640
17923	621713-6	FIELD 220-240V/9553NB	STATO/9553NB	395.280
17924	621723-3	FIELD 220-240V/GD0600	STATO/GD0600	514.080
17925	621763-1	FIELD 220V/9565P	STATO/9565P	660.960
17926	621773-8	FIELD 220-240V/BO6050	STATO/BO6050	492.480
17927	621778-8	FIELD 220V/GA7060	STATO 220V/GA7060	1.162.080
17928	621813-2	FIELD 220-240V/MT967	STATO/MT967	492.480
17929	621818-2	FIELD 220-240V/MT964	STATO/MT964	475.200
17930	621823-9	FIELD 220-240V/9556HB	STATO/9556HB	505.440
17931	621873-4	FIELD/HR2651T	STATO/HR2651T	522.720
17932	621898-8	FIELD/HR3001C	STATO/HR3001C	686.880
17933	621923-5	FIELD 220V/GA7070	STATO/GA7070	1.226.880
17934	621943-9	FIELD 220V/GA7080	STATO/GA7080	1.274.400
17935	621968-3	FIELD 220-240V/GA5090	STATO/GA5090	768.960
17936	621A18-0	FIELD 220-240V/GA5093	STATO/GA5093	768.960
17937	621A33-4	FIELD 220V/HP1630	STATO/HP1630	643.680

17938	621B33-0	FIELD 220V/GD0800C	STATO/GD0800C	730.080
17939	621B48-7	FIELD 220V/GD0801C	STATO/GD0801C	794.880
17940	621C19-0	FIELD 220-240V/9565CVR	STATO/9565CVR	768.960
17941	621C88-1	FIELD 220V/GA4100/GA5100	STATO/GA4100/GA5100	514.080
17942	622285-4	FIELD 220V/6906	STATO/6906	1.408.320
17943	623528-7	FIELD 220-240V/MT960	STATO/MT960	712.800
17944	623548-1	FIELD/JS1601	STATO/JS1601	587.520
17945	623558-8	FIELD 220-240V/TM3000C	STATO/TM3000C	613.440
17946	625118-2	FIELD 220V/6905B	STATO/6905B	1.226.880
17947	625163-7	FIELD 220-240V/TW0350	STATO/TW0350	1.092.960
17948	625758-6	FIELD 220-240V/HR4013C	STATO/HR4013C	691.200
17949	625763-3	FIELD 220V/HR4002	STATO/HR4002	734.400
17950	625764-1	FIELD 240V/HM0870C	STATO 240V/HM0870C	730.080
17951	625778-0	FIELD 240V/HR3530	STATO/HR3530	669.600
17952	625813-4	FIELD 220-240V/HR3200C	STATO/HR3200C	669.600
17953	626128-2	FIELD 220V/4114S	STATO 220V/4114S	1.991.520
17954	626133-9	FIELD 220-240V/4112HS	STATO/4112HS	2.371.680
17955	626152-5	FIELD 200-220V/HM1810	STATO 200-220V/HM1810	1.870.560
17956	626528-6	FIELD 220V/GD0810C	STATO/GD0810C	704.160
17957	626573-1	FIELD 220V/HR2230	STATO/HR2230	514.080
17958	626578-1	FIELD 220V/HR2460	STATO/HR2460	514.080
17959	626603-8	FIELD 220V/HP1630	STATO/HP1630	479.520
17960	626628-2	FIELD 220V/HR2300	STATO/HR2300	527.040
17961	626633-9	FIELD 220V/HR2600	STATO/HR2600	479.520
17962	626648-6	FIELD 220V/GA4040	STATO/GA4040	842.400
17963	626649-4	FIELD 240V/GA4040	STATO/GA4040	816.480
17964	626653-3	FIELD 220-240V/GA4040C	STATO/GA4040C	799.200
17965	626678-7	FIELD 220-240V/SG1251	STATO/SG1251	622.080
17966	628196-1	FIELD 220V/PO5000C	STATO/PO5000C	673.920
17967	628377-7	FIELD 220-240V/M9508B	STATO/M9508B	514.080
17968	628378-5	FIELD 220-240V/M9511B	STATO/M9511B	509.760
17969	628381-6	FIELD 220-240V/MT971	STATO/MT971	544.320
17970	628386-6	FIELD 220-240V/MT970	STATO/MT970	488.160
17971	628388-2	FIELD 220-240V/M9512B	STATO/M9512B	514.080
17972	628394-7	FIELD 220-240V/GD0600	STATO/GD0600	479.520
17973	628399-7	FIELD 220-240V/9553B	STATO/9553B	395.280
17974	629105-3	DC MOTOR/DJR183	CUM MOTOR/DJR183	453.600
17975	629111-8	DC MOTOR/JV143D	CUM MOTOR/JV143D	578.880
17976	629113-4	DC MOTOR/JV183D	CUM MOTOR/JV183D	617.760
17977	629114-2	DC MOTOR/DA331D	CUM MOTOR/DA331D	704.160
17978	629116-8	STATOR COMPLETE/DSC121	STATO/DSC121	2.674.080
17979	629135-4	STATOR/DFS452	STATO/DFS452	578.880
17980	629137-0	STATOR/DTS141	STATO/DTS141	548.640
17981	629151-6	STATOR 18V/DFL651F	STATO/DFL651F	652.320
17982	629153-2	STATOR DC36V/DUB362	STATO/DUB362	1.097.280
17983	629156-6	MOTOR ASSEMBLY/DVC860L	MO TƠ/DVC860L	2.643.840
17984	629160-5	DC MOTOR/DUP361	CUM MOTOR/DUP361	14.497.920
17985	629163-9	DC MOTOR/TD110D	CUM MOTOR/TD110D	324.000
17986	629165-5	DC MOTOR/JR105D	CUM MOTOR/JR105D	414.720
17987	629167-1	DC MOTOR/HP331D	CUM MOTOR/HP331D	306.720
17988	629177-8	DC MOTOR/DLM431	CUM MOTOR/DLM431	2.661.120
17989	629178-6	STATOR/DF032D	STATO/DF032D	362.880
17990	629179-4	STATOR/DJR187	STATO/DJR187	803.520
17991	629180-9	STATOR/DJR360	STATO/DJR360	699.840
17992	629189-1	STATOR/DVC260	STATO/DVC260	280.800
17993	629193-0	DC MOTOR/DSD180	CUM MOTOR/DSD180	997.920
17994	629195-6	DC MOTOR/DTW190	CUM MOTOR/DTW190	501.120
17995	629211-4	DC MOTOR/JV101D	CUM MOTOR/JV101D	561.600
17996	629215-6	STATOR/DLS600	STATO/DLS600	142.560
17997	629217-2	STATOR/DTD170	STATO/DTD170	250.560
17998	629220-3	DC MOTOR/TM30D	CUM MOTOR/TM30D	336.960
17999	629224-5	STATOR/DTD153	STATO/DTD153	216.000
18000	629225-3	STATOR/DDF484	STATO/DDF484	216.000
18001	629228-7	STATOR/DDF083	STATO/DDF083	332.640
18002	629230-0	DC MOTOR/SD100D	CUM MOTOR/SD100D	1.019.520
18003	629232-6	STATOR/TD111D	STATO/TD111D	259.200
18004	629233-4	STATOR/DTD155/DTD155	STATO/DTD155	259.200
18005	629235-0	DC MOTOR/TD022D	CUM MOTOR/TD022D	185.760
18006	629244-9	FIELD/HR166	STATO/HR166	298.080
18007	629246-5	DC MOTOR/DF001D	CUM MOTOR/DF001D	129.600
18008	629248-1	STATOR/DUR189	STATO/DUR189	259.200
18009	629253-8	DC MOTOR/DPT353	CUM MOTOR/DPT353	358.560
18010	629256-2	STATOR/DVC864L	STATO/DVC864L	185.760
18011	629258-8	DC MOTOR/UH201D	CUM MOTOR/UH201D	289.440
18012	629260-1	STATOR/DGA700	STATO/DGA700	108.000
18013	629261-9	STATOR/DFT020F	STATO/DFT020F	388.800
18014	629262-7	STATOR/DFT085F	STATO/DFT085F	414.720
18015	629264-3	DC MOTOR/DF012D	CUM MOTOR/DF012D	181.440
18016	629268-5	DC MOTOR/PT354D	CUM MOTOR/PT354D	358.560
18017	629269-3	STATOR/DUX60	STATO/DUX60	881.280
18018	629271-6	DC MOTOR/TL064D	CUM MOTOR/TL064D	600.480
18019	629275-8	STATOR/DSP601	STATO/DSP601	963.360
18020	629280-5	STATOR/DRT50	STATO/DRT50	88.560
18021	629281-3	STATOR/JV103D	STATO/JV103D	190.080
18022	629282-1	STATOR/DLS111	STATO/DLS111	1.088.640
18023	629283-9	STATOR/DHR171	STATO/DHR171	302.400
18024	629285-5	DC MOTOR/HR140D	CUM MOTOR/HR140D	885.600
18025	629289-7	DC MOTOR/DA333D	CUM MOTOR/DA333D	302.400
18026	629292-8	FIELD/DJR188	STATO/DJR188	250.560
18027	629298-6	STATOR COMPLETE/DGA413	STATO/DGA413	3.296.160
18028	629299-4	STATOR COMPLETE/DGA414	STATO/DGA414	3.486.240
18029	629304-7	STATOR COMPLETE/DGA417	STATO/DGA417	2.867.400
18030	629305-5	STATOR COMPLETE/DGA418	STATO/DGA418	3.481.920
18031	629317-8	DC MOTOR/UR100D	CUM MOTOR/UR100D	583.200
18032	629334-8	STATOR/DTW180	STATO/DTW180	259.200
18033	629335-6	STATOR/DHR400	STATO/DHR400	1.140.480
18034	629337-2	STATOR /DWT310	STATO/DWT310	1.494.720
18035	629339-8	STATOR/DSC102	STATO/DSC102	380.160
18036	629340-3	STATOR/DHR280	STATO/DHR280	254.880
18037	629343-7	STATOR/DTR180	STATO/DTR180	397.440
18038	629346-1	DC MOTOR/DTR180	CUM MOTOR/DTR180	1.054.080
18039	629348-7	STATOR UNIT DC18V/DHS680	STATO/DHS680	3.032.640

18040	629352-6	STATOR /DUH501	STATO/DUH501	380.160
18041	629356-8	STATOR/DDA460	STATO/DDA460	1.183.680
18042	629362-3	STATOR/DHS660	STATO/DHS660	643.680
18043	629368-1	STATOR/DCS553	STATO/DCS553	635.040
18044	629372-0	STATOR/DDF485	STATO/DDF485	198.720
18045	629373-8	STATOR/DRV250	STATO/DRV250	289.440
18046	629374-6	DC MOTOR/DLM460	CUM MOTOR/DLM460	6.531.840
18047	629375-4	STATOR/DHS780	STATO/DHS780	115.560
18048	629376-2	STATOR/DGA701	STATO/DGA701	1.015.200
18049	629377-0	STATOR/DLW140	STATO/DLW140	1.170.720
18050	629378-8	STATOR COMPLETE/DUC254	STATO/DUC254	786.240
18051	629380-1	DC MOTOR/UH353D	CUM MOTOR/UH353D	358.560
18052	629381-9	STATOR/DVC265	STATO/DVC265	276.480
18053	629385-1	STATOR/DVC750L	STATO/DVC750L	181.440
18054	629386-9	DC MOTOR/DGP180	CUM MOTOR/DGP180	673.920
18055	629391-6	STATOR/DPO500	STATO/DPO500	462.240
18056	629393-2	STATOR/DHR182	STATO/DHR182	259.200
18057	629395-8	DC MOTOR/DF333	CUM MOTOR/DF333	241.920
18058	629396-6	STATOR/DUT130	STATO/DUT130	1.308.960
18059	629397-4	DC MOTOR/DUP362	CUM MOTOR/DUP362	14.122.080
18060	629398-2	STATOR/TW160D	STATO/TW160D	190.080
18061	629402-7	DC MOTOR/DPB182	CUM MOTOR/DPB182	1.166.400
18062	629408-5	DC MOTOR/DFN350	CUM MOTOR/DFN350	388.800
18063	629409-3	STATOR/DSL800	STATO/DSL800	207.360
18064	629411-6	DC MOTOR/WR100D	CUM MOTOR/WR100D	315.360
18065	629414-0	STATOR/DHW080	STATO/DHW080	773.280
18066	629417-4	STATOR/DTDA040	STATO/DTDA040	280.800
18067	629418-2	STATOR/DTDA040	STATO/DTDA040	311.040
18068	629433-6	DC MOTOR/DLM380	CUM MOTOR/DLM380	3.201.120
18069	629434-4	DC MOTOR/DLM431	CUM MOTOR/DLM431	3.201.120
18070	629443-3	STATOR/DUR369	STATO/DUR369	1.123.200
18071	629448-3	STATOR/SC103D	STATO/SC103D	280.800
18072	629451-4	STATOR/DHK180	STATO/DHK180	1.084.320
18073	629453-0	STATOR/DKP181	STATO/DKP181	712.800
18074	629454-8	STATOR/HR001G	STATO/HR001G	263.520
18075	629456-4	STATOR UNIT/DTW285XVZ	STATO/DTW285XVZ	2.527.200
18076	629458-0	STATOR COMPLETE/GA003	STATO/GA003	4.354.560
18077	629459-8	STATOR COMPLETE/GA008G	BO MACH/GA008G	4.907.520
18078	629462-9	STATOR/DHS900	STATO/DHS900	1.097.280
18079	629464-5	STATOR/TD001G	STATO/TD001G	194.400
18080	629465-3	STATOR/DLM530	STATO/DLM530	2.229.120
18081	629469-5	DC MOTOR/DLM160	CUM MOTOR/DLM160	574.560
18082	629470-0	STATOR/JR001	STATO/JR001	833.760
18083	629471-8	STATOR/UR101C	STATO/UR101C	924.480
18084	629473-4	STATOR COMPLETE/DUB363	STATO/DUB363	1.209.600
18085	629476-8	STATOR COMPLETE/HP001G	STATO/HP001G	5.387.040
18086	629477-6	STATOR/DTW300	STATO/DTW300	168.480
18087	629479-2	STATOR/HS003G	STATO/HS003G	1.036.800
18088	629480-7	STATOR COMPLETE/GA011G	STATO/GA011G	4.332.960
18089	629482-3	STATOR/DPB183	STATO/DPB183	306.720
18090	629484-9	DC MOTOR/DUB185	MOTOR/DUB185	717.120
18091	629491-2	STATOR/DVC156	STATO/DVC156	211.680
18092	629492-0	STATOR/DCE090	STATO/DCE090	2.125.440
18093	629498-8	STATOR COMPLETE/GA021G	STATO/GA021G	4.644.000
18094	629794-4	DC MOTOR/MT060	CUM MOTOR/MT060	233.280
18095	629795-2	DC MOTOR/MT062	CUM MOTOR/MT062	276.480
18096	629798-6	DC MOTOR/MT063	CUM MOTOR/MT063	276.480
18097	629801-3	DC MOTOR 7.2V/6012D	DC MOTOR 7.2V/6012D	311.040
18098	629805-5	DC MOTOR/MT064	CUM MOTOR/MT064	501.120
18099	629807-1	DC MOTOR/MT065	CUM MOTOR/MT065	501.120
18100	629813-6	DC MOTOR/MT066	CUM MOTOR/MT066	315.360
18101	629815-2	DC MOTOR/6261DWE	CUM MOTOR/6261DWE	470.880
18102	629817-8	DC MOTOR/6271DWE	CUM MOTOR/6271DWE	302.400
18103	629823-3	DC MOTOR/8281D	CUM MOTOR/8281D	203.040
18104	629834-8	DC MOTOR/DDF453	CUM MOTOR/DDF453	583.200
18105	629836-4	DC MOTOR/DVR450Z	CUM MOTOR/DVR450Z	842.400
18106	629842-9	DC MOTOR/TD021D	CUM MOTOR/TD021D	159.840
18107	629846-1	DC MOTOR/DTL061	CUM MOTOR/DTL061	604.800
18108	629851-8	DC MOTOR/TD090D	CUM MOTOR/TD090D	319.680
18109	629853-4	DC MOTOR/DF030D	CUM MOTOR/DF030D	341.280
18110	629854-2	DC MOTOR/DF010D	CUM MOTOR/DF010D	190.080
18111	629865-7	DC MOTOR/CL100D	CUM MOTOR/CL100D	198.720
18112	629877-0	DC MOTOR/UH200D	CUM MOTOR/UH200D	280.800
18113	629880-1	STATOR/BBC231U	STATO/BBC231U	1.196.640
18114	629885-1	DC MOTOR/CC300D	CUM MOTOR/CC300D	984.960
18115	629898-2	DC MOTOR/BDF343	CUM MOTOR/BDF343	371.520
18116	629900-1	DC MOTOR/DHP343	CUM MOTOR/DHP343	371.520
18117	629904-3	DC MOTOR/TW100D	CUM MOTOR/TW100D	315.360
18118	629914-0	DC MOTOR/JR102D	CUM MOTOR/JR102D	414.720
18119	629924-7	DC MOTOR/6280D	CUM MOTOR/6280D	285.120
18120	629926-3	DC MOTOR/JV100D	CUM MOTOR/JV100D	613.440
18121	629930-2	DC MOTOR/BUH523	CUM MOTOR/BUH523	587.520
18122	629933-6	DC MOTOR/LM430D	CUM MOTOR/LM430D	2.976.480
18123	629937-8	DC MOTOR/DF457D	CUM MOTOR/DF457D	527.040
18124	629943-3	DC MOTOR/DUM604	CUM MOTOR/DUM604	289.440
18125	629952-2	DC MOTOR/DBO180	CUM MOTOR/DBO180	574.560
18126	629959-8	STATOR/DTD129	STATO/DTD129	276.480
18127	629960-3	STATOR/DDF459	STATO/DDF459	272.160
18128	629962-9	DC MOTOR/HP330D	CUM MOTOR/HP330D	319.680
18129	629973-4	DC MOTOR/M6901D	CUM MOTOR/M6901D	501.120
18130	629978-4	DC MOTOR/DA330D	CUM MOTOR/DA330D	41.040
18131	629981-5	DC MOTOR/VC3211M	CUM MOTOR/VC3211M	207.360
18132	629985-7	STATOR/BUR182U	STATO/BUR182U	1.693.440
18133	629994-6	DC MOTOR/DPB181	CUM MOTOR/DPB181	1.118.880
18134	629996-2	STATOR/DJV181	STATO/DJV181	565.920
18135	629998-8	STATOR/DJV182	STATO/DJV182	354.240
18136	629999-6	STATOR/DDF480	STATO/DDF480	293.760
18137	629A00-3	STATOR COMPLETE/GA027G	STATO/GA027G	4.631.040
18138	629A06-1	STATOR COMPLETE/DTW700	STATO/DTW700	2.656.800
18139	629A08-7	STATOR COMPLETE/DCO181	STATO/DCO181	2.665.440
18140	629A10-0	STATOR/DVC560	STATO/DVC560	280.800
18141	629A11-8	DC MOTOR/DVC560	CUM MOTOR/DVC560	2.950.560

18142	629A12-6	STATOR/DUA300	STATO/DUA300	924.480
18143	629A13-4	STATOR/TW004G	STATO/TW004G	267.840
18144	629A15-0	STATOR/UB001C	STATO/UB001C	920.160
18145	629A16-8	STATOR UNIT/TW001G	STATO/TW001G	6.423.840
18146	629A17-6	DC MOTOR/DLM382	CUM MOTOR/DLM382	3.162.240
18147	629A18-4	DC MOTOR/DLM432	CUM MOTOR/DLM432	4.212.000
18148	629A20-7	DC MOTOR/UB100D	CUM MOTOR/UB100D	488.160
18149	629A21-5	STATOR/DFT020F	STATO/DFT020F	911.520
18150	629A22-3	STATOR/DUR192L	STATO/DUR192L	254.880
18151	629A24-9	STATOR/DBS180	STATO/DBS180	1.291.680
18152	629A25-7	STATOR/UX01G	STATO/UX01G	876.960
18153	629A26-5	STATOR/LS002G	STATO/LS002G	842.400
18154	629A27-3	STATOR/HR006G	STATO/HR006G	1.049.760
18155	629A28-1	STATOR/DUX18	STATO/DUX18	254.880
18156	629A32-0	DC MOTOR/DWR180	CUM MOTOR/DWR180	324.000
18157	629A35-4	STATOR/DF002G	STATO/DF002G	216.000
18158	629A36-2	STATOR/DPV300	STATO/DPV300	259.200
18159	629A37-0	STATOR/DPV300	STATO/DPV300	259.200
18160	629A38-8	STATOR/GA037G	STATO/GA037G	993.600
18161	629A39-6	STATOR/DCC500	STATO/DCC500	777.600
18162	629A40-1	STATOR/RS002G	STATO/RS002G	557.280
18163	629A41-9	STATOR/DHP487	STATO/DHP487	185.760
18164	629A44-3	STATOR/DTD157	STATO/DTD157	190.080
18165	629A45-1	STATOR/RS001G	STATO/RS001G	1.110.240
18166	629A46-9	MOTOR ASSEMBLY/CL001G	MOTOR/CL001G	2.319.840
18167	629A49-3	STATOR/UB001G	STATO/UB001G	263.520
18168	629A56-6	STATOR/DTM52/XMT04	STATO/DTM52	198.720
18169	629A57-4	STATOR/DFR452	STATO/DFR452	380.160
18170	629A60-5	STATOR/DDA450	STATO/DDA450	799.200
18171	629A61-3	DC MOTOR/DUN461W	CUM MOTOR/DUN461W	332.640
18172	629A63-9	DC MOTOR/DUN461W	CUM MOTOR/DUN461W	375.840
18173	629A72-8	STATOR COMPLETE/TW007G	STATO/TW007G	4.060.800
18174	629A75-2	STATOR/UH004G	STATO/UH004G	319.680
18175	629A76-0	STATOR/LS003G	STATO/LS003G	1.006.560
18176	629A80-9	STATOR/TD112D	STATO/TD112D	185.760
18177	629A81-7	STATOR/SP001G	STATO/SP001G	984.960
18178	629A82-5	STATOR/UR012G	STATO/UR012G	2.125.440
18179	629A83-3	STATOR 36V/VC001GL	STATO/VC001GL	267.840
18180	629A85-9	STATOR/UC004G	STATO/UC004G	557.280
18181	629A87-5	STATOR/LM001J	STATO/LM001J	2.034.720
18182	629A88-3	DC MOTOR/DLM480	CUM MOTOR/DLM480	5.590.080
18183	629A89-1	STATOR/HR007G	STATO/HR007G	259.200
18184	629A91-4	MOTOR ASSEMBLY/AS001G	MOTOR/AS001G	2.587.680
18185	629A92-2	STATOR/CE001G	STATO/CE001G	1.317.600
18186	629A94-8	STATOR/DFT060T	STATO/DFT060T	1.239.840
18187	629A95-6	DC MOTOR/DLM230	CUM MOTOR/DLM230	2.432.160
18188	629A96-4	STATOR/HR008G	STATO/HR008G	954.720
18189	629A97-2	STATOR/UA001G	STATO/UA001G	976.320
18190	629A98-0	STATOR/DTW300	STATO/DTW300	211.680
18191	629A99-8	STATOR/PT001G	STATO/PT001G	285.120
18192	629B00-9	STATOR/UC012G	STATO/UC012G	1.334.880
18193	629B03-3	STATOR/PB002G	STATO/PB002G	1.326.240
18194	629B05-9	DC MOTOR/DBO480	CUM MOTOR/DBO480	384.480
18195	629B10-6	STATOR COMPLETE/PV001G	STATO/PV001G	5.538.240
18196	629B14-8	STATOR/DJV184	STATO/DJV184	181.440
18197	629B15-6	STATOR/KP001G	STATO/KP001G	812.160
18198	629B16-4	STATOR/VC008G	STATO/VC008G	211.680
18199	629B21-1	STATOR/VR001G	STATO/VR001G	211.680
18200	629B23-7	STATOR/DMC300	STATO/DMC300	228.960
18201	629B24-5	STATOR/DUH606	STATO/DUH606	198.720
18202	629B33-4	STATOR/DFT087F	STATO/DFT087F	1.166.400
18203	629B35-0	STATOR COMPLETE/PP001G	STATO/PP001G	4.920.480
18204	629B59-6	STATOR COMPLETE/DTW1001	STATO/DTW1001	324.000
18205	629B61-9	STATOR COMPLETE/DGA404/DGA404	STATO/DGA404	319.680
18206	629B62-7	STATOR/DUC307	STATO/DUC307	324.000
18207	629B64-3	STATOR/JV001G	STATO/JV001G	254.880
18208	629B65-1	STATOR/DJR189	STATO/DJR189	203.040
18209	629B69-3	STATO/DSP601	STATO/DSP601	324.000
18210	629B70-8	STATOR/DCO181	STATO/DCO181	380.160
18211	629B71-6	STATOR/DHK180	STATO/DHK180	375.840
18212	629B72-4	STATOR/DRT50	STATO/DRT50	319.680
18213	629B73-2	STATOR/DUB362	STATO/DUB362	324.000
18214	629B75-8	STATOR/VC006GM	STATO/VC006GM	902.880
18215	629B77-4	DC MOTOR/VC006GM	CUM MOTOR/VC006GM	228.960
18216	629B80-5	STATOR/DGA700	STATO/DGA700	492.480
18217	629B81-3	STATOR COMPLETE/HS012G	STATO/HS012G	3.870.720
18218	629B82-1	STATOR COMPLETE/HR010G	STATO/HR010G	4.082.400
18219	629B84-7	STATOR/LM001G	STATO/LM001G	894.240
18220	629B85-5	STATOR/LM001G	STATO/LM001G	993.600
18221	629B87-1	MOTOR ASSEMBLY/DCL283F	MOTOR/DCL283F	2.185.920
18222	629B88-9	STATOR/UT001G	STATO/UT001G	1.386.720
18223	629B89-7	DC MOTOR/DUR193	CUM MOTOR/DUR193	406.080
18224	629B90-2	STATOR COMPLETE/UB002C	STATO/UB002C	825.120
18225	629B91-0	STATOR/UC100D	STATO/UC100D	185.760
18226	629B92-8	STATOR/UC100D	STATO/UC100D	190.080
18227	629B95-2	DC MOTOR/DUH507	CUM MOTOR/DUH507	324.000
18228	629B96-0	STATOR/UR013G	STATO/UR013G	734.400
18229	629B97-8	STATOR/ST001G	STATO/ST001G	289.440
18230	629B98-6	STATOR COMPLETE/DHP489	STATO/DHP489	2.397.600
18231	629B99-4	MOTOR ASSEMBLY/DAS180	CUM MOTOR/DAS180	2.445.120
18232	629C02-1	STATOR/DHS780	STATO/DHS780	479.520
18233	629C04-7	STATOR/DCS553	STATO/DCS553	328.320
18234	629C05-5	STATOR COMPLETE/DHP486	STATO/DDF486	2.363.040
18235	629C07-1	DC MOTOR/UP100D	CUM MOTOR/UP100D	23.328.000
18236	629C08-9	STATOR/TD003G	STATO/TD003G	194.400
18237	629C09-7	STATOR/PM001G	STATO/PM001G	885.600
18238	629C11-0	STATOR/GA048G	STATO/GA048G	1.002.240
18239	629C12-8	STATOR/DHW080	STATO/DHW080	311.040
18240	629C16-0	STATOR/DCS551	STATO/DCS551	324.000
18241	629C18-6	STATOR/DHR183	STATO/DHR183	228.960
18242	629C25-9	DC MOTOR/RM350D	MÔ TƠ/RM350D	2.972.160
18243	629C26-7	DC MOTOR/RM350D	MÔ TƠ/RM350D	686.880

18244	629C27-5	STATOR/DTWA260	STATO/DTWA260	311.040
18245	629C28-3	STATOR/UV001G	STATO/UV001G	1.300.320
18246	629C29-1	STATOR/VC010G	STATO/VC010G	280.800
18247	629C30-6	STATOR/VS001G	STATO/VS001G	254.880
18248	629C31-4	STATOR/VS001G	STATO/VS001G	181.440
18249	629C35-6	DC MOTOR/DUP180	CUM MOTOR/DUP180	20.196.000
18250	629C40-3	STATOR/HW001G	STATO/HW001G	872.640
18251	629C42-9	DC MOTOR/LM004G	CUM MOTOR/LM004G	2.980.800
18252	629C44-5	STATOR/DTW1004	STATO/DTW1004	453.600
18253	629C56-8	STATOR/VC011G/VC012G	STATO/VC011G	263.520
18254	629C57-6	STATOR/DFL303F	STATO/DFL303F	1.183.680
18255	629C60-7	STATOR/UC021G	STATO/UC021G	635.040
18256	629C63-1	STATOR/UB004C	STATO/UB004C	972.000
18257	629C64-9	STATOR/HM004G	STATO/HM004G	1.512.000
18258	629C70-4	STATOR/CE003G	STATO/CE003G	557.280
18259	629C71-2	STATOR/DRT52	STATO/DRT52	254.880
18260	629C73-8	MOTOR ASSEMBLY/DTM52	CUM MOTOR/DTM52	2.207.520
18261	629C79-6	STATOR/TM001G	STATO/TM001G	228.960
18262	629C80-1	STATOR/PS001G	STATO/PS001G	311.040
18263	629C86-9	STATOR/HS013G	STATO/HS013G	704.160
18264	629C88-5	STATOR/UC029G	STATO/UC029G	233.280
18265	629D06-9	DC MOTOR/UB002G	MÔ TÔ/UB002G	531.360
18266	630999-1	CONTROLLER/DUP362	BỘ ĐIỀU KHIỂN/DUP362	9.697.600
18267	630A38-3	ADP07 AC ADAPTER SET/DF001D/DF001D	CỤC SẠC PIN/DF001D	162.800
18268	631011-0	DIODE S3V60ZM-H/9207SPB	DI OT S3/9207SPB	330.000
18269	631221-9	CONTROLLER 200/220/240V/LS1013	BO MẠCH/LS1013	1.456.400
18270	631227-7	CONTROLLER 200-250V/9237C	BO MẠCH/9237C	1.276.000
18271	631371-0	PILOT LAMP COMPLETE/2012NB	ĐÈN BAO/2012NB	202.400
18272	631382-5	CONTROLLER/9563C	BO MẠCH/9563C	1.430.000
18273	631402-5	CONTROLLER/GD0800C	BO MẠCH/GD0800C	1.821.600
18274	631424-5	CONTROLLER/BO6030	BỘ ĐIỀU KHIỂN/BO6030	558.800
18275	631427-9	CONTROLLER/PV7001C	BO MẠCH/PV7001C	2.112.000
18276	631429-5	CONTROLLER/GV7000C	BO MẠCH/GV7000C	1.786.400
18277	631492-8	CONTROLLER/SG1250	BO MẠCH/SG1250	1.469.600
18278	631513-6	LED CIRCUIT/BFT080F	MẠCH ĐÈN LED/BFT080F	321.200
18279	631514-4	BUZZER CIRCUIT/BFT080F	MẠCH COI BAO/BFT080F	277.200
18280	631532-2	CIRCUIT BOARD/DC1850	MẠCH SẠC/DC1850	545.600
18281	631534-8	CONTROLLER/HP2070	BO MẠCH/HP2070	1.262.800
18282	631550-0	LED CIRCUIT/BCS550	ĐÈN BAO/BCS550	184.800
18283	631553-4	SOFT START CIRCUIT/4112HS	BO MẠCH ĐIỆN TỬ/4112HS	1.210.000
18284	631613-2	SOFT START CIRCUIT/2704	BO MẠCH/2704	580.800
18285	631622-1	LED CIRCUIT/DFL301F	ĐÈN LED/DFL301F	268.400
18286	631639-4	CONTROLLER/2107F	BO MẠCH/2107F	624.800
18287	631641-7	LIGHT CIRCUIT/2107F	BỘ ĐÈN BAO/2107F	1.166.000
18288	631651-4	CONTROLLER/JR3070CT	BO MẠCH/JR3070CT	1.130.800
18289	631653-0	CONTROLLER/JR3060T	BO MẠCH/JR3060T	646.800
18290	631657-2	CONTROLLER/HR4011C	BO MẠCH/HR4011C	1.240.800
18291	631671-8	PILOT LAMP/HM1810	ĐÈN BAO/HM1810	206.800
18292	631672-6	CONTROLLER/MT400	BO MẠCH/MT400	215.600
18293	631677-6	CONTROLLER/9032	BO MẠCH/9032	462.000
18294	631678-4	CONTROLLER/4304	BO MACH/4304	462.000
18295	631689-9	LED CIRCUIT/DJR181	ĐÈN LED/DJR181	259.600
18296	631693-8	LIGHT CIRCUIT/DTW251	ĐÈN LED/DTW251	211.200
18297	631706-5	PILOT LAMP/UT1305	ĐÈN LED/UT1305	162.800
18298	631714-6	LED CIRCUIT/BJS160	ĐÈN BAO/BJS160	171.600
18299	631719-6	CONTROLLER/UC4051A	BO MẠCH/UC4051A	880.000
18300	631727-7	CONTROLLER/HR5211C	BO MẠCH/HR5211C	1.623.600
18301	631729-3	CONTROLLER/CA5000	BO MẠCH/CA5000	1.592.800
18302	631737-4	CONTROLLER/KP0810C	BO MẠCH/KP0810C	682.000
18303	631738-2	LIGHT CIRCUIT/DTW450	ĐÈN LED/DTW450	330.000
18304	631742-1	CONTOROLLER/HR4030C	BO MẠCH/HR4030C	1.122.000
18305	631744-7	LIGHT CIRCUIT/DJV180	ĐÈN BAO/DJV180	171.600
18306	631746-3	LIGHT CIRCUIT/HR2470F	ĐÈN LED/HR2470F	154.000
18307	631751-0	CONTROLLER/HR4511C	BO MACH/HR4511C	1.227.600
18308	631755-2	POWER SUPPLY CIRCUIT/DFL201F	DÂY ĐIỆN/DFL201F	453.200
18309	631764-1	LED CIRCUIT/DFL201F	ĐÈN LED/DFL201F	268.400
18310	631766-7	CONTROLLER/4350FCT	BO MẠCH/4350FCT	1.113.200
18311	631768-3	CONTROLLER/4350CT	BO MẠCH/4350CT	1.139.600
18312	631784-5	CONTROLLER/HR3200C	BO MẠCH/HR3200C	1.566.400
18313	631792-6	LIGHT CIRCUIT/DHR202	MẠCH ĐÈN/DHR202	154.000
18314	631799-2	CONTROLLER/PC5000C	BO MẠCH/PC5000C	994.400
18315	631811-8	CONTROLLER/DF010D	BO MẠCH/DF010D	765.600
18316	631813-4	LED CIRCUIT/DF030D	ĐÈN LED/DF030D	96.800
18317	631814-2	LED CIRCUIT/DDA340	ĐÈN BAO/DDA340	171.600
18318	631826-5	CHARGING CIRCUIT/DC18SE	MẠCH/DC18SE	2.530.000
18319	631836-2	CHARGING CIRCUIT COMPLETE/DC10WA	MẠCH/DC10WA	1.179.200
18320	631847-7	CONTROLLER/9565CVR	BO MẠCH/9565CVR	1.078.000
18321	631851-6	CHARGING CIRCUIT/DC18SD	BO MẠCH/DC18SD	1.403.600
18322	631862-1	LED CIRCUIT/RP2301FC	MẠCH LED/RP2301FC	220.000
18323	631865-5	CONTROLLER/LS1016	BO MẠCH/LS1016	752.400
18324	631869-7	CONTROLLER/HM1203C	BO MẠCH/HM1203C	1.073.600
18325	631871-0	CONTROLLER/HM1213C	BO MẠCH/HM1213C	1.337.600
18326	631873-6	LIGHT CIRCUIT/TD0101F	MẠCH ĐÈN LED/TD0101F	220.000
18327	631878-6	CHARGING CIRCUIT/DC36RA	MẠCH/DC36RA	7.158.800
18328	631898-0	CONTROLLER/DVF154	BO MẠCH/DVF154	831.600
18329	631906-7	CONTROLLER/BO3711	BO MẠCH/BO3711	523.600
18330	631908-3	POWER SUPPLY CIRCUIT/LS1219L	MẠCH NGUỒN ĐIỆN/LS1219L	506.000
18331	631922-9	SUB CONTROLLER/DVC860L	BO MẠCH/DVC860L	189.200
18332	631930-0	CONTROLLER/HM0870C	BO MẠCH/HM0870C	1.126.400
18333	631932-6	CONTROLLER/HM0871C	BO MẠCH/HM0871C	1.394.800
18334	631937-6	LIGHT CIRCUIT/HR2611F	MẠCH ĐÈN/HR2611F	158.400
18335	631939-2	LIGHT CIRCUIT/FS2500	MẠCH LED/FS2500	158.400
18336	631942-3	CONTROLLER/BBC231U	BO MẠCH/BBC231U	379.500
18337	631944-9	CONTROLLER/GA7020R	BO MẠCH/GA7020R	805.200
18338	631946-5	CONTROLLER/GA7030R	BO MẠCH/GA7030R	1.038.400
18339	631956-2	CONTROLLER/BO5041	BO MẠCH/BO5041	470.800
18340	631971-6	CONTROLLER/BUC250	BO MẠCH/BUC250	1.144.000
18341	631973-2	SWITCH UNIT/BUB360	CÔNG TÁC/BUB360	151.200
18342	631988-9	CONTROLLER/BUH550	BO MẠCH/BUH550	1.078.000
18343	631997-8	MOTOR CONTROL UNIT/DFL201F	BO MẠCH/DFL201F	14.616.800
18344	631998-6	MOTOR CONTROL UNIT/DFL301F	BO MẠCH/DFL301F	14.616.800
18345	632073-1	TERMINAL BASE COMPLETE 55C/6501	Ổ CHỐI THAN/6501	118.800

18346	632673-7	SUPPORT COMPLETE/5806B	ĐỀ RÁP THAN/5806B	110.000
18347	632783-0	LEAD UNIT/9237C	GHIM NÓI ĐIỆN/9237C	26.400
18348	632799-5	SUPPORT UNIT/LC1230	GIA ĐỔ/LC1230	241.920
18349	632828-4	YOKE UNIT/DHR263	STATO/DHR263	470.880
18350	632999-7	SWITCH BLOCK/9563C	BỘ CÔNG TÁC/9563C	185.760
18351	632A23-2	SWITCH UNIT/DDF453	CÔNG TÁC/DDF453	717.120
18352	632A24-0	SWITCH UNIT/BDF343	CÔNG TÁC/BDF343	629.200
18353	632A38-9	SWITCH UNIT/M6901D	CÔNG TÁC/M6901D	535.680
18354	632A39-7	STATOR UNIT/BTD136	STATO/BTD136	3.304.800
18355	632A40-2	STATOR UNIT/DTD147	STATO/DTD147	3.304.800
18356	632A58-3	LEAD UNIT/RBC411U	DAY DẪN GIM ĐIỆN/RBC411U	4.400
18357	632A59-1	LEAD UNIT/RBC411U	DAY DẪN/RBC411U	4.400
18358	632A68-0	LEAD UNIT/VC3211M	DÂY GHIM ĐIỆN/VC3211M	35.200
18359	632A69-8	BRUSH HOLDER COMPLETE/TD091D	Ổ CHỐI THAN/TD091D	88.000
18360	632A83-4	SWITCH UNIT/HR4013C	CÔNG TÁC/HR4013C	596.160
18361	632A84-2	BRUSH HOLDE UNIT/HR4013C	Ổ CHỐI THAN/HR4013C	259.600
18362	632A91-5	BRUSH HOLDER COMPLETE/BTW074	Ổ CHỐI THAN/BTW074	70.400
18363	632A96-5	SWITH UNIT/DJV181	CÔNG TÁC/DJV181	876.960
18364	632A97-3	SWITCH CORD/EA3601F	DAY CÔNG TÁC/EA3601F	39.600
18365	632A98-1	EARTH CORD/EA3601F	CÁN GAT/EA3601F	48.400
18366	632B34-3	TERMINAL UNIT/DC18SF	ĐỀ GAI PIN/DC18SF	668.800
18367	632B56-3	SWITCH UNIT/DJV182	CÔNG TÁC/DJV182	768.960
18368	632B58-9	STOP SWITCH UNIT/EM2550UH	CÔNG TÁC/EM2550UH	56.160
18369	632B59-7	BRUSH HOLDER UNIT/HR5212C	Ổ CHỐI THAN/HR5212C	171.600
18370	632B66-0	LEAD UNIT/DHS710	DAY CÁP GHIM ĐIỆN/DHS710	79.200
18371	632B67-8	SWITCH UNIT/JV143D	CÔNG TÁC/JV143D	479.520
18372	632B69-4	YOKE UNIT/DTM51	STATO/DTM51	233.280
18373	632B83-0	CONTROLLER UNIT/DPB180	BO MẠCH/DPB180	2.191.200
18374	632B88-0	BRUSH HOLDER COMPLETE/DTM51	Ổ CHỐI THAN/DTM51	61.600
18375	632B89-8	BRUSH HOLDER COMPLETE/DTM51	Ổ CHỐI THAN/DTM51	61.600
18376	632B91-1	SWITCH UNIT/DDA340	CÔNG TÁC/DDA340	721.440
18377	632B93-7	ENDBELL COMPLETE/DUB361	Ổ CHỐI THAN/DUB361	47.520
18378	632C03-0	CONTROLLER UNIT/DPB181	BO MẠCH/DPB181	60.500
18379	632C07-2	LEAD UNIT/EB7650TH	BỘ ĐẦU/EB7650TH	167.200
18380	632C08-0	LEAD UNIT/EB7650TH	BỘ ĐẦU/EB7650TH	105.600
18381	632C14-5	ENDBELL COMPLETE/DCO180	VO NÔNG/DCO180	52.800
18382	632C15-3	LEAD UNIT/HR5212C	DAY CÁP GHIM ĐIỆN/HR5212C	57.200
18383	632D00-2	BRUSH HOLDER UNIT/HM1307C	Ổ CHỐI THAN/HM1307C	180.400
18384	632D60-4	STATOR UNIT/DTD137	STATO/DTD137	3.149.280
18385	632D61-2	STATOR UNIT/DTD148	STATO/DTD148	2.298.240
18386	632D62-0	STATOR UNIT/DTW280	STATO/DTW280	3.624.480
18387	632D63-8	STATOR UNIT/DTW281	STATO/DTW281	3.758.400
18388	632D74-3	LEAD UNIT/EM3400U	DAY CÁP GHIM ĐIỆN/EM3400U	4.400
18389	632D81-6	SWITCH UNIT/DHS680	CÔNG TÁC/DHS680	375.840
18390	632D94-7	SWITCH UNIT/DHR165	CÔNG TÁC/DHR165	796.400
18391	632D96-3	ENDBELL COMPLETE/DHR165	Ổ CHỐI THAN/DHR165	57.200
18392	632E01-6	BRUSH HOLDER UNIT/HM1812	Ổ CHỐI THAN/HM1812	17.280
18393	632E02-4	LEAD UNIT/HM1812	DAY CÁP GHIM ĐIỆN/HM1812	79.200
18394	632E11-3	TERMINAL UNIT/DC18RD	ĐỀ GAI/DC18RD	1.075.680
18395	632E12-1	SWITCH UNIT/DGA408	CÔNG TÁC/DGA408	203.040
18396	632E22-8	CONTROLLER UNIT/CL183D	BO MACH/CL183D	224.400
18397	632E26-0	SWITCH UNIT/DUR189	CÔNG TÁC/DUR189	241.920
18398	632E35-9	SWITCH UNIT/DFL651F	CÔNG TÁC/DFL651F	14.040
18399	632E36-7	STATOR UNIT/DCS551	STATO/DCS551	2.894.400
18400	632E38-3	LEAD UNIT/EBH340U	DÂY GHIM ĐIỆN/EBH340U	22.000
18401	632E39-1	LEAD UNIT/EPH1000X	DÂY ĐIỆN/EPH1000X	22.000
18402	632E40-6	SWITCH UNIT/DUR365U	CÔNG TÁC/DUR365U	233.280
18403	632E41-4	CABLE WITH PLUG/EK8100	NÚT CAO SU GIỮ DÂY/EK8100	7.560
18404	632E44-8	SWITCH UNIT/DCS551	CÔNG TÁC/DCS551	375.840
18405	632F21-6	BRUSH HOLDER COMPLETE/DDF482	Ổ CHỐI THAN/DDF482	330.000
18406	632F22-4	BRUSH HOLDER COMPLETE/DDF482	Ổ CHỐI THAN/DDF482	145.200
18407	632F23-2	BRUSH HOLDER COMPLETE/DTD152	Ổ CHỐI THAN/DTD152	198.000
18408	632F41-0	SHORT-CIRCUIT CABLE/EA4301F	DÂY ĐIỆN CỎ GIM/EA4301F	5.500
18409	632F44-4	LEAD WIRE/BHX2500	DÂY ĐIỆN KẾT NỐI/BHX2500	17.600
18410	632F45-2	LEAD UNIT/BHX2500	DÂY ĐIỆN/BHX2500	17.600
18411	632f47-8	SWITCH UNIT/JR105D	CÔNG TÁC/JR105D	876.960
18412	632F74-5	SWITCH UNIT/GA7060	CÔNG TÁC/GA7060	267.840
18413	632F77-9	SWITCH UNIT/GA7061R	CÔNG TÁC/GA7061R	367.200
18414	632F82-6	LEAD UNIT/DLM431	DAY CÁP GHIM ĐIỆN/DLM431	83.600
18415	632F84-2	CONTROLLER UNIT/CC301D	BO MẠCH/CC301D	67.100
18416	632F87-6	BRUSH HOLDER COMPLETE/DTD149	Ổ CHỐI THAN/DTD149	127.600
18417	632F93-1	YOKE UNIT/DTD149	STATO/DTD149	164.160
18418	632F97-3	LEAD UNIT/DVC860L	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/DVC860L	281.600
18419	632G44-0	LEAD UNIT/EB7660TH	BỘ ĐẦU/EB7660TH	17.600
18420	632G53-9	TERMINAL UNIT/DC10SB	ĐỀ GAI/DC10SB	423.360
18421	632G54-7	SWITCH UNIT/JV101D	CÔNG TÁC/JV101D	648.000
18422	632G60-2	SWITCH UNIT/DPT353	CÔNG TÁC/DPT353	181.440
18423	632G71-7	CURRENT FUSE UNIT/HW1200	CẦU CHỈ/HW1200	90.720
18424	632G73-3	CURRENT FUSE UNIT/HW1300	CẦU CHỈ/HW1300	90.720
18425	632H17-9	FUSE UNIT/CL100D	CẦU CHỈ/CL100D	43.200
18426	632H18-7	FUSE UNIT/DCL180	CẦU CHỈ/DCL180	43.200
18427	632H42-0	CONTROLLER UNIT/DCL182	BO MẠCH/DCL182	668.800
18428	632H44-6	CONTROLLER UNIT/DCL182F	BO MẠCH/DCL182F	620.400
18429	632H47-0	SWITCH UNIT/DUC353	CÔNG TÁC/DUC353	293.760
18430	632H63-2	FUSE UNIT/CL106FD	GHIM NÓI ĐIỆN/CL106FD	47.520
18431	632H65-8	TERMINAL UNIT/BTC04	BỘ GAI PIN/BTC04	501.600
18432	632H97-5	SWITCH UNIT/SD100D	CÔNG TÁC/SD100D	954.720
18433	632J23-6	FIELD/DTW284	STATO/DTW284	2.609.280
18434	632J24-4	STATOR UNIT/DTW285	STATO/DTW285	2.604.960
18435	632J30-9	LEAD UNIT A/EB5300	DÂY ĐIỆN A/EB5300	17.600
18436	632J31-7	LEAD UNIT A/EB5300TH	DÂY GHIM ĐIỆN/EB5300TH	4.400
18437	632J50-3	LEAD UNIT B/EB5300	DÂY ĐIỆN B/EB5300	17.600
18438	632J60-0	LEAD UNIT B/EB5300TH	DÂY GHIM ĐIỆN/EB5300TH	4.400
18439	632J70-7	YOKE UNIT/DDF482	STATO/DDF482	259.200
18440	632J71-5	YOKE/BHP456	STATO/BHP456	397.440
18441	632J77-3	SWITCH UNIT/DF031D	CÔNG TÁC/DF031D	594.000
18442	632J82-0	SWITCH UNIT/DTW190	CÔNG TÁC/DTW190	620.400
18443	632J83-8	LEAD UNIT/DVC864L	DÂY GHIM ĐIỆN/DVC864L	92.400
18444	632J90-1	CONTROLLER UNIT/DPT353	BO MẠCH/DPT353	1.469.600
18445	632J92-7	CONTROLLER UNIT/PT354	BO MẠCH/PT354	1.544.400
18446	632K06-2	SWITCH UNIT/DPT353	CÔNG TÁC/DPT353	203.040
18447	632K10-1	CONTROLLER UNIT/UH201D	BO MẠCH/UH201D	62.700

18448	632K18-5	SWITCH UNIT/DFT023F	CÔNG TÁC/DFT023F	194.400
18449	632K38-9	BRUSH HOLDER UNIT/HR2651T	Ổ CHỐI THAN/HR2651T	154.000
18450	632K41-0	BRUSH HOLDER UNIT/HR1841F	Ổ CHỐI THAN/HR1841F	176.000
18451	632K43-6	TERMINAL UNIT/DC18RE	ĐỀ GAI PIN/DC18RE	1.049.760
18452	632K44-4	CONTROLLER UNIT/CL111D	BO MẠCH/CL111D	1.540.000
18453	632K49-4	LEAD UNIT/DCU180	DÂY DẪN ĐIỆN/DCU180	325.600
18454	632K50-9	LEAD UNIT/DCU180	DÂY DẪN ĐIỆN/DCU180	96.800
18455	632K58-3	SWITCH UNIT/TL064D	CÔNG TÁC/TL064D	1.123.200
18456	632K92-3	SWITCH UNIT/DRT50	CÔNG TÁC/DRT50	172.800
18457	632K95-7	CONTROLLER UNIT/CG100D	BO MẠCH/CG100D	2.182.400
18458	632K99-9	SWITCH BLOCK/GA4040C	BỘ CÔNG TÁC/GA4040C	164.160
18459	632L09-2	SWITCH UNIT/DLS111	CÔNG TÁC/DLS111	207.360
18460	632L18-1	BRUSH HOLDER COMPLETE/DTW250	Ổ CHỐI THAN/DTW250	110.000
18461	632L22-0	LEAD UNIT/UR100D	THANH DẪN/UR100D	17.600
18462	632L24-6	SWITCH BLOCK/GA4040	GIA ĐỒ CÔNG TÁC/GA4040	177.120
18463	632L35-1	CONTROLLER UNIT/DCG180	BỘ ĐIỀU CHỈNH/DCG180	2.860.000
18464	632L39-3	LEAD UNIT/DHR400	ĐẦU NỐI GIM ĐIỆN/DHR400	88.000
18465	632L42-4	CONTROLLER UNIT/DPB181	BO MẠCH/DPB181	739.200
18466	632L47-4	CONNECTOR UNIT/DHR400	ĐẦU KẾT NỐI/DHR400	436.320
18467	632L48-2	SWITCH UNIT/DUC254	CÔNG TÁC/DUC254	302.400
18468	632L49-0	SWITCH UNIT/DUC254	CÔNG TÁC/DUC254	194.400
18469	632L80-6	SWITCH UNIT/DHS660	CÔNG TÁC/DHS660	228.960
18470	632L84-8	SWITCH UNIT/DTD171	CÔNG TÁC/DTD171	211.200
18471	632L87-2	CONNECTOR UNIT/DHR282	GHIM NỐI ĐIỆN/DHR282	325.600
18472	632L91-1	CONTROLLER UNIT/HS301D	BO MẠCH/HS301D	831.600
18473	632L94-5	SWITCH UNIT/DTR180	CÔNG TÁC/DTR180	254.880
18474	632L95-3	LEAD UNIT/DHR280	DÂY ĐIỆN CỎ ĐẦU GIM/DHR280	57.200
18475	632L96-1	MOTOR COMPLETE/TW140D	DC MOTOR/TW140D	436.320
18476	632M06-4	SWITCH UNIT/TW140D	CÔNG TÁC/TW140D	682.000
18477	632M22-6	CONTROLLER UNIT/DBO180	BO MẠCH/DBO180	770.000
18478	632M46-2	CONTROLLER UNIT/BFL082F/BFL061F	BO MẠCHBFL082F/BFL061F	2.899.600
18479	632M67-4	CONTROLLER UNIT/DRV250	BO MẠCH/DRV250	5.134.800
18480	632M68-2	SWITCH UNIT/DCS553	CÔNG TÁC/DCS553	228.960
18481	632M81-0	LEAD UNIT/DLM460	DÂY GHIM ĐIỆN/DLM460	146.880
18482	632M82-8	SWITCH UNIT/DPT353	CÔNG TÁC/DPT353	164.160
18483	632M90-9	SWITCH UNIT/DRV250	CÔNG TÁC/DRV250	203.040
18484	632M92-5	SWITCH UNIT/DHS780	CÔNG TÁC/DHS780	228.960
18485	632N32-9	CONTROLLER UNIT/CL121D	BO MẠCH/CL121D	708.400
18486	632N35-3	CONTROLLER UNIT/WUT02	BỘ ĐIỀU KHIỂN/WUT02	4.048.000
18487	632N37-9	CONTROLLER UNIT/DWT310	BO MẠCH/DWT310	6.129.200
18488	632N38-7	CONTROLLER UNIT/DFN350	BO MẠCH/DFN350	1.848.000
18489	632N57-3	SWITCH UNIT/DCL280F	CÔNG TÁC/DCL280F	436.320
18490	632N59-9	BRUSH HOLDER UNIT/HR3001C	Ổ CHỐI THAN/HR3001C	324.000
18491	632N61-2	SWITCH UNIT/DHW080	CÔNG TÁC/DHW080	259.200
18492	632N91-3	CAPACITOR UNIT/DF0300	TỤ LỌC/DF0300	35.200
18493	632N92-1	TERMINAL UNIT/ADP10	ĐỀ GAI PIN/ADP10	609.120
18494	632P18-5	CONTROLLER UNIT/DLM382	BO MẠCH/DLM382	1.755.600
18495	632P20-8	CONTROLLER UNIT/DLM432	BO MẠCH/DLM432	1.768.800
18496	632P24-0	FAN 40/DC40RA	QUẠT TẢN NHIỆT 40/DC40RA	345.600
18497	632P25-8	FAN 40/DC40RA	QUẠT TẢN NHIỆT 40/DC40RA	345.600
18498	632P49-4	TERMINAL UNIT/JR001	ĐỀ GAI/JR001	198.720
18499	632P52-5	HOLDER ARM UNIT/DF0300	Ổ THAN/DF0300	264.000
18500	632P57-5	SWITCH UNIT/DTD156	CÔNG TÁC/DTD156	607.200
18501	632P64-8	TERMINAL UNIT/HR001G	ĐỀ GAI PIN/HR001G	194.400
18502	632P65-6	TERMINAL UNIT/GA003	ĐỀ GAI/GA003	190.080
18503	632P71-1	SWITCH UNIT/DUN500	CÔNG TÁC/DUN500	207.360
18504	632P74-5	LEAD UNIT/DLM533	ĐẦU NỐI ĐIỆN/DLM533	250.560
18505	632P80-0	LEAD UNIT/DUB363	ĐÈN LED/DUB363	22.000
18506	632P82-6	CONTROLLER UNIT/DRV250	BO MẠCH ĐIỀU KHIỂN/DRV250	5.170.000
18507	632P83-4	LEAD UNIT/DCE090	ĐẦU NỐI ĐIỆN/DCE090	164.160
18508	632P85-0	CONTROLLER UNIT/DST421	BO MẠCH/DST421	1.531.200
18509	632P86-8	SWITCH UNIT/DST421	CÔNG TÁC/DST421	311.040
18510	632P88-4	LEAD UNIT/HR3001C	DÂY DẪN ĐIỆN/HR3001C	17.600
18511	632P89-2	LEAD UNIT/HR3001C	DÂY DẪN ĐIỆN/HR3001C	44.000
18512	632R09-8	CONTROLLER UNIT/DUH523	BO MẠCH/DUH523	624.800
18513	632R22-6	LEAD UNIT/DVC560	ĐẦU NỐI GHIM ĐIỆN/DVC560	206.800
18514	632R23-4	LEAD UNIT/DVC560	ĐẦU NỐI GHIM ĐIỆN/DVC560	189.200
18515	632R24-2	LEAD UNIT/DVC560	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/DVC560	184.800
18516	632R30-7	SWITCH UNIT/DVC560	CÔNG TÁC/DVC560	349.920
18517	632R60-8	SWITCH UNIT/UB100D	CÔNG TÁC/UB100D	660.960
18518	632R64-0	LEAD UNIT/HR005G	ĐÈN/HR005G	118.800
18519	632R65-8	BRUSH HOLDER UNIT/HM1511	Ổ CHỐI THAN/HM1511	306.720
18520	632R68-2	SWITCH UNIT/DUB185	CÔNG TÁC/DUB185	431.200
18521	632R80-2	SCIROCCO FAN/DC40RB	QUẠT LẠM MÁT/DC40RB	1.326.240
18522	632R81-0	FAN 60/DC40RB	CẢNH QUẠT 60/DC40RB	1.326.240
18523	632R82-8	CONTROLLER UNIT/DUH523	BO MẠCH/DUH523	976.800
18524	632R89-4	LEAD UNIT/HR006G	ĐẦU GHIM DÂY ĐIỆN/HR006G	177.120
18525	632R92-5	CONTROLLER UNIT/CL106FD	BO MẠCH/CL106FD	347.600
18526	632R94-1	CONTROLLER UNIT/CL107FD	BO MẠCH/CL107FD	664.400
18527	632R96-7	SENSOR UNIT/RS002G	MẠCH CẢM BIẾN/RS002G	695.200
18528	632R98-3	TERMINAL UNIT/HR006G	ĐỀ GAI PIN/HR006G	194.400
18529	632R99-1	TERMINAL UNIT/DF002G	ĐỀ GAI PIN/DF002G	194.400
18530	632S19-1	LEAD UNIT/DUM111	DÂY DẪN/DUM111	30.800
18531	632S31-1	SWITCH UNIT/FN001G	CÔNG TÁC/FN001G	168.480
18532	632S32-9	LEAD UNIT/CL001G	DÂY KẾT NỐI/CL001G	35.200
18533	632S34-5	SWITCH UNIT/DTM52/XMT04	CÔNG TÁC/DTM52/XMT04	198.720
18534	632S39-5	SWITCH UNIT/GA7070	CÔNG TÁC/GA7070	380.160
18535	632S41-8	BRUSH HOLDER UNIT/HP2070	Ổ CHỐI THAN/HP2070	246.400
18536	632S42-6	BRUSH HOLDER UNIT/DP4020	Ổ CHỐI THAN/DP4020	193.600
18537	632S55-7	THERMAL PROTECTOR UNIT/DRC300	CẦU CHỈ NHIỆT/DRC300	185.760
18538	632S56-5	THERMAL PROTECTOR UNIT/DRC300	CẦU CHỈ NHIỆT/DRC300	216.000
18539	632S59-9	TERMINAL UNIT/LM001J	ĐỀ GAI PIN/LM001J	250.560
18540	632S61-2	TERMINAL UNIT/DC64WA	ĐỀ GAI PIN/DC64WA	315.360
18541	632S63-8	TERMINAL UNIT/UC004G	ĐỀ GAI PIN/UC004G	172.800
18542	632S80-8	CONTROLLER UNIT/DBO480	BO MẠCH/DBO480	1.192.400
18543	632S88-2	LEAD UNIT/VC001GL	CHÂN KẾT NỐI/VC001GL	164.160
18544	632T07-4	TERMINAL UNIT/UC012G	ĐỀ GAI PIN/UC012G	172.800
18545	632T08-2	TERMINAL UNIT/VC001GL	ĐỀ GAI PIN/VC001GL	172.800
18546	632T09-0	LEAD UNIT/UR012G	DÂY DẪN/UR012G	194.400
18547	632T10-5	DISPLAY UNIT/DFT060T	MÀN HÌNH HIỂN THỊ LỰC XIẾT/DFT060T	6.366.800
18548	632T11-3	SWITCH UNIT/LM001J	CÔNG TÁC/LM001J	285.120
18549	632T12-1	SWITCH UNIT /UH013G	CÔNG TÁC/UH013G	224.640

18550	632T13-9	SWITCH UNIT/DCU601Z	CÔNG TÁC/DCU601Z	393.120
18551	632T14-7	SWITCH UNIT/DCU601Z	CÔNG TÁC/DCU601Z	211.680
18552	632T16-3	TERMINAL UNIT/DC18WC	ĐÈ GAI PIN/DC18WC	315.360
18553	632T17-1	SWITCH UNIT/TD002G	CÔNG TÁC/TD002G	276.480
18554	632T19-7	LEAD UNIT/UC012G	DAY CÁP ĐIỆN/UC012G	255.200
18555	632T50-3	SWITCH UNIT/UC012G	CÔNG TÁC KHÓA AN TOÀN/UC012G	315.360
18556	632T58-7	LEAD UNIT/CE001G	DAY DẪN ĐIỆN/CE001G	321.200
18557	632T59-5	SWITCH UNIT/DCU601/DCU602	CÔNG TÁC/DCU601/DCU602	289.440
18558	632T61-8	SWITCH UNIT/CE001G	CÔNG TÁC/CE001G	302.400
18559	632T84-6	SWITCH UNIT/DMC300	CÔNG TÁC/DMC300	216.000
18560	632U16-9	YOKE UNIT/TD091D	STATO/TD091D	228.960
18561	632U25-8	CONTROLLER UNIT/DLM382	BO MẠCH/DLM382	2.178.000
18562	632U35-5	SWITCH UNIT/UR013G	CÔNG TÁC/UR013G	298.080
18563	632U37-1	SWITCH UNIT/DTD173	CÔNG TÁC CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DTD173	233.200
18564	632U38-9	SWITCH UNIT/ST001G	CÔNG TÁC/ST001G	276.480
18565	632U41-0	SWITCH UNIT/TW202D	CÔNG TÁC/TW202D	642.400
18566	632U81-8	SWICTH UNIT/RM350D	CÔNG TÁC/RM350D	743.040
18567	632V03-4	LEAD UNIT/VS001G	DAY DẪN ĐIỆN/VS001G	114.400
18568	632V04-2	LEAD UNIT/VS001G	DAY DẪN ĐIỆN/VS001G	127.600
18569	632V07-6	SWITCH UNIT/HW001G	CÔNG TÁC/HW001G	354.240
18570	632V08-4	SWITCH UNIT/HW001G	CÔNG TÁC/HW001G	272.160
18571	632V15-7	SENSOR UNIT/UC021G	BO MẠCH CẢM BIẾN/UC021G	726.000
18572	632V23-8	TERMINAL UNIT/UC021G	ĐÈ GAI PIN/UC021G	220.320
18573	632V24-6	TERMINAL UNIT/UN001G	ĐÈ GAI PIN/UN001G	224.640
18574	632V26-2	SWITCH UNIT/VS001G	CÔNG TÁC 6A/VS001G	328.320
18575	632V43-2	SWITCH UNIT/UB004C	CÔNG TÁC 6A/UB004C	319.680
18576	632V44-0	SWITCH UNIT/CE003G	CÔNG TÁC(CỎ MẠCH ĐIỆN TỬ)/CE003G	712.800
18577	632V45-8	CHOKE COIL UNIT/DP4020/DP4021	CUỘN TỪ/DP4020/DP4021	39.600
18578	632V46-6	CHOKE COIL UNIT/DP4020/DP4021	CUỘN TỪ/DP4020/DP4021	35.200
18579	632V49-0	SWITCH UNIT/UN001G	CÔNG TÁC/UN001G	354.240
18580	632V50-5	SWITCH UNIT/UN001G	CÔNG TÁC/UN001G	241.920
18581	632V51-3	SWITCH UNIT/RP001G	CÔNG TÁC 6A/RP001G	233.280
18582	632V58-9	SWITCH UNIT/UH020G/UH021G	CÔNG TÁC/UH020G/UH021G	652.320
18583	632V59-7	SWITCH UNIT/UH020G/UH021G	CÔNG TÁC/UH020G/UH021G	397.440
18584	632V64-4	BRUSH HOLDER UNIT/HR2670	Ổ CHỐI THAN/HR2670	167.200
18585	632V75-9	SWITCH UNIT/BS001G	CÔNG TÁC/BS001G	233.280
18586	632V95-3	LEAD UNIT/BCC01	ĐẦU NỐI ĐIỆN/BCC01	193.600
18587	632V96-1	SWITCH UNIT/PS001G	CÔNG TÁC/PS001G	384.480
18588	632V97-9	SWITCH UNIT/UC029G	CÔNG TÁC 6A/UC029G	635.040
18589	632W07-2	TERMINAL UNIT/UC029G	ĐÈ GAI PIN/UC029G	207.360
18590	632W19-5	CONTROLLER UNIT/UB002G	BO MẠCH/UB002G	1.592.800
18591	632W33-1	SWITCH UNIT/HP488	CÔNG TÁC BÓP/HP488	391.600
18592	633033-6	FIELD 220V/6501	STATO 220V/6501	518.400
18593	633288-3	FIELD 220V/4304	STATO/4304	388.800
18594	633313-0	FIELD 220V/HR2410	STATO/HR2410	276.480
18595	633323-7	FIELD 220V/6281	STATO/6281	444.960
18596	633338-4	FIELD 220/240V/6307	STATO/6307	518.400
18597	633393-6	FIELD 220-240V/9910	STATO/9910	518.400
18598	633408-9	FIELD 220V-240V/4323	STATO/4323	259.200
18599	633488-5	FIELD 220-240V/HR2020	STATO/HR2020	203.040
18600	633493-2	FIELD 220V/HR2450T	STATO/HR2450T	203.040
18601	633528-9	FIELD 220-240V/DP4010	STATO/DP4010	293.760
18602	633533-6	FIELD 220V/HP1230	STATO/HP1230	177.120
18603	633573-4	FIELD 220-240V/HP2070	STATO/HP2070	453.600
18604	633623-5	FIELD 220V/HR1830	STATO/HR1830	228.960
18605	633658-6	FIELD 220-240V/4326	STATO/4326	259.200
18606	633673-0	FIELD 220V/BO5030	STATO 220V/BO5030	280.800
18607	633688-7	FIELD 220-240V/MT922	STATO/MT922	367.200
18608	633693-4	FIELD 220-240V/FS2500	STATO/FS2500	194.400
18609	633723-1	FIELD 220V/BO5041	STATO/BO5041	311.040
18610	633733-8	FIELD 220-240V/MT431	STATO/MT431	267.840
18611	633753-2	FIELD 220V/M0900B	STATO/M0900B	319.680
18612	633768-9	FIELD 220V/RT0700C	STATO/RT0700C	228.960
18613	633788-3	FIELD 220V/JV0600	STATO/JV0600	302.400
18614	633793-0	FIELD 220-240V/MT870	STATO/MT870	220.320
18615	633798-0	FIELD 220V/MT401	STATO/MT401	367.200
18616	633813-0	FIELD 220V/MT653	STATO/MT653	32.400
18617	633818-0	FIELD 220V/MT653	STATO/MT653	349.920
18618	633879-0	FIELD 220-240V/GA4031	STATO/GA4031	466.560
18619	633903-9	FIELD 220-240V/GA4030R	STATO 220-240V/GA4030R	440.640
18620	633933-0	FIELD 220V/M6002	STATO/M6002	263.520
18621	633978-8	FIELD 220V/MT871	STATO/MT871	203.040
18622	633983-5	FIELD 220V/MT80A	STATO/MT80A	349.920
18623	633988-5	FIELD 220V/MT60	STATO/MT60	315.360
18624	633993-2	FIELD/HR1841F	STATO/HR1841F	233.280
18625	634159-7	FIELD 240V/5740NB	STATO/5740NB	509.760
18626	634178-3	FIELD 220V/6905H	STATO/6905H	894.240
18627	634293-3	FIELD 220/240V/9237C	STATO/9237C	587.520
18628	634408-2	FIELD 220-240V/BO6030	STATO/BO6030	423.360
18629	634413-9	FIELD 220V/5806B	STATO/5806B	505.440
18630	634463-4	FIELD 220V/BO4901	STATO/BO4901	578.880
18631	634513-5	FIELD 220-240V/4131	RỎ TỎ/4131	699.840
18632	634553-3	FIELD 220V/UT1305	STATO/UT1305	531.360
18633	634728-4	FIELD 220V/MT980	STATO/MT980	414.720
18634	634733-1	FIELD/GA4050	STATO/GA4050	730.080
18635	634738-1	FIELD/DF0300	STATO/DF0300	276.480
18636	634748-8	FIELD 220V/HM1511	STATO/HM1511	1.702.080
18637	634773-9	FIELD/M3702	STATO/M3702	289.440
18638	634848-4	FIELD 220V/GA9090	STATO/GA9090	747.360
18639	634863-8	FIELD 220V/HR2670FT/HR2670	STATO/HR2670FT/HR2670	207.360
18640	635013-8	FIELD 220V/JN1601	STATO/JN1601	427.680
18641	635023-5	FIELD 220V/6951	STATO/6951	1.054.080
18642	635033-2	FIELD 220V/6952	STATO/6952	1.179.360
18643	635078-0	FIELD/DA3010	STATO/DA3010	453.600
18644	635098-4	FIELD 220V/BO4557	STATO/BO4557	362.880
18645	635103-7	FIELD 220V/TD0100	STATO/TD0100	384.480
18646	635108-7	FIELD 220V/TD0101	STATO/TD0101	375.840
18647	635113-4	FIELD 220-240V/GA4030	STATO/GA4030	419.040
18648	636008-4	FIELD 220V/2414NB	STATO/2414NB	993.600
18649	636013-1	FIELD 220V/RP2301FC	STATO/RP2301FC	1.153.440
18650	636058-9	FIELD 220V/RP1801	STATO/RP1801	2.013.120
18651	636103-0	FIELD 220V/HM1302	STATO/HM1302	167.400

18652	636163-2	FIELD 220V/3612	STATO/3612	747.360
18653	636168-2	FIELD 220V/LC1230	STATO/LC1230	838.080
18654	636303-2	FIELD 220-240V/HM1203C	STATO/HM1203C	613.440
18655	636313-9	FIELD 220-240V/HR4511C	STATO/HR4511C	587.520
18656	636333-3	FIELD 220-240V/HM1307C	STATO/HM1307C	1.075.680
18657	636338-3	FIELD 220V/RP1800	STATO/RP1800	1.200.960
18658	636343-0	FIELD 220V/RP2300FC	STATO/RP2300FC	1.252.800
18659	636383-8	FIELD 220V/M0920B	STATO/M0920B	747.360
18660	636388-8	FIELD 220V/UC4051A	STATO/UC4051A	630.720
18661	636408-8	FIELD 220V/HM1812	STATO/HM1812	1.896.480
18662	638016-1	TERMINAL UNIT/BTW070	ĐỀ GAI/BTW070	37.400
18663	638020-0	YOKE UNIT/BUH550	STATO/BUH550	272.160
18664	638067-4	SUPPORT COMPLETE/BO6030	Ổ GAI STATO/BO6030	118.800
18665	638086-0	ENDBELL COMPLETE/BTW070	Ổ CHỐI THAN/BTW070	312.400
18666	638104-4	ENDBELL COMPLETE/BTW070	Ổ CHỐI THAN/BTW070	215.600
18667	638105-2	ENDBELL COMPLETE/BTD042	ĐỀ RÁP THAN/BTD042	382.800
18668	638107-8	YOKE UNIT/DJR181	STATO/DJR181	367.200
18669	638134-5	SUPPORT COMPLETE/BO4901	ĐỀ RÁP THAN/BO4901	125.280
18670	638156-5	ENDBELL COMPLETE/6980FD	Ổ CHỐI THAN/6980FD	96.800
18671	638183-2	YOKE UNIT/BFL082F	STATO/BFL082F	1.136.160
18672	638191-3	YOKE UNIT/BFT080F	STATO/BFT080F	993.600
18673	638195-5	ENDBELL COMPLETE/BFT080F	ĐỀ RÁP THAN/BFT080F	123.200
18674	638236-7	BRUSH HOLDER UNIT/HP2070	Ổ CHỐI THAN/HP2070	215.600
18675	638237-5	BRUSH HOLDER UNIT/HP1640	Ổ CHỐI THAN/HP1640	277.200
18676	638358-3	SUPPORT COMPLETE/4131	TRẠM CÔNG TÁC/4131	136.400
18677	638373-7	YOKE UNIT/DJV180	STATO/DJV180	207.360
18678	638378-7	LEAD UNIT/HM1810	DÂY GHIM ĐIỆN/HM1810	74.800
18679	638386-8	RS-232C CABLE/BFL201R	CÁP RS-232C/BFL201R	422.400
18680	638387-6	BRUSH HOLDER COMPLETE/DTD134	Ổ CHỐI THAN/DTD134	74.800
18681	638393-1	BRUSH HOLDER UNIT/HR4002	Ổ CHỐI THAN/HR4002	154.000
18682	638396-5	YOKE UNIT/DTD134	STATO/DTD134	250.560
18683	638406-8	LEAD UNIT/HR3200C	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/HR3200C	44.000
18684	638420-4	YOKE UNIT/BCS550	STATO/BCS550	591.840
18685	638439-3	SUPPORT COMPLETE/UT1305	Ổ GAI STATO/UT1305	118.800
18686	638442-4	LASER CIRCUIT COMPLETE/DLS600	ĐÈN LASER/DLS600	589.600
18687	638446-6	YOKE UNIT/DHR165	STATO/DHR165	207.360
18688	638448-2	ENDBELL COMPLETE/BJS160	Ổ CHỐI THAN/BJS160	57.200
18689	638470-9	SWITCH UNIT/TD020D	CÔNG TÁC/TD020D	285.120
18690	638494-5	BRUSH HOLDER COMPLETE/DDF456	Ổ CHỐI THAN/DDF456	70.400
18691	638495-3	YORK UNIT/DTW250	STATO/DTW250	354.240
18692	638499-5	SCIROCCO FAN/DC18RC	QUẠT/DC18RC	280.800
18693	638500-6	BRUSH HOLDER UNIT/HR2230	Ổ CHỐI THAN/HR2230	168.480
18694	638501-4	BRUSH HOLDER UNIT/HR3530	Ổ CHỐI THAN/HR3530	180.400
18695	638502-2	ENDBELL COMPLETE/BCS550	TRỤC NHÔNG/BCS550	70.400
18696	638503-0	GUIDE FENCE/DTW450	CÔNG TÁC/DTW450	375.840
18697	638504-8	ENDBELL COMPLETE/DJV180	Ổ CHỐI THAN/DJV180	61.600
18698	638507-2	LEAD UNIT/HR3530	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/HR3530	56.160
18699	638508-0	LEAD UNIT/HR4002	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/HR4002	52.800
18700	638509-8	LEAD UNIT/HR4030C	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/HR4030C	39.600
18701	638510-3	LEAD UNIT/HR4511C	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/HR4511C	48.400
18702	638519-5	BRUSH HOLDER UNIT/HR3200C	Ổ CHỐI THAN/HR3200C	172.800
18703	638566-6	LEAD UNIT/HR2810	DÂY GIM ĐIỆN/HR2810	39.600
18704	638567-4	LEAD UNIT/HR2810	DÂY GIM ĐIỆN/HR2810	39.600
18705	638571-3	YOKE UNIT/BUC250	STATO/DHS710	254.880
18706	638602-8	TERMINAL UNIT/DC18SE	ĐỀ GAI/DC18SE	635.040
18707	638605-2	SWITCH UNIT/DF010D	CÔNG TÁC/DF010D	391.600
18708	638609-4	SWITCH UNIT/DF010D	CÔNG TÁC/DF010D	168.480
18709	638613-3	YOKE UNIT/DDA340	STATO/DDA340	414.720
18710	638614-1	BRUSH HOLDER COMPLETE/DHP454	Ổ THAN/DHP454	66.000
18711	638627-2	YOKE UNIT/BJS160	STATO/BJS160	578.880
18712	638630-3	SWITCH UNIT/MT960	CÔNG TÁC/MT960	203.040
18713	638636-1	SWITCH BLOCK/9565CVR	BỘ CÔNG TÁC/9565CVR	172.800
18714	638640-0	SWITCH COMPLETE/BHX2500	DÂY CÔNG TÁC/BHX2500	190.080
18715	638642-6	SWITCH UNIT/EB7650TH	CÔNG TÁC/EB7650TH	190.080
18716	638643-4	HOLDER ARM COMPLETE/TD0101	Ổ CHỐI THAN/TD0101	180.400
18717	638650-7	LEAD UNIT/HM1203C	DÂY GHIM ĐIỆN/HM1203C	132.000
18718	638651-5	LASER CIRCUIT COMPLETE/DLS111	MẠCH ĐÈN LAZE/DLS111	572.000
18719	638652-3	LASER SWITCH UNIT/LS1219L	CÔNG TÁC ĐÈN/LS1219L	298.080
18720	638654-9	TERMINAL UNIT/DC36RA	ĐỀ GAI/DC36RA	622.080
18721	638655-7	BRUSH HOLDER UNIT/HR2300	Ổ CHỐI THAN/HR2300	145.200
18722	638670-1	LEAD UNIT/DVF154	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/DVF154	61.600
18723	638674-3	BRUSH HOLDER UNIT/HM0870C	Ổ CHỐI THAN/HM0870C	203.040
18724	638675-1	LEAD UNIT/HM0870C	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/HM0870C	105.600
18725	638705-8	LEAD UNIT/EM3400U	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/EM3400U	4.400
18726	638706-6	LEAD UNIT/EM3400U	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/EM3400U	4.400
18727	638710-5	LEAD WIRE/BHX2500	DÂY ĐIỆN/BHX2500	17.600
18728	638715-5	BRUSH HOLDER UNIT/HR4001C	Ổ CHỐI THAN/HR4001C	159.840
18729	638725-2	ENDBELL COMPLETE/BUB360	VỎ NÔNG/BUB360	47.520
18730	638747-2	BRUSH HOLDER UNIT/MT871	Ổ CHỐI THAN/MT871	167.200
18731	638776-5	LEAD UNIT/EK7651H	DÂY GIM ĐIỆN/EK7651H	51.840
18732	638784-6	WIRE/HTR7610	DÂY DẪN/HTR7610	39.600
18733	638849-4	BRUSH HOLDER COMPLETE/DSC191	NÁP CHỐI THAN/DSC191	92.400
18734	638883-4	SWITCH UNIT/DHR202	CÔNG TÁC/DHR202	805.200
18735	638885-0	SWITCH UNIT/DTL063	CÔNG TÁC/DTL063	855.360
18736	638887-6	SWITCH UNIT/DF347D	BỘ CÔNG TÁC/DF347D	448.800
18737	638892-3	CONTROLLER UNIT/CC300D	BỘ MẠCH/CC300D	60.500
18738	638895-7	BRUSH HOLDER COMPLETE/DTD146	Ổ CHỐI THAN/DTD146	88.000
18739	638899-9	STATOR COMPLETE/DTP141	STATO/DTP141	5.788.800
18740	638901-8	CONTROLLER UNIT/BFT080F	BỘ MẠCH/BFT080F	327.800
18741	638919-9	ENDBELL COMPLETE/DPB180	VỎ NÔNG/DPB180	57.200
18742	638931-9	CONNECTOR/DX01	ĐẦU GHIM ĐIỆN/DX01	47.520
18743	638936-9	CONTROLLER UNIT/DCL140	BỘ MẠCH/DCL140	325.600
18744	638938-5	CONTROLLER UNIT/DCL180	BỘ MẠCH/DCL180	536.800
18745	638946-6	LEAD UNIT/LM430D	DÂY GIM ĐIỆN/LM430D	73.440
18746	638948-2	SWITCH BLOCK/GA4040C	BỘ CÔNG TÁC/GA4040C	125.280
18747	638956-3	CONTROLLER UNIT/DX01	BỘ MẠCH/DX01	488.400
18748	638958-9	SWITCH UNIT/DTP141	CÔNG TÁC/DTP141	928.800
18749	638959-7	SWITCH UNIT/DTP141	CÔNG TÁC/DTP141	928.800
18750	638967-8	CONTROLLER UNIT/BUH523	BỘ MẠCH/BUH523	576.400
18751	638976-7	LINE FILTER UNIT/JV100D	DÂY GHIM ĐIỆN/JV100D	74.800
18752	638987-2	TERMINAL UNIT/DC18RC	ĐỀ GAI/DC18RC	1.084.320
18753	638989-8	YOKE UNIT/DF458D	STATO/DF458D	324.000

18754	638A15-9	LEAD UNIT/LM001C	ĐẦU GHIM DÂY ĐIỆN/LM001C	133.920
18755	638A19-1	LEAD UNIT/VC001GL	DÂY DẪN ĐIỆN/VC001GL	83.600
18756	638A20-6	LEAD UNIT/VC001GL	DÂY DẪN ĐIỆN/VC001GL	52.800
18757	638A27-2	LEAD UNIT/DCU603	DÂY KẾT NỐI CÔNG TÁC/DCU603	57.200
18758	638A28-0	LEAD UNIT/DCU601/DCU602	DÂY DẪN ĐIỆN/DCU601/DCU602	61.600
18759	638A29-8	LEAD UNIT/VC008G	DÂY DẪN ĐIỆN/VC008G	101.200
18760	638A30-3	LEAD UNIT/AS001G	DÂY DẪN/AS001G	30.800
18761	638A31-1	LEAD UNIT/DDA460	DÂY DẪN/DDA460	136.400
18762	638A32-9	LEAD UNIT/WT001G	DÂY DẪN ĐIỆN/WT001G	418.000
18763	638A35-3	LEAD UNIT/DHW080	DÂY DẪN/DHW080	149.600
18764	638A41-8	LEAD UNIT/VC006GM	DÂY DẪN ĐIỆN/VC006GM	26.400
18765	638A45-0	LEAD UNIT A/RM350D	ĐẦU NỐI ĐIỆN/RM350D	88.000
18766	638A46-8	LEAD UNIT B/RM350D	DÂY DẪN ĐIỆN B/RM350D	79.200
18767	638A47-6	LEAD UNIT C/RM350D	DÂY DẪN ĐIỆN C/RM350D	132.000
18768	638A48-4	LEAD UNIT D/RM350D	DÂY DẪN ĐIỆN D/RM350D	246.400
18769	638A50-7	LEAD UNIT F/RM350D	DÂY DẪN ĐIỆN F/RM350D	74.800
18770	638A51-5	LEAD UNIT G/RM350D	DÂY DẪN ĐIỆN G/RM350D	96.800
18771	638A52-3	LEAD UNIT H/RM350D	DÂY DẪN ĐIỆN H/RM350D	30.800
18772	638A80-8	LEAD UNIT/HM004G	CHÂN KẾT NỐI ĐIỆN/HM004G	168.480
18773	638A81-6	LEAD UNIT/VS001G	DÂY DẪN ĐIỆN/VS001G	70.400
18774	638A82-4	LEAD UNIT E/RM350D	DÂY DẪN ĐIỆN E/RM350D	242.000
18775	638A86-6	LEAD UNIT/UN001G	DÂY DẪN ĐIỆN/UN001G	457.600
18776	638A88-2	LEAD UNIT/UN001G	CÁU NỐI ĐIỆN/UN001G	64.800
18777	638B00-8	LEAD UNIT A/DUA200	DÂY DẪN ĐIỆN A/DUA200	413.600
18778	638B01-6	LEAD UNIT B/DUA200	DÂY DẪN ĐIỆN B/DUA200	418.000
18779	638B02-4	LEAD UNIT C/DUA200	DÂY DẪN ĐIỆN C/DUA200	611.600
18780	639074-0	FIELD/MT607	STATO 220V/MT607	267.840
18781	639080-5	FIELD ASSY 220V/HW1300	STATO/HW1300	1.313.280
18782	639091-0	FIELD ASSY 220V/HW1200	STATO/HW1200	1.058.400
18783	639109-7	FIELD 220V/MT606	STATO/MT606	276.480
18784	639382-9	FIELD 220V/M0910	STATO/M0910	371.520
18785	643455-2	BRUSH HOLDER 6X9/3709	Ổ CHỐI THAN/3709	35.200
18786	643505-3	BRUSH HOLDER/DJR186	NÁP CHỐI THAN/DJR186	44.000
18787	643506-1	BRUSH HOLDER/DJR186	NÁP CHỐI THAN/DJR186	44.000
18788	643515-0	HOLDER CAP 7-11/JN320I	NÁP CHỐI THAN/JN320I	13.200
18789	643516-8	BRUSH HOLDER/9556HB	Ổ CHỐI THAN/9556HB	35.200
18790	643523-1	TERMINAL/DRC200	ĐỀ GÀI PIN/DRC200	116.640
18791	643531-2	BRUSH HOLDER/DTW450	Ổ CHỐI THAN/DTW450	39.600
18792	643532-0	BRUSH HOLDER/DTW450	Ổ CHỐI THAN/DTW450	39.600
18793	643535-4	KEY/DLM460	KHOA MẠCH ĐIỆN/DLM460	77.760
18794	643536-2	BRUSH HOLDER/LH1040	Ổ CHỐI THAN/LH1040	38.880
18795	643540-1	TERMINAL/PDC01	ĐỀ GÀI PIN/PDC01	114.400
18796	643541-9	BRUSH HOLDER/GA4050	Ổ CHỐI THAN/GA4050	48.400
18797	643550-8	BRUSH HOLDER CAP 5-8/906H	NÁP CHỐI THAN/906H	12.960
18798	643552-4	BRUSH HOLDER 5-8/4326	Ổ CHỐI THAN/4326	4.400
18799	643556-6	BRUSH HOLDER 5-8/N3701	Ổ CHỐI THAN/N3701	44.000
18800	643557-4	BRUSH HOLDER 5-8/906H	Ổ CHỐI THAN/906H	44.000
18801	643563-9	BRUSH HOLDER 5X8/6411	Ổ CHỐI THAN/6411	8.800
18802	643564-7	BRUSH HOLDER/MT241	Ổ CHỐI THAN/MT241	38.880
18803	643566-3	BRUSH HOLDER 5X8/6411	Ổ CHỐI THAN/6411	4.400
18804	643600-9	BRUSH HOLDER CAP 6-10/6906	NÁP CHỐI THAN/6906	17.280
18805	643601-7	BRUSH HOLDER 6-10/1911B	Ổ THAN 6-10/1911B	8.800
18806	643603-3	BRUSH HOLDER 6-10/6906	Ổ CHỐI THAN/6906	52.800
18807	643609-1	BRUSH HOLDER 6-10/9741	Ổ CHỐI THAN/9741	70.400
18808	643610-6	BRUSH HOLDER 6.5X13.5/VC1310L	Ổ CHỐI THAN/VC1310L	35.200
18809	643650-4	BRUSH HOLDER CAP 6.5-13.5/1804N	NÁP CHỐI THAN/1804N	8.640
18810	643653-8	BRUSH HOLDER/LH1040	Ổ CHỐI THAN/LH1040	61.600
18811	643700-5	BRUSH HOLDER CAP 7-18/2414NB	NÁP CHỐI THAN/2414NB	12.960
18812	643707-1	BRUSH HOLDER/2414NB	Ổ CHỐI THAN/2414NB	88.000
18813	643708-9	BRUSH HOLDER 5-11/2107F	Ổ CHỐI THAN/2107F	79.200
18814	643710-2	BRUSH HOLDER CAP/4114S	NÁP CHỐI THAN/4114S	26.400
18815	643711-0	BRUSH HOLDER/HM1810	Ổ CHỐI THAN/HM1810	206.800
18816	643712-8	BRUSH HOLDER/GA7020	Ổ CHỐI THAN/GA7020	57.200
18817	643713-6	BRUSH HOLDER/HM1306	Ổ CHỐI THAN/HM1306	114.400
18818	643715-2	BRUSH HOLDER/GA7062	Ổ CHỐI THAN/GA7062	30.800
18819	643716-0	BRUSH HOLDER/MT964	Ổ CHỐI THAN/MT964	17.600
18820	643717-8	BRUSH HOLDER/MT967	Ổ CHỐI THAN/MT967	22.000
18821	643750-0	BRUSH HOLDER CAP 7-11/2107F	NÁP CHỐI THAN/2107F	8.640
18822	643754-2	BRUSH HOLDER/4131	Ổ CHỐI THAN/4131	61.600
18823	643755-0	BRUSH HOLDER CAP 7-11/UB1101	NÁP CHỐI THAN/UB1101	17.600
18824	643760-7	BRUSH HOLDER/9553B	Ổ CHỐI THAN/9553B	57.200
18825	643764-9	BRUSH HOLDER/MT410	Ổ CHỐI THAN/MT410	52.800
18826	643766-5	BRUSH HOLDER/HR2810	Ổ CHỐI THAN/HR2810	35.200
18827	643770-4	BRUSH HOLDER/BO6050	Ổ CHỐI THAN/BO6050	30.800
18828	643800-1	TERMINAL/BFT080F	ĐỀ GÀI/BFT080F	140.800
18829	643801-9	BRUSH HOLDER/DA3010	Ổ CHỐI THAN/DA3010	48.400
18830	643807-7	BRUSH HOLDER CAP/BCS550	NÁP CHỐI THAN/BCS550	12.960
18831	643815-8	BRUSH HOLDER/DJR181	NÁP CHỐI THAN/DJR181	57.200
18832	643816-6	BRUSH HOLDER/HR3530	NÁP CHỐI THAN/HR3530	35.200
18833	643817-4	TERMINAL/CL100D	ĐỀ GÀI PIN/CL100D	25.920
18834	643828-9	TERMINAL/BDF343	ĐỀ GÀI PIN/BDF343	82.080
18835	643829-7	BRUSH HOLDER CAP/DTW450	NÁP CHỐI THAN/DTW450	8.640
18836	643830-2	TERMINAL/CC300D	ĐỀ GÀI/CC300D	21.600
18837	643834-4	BRUSH HOLDER/DHR202	Ổ CHỐI THAN/DHR202	74.800
18838	643835-2	BRUSH HOLDER/DHR202	NÁP THAN/DHR202	74.800
18839	643836-0	BRUSH HOLDER/DHR241	Ổ CHỐI THAN/DHR241	74.800
18840	643837-8	BRUSH HOLDER/DHR241	Ổ CHỐI THAN/DHR241	74.800
18841	643839-4	BRUSH HOLDER 6X9/GA4030	Ổ CHỐI THAN/GA4030	22.000
18842	643843-3	TERMINAL/DVF154	ĐỀ GÀI PIN/DVF154	82.080
18843	643844-1	TERMINAL/DTW450	ĐỀ GÀI PIN/DTW450	56.160
18844	643850-6	TERMINAL/BTD136	ĐỀ GÀI PIN/BTD136	73.440
18845	643852-2	TERMINAL/BUH523	ĐỀ GÀI/BUH523	73.440
18846	643853-0	BRUSH HOLDER/BUC250	Ổ CHỐI THAN/BUC250	48.400
18847	643855-6	BRUSH HOLDER 6X9/M9514B	Ổ CHỐI THAN/M9514B	30.800
18848	643856-4	BRUSH HOLDER/BUH550	Ổ CHỐI THAN/BUH550	57.200
18849	643857-2	BRUSH HOLDER/BUH550	Ổ CHỐI THAN/BUH550	57.200
18850	643858-0	BRUSH HOLDER 6X9/MT191	Ổ CHỐI THAN/MT191	26.400
18851	643860-3	TERMINAL/DCG180	ĐỀ GÀI/DCG180	77.760
18852	643861-1	TERMINAL/DF347D	ĐỀ GÀI/DF347D	56.160
18853	643862-9	TERMINAL/CL183D	ĐỀ GÀI/CL183D	56.160
18854	643866-1	TERMINAL/DTW250	ĐỀ GÀI PIN/DTW250	73.440
18855	643871-8	BRUSH HOLDER/MT90	Ổ CHỐI THAN/MT90	17.600

18856	643872-6	BRUSH HOLDER/DKP180	Ổ CHỐI THAN/DKP180	39.600
18857	643873-4	BRUSH HOLDER/DKP180	Ổ CHỐI THAN/DKP180	39.600
18858	643874-2	TERMINAL/DDF083	ĐÈ GAI PIN/DDF083	86.400
18859	643890-4	KEY/DLM431	KHOA CAU CHI/DLM431	64.800
18860	643899-6	TERMINAL/DCL500	ĐÈ GAI PIN/DJR187	77.760
18861	643909-9	BATTERY HOLDER/6261DWE	BỘ GIỮ PIN/6261DWE	17.600
18862	643922-7	BRUSH HOLDER/9910	Ổ CHỐI THAN/9910	57.200
18863	643923-5	BRUSH HOLDER/4304	Ổ CHỐI THAN/4304	22.000
18864	643928-5	BRUSH HOLDER CAP/6951	NÁP CHỐI THAN/6951	22.000
18865	643929-3	BRUSH HOLDER CAP/BJS160	NÁP CHỐI THAN/BJS160	4.400
18866	643932-4	BRUSH HOLDER 6X9/6922NB	Ổ CHỐI THAN/6922NB	61.600
18867	643933-2	BRUSH HOLDER CAP/6980FD	NÁP CHỐI THAN/6980FD	51.840
18868	643936-6	BRUSH HOLDER/4350CT	Ổ CHỐI THAN/4350CT	26.400
18869	643948-9	BRUSH HOLDER/FS4000	Ổ THAN/FS4000	13.200
18870	643949-7	BRUSH HOLDER R/DJR181	Ổ CHỐI THAN/DJR181	61.600
18871	643951-0	BRUSH HOLDER/FS4000	Ổ THAN/FS4000	13.200
18872	643952-8	BRUSH HOLDER/FS2500	Ổ THAN/FS2500	13.200
18873	643953-6	BRUSH HOLDER/FS2500	Ổ THAN/FS2500	13.200
18874	643954-4	BRUSH HOLDER CAP/DGA402	NÁP CHỐI THAN/DGA402	17.280
18875	643981-1	BRUSH HOLDER 6X9/TD0101	Ổ CHỐI THAN/TD0101	123.200
18876	643987-9	BRUSH HOLDER CAP 5-8/MT191	NÁP CHỐI THAN/MT191	8.640
18877	643988-7	BRUSH HOLDER/DP4010	Ổ CHỐI THAN/DP4010	22.000
18878	643989-5	BRUSH HOLDER/DP4010	Ổ CHỐI THAN/DP4010	22.000
18879	643995-0	BRUSH HOLDER/BO4555	Ổ CHỐI THAN/BO4555	26.400
18880	644001-4	BRUSH HOLDER/GA7070	Ổ CHỐI THAN/GA7070	39.600
18881	644011-1	BRUSH HOLDER/GA5090	Ổ CHỐI THAN/GA5090	35.200
18882	644014-5	BRUSH HOLDER/GA4100/GA5100	Ổ CHỐI THAN/GA4100/GA5100	30.800
18883	644501-4	BRUSH HOLDER 5X11/MT413	Ổ CHỐI THAN/MT413	30.800
18884	644505-6	BRUSH HOLDER/DHS710	Ổ CHỐI THAN/DHS710	39.600
18885	644506-4	BRUSH HOLDER/DHS710	Ổ CHỐI THAN/DHS710	39.600
18886	644507-2	BRUSH HOLDER/DHR263	Ổ CHỐI THAN/DHR263	79.200
18887	644508-0	BRUSH HOLDER/DHR263	Ổ CHỐI THAN/DHR263	79.200
18888	644511-1	BRUSH HOLDER/DUH551	Ổ CHỐI THAN/DUH551	74.800
18889	644512-9	BRUSH HOLDER/DUH551	Ổ CHỐI THAN/DUH551	88.000
18890	644513-7	BRUSH HOLDER/DUC252	Ổ CHỐI THAN/DUC252	70.400
18891	644514-5	BRUSH HOLDER/DUC252	Ổ CHỐI THAN/DUC252	70.400
18892	644802-0	HOLDER CAP/MT243	NÁP THAN/MT243	8.640
18893	644803-8	TERMINAL/BTW074	CHỐT/BTW074	123.200
18894	644808-8	TERMINAL/BCS550	ĐÈ GAI PIN/BCS550	90.720
18895	644809-6	TERMINAL/DJR186	ĐÈ GAI PIN/DJR186	82.080
18896	644813-5	TERMINAL/CC301D	CHỐT/CC301D	64.800
18897	645105-5	NOISE SUPPRESSOR/HR4002	TỤ LỌC CHỖNG NHIỀU/HR4002	13.200
18898	645185-1	NOISE SUPPRESSOR/M6500B	TỤ LỌC/M6500B	8.800
18899	645190-8	NOISE SUPPRESSOR/6412	TỤ LỌC/6412	13.200
18900	645196-6	NOISE SUPPRESSOR/MT817	TỤ LỌC/MT817	17.600
18901	645200-1	NOISE SUPPRESSOR/DP4010	TỤ LỌC/DP4010	8.800
18902	645218-2	NOISE SUPPRESSOR/M6501B	TỤ ĐIỆN KHÔNG PHÂN CỰC/M6501B	17.600
18903	645253-0	NOISE SUPPRESSOR/DA3010	TỤ LỌC/DA3010	22.000
18904	646147-2	CHOKE COIL/MT606	CUỘN DÂY CHỖNG NHIỀU/MT606	13.200
18905	646148-0	CHOKE COIL/MT817	CUỘN DÂY CHỖNG NHIỀU/MT817	17.600
18906	646151-1	CHOKE COIL/6412	TỤ LỌC/6412	22.000
18907	646153-7	CHOKE COIL/M0800B	CUỘN DÂY CHỖNG NHIỀU/M0800B	13.200
18908	646172-3	CHOKE COIL/M6501B	ĐẦU NỐI/M6501B	13.200
18909	646230-5	CHOKE COIL/MT60	CUỘN DÂY CHỖNG NHIỀU/MT60	17.600
18910	646231-3	CHOKE COIL/MT606	CUỘN DÂY CHỖNG NHIỀU/MT606	13.200
18911	646755-9	RESISTOR/DS4011	TỤ LỌC CHỖNG NHIỀU/DS4011	22.000
18912	647069-9	VARISTOR/DC10SB	TỤ CHỖNG SÉT/DC10SB	74.800
18913	647070-4	VARISTOR/DC18SB	TỤ/DC18SB	74.800
18914	647306-1	VARISTOR/DC18RC	TỤ/DC18RC	83.600
18915	649150-2	EARTH LINE 120/DVC860L	DÂY ĐIỆN NỐI ĐẤT/DVC860L	39.600
18916	649152-8	EARTH LINE 70/DRC300	DÂY TIẾP ĐỊA 70/DRC300	44.000
18917	649153-6	EARTH LINE 90/VS001G	DÂY DẪN ĐIỆN 90/VS001G	39.600
18918	649233-8	TRANSFORMER/DC1251	CỰC BIẾN ẮP/DC1251	336.960
18919	649500-1	SPARK PLUG (BPMR8Y)/EA3601F	BUGI/EA3601F	211.680
18920	650000-6	SWITCH BSW-1125A-17/DTM52/XMT04	CÔNG TẮC/DTM52/XMT04	95.040
18921	650005-6	SWITCH C3JW-2B/DDF487	CÔNG TẮC C3JW-2B/DDF487	354.240
18922	650006-4	SWITCH C3JW-4B/DDF484	CÔNG TẮC/DDF484	391.600
18923	650008-0	SWITCH C3XB-1LPSPM/HS009G	CÔNG TẮC/HS009G	518.400
18924	650011-1	SWITCH C3JR-4BM-PAND3/UC004G	CÔNG TẮC C3JR-4BM-PAND3/UC004G	540.000
18925	650013-7	SWITCH 1703.4002/VC001GL	CÔNG TẮC 1703.4002/VC001GL	483.840
18926	650014-5	SWITCH 1703.4803/VC001GL	CÔNG TẮC 1703.4803/VC001GL	470.880
18927	650015-3	SWITCH C3JR-4B-PAND3/UA001G	CÔNG TẮC C3JR-4B-PAND3/UA001G	531.360
18928	650019-5	SWITCH C3JW-4B-L/AS001G	CÔNG TẮC/AS001G	565.920
18929	650020-0	SWITCH C3JR-4B-2L/PV001G	CÔNG TẮC C3JR-4B-2L/PV001G	708.480
18930	650024-2	SWITCH C3JR-4B-PAND4-1/UC012G	CÔNG TẮC C3JR-4B-PAND4-1/UC012G	630.720
18931	650025-0	SWITCH C3JW-4B-2AL-R/DJV184	CÔNG TẮC C3JW-4B-2AL-R/DJV184	505.440
18932	650027-6	SWITCH C3JW-4CM-R/DMC300	CÔNG TẮC C3JW-4CM-R/DMC300	479.600
18933	650028-4	SWITCH FPC-2115T-0-02/GA5090	CÔNG TẮC FPC-2115T-0-02/GA5090	233.280
18934	650033-1	SWITCH C3XA-3PSPM-1/DUH506	CÔNG TẮC C3XA-3PSPM-1/DUH506	440.640
18935	650034-9	SWITCH D2VW-01L3-3HS/DUH506	CÔNG TẮC/DUH506	168.480
18936	650035-7	SWITCH C3JW-4BM-1L-R/UT001G	CÔNG TẮC C3JW-4BM-1L-R/UT001G	609.120
18937	650036-5	SWITCH DMU-1212D-020/DUH507	CÔNG TẮC/DUH507	112.320
18938	650037-3	SWITCH DMU-1212D-021/DUH507	CÔNG TẮC/DUH507	120.960
18939	650039-9	SWITCH C3XB-1LPSPM/HS009G	CÔNG TẮC/HS009G	602.800
18940	650041-2	SWITCH TG772BDS-1/LM004G	CÔNG TẮC BÓP/LM004G	393.120
18941	650046-2	SWITCH 1247. 0304/GA4100/GA5100	CÔNG TẮC 1247. 0304/GA4100/GA5100	51.840
18942	650047-0	SWITCH DRH-03S-DDK32-02R/RM350D	CÔNG TẮC DRH-03S-DDK32-02R/RM350D	155.520
18943	650048-8	SWITCH C3JR-4B-PAND6-1/UC021G	CÔNG TẮC C3JR-4B-PAND6-1/UC021G	673.200
18944	650054-3	SWITCH/DP4020/DP4021	CÔNG TẮC TG853TB-6/DP4020/DP4021	360.800
18945	650056-9	SWITCH C3JR-1AT-PAXD5/UB004C	CÔNG TẮC BÓP/UB004C	519.200
18946	650057-7	SWITCH D2SW-P01L30-3M-C2(S)/UC021G	CÔNG TẮC D2SW-P01L30-3M-C2(S)/UC021G	285.120
18947	650065-8	SWITCH/UB002G	CÔNG TẮC BÓP/UB002G	220.000
18948	650101-0	SWITCH TG08-1100-011/9015B	CÔNG TẮC/9015B	263.520
18949	650109-4	SWITCH TG08-2100-011/GA7020R	CÔNG TẮC/GA7020R	362.880
18950	650113-3	SWITCH SGEL115CDY-15/SG1251	CÔNG TẮC/SG1251	138.240
18951	650115-9	SWITCH TN31-2/MT904	CÔNG TẮC/MT904	155.520
18952	650202-4	SWITCH SGEL115CDY-8/4350CT	CÔNG TẮC/4350CT	151.200
18953	650203-2	SWITCH SGEL115CD-1/UT1305	CÔNG TẮC/UT1305	112.320
18954	650209-0	SWITCH SGL206CDY/MT410	CÔNG TẮC/MT410	38.880
18955	650212-1	SWITCH TG813TB-4/HP2070	CÔNG TẮC/HP2070	501.600
18956	650215-5	SWITCH FA1-3/2B-4/MT605	CÔNG TẮC/MT605	95.040
18957	650217-1	SWITCH FA1-6/1B-1/MT191	CÔNG TẮC/MT191	82.080

18958	650222-8	SWITCH TG71ARS-1/JR3060T	CÔNG TÁC/JR3060T	324.000
18959	650223-6	SWITCH SGEL115CD-4/6501	CÔNG TÁC/6501	138.240
18960	650226-0	SWITCH TG823AB-2/6802BV	CÔNG TÁC/6802BV	695.520
18961	650229-4	SWITCH SGE120C-3/DPB180	CÔNG TÁC/DPB180	142.560
18962	650231-7	SWITCH TGL115CDT-1/4340T	CÔNG TÁC/4340T	155.520
18963	650233-3	SWITCH DGQ-1108A/6411	CÔNG TÁC/6411	168.480
18964	650235-9	SWITCH FA1-6/1B-3/MT652	CÔNG TÁC/MT652	43.200
18965	650236-7	SWITCH SGEL115CDY-13/KP0800	CÔNG TÁC/KP0800	116.640
18966	650239-1	SWITCH FA1-6/1B/4100NH3	CÔNG TÁC/4100NH3	38.880
18967	650240-6	SWITCH FA2-4/1BEK/MT60	CÔNG TÁC/MT60	145.200
18968	650246-4	SWITCH TN14-3-C01-1/MT192	CÔNG TÁC/MT192	43.200
18969	650251-1	SWITCH SGEL106C-4/JV103D	CÔNG TÁC/JV103D	190.080
18970	650253-7	SWITCH TN19/MT860	CÔNG TÁC TN19/MT860	112.320
18971	650505-6	SWITCH C3MA-D/6952	CÔNG TÁC C3MA-D/6952	678.240
18972	650508-0	SWITCH TG813TLB-1/HR2450T	CÔNG TÁC/HR2450T	514.800
18973	650511-1	SWITCH TG813ALB-1/HR1230	CÔNG TÁC/HR1230	587.520
18974	650514-5	SWITCH TG803BLA-1/HR2410	CÔNG TÁC/HR2410	453.600
18975	650523-4	SWITCH C3MA-DB/TW0200	CÔNG TÁC/TW0200	902.000
18976	650524-2	SWITCH TG813ALB-2/DP4010	CÔNG TÁC/DP4010	633.600
18977	650529-2	SWITCH DGT-1225-17/MT065	CÔNG TÁC/MT065	24.840
18978	650531-5	SWITCH DGT-1225A-07/MT062	CÔNG TÁC/MT062	22.680
18979	650532-3	SWITCH C3LA-1A-SS/BTW070	CÔNG TÁC/BTW070	1.118.880
18980	650536-5	SWITCH C3Z-5-01/BFT080F	CÔNG TÁC/BFT080F	747.360
18981	650539-9	SWITCH TG803BSA-1/DA3010	CÔNG TÁC/DA3010	695.520
18982	650540-4	SWITCH/6908D	CÔNG TÁC/6908D	712.800
18983	650543-8	SWITCH TG843TB-1/JR3050T	CÔNG TÁC/JR3050T	396.000
18984	650545-4	SWITCH TGA115CT-2/MT111	CÔNG TÁC/MT111	77.760
18985	650551-9	SWITCH FA1-3/2BEZ-4/MT606	CÔNG TÁC/MT606	302.400
18986	650555-1	SWITCH FA1-3/2BEZ-3/MT817	CÔNG TÁC/MT817	180.400
18987	650556-9	SWITCH/6280	CÔNG TÁC/6280	552.960
18988	650562-4	SWITCH DGQ-1108-CA-AYA21AK-01/MT813	CÔNG TÁC/MT813	255.200
18989	650565-8	SWITCH SGE110C-1/MT066	CÔNG TÁC/MT066	151.200
18990	650567-4	SWITCH TG73B-1/HR3200C	CÔNG TÁC/HR3200C	190.080
18991	650570-5	SWITCH TG843TB-2/HR1830	CÔNG TÁC/HR1830	328.320
18992	650577-1	SWITCH SD-006-BB2AA-AA/CC301D	CÔNG TÁC/CC301D	38.880
18993	650579-7	SWITCH 1246.3223/9565P	CÔNG TÁC/9565P	103.680
18994	650580-2	SWITCH SGE120C-4/DVR450Z	CÔNG TÁC SGE120C-4/DVR450Z	146.880
18995	650586-0	SWITCH DGQ-1104H/6412	CÔNG TÁC/6412	321.200
18996	650587-8	SWITCH TG553FSB-7/BHR241	CÔNG TÁC/BHR241	600.480
18997	650588-6	SWITCH C3VA-2L-C/HR2230	CÔNG TÁC/HR2230	374.000
18998	650591-7	SWITCH/HR2810	CÔNG TÁC/HR2810	624.800
18999	650593-3	SWITCH/MUH355	CÔNG TÁC/MUH355	60.480
19000	650604-4	SWITCH TG563FSB-4/BDF453	CÔNG TÁC/BDF453	483.840
19001	650613-3	SWITCH C3TA/TD0101	CÔNG TÁC/TD0101	448.800
19002	650614-1	SWITCH/FS2500	CÔNG TÁC/FS2500	453.200
19003	650615-9	SWITCH C3TA-2/TD0100	CÔNG TÁC/TD0100	426.800
19004	650616-7	SWITCH DGQ-1104H-02/MT430	CÔNG TÁC/MT430	237.600
19005	650618-3	SWITCH TG72B-1/LS1016	CÔNG TÁC/LS1016	290.400
19006	650621-4	SWITCH PS10/9553NB	CÔNG TÁC/9553NB	51.840
19007	650622-2	SWITCH/DVC862Z/DVC862	CÔNG TÁC/DVC862	203.040
19008	650623-0	SWITCH/VC1310L	CÔNG TÁC/VC1310L	259.200
19009	650624-8	SWITCH C3YY/TD021D	CÔNG TÁC/TD021D	616.000
19010	650626-4	SWITCH TG853TB-1/HR2300	CÔNG TÁC/HR2300	330.000
19011	650631-1	SWITCH/BUC250	CÔNG TÁC/BUC250	293.760
19012	650632-9	SWITCH/DCG180	CÔNG TÁC/DCG180	356.400
19013	650633-7	SWITCH DGQ-1104H-03/MT431	CÔNG TÁC TG73BDS-1/MT431	289.440
19014	650635-3	SWITCH TG73BDH/BUH550	CÔNG TÁC TG73BDH/BUH550	272.160
19015	650647-6	SWITCH C3LA-2A-LLMS/DJR181	CÔNG TÁC C3LA-2A-LLMS/DJR181	1.023.840
19016	650650-7	SWITCH C3LA-2A-PLSRS/DJV180	CÔNG TÁC C3LA-2A-PLSRS/DJV180	1.196.640
19017	650652-3	SWITCH TG553FSB-1B/DTW250	CÔNG TÁC/DTW250	761.200
19018	650653-1	SWITCH TG553FSB-4B/DSC191	CÔNG TÁC/DSC191	761.200
19019	650655-7	SWITCH TG553FSB-7B/DHR241	CÔNG TÁC TG73BDS-1/DHR241	902.000
19020	650659-9	SWITCH/VC3211M	CÔNG TÁC/VC3211M	332.640
19021	650663-8	SWITCH TG563FSB-2/6261DWE	CÔNG TÁC/6261DWE	315.360
19022	650666-2	SWITCH/DA331D	CÔNG TÁC/DA331D	846.720
19023	650671-9	SWITCH TG853TB-1C/MT871	CÔNG TÁC/MT871	316.800
19024	650672-7	SWITCH TG563FSB-2/6261DWE	CÔNG TÁC/6261DWE	406.080
19025	650673-5	SWITCH C3JW-1A/DTP141	CÔNG TÁC/DTP141	352.000
19026	650676-9	SWITCH C3PA-1111/HR3200C	CÔNG TÁC/HR3200C	164.160
19027	650678-5	SWITCH C3PA-1121/HR4013C	CÔNG TÁC/HR4013C	172.800
19028	650679-3	SWITCH C3HW-3A-M/JV100D	CÔNG TÁC/JV100D	777.600
19029	650685-8	SWITCH CGJ-3120E/MT062	CÔNG TÁC/MT062	306.720
19030	650686-6	SWITCH CGJ-3120A/MT065	CÔNG TÁC/MT065	354.240
19031	650687-4	SWITCH TGC32B/LS1219L	CÔNG TÁC/LS1219L	190.080
19032	650689-0	SWITCH C3JW-2B/DDF083	CÔNG TÁC/DDF083	352.000
19033	650691-3	SWITCH C3HW-3A-EF1M/HP330D	CÔNG TÁC/HP330D	846.720
19034	650695-5	SWITCH C3GA-2L/HP1630	CÔNG TÁC/HP1630	259.600
19035	650699-7	SWITCH C3HW-3A-LF1M/DF030D	CÔNG TÁC/DF030D	910.800
19036	650700-8	SWITCH TG573MSB-1/TD091D	CÔNG TÁC TG573MSB-1/TD091D	976.320
19037	650704-0	SWITCH D2SW-P01L1-3M/BUR182U	CÔNG TÁC/BUR182U	185.760
19038	650705-8	SWITCH TG73BDS-1/DPB181	CÔNG TÁC TG73BDS-1/DPB181	470.880
19039	650706-6	SWITCH/DP2010	CÔNG TÁC/DP2010	514.800
19040	650709-0	SWITCH C3JW-1A-P/DHR242	CÔNG TÁC C3JW-1A-P/DHR242	334.400
19041	650710-5	SWITCH C3JW-4B/DDF484	CÔNG TÁC/DDF484	338.800
19042	650712-1	SWITCH C3HY-1A-PRLMS/DJR183	CÔNG TÁC C3HY-1A-PRLMS/DJR183	786.240
19043	650714-7	SWITCH TN04-6/1BEK/MT450	CÔNG TÁC/MT450	206.800
19044	650716-3	SWITCH TGC31B/CA5000	CÔNG TÁC/CA5000	190.080
19045	650717-1	SWITCH TGC30B/UC4051A	CÔNG TÁC/UC4051A	203.040
19046	650719-7	SWITCH TN04-6/1BEK/M4001B	CÔNG TÁC TN04-6/1BEK/M4001B	190.080
19047	650721-0	SWITCH/DHR263	CÔNG TÁC/DHR263	635.040
19048	650722-8	SWITCH TG573FSB-1/DTD134	CÔNG TÁC/DTD134	712.800
19049	650724-4	SWITCH/BHP448	CÔNG TÁC/BHP448	827.200
19050	650730-9	SWITCH TG72BD-6/DHS710	CÔNG TÁC/DHS710	289.440
19051	650732-5	SWITCH TN55/MT622	CÔNG TÁC TN55/MT622	146.880
19052	650733-3	SWITCH C3JW-4B-2L/DFS452	CÔNG TÁC C3JW-4B-2L/DFS452	578.880
19053	650734-1	SWITCH TG73BDS-2/DCS551	CÔNG TÁC/DCS551	298.080
19054	650738-3	SWITCH C3JW-C-P/HM1812	CÔNG TÁC/HM1812	254.880
19055	650744-8	SWITCH/DCL140	CÔNG TÁC/DCL140	43.200
19056	650745-6	SWITCH/DVC860L	CÔNG TÁC/DVC860L	336.960
19057	650751-1	SWITCH/DTD152	CÔNG TÁC/DTD152	906.400
19058	650753-7	SWITCH/DDF482	CÔNG TÁC/DDF482	884.400
19059	650759-5	SWITCH C3JW-6B-2/DJR187	CÔNG TÁC C3JW-6B-2/DJR187	435.600

19060	650760-0	SWITCH TG573FSB-9V/DJR186	CÔNG TÁC TG573FSB-9V/DJR186	893.200
19061	650762-6	SWITCH/DSD180	CÔNG TÁC/DSD180	1.062.720
19062	650769-2	SWITCH/GA4030R	CÔNG TÁC/GA4030R	345.600
19063	650771-5	SWITCH TG573FSB-12V/DTD149	CÔNG TÁC/DTD149	814.000
19064	650772-3	SWITCH/DTD170	CÔNG TÁC/DTD170	388.800
19065	650775-7	SWITCH/HW1300	CÔNG TÁC/HW1300	401.760
19066	650776-5	SWITCH DGQ-1113C/PO5000C	CÔNG TÁC DGQ-1113C/PO5000C	315.360
19067	650780-4	SWITCH/HW1200	CÔNG TÁC/HW1200	371.520
19068	650781-2	SWITCH C3JW-6B-P/DUC353	CÔNG TÁC/DUC353	422.400
19069	650783-8	SWITCH C3YW/TD022D	CÔNG TÁC C3YW/TD022D	734.400
19070	651016-4	SWITCH HPAHR2-2/5103N	CÔNG TÁC/5103N	397.440
19071	651018-0	SWITCH HPAHR2-3S/3600H	CÔNG TÁC/3600H	375.840
19072	651020-3	SWITCH SGEL115C-8/8416	CÔNG TÁC/8416	324.000
19073	651023-7	SWITCH HPAH2-2S/5016B	CÔNG TÁC/5016B	293.760
19074	651030-0	SWITCH HPAHR2-2S/1804N	CÔNG TÁC/1804N	414.720
19075	651051-2	SWITCH HPAHR6-35S/HM0810	CÔNG TÁC/HM0810	540.000
19076	651054-6	SWITCH TG71C-2/4131	CÔNG TÁC/4131	522.720
19077	651065-1	SWITCH STL115ADT-D/9553B	CÔNG TÁC/9553B	51.840
19078	651066-9	SWITCH STL115ADT/MT362	CÔNG TÁC/MT362	77.760
19079	651067-7	SWITCH/MT243	CÔNG TÁC/MT243	47.520
19080	651068-5	SWITCH STL115ADF-AD/GA4031	CÔNG TÁC/GA4031	64.800
19081	651082-1	SWITCH C3JW-1B-S/DFT023F	CÔNG TÁC/DFT023F	453.600
19082	651083-9	SWITCH C3XA-1PSPM/DHS660	CÔNG TÁC/DHS660	423.360
19083	651086-3	SWITCH/HR1841F	CÔNG TÁC/HR1841F	354.240
19084	651088-9	SWITCH C3JW-4B-1L/DUT130	CÔNG TÁC/DUT130	570.240
19085	651090-2	SWITCH TG853TB-3/HR2651T	CÔNG TÁC/HR2651T	347.600
19086	651097-8	SWITCH C3HW-3A-PLF5MS-W/DA333D	CÔNG TÁC/DA333D	1.036.800
19087	651098-6	SWITCH 1703.4801/DVC864L	CÔNG TÁC/DVC864L	393.120
19088	651128-3	SWITCH C3D-15AS/2416S	CÔNG TÁC/2416S	531.360
19089	651131-4	SWITCH C3D-15MS/HM1810	CÔNG TÁC/HM1810	384.480
19090	651145-3	SWITCH C3D-H-MS/HM1201	CÔNG TÁC/HM1201	561.600
19091	651181-9	SWITCH 1362.0114/4112HS	CÔNG TÁC 1362.0106/4112HS	1.092.960
19092	651184-3	SWITCH HY44C/MT902	CÔNG TÁC/MT902	250.560
19093	651193-2	SWITCH TG933TR-1/GA5010	CÔNG TÁC/GA5010	232.200
19094	651203-5	SWITCH SGE115CDY/5012B	CÔNG TÁC/5012B	108.000
19095	651204-3	SWITCH SGEL115CDY/1900B	CÔNG TÁC/1900B	108.000
19096	651242-5	SWITCH SGEL106C-1/6501	CÔNG TÁC/6501	112.320
19097	651248-3	SWITCH SGE106C/6905H	CÔNG TÁC/6905H	146.880
19098	651256-4	SWITCH SGEL106CV-1A/6802BV	CÔNG TÁC/6802BV	34.560
19099	651263-7	SWITCH SGEL206C/9032	CÔNG TÁC/9032	116.640
19100	651280-7	SWITCH SGE115CDY-5/RP0900	CÔNG TÁC/RP0900	125.280
19101	651281-5	SWITCH SGEL115CDY-5/4100NH2	CÔNG TÁC/4100NH2	103.680
19102	651282-3	SWITCH/9237C	CÔNG TÁC/9237C	743.600
19103	651284-9	SWITCH SGEL115CDY-6/2107F	CÔNG TÁC/2107F	159.840
19104	651285-7	SWITCH/9910	CÔNG TÁC/9910	151.200
19105	651286-5	SWITCH SGEL206C-5/4326	CÔNG TÁC/4326	108.000
19106	651288-1	SWITCH/4100NH2	CÔNG TÁC/4100NH2	138.240
19107	651298-8	SWITCH TG813AB-1/UB1101	CÔNG TÁC/UB1101	576.400
19108	651332-4	SWITCH SGEL210R-4/9741	CÔNG TÁC/9741	483.840
19109	651363-3	SWITCH/BTW073	CÔNG TÁC/BTW073	1.235.520
19110	651364-1	SWITCH TG573FSB-5/BTW074	CÔNG TÁC/BTW074	1.244.160
19111	651365-9	SWITCH C3JW-6BM-P/DUC254	CÔNG TÁC C3JW-6BM-P/DUC254	444.960
19112	651366-7	SWITCH C3JW-6B-24/DHR280	CÔNG TÁC C3JW-6B-24/DHR280	475.200
19113	651367-5	SWITCH/DSC102	CÔNG TÁC/DSC102	580.800
19114	651376-4	SWITCH C3VA-2L16/JR3061T	CÔNG TÁC/JR3061T	384.480
19115	651379-8	SWITCH C3JW-1A-S/DRV250	CÔNG TÁC/DRV250	496.800
19116	651380-3	SWITCH C3JW-6B-25/DHR182	CÔNG TÁC/DHR182	574.560
19117	651381-1	SWITCH C3JW-4B-2L64/DPO500	CÔNG TÁC/DPO500	540.000
19118	651382-9	SWITCH 1703.4702/DVC750L	CÔNG TÁC/DVC750L	293.760
19119	651385-3	SWITCH C3JW-A1B-PA7/HR3001C	CÔNG TÁC C3JW-A1B-PA7/HR3001C	578.880
19120	651388-7	SWITCH ASW-1108-03/MT980	CÔNG TÁC/MT980	90.720
19121	651391-8	SWITCH C3JW-6BM-PN/WR100D	CÔNG TÁC/WR100D	462.240
19122	651393-4	SWITCH DGQ-1104H-01/DF0300	CÔNG TÁC/DF0300	315.360
19123	651395-0	SWITCH C3JW-6B-PA6N/DUB184	CÔNG TÁC/DUB184	540.000
19124	651396-8	SWITCH FPC-2115S-0-03/GA5050	CÔNG TÁC/GA5050	168.480
19125	651398-4	SWITCH BMC-1112-001/DUN461W	CÔNG TÁC BMC-1112-001/DUN461W	95.040
19126	651399-2	SWITCH C3JW-6B-PA/DHK180	CÔNG TÁC/DHK180	462.240
19127	651409-5	SWITCH ST115A-35/906H	CÔNG TÁC/906H	302.400
19128	651418-4	SWITCH ST115A-40/9563C	CÔNG TÁC/9563C	90.720
19129	651421-5	SWITCH ALA164/3612	CÔNG TÁC/3612	432.000
19130	651423-1	SWITCH/BO6050	CÔNG TÁC/BO6050	151.200
19131	651424-9	SWITCH STL106AT/MT370	CÔNG TÁC/MT370	60.480
19132	651430-4	SWITCH/RP1801	CÔNG TÁC/RP1801	254.880
19133	651432-0	SWITCH/RP1800	CÔNG TÁC/RP1800	228.960
19134	651433-8	SWITCH ST115A-31/N3701	CÔNG TÁC/N3701	64.800
19135	651434-6	SWITCH TN15-2/MT90	CÔNG TÁC/MT90	30.240
19136	651436-2	SWITCH C3JW-1A-P-2/DUR369	CÔNG TÁC C3JW-1A-P-2/DUR369	375.840
19137	651438-8	SWITCH C3JW-6B-PAN/DUB363	CÔNG TÁC C3JW-6B-PAN/DUB363	470.880
19138	651439-6	SWITCH C3JR-4B-2/HR001G	CÔNG TÁC C3JR-4B-2/HR001G	505.440
19139	651442-7	SWITCH C3JR-1A-1/TD001G	CÔNG TÁC C3JR-1A-1/TD001G	444.400
19140	651443-5	SWITCH C3JR-4B/DTW300	CÔNG TÁC C3JR-4B/DTW300	435.600
19141	651444-3	SWITCH 1703.4703/DLM533	CÔNG TÁC 1703.4703/DLM533	298.080
19142	651445-1	SWITCH FPM-1130/GA003	CÔNG TÁC FPM-1130/GA003	259.200
19143	651478-6	SWITCH VTX11/6802BV	CÔNG TÁC/6802BV	272.160
19144	651481-7	SWITCH STE215K/3612BR	CÔNG TÁC/3612BR	505.440
19145	651486-7	SWITCH C3JW-4B-R/DPB183	CÔNG TÁC C3JW-4B-R/DPB183	432.000
19146	651488-3	SWITCH 1939.3322/DCU601/DCU602	CÔNG TÁC 1939.3322/DCU601/DCU602	410.400
19147	651489-1	SWITCH C3JW-4B-L6/DPV300	CÔNG TÁC C3JW-4B-L6/DPV300	613.440
19148	651492-2	SWITCH C3JR-1A-PAXD3/UR002G	CÔNG TÁC C3JR-1A-PAXD3/UR002G	440.640
19149	651493-0	SWITCH C3JW-4CM-1L/DBS180	CÔNG TÁC C3JW-4CM-1L/DBS180	565.920
19150	651494-8	SWITCH C3JW-1A-PA-2/DUR192L	CÔNG TÁC C3JW-1A-PA-2/DUR192L	380.160
19151	651496-4	SWITCH C3JR-1AT-PAXD3/UB001G	CÔNG TÁC C3JR-1AT-PAXD3 6A/UB001G	453.600
19152	651514-8	SWITCH SLE6A/2107F	CÔNG TÁC/2107F	56.160
19153	651525-3	SWITCH SLE6A2-GG-31/DCS232T	CÔNG TÁC SLE6A2-GG-31/DCS232T	56.160
19154	651527-9	SWITCH/BO4510H	CÔNG TÁC/BO4510H	38.880
19155	651529-5	SWITCH/2012NB	CÔNG TÁC/2012NB	233.280
19156	651531-8	SWITCH OR05-11B-BB-2/DVF154	CÔNG TÁC/DVF154	99.360
19157	651533-4	SWITCH SLE6A2-33/BBC231U	CÔNG TÁC SLE6A2-33/BBC231U	60.480
19158	651534-2	SWITCH 1934.3112B/DCU180	CÔNG TÁC/DCU180	518.400
19159	651536-8	SWITCH 1941. 1451/DUP361	CÔNG TÁC 1941. 1451/DUP361	332.640
19160	651556-2	SWITCH VLX11/6905H	CÔNG TÁC/6905H	276.480
19161	651564-3	SWITCH SL220SD-4/6905B	CÔNG TÁC/6905B	483.840

19162	651572-4	SWITCH SL220SD-19/TW0350	CÔNG TÁC/TW0350	630.720
19163	651574-0	SWITCH ART-2220-1C-DBA12-01/2704	CÔNG TÁC ART-2220-1C-DBA12-01/2704	159.840
19164	651600-5	SWITCH SS106A/9207SPB	CÔNG TÁC/9207SPB	172.800
19165	651607-1	SWITCH SS106AY/9045B	CÔNG TÁC/9045B	280.800
19166	651609-7	SWITCH SS106A-7-1/TM3000C	CÔNG TÁC/TM3000C	203.040
19167	651610-2	SWITCH/TM30D	CÔNG TÁC/TM30D	90.720
19168	651816-2	SWITCH ZGC53/JN1600	CÔNG TÁC/JN1600	220.320
19169	651835-8	SWITCH SP215C/6922NB	CÔNG TÁC/6922NB	228.960
19170	651852-8	SWITCH V-15-1A5/BUH523	CÔNG TÁC/BUH523	99.360
19171	651874-8	SWITCH BSE230C-3/2711	CÔNG TÁC/2711	993.600
19172	651891-8	SWITCH V-15-3A6/HS300DZ	CÔNG TÁC V-15-3A6/HS300DZ	86.400
19173	651910-0	SWITCH D2VW-01-3HS/DVC860L	CÔNG TÁC/DVC860L	151.200
19174	651919-2	SWITCH SGE106CV-1P/HR2010	CÔNG TÁC/HR2010	790.560
19175	651922-3	SWITCH TG71B/2414NB	CÔNG TÁC/2414NB	233.280
19176	651923-1	SWITCH TG70B/LS1030N	CÔNG TÁC/LS1030N	306.720
19177	651941-9	SWITCH V-15-2A5/LS1016	CÔNG TÁC/LS1016	60.480
19178	651944-3	SWITCH DMC-1115-13/CL100D	CÔNG TÁC/CL100D	77.760
19179	651947-7	SWITCH 1247.0302/9556HN	CÔNG TÁC/9556HN	51.840
19180	651956-6	SWITCH TG72BD/BCS550	CÔNG TÁC TG72B/BCS550	246.240
19181	651965-5	SWITCH C3MA/6951	CÔNG TÁC/6951	838.080
19182	651978-6	SWITCH C3MA-2L/6824	CÔNG TÁC/6824	518.400
19183	651984-1	SWITCH TG71B-2/N5900B	CÔNG TÁC/N5900B	216.000
19184	651986-7	SWITCH TG803TLB-1/6307	CÔNG TÁC/6307	535.680
19185	652008-6	SCREW M3.5X7/4100NH	ỐC VIT CÓ REN/4100NH	4.400
19186	652014-1	PAN HEAD SCREW M4X8/1804N	ỐC VIT M4X8/1804N	4.400
19187	652031-1	PAN HEAD SCREW M3X6/DHR400	ỐC VIT M3X6/DHR400	4.400
19188	652038-7	PAN HEAD SCREW M3X8/4100NH2	ỐC VIT/4100NH2	4.400
19189	652044-2	BIND SCREW M3.5X5.0/HR3001CJ	ỐC VIT M3.5X5.0/HR3001CJ	4.400
19190	652045-0	PAN HEAD SCREW M3.5X5/DTW251	ỐC VIT M3.5X5/DTD134	4.400
19191	652061-2	WASHER 12/906H	VÒNG ĐỆM 12/906H	4.400
19192	652063-8	FUSE/DVF154	CAU CHI/DVF154	38.880
19193	652066-2	PAN HEAD SCREW M3X9 WITH W/DDF482	ỐC VIT M3X9/DDF482	4.400
19194	652067-0	FUSE/DC10SB	CAU CHI/DC10SB	51.840
19195	652069-6	FLAT HEAD SCREW M3X6/DDF484	ỐC VIT M3X6/DDF484	17.600
19196	652071-9	FUSE/DC40RA	CAU CHI/DC40RA	90.720
19197	652093-9	PAN HEAD SCREW M2X5/RS002G	ỐC VIT M2X5/RS002G	4.400
19198	652102-4	HEX. NUT M12/3612br	BU LÔNG/3612BR	13.200
19199	652112-1	HEX. NUT/MT954	BU LÔNG/MT954	8.800
19200	652113-9	HEX. NUT M12-16/MT910	ĐAI ỐC/MT910	8.800
19201	652119-7	PAN HEAD SCREW	ỐC VIT M2X6/DSP600	4.400
19202	652173-1	INSULATION PAPER/906H	NÁP CHỤP CÔNG TÁC/906H	12.960
19203	652190-1	SLIDE COVER/9045B	NÚT CÔNG TÁC/9045B	47.520
19204	652519-1	OVERLOAD PROTECTOR 200V-240V/5012B	NÚT NGẮT QUA TẠI . 200V-240V/5012B	506.000
19205	652772-9	RELAY 305.232.01/LH1040	RỎ LE/LH1040	1.196.800
19206	652779-5	FUSE/HR166	CAU CHI/HR166	90.720
19207	652786-8	FUSE/DC36RA	CAU CHI/DC36RA	285.120
19208	652789-2	FUSE/DC18WA	CAU CHI/DC18WA	47.520
19209	652792-3	FUSE/DC36WA	CAU CHI/DC36WA	21.600
19210	652800-0	FUSE/DC18RC	CAU CHI/DC18RC	90.720
19211	652802-6	FUSE/DC18RE	CAU CHI/DC18RE	90.720
19212	652804-2	FUSE/DC10SB	CAU CHI/DC10SB	90.720
19213	654019-7	RING TERMINAL/9207SPB	LỖ XO THAN/9207SPB	4.400
19214	654020-2	RING TERMINAL/1804N	LỖ XO THAN/1804N	8.800
19215	654037-5	INSULATED TERM. FT1.25-M3/1911B	ĐẦU NỐI/1911B	4.400
19216	654069-2	RECEPTACLE/4350CT	GHIM ĐIỆN -41-187N/4350CT	4.400
19217	654086-2	RECEPTACLE/BO4558	GHIM NỐI ĐIỆN/BO4558	4.400
19218	654100-4	RING TERMINAL/3709	LỖ XO THAN/3709	8.800
19219	654197-3	RING TERMINAL/HW1300	LỖ XO THAN/HW1300	13.200
19220	654199-9	RECEPTACLE/DPB181	HỐC CẮM ĐIỆN/DPB181	4.320
19221	654208-4	RECEPTACLE/DPB181	HỐC CẮM ĐIỆN/DPB181	4.400
19222	654228-8	RECEPTACLE/M8104B	ĐÂY DẪN ĐIỆN Ồ THAN/M8104B	4.400
19223	654409-4	TERMINAL FK1.25-M3/MT650	ĐẦU NỐI THAN/MT650	4.320
19224	654449-2	RING TERMINAL/MT905	LỖ XO THAN/MT905	8.800
19225	654450-7	RING TERMINAL/MT191	LỖ XO THAN/MT191	8.800
19226	654451-5	RING TERMINAL/MT360	LỖ XO THAN/MT360	8.800
19227	654460-4	SPRING TERMINAL/BTC04	LỖ XO PIN/BTC04	26.400
19228	654461-2	SPRING TERMINAL/BTC04	LỖ XO PIN/BTC04	13.200
19229	654462-0	SPRING TERMINAL/BTC04	LỖ XO PIN/BTC04	13.200
19230	654485-8	CONNECTOR P-1.25/906H	ĐÂY GHIM ĐIỆN/906H	4.400
19231	654486-6	CONNECTOR P-2/1804N	ĐÂY GHIM ĐIỆN/1804N	4.320
19232	654501-6	CONNECTOR P-1.25/906H	ĐÂY GHIM ĐIỆN/906H	4.320
19233	654531-7	TERMINAL BLOCK 2P/2107F	Miếng Nối Cáp Điện/2107F	34.560
19234	654532-5	TERMINAL BLOCK 1PMT241	Miếng Nối Cáp Điện/MT241	12.960
19235	654542-2	TERMINAL BLOCK 2P/RT0700C	GHIM ĐIỆN/RT0700C	38.880
19236	654561-8	TERMINAL BLOCK/2012NB	Miếng Nối Cáp Điện/2012NB	60.480
19237	654571-5	TERMINAL BLOCK/9237C	ĐẦU NỐI Dây/9237C	35.200
19238	654588-8	TERMINAL BLOCK 1PMT241	Miếng Nối Cáp Điện/MT241	8.800
19239	654741-6	TERMINAL BLOCK/HM1511	ĐẦU NỐI ĐIỆN/HM1511	34.560
19240	654896-7	TERMINAL A/RM350D	ĐẦU KẾT NỐI ĐIỆN A/RM350D	110.000
19241	654898-3	TERMINAL/RM350D	ĐẦU KẾT NỐI ĐIỆN/RM350D	158.400
19242	654899-1	TERMINAL C/RM350D	ĐẦU KẾT NỐI PIN SẠC C/RM350D	17.600
19243	654909-4	EARTH PLATE/UH020G/UH021G	Miếng Tiếp Đất/UH020G/UH021G	22.000
19244	655123-5	OUTLET/VC1310L	Ổ RA ĐIỆN/VC1310L	118.800
19245	660330-7	POWER SUPPLY CORD/DLM431	ĐÂY ĐIỆN CÓ ĐẦU NỐI/DLM431	462.000
19246	660331-5	POWER SUPPLY CORD/BAP182	ĐÂY ĐIỆN/BAP182	730.400
19247	660332-3	POWER SUPPLY CORD/BAP182	ĐÂY ĐIỆN/BAP182	162.800
19248	660393-3	POWER SUPPLY CORD/DLM382	ĐÂY ĐIỆN/DLM382	101.200
19249	660480-8	POWER SUPPLY CORD #16-3-0.95/DLM380	ĐÂY NGUỒN/DLM380	176.000
19250	660500-8	POWER SUPPLY CORD/DUR193	ĐÂY CÁP NGUỒN/DUR193	154.000
19251	661432-2	USB CABLE/DFT023F	CÁP USB/DFT023F	167.200
19252	661445-3	CONNECTION CORD/DUP361	ĐÂY NỐI/DUP361	2.472.800
19253	661750-8	USB CABLE/DF001D/DF001D	NÁP ĐẠY USB/DF001D	5.500
19254	661905-5	EXTENSION CORD 0.75-2-10.0/MUH355	ĐÂY ĐIỆN/MUH355	501.600
19255	661914-4	CONNECTION CORD/DVC860L	ĐÂY KẾT NỐI/DVC860L	444.400
19256	664094-5	POWER SUPPLY CORD 1.5-5-0.5/2704	ĐÂY ĐIỆN 1.5-5-0.5/2704	136.400
19257	664780-8	POWER SUPPLY CORD #18-2-1.2/LM430D	ĐÂY ĐIỆN/LM430D	101.200
19258	665865-3	POWER SUPPLY CORD 1.0-2-2.5/2704	ĐÂY ĐIỆN 1.0-2.2.5/2704	246.400
19259	666053-5	POWER SUPPLY CORD/HP1640	ĐÂY ĐIỆN 1.0-2-2.0/HP1640	140.800
19260	666066-6	POWER SUPPLY CORD 1.0-2-2.5/9565CVR	ĐÂY ĐIỆN 1.0-2-2.5/9565CVR	220.000
19261	666216-3	POWER SUPPLY CORD 1.5-2-2.5/CA5000X	ĐÂY ĐIỆN 1.5-2-2.5/CA5000X	242.000
19262	666764-2	POWER SUPPLY CORD 1.0-2-0/4100NH2	ĐÂY ĐIỆN/4100NH2	132.000
19263	666899-9	POWER SUPPLY CORD 1.0-2-0.55/DVC860L	ĐÂY ĐIỆN 1.0-2-0.55/DVC860L	132.000

19264	667231-0	POWER SUPPLY CORD/DC40RA	DAY ĐIỆN/DC40RA	242.000
19265	667234-4	POWER SUPPLY CORD A/DC4001	DÂY DẪN ĐIỆN/DC4001	202.400
19266	667708-5	POWER SUPPLY CORD/DC18RD	DÂY ĐIỆN/DC18RD	206.800
19267	667720-5	POWER SUPPLY CORD/DC18SE	DÂY DẪN ĐIỆN/DC18SE	748.000
19268	667985-9	VINYL CORD 0.75-2-2.0/DC18RC	DÂY DẪN/DC18RC	220.000
19269	668140-6	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-0.3/MUH355	DÂY ĐIỆN 0.75/MUH355	158.400
19270	679032-4	SOLENOID/DTR180	CUỘN DÂY SOLENOID/DTR180	633.600
19271	680398-7	POLYCARBONATE SHEET/PDC01	TẤM LỘT/PDC01	216.000
19272	681000-5	INSULATION WASHER/N3701	VÒNG ĐỆM/N3701	4.320
19273	681002-1	INSULATION WASHER/1804N	VÒNG ĐỆM/1804N	4.400
19274	681018-6	APPER WASHER/HM1306	VÒNG ĐỆM CÁCH ĐIỆN/HM1306	12.960
19275	681613-2	INSULATION WASHER/1911B	LONG ĐÈN NHỰA/1911B	8.640
19276	681614-0	INSULATION WASHER/1900B	LONG ĐÈN NHỰA NHP1300S/1900B	12.960
19277	681623-9	INSULATION WASHER/2012NB	LONG ĐÈN NHỰA/2012NB	13.200
19278	681630-2	INSULATION WASHER/4112HS	LONG ĐÈN NHỰA/4112HS	8.640
19279	681636-0	INSULATION WASHER/4304	LONG ĐÈN/4304	4.320
19280	681640-9	INSULATION WASHER/2704	LONG ĐÈN NHỰA/2704	12.960
19281	681642-5	INSULATION WASHER/HM1203C	ĐỆM CÁCH ĐIỆN/HM1203C	108.000
19282	681644-1	INSULATION WASHER/2107F	LONG ĐÈN NHỰA/2107F	4.400
19283	681649-1	INSULATION WASHER/9403	VÒNG ĐỆM/9403	8.800
19284	681650-6	INSULATION WASHER/HM0870C	LONG ĐÈN/HM0870C	114.400
19285	681656-4	INSULATION WASHER/9563C	LONG ĐÈN NHỰA GD0800C/9563C	8.640
19286	681660-3	INSULATION WASHER/PC5000C	MIẾNG ĐỆM/PC5000C	116.640
19287	681665-3	INSULATION WASHER/TW1000	LONG ĐÈN NHỰA/TW1000	13.200
19288	681666-1	INSULATION WASHER/2414NB	LONG ĐÈN NHỰA/2414NB	4.320
19289	681668-7	INSULATION WASHER/M3700B	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/M3700B	4.320
19290	681670-0	INSULATION WASHER/HR2230	LONG ĐÈN/HR2230	4.320
19291	681672-6	INSULATION WASHER/MT191	LONG ĐÈN NHỰA/MT191	8.640
19292	681675-0	INSULATION WASHER/BO4557	LONG ĐÈN/BO4557	4.320
19293	682095-1	CORD GUARD/BAP182	CHUI BẢO VỆ DÂY ĐIỆN/BAP182	38.880
19294	682096-9	CORD GUARD/MT980	CHUỐI BẢO VỆ DÂY/MT980	21.600
19295	682098-5	GROMMET/HW1300	NÚT BĂNG CAO SU/HW1300	8.640
19296	682100-4	GROMMET/HW1300	NÚT BĂNG CAO SU/HW1300	8.640
19297	682103-8	GROMMET/2704	CHUỐI DÂY ĐIỆN/2704	8.640
19298	682106-2	CORD GUARD/MT413	CHUỐI DÂY ĐIỆN/MT413	12.960
19299	682114-3	GROMMET/DCU603	MIẾNG ĐỆM/DCU603	17.280
19300	682117-7	CORD GUARD/GA5090	CHUỐI BẢO VỆ DÂY/GA5090	12.960
19301	682141-0	GROMMET/DCU601/DCU602	VÒNG ĐỆM/DCU601/DCU602	8.640
19302	682211-5	RUBBER SLEEVE/UC3041A	CAO SU GIAM CHÂN/UC3041A	8.640
19303	682502-4	CORD GUARD 8-85/4304	DÂY TREO MỀM 8-85/4304	12.960
19304	682503-2	CORD GUARD 8-90/CA5000	ÔNG CAO SU 8-90/CA5000	12.960
19305	682504-0	CORD GUARD 10-85/1900B	DÂY TREO MỀM 10-85/1900B	12.960
19306	682505-8	CORD GUARD 10-90/906H	DÂY TREO MỀM 10-90/906H	12.960
19307	682506-6	CORD GUARD 12-90/3600H	ÔNG CAO SU BẢO VỆ DÂY ĐIỆN 12-90/3600H	12.960
19308	682507-4	CORD GUARD 12-200/1804N	ÔNG CAO SU BẢO VỆ DÂY ĐIỆN 12-200/1804N	34.560
19309	682516-3	CORD GUARD 9.3-85/2704	DÂY TREO CAO SU/2704	2.160
19310	682539-1	GROMMET/2012NB	CHỐI DÂY ĐIỆN/2012NB	12.960
19311	682546-4	CORD GUARD 12-125/HM1810	CHỐI DÂY ĐIỆN 12-125/HM1810	51.840
19312	682559-5	CORD GUARD 8/4350CT	DÂY TREO MỀM 8-110/4350CT	12.960
19313	682560-0	CORD GUARD 10/4112HS	DÂY TREO MỀM/4112HS	39.600
19314	682564-2	CORD GUARD/N5900B	DÂY TREO MỀM 10/N5900B	21.600
19315	682566-8	CORD GUARD 10/9500NB	DÂY TREO MỀM 10-110 6824/9500NB	21.600
19316	682568-4	CORD GUARD 10/HR2010	ÔNG BẢO VỆ DÂY ĐIỆN/HR2010	25.920
19317	682569-2	CORD GUARD/MT80A	BẢO VỆ DÂY ĐIỆN/MT80A	8.640
19318	682573-1	CORD GUARD 10/2107F	DÂY TREO MỀM 10/2107F	17.280
19319	682574-9	CORD GUARD 10-90/4100NH2	DÂY TREO MỀM/4100NH2	12.960
19320	682576-5	GROMMET/DCU180	DÂY ĐIỆN/DCU180	13.200
19321	682577-3	GROMMET/WUT02	MIẾNG ĐỆM GIỮ DÂY/WUT02	8.640
19322	682582-0	CORD GUARD/MT60	ÔNG CAO SU/MT60	8.640
19323	682583-8	CORD GUARD/MT967	BẢO VỆ DÂY ĐIỆN/MT967	8.640
19324	682584-6	CORD GUARD/DVC860L	ÔNG CAO SU/DVC860L	38.880
19325	682585-4	CORD GUARD 10/GA7090	BẢO VỆ DÂY 10/GA7090	8.640
19326	683184-5	POLYETHYLENE TUBE 8-30/5806B	ÔNG NHỰA CỨNG/5806B	8.640
19327	683607-3	VARNISHED POLYESTER TUBE 8-40/HM1306	ÔNG CAO SU 8-40/HM1306	21.600
19328	683A20-1	POLYOLEFIN TUBE/DLM533	ÔNG ĐỆM/DLM533	4.320
19329	684990-1	VINYL TUBE/VC006GM	ÔNG BĂNG NHỰA MỀM PVC/VC006GM	17.280
19330	685700-9	SPONGE SHEET/4107R	MÚT LỘC/4107R	2.160
19331	685722-9	SPONGE/HR2810	VÒNG ĐỆM/HR2810	4.320
19332	685725-3	SPONGE SHEET/HR4002	CAO SU MỀM/HR4002	4.320
19333	685740-7	RUBBER SHEET/VC1310L	TẤM ĐỆM/VC1310L	4.320
19334	685756-2	RUBBER SHEET/HM1511	TẤM ĐỆM/HM1511	8.640
19335	686015-7	RECEPTACLE SLEEVE/BBC231U	Ổ CẮM/BBC231U	4.400
19336	686023-8	RECEPTACLE SLEEVE/DVC860L	GHIM NỐI ĐIỆN/DVC860L	4.320
19337	686035-1	RECEPTACLE SLEEVE/HW1300	HỐC CẮM/HW1300	8.640
19338	686036-9	RECEPTACLE SLEEVE/GA9030R	BỘC NHỰA CÁCH ĐIỆN/GA9030R	4.320
19339	686038-5	RECEPTACLE SLEEVE/HP2070	DẮC CẮM/HP2070	4.320
19340	686039-3	RECEPTACLE SLEEVE/BO4510H	DẮC CẮM/BO4510H	4.320
19341	686044-0	CONNECTOR HOUSING/HR2810	TIẾP ĐIỂM NỐI/HR2810	4.400
19342	687000-3	STRAIN RELIEF/3612br	MIẾNG NỆP/3612BR	4.400
19343	687010-0	BAND/VC1310L	VÒNG NỆP CHI TIẾT JN3200/VC1310L	4.320
19344	687034-6	STRAIN RELIEF/1804N	THANH CHẶN BẮT DÂY ĐIỆN BĂNG VÍT/1804N	12.960
19345	687042-7	STRAIN RELIEF/2012NB	MIẾNG CHẶN/2012NB	8.640
19346	687045-1	STRAIN RELIEF/DLS600	THANH CHẶN BẮT DÂY Điện /DLS600	8.640
19347	687049-3	STRAIN RELIEF/2704	MIẾNG NỆP DÂY ĐIỆN/2704	8.640
19348	687051-6	STRAIN RELIEF/6905H	NỆP DÂY ĐIỆN/6905H	8.640
19349	687052-4	CORD CLAMP/4324	THANH NỆP DÂY ĐIỆN/4324	2.160
19350	687053-2	STRAIN RELIEF/1900B	MIẾNG NỆP/1900B	8.640
19351	687055-8	STRAIN RELIEF/EB7660TH	MIẾNG NỆP/EB7660TH	4.320
19352	687063-9	CORD CLAMP/9565CVR	THANH CHẶN BẮT DÂY ĐIỆN BĂNG VÍT/9565CVR	2.160
19353	687069-7	SUPPORT/JN1601	ĐUÔI CÔNG TÁC/JN1601	34.560
19354	687105-9	STRAIN RELIEF/N3701	VÒNG CHẶN DÂY ĐIỆN/N3701	12.960
19355	687113-0	COVER/9563C	NÁP BẢO VỆ CÔNG TÁC/9563C	17.600
19356	687116-4	SUPPORT/9500NB	CHỤP BẢO VỆ CÔNG TÁC/9500NB	25.920
19357	687123-7	STRAIN RELIEF/DVC260	THANH NỆP DÂY ĐIỆN/DVC260	4.320
19358	687124-5	CORD CLAMP/4324	THANH NỆP DÂY ĐIỆN/4324	4.400
19359	687138-4	ENDBELL COMPLETE/BFL082F	Ổ THAN/BFL082F	96.800
19360	687139-2	SUPPORT/DA3010	ĐỂ GIỮ CÔNG TÁC/DA3010	43.200
19361	687140-7	STRAIN RELIEF/2012NB	MIẾNG NỆP/2012NB	4.320
19362	687149-9	STRAIN RELIEF/2414NB	MIẾNG CHẶN/2414NB	4.320
19363	687169-3	STRAIN RELIEF/9556HP	MIẾNG NỆP/9556HP	8.800
19364	687216-0	LENS CASE/DSC191	GÁ ĐỠ/DSC191	21.600
19365	687260-7	STRAIN RELIEF/4350CT	THANH CHẶN BẮT DÂY ĐIỆN/4350CT	4.320

19366	687261-5	STRAIN RELIEF/BBC231U	MIẾNG CHÂN/BBC231U	8.640
19367	687410-4	BAND/DCU180	DÂY RÚT/DCU180	12.960
19368	687464-1	SUPPORT/DDF459	THANH HỖ TRỢ/DDF459	8.640
19369	687650-4	STRAIN RELIEF/9500NB	THANH CHẶN BẮT DÂY ĐIỆN BẢNG VÍT/9500NB	8.640
19370	687678-2	STRAIN RELIEF/GA7020	MỐC GÁI/GA7020	8.800
19371	687681-3	STRAIN RELIEF/MT870	THANH CHÂN/MT870	4.320
19372	687682-1	STRAIN RELIEF/BO6050	MIẾNG CHÂN/BO6050	8.800
19373	687849-1	BAND/DCU180	MỐC TREO/DCU180	17.280
19374	687877-6	STOPPER/DHR400	VÒNG ĐỆM/DHR400	4.400
19375	687A88-9	CORD CLAMP/DLM380	MIẾNG NỆP BAO VỆ ĐEN LED/DLM380	38.880
19376	687B69-9	STOPPER/DHR400	VÒNG ĐỆM/DHR400	44.000
19377	687F00-9	BAND/DCU603	VÒNG NỆP BẢNG NHỰA/DCU603	4.320
19378	687F01-7	BAND/DCU603	NỆP DÂY ĐIỆN/DCU603	38.880
19379	687F74-0	CORD CLAMP/BAP001G	MIẾNG NỆP DÂY ĐIỆN/BAP001G	60.480
19380	687F91-0	CLAMP/RM350D	MIẾNG NHỰA KẸP GIỮ DÂY ĐIỆN/RM350D	17.280
19381	687G57-6	RETAINER/DUA200	VÒNG GIỮ DÂY ĐIỆN/DUA200	17.280
19382	688110-9	MAGNET SLEEVE/9237C	VÒNG ĐỆM/9237C	69.120
19383	688117-5	MAGNET SLEEVE/4350CT	MIẾNG ĐỆM/4350CT	43.200
19384	688131-1	LINE FILTER/DS4011	BỘ LỌC DÒNG/DS4011	8.640
19385	688161-2	LINE FILTER/DVC860L	CUỘN DÂY CHỐNG NHIỀU/DVC860L	2.200
19386	688162-0	LINE FILTER/DCU180	CUỘN DÂY CHỐNG NHIỀU/DCU180	44.000
19387	688163-8	LINE FILTER/DVC860L	CUỘN DÂY CHỐNG NHIỀU TU/DVC860L	22.000
19388	688164-6	LINE FILTER/M6501B	DÂY LỌC/M6501B	4.400
19389	688165-4	LINE FILTER/M6201B	DÂY LỌC/M6201B	13.200
19390	688189-0	MAGNET/DUP361	MIẾNG ĐỆM/DUP361	184.800
19391	688233-3	LINE FILTER/PDC01	ÔNG ĐỆM/PDC01	263.520
19392	688234-1	FERRITE CORE/DRC300	LỎI FERIT LỌC NHIỀU/DRC300	34.560
19393	688238-3	LINE FILTER/DLM432	VÒNG ĐỆM/DLM432	88.000
19394	689070-8	HEAT SINK/DDF482	ĐÈ TẢN NHIỆT/DDF482	66.000
19395	689098-6	HEAT SINK/DDA340	MIẾNG TẢN NHIỆT/DDA340	13.200
19396	689111-0	SPACER/DP4010	GIA ĐỖ CHỖI THAN/DP4010	4.320
19397	689145-3	HEAT SINK/DPP200	MIẾNG TẢN NHIỆT/DPP200	13.200
19398	689181-9	SPACER/DTW250	NẠP CHỤP CÔNG TÁC/DTW250	8.800
19399	689204-3	HEAT SINK/DJR186	MIẾNG TẢN NHIỆT (NHÔM)/DJR186	13.200
19400	689286-5	THERMAL DIFFUSION SHEET/DC64WA	MIẾNG TẢN NHIỆT/DC64WA	159.840
19401	691005-7	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-2.0/JN1601	DÂY ĐIỆN 0.75-2-2.0/JN1601	233.200
19402	691015-4	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-2.5/1900B	DÂY ĐIỆN/1900B	118.800
19403	691025-1	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-5.0/9403	DÂY ĐIỆN 0.75-2-5.0/9403	396.000
19404	691049-7	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-5.7/HW1200	DÂY DẪN ĐIỆN/HW1200	268.400
19405	691055-2	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-2.0/4326	DÂY ĐIỆN 0.75-2-2.0/4326	211.200
19406	691065-9	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-2.5/3709	DÂY ĐIỆN 0.75-2-2.5/3709	255.200
19407	691134-6	POWER SUPPLY CORD 0.75-3-2.5/9237C	DÂY ĐIỆN 0.75-3-2.5/9237C	343.200
19408	691157-4	POWER SUPPLY CORD 0.75-3-5.0/HM1306	DÂY ĐIỆN 0.75-3-5.0/HM1306	563.200
19409	691202-5	POWER SUPPLY CORD 1.25-2-2.0/M0920B	DÂY DẪN ĐIỆN 1.25-2-2.0/M0920B	220.000
19410	691216-4	POWER SUPPLY CORD 1.25-2-2.5/2414NB	DÂY ĐIỆN 1.25-2-2.5/2414NB	365.200
19411	691227-9	POWER SUPPLY CORD 1.25-2-5.0/1911B	DÂY ĐIỆN 1.25-2-5.0/1911B	444.400
19412	691237-6	POWER SUPPLY CORD 1.25-2-3.0/LW1401	DÂY ĐIỆN 1.25-2-3.0/LW1401	299.200
19413	691284-7	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-2.0/MT60	DÂY ĐIỆN VCT-F0.75-2/MT60	114.400
19414	691295-2	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-5.0/MT871	DÂY ĐIỆN/MT871	206.800
19415	691337-2	POWER SUPPLY CORD 1.25-3-2.5/2416S	DÂY ĐIỆN 1.25-3-2.5/2416S	325.600
19416	691346-1	POWER SUPPLY CORD 1.25-3-5.0/1804N	DÂY ĐIỆN 1.25-3-5.0/1804N	827.200
19417	691410-8	POWER SUPPLY CORD 0.75-3-2.0/MT370	DÂY ĐIỆN 0.75-3-2.0/MT370	272.800
19418	691770-8	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-3.0/MT241	DÂY ĐIỆN/MT241	176.000
19419	691780-5	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-5.0/MT111	DÂY ĐIỆN/MT111	145.200
19420	691788-9	POWER SUPPLY CORD 0.75-2-2.5/MT243	DÂY ĐIỆN 0.75-2-2.5/MT243	162.800
19421	692006-8	POWER SUPPLY CORD 1.0-2-2.0/4326	DÂY ĐIỆN/4326	123.200
19422	692516-5	POWER SUPPLY CORD 1.0-2-2.0/JN1601	DÂY ĐIỆN/JN1601	220.000
19423	694007-2	POWER SUPPLY CORD 1.0-2-2.0/4350CT	DÂY ĐIỆN/4350CT	149.600
19424	695107-1	POWER SUPPLY CORD 1.5-2-2.5/GA7030	DÂY ĐIỆN 1.5-2-2.5/GA7030	321.200
19425	695137-2	POWER SUPPLY CORD 1.5-2-5.0/HR4511C	DÂY ĐIỆN 1.5-2-5.0/HR4511C	611.600
19426	695350-2	POWER SUPPLY CORD 1.5-3-5.0/VC3210L	DÂY ĐIỆN 1.5-3-5.0/VC3210L	712.800
19427	699059-8	POWER SUPPLY CORD UNIT/BUR182U	DÂY CẤP ĐIỆN/BUR182U	712.800
19428	699060-3	POWER SUPPLY CORD UNIT/BUR182U	ÔNG LUỘN DÂY CẤP ĐIỆN/BUR182U	510.400
19429	699064-5	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR182L	DÂY NỐI ĐIỆN/DUR182L	306.720
19430	699067-9	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR365U	DÂY ĐIỆN/DUR365U	536.800
19431	699069-5	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR365U	DÂY ĐIỆN/DUR365U	756.800
19432	699070-0	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUP361	DÂY ĐIỆN/DUP361	1.306.800
19433	699077-6	POWER SUPPLY CORD UNIT/DVC260	DÂY ĐIỆN/DVC260	941.600
19434	699084-9	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR187	DÂY ĐIỆN/DUR187	629.200
19435	699086-5	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUP361	DÂY ĐIỆN/DUP361	1.654.400
19436	699087-3	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR191L	DÂY ĐIỆN/DUR191L	651.200
19437	699088-1	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR191L	DÂY ĐIỆN/DUR191L	550.000
19438	699090-4	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR187	DÂY ĐIỆN/DUR187	202.400
19439	699095-4	POWER SUPPLY CORD UNIT/DCU180	DÂY CẤP ĐIỆN/DCU180	101.200
19440	699096-2	POWER SUPPLY CORD UNIT/DCU180	DÂY CẤP ĐIỆN/DCU180	308.000
19441	699113-8	POWER SUPPLY CORD UNIT/UR100D	DÂY ĐIỆN/UR100D	158.400
19442	699114-6	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR189	DÂY ĐIỆN CÓ ĐẦU GIM/DUR189	497.200
19443	699115-4	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM460	DÂY ĐIỆN/DLM460	347.600
19444	699116-2	POWER SUPPLY CORD UNIT/DVC265	DÂY ĐIỆN/DVC265	1.060.400
19445	699118-8	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR368A	DÂY NGUỒN/DUR368A	242.000
19446	699119-6	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR368A	DÂY NGUỒN/DUR368A	184.800
19447	699129-3	POWER SUPPLY CORD UNIT/DSL800	ÔNG DẪN/DSL800	897.600
19448	699132-4	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR369	DÂY DẪN/DUR369	343.200
19449	699135-8	POWER SUPPLY CORD UNIT/PDC01	DÂY ĐIỆN/PDC01	5.693.600
19450	699136-6	POWER SUPPLY CORD UNIT/DVC660	DÂY KẾT NỐI ĐIỀU KHIỂN/DVC660	796.400
19451	699137-4	POWER SUPPLY CORD UNIT/DVC660	DÂY KẾT NỐI ĐIỀU KHIỂN/DVC660	1.038.400
19452	699140-5	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM160	DÂY CẤP NGUỒN/DLM160	184.800
19453	699142-1	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM533	DÂY ĐIỆN/DLM533	123.200
19454	699143-9	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM533	DÂY ĐIỆN/DLM533	739.200
19455	699144-7	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM530	DÂY DẪN ĐIỆN/DLM530	426.800
19456	699145-5	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM533	DÂY ĐIỆN/DLM533	198.000
19457	699146-3	POWER SUPPLY CORD UNIT/UR101C	DÂY DẪN/UR101C	2.222.000
19458	699147-1	POWER SUPPLY CORD UNIT/UR101C	DÂY DẪN/UR101C	2.675.200
19459	699149-7	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR191L	DÂY DẪN NGUỒN/DUR191L	198.000
19460	699150-2	POWER SUPPLY CORD UNIT/PDC1200	DÂY DẪN/PDC1200	2.503.600
19461	699156-0	POWER SUPPLY CORD UNIT/UB001C	DÂY CẤP ĐIỆN/UB001C	3.269.200
19462	699157-8	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUR192L	DÂY CẤP ĐIỆN/DUR192L	391.600
19463	699159-4	POWER SUPPLY CORD UNIT/UR002G	DÂY DẪN ĐIỆN/UR002G	532.400
19464	699161-7	POWER SUPPLY CORD UNIT/UR101C	DÂY DẪN/UR101C	2.877.600
19465	699162-5	POWER SUPPLY CORD UNIT/LM001C	DÂY CẤP ĐIỆN NGUỒN/LM001C	633.600
19466	699163-3	POWER SUPPLY CORD UNIT/LM001C	DÂY CẤP ĐIỆN NGUỒN/LM001C	2.635.600
19467	699165-9	POWER SUPPLY CORD UNIT/UR006G	DÂY DẪN ĐIỆN/UR006G	365.200

19468	699167-5	POWER SUPPLY CORD UNIT/DUN461W	DAY DẪN ĐIỆN/DUN461W	347.600
19469	699170-6	POWER SUPPLY CORD UNIT/UR012G	DAY ĐIỆN/UR012G	347.600
19470	699175-6	POWER SUPPLY CORD UNIT/LM001J	DAY DẪN ĐIỆN/LM001J	281.600
19471	699178-0	POWER SUPPLY CORD UNIT/DCU603	ĐAU NỐI DAY NGUỒN/DCU603	506.000
19472	699179-8	POWER SUPPLY CORD UNIT/DCU601/DCU602	DAY DẪN ĐIỆN/DCU601/DCU602	264.000
19473	699180-3	POWER SUPPLY CORD UNIT/DCU603	DAY CÁP NGUỒN/DCU603	189.200
19474	699181-1	POWER SUPPLY CORD UNIT/DCU603	DAY CÁP NGUỒN/DCU603	74.800
19475	699183-7	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM480	DAY CÁP ĐIỆN/DLM480	149.600
19476	699184-5	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM480	DAY CÁP ĐIỆN/DLM480	374.000
19477	699186-1	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM480	DAY CÁP ĐIỆN/DLM480	321.200
19478	699187-9	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM480	DAY CÁP ĐIỆN/DLM480	378.400
19479	699189-5	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM480	DAY CÁP ĐIỆN/DLM480	330.000
19480	699191-8	POWER SUPPLY CORD UNIT/DLM230	DAY CÁP NGUỒN/DLM230	220.000
19481	699193-4	POWER SUPPLY CORD UNIT/VC008G	DAY NGUỒN/VC008G	316.800
19482	699194-2	POWER SUPPLY CORD UNIT/VC008G	DAY DẪN ĐIỆN/VC008G	325.600
19483	699202-9	POWER SUPPLY CORD UNIT/UB002C	DAY ĐIỆN/UB002C	2.934.800
19484	699203-7	POWER SUPPLY CORD UNIT/UB002C	DAY ĐIỆN/UB002C	352.000
19485	699213-4	POWER SUPPLY CORD UNIT/LM001G	DAY DẪN ĐIỆN/LM001G	136.400
19486	699215-0	POWER SUPPLY CORD UNIT/LM001G	DAY CÁP ĐIỆN/LM001G	294.800
19487	699216-8	POWER SUPPLY CORD UNIT/LM001G	DAY CÁP ĐIỆN/LM001G	352.000
19488	699219-2	POWER SUPPLY CORD UNIT/UR013G	DAY DẪN ĐIỆN/UR013G	400.400
19489	699221-5	POWER SUPPLY CORD UNIT/PM001G	DAY CÁP ĐIỆN/PM001G	418.000
19490	699223-1	POWER SUPPLY CORD UNIT/UR016G	DAY CÁP ĐIỆN/UR016G	312.400
19491	699225-7	POWER SUPPLY CORD UNIT/BAP001G	DAY CÁP ĐIỆN/BAP001G	457.600
19492	699226-5	POWER SUPPLY CORD UNIT/UV001G	DAY CÁP ĐIỆN/UV001G	255.200
19493	699229-9	POWER SUPPLY CORD UNIT/PDC1500	DAY DẪN ĐIỆN CÓ GẮN ĐẦU NỐI/PDC1500	2.508.000
19494	699231-2	POWER SUPPLY CORD UNI/LM004G	DAY DẪN ĐIỆN/LM004G	246.400
19495	699233-8	POWER SUPPLY CORD UNIT/VS001G	DAY DẪN ĐIỆN/VS001G	286.000
19496	699235-4	POWER SUPPLY CORD UNIT/VC011G/VC012G	DAY DẪN ĐIỆN/VC011G/VC012G	286.000
19497	699239-6	POWER SUPPLY CORD UNIT/UB004C	DAY CÁP ĐIỆN/UB004C	1.848.000
19498	699240-1	POWER SUPPLY CORD UNIT/UB004C	DAY CÁP ĐIỆN/UB004C	642.400
19499	699251-6	POWER SUPPLY CORD UNIT/PS001G/GSP01	DAY DẪN ĐIỆN/PS001G/GSP01	629.200
19500	743127-0	BRUSH/DSL801	CHOI QUÉT/DSL801	902.880
19501	743327-2	WIPER/DVC860L	CÁN GẠT NƯỚC/DVC860L	69.120
19502	743328-0	BRUSH/DVC860L	BÀN CHAI/DVC860L	82.080
19503	743340-0	BRUSH A/PC5000C	VÒNG ĐỆM/PC5000C	393.120
19504	743341-8	BRUSH B/PC5000C	VÒNG ĐỆM/PC5000C	220.320
19505	763258-9	COLLET NUT/DCO181	ỐC GIỮ CÓN/DCO181	101.200
19506	783204-6	HEX. WRENCH 6/5103N	CỖ LÊ HẮM ĐAI ỐC 6/5103N	22.000
19507	794530-8	DIAMOND FILE 140/DUP361	DÙA MÀI LUỖI/DUP361	409.200
19508	8004U3-3	INDICATION LABEL L/ADP10	NHÂN DẪN L/ADP10	60.480
19509	8004U4-1	INDICATION LABEL R/ADP10	NHÂN DẪN R/ADP10	60.480
19510	8007N9-0	SWITCH LABEL/DUX18	NHÂN DẪN CÔNG TÁC/DUX18	47.520
19511	8008J4-8	LABEL FOR 40V MAX BATTERY	NHÂN DẪN BAO MỨC ĐỘ PIN 40V MAX	12.960
19512	8008M5-7	SWITCH LABEL/DUN500	NÚT NHẤN CÔNG TÁC/DUN500	17.280
19513	800H89-4	IMPORTER LABEL FOR VIETNAM/9553B	NHÂN DẪN/9553B	4.320
19514	800H90-9	IMPORTER LABEL FOR VIETNAM/9553NB	NHÂN DẪN/9553NB	4.320
19515	800H93-3	9553B CARTON LABEL/9553B	NHÂN DẪN/9553B	4.320
19516	800H95-9	9553NB CARTON LABEL/9553NB	NHÂN DẪN/9553NB	4.320
19517	8012S9-8	SWITCH LABEL/TW009G	MẶT HIỂN THỊ CÔNG TÁC/TW009G	21.600
19518	801L27-3	LABEL/MT817	NHÂN DẪN/MT817	4.320
19519	801L37-0	CARTON LABEL/MT814	NHÂN DẪN/MT814	4.320
19520	801M82-1	INDICATION LABEL/DC18SF	NHÂN DẪN/DC18SF	60.480
19521	801N34-8	CARTON LABEL/MT583	NHÂN DẪN THÙNG/MT583	4.320
19522	801R54-6	IMPORTER LABEL FOR VIETNAMY&M/LS1216	NHÂN DẪN/LS1216	4.320
19523	8020C7-1	SWITCH LABEL/DVC560	NHÂN DẪN CÔNG TÁC/DVC560	17.280
19524	8024K3-9	2200W LABEL/M2403B	NHÂN DẪN 2200W/M2403B	4.320
19525	8024V1-0	INDICATION LABEL/LS002G	NHÂN DẪN/LS002G	4.320
19526	802G51-9	CAUTION LABEL/UC3041A	NHÂN DẪN/UC3041A	4.320
19527	802K54-7	INDICATION LABEL/UC3041A	NHÂN DẪN/UC3041A	4.320
19528	802W67-0	LABEL/MT817	NHÂN DẪN/MT817	4.320
19529	803G54-6	IMPORTER LABEL FOR VIETNAM/MT814	NHÂN DẪN/MT814	4.320
19530	804269-6	COMPANY NAME LABEL/6936FD	NHÂN TÊN/6936FD	4.320
19531	8044Y7-5	CHARGING CONDITION LABEL/DC18WC	NHÂN DẪN/DC18WC	8.640
19532	804W32-5	SJS MARK LABEL/SG1251J	NHÂN DẪN/SG1251J	12.960
19533	804Y47-4	CHARGING CONDITION LABEL/DC18RD	NHÂN ĐIỀU KIỆN SẠC PIN/DC18RD	159.840
19534	804Y51-3	INDICATION LABEL/DC18RD	NHÂN HIỂN THỊ/DC18RD	159.840
19535	806E81-0	CARTON LABEL/DTW250	NHÂN DẪN/DTW250	4.320
19536	806J47-0	INDICATION LABEL/EK8100	NHÂN DẪN/EK8100	7.560
19537	8074D9-3	OPERATIONAL INDICATION LABEL/VS001G	NHÂN DẪN/VS001G	4.320
19538	8074E1-6	OPERATIONAL INDICATION LABEL/VS001G	NHÂN DẪN/VS001G	4.320
19539	8074E3-2	OPERATIONAL INDICATION LABEL/VS001G	NHÂN DẪN/VS001G	4.320
19540	807B60-3	CHARGING CONDITION LABEL/DC10SB	NHÂN THÔNG TIN HƯỚNG DẪN/DC10SB	95.040
19541	807L80-7	INDICATION LABEL/DUP361	NHÂN/DUP361	17.280
19542	808723-2	CAUTION LABEL/BBC300L	NHÂN DẪN/BBC300L	2.160
19543	808D28-4	LABEL/LW1400	TEM NHÂN/LW1400	4.320
19544	808D33-1	CARTON LABEL/LW1401	NHÂN DẪN/LW1401	4.320
19545	808D50-1	IMPORTER LABEL FOR VIETNAMY&M/LW1401	NHÂN DẪN/LW1401	4.320
19546	808J59-9	LABEL/GA9060	NHÂN DẪN/GA9060	4.320
19547	808K63-4	LABEL/GA9060	NHÂN DẪN/GA9060	4.320
19548	809293-4	INDICATION LABEL/CL183D	NHÂN DẪN/CL183D	4.320
19549	809948-1	CARTON LABEL/GA4034	NHÂN THÙNG CARTON/GA4034	496.800
19550	809N37-6	SCALE LABEL/MT192	NHÂN DẪN/MT192	4.320
19551	809P12-4	CLEAR LABEL/EK8100	NHÂN DẪN/EK8100	2.160
19552	810A91-7	LABEL/DHP484	NHÂN DẪN/DHP484	4.320
19553	810G16-7	LABEL/MT243	NHÂN DẪN/MT243	4.320
19554	810P35-7	SWITCH LABEL/DCL184	NHÂN DẪN/DCL184	17.280
19555	810V46-8	CHARGING CONDITION LABEL/DC18RC	NHÂN DẪN /DC18RC	116.640
19556	810W86-2	2500RPM INDICATION LABEL/DFS251	NHÂN PHỤ/DFS251	12.960
19557	812P94-7	CHARGING CONDITION LABEL/DC18RE	NHÂN DẪN/DC18RE	164.160
19558	812V02-4	IMPORTER LABEL/MT583	NHÂN DẪN THÙNG/MT583	4.320
19559	812X86-4	BEVEL SCALE LABEL/LS1019L	NHÂN DẪN/LS1019L	21.600
19560	813D01-1	CAUTION LABEL/DSP600	NHÂN DẪN/DSP600	4.320
19561	813D03-7	INDICATION LABEL/DSP601	NHÂN DẪN/DSP601	43.200
19562	813D82-5	HR1841FJ INDICATION LABEL/HR1841F	NHÂN DẪN/HR1841F	8.640
19563	813D84-1	HR1841FJ PLASTIC CARRYING CASE/HR1841F	THÙNG MÁY/HR1841F	4.320
19564	813L22-1	CAUTION LABEL/DLS211	NHÂN DẪN/DLS211	4.320
19565	813T75-8	CAP LABEL/DHR282	NHÂN DẪN/DHR282	2.160
19566	8147U1-9	NAME PLATE/HR2670	NHÂN DẪN/HR2670	12.960
19567	8147V7-4	NAME PLATE/HR2670	NHÂN DẪN/HR2670	12.960
19568	814B96-5	LABEL/DA331D/DA331	TEM/DA331	4.320
19569	815088-5	NAME PLATE 6906/6906	BẢNG TÊN/6906	21.600

19570	815460-1	NAME PLATE/906	BANG TÊN/906	21.600
19571	815G82-9	DDF453 NAME PLATE/DDF453	BANG TÊN/DDF453	4.320
19572	816128-2	POINTER/LC1230	KIM CHIA ĐỘ/LC1230	8.640
19573	816212-3	INDICATIONAL LABEL/2107F	NHÂN PHỤ/2107F	12.960
19574	816311-1	MITER SCALE PLATE/LH1040	TAM VAT CHEO/LH1040	43.200
19575	816335-7	SCALE LABEL/1804N	NHÂN DAN/1804N	43.200
19576	816358-5	SCALE LABEL/2012NB	NHÂN DAN/2012NB	4.320
19577	816528-6	SWITCH LABEL/DCL182	NHÂN DAN/DCL182	17.280
19578	816835-7	INNER SCALE PLATE /2704	THƯỚC ĐO/2704	38.880
19579	816920-6	MITER SCALE PLATE/LS1216	THƯỚC CHIA ĐỘ/LS1216	120.960
19580	817283-3	CAUTION LABEL/2704	NHÂN DAN/2704	8.640
19581	817837-6	CAUTION LABEL/LS1030N	NHÂN DAN/LS1030N	22.680
19582	817881-3	CAUTION LABEL/LC1230	NHÂN DAN/LC1230	12.960
19583	819126-5	MAKTEC LOGO LABEL/MT062	NHÂN LOGO MAKITA/MT062	4.320
19584	819141-9	MAKTEC LOGO LABEL/MT921	NHÂN MAKITA/MT921	4.320
19585	819312-8	MAKITA LOGO LABEL/BBC231U	NHÂN MAKITA/BBC231U	2.160
19586	819432-8	CAUTION TAG/EB7650TH	NHÂN DAN/EB7650TH	8.640
19587	8206B0-2	CARTON/9553B	THUNG CARTON/9553B	47.520
19588	8207D9-4	CARTON/9556HP	THUNG CARTON/9556HP	51.840
19589	8207E1-7	CARTON/GA4030	THUNG CARTON/GA4030	47.520
19590	8207L7-4	CARTON/M0910B	THUNG CARTON/M0910B	38.880
19591	820D17-9	CARTON/HW1200	THUNG CARTON/HW1200	319.680
19592	820F56-1	CARTON/HR166DZ	THUNG CARTON/HR166DZ	56.160
19593	820H45-8	CARTON/GA9020	THUNG CARTON/GA9020	293.760
19594	820H50-5	CARTON/MT583	THUNG CARTON/MT583	69.120
19595	820J29-8	CARTON/GD0603	THUNG CARTON/GD0603	69.120
19596	820J91-3	CARTON/DGA700Z	THUNG CARTON/DGA700Z	112.320
19597	820K83-8	CARTON/SP6000	THUNG CARTON/SP6000	73.440
19598	820N27-6	CARTON/DJV180	THUNG CARTON/DJV180	146.880
19599	820N69-0	CARTON/DLS111ZU	THUNG CARTON/DLS111ZU	1.330.560
19600	820S31-5	CARTON/UR100D	THUNG CARTON/UR100D	129.600
19601	820T48-4	CARTON/M0600B	THUNG CARTON/M0600B	43.200
19602	820V49-4	CARTON/9558HN	THUNG CARTON/9558HN	51.840
19603	820W03-4	CARTON/DUR189	THUNG CARTON/DUR189	375.840
19604	820Y12-5	CARTON/M9512B	THUNG CARTON/M9512B	177.120
19605	820Y16-7	CARTON/M9513B	THUNG CARTON/M9513B	77.760
19606	820Y63-8	CARTON/HS6600	THUNG CARTON/HS6600	263.520
19607	820Y71-9	CARTON/M9509B	THUNG CARTON/M9509B	129.600
19608	821C91-4	CARTON/DLW140Z	THUNG CARTON/DLW140Z	980.640
19609	822A83-4	CARTON/DHR182Z	THUNG CARTON/DHR182Z	34.560
19610	822D83-2	CARTON/DHP453SFX8	THUNG CARTON/DHP453SFX8	60.480
19611	822F88-4	CARTON/MT80B	THUNG CARTON/MT80B	25.920
19612	822G67-8	CARTON/2012NB	THUNG CARTON/2012NB	479.520
19613	822G76-7	CARTON/LS1040	THUNG CARTON/LS1040	125.280
19614	822J14-7	CARTON/HP0300	THUNG CARTON/HP0300	30.240
19615	822K01-2	CARTON/MT90	THUNG CARTON/MT90	25.920
19616	822L25-4	CARTON/M6001B	THUNG CARTON/M6001B	34.560
19617	822M59-3	CARTON/M8100B	THUNG CARTON/M8100B	116.640
19618	822P34-7	CARTON/BO4556	THUNG CARTON/BO4556	86.400
19619	822R01-4	CARTON/M0601B	THUNG CARTON/M0601B	64.800
19620	822R16-1	CARTON/9403	THUNG CARTON/9403	699.840
19621	822X79-3	CARTON/9556HN	THUNG CARTON/9556HN	30.240
19622	824799-1	PLASTIC CARRYING CASE/HR2230	HỘP NHỰA/HR2230	391.600
19623	824852-3	PLASTIC CASE/6261DWE	THUNG ĐỰNG MAY/6261DWE	423.360
19624	824914-7	PLASTIC CARRYING CASE/HR2630	VỎ THUNG ĐỰNG MAY/HR2630	639.360
19625	8253E7-6	CARTON/M2403B	THUNG CARTON/M2403B	272.160
19626	8255A1-2	CARTON/M0910B	THUNG CARTON/M0910B	69.120
19627	8256G0-2	CARTON/DTW300	THUNG CARTON/DTW300	246.240
19628	825A31-2	CARTON/DVC157LZX3	THUNG CARTON/DVC157LZX3	449.280
19629	825A59-0	CARTON/M2401B	THUNG CARTON/M2401B	142.560
19630	825H05-5	CARTON/M8101B	THUNG CARTON/M8101B	56.160
19631	825K04-5	CARTON/KP0800X	THUNG CARTON/KP0800X	82.080
19632	825M00-5	CARTON/TD0101F	THUNG CARTON/TD0101F	30.240
19633	825R81-9	CARTON/DDF486RTE	THUNG CARTON/DDF486RTE	99.360
19634	825S04-3	CARTON/5806B	THUNG CARTON/5806B	60.480
19635	825U29-9	CARTON/DF333DSAP1	THUNG CARTON/DF333DSAP1	47.520
19636	825V05-9	CARTON/UC4041A	THUNG CARTON/UC4041A	194.400
19637	825V85-5	CARTON/DF001DW	THUNG CARTON/DF001DW	30.240
19638	826523-8	CARTON/5012B	THUNG CARTON/5012B	14.040
19639	827946-3	CARTON/2416S	THUNG CARTON/2416S	315.360
19640	838312-9	INNER TRAY/TD111D	KHAY NHỰA/TD111D	95.040
19641	839016-6	INNER TRAY/SD100D	KHAY NHỰA/SD100D	116.640
19642	839166-7	INNER TRAY/PT354	KHAY NHỰA/PT354	146.880
19643	839214-2	INNER TRAY/HR1841F	KHAY TRONG/HR1841F	112.320
19644	839245-1	INNER TRAY/HR166D	KHAY NHỰA/HR166D	103.680
19645	839246-9	INNER TRAY/HR140D	KHAY NHỰA/HR140D	112.320
19646	839264-7	INNER FITMENT/MT583	TẤM LỘT THUNG CARTON/MT583	21.600
19647	840832-1	CARTON/JN1601	THUNG CARTON/JN1601	203.040
19648	842189-6	CARTON/9910	THUNG CARTON/9910	172.800
19649	842769-8	CARTON/9067	THUNG CARTON/9067	43.200
19650	843797-6	CARTON/GD0800C	THUNG CARTON/GD0800C	302.400
19651	844295-3	CARTON/9500NB	THUNG CARTON/9500NB	146.880
19652	844852-7	CARTON/LC1230	THUNG CARTON/LC1230	639.360
19653	844931-1	CARTON/5806B	THUNG CARTON/5806B	112.320
19654	846074-5	CARTON/N5900B	THUNG CARTON/N5900B	133.920
19655	847703-3	CARTON/4114S	THUNG CARTON/4114S	68.040
19656	847789-7	CARTON/UT2204	THUNG CARTON/UT2204	384.480
19657	847871-2	CARTON/MT910	THUNG CARTON/MT910	43.200
19658	847898-2	CARTON/DPB180	THUNG CARTON/DPB180	475.200
19659	848372-3	CARTON/6411	THUNG CARTON/6411	56.160
19660	848375-7	CARTON/6412	CARTON/6412	21.600
19661	848472-9	CARTON/GA6010	THUNG CARTON/GA6010	47.520
19662	848555-5	CARTON/BO4565	THUNG CARTON/BO4565	38.880
19663	848557-1	CARTON/BO4566	THUNG CARTON/BO4566	38.880
19664	848687-8	CARTON/4328	THUNG CARTON/4328	25.920
19665	848957-5	CARTON/LH1040	THUNG CARTON/LH1040	185.760
19666	849208-9	CARTON/MT921	THUNG CARTON/MT921	21.600
19667	849722-5	CARTON/4100NH	THUNG CARTON/4100NH	64.800
19668	849747-9	CARTON/GD0602	THUNG CARTON/GD0602	38.880
19669	849868-7	CARTON/TD0100	THUNG CARTON/TD0100	38.880
19670	849901-5	CARTON/PC5000C	THUNG CARTON/PC5000C	129.600
19671	849938-2	CARTON/RP1800	THUNG CARTON/RP1800	574.560

19672	849950-2	CARTON/TD0101	THÙNG CARTON/TD0101	30.240
19673	851537-8	NAME PLATE/LC1230	NHÂN DAN/LC1230	12.960
19674	851F32-4	DUP361 NAME PLATE/DUP361	NHÂN DECAL/DUP361	8.640
19675	852U75-9	DFS251 SERIAL NO. LABEL/DFS251	NHÂN DAN/DFS251	25.920
19676	853B29-5	DVC863L NAME PLATE/DVC863	BANG TÊN/DVC863	4.320
19677	853K16-8	HR1841F NAME PLATE/HR1841F	NHÂN DAN/HR1841F	4.320
19678	853K20-7	HR1841F SERIAL NO. LABEL/HR1841F	NHÂN DAN/HR1841F	4.320
19679	853U91-4	SERIAL NO. LABEL/DJR188	NHÂN DAN/DJR188	4.320
19680	854J88-0	NAME PLATE/DUH501	TEM NHÂN/DUH501	4.320
19681	855T03-7	SERIAL NO. LABEL/DCL280F	NHÂN DAN/DCL280F	4.320
19682	8586R3-8	TD003G NAME PLATE/TD003G	NHÂN DAN/TD003G	4.320
19683	858C53-9	NAME PLATE/HM1511	NHÂN DAN TÊN MAY/HM1511	17.280
19684	859572-0	NAME PLATE/2414NB	BANG TÊN/2414NB	12.960
19685	861760-7	NAME PLATE/GA7020	BANG TÊN/GA7020	21.600
19686	861762-3	GA9020 NAME PLATE/GA9020	NHÂN DECAL/GA9020	12.960
19687	862420-4	NAME PLATE/MT910	BANG TÊN/MT910	12.960
19688	864096-3	HR4511C NAME PLATE/HR4511C	NHÂN DECAL/HR4511C	12.960
19689	870036-1	CARTON/LS1016	THÙNG CARTON/LS1016	280.800
19690	870050-7	CARTON/FS6300	THÙNG CARTON/FS6300	30.240
19691	870183-8	CARTON/LS1216	THÙNG CARTON/LS1216	285.120
19692	870216-9	CARTON/BO3710	THÙNG CARTON/BO3710	64.800
19693	870245-2	CARTON/FS4000	THÙNG CARTON/FS4000	38.880
19694	870516-7	CARTON/MUH355G	THÙNG CARTON/MUH355G	95.040
19695	870539-5	CARTON/BO4558	THÙNG CARTON/BO4558	69.120
19696	870846-6	CARTON/GA9050	THÙNG CARTON/GA9050	90.720
19697	871037-2	CARTON/GA7030	THÙNG CARTON/GA7030	138.240
19698	871117-4	CARTON/MT431	THÙNG CARTON/MT431	25.920
19699	871167-9	CARTON/MT963	THÙNG CARTON/MT963	43.200
19700	871409-1	CARTON/HS300D	THÙNG CARTON/HS300D	38.880
19701	871793-4	CARTON/VC2510L	THÙNG CARTON/VC2510L	190.080
19702	872301-4	CARTON/MT191	THÙNG CARTON/MT191	64.800
19703	872948-4	CARTON/9565CVR	THÙNG CARTON/9565CVR	99.360
19704	873075-0	CARTON/PM7650H	THÙNG CARTON/PM7650H	211.680
19705	873135-8	CARTON/EM2550UH	THÙNG CARTON/EM2550UH	198.720
19706	873806-7	CARTON/9553B	THÙNG CARTON/9553B	38.880
19707	873807-5	CARTON/9553NB	THÙNG CARTON/9553NB	38.880
19708	873835-0	CARTON/MT912	THÙNG CARTON/MT912	43.200
19709	874583-4	CARTON/MT652	THÙNG CARTON/MT652	25.920
19710	874820-6	CARTON/MT80A	THÙNG CARTON/MT80A	25.920
19711	874888-2	CARTON/MT652	THÙNG CARTON/MT652	25.920
19712	874983-8	CARTON/GA7030R	THÙNG CARTON/GA7030R	99.360
19713	875093-4	CARTON/BHX2500	THÙNG CARTON/BHX2500	86.400
19714	875260-1	CARTON/HP1630	CARTON/HP1630	34.560
19715	875295-2	INNER CARTON/UC3041A	THÙNG CARTON BEN TRONG/UC3041A	129.600
19716	875349-5	CARTON/MT450	THÙNG CARTON/MT450	155.520
19717	875588-7	CARTON/UC4551A	THÙNG CARTON/UC4551A	224.640
19718	876123-4	CARTON/RBC413U	THÙNG CARTON/RBC413U	60.480
19719	876409-6	CARTON/MT241	THÙNG CARTON/MT241	7.560
19720	876468-0	CARTON/GA4040	THÙNG CARTON/GA4040	51.840
19721	876542-4	CARTON/9237C	THÙNG CARTON/9237C	324.000
19722	876611-1	CARTON/EE2650H	THÙNG CARTON/EE2650H	505.440
19723	876728-0	CARTON/MT621	THÙNG CARTON/MT621	64.800
19724	876730-3	CARTON/MT660X	THÙNG CARTON/MT660X	86.400
19725	876795-5	CARTON/MT904	THÙNG CARTON/MT904	38.880
19726	876948-6	CARTON/DGA404	THÙNG CARTON/DGA404	38.880
19727	877189-7	CARTON/9035H	THÙNG CARTON/9035H	34.560
19728	877221-7	CARTON/DCL180	THÙNG CARTON/DCL180	69.120
19729	877397-0	CARTON/DCL182	THÙNG CARTON/DCL182	77.760
19730	877596-4	CARTON/HM1812	THÙNG CARTON/HM1812	488.160
19731	877727-5	CARTON/DVC860L	THÙNG CARTON/DVC860L	328.320
19732	877784-3	CARTON/M4000B	THÙNG CARTON/M4000B	241.920
19733	877785-1	CARTON/M9000B	THÙNG CARTON/M9000B	552.960
19734	877789-3	CARTON/M6201B	THÙNG CARTON/M6201B	211.680
19735	877806-9	CARTON/M9200B	THÙNG CARTON/M9200B	90.720
19736	877845-9	CARTON/MT925	THÙNG CARTON/MT925	25.920
19737	878669-6	CARTON/DF331DSAE	THÙNG CARTON/DF331DSAE	233.280
19738	879031-8	CARTON/M1901B	THÙNG CARTON/M1901B	56.160
19739	879096-0	CARTON/M3700B	THÙNG CARTON/M3700B	38.880
19740	879173-8	CARTON/EB7660TH	THÙNG CARTON/EB7660TH	280.800
19741	879191-6	CARTON/M9100B	THÙNG CARTON/M9100B	38.880
19742	879508-3	CARTON/M8103B	THÙNG CARTON/M8103B	38.880
19743	879516-4	CARTON/M4100B	THÙNG CARTON/M4100B	138.240
19744	879526-1	CARTON/CC301DSYE	THÙNG CARTON/CC301DSYE	172.800
19745	879531-8	CARTON/M2400B	THÙNG CARTON/M2400B	112.320
19746	879545-7	CARTON/M6501B	THÙNG CARTON/M6501B	99.360
19747	879565-1	CARTON/M1902B	THÙNG CARTON/M1902B	82.080
19748	879568-5	CARTON/MT192	THÙNG CARTON/MT192	38.880
19749	879733-6	CARTON/DHP484	CARTON/DHP484	25.920
19750	879854-4	CARTON/M0401B	THÙNG CARTON/M0401B	95.040
19751	880084-000	ARMATURE ASS'Y WITH BEARINGS/SJ401	RỔ TƠ/SJ401	2.177.280
19752	890029-2	SCALE LABEL/M1100B	NHÂN DÁN/M1100B	4.320
19753	891392-6	IMPORTER LABEL FOR VIETNAMY&M/LS1040	NHÂN DÁN/LS1040	4.320
19754	891977-8	CAUTION LABEL/VC1310L	NHÂN CẢNH BAO/VC1310L	4.320
19755	892373-3	CLEAR LABEL/9556HP	NHÂN DÁN/9556HP	4.320
19756	893488-9	SCALE LABEL/MT191	NHÂN/MT191	4.320
19757	898699-1	CAUTION LABEL/EM2550UH	NHÂN DAN/EM2550UH	2.160
19758	900312-000	FIELD ASS'Y WITH MOTOR HOUSING/SJ401	STATO/SJ401	825.120
19759	900403-000	LOCK HANDLE ASS'Y/SJ401	KHÓA TAY QUAY/SJ401	125.280
19760	900570-000	ARM COVER SET/SJ401	NÁP CHỤP CÁN TRỤ C/SJ401	1.614.800
19761	900625-004	CONTROL BOARD ASS'Y (220V)/SJ401	BẢNG MẠCH ĐIỀU KHIỂN/SJ401	1.210.000
19762	900782-006	BOARD COVER ASSY (220V)/SJ401	VỎ BẢO VỆ MẠCH/SJ401	1.611.360
19763	911003-8	PAN HEAD SCREW M3X6/6261DWE	ỐC M3X6/6261DWE	4.400
19764	911006-2	PAN HEAD SCREW M3X8/DDA340	VÍT M3X8/DDA340	4.400
19765	911007-0	PAN HEAD SCREW M3X8/VS001G	ỐC VÍT M3X8/VS001G	4.400
19766	911008-8	PAN HEAD SCREW M3X8/DLS111	ỐC VÍT M3X8/DLS111	4.400
19767	911011-9	PAN HEAD SCREW M3X10/DHR202	ỐC VÍT M3X10/DHR202	4.400
19768	911013-5	PAN HEAD SCREW M3X10/DSD180	ỐC VÍT M3X10/DSD180	4.400
19769	911017-7	PAN HEAD SCREW M3X12/DSC191	ỐC VÍT M3X12/DSC191	4.400
19770	911018-5	PAN HEAD SCREW M3X12/BO6030	ỐC VÍT/BO6030	4.400
19771	911024-0	PAN HEAD SCREW M3X14/PC5000C	ỐC VÍT M3X14/PC5000C	4.400
19772	911028-2	PAN HEAD SCREW M3X16/DUP361	VÍT M3X16/DUP361	4.400
19773	911029-0	P.H.SCREW M3X16 WITH WG/DRC300	ỐC VÍT 3X16/DRC300	4.400

19774	911047-8	P.H.SCREW M3X25/PP001G	ÔC VIT M3X25/PP001G	4.400
19775	911063-0	PAN HEAD SCREW M3X35/DDA450Z	ÔC VIT M3X35/DDA450Z	4.400
19776	911101-8	PAN HEAD SCREW M4X6/1804N	ÔC VIT M4X6/1804N	4.400
19777	911102-6	PAN HEAD SCREW M4X6/DTM51	VIT M4X6/DTM51	4.400
19778	911103-4	PAN HEAD SCREW M4X6/3600H	ÔC VIT M4X6/3600H	4.400
19779	911104-2	PAN HEAD SCREW M4X6/2012NB	ÔC VIT M4X6/2012NB	4.400
19780	911106-8	PAN HEAD SCREW M4X8/906H	VIT M4X8/906H	4.400
19781	911107-6	PAN HEAD SCREW M4X8/GB602	ÔC VIT M4X8/GB602	4.400
19782	911108-4	PAN HEAD SCREW M4X8/2012NB	VIT M4X8/2012NB	4.400
19783	911109-2	PAN HEAD SCREW M4X8/HM0810	VIT M4X8/HM0810	4.400
19784	911111-5	PAN HEAD SCREW M4X10 WITH W/906H	VIT M4*10/906H	4.400
19785	911113-1	PAN HEAD SCREW M4X10/2416S	VIT/2416S	4.400
19786	911114-9	PAN HEAD SCREW M4X10/2704	ÔC VIT M4X10/2704	4.400
19787	911115-7	PAN HEAD SCREW M4X10/PC5000C	ÔC VIT M4X10/PC5000C	17.600
19788	911116-5	PAN HEAD SCREW M4X12/1804N	ÔC VIT M4X12/1804N	4.400
19789	911117-3	PAN HEAD SCREW M4X12/UB1101	VIT M4X12/UB1101	4.400
19790	911118-1	PAN HEAD SCREW M4X12/2012NB	BU LONG M4*12/2012NB	4.400
19791	911119-9	PAN HEAD SCREW M4X12/BO6050	ÔC VIT/BO6050	4.400
19792	911121-2	PAN HEAD SCREW M4X14/5016B	ÔC VIT/5016B	4.400
19793	911123-8	PAN HEAD SCREW M4X14/1911B	ÔC VIT M4X14/1911B	4.400
19794	911126-2	PAN HEAD SCREW M4X16/6016	ÔC VIT/6016	4.400
19795	911128-8	PAN HEAD SCREW M4X16/DUH601	ÔC VIT M4X16/DUH601	4.400
19796	911129-6	PAN HEAD SCREW M4X16/HM1201	ÔC VIT M4X16/HM1201	4.400
19797	911133-5	PAN HEAD SCREW M4X18/1804N	VIT M4X8/1804N	4.400
19798	911136-9	PAN HEAD SCREW M4X20/906H	VIT M4X20/906H	4.400
19799	911137-7	PAN HEAD SCREW M4X20/VS001G	ÔC VIT M4X20/VS001G	4.400
19800	911138-5	PAN HEAD SCREW M4X20/2704	VIT M4X20/2704	4.400
19801	911139-3	PAN HEAD SCREW M4X20 WG/UR100D	ÔC VIT M4X20/UR100D	4.400
19802	911143-2	PAN HEAD SCREW M4X22/3612BR	ÔC VIT M4X22/3612BR	4.400
19803	911146-6	PAN HEAD SCREW M4X25/1804N	ÔC VIT M4X25/1804N	4.400
19804	911151-3	PAN HEAD SCREW M4X28/5103N	ÔC VIT M4X28/5103N	4.400
19805	911153-9	PAN HEAD SCREW M4X28/1911B	VIT M4X40/1911B	4.400
19806	911156-3	PAN HEAD SCREW M4X30/GB602	ÔC VIT M4X30/GB602	8.800
19807	911158-9	PAN HEAD SCREW M4X30/MT960	ÔC VIT MTX30/MT960	4.400
19808	911159-7	PAN HEAD SCREW M4X30/GA003	ÔC VIT M4X30/GA003	4.400
19809	911161-0	PAN HEAD SCREW M4X35/906H	ÔC VIT M4X35/906H	4.400
19810	911163-6	PAN HEAD SCREW M4X35/LM004G	ÔC VIT M4X35/LM004G	4.400
19811	911166-0	PAN HEAD SCREW M4X40/1805N	ÔC VIT M4X40/1805N	8.800
19812	911168-6	PAN HEAD SCREW M4X40/1911B	VIT M4X40/1911B	8.800
19813	911173-3	PAN HEAD SCREW M4X45/6906	ÔC VIT M4X45/6906	8.800
19814	911188-0	PAN HEAD SCREW M4X60/DPB183	ÔC M4X60/DPB183	8.800
19815	911190-3	PAN HEAD SCREW M4X60/906H	ÔC VIT M4X60/906H	92.400
19816	911193-7	PAN HEAD SCREW M4X65/UH353D	ÔC VIT M4X65/UH353D	8.800
19817	911203-0	PAN HEAD SCREW M5X8/DHS680	ÔC VIT M5X8/DHS680	8.800
19818	911206-4	PAN HEAD SCREW M5X10/1804N	ÔC VIT M5X10/1804N	4.400
19819	911207-2	PAN HEAD SCREW M5X10/3600H	VIT M5X10/3600H	4.400
19820	911209-8	PAN HEAD SCREW M5X10/DVF154	ÔC VIT M5/DVF154	4.400
19821	911211-1	PAN HEAD SCREW M5X12/2416S	VIT M5X12/2416S	4.400
19822	911213-7	PAN HEAD SCREW M5X12/1804N	VIT M5*12/1804N	4.400
19823	911216-1	PAN HEAD SCREW M5X14/5016B	ÔC VIT M5X14/5016B	4.400
19824	911218-7	PAN HEAD SCREW M5X14/1804N	ÔC VIT M5X14/EBH252U	4.400
19825	911221-8	PAN HEAD SCREW M5X16/2107F	VIT M5X16/2107F	4.400
19826	911223-4	PAN HEAD SCREW M5X16/2704	VIT M5*16/2704	4.400
19827	911225-0	PAN HEAD SCREW M5X16 WM/JR3060T	VIT M5X16/JR3060T	22.000
19828	911226-8	PAN HEAD SCREW M5X18/HS7010	ÔC VIT M5X18/HS7010	4.400
19829	911227-6	PAN HEAD SCREW M5X18/MT91A	ÔC VIT M5X18/MT91A	4.400
19830	911228-4	PAN HEAD SCREW M5X18/1900B	ÔC VIT/1900B	4.400
19831	911231-5	PAN HEAD SCREW M5X20/1911B	ÔC VIT M5X20/1911B	4.400
19832	911233-1	PAN HEAD SCREW M5X20/BBC231U	ÔC VIT M5X20/BBC231U	4.400
19833	911238-1	PAN HEAD SCREW M5X22/5016B	ÔC VIT M5X22/5016B	8.800
19834	911241-2	PAN HEAD SCREW M5X25/1804N	ÔC VIT M5X25/1804N	4.400
19835	911242-0	PAN HEAD SCREW M5X25/PM7650H	ÔC VIT M5X25/PM7650H	2.200
19836	911243-8	PAN HEAD SCREW M5X25/2107F	VIT M5X25/2107F	4.400
19837	911246-2	PAN HEAD SCREW M5X28/5201N	ÔC VIT M5X28/5201N	4.400
19838	911248-8	PAN HEAD SCREW M5X28/9741	VIT/9741	8.800
19839	911252-7	PAN HEAD SCREW M5X30/9910	ÔC VIT M5X30/9910	8.800
19840	911253-5	PAN HEAD SCREW M5X30/2416S	VIT M5X30/2416S	8.800
19841	911256-9	PAN HEAD SCREW M5X35/5103N	ÔC VIT M5X35/5103N	8.800
19842	911258-5	PAN HEAD SCREW M5X35/2414NB	VIT M5X35 WR/2414NB	4.400
19843	911263-2	PAN HEAD SCREW M5X40/3612br	VIT M5X40 WR/3612BR	8.800
19844	911265-8	PAN HEAD SCREW M5X40/9045B	ÔC VIT M5X40/9045B	17.600
19845	911267-4	PAN HEAD SCREW M5X45/GB602	ÔC VIT M5X45/GB602	8.800
19846	911268-2	PAN HEAD SCREW M5X45/5016B	ÔC M5X45/5016B	4.400
19847	911270-5	PAN HEAD SCREW M5X45/9924DB	ÔC VIT M5X45/9924DB	17.600
19848	911271-3	PAN HEAD SCREW M5X50/6016	VIT M5X50/6016	8.800
19849	911273-9	PAN HEAD SCREW M5X50/2414NB	VIT M5X50/2414NB	13.200
19850	911274-7	PAN HEAD SCREW M5X50/GB602	ÔC VIT M5X50/GB602	13.200
19851	911276-3	PAN HEAD SCREW M5X55/GB801	ÔC VIT M5X55/GB801	8.800
19852	911278-9	PAN HEAD SCREW M5X55/9741	VIT/9741	8.800
19853	911283-6	PAN HEAD SCREW M5X60/VC3210L	ÔC VIT M5X60/VC3210L	8.800
19854	911285-2	PAN HEAD SCREW M5X60/4100NB	VIT M5X60/4100NB	17.600
19855	911288-6	PAN HEAD SCREW M5X65/PM7650H	ÔC VIT/PM7650H	2.200
19856	911290-9	PAN HEAD SCREW M5X65/1911B	VIT M5X65/1911B	2.200
19857	911293-3	PAN HEAD SCREW M5X70/PM7650H	ÔC VIT M5X70/PM7650H	2.200
19858	911295-9	Pan Head Screw M5X70/1804N	Ôc Vit/1804N	22.000
19859	911300-2	PAN HEAD SCREW M5X75/3600H	ÔC VIT M5X75/3600H	26.400
19860	911308-6	PAN HEAD SCREW M6X10/2414NB	ÔC VIT M6X10/2414NB	4.400
19861	911309-4	PAN HEAD SCREW M6X10/2416S	ÔC VIT M6X10/2416S	8.800
19862	911313-3	PAN HEAD SCREW M6X12 WITH WR/PM7650H	VIT M6X12 WITH/PM7650H	2.200
19863	911316-7	PAN HEAD SCREW M6X14/2416S	ÔC VIT M6X14/2416S	8.800
19864	911323-0	PAN HEAD SCREW M6X16/2704	ÔC VIT M6X20/2704	4.400
19865	911324-8	PAN HEAD SCREW M6X16/1804N	ÔC VIT M6X16/1804N	8.800
19866	911333-7	PAN HEAD SCREW M6X20/2414NB	ÔC VIT/2414NB	4.400
19867	911334-5	PAN HEAD SCREW M6X20/DSL800	ÔC VIT M6X20/DSL800	13.200
19868	911343-4	PAN HEAD SCREW M6X25/RP2301FC	ÔC VIT M6X25/RP2301FC	8.800
19869	911344-2	PAN HEAD SCREW M6X25/2704	ÔC VIT M6X25/2704	8.800
19870	911349-2	PAN HEAD SCREW M6X28/2416S	ÔC VIT M6X28/2416S	13.200
19871	911353-1	PAN HEAD SCREW M6X30/M3600B	ÔC VIT M6X30/M3600B	8.800
19872	911363-8	PAN HEAD SCREW M6X40/3612BR	ÔC VIT M6X40/3612BR	13.200
19873	911381-6	PAN HEAD SCREW M6X60/2416S	ÔC VIT M6X60/2416S	13.200
19874	911383-2	PAN HEAD SCREW M6X60/2704	VIT M6*60 WR/2704	22.000
19875	911451-1	PAN HEAD SCREW M8X30/2414NB	ÔC VIT M8X30/2414NB	8.800

19876	911511-9	PAN HEAD SCREW M4X10/DHR400	ỐC VIT M4X10/DHR400	8.800
19877	911516-9	PAN HEAD SCREW M4X12/DHS783	ỐC VIT M4X12/DHS783	8.800
19878	911526-6	P.H.SCREW M4*16 WITH WR/BHX2500	VIT M4*16/BHX2500	8.800
19879	911531-3	P.H.SCREW M4X18 WITH WRM/DJR188	ỐC VIT/DJR188	8.800
19880	911546-0	PAN HEAD SCREW M4X25/6905H	VIT M4X25/6905H	8.800
19881	911566-4	P.H.SCREW M4X40 WITH WRM/RS001G	ỐC VIT M4X40/RS001G	8.800
19882	911581-8	PAN HEAD SCREW M4X55/N3701	ỐC VIT M4X55/N3701	17.600
19883	911586-8	PAN HEAD SCREW M4X60/1900B	ỐC VIT M4X60/1900B	17.600
19884	911596-5	PAN HEAD SCREW M4X70/6922NB	VIT M4X70/6922NB	17.600
19885	911681-4	PAN HEAD SCREW M5X60/5800NB	VIT M5X60/5800NB	17.600
19886	911691-1	PAN HEAD SCREW M5X70/DLM530	ỐC VIT M5X70/DLM530	17.600
19887	911938-3	PAN HEAD SCREW M5X85/2416S	ỐC VIT M5X85/2416S	22.000
19888	911948-0	PAN HEAD SCREW M6X80 WITH WR/LS1019L	ỐC VIT M6X80/LS1019L	8.800
19889	912007-3	C.H.SCREW M3X8/UP100D	ỐC VIT M3X8/UP100D	4.400
19890	912012-0	C.H.SCREW M3X10/DUP36I	VIT M3X10/DUP36I	4.400
19891	912107-9	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4X8/4350CT	ỐC VIT M4X8/4350CT	4.400
19892	912112-6	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4X10/3612br	ỐC VIT/3612BR	4.400
19893	912116-8	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4X12/5103N	ỐC VIT M4X12/5103N	4.400
19894	912117-6	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4X12/1804N	VIT M4X12/1804N	4.400
19895	912122-3	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4X14/9741	ỐC VIT M4X14/9741	4.400
19896	912202-5	COUNTERSUNK HEAD SCREW M5X8/4112HS	ỐC VIT/4112HS	4.400
19897	912207-5	COUNTERSUNK HEAD SCREW M5X10/DHR280	ỐC VIT M5X10/DHR280	4.400
19898	912212-2	COUNTERSUNK HEAD SCREW M5X12/9045B	ỐC VIT M5X12/9045B	4.400
19899	912222-9	COUNTERSUNK HEAD SCREW M5X16/DLS600	ỐC VIT M5X16/DLS600	17.600
19900	912342-9	COUNTERSUNK HEAD SCREW M6X25/LS1040	ỐC VIT M6X25/LS1040	8.800
19901	913002-000	BUSHING/SJ401	ĐAI ỐC/SJ401	8.800
19902	913106-4	SET SCREW M4X8/DSL800	ỐC VIT M4X8/DSL800	4.400
19903	913301-6	SET SCREW (CUP POINT) M6X6/DPP200	ỐC VIT M6X6/DPP200	13.200
19904	913322-8	SET SCREW M6X14/JS320I	VIT M6X14/JS320I	26.400
19905	913327-8	H.S. SET SCREW M6X16/DPP200	ỐC VIT M6X16/DPP200	127.600
19906	913416-9	SET SCREW M8X12/DLS11I	ỐC VIT/DLS11I	8.800
19907	913427-4	SET SCREW M8X16/JS1602	ỐC VIT M8X16/JS1602	44.000
19908	914019-000	SPONGE/SJ401	MIỀNG ĐỆM BĂNG MÚT/SJ401	21.600
19909	915101-0	BINDING HEAD SCREW M4X6/DPT353	ỐC VIT/DPT353	4.400
19910	915106-0	BINDING HEAD SCREW M4X8/BUC250	VIT/BUC250	4.400
19911	915116-7	BINDING HEAD SCREW M4X12/9035H	ỐC VIT M4X12/9035H	4.400
19912	915211-3	BINDING HEAD SCREW M5X12/DUH601	ỐC VIT M5X12/DUH601	4.400
19913	921212-1	HEX. BOLT M5X12/GB602	BU LÔNG M5X12/GB602	13.200
19914	921331-3	HEX. BOLT M6X20/2704	ỐC VIT M6X20/2704	17.600
19915	921342-8	HEX. BOLT M6X25/2704	ỐC VIT M6X25/2704	8.800
19916	921351-7	HEX. BOLT M6X30/GB602	ỐC VIT/GB602	8.800
19917	921352-5	HEX. BOLT M6X30/DLM431	BU LÔNG M6*30/DLM431	4.400
19918	921382-6	HEX. BOLT M6X60/DUR189	ỐC VIT M6X60/DUR189	13.200
19919	921387-6	HEX. BOLT M6X65/UR100D	BU LÔNG M6X65/UR100D	8.800
19920	921411-5	HEX. BOLT M8X12/GB602	ỐC VIT/GB602	17.600
19921	921412-3	HEX. BOLT M8X12/EB7660TH	BU LÔNG M8X12/EB7660TH	8.800
19922	921427-0	HEX BOLT M8X18/PDC1500	BU LÔNG M8X18/PDC1500	8.800
19923	921431-9	HEX. BOLT M8X20/LH1040	BU LÔNG M8X20/LH1040	2.200
19924	921432-7	HEX. BOLT M8X20/4114S	ỐC VIT M8X20/4114S	13.200
19925	921441-6	HEX. BOLT M8X25/DLM533	ỐC M8X25/DLM533	17.600
19926	921451-3	HEX. BOLT M8X30/DLM462	ỐC M8X30/DLM462	17.600
19927	921452-1	HEX. BOLT M8X30/LH1040	BU LÔNG M8*30/LH1040	8.800
19928	921461-0	HEX. BOLT M8X40/LS1030N	BU LÔNG M8*40/LS1030N	13.200
19929	921462-8	HEX. BOLT M8X40/2704	ỐC VIT M8X40/2704	66.000
19930	921467-8	HEX. BOLT M8X45/BO4901	BU LÔNG M8X45/BO4901	17.600
19931	921542-0	HEX. BOLT M10X25/EE2650H	BU LÔNG M10X25/EE2650H	4.400
19932	921556-9	HEX. BOLT M10X35/DLM460	ỐC VIT M10X35/DLM460	140.800
19933	921919-9	HEX. BOLT M8X110/GD0800C	BU LÔNG M8*110/GD0800C	30.800
19934	921923-8	HEX. BOLT M8X120/DHR165	BU LÔNG M8X120/DHR165	17.600
19935	922102-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X6/DPT35I	BU LÔNG/DPT35I	4.400
19936	922103-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X6/2704	ỐC VIT M4X6/2704	8.800
19937	922106-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X8/DSD180	BU LÔNG LƯC GIÁC/DSD180	8.800
19938	922107-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X8/4326	BU LÔNG/4326	4.400
19939	922111-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X10/DHR400	ỐC VIT M4X10/DHR400	2.200
19940	922112-8	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X10/DPT35I	BU LÔNG/DPT35I	4.400
19941	922116-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X12/HM1306	ỐC VIT M4X12/HM1306	8.800
19942	922117-8	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X12/JR3061T	ỐC VIT M4X12/JR3061T	4.400
19943	922118-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X12/DHR242	ỐC VIT M4X12/DHR242	8.800
19944	922122-5	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X16/MT430	BU LÔNG M4X16/MT430	4.400
19945	922123-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X14/6922NB	BU LÔNG M4X14/6922NB	8.800
19946	922126-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X16/2704	ỐC VIT/2704	8.800
19947	922127-5	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X16/JN320I	BU LÔNG M4X16/JN320I	4.400
19948	922128-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X16/UH004G	BU LÔNG M4X16/UH004G	4.400
19949	922132-2	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X18/EB7650TH	BU LÔNG M4X18/EB7650TH	4.400
19950	922133-0	H.S.H.BOLT M4X18/DWT310	ỐC VIT M4X18/DWT310	92.400
19951	922137-2	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X20/DHS710	ỐC VIT M4X20/DHS710	8.800
19952	922138-0	H.S.H.BOLT M4X20 WITH WR/BHX2500	ỐC VIT M4X12/BHX2500	4.400
19953	922143-7	H.S.H.BOLT M4X22 WITH WR/DTWA260	ỐC VIT M4X22/DTWA260	26.400
19954	922146-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X25/2704N	ỐC VIT M4X25/2704N	8.800
19955	922147-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X25/BJS160	BU LÔNG M4X25/BJS160	8.800
19956	922148-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X25/6922NB	BU LÔNG M4X25/6922NB	8.800
19957	922149-5	H.S.H.BOLT M4X25/DWT310	ỐC VIT M4X25/DWT310	92.400
19958	922201-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X8/RBC41I	ỐC VIT/RBC41I	2.200
19959	922206-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X10/JS1602	BU LÔNG/JS1602	4.400
19960	922207-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X10/EY2650H	ỐC VIT M5X10/EY2650H	4.400
19961	922211-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X12/LS002G	BU LÔNG M5*12/LS002G	4.400
19962	922212-4	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X12/CC300D	BU LÔNG M5X12/CC300D	4.400
19963	922213-2	H.S.H.BOLT M5X12 WITH WR/BHX2500	ỐC VIT M5X12/BHX2500	4.400
19964	922216-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X14/JS320I	BU LÔNG M5X14/JS320I	8.800
19965	922217-4	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X14/BHX2500	ỐC VIT M5X14/BHX2500	13.200
19966	922218-2	H.S.H.BOLT M5X14 WITH WR/BBC231U	BU LÔNG/BBC231U	4.400
19967	922221-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X16/2012NB	BU LÔNG M5X16/2012NB	4.400
19968	922222-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X16/EBH340U	ỐC VIT/EBH340U	4.400
19969	922223-9	H.S.H.BOLT M5X16 WITH WR/BHX2500	ỐC VIT M5X16 WR/BHX2500	4.400
19970	922224-7	SOCKET HEAD BOLT/EH6000W	ỐC VIT/EH6000W	4.400
19971	922226-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X18/4350CT	BU LÔNG/4350CT	4.400
19972	922227-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X18/JS320I	ỐC VIT M5X18/JS320I	8.800
19973	922228-9	H.S.H.BOLT M5X18 WITH WR/BBC231U	ỐC VIT M5X18/BBC231U	4.400
19974	922231-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X20/2012NB	BU LÔNG M5X20/2012NB	4.400
19975	922232-8	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X20/2704	BU LÔNG M5X20/2704	4.400
19976	922233-6	HEX SOCKET HEAD BOLT M5X20/DCS232T	ỐC VIT M5X20/DCS232T	4.400
19977	922234-4	H.S.H.BOLT M5X20 WITH WG/DUX18	ỐC VIT M5X20/DUX18	8.800
19978	922236-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X22/RBC41I	ỐC VIT/RBC41I	4.400
19979	922241-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X30/UR002G	BU LÔNG M5X30/UR002G	8.800
19980	922242-5	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X25/EY2650H	ỐC VIT M5X25/EY2650H	2.200
19981	922243-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X25/6924N	ỐC VIT M5X25/6924N	8.800

19982	922244-1	H.S.H.BOLT M5X25 WITH WG/DUX60	ỐC VIT M5X25/DUX60	22.000
19983	922251-4	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X30/UR002G	BU LÔNG M5X30/UR002G	2.200
19984	922252-2	H.S.H.BOLT M5*30/EM2550UH	BU LÔNGM5*30/EM2550UH	2.200
19985	922253-0	H.S.H.BOLT M5X30 WITH WR/BHX2500	ỐC VIT/BHX2500	4.400
19986	922256-4	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X35/EM3400U	ỐC VIT M5X35/EM3400U	2.200
19987	922258-0	H.S.H.BOLT M5X35 WITH WR/DUH501	ỐC VIT M5X35/DUH501	17.600
19988	922261-1	HEX.SOCKET HEAD BOLT M5X40/5007N	ỐC VIT M5X40/5007N	13.200
19989	922262-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X40/6906	ỐC VIT M5X40/6906	8.800
19990	922311-2	HEX SOCKET HEAD BOLT M6X12 /TW1000	BU LÔNG M6X12/TW1000	8.800
19991	922312-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X12/2012NB	ỐC VIT/2012NB	4.400
19992	922316-2	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X14/HM0810	ỐC VIT M6X14/HM0810	8.800
19993	922317-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X14/2416S	ỐC VIT M6X14/2416S	4.400
19994	922323-5	HEX.SOCKET HEAD BOLT M6X16/2012NB	ỐC VIT M6X16/2012NB	13.200
19995	922331-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X20/CA5000	ỐC VIT M6X20/CA5000	8.800
19996	922332-4	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X20/LS1016	ỐC VIT/LS1016	4.400
19997	922333-2	HEX.SOCKET HD BOLT M6X20/DCE090	ỐC M6X20/DCE090	17.600
19998	922334-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X20/2704	ỐC VIT M6X20/2704	22.000
19999	922336-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X22/RBC411	ỐC VIT/RBC411	4.400
20000	922341-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X25/EM3400U	BU LÔNG M6X25/EM3400U	8.800
20001	922342-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X25/EX2650LH	ỐC VIT/EX2650LH	13.200
20002	922343-9	H.S.H.BOLT M6X25 WITH WR/EB7650TH	BU LÔNG M6X25 WR/EB7650TH	13.200
20003	922344-7	H.S.H.BOLT M6X25 WITH WG/DLS600	ỐC VIT M6X25/DLS600	8.800
20004	922351-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X30/HR4002	BU LÔNG M6X30/HR4002	2.200
20005	922352-8	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X30/EB7650TH	ỐC VIT/EB7650TH	4.400
20006	922353-6	HEX.SOCKET HEAD BOLT M6X30/BBC231U	BU LÔNG/BBC231U	2.200
20007	922357-8	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X35/PM7650H	ỐC VIT M6X35/PM7650H	2.200
20008	922358-6	H.S.H.BOLT M6X35 WITH WR/RBC411U	ỐC VIT/RBC411U	2.200
20009	922359-4	H.S.H.BOLT M6X35 WITH WG/HR5212C	ỐC VIT M6X35/HR5212C	13.200
20010	922361-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X40/HR5211C	BU LÔNG/HR5211C	13.200
20011	922363-3	H.S.H BOLT M6*40 WITHWR/DDG460	BU LÔNG M6*40 WITHWR/DDG460	8.800
20012	922366-7	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X45/HM1810	ỐC VIT M6X45/HM1810	13.200
20013	922374-8	HEX.SOCKET FLANGE HEAD BOLT M6/HM0810	ỐC VIT M6/HM0810	8.800
20014	922382-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X60/DSC191	BU LÔNG/DSC191	17.600
20015	922383-7	H.S.H.BOLT M6X60 WITH WR/UT001G	ỐC VIT M6X60/UT001G	17.600
20016	922384-5	H.S.HEAD BOLT M6X60 W/HR3530	BU LÔNG/HR3530	30.800
20017	922413-4	H.S.H.BOLT M8X12 WITH WR/UV001G	ỐC VIT M8X12/UV001G	8.800
20018	922422-3	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X16/PJ7000	ỐC VIT M8X16/PJ7000	13.200
20019	922431-2	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X20/HM1306	ỐC VIT M8X20/HM1306	13.200
20020	922438-8	H.S.H.BOLT M8X22 WITH WR/DLM460	ỐC VIT M8X22/DLM460	8.800
20021	922441-9	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X25/LS1016	ỐC VIT M8X25/LS1016	8.800
20022	922443-5	H.S.H.BOLT M8X25 WITH WR/PC5010C	ỐC VIT M8X25/PC5010C	8.800
20023	922451-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X30/HM1201	VIT M8X30/HM1201	17.600
20024	922452-4	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X30/JS3201	BU LÔNG M8X30/JS3201	8.800
20025	922453-2	HEX.SOCKET HEAD BOLT M8X30/PC5000C	ỐC VIT M8X30/PC5000C	8.800
20026	922456-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X35/2107F	BU LÔNG/2107F	8.800
20027	922458-2	H.S.H.BOLT M8X35 WITH WR/DLS111	ỐC VIT/DLS111	8.800
20028	922462-1	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X40/SG1251J	ỐC VIT M8X40/SG1251J	17.600
20029	922466-3	HEX.SOCKET HEAD BOLT M8X45/SG1251J	ỐC VIT M8X45/SG1251J	22.000
20030	922478-6	H.S.H.BOLT M8X55 WITH WR/DDG460	ỐC VIT M8X55/DDG460	26.400
20031	922487-5	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X65/SG1251J	ỐC VIT M8X65/SG1251J	26.400
20032	922496-4	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X75/HM1810	ỐC VIT M8X75/HM1810	44.000
20033	922557-0	HEX. SOCKET HEAD BOLT M10X35/LS1030N	BU LÔNG M10X35/LS1030N	22.000
20034	922673-8	H.S.H.BOLT M12X50 WITH WR/DDG460	ỐC VIT M12X50/DDG460	61.600
20035	922677-0	HEX. SOCKET BOLT M12X55/HM1810	ỐC VIT M12X55/HM1810	44.000
20036	922909-5	HEX. SOCKET HEAD BOLT M4X35/6922NB	BU LÔNG M4X35/6922NB	13.200
20037	922912-6	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X65/UN001G	ỐC VIT M5X65/UN001G	8.800
20038	924206-5	WING BOLT M5X10/3612br	ỐC VIT/3612BR	8.800
20039	924216-2	WING BOLT M5X15/3612br	ỐC CÀNH CHUỒN M5X15/3612BR	13.200
20040	924306-1	WING BOLT M6X10/2416S	ỐC ĐIỀU CHỈNH GÓC/2416S	22.000
20041	924316-8	WING BOLT M6X15/2416S	ỐC ĐIỀU CHỈNH GÓC/2416S	17.600
20042	924326-5	WING BOLT M6X20/5103N	ỐC VIT M6X20/5103N	22.000
20043	924336-2	WING BOLT M6X25/5103N	ỐC VIT M6X25/5103N	22.000
20044	924341-9	WING BOLT M6X28/4100NB	ỐC VIT M6X28/4100NB	13.200
20045	924426-1	WING BOLT M8X20/4114S	ỐC VIT M8X20/4114S	30.800
20046	925146-0	HEX. BOLT M4X25/4100NB	ỐC VIT M4X25/4100NB	4.400
20047	925216-5	HEX. BOLT M5X14/4114S	ỐC VIT M5X14/4114S	4.400
20048	925221-2	HEX. BOLT M5X16/4107R	ỐC VIT M5X16/4107R	8.800
20049	925231-9	HEX. BOLT M5X20/4140	ỐC VIT M5X20/4140	8.800
20050	925261-0	HEX. BOLT M5X40/4114S	ỐC VIT M5X40/4114S	8.800
20051	931002-4	HEX. NUT M3/DTDA040	ỐC VIT M3/DTDA040	4.400
20052	931102-0	HEX. NUT M4/2704	ỐC VIT/2704	8.800
20053	931203-4	HEX. NUT M5/JS3201	TÀN M5/JS3201	4.400
20054	931301-4	HEX. NUT M6/DPP200	ĐẠI ỐC M6/DPP200	4.400
20055	931302-2	HEX. NUT M6/2414NB	TÀN/2414NB	8.800
20056	931303-0	HEX. NUT M6/9563C	ỐC VIT/9563C	4.400
20057	931403-6	HEX. NUT M8/2012NB	TÀN M8/2012NB	8.800
20058	931502-4	HEX. NUT M10/2704	CON TÀN M10/2704	8.800
20059	931503-2	HEX. NUT M10/9403	CON TÀN M10/9403	13.200
20060	931601-2	HEX. NUT M12/DSC191	ỐC VIT M12/DSC191	17.600
20061	934301-3	WING NUT M6/1804N	ỐC VIT/1804N	13.200
20062	941001-8	FLAT WASHER 3/DTR180	VÒNG ĐỆM 3/DTR180	4.400
20063	941052-1	FLAT WASHER 4/9032	ĐỆM PHẪNG/9032	4.400
20064	941101-4	FLAT WASHER 5/3612br	LONG ĐẾN/3612BR	4.400
20065	941102-2	FLAT WASHER 5/4100NB	LONG ĐẾN/4100NB	4.400
20066	941151-9	FLAT WASHER 6/2704	LONG ĐẾN/2704	4.400
20067	941152-7	FLAT WASHER 6/2107F	ĐỆM PHẪNG 6/2107F	4.400
20068	941201-0	FLAT WASHER 8/4107R	ĐỆM PHẪNG 8/4107R	4.400
20069	941202-8	FLAT WASHER 8/2107F	LONG ĐẾN/2107F	4.400
20070	941251-5	FLAT WASHER 10/1911B	VÒNG ĐỆM 10/1911B	4.400
20071	941252-3	FLAT WASHER 10/VS001G	VÒNG ĐỆM 10/VS001G	4.400
20072	941302-4	FLAT WASHER 12/2704	LONG ĐẾN BẢNG THÉP 12/2704	8.800
20073	942051-6	SPRING WASHER 4/GB602	VÒNG ĐỆM/GB602	2.200
20074	942101-7	SPRING WASHER 5/3600H	ĐỆM LÒ XO 5/3600H	4.400
20075	942151-2	SPRING WASHER 6/2414NB	ĐỆM LÒ XO 6/2414NB	4.400
20076	942201-3	SPRING WASHER 8/2414NB	LONG ĐẾN/2414NB	4.400
20077	942251-8	SPRING WASHER 10/LS1030N	ĐỆM LÒ XO 10/LS1030N	4.400
20078	942301-9	SPRING WASHER 12/HM004G	VÒNG ĐỆM 12/HM004G	8.800
20079	943202-4	TOOTHED LOCK WASHER 8/5103N	VÒNG ĐỆM 8/5103N	4.400
20080	951010-9	SPRING PIN 2-14/JN3200	CHỐT 2-14/JN3200	4.400
20081	951019-1	SPRING PIN 2-20/DGA700	LÒ XO/DGA700	4.400
20082	951051-5	SPRING PIN 3-8/GB602	CHỐT/GB602	4.400
20083	951057-3	SPRING PIN 3-12/4304	CHỐT 3-12/4304	4.400

20084	951063-8	SPRING PIN 3-16/LC1230	CHÓT LỖ XO 3-16/LC1230	8.800
20085	951066-2	SPRING PIN 3-18/2416S	CHÓT GAI 3-18/2416S	4.400
20086	951107-4	SPRING PIN 4-14/DLS111	CHÓT LỖ XO 4-14/DLS111	4.400
20087	951110-5	SPRING PIN 4-16/LW1400	CHÓT LỖ XO 4-16/LW1400	4.400
20088	951116-3	SPRING PIN 4-20/2704	CHÓT 4-20/2704	4.400
20089	951119-7	SPRING PIN 4-24/LM004G	CHÓT ĐỊNH VỊ 4-24/LM004G	4.400
20090	951122-8	SPRING PIN 4-28/2012NB	CHÓT LỖ XO 4-28/2012NB	4.400
20091	951163-4	SPRING PIN 5-20/2414NB	CHÓT LỖ XO 5-20/2414NB	4.400
20092	951166-8	SPRING PIN 5-24/HM1203C	CHÓT LỖ XO 5-24/HM1203C	8.800
20093	951175-7	SPRING PIN 5-36/LW1400	CHÓT LỖ XO 5-36/LW1400	8.800
20094	951219-3	SPRING PIN 6-32/4100NB	CHÓT 6-32/4100NB	8.800
20095	951222-4	SPRING PIN 6-36/5806B	CHÓT GAI 6-36/5806B	8.800
20096	951272-9	SPRING PIN 8-40/HM1810	CHÓT GAI 8-40/HM1810	17.600
20097	953106-2	RIVET 0-5/1911B	ĐINH TÁN 0-5/1911B	2.200
20098	961002-0	RETAINING RING S-6/4100NH2	VÒNG GAI CHỮ C/4100NH2	4.400
20099	961003-8	RETAINING RING S-7/9015B	PHE GAI/9015B	4.400
20100	961004-6	RETAINING RING S-8/4100NB	VÒNG GAI CHỮ C/4100NB	4.400
20101	961005-4	RETAINING RING S-9/9067	VÒNG GAI CHỮ C/9067	4.400
20102	961006-2	RETAINING RING S-10/2704	VÒNG GAI CHỮ C/2704	4.400
20103	961008-8	RETAINING RING S-5/TM30D	VÒNG GAI CHỮ C/TM30D	4.400
20104	961011-9	STOP RING E-4/4328	PHE GAI/4328	4.400
20105	961012-7	STOP RING E-6/2012NB	PHE GAI/2012NB	4.400
20106	961013-5	STOP RING E-7/DUC353	PHE GAI/DUC353	4.400
20107	961014-3	STOP RING E-8/9032	PHE GAI/9032	4.400
20108	961016-9	STOP RING E-10/2704	PHE GAI/2704	4.400
20109	961017-7	STOP RING E-3/1911B	PHE GAI/1911B	4.400
20110	961018-5	STOP RING E-5/2416S	PHE GAI/2416S	4.400
20111	961026-6	RETAINING RING S-10/DFT023F	VÒNG GAI CHỮ C/DFT023F	4.400
20112	961034-7	RETAINING RING/HR2810	VÒNG GAI CHỮ C/HR2810	8.800
20113	961036-3	RETAINING RING WR-10/HR3200C	VÒNG GAI CHỮ C/HR3200C	8.800
20114	961052-5	RETAINING RING S-12/906H	VÒNG GAI CHỮ C/906H	4.400
20115	961054-1	RETAINING RING S-14/DS4011	VÒNG GAI CHỮ C/DS4011	4.400
20116	961055-9	RETAINING RING S-15/2107F	VÒNG GAI CHỮ C/2107F	4.400
20117	961056-7	RETAINING RING S-16/LW1400	VÒNG GAI CHỮ C/LW1400	4.400
20118	961057-5	RETAINING RING S-17/4107R	VÒNG GAI CHỮ C/4107R	4.400
20119	961058-3	RETAINING RING (EXT) S-18/DDA460	VÒNG GAI S-18/DDA460	8.800
20120	961060-6	RETAINING RING S-20/5103N	VÒNG GAI CHỮ C/5103N	8.800
20121	961062-2	STOP RING E-12/DVC860L	PHE GAI/DVC860L	4.400
20122	961072-9	RETAINING RING S-12/TD022D	VÒNG GAI C/TD022D	4.400
20123	961078-7	RETAINING RING (EXT) S-18/WR100D	VÒNG GAI S-18/WR100D	8.800
20124	961082-6	RETAINING RING WR12/DHR263	VÒNG GAI CHỮ C/DHR263	8.800
20125	961085-0	RETAINING RING WR-15/DTP141	VÒNG HẮM/DTP141	8.800
20126	961102-6	RETAINING RING S-22/HR5211C	VÒNG GAI CHỮ C/HR5211C	8.800
20127	961104-2	RETAINING RING S-24/2416S	PHE GAI S-24/2416S	8.800
20128	961105-0	RETAINING RING S-25/2416S	VÒNG GAI S-25/2416S	8.800
20129	961108-4	RETAINING RING S-28/HM0810T	VÒNG GAI CHỮ C/HM0810T	74.800
20130	961110-7	RETAINING RING S-30/BO6050	VÒNG GAI CHỮ C/BO6050	13.200
20131	961135-1	RETAINING(EXT) WR-25/DHR165	VÒNG THÉP/DHR165	13.200
20132	961140-8	RETAINING RING/HR2810	VÒNG GAI CHỮ C/HR2810	17.600
20133	961151-3	RETAINING RING S-32/EM3400U	VÒNG GAI CHỮ C/EM3400U	13.200
20134	961152-1	RETAINING RING (EXT) S-34/DHS680	PHE GAI S-34/DHS680	17.600
20135	961155-5	RETAINING RING S-38/5806B	PHE GAI/5806B	17.600
20136	961156-3	RETAINING RING S-40/HM004G	VÒNG PHE GAI S-40/HM004G	17.600
20137	961201-4	RETAINING RING S-42/4131	VÒNG GAI S-25/4131	17.600
20138	961202-2	RETAINING RING S-45/N5900B	VÒNG ĐỆM/N5900B	26.400
20139	961232-3	RETAINING RING WR-45/HM1203C	VÒNG GAI CHỮ C/HM1203C	26.400
20140	961252-7	RETAINING RING S-55/5201N	VÒNG GAI S-55/5201N	39.600
20141	961253-5	RETAINING RING S-56/5103N	VÒNG GAI S-56/5103N	35.200
20142	961254-3	RETAINING RING (EXT) S-58/TW009G	VÒNG PHE GAI S-58/TW009G	35.200
20143	962059-4	RETAINING RING (INT) R-19/UP100D	PHE GAI R-19/UP100D	4.400
20144	962062-5	RETAINING RING R-12/3600H	VÒNG GAI CHỮ C/3600H	8.800
20145	962063-3	RETAINING RING R-13/JV0600K	PHE GAI R-13/JV0600K	8.800
20146	962065-9	RETAINING RING R-15/RP0900	VÒNG GAI R-15/RP0900	8.800
20147	962067-5	RETAINING RING R-17/FN001G	VÒNG PHE R-17/FN001G	8.800
20148	962068-3	RETAINING RING R-18/4350CT	VÒNG GAI CHỮ C/4350CT	8.640
20149	962102-9	RETAINING RING R-22/DFL301F	PHE GAI R-22/DFL301F	8.800
20150	962103-7	RETAINING RING R-24/BBC231U	VÒNG GAI CHỮ C/BBC231U	2.200
20151	962105-3	RETAINING RING R-26/DGA406	VÒNG GAI CHỮ C/DGA406	8.800
20152	962106-1	RETAINING RING R-28/BBC231U	VÒNG GAI CHỮ C/BBC231U	8.800
20153	962107-9	RETAINING RING (INT) R-30/GA5010	PHE GAI/GA5010	13.200
20154	962111-8	RETAINING RING R-21/DFT085F	VÒNG GAI CHỮ C/DFT085F	13.200
20155	962112-6	RETAINING RING R-22/HM1214C	VÒNG GAI CHỮ C/HM1214C	8.800
20156	962113-4	RETAINING RING R-24/DTDA040	VÒNG GAI/DTDA040	13.200
20157	962116-8	RETAINING RING R-28/TL064D	VÒNG HẮM 28/TL064D	13.200
20158	962151-6	RETAINING RING R-32/9015B	VÒNG GAI CHỮ C/9015B	13.200
20159	962153-2	RETAINING RING R-35/2012NB	VÒNG GAI CHỮ C/2012NB	13.200
20160	962157-4	RETAINING RING R-40/4107R	PHE GAI BĂNG THÉP R-40/4107R	13.200
20161	962161-3	RETAINING RING R-32/DFL301F	PHE GAI R-32/DFL301F	17.600
20162	962203-3	RETAINING RING R-47/2107F	VÒNG GAI CHỮ C/2107F	22.000
20163	962211-4	RETAINING RING R-42/GA7020	VÒNG GAI CHỮ C/GA7020	26.400
20164	962251-2	RETAINING RING R-52/HM1201	VÒNG GAI R-52/HM1201	26.400
20165	962301-3	RETAINING RING R-62/HM1810	VÒNG GAI S-62/HM1810	35.200
20166	962352-6	RETAINING RING R-75/6906	VÒNG GAI CHỮ C/6906	57.200
20167	962354-2	RETAINING RING R-80/HM1810	VÒNG GAI S-80/HM1810	61.600
20168	990026-000	MOTOR/SJ401	MOTOR/SJ401	4.078.080
20169	A0000-0011	SCREW 4X8/AF201Z	VIT 4*8/AF201Z	8.800
20170	A0000-0021	SCREW 4X16/AF301Z	VIT 4*16/AF301Z	13.200
20171	A0000-0041	SCREW M4X20/AF201Z	ỐC VIT/AF201Z	13.200
20172	A0000-0081	SCREW 5X18/AF301Z	ỐC VIT M5X18/AF301Z	13.200
20173	A0000-0091	SCREW 5X20/AF504Z	VIT 5*20/AF504Z	13.200
20174	A0000-0101	SCREW 5X22/AF301Z	CỨ CHẶN 5*22/AF301Z	17.600
20175	A0000-0211	SCREW M4X10/AF201Z	ỐC VIT/AF201Z	8.800
20176	A0000-0341	SCREW M5X50/AF504Z	VIT 5*50/AF504Z	13.200
20177	A0002-0011	SCREW M6/AT422AZ	VIT M6/AT422AZ	17.600
20178	A0004-0001	HEX. NUT M5/AF301Z	VÒNG ĐỆM M5/AF301Z	13.200
20179	A0005-0031	WASHER #5X1.1T/AF301Z	LONG ĐẾN/AF301Z	12.960
20180	A0005-0041	E RING 2.5/AF301Z	VÒNG ĐỆM 2.5/AF301Z	12.960
20181	A0005-0051	WASHER #4X0.9T/AF301Z	LONG ĐẾN/AF301Z	13.200
20182	A0005-0311	PIN RETAINER 5.5X2/AF201Z	VÒNG GAI CHÓT/AF201Z	8.800
20183	A0006-0021	STEP PIN 5X18.6/AT422AZ	CHÓT 18.6/AT422AZ	13.200
20184	A0006-0041	STEP PIN 5X16.7/AF301Z	CHÓT 5X16.7/AF301Z	13.200
20185	A0006-0271	STEP PIN 2.9X29/AF301Z	VÒNG ĐỆM 2.9*29/AF301Z	13.200

20186	A0006-0351	PIN '2.9X22.4/AF201Z	CHÓT 2.9*22.4/AF201Z	22.000
20187	A0006-0411	PIN/AF201Z	CHÓT GAI/AF201Z	13.200
20188	A0009-0021	STEEL BALL/AF201Z	BI SÁT/AF201Z	8.800
20189	A0011-0051	OUTER SPRNG PN 4X10/AF301Z	VÒNG ĐỆM 4*10/AF301Z	8.800
20190	A0011-0061	INNER SPRING PIN 2.5X10/AF301Z	VÒNG ĐỆM 2.5*10/AF301Z	8.800
20191	A0011-0221	SPRING PIN 2X12/AF301Z	CHÓT LỖ XO/AF301Z	8.800
20192	A0011-0231	SPRING PIN 3X12/AF504Z	CHÓT 3X12/AF504Z	8.800
20193	A0100-0021	COMPRESSION SPRING/AF301Z	VÒNG ĐỆM AF301Z/AF301Z	8.800
20194	A0100-0031	COMPRESSION SPRING/AF301Z	LỖ XO/AF301Z	17.600
20195	A0100-0121	FEEDER SPRING/AT422AZ	LỖ XO/AT422AZ	30.800
20196	A0100-0131	EXTENSION SPRING/AT1022AZ	LỖ XO/AT1022AZ	39.600
20197	A0100-0221	SPRING/AF301Z	BỘ VAN ĐIỀU CHỈNH/AF301Z	35.200
20198	A0100-0551	COMPRESSION SPRING/AF201Z	LỖ XO/AF201Z	8.800
20199	A0100-0831	SPRING/AF201Z	LỖ XO/AF201Z	13.200
20200	A0100-0841	COMPRESSION SPRING/AF201Z	CÁN GẠT/AF201Z	13.200
20201	A0101-0021	TORSION SPRING/AT422AZ	LỖ XO/AT422AZ	17.600
20202	A0101-0051	TORSION SPRING/AF301Z	LỖ XO/AF301Z	35.200
20203	A0101-0061	TORTION SPRING/AT1022AZ	LỖ XO/AT1022AZ	2.200
20204	A0103-0061	SPRING/AF504Z	LỖ XO/AF504Z	17.600
20205	A0105-0031	STOPPER BLADE/AF201Z	THANH CHÂN/AF201Z	22.000
20206	A0200-0031	O RING 21.3X3/AF301Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF301Z	12.960
20207	A0200-0071	O RING 31X2.5/AF301Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF301Z	12.960
20208	A0200-0081	O RING 25X3.5/AF301Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF301Z	12.960
20209	A0200-0131	O RING 35X3.5/AF301Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF301Z	21.600
20210	A0200-0191	O RING 35.5X1.8/AF301Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF301Z	21.600
20211	A0200-0231	O RING 9.8X2.4/AF301Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF301Z	12.960
20212	A0200-0241	O RING 22X1.5/AF301Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF301Z	12.960
20213	A0200-0251	O RING 13X3/AF301Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF301Z	12.960
20214	A0200-0301	O-RING 28X1.2/AF504Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF504Z	12.960
20215	A0200-0321	O-RING 3.8X1.5/AF301Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF301Z	8.640
20216	A0200-0331	O-RING 9.8X1.9/AF301Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF301Z	8.640
20217	A0200-0721	O-RING 22.9X2.7/AF504Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF504Z	12.960
20218	A0200-0911	O RING 39.4X3.1/AF301Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF301Z	21.600
20219	A0200-1021	O RING 31.42X2.62/AF201Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF201Z	12.960
20220	A0200-1261	O-RING 33*1.75/AF504Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF504Z	12.960
20221	A0200-1341	O-RING 17X2.6/AF201Z	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF201Z	12.960
20222	A0200-1581	O-RING 34.5X1.8/AF504Z	VÒNG ĐỆM/AF504Z	17.280
20223	A0201-0161	AIR SEAL/AF201Z	VÒNG ĐỆM KÍN/AF201Z	12.960
20224	A0204-0081	HANDLE GRIP/AF301Z	VỎ BỘC TAY CÀM/AF301Z	92.400
20225	A0205-0111	GASKET/AF301Z	VÒNG ĐỆM/AF301Z	38.880
20226	A0301-0141	CYLINDER CAP/AF301Z	NÁP XILANH/AF301Z	181.440
20227	A0301-0151	CYLL NDER CAP/AF504Z	NÁP XILANH/AF504Z	302.400
20228	A0301-0521	CYLINDER CAP/AF201Z	NÁP XILANH/AF201Z	285.120
20229	A0303-0011	CYLINDER/AF301Z	XILANH/AF301Z	220.320
20230	A0303-0141	CYLLNDER/AF504Z	XILANH/AF504Z	259.200
20231	A0303-0281	CYLINDER/AF201Z	XILANH/AF201Z	272.160
20232	A0304-0291	EXHAUST COVER/AF201Z	NÁP CHÂN GIÕ/AF201Z	26.400
20233	A0304-0301	EXHAUST VALVE COLLAR/AF301Z	VÁN XÁ/AF301Z	22.000
20234	A0305-0051	COLLAR/AF201Z	VÒNG ĐỆM/AF201Z	13.200
20235	A0305-0071	COLLAR/AF301Z	VÒNG ĐỆM AF301Z/AF301Z	17.600
20236	A0306-0231	TAIL COVER/AF301Z	NÁP Ổ ĐUÔI MÁY/AF301Z	110.000
20237	A0306-0252	BODY END COVER/AF201Z	VỎ THÂN MÁY/AF201Z	290.400
20238	A0307-0001	AIR PLUG/AF201Z	ĐẦU VÀO HƠI/AF201Z	79.200
20239	A0308-0241	FIRING VALVE PISTON/AF301Z	PISTON/AF301Z	90.720
20240	A0309-0011	BUMPER/AF301Z	GIAM CHÂN/AF301Z	43.200
20241	A0309-0251	BUMPER/AF201Z	GIAM CHÂN/AF201Z	38.880
20242	A0309-0302	BUMPER/AF301Z	GIAM CHÂN/AF301Z	52.800
20243	A0310-0241	NOZZLE/AF301Z	MIẾNG ỜNG AF301Z/AF301Z	21.600
20244	A0310-0301	NOZZLE WASHER/AF201Z	MIẾNG ỜNG/AF201Z	17.600
20245	A0311-0121	SEAL,AIR/AF301Z	VÒNG ĐỆM KÍN/AF301Z	13.200
20246	A0311-0211	SEAL AIR/AF201Z	VÒNG ĐỆM KÍN/AF201Z	30.240
20247	A0314-0141	EXHAUST VALVE SITE/AF301Z	VÁN XÁ VALVE SITE/AF301Z	38.880
20248	A0401-1161	BODY/AF301Z	VỎ BÍT KÍN/AF301Z	668.800
20249	A0500-0191	TRIGGER/AF301Z	NÚT CÔNG TÁC/AF301Z	34.560
20250	A0500-0251	TRIGGER/AF201Z	NÚT CÔNG TÁC/AF201Z	30.240
20251	A0503-0041	TRIGGER VALVE GUIDE/AF301Z	VÁN HƠI CÔNG TÁC/AF301Z	34.560
20252	A0503-0211	TRIGGER VALVE HEAD "POM"/AF301Z	VÁN HƠI CÔNG TÁC/AF301Z	12.960
20253	A0503-0261	TRIGGER VALVE GUIDE/AF201Z	MIẾNG ĐỆM VÁN CÔNG TÁC/AF201Z	30.240
20254	A0504-0001	TRIGGER VALVE STEM/AF301Z	VÁN HƠI CÔNG TÁC/AF301Z	12.960
20255	A0505-0041	SEAL,AIR/AF301Z	VÒNG ĐỆM KÍN/AF301Z	12.960
20256	A0505-0051	AIR SEAL/AF201Z	VÒNG ĐỆM KÍN/AF201Z	13.200
20257	A0600-1711	DRIVER BLADE/AT1022AZ	THANH DẦN/AT1022AZ	96.800
20258	A0600-1731	DRIVER BLADE/AF504Z	THANH DẦN/AF504Z	189.200
20259	A0601-0011	DRIVER BLADE PIN/AF504Z	CHÓT THANH DẦN/AF504Z	44.000
20260	A0601-0021	DRIVER BLADE PIN/AF301Z	CHÓT THANH DẦN/AF301Z	39.600
20261	A0601-0151	DRIVER BLADE PIN/AF504Z	CHÓT THANH DẦN/AF504Z	48.400
20262	A0602-0021	PISTON HEAD/AF301Z	PISTON/AF301Z	38.880
20263	A0700-1051	UPPER MAG. (A)/AF201Z	NÁP CHỨA ĐÌNH/AF201Z	422.400
20264	A0700-1061	UPPER MAG. (B)/AF201Z	NÁP CHỨA ĐÌNH/AF201Z	422.400
20265	A0706-0201	SPRING HOLDER/AF504Z	THANH GIỮ/AF504Z	145.200
20266	A0706-0241	SUPPORT/AF301Z	THANH GIỮ/AF301Z	92.400
20267	A0706-0691	SPRING HOLDER/AF504Z	GIÁ ĐỠ LỖ XO/AF504Z	13.200
20268	A0706-0701	SPRING HOLDER/AF301Z	GIÁ ĐỠ LỖ XO/AF301Z	17.600
20269	A0706-0851	MAGAZINE SUPPORT/AF201Z	ĐỀ RÁP HỘP ĐỰNG ĐÌNH/AF201Z	35.200
20270	A0707-0151	PUSHER/AT422AZ	THANH ĐẦY/AT422AZ	39.600
20271	A0707-0171	PUSHER/AT1022AZ	THANH ĐẦY/AT1022AZ	52.800
20272	A0707-0451	PUSHER/AF504Z	THANH ĐẦY/AF504Z	79.200
20273	A0707-0471	PUSHER/AF301Z	THANH ĐẦY AF301Z/AF301Z	30.800
20274	A0707-0713	PUSHER/AF201Z	THANH ĐẦY/AF201Z	92.400
20275	A0708-0061	STEEL BAR/AT422AZ	THANH THÉP/AT422AZ	13.200
20276	A0708-0131	STEEL BAR/AF301Z	THANH THÉP/AF301Z	8.800
20277	A0708-0581	STEEL BAR/AF504Z	THANH THÉP/AF504Z	8.800
20278	A0709-0011	CLICK LEVER/AF301Z	CỖ BÓP BĂNG THÉP/AF301Z	39.600
20279	A0709-0021	CLICK LEVER/AT422AZ	CỖ BÓP BĂNG THÉP/AT422AZ	74.800
20280	A0709-0031	CLICK LEVER/AT1022AZ	CỖ BÓP BĂNG THÉP/AT1022AZ	5.500
20281	A0709-0081	CLICK LEVER/AF504Z	CỖ BÓP BĂNG THÉP/AF504Z	167.200
20282	A0709-0301	CLICK LEVER/AF201Z	MIẾNG GẢI HỘP ĐÌNH/AF201Z	30.800
20283	A0714-0111	ADJUSTABLE PLATE/AF201Z	THANH ĐIỀU CHỈNH/AF201Z	66.000
20284	A0714-0121	ADJUSTABLE COVER/AF201Z	NÁP CỖ THỂ ĐIỀU CHỈNH/AF201Z	66.000
20285	A0716-0121	END STOPPER/AF301Z	BÁT THÉP/AF301Z	35.200
20286	A0716-0131	FRONT STOPPER/AF301Z	CHÓT GAI/AF301Z	22.000
20287	A0716-0171	END STOPPER/AF504Z	MIẾNG ĐỆM/AF504Z	101.200

20288	A0716-0271	GAP (C)/AF201Z	MIẾNG ĐỆM/AF201Z	26.400
20289	A0716-0281	GAP (A)/AF201Z	MIẾNG ĐỆM/AF201Z	26.400
20290	A0716-0291	GAP (B)/AF201Z	MIẾNG ĐỆM/AF201Z	26.400
20291	A0719-0161	STOPPER/AF301Z	BAT THEP/AF301Z	17.600
20292	A0800-0021	SPACER/AT422AZ	CÔNG TÁC/AT422AZ	12.960
20293	A0800-0081	SPACER/AF301Z	VÔNG ĐỆM/AF301Z	17.600
20294	A0800-0381	SPACER/AF301Z	ĐAI ỐC/AF301Z	35.200
20295	A0800-0911	SPACER/AF504Z	VÔNG ĐỆM/AF504Z	35.200
20296	A0801-0121	DRIVER GUIDE/AT1022AZ	THANH DẪN/AT1022AZ	356.400
20297	A0801-0511	DRIVER GUIDE/AF504Z	THANH DẪN/AF504Z	682.000
20298	A0801-1041	DRIVER GUIDE/AF301Z	THANH DẪN/AF301Z	457.600
20299	A0801-1291	DRIVER GUIDE/AF301Z	THANH ĐAY ĐINH/AF301Z	290.400
20300	A0801-1331	DRIVER GUIDE COVER/AF504Z	THANH KẸP BĂNG THEP/AF504Z	514.800
20301	A0801-1891	DRIVER GUIDE/AF201Z	THANH DẪN/AF201Z	510.400
20302	A0902-0771	CARTON/AF201	THUNG CARTON/AF201	146.880
20303	A0902-0781	CARTON/AT422A	THUNG CARTON/AT422A	159.840
20304	A0902-0801	CARTON/AF301	THUNG CARTON/AF301	159.840
20305	A0902-0811	CARTON/AF504	THUNG CARTON/AF504	168.480
20306	A-81290	CARBON BRUSH CB-106A	CHÒI THAN CB-106A	56.160
20307	A-81309	CARBON BRUSH CB-65A	CHÒI THAN CB-65A	38.880
20308	AL00000002	WHEEL COVER L/GB602	NÁP CHỤP ĐA MAI(TRAÍ)/GB602	77.760
20309	AL00000003	HEX NUT M12L/GB602	CON TÁN M12/GB602	8.800
20310	AL00000006	WHEEL COVER L/GB602	NÁP CHỤP ĐA MAI(TRAÍ)/GB602	116.640
20311	AL00000007	CORD CLAMP/GB602	NÁP CHỤP ĐÈN/GB602	8.640
20312	AL00000008	LAMP COVER BASE/GB602	NÁP CHỤP/GB602	48.400
20313	AL00000009	NUT/GB602	ỐC VÍT/GB602	4.400
20314	AL00000010	STRAIN RELIEF/GB602	MIẾNG CHÂN/GB602	4.320
20315	AL00000011	LAMP COVER/GB602	NÁP CHỤP/GB602	52.800
20316	AL00000012	LAMP HOLDER ASSY/GB602	ĐUÔI ĐÈN/GB602	77.760
20317	AL00000013	BULB/GB602	BÔNG ĐÈN/GB602	22.000
20318	AL00000014	ADJUSTABLE KNOB/GB602	TAY CAM ĐIỀU CHỈNH/GB602	4.320
20319	AL00000015	EYESHIELD MOUNTING ARM L/GB602	CHÓT GAI/GB602	44.000
20320	AL00000016	SAFETY EYE SHIELD/GB602	KÍNH BẢO VỆ/GB602	69.120
20321	AL00000017	SPARK DEFLECTOR (LEFT)/GB602	GIA ĐỒ KÍNH BẢO VỆ(TRAÍ)/GB602	17.600
20322	AL00000018	WORK REST (LEFT)/GB602	GIA ĐỒ VẬT LIỆU (TRAÍ)/GB602	48.400
20323	AL00000019	MOTOR HOUSING COVER R/GB602	VỎ MOTOR (PHẢI)/GB602	345.600
20324	AL00000022	BUSH/GB602	VÔNG ĐỆM/GB602	4.320
20325	AL00000023	MOTOR HOUSING/GB602	VỎ MOTOR/GB602	151.200
20326	AL00000024	CORD CLIP PLATE/GB602	MIẾNG ĐỆM/GB602	8.640
20327	AL00000026	CORD GUARD/GB602	MIẾNG GIỮ DÂY/GB602	8.640
20328	AL00000027	WAVE WASHER/GB602	VÔNG ĐỆM/GB602	8.800
20329	AL00000028	MOTOR HOUSING COVER L/GB602	VỎ MOTOR(TRAÍ)/GB602	358.560
20330	AL00000029	CAPACITOR CLAMP/GB602	GIA ĐỒ TỤ ĐIỆN/GB602	4.400
20331	AL00000031	SWITCH BOARD/GB602	NÁP CHỤP CÔNG TÁC/GB602	17.280
20332	AL00000034	WHEEL COVER R/GB602	NÁP CHỤP ĐA MAI(PHẢI)/GB602	77.760
20333	AL00000035	HEX NUT M12/GB602	CON TÁN M12/GB602	8.800
20334	AL00000036	SPARK DEFLECTOR (RIGHT)/GB602	GIA ĐỒ KÍNH BẢO VỆ(PHẢI)/GB602	17.600
20335	AL00000037	SAFETY EYE SHIELD WITH MAG/GB602	KÍNH BẢO VỆ/GB602	64.800
20336	AL00000038	EYESHIELD MOUNTING ARM R/GB602	CHÓT GAI/GB602	44.000
20337	AL00000039	COOLANT TRAY/GB602	KHAY ĐỰNG BA VỐ/GB602	38.880
20338	AL00000040	COOLANT TRAY PLATE ASSY/GB602	HỘP NHỰA CHAN MÁY/GB602	38.880
20339	AL00000041	RUBBER SLEEVE/GB602	CHÂN CAO SU/GB602	4.320
20340	AL00000042	WHEEL COVER R/GB602	NÁP CHỤP ĐA MAI(PHẢI)/GB602	116.640
20341	AL00000043	WORK REST (RIGHT)/GB602	GIA ĐỒ VẬT LIỆU (PHẢI)/GB602	48.400
20342	AL00000057	WHEEL COVER L/GB801	CHỤP BẢO VỆ/GB801	306.720
20343	AL00000058	HEX NUT M16L/GB801	ỐC VÍT M16L/GB801	13.200
20344	AL00000059	PAN HEAD SCREW M5X5/GB801	ỐC VÍT M5X5/GB801	4.400
20345	AL00000060	BALANCE PLATE/GB801	TẦM ĐỆM ĐẦU NHÔNG/GB801	13.200
20346	AL00000061	BALANCE WEIGHT/GB801	MIẾNG ĐỆM LỆCH TẦM/GB801	13.200
20347	AL00000064	WHEEL COVER L/GB801	NÁP BẢO VỆ TRÁI/GB801	497.200
20348	AL00000065	CORD CLAMP/GB801	KẸP DÂY/GB801	12.960
20349	AL00000066	SPARK DEFLECTOR (LEFT)/GB801	TẦM CHÂN TIA LỬA ĐIỆN/GB801	30.240
20350	AL00000067	WORK REST (LEFT)/GB801	GÁ ĐỠ (ĐỂ BÀN)/GB801	52.800
20351	AL00000068	PAN HEAD SCREW M5X142/GB801	ỐC VÍT M5X142/GB801	8.800
20352	AL00000069	MOTOR HOUSING COVER R/GB801	NÁP MỎ TỔ PHẢI/GB801	444.960
20353	AL00000072	MOTOR HOUSING/GB801	VỎ MỎ TỔ/GB801	151.200
20354	AL00000073	WAVE WASHER/GB801	VÔNG ĐỆM/GB801	8.800
20355	AL00000074	MOTOR HOUSING COVER L/GB801	NÁP MỎ TỔ TRÁI/GB801	436.320
20356	AL00000076	BASE/GB801	ĐỀ/GB801	396.000
20357	AL00000077	SIDE COVER R/GB801	NÁP BẢO VỆ BÊN/GB801	306.720
20358	AL00000078	HEX NUT M16/GB801	ỐC VÍT M16/GB801	13.200
20359	AL00000079	SPARK DEFLECTOR (RIGHT)/GB801	GÁ ĐỠ/GB801	30.800
20360	AL00000080	COOLANT TRAY/GB801	KHAY LẠM MÁT/GB801	43.200
20361	AL00000081	COOLANT TRAY PLATE ASSY/GB801	TẦM ĐỆM KHAY LẠM MÁT/GB801	47.520
20362	AL00000083	RUBBER SLEEVE/GB801	MIẾNG ĐỆM/GB801	4.400
20363	AL00000084	WHEEL COVER R/GB801	CHỤP BẢO VỆ/GB801	466.560
20364	AL00000085	WORK REST (RIGHT)/GB801	GÁ ĐỠ (ĐỂ BÀN)/GB801	52.800
20365	AL00000086	WRENCH 10-13-17/GB801	CỖ LỀ HẮM ĐAI ỐC/GB801	39.600
20366	AL00000087	WRENCH 8-24/GB801	KHÓA LỰC GIÁC/GB801	26.400
20367	AL00000095	CAPACITOR/GB602	TỤ ĐỀ/GB602	127.600
20368	AL00000099	CAPACITOR/GB801	TỤ/GB801	330.000
20369	AL00000113	SCREW M5X135/GB602	ỐC VÍT M5X135/GB602	8.800
20370	AL00000134	TOOTHED LOCK WASHER 4/GB602	MIẾNG ĐỆM KHÓA 4/GB602	4.400
20371	AL00000138	LAMP HOLDER ASSEMBLY/GB801	GIÁ ĐỠ ĐÈN/GB801	82.080
20372	AL00000168	SWITCH WITH COVER/GB602	CÔNG TÁC/GB602	103.680
20373	AL00000174	POWER SUPPLY CORD/GB602	DÂY ĐIỆN/GB602	127.600
20374	AL00000194	LAMP COVER BASE/GB801	TẦM BẢO VỆ ĐÈN/GB801	47.520
20375	AL00000215	ROTOR/GB602	RỎ TO/GB602	272.160
20376	AL00000236	STATOR/GB801	STATO/GB801	1.615.680
20377	AL00000241	ROTOR/GB801	RỎ TO/GB801	648.000
20378	AL00000261	STATOR/GB602	STATO/GB602	838.080
20379	AN02010C00	TENSION SPRING 9/EBH340R	LÒ XO 9/EBH340R	35.200
20380	AN23010C00	SPRING/RBC411U	LÒ XO/RBC411U	44.000
20381	AS000AI158	HOSE PACKING (6 PCS)/DVP180	VÔNG ĐỆM CAO SU/DVP180	151.200
20382	AS000VP009	DRAIN PLUG M8X12/DVP180	BU LÔNG M8X12/DVP180	189.200
20383	AS000VP010	O-RING 10X2.5/DVP180	VÔNG ĐỆM CAO SU 10X2.5/DVP180	51.840
20384	AS000VP011	HEXAGON BOLT M5X16/DVP180	BU LÔNG LỰC GIÁC M5X16/DVP180	52.800
20385	AS000VP012	OIL FILL/EXHAUST CAP/DVP180	NÁP XA/DVP180	298.080
20386	AS000VP013	O-RING 26X2.2/DVP180	VÔNG ĐỆM CAO SU 26X2.2/DVP180	51.840
20387	AS000VP014	O-RING 95X3.1/DVP180	VÔNG ĐỆM CAO SU 95X3.1/DVP180	51.840
20388	AS000VP016	INTAKE SHUT-OFF VALVE/DVP180	VÁN ĐÓNG ĐẦU VAO/DVP180	1.210.000
20389	AS000VP017	INLET PORT CAP (5/16")/DVP180	NÁP LỖ HÚT GIÓ (5/DVP180	51.840

20390	AS000VP018	HANDLE/DVP180	TAY CAM/DVP180	457.920
20391	AS000VP019	HEXAGON BOLT M5X8/DVP180	BU LÔNG LỰC GIÁC M5X8/DVP180	52.800
20392	AS000VP020	INLET PORT CAP/DVP180	NÁP LỖ HUT GIO/DVP180	118.800
20393	AS000VP022	BASE/DVP180	BỘ ĐỀ/DVP180	371.520
20394	AS000VP023	RUBBER BASE/DVP180	ĐỀ CAO SU/DVP180	51.840
20395	AS000VP024	WASHER 4.5X12X1.0/DVP180	VÒNG ĐỆM CAO SU 4.5X12X1.0/DVP180	52.800
20396	AS000VP025	TAPPING SCREW M4X1/DVP180	ỐC VÍT M4X1/DVP180	52.800
20397	AS000VP026	HEXAGON BOLT (W/WASHER) M5X16/DVP180	BU LÔNG LỰC GIÁC M5X16/DVP180	52.800
20398	AS000VP027	SPRING WASHER M5/DVP180	VÒNG ĐỆM CAO SU M5/DVP180	52.800
20399	AS000VP028	PAN HEAD SCREW M5X100/DVP180	ỐC VÍT M5X100/DVP180	52.800
20400	AS000VP029	CARBON BRUSH SPRING/DVP180	LÒ XO/DVP180	52.800
20401	AS000VP030	BATTERY HOLDER (FRONT)/DVP180	ĐỀ GIỮ PIN (TRƯỚC)/DVP180	177.120
20402	AS000VP031	ARMATURE/DVP180	RÔ TÔ/DVP180	3.589.920
20403	AS000VP032	MOTOR COVER (REAR)/DVP180	VỎ MÔ TÔ (SAU)/DVP180	1.304.640
20404	AS000VP033	HEXAGON BOLT M5X10/DVP180	BU LÔNG LỰC GIÁC/DVP180	5.500
20405	AS000VP034	CIRCUIT BOARD/DVP180	BO MẠCH/DVP180	3.080.000
20406	AS000VP035	TAPPING SCREW M3X10/DVP180	ỐC VÍT M3X10/DVP180	52.800
20407	AS000VP036	POWER SWITCH/DVP180	CÔNG TẮC/DVP180	108.000
20408	AS000VP037	LEAD WIRE/DVP180	DAY DẪN/DVP180	57.200
20409	AS000VP042	BELT/DVP180	DAY THẬT/DVP180	384.480
20410	AS000VP066	HEXAGON BOLT M5X10/DVP180	BU LÔNG LỰC GIÁC/DVP180	52.800
20411	AS000VP071	WIRE KIT AND BRUSH/DVP180	DAY DẪN ĐIỆN VÀ CHỔI THAN/DVP180	410.400
20412	AS000VP087	EXHAUST PORT ASSY/DVP181	MIẾNG THÉP/DVP181	303.600
20413	AS000VP092	O-RING 120X3.1/DVP181	VÒNG ĐỆM 120X3.1/DVP181	51.840
20414	AS000VP093	HEX SOCKET HEAD BOLT M8X90/DVP181	ỐC VÍT M8X90/DVP181	52.800
20415	AS000VP094	SPRING WASHER 8/DVP181	VÒNG ĐỆM 8/DVP181	52.800
20416	AS000VP095	FLAT WASHER 8/DVP181	VÒNG ĐỆM 8/DVP181	52.800
20417	AS000VP096	PUMP HEAD ASSY/DVP181	ĐẦU BƠM HÚT CHÂN KHÔNG/DVP181	5.784.480
20418	AS000VP100	O-RING 12X1.6/DVP181	VÒNG ĐỆM 12X1.6/DVP181	51.840
20419	AS000VP101	O-RING 34.5X2/DVP181	VÒNG ĐỆM 34.5X2/DVP181	51.840
20420	AS000VP103	O-RING 13X2/DVP181	VÒNG ĐỆM 13X2/DVP181	51.840
20421	AS000VP104	SPRING 7X0.5X6/DVP181	LÒ XO 7X0.5X6/DVP181	52.800
20422	AS000VP105	GAS BALLAST VALVE ELEMENT/DVP181	VAN KHÍ/DVP181	51.840
20423	AS000VP107	O-RING 15X2/DVP181	VÒNG ĐỆM 15X2/DVP181	51.840
20424	AS000VP108	SOLENOID VALVE ASSY/DVP181	VAN CAM BIẾN TỰ NGẮT/DVP181	3.464.640
20425	AS000VP113	INLET PORT CAP 4# (3/8SAE)/DVP181	ỐP VAN HƠI 4# (3/8SAE)/DVP181	51.840
20426	AS000VP114	GAS BALLAST ASSY/DVP181	VAN XÁ HƠI/DVP181	336.960
20427	AS000VP117	HANDLE MA245/DVP181	TAY CAM MA245/DVP181	756.000
20428	AS000VP118	HEX SOCKET HEAD BOLT M8X8/DVP181	ỐC VÍT M8X8/DVP181	52.800
20429	AS000VP119	BASE ASSY/DVP181	ĐỀ CUA MÁY HUT CHÂN KHÔNG/DVP181	859.680
20430	AS000VP123	PAN HEAD SCREW M4X8/DVP181	ỐC VÍT M4X8/DVP181	52.800
20431	AS000VP125	WIRING COVER/DVP181	ỐP BẢO VỆ DÂY ĐIỆN/DVP181	103.680
20432	AS000VP128	BEARING WASHER/DVP181	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DVP181	52.800
20433	AS000VP129	ARMATURE ASSY/DVP181	RÔ TÔ/DVP181	5.348.160
20434	AS000VP131	MOTOR REAR COVER ASSY/DVP181	TẤM THÉP BẢO VỆ THAN ĐỘNG CƠ/DVP181	1.416.800
20435	AS000VP133	PAN HEAD SCREW M5X130/DVP181	ỐC VÍT M5X130/DVP181	52.800
20436	AS000VP134	BATTERY HOLDER F/DVP181	NÁP HỘP CHỨA PIN F/DVP181	319.680
20437	AS000VP135	FAN/DVP181	CÁNH QUẠT/DVP181	82.080
20438	AS000VP136	CIRCLIP/DVP181	PHE GAI/DVP181	44.000
20439	AS000VP137	CIRCUIT BOARD B8-18V/DVP181	BO MẠCH B8-18V/DVP181	6.564.800
20440	AS000VP138	BUZZER/DVP181	CHUÔNG BAO/DVP181	181.440
20441	AS000VP139	LED LAMP/DVP181	ĐÈN LED/DVP181	105.600
20442	AS000VP140	SWITCH/DVP181	CÔNG TẮC/DVP181	367.200
20443	AS000VP141	WIRING ASSY L FOR SWITCH/DVP181	ĐẦU CÔNG TẮC NỐI DÂY ĐIỆN/DVP181	51.840
20444	AS000VP142	WIRING ASSY S FOR SWITCH/DVP181	DÂY DẪN ĐIỆN/DVP181	57.200
20445	AS000VP143	RED CONNECTING LINE/DVP181	DÂY DẪN ĐIỆN MÀU ĐỎ/DVP181	101.200
20446	AS000VP144	BLACK CONNECTING LINE/DVP181	DÂY DẪN ĐIỆN MÀU ĐEN/DVP181	101.200
20447	AS000VP145	CLOSED END SPLICE/DVP181	ỐP NHỰA CHỤP ĐẦU NỐI DÂY ĐIỆN/DVP181	51.840
20448	AS000VP146	BATTERY HOLDER/DVP181	VỎ ĐỀ GÀI PIN/DVP181	457.920
20449	AS000VP147	HEX SOCKET HEAD BOLT M5X10/DVP181	ỐC VÍT M5X10/DVP181	52.800
20450	AS000VP148	BATTERY GUARD CONNECTING ROD/DVP181	LIÊN KẾT NẮP BẢO VỆ PIN/DVP181	206.800
20451	AS000VP149	BATTERY GUARD/DVP181	TẤM BẢO VỆ PIN/DVP181	578.880
20452	AS000VP173	PAN HEAD SCREW M3X25/DVP181	ỐC VÍT M3X25/DVP181	52.800
20453	AS000VP174	HEX SOCKET HEAD BOLT M4X10/DVP181	ỐC VÍT M4X10/DVP181	52.800
20454	AS000VP175	CIRCLIP/DVP181	PHE GAI/DVP181	52.800
20455	AS000VP176	CIRCUIT BOARD/DVP181	BO MẠCH/DVP181	7.568.000
20456	AS00S0305	CAUTION LABEL (HEAT)/DVP180	NHÃN CẢNH BAO (NÓNG)/DVP180	38.880
20457	AS00S0306	CAUTION LABEL (OIL)/DVP180	NHÃN CẢNH BẢO (DẦU)/DVP180	38.880
20458	AS00VP015M	PUMP ASS'Y/DVP180	BƠM NHỚT/DVP180	3.568.320
20459	AS00VP021M	MOTOR HOUSING/DVP180	VỎ MÔ TÔ/DVP180	1.491.600
20460	AS00VP039K	BATTERY HOLDER (REAR)/DVP180	ĐỀ GIỮ PIN (SAU)/DVP180	116.640
20461	AS00VP086M	OIL DRAIN PLUG ASSY/DVP181	ỐC XÁ DẦU/DVP181	184.800
20462	AS00VP091M	OIL TANK MA245 ASSY/DVP181	BÌNH CHỨA DẦU MA245/DVP181	1.584.000
20463	AS00VP106M	TRESTLE MA245/DVP181	CHỤP BẢO VỆ THAN MÁY MA245/DVP181	1.566.400
20464	AS00VP127M	MOTOR HOUSING ASSY/DVP181	VỎ MÁY/DVP181	2.708.640
20465	AS00XP808M	VACUUM GAUGE/DVP180	ĐỒNG HỒ ÁP SUẤT/DVP180	1.628.640
20466	AS0AI154MK	VACUUM HOSE/DVP180	ÔNG DẪN KHÍ/DVP180	1.287.360
20467	AS0VP008MK	OIL TANK ASS'Y/DVP180	BỂ CHỨA DẦU/DVP180	1.188.000
20468	AS0VP051MK	INTAKE SHUT-OFF VALVE WITH/DVP180	VAN KHÓA/DVP180	4.726.080
20469	AS0Y06110K	ADAPTER/DVP180	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI/DVP180	321.200
20470	B0000-0021	SCREW SET/AF201Z	ỐC VÍT/AF201Z	8.800
20471	B0600-1731	PISTON UNIT/AT422AZ	PISTON/AT422AZ	164.160
20472	B0600-1751	PISTON SET/AT1022AZ	PISTON/AT1022AZ	311.040
20473	B0600-1761	PISTON SET/AF301Z	PISTON/AF301Z	224.640
20474	B0600-1811	PISTON SET/AF301Z	PISTON/AF301Z	194.400
20475	B0700-0011	UPPER MAG. ASS'Y/AT422AZ	NÁP CHỨA ĐÌNH/AT422AZ	29.700
20476	B0700-0041	UPPER MAG. ASS'Y/AT1022AZ	NÁP CHỨA ĐÌNH/AT1022AZ	237.600
20477	B0700-0761	CLICK LEVER SET/AF504Z	CỖ BÓP/AF504Z	325.600
20478	B0700-1181	NAIL TANK ASS'Y/AT422AZ	BỂ CHỨA ĐÌNH/AT422AZ	264.000
20479	B0700-1191	NAIL TANK ASS'Y/AT1022AZ	BỂ CHỨA ĐÌNH/AT1022AZ	519.200
20480	B0700-1401	MAGAZINE ASS'Y/AF301Z	BỘ MĂNG TRƯỢT/AF301Z	484.000
20481	B0700-2291	CLICK LEVER SET/AF301Z	CỖ BÓP/AF301Z	127.600
20482	B0700-5161	MAGAZINE ASS'Y/AF504Z	HỘP ĐỰNG ĐÌNH/AF504Z	954.800
20483	B0800-0181	DRIVER GUDE COVER SET/AF201Z	THÀNH KẸP/AF201Z	272.800
20484	B-80232	CARBON BRUSH SET CB-51A/1900B	CHỔI THAN CB-51A/1900B	34.560
20485	B-80248	CARBON BRUSH SET CB-55A/6701B	CHỔI THAN CB-55A/6701B	43.200
20486	B-80254	CARBON BRUSH SET CB-64A/3706	CHỔI THAN CB-64A/3706	34.560
20487	B-80260	CARBON BRUSH SET CB-65A/6905B	CHỔI THAN CB-65A/6905B	47.520
20488	B-80276	CARBON BRUSH SET CB-70A/4320	CHỔI THAN CB-70A/4320	43.200
20489	B-80282	CARBON BRUSH SET CB-85A/HP1630	CHỔI THAN CB-85A/HP1630	51.840
20490	B-80298	CARBON BRUSH SET CB-100A/1100	CHỔI THAN CB-100A/1100	38.880
20491	B-80307	CARBON BRUSH SET CB-105A/HK1800	CHỔI THAN CB-105A/HK1800	108.000

20492	B-80313	CARBON BRUSH SET CB-106A/1911B	CHÔI THAN CB-106A/1911B	47.520
20493	B-80329	CARBON BRUSH SET CB-153A/1804N	CHÔI THAN CB-153A/1804N	43.200
20494	B-80335	CARBON BRUSH SET CB-155A/HM1201	CHÔI THAN CB-155A/HM1201	112.320
20495	B-80341	CARBON BRUSH SET CB-203A/2030S	CHÔI THAN CB-203A/2030S	64.800
20496	B-80357	CARBON BRUSH SET CB-204A/4112HS	CHÔI THAN CB-204A/4112HS	103.680
20497	B-80363	CARBON BRUSH SET CB-251A/4100NB	CHÔI THAN CB-251A/4100NB	64.800
20498	B-80379	CARBON BRUSH SET CB-303A/2107F	CHÔI THAN CB-303A/2107F	51.840
20499	B-80391	CARBON BRUSH SET CB-411A/3709	CHÔI THAN CB-411A/3709	34.560
20500	B-80400	CARBON BRUSH SET CB-415A	CHÔI THAN CB-415A	82.080
20501	B-80416	CARBON BRUSH SET CB-417A/HR2400	CHÔI THAN CB-417A/HR2400	190.080
20502	B-80422	CARBON BRUSH SET CB-419A/4304	CHÔI THAN CB-419A/4304	38.880
20503	BA00000001	HEX.SOCKET HEAD BOLT M5X13/AN560	ỐC VIT M5X13/AN560	57.200
20504	BA00000002	REAR HOUSING GUARD/AN560	KÉP TREO MÁY/AN560	26.400
20505	BA00000003	EXHAUST COVER/AN560	NÁP BẢO VỆ ĐUÔI MÁY/AN560	44.000
20506	BA00000005	RUBBER PAD 10/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	4.320
20507	BA00000007	HEX.SOCKET HEAD BOLT M5X25/AN560	ỐC ĐẦU LỰC GIÁC M5X25/AN560	13.200
20508	BA00000008	FLAT WASHER 37/AN560	LONG ĐÈN/AN560	70.400
20509	BA00000009	COMPRESSION SPRING 23 /AN560	LÒ XO/AN560	39.600
20510	BA00000011	O-RING 42/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	12.960
20511	BA00000012	O-RING 53/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	17.280
20512	BA00000013	CAP WASHER 23/AN560	LONG ĐÈN/AN560	44.000
20513	BA00000014	REAR CUSHION/AN560	CHỤP GẮN LÒ XO/AN560	263.520
20514	BA00000015	VALVE SEAT/AN560	VÁN CHẶN ĐẦU/AN560	86.400
20515	BA00000016	TOP CAP GASKET/AN560	VÒNG ĐỆM CHÔNG THÂM/AN560	228.960
20516	BA00000017	O-RING 38/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	77.760
20517	BA00000018	DRIVER COMPLETE/AN560	THANH ĐÁY ĐINH BĂNG THÉP/AN560	2.449.440
20518	BA00000020	O-RING 46.3*3.1/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	30.240
20519	BA00000022	O-RING 60/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	17.280
20520	BA00000023	SHEET RING/AN560	VÒNG ĐỆM/AN560	17.280
20521	BA00000024	CUSHION F/AN560	CỤC CAO SU/AN560	289.440
20522	BA00000025	COLLAR/AN560	RON CAO SU/AN560	158.400
20523	BA00000026	O-RING 12/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	4.320
20524	BA00000027	TRIGGER VALVE GUIDE/AN560	VÁN HƠI CÔNG TÁC/AN560	47.520
20525	BA00000028	O-RING 19/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	4.320
20526	BA00000029	PILOT VALVE/AN560	VÁN DẪN HƯỚNG/AN560	86.400
20527	BA00000030	O-RING 6/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	4.320
20528	BA00000031	O-RING 9/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	4.320
20529	BA00000032	COMPRESSION SPRING 3/AN560	LÒ XO/AN560	4.400
20530	BA00000033	TRIGGER VALVE STEM/AN560	VÁN HƠI CÔNG TÁC/AN560	8.640
20531	BA00000034	O-RING 3/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	4.320
20532	BA00000035	TRIGGER VALVE CASE/AN560	VÁN VỚI CÔNG TÁC/AN560	17.280
20533	BA00000036	SPRING PIN 3-12/AN560	CHỐT CHẶN/AN560	4.400
20534	BA00000037	SPRING PIN 3-22/AN560	CHỐT LÒ XO/AN560	4.400
20535	BA00000038	SPRING PIN 3-30/AN560	CHỐT CHẶN/AN560	4.400
20536	BA00000039	TRIGGER ASSY/AN560	NÚT CÔNG TÁC/AN560	116.640
20537	BA00000040	SEQUENTIAL TRIGGER/AN560	CÁN KHOA CÔNG TÁC/AN560	325.600
20538	BA00000042	INLET CAP/AN560	NÁP GAI/AN560	193.600
20539	BA00000043	O-RING 43/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	12.960
20540	BA00000044	CAP 9/AN560	CHỐT GAI/AN560	13.200
20541	BA00000045	ONE-TOUCH JOINT 20PM/AN560	ĐẦU GAI HƠI/AN560	70.400
20542	BA00000047	O-RING 47/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	21.600
20543	BA00000048	PISTON/AN560	PISTON/AN560	328.320
20544	BA00000049	O-RING 9/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	4.320
20545	BA00000050	O-RING 18/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	8.640
20546	BA00000051	O-RING 6/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	4.320
20547	BA00000052	COMPRESSION SPRING 9/AN560	LÒ XO/AN560	13.200
20548	BA00000053	RUBBER RING 17/AN560	THÂN MÁY 17/AN560	43.200
20549	BA00000054	CUP WASHER 5/AN560	LONG ĐÈN THÉP 5/AN560	30.800
20550	BA00000055	RETAINING RING R-24/AN560	VÒNG GAI CHỮ C/AN560	8.800
20551	BA00000056	FEEDING CLAW/AN560	KÉP GIỮ CÔNG TÁC/AN560	268.400
20552	BA00000057	TORSION SPRING 5/AN560	LÒ XO 5/AN560	13.200
20553	BA00000058	URETHANE RING 3/AN560	VÒNG ĐỆM SẮT/AN560	17.600
20554	BA00000059	CHECK CLAW/AN560	KÉP GIỮ/AN560	30.800
20555	BA00000060	URETHANE RING 2/AN560	VÒNG ĐỆM SẮT/AN560	13.200
20556	BA00000061	TORSION SPRING 3/AN560	LÒ XO 3/AN560	13.200
20557	BA00000062	PIN 4/AN560	CHỐT 4/AN560	83.600
20558	BA00000063	PIN 3/AN560	CHỐT 3/AN560	17.600
20559	BA00000064	PIN 4/AN560	CHỐT 4/AN560	52.800
20560	BA00000065	DOOR/AN560	TAY CÀM/AN560	783.200
20561	BA00000066	COMPRESSION SPRING 6/AN560	LÒ XO/AN560	8.800
20562	BA00000067	LOCK LEVER/AN560	CHỐT KHÓA ĐINH/AN560	206.800
20563	BA00000068	SPRING PIN 3-10/AN560	CHỐT CHẶN/AN560	39.600
20564	BA00000069	HEX.SOCKET HEAD BOLT M5X22/AN560/AN560	ỐC ĐẦU LỰC GIÁC SIẾT BU LÔNG M5X22/AN560	8.800
20565	BA00000070	HEX.SOCKET HEAD BOLT M6X25/AN560/AN560	ỐC ĐẦU LỰC GIÁC SIẾT BU LÔNG M6X25/AN560	17.600
20566	BA00000071	CONTACT ARM COVER/AN560	VỎ VAO VÊ/AN560	39.600
20567	BA00000072	HEX. LOCK NUT M5/AN560	ỐC LỰC GIÁCĐẦU M5/AN560	8.800
20568	BA00000073	HOLDER/AN560	GIÁ ĐỖ CÔNG TÁC/AN560	44.000
20569	BA00000074	SPRING PIN 2.5-10/AN560	CHÔI GAI BĂNG THÉP/AN560	4.400
20570	BA00000075	COMPRESSION SPRING 6/AN560	LÒ XO/AN560	8.800
20571	BA00000077	ADJUSTER/AN560	NÚT XOAY CHUYỂN CHẾ ĐỘ/AN560	17.600
20572	BA00000078	ADJUSTER GUIDE COMPLETE/AN560	MIỀNG ĐỆM GAI CÔNG TÁC/AN560	44.000
20573	BA00000080	ADJUSTER ROD/AN560	VÁN ĐIỀU CHỈNH HƠI/AN560	118.800
20574	BA00000081	O-RING 5/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	4.320
20575	BA00000083	STOP RING E-4/AN560	VÒNG GAI CHỮ C BĂNG THÉP E4/AN560	4.400
20576	BA00000084	MAGAZINE CAP COMPLETE/AN560	NÁP HỘP ĐỰNG ĐINH/AN560	202.400
20577	BA00000085	HOLDER CAP A/AN560	NÁP CHỤP/AN560	13.200
20578	BA00000086	TENSION SPRING 6/AN560	LÒ XO/AN560	22.000
20579	BA00000087	CHANGE PLATE/AN560	TÀM GIỮ ĐINH CUỘN/AN560	224.640
20580	BA00000089	MAGAZINE/AN560	HỘP ĐỰNG ĐINH/AN560	303.600
20581	BA00000090	HOLDER CAP B/AN560	Ổ GIỮ ĐINH/AN560	13.200
20582	BA00000091	URETHANE RING 2.5/AN560	VÒNG ĐỆM SẮT/AN560	8.800
20583	BA00000092	HEX.SOCKET HEAD BOLT M5X25/AN560/AN560	ỐC LỰC GIÁC ĐẦU TUYP SIẾT BU LÔNG M5X25/AN560	8.800
20584	BA00000093	FLAT WASHER 5/AN560	LONG ĐÈN/AN560	13.200
20585	BA00000094	O-RING 8/AN560	VÒNG ĐỆM CAO SU/AN560	8.640
20586	BA00000095	HEX. LOCK NUT M5/AN560	ỐC VIT/AN560	4.400
20587	BA00000096	COVER/AN560	COVER/AN560	233.200
20588	BA00000097	FIXED PIN/AN560	CHỐT CỎ ĐINH/AN560	4.400
20589	BA00000098	FIXED GUIDE/AN560	VÒNG ĐỆM CHỐT GAI/AN560	4.320
20590	BA00000099	PLATE/AN560	MIỀNG ĐỆM/AN560	332.640
20591	BA00000102	COMPRESSION SPRING 10/AN902	LÒ XO/AN902	4.400
20592	BA00000104	FILTER/AN560	MIỀNG LỌC GIÓ/AN560	43.200
20593	BA00000168	CYLINDER/AN560	XILANH/AN560	1.416.960

20594	BA00000169	CYLINDER SEPARATOR/AN560	XILANH/AN560	259.200
20595	BA00000170	HOUSING COMPLETE/AN560	VO MAY/AN560	3.594.800
20596	BA00000171	HEAD VALVE/AN560	VÔNG ĐỆM NHỰA/AN560	656.640
20597	BA00000172	TOP CAP COMPLETE/AN560	NÁP CHỤP TRÊN/AN560	902.000
20598	BA00000173	COMPRESSION SPRING 23/AN560	LỎ XO/AN560	44.000
20599	BA00000209	PROTECTIVE CUSHION (LEFT)/AN760	LOGO MAKITA BÊN TRAI/AN760	181.440
20600	BA00000210	PROTECTIVE CUSHION (RIGHT)/AN760	LOGO MAKITA BÊN PHAI/AN760	181.440
20601	BA00000245	FLAT WASHER/AN760	LONG ĐÈN/AN760	13.200
20602	BA00000250	BOLT CAP/AN760	BU LÔNG/AN760	8.800
20603	BA00000254	CONTACT ARM/AN560	THANH THÉP KẾT NỐI/AN560	400.400
20604	BA00000255	CONTACT ARM ASSY/AN560	CỤM KẾT NỐI/AN560	506.000
20605	BA00000256	DRIVER GUIDE/AN560	ĐẦU SUNG MÁY/AN560	4.624.400
20606	BA00000263	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X16/AN760	BU LÔNG/AN760	17.600
20607	BA00000264	EXHAUST COVER/AN760	BẸ CHỨA KHÍ THAI/AN760	294.800
20608	BA00000265	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X35/AN760	ỐC VÍT/AN760	30.800
20609	BA00000266	TOP CAP COMPLETE/AN760	NÁP CHỤP TRÊN/AN760	1.188.000
20610	BA00000267	REAR CUSHION/AN760	NÁP CHỤP/AN760	233.280
20611	BA00000268	COMPRESSION SPRING 21/AN760	LỎ XO/AN760	30.800
20612	BA00000269	CAP WASHER/AN760	LONG ĐÈN/AN760	39.600
20613	BA00000270	CYLINDER SEAL/AN760	VÔNG ĐỆM XILANH/AN760	51.840
20614	BA00000271	O-RING 42/AN760	VÔNG ĐỆM CAO SU/AN760	12.960
20615	BA00000272	O-RING 57/AN760	VÔNG ĐỆM CAO SU/AN760	17.280
20616	BA00000273	TOP CAP GASKET/AN760	VÔNG ĐỆM CHÔNG THÂM/AN760	224.640
20617	BA00000274	O-RING 43/AN760	VÔNG ĐỆM CAO SU/AN760	25.920
20618	BA00000275	DRIVER COMPLETE/AN760	PISTON/AN760	2.924.640
20619	BA00000276	CYLINDER/AN760	XI LANH/AN760	1.235.520
20620	BA00000277	O-RING 56/AN760	VÔNG ĐỆM CAO SU/AN760	34.560
20621	BA00000278	O-RING 55/AN760	VÔNG ĐỆM CAO SU/AN760	12.960
20622	BA00000279	CYLINDER SEPARATOR/AN760	XILANH/AN760	561.600
20623	BA00000280	O-RING 85/AN760	VÔNG ĐỆM CAO SU/AN760	25.920
20624	BA00000281	FRONT CUSHION/AN750	MIẾNG ĐỆM TRƯỚC/AN750	324.000
20625	BA00000282	HEAD VALVE/AN760	VÔNG ĐỆM/AN760	792.000
20626	BA00000283	SHEET RING/AN760	VÔNG ĐỆM/AN760	224.400
20627	BA00000284	REAR HOUSING GUARD/AN760	MIẾNG THÉP BẢO VỆ/AN760	61.600
20628	BA00000286	HOUSING COMPLETE/AN760	VO MAY/AN760	2.499.200
20629	BA00000287	INLET CAP/AN760	NÁP CHỤP/AN760	277.200
20630	BA00000288	O-RING 49/AN760	VÔNG ĐỆM CAO SU/AN760	12.960
20631	BA00000289	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X38/AN760	BU LÔNG/AN760	17.600
20632	BA00000290	O-RING 64/AN760	VÔNG ĐỆM CAO SU/AN760	21.600
20633	BA00000291	DRIVER GUIDE/AN760	THANH DẪN/AN760	4.378.000
20634	BA00000292	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X25/AN760	BU LÔNG/AN760	17.600
20635	BA00000293	O-RING 10/AN760	VÔNG ĐỆM CAO SU/AN760	8.640
20636	BA00000294	PISTON/AN760	PISTON/AN760	648.000
20637	BA00000295	O-RING 21/AN760	VÔNG ĐỆM CAO SU/AN760	8.640
20638	BA00000296	COMPRESSION SPRING 10/AN760	LỎ XO/AN760	13.200
20639	BA00000297	COMPRESSION SPRING 8/AN760	LỎ XO/AN760	8.800
20640	BA00000298	RUBBER RING 16/AN760	VÔNG ĐỆM CAO SU/AN760	17.280
20641	BA00000299	CUP WASHER 5/AN760	LONG ĐÈN/AN760	22.000
20642	BA00000300	RETAINING RING R-26/AN760	VÔNG GAI CHỮ C/AN760	8.640
20643	BA00000301	LOCK LEVER/AN760	CÁN GẠT KHÓA/AN760	151.200
20644	BA00000302	TORSION SPRING 6/AN760	LỎ XO 6/AN760	4.400
20645	BA00000303	DOOR/AN760	NÁP/AN760	1.478.400
20646	BA00000304	PIN 3/AN760	CHÓT/AN760	57.200
20647	BA00000305	PIN 3.5/AN760	CHÓT/AN760	52.800
20648	BA00000306	URETHANE RING 3/AN760	VÔNG ĐỆM SẮT/AN760	12.960
20649	BA00000307	COMPRESSION SPRING 5/AN760	LỎ XO/AN760	4.400
20650	BA00000308	NAIL HODER/AN760	GÀ ĐỖ ĐINH/AN760	246.240
20651	BA00000309	PIN 4/AN760	CHÓT/AN760	39.600
20652	BA00000310	CONTACT ARM ASSY/AN760	THANH TIẾP XÚC 760/AN760	620.400
20653	BA00000311	CONTACT ARM/AN760	CÁN KHÓA MỖ ĐINH/AN760	541.200
20654	BA00000312	FRONT HOUSING GUARD/AN760	KẸP TREO MÁY/AN760	79.200
20655	BA00000315	STOPPER/AN760	CÁN GẠT KHÓA/AN760	7.700
20656	BA00000316	ADJUSTER GUIDE/AN760	MIẾNG ĐỆM CÔNG TẮT BĂNG NHỰA/AN760	38.880
20657	BA00000317	ADJUSTER LOD/AN760	CHÓT ĐIỀU CHỈNH/AN760	83.600
20658	BA00000319	MAGAZINE COMPLETE/AN760	HỘP ĐỰNG ĐINH/AN760	510.400
20659	BA00000325	HOLDER CAP B/AN760	NÁP ĐẬY BÌNH CHỨA/AN760	13.200
20660	BA00000326	PIN 4/AN760	CHÓT/AN760	70.400
20661	BA00000327	TENSION SPRING 5 COMPLETE/AN760	LỎ XO/AN760	22.000
20662	BA00000328	CHANGE PLATE/AN760	KHAY ĐIỀU CHỈNH ĐINH/AN760	293.760
20663	BA00000329	HOLDER CAP A/AN760	NÁP ĐẬY BÌNH CHỨA/AN760	13.200
20664	BA00000331	MAGAZINE CAP/AN760	NÁP ĐỰNG ĐINH/AN760	276.480
20665	BA00000333	CHECK CLAW/AN760	BỘ KẸP ÉTO/AN760	22.000
20666	BA00000334	TORSION SPRING 4/AN760	LỎ XO/AN760	8.800
20667	BA00000335	PIN 3/AN760	CHÓT/AN760	48.400
20668	BA00000336	FEEDING CLAW/AN760	CỤ LỎI ĐINH 760/AN760	532.400
20669	BA00000337	PIN 4.5/AN760	CHÓT GAI 4.5/AN760	57.200
20670	BA00000338	TORSION SPRING 6/AN760	LỎ XO 6/AN760	35.200
20671	BA00000339	SPRING PIN 3-16/AN760	CHÓT GAI LỎ XO/AN760	8.800
20672	BA00000340	CONTACT ARM COVER/AN760	VỎ VÀO VỆ/AN760	114.400
20673	BA00000341	COVER/AN760	CHỤP BẢO VỆ/AN760	108.000
20674	BA00000342	WASHER 6/AN760	VÔNG ĐỆM 6/AN760	39.600
20675	BA00000343	RUBBER PIN/AN760	CHÓT KHÓA/AN760	22.000
20676	BA00000352	TOP CAP COMPLETE/AN902	NÁP ĐẬY BÌNH CHỨA/AN902	1.064.800
20677	BA00000353	COMPRESSION SPRING/AN902	LỎ XO/AN902	73.440
20678	BA00000354	REAR CUSHION/AN902	VÔNG ĐỆM KÍN/AN902	216.000
20679	BA00000355	HEAD VALVE/AN902	VÁN HỐI/AN902	743.040
20680	BA00000356	O-RING/AN902	VÔNG ĐỆM CAO SU/AN902	21.600
20681	BA00000357	COLLAR/AN902	ỐC/AN902	61.600
20682	BA00000358	PISTON RING/AN902	BẠC PISTON/AN902	164.160
20683	BA00000359	O-RING/AN902	VÔNG ĐỆM CAO SU/AN902	17.280
20684	BA00000360	DRIVER UNIT/AN902	PISTON/AN902	3.499.200
20685	BA00000361	CYLINDER/AN902	XILANH/AN902	1.520.640
20686	BA00000362	CYLINDER RING/AN902	VÔNG ĐÈN XY LANH/AN902	21.600
20687	BA00000363	O-RING/AN902	VÔNG ĐỆM CAO SU/AN902	25.920
20688	BA00000364	CYLINDER SPACER/AN902	VÔNG ĐỆM XILANH/AN902	567.600
20689	BA00000367	NOSE PIECE/AN902	LAM/AN902	6.432.800
20690	BA00000368	FEED PISTON/AN902	PISTON /AN902	626.400
20691	BA00000369	PUSHER-SPRING A/AN902	LỎ XO/AN902	8.800
20692	BA00000370	LATCH SPRING/AN902	CHÓT LỎ XO/AN902	4.400
20693	BA00000371	DOOR/AN902	NÁP/AN902	1.320.000
20694	BA00000372	PROTECTIVE CASING/AN902	HỘP BẢO VỆ/AN902	30.800
20695	BA00000373	NAIL STOP/AN902	CHÓT CHẶN/AN902	268.400

20696	BA00000374	SAFETY A UNIT/AN902	THANH TIẾP XUC 902/AN902	607.200
20697	BA00000375	SAFETY A/AN902	THANH KẾT NỐI/AN902	580.800
20698	BA00000378	MAGAZINE COMPLETE/AN902	VO BAO VÊ/AN902	690.800
20699	BA00000379	WASHER/AN902	LONG ĐÈN/AN902	25.920
20700	BA00000380	PULL SPRING/AN902	LÒ XO/AN902	22.000
20701	BA00000381	SPACER/AN902	VÔNG ĐỆM/AN902	145.200
20702	BA00000383	MAGAZINE COVER/AN902	VO BAO VÊ/AN902	176.000
20703	BA00000384	FEED FINGER/AN902	CU LỎI ĐINH 902/AN902	492.800
20704	BA00000385	SPRING COVER/AN902	ỚP ĐẦU BÀN/AN902	142.560
20705	BA00000386	COVER/AN902	CHỤP BAO VỆ/AN902	125.280
20706	BA00000387	O-RING/AN760	VÔNG ĐỆM CAO SU/AN760	4.320
20707	BA00000388	FRONT CUSHION/AN760	NÚT CAO SU GIAM CHÂN/AN760	557.280
20708	BA00000391	MAGAZINE COMPLETE/AN560	HỘP ĐUNG ĐINH/AN560	365.200
20709	BA00000479	COMPRESSION SPRING 7/AN760	LÒ XO/AN760	12.960
20710	BA00000481	STOPPER/AN760	CÁN GẠT KHÓA/AN760	132.000
20711	BA00000482	COMPRESSION SPRING 8/AN902	LÒ XO/AN902	13.200
20712	BA00000483	COMPRESSION SPRING 7/AN902	LÒ XO 7/AN902	13.200
20713	BA00000484	STOPPER/AN902	CÁN GẠT KHÓA/AN902	132.000
20714	BA00000485	HOLDER/AN902	GIA ĐỒ CÔNG TÁC/AN902	129.600
20715	BA00000487	TRIGGER VALVE ASSEMBLY/AN560	VÁN VỎI CÔNG TÁC/AN560	181.440
20716	BE00000021	FILTER/DCM500	TÙI LỌC/DCM500	21.600
20717	BF00000001	HEX. SOCKET BUTTON BOLT M5X8/DCU181/DCU180	ỐC VÍT M5X8/DCU180	8.800
20718	BF00000002	HEX. NUT M17/DCU180	ỐC VÍT M16/DCU180	22.000
20719	BF00000003	FLAT WASHER/DCU181/DCU180	VÔNG ĐỆM/DCU180	22.000
20720	CE00000008	BASKET/CW004G	GIỎ ĐUNG/CW004G	321.200
20721	CE00000009	TRAY/CW004G	KHAY ĐUNG/CW004G	125.280
20722	CE00000010	COMPRESSOR BRACKET/CW004G	THANH THÉP ĐỖ KHUNG MÁY/CW004G	162.800
20723	CE00000011	HANDLE SHEET METAL/CW004G	TẦM THÉP ĐỖ KHUNG MÁY/CW004G	92.400
20724	CE00000012	BOTTLE OPENER/CW004G	DỤNG CỤ MỞ CHAI/CW004G	83.600
20725	CE00000013	MAGNETIC SWITCH COVER (BLUE)/CW004G	NHAN CÔNG TÁC/CW004G	8.640
20726	CE00000019	RIGHT AIR OUTLET COVER BLUE/CW004G	NÁP CHỤP BỤI XANH/CW004G	26.400
20727	CE00000020	CONTROL PANEL HOLDER/CW004G	ĐỀ ĐỖ BƠ MẠCH/CW004G	43.200
20728	CE00000021	CONTROL PANEL COVER/CW004G	NÁP CHỤP BƠ MẠCH/CW004G	51.840
20729	CE00000024	BATTERY BOX/CW004G	HỘP CHỨA PIN/CW004G	133.920
20730	CE00000025	BATTERY SOCKET COVER 1/CW004G	NÁP CHỤP ĐỀ PIN 1/CW004G	25.920
20731	CE00000026	BATTERY SOCKET COVER 2/CW004G	NÁP CHỤP ĐỀ PIN 2/CW004G	25.920
20732	CE00000027	DISPLAY PANEL/CW004G	BẢNG HIỆN THỊ/CW004G	380.160
20733	CE00000028	SHAFT SLEEVE/CW004G	VÔNG ĐỆM/CW004G	17.600
20734	CE00000029	WHEEL/CW004G	BÀNH XE/CW004G	180.400
20735	CE00000030	WHEEL COVER/CW004G	NÁP CHỤP BÀNH XE/CW004G	17.280
20736	CE00000032	LED LIGHT COVER/CW004G	NÁP CHỤP ĐÈN LED/CW004G	12.960
20737	CE00000033	TEMPERATURE SENSOR COVER/CW004G	NÁP CHỤP CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ/CW004G	12.960
20738	CE00000034	DC COMPRESSOR MODULE/CW004G	BƠ MẠCH/CW004G	1.218.800
20739	CE00000035	FILTERING COTTON/CW004G	LỌC GIỎ/CW004G	4.320
20740	CE00000036	REED TUBE ASSEMBLY/CW004G	CÔNG TÁC TỦ/CW004G	73.440
20741	CE00000037	BATTERY TERMINAL 36V 1/CW004G	ĐỀ GAI PIN 36V 1/CW004G	319.680
20742	CE00000038	LED LIGHT BOARD/CW004G	MẠCH ĐÈN LED/CW004G	149.600
20743	CE00000040	MAGNETIC VALUE CABLE/CW004G	DÂY DẪN ĐIỆN/CW004G	48.400
20744	CE00000041	MODULE CONNECTION CABLE/CW004G	DÂY DẪN ĐIỆN/CW004G	83.600
20745	CE00000042	CONTROL BOARD CABLE/CW004G	DÂY DẪN ĐIỆN/CW004G	61.600
20746	CE00000043	18V1 DC CONNECTION CABLE/CW004G	DÂY DẪN ĐIỆN/CW004G	118.800
20747	CE00000044	18V2 DC CONNECTION CABLE/CW004G	DÂY DẪN ĐIỆN/CW004G	127.600
20748	CE00000045	36V1 DC CONNECTION CABLE/CW004G	DÂY DẪN ĐIỆN/CW004G	88.000
20749	CE00000046	36V2 DC CONNECTION CABLE/CW004G	DÂY DẪN ĐIỆN/CW004G	88.000
20750	CE00000047	13.8V DC CONNECTION CABLE/CW004G	DÂY DẪN ĐIỆN/CW004G	105.600
20751	CE00000048	DISPLAY CONTROL PANEL/CW004G	BẢNG ĐIỀU KHIỂN HIỂN THỊ/CW004G	409.200
20752	CE00000049	USB BOARD/CW004G	BƠ MẠCH USB/CW004G	136.400
20753	CE00000052	BATTERY TERMINAL 36V 2/CW004G	ĐỀ GAI PIN 36V 2/CW004G	319.680
20754	CE00000053	BATTERY TERMINAL 18V/CW004G	ĐỀ GAI PIN 18V/CW004G	112.320
20755	CE00000054	DC FAN/CW004G	QUẠT DC/CW004G	267.840
20756	CE00000055	TEMPERATURE SENSOR/CW004G	CẢM BIẾN NHIỆT/CW004G	48.400
20757	CE00000057	TAPPING SCREWS 4.2X16/CW004G	ỐC VÍT 4.2X12/CW004G	4.400
20758	CE00000059	TAPPING SCREWS ST4.2X16/CW004G	ỐC VÍT ST4.2X16/CW004G	4.400
20759	CE00000060	TAPPING SCREWS ST4.2X16/CW004G	ỐC VÍT ST4.2X16/CW004G	4.400
20760	CE00000061	TAPPING SCREWS ST2.9X9.5/CW004G	ỐC VÍT ST2.9X9.5/CW004G	4.400
20761	CE00000062	TAPPING SCREWS ST2.9X10/CW004G	ỐC VÍT ST2.9X10/CW004G	4.400
20762	CE00000063	C.H TAPPING SCREWS 4X16/CW004G	ỐC VÍT 4X16/CW004G	4.400
20763	CE00000064	SCREW SUS304 ST4.8X13/CW004G	ỐC VÍT ST4.8X16/CW004G	4.400
20764	CE00000065	PAN HEAD SCREW ST4X16/CW004G	ỐC VÍT ST4X16/CW004G	8.800
20765	CE00000066	PAN HEAD SCREW M5X35/CW004G	ỐC VÍT M5X35/CW004G	4.400
20766	CE00000067	SCREW M4X35/CW004G	ỐC VÍT M4X35/CW004G	4.400
20767	CE00000068	PAN HEAD SCREW M5X14/CW004G	ỐC VÍT M5X14/CW004G	4.400
20768	CE00000069	PAN HEAD SCREW M4X30/CW004G	ỐC VÍT M4X30/CW004G	4.400
20769	CE00000070	PAN HEAD SCREW M5X14/CW004G	ỐC VÍT M5X14/CW004G	4.400
20770	CE00000071	C.H TAPPING SCREWS M4X8/CW004G	ỐC VÍT M4X8/CW004G	4.400
20771	CE00000072	PAN HEAD SCREW M4X8/CW004G	ỐC VÍT M4X8/CW004G	4.400
20772	CE00000073	HEX. LOCK NUT M6/CW004G	ỐC VÍT M6/CW004G	13.200
20773	CE00000074	FLAT WASHER/CW004G	VÔNG ĐỆM/CW004G	4.400
20774	CE00000076	LED COVER SILICONE RING/CW004G	VÔNG ĐỆM ĐÈN LED/CW004G	8.640
20775	CE00000077	FOOTING/CW004G	CHÂN ĐỀ/CW004G	47.520
20776	CE00000078	USB COVER/CW004G	NÁP ĐẪY CÔNG USB/CW004G	4.320
20777	CE00000079	THE DRAIN PLUG/CW004G	NÚT XẢ NƯỚC/CW004G	17.280
20778	CE00000084	LEFT LID SHAFT/CW004G	MIẾNG ĐỆM TRỤC TRÁI/CW004G	39.600
20779	CE00000085	RIGHT LID SHAFT/CW004G	MIẾNG ĐỆM TRỤC PHẢI/CW004G	39.600
20780	CE00000086	LEFT LID SHAFT (SMALL)/CW004G	NÁP ĐỆM TRỤC TRÁI/CW004G	35.200
20781	CE00000087	WHEEL SHAFT/CW004G	TRỤC BÀNH XE/CW004G	255.200
20782	CE00000088	LID HINGE/CW004G	BỘ BÀN LỀ/CW004G	176.000
20783	CE00000093	DIVIDER FOAMING ASSEMBLY/CW004G	TẦM PHÂN CÁCH/CW004G	362.880
20784	CE00000094	BATTERY COVER ASSEMBLY/CW004G	NÁP HỘP PIN/CW004G	127.600
20785	CE00000095	SHORT HANDLE ASSEMBLY/CW004G	BỘ TAY CẮM/CW004G	177.120
20786	CE00000096	LONG PULL ROD ASSEMBLY/CW004G	BỘ TAY CẮM KÉO/CW004G	419.040
20787	CE00000097	BACK COVER(B)/CW004G	VỎ MÁY/CW004G	523.600
20788	CE00000099	AIR FLUE/CW004G	GIA ĐỒ QUẠT/CW004G	51.840
20789	CE00000127	CONTROL PANEL OVERSEAS/CW004G	BƠ MẠCH/CW004G	2.838.000
20790	CE00000137	TOP COVER (BLUE)/CW004G	NÁP TỦ LẠNH (MÀU XANH)/CW004G	1.280.400
20791	DA00000025	WASHER 5/DLM460	VÔNG ĐỆM 5/DLM460	8.800
20792	DA00000062	STARTER,REWIND ASS'Y/EM2500U	BỘ KHỞI ĐỘNG/EM2500U	250.800
20793	DA00000063	PULLEY/EM2500U	PULI/EM2500U	60.480
20794	DA00000064	OIL SEAL/EM2500U	KHOA ĐẦU/EM2500U	96.800
20795	DA00000065	CRANKCASE 2 ASS'Y/EM2500U	LỐC MÁY/EM2500U	673.200
20796	DA00000066	BALL BEARING 6001C3/EM2500U	BẠC ĐẠN 6001Z/EM2500U	334.400
20797	DA00000067	SOCKET HEAD BOLT M5X45/EM2500U	BU LÔNG M5X45/EM2500U	2.200

20798	DA00000068	MUFFLER/EM2500U	BỘ GIAM THANH/EM2500U	215.600
20799	DA00000069	MUFFLER GASKET/EM2500U	BỘ GIAM THANH/EM2500U	12.100
20800	DA00000070	DAMPER/EM2500U	BỘ GIAM CHÂN/EM2500U	17.600
20801	DA00000071	CLIP/EM2500U	KẸP VÒNG CHỮ C/EM2500U	8.800
20802	DA00000072	PISTON PIN/EM2500U	CHÓT PISTON/EM2500U	34.560
20803	DA00000073	NEEDLE BEARING 8/EM2500U	BẠC ĐẠN ĐUA 8/EM2500U	162.800
20804	DA00000074	PISTON/EM2500U	PISTON/EM2500U	272.160
20805	DA00000075	PISTON RING/EM2500U	BẠC PISTON/EM2500U	64.800
20806	DA00000076	CRANKSHAFT COMPLETE/EM2500U	TRỤC KHUYU/EM2500U	1.042.800
20807	DA00000077	WOODRUFF KEY/EM2500U	CHÓT LAVET/EM2500U	4.400
20808	DA00000078	CYLINDER GASKET/EM2500U	ĐỆM XY LẠNH/EM2500U	17.280
20809	DA00000080	SOCKET HEAD BOLT M5X20/EM2500U	BÚ LÔNG M5X20/EM2500U	2.200
20810	DA00000081	CYLINDER COVER/EM2500U	CHỤP BẢO VỆ XY LẠNH/EM2500U	15.400
20811	DA00000082	TAPPING SCREW 5X14/EM2500U	VÍT 5X14/EM2500U	2.200
20812	DA00000083	IGNITION COIL/EM2500U	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA (IC)/EM2500U	578.880
20813	DA00000084	SCREW ASS'Y M4X20/EM2500U	VÍT M4X20/EM2500U	2.200
20814	DA00000085	SPARK PLUG/EM2500U	BUGI/EM2500U	177.120
20815	DA00000086	CRANKCASE GASKET/EM2500U	ĐỆM HỘP SỐ/EM2500U	13.200
20816	DA00000087	CRANKCASE 1 ASS'Y/EM2500U	KHỚP LY HỘP/EM2500U	752.400
20817	DA00000088	SCREW M5X25/EM2500U	VÍT M5X25/EM2500U	2.200
20818	DA00000089	FLYWHEEL/EM2500U	MÀM ĐIỆN/EM2500U	432.000
20819	DA00000090	CLUTCH ASS'Y/EM2500U	KHỚP LY HỘP/EM2500U	99.360
20820	DA00000092	OUTER SNAP RING/EM2500U	VÒNG ĐỆM NGOÀI/EM2500U	8.800
20821	DA00000093	PLATE/EM2500U	ĐỆM/EM2500U	21.600
20822	DA00000094	PLATE/EM2500U	ĐỆM/EM2500U	21.600
20823	DA00000095	CLUTCH CASE COMPLETE/EM2500U	VỎ BẢO VỆ KHỚP LY HỘP/EM2500U	189.200
20824	DA00000096	SCREW & WASHER ASS'Y/EM2500U	ỐC VÍT/EM2500U	2.200
20825	DA00000097	PIPE DAMPER 1/EM2500U	ÔNG GIAM SÓC 1/EM2500U	61.600
20826	DA00000098	PIPE DAMPER 2/EM2500U	ÔNG GIAM SÓC 2/EM2500U	56.160
20827	DA00000099	PIPE BRACKET 1/EM2500U	MẶT ỐP 1/EM2500U	48.400
20828	DA00000100	PIPE BRACKET 2/EM2500U	MẶT ỐP 2/EM2500U	48.400
20829	DA00000101	SOCKET HEAD BOLT M5X18/EM2500U	BÚ LÔNG M5X18/EM2500U	8.800
20830	DA00000102	CLAMP/EM2500U	BỘ KẸP ẼTO/EM2500U	2.200
20831	DA00000103	CLEANER PLATE COMPLETE/EM2500U	MIẾNG ĐỆM/EM2500U	43.200
20832	DA00000104	SPACER/EM2500U	NÁP CHỤP CÔNG TÁC/EM2500U	2.160
20833	DA00000105	AIR CLEANER ELEMENT/EM2500U	LỌC GIÓ/EM2500U	12.960
20834	DA00000106	PLATE/EM2500U	ĐỆM/EM2500U	2.160
20835	DA00000107	PAN HEAD SCREW M5X63/EM2500U	VÍT M5X63/EM2500U	2.200
20836	DA00000108	AIR CLEANER CASE/EM2500U	NÁP LỌC GIÓ/EM2500U	22.000
20837	DA00000109	SCREW ASS'Y M5X14/EM2500U	VÍT M5X14/EM2500U	2.200
20838	DA00000110	INSULATOR GASKET/EM2500U	ĐỆM CÁCH ĐIỆN/EM2500U	17.280
20839	DA00000112	INSULATOR COMPLETE/EM2500U	BỘ CÁCH ĐIỆN/EM2500U	73.440
20840	DA00000115	CARBURETOR/EM2500U	BỘ CHẾ HÓA KHÍ/EM2500U	1.611.360
20841	DA00000118	GROMMET/EM2500U	NÚT GÁI ÔNG ĐÀN/EM2500U	21.600
20842	DA00000119	FILTER/EM2500U	LỌC GIÓ/EM2500U	116.640
20843	DA00000120	HOSE CLAMP/EM2500U	KẸP ÔNG/EM2500U	26.400
20844	DA00000121	FUEL TANK/EM2500U	BỆ ĐỰNG DẦU/EM2500U	237.600
20845	DA00000122	FUEL TANK CAP COMPLETE/EM2500U	NÁP ĐÁY BÓN CHỮA/EM2500U	259.600
20846	DA00000123	BOLT ASS'Y/EM2500U	ỐC VÍT/EM2500U	2.200
20847	DA00000124	SCREW ASS'Y M5X18(W,SW)/EM2500U	ỐC VÍT M5X18(W,SW)/EM2500U	2.200
20848	DA00000129	HANGER STOPPER/EM2500U	ĐẦU NÔI/EM2500U	2.160
20849	DA00000130	NUT M5/EM2500U	ỐC VÍT/EM2500U	2.200
20850	DA00000131	HANGER/EM2500U	ĐẦU NÔI/EM2500U	30.240
20851	DA00000132	SHAFT PIPE ASS'Y/EM2500U	TRỤC ÔNG/EM2500U	699.840
20852	DA00000133	HANDLE HOLDER 3/EM2500U	GIÁ ĐỖ TAY CẦM/EM2500U	79.200
20853	DA00000134	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X30/EM2500U	ỐC VÍT/EM2500U	8.800
20854	DA00000135	HANDLE HOLDER 2/EM2500U	GIÁ ĐỖ TAY CẦM/EM2500U	52.800
20855	DA00000136	HANDLE HOLDER 1/EM2500U	GIÁ ĐỖ TAY CẦM/EM2500U	52.800
20856	DA00000137	SOCKET HEAD BOLT M5X25/EM2500U	ỐC VÍT/EM2500U	8.800
20857	DA00000138	HANDLE/EM2500U	CÁN NÔI TAY CẦM PHẢI/EM2500U	202.400
20858	DA00000139	GRIP/EM2500U	VỎ NHỰA TAY CẦM TRÁI/EM2500U	110.000
20859	DA00000140	HANDLE/EM2500U	CÁN NÔI TAY CẦM TRÁI/EM2500U	140.800
20860	DA00000141	CONTROL LEVER ASSY/EM2500U	THÀNH ĐIỀU KHIỂN/EM2500U	470.800
20861	DA00000142	CROSSRECESS BOLT M6X23/EM2500U	ỐC VÍT/EM2500U	13.200
20862	DA00000143	SOCKET HEAD BOLT M5X14 (W,SW)/EM2500U	ỐC VÍT/EM2500U	8.800
20863	DA00000144	PROTECTOR CLAMP/EM2500U	MIẾNG KẸP/EM2500U	44.000
20864	DA00000146	SCREW ASSEMBLY M5X40/EM2500U	ỐC VÍT/EM2500U	8.800
20865	DA00000148	CUTTER/EM2500U	MIẾNG ĐỆM/EM2500U	26.400
20866	DA00000149	TAPPING SCREW, ST5X25/EM2500U	ỐC VÍT/EM2500U	8.800
20867	DA00000150	INNER SNAP RING/EM2500U	VÒNG ĐỆM TRONG/EM2500U	8.800
20868	DA00000151	OUTER SNAP RING/EM2500U	VÒNG ĐỆM NGOÀI/EM2500U	8.800
20869	DA00000152	BALL BEARING #609ZZ/EM2500U	BẠC ĐẠN 609Z/EM2500U	79.200
20870	DA00000153	GEAR/EM2500U	NHÔNG/EM2500U	293.760
20871	DA00000154	OIL BOLT M6X8/EM2500U	ỐC VÍT/EM2500U	8.800
20872	DA00000155	GEAR CASE/EM2500U	HỘP NHÔNG/EM2500U	154.000
20873	DA00000156	GUARD/EM2500U	TÀM BẢO VỆ/EM2500U	26.400
20874	DA00000157	SCREW ASSEMBLY,M5X25/EM2500U	ỐC VÍT/EM2500U	8.800
20875	DA00000158	BALL BEARING 626ZZ/EM2500U	BẠC ĐẠN 626ZZ/EM2500U	74.800
20876	DA00000159	CUTTER SHAFT SET/EM2500U	NHÔNG/EM2500U	488.160
20877	DA00000160	BALL BEARING 600DDU/EM2500U	BẠC ĐẠN 6000Z/EM2500U	206.800
20878	DA00000161	INNER SNAP RING/EM2500U	VÒNG ĐỆM/EM2500U	8.800
20879	DA00000162	RECEIVE WASHER/EM2500U	LONG ĐẾN/EM2500U	123.200
20880	DA00000163	CUTTER BODY/EM2500U	LƯỚI CẮT/EM2500U	138.240
20881	DA00000164	SPRING SEAT/EM2500U	LỖ XO/EM2500U	13.200
20882	DA00000165	SPRING/EM2500U	LỖ XO/EM2500U	26.400
20883	DA00000166	REEL/EM2500U	RULO QUẦN ĐAY/EM2500U	88.000
20884	DA00000167	NYLON LINE/EM2500U	ĐÂY NYLON/EM2500U	43.200
20885	DA00000168	BODY CAP/EM2500U	NÁP/EM2500U	83.600
20886	DA00000170	WASHER CLAMP COMPL/EM2500U	BỘ KẸP ĐỆM/EM2500U	70.400
20887	DA00000171	SPRING WASHER/EM2500U	LỖ XO ĐỆM/EM2500U	13.200
20888	DA00000324	GEAR CASE ASSEMBLY/EM2500U	BỘ ĐẦU NHÔNG/EM2500U	1.628.640
20889	DA00000326	TAPPING SCREW M5X16/DLM460	ỐC VÍT M5X16/DLM460	4.400
20890	DA00000327	THUMB SCREW M8/DLM380	KHOA ỐC M8/DLM380	103.680
20891	DA00000328	WHEEL ASSEMBLY 5.5"/DLM380	BÀNH XE/DLM380	82.080
20892	DA00000329	WHEEL COVER 5.5"/DLM380	MIẾNG NHỰA CHỤP BÀNH XE/DLM380	56.160
20893	DA00000330	WHEEL ASSEMBLY 7.5"/DLM380	BÀNH XE/DLM380	120.960
20894	DA00000331	WHEEL COVER 7.5"/DLM380	MIẾNG NHỰA CHỤP BÀNH XE/DLM380	60.480
20895	DA00000332	REAR FLAP HINGE ROD/DLM380	TRỤC NÁP ĐÁY/DLM380	44.000
20896	DA00000333	CONNECTION ROD PIN/DLM380	CHÓT HẠM/DLM380	4.320
20897	DA00000334	DECK/DLM380	NÁP CHỤP DƯỠI/DLM380	1.222.560
20898	DA00000335	RETAINER PLATE/DLM460	MIẾNG ĐỆM/DLM460	8.640
20899	DA00000336	FRONT AXLE/DLM380	TRỤC NÔI/DLM380	272.800

20900	DA00000337	GRASS-PROOF STRAP/DLM380	MIẾNG GIA ĐỖ/DLM380	17.600
20901	DA00000338	RETAINER/DLM380	MIẾNG NỆP GIỮ ĐAY/DLM380	8.800
20902	DA00000339	HEIGHT ADJUSTMENT HANDLE/DLM380	THANH ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/DLM380	151.200
20903	DA00000340	HEIGHT ADJUST RINK ROD FRONT/DLM380	THANH ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/DLM380	77.760
20904	DA00000341	HEIGHT ADJUST RINK ROD REAR/DLM380	THANH ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/DLM380	56.160
20905	DA00000342	HEXAGON LOCKING NUT/DLM380	CON TẮN M8/DLM380	13.200
20906	DA00000343	HEXAGON NUT/DLM380	ĐAI ỐC/DLM380	8.800
20907	DA00000344	LEFT FIXING BOARD OF HANDLE/DLM380	KHÓA GIỮ TAY CÀM/DLM380	90.720
20908	DA00000345	LOWER HANDLE BAR/DLM380	TAY CÀM PHÍA DƯỚI/DLM380	149.600
20909	DA00000346	PIPE PLUG/DLM380	NUT NHỰA/DLM380	12.960
20910	DA00000347	WASHER/DLM380	VÒNG ĐỆM/DLM380	8.800
20911	DA00000348	REAR COVER ASSEMBLY/DLM380	VỎ MÁY/DLM380	146.880
20912	DA00000349	REAR AXLE/DLM380	TRỤC NÓI BÀNH XE/DLM380	286.000
20913	DA00000350	RIGHT FIXING BOARD OF HANDLE/DLM380	MIẾNG KHÓA/DLM380	90.720
20914	DA00000351	SIDE DISCHARGE COVER OF DECK/DLM380	VỎ MÁY/DLM380	77.760
20915	DA00000352	REAR FLAP TORSION SPRING/DLM380	LỖ XO/DLM380	8.800
20916	DA00000353	HEIGHT ADJUST SUPPORT SPRING/DLM380	LỖ XO ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ/DLM380	26.400
20917	DA00000354	AIR FILTER/DLM380	LỌC BỤI/DLM380	12.960
20918	DA00000357	GRASS CATCHER/DLM380	BỘ TỤI ĐỰNG CỎ/DLM380	406.080
20919	DA00000358	GRASS CATCHER FRAME/DLM380	KHUNG ĐÓ CỦA TỤI BỤI/DLM380	211.200
20920	DA00000359	GRASS CATCHER HANDLE/DLM380	TAY CÀM/DLM380	43.200
20921	DA00000360	LEVEL INDICATOR/DLM380	MIẾNG NỆP/DLM380	8.640
20922	DA00000361	PRESSING PLATE/DLM380	VÒNG ĐỆM/DLM380	8.800
20923	DA00000362	GRASS CATCHER UPPER BORAD/DLM380	NÁP TỤI RÁC/DLM380	367.200
20924	DA00000525	PROTECTOR ASSY/EM2500U	NÁP BẢO VỆ LƯỚI CÁT/EM2500U	193.600
20925	DA00000526	PROTECTOR/EM2500U	TẤM CHÂN BẢO VỆ/EM2500U	136.400
20926	DA00000536	WHEEL COVER 7 INCH/DLM460	NÁP CHỤP 7 INCH/DLM460	69.120
20927	DA00000538	BEARING/PLM4631N	BẠC ĐẠN/PLM4631N	57.200
20928	DA00000569	SADDLE HEAD BOLT M8X58/DLM460	ỐC VÍT M8X58/DLM460	35.200
20929	DA00000609	BEARING/PLM4631N	BẠC ĐẠN/PLM4631N	57.200
20930	DA00000778	DECK/DLM380	NÁP CHỤP DƯỚI/DLM380	1.179.360
20931	DA00000802	THROTTLE CABLE/EM2500U	ĐÂY GA/EM2500U	118.800
20932	DA00000880	SADDLE HEAD BOLT M8X35/DLM460	ỐC VÍT M8X35/DLM460	22.000
20933	DA00000888	TAPPING SCREW M5X12/DLM460	ỐC VÍT M5X12/DLM460	8.800
20934	DA00000911	TAPPING SCREW M4.2X10/DLM460	ỐC VÍT M4.2X10/DLM460	8.800
20935	DA00000924	PLASTIC SADDLE WASHER 8/DLM460	VÒNG ĐỆM 8/DLM460	12.960
20936	DA00001025	REAR AXLE MOUNT/DLM460	NÁP ỐP TRỤC BÀNH XE/DLM460	12.960
20937	DA00001154	LINK ROD/DLM460	THANH LIÊN KẾT TRỤC BÀNH XE/DLM460	281.600
20938	DA00001174	HANDLE/DLM460	TAY CÀM/DLM460	114.400
20939	DA00001175	REAR WHEEL AXIS ASSY/DLM460	TRỤC BÀNH XE/DLM460	545.600
20940	DA00001218	CARTON/PLM4631N2	THÙNG CARTON/PLM4631N2	544.320
20941	DA00001237	THUMB SCREW M8/DLM380	ỐC KHÓA M8/DLM380	103.680
20942	DA00001245	DECK/DLM380	NÁP CHỤP DƯỚI/DLM380	1.140.480
20943	DA00001247	CLUTCH SPRING/EM2500U	LỖ XO/EM2500U	39.600
20944	DA00001248	HANDLE BRACKET R/DLM460	CÁN TĂNG GIAM PHẢI/DLM460	198.000
20945	DA00001249	HANDLE BRACKET/DLM460	CÁN TĂNG GIAM TRÁI/DLM460	198.000
20946	DA00001250	DECK/DLM460	NÁP CHỤP VỎ MÁY/DLM460	2.898.720
20947	DA00001251	FRONT COVER/DLM460	NÁP CHỤP TRƯỚC/DLM460	289.440
20948	DA00001252	REAR FLAP/DLM460	NÁP CHỤP SAU/DLM460	146.880
20949	DA00001255	HANDLE UPPER + GRIP RUBBER/DLM460	TAY CÀM/DLM460	607.200
20950	DM46312612	BRUSH SPRING/DVC860L	LỖ XO THAN/DVC860L	26.400
20951	DM46714602	BRUSH HOLDER/DVC860L	Ố CHỐI THAN/DVC860L	167.200
20952	E02667-0	SERIAL NO LABEL/BO6030	TEM SỐ SERI/BO6030	4.320
20953	GB00000004	SWITCH LEVER/DUB187	NÚT ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ/DUB187	12.960
20954	GB00000006	FLAT WASHER 12.5/DUB187	VÒNG ĐỆM 12.5/DUB187	12.960
20955	GB00000007	RUBBER RING 12.5X3.5/DUB187	VÒNG ĐỆM GIAM CHÂN 12.5X3.5/DUB187	17.280
20956	GB00000008	SWITCH STOPPER CAM/DUB187	NÚT ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU TỐC/DUB187	12.960
20957	GB00000010	SWITCH TRIGGER/DUB187	NÚT CÔNG TÁC/DUB187	21.600
20958	GB00000025	TAPPING SCREW ST4.2X20/DUB187	ỐC VÍT ST4.2X20/DUB187	8.800
20959	GB00000035	WHEEL SHAFT/DUB187	CHÓT GAI (CHÓT HÂM)/DUB187	8.800
20960	GB00000036	TAPPING SCREW ST4.2X25/DUB187	ỐC VÍT ST4.2X25/DUB187	8.800
20961	GB00000041	SELECTOR STOPPER PIN ASSY/DUB187	CHÓT ĐỊNH VỊ/DUB187	13.200
20962	GB00000044	SWITCH LEVER/DLM330	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DLM330	193.600
20963	GB00000045	PAN HEAD SCREW M4X18/DLM330	ỐC VÍT M4X18/DLM330	8.800
20964	GB00000046	HEX LOCK NUT M4/DLM330	ỐC VÍT M4/DLM330	4.400
20965	GB00000047	SWITCH LEVER HINGE BOX L/DLM330	BAO VỆ CÁN GẠT TỐC ĐỘ TRÁI/DLM330	21.600
20966	GB00000048	SWITCH LEVER END CAP L/DLM330	CÁN GẠT ĐIỀU CHỈNH BÊN TRÁI/DLM330	12.960
20967	GB00000049	SWITCH LEVER HINGE BOX R/DLM330	BAO VỆ CÁN GẠT TỐC ĐỘ PHẢI/DLM330	21.600
20968	GB00000050	SWITCH LINK BUTTON/DLM330	NÚT NHẤN BANG NHỰA/DLM330	8.640
20969	GB00000051	COMPRESSION SPRING/DLM330	LỖ XO/DLM330	8.800
20970	GB00000053	SWITCH BOX COVER L/DLM330	ỐP BẢO VỆ CÔNG TÁC TRÁI/DLM330	64.800
20971	GB00000054	SWITCH CONTROL LINK/DLM330	THANH GẠT ĐIỀU CHỈNH/DLM330	21.600
20972	GB00000055	SWITCH LEVER END CAP R/DLM330	CÁN GẠT ĐIỀU CHỈNH BÊN PHẢI/DLM330	25.920
20973	GB00000056	TENSION SPRING/DLM330	LỖ XO/DLM330	8.800
20974	GB00000057	CORD CLAMP/DLM330	KẸP ĐÓ DÂY ĐIỆN/DLM330	8.640
20975	GB00000058	SWITCH BOX COVER R/DLM330	ỐP BẢO VỆ CÔNG TÁC PHẢI/DLM330	64.800
20976	GB00000060	SQUARE NECK BOLT M6X42/DLM330	ỐC VÍT M6X42/DLM330	22.000
20977	GB00000061	KNOB NUT M6/DLM330	NÚT XOAY M6/DLM330	30.240
20978	GB00000062	CORD CLIP/DLM330	NẸP DÂY ĐIỆN/DLM330	17.280
20979	GB00000063	LOWER HANDLE/DLM330	TAY CÀM ĐẦY DƯỚI/DLM330	387.200
20980	GB00000064	TENSION LEVER ASSY/DLM330	CÁN GẠT KHÓA TAY CÀM/DLM330	108.000
20981	GB00000065	HANDLE FIX BLOCK/DLM330	VỎ KHÓA TAY CÀM/DLM330	112.320
20982	GB00000066	TRAS HEAD TAPPING SCREW 4X8/DLM330	ỐC VÍT 4X8/DLM330	8.800
20983	GB00000067	MULTING PLUG/DLM330	TẤM NHỰA HƯỚNG CỎ CÁT/DLM330	151.200
20984	GB00000068	CARRYNG HANDLE/DLM330	TAY CÀM TRÊN THÂN MÁY/DLM330	60.480
20985	GB00000069	KEY/DLM330	NÚT KHÓA AN TOÀN/DLM330	73.440
20986	GB00000070	INDICATOR UNIT MOUNT/DLM330	KẸP ĐÓ DÂY ĐIỆN/DLM330	8.640
20987	GB00000071	BATTERY HOLDER/DLM330	VỎ CHỨA PIN/DLM330	73.440
20988	GB00000072	RUBBER PIN 5.5X8.5/DLM330	CHÓT 5.5X8.5/DLM330	12.960
20989	GB00000074	BATTERY HOOD/DLM330	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ HỘP PIN/DLM330	203.040
20990	GB00000077	BATTERY HOOD LOCK BUTTON/DLM330	NÚT KHÓA NÁP BẢO VỆ PIN/DLM330	12.960
20991	GB00000078	COMPRESSION SPRING/DLM330	LỖ XO/DLM330	8.800
20992	GB00000079	BATTERY HOOD RATCHI/DLM330	KHÓA NÁP BẢO VỆ PIN/DLM330	8.640
20993	GB00000080	BATTERY HOOD RATCHI FIX PLATE/DLM330	MIẾNG NHỰA ĐÓ NÁP BẢO VỆ PIN/DLM330	17.280
20994	GB00000081	UPPER HOUSING ASSEMBLY/DLM330	VỎ MÁY/DLM330	328.320
20995	GB00000083	TAPPING SCREW ST4.2X15 SILVER/DLM330	ỐC VÍT ST4.2X15/DLM330	8.800
20996	GB00000084	HEIGHT ADJUST GUIDE PLATE/DLM330	THANH THÉP ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/DLM330	145.200
20997	GB00000085	RUBBER SHEET FOR GUIDE PLATE/DLM330	MIẾNG ĐỆM/DLM330	64.800
20998	GB00000086	DECK ASSEMBLY/DLM330	VỎ MÁY DƯỚI/DLM330	889.920
20999	GB00000096	REAR FLAP TORSION SPRING/DLM330	LỖ XO/DLM330	22.000
21000	GB00000097	REAR FLAP HINGE ROD/DLM330	TRỤC GIỮ NÁP ĐẦY SAU/DLM330	79.200
21001	GB00000099	REAR FLAP/DLM330	VỎ ĐUÔI MÁY/DLM330	103.680

21002	GB00000104	GLASS OUTLET LOWER PLATE/DLM330	TÀM NHỰA DẪN HƯỚNG CỎ/DLM330	99.360
21003	GB00000105	HEX FLANGED+F130 LOCK NUT M6/DLM330	ĐAI ỐC M6/DLM330	22.000
21004	GB00000106	WHEEL 180MM/DLM330	BANH XE 180MM/DLM330	228.960
21005	GB00000107	REAR AXLE/DLM330	TRỤC NÔI BANH XE/DLM330	171.600
21006	GB00000108	HEIGHT ADJUST TENSION SPRING/DLM330	LỎ XO/DLM330	39.600
21007	GB00000109	TRUSS HEAD TAPPING SCREW 5X18/DLM330	ỐC VIT 5X18/DLM330	13.200
21008	GB00000110	AXLE FIX PLATE/DLM330	TÀM THÉP CỎ ĐỊNH/DLM330	22.000
21009	GB00000111	STEPPED PIN 10-12/DLM330	CHÓT GAI 10-12/DLM330	13.200
21010	GB00000112	FLAT WASHER 10/DLM330	VÔNG ĐỆM 10/DLM330	8.800
21011	GB00000114	HEGHT ADJUST LINK ROD REAR/DLM330	THÀNH TÀNG HẠ ĐỘ CAO MÁY/DLM330	79.200
21012	GB00000115	HEIGHT ADJUST LINK ROD FRONT/DLM330	THÀNH TÀNG HẠ ĐỘ CAO MÁY/DLM330	110.000
21013	GB00000116	PAN HEAD SCREW 6X30/DLM330	ỐC VIT 6X30/DLM330	8.800
21014	GB00000117	HEIGHT ADJUST LEVER ASSY/DLM330	CÁN GẠT TÀNG HẠ ĐỘ CAO MÁY/DLM330	96.800
21015	GB00000118	FLAT HEAD SCREW M4X10/DLM330	ỐC VIT M4X10/DLM330	4.400
21016	GB00000119	GRIP FOR HEIGHT ADJUSTMENT/DLM330	TAY CÀM ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO/DLM330	25.920
21017	GB00000120	WHEEL 138MM/DLM330	BANH XE 138MM/DLM330	146.880
21018	GB00000121	FRONT AXLE/DLM330	TRỤC BANH XE/DLM330	189.200
21019	GB00000122	KEY SOCKET/DLM330	VỎ KHỎA AN TOÀN/DLM330	164.160
21020	GB00000124	TERMINAL/DLM330	ĐỀ GAI PIN/DLM330	155.520
21021	GB00000125	INDICATOR UNIT/DLM330	ĐÂY DẪN ĐIỆN/DLM330	136.400
21022	GB00000126	CONTROLLER/DLM330	BỎ MẠCH (BANG ĐIỀU KHIỂN)/DLM330	1.056.000
21023	GB00000127	CLOSED END SPLICE 5.5-SD/DLM330	ĐẦU KÉP BẢO VỆ ĐÂY DẪN ĐIỆN 5.5-SD/DLM330	8.640
21024	GB00000128	TAPPING SCREW ST3.0X8/DLM330	ỐC VIT ST3.0X8/DLM330	13.200
21025	GB00000131	HEX FLANGED BOLT M8X18 W/BOND/DLM330	ỐC VIT M8X18/DLM330	44.000
21026	GB00000132	BLADE SUPPORT/DLM330	ĐỀ CỎ ĐỊNH LƯỚI CÁT/DLM330	52.800
21027	GB00000133	BLADE HEX BOLT M8X28 WITH WR/DLM330	ỐC VIT M8X28/DLM330	17.600
21028	GB00000136	UPPER HANDLE/DLM330	TAY CÀM ĐÂY TRÊN/DLM330	514.800
21029	GB00000138	SWITCH&CORD ASSY/DLM330	ĐÂY DẪN ĐIỆN CÔNG TÁC/DLM330	492.800
21030	GB00000142	GLASS CATCHER LOWER PLATE ASSY/DLM330	KHUNG NHỰA GAI TỦI ĐỰNG CỎ/DLM330	488.160
21031	GB00000147	CARBON BRUSH ASSY WITH COIL/DLM330	CHỎI THAN/DLM330	82.080
21032	GB00000148	MOTOR ASSY WITH CHOKE COIL/DLM330	MỎ TỎ/DLM330	3.270.240
21033	GB00000151	GLASS CATCHER ASSY/DLM330	TỦI CHỨA CỎ/DLM330	820.800
21034	GB00000158	TAPPING SCREW ST4.2X15/DLM330	ỐC VIT ST4.2X15/DLM330	13.200
21035	GB00000159	R-PIN 10/DLM330	CHÓT GAI 10/DLM330	8.800
21036	GB00000166	WHEEL 61/DUB187	BANH XE 61/DUB187	48.400
21037	GB00000167	WHEEL BRACKET/DUB187	MIẾNG THÉP ĐỠ BANH XE/DUB187	44.000
21038	GB00000171	SELECTOR LEVER/DUB187	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DUB187	43.200
21039	GB00000172	HOUSING SET/DUB187	VỎ MÁY/DUB187	1.023.840
21040	GB00000173	ANTI-STATIC STEEL WIRE/DUB187	ĐÂY DẪN ĐIỆN/DUB187	52.800
21041	GB00000174	ANTI-STATIC WIRE ASSY/DUB187	ĐÂY DẪN ĐIỆN/DUB187	66.000
21042	GB00000175	SWITCH/DUB187	CÔNG TÁC/DUB187	224.640
21043	GB00000176	HEX NUT M8 WITH PLASTIC CAP/DUB187	ỐC KHỎA LƯỚI M8/DUB187	44.000
21044	GB00000177	SHREDDER BLADE 53/DUB187	ĐÀO CÁT DẪN HƯỚNG 53/DUB187	57.200
21045	GB00000178	FAN 115/DUB187	CÀNH QUẠT 115/DUB187	103.680
21046	GB00000179	SIM RING 2MM/DUB187	VÔNG ĐỆM 2MM/DUB187	13.200
21047	GB00000180	TRAS HEAD SCREW M8X10 WITH WG/DUB187	ỐC VIT M8X10/DUB187	13.200
21048	GB00000181	MOTOR MOUNT/DUB187	MIẾNG CỎ ĐỊNH MOTOR/DUB187	103.680
21049	GB00000183	CONTROLLER ASSY/DUB187	BỎ MẠCH/DUB187	1.755.600
21050	GB00000185	DUST BAG ASSY/DUB187	TỦI CHỨA BỤI BANG VAI/DUB187	522.720
21051	GB00000188	LOWER TUBE/DUB187	ÔNG THỜI DÀI (PHÍA DƯỚI)/DUB187	453.600
21052	GB00000189	TAPPING SCREW ST4.2X40/DUB187	ỐC VIT ST4.2X40/DUB187	13.200
21053	GB00000190	UPPER TUBE/DUB187	ÔNG THỜI DÀI (PHÍA TRÊN)/DUB187	488.160
21054	GB00000191	BRUSHLESS MOTOR ASSY/DUB187	MOTOR LOẠI ĐỘNG CƠ MỘT CHIỀU/DUB187	2.406.240
21055	GB00000192	SHREDDER DUST OUTLET/DUB187	ĐẦU NÔI TỦI CHỨA BỤI/DUB187	133.920
21056	GB00000199	WIND SELECT SHUTTER/DUB187	CÁN GẠT CÔNG TÁC/DUB187	90.720
21057	GM00001012	SCREW 3X12 PB BLACK ZN/DML812	ỐC VIT 3X12/DML812	4.400
21058	GM00001024	SCREW 3X12 B0130120202/DML807	ỐC VIT/DML807	4.400
21059	GM00001116	BATTERY HOLDER (C2004185006)/DUB182	ĐỀ GAI PIN/DUB182	86.400
21060	GM00001117	BATTERY HOLDER/DML801	ĐỀ GAI PIN/DML801	86.400
21061	GM00001201	TUNING KNOB/ML187	NÚT ĐIỀU CHỈNH/ML187	25.920
21062	GM00001203	SCREW 2.3X10 PWA/ML187	ỐC VIT/ML187	13.200
21063	GM00001204	SCREW 2.3 X 6BB/ML187	ỐC VIT/ML187	8.800
21064	GM00001205	BATTERY COVER/ML187	NÁP BỘC VỎ PIN/ML187	17.280
21065	GM00001206	TERMINAL ASSY/ML187	CHÓT/ML187	52.800
21066	GM00001207	BACK BODY ASSY/ML187	VỎ MÁY/ML187	88.000
21067	GM00001208	ROD ANTENNA/DMR202	ẮNG TEN CÁN/DMR202	69.300
21068	GM00001209	SCREW 2.6 X 12BB/ML187	VIT/ML187	13.200
21069	GM00001215	FRONT BODY ASSY/ML187	KHUNG MÁY TRƯỞC/ML187	382.800
21070	GM00001217	MAIN CIRCUIT ASSY/ML187	MẠCH ĐIỆN/ML187	792.000
21071	GM00001218	MAIN CIRCUIT ASSY/MR051	BỎ MẠCH/MR051	840.400
21072	GM00001222	SOUND SPONGE/ML187	MIẾNG LÓT TAY NGHE/ML187	38.880
21073	GM00001241	LED CIRCUIT ASSY(G0118700400)/ML187	MẠCH ĐIỆN/ML187	198.000
21074	GM00001246	SCREW 2.6X6/ML187/ML187	VIT 2.6X6/ML187	4.400
21075	GM00001247	SCREW 3X12/ML187/ML187	VIT 3X12/ML187	4.400
21076	GM00001248	SPRING (A)/ML187/ML187	LỎ XO (A)/ML187	4.400
21077	GM00001249	SPRING (B)/ML187/ML187	LỎ XO (B)/ML187	4.400
21078	GM00001250	LAMP HEAD BODY/ML187/ML187	THÂN MÁY/ML187	66.000
21079	GM00001252	KNOCK SHAFT/ML187/ML187	TRỤC GAI/ML187	4.400
21080	GM00001253	SWITCH HOLDER/ML187	BỘ GIỮ CÔNG TÁC/ML187	4.320
21081	GM00001254	PC SHEET/ML187/ML187	BỘ ĐIỀU KHIỂN/ML187	4.400
21082	GM00001255	PC SHEET COVER/ML187/ML187	VỎ BỘC BỘ ĐIỀU KHIỂN/ML187	4.320
21083	GM00001257	MAIN CIRCUIT ASSY/ML187/ML187	MẠCH ĐIỆN/ML187	96.800
21084	GM00001259	HOUSING R/L/ML187/ML187	VỎ MÁY R/ML187	79.200
21085	GM00001260	SWITCH COVER ASSY/ML187	NÁP CÔNG TÁC/ML187	8.640
21086	GM00001261	HEAD COVER ASSY/ML187/ML187	NÁP BẢO VỆ/ML187	66.000
21087	GM00001262	BATTERY HOLDER ASSY/ML187/ML187	BỘ GIỮ PIN/ML187	108.000
21088	GM00001264	SWITCH ASSY/ML187	CÔNG TÁC/ML187	30.240
21089	GM00001265	MAGNET RING(A)/DML801	VÔNG KHANG TỦ/DML801	13.200
21090	GM00001266	MAGNET RING(B)/DML801	VÔNG KHANG TỦ/DML801	8.800
21091	GM00001267	SCREW 2.6X8PWB/DML801	ỐC VIT 2.6X8/DML801	4.400
21092	GM00001268	SCREW 2.6X10KA/DML801	ỐC VIT 2.6X10/DML801	4.400
21093	GM00001269	SCREW 3X12PB/DML801	ỐC VIT 3X12/DML801	4.400
21094	GM00001270	SPRING/DML801	LỎ XO/DML801	4.400
21095	GM00001271	ROTATOR BRACKET L/DML801	KHỚP XOAY TRÁI/DML801	17.280
21096	GM00001272	ROTATOR BRACKET R/DML801	KHỚP XOAY PHẢI/DML801	17.280
21097	GM00001273	LEFT ROTATOR/DML801	NÁP CHỤP TRÁI/DML801	8.640
21098	GM00001274	RIGHT ROTATOR/DML801	NÁP CHỤP PHẢI/DML801	8.640
21099	GM00001275	FRONT CASE HEAD/DML801	VỎ BẢO VỆ ĐÈN LED/DML801	13.200
21100	GM00001276	REAR CASE HEAD/DML801	ĐỀ ĐÈN LED/DML801	26.400
21101	GM00001277	HOOK HOLDER/DML801	ĐỀ BẮT MỐC TREO/DML801	4.400
21102	GM00001278	HOOK LATCH COVER/DML801	NÁP ĐÂY ĐỀ BẮT MỐC TREO/DML801	4.320
21103	GM00001279	SPRING LID/DML801	GIÁ ĐỠ LỎ XO/DML801	4.400

21104	GM00001280	TURNING SHAFT/DML801	KHỚP CHÍNH GÓC/DML801	4.320
21105	GM00001281	LENS/DML801	KÍNH BẢO VỆ ĐÈN LED/DML801	12.960
21106	GM00001282	FIX PLATE/DML801	ĐỀ KHỚP CHÍNH GÓC/DML801	4.400
21107	GM00001283	HOOK ASSY/DML801	MỐC TREO/DML801	79.200
21108	GM00001284	LED CIRCUIT ASSY/DML801	BỘ ĐÈN LED/DML801	748.000
21109	GM00001285	SWITCH HOLDER ASSY/DML801	NÚT NHẤN CÔNG TẮC/DML801	25.920
21110	GM00001286	MAIN CIRCUIT ASSY/DML801	BỘ MẠCH/DML801	396.000
21111	GM00001287	HOUSING R/L/DML801	BỘ VỎ MÁY/DML801	382.800
21112	GM00001291	SWITCH COVER/DML815	NÚT NHẤN CÔNG TẮC/DML815	17.280
21113	GM00001292	RING (B3103184009)/DML812	VÒNG ĐỆM (B3103184009)/DML812	8.800
21114	GM00001322	SCREW 2.6X8 PB/FJ401D	ỐC VÍT/FJ401D	4.400
21115	GM00001328	PAD(B)/DML805	ĐỀ (B)/DML805	38.880
21116	GM00001331	SCREW 2.6 X 10/DML805	ỐC VÍT 2.6 X 10/DML805	17.600
21117	GM00001332	SCREW 3 X 8/DML805	ỐC VÍT 3 X 8/DML805	8.800
21118	GM00001333	SCREW 3 X 12/DML805	ỐC VÍT 3 X 12/DML805	8.800
21119	GM00001334	SCREW 3 X 12/DML805	ỐC VÍT 3 X 12/DML805	13.200
21120	GM00001335	SCREW M3 X18/DML805	ỐC VÍT M3 X18/DML805	13.200
21121	GM00001336	SCREW M4X29/DML805	ỐC VÍT M4X29/DML805	13.200
21122	GM00001337	NUT M3/DML805	ỐC VÍT M3/DML805	13.200
21123	GM00001338	CORD HOLDER B0405805120/DML805	GIA ĐỖ/DML805	13.200
21124	GM00001340	HOUSING (BOTTOM) C1920805002/DML805	VỎ MÁY DƯỚI C1920805002/DML805	66.000
21125	GM00001341	SWITCH BRACKET/DML805	GIA ĐỖ CÔNG TẮC/DML805	21.600
21126	GM00001342	KNOB/DML805	TAY CÀM/DML805	176.000
21127	GM00001343	SWITCH ROD/DML805	CÔNG TẮC/DML805	8.640
21128	GM00001344	CORD CLAMP C2820805010/DML805	MIÈNG CHÂN C2820805010/DML805	17.280
21129	GM00001345	BRACKET LL C2820805013/DML805	GIA ĐỖ LL C2820805013/DML805	43.200
21130	GM00001346	BRACKET/DML805	GIA ĐỖ/DML805	43.200
21131	GM00001347	CORD HOOK (R)/DML805	TRỤC GAI BÊN PHẢI/DML805	22.000
21132	GM00001348	CORD HOOK (L)/DML805	TRỤC GAI BÊN TRÁI/DML805	21.600
21133	GM00001349	ADAPTER/DML805	CÁN GẠT/DML805	17.280
21134	GM00001350	FOOT (FRONT)/DML805	CHÂN GAI/DML805	44.000
21135	GM00001351	FOOT (BACK)/DML805	CHÂN GAI/DML805	48.400
21136	GM00001352	PACKING/DML805	RON CAO SU ĐỆM/DML805	56.160
21137	GM00001353	PACKING/DML805	RON CAO SU ĐỆM/DML805	56.160
21138	GM00001354	PACKING/DML805	RON CAO SU ĐỆM/DML805	60.480
21139	GM00001356	HOUSING(FRONT) ROS88050100/DML805	VỎ MÁY TRƯỚC ROS88050100/DML805	413.600
21140	GM00001358	REFLECTOR/DML805	GIƯỜNG CHÓA/DML805	140.800
21141	GM00001359	LED CIRCUIT ROS88050400/DML805	MẠCH LED ROS88050400/DML805	880.000
21142	GM00001360	SWITCH CIRCUIT/DML805	CÔNG TẮC/DML805	86.400
21143	GM00001361	LEAD WIRE ASSY/DML805	DÂY NỐI ĐIỆN/DML805	167.200
21144	GM00001362	BATTERY HOLDER ROS88050700/DML805	BỘ GIỮ PIN ROS88050700/DML805	180.400
21145	GM00001363	FIX PLATE ASSY/DML805	TẮM NHÓM/DML805	47.520
21146	GM00001365	FRAME ROS88051000/DML805	BỘ KHUNG MÁY ROS88051000/DML805	272.800
21147	GM00001366	BASE ROS88051100/DML805	KHUNG LỘT CỦA ĐÈN LED/DML805	228.800
21148	GM00001367	HANGER L/DML805	GIA TREO L/DML805	123.200
21149	GM00001368	HANGER R/DML805	GIA TREO L/DML805	123.200
21150	GM00001371	BRACKET LR ASSY ROS88051600/DML805	GIA ĐỖ LR ROS88051600/DML805	60.480
21151	GM00001372	BRACKET RL ASSY/DML805	GIA ĐỖ RL/DML805	60.480
21152	GM00001374	PAD(A)/DML805	ĐỀ (A)/DML805	25.920
21153	GM00001375	PAD(C)/DML805	ĐỀ (C)/DML805	164.160
21154	GM00001376	HOUSING (TOP) C1920805003/DML805	VỎ MÁY TRÊN C1920805003/DML805	96.800
21155	GM00001378	LENS/DML805	ỐNG KÍNH/DML805	108.000
21156	GM00001379	BATTERY COVER ASSY/DML805	BỘ C VỎ PIN/DML805	717.200
21157	GM00001380	SILICON BAND ASSY ROS28009808/DML800	DÂY ĐEO BĂNG NHỰA/DML800	142.560
21158	GM00001395	SCREW 2.6X8PB B0126081102/DML807	ỐC VÍT 2.6X8/DML807	13.200
21159	GM00001402	SCREW 3X12/FJ401D	ỐC VÍT/FJ401D	4.400
21160	GM00001411	FAN FRONT HOUSING/FJ401D	NÁP CẢNH QUẠT/FJ401D	125.280
21161	GM00001415	POWER CIRCUIT ASSY/DML805	MẠCH ĐIỆN/DML805	1.179.200
21162	GM00001416	CORD GUARD/DML805	ỐNG CAO SU BẢO VỆ DÂY ĐIỆN/DML805	21.600
21163	GM00001417	CORD GUARD/DML805	ỐNG CAO SU BẢO VỆ DÂY ĐIỆN/DML805	21.600
21164	GM00001423	POWER SUPPLY CORD/DML805	DÂY ĐIỆN/DML805	418.000
21165	GM00001424	POWER SUPPLY CORD/DML805	DÂY ĐIỆN/DML805	484.000
21166	GM00001425	POWER SUPPLY CORD/DML805	DÂY ĐIỆN/DML805	497.200
21167	GM00001427	CABLE TIE/DML805	DÂY GÚT/DML805	22.000
21168	GM00001457	BATTERY HOLDER ROS88070009/DML807	ĐỀ GAI PIN/DML807	116.640
21169	GM00001459	METAL STRAP HOOK B2808807021/DML807	MỐC DÂY/DML807	52.800
21170	GM00001460	USB RUBBER COVER C9820807005/DML807	NÁP ĐẠY USB/DML807	26.400
21171	GM00001461	SWITCH HOLDER ASSY ROS88070004/DML807	NÚT NHẤN CÔNG TẮC/DML807	82.080
21172	GM00001462	FEMALE SOCKET PCBA ROS88070003/DML807	BỘ MẠCH/DML807	56.160
21173	GM00001463	LAMP HOLDER C1020807004/DML807	GIA ĐỖ/DML807	51.840
21174	GM00001464	O-RING (CAP) C9820807004/DML807	VÒNG ĐỆM CAO SU/DML807	12.960
21175	GM00001465	LED LAMP TUBE ASSY ROS88070002/DML807	ĐÈN LED/DML807	792.000
21176	GM00001466	DIFFUSING CAP ROS88070007/DML807	NÁP CHỤP ĐÈN LED/DML807	172.800
21177	GM00001467	O-RING C9820807003/DML807	VÒNG ĐỆM CAO SU/DML807	12.960
21178	GM00001468	LOCK RING C0110184004/DML807	NÁP KHÓA/DML807	22.000
21179	GM00001469	REFLECTOR ROS88070008/DML807	GIƯỜNG CHÓA/DML807	56.160
21180	GM00001470	BEZEL ASSY ROS88070001/DML807	NÁP CHỤP/DML807	108.000
21181	GM00001471	HOOK ASSY ROS88070000/DML807	CÁN GIỮ MÁY/DML807	83.600
21182	GM00001472	HOOK BALL COVER C3020807002/DML807	MỐC GIỮ/DML807	17.600
21183	GM00001526	FAN FRONT HOUSING BLACK/FJ301D	NÁP CẢNH QUẠT/FJ301D	125.280
21184	GM00001629	MOTOR ASS'Y WHITE/DFJ202	MÔ TƠ/DFJ202	648.000
21185	GM00001630	MOTOR ASS'Y BLACK/DFJ300	MÔ TƠ/DFJ300	648.000
21186	GM00001669	HOUSING L/R ASSY ROS88070300/DML807	VỎ ĐÈN PIN/DML807	268.400
21187	GM00001670	MAIN+USB PCBA ASSY ROS88070301/DML807	BỘ MẠCH/DML807	752.400
21188	GM00001672	HEAT TRANSFER PAD A3252040000/DML807	TẮM TRAO ĐỔI NHIỆT/DML807	26.400
21189	GM00001673	USB SWITCH PCBA ROS88070302/DML807	MẠCH CÔNG TẮC CÓ KẾT NỐI USB/DML807	127.600
21190	GM00001684	HOUSING L/R ASSY/ML104	VỎ NHỰA/ML104	308.000
21191	GM00001685	USB RUBBER COVER/ML104	NÁP ĐẠY USB/ML104	13.200
21192	GM00001687	METAL SQUARE NUT/ML104	NÚT KIM LOẠI/ML104	13.200
21193	GM00001688	BATTERY HOLDER/ML104	ĐỀ GAI PIN/ML104	263.520
21194	GM00001689	METAL SPRING/ML104	LÒ XO/ML104	22.000
21195	GM00001690	PLASTIC SWITCH POST/ML104	NÚT CÔNG TẮC/ML104	17.280
21196	GM00001691	MAIN PCBA ASSY/ML104	BỘ MẠCH/ML104	712.800
21197	GM00001692	FEMALE SOCKET PCBA/ML104	TẮM GIỮ/ML104	51.840
21198	GM00001693	LAMP HOLDER/ML104	VÒNG ĐỖ/ML104	43.200
21199	GM00001694	LED LAMP TUBE ASSY/ML104	THÀNH LED/ML104	902.000
21200	GM00001695	DIFFUSING CAP/ML104	NÁP CHỤP ĐÈN/ML104	215.600
21201	GM00001696	LED DRIVER PCBA/ML104	BĂNG ĐIỀU KHIỂN/ML104	414.720
21202	GM00001700	LED PCB ASSY/ML105	ĐÈN LED ĐIỆN TỬ/ML105	325.600
21203	GM00001701	WIRE HOLDER/ML105	GIA GIỮ DÂY ĐIỆN/ML105	12.960
21204	GM00001702	AL HEAD/ML105	NÁP CHỤP ĐÈN/ML105	369.600
21205	GM00001703	KNOCK SHAFT SPRING/ML105	LÒ XO/ML105	13.200

21206	GM00001704	KNOCK SHAFT/ML105	CHÓT KHÓA/ML105	66.000
21207	GM00001705	HOUSING ASSY/ML105	VỎ MÁY/ML105	268.400
21208	GM00001706	METAL HOOK PLATE/ML105	MỐC KIM LOẠI/ML105	17.600
21209	GM00001707	MAIN PCB ASSY/ML105	BO MẠCH CHÍNH/ML105	347.600
21210	GM00001708	BATTERY TERMINAL/ML105	TIẾP ĐIỂM PIN/ML105	83.600
21211	GM00001709	SW SPRING HOLDER/ML105	GIA ĐỖ LỖ XO/ML105	8.800
21212	GM00001710	SWITCH SPRING/ML105	CÔNG TÁC LỖ XO/ML105	12.960
21213	GM00001711	SWITCH COVER/ML105	VỎ CÔNG TÁC/ML105	22.000
21214	GM00001712	USB SWITCH BUTTON/ML104	NÚT NHẤN CÔNG TÁC/ML104	34.560
21215	GM00001713	USB SWITCH BUTTON/DML807	NÚT NHẤN/DML807	25.920
21216	GM00001956	HOUSING L/R ASSY/DML808	CỤM VỎ MÁY/DML808	254.880
21217	GM00001957	MAIN PCBA ASSY/DML808	BO MẠCH CHÍNH/DML808	303.600
21218	GM00001958	KNOCK SHAFT SPRING/DML808	LỖ XO/DML808	8.800
21219	GM00001960	AL HEAD BODY ASSY/DML808	ĐẦU CHUYỂN HƯỚNG/DML808	514.080
21220	GM00001961	LED PCBA ASSY/DML808	BỘ ĐÈN LED/DML808	308.000
21221	GM00001962	METAL FOCUSING RING/DML808	CHỤP ĐÈN/DML808	263.520
21222	GM00001963	SEMI-CONVEX LENS/DML808	KÍNH TRONG SUỐT/DML808	82.080
21223	GM00001964	PLASTIC BEZEL/DML808	CHỤP BẢO VỆ/DML808	34.560
21224	GM00001965	MAIN PCBA ASSY/DML808	BO MẠCH CHÍNH/DML808	303.600
21225	GM00002074	REFLECTOR/DML815	ĐẦU THỜI NÓNG/DML815	96.800
21226	GM00002075	LED PCBA ASSY/DML815	BỘ ĐÈN LED/DML815	189.200
21227	GM00002076	HEAD HOUSING ASSY/DML815	NÁP CHỤP ĐẦU ĐÈN LED/DML815	108.000
21228	GM00002077	SPRING/DML815	LỖ XO LA/DML815	8.800
21229	GM00002078	MAIN PCBA ASSY/DML815	BO MẠCH/DML815	343.200
21230	GM00002203	LENS COVER ASSY/DML812	VÒNG GAI KÍNH CHỤP/DML812	90.720
21231	GM00002204	LENS/DML812	ỐNG KÍNH/DML812	56.160
21232	GM00002205	LENS O-RING/DML812	VÒNG ĐỆM/DML812	25.920
21233	GM00002206	REFLECTION CUP COVER/DML812	TẤM BẢO VỆ/DML812	86.400
21234	GM00002207	LED O-RING/DML812	VÒNG ĐỆM/DML812	12.960
21235	GM00002208	O-RING/DML812	VÒNG ĐỆM/DML812	21.600
21236	GM00002209	REFLECTION CUP/DML812	CỐC PHAN CHIẾU/DML812	132.000
21237	GM00002211	O-RING/DML812	VÒNG ĐỆM/DML812	12.960
21238	GM00002212	SCREW 3X8 PM/DML812	ỐC VÍT 3X8 PM/DML812	4.400
21239	GM00002217	LEFT LATCH PLATE/DML812	THEN ĐĨA TRÁI/DML812	57.200
21240	GM00002218	RIGHT LATCH PLATE/DML812	THEN ĐĨA PHẢI/DML812	57.200
21241	GM00002219	SCREW 2.6X7 KB/DML812	ỐC VÍT 2.6X7 KB/DML812	4.400
21242	GM00002220	LIGHT HEAD CASE ASSY/DML812	VỎ ĐÈN/DML812	237.600
21243	GM00002221	HOUSING ASSY/DML812	VỎ MÁY/DML812	352.000
21244	GM00002222	LINE PRESSING BLOCK/DML812	MIẾNG ĐỆM KHÓA/DML812	13.200
21245	GM00002224	COMPRESSION SPRING/DML812	LỖ XO/DML812	4.400
21246	GM00002225	LATCH PIN/DML812	CHÓT/DML812	12.960
21247	GM00002226	SHAFT O-RING/DML812	VÒNG ĐỆM/DML812	12.960
21248	GM00002229	MAIN PCBA/DML812	MẠCH CHU PCBA/DML812	915.200
21249	GM00002230	WHITE SWITCH ASSY/DML812	NÚT NHẤN CÔNG TÁC TRẮNG/DML812	129.600
21250	GM00002231	STRAP HOOK/DML812	MỐC TREO/DML812	66.000
21251	GM00002232	SWITCH RUBBER/DML812	NÚT CÔNG TÁC/DML812	34.560
21252	GM00002233	SWITCH SUPPORT/DML812	MIẾNG ĐỆM CÔNG TÁC/DML812	4.320
21253	GM00002235	PCBA & TERMINAL ASSY/DML812	BO MẠCH/DML812	448.800
21254	GM00002237	RIGHT HOUSING COVER/DML812	VỎ BẢO VỆ PHẢI/DML812	44.000
21255	GM00002238	HOUSING HOOK/DML812	MỐC VỎ ĐÈN/DML812	264.000
21256	GM00002247	LED & HEAT SINK ASSY/DML812	ỐNG ĐÈN NHIỆT/DML812	1.592.800
21257	GM00002248	LEFT HOUSING COVER ASSY/DML812	VỎ BẢO VỆ TRÁI/DML812	184.800
21258	GM00002249	SWITCH SPRING/DML812	LỖ XO/DML812	4.400
21259	GM00002250	SCREW 2.0X5 KB/DML812	ỐC VÍT 2.0X5 KB/DML812	4.400
21260	GM00002251	SPRING CLIP 2X10X25/DML812	THÀNH KẸP 2X10X25/DML812	8.800
21261	GM00002252	SILICONE & HEAT SINK/DML812	ĐỆM NHIỆT/DML812	116.640
21262	GM00002268	LED PCBA ASSY/ML001G	MẠCH ĐÈN LED/ML001G	198.000
21263	GM00002269	HOUSING L/R ASSY/ML001G	VỎ MÁY/ML001G	277.200
21264	GM00002271	BATTERY HOLDER ASSY/ML001G	ĐỀ GAI PIN/ML001G	220.320
21265	GM00002272	SWITCH COVER ASSY/ML001G	NÁP CÔNG TÁC/ML001G	56.160
21266	GM00002273	MAIN PCBA ASSY/ML001G	BO MẠCH/ML001G	528.000
21267	GM00002274	HOUSING ASSY/ML002G	VỎ MÁY/ML002G	312.400
21268	GM00002275	BATTERY HOLDER/ML002G	ĐỀ GAI PIN/ML002G	220.320
21269	GM00002276	MAIN PCBA ASSY/ML002G	BO MẠCH/ML002G	1.513.600
21270	GM00002277	USB RUBBER COVER/ML002G	NÁP ĐẦY USB/ML002G	17.280
21271	GM00002278	LED LAMP TUBE ASSY/ML002G	ỐNG ĐÈN LED/ML002G	862.400
21272	GM00002279	USB SWITCH BUTTON/ML002G	NÚT CHUYỂN USB/ML002G	25.920
21273	GM00002284	RING/ML001G	VÒNG ĐỆM/ML001G	8.800
21274	GM00002285	HOOK PLATE/ML001G	MỐC GAI GIỮ MÁY/ML001G	17.600
21275	GM00002291	MAIN+USB PCBA ASSY ROS88070301/DML807	BO MẠCH/DML807	1.003.200
21276	GM00002321	FRONT CASE/DML816	VỎ MÁY TRƯỚC/DML816	52.800
21277	GM00002322	LENS/DML816	NÁP CHÓA ĐÈN/DML816	74.800
21278	GM00002323	LED ASSY/DML816	ĐÈN LED/DML816	519.200
21279	GM00002324	REAR CASE/DML816	VỎ MÁY SAU/DML816	83.600
21280	GM00002325	LEFT ROTATOR/DML816	NÁP CHỤP TRÁI/DML816	51.840
21281	GM00002326	LEFT ROTATOR BRACKET/DML816	GÁ ĐỖ XOAY BÊN TRÁI/DML816	38.880
21282	GM00002327	RIGHT ROTATOR BRACKET/DML816	GÁ ĐỖ XOAY BÊN PHẢI/DML816	38.880
21283	GM00002328	RIGHT ROTATOR/DML816	NÁP CHỤP PHẢI/DML816	51.840
21284	GM00002329	HOUSING ASSY/DML816	VỎ MÁY/DML816	391.600
21285	GM00002330	HOOK COVER ASSY/DML816	NÁP CHỤP MỐC GAI/DML816	73.440
21286	GM00002331	HANGING HOOK ASSY/DML816	MỐC TREO/DML816	140.800
21287	GM00002332	HOOK SUPPORT/DML816	MỐC GAI/DML816	43.200
21288	GM00002333	SWITCH ASSY/DML816	CÔNG TÁC/DML816	198.720
21289	GM00002334	MAIN PCBA ASSY/DML816	BO MẠCH/DML816	862.400
21290	GM00002335	TERMINAL ASSY/DML816	ĐỀ GAI PIN/DML816	250.560
21291	GM00002336	HOUSING ASSY/DML816	VỎ MÁY/DML816	360.800
21292	GM00002337	MAIN PCBA ASSY/DML816	BO MẠCH/DML816	734.800
21293	GM00002338	TERMINAL ASSY/DML816	ĐỀ GAI PIN/DML816	181.440
21294	GM00002339	LOCKING SHAFT/DML816	TRỤC KHÓA/DML816	17.280
21295	GM00002340	SPRING/DML816	LỖ XO/DML816	8.800
21296	GM00002341	COVER/DML816	NÁP CHỤP/DML816	21.600
21297	GM00002349	LED ASSY/DML816	ĐÈN LED/DML816	519.200
21298	GM00002360	LENS COVER ASSY/ML007G	VIÊN KÍNH CHỤP ĐÈN/ML007G	125.280
21299	GM00002362	LED & HEAT SINK ASS LED/ML007G	CHỤP ĐÈN TẢN NHIỆT/ML007G	1.632.400
21300	GM00002363	LIGHT HEAD CASE ASSY/ML007G	VỎ ĐÈN/ML007G	356.400
21301	GM00002364	LEFT & RIGHT HOUSING ASSY/ML007G	VỎ TAY CÀM/ML007G	483.840
21302	GM00002365	LEFT HOUSING COVER ASSY/ML007G	TẤM NHỰA KẸP TRÁI GIỮ THÂN ĐÈN/ML007G	216.000
21303	GM00002366	SILICONE & HEAT SINK(IC)/ML007G	TẤM NHỰA KẸP TRÁI GIỮ BO MẠCH/ML007G	138.240
21304	GM00002367	MAIN PCBA(SMD+ DIP)/ML007G	BO MẠCH/ML007G	1.038.400
21305	GM00002368	DIMMER SWITCH RUBBER/ML007G	NÚT NHẤN ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG/ML007G	34.560
21306	GM00002369	SWITCH SUPPORT/ML007G	NÚT CÔNG TÁC/ML007G	12.960
21307	GM00002370	FUSE PCB SP (ROHS)/ML007G	CẦU CHỈ/ML007G	591.840

21308	GM00002371	RIGHT HOUSING COVER/ML007G	TAM NHỰA KẸP PHAI GIỮ THAN ĐÈN/ML007G	43.200
21309	GM00002372	HANGING HOOKS/ML007G	MỐC TREO/ML007G	281.600
21310	GM00002374	BATTERY HOLDER ASSY/ML007G	ĐÈ GAI PIN/ML007G	241.920
21311	GM00002380	FRONT COVER ASSY/ML005G	VỎ ĐÈN/ML005G	528.000
21312	GM00002381	LENS/ML005G	ỐNG KÍNH ĐÈN/ML005G	95.040
21313	GM00002382	O-RING/ML005G	VÒNG ĐỆM/ML005G	38.880
21314	GM00002383	REFLECTOR ASSY/ML005G	CHỤP CHÓA ĐÈN/ML005G	316.800
21315	GM00002384	O-RING/ML005G	VÒNG ĐỆM/ML005G	56.160
21316	GM00002385	LED ASSY/ML005G	ĐÈN LED/ML005G	1.764.400
21317	GM00002386	MID-BODY COVER/ML005G	MIẾNG CHỤP BẢO VỆ THAN ĐÈN/ML005G	315.360
21318	GM00002387	HEAT SINK ASSY/ML005G	ỐNG ĐÈN NHIỆT/ML005G	268.400
21319	GM00002388	O-RING/ML005G	VÒNG ĐỆM/ML005G	38.880
21320	GM00002389	POWER CASE/ML005G	HỘP BẢO VỆ NGUỒN/ML005G	133.920
21321	GM00002390	O-RING/ML005G	VÒNG ĐỆM/ML005G	43.200
21322	GM00002392	TERMINAL HOLDING PLATE ASSY/ML005G	HỘP ĐÈ GAI PIN/ML005G	86.400
21323	GM00002393	XGT TERMINAL ASSY/ML005G	ĐÈ GAI PIN 40V/ML005G	332.640
21324	GM00002394	LXT TERMINAL ASSY/ML005G	ĐÈ GAI PIN LXT/ML005G	172.800
21325	GM00002396	FRONT COVER PLATE/ML005G	VỎ ĐÈN/ML005G	17.600
21326	GM00002397	LEAD UNIT ASSY/ML005G	DÂY DẪN ĐIỆN/ML005G	184.800
21327	GM00002401	O-RING/ML005G	VÒNG ĐỆM/ML005G	56.160
21328	GM00002402	SPRING/ML005G	LÒ XO/ML005G	13.200
21329	GM00002403	SHAFT/ML005G	TRỤC TRUYỀN ĐỘNG/ML005G	35.200
21330	GM00002404	BATTERY COVER ASSY/ML005G	VỎ CHỨA PIN/ML005G	475.200
21331	GM00002405	HANDLE ASSY/ML005G	TAY CÀM BĂNG NHỰA/ML005G	298.080
21332	GM00002406	SWITCH HOLDER/ML005G	KHOA CÔNG TÁC/ML005G	25.920
21333	GM00002407	LEAD UNIT/ML005G	DÂY DẪN ĐIỆN/ML005G	61.600
21334	GM00002408	SCREW 5X30PM/ML005G	ỐC VÍT 5X30PM/ML005G	13.200
21335	GM00002409	BASE PLATE/ML005G	ĐÈ BĂNG NHỰA/ML005G	276.480
21336	GM00002410	HEX. BOLT M8/ML005G	ỐC VÍT M8/ML005G	158.400
21337	GM00002411	TUBE/ML005G	ỐNG NỔI/ML005G	159.840
21338	GM00002413	STAND-LEFT ASSY/ML005G	CHÂN ĐÈ GIỮ ĐÈN/ML005G	384.480
21339	GM00002414	SCREW 3X8PM/ML005G	ỐC VÍT 3X8PM/ML005G	8.800
21340	GM00002415	MAIN PCBA ASSY/ML005G	BỘ MẠCH CHÍNH/ML005G	1.702.800
21341	GM00002416	MID-BODY ASSY/ML005G	MIẾNG CHỤP BẢO VỆ THAN ĐÈN/ML005G	613.440
21342	GM00002417	STAND-RIGHT ASSY/ML005G	CHÂN ĐÈ GIỮ ĐÈN/ML005G	401.760
21343	GM00002418	FRONT COVER ASSY/ML009G	NÁP MẶT TRƯỚC/ML009G	552.960
21344	GM00002419	LENS ASSY/ML009G	KÍNH ĐÈN LED/ML009G	324.000
21345	GM00002420	O-RING/ML009G	VÒNG ĐỆM CAO SU/ML009G	43.200
21346	GM00002421	REFLECTOR ASSY/ML009G	TAM CHÓA ĐÈN LED/ML009G	369.600
21347	GM00002422	O-RING/ML009G	VÒNG ĐỆM CAO SU/ML009G	51.840
21348	GM00002423	LED PCBA ASSY/ML009G	MẠCH ĐÈN LED/ML009G	2.816.000
21349	GM00002424	MID-BODY COVER/ML009G	ĐÈ GAI ĐÈN LED/ML009G	380.160
21350	GM00002425	HEAT SINK/ML009G	TAM GIẢI NHIỆT/ML009G	167.200
21351	GM00002426	O-RING/ML009G	VÒNG ĐỆM CAO SU/ML009G	47.520
21352	GM00002427	POWER CASE/ML009G	HỘP CHỨA NGUỒN/ML009G	146.880
21353	GM00002428	O-RING/ML009G	VÒNG ĐỆM CAO SU/ML009G	69.120
21354	GM00002430	TERMINAL HOLDING PLATE ASSY/ML009G	TAM ĐỆM GIỮ ĐÈ GAI PIN/ML009G	82.080
21355	GM00002431	BATTERY SUPPORT/ML009G	GA ĐỖ ĐÈ GAI PIN/ML009G	95.040
21356	GM00002432	LXT TERMINAL ASSY/ML009G	ĐÈ GAI PIN LXT/ML009G	220.320
21357	GM00002433	LXT TERMINAL ASSY/ML009G	ĐÈ GAI PIN LXT/ML009G	224.640
21358	GM00002434	TERMINAL HOLDING ASSY/ML009G	TAM ĐỆM GIỮ ĐÈ GAI PIN/ML009G	34.560
21359	GM00002435	XGT TERMINAL ASSY/ML009G	ĐÈ GAI PIN XGT/ML009G	298.080
21360	GM00002436	XGT TERMINAL ASSY/ML009G	ĐÈ GAI PIN XGT/ML009G	306.720
21361	GM00002437	BATTERY SUPPORT/ML009G	GA ĐỖ ĐÈ GAI PIN/ML009G	95.040
21362	GM00002438	TERMINAL HOLDING ASSY/ML009G	TAM ĐỆM GIỮ ĐÈ GAI PIN/ML009G	34.560
21363	GM00002440	O-RING/ML009G	VÒNG ĐỆM CAO SU/ML009G	60.480
21364	GM00002441	SPRING/ML009G	LÒ XO/ML009G	13.200
21365	GM00002442	BATTERY LOCK COVER ASSY/ML009G	NÁP ĐẪY PIN/ML009G	578.880
21366	GM00002443	LATCH ASSY/ML009G	BỘ MỐC KHÓA HỘP CHỨA PIN/ML009G	47.520
21367	GM00002444	HANDLE ASSY/ML009G	TAY CÀM/ML009G	358.560
21368	GM00002445	SWITCH HOLDER/ML009G	GA ĐỖ CÔNG TÁC/ML009G	21.600
21369	GM00002446	LEAD UNIT ASSY/ML009G	DÂY NỔI BỘ MẠCH/ML009G	57.200
21370	GM00002447	BASE PLATE/ML009G	MIỀN ĐỆM BÀN ĐÈ/ML009G	356.400
21371	GM00002448	HEX. BOLT M8/ML009G	ỐC VÍT M8/ML009G	162.800
21372	GM00002449	TUBE/ML009G	ỐNG ĐỖ THAN MÁY/ML009G	193.600
21373	GM00002450	FRONT COVER PLATE/ML009G	MIẾNG ĐỆM MẶT TRƯỚC/ML009G	21.600
21374	GM00002451	LEAD UNIT ASSY/ML009G	DÂY NỔI BỘ MẠCH/ML009G	105.600
21375	GM00002455	MAIN PCBA ASSY/ML009G	BỘ MẠCH/ML009G	3.238.400
21376	GM00002456	MID-BODY ASSY/ML009G	VỎ MÁY/ML009G	906.400
21377	GM00002458	LENS/ML011G	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ ĐÈN LED/ML011G	38.880
21378	GM00002459	USB SWITCH BUTTON/ML011G	NÚT NHẤN CÔNG TÁC CỒNG USB/ML011G	17.280
21379	GM00002460	STRAP HOOK /ML011G	VÒNG GAI/ML011G	35.200
21380	GM00002461	USB COVER/ML011G	MIẾNG ĐẪY CỒNG USB/ML011G	17.280
21381	GM00002462	LED PCBA ASSY/ML011G	ĐÈN LED/ML011G	316.800
21382	GM00002463	USB PCBA ASSY/ML011G	BỘ MẠCH USB/ML011G	184.800
21383	GM00002464	BATTERY HOLDER ASSY/ML011G	ĐÈ GAI PIN/ML011G	228.960
21384	GM00002465	MAIN PCBA ASSY/ML011G	BỘ MẠCH/ML011G	1.012.000
21385	GM00002466	BODY ASSY BLUE/ML011G	VỎ ĐÈN/ML011G	224.400
21386	GM00002468	SWITCH SPRING/ML011G	LÒ XO CUỘN/ML011G	8.800
21387	GM00002469	SWITCH SPRING BRACKET/ML011G	MIẾNG NHỰA GIỮ LÒ XO NHẤN CÔNG TÁC/ML011G	17.280
21388	GM00002470	SWITCH ASSY/ML011G	CỒNG TÁC/ML011G	90.720
21389	GM00002471	LED PCBA ASSY/DML817	ĐÈN BẢO LED HOÀN CHÍNH/DML817	338.800
21390	GM00002472	USB PCBA ASSY/DML817	BỘ MẠCH USB/DML817	189.200
21391	GM00002473	MAIN PCBA ASSY/DML817	BỘ MẠCH/DML817	783.200
21392	GM00002474	BODY ASSY BLUE/DML817	VỎ ĐÈN/DML817	193.600
21393	GM00002477	LENS/DML817	MIẾNG BẢO VỆ ĐÈN LED/DML817	43.200
21394	GM00002478	STRAP HOOK/DML817	VÒNG GAI/DML817	35.200
21395	GM00002479	USB COVER/DML817	MIẾNG ĐẪY CỒNG USB/DML817	17.280
21396	GM00002480	LED PCBA ASSY/DML817	ĐÈN LED/DML817	321.200
21397	GM00002481	MAIN PCBA ASSY/DML817	BỘ MẠCH/DML817	858.000
21398	GM00002482	BODY ASSY BLUE/DML817	VỎ ĐÈN/DML817	198.000
21399	GM00002484	SWITCH SPRING BRACKET/DML817	MIẾNG GIỮ LÒ XO NHẤN CÔNG TÁC/DML817	25.920
21400	GM00002485	SWITCH ASSY/DML817	CỒNG TÁC/DML817	112.320
21401	GM00002486	SCREW 2.6X12 PB BLACK ZN/DML817	ĐINH VÍT 2.6X12/DML817	8.800
21402	GM00002501	BATTERY HOLDER ASSY/ML012G	ĐÈ GAI PIN/ML012G	207.360
21403	GM00002502	O RING/ML012G/DML818	VÒNG ĐỆM/ML012G/DML818	25.920
21404	GM00002503	HOUSING ASSY/ML012G	VỎ TAY CÀM/ML012G	427.680
21405	GM00002504	MAIN PCBA ASSY/ML012G	BỘ MẠCH/ML012G	919.600
21406	GM00002505	MODE SWITCH PCBA ASSY/ML012G/DML818	BỘ MẠCH CÔNG TÁC/ML012G/DML818	66.000
21407	GM00002507	MODE SWITCH HOLDER/ML012G/DML818	MIẾNG ĐỆM/ML012G/DML818	25.920
21408	GM00002508	MODE SWITCH COVER/ML012G/DML818	NÚT CHÍNH CHẾ ĐỘ/ML012G/DML818	43.200
21409	GM00002510	NEEDLE COVER/ML012G/DML818	MIẾNG NỆP BĂNG NHỰA/ML012G/DML818	17.280

21410	GM00002511	LOCK RING/ML012G/DML818	VÒNG KHOA/ML012G/DML818	142.560
21411	GM00002512	ON/OFF SWITCH PCBA/ML012G/DML818	CÔNG TÁC NHAN/ML012G/DML818	57.200
21412	GM00002514	SPRING/ML012G/DML818	LÒ XO/ML012G/DML818	8.800
21413	GM00002515	ON/OFF SWITCH SUPPORT/ML012G/DML818	CHÓT NHAN CÔNG TÁC/ML012G/DML818	25.920
21414	GM00002516	ON/OFF SWITCH/ML012G/DML818	NÚT NHAN CÔNG TÁC/ML012G/DML818	99.360
21415	GM00002517	NEEDLE SUPPORT/ML012G/DML818	VÒNG ĐỆM/ML012G/DML818	25.920
21416	GM00002518	BOTTOM SUPPORT/ML012G/DML818	ĐÈ GÁN ĐÈN/ML012G/DML818	69.120
21417	GM00002519	ALUMINUM COVER A/ML012G/DML818	THANH NHÓM ĐỒ BONG ĐÈN/ML012G/DML818	528.000
21418	GM00002520	LED PCBA ASSY-A/ML012G	BO MẠCH ĐÈN LED A/ML012G	664.400
21419	GM00002521	LENS O RING A/ML012G/DML818	MIẾNG ĐỆM KÍNH/ML012G/DML818	30.240
21420	GM00002522	LENS A/ML012G/DML818	MIẾNG NHỰA BAO VỆ ĐÈN LED/ML012G/DML818	112.320
21421	GM00002523	MIDDLE SUPPORT A1/ML012G/DML818	MIẾNG ĐỆM/ML012G/DML818	43.200
21422	GM00002524	MIDDLE SUPPORT A2/ML012G/DML818	KHỚP GÁP LIỀN KẾT/ML012G/DML818	190.080
21423	GM00002525	NEEDLE B/ML012G/DML818	CHÓT ĐỊNH VỊ B/ML012G/DML818	17.600
21424	GM00002526	SPINDLE COVER/ML012G/DML818	NÁP ĐẬY KHỚP GÁP/ML012G/DML818	30.240
21425	GM00002527	SPINDLE L/ML012G/DML818	KHỚP XOAY BÊN TRÁI/ML012G/DML818	60.480
21426	GM00002528	2P HOUSING CONNECTOR/ML012G/DML818	ĐÂY DẪN ĐIỆN/ML012G/DML818	52.800
21427	GM00002529	SPINDLE R/ML012G/DML818	KHỚP XOAY BÊN PHẢI/ML012G/DML818	34.560
21428	GM00002530	FLAT WASHER/ML012G/DML818	VÒNG ĐỆM/ML012G/DML818	8.800
21429	GM00002531	MIDDLE SUPPORT B2/ML012G/DML818	KHỚP GÁP LIỀN KẾT/ML012G/DML818	246.240
21430	GM00002532	MIDDLE SUPPORT B1/ML012G/DML818	MIẾNG ĐỆM BĂNG NHỰA/ML012G/DML818	43.200
21431	GM00002533	ALUMINUM COVER B/ML012G/DML818	THANH NHÓM ĐỒ BONG ĐÈN/ML012G/DML818	484.000
21432	GM00002534	LENS CUSHION B/ML012G/DML818	MIẾNG ĐỆM ỐNG KÍNH/ML012G/DML818	25.920
21433	GM00002535	TOP SUPPORT A/ML012G/DML818	GIA ĐỒ MỐC TREO A/ML012G/DML818	60.480
21434	GM00002536	LED PCBA ASSY-B/ML012G	BO MẠCH ĐÈN LED B/ML012G	435.600
21435	GM00002537	LENS O RING B/ML012G/DML818	MIẾNG ĐỆM KÍNH/ML012G/DML818	30.240
21436	GM00002538	LENS B/ML012G/DML818	MIẾNG NHỰA BAO VỆ ĐÈN LED/ML012G/DML818	95.040
21437	GM00002539	HOOK SUPPORT/ML012G/DML818	MIẾNG NHỰA ĐỒ MỐC TREO/ML012G/DML818	43.200
21438	GM00002540	HOOK SPRING COVER/ML012G/DML818	MIẾNG NHỰA ĐỆM MỐC TREO/ML012G/DML818	25.920
21439	GM00002541	TOP HOOK SPRING/ML012G/DML818	LÒ XO CHỮ U/ML012G/DML818	13.200
21440	GM00002542	TOP SUPPORT B/ML012G/DML818	GIA ĐỒ MỐC TREO B/ML012G/DML818	64.800
21441	GM00002543	TOP HOOK/ML012G/DML818	MỐC TREO/ML012G/DML818	92.400
21442	GM00002546	SCREW 3X12 PM/ML012G/DML818	ỐC VÍT 3X12 PM/ML012G/DML818	4.400
21443	GM00002547	SCREW 4X26 PM/ML012G/DML818	ỐC VÍT 4X26 PM/ML012G/DML818	8.800
21444	GM00002548	BATTERY HOLDER ASSY/DML818	ĐÈ GÁI PIN/DML818	151.200
21445	GM00002549	HOUSING ASSY/DML818	VỎ TAY CÀM/DML818	354.240
21446	GM00002550	MAIN PCBA ASSY/DML818	BO MẠCH/DML818	792.000
21447	GM00002551	LED PCBA ASS'Y-A/DML818	BO MẠCH ĐÈN LED A/DML818	664.400
21448	GM00002552	LED PCBA ASS'Y-B/DML818	BO MẠCH ĐÈN LED B/DML818	435.600
21449	GM00002553	HOLDER HOOK ASSY/ML012G/DML818	MỐC TREO/ML012G/DML818	708.400
21450	GM00002554	PIN D/ML012G/DML818	CHÓT ĐỊNH VỊ/ML012G/DML818	13.200
21451	GM00002555	SPRING CLIP B/ML012G/DML818	MIẾNG NHỰA GIỮ MỐC TREO B/ML012G/DML818	77.760
21452	GM00002556	SPRING CLIP A/ML012G/DML818	MIẾNG NHỰA GIỮ MỐC TREO A/ML012G/DML818	43.200
21453	GM00002557	HOLDER CUSHION/ML012G/DML818	MIẾNG ĐỆM/ML012G/DML818	21.600
21454	GM00002558	ALUMINUM INNER COVER/ML012G/DML818	THANH NHÓM BÊN TRONG/ML012G/DML818	325.600
21455	GM00002559	ALUMINUM INNER COVER PLUG/ML012G/DML818	MIẾNG NHỰA CHẶN BÊN TRONG THANH NHÓM/ML012G/DML818	43.200
21456	GM00002560	ALUMINUM OUTER COVER PLUG/ML012G/DML818	MIẾNG NHỰA CHẶN BÊN NGOÀI THANH NHÓM/ML012G/DML818	38.880
21457	GM00002561	TENSION SPRING/ML012G/DML818	LÒ XO/ML012G/DML818	198.000
21458	GM00002562	CLAMP ASSY/ML012G/DML818	VÒNG NHỰA KẸP ĐÈN/ML012G/DML818	263.520
21459	GM00002563	ALUMINUM OUTER COVER/ML012G/DML818	THANH NHÓM ĐỒ BONG ĐÈN/ML012G/DML818	924.000
21460	GM00002564	SILICON TUBE/ML012G/DML818	ỐNG NẸP/ML012G/DML818	47.520
21461	GM00002565	SCREW 3X15PM/ML012G/DML818	ỐC VÍT 3X15PM/ML012G/DML818	8.800
21462	GM00002566	SCREW 3X6PB/ML012G/DML818	ỐC VÍT 3X6PB/ML012G/DML818	4.400
21463	GM00002569	SPRING/ML012G/DML818	LÒ XO/ML012G/DML818	8.800
21464	GM00002570	NEEDLE C/ML012G/DML818	CHÓT ĐỊNH VỊ/ML012G/DML818	17.600
21465	GQ00000001	VALVE CAP M8/DCU601	NÁP VAN BƠM HƠI M8/DCU601	17.280
21466	HA00000079	SPRING WASHER 5/VR001C	VÒNG ĐỆM 5/VR001C	13.200
21467	HA00000310	VIBRATOR CAP/VR001C	VỎ MÁY/VR001C	3.014.000
21468	HA00000311	ECCENTRIC WEIGHT/VR001C	TRỤC LỆCH TÂM TRUYỀN ĐỘNG/VR001C	4.510.000
21469	HA00000312	BEARING 6202JR2LLHC3/VR001C	BẠC ĐẠN 6202JR2LLHC3/VR001C	497.200
21470	HA00000313	WASHER M15.5X22/VR001C	VÒNG ĐỆM M15.5X22/VR001C	30.800
21471	HA00000314	H.S.H. BUTTON BOLT M6X20/VR001C	ỐC VÍT M6X20/VR001C	17.600
21472	HA00000315	ROTOR/VR001C	RỎ TỎ/VR001C	21.327.840
21473	HA00000316	MOTOR ASSEMBLY/VR001C	CỤM MOTOR/VR001C	31.816.800
21474	HA00000317	HOSE JOINT/VR001C	KHỚP NỐI BĂNG THẺP/VR001C	3.304.400
21475	HA00000318	TUBE R6.5X3.5-300/VR001C	ỐNG ĐẪO R6.5X3.5-300/VR001C	185.760
21476	HA00000319	RUBBER RING M13X17/VR001C	VÒNG ĐỆM M13X17/VR001C	164.160
21477	HA00000320	HOSE ADAPTER/VR001C	KHỚP NỐI BĂNG THẺP/VR001C	668.800
21478	HA00000321	HEAT-SHRINK TUBING R1/8X30	ỐNG CHỊU NHIỆT R1/8X30	21.600
21479	HA00000322	INTERNAL CABLE GUIDE/VR001C	ỐNG DẪN DÂY CÁP/VR001C	349.920
21480	HA00000323	HEAT-SHRINK TUBING 15X220/VR001C	ỐNG CHỊU NHIỆT 15X220/VR001C	133.920
21481	HA00000324	INTERNAL CABLE ASSEMBLY(1.5M)/VR001C	ỐNG DẪN DÂY CÁP(1.5M)/VR001C	3.244.320
21482	HA00000326	HOSE M20X33X1.5M/VR001C	ỐNG ĐẪO M20X33X1.5M/VR001C	3.857.760
21483	HA00000327	HOSE CLAMP M38 W10/VR001C	VÒNG NẸP GIỮ ỐNG NỐI M38 W10/VR001C	154.000
21484	HA00000328	INVERTER CASE/VR001C	HỘP CHỨA BO MẠCH/VR001C	2.747.520
21485	HA00000329	LED LENS COVER/VR001C	MIẾNG NHỰA CHỤP ĐÈN LED/VR001C	535.680
21486	HA00000330	CIRCUIT BOARD LED/VR001C	BO MẠCH LED/VR001C	875.600
21487	HA00000331	PAN HEAD SCREW M3X6/VR001C	ỐC VÍT M3X6/VR001C	17.600
21488	HA00000332	SWITCH/VR001C	CÔNG TÁC/VR001C	410.400
21489	HA00000333	SWITCH COVER/VR001C	MIẾNG BẢO VỆ CÔNG TÁC/VR001C	289.440
21490	HA00000334	SWITCH PLATE/VR001C	MIẾNG ĐỆM CÔNG TÁC/VR001C	155.520
21491	HA00000335	PAN HEAD SCREW M3X12/VR001C	ỐC VÍT M3X12/VR001C	13.200
21492	HA00000336	CIRCUIT BOARD ASSEMBLY/VR001C	BO MẠCH/VR001C	22.132.000
21493	HA00000337	FUSE/VR001C	CẦU CHỈ/VR001C	622.080
21494	HA00000338	HEX BOLT M5X12/VR001C	ỐC VÍT M5X12/VR001C	13.200
21495	HA00000339	LOCK NUT M5/VR001C	ĐAI ỐC M5/VR001C	8.800
21496	HA00000340	RING TERMINAL/VR001C	LÒ XO/VR001C	30.800
21497	HA00000341	INSULATION SHEET B/VR001C	MIẾNG ĐỆM CÁCH ĐIỆN B/VR001C	185.760
21498	HA00000342	CABLE STOPPER/VR001C	NÚT CHẶN BĂNG NHỰA/VR001C	34.560
21499	HA00000343	HARNESS BOARD/VR001C	ĐÂY KHỞI ĐỘNG/VR001C	1.412.400
21500	HA00000344	CABLE ASS'Y/VR001C	ĐÂY CÁP ĐIỆN/VR001C	5.922.400
21501	HA00000345	CLOSED END CONNECTOR CE-1/VR001C	ỐP NHỰA CHỤP ĐẦU NỐI DÂY ĐIỆN CE-1/VR001C	38.880
21502	HA00000346	CORD CLAMP/VR001C	MIẾNG NẸP DÂY ĐIỆN/VR001C	64.800
21503	HA00000347	PAN HEAD SCREW M4X10/VR001C	ỐC VÍT M4X10/VR001C	13.200
21504	HA00000348	CLOSED END CONNECTOR CE-8/VR001C	ỐP NHỰA CHỤP ĐẦU NỐI DÂY ĐIỆN CE-8/VR001C	25.920
21505	HA00000349	CABLE TIES/VR001C	NẸP DÂY ĐIỆN/VR001C	12.960
21506	HA00000350	INSULATION SHEET/VR001C	MIẾNG ĐỆM CÁCH ĐIỆN/VR001C	60.480
21507	HA00000351	RUBBER RING M15X22X16/VR001C	VÒNG ĐỆM M15X22X16/VR001C	82.080
21508	HA00000352	COMPRESSION NUT M15.5/VR001C	ĐAI ỐC M15.5/VR001C	162.800
21509	HA00000353	CORD GUARD/VR001C	CHUỖI BẢO VỆ DÂY ĐIỆN/VR001C	790.560
21510	HA00000354	INVERTER COVER/VR001C	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ BO MẠCH/VR001C	1.395.360
21511	HA00000355	RUBBER SEAL/VR001C	MIẾNG ĐỆM/VR001C	380.160

21512	HA00000356	HEX BOLT M5X20/VR001C	ỐC VIT M5X20/VR001C	13.200
21513	HA00000357	CLAMPING RING/VR001C	VÒNG ĐỆM BĂNG NHỰA/VR001C	155.520
21514	HA00000361	INTERNAL CABLE ASSEMBLY(3M)/VR001C	ỐNG DẪN DÂY CÁP(3M)/VR001C	3.866.400
21515	HA00000362	HOSE M20X33X3M/VR001C	ỐNG ĐEO M20X33X3M/VR001C	7.715.520
21516	HA00000364	VIBRATOR CAP/VR001C	VỎ MÁY/VR001C	3.031.600
21517	HA00000365	ECCENTRIC WEIGHT/VR001C	TRỤC LỆCH TÂM TRUYỀN ĐỘNG/VR001C	6.701.200
21518	HA00000366	BEARING 6302JR2LLHC3/VR001C	BẠC ĐẠN 6302JR2LLHC3/VR001C	585.200
21519	HA00000367	H.S.H. BUTTON BOLT M6X25/VR001C	ỐC VIT M6X25/VR001C	17.600
21520	HA00000368	ROTOR/VR001C	RỔ TƠ/VR001C	24.490.080
21521	HA00000369	MOTOR ASSEMBLY/VR001C	CỤM MOTOR/VR001C	35.795.520
21522	HA00000370	HOSE JOINT/VR001C	KHỚP NỐI BĂNG THEP/VR001C	3.726.800
21523	HY00000001	HEX.SOCKET HEAD BOLT M4X10/AF353	ỐC VIT M4X10/AF353	4.400
21524	HY00000010	O-RING 12/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8.640
21525	HY00000037	O-RING 3/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	4.320
21526	HY00000046	PIN 2-10/AF353	CHÓT/AF353	8.800
21527	HY00000054	SPRING PIN 2.5-18/AF353	CHÓT LỖ XO/AF353	8.800
21528	HY00000062	HOOK/AF353	MỐC TREO/AF353	25.920
21529	HY00000064	STOP RING (EXT) E-2.5/AF353	VÒNG GAI CHỮ C/AF353	4.400
21530	HY00000070	WASHER/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	4.400
21531	HY00000071	HEX.SOCKET HEAD BOLT M4X6/AF353	BU LÔNG/AF353	4.400
21532	HY00000073	HEX.LOCK NUT M5/AF353	ỐC VIT/AF353	4.400
21533	HY00000075	HEX.SOCKET HEAD BOLT M5X30/AF353	ỐC VIT M5X30/AF353	4.400
21534	HY00000082	ONE TOUCH JOINT/AF353	ĐẦU GAI HỐI/AF353	30.800
21535	HY00000161	SPRING WASHER 4/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	4.400
21536	HY00000397	ORING5/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	4.320
21537	HY00000398	ORING6.5/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8.640
21538	HY00000399	ORING8.5/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8.640
21539	HY00000406	ORING19/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8.640
21540	HY00000411	ORING2/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	4.320
21541	HY00000413	ORING15.5/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8.640
21542	HY00000414	ORING10.5/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8.640
21543	HY00000415	ORING8.5/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8.640
21544	HY00000416	ORING23.5/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8.640
21545	HY00000417	ORING25/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8.640
21546	HY00000418	ORING32.5/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8.640
21547	HY00000419	ORING/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8.640
21548	HY00000420	ORING/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	8.640
21549	HY00000431	INLET CAPCOVER/AF353	NÁP ĐUÔI MÁY/AF353	44.000
21550	HY00000434	TRIGGER/AF353	CÔNG TÁC/AF353	17.280
21551	HY00000435	LOCK LEVER/AF353	CHÓT KHOA/AF353	17.600
21552	HY00000438	LINK/AF353	CÁN GẠT/AF353	70.400
21553	HY00000445	COMPRESSIONSPRING3/AF353	LỖ XO 3/AF353	8.800
21554	HY00000478	SLIDE DOOR/AF353	THANH TRƯỢT/AF353	334.400
21555	HY00000483	MAGAZINE/AF353	HỘP CHỮA ĐÌNH/AF353	457.600
21556	HY00000484	FRONTSEAL/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	17.600
21557	HY00000485	LOWER RAIL/AF353	THANH RAY DƯỚI/AF353	66.000
21558	HY00000489	PUSHER/AF353	THANH ĐAY/AF353	48.400
21559	HY00000492	PIN5/AF353	CHÓT 5/AF353	13.200
21560	HY00000501	SLIDE DOOR CAP/AF353	NÁP ĐAY THANH TRƯỢT/AF353	57.200
21561	HY00000504	LEVER/AF353	CÁN GẠT/AF353	25.920
21562	HY00000513	VALVESTEM/AF353	VÁN/AF353	21.600
21563	HY00000516	TRIGGERVALVESTEM/AF353	VÁN HỐI CÔNG TÁC/AF353	21.600
21564	HY00000530	HEX.SOCKETHEADBOLTM4X20/AF353	BU LÔNG/AF353	4.400
21565	HY00000532	FLATWASHER4/AF353	LÔNG ĐÈN/AF353	13.200
21566	HY00000534	DRIVERGUIDECOVER/AF353	THANH ĐAY ĐÌNH/AF353	242.000
21567	HY00000542	JOINT/AF353	ĐỀ GAI BĂNG SẮT/AF353	88.000
21568	HY00000544	TOPCAP/AF353	NÁP CHỤP TRÊN/AF353	224.400
21569	HY00000547	FRONTCUSHION/AF353	MIẾNG ĐỆM TRƯỚC/AF353	51.840
21570	HY00000548	COMPRESSIONSPRING4/AF353	LỖ XO/AF353	4.400
21571	HY00000549	DRIVERCOMPLETE/AF353	PISTON/AF353	151.200
21572	HY00000555	CYLINDERSEPARATER/AF353	XILANH/AF353	38.880
21573	HY00000556	GRIP/AF353	BỘC TAY CẮM/AF353	48.400
21574	HY00000561	NOSEADAPTER/AF353	NÁP CHỤP/AF353	13.200
21575	HY00000568	PIPECOMPLETE/AF353	ỐNG DẪN/AF353	70.400
21576	HY00000571	STOPPER/AF353	CHÓT HẪM/AF353	168.480
21577	HY00000572	PIPE/AF353	ỐNG DẪN/AF353	52.800
21578	HY00000573	DUSTERBUTTON/AF353	VÁN XÁ BỤI/AF353	21.600
21579	HY00000574	CASE/AF353	HỘP CHỮA ĐÌNH/AF353	17.600
21580	HY00000576	DOUBLE SIDED TAPE/AF353	MIẾNG ĐỆM/AF353	8.800
21581	HY00000578	TOPCAPGASCKET/AF353	VÒNG ĐỆM/AF353	17.280
21582	HY00000579	SEALRING/AF353	VÒNG ĐỆM CAO SU/AF353	12.960
21583	HY00000581	CUSHIONV/AF353	MIẾNG ĐỆM/AF353	12.960
21584	HY00000591	COMPRESSIONSPRING5/AF353	LỖ XO/AF353	4.400
21585	HY00000593	HEADVALVE/AF353	ĐẦU VÁN/AF353	82.080
21586	HY00000594	HEADVALVEGUIDE/AF353	VÒNG ĐỆM NHỰA/AF353	51.840
21587	HY00000595	PIN3/AF353	CHÓT/AF353	8.800
21588	HY00000597	TRIGGERVALVECASE/AF353	VÁN HỐI CÔNG TÁC/AF353	103.680
21589	HY00000598	TRIGGERVALVEGUIDE/AF353	VÁN XÁ HỐI CÔNG TÁC/AF353	60.480
21590	HY00000599	VALVEGUIDE/AF353	VÁN ĐIỀU CHỈNH/AF353	56.160
21591	HY00000600	CYLINDER/AF353	XILANH/AF353	190.080
21592	HY00000604	DRIVERGUIDE/AF353	THANH ĐAY/AF353	506.000
21593	HY00000612	COMPRESSION SPRING 6/AF353	LỖ XO 6/AF353	8.800
21594	HY00000613	COMPRESSIONSPRING3/AF353	LỖ XO 3/AF353	8.800
21595	HY00000614	COMPRESSIONSPRING4/AF353	LỖ XO 4/AF353	13.200
21596	HY00000615	COMPRESSIONSPRING4/AF353	LỖ XO 4/AF353	13.200
21597	HY00000617	TORSIONSPRING3/AF353	LỖ XO 3/AF353	8.800
21598	HY00000619	LEAF SPRING/AF353	LỖ XO LÁ /AF353	26.400
21599	HY00000620	SPACER/AF353	THANH KẸP/AF353	22.000
21600	HY00000622	NAIL GUIDE HOLDER/AF353	THANH TRƯỢT/AF353	22.000
21601	HY00000623	NAIL STOPPER/AF353	THANH ĐAY/AF353	26.400
21602	HY00000626	COMPRESSIONSPRING5/AF353	LỖ XO/AF353	8.800
21603	HY00000638	PIN3/AF353	CHÓT 3/AF353	8.800
21604	HY00000646	HEX.NUTM4/AF353	ỐC VIT M4/AF353	4.400
21605	HY00000647	HEX.SOCKETHEADBOLTM4X12/AF353	BU LÔNG/AF353	4.400
21606	HY00000680	SPRINGPIN2.5-10/AF353	CHÓT CHẶN LỖ XO/AF353	4.400
21607	HY00000681	HEX.SOCKETHEADBOLTM4X14/AF353	BU LÔNG/AF353	4.400
21608	HY00000682	SPRINGPIN3-25/AF353	CHÓT CHẶN LỖ XO/AF353	8.800
21609	HY00000683	HEX.SOCKE THEAD BOLT M3X10/AF353	ỐC VIT M3X10/AF353	4.400
21610	HY00000684	SPRING PIN 2.5-8/AF353	CHÓT 2.5-8/AF353	4.400
21611	HY00000685	SPRING PIN 3-18/AF353	CHÓT 3-18/AF353	8.800
21612	HY00000705	COMPRESSION SPRING 10/AF353	LỖ XO/AF353	8.800
21613	HY00000762	HOUSING COMPLETE/AF353	VỎ MÁY/AF353	118.800

21614	HY00000764	AIR DUSTER COMPLETE/AF353	BỘ LỌC GIÓ/AF353	319.680
21615	HY00000765	INLET CAP/AF353	NÁP ĐUÔI MÁY/AF353	215.600
21616	HY00000766	MAGAZINE COMPLETE/AF353	HỘP ĐUNG ĐINH/AF353	1.179.200
21617	HY00001139	ELBOW 6-R1/4/AC001G	ÔNG KHUYU 6-R1/4/AC001G	60.480
21618	HY00001141	TANK LABEL/AC001G	NHÂN DÁN/AC001G	4.320
21619	HY00001143	TOOL LABEL/AC001G	NHÂN DÁN/AC001G	4.320
21620	HY00001144	COVER F/AC001G	VỎ MÁY/AC001G	233.280
21621	HY00001145	SWITCH/AC001G	CÔNG TẮC/AC001G	216.000
21622	HY00001146	XGT LOGO LABEL/AC001G	NHÂN DÁN/AC001G	4.320
21623	HY00001147	PIPE 6 SET (OUT)/AC001G	ÔNG DẪN KHÍ 6 (ĐẦU RA)/AC001G	162.800
21624	HY00001149	REGULATOR R1/4 NPT1/4 COMPLETE/AC001G	BỘ ĐIỀU CHỈNH HƠI R1/4 NPT1/4/AC001G	419.040
21625	HY00001152	LEAD UNIT YELLOW/AC001G	DÂY DẪN ĐIỆN MÀU VÀNG/AC001G	52.800
21626	HY00001153	LEAD UNIT BLACK & WHITE/AC001G	DÂY DẪN ĐIỆN MÀU TRẮNG & ĐEN/AC001G	52.800
21627	HY00001154	PRESSURE SWITCH/AC001G	CÔNG TẮC ÁP SUẤT/AC001G	285.120
21628	HY00001156	INDICATION LABEL(QUIET)/AC001G	NHÂN DÁN/AC001G	8.640
21629	HY00001157	COVER L/AC001G	VỎ BẢO VỆ ĐỘNG CƠ/AC001G	211.680
21630	HY00001159	TANK ASSEMBLY/AC001G	THÂN MÁY/AC001G	1.784.160
21631	HY00001160	MAKITA LOGO LABEL/AC001G	NHÂN DÁN MAKITA/AC001G	12.960
21632	HY00001161	CAP 19/AC001G	NÚT ĐÁY 19/AC001G	12.960
21633	HY00001162	RUBBER FOOT/AC001G	CHÂN ĐÈ CAO SU/AC001G	64.800
21634	HY00001163	AIR FILTER ASSEMBLY/AC001G	BỘ LỌC KHÍ/AC001G	77.760
21635	HY00001165	MUFFLER TUBE 8/AC001G	ÔNG DẪN KHÍ 8/AC001G	12.960
21636	HY00001167	CYLINDER HEAD ASSEMBLY/AC001G	NÁP XI LẠNH/AC001G	105.600
21637	HY00001168	HARF UNION 6-R1/8/AC001G	ỐC NỐI 6-R1/8/AC001G	79.200
21638	HY00001169	PIPE 6 SET (IN)/AC001G	ÔNG DẪN KHÍ 6 (ĐẦU VÀO)/AC001G	145.200
21639	HY00001170	CHECK VALVE ASSY/AC001G	VÁN KIỂM TRA ÁP SUẤT/AC001G	172.800
21640	HY00001171	O-RING 37/AC001G	VÒNG ĐỆM 37/AC001G	51.840
21641	HY00001172	CYLINDER 36/AC001G	XILANH 36/AC001G	224.640
21642	HY00001173	CYLINDER SIM/AC001G	RON ĐỆM ĐỀ XILANH/AC001G	12.960
21643	HY00001174	PISTON ASSEMBLY/AC001G	TAY BIÊN/AC001G	356.400
21644	HY00001175	FAN 60/AC001G	CÁNH QUẠT 60/AC001G	30.240
21645	HY00001176	POLY LIBBED BELT 5-265/AC001G	DÂY CỤ ROA 5-265/AC001G	367.200
21646	HY00001177	MOTOR ASSEMBLY/AC001G	CỤM MOTOR/AC001G	12.549.600
21647	HY00001178	SLEEVE 5/AC001G	CHỐT ĐỊNH VỊ 5/AC001G	13.200
21648	HY00001179	CUSHION/AC001G	VÒNG ĐỆM GIAM CHÂN/AC001G	4.320
21649	HY00001180	TERMINAL CASE L/AC001G	NÁP BẢO VỆ ĐỀ GAI PIN L/AC001G	34.560
21650	HY00001181	TERMINAL UNIT/AC001G	ĐỀ GAI PIN/AC001G	591.840
21651	HY00001182	RUBBER PIN 6/AC001G	CHỐT GAI CAO SU 6/AC001G	4.320
21652	HY00001183	TERMINAL CASE R/AC001G	NÁP BẢO VỆ ĐỀ GAI PIN R/AC001G	34.560
21653	HY00001184	LEAD UNIT BROWN/AC001G	DÂY DẪN ĐIỆN MÀU NÀU/AC001G	44.000
21654	HY00001185	COVER R/AC001G	VỎ BẢO VỆ ĐỘNG CƠ R/AC001G	341.280
21655	HY00001188	CAUTION LABEL/AC001G	NHÂN DÁN/AC001G	30.240
21656	HY00001189	BOND/AC001G	DÂY DẪN ĐIỆN/AC001G	17.600
21657	HY00001190	TUBE/AC001G	ÔNG BẢO VỆ DÂY ĐIỆN/AC001G	8.640
21658	HY00001191	HEX SOCKET HEAD BOLT M5X20/AC001G	ỐC VÍT M5X20/AC001G	4.400
21659	HY00001192	HEX SOCKET HEAD BOLT M5X60/AC001G	ỐC VÍT M5X60/AC001G	8.800
21660	HY00001193	BIND HEAD SCREW M4X12/AC001G	ỐC VÍT M4X12/AC001G	4.400
21661	HY00001194	BIND HEAD SCREW M5X12/AC001G	ỐC VÍT M5X12/AC001G	4.400
21662	HY00001195	BIND HEAD SCREW M5X8/AC001G	ỐC VÍT M5X8/AC001G	4.400
21663	HY00001196	TAPPING SCREW ST3X13/AC001G	ỐC VÍT ST3X13/AC001G	4.400
21664	HY00001197	TAPPING SCREW ST4.2X16/AC001G	ỐC VÍT ST4.2X16/AC001G	13.200
21665	HY00001198	SPRING WASHER 5/AC001G	VÒNG ĐỆM 5/AC001G	4.400
21666	HY00001199	FLAT WASHER 5L/AC001G	VÒNG ĐỆM 5L/AC001G	4.400
21667	HY00001200	FLAT WASHER 5/AC001G	VÒNG ĐỆM 5/AC001G	4.400
21668	HY00001201	FLAT WASHER 4/AC001G	VÒNG ĐỆM 5L/AC001G	4.400
21669	JL03007280	STARTER KNOB/EM3400U	TAY CÀM KHỞI ĐỘNG/EM3400U	25.920
21670	JL03007281	STARTER CASE COMPLETE/EM3400U	NÁP CHỤP KHỞI ĐỘNG/EM3400U	96.800
21671	JL03007282	SPIRAL SPRING/EM3400U	LÒ XO/EM3400U	44.000
21672	JL03007283	REEL/EM3400U	RULO QUẢN DÂY/EM3400U	30.800
21673	JL03007284	STARTER ROPE/EM3400U	DÂY GIẶT/EM3400U	4.400
21674	JL03007287	PLATE/EM3400U	MIẾNG ĐỆM TAY GIẶT/EM3400U	26.400
21675	JL03007288	SET SCREW/EM3400U	ỐC VÍT/EM3400U	2.200
21676	JL12650113	NUT/EM3400U	TÀN VUÔNG/EM3400U	2.200
21677	JM00000001	FIX BRACKET B/LB1200F	THANH CHÂN B/LB1200F	66.000
21678	JM00000021	HANDLE COVER BLUE/M2300B	NÁP TAY CÀM /M2300B	82.080
21679	JM00000024	MOTOR HOUSING COMP GREEN/M2300B	VỎ MÁY/M2300B	436.320
21680	JM00000028	HANDLE COVER/MT230	TAY CÀM/MT230	82.080
21681	JM00000065	BLADE CASE COMPLETE/M2300B	BẢO VỆ LƯỖI/M2300B	682.560
21682	JM00000066	BASE COMP/M2300B	ĐỀ XOAY/M2300B	1.557.600
21683	JM00000067	SWITCH/M2300B	CÔNG TẮC/M2300B	172.800
21684	JM00000074	KNOB FOR EXT.WING/LS1018L	NÚT ĐIỀU CHỈNH/LS1018L	17.600
21685	JM00000077	RIGHT SUB FENCE COMPLETE/LS1018L	THANH DẪN HƯỚNG/LS1018L	246.240
21686	JM00000206	FLAT HEAD SCREW M4X8/M2300B	ỐC VÍT M4X8/M2300B	8.800
21687	JM00000207	HEX SOCKET HEAD BOLT M8X30/M2300B	BULONG M8X30/M2300B	17.600
21688	JM00000212	PAN HEAD SCREW M4X30/MT230	ỐC VÍT/MT230	13.200
21689	JM00000213	SELF TAPING SCREWST5.2X12/MT230	ỐC VÍT 5.2X12/MT230	8.800
21690	JM00000214	SELF TAPPING SCREW/MT230	ỐC VÍT/MT230	13.200
21691	JM00000219	BRACKET SET/WST06	KHUNG ĐỖ/WST06	2.393.600
21692	JM00000262	REAR EXTENSION TABLE ASSEMBLY/MLT100	BÀN TRƯỢT/MLT100	358.560
21693	JM00000263	RIGHT EXTENSION TABLE/MLT100	BÀN TRƯỢT/MLT100	233.280
21694	JM00000270	WORKING TABLE COMPLETE/LB1200F	BẢNG XOAY ĐỘ/LB1200F	734.800
21695	JM00000272	SWITCH LEVER/M2300B	THANH GẠT CÔNG TẮC/M2300B	34.560
21696	JM00000390	MOTOR/LB1200F	ĐỘNG CƠ/LB1200F	5.732.640
21697	JM00000415	SUPPORT ARM COMPLETE/LS1018L	GIÁ ĐỖ THANH TRƯỢT/LS1018L	1.585.440
21698	JM00000417	BRACKET/MLT100	GIÁ ĐỖ DAO CẮT/MLT100	52.800
21699	JM00000418	FIX PLATE/MLT100	TÀM ĐỆM/MLT100	26.400
21700	JM00000432	VERTICAL VISE SET/LS0816F	BỘ ĐỀ KÈP/LS0816F	155.520
21701	JM00000433	LEFT EXTENSION TABLE/LS0816F	MIẾNG NHỰA MỞ RỘNG BÊN TRÁI/LS0816F	146.880
21702	JM00000434	EXTENSION PIPE 10X210/LS0816F	THANH THÉP MỞ RỘNG 10X210/LS0816F	44.000
21703	JM00000435	PAN HEAD SCREW M4X8/LS0816F	ỐC VÍT M4X8/LS0816F	4.400
21704	JM00000436	RUBBER FOOT/LS0816F	CHÂN CAO SU/LS0816F	17.280
21705	JM00000437	WAVE WASHER 10/LS0816F	VÒNG ĐỆM 10/LS0816F	4.400
21706	JM00000438	BASE COMP/LS0816F	BÀN ĐỀ/LS0816F	902.880
21707	JM00000441	HEX. LOCK NUT M6/LS0816F	ĐAI ỐC M6/LS0816F	4.400
21708	JM00000442	RIGHT EXTENSION TABLE/LS0816F	MIẾNG NHỰA MỞ RỘNG BÊN PHẢI/LS0816F	146.880
21709	JM00000443	SET PLATE/LS0816F	TÀM ĐỆM/LS0816F	17.600
21710	JM00000444	KNOB BOLT M6X46/LS0816F	ỐC VÍT M6X46/LS0816F	22.000
21711	JM00000446	WRENCH HOLDER SLEEVE/LS0816F	VÒNG ĐỆM/LS0816F	8.640
21712	JM00000447	RIP FENCE/LS0816F	THANH CỤ/LS0816F	436.320
21713	JM00000448	SUB FENCE/LS0816F	THANH CHÂN PHỤ/LS0816F	184.800
21714	JM00000449	KNOB BOLT M6X18/LS0816F	ỐC VÍT M6X18/LS0816F	22.000
21715	JM00000450	HEX SOCKET HEAD BOLT M8X20/LS0816F	ỐC VÍT M8X20/LS0816F	8.800

21716	JM00000451	HEX SOCKET HEAD BOLT M8X35/LS0816F	ỐC VIT M8X35/LS0816F	13.200
21717	JM00000453	SLIDING FOOT/LS0816F	CHÓT ĐỆM/LS0816F	4.320
21718	JM00000454	BACK SUPPORT/LS0816F	BỆ ĐỖ TAY CAM/LS0816F	30.800
21719	JM00000455	LOCK PLATE/LS0816F	MIẾNG ĐỆM KHÓA GÓC/LS0816F	4.400
21720	JM00000456	PAN HEAD SCREW M4X16/LS0816F	ỐC VIT M4X16/LS0816F	4.400
21721	JM00000457	POSITION SPRING PLATE/LS0816F	TÀM ĐỖ LÒ XO/LS0816F	17.600
21722	JM00000458	HEX SOCKET HEAD BOLT M6X12/LS0816F	BU LÔNG M6X12/LS0816F	4.400
21723	JM00000459	POSITION LOCK LEVER/LS0816F	THANH KHÓA GÓC/LS0816F	30.240
21724	JM00000460	TAPPING SCREW ST4.2X9.5/LS0816F	ỐC VIT 4.2X9.5/LS0816F	4.400
21725	JM00000461	COMPRESSION SPRING 14.5X25/LS0816F	LÒ XO/LS0816F	8.800
21726	JM00000462	FOOT BOLT M8X23/LS0816F	BU LÔNG M8X23/LS0816F	8.800
21727	JM00000463	GRIP BOLT M10X244/LS0816F	TAY CAM M10X244/LS0816F	44.000
21728	JM00000464	PIN 6X50/LS0816F	CHÓT 6X50/LS0816F	8.800
21729	JM00000465	TURN BASE POINTER/LS0816F	MIẾNG NHỰA CHI GÓC/LS0816F	12.960
21730	JM00000467	CONNECTION SHAFT BOLT M10X20/LS0816F	BU LÔNG M10X20/LS0816F	13.200
21731	JM00000468	HEX BOLT M10X45/LS0816F	BU LÔNG M10X45/LS0816F	4.400
21732	JM00000469	TURN TABLE COMPLETE/LS0816F	BÀN ĐỀ/LS0816F	933.120
21733	JM00000470	SUPPORT ARM SCALE LABEL/LS0816F	NHÂN DAN/LS0816F	12.960
21734	JM00000472	FLAT WASHER 4 XL/LS0816F	VÔNG ĐỆM 4/LS0816F	4.400
21735	JM00000473	PRESSURE PLATE/LS0816F	TÀM ĐỆM/LS0816F	17.600
21736	JM00000474	WISE ARM/LS0816F	THANH THÉP NẸP CỐ ĐỊNH VẬT LIỆU CỬA/LS0816F	52.800
21737	JM00000475	KNOB BOLT M10X128/LS0816F	BU LÔNG M10X128/LS0816F	30.800
21738	JM00000476	KERF BOARD/LS0816F	THƯỚC CHIA VẠCH/LS0816F	17.280
21739	JM00000477	WING NUT M10/LS0816F	TAY VẠN ĐIỀU CHỈNH M10/LS0816F	21.600
21740	JM00000478	KNOB BOLT M6X20/LS0816F	ỐC VIT M6X20/LS0816F	22.000
21741	JM00000479	COMPRESSION SPRING 9X18/LS0816F	LÒ XO/LS0816F	8.800
21742	JM00000480	KNOB NUT M5/LS0816F	NUT GIỮ LÒ XO M5/LS0816F	8.800
21743	JM00000481	COMPRESSION SPRING 10X32/LS0816F	LÒ XO/LS0816F	4.400
21744	JM00000482	BEVEL SCALE POINTER/LS0816F	MIẾNG NHỰA CHI GÓC/LS0816F	12.960
21745	JM00000483	BEVEL STEP STOPPER BOLT M5X18/LS0816F	BU LÔNG M5X18/LS0816F	17.600
21746	JM00000484	HEX SOCKET SCREW ROD M10X100/LS0816F	BU LÔNG M10X100/LS0816F	13.200
21747	JM00000485	SLIDING ARM ASSY/LS0816F	BỘ THANH TRƯỢT/LS0816F	777.600
21748	JM00000495	STEPPED H.S.H.BOLT M6X10/LS0816F	ỐC VIT M6X10/LS0816F	4.400
21749	JM00000496	LOCK PIN/LS0816F	CHÓT KHÓA/LS0816F	17.600
21750	JM00000497	PIVOT SHAFT 12X107/LS0816F	CHÓT ĐỊNH VỊ 12X107/LS0816F	30.800
21751	JM00000498	PAN HEAD SCREW M5X16/LS0816F	ỐC VIT M5X16/LS0816F	4.400
21752	JM00000499	BIG FLAT WASHER 5/LS0816F	VÔNG ĐỆM 5/LS0816F	4.400
21753	JM00000500	CORD CLIP/LS0816F	MIẾNG NHỰA NẸP DÂY ĐIỆN/LS0816F	12.960
21754	JM00000501	CORD REEL HOOK/LS0816F	MỐC CUỘN DÂY ĐIỆN/LS0816F	12.960
21755	JM00000502	LOWER BLADE GUARD ASSY/LS0816F	BỘ CHỤP BAO VỆ LƯỚI/LS0816F	241.920
21756	JM00000503	PUSH NUT 5/LS0816F	NÚT ĐẨY 5/LS0816F	8.640
21757	JM00000504	GUARD WHEEL/LS0816F	MIẾNG ĐỆM/LS0816F	4.320
21758	JM00000505	SQUARE NECK BOLT M5X12/LS0816F	ỐC VIT M5X12/LS0816F	8.800
21759	JM00000506	LOWER BLADE GUARD/LS0816F	CHỤP BAO VỆ LƯỚI CỬA/LS0816F	112.320
21760	JM00000507	TORSION SPRING 40/LS0816F	LÒ XO 40/LS0816F	26.400
21761	JM00000508	GUARD FIX PLATE/LS0816F	TÀM CHÂN BAO VỆ LƯỚI CỬA/LS0816F	44.000
21762	JM00000509	BOWL PLATE/LS0816F	ĐỀ ĐỆM/LS0816F	26.400
21763	JM00000510	FLAT WASHER 5L/LS0816F	MIẾNG ĐỆM/LS0816F	4.400
21764	JM00000514	HEX SOCKET HEAD BOLT M8X20 LH/LS0816F	ỐC VIT M8X20/LS0816F	30.800
21765	JM00000515	H.S.H. SPECIAL BOLT M10X10/LS0816F	ỐC VIT M10X10/LS0816F	4.400
21766	JM00000516	CUTTING DEPTH ADJUSTABLE PLATE/LS0816F	TÀM ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SAU/LS0816F	17.600
21767	JM00000517	STEPPED PAN HEAD SCREW M6X10/LS0816F	ỐC VIT M6X10/LS0816F	4.400
21768	JM00000518	TORSION SPRING 41/LS0816F	LÒ XO 41/LS0816F	74.800
21769	JM00000519	SPRING BUSH/LS0816F	ÔNG CÀNH LÒ XO/LS0816F	17.280
21770	JM00000520	DUST CHUTE PLATE/LS0816F	MIẾNG NHỰA CHÂN BỤI/LS0816F	21.600
21771	JM00000521	DUST PORT/LS0816F	ÔNG DẪN BỤI/LS0816F	21.600
21772	JM00000522	LINK PLATE COMP/LS0816F	THANH THÉP LIÊN KẾT/LS0816F	88.000
21773	JM00000525	STOP RING E-5/LS0816F	PHE GAI E-5/LS0816F	4.400
21774	JM00000526	LED WIRE COVER/LS0816F	MIẾNG NHỰA BAO VỆ ĐÈN LED/LS0816F	21.600
21775	JM00000527	UPPER BLADE GUARD COMP/LS0816F	ĐẦU HỘP NHÔNG/LS0816F	544.320
21776	JM00000530	STEPPED TRASS HEAD BOLT M6X10/LS0816F	ỐC VIT M6X10/LS0816F	4.400
21777	JM00000531	R-PIN 6/LS0816F	CHÓT 6/LS0816F	8.800
21778	JM00000532	HEX SOCKET HEAD BOLT M6X18/LS0816F	ỐC VIT M6X19/LS0816F	4.400
21779	JM00000534	DUST BAG CLAMP/LS0816F	THANH NHỰA TỤI BỤI/LS0816F	12.960
21780	JM00000536	KNURLED NUT M6/LS0816F	VÔNG ĐỆM M6/LS0816F	17.280
21781	JM00000537	HEX SOCKET SET SCREW M6X16/LS0816F	ỐC VIT M6X16/LS0816F	4.400
21782	JM00000538	SET SCREW M6X18/LS0816F	ỐC VIT M6X18/LS0816F	4.400
21783	JM00000539	TAPPING SCREW ST4.2X6.5/LS0816F	ỐC VIT ST4.2X8/LS0816F	4.400
21784	JM00000540	LED LAMP BOX/LS0816F	MIẾNG NHỰA GAI ĐÈN LED/LS0816F	21.600
21785	JM00000541	LED LAMP COMP/LS0816F	ĐÈN LED/LS0816F	149.600
21786	JM00000542	SPINDLE GEAR ASSY/LS0816F	CỤM NHÔNG/LS0816F	60.480
21787	JM00000548	TAPPING SCREW ST4.2X13/LS0816F	ỐC VIT 4.2X13/LS0816F	4.400
21788	JM00000549	MOTOR END COVER/LS0816F	NÁP CHỤP ĐUÔI/LS0816F	25.920
21789	JM00000551	PAN HEAD SCREW M5X30/LS0816F	ỐC VIT M5X30/LS0816F	4.400
21790	JM00000555	SELF TAPPING SCREW ST4.2X65/LS0816F	ỐC VIT 4.2X65/LS0816F	4.400
21791	JM00000556	BUFFLE PLATE/LS0816F	NÁP CHÂN GIÓ/LS0816F	17.280
21792	JM00000566	CARBON BRUSH 2PCS SET/LS0816F	CHÓI THAN/LS0816F	64.800
21793	JM00000567	BRUSH CAP/LS0816F	NÁP CHÓI THAN/LS0816F	4.320
21794	JM00000569	SPINDLE LOCK LEVER COMPLETE/LS0816F	THANH KHÓA TRỤC/LS0816F	26.400
21795	JM00000573	PW CIRCUIT FOR LED LAMP/LS0816F	BỘ MẠCH/LS0816F	92.400
21796	JM00000575	SWITCH LEVER/LS0816F	CÁN BÓP CÔNG TÁC/LS0816F	12.960
21797	JM00000576	SWITCH/LS0816F	CÔNG TÁC/LS0816F	86.400
21798	JM00000578	FERRITE RING/LS0816F	MIẾNG ĐỆM/LS0816F	12.960
21799	JM00000579	LAMP SWITCH/LS0816F	CÔNG TÁC ĐÈN LED/LS0816F	34.560
21800	JM00000580	HANDLE RIGHT/LS0816F	TAY CÀM BỀN PHẢI/LS0816F	112.320
21801	JM00000581	LOCK OFF LINK ROCKER/LS0816F	CÁN KHÓA CÔNG TÁC/LS0816F	12.960
21802	JM00000582	COMPRESSION SPRING/LS0816F	LÒ XO/LS0816F	8.800
21803	JM00000583	HANDLE LEFT/LS0816F	TAY CÀM BỀN TRÁI/LS0816F	120.960
21804	JM00000584	CORD CLAMP/LS0816F	MIẾNG NHỰA NẸP DÂY ĐIỆN/LS0816F	8.640
21805	JM00000599	MOTOR HOUSING ASSY/LS0816F	VỎ MÁY/LS0816F	155.520
21806	JM00000600	BASE COMP/LS1110F	BÀN ĐỀ MÁY CỬA/LS1110F	1.088.640
21807	JM00000601	RIP FENCE/LS1110F	THANH CỬ/LS1110F	544.320
21808	JM00000602	SUB FENCE/LS1110F	THANH CHÂN PHỤ/LS1110F	365.200
21809	JM00000603	HEX SOCKET HEAD BOLT M8X40/LS1110F	ỐC VIT M8X40/LS1110F	8.800
21810	JM00000604	PAN HEAD SCREW M6X12/LS1110F	ỐC VIT M6X12/LS1110F	4.400
21811	JM00000605	TURN TABLE COMPLETE/LS1110F	BÀN ĐỀ/LS1110F	1.088.640
21812	JM00000607	HEX SOCKET SCREW ROD M10X120/LS1110F	ỐC VIT M10X120/LS1110F	4.400
21813	JM00000608	BEVEL STEP STOPPER BOLT M5X18/LS1110F	ỐC VIT M5X18/LS1110F	30.800
21814	JM00000609	PIVOT SHAFT 12X119/LS1110F	CHÓT ĐỊNH VỊ 12X119/LS1110F	44.000
21815	JM00000610	SPRING BUSH/LS1110F	ÔNG CÀNH LÒ XO/LS1110F	30.240
21816	JM00000611	TORSION SPRING 38/LS1110F	LÒ XO 38/LS1110F	83.600
21817	JM00000612	SLIDING ARM ASSY/LS1110F	THANH TRƯỢT MÁY CỬA/LS1110F	1.010.880

21818	JM00000613	LOWER BLADE GUARD ASSY/LS1110F	CHÚP BẢO VỆ LƯỚI/LS1110F	388.800
21819	JM00000618	DUST PORT/LS1110F	MIẾNG NHỰA ĐÀN BỤI/LS1110F	34.560
21820	JM00000619	DUST CHUTE PLATE/LS1110F	TẦM CHÂN BỤI/LS1110F	25.920
21821	JM00000620	HEX SOCKET HEAD BOLT M8X20 LH/LS1110F	ỐC VÍT M8X20/LS1110F	30.800
21822	JM00000621	LINK PLATE COMP/LS1110F	THANH THÉP LIÊN KẾT/LS1110F	96.800
21823	JM00000622	LED WIRE COVER/LS1110F	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ ĐÈN LED/LS1110F	30.240
21824	JM00000623	UPPER BLADE GUARD COMP/LS1110F	ĐẦU HỘP NHÔNG/LS1110F	777.600
21825	JM00000625	BUFFLE PLATE/LS1110F	NÁP CHÂN GIÓ/LS1110F	21.600
21826	JM00000626	FIELD 230V/LS1110F	STATO/LS1110F	1.382.400
21827	JM00000629	MOTOR HOUSING ASSY/LS1110F	VỎ MÁY/LS1110F	233.280
21828	JM00000643	OUTPUT SHAFT ASSEMBLY/LS1110F	CỤM NHÔNG/LS1110F	95.040
21829	JM00000644	SPINDLE LOCK LEVER COMPLETE/LS1110F	THANH THÉP KHOA TRỤC/LS1110F	35.200
21830	JM00000645	ARMATURE ASSY 230V/LS1110F	RÔ TÔ/LS1110F	1.464.480
21831	JM00000647	HANDLE RIGHT/LS1110F	TAY CÀM BÊN PHẢI/LS1110F	142.560
21832	JM00000648	HANDLE LEFT/LS1110F	TAY CÀM BÊN TRÁI/LS1110F	159.840
21833	JM00000660	SELF TAPPING SCREW ST5X60/LS1110F	ỐC VÍT M5X60/LS1110F	8.800
21834	JM00000661	MOTOR END COVER/LS1110F	ĐUÔI MÁY/LS1110F	34.560
21835	JM00000662	SOFT START PCB UNIT 220-240V/LS1110F	BỘ MẠCH KHỞI ĐỘNG/LS1110F	545.600
21836	JM00000684	ARMATURE(230V)/LS0816F	RÔ TÔ/LS0816F	1.870.560
21837	JM21000004	SWITCH/LB1200F	CÔNG TÁC/LB1200F	319.680
21838	JM21000006	CORD AND PLUG/LB1200F	CHÓT XOAY/LB1200F	303.600
21839	JM21000018	HEX.SOCKET HEAD SCREW M5X12/LB1200F	ỐC VÍT M5X12/LB1200F	13.200
21840	JM21000019	SPRING WASHER 5/LB1200F	LÒ XO 5/LB1200F	8.800
21841	JM21000020	FLAT WASHER 5/LB1200F	VÒNG ĐỆM 5/LB1200F	8.800
21842	JM21000021	UP COVER COMPLETE/LB1200F	VỎ BẢO VỆ TRÊN/LB1200F	332.640
21843	JM21000025	MICRO SWITCH FIX PANEL A/LB1200F	BẢNG CÔNG TÁC A/LB1200F	13.200
21844	JM21000026	FLAT WASHER 4/LB1200F	VÒNG ĐỆM 4/LB1200F	8.800
21845	JM21000027	SPRING WASHER 4/LB1200F	LÒ XO 4/LB1200F	8.800
21846	JM21000028	CROSS HEAD SUNK SCREW M4X10/LB1200F	CHÓT TRÊN M4X10/LB1200F	8.800
21847	JM21000029	MICRO SWITCH PRESS PAW/LB1200F	CÔNG TÁC MICRO/LB1200F	12.960
21848	JM21000030	MICRO SWITCH BRACKET/LB1200F	THANH CHÔNG CÔNG TÁC MICOR/LB1200F	12.960
21849	JM21000031	CROSS HEAD SUNK SCREW M4X12/LB1200F	ỐC VÍT M4X12/LB1200F	8.800
21850	JM21000032	HEX NUT M4/LB1200F	ĐAI ỐC M4/LB1200F	13.200
21851	JM21000033	LOCKING NUT M6/LB1200F	ĐAI ỐC KHÓA M6/LB1200F	13.200
21852	JM21000034	SPRING WASHER 6/LB1200F	LÒ XO 6/LB1200F	8.800
21853	JM21000035	FLAT WASHER 6/LB1200F	VÒNG ĐỆM 6/LB1200F	8.800
21854	JM21000036	SPACER SLEEVE/LB1200F	ÔNG ĐỆM/LB1200F	13.200
21855	JM21000037	HEX.SOCKET HEAD SCREW M6X20/LB1200F	ỐC VÍT M6X20/LB1200F	13.200
21856	JM21000038	MICRO SWITCH FIX PANEL B/LB1200F	BẢNG CÔNG TÁC B/LB1200F	13.200
21857	JM21000039	LOW COVER COMPLETE/LB1200F	VỎ BẢO VỆ DƯỚI/LB1200F	311.040
21858	JM21000041	MACHINE BODY COMPLETE/LB1200F	KHUNG MÁY/LB1200F	4.109.600
21859	JM21000043	SHAFT RETAINING RING 17/LB1200F	PHE GAI 17/LB1200F	17.600
21860	JM21000044	BEARING 6203/LB1200F	BẠC ĐẠN 6203/LB1200F	66.000
21861	JM21000045	HOLE COLLAR 40/LB1200F	PHE GAI 40/LB1200F	13.200
21862	JM21000046	UP SAW WHEEL/LB1200F	BANH XE TRÊN/LB1200F	862.400
21863	JM21000047	TIRE/LB1200F	VÒNG NGOÀI BÀNH XE TRÊN/LB1200F	105.600
21864	JM21000048	BEAM A COMPLETE/LB1200F	BỘ THANH CÀN A/LB1200F	145.200
21865	JM21000049	BEAM A/LB1200F	THANH CÀN A/LB1200F	123.200
21866	JM21000050	LOW SAW WHEEL/LB1200F	BANH XE DƯỚI/LB1200F	862.400
21867	JM21000051	TENSION KNOB/LB1200F	NÚM XOAY THĂNG BĂNG/LB1200F	17.280
21868	JM21000052	SEALING RING/LB1200F	VÒNG ĐỆM KÍN/LB1200F	21.600
21869	JM21000053	TENSION THREAD ROD/LB1200F	CHÓT THĂNG BĂNG/LB1200F	30.800
21870	JM21000054	TENSION POINTER/LB1200F	TÀM NÉN/LB1200F	12.960
21871	JM21000055	SPRING BASE/LB1200F	ĐÈ LÒ XO/LB1200F	13.200
21872	JM21000056	COMPRESSURE SPRING 45/LB1200F	LÒ XO 45/LB1200F	17.600
21873	JM21000057	FIX BRACKET/LB1200F	GIA ĐỖ/LB1200F	57.200
21874	JM21000058	HEX NUT M8/LB1200F	ĐAI ỐC M8/LB1200F	13.200
21875	JM21000059	SPRING WASHER 8/LB1200F	ĐỆM LÒ XO 8/LB1200F	8.640
21876	JM21000060	FLAT WASHER 8/LB1200F	VÒNG ĐỆM 8/LB1200F	8.800
21877	JM21000061	FIX SIDE PLATE A/LB1200F	TÀM CẠNH A/LB1200F	140.800
21878	JM21000062	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8X16/LB1200F	ỐC VÍT M8X16/LB1200F	13.200
21879	JM21000063	HEX NUT M6/LB1200F	ĐAI ỐC M6/LB1200F	13.200
21880	JM21000064	HEX BOLT M6X35/LB1200F	THEN M6X35/LB1200F	13.200
21881	JM21000065	HEX BOLT M6X25/LB1200F	THEN M6X25/LB1200F	13.200
21882	JM21000066	FIX SIDE PLATE B/LB1200F	TÀM CẠNH B/LB1200F	112.320
21883	JM21000067	THIN NUT M10/LB1200F	ĐAI ỐC M10/LB1200F	17.600
21884	JM21000068	COLUMN PIN D/LB1200F	CHÓT HẠM/LB1200F	17.600
21885	JM21000069	UP WHEEL SHAFT/LB1200F	TRỤC XOAY TRÊN/LB1200F	74.800
21886	JM21000070	MOVING BRACKET/LB1200F	GIA TRƯỢT/LB1200F	57.200
21887	JM21000071	FIX BRACKET/LB1200F	GIA LẤP/LB1200F	88.000
21888	JM21000072	DUST SEAL BAR/LB1200F	THANH CHÂN BỤI/LB1200F	17.600
21889	JM21000073	LIFTING BRACKET COVER/LB1200F	TẦM BẢO VỆ /LB1200F	17.280
21890	JM21000076	ELASTIC PIN 4/LB1200F	PIN 4/LB1200F	8.800
21891	JM21000078	ADJUSTABLE SCREW/LB1200F	THANH CHÓT/LB1200F	17.600
21892	JM21000079	SLIDER B/LB1200F	CON TRƯỢT B/LB1200F	22.000
21893	JM21000080	GEAR WHEEL B/LB1200F	NHÔNG NHỎ B/LB1200F	17.280
21894	JM21000081	H.S.BUTTON HEAD SCREW M6X12/LB1200F	ỐC VÍT M6X12/LB1200F	13.200
21895	JM21000083	BIG WASHER 8/LB1200F	VÒNG ĐỆM 8/LB1200F	8.800
21896	JM21000084	SPRING/LB1200F	LÒ XO/LB1200F	13.200
21897	JM21000085	LOCKING NUT/LB1200F	NÚM KHÓA/LB1200F	13.200
21898	JM21000086	COLUMN PIN A/LB1200F	PIN A/LB1200F	17.600
21899	JM21000087	HEX. SOCKET SET SCREWS M6X10/LB1200F	ỐC VÍT M6X10/LB1200F	13.200
21900	JM21000088	BOLT C/LB1200F	THEN C/LB1200F	13.200
21901	JM21000089	LOCKING BRACKET/LB1200F	GIA ĐỖ/LB1200F	35.200
21902	JM21000091	FIX BRACKET A/LB1200F	GIA ĐỖ A/LB1200F	211.680
21903	JM21000092	COLUMN PIN B/LB1200F	PIN B/LB1200F	17.600
21904	JM21000093	BEARING 6200/LB1200F	BẠC ĐẠN 6200/LB1200F	52.800
21905	JM21000094	SLEEVE B/LB1200F	VÒNG ĐỆM 3/LB1200F	13.200
21906	JM21000095	H.S.BOLT M5X20/LB1200F	ỐC VÍT M5X20/LB1200F	13.200
21907	JM21000096	COVER/LB1200F	NÁP ĐẬY/LB1200F	25.920
21908	JM21000097	CORD PROTECTION TUBE/LB1200F	MIẾNG ĐỆM /LB1200F	12.960
21909	JM21000098	HEX THIN NUT M20/LB1200F	ĐAI ỐC M20/LB1200F	17.280
21910	JM21000099	ECCENTRIC WHEEL 32/LB1200F	BÀNH LỆCH TÀM 32/LB1200F	38.880
21911	JM21000100	ELASTIC PIN 4X32/LB1200F	CHÓT 4X32/LB1200F	8.800
21912	JM21000101	INSERT B/LB1200F	CHÓT GAI B/LB1200F	17.600
21913	JM21000102	MICRO SWITCH/LB1200F	CÔNG TÁC NHỎ/LB1200F	263.520
21914	JM21000103	SLEEVE A/LB1200F	ÔNG A/LB1200F	39.600
21915	JM21000104	BRUSH/LB1200F	CHỔI QUÉT/LB1200F	25.920
21916	JM21000105	BRUSH SCREW/LB1200F	CHÓT HẠM/LB1200F	17.600
21917	JM21000106	LOCKNUT M8/LB1200F	BULONG M8/LB1200F	13.200
21918	JM21000107	ACCESSORY STORAGE PLATE/LB1200F	TẦM GIỮ/LB1200F	17.280
21919	JM21000108	HEX.SOCKET BUTTON BOLT M4X10/LB1200F	ỐC VÍT M4X10/LB1200F	13.200

21920	JM21000109	HY17 SWITCH/LB1200F	CÔNG TÁC/LB1200F	34.560
21921	JM21000110	LED SWITCH FIX PLATE/LB1200F	NÁP BAO VỆ CÔNG TÁC/LB1200F	17.280
21922	JM21000111	HY17 SWITCH SHIELD/LB1200F	NÁP BAO VỆ CÔNG TÁC/LB1200F	17.280
21923	JM21000112	LED SWITCH PANEL/LB1200F	NÁP BAO VỆ CÔNG TÁC/LB1200F	17.600
21924	JM21000113	STAR WASHER 4/LB1200F	TAM ĐỆM 4/LB1200F	8.800
21925	JM21000114	HEX NUT M20/LB1200F	BULONG M20/LB1200F	13.200
21926	JM21000115	DUST COLLECTOR PORT B/LB1200F	KHỚP NỐI DẪN BỤI PHÍA TRONG/LB1200F	25.920
21927	JM21000116	PLATE SPRING/LB1200F	MIẾNG ĐỆM/LB1200F	13.200
21928	JM21000117	HEX BOLT M5X12/LB1200F	BU LÔNG M5X12/LB1200F	13.200
21929	JM21000118	HEX NUT M5/LB1200F	ỐC VÍT M5/LB1200F	13.200
21930	JM21000119	DUST BOX/LB1200F	BU LÔNG M5/LB1200F	254.880
21931	JM21000120	SHAFT RETAINING RING 11/LB1200F	VÒNG GAI CHỮ C 11/LB1200F	13.200
21932	JM21000121	BEARING 6001/LB1200F	BÁC ĐẠN 6001/LB1200F	57.200
21933	JM21000122	HOLE COLLAR 28/LB1200F	VÒNG GAI CHỮ C 28/LB1200F	13.200
21934	JM21000123	TENSION WHEEL/LB1200F	ÔNG SÁT/LB1200F	39.600
21935	JM21000124	TENSION WHEEL SHAFT/LB1200F	CHÓT GIỮ TRỤC/LB1200F	30.800
21936	JM21000125	THREAD ROD/LB1200F	THANH SÁT/LB1200F	56.160
21937	JM21000126	ELASTIC PIN 4X16/LB1200F	CHÓT GAI 4X16/LB1200F	8.800
21938	JM21000127	LIMIT CIRCLE/LB1200F	VÒNG SÁT CỎ ĐỊNHH/LB1200F	17.600
21939	JM21000128	HEX.SOCKET SET SCREWS M5X8/LB1200F	ỐC VÍT M5X8/LB1200F	13.200
21940	JM21000129	WHEEL TENSION KNOB A/LB1200F	NÚM XOAY PHÍA TRONG A/LB1200F	17.280
21941	JM21000130	WHEEL TENSION KNOB B/LB1200F	NÚM XOAY PHÍA NGOÀI B/LB1200F	17.280
21942	JM21000131	H.S.BOLT M6X12/LB1200F	ỐC ĐẦU LỰC M6X12/LB1200F	13.200
21943	JM21000132	KEY 5X5X20/LB1200F	THANH CHÓT VUÔNG 5X5X20/LB1200F	12.960
21944	JM21000133	MOTOR PULLEY/LB1200F	PULY/LB1200F	77.760
21945	JM21000134	HEX BOLT M6X12/LB1200F	ỐC VÍT M6X12/LB1200F	13.200
21946	JM21000135	V BELT/LB1200F	DAY CUROA/LB1200F	95.040
21947	JM21000136	TAPPING SCREW ST4.2X14/LB1200F	ỐC VÍT ST4.2X14/LB1200F	13.200
21948	JM21000137	DUST CONNECTOR PORT/LB1200F	ÔNG DẪN BỤI/LB1200F	22.000
21949	JM21000138	CORD CLAMP PAW/LB1200F	KẸP DÂY/LB1200F	12.960
21950	JM21000139	CORD CLAMP BOLT M10/LB1200F	ỐC VÍT M10/LB1200F	13.200
21951	JM21000140	H.S. HEAD SCREW M6X25/LB1200F	ỐC VÍT M6X25/LB1200F	13.200
21952	JM21000141	LATCH KNOB/LB1200F	KHOA GIỮ/LB1200F	17.600
21953	JM21000142	DRIVING WHEEL SHAFT/LB1200F	TRỤC XOAY/LB1200F	110.000
21954	JM21000143	CROSS HEAD SUNK SCREW M4X8/LB1200F	ỐC VÍT M4X8/LB1200F	8.800
21955	JM21000144	MITER POINTER/LB1200F	LÀ THÉP/LB1200F	12.960
21956	JM21000145	SPACER PLATE/LB1200F	TAM CHÂN/LB1200F	74.800
21957	JM21000146	SLIDER/LB1200F	THANH THÉP HÌNH VÒNG CUNG/LB1200F	26.400
21958	JM21000147	BOLT B/LB1200F	BULONG B/LB1200F	13.200
21959	JM21000148	DUST PROTECTOR PLATE/LB1200F	TAM CHÂN CHỐNG BỤI/LB1200F	13.200
21960	JM21000149	PROTECTOR PLATE/LB1200F	TAM THÉP HÌNH CHỮ V/LB1200F	13.200
21961	JM21000150	LOW COVER B/LB1200F	TAM CHÂN B/LB1200F	13.200
21962	JM21000151	FIX BRACKET SLIDER/LB1200F	NÁP ĐẦY MẶT MÁY/LB1200F	17.600
21963	JM21000152	PROTECTOR PLATE A/LB1200F	TAM CHÂN LƯỚI CỬA A/LB1200F	12.960
21964	JM21000153	STRAIN & RELIEF/LB1200F	ÔNG BỌC DÂY ĐIỆN/LB1200F	17.280
21965	JM21000154	LIFTING POINTER/LB1200F	MIẾNG SÁT/LB1200F	12.960
21966	JM21000155	TAPPING SCREW ST4.2X8/LB1200F	ỐC VÍT ST4.2X8/LB1200F	13.200
21967	JM21000156	FIX BRACKET C/LB1200F	VÁCH NGĂN CỎ ĐỊNHH C/LB1200F	66.000
21968	JM21000157	LOW COVER A/LB1200F	ĐỆM BAO VỆ DƯỚI A/LB1200F	13.200
21969	JM21000158	CROSS HEAD SUNK SCREW M6X10/LB1200F	ỐC VÍT M6X10/LB1200F	13.200
21970	JM21000159	TAPPING SCREW ST3.2X8/LB1200F	ỐC VÍT ST3.2X8/LB1200F	13.200
21971	JM21000160	LED LAMP COVER B/LB1200F	NÁP BAO VỆ ĐÈN LED B/LB1200F	12.960
21972	JM21000161	LED REFLECT COVER/LB1200F	NÁP BAO VỆ ĐÈN LED/LB1200F	17.280
21973	JM21000162	LED LAMP COVER A/LB1200F	TAM CHÂN BAO VỆ ĐÈN LED A/LB1200F	12.960
21974	JM21000163	LED LAMP COVER C/LB1200F	NÁP BAO VỆ ĐÈN LED C/LB1200F	12.960
21975	JM21000164	SELF TAPPING SCREW ST2.2X8/LB1200F	ỐC VÍT ST2.2X8/LB1200F	13.200
21976	JM21000165	LED CORD PROTECTOR A/LB1200F	ỚP BAO VỆ ĐÈN LED A/LB1200F	12.960
21977	JM21000166	H.S.BOLT M4X20/LB1200F	ỐC VÍT M4X20/LB1200F	13.200
21978	JM21000167	LED CORD PROTECTOR B/LB1200F	ỚP BAO VỆ ĐÈN LED B/LB1200F	17.280
21979	JM21000168	SLEEVE/LB1200F	ÔNG SÁT/LB1200F	13.200
21980	JM21000169	CROSS HEAD SUNK SCREW M4X35/LB1200F	ỐC VÍT M4X35/LB1200F	8.800
21981	JM21000170	SLEEVE 8/LB1200F	ÔNG SÁT NHỎ 8/LB1200F	13.200
21982	JM21000171	TRANSFORMER LOW COVER/LB1200F	ĐỆM CHUYỂN CHẾ ĐỘ THẤP/LB1200F	12.960
21983	JM21000172	TRANSFORMER/LB1200F	ĐỆM CHUYỂN ĐỔI/LB1200F	190.080
21984	JM21000173	WING NUT M8/LB1200F	VÒNG SÁT CỎ CẢNH M8/LB1200F	17.600
21985	JM21000174	TRANSFORMER UP COVER/LB1200F	ĐỆM CHUYỂN CHẾ ĐỘ/LB1200F	12.960
21986	JM21000175	TRACKING KNOB/LB1200F	TAY VẬN/LB1200F	17.280
21987	JM21000176	SLEEVE C/LB1200F	KHỚP ĐẦU NỐI C/LB1200F	48.400
21988	JM21000177	H.S. SET SCREWS M6X10/LB1200F	ỐC VÍT M6X10/LB1200F	8.800
21989	JM21000178	OPERATION HANDLE A/LB1200F	TAY CÀM ĐỀ MỎ A/LB1200F	57.200
21990	JM21000179	SCALE LABEL/LB1200F	TEM NHẤN THUỐC ĐO/LB1200F	17.280
21991	JM21000180	FRONT RAIL SIDE COVER B/LB1200F	NÚT BÍT ĐẦU B/LB1200F	17.280
21992	JM21000181	WING KNOB C/LB1200F	ỐC VÍT CỎ ĐỊNHH CỎ CẢNH C/LB1200F	22.000
21993	JM21000182	FRONT RAIL A/LB1200F	VÒNG ĐỆM A/LB1200F	311.040
21994	JM21000183	CONNECTION PIN/LB1200F	CHÓT KẾT NỐI/LB1200F	8.800
21995	JM21000184	FRONT RAIL B/LB1200F	THANH NHÓM(THUỐC ĐO) B/LB1200F	311.040
21996	JM21000185	FRONT RAIL SIDE COVER A/LB1200F	NÁP ĐẦY A/LB1200F	17.280
21997	JM21000186	CUSHION CAP/LB1200F	NÁP ĐẦY/LB1200F	13.200
21998	JM21000187	RUBBER RING PAD/LB1200F	VÒNG CAO SU/LB1200F	12.960
21999	JM21000188	H.S. SET SCREW M8X50/LB1200F	ỐC VÍT M8X50/LB1200F	17.600
22000	JM21000189	LIMITED PLATE/LB1200F	MIẾNG CHẶN CHỐNG TRƯỢT/LB1200F	13.200
22001	JM21000190	WORKING TABLE/LB1200F	MẶT BÀN MÁY/LB1200F	4.518.800
22002	JM21000191	BLADE PROTECTION PLATE/LB1200F	MIẾNG ỐP/LB1200F	17.280
22003	JM21000192	CROSS HEAD SUNK SCREW M3X10/LB1200F	ỐC VÍT M3X10/LB1200F	8.800
22004	JM21000193	HEX.SOCKET HEAD SCREW M6X30/LB1200F	ỐC VÍT.M6X30/LB1200F	13.200
22005	JM21000194	COMPRESSURE SPRING/LB1200F	LỎ XO/LB1200F	17.600
22006	JM21000195	OPERATION HANDLE B ASSY/LB1200F	TAY VẬN MỎ KHÓA B/LB1200F	12.960
22007	JM21000196	LOCKING HANDLE BOLT/LB1200F	ỐC KHÓA CHÓT TRÊN TAY CÀM/LB1200F	13.200
22008	JM21000197	LOCKING HANDLE A/LB1200F	TAY CÀM A/LB1200F	35.200
22009	JM21000198	H.S.BOLT M8X20/LB1200F	ỐC VÍT M8X20/LB1200F	17.600
22010	JM21000199	WORKING TABLE TURNION/LB1200F	BÀN XOAY/LB1200F	717.200
22011	JM21000200	GEAR WHEEL A/LB1200F	BÀNH RĂNG A/LB1200F	17.280
22012	JM21000201	POSITION SLEEVE/LB1200F	CHÓT ĐỊNH VỊ/LB1200F	13.200
22013	JM21000202	GEAR SHAFT/LB1200F	CHÓT GAI/LB1200F	13.200
22014	JM21000203	H.S.BOLT M8/LB1200F	BU LÔNG M8/LB1200F	8.800
22015	JM21000204	HANDLE SUPPORT B/LB1200F	THANH TRƯỢT PHỤ B/LB1200F	180.400
22016	JM21000205	HOSE/LB1200F	TAY CÀM/LB1200F	79.200
22017	JM21000206	STEEL PIPE ASSEMBLY/LB1200F	ÔNG THÉP/LB1200F	17.600
22018	JM21000207	HANDLE SUPPORT A/LB1200F	THANH TRƯỢT PHỤ A/LB1200F	211.200
22019	JM21000208	LEG A/LB1200F	CHÂN MÁY A/LB1200F	316.800
22020	JM21000209	LEG B/LB1200F	CHÂN MÁY B/LB1200F	330.000
22021	JM21000210	SQUARE NECK BOLT M6X16/LB1200F	ỐC VÍT M6X16/LB1200F	13.200

22022	JM21000211	LOCKNUT M10/LB1200F	BU LÔNG M10/LB1200F	13.200
22023	JM21000212	WHEEL SUPPORT B/LB1200F	GA ĐỔ B/LB1200F	66.000
22024	JM21000213	SHAFT RETAINING RING 13/LB1200F	VÔNG GAI CHỮ C/LB1200F	17.600
22025	JM21000214	WHEEL/LB1200F	BANH XE/LB1200F	176.000
22026	JM21000215	ROLLER BUSH/LB1200F	CHÓT HẠM/LB1200F	48.400
22027	JM21000216	WHEEL SHAFT/LB1200F	TRỤC TI/LB1200F	74.800
22028	JM21000217	WHEEL SUPPORT A/LB1200F	GA ĐỔ A/LB1200F	66.000
22029	JM21000218	HEX BOLT M8X50/LB1200F	ỐC VÍT M8X50/LB1200F	17.600
22030	JM21000219	LEG PAD/LB1200F	ĐỆM GIAM CHÂN/LB1200F	21.600
22031	JM21000220	BEAM B/LB1200F	THÀNH NGANG/LB1200F	123.200
22032	JM21000221	EARTHING TERMINAL 4/LB1200F	TÀM ĐỆM 4/LB1200F	4.400
22033	JM21000228	TERMINAL BOX/LB1200F	MOTO ĐIỆN/LB1200F	95.040
22034	JM21000229	LED LIGHT ASSEMBLY/LB1200F	BỘ ĐÈN LED/LB1200F	303.600
22035	JM21000237	RACK/LB1200F	CHÓT ĐỊNH VỊ/LB1200F	57.200
22036	JM21000238	LIFTING BRACKET/LB1200F	KHUNG LƯỚI CỬA/LB1200F	246.400
22037	JM21000239	LIFTING KNOB/LB1200F	NĂM VẠN/LB1200F	34.560
22038	JM21000240	HEX SOCKET HEAD BOLT M4X8/LB1200F	ỐC VÍT M4X8/LB1200F	13.200
22039	JM21000241	SPONGE/LB1200F	MIẾNG ĐỆM/LB1200F	25.920
22040	JM21000245	MOTOR/LB1200F	ĐỘNG CƠ/LB1200F	4.993.920
22041	JM21000248	CAPACITOR HIGH VOLT/LB1200F	TỤ ĐIỆN BĂNG KIM LOẠI/LB1200F	202.400
22042	JM21010002	LIFTING BRACKET COMPLETE/LB1200F	BỘ VỎ/LB1200F	343.200
22043	JM21010003	LIFTING BRACKET ASSEMBLY/LB1200F	BỘ VỎ/LB1200F	431.200
22044	JM23000001	GRIP/MT230	TAY CÀM/MT230	43.200
22045	JM23000002	HANDLE BRACKET/MT230	MẶT ỐP/MT230	79.200
22046	JM23000003	SPRING WASHER8/MT230	VÒNG ĐỆM 8/MT230	8.800
22047	JM23000004	HEX. SOCKET HEAD BOLT M8 X 20/MT230	BU LÔNG M8X20/MT230	22.000
22048	JM23000005	KNOCK SPRING/M2300B	KHOA CHÍNH GÓC/M2300B	88.000
22049	JM23000006	LOCK KNOB FOR EXT.WINGS/MT230	NÚT ĐIỀU CHỈNH/MT230	22.000
22050	JM23000007	MITER ANGLE LABEL/MT230	NHÃN DẪN/MT230	25.920
22051	JM23000008	RIVET/MT230	ĐINH TÁN/MT230	4.400
22052	JM23000009	BASE COMP/MT230	ĐỀ CỬA MÁY CỬA ĐA GÓC/MT230	994.400
22053	JM23000011	BASE SUPPORTER/MT230	THÀNH GA/MT230	64.800
22054	JM23000012	SCREW/MT230	ỐC VÍT/MT230	17.600
22055	JM23000013	FLAT WASHER10/MT230	LONG ĐÈN/MT230	13.200
22056	JM23000014	SADDLE SHAPE WASHER/MT230	VÔNG ĐỆM/MT230	13.200
22057	JM23000015	ANTI-LOOSE NUT M10/MT230	CON TÁN M10/MT230	17.600
22058	JM23000016	SLIDE PLATE/MT230	THÀNH CỬ/MT230	25.920
22059	JM23000017	MITER ANGLE POINTER/MT230	THƯỚC CHIA GÓC/MT230	17.280
22060	JM23000018	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4X10/MT230	ỐC VÍT M4X10/MT230	17.600
22061	JM23000019	PIVOT/MT230	ỐC VÍT/MT230	44.000
22062	JM23000020	KERF BOARD/MT230	THƯỚC CHIA VẠCH/MT230	34.560
22063	JM23000021	TURN BASE COMP/MT230	BÀN ĐỀ BẢNG GIANG/MT230	1.473.120
22064	JM23000022	PROTECTION NET/MT230	TÀM BẢO VỆ/MT230	38.880
22065	JM23000023	GUIDE RULE/MT230	THƯỚC DẪN/MT230	388.800
22066	JM23000024	HEX.BOLT M8X30/MT230	ỐC VÍT M8X30/MT230	17.600
22067	JM23000026	FLAT WASHER8/MT230	VÒNG ĐỆM 8/MT230	8.800
22068	JM23000027	HEX. BOLT M8X20/MT230	ỐC VÍT M8X20/MT230	17.600
22069	JM23000028	HEX. NUT M8/MT230	TÁN/MT230	13.200
22070	JM23000029	BEVEL POINTER/MT230	THƯỚC CHIA ĐỘ/MT230	22.000
22071	JM23000030	FLAT WASHER5/MT230	ĐỆM PHẪNG/MT230	8.800
22072	JM23000031	SPRING WASHER5/MT230	ĐỆM LỎ XO/MT230	13.200
22073	JM23000032	PAN HEAD SCREW M5 X 10/MT230	ỐC VÍT/MT230	17.600
22074	JM23000033	HEX. BOLT M8X16/MT230	BU LÔNG/MT230	17.600
22075	JM23000034	RIVET/MT230	ĐINH TÁN/MT230	8.800
22076	JM23000035	SCALE LABEL/MT230	MIẾNG NHÓM/MT230	26.400
22077	JM23000036	ARM COMPLETE/MT230	GIA ĐỒ THÂN MÁY/MT230	833.760
22078	JM23000037	SHAFT/MT230	TAY CÀM/MT230	73.440
22079	JM23000038	LINK SUPPORT PLATE/MT230	MIẾNG ĐỆM KẾT NỐI/MT230	30.800
22080	JM23000039	PAN HEAD SCREW M6 X 16/MT230	ỐC VÍT/MT230	17.600
22081	JM23000040	SPRING WASHER6/MT230	LỎ XO ĐỆM/MT230	8.800
22082	JM23000041	FLAT WASHER6/MT230	ĐỆM PHẪNG/MT230	8.800
22083	JM23000042	CLIP/MT230	KẸP VÒNG CHỮ C/MT230	48.400
22084	JM23000043	KNOB/MT230	NÚT CÔNG TÁC/MT230	90.720
22085	JM23000044	ANTI-LOOSE NUTM12/MT230	CON TÁN 12/MT230	22.000
22086	JM23000045	FLAT WASHER12/MT230	ĐỆM PHẪNG/MT230	13.200
22087	JM23000046	LOCK PIN CAP/MT230	NÁP CHÓT KHÓA/MT230	38.880
22088	JM23000047	O RING/MT230	VÒNG ĐỆM CAO SU/MT230	22.000
22089	JM23000048	PIN/MT230	VÒNG ĐỆM/MT230	22.000
22090	JM23000049	LIMIT PIN/MT230	BU LÔNG/MT230	22.000
22091	JM23000050	TORSIONAL SPRING/MT230	LỎ XO/MT230	162.800
22092	JM23000051	RING/MT230	VÒNG ĐỆM/MT230	39.600
22093	JM23000052	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6 X 20/MT230	BU LÔNG/MT230	17.600
22094	JM23000053	PLATE/MT230	TÀM KIM LOẠI/MT230	17.280
22095	JM23000054	BLADE LOCK BOLT/MT230	BU LÔNG MT230/MT230	22.000
22096	JM23000055	STEPPED BOLT M5/MT230	ỐC MT230/MT230	22.000
22097	JM23000056	BUSH/MT230	MIẾNG ĐỆM/MT230	22.000
22098	JM23000057	STEPPED BOLT M6/MT230	ỐC M6/MT230	17.600
22099	JM23000058	LINK COMP/MT230	MIẾNG LIỀN KẾT/MT230	108.000
22100	JM23000059	DUST NOZZLE/M2300B	ỐNG THỜI BỤI/M2300B	47.520
22101	JM23000060	PAN HEAD SCREW M4/MT230	ỐC VÍT M4/MT230	2.200
22102	JM23000063	LIMIT RING/MT230	VÒNG CHẶN/MT230	44.000
22103	JM23000066	LOCK SPRING/MT230	LỎ XO CHÓT MỠ LƯỚI/MT230	35.200
22104	JM23000067	SHAFT LOCK/MT230	CHÓT KHÓA/MT230	35.200
22105	JM23000068	COVER/MT230	NÁP CHẶN/MT230	17.280
22106	JM23000069	PAN HEAD SCREW M5X12/MT230	ỐC VÍT M5X12/MT230	17.600
22107	JM23000070	FLAT WASHER16/MT230	MIẾNG ĐỆM 16/MT230	13.200
22108	JM23000071	ANTI-LOOSE NUT16/MT230	CON TÁN 16/MT230	17.600
22109	JM23000072	SAFETY COVER COMP/MT230	CHỤP BẢO VỆ/MT230	544.320
22110	JM23000073	TORSION SPRING/MT230	LỎ XO/MT230	74.800
22111	JM23000074	SQUARE NECK BOLTM6X10/MT230	ỐC VÍT/MT230	22.000
22112	JM23000075	WHEEL/MT230	VÒNG ĐỆM CAO SU/MT230	21.600
22113	JM23000076	E RING/MT230	LONG ĐÈN/MT230	8.800
22114	JM23000077	STEPPED BOLT M6/MT230	BULONG/MT230	17.600
22115	JM23000078	RUBBER SLEEVE/MT230	ĐỆM CAO SU/MT230	25.920
22116	JM23000079	FIX PLATE/MT230	TÀM NHÓM/MT230	39.600
22117	JM23000080	ANTI-LOOSE NUTM6/MT230	CON TÁN 6/MT230	22.000
22118	JM23000081	STEPPED BOLT M5/MT230	ỐC VÍT/MT230	22.000
22119	JM23000084	SPINDLE/MT230	TRỤC NHÔNG/MT230	88.000
22120	JM23000085	KEY5X10/MT230	CHÓT GAI/MT230	17.600
22121	JM23000086	BALL BEARING 6304-RZ/MT230	BẠC ĐẠN 6304/MT230	92.400
22122	JM23000087	SPACE RING 20/MT230	PHE GAI 20/MT230	13.200
22123	JM23000088	HELICAL GEAR/MT230	NHÔNG LỚN/MT230	155.520

22124	JM23000089	SPACE RING 16/MT230	VÒNG ĐỆM/MT230	13.200
22125	JM23000090	PAN HEAD SCREW M6/MT230	ỐC VIT M6/MT230	17.600
22126	JM23000091	GEAR HOUSING COMP/MT230	HỘP NHÔNG/MT230	1.010.880
22127	JM23000092	PAN HEAD SCREW M5X20/MT230	ỐC VIT M5X20/MT230	17.600
22128	JM23000093	LIMIT PLATE/MT230	NÚT CHẶN/MT230	17.600
22129	JM23000094	LIMIT PAD/MT230	ĐỆM CHẶN/MT230	17.600
22130	JM23000095	ADJUST PAD/MT230	KE CHẶN/MT230	17.600
22131	JM23000096	HEX.NUTM4/MT230	CON TẮN M4/MT230	13.200
22132	JM23000097	HANDLE COVER/MT230	TAY CÀM/MT230	73.440
22133	JM23000098	FAN GUIDE/MT230	THÀNH DẪN HƯỚNG CÀNH QUẠT/MT230	34.560
22134	JM23000099	BALL BEARING 6201Z/MT230	BẠC ĐẠN 6201Z/MT230	83.600
22135	JM23000100	ARMATURE ASS'Y (230V)/MT230	RÔ TÔ/MT230	1.473.120
22136	JM23000101	SELF TAPING SCREWST4.8X70/MT230	ỐC VIT/MT230	17.600
22137	JM23000102	BALL BEARING 6001Z/MT230	BẠC ĐẠN 6001Z/MT230	92.400
22138	JM23000103	RUBBER RING/MT230	VÒNG ĐỆM CAO SU/MT230	17.280
22139	JM23000104	FIELD ASS'Y (230V)/MT230	STATO/MT230	1.473.120
22140	JM23000105	NOISE SUPPRESSOR/MT230	TỤ LỌC/MT230	83.600
22141	JM23000106	SELF TAPING SCREWST4.2X12/MT230	ỐC VIT ST4.2X12/MT230	17.600
22142	JM23000107	STRAIN RELIEF/MT230	THÀNH CHÂN BÁT DÂY ĐIỆN BĂNG VIT/MT230	17.280
22143	JM23000109	CORD GUARD/MT230	ÔNG CAO SU/MT230	25.920
22144	JM23000110	NOISE SUPPRESSOR/MT230	TỤ LỌC/MT230	17.600
22145	JM23000111	CLAMP/MT230	MIẾNG ĐỆM/MT230	17.280
22146	JM23000112	SWITCHCB21-B/MT230	CÔNG TÁC/MT230	138.240
22147	JM23000113	SELF TAPING SCREWST 3X8/MT230	ỐC VIT 3X8/MT230	13.200
22148	JM23000114	SWITCH LEVER/MT230	NÚT CÔNG TÁC/MT230	30.240
22149	JM23000115	SELF TAPING SCREWST4.2X12/MT230	ỐC VIT 4.2X12/MT230	22.000
22150	JM23000116	TERMINAL BASE/MT230	ĐẦU NỐI/MT230	48.400
22151	JM23000117	MOTOR HOUSING COMP./MT230	VỎ MÁY/MT230	358.560
22152	JM23000118	PAN HEAD SCREW M4X30/MT230	ỐC VIT/MT230	17.600
22153	JM23000119	SELFTAPPING SCREW/MT230	ỐC VIT/MT230	2.200
22154	JM23000120	BRUSH HOLDER CAP/MT230	NÁP CHỐI THAN/MT230	17.280
22155	JM23000121	BRUSH HOLDER/MT230	Ổ CHỐI THAN/MT230	34.560
22156	JM23000122	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X8/MT230	ỐC VIT M5X8/MT230	17.600
22157	JM23000123	CARBON BRUSH CB-500/LS1018L	CHỐI THAN CB-500/LS1018L	69.120
22158	JM23000124	SELF TAPING SCREWST5.2X12/MT230	ỐC VIT 5.2X12/MT230	17.600
22159	JM23000125	MOTOR REAR COVER/MT230	NÁP ĐUÔI MÁY/MT230	17.280
22160	JM23000126	WING BOLT/MT230	ỐC VIT M6/MT230	17.600
22161	JM23000127	HOLDER SET/LS0815FL	BỘ GA ĐỖ/LS0815FL	312.400
22162	JM23000128	SET PLATE/MT230	THÀNH CHẶN/MT230	25.920
22163	JM23000129	WING BOLT/MT230	ỐC CÀNH CHUÔNG/MT230	17.600
22164	JM23000130	WRENCH/MT230	CỖ LÈ HẠM ĐAI ỐC/MT230	17.600
22165	JM23000131	WISE ASS'Y/MT230	KÉP/MT230	228.800
22166	JM23000136	FLAT WASHER 4/M2300B	VÒNG ĐỆM 4/M2300B	8.800
22167	JM23000137	SPRING WASHER 4/M2300B	VÒNG ĐỆM 4/M2300B	8.800
22168	JM23000138	PAN HEAD SCREW M4/MT230	ỐC VIT M4/MT230	17.600
22169	JM23000141	KERF BOARD/M2300B	ĐỀ LỘT BĂNG NHỰA/M2300B	34.560
22170	JM23000143	KNOB/M2300B	TAY CÀM CHÍNH CẮT GÓC/M2300B	79.200
22171	JM23000154	POWER SUPPLY CORD/LS0815FL	DÂY ĐIỆN/LS0815FL	462.000
22172	JM23000178	DUST NOZZLE/MT230	ĐẦU NỐI HÚT BỤI/MT230	43.200
22173	JM23000179	BLADE CASE COMP/MT230	BỘ BỌC LƯỚI CẮT/MT230	734.400
22174	JM23000185	LOCK SPRING CAP/MT230	NÁP ĐẦY LỖ XO/MT230	17.600
22175	JM23000197	HANDLE COVER/MT230	TAY CÀM/MT230	90.720
22176	JM23000200	KNOCK SPRING SET/MT230	LỖ XO/MT230	88.000
22177	JM23080032	CARTON/MT230	THÙNG CARTON/MT230	393.120
22178	JM23100001	STATOR ASSEMBLY/LS1018L	STATO/LS1018L	1.771.200
22179	JM23100004	SAW BLADE/LS1018L	LƯỚI CỬA/LS1018L	770.000
22180	JM23100006	CROSS HEAD SCREW M5X20/LS0815FL	ỐC VIT M5X20/LS0815FL	8.800
22181	JM23100007	FLAT WASHER 5/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 5/LS0815FL	4.400
22182	JM23100008	PAD/LS1018L	TẦM LỘT ĐỀ/LS1018L	17.280
22183	JM23100009	LOCKNUT M10/LS0815FL	ĐAI ỐC M10/LS0815FL	13.200
22184	JM23100010	FLAT WASHER 10/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 10/LS0815FL	4.400
22185	JM23100012	MITER SCALE LABEL/LS1018L	NHÃN DẪN/LS1018L	21.600
22186	JM23100013	KNOB FOR EXT.WING/LS0815FL	NÚT CÔNG TÁC/LS0815FL	21.600
22187	JM23100014	CROSS HEAD SCREW M4X15/LS0815FL	ỐC VIT M4X15/LS0815FL	8.800
22188	JM23100015	SPRING WASHER 4/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 4/LS0815FL	4.400
22189	JM23100016	FLAT WASHER 4/LS0815FL	ĐỆM PHẪNG 4/LS0815FL	4.400
22190	JM23100017	FRICTION PLATE/LS1018L	VÒNG ĐỆM/LS1018L	22.000
22191	JM23100018	LOCK PLATE A/LS0815FL	ĐỆM KHÓA/LS0815FL	35.200
22192	JM23100019	CROSS HEAD SCREW M4X18/LS0815FL	ỐC VIT M4X18/LS0815FL	8.800
22193	JM23100020	LOCK PLATE B/LS0815FL	ĐỆM KHÓA B/LS0815FL	35.200
22194	JM23100021	LOCK SPRING/LS0815FL	LỖ XO/LS0815FL	30.800
22195	JM23100022	LOCK PIN/LS0815FL	CHỐT/LS0815FL	22.000
22196	JM23100023	PRESS PLATE/LS0815FL	CHỐT XOAY ĐỘ/LS0815FL	25.920
22197	JM23100024	LOCK SHAFT B/LS1018L	CHỐT KHÓA B/LS1018L	39.600
22198	JM23100025	WORKING TABLE LOCKING BRACKET/LS0815FL	CHỐT KHÓA/LS0815FL	35.200
22199	JM23100026	LOCK SHAFT A/LS1018L	TRỤC KHÓA/LS1018L	22.000
22200	JM23100027	MITER LOCKING HANDLE/LS0815FL	TAY CÀM/LS0815FL	60.480
22201	JM23100029	TABLE INSERT/LS0815FL	ĐỀ LỘT/LS0815FL	38.880
22202	JM23100030	MITER POINTER/LS0815FL	KIM CHỈ GÓC/LS0815FL	21.600
22203	JM23100031	CROSS HEAD SCREW M5X15/LS1018L	ỐC VIT M5X15/LS1018L	8.800
22204	JM23100032	PIVOT SHAFT/LS1018L	ĐAI ỐC/LS1018L	61.600
22205	JM23100033	CROSS HEAD SCREW M4X12/LS0815FL	ỐC VIT M4X12/LS0815FL	8.800
22206	JM23100034	HEX BOLT M6X28/LS0815FL	ỐC VIT M6X28/LS0815FL	17.600
22207	JM23100035	ANTI-LOOSEN RING/LS0815FL	VÒNG ĐỆM/LS0815FL	8.800
22208	JM23100037	FRICTION RING/LS1018L	VÒNG ĐỆM/LS1018L	22.000
22209	JM23100038	ELASTIC PIN 4X20/LS1018L	CHỐT 4X20/LS1018L	8.800
22210	JM23100039	LOCKING ROD/LS1018L	CHỐT GAI/LS1018L	39.600
22211	JM23100040	H.S.BOLT M6X20/LS1018L	ỐC VIT M6X20/LS1018L	8.800
22212	JM23100041	FLAT WASHER/LS1018L	VÒNG ĐỆM/LS1018L	4.400
22213	JM23100043	RETAINING RING 10/LS1018L	PHE GAI 10/LS1018L	8.800
22214	JM23100044	FLAT WASHER 12X20X1/LS1018L	VÒNG ĐỆM 12X20X1/LS1018L	4.400
22215	JM23100045	ANGLE LIMIT SHAFT/LS1018L	TRỤC GIỚI HẠN GÓC/LS1018L	44.000
22216	JM23100046	90DEGREE BLOCK SPRING/LS1018L	LỖ XO/LS1018L	17.600
22217	JM23100047	90DEGREE BLOCK/LS1018L	CHỐT GAI/LS1018L	88.000
22218	JM23100048	BEVEL POINTER/LS0815FL	KIM CHỈ GÓC/LS0815FL	12.960
22219	JM23100049	MITER PRESSION SPRING/LS0815FL	LỖ XO/LS0815FL	22.000
22220	JM23100051	LIMITED KNOB/LS0815FL	NÚT NHẤN/LS0815FL	21.600
22221	JM23100052	CLAMP PLATE/LS0815FL	TẦM ĐỆM/LS0815FL	17.600
22222	JM23100053	BOWL TYPE PLATE/LS0815FL	ĐỆM DẠNG TRÙNG/LS0815FL	17.600
22223	JM23100054	SURFACE BEARING/LS0815FL	BẠC ĐẠN/LS0815FL	136.400
22224	JM23100055	BIG FLAT WASHER 10X26X2.5/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 10X26X2.5/LS0815FL	22.000
22225	JM23100056	SLIDING BRACKET COVER/LS1018L	NÁP ĐẦY/LS1018L	17.280

22226	JM23100057	HEX NUT/LS1018L	ỐC VIT/LS1018L	17.600
22227	JM23100058	BEVEL LOCKING HANDLE/LS1018L	CÁN KHOA MỎ/LS1018L	21.600
22228	JM23100060	FLAT WASHER 8/LS0815FL	ĐỆM PHẪNG/LS0815FL	4.320
22229	JM23100061	SPRING WASHER 8/LS0815FL	ĐỆM LÒ XO 8/LS0815FL	4.400
22230	JM23100062	HEX BOLT M8X30/LS0815FL	BU LÔNG M8X30/LS0815FL	22.000
22231	JM23100063	KEY/LS1018L	KHOA/LS1018L	30.800
22232	JM23100065	CROSS HEAD SCREW M4X8/LS0815FL	ỐC VIT M4X48/LS0815FL	4.400
22233	JM23100066	WING KNOB M6X20/LS1018L	ỐC CÀNH CHUỖN M6X45/LS1018L	22.000
22234	JM23100067	H.S.BOLT M4X12/LS0815FL	ỐC VIT M4X12/LS0815FL	8.800
22235	JM23100068	LASER MOVING FIX PLATE/LS1018L	TẦM ĐỆM CỎ ĐÌNH/LS1018L	8.800
22236	JM23100069	LASER CORD CLAMP/LS1018L	ĐỀ KẸP DÂY ĐIỆN/LS1018L	4.320
22237	JM23100070	LASER/LS1018L	ĐÈN LAZE/LS1018L	215.600
22238	JM23100071	THIN FLAT WASHER 6/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 6/LS0815FL	4.400
22239	JM23100072	CORD CLAMP/LS0815FL	KẸP DÂY ĐIỆN/LS0815FL	12.960
22240	JM23100073	CORD WRAP BRACKET/LS1018L	KẸP CUỘN DÂY ĐIỆN/LS1018L	38.880
22241	JM23100075	LASER BASE/LS1018L	ĐỀ LAZE/LS1018L	34.560
22242	JM23100076	H.S.SCREW M4X10/LS1018L	ỐC VIT M4X10/LS1018L	8.800
22243	JM23100077	CONNECTION SHAFT/LS1018L	TRỤC NỐI/LS1018L	34.560
22244	JM23100078	TORSION SPRING/LS1018L	LÒ XO/LS1018L	145.200
22245	JM23100079	LOCATION TUBE/LS1018L	ÔNG CỎ ĐÌNH/LS1018L	22.000
22246	JM23100080	SLIDING BAR/LS1018L	THÀNH TRƯỢT/LS1018L	527.040
22247	JM23100081	BUFFER/LS0815FL	MIẾNG ĐỆM A/LS0815FL	35.200
22248	JM23100082	BEARING BAFFLE/LS1018L	VÒNG ĐỆM GIỮ BẠC ĐẠN/LS1018L	35.200
22249	JM23100083	LIMITED BRACKET/LS1018L	TẦM ĐỆM/LS1018L	17.600
22250	JM23100084	DUSTPROOF RING/LS1018L	VÒNG ĐỆM NGĂN BỤI/LS1018L	12.960
22251	JM23100085	LINEAR BEARING/LS1018L	BẠC ĐẠN TRƯỢT/LS1018L	321.200
22252	JM23100086	SLIDING BAR LOCKING KNOB/LS0815FL	ỐC VIT/LS0815FL	17.600
22253	JM23100087	LOCK SCREW M6X8/LS0815FL	ỐC VIT M6X8/LS0815FL	8.800
22254	JM23100088	PRESSURE SPRING/L.S0815FL	LÒ XO/LS0815FL	13.200
22255	JM23100089	CROSS HEAD SCREW M5X12/LS1018L	ỐC VIT M5X12/LS1018L	8.800
22256	JM23100090	SLIDING BAR REAR COVER/LS1018L	BỘ GAI THANH TRƯỢT/LS1018L	190.080
22257	JM23100091	WRENCH CLIP/LS0815FL	ĐỀ KẸP/LS0815FL	17.600
22258	JM23100092	CUTTING DEPTH ADJUSTABLE PLATE/LS0815FL	TẦM ĐỆM ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SAU/LS0815FL	17.600
22259	JM23100094	WAVE SPRING WASHER/LS0815FL	VÒNG ĐỆM/LS0815FL	8.800
22260	JM23100095	FLAT WASHER 8X14X1/LS1018L	VÒNG ĐỆM 8X14X1/LS1018L	4.400
22261	JM23100096	DEPTH ADJUSTABLE PLATE BOLT/LS0815FL	ỐC ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SAU/LS0815FL	8.800
22262	JM23100097	PIN CAP/LS0815FL	NÁP CHÓT/LS0815FL	17.280
22263	JM23100098	LINK SLEEVE/LS0815FL	VÒNG ĐỆM/LS0815FL	13.200
22264	JM23100099	LINK/LS1018L	THÀNH GAI/LS1018L	56.160
22265	JM23100101	GUARD RIVET/LS0815FL	ĐÌNH TÀN/LS0815FL	4.400
22266	JM23100102	GUARD WHEEL/LS0815FL	CHỤP BẢO VỆ/LS0815FL	4.320
22267	JM23100103	WHEEL LOCK RING/LS0815FL	VÒNG ĐỆM GAI/LS0815FL	4.400
22268	JM23100104	FLAT WASHER 5/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 5/LS0815FL	4.400
22269	JM23100105	LOWER BLADE GUARD PLATE/LS1018L	TẦM BẢO VỆ LƯỚI PHIA DƯỚI/LS1018L	136.400
22270	JM23100106	SQUARE NECK BOLT M6X12/LS1018L	ỐC VIT M6X12/LS1018L	22.000
22271	JM23100107	GUARD SPRING/LS1018L	LÒ XO/LS1018L	39.600
22272	JM23100108	BOWL PLATE/LS1018L	MIẾNG ĐỆM/LS1018L	22.000
22273	JM23100109	GUARD FIX PLATE/LS1018L	TẦM ĐỆM CỎ ĐÌNH/LS1018L	22.000
22274	JM23100110	LOCKNUT M6/LS1018L	ĐẠI ỐC M6/LS1018L	13.200
22275	JM23100112	HEX BOLT FOR GUARD/LS1018L	BU LÔNG/LS1018L	22.000
22276	JM23100113	CROSSHEAD SCREW FOR GUARD/LS0815FL	ỐC VIT/LS0815FL	22.000
22277	JM23100114	LINK PIN/LS0815FL	CHÓT NỐI/LS0815FL	8.800
22278	JM23100115	RETAINING RING 5/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 5/LS0815FL	4.400
22279	JM23100116	LOCK SCREW M6X12/LS1018L	ỐC VIT M6X12/LS1018L	8.800
22280	JM23100117	DUST PORT/LS1018L	ÔNG DẪN BỤI/LS1018L	38.880
22281	JM23100118	HEX BOLT M6X25/LS1018L	ỐC VIT M6X25/LS1018L	8.800
22282	JM23100119	LIMITED KNOB/LS0815FL	CHÓT/LS0815FL	39.600
22283	JM23100120	H.S.SCREW M6X15/LS1018L	ỐC VIT M6X15/LS1018L	8.800
22284	JM23100122	DUST GUIDE PLATE/LS1018L	MĂNG CHẶN BỤI/LS1018L	17.600
22285	JM23100123	COPPER CONNECTION PLATE/LS1018L	TẦM ĐỆM NỐI/LS1018L	39.600
22286	JM23100125	BATTERY BOX/LS1018L	HỘP CHỨA PIN/LS1018L	56.160
22287	JM23100126	LASER CORD TUBE/LS1018L	ÔNG DÂY ĐIỆN/LS1018L	8.640
22288	JM23100127	LASER SWITCH COVER/LS1018L	NÁP ĐẠY CÔNG TÁC/LS1018L	12.960
22289	JM23100128	BATTERY BOX COVER/LS1018L	NÁP ĐẠY HỘP CHỨA PIN/LS1018L	8.640
22290	JM23100129	LASER SWITCH/LS1018L	CÔNG TÁC LAZE/LS1018L	51.840
22291	JM23100130	SELF-TAPPING SCREW 2.9X12/LS1018L	ỐC VIT 2.9X12/LS1018L	13.200
22292	JM23100131	ANODE COPPER SHEET/LS1018L	TẦM ĐỒNG CỰC DƯỠNG/LS1018L	17.600
22293	JM23100132	CATHODE COPPER SHEET/LS1018L	TẦM ĐỒNG CỰC ẨM/LS1018L	13.200
22294	JM23100133	BATTERY BOX SPRING/LS1018L	LÒ XO/LS1018L	13.200
22295	JM23100138	LOCK COVER/LS0815FL	NÚT BỌC CHÓT MỖ LƯỚI/LS0815FL	17.280
22296	JM23100140	LEVER SPRING/LS1018L	LÒ XO/LS1018L	26.400
22297	JM23100141	LOCKNUT M5/LS0815FL	TÀN KHÓA M5/LS0815FL	13.200
22298	JM23100145	ELASTIC PIN 5X30/LS1018L	CHÓT 5X30/LS1018L	8.640
22299	JM23100146	H.S.BOLT M4X10/LS1018L	ỐC VIT M4X10/LS1018L	8.800
22300	JM23100147	BUFFER/LS0815FL	MIẾNG ĐỆM B/LS0815FL	30.800
22301	JM23100148	H.S.BOLT M6X20 WITH GLUE/LS1018L	ỐC VIT M6X20/LS1018L	22.000
22302	JM23100149	SPRING WASHER 5/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 5/LS0815FL	4.400
22303	JM23100150	SEALING RING/LS0815FL	VÒNG ĐỆM/LS0815FL	17.280
22304	JM23100151	SPRING WASHER 6/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 6/LS0815FL	4.400
22305	JM23100152	WING KNOB,M6X10/LS0815FL	ỐC CÀNH CHUỖN M6X10/LS0815FL	22.000
22306	JM23100153	BLADE BOLT/LS1018L	ỐC VIT/LS1018L	22.000
22307	JM23100154	BIG FLAT WASHER 10/LS1018L	VÒNG ĐỆM 10/LS1018L	13.200
22308	JM23100156	KEY 5X10/LS0815FL	CHÓT LAVET/LS0815FL	26.400
22309	JM23100157	BEARING 6304/LS0815FL	BẠC ĐẠN 6304/LS0815FL	114.400
22310	JM23100158	RETAINING RING 20/LS0815FL	VÒNG GAI 20/LS0815FL	13.200
22311	JM23100159	GEAR/LS1017L	NHÔNG/LS1017L	233.280
22312	JM23100160	RETAINING RING 16/LS0815FL	VÒNG GAI 16/LS0815FL	13.200
22313	JM23100161	OUTPUT SHAFT SCREW M8X12/LS0815FL	ỐC VIT M8X12/LS0815FL	13.200
22314	JM23100165	PROTECTION TUBE/LS0815FL	ÔNG BẢO VỆ/LS0815FL	34.560
22315	JM23100166	CORD CLAMP/LS0815FL	THÀNH NẸP DÂY ĐIỆN/LS0815FL	12.960
22316	JM23100167	SELF TAPPING SCREW M4X16/LS0815FL	ỐC VIT M4X16/LS0815FL	17.600
22317	JM23100168	BAFFLE RING/LS1018L	NÁP CHẶN GIÓ/LS1018L	21.600
22318	JM23100169	CAPACITOR/LS0815FL	TỤ ĐIỆN/LS0815FL	79.200
22319	JM23100171	TERMINAL POLE/LS0815FL	ĐẦU NỐI NHANH/LS0815FL	38.880
22320	JM23100172	ABSORBER RING/LS1018L	VÒNG ĐỆM CAO SU/LS1018L	21.600
22321	JM23100173	SWITCH LOCK BRACKET/LS0815FL	MIẾNG CHẶN LÒ XO CÔNG TÁC/LS0815FL	21.600
22322	JM23100174	SWITCH HANDLE/LS0815FL	TAY CẦM CÔNG TÁC/LS0815FL	73.440
22323	JM23100175	SWITCH LOCK PLATE/LS0815FL	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/LS0815FL	44.000
22324	JM23100176	SWITCH HANDLE SPRING/LS0815FL	LÒ XO/LS0815FL	39.600
22325	JM23100177	BRAKE SYSTEM SWITCH KEY/LS1018L	CHÓT CÔNG TÁC/LS1018L	12.960
22326	JM23100178	BRAKE SYSTEM SWITCH/LS1018L	CÔNG TÁC HỆ THỐNG PHANH/LS1018L	60.480
22327	JM23100179	ELECTRIC SWITCH/LS0815FL	CÔNG TÁC/LS0815FL	315.360

22328	JM23100182	SCREW CAP/LS1018L	NÁP CỎ REN/LS1018L	17.280
22329	JM23100184	CARBON BRUSH HOUSE/LS1018L	Ổ CHỐI THAN/LS1018L	43.200
22330	JM23100185	H.S.SCREW M5X8/LS0815FL	ỐC VÍT M5X8/LS0815FL	8.800
22331	JM23100186	SOFT STARTER/LS0815FL	BỘ KHỞI ĐỘNG/LS0815FL	470.800
22332	JM23100188	MOTOR REAR COVER/LS1018L	NÁP CHỤP ĐUÔI MÔ TÔ/LS1018L	56.160
22333	JM23100190	SPECIAL WASHER 6/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 6/LS0815FL	17.600
22334	JM23100191	BLADE INNER RING/LS0815FL	LONG ĐÈN/LS0815FL	22.000
22335	JM23100193	PIN C/LS0815FL	CHỐT GAI/LS0815FL	17.600
22336	JM23100197	BOX WRENCH 13-3/LS1018L	CỖ LÊ/LS1018L	250.800
22337	JM23100300	BASE COMPLETE/LS1018L	BÀN ĐỀ MÁY CỬA/LS1018L	2.004.480
22338	JM23100320	SUB FENCE COMPLETE/LS1018L	TÀM CHÂN PHỤ/LS1018L	155.520
22339	JM23100330	SUPPORT ARM COMPLETE/LS1018L	GIA ĐỒ THANH TRƯỢT/LS1018L	1.570.800
22340	JM23100342	UP BLADE GUARD BRACKET CMPLT/LS1018L	THANH TRƯỢT/LS1018L	1.576.800
22341	JM23100365	UP BLADE GUARD COMPLETE/LS1018L	NÁP BẢO VỆ/LS1018L	1.192.400
22342	JM23100390	LASER ASSEMBLY/LS1018L	BỘ LAZE/LS1018L	423.360
22343	JM23100500	EXTENSION WING/LS1018L	THANH CỤ/LS1018L	190.080
22344	JM23100501	DUST BAG ASSEMBLY/LS1018L	TÚI CHỨA BỤI/LS1018L	82.080
22345	JM23100502	WISE ASSEMBLY/LS1018L	E TÔ KẸP/LS1018L	180.400
22346	JM23180056	CAUTION LABEL/L.S0815FL	NHÂN DÀN/LS0815FL	17.280
22347	JM23180057	CAUTION LABEL/LS0815FL	NHÂN DÀN/LS0815FL	17.280
22348	JM23180058	CAUTION LABEL/LS1018L	NHÂN DÀN/LS1018L	17.280
22349	JM23180059	CAUTION LABEL/LS0815FL	NHÂN DÀN/LS0815FL	17.280
22350	JM23180060	CAUTION LABEL/LS1018L	NHÂN DÀN/LS1018L	17.280
22351	JM23200001	ROTOR ASSEMBLY/LS1018L	RỎ TÔ/LS1018L	1.879.200
22352	JM23200004	BEVEL SCALE/LS1018L	NHÂN DÀN/LS1018L	17.280
22353	JM23200005	45DEGREE LIMIT BRACKET/LS1018L	CÁN CHUYỂN GIỚI HẠN 45/LS1018L	60.480
22354	JM23200006	H.S.BOLT M6X22/LS1018L	ỐC VÍT M6X22/LS1018L	8.800
22355	JM23200007	RIGHT SUB FENCE CONNECTION PIN/LS1018L	TRỤC NỐI/LS1018L	57.200
22356	JM23200008	RIGHT SUB FENCE/LS1017L	THANH DÀN HƯỚNG PHỤ PHAI/LS1017L	233.200
22357	JM23200009	H.S.SCREW WITH DOG POINT M6X10/LS1018L	VÍT M6X10/LS1018L	17.600
22358	JM23200012	OUTPUT SHAFT RING 15.88/LS1018L	LONG ĐÈN/LS1018L	35.200
22359	JM23200013	COUNTERSUNK HEAD BOLT M4X10/LS1018L	ỐC VÍT M4X10/LS1018L	8.800
22360	JM23200014	COUNTERSUNK HEAD BOLT M6X15/LS1018L	ỐC VÍT M6X15/LS1018L	13.200
22361	JM23200015	BEARING PRESS PLATE/LS1018L	MIẾNG ĐỆM ĂN BẠC ĐẠN/LS1018L	52.800
22362	JM23200016	BEARING COVER/LS1018L	NÁP GIỮ BẠC ĐẠN/LS1018L	101.200
22363	JM23200017	OUTPUT SHAFT/LS1018L	TRỤC NHÔNG/LS1018L	233.200
22364	JM23200018	KEY 4X10/LS1018L	CHỐT LAVET/LS1018L	22.000
22365	JM23200020	GEAR/LS1018L	NHÔNG LỚN/LS1018L	440.640
22366	JM23200021	SHAFT WASHER/LS1018L	LONG ĐÈN/LS1018L	13.200
22367	JM23200022	RETAINING RING 14/LS1018L	VÒNG HÀM BĂNG THÉP 14/LS1018L	8.800
22368	JM23200023	OIL BUSH/LS1018L	MIẾNG ĐỆM/LS1018L	83.600
22369	JM23200025	GEAR LOCK SPRING/LS1018L	LỎ XO KHÓA NHÔNG/LS1018L	35.200
22370	JM23200026	GEAR LOCK PIN/LS1018L	CHỐT KHÓA NHÔNG/LS1018L	35.200
22371	JM23200027	RETAINING RING 10.5X1/LS1018L	PHE GAI 10.5X1/LS1018L	8.800
22372	JM23200028	SHAFT FIX COVER/LS1018L	NÁP ĐÁY/LS1018L	47.520
22373	JM23200029	CROSS HEAD SCREW M5X18/LS1018L	ỐC VÍT M5X18/LS1018L	8.800
22374	JM23200030	RETAINING RING 16/LS1018L	VÒNG ĐỆM 16/LS1018L	8.800
22375	JM23200031	BEARING 6003/LS1018L	BẠC ĐẠN 6003/LS1018L	105.600
22376	JM23200032	BEARING 6001/LS1018L	BẠC ĐẠN 6001/LS1018L	105.600
22377	JM23200034	RIGHT HANDLE/LS1018L	TAY CÀM BÊN PHẢI/LS1018L	177.120
22378	JM23200036	LEFT HANDLE/LS1018L	TAY CÀM BÊN TRÁI/LS1018L	177.120
22379	JM23200037	RIP FENCE/LS1018L	THANH CỤ/LS1018L	686.880
22380	JM23200100	WORKING TABLE COMPLETE/LS1018L	BÀN MÁY CỬA/LS1018L	1.689.120
22381	JM23200120	MOTOR HOUSE COMPLETE/LS1018L	VỎ MÔ TÔ/LS1018L	535.680
22382	JM23200130	GEAR BOX COMPLETE/LS1018L	HỘP NHÔNG/LS1018L	950.400
22383	JM23200146	UP BLADE GUARD COMPLETE/LS1018L	NÁP BẢO VỆ/LS1018L	1.118.880
22384	JM23210008	LOWER BLADE GUARD COMPLETE/LS1018L	GIA ĐỒ BẢO VỆ/LS1018L	358.560
22385	JM23280021	NAME PLATE/LS1018L	BẢNG TÊN/LS1018L	17.280
22386	JM23280056	CAUTION LABEL/LS1018L	NHÂN DÀN/LS1018L	17.280
22387	JM23500001	ARMATURE(230V)/LS0815FL	RỎ TÔ/LS0815FL	1.788.480
22388	JM23500004	FIELD 230V/LS0815FL	STATO/LS0815FL	1.788.480
22389	JM23500008	CROSS HEAD SCREW M4X10/LS0815FL	ỐC VÍT M4X10/LS0815FL	13.200
22390	JM23500009	PIVOT SHAFT/LS0815FL	ỐC VÍT/LS0815FL	52.800
22391	JM23500012	FRICITION PLATE/LS0815FL	THANH CỬ BÀN CÁT/LS0815FL	47.520
22392	JM23500013	ADJUSTABLE ROD/LS0815FL	ỐC ĐIỀU CHỈNH CHÂN MÁY/LS0815FL	26.400
22393	JM23500014	SPRING11/LS0815FL	LỎ XO 11/LS0815FL	8.800
22394	JM23500015	LOCK SHAFT B/LS0815FL	TRỤC TỶ B/LS0815FL	26.400
22395	JM23500016	LOCK SHAFT A/LS0815FL	TRỤC TỶ A/LS0815FL	26.400
22396	JM23500022	FLAT WASHER 8/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 8/LS0815FL	8.800
22397	JM23500023	LOCKNUT M8/LS0815FL	TÁN KHÓA M8/LS0815FL	8.800
22398	JM23500024	KEY/LS0815FL	THANH KHÓA/LS0815FL	47.520
22399	JM23500025	SUB FENCE/LS0815FL	THANH CHÂN PHỤ/LS0815FL	133.920
22400	JM23500026	RIP FENCE/LS0815FL	TÀM CỤ/LS0815FL	449.280
22401	JM23500027	LOCK THIN NUT/LS0815FL	TÁN KHÓA/LS0815FL	8.800
22402	JM23500031	SQUARE NECK BOLT M5X12/LS0815FL	ỐC VÍT M5X12/LS0815FL	8.800
22403	JM23500035	GUARD SPRING/LS0815FL	LỎ XO LẤP BẢO VỆ/LS0815FL	13.200
22404	JM23500036	LOW GUARD FIX PLATE/LS0815FL	TÀM CHÂN BẢO VỆ/LS0815FL	47.520
22405	JM23500037	GUARD LINKAGE CENTER PLATE/LS0815FL	GÁ ĐỖ CHỤP BẢO VỆ/LS0815FL	52.800
22406	JM23500039	DUST PORT/LS0815FL	NÁP CHÁN DÀN BỤI/LS0815FL	51.840
22407	JM23500041	H.S.BOLT M6X40/LS0815FL	ỐC VÍT M6X40/LS0815FL	8.800
22408	JM23500047	GUARD INSERT/LS0815FL	MIẾNG CHÈN BẢO VỆ/LS0815FL	12.960
22409	JM23500048	LOCK PLATE/LS0815FL	MIẾNG ĐỆM KHÓA/LS0815FL	13.200
22410	JM23500049	LOCK SPRING5/LS0815FL	LỎ XO 5/LS0815FL	13.200
22411	JM23500051	HEX BOLT M6X25/LS0815FL	ỐC VÍT M6X25/LS0815FL	8.800
22412	JM23500052	H.S.SET SCREW/LS0815FL	ỐC VÍT/LS0815FL	13.200
22413	JM23500053	OUT STAR WASHER/LS0815FL	VÒNG ĐỆM/LS0815FL	4.400
22414	JM23500054	SQUARE NECK BOLT M6X14/LS0815FL	ỐC VÍT M6X14/LS0815FL	8.800
22415	JM23500055	LINK FIX PLATE/LS0815FL	MIẾNG ĐỆM/LS0815FL	26.400
22416	JM23500056	CROSS HEAD SCREW M4X28/LS0815FL	ỐC VÍT M4X28/LS0815FL	13.200
22417	JM23500057	LAMP COVER/LS0815FL	NÁP GIỮ ĐÈN/LS0815FL	26.400
22418	JM23500058	LAMP LENZ/LS0815FL	BÓNG ĐÈN /LS0815FL	12.960
22419	JM23500059	SEALING RING/LS0815FL	VÒNG ĐỆM CAO SU/LS0815FL	8.640
22420	JM23500062	S.T.CROSS HEAD SCREW 9X13/LS0815FL	ỐC VÍT 9X13/LS0815FL	13.200
22421	JM23500063	SPRING SUPPORT PIN/LS0815FL	CHỐT GIỮ LỎ XO/LS0815FL	26.400
22422	JM23500064	CONNECTION SHAFT/LS0815FL	TRỤC TỶ/LS0815FL	26.400
22423	JM23500065	SPRING BRACKET/LS0815FL	ĐỆM CHÈN/LS0815FL	26.400
22424	JM23500066	CABLE HOLDER BRACKET/LS0815FL	MỐC TREO DÂY/LS0815FL	25.920
22425	JM23500067	LASER BRACKET/LS0815FL	ĐÈ ĐÈN LAZER/LS0815FL	30.800
22426	JM23500068	H.S.BOLT M4X8/LS0815FL	ỐC VÍT M4X8/LS0815FL	8.800
22427	JM23500069	H.S.SET SCREW/LS0815FL	ỐC VÍT/LS0815FL	13.200
22428	JM23500070	LASER/LS0815FL	ĐÈN LAZE/LS0815FL	149.600
22429	JM23500071	H.S.BOLT M6X12/LS0815FL	ỐC VÍT M6X12/LS0815FL	8.800

22430	JM23500072	SPRING32/LS0815FL	LỎ XO/LS0815FL	140.800
22431	JM23500073	LASER MOVING PLATE/LS0815FL	ĐỀ ĐIỀU CHỈNH ĐÈN LAZER/LS0815FL	44.000
22432	JM23500077	BRACKET BACK COVER/LS0815FL	NÁP GAI BỘ TRƯỢT/LS0815FL	13.200
22433	JM23500078	FRICTION RING/LS0815FL	VÒNG ĐỆM/LS0815FL	13.200
22434	JM23500079	RETAINING RING 8/LS0815FL	VÒNG GAI 8/LS0815FL	8.800
22435	JM23500080	90 DEGREE LIMIT BRACKET/LS0815FL	CHÓT GIỚI HẠN GÓC 90/LS0815FL	52.800
22436	JM23500081	CROSS HEAD SCREW M5X/LS0815FL	ỐC VIT M5/LS0815FL	13.200
22437	JM23500082	SUPPORT ARM COVER/LS0815FL	VÒNG ĐỆM TY TRƯỢT/LS0815FL	52.800
22438	JM23500083	DUSTPROOF RING/LS0815FL	VÒNG ĐỆM TY TRƯỢT/LS0815FL	8.800
22439	JM23500084	BEARING GASKET/LS0815FL	BẠC ĐẠN TRƯỢT/LS0815FL	13.200
22440	JM23500085	SLIDING BAR BRACKET/LS0815FL	NÁP BẠC ĐẠN TRƯỢT/LS0815FL	26.400
22441	JM23500086	SUPPORT ARM COVER/LS0815FL	NÁP TRƯỚC SAU/LS0815FL	25.920
22442	JM23500087	BEVEL LOCKING HANDLE/LS0815FL	CÁN KHÓA /LS0815FL	34.560
22443	JM23500088	HEX NUT/LS0815FL	TÁN KHÓA THAN MÂY/LS0815FL	8.800
22444	JM23500093	45 DEGREE LIMIT PLATE/LS0815FL	MIẾNG ĐỆM GAI 45/LS0815FL	26.400
22445	JM23500094	SPRING8/LS0815FL	LỎ XO 8/LS0815FL	8.800
22446	JM23500095	45DEGREE LIMIT BRACKET/LS0815FL	BỘ CHIA GÓC 45 ĐỘ/LS0815FL	47.520
22447	JM23500096	H.S.BOLT M5X14/LS0815FL	ỐC VIT M5X14/LS0815FL	8.800
22448	JM23500097	45 DEGREE COVER/LS0815FL	NÁP GIỮ GÓC 45/LS0815FL	17.600
22449	JM23500103	OUTPUT SHAFT/LS0815FL	CÓT NHÔNG/LS0815FL	136.400
22450	JM23500104	GEAR WHEEL/LS0815FL	NHÔNG LỚN/LS0815FL	246.240
22451	JM23500107	LEFT HANDLE/LS0815FL	TAY CÀM TRÁI/LS0815FL	250.560
22452	JM23500108	PROTECTIVE SLEEVE/LS0815FL	ĐỆM CAO SU/LS0815FL	25.920
22453	JM23500109	TRANSFORMER/LS0815FL	BỘ BIẾN ÁP/LS0815FL	133.920
22454	JM23500110	BAFFLER RING/LS0815FL	NÁP CHÂN GIO/LS0815FL	21.600
22455	JM23500111	BALL BEARING 608/LS0816F	BẠC ĐẠN 608/LS0816F	70.400
22456	JM23500112	DAMPING RING/LS0815FL	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/LS0815FL	8.640
22457	JM23500113	S.T. CROSS HEAD 4.2X65/LS0815FL	ỐC VIT M4.2X65/LS0815FL	17.600
22458	JM23500116	BRUSH COVER/LS0815FL	NÁP THAN/LS0815FL	8.640
22459	JM23500117	CARBON BRUSH CB-500/LS0815FL	CARBON BRUSH CB-500/LS0815FL	69.120
22460	JM23500118	CROSS HEAD SCREW M6X60/LS0815FL	ỐC VIT M6X60/LS0815FL	17.600
22461	JM23500119	MOTOR REAR COVER/LS0815FL	VỎ ĐUÔI MÂY/LS0815FL	69.120
22462	JM23500120	ST CROSS HEAD SCREW 4.2X28/LS0815FL	ỐC VIT 4.2X28/LS0815FL	13.200
22463	JM23500121	RIGHT HANDLE/LS0815FL	TAY CÀM PHẢI/LS0815FL	250.560
22464	JM23500123	CROSS HEAD SCREW M5X40/LS0815FL	ỐC VIT M5X40/LS0815FL	13.200
22465	JM23500124	SWITCH BRACKET/LS0815FL	HỘP CÔNG TẮC/LS0815FL	12.960
22466	JM23500125	LASER SWITCH/LS0815FL	CÔNG TẮT ĐÈN LAZE/LS0815FL	129.600
22467	JM23500126	LASER SWITCH PROTECTIVE COVER/LS0815FL	NÁP ĐÁY CÔNG TẮC/LS0815FL	12.960
22468	JM23500128	FLAT WASHER 3/LS0815FL	VÒNG ĐỆM 3/LS0815FL	4.400
22469	JM23500132	BUFFER PAD/LS0815FL	CHÂN ĐỀ CAO SU/LS0815FL	12.960
22470	JM23500134	HEX BOLT M8X15/LS0815FL	ỐC VIT M8X15/LS0815FL	8.800
22471	JM23500135	BLADE BOLT/LS0815FL	ỐC VIT/LS0815FL	39.600
22472	JM23500137	BALL BEARING 6201/LS0815FL	BẠC ĐẠN 6201/LS0815FL	57.200
22473	JM23500139	LOCK PLATE/LS0815FL	CHÓT KHOA LƯỚI/LS0815FL	13.200
22474	JM23510001	BASE COMPLETE/LS0815FL	BÀN ĐỀ MÂY CỬA/LS0815FL	1.183.680
22475	JM23510002	WORKING TABLE COMPLETE/LS0815FL	BÀN MÂY CỬA/LS0815FL	1.006.560
22476	JM23510003	LINK COMPLETE/LS0815FL	THÀNH ĐÁY NÁP BẢO VỆ/LS0815FL	66.000
22477	JM23510004	LOW BLADE GUARD/LS0815FL	NÁP BẢO VỆ/LS0815FL	375.840
22478	JM23510005	UP BLADE GUARD COMPLETE/LS0815FL	NÁP BẢO VỆ/LS0815FL	677.600
22479	JM23510006	LAMP ASSY/LS0815FL	NÁP CHÓA BÓNG ĐÈN/LS0815FL	242.000
22480	JM23510007	UP BLADE GUARD BRACKET COMP/LS0815FL	THÀNH TRƯỢT/LS0815FL	673.920
22481	JM23510008	SUPPORT ARM COMPLTE/LS0815FL	BỘ GAI THANH TRƯỢT/LS0815FL	781.920
22482	JM23510011	GEAR BOX COMPLETE/LS0815FL	HỘP NHÔNG/LS0815FL	336.960
22483	JM23510012	MOTOR HOUSING COMPLETE/LS0815FL	VỎ MÂY/LS0815FL	354.240
22484	JM23600001	SET PLATE/WST06	TẤM THÉP/WST06	35.200
22485	JM23600002	H.S.BOLT M4X6/WST06	BU LÔNG/WST06	8.800
22486	JM23600003	SUPPORT BRACKET/WST06	GIA ĐỖ/WST06	83.600
22487	JM23600004	COVER/WST06	NÁP/WST06	22.000
22488	JM23600005	SLEEVE/WST06	NÔNG THÉP/WST06	25.920
22489	JM23600006	LOCK KNOB A/WST06	NÚT KHÓA A/WST06	25.920
22490	JM23600007	EXT. WING/WST06	THÀNH CỤ/WST06	328.320
22491	JM23600008	PAD A/WST06	ĐỆM A/WST06	22.000
22492	JM23600009	PAD B/WST06	ĐỆM B/WST06	22.000
22493	JM23600010	H.S.BOLT M8X12/WST06	BU LÔNG M8X12/WST06	17.600
22494	JM23600011	CARRY HANDLE/WST06	TAY CÀM/WST06	51.840
22495	JM23600012	HEX NUT M8/WST06	BU LÔNG M8/WST06	13.200
22496	JM23600013	FIX LINK PLATE/WST06	TẤM NHÔM/WST06	22.000
22497	JM23600014	CROSS HEAD SCREW M4×10/WST06	ỐC VIT/WST06	13.200
22498	JM23600015	RAIL COVER/WST06	BỘ NÁP GAI/WST06	21.600
22499	JM23600016	LOCK KNOB B/WST06	NÚT KHÓA B/WST06	25.920
22500	JM23600017	SELF-TAPPING SCREW ST4.2×9.5/WST06	ỐC VIT/WST06	13.200
22501	JM23600018	H.S.BOLT M6×12/WST06	BU LÔNG M6X12/WST06	13.200
22502	JM23600019	FLAT WASHER 6/WST06	MIẾNG ĐỆM PHẪNG/WST06	8.800
22503	JM23600020	LOCK BLOCK/WST06	GIA ĐỖ CHÓT KHOA/WST06	52.800
22504	JM23600021	SPRING/WST06	LỎ XO/WST06	22.000
22505	JM23600022	BOLT M8/WST06	BU LÔNG M8/WST06	22.000
22506	JM23600025	LOCK HANDLE/WST06	CÁN GẠT KHÓA CHÈ ĐỘ/WST06	82.080
22507	JM23600026	FOOT/WST06	CHÂN ĐỀ RUNG/WST06	26.400
22508	JM23600027	HEX BOLT M8×16/WST06	BU LÔNG M8X16/WST06	22.000
22509	JM23600028	SLOT NUT M8/WST06	ỐC KHOA/WST06	13.200
22510	JM23600029	SLIDING RAIL/WST06	THÀNH TRƯỢT/WST06	267.840
22511	JM23600030	FLAT WASHER 8/WST06	ĐỆM PHẪNG/WST06	8.800
22512	JM23600031	HEX BOLT M8×25/WST06	BU LÔNG M8X25/WST06	13.200
22513	JM23600033	TUBE/WST06	VÒNG ĐỆM CAO SU/WST06	21.600
22514	JM23600034	H.S.BOLT M8×30/WST06	BU LÔNG M8X30/WST06	22.000
22515	JM23600035	ROLLER SUPPORT/WST06	TRỤC KẸP LƯ LỎ/WST06	57.200
22516	JM23600036	PULL HANDLE/WST06	TAY CÀM/WST06	51.840
22517	JM23600037	BOLT M8/WST06	BU LÔNG M8X50/WST06	22.000
22518	JM23600038	PIN/WST06	CHÓT/WST06	13.200
22519	JM23600039	FRICTION PAD 13/WST06	ĐỆM MA SÁT 13/WST06	12.960
22520	JM23600040	POSITION SPRING/WST06	LỎ XO/WST06	13.200
22521	JM23600041	FRICTION PAD 8/WST06	ĐỆM MA SÁT 8/WST06	12.960
22522	JM23600042	E RING 6/WST06	VÒNG E 6/WST06	13.200
22523	JM23600047	LEG CAP A/WST06	NÚT CHÂN ĐỀ/WST06	39.600
22524	JM23600048	LEG CAP B/WST06	NÚT CHÂN ĐỀ/WST06	39.600
22525	JM23600049	ADJUSTING NUT/WST06	NÚT NHỰA/WST06	38.880
22526	JM23600052	MAIN SUPPORT BRACKET B/WST06	GIA ĐỖ CHÍNH B/WST06	167.200
22527	JM23600053	H.S.BOLT M6×16/WST06	BU LÔNG M6X16/WST06	13.200
22528	JM23600054	MAIN SUPPORT BRACKET A/WST06	GIA ĐỖ CHÍNH A/WST06	167.200
22529	JM23600055	WHEEL BRACKET/WST06	GIA ĐỖ/WST06	52.800
22530	JM23600056	BOLT M8/WST06	BU LÔNG M8X45/WST06	22.000
22531	JM23600057	WHEEL/WST06	BÀNH XE ĐÁY/WST06	60.480

22532	JM23600059	HEX BOLT M8×65/WST06	BU LÔNG M8X65/WST06	22.000
22533	JM23600060	LEAF SPRING/WST06	LÒ XO LA/WST06	26.400
22534	JM23600061	H.S.BOLT M4×10/WST06	BU LÔNG M4×10/WST06	13.200
22535	JM23610001	LOCK BRACKET COMPLETE/WST06	NÁP ĐẠY/WST06	250.800
22536	JM23610002	MAIN FRAME COMPLETE/WST06	BỘ KHUNG/WST06	1.654.400
22537	JM23610003	LEG A COMPLETE/WST06	CHÂN ĐE/WST06	328.320
22538	JM23610004	LEG B COMPLETE/WST06	CHÂN ĐE/WST06	334.400
22539	JM23610005	LEG C COMPLETE/WST06	CHÂN ĐE/WST06	347.600
22540	JM2361A006	SPACER PLATE COMPLETE/WST06	MIẾNG ĐỆM/WST06	83.600
22541	JM27000001	HEX.BOLT M10X35/MLT100	ỐC VÍT M10X35/MLT100	13.200
22542	JM27000002	SPRING WASHER 10/MLT100	VÒNG ĐỆM 10/MLT100	4.400
22543	JM27000003	FLAT WASHER 10/MLT100	VÒNG ĐỆM 10/MLT100	4.400
22544	JM27000004	CROSS HEAD SELF TAPPING SCREW/MLT100	ỐC VÍT/MLT100	4.400
22545	JM27000005	EXTERIOR HALF HANDLE/MLT100	TAY CÀM/MLT100	34.560
22546	JM27000006	INTERIOR HALF HANDLE/MLT100	TAY CÀM/MLT100	34.560
22547	JM27000007	HEX.LOCK NUT M4/MLT100	CON TẮN M4/MLT100	4.400
22548	JM27000008	BOTTOM/MLT100	ĐỀ DƯỚI BÀN CÁT/MLT100	777.600
22549	JM27000009	FLAT WASHER 4/MLT100	VÒNG ĐỆM 4/MLT100	4.400
22550	JM27000010	LIMITED BRACKET/MLT100	CÁN GẠT KHÓA BÀN TRƯỢT/MLT100	22.000
22551	JM27000011	CROSS HEAD SCREW M4X12/MLT100	ỐC VÍT M4X12/MLT100	4.400
22552	JM27000012	FIX BRACKET B/MLT100	KỆP KHÓA THANH TRƯỢT/MLT100	8.800
22553	JM27000013	SPRING WASHER 4/MLT100	VÒNG ĐỆM 4/MLT100	4.400
22554	JM27000014	FIX FLAT RAIL/MLT100	THANH TRƯỢT BÀN CÁT/MLT100	388.800
22555	JM27000015	SLIDING FLAT RAIL/MLT100	THANH TRƯỢT BÀN CÁT/MLT100	125.280
22556	JM27000016	CROSS HEAD SCREW M6X10/MLT100	ỐC VÍT M6X10/MLT100	4.400
22557	JM27000018	SLIDING TABLE RACK RAIL/MLT100	THANH RAY TRƯỢT BÀN CÁT/MLT100	38.880
22558	JM27000019	FIX BRACKET B/MLT100	KỆP KHÓA THANH TRƯỢT/MLT100	13.200
22559	JM27000022	FIX RAIL I/MLT100	THANH TRƯỢT BÀN CÁT/MLT100	155.520
22560	JM27000023	SLIDING RAIL/MLT100	THANH TRƯỢT BÀN CÁT/MLT100	466.560
22561	JM27000024	FLAT WASHER 6/MLT100	VÒNG ĐỆM 6/MLT100	4.400
22562	JM27000025	GEAR/MLT100	NHÔNG LỚN/MLT100	51.840
22563	JM27000026	RIVET 5X9/MLT100	ỐC VÍT 5X9/MLT100	4.400
22564	JM27000027	CROSS HEAD SCREW M4X10/MLT100	ỐC VÍT M4X10/MLT100	4.400
22565	JM27000028	SHAFT/MLT100	TRỤC TY/MLT100	22.000
22566	JM27000029	RETAINING RING 6/MLT100	VÒNG GAI 6/MLT100	17.600
22567	JM27000030	SLIDING LIMITED PLATE/MLT100	TÀM ĐỆM NHÔNG TRƯỢT/MLT100	17.600
22568	JM27000031	GEAR LIMITED C/MLT100	KỆP KHÓA NHÔNG TRƯỢT/MLT100	61.600
22569	JM27000032	HEX. NUT M6/MLT100	ỐC VÍT M6/MLT100	4.400
22570	JM27000033	HEX BOLT M6X10/MLT100	ỐC VÍT M6X10/MLT100	4.400
22571	JM27000034	CONNECTION NUT/MLT100	MIẾNG ĐỆM/MLT100	13.200
22572	JM27000035	SLIDING TABLE/MLT100	BÀN TRƯỢT/MLT100	933.120
22573	JM27000036	SLIDING TABLE COVER/MLT100	THANH KỆP BÀN CÁT/MLT100	123.200
22574	JM27000037	SELF TAPPING SCREW ST3.9X8/MLT100	ỐC VÍT ST3.9X8/MLT100	4.400
22575	JM27000038	CROSS HEAD SCREW M6X16/MLT100	ỐC VÍT M6X16/MLT100	4.400
22576	JM27000039	FIX BRACKET A/MLT100	KỆP GIỮ TY TRƯỢT/MLT100	26.400
22577	JM27000042	CROSS HEAD SCREW M5X10/MLT100	ỐC VÍT M5X10/MLT100	4.400
22578	JM27000043	LOCK KNOB/MLT100	NÚT KHÓA/MLT100	30.240
22579	JM27000044	SLIDING BAR B/MLT100	TY TRƯỢT/MLT100	311.040
22580	JM27000046	REAR EXTENSION TABLE ASSEMBLY/MLT100	BÀN TRƯỢT/MLT100	665.280
22581	JM27000047	BIG FLAT WASHER 5/MLT100	VÒNG ĐỆM 5/MLT100	4.400
22582	JM27000048	SPRING WASHER 5/MLT100	VÒNG ĐỆM 5/MLT100	4.400
22583	JM27000049	CROSS HEAD SCREW M5X14/MLT100	ỐC VÍT M5X14/MLT100	4.400
22584	JM27000052	UP BLADE GUARD ASSY/MLT100	TÀM CHÂN BẢO VỆ/MLT100	604.800
22585	JM27000066	FLAT HEAD SCREW M4X8/MLT100	ỐC VÍT M4X8/MLT100	4.400
22586	JM27000067	TABLE INSERT/MLT100	ĐỀ MÁY CỬA/MLT100	95.040
22587	JM27000068	RIGHT EXTENSION TABLE/MLT100	BÀN TRƯỢT/MLT100	17.280
22588	JM27000070	HEX NUT M8/MLT100	CON TẮN M8/MLT100	4.400
22589	JM27000071	SPRING WASHER 8/MLT100	VÒNG ĐỆM 8/MLT100	4.400
22590	JM27000072	FLAT WASHER 8/MLT100	VÒNG ĐỆM 8/MLT100	4.400
22591	JM27000073	SQUARE NECK BOLT M8X25/MLT100	ỐC VÍT M8X25/MLT100	22.000
22592	JM27000074	COVER A/MLT100	NÁP CHỤP A/MLT100	12.960
22593	JM27000076	SUB FRONT RAIL ASSEMBLY (MMSCA/MLT100	THƯỚC CÀNH/MLT100	95.040
22594	JM27000078	COVER B/MLT100	NÁP CHỤP B/MLT100	12.960
22595	JM27000083	FRONT RAIL ASSEMBLY (MMSCALE)/MLT100	THƯỚC CÀNH/MLT100	457.920
22596	JM27000088	FIX PLATE/MLT100	GIÁ TREO PHỤ KIỆN/MLT100	133.920
22597	JM27000089	PROTECTION PLATE/MLT100	NÁP CHỤP HÚT BỤI/MLT100	64.800
22598	JM27000091	HEX.BOLT M5X65/MLT100	ỐC VÍT M5X65/MLT100	8.800
22599	JM27000092	HEX.BOLT M5X55/MLT100	ỐC VÍT M5X55/MLT100	8.800
22600	JM27000093	CORD BRACKET/MLT100	NÚM XOAY ĐIỀU CHỈNH/MLT100	30.240
22601	JM27000094	CORD PROTECTION TUBE/MLT100	ỐNG CAO SU BẢO VỆ DÂY ĐIỆN /MLT100	17.280
22602	JM27000095	HOOK/MLT100	MỐC GÁI/MLT100	22.000
22603	JM27000096	CROSS HEAD SCREW M5X25/MLT100	ỐC VÍT M5X25/MLT100	13.200
22604	JM27000101	BLADE INNER LING 25.4/MLT100	VÒNG ĐỆM LƯỚI CÁT 25.4/MLT100	22.000
22605	JM27000102	CLAMP PLATE/MLT100	THANH CHÂN BÁT DÂY ĐIỆN/MLT100	13.200
22606	JM27000103	CROSS HEAD SELF TAPPING SCREW/MLT100	ỐC VÍT/MLT100	4.400
22607	JM27000104	HEX.BOLT M10X45/MLT100	ỐC VÍT M10X45/MLT100	13.200
22608	JM27000105	CABINET/MLT100	THÙNG MÁY/MLT100	1.447.200
22609	JM27000106	CABINET ASSEMBLY(A)/MLT100	THÙNG MÁY/MLT100	1.581.120
22610	JM27000108	BOTTOM/MLT100	TÀM LƯỚI BẢO VỆ/MLT100	435.600
22611	JM27000110	FRONT PANEL LABEL/MLT100	NHÂN DÀN/MLT100	38.880
22612	JM27000111	HEX BOLT M6X16/MLT100	ỐC VÍT M6X16/MLT100	8.800
22613	JM27000112	BRACKET B/MLT100	MẶT ỐP B/MLT100	74.800
22614	JM27000115	SOFT START DEVICE COVER/MLT100	NÁP CHỤP CÔNG TÁC/MLT100	21.600
22615	JM27000117	CROSS HEAD SELF TAPPING SCREW/MLT100	ỐC VÍT/MLT100	4.400
22616	JM27000118	STRAIN & RELIEF/MLT100	THANH NỆP DÂY ĐIỆN/MLT100	12.960
22617	JM27000119	SWITCH COVER/MLT100	NÁP CÔNG TÁC/MLT100	12.960
22618	JM27000120	SWITCH BOX/MLT100	HỘP CÔNG TÁC/MLT100	103.680
22619	JM27000121	OVERLOAD SWITCH/MLT100	RỔ LÊ BẢO VỆ QUÁ TẢI/MLT100	82.080
22620	JM27000122	OVERLOAD SWITCH LABEL/MLT100	NHÂN BẢO/MLT100	4.320
22621	JM27000123	OVERLOAD SWITCH NUT/MLT100	NÚT CÔNG TÁC/MLT100	4.320
22622	JM27000130	SWITCH ASSEMBLY 4/MLT100	CÔNG TÁC/MLT100	449.280
22623	JM27000136	CROSS HEAD SCREW M4X14/MLT100	ỐC VÍT M4X14/MLT100	4.400
22624	JM27000137	HEX. NUT M6X12/MLT100	ỐC VÍT M6X12/MLT100	13.200
22625	JM27000138	LOCK HANDLE/MLT100	CÁN KHÓA TAY CÀM/MLT100	21.600
22626	JM27000139	LOCK BOLT/MLT100	TY KHÓA /MLT100	70.400
22627	JM27000140	TORSION SPRING/MLT100	LÒ XO/MLT100	26.400
22628	JM27000141	BUSH/MLT100	VÒNG ĐỆM/MLT100	13.200
22629	JM27000142	MAGNETIC SWITCH A/MLT100	BỆ ĐỖ/MLT100	43.200
22630	JM27000143	SUPPORT PLATE/MLT100	TÀM ỐP MẶT TRƯỚC/MLT100	114.400
22631	JM27000144	CROSS HEAD SUNK SCREW M5X8/MLT100	ỐC VÍT M5X8/MLT100	4.400
22632	JM27000145	TUBE/MLT100	ỐNG NỘI/MLT100	44.000
22633	JM27000149	H.S.BOLT M6X20/MLT100	ỐC VÍT M6X20/MLT100	13.200

22634	JM27000150	RIVING KNIF/MLT100	THÀNH DÀN HƯỚNG CẮT/MLT100	56.160
22635	JM27000152	SLIDING PLATE/MLT100	VÒNG ĐỆM/MLT100	4.400
22636	JM27000153	FRAME/MLT100	TẦM CHÂN BỤI/MLT100	778.800
22637	JM27000154	COVER/MLT100	CHỤP BẢO VỆ/MLT100	44.000
22638	JM27000155	FLAT WASHER 5/MLT100	VÒNG ĐỆM 5/MLT100	4.400
22639	JM27000156	CROSS HEAD SCREW M5X20/MLT100	ỐC VÍT M5X20/MLT100	4.400
22640	JM27000157	BAR/MLT100	TRỤC GAI THAN MÁY/MLT100	66.000
22641	JM27000158	ROD/MLT100	TAY BIÊN/MLT100	57.200
22642	JM27000159	KEY 4X8/MLT100	CHÓT 4X8/MLT100	35.200
22643	JM27000160	ADJUSTING BRACKET/MLT100	CHÓT GAI/MLT100	61.600
22644	JM27000161	H.S.BOLT M5X20/MLT100	BU LONG MM5X20/MLT100	4.400
22645	JM27000162	BEVEL GEAR/MLT100	NHÔNG NANG LƯỖI/MLT100	25.920
22646	JM27000163	RETAINING RING 10/MLT100	VÒNG GAI/MLT100	4.400
22647	JM27000164	POINTER/MLT100	CON TRO/MLT100	8.640
22648	JM27000165	ROD/MLT100	TRỤC TY/MLT100	57.200
22649	JM27000166	WHEEL/MLT100	CÁN TĂNG GIAM/MLT100	69.120
22650	JM27000167	GROSS HEAD SCREW/MLT100	ÔNG VÍT/MLT100	4.400
22651	JM27000168	KNOB/MLT100	TAY CAM/MLT100	30.240
22652	JM27000169	SCREW/MLT100	ỐC VÍT/MLT100	13.200
22653	JM27000170	PROTECTION PLATE/MLT100	MIỀNG ĐỆM BẢO VỆ /MLT100	13.200
22654	JM27000172	H.S.BOLT WITH GLUE M6X12/MLT100	ỐC VÍT M6X12/MLT100	17.600
22655	JM27000174	CROSS HEAD SCREW M3X25/MLT100	ỐC VÍT M3X25/MLT100	4.400
22656	JM27000175	BIG WASHER 3/MLT100	VÒNG ĐỆM 3/MLT100	4.400
22657	JM27000176	HEX LOCK NUT M3/MLT100	CON TÁN M3/MLT100	4.400
22658	JM27000177	SELF TAPPING SCREW ST3.9X10/MLT100	ỐC VÍT ST3.9X10/MLT100	4.400
22659	JM27000178	PROTECTION PLATE/MLT100	TẦM CHÂN BẢO VỆ/MLT100	95.040
22660	JM27000180	NUT M16/MLT100	CON TÁN M16/MLT100	8.800
22661	JM27000181	PROTECTION PLATE/MLT100	NÁP CHỤP LƯỖI/MLT100	129.600
22662	JM27000182	PLATE/MLT100	TẦM ĐỆM/MLT100	52.800
22663	JM27000183	NUT M5/MLT100	CON TÁN M5/MLT100	4.400
22664	JM27000184	SUPPORT BRACKET/MLT100	NÚT VẠN/MLT100	21.600
22665	JM27000186	HANDLE/MLT100	TAY CAM/MLT100	51.840
22666	JM27000193	PRESSION SPRING/MLT100	LÒ XO/MLT100	17.600
22667	JM27000202	RIP FENCE ASSEMBLY/MLT100	THƯỚC CÀNH/MLT100	699.840
22668	JM27000224	MITER GUAGE ASSEMBLY/MLT100	THƯỚC CHIA GÓC/MLT100	751.680
22669	JM27000292	CROSS HEAD SCREW M5X8/MLT100	ỐC VÍT M5X8/MLT100	4.400
22670	JM27000293	COVER/MLT100	NÁP CHỤP ĐUÔI/MLT100	13.200
22671	JM27000294	BRUSH COVER/MLT100	NÁP CHỖI THAN/MLT100	8.640
22672	JM27000296	BRUSH HOLDER/MLT100	Ổ CHỖI THAN/MLT100	25.920
22673	JM27000298	MOTOR HOUSE ASSEMBLY/MLT100	VỎ MÁY/MLT100	466.560
22674	JM27000299	CLAMP PLATE/MLT100	VÒNG KẸP/MLT100	4.400
22675	JM27000302	STATOR(230V)/MLT100	STATO/MLT100	1.464.480
22676	JM27000305	CROSS HEAD SELF TAPPING SCREW/MLT100	ỐC VÍT/MLT100	4.400
22677	JM27000306	ROTOR(230V)/MLT100	RỎ TỎ/MLT100	1.624.320
22678	JM27000309	ROTOR(230V)ASSEMBLY/MLT100	RỎ TỎ/MLT100	1.758.240
22679	JM27000313	RING/MLT100	VÒNG ĐỆM/MLT100	8.800
22680	JM27000316	CROSS HEAD SCREW M5X35/MLT100	ỐC VÍT M5X35/MLT100	8.800
22681	JM27000317	CROSS HEAD SUNK SCREW M5X16/MLT100	ỐC VÍT M5X16/MLT100	4.400
22682	JM27000318	GEAR COVER/MLT100	NÁP HỘP NHÔNG/MLT100	101.200
22683	JM27000319	BEARING 6003-2Z/MLT100	BẠC ĐẠN 6003/MLT100	83.600
22684	JM27000320	RETAINING RING 35/MLT100	VÒNG GAI 35/MLT100	8.800
22685	JM27000321	OUTER SHAFT/MLT100	TRỤC NGOÀI/MLT100	96.800
22686	JM27000322	OUTER SHAFT ASSEMBLY/MLT100	CỤM NHÔNG/MLT100	527.040
22687	JM27000323	KEY 5X6.5X16/MLT100	CHÓT LAVET 5X6.5X16/MLT100	4.400
22688	JM27000324	GEAR/MLT100	NHÔNG 43/MLT100	190.080
22689	JM27000325	RETAINING RING 16/MLT100	VÒNG GAI 16/MLT100	13.200
22690	JM27000326	BUSH/MLT100	BẠC THAU/MLT100	44.000
22691	JM27000327	SLIDING TABLE PAD/MLT100	TẦM ĐỆM DƯỠI/MLT100	17.600
22692	JM27000328	TRIANGLE PLATE/LS0815FL	THƯỚC TAM GIÁC/LS0815FL	17.280
22693	JM27000330	HOOK/MLT100	MỐC TREO/MLT100	8.800
22694	JM27000332	CLAMP/MLT100	VÒNG NẾP DÂY/MLT100	8.640
22695	JM27000339	H.S.BOLT WITH GLUE M6X20/MLT100	ỐC VÍT M6X20/MLT100	13.200
22696	JM27000340	BLADE GUARD/MLT100	NÁP BẢO VỆ LƯỖI/MLT100	120.960
22697	JM27000361	ABSORB RING/MLT100	VÒNG ĐỆM CAO SU/MLT100	4.320
22698	JM27000423	GEAR BOX/MLT100	HỘP NHÔNG/MLT100	290.400
22699	JM27000424	GEAR BOX ASSEMBLY/MLT100	HỘP NHÔNG/MLT100	289.440
22700	JM27000426	SLIDING BAR A ASSEMBLY (MMSCAL/MLT100	TY TRƯỢT BÀN CẮT/MLT100	263.520
22701	JM27000430	MAIN TABLE A/MLT100	BÀN CẮT CHÍNH/MLT100	3.507.840
22702	JM27000443	MAGNETIC SWITCH A/MLT100	CÔNG TẮC TỎ/MLT100	267.840
22703	JM27000445	BEARING 6001DDW/MLT100	BẠC ĐẠN 6001/MLT100	66.000
22704	JM27000446	BEARING 6201DDW/MLT100	BẠC ĐẠN 6201/MLT100	66.000
22705	JM2708A060	CAUTION LABEL/LS0815FL	NHÃN DÀN/LS0815FL	17.280
22706	JPA122277	NOZZLE/1805N	ÔNG NỎI/1805N	1.084.320
22707	K0300-0261	CYLINDER SET/AF504Z	XI LẠNH/AF504Z	263.520
22708	K0300-0621	HEAD VALVE PISTON SET/AF301Z	BỘ PISTON/AF301Z	133.920
22709	K0300-0671	EXHAUST VALVE ASS'Y/AF301Z	THÀNH ĐẦY/AF301Z	38.880
22710	K0300-0861	CYLINDER SET/AF301Z	XI LẠNH/AF301Z	164.160
22711	K0500-0291	TRIGGER VALVE SET/AF301Z	VÁN HỜI CÔNG TÁC/AF301Z	77.760
22712	K0500-0411	TRIGGER VALVE SITE SET/AF201Z	VÁN HỜI CÔNG TÁC/AF201Z	19.440
22713	K0500-0421	TRIGGER VALVE PISTON SET/AF201Z	VÁN HỜI CÔNG TÁC/AF201Z	181.440
22714	K0500-0431	TRIGGER VALVE HEAD SET/AF201Z	ĐẦU VÁN/AF201Z	172.800
22715	K0500-0441	TRIGGER VALVE STEM SET/AF201Z	THÂN VÁN/AF201Z	51.840
22716	K0600-1741	PISTON SET/AF201Z	PISTON/AF201Z	328.320
22717	K0600-1761	PISTON SET/AF301Z	CHÓT/AF301Z	220.320
22718	K0600-1801	PISTON SET/AT422AZ	PISTON/AT422AZ	185.760
22719	K0600-1811	PISTON SET/AT1022AZ	PISTON/AT1022AZ	194.400
22720	K0600-1991	PISTON UNIT/AF504Z	PISTON/AF504Z	397.440
22721	K0600-3271	PISTON SET/AF504	PISTON/AF504	371.520
22722	K0700-0521	MAGAZINE ASS'Y/AF504	HỘP CHỨA ĐINH/AF504	1.034.000
22723	K0700-2851	MAGAZINE SET/AF201Z	HỘP ĐÚNG ĐINH/AF201Z	765.600
22724	KC00000003	GUARD/EM3400U	TẦM BẢO VỆ/EM3400U	38.880
22725	KC00000004	CLAMP WASHER/EM3400U	BỘ KẸP ĐỆM/EM3400U	70.400
22726	KC00000006	RETAINING RING S-10/EM3400U	VÒNG GAI CHỮ C/EM3400U	2.200
22727	KC00000013	RECEIVE WASHER/EM3400U	ĐỆM/EM3400U	149.600
22728	KC00000014	HEX BOLT M6X8/EM3400U	ỐC VÍT M6X8/EM3400U	4.400
22729	KC00000016	HEX NUT M10/EM3400U	TÁN M10/EM3400U	35.200
22730	KC00000017	CUTTER SHAFT SET/EM3400U	LƯỖI CẮT/EM3400U	440.640
22731	KF00000001	BASE SET/DCM501	ĐỀ/DCM501	154.000
22732	KF00000002	SCREW M3X12/DCM501	ỐC VÍT M3X12/DCM501	4.400
22733	KF00000005	BUTTON PCB ASSEMBLY/DCM501	BỘ MẠCH/DCM501	233.200
22734	KF00000006	SLIDING COVER OF BATTERY SET/DCM501	NÁP TRƯỢT/DCM501	99.360
22735	KF00000007	SCREW M3X10/DCM501	ỐC VÍT M3X10/DCM501	4.400

22736	KF00000017	HANDLE SET(BLUE)/DCM501	TAY CAM/DCM501	172.800
22737	KF00000028	FOOT/DCM501	CHAN ĐỀ/DCM501	8.640
22738	KF00000029	BATTERY BOX (BLUE)/DCM501	HỘP DỰNG PIN/DCM501	241.920
22739	KF00000031	BATTERY HOLDER SET/DCM501	ĐỀ GAI PIN/DCM501	224.400
22740	KF00000032	UNIVERSAL BATTERY HOLDER SET/DCM501	ĐỀ GAI PIN/DCM501	268.400
22741	KF00000034	WATER TANK COVER/DCM501	NÁP ĐẬY/DCM501	56.160
22742	KF00000052	BUTTON PCB ASSEMBLY/DCM501	BO MẠCH/DCM501	202.400
22743	KF00000053	WATER TANK SET/DCM501	KHOANG CHỨA NƯỚC/DCM501	241.920
22744	KF00000060	MAIN BODY (BLUE)/DCM501	VỎ THÂN MÁY/DCM501	189.200
22745	KF00000062	HEATING TUBE SET/DCM501	THANH LAM NỒNG/DCM501	814.000
22746	KF00000063	TOP&MIDDLE COVER SET(BLUE)/DCM501	BỘ VỎ TRÊN VÀ NÁP THÂN MÁY/DCM501	554.400
22747	KF00000065	DRAWER SET/DCM501	KHAY CHỨA/DCM501	82.080
22748	KF00000067	POD DRAWER/DCM501	KHAY CHỨA/DCM501	47.520
22749	KF00000070	MAIN PCB SET/DCM501	BO MẠCH/DCM501	1.755.600
22750	KF00000076	TOP COVER ASSEMBLY(BLUE)/DKT360	NÁP CHỤP/DKT360	427.680
22751	KF00000078	PLUG/DKT360	NÚT NHAN/DKT360	51.840
22752	KF00000079	PLUG COVER/DKT360	MIẾNG NHỰA CHỤP LỖ THOÁT HƠI/DKT360	30.240
22753	KF00000080	COUNTERSUNK SCREW ST3X12/DKT360	VÍT ST3X12/DKT360	8.800
22754	KF00000081	FILTER NET/DKT360	MIẾNG MANG LỌC NƯỚC/DKT360	34.560
22755	KF00000082	SILICONE OF WATER STOPPER/DKT360	TÀM CHÂN NƯỚC/DKT360	30.240
22756	KF00000083	WATER STOPPER/DKT360	MIẾNG NHỰA GIỮ NÚT NHAN MỖ NƯỚC/DKT360	30.240
22757	KF00000084	SEAL RING OF COVER/DKT360	VÒNG ĐỆM GIỮ NƯỚC/DKT360	43.200
22758	KF00000085	KETTLE ASSEMBLY(BLUE)/DKT360	ÂM ĐUN(XANH)/DKT360	1.610.400
22759	KF00000087	HANDLE CLIP/DKT360	MIẾNG NHỰA KHOA MỖ NÁP/DKT360	30.240
22760	KF00000088	HANDLE COVER/DKT360	TAY CAM/DKT360	34.560
22761	KF00000089	TAPPING SCREW ST3X8/DKT360	ỐC VÍT 3X8/DKT360	8.800
22762	KF00000090	SEAL RING/DKT360	VÒNG ĐỆM CAO SU/DKT360	8.640
22763	KF00000091	BOTTOM COVER/DKT360	ĐỀ AM ĐUN/DKT360	48.400
22764	KF00000092	H.L. SOCKET HEAD SCREW T10/DKT360	VÍT T10/DKT360	8.800
22765	KF00000103	HANDLE COVER L(BLUE)/DKT360	NÁP TAY CAM L(XANH)/DKT360	43.200
22766	KF00000104	HANDLE BASE L(BLUE)/DKT360	TAY CAM L(XANH)/DKT360	95.040
22767	KF00000106	UNIVERSAL BATTERY HOLDER A/DKT360	ĐỀ GAI PIN A/DKT360	254.880
22768	KF00000107	LEAD UNIT A/DKT360	DÂY DẪN ĐIỆN A/DKT360	35.200
22769	KF00000108	UNIVERSAL BATTERY HOLDER B/DKT360	ĐỀ GAI PIN B/DKT360	241.920
22770	KF00000109	LEAD UNIT B/DKT360	DÂY DẪN ĐIỆN B/DKT360	35.200
22771	KF00000110	BATTERY QUANTITY DISPLY BOARD/DKT360	MẠCH BAO DỰNG LƯỢNG PIN/DKT360	149.600
22772	KF00000111	HANDLE BASE R ASSEMBLY(BLUE)/DKT360	LAY CAM R(XANH)/DKT360	129.600
22773	KF00000114	HANDLE COVER R/DKT360	NÁP TAY CAM R/DKT360	47.520
22774	KF00000115	SCREW ST3X10/DKT360	ỐC VÍT 3X10/DKT360	8.800
22775	KF00000116	BASE(BLUE)/DKT360	BÀN ĐỀ(XANH)/DKT360	185.760
22776	KF00000118	NTC BOTTOM CONTACT PAD A ASSY/DKT360	NÚT CÔNG TÁC BẢO VỆ A/DKT360	108.000
22777	KF00000119	SEAL RING/DKT360	VÒNG ĐỆM CAO SU/DKT360	8.640
22778	KF00000120	BUTTON/DKT360	NÚT NHAN/DKT360	47.520
22779	KF00000121	PCB SWITCH SUPPORT/DKT360	HỘP CHỨA BO MẠCH/DKT360	30.240
22780	KF00000122	SWITCH BOARD/DKT360	MẠCH CÔNG TÁC/DKT360	189.200
22781	KF00000123	NTC BOTTOM CONTACT PAD B ASSY/DKT360	NÚT CÔNG TÁC BẢO VỆ B/DKT360	108.000
22782	KF00000124	MICRO-SWITCH ASSEMBLY/DKT360	CÔNG TÁC/DKT360	60.480
22783	KF00000125	MICRO-SWITCH SUPPORT/DKT360	GA ĐỖ CÔNG TÁC/DKT360	30.240
22784	KF00000126	COUPLER ASSEMBLY/DKT360	KHỚP NỐI/DKT360	181.440
22785	KF00000127	COUPLER BASE SEAL RING/DKT360	VÒNG ĐỆM CAO SU/DKT360	25.920
22786	KF00000128	TERMIANL/DKT360	ĐỀ GAI/DKT360	64.800
22787	KF00000129	SCREW ST3X14/DKT360	ỐC VÍT 3X14/DKT360	8.800
22788	KF00000130	MAIN PCB/DKT360	BO MẠCH/DKT360	1.636.800
22789	KF00000131	BASE COVER ASSEMBLY/DKT360	NÁP BAN ĐỀ/DKT360	172.800
22790	KF00000132	SILICONE BUTTON/DKT360	NÚT ĐỆM CHÂN ĐỀ/DKT360	34.560
22791	KF00000164	BASE L-HAND COVERBL/KT001	VỎ TAY CAM BÊN TRÁI/KT001	112.320
22792	KF00000165	BATTERY HOLDER A/KT001	ĐỀ GAI PIN A/KT001	289.440
22793	KF00000166	BATTERY HOLDER B/KT001	ĐỀ GAI PIN B/KT001	276.480
22794	KF00000167	BASE R-HAND COVER BL/KT001	VỎ TAY CAM BÊN PHẢI/KT001	108.000
22795	KF00000169	BASE BL/KT001	ĐỀ BÌNH ĐUN NƯỚC/KT001	194.400
22796	KF00000170	COUPLERASSY/KT001	ĐẦU NỐI TRUYỀN ĐIỆN/KT001	181.440
22797	KF00000172	BASE COVER ASSY/KT001	TÀM ĐỀ/KT001	181.440
22798	KF00000193	NTCBOTTOM CONTACT PAD A SET/KT001	NÚT NHAN A/KT001	103.680
22799	KF00000194	MICRO-SWITCH ASSY/KT001	CÔNG TÁC HÀNH TRÌNH/KT001	60.480
22800	KF00000210	SCREW (ST3*12)/KT001	ỐC VÍT (ST3*12)/KT001	8.800
22801	KF00000211	SCREW (ST3*12)/KT001	ỐC VÍT (ST3*12)/KT001	8.800
22802	KF00000212	SCREW (ST3*8)/KT001	ỐC VÍT (ST3*8)/KT001	8.800
22803	KU31104321	FLOAT C/U CP3/EW2050H	DÂY NỐI ĐIỆN/EW2050H	972.400
22804	KW00000100	FAN AP-10302/DUB182	CÁNH QUẠT/DUB182	112.320
22805	KW00000150	MOTOR RUBBER RING A/DUB182	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DUB182	25.920
22806	KW00000160	SPRING WASHER M5/DUB182	VÒNG ĐỆM M5/DUB182	4.400
22807	KW00000170	FLAT WASHER 5/DUB182	VÒNG ĐỆM 5/DUB182	4.400
22808	KW00000210	TAPPING SCREW 4X18/DUB182	ỐC VÍT M4X18/DUB182	4.400
22809	KW00000220	PAN HEAD SCREW M5X8/DUB182	ỐC VÍT/DUB182	4.400
22810	LC210070-3	BALL BEARING 6200ZZ/DLM431	BẠC ĐẠN 6200/DLM431	22.000
22811	LC231297-2	COMPRESSION SPRING 9/DLM431	LỖ XO 9/DLM431	4.400
22812	LC231875-8	TENSION SPRING 16/DLM431	LỖ XO 16/DLM431	17.600
22813	LC233597-6	TORSION SPRING 8/DLM431	LỖ XO 8/DLM431	8.800
22814	LC252145-2	COLLARED HEX. NUT M8/DLM431	BU LÔNG M8/DLM431	4.400
22815	LC253808-3	FLAT WASHER 9/DLM431	VÒNG ĐỆM 9/DLM431	4.400
22816	LC253808A3	FLAT WASHER 9/DLM382	VÒNG ĐỆM 9/DLM382	4.400
22817	LC256871-5	ROD 6/DLM431	CHÓT GAI 6/DLM431	35.200
22818	LC257670-8	SLEEVE 6/DLM431	VÒNG ĐỆM/DLM431	8.800
22819	LC257670A8	SLEEVE 6/DLM382	CHÓT GAI 6/DLM382	8.800
22820	LC267102-7	FLAT WASHER 4/DLM431	VÒNG ĐỆM/DLM431	4.400
22821	LC267102A7	FLAT WASHER 4/DLM382	VÒNG ĐỆM 4/DLM382	4.400
22822	LC346545-7	PLATE/DLM431	MIẾNG ĐỆM/DLM431	4.400
22823	LC921352-5	HEX.BOLT M6X30/DLM431	ỐC VÍT M6X30/DLM431	4.400
22824	LC941101-4	FLAT WASHER 5/DLM431	VÒNG ĐỆM 5/DLM431	4.400
22825	LC961018-5	STOP RING (EXT) E-5/DLM431	VÒNG GÁI CHỮ C/DLM431	4.400
22826	LE00870130	BATTERY COVER/SK105D	HỘP PIN BĂNG NHỰA/SK105D	440.640
22827	LE00870259	WINDOW FRAME SET/SK105D	VỎ MÁY/SK105D	3.477.600
22828	LE00870260	BASE LABEL SET/SK105D	NHÂN DẪN/SK105D	384.480
22829	LE00870262	WINDOW FRAME SET/SK105D	VỎ MÁY/SK105D	3.477.600
22830	LE00870264	WINDOW FRAME SET/SK106D	VỎ MÁY/SK106D	3.477.600
22831	LE00870265	WINDOW FRAME SET/SK106D	VỎ MÁY/SK106D	3.477.600
22832	LE00873680	DC JACK COVER/SK105D	MIẾNG NHỰA/SK105D	341.280
22833	LE00899151	KEYPAD RED/SK105D	NÚT NHAN MAU ĐỎ/SK105D	514.080
22834	LE00899153	KEYPAD GREEN/SK105D	NÚT NHAN MAU XANH/SK105D	514.080
22835	LE00899156	SCREW FOR BOTTOM HOUSING(10P) M5X10/SK105D	ỐC VÍT M5X10/SK105D	149.600
22836	LE00929098	LASER PROTECTION CAGE/SK700D	VIÊN MÁY/SK700D	3.770.800
22837	LE00931036	LASER PROTECTION CAGE/SK700D	VIÊN MÁY/SK700D	3.770.800

22838	LE00931038	RUBBER FEET(1SET=4PCS.)/SK700D	CHÂN ĐỂ BANG CAO SU/SK700D	678.240
22839	LE00931039	ROTATING BASE/SK700D	ĐỀ XOAY/SK700D	5.624.640
22840	LE00947148	PAN HEAD SCREW ST2.5X8(1SET=10PCS)/SK700D/SK700GD	ỐC VIT ST2.5X8/SK700D/SK700GD	149.600
22841	LX00000005	TAPPING SCREW ST3X12/DHW180	ỐC VIT ST3X12/DHW180	17.600
22842	LX00000008	WIRE GROMMET 4 HOLES/DHW180	VÒNG ĐỆM/DHW180	8.640
22843	LX00000009	ROUND SEAL 2X200/DHW180	VÒNG ĐỆM 2X200/DHW180	4.320
22844	LX00000010	WIRE GROMMET 2 HOLES/DHW180	VÒNG ĐỆM/DHW180	8.640
22845	LX00000011	SILICONE RING 17/DHW180	VÒNG ĐỆM 17/DHW180	17.280
22846	LX00000012	O-RING 15.5X2/DHW180	VÒNG ĐỆM 15.5X2/DHW180	4.320
22847	LX00000013	U TYPE PIN 2.5X18.5/DHW180	CHÓT CHỮ U 2.5X18.5/DHW180	8.800
22848	LX00000014	PUMP MOUNT PAD/DHW180	ĐỆM CỤM BƠM/DHW180	8.640
22849	LX00000015	MOTOR & PUMP ASSY/DHW180	CỤM BƠM/DHW180	1.771.200
22850	LX00000018	SWITCH/DHW180	CÔNG TẮC/DHW180	51.840
22851	LX00000019	CONTROL UNIT/DHW180	BO MẠCH/DHW180	708.400
22852	LX00000020	LEAD UNIT 18AWG 210MM RED/DHW180	ĐÂY DẪN ĐIỆN/DHW180	22.000
22853	LX00000021	U TYPE PIN 2.5X11.5/DHW180	CHÓT CHỮ U 2.5X11.5/DHW180	8.800
22854	LX00000022	VALVE/DHW180	VAN NƯỚC/DHW180	4.320
22855	LX00000023	CONICAL SPRING 7-9X20 INOX/DHW180	LÒ XO VAN NƯỚC 7-9X20/DHW180	4.400
22856	LX00000024	O-RING 8.6X1.7/DHW180	VÒNG ĐỆM 8.6X1.7/DHW180	4.320
22857	LX00000025	U TYPE PIN 2X16/DHW180	CHÓT CHỮ U 2X16/DHW180	8.800
22858	LX00000026	INLET VALVE PLUG/DHW180	NÚT CHẶN VAN NƯỚC/DHW180	4.320
22859	LX00000027	O-RING 12X1.7/DHW180	VÒNG ĐỆM 12X1.7/DHW180	4.320
22860	LX00000028	O-RING 5.3X1.8/DHW180	VÒNG ĐỆM 5.3X1.8/DHW180	4.320
22861	LX00000029	PLASTIC WASHER 6/DHW180	VÒNG ĐỆM 6/DHW180	8.640
22862	LX00000030	COMPRESSION SPRING 8.5X39 INOX/DHW180	LÒ XO 8.5X39/DHW180	4.400
22863	LX00000031	INLET VALVE STEM/DHW180	LỐI VAN/DHW180	8.640
22864	LX00000032	O-RING 4.5X2/DHW180	VÒNG ĐỆM 4.5X2/DHW180	4.320
22865	LX00000033	INLET VALVE BODY/DHW180	THÂN VAN NƯỚC VAO/DHW180	8.640
22866	LX00000034	LINK ROD/DHW180	THANH LIÊN KẾT/DHW180	8.800
22867	LX00000035	TRIGGER/DHW180	CƠ BƠP/DHW180	43.200
22868	LX00000036	COMPRESSION SPRING 7.5X25 INOX/DHW180	LÒ XO 7.5X25/DHW180	4.400
22869	LX00000037	TRIGGER LOCK/DHW180	KHOA CỎ BƠP/DHW180	8.640
22870	LX00000038	INDICATOR LAMP LENS/DHW180	CHỤP BẢO VỆ ĐÈN/DHW180	8.640
22871	LX00000039	LEAF SPRING INOX/DHW180	LÒ XO LA/DHW180	8.800
22872	LX00000040	SPEED CHANGE LEVER/DHW180	MIẾNG CHUYỂN CẰ ĐỘ/DHW180	8.640
22873	LX00000043	BATTERY CASE SEAL RING/DHW180	VÒNG ĐỆM/DHW180	47.520
22874	LX00000044	BATTERY CASE LATCH/DHW180	KHOÁ HỘP BẢO VỆ PIN/DHW180	8.640
22875	LX00000045	CONICAL SPRING 5-10X6.3 INOX/DHW180	LÒ XO/DHW180	4.400
22876	LX00000046	BATTERY CASE/DHW180	HỘP BẢO VỆ PIN/DHW180	129.600
22877	LX00000049	EXTENSION PIPE 350MM ASSY/DHW180	ÔNG NỐI DÀI 350MM/DHW180	103.680
22878	LX00000050	5 PATTERNS SPLAYER NOZZLE ASSY/DHW180	ĐẦU XỊT RỬA/DHW180	302.400
22879	LX00000051	COMPRESSION SPRING 5.2X12 INOX/DHW180	LÒ XO 5.2X12/DHW180	4.400
22880	LX00000052	STEEL BALL 7/32/DHW180	BỈ SẮT 7/32/DHW180	8.800
22881	LX00000053	O-RING 7.5X2.5/DHW180	VÒNG ĐỆM 7.5X2.5/DHW180	4.320
22882	LX00000054	O-RING 10.5X1.8/DHW180	VÒNG ĐỆM 10.5X1.8/DHW180	4.320
22883	LX00000055	COMPRESSION SPRING 14X15 INOX/DHW180	LÒ XO 14X15/DHW180	4.400
22884	LX00000056	FILTER ASSY/DHW180	ĐẦU NỐI ÔNG DẪN NƯỚC/DHW180	43.200
22885	LX00000057	HOSE END CONNECTOR 8MM(5/16)/DHW180	ĐẦU NỐI ÔNG DẪN NƯỚC 8MM(5/16)/DHW180	73.440
22886	LX00000058	HOSE BAND/DHW180	ĐẪY BƯỘC ÔNG NƯỚC/DHW180	12.960
22887	LX00000059	HOSE CLIP/DHW180	MIẾNG NHỰA KẸP GIỮ ÔNG/DHW180	12.960
22888	LX00000060	STRAINER ASSY/DHW180	ĐẦU HÚT NƯỚC/DHW180	60.480
22889	LX00000071	HOUSING SET/DHW180	VỎ MÁY/DHW180	432.000
22890	LX00000072	OUTLET PIPE COMP/DHW180	ÔNG NƯỚC RA/DHW180	25.920
22891	LX00000073	INLET VALVE SET/DHW180	BỘ VAN NƯỚC VAO/DHW180	30.240
22892	LX00000076	O-RING 9.5X2.65/DHW180	VÒNG ĐỆM 9.5X2.65/DHW180	4.320
22893	LX00000077	5 PATTERNS SPLAYER NOZZLE/DHW180	ĐẦU XỊT CHUYỂN ĐỔI /DHW180	151.200
22894	LX00000078	PLASTIC SLEEVE 6/DHW180	VÒNG ĐỆM 6/DHW180	4.320
22895	LX00000079	HOSEASSY 8MMX6M (5/16X19.7FT)/DHW180	ĐẪY DẪN NƯỚC 8MMX6M(5/16X19.7FT)/DHW180	293.760
22896	MR00081238	NUT M5/EVH2000	ỐC VIT M5/EVH2000	22.000
22897	MR00102680	BEARING/EVH2000	BẠC ĐẠN/EVH2000	193.600
22898	MR00106190	COLLAR/EVH2000	VÒNG ĐỆM/EVH2000	38.880
22899	MR00121831	CRANK CASE AY/EVH2000	VỎ MÁY/EVH2000	1.015.200
22900	MR00121956	SCREW AY M5X32(W,SW)/EVH2000	ỐC VIT M5X32/EVH2000	17.600
22901	MR00126521	NUT M8/EVH2000	ỐC VIT/EVH2000	22.000
22902	MR00127216	WASHER M8/EVH2000	LONG ĐẾN/EVH2000	13.200
22903	MR00127217	WASHER/EVH2000	LONG ĐẾN/EVH2000	13.200
22904	MR00127225	COLLAR/EVH2000	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/EVH2000	44.000
22905	MR00127231	BOLT AY M6X55/EVH2000	ỐC VIT M6X55/EVH2000	22.000
22906	MR00816036	SCREW AY M5X60(W,SW)/EVH2000	ỐC VIT M5X60/EVH2000	26.400
22907	NC00000001	TAPPING SCREW 3X15/PDC1200	ỐC VIT 3X15/PDC1200	35.200
22908	NC00000002	CASE LEVER COVER/PDC1200	MIẾNG NHỰA/PDC1200	367.200
22909	NC00000003	CASE LOCK BUTTON/PDC1200	NÚT KHÓA/PDC1200	298.080
22910	NC00000004	COMPRESSION SPRING/PDC1200	LÒ XO/PDC1200	180.400
22911	NC00000005	CHARGING CONNECTOR CAP/PDC1200	ĐẦU NỐI SẠC/PDC1200	565.920
22912	NC00000006	CORD CLAMP/PDC1200	MIẾNG NẸP ĐẪY ĐIỆN/PDC1200	120.960
22913	NC00000007	SCREW M4X8/PDC1200	ỐC VIT M4X8/PDC1200	127.600
22914	NC00000008	SEAL A/PDC1200	TẮM ĐỆM A/PDC1200	108.000
22915	NC00000009	CORD COVER/PDC1200	MIẾNG NHỰA/PDC1200	380.160
22916	NC00000010	GROMMET/PDC1200	MIẾNG ĐỆM/PDC1200	69.120
22917	NC00000011	TAPPING SCREW 4X14/PDC1200	ỐC VIT 4X14/PDC1200	35.200
22918	NC00000019	CHARGING CONNECTOR ASSY/PDC1200	ĐẪY CÁP ĐIỆN/PDC1200	3.053.600
22919	NC00000021	VOID LABEL/PDC1200	NHÃN DẪN/PDC1200	82.080
22920	NC00000022	O-RING-AS(SEAL A)/PDC1500	VÒNG ĐỆM/PDC1500	190.080
22921	NC00000023	LOCK BUTTON/PDC1500	NÚT KHÓA/PDC1500	1.974.240
22922	NC00000024	CASE AS COVER/PDC1500	NÁP CHỤP BẢO VỆ/PDC1500	3.490.560
22923	NC00000025	CHARGE CONNECTOR/PDC1500	ĐẦU KẾT NỐI SẠC/PDC1500	4.186.080
22924	NP00000001	SPLIT PIN 3-35/DCU603	CHÓT GAI 3-35/DCU603	8.800
22925	NP00000002	HEX. NUT M20/DCU603	ỐC VIT M20/DCU603	26.400
22926	NP00000003	SPRING WASHER 22/DCU603	VÒNG ĐỆM 22/DCU603	13.200
22927	NP00000004	KEY 6/DCU603	CHÓT ĐỊNH VỊ 6/DCU603	8.800
22928	P00095-3	SERIAL NUMBER LABEL/GA4030	NHÃN DẪN/GA4030	4.320
22929	PK00000001	PLUG CAP SPRING/DCS232T	LÒ XO BUGI/DCS232T	26.400
22930	PK00000002	PLUG CAP/DCS232T	NÁP VỎ BUGI/DCS232T	51.840
22931	PR00000001	HOUSING LEFT/HG5030	VỎ MÁY TRAI/HG5030	263.520
22932	PR00000002	HEATING ELEMENT ASSY/HG5030	CUỘN NHIỆT/HG5030	998.800
22933	PR00000003	HOUSING RIGHT/HG5030	VỎ MÁY PHẢI/HG5030	224.640
22934	PR00000004	TAPPING SCREW/HG5030	ỐC VIT/HG5030	13.200
22935	PR00000005	SWITCH COVER/HG5030	NÁP CÔNG TẮC/HG5030	34.560
22936	PR00000006	CORD CLAMP/HG5030	THANH NẸP ĐẪY ĐIỆN/HG5030	17.280
22937	PR00000007	TAPPING SCREW/HG5030	ỐC VIT/HG5030	8.800
22938	PR00000008	CORD GUARD/HG5030	CHUỖI ĐẪY ĐIỆN/HG5030	30.240
22939	PR00000010	FRONT COVER COMPLETE/HG5030	NÁP CHỤP BẢO VỆ/HG5030	90.720

22940	PR00000011	SUPPORT RING/HG5030	VÒNG ĐỆM/HG5030	22.000
22941	PR00000015	HOUSING LEFT/HG6530V	VO MAY/HG6530V	220.320
22942	PR00000020	TAPPING SCREW/HG6530V	ỐC VIT/HG6530V	8.800
22943	PR00000023	HOUSING RIGHT/HG6530V	VO MAY/HG6530V	189.200
22944	PR00000025	HEATING ELEMENT ASSY/HG6030	CUỘN NHIỆT/HG6030	1.394.800
22945	PR00000026	SWITCH COVER/HG6030	CÁN GẠT CÔNG TÁC/HG6030	34.560
22946	PR00000044	POWER SUPPLY CORD/HG5030	DAY ĐIỆN/HG5030	224.400
22947	PR00000068	BACK COVER/HG6530V	NÁP CHỤP/HG6530V	43.200
22948	PR00000069	AIRFLOW BUTTON/HG6530V	NÚT NHẤN /HG6530V	8.640
22949	PR00000070	SPONGE/HG6530V	MIẾNG ĐỆM/HG6530V	8.800
22950	PR00000071	INNER COVER/HG6530V	NÁP CHỤP/HG6530V	64.800
22951	PR00000073	PCB (EU)/HG6530V	BO MẠCH/HG6530V	981.200
22952	PR00000075	MOTOR ASSY (EU)/HG6530V	CỤM MOTOR/HG6530V	548.640
22953	PR00000077	HEATING ELEMENT ASSY 230-240V/HG6530V	CUỘN NHIỆT/HG6530V	1.496.000
22954	PR00000086	PCB (EU)/HG6530V	BO MẠCH/HG6530V	1.606.000
22955	PR00000088	MOTOR ASSY (EU)/HG6530V	CỤM MOTOR/HG6530V	570.240
22956	PR00000090	HEATING ELEMENT ASSY 230-240V/HG6530V	CUỘN NHIỆT/HG6530V	1.562.000
22957	PR00000129	HOUSING SET/DUS054	VO MAY/DUS054	552.960
22958	PR00000130	DAM-BOARD/DUS054	MIẾNG ĐỆM GIAM CHẶN/DUS054	17.280
22959	PR00000131	DAM-BOARD SPRING/DUS054	LÒ XO/DUS054	13.200
22960	PR00000132	TAPPING SCREW ST4.0X12/DUS054	ỐC VIT ST4.0X12/DUS054	4.400
22961	PR00000133	INDICATION LABEL/DUS054	NHẤN DÁN/DUS054	17.280
22962	PR00000134	TERMINAL/DUS054	ĐỀ GAI PIN/DUS054	86.400
22963	PR00000135	PCB/US053D	BO MẠCH/US053D	831.600
22964	PR00000136	SWITCH/DUS054	CÔNG TÁC/DUS054	86.400
22965	PR00000147	FILTER ASSEMBLY/DUS054	BỘ LỌC/DUS054	38.880
22966	PR00000148	HANDLE TRIGGER ASSEMBLY/DUS054	CƠ BƠP /DUS054	34.560
22967	PR00000149	O RING 8X1.8/DUS054	VÒNG ĐỆM 8X1.8/DUS054	8.640
22968	PR00000150	SPRING/DUS054	LÒ XO/DUS054	13.200
22969	PR00000151	VALVE ROD/DUS054	CÁN VAN/DUS054	17.280
22970	PR00000152	LOCK COVER/DUS054	NÁP KHÓA/DUS054	17.280
22971	PR00000153	HANDLE SET/DUS054	TAY CÀM/DUS054	155.520
22972	PR00000154	SPRAY HOSE ASSEMBLY/DUS054	BỘ ỚNG ĐEO/DUS054	989.280
22973	PR00000155	SPRAY HOSE SLEEVE/DUS054	ỚNG NỘI VỚI PHUN/DUS054	17.280
22974	PR00000158	BATTERY COVER SEAL PAD/DUS054	ĐỆM NÁP BẢO VỆ PIN/DUS054	38.880
22975	PR00000159	BATTERY COVER BUTTON/DUS054	NÚT BẤM /DUS054	17.280
22976	PR00000160	SPRING/DUS054	LÒ XO/DUS054	8.800
22977	PR00000161	BATTERY COVER/DUS054	NÁP BẢO VỆ /DUS054	129.600
22978	PR00000162	PRESS-BUTTON/DUS054	NÚT NHẤN/DUS054	13.200
22979	PR00000163	SHAFT/DUS054	TRỤC/DUS054	26.400
22980	PR00000164	MOTOR FIXED BLOCK/DUS054	THANH CỐ ĐỊNH MOTOR/DUS054	22.000
22981	PR00000165	SHOCK ABSORBER RING/DUS054	MIẾNG ĐỆM GIAM XỐC/DUS054	30.240
22982	PR00000166	INLET CONNECTION/DUS054	ĐẦU NỘI VAO/DUS054	21.600
22983	PR00000167	SPRING/DUS054	LÒ XO/DUS054	13.200
22984	PR00000168	PUMP UNIT WITH MOTOR/US053D	CỤM BƠM PISTON/US053D	704.160
22985	PR00000169	CHECK VALVE ASSEMBLY/DUS054	VÁN KIỂM TRA LƯỢNG DUNG DỊCH/DUS054	51.840
22986	PR00000170	WATER INLET/DUS054	ĐẦU NƯỚC VAO/DUS054	25.920
22987	PR00000171	PUMP/DUS054	CỤM BƠM/DUS054	1.524.960
22988	PR00000172	BASE BOARD/DUS054	ĐỀ ĐỖ MOTOR/DUS054	276.480
22989	PR00000173	O RING 17X2/DUS054	VÒNG ĐỆM 17X2/DUS054	51.840
22990	PR00000174	KNOB LOCK CAP ASSEMBLY/DUS054	NÚT KHÓA/DUS054	12.960
22991	PR00000175	SEAL PAD/DUS054	VÒNG ĐỆM/DUS054	30.240
22992	PR00000176	SUCTION TUBE/DUS054	ỚNG HÚT /DUS054	43.200
22993	PR00000177	FILTER/DUS054	QUÀ LỌC/DUS054	43.200
22994	PR00000178	TANK/DUS054	THÙNG DỰNG NƯỚC/DUS054	691.200
22995	PR00000180	MEASURING CUP/DUS054	LY ĐO THUỐC/DUS054	82.080
22996	PR00000181	FILTER CARTRIDGE/DUS054	CỐC LỌC/DUS054	120.960
22997	PR00000182	TAPPINNG SCREW ST2.9X12/DUS054	ỐC VIT ST2.9X12/DUS054	17.600
22998	PR00000183	TAPPINNG SCREW ST4.0X16/DUS054	ỐC VIT ST4.0X16/DUS054	30.800
22999	PR00000184	HOSE CLAMP/DUS054	KẸP GIỮ ỚNG NỘI/DUS054	57.200
23000	PR00000185	BATTERY HOUSING/DUS054	VỎ BẢO VỆ PIN/DUS054	216.000
23001	PR00000186	O RING 6X2/DUS054	VÒNG ĐỆM CAO SU/DUS054	38.880
23002	PR00000189	HOLDER/DUS054	GIÁ ĐỖ/DUS054	13.200
23003	PR00000190	O RING/DUS054	VÒNG ĐỆM/DUS054	21.600
23004	PR00000191	HOLDER/DUS054	GIÁ ĐỖ/DUS054	17.600
23005	PR00000192	HOUSING SET/DUS054	VỎ MÁY/DUS054	600.480
23006	PR00000193	BATTERY HOUSING/DUS054	VỎ BẢO VỆ PIN/DUS054	228.960
23007	PR00000194	SPRING/DUS054	LÒ XO/DUS054	13.200
23008	PR00000195	TERMINAL/DUS054	ĐỀ GAI PIN/DUS054	77.760
23009	PR00000196	PCB/DUS054	BO MẠCH/DUS054	831.600
23010	PR00000198	BATTERY COVER SEAL PAD/DUS054	ĐỆM NÁP BẢO VỆ PIN/DUS054	38.880
23011	PR00000199	BATTERY COVER/DUS054	NÁP BẢO VỆ /DUS054	146.880
23012	PR00000200	PUMP UNIT WITH MOTOR/DUS054	CỤM BƠM PISTON/DUS054	704.160
23013	PR00000201	PUMP/DUS054	CỤM BƠM/DUS054	1.524.960
23014	PR00000204	O RING 6X2/DUS054	VÒNG ĐỆM CAO SU/DUS054	17.280
23015	PR00000205	O RING 3X1/DUS054	VÒNG ĐỆM CAO SU 3X1/DUS054	34.560
23016	PR00000247	SNAPPER HOSE CLAMP (S)/DUS054	KẸP ỚNG (S)/DUS054	35.200
23017	PR00000248	DELIVERY TUBE (48MM)/DUS054	ỚNG DẪN (48MM)/DUS054	8.640
23018	PR00000249	DELIVERY TUBE (40MM)/DUS054	ỚNG DẪN (40MM)/DUS054	8.640
23019	PR00000251	SINGLE NOZZLE ASSY/DUS108	ĐẦU BẾT PHUN ĐƠN/DUS108	164.160
23020	PR00000260	SPRAY WAND ASSY/DUS108	CÁN PHUN/DUS108	444.400
23021	PR00000261	HOSE CLIP/DUS108	MỐC GÁI/DUS108	17.600
23022	PR00000262	PLASTIC NUT 1/2"/DUS108	ỐC VIT 1/2"/DUS108	13.200
23023	PR00000263	RUBBER CAP/DUS108	NÁP ĐẦY CAO SU/DUS108	4.320
23024	PR00000264	SPRAY WAND THREAD ADAPTOR/DUS108	ĐẦU NỘI CÁN PHUN/DUS108	158.400
23025	PR00000265	TANK ELBOW JOINT/DUS108	CỎ NỘI/DUS108	43.200
23026	PR00000266	HOSE WITH SWITCH ASSY/DUS108	BỘ CÁN CÔNG TÁC/DUS108	609.120
23027	PR00000267	SNAPPER HOSE CLAMP (M)/DUS108	NẸP ỚNG/DUS108	17.280
23028	PR00000270	PUMP UNIT WITH MOTOR/DUS108	CỤM MOTOR/DUS108	1.352.160
23029	PR00000271	TAPPING SCREW ST4.0X16/DUS108	ỐC VIT 4X16/DUS108	17.600
23030	PR00000272	MOTOR FIXED PLATE/DUS108	NẸP GIỮ MOTOR/DUS108	35.200
23031	PR00000273	PUMP FIXED PLATE/DUS108	NẸP GIỮ ĐẦU BƠM/DUS108	30.800
23032	PR00000274	RUBBER SHEET/DUS108	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DUS108	25.920
23033	PR00000277	O-RING 17.5X3/DUS108	VÒNG ĐỆM CAO SU 17.5X3/DUS108	12.960
23034	PR00000278	NET FILTER FOR SUCTION HEAD/DUS108	LƯỚI LỌC/DUS108	8.800
23035	PR00000279	SUCTION HEAD/DUS108	ĐẦU HÚT/DUS108	51.840
23036	PR00000280	TUBE 8X230/DUS108	ỚNG CAO SU 8X230/DUS108	8.640
23037	PR00000287	SUCTION TUBE SET/DUS108	BỘ ỚNG NỘI/DUS108	86.400
23038	PR00000288	PAN HEAD SCREW M5X12 WITH WR/DUS108	ỐC VIT M5X12/DUS108	13.200
23039	PR00000289	BACK PAD/DUS108	MIẾNG ĐỆM ĐEO VAI/DUS108	358.560
23040	PR00000292	ANTI VIBRATION PAD/DUS108	MIỀN ĐỆM CAO SU/DUS108	17.280
23041	PR00000293	TAPPING SCREW ST2.9X10/DHG180	ỐC VIT ST2.9X10/DHG180	8.800

23042	PR00000295	PCB/DUS108	BO MẠCH/DUS108	1.086.800
23043	PR00000297	BATTERY HOUSING SET/DUS108	VỎ BẢO VỆ PIN/DUS108	1.460.160
23044	PR00000298	SWITCH GASKET/DUS108	MIẾNG ĐỆM CÔNG TÁC/DUS108	34.560
23045	PR00000299	SWITCH/DUS108	CÔNG TÁC/DUS108	185.760
23046	PR00000300	HEX NUT(SWITCH)/DUS108	ỐC CÔNG TÁC/DUS108	8.640
23047	PR00000302	BATTERY TERMINAL/DUS108	ĐỀ GAI PIN/DUS108	73.440
23048	PR00000303	BATTERY COVER SEAL PAD/DUS108	VÒNG ĐỆM CAO SU/DUS108	82.080
23049	PR00000304	BATTERY COVER CLIP/DUS108	NÁP CHỤP/DUS108	8.640
23050	PR00000305	BATTERY COVER/DUS108	NÁP CHỤP/DUS108	133.920
23051	PR00000306	SHAFT 3X136/DUS108	TRỤC GAI 3X16/DUS108	17.600
23052	PR00000307	INDICATION LABEL/DUS108	NHÂN DÁN/DUS108	21.600
23053	PR00000312	DRAIN PLUG ASSY/DUS108	NÁP ĐẬY/DUS108	38.880
23054	PR00000313	TANK FILTER/DUS108	LƯỚI LỌC/DUS108	90.720
23055	PR00000319	HARNESS LR SET/DUS108	DAY ĐEO VAI/DUS108	1.144.800
23056	PR00000379	HOUSING ASSEMBLY/DHG180	VỎ MÁY/DHG180	324.000
23057	PR00000380	LOCK ON BUTTON/DHG180	NÚT NHẤN KHÓA AN TOÀN/DHG180	21.600
23058	PR00000381	SPRING 9/DHG180	LÒ XO 9/DHG180	8.800
23059	PR00000382	SUPPORT FRAME/DHG180	KHUNG CỐ ĐỊNH MỐC TREO/DHG180	35.200
23060	PR00000383	HOOK/DHG180	MỐC TREO/DHG180	123.200
23061	PR00000384	SNAP RING/DHG180	PHE GAI/DHG180	17.600
23062	PR00000385	SPRING 6/DHG180	LÒ XO 6/DHG180	52.800
23063	PR00000386	REAR COVER/DHG180	VỎ ĐUÔI MÁY/DHG180	82.080
23064	PR00000387	HOOK RELEASE BUTTON/DHG180	CHÓT ĐỊNH VỊ/DHG180	105.600
23065	PR00000388	SPRING 5/DHG180	LÒ XO 5/DHG180	8.800
23066	PR00000389	INNER COVER/DHG180	TẦM NHỰA BẢO VỆ NÁP/DHG180	51.840
23067	PR00000390	MOTOR ASSEMBLY/DHG180	MÔ TƠ/DHG180	894.240
23068	PR00000391	HEATER ASSEMBLY/DHG180	BỘ LAM NÓNG/DHG180	2.972.160
23069	PR00000392	FRONT COVER ASSEMBLY/DHG180	VỎ MÁY/DHG180	108.000
23070	PR00000393	SPRING 4/DHG180	LÒ XO 4/DHG180	8.800
23071	PR00000394	TRIGGER ASSEMBLY/DHG180	NÚT NHẤN ĐIỀU CHỈNH/DHG180	95.040
23072	PR00000395	TAPPING SCREW ST2.9X16/DHG180	ỐC VÍT ST2.9X16/DHG180	17.600
23073	PR00000420	HOUSING SET/DHG181	VỎ MÁY/DHG181	354.240
23074	PR00000421	REAR COVER/DHG181	MIẾNG ĐẬY PHÍA SAU/DHG181	99.360
23075	PR00000422	HOOK BUTTON/DHG181	CHÓT MỐC KHÓA/DHG181	127.600
23076	PR00000423	DIAL/DHG181	VÒNG XOAY CHỈNH NHIỆT ĐỘ/DHG181	43.200
23077	PR00000425	INNER COVER/DHG181	TẦM NHỰA CHỤP VỎ SAU/DHG181	86.400
23078	PR00000427	HEATER ASSEMBLY/DHG181	BỘ LAM NÓNG/DHG181	3.343.680
23079	PR00000429	LEAF SPRING/DHG181	LÒ XO LA/DHG181	13.200
23080	PR00000430	CHAGE LEVER/DHG181	NÚT CHUYỂN TỐC ĐỘ/DHG181	21.600
23081	PR00000472	PUMP HOUSING ASSY EU/DUS108	VỎ MÁY/DUS108	1.395.360
23082	PR00000477	15L TANK/DUS108	BÌNH CHỨA 15L/DUS108	2.449.440
23083	PR00000478	10L TANK/DUS108	BÌNH CHỨA 10L/DUS108	2.095.200
23084	QY00000001	TAPPING SCREW 4X20/DML810	ỐC VÍT 4X20/DML810	22.000
23085	QY00000002	LED COVER/DML810	BAO VỆ ĐÈN/DML810	626.400
23086	QY00000003	TAPPING SCREW 3.5X14/DML810	ỐC VÍT 3.5X14/DML810	4.400
23087	QY00000004	LED PLATE/DML810	TẦM LED/DML810	254.880
23088	QY00000005	WIRE UNIT 6X300/DML810	DAY DẪN ĐIỆN 6X300/DML810	92.400
23089	QY00000006	INSULATION PLATE/DML810	MIẾNG CÁCH ĐIỆN/DML810	38.880
23090	QY00000007	HEAT SINK PLATE COVER/DML810	GA ĐỐ/DML810	105.600
23091	QY00000008	HEAT SINK PLATE/DML810	ÔNG ĐÈN/DML810	907.200
23092	QY00000009	TAPPING SCREW 3X6/DML810	ỐC VÍT 3X6/DML810	4.400
23093	QY00000010	LED PLATE LONG/DML810	MIẾNG ĐỆM/DML810	110.000
23094	QY00000011	TAPPING SCREW 3X12/DML810	ỐC VÍT 3X12/DML810	4.400
23095	QY00000012	DISTRIBUTION UNIT FOR LED/DML810	PHÂN PHỐI ANH SÁNG/DML810	531.360
23096	QY00000013	WIRE UNIT 6X1000/DML810	DAY DẪN ĐIỆN 6X1000/DML810	110.000
23097	QY00000014	CIRCLE HANDLE UPPER/DML810	TAY CẦM VÒNG PHÍA TRÊN/DML810	302.400
23098	QY00000015	O-RING/DML810	VÒNG ĐỆM/DML810	103.680
23099	QY00000016	CIRCLE HANDLE LOWER/DML810	TAY CẦM VÒNG PHÍA DƯỚI/DML810	341.280
23100	QY00000017	TAPPING SCREW 3.5X14/DML810	ỐC VÍT 3.5X14/DML810	4.400
23101	QY00000018	SWITCH COVER/DML810	NÁP BẢO VỆ CÔNG TÁC/DML810	224.640
23102	QY00000019	INDICATOR COVER/DML810	NÁP BẢO VỆ ĐÈN HIỂN THỊ/DML810	25.920
23103	QY00000020	INDICATOR UNIT/DML810	ĐÈN HIỂN THỊ/DML810	120.960
23104	QY00000021	SWITCH PCB BASE/DML810	ĐỀ GIỮ BƠ MẠCH CỦA CÔNG TÁC/DML810	95.040
23105	QY00000022	SWITCH UNIT/DML810	MẠCH CÔNG TÁC/DML810	198.000
23106	QY00000023	WIRE UNIT 10X850/DML810	DAY DẪN ĐIỆN 10X850/DML810	105.600
23107	QY00000024	TAPPING SCREW 5X20/DML810	ỐC VÍT 5X20/DML810	4.400
23108	QY00000026	TAPPING SCREW 3X8/DML810	ỐC VÍT 3X8/DML810	4.400
23109	QY00000027	REFLECTOR/DML810	TẦM PHẢN QUANG/DML810	43.200
23110	QY00000029	LATCH/DML810	NÁP BẢO VỆ/DML810	34.560
23111	QY00000030	PIN 2.5X73/DML810	CHÓT GAI 2.5X73/DML810	13.200
23112	QY00000031	PIN 4X75/DML810	CHÓT GAI 4X75/DML810	13.200
23113	QY00000032	BATTERY COVER PLATE/DML810	TẦM GIỮ CHÓT GAI/DML810	12.960
23114	QY00000033	BATTERY COVER/DML810	NÁP BẢO VỆ PIN/DML810	190.080
23115	QY00000034	PIN 2.5X52.5/DML810	CHÓT GAI 2.5X52.5/DML810	17.600
23116	QY00000035	BATTERY COVER BASE/DML810	ĐỀ BẢO VỆ PIN/DML810	34.560
23117	QY00000036	TAPPING SCREW 3X12/DML810	ỐC VÍT 3X12/DML810	4.400
23118	QY00000037	BATTERY COVER PACKING/DML810	NÁP BẢO VỆ/DML810	164.160
23119	QY00000039	POWER UNDER COVER/DML810	NÁP BẢO VỆ NGUỒN PHÍA DƯỚI/DML810	73.440
23120	QY00000040	PCB BOARD/DML810	BƠ MẠCH/DML810	822.800
23121	QY00000041	POWER COVER/DML810	NÁP BẢO VỆ NGUỒN/DML810	30.240
23122	QY00000042	WIRE UNIT 400/DML810	DAY DẪN ĐIỆN 400/DML810	52.800
23123	QY00000043	PACKING/DML810	MIẾNG ĐỆM LAM KÍN/DML810	95.040
23124	QY00000044	BATTERY BOX LOWER/DML810	NÁP BẢO VỆ PIN PHÍA DƯỚI/DML810	259.200
23125	QY00000045	MAIN CONTROLER UNIT/DML810	BƠ MẠCH/DML810	1.148.400
23126	QY00000046	TERMINAL/DML810	ĐỀ GAI PIN/DML810	120.960
23127	QY00000047	WIRE UNIT 300/DML810	DAY DẪN ĐIỆN 300/DML810	154.000
23128	QY00000048	CONTROLER BOX/DML810	HỘP BẢO VỆ BƠ MẠCH/DML810	73.440
23129	QY00000049	BATTERY TERMINAL FIX PLATE/DML810	TẦM CỐ ĐỊNH ĐỀ GAI PIN/DML810	34.560
23130	QY00000050	UPPER GRIP/DML810	TAY CẦM PHÍA TRÊN/DML810	241.920
23131	QY00000051	LOWER GRIP/DML810	TAY CẦM PHÍA DƯỚI/DML810	276.480
23132	QY00000052	AC OUTPUT SOCKET COVER/DML810	NÁP BẢO VỆ NGUỒN RA XOAY CHIỀU/DML810	99.360
23133	QY00000053	AC OUTPUT SOCKET FLAME A/DML810	MIẾNG NHỰA Ổ CẮM ĐIỆN/DML810	30.240
23134	QY00000054	AC OUTPUT SOCKET A/DML810	Ổ CẮM ĐẦU RA XOAY CHIỀU/DML810	77.760
23135	QY00000055	SOCKET CASE/DML810	VỎ HỘP/DML810	34.560
23136	QY00000056	HUSE SET/DML810	CẦU CHỈ/DML810	86.400
23137	QY00000057	AC INPUT SOCKET FRAME/DML810	KHUNG Ổ CẮM ĐẦU VÀO XOAY CHIỀU/DML810	34.560
23138	QY00000058	AC INPUT POWER CONNECTOR/DML810	ĐẦU NỐI NGUỒN AC ĐẦU VÀO/DML810	30.240
23139	QY00000059	AC INPUT SOCKET COVER/DML810	NÁP Ổ CẮM ĐẦU VÀO XOAY CHIỀU/DML810	120.960
23140	QY00000060	LOWER HOUSING/DML810	VỎ DƯỚI/DML810	656.640
23141	QY00000061	WASHER 5/DML810	VÒNG ĐỆM 5/DML810	8.800
23142	QY00000062	WEIGHT/DML810	TẦM CÂN/DML810	2.094.400
23143	QY00000063	WEIGHT COVER/DML810	VỎ DƯỚI/DML810	406.080

23144	QY00000064	PAN HEAD SCREW M5X20/DML810	ỐC VIT M5X20/DML810	8.800
23145	QY00000067	AC OUTPUT SOCKET D/BAC01	Ổ CẮM ĐẦU RA AC/BAC01	388.800
23146	QY00000073	HOUSING SET/DML810	VO MÁY/DML810	2.155.680
23147	QY00000078	POWER SUPPLY CORD 2500A/DML810	DAY NGUỒN 2500A/DML810	426.800
23148	QY00000092	CABLE/DML810	DÂY CÁP ĐIỆN/DML810	198.000
23149	QY00000102	LED PLATE/ML010G	ĐÈN LED/ML010G	338.800
23150	QY00000103	LED PLATE LONG/ML010G	ĐÈN LED (DÀI)/ML010G	96.800
23151	QY00000104	LED PCB CONNECTOR/ML010G	ĐÈN LED KẾT NỐI PCB /ML010G	589.600
23152	QY00000105	CABLE/ML010G	DÂY DẪN ĐIỆN/ML010G	110.000
23153	QY00000106	CABLE HOOK UNDER/ML010G	MIẾNG NHỰA GIỮ DÂY ĐIỆN/ML010G	129.600
23154	QY00000107	CABLE HOOK UPPER/ML010G	MỐC TREO TRÊN/ML010G	120.960
23155	QY00000108	CASE L/ML010G	VO ĐÈN TRAI/ML010G	976.800
23156	QY00000109	SEALING/ML010G	MIẾNG ĐỆM CHỐNG THẤM/ML010G	77.760
23157	QY00000110	CASE R/ML010G	VO ĐÈN PHAI/ML010G	1.007.600
23158	QY00000111	SWITCH PCB BOARD/ML010G	MẠCH CÔNG TÁC/ML010G	215.600
23159	QY00000112	LEAD UNIT/ML010G	DÂY DẪN ĐIỆN/ML010G	96.800
23160	QY00000113	SWITCH BASE/ML010G	ĐÈ GIỮ CÔNG TÁC/ML010G	69.120
23161	QY00000114	SWITCH COVER/ML010G	MIẾNG BẢO VỆ CÔNG TÁC/ML010G	302.400
23162	QY00000115	PIN/ML010G	CHÓT ĐỊNH VỊ/ML010G	35.200
23163	QY00000116	BATTERY COVER A/ML010G	NẠP HỘP PIN LXT/ML010G	635.040
23164	QY00000117	BATTERY COVER BASE/ML010G	CHÂN NẠP HỘP PIN/ML010G	64.800
23165	QY00000118	BATTERY COVE B/ML010G	NẠP HỘP PIN XGT/ML010G	635.040
23166	QY00000119	BATTERY BOX LOWER/ML010G	ĐÈ HỘP PIN/ML010G	557.280
23167	QY00000121	LEAD UNIT (LXT)/ML010G	DÂY DẪN ĐIỆN(LXT)/ML010G	409.200
23168	QY00000122	LXT BATTERY TERMINAL/ML010G	ĐÈ GAI PIN LXT/ML010G	436.320
23169	QY00000123	XGT BATTERY TERMINAL/ML010G	ĐÈ GAI PIN XGT/ML010G	501.120
23170	QY00000124	LEAD UNIT(XGT)/ML010G	DÂY DẪN ĐIỆN(XGT)/ML010G	83.600
23171	QY00000125	TERMINAL SUPPORT/ML010G	CHÂN ĐÈ GAI PIN/ML010G	82.080
23172	QY00000126	CABLE TIES/ML010G	NẸP DÂY ĐIỆN/ML010G	8.640
23173	QY00000127	MAIN PCB BOARD/ML010G	BO MẠCH/ML010G	1.324.400
23174	QY00000128	PCB BOARD COVER/ML010G	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ BO MẠCH/ML010G	60.480
23175	QY00000129	AC INPUT SOCKET COVER/ML010G	NẠP BẢO VỆ Ổ CẮM ĐẦU VÀO AC/ML010G	142.560
23176	QY00000130	AC INPUT SOCKET CASE/ML010G	CHÂN ĐÈ CẮM NGUỒN VÀO AC/ML010G	51.840
23177	QY00000135	AC OUTPUT SOCKET COVER/ML010G	NẠP BẢO VỆ Ổ CẮM ĐẦU RA AC/ML010G	142.560
23178	QY00000142	LEAD UNIT/ML010G	DÂY DẪN ĐIỆN/ML010G	184.800
23179	QY00000148	AC OUTPUT SOCKET CASE/ML010G	CHÂN ĐÈ CẮM NGUỒN RA AC/ML010G	47.520
23180	QY00000151	POWER UNIT/ML010G	BO MẠCH NGUỒN/ML010G	888.800
23181	QY00000152	SUB HADBLE/ML010G	TAY CẮM PHỤ/ML010G	116.640
23182	QY00000153	HANDLE COVER/ML010G	VO TAY CẮM/ML010G	73.440
23183	QY00000154	BASE/ML010G	VO ĐÈ ĐÈN/ML010G	994.400
23184	QY00000155	WEIGHT/ML010G	TẦM CÂN BẰNG/ML010G	1.931.600
23185	QY00000156	UNDER COVER/ML010G	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ/ML010G	254.880
23186	QY00000157	PAN HEAD SCREW M5X16/ML010G	BU LÔNG M5X16/ML010G	22.000
23187	QY00000158	HOOK B COVER/BAC01	ĐÈ MỐC GIỮ B/BAC01	21.600
23188	QY00000159	LEFT SPRING/BAC01	LỖ XO/BAC01	4.400
23189	QY00000160	HOOK B/BAC01	MỐC GIỮ B/BAC01	108.000
23190	QY00000161	RIGHT SPRING/BAC01	LỖ XO/BAC01	4.400
23191	QY00000162	HOOK C/BAC01	MỐC GIỮ C/BAC01	108.000
23192	QY00000163	HOUSING TOP/BAC01	NẠP ĐẦY TRÊN/BAC01	668.800
23193	QY00000164	O-RING/BAC01	VÒNG ĐỆM/BAC01	4.320
23194	QY00000165	LATCH B ASSEMBLY/BAC01	MỐC GAI B/BAC01	12.960
23195	QY00000166	LATCH COVER B/BAC01	ĐÈ MỐC GAI B/BAC01	30.240
23196	QY00000167	LATCH COVER A/BAC01	ĐÈ MỐC GAI A/BAC01	30.240
23197	QY00000168	HOOK A/BAC01	MỐC GIỮ A/BAC01	47.520
23198	QY00000169	HOOK A COVER/BAC01	ĐÈ MỐC GIỮ A/BAC01	25.920
23199	QY00000170	TAPPING SCREW 2.0X6/BAC01	ỐC VIT 2.0X6 /BAC01	4.400
23200	QY00000171	KEY PCB BOARD/BAC01	BO MẠCH PCB/BAC01	479.600
23201	QY00000172	OVA KEY GLAND/BAC01	ĐÈ GIỮ CHÂN USB/BAC01	8.640
23202	QY00000173	USB BUTTON/BAC01	NÚT NHẤN USB/BAC01	21.600
23203	QY00000174	AC BUTTON/BAC01	NÚT NHẤN AC/BAC01	21.600
23204	QY00000175	DC BUTTON/BAC01	NÚT NHẤN DC/BAC01	21.600
23205	QY00000176	LENS/BAC01	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ ĐÈN LED/BAC01	25.920
23206	QY00000177	TAPPING SCREW 3.0X8/BAC01	ỐC VIT 3.0X8/BAC01	4.400
23207	QY00000178	PANEL OPERATION ASSEMBLY/BAC01	TẦM NHỰA BẢO VỆ BẢNG ĐIỀU KHIỂN/BAC01	216.000
23208	QY00000179	SCREW 4.0X29.5/BAC01	ỐC VIT 4.0X29.5/BAC01	4.400
23209	QY00000180	FAN PLATE/BAC01	TẦM ĐỆM QUẠT/BAC01	237.600
23210	QY00000181	FAN/BAC01	QUẠT TẢN NHIỆT/BAC01	466.560
23211	QY00000182	HEX. NUT M4/BAC01	ĐAI ỐC M4/BAC01	4.400
23212	QY00000183	LEAD UNIT A/BAC01	DÂY DẪN ĐIỆN A/BAC01	110.000
23213	QY00000184	PLATE B/BAC01	MIẾNG ĐỆM/BAC01	254.880
23214	QY00000185	LEAD UNIT B/BAC01	DÂY DẪN ĐIỆN B/BAC01	96.800
23215	QY00000187	LEAD HOLDER A/BAC01	MIẾNG NHỰA NẸP A/BAC01	8.640
23216	QY00000188	SCREW M3X6/BAC01	ỐC VIT 3.0X6/BAC01	4.400
23217	QY00000189	SHIELD/BAC01	NẠP ĐẦY BO MẠCH/BAC01	272.800
23218	QY00000190	SCREW M3X8/BAC01	ỐC VIT 3.0X8/BAC01	4.400
23219	QY00000191	DC CONVERTER PCB/BAC01	BO MẠCH/BAC01	580.800
23220	QY00000192	HEAT DISSIPATION SHEET/BAC01	TẦM TẢN NHIỆT/BAC01	96.800
23221	QY00000193	LEAD HOLDER B/BAC01	MIẾNG NHỰA NẸP GIỮ DÂY ĐIỆN/BAC01	8.640
23222	QY00000194	HEAT SINK DC/BAC01	MIẾNG ĐÈ TẢN NHIỆT/BAC01	198.000
23223	QY00000195	DC PCB ASSY/BAC01	BO MẠCH DC/BAC01	1.927.200
23224	QY00000196	AC PLUG BRACKET/BAC01	GIÁ ĐỠ GIÁC CẮM AC/BAC01	38.880
23225	QY00000197	USB HOLDER PLATE/BAC01	ĐÈ GIỮ CHÂN CẮM USB/BAC01	8.640
23226	QY00000198	TAPPING SCREW FLANGE 2X5/BAC01	ỐC VIT 2X5/BAC01	4.400
23227	QY00000199	USB PCB/BAC01	BO MẠCH USB/BAC01	61.600
23228	QY00000200	USB TYPE-C PCB/BAC01	BO MẠCH TYPE -C/BAC01	96.800
23229	QY00000204	PANEL OUTPUT/BAC01	TẦM NHỰA NGOÀI BẢNG ĐIỀU KHIỂN NGUỒN RA/BAC01	155.520
23230	QY00000210	USB COVER/BAC01	CHỤP BẢO VỆ USB/BAC01	38.880
23231	QY00000211	WIRE CONNECT DC TO USBA-C PCB/BAC01	DÂY DẪN ĐIỆN/BAC01	96.800
23232	QY00000212	AC-SPINDLE-PLATEN/BAC01	ĐÈ GIỮ CHÂN CẮM AC/BAC01	8.640
23233	QY00000213	COVER AC/BAC01	CHỤP BẢO VỆ Ổ CẮM AC/BAC01	64.800
23234	QY00000214	LEAD UNIT E/BAC01	DÂY DẪN ĐIỆN E /BAC01	44.000
23235	QY00000215	CIGAR LIGHTER SOCKET/BAC01	Ổ CẮM TÀU DC/BAC01	764.640
23236	QY00000216	PIN/BAC01	CHÓT/BAC01	13.200
23237	QY00000217	CIGAR LIGHTER SOCKET COVER/BAC01	NẠP ĐẦY Ổ CẮM DC/BAC01	12.960
23238	QY00000218	CIGAR LIGHTER SOCKET ASSY/BAC01	Ổ CẮM TÀU DC 12V/BAC01	345.600
23239	QY00000219	TAPPING SCREW 3X30/BAC01	ỐC VIT 3X30/BAC01	4.400
23240	QY00000220	HANDLE PIN COVER/BAC01	MIẾNG NHỰA CHỤP GÓC TAY CẮM/BAC01	8.640
23241	QY00000221	HANDLE PIN/BAC01	CHÓT GIỮ/BAC01	17.600
23242	QY00000222	HANDLE/BAC01	TAY CẮM/BAC01	86.400
23243	QY00000223	GUIDE DUCT/BAC01	ỐNG THOÁT GIÓ/BAC01	60.480
23244	QY00000224	LATCH A/BAC01	MỐC GAI A/BAC01	25.920
23245	QY00000225	CONTAINING BOX/BAC01	NẠP HỘP/BAC01	145.200

23246	QY00000226	COVER PDC/BAC01	NÁP ĐAY CÔNG KẾT NÔI/BAC01	30.240
23247	QY00000227	SCREW KB4.0X12/BAC01	ỐC VIT 4.0X12/BAC01	4.400
23248	QY00000231	FILT PCBA CONNECT AC OUTPUT/BAC01	DÂY DẪN ĐIỆN/BAC01	246.400
23249	QY00000233	FILTER PCB ASSY (H)/BAC01	BO MẠCH/BAC01	514.800
23250	QY00000235	FILTER PCB CONNECT HEAT SINK/BAC01	DÂY DẪN ĐIỆN/BAC01	13.200
23251	QY00000236	HOUSING BOTTOM/BAC01	VO MÁY/BAC01	1.364.000
23252	QY00000237	FILTER/BAC01	LỌC GIÓ/BAC01	74.800
23253	QY00000255	MAIN PCB ASSEMBLY230V/BAC01	BO MẠCH/BAC01	18.022.400
23254	R01768-9	SERIAL NO LABEL/GA7030	TEM NHÃN/GA7030	4.320
23255	RX00000001	DRAIN SCREW/RBC411U	ỐC VIT M5/RBC411U	13.200
23256	RX00000002	O RING/RBC411U	VÒNG ĐỆM CAO SU/RBC411U	4.320
23257	RX00000003	MAIN JET/RBC411U	CHỐT GAI/RBC411U	17.600
23258	RX00000004	FLOAT/RBC411U	ĐA BƠM/RBC411U	13.200
23259	RX00000005	GASKET BOWL/RBC411U	RON XĂNG/RBC411U	8.640
23260	RX00000006	SPRING/RBC411U	LÒ XO/RBC411U	2.200
23261	RX00000007	IDLE SCREW/RBC411U	ỐC VIT/RBC411U	8.800
23262	RX00000008	MAIN NEEDLE/RBC411U	KIM XĂNG/RBC411U	13.200
23263	RX00000009	SLIDE (PISTON VALVE)/RBC411U	VÁN XĂNG/RBC411U	25.920
23264	RX00000010	E-RING/RBC411U	VÒNG GAI CHỮ C/RBC411U	4.400
23265	RX00000011	WASHER/RBC411U	LONG ĐẾN/RBC411U	4.400
23266	RX00000012	SPRING/RBC411U	LÒ XO GAI/RBC411U	8.800
23267	RX00000013	SPRING/RBC411U	LÒ XO/RBC411U	8.800
23268	RX00000014	RUBBER COVER/RBC411U	NÁP CHẶN DÂY GA/RBC411U	8.640
23269	RX00000015	CABLE ADJUSTING NUT/RBC411U	CON TẮN/RBC411U	13.200
23270	RX00000016	NUT M6/RBC411U	CON TẮN/RBC411U	13.200
23271	RX00000017	THROTTLE CABLE TUBE/RBC411U	ỐNG DẪN CÁP/RBC411U	17.600
23272	RX00000018	RUBBER COVER/RBC411U	NÁP CHẶN DÂY GA/RBC411U	4.320
23273	RX00000019	SLIDE COVER/RBC411U	NÁP BÌNH XĂNG CON/RBC411U	22.000
23274	RX00000020	FILTER SCREEN/RBC411U	ỐNG LỌC XĂNG/RBC411U	4.400
23275	RX00000021	GASKET/RBC411U	MIẾNG ĐỆM KHÓA XĂNG BĂNG CAO SU/RBC411	8.640
23276	RX00000022	COCK BODY COMPLETE/RBC411U	CHỐT KHÓA XĂNG/RBC411U	57.200
23277	RX00000023	INLET/NEEDLE VALVE W/CLIP/RBC411U	KIM XĂNG/RBC411U	30.800
23278	RX00000024	FLOAT PIN/RBC411U	CHỐT GAI/RBC411U	4.400
23279	RX00000025	FLOAT LEVER/RBC411U	THANH NHỊP XĂNG/RBC411U	13.200
23280	RX00000026	SCREW M4X14/RBC411U	ỐC VIT/RBC411U	4.400
23281	RX00000027	SCREW M4X16/RBC411U	ỐC VIT/RBC411U	4.400
23282	RX00000028	CLEAR HOSE/RBC411U	ỐNG CAO SU/RBC411U	8.640
23283	RX00000029	BRACKET/RBC411U	MIẾNG ĐỆM/RBC411U	4.400
23284	SC00000015	PISTON/DSC191	PISTON/DSC191	803.520
23285	SC00000019	NEEDLE BEARING SUPPORTER/DSC191	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DSC191	83.600
23286	SC00000020	MAGNET/DSC191	CỰC NAM CHÂM/DSC191	73.440
23287	SC00000021	CHECK VALVE SPRING/DSC191	LÒ XO/DSC191	39.600
23288	SC00000022	PISTON RETURN SPRING/DSC191	LÒ XO/DSC191	39.600
23289	SC00000023	RELEASE VALVE SPRING/DSC191	LÒ XO/DSC191	79.200
23290	SC00000029	BUSH/DSC163	MIẾNG ĐỆM/DSC163	334.400
23291	SC00000032	VALVE RETURN SPRING/DSC191	LÒ XO/DSC191	79.200
23292	SC00000034	WOOD SCREW 5X60/DSC191	ỐC VIT/DSC191	136.400
23293	SC00000048	NEEDLE BEARING/DSC191	BẠC ĐẠN ĐUÁ/DSC191	1.051.600
23294	SC00000049	BALL BEARING 608/DSC191	BẠC ĐẠN/DSC191	303.600
23295	SC00000050	BALL BEARING 6002RU/DSC191	BẠC ĐẠN/DSC191	338.800
23296	SC00000054	OIL SEAL/DSC191	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC191	185.760
23297	SC00000057	HEX. SOCKET HEAD BOLT 6X18/DSC191	ỐC VIT M6X18/DSC191	22.000
23298	SC00000059	HEX. SOCKET HEAD BOLT 5X12/DSC163	ỐC LỰC GIÁC M5X12/DSC163	22.000
23299	SC00000060	HEX. SOCKET HEAD BOLT 4X6/DSC191	BÚ LÔNG/DSC191	4.400
23300	SC00000061	HEX. BOLT 10X15/DSC191	BÚ LÔNG/DSC191	35.200
23301	SC00000065	SPRING WASHER 8/DSC191	LONG ĐẾN/DSC191	2.200
23302	SC00000066	WASHER 6/DSC250	LONG ĐẾN/DSC250	22.000
23303	SC00000067	WASHER 5/DSC191	LONG ĐẾN BĂNG THÉP/DSC191	17.600
23304	SC00000068	WASHER 4/DSC121	VÒNG ĐỆM 4/DSC121	22.000
23305	SC00000070	SPRING PIN 2.5X10/DSC191	CHỖI GAI BĂNG THÉP/DSC191	17.600
23306	SC00000082	BUSH/DPP200	NÚT ĐỆM LỌC/DPP200	506.000
23307	SC00000096	ROD PACKING/DSC191	VÒNG ĐỆM/DSC191	846.720
23308	SC00000097	HEX. SOCKET HEAD BOLT 6X20/DSC163	ỐC VIT M6X20/DSC163	22.000
23309	SC00000098	HEX. SOCKET HEAD BOLT 5X15/DSC191	ỐC VIT/DSC191	22.000
23310	SC00000134	HOLD BOLT/DSC191	ỐC VIT/DSC191	312.400
23311	SC00000146	RETURN VALVE/DPP200	VÁN XÁ/DPP200	462.000
23312	SC00000147	RETURN LEVER/DPP200	TAY ĐÓN/DPP200	642.400
23313	SC00000149	CHECK VALVE/DSC163	VÁN DẪN DẦU/DSC163	609.120
23314	SC00000150	PISTON RETURN SPRING/DPP200	LÒ XO/DPP200	39.600
23315	SC00000155	GRIP M14/DPP200	TAY CÀM M14/DPP200	518.400
23316	SC00000158	O RING P4/DPP200	VÒNG ĐỆM P4/DPP200	38.880
23317	SC00000161	HEX. SOCKET HEAD BOLT M10X15/DPP200	ỐC VIT M10X15/DPP200	22.000
23318	SC00000376	HEX. SOCKET HEAD BOLT 8X20/DSC191	ỐC VIT M8X20/DSC191	22.000
23319	SC00000378	CIRCLIP S16/DSC250	VÒNG ĐỆM CHỮ C/DSC250	22.000
23320	SC00000462	RELEASE VALVE #T45461/DSC163	CHỐT GAI/DSC163	1.007.600
23321	SC00000464	CHECK VALVE #T43445N1/DSC191	VÁN MỘT CHIỀU BĂNG CAO SU/DSC191	509.760
23322	SC00000465	NEEDLE BEARING HOLDER A T45421/DSC121	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DSC121	88.000
23323	SC00000466	NEEDLE BEARING #RNAF81510/DSC121	BẠC ĐẠN ĐUÁ/DSC121	580.800
23324	SC00000467	NEEDLE BEARING HOLDER B T45422/DSC121	VÒNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DSC121	88.000
23325	SC00000468	SPRING #43449N2/DSC121	LÒ XO/DSC121	39.600
23326	SC00000469	SPRING #T45470/DSC163	LÒ XO/DSC163	39.600
23327	SC00000471	SPRING #T45378/DSC121	LÒ XO/DSC121	79.200
23328	SC00000481	STOPPER PLATE #45423/DSC191	MIẾNG ĐỆM/DSC191	761.200
23329	SC00000484	OIL SEAL MSH15257/DSC163	VÒNG ĐỆM NGẮN DẦU MSH15257/DSC163	207.360
23330	SC00000485	PACKING OSI50406/DSC121	VÒNG ĐỆM/DSC121	343.200
23331	SC00000486	ECCENTRIC SHAFT T45417/DSC121	TRỤC LỆCH TAM/DSC121	1.733.600
23332	SC00000487	STOP RING H19/DSC121	VÒNG GAI C/DSC121	22.000
23333	SC00000489	SEAL WASHER WF10171.6/DSC191	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC191	77.760
23334	SC03103210	BAR HOLDER/DSC191	CỤM ĐẦU CẮT/DSC191	21.181.600
23335	SC03103700	C FRAME/DPP200	KHUNG ĐỘT LỎ/DPP200	37.589.200
23336	SC03103740	C FRAME COMPLETE/PP001G	KHUNG C/PP001G	40.009.200
23337	SC03104000	CUTTER HEAD/DSC163	NÔNG THÉP/DSC163	17.798.000
23338	SC03104210	CUTTER HEAD/DSC121	ĐẦU CẮT/DSC121	19.663.600
23339	SC03110750	ROD/DPP200	THANH GIỮ LƯỖI ĐỘT/DPP200	10.612.800
23340	SC03110760	PUNCHING ROD/PP001G	THANH GIỮ LƯỖI ĐỘT/PP001G	9.525.600
23341	SC03111710	CUTTER ROD/DSC121	TRỤC GÁN LƯỖI CẮT/DSC121	11.237.600
23342	SC03112300	CUTTER ROD/DSC191	THANH ĐỖ LƯỖI CẮT/DSC191	9.231.200
23343	SC03113600	CUTTER ROD/DSC163	TRỤC LƯỖI CẮT/DSC163	10.850.400
23344	SC03206140	CYLINDER/DSC191	XILANH/DSC191	18.956.160
23345	SC03206510	CYLINDER/DSC163	XI LANH/DSC163	14.238.720
23346	SC03207610	MAIN PUMP/DSC121	ĐẦU BƠM/DSC121	11.800.800
23347	SC03210040	PIMP CASE/DSC121	NÁP CHỤP ĐẦU BƠM/DSC121	8.694.400

23348	SC03211330	PUMP CASE/DPP200	MIẾNG THÉP NGÂN ĐẦU/DPP200	7.409.600
23349	SC03212300	BEARING HOUSING/DSC163	VỎ NHÔNG/DSC163	5.143.600
23350	SC03213510	PUMP CASE/DSC191	ĐẦU BƠM/DSC191	7.695.600
23351	SC03220120	MOTOR FLANGE/DSC121	MẶT BÍCH MOTOR/DSC121	1.500.400
23352	SC03221200	INTERMEDIATE HOUSING/DSC163	VÒNG ĐỆM/DSC163	1.135.200
23353	SC03221700	MOTOR FLANGE/DSC191	VÒNG CHẶN/DSC191	1.170.400
23354	SC03222300	MOTOR MOUNTING FLANGE/DSC191	NÁP CHỤP MOTOR/DSC191	1.054.080
23355	SC03222700	FLANGE SET PLATE/DSC163	MIẾNG ĐỆM/DSC163	1.073.600
23356	SC03223430	HANDGRIP RING/DSC191	BỘ ĐẦU CẮT/DSC191	1.962.400
23357	SC03251180	FLANGE/DSC163	VÒNG ĐỆM TRONG/DSC163	1.007.600
23358	SC03251320	SPACER/DPP200	VÒNG CHẶN CHÓT TRUYỀN ĐỘNG/DPP200	1.157.200
23359	SC03251400	THRUST FIXING FLANGE/DSC191	NÁP CHỤP BẠC ĐẠN/DSC191	1.034.000
23360	SC03252320	GEAR CASE/DSC250	HỘP NHÔNG/DSC250	14.322.000
23361	SC03252330	GEARCASE COVER/DSC250	NÁP HỘP NHÔNG/DSC250	4.338.400
23362	SC03252370	SPINDLE COVER/DSC250	VỎ TRỤC NHÔNG/DSC250	778.800
23363	SC03252560	FRANGE FOR MOTOR/DPP200	VÒNG CHẶN CHÓT TRUYỀN ĐỘNG/DPP200	664.400
23364	SC03301340	WASHER A/DPP200	TẤM ĐỆM A/DPP200	88.000
23365	SC03301350	WASHER B/DPP200	TẤM ĐỆM B/DPP200	88.000
23366	SC03301660	GEAR13 WASHER/DSC250	ĐỆM NHÔNG/DSC250	211.200
23367	SC03301860	FILTER/DSC121	LƯỚI LỌC/DSC121	167.200
23368	SC03302040	STRIPPER R/DPP200	TẤM CHẶN BÊN PHẢI/DPP200	620.400
23369	SC03302050	STRIPPER L/DPP200	TẤM CHẶN BÊN TRÁI/DPP200	620.400
23370	SC03302580	STRIPPER L/PP001G	TẤM CHẶN TRÁI/PP001G	2.398.000
23371	SC03302640	HANDGRIP/DSC191	TAY CÀM/DSC191	492.800
23372	SC03302650	SPACER/DSC191	MIẾNG ĐỆM/DSC191	44.000
23373	SC03303570	STRIPPER R/PP001G	TẤM CHẶN PHẢI/PP001G	2.472.800
23374	SC03500140	RELEASE VALVE/DSC121	VÁN LAM THOÁT ĐẦU/DSC121	1.045.440
23375	SC03500310	RELEASE VALVE/DSC191	VÁN XÀ/DSC191	1.136.160
23376	SC03500380	PISTON/DSC121	PISTON/DSC121	799.200
23377	SC03500390	PISTON/DSC163	CHÓT GAI/DSC163	799.200
23378	SC03500540	METAL PACKING/DSC191	Ổ ĐỖ LỖ XO/DSC191	154.000
23379	SC03500690	STOPPER PLATE/DPP200	TẤM CHẶN THANH GIỮ LƯỚI/DPP200	994.400
23380	SC03500750	O-RING GUIDE/DSC121	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC121	164.160
23381	SC03500990	BOLT/DSC163	ỐC VÍT/DSC163	211.200
23382	SC03501070	CRANK SHAFT/DPP200	TRỤC TRUYỀN ĐỘNG/DPP200	1.799.600
23383	SC03501140	ECCENTRIC SHAFT/DSC163	TRỤC/DSC163	1.812.800
23384	SC03501390	ECCENTRIC SHAFT/DSC191	TRỤC/DSC191	1.641.200
23385	SC03501400	BUSH HOLDER/DSC163	ĐẦU GIỮ/DSC163	708.400
23386	SC03501420	RETURN VALVE/DSC191	VÁN ĐIỀU CHỈNH/DSC191	324.000
23387	SC03503890	STOPPER/DSC163	MIẾNG CHẶN/DSC163	580.800
23388	SC03503900	RETURN VALVE/DSC121	VÁN XÀ/DSC121	622.080
23389	SC03505270	PUNCH RETAINER/DPP200	VÒNG KHÓA CHÓT CẮT/DPP200	1.733.600
23390	SC03505320	PUNCH RETAINING NUT/PP001G	ĐẦU KHÓA MŨI ĐỘT/PP001G	1.566.400
23391	SC03505780	PROTECTOR/DSC163	LƯỚI CHẶN BẢO VỆ/DSC163	418.000
23392	SC03505790	PROTECTOR/DSC191	TẤM BẢO VỆ/DSC191	409.200
23393	SC03505970	SLIDE STOPPER/DPP200	THANH TRƯỢT/DPP200	1.443.200
23394	SC03507000	BUSHING/DSC191	ÔNG LỘT/DSC191	519.200
23395	SC03507010	BUSHING HOLDER/DSC191	GÀ ĐỖÔNG LỘT/DSC191	1.210.000
23396	SC03510810	SPINDLE/DSC250	TRỤC NHÔNG/DSC250	4.866.400
23397	SC03510830	MATERIAL GUIDE B/DSC250	MIẾNG ĐỆM/DSC250	611.600
23398	SC03510840	LOCK BUTTON/DSC250	NÚT KHÓA/DSC250	1.086.800
23399	SC03510850	CHIPSAW GUIDE/DSC250	BỘ GIỮ LƯỚI/DSC250	42.900
23400	SC03510860	GEAR29 COLLAR/DSC250	ĐỆM NHÔNG/DSC250	228.800
23401	SC03510880	MATERIAL GUIDE A/DSC250	MIẾNG ĐỆM/DSC250	611.600
23402	SC03513230	SEAL BOLT/DPP200	VÁN NGÂN ĐẦU/DPP200	406.080
23403	SC03515230	FLANGE FOR CUTTER HEAD/DSC121	NÁP CHỤP ĐẦU CẮT/DSC121	7.867.200
23404	SC03607800	GEAR13/DSC250	NHÔNG/DSC250	2.548.800
23405	SC03607810	GEAR41/DSC250	NHÔNG/DSC250	1.378.080
23406	SC03607820	GEAR16/DSC250	NHÔNG/DSC250	2.669.760
23407	SC03607830	GEAR29/DSC250	NHÔNG/DSC250	1.356.480
23408	SC03700020	KEY/DSC191	CHÓT/DSC191	123.200
23409	SC03700080	KEY/DSC121	CHÓT LAVET/DSC121	176.000
23410	SC03701230	KEY/DSC250	CHÓT LAVET/DSC250	88.000
23411	SC03701660	GEAR16 KEY/DSC250	CHÓT GAI NHÔNG/DSC250	44.000
23412	SC03701670	GEAR KEY/DSC250	CHÓT GAI NHÔNG/DSC250	44.000
23413	SC04000050	RETURN SPRING FOR CUTTER ROD/DSC191	LỖ XO/DSC191	638.000
23414	SC04000320	RETURN SPRING FOR CUTTER ROD/DSC163	LỖ XO/DSC163	620.400
23415	SC04000370	RETURN SPRING FOR CUTTER ROD/PP001G	LỖ XO/PP001G	646.800
23416	SC04000400	RETURN SPRING/DSC121	LỖ XO/DSC121	664.400
23417	SC04003020	PISTON RETURN SPRING/DSC163	LỖ XO/DSC163	39.600
23418	SC04004170	RELEASE BULB SPRING/DPP200	LỖ XO/DPP200	96.800
23419	SC04005130	BULB RETURN RING/DPP200	LỖ XO/DPP200	189.200
23420	SC04005170	VALVE RETURN SPRING/PP001G	LỖ XO/PP001G	176.000
23421	SC04007430	POSITION SPRING/DSC191	LỖ XO/DSC191	114.400
23422	SC04007620	LEAF SPRING/DSC191	LỖ XO LÁ/DSC191	228.800
23423	SC04007960	POSITION SPRING A/DPP200	LỖ XO A/DPP200	101.200
23424	SC04007970	POSITION SPRING B/DPP200	LỖ XO B/DPP200	101.200
23425	SC04007990	LEAF SPRING/DPP200	LỖ XO/DPP200	233.200
23426	SC04008350	LOCK SPRING/DSC250	LỖ XO/DSC250	110.000
23427	SC04500680	OIL LEVELER COVER/DSC121	NÁP CHỤP/DSC121	237.600
23428	SC04500690	LEVELER COVER/DSC121	NÁP CHỤP/DSC121	2.380.400
23429	SC04500710	BALANCE STAND/DSC121	MIẾNG ĐỆM CÂN BẰNG/DSC121	255.200
23430	SC04601440	LINER B/DSC163	MIẾNG ĐỆM/DSC163	101.200
23431	SC04601470	LINER B/DSC191	VÒNG ĐỆM/DSC191	83.600
23432	SC04601550	LINER B/DSC121	VÒNG ĐỆM B/DSC121	105.600
23433	SC04601600	LINER B/DPP200	TẤM ĐỆM B/DPP200	105.600
23434	SC06500170	SKY PACKING/DSC121	VÒNG ĐỆM LỖ XO/DSC121	479.600
23435	SC06503190	BACK-UP RING P26/DSC163	VÒNG GAI CHỮ C/DSC163	110.000
23436	SC06503230	BACK-UP RING P46/DSC163	VÒNG GAI CHỮ C/DSC163	290.400
23437	SC06503240	BACK-UP RING G55/DSC163	VÒNG ĐỆM/DSC163	462.000
23438	SC06503260	BACK UP RING G70/DSC191	VÒNG ĐỆM/DSC191	145.200
23439	SC06503510	DUST SEAL/DSC191	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC191	444.960
23440	SC06503580	BACKUP RING P6/DSC121	VÒNG ĐỆM/DSC121	44.000
23441	SC06503590	BACKUP RING TBC-26X34X1/DSC121	VÒNG ĐỆM/DSC121	259.600
23442	SC06503600	BACKUP RING G45/DSC121	VÒNG ĐỆM/DSC121	215.600
23443	SC06503630	BACK UP RING G65/DPP200	VÒNG ĐỆM G65/DPP200	149.600
23444	SC06503640	BACK UP RING/DPP200	VÒNG ĐỆM/DPP200	338.800
23445	SC06504050	OIL SEAL UE15257/DSC121	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC121	194.400
23446	SC06505010	O RING P6/DSC191	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC191	38.880
23447	SC06505030	O-RING P8/DPP200	VÒNG ĐỆM P8/DPP200	38.880
23448	SC06505180	O RING G55/DSC163	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC163	60.480
23449	SC06505190	O-RING G65/DPP200	VÒNG ĐỆM G65/DPP200	60.480

23450	SC06505280	O RING P46/DSC163	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC163	60.480
23451	SC06505300	O RING S4/DSC191	VÒNG ĐỆM S4/DSC191	38.880
23452	SC06505310	O RING P22A/DSC163	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC163	38.880
23453	SC06505320	O RING P26/DSC191	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC191	151.200
23454	SC06505350	O RING FOR CYLINDER G70/DSC191	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC191	77.760
23455	SC06505460	O-RING G45/DSC121	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC121	60.480
23456	SC06505510	O-RING S67/DPP200	VÒNG ĐỆM S67/DPP200	47.520
23457	SC06505570	O-RING S31.5/DSC121	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC121	60.480
23458	SC06505590	O RING S-8/DSC191	VÒNG ĐỆM CAO SU/DSC191	38.880
23459	SC06505880	SKY PACKING/DPP200	VÒNG ĐỆM/DPP200	462.000
23460	SC06506010	O RING P8/PP001G	VÒNG ĐỆM P8/PP001G	38.880
23461	SC06601720	PIN 4X20/DSC250	CHÓT/DSC250	44.000
23462	SC06602190	BOLT 6.5X25/DSC121	ỐC VÍT M6.5X25/DSC121	123.200
23463	SC06602200	BOLT/DSC121	ỐC VÍT/DSC121	532.400
23464	SC07000040	BALL BEARING 608VV/DSC250	BẠC ĐẠN/DSC250	233.200
23465	SC07000050	BALL BEARING 6002VV/DSC250	BẠC ĐẠN/DSC250	382.800
23466	SC07100030	BALL BEARING 625/DSC121	BẠC ĐẠN 62/DSC121	158.400
23467	SC07100050	BALL BEARING 698/DPP200	BẠC ĐẠN 698/DPP200	184.800
23468	SC07101010	BALL BEARING 6000Z/DSC250	BẠC ĐẠN/DSC250	206.800
23469	SC07101340	BALL BEARING 6003VV/DSC250	BẠC ĐẠN/DSC250	382.800
23470	SC07104010	BALL BEARING 6900ZZ/DSC250	BẠC ĐẠN/DSC250	382.800
23471	SC07201030	NEEDLE BEARING/DPP200	BẠC ĐẠN ĐUA/DPP200	968.000
23472	SC07410100	CIRCLIP S17/DSC250	VÒNG ĐỆM CHỮ C/DSC250	22.000
23473	SC07410110	STOP RING H10/DSC121	VÒNG GAI C/DSC121	22.000
23474	SC07411020	RETAINING RING RTW-26/DSC191	VÒNG GAI CHỮ C/DSC191	44.000
23475	SC07411250	CIRCLIP STW5/DSC250	VÒNG ĐỆM CHỮ C/DSC250	22.000
23476	SC07411330	RETAINING RING H25/DPP200	VÒNG ĐỆM H25/DPP200	44.000
23477	SC07511010	HEX. SOCKET HEAD BOLT 4X8/DSC121	ỐC VÍT M4X8/DSC121	22.000
23478	SC07511020	BOLT HB4X15/DSC191	ỐC VÍT HB4X15/DSC191	22.000
23479	SC07511060	BOLT HB4X22/DSC163	ỐC VÍT M4X22/DSC163	22.000
23480	SC07511070	H.S. BOLT M4X25/DPP200	ỐC VÍT M4X25/DPP200	22.000
23481	SC07511080	BOLT HB4X12/DSC121	ỐC VÍT M4X12/DSC121	22.000
23482	SC07512010	BOLT HB5X5/DSC250	BU LÔNG/DSC250	22.000
23483	SC07512050	BOLT HB5X18/DSC121	ỐC VÍT M5X18/DSC121	22.000
23484	SC07512110	BOLT HB5X50/DSC163	ỐC VÍT M5X50/DSC163	22.000
23485	SC07512130	H.S.BOLT M5×65/DPP200	ỐC VÍT M5×65/DPP200	22.000
23486	SC07513020	BOLT HB6X15/DSC250	ỐC VÍT/DSC250	22.000
23487	SC07513030	BOLT HB6X18/DSC191	ỐC VÍT HB6X18/DSC191	22.000
23488	SC07513090	HEX. SOCKET HEAD BOLT M6X22/DSC250	BU LÔNG/DSC250	22.000
23489	SC07514130	H.S.BOLT M8X22/DPP200	ỐC VÍT M8X22/DPP200	22.000
23490	SC07521010	BOLT HS4X4/DSC121	ỐC VÍT M4X4/DSC121	22.000
23491	SC07523020	BOLT HS6X8/DSC121	ỐC VÍT M6X8/DSC121	26.400
23492	SC07523040	BOLT HS5X5/DPP200	ỐC VÍT HS5X5/DPP200	17.600
23493	SC07541020	GT CAP SCREW M6X14/DSC250	VÍT CO MŨ/DSC250	61.600
23494	SC07550100	HEX. SOCKET BUTTON BOLT HBB10X/DSC121	ỐC VÍT M10/DSC121	44.000
23495	SC07550510	T50 BUTTON HEAD BOLT M10X15/PP001G	ỐC VÍT M10X15/PP001G	70.400
23496	SC07552000	WING BOLT M6X15/DPP200	ỐC VÍT M6X15/DPP200	22.000
23497	SC07554120	TAPPING SCREW M4X30/DSC250	ỐC VÍT/DSC250	22.000
23498	SC07600130	WASHER WM3/DPP200	MIẾNG ĐỆM WM3/DPP200	22.000
23499	SC07610030	WASHER SW5/DSC121	VÒNG ĐỆM/DSC121	22.000
23500	SC07610040	WASHER SW6/DSC191	VÒNG ĐỆM SW6/DSC191	22.000
23501	SC07620040	WASHER HW8/DSC191	VÒNG ĐỆM HW8/DSC191	22.000
23502	SC07651310	SPRING WASHER 6/DSC250	BU LÔNG/DSC250	22.000
23503	SC07700240	FINE U NUT M15X1/DSC250	CON TẮN/DSC250	748.000
23504	SC07850050	PLUG/DSC121	CHÓT GAI/DSC121	39.600
23505	SC07900000	STEEL BALL 3/DSC121	BI THÉP/DSC121	22.000
23506	SC07900010	STEEL BALL S4/DSC191	VIÊN BI/DSC191	17.600
23507	SC07900070	STEEL BALL D3/16/DSC121	BI THÉP/DSC121	22.000
23508	SC07900080	STEEL BALL D6/DPP200	BI SẮT D6/DPP200	22.000
23509	SC08106610	DUST CASE/DSC251/DSC250	TÚI BỤI/DSC250	1.092.960
23510	SC08200100	LONG HEX WRENCH M5/DSC250	KHOA LỰC GIÁC/DSC250	145.200
23511	SC09001030	CHIPSAW COVER/DSC250	NÁP BAO VỆ LƯỖI CÁT/DSC250	2.714.800
23512	SC09002030	SP BLADE SET (PC)/DSC191	BỘ LƯỖI/DSC191	5.874.000
23513	SC09004210	HANDLE SET/DSC121	TAY CÀM/DSC121	2.341.440
23514	SC09004230	SPINDLE (W/PIN)/DSC251	TRỤC NHÔNG/DSC251	6.058.800
23515	SC09004910	OIL LEVELER SACK/DSC191	ĐẦU CẤP DẦU/DSC191	308.000
23516	SC09004930	OIL LEVELER SACK/DSC163	TẦM DẦU/DSC163	334.400
23517	SC09009190	PLASTIC CASE SET/DSC191	VỎ HỘP/DSC191	5.060.000
23518	SC09030550	SPACER/DSC250	VÒNG ĐỆM/DSC250	1.689.600
23519	SC09030630	SCREW SET/DSC191	ỐC VÍT/DSC191	954.800
23520	SC09050110	CYLINDER COMPLETE/DPP200	XY LẠNH/DPP200	24.045.120
23521	SC09050360	CYLINDER/PP001G	BỘ XY LẠNH PISTON/PP001G	20.852.640
23522	SE00000108	LIGHT COVER/DMR050	BIA SÁNG/DMR050	43.200
23523	SE00000109	LED MOUDLE/DMR050	HỘP ĐÈN LED/DMR050	1.101.600
23524	SE00000111	LIGHT REAR COVER/DMR050	VỎ CHUỖI ĐÈN/DMR050	73.440
23525	SE00000112	C RING/DMR050	PHE GAI/DMR050	8.800
23526	SE00000113	SCREW M4X15/DMR050	ỐC VÍT M4X15/DMR050	4.400
23527	SE00000114	WASHER 4/DMR050	VÒNG ĐỆM 4/DMR050	13.200
23528	SE00000115	SCREW M3X8/DMR050	ỐC VÍT M3X8/DMR050	4.400
23529	SE00000116	STEEL BALL 4/DMR050	BÔNG THÉP 4/DMR050	4.400
23530	SE00000117	CLICK SPRING/DMR050	LÒ XO/DMR050	4.400
23531	SE00000118	ROD ANT/DMR050	ĂNG TEN/DMR050	132.000
23532	SE00000119	SCREW M2.6X7/DMR050	ỐC VÍT M2.6X7/DMR050	4.400
23533	SE00000120	SCREW M3X10/DMR050	ỐC VÍT M3X10/DMR050	4.400
23534	SE00000121	REAR CABINET/DMR050	VỎ TAY CÀM/DMR050	250.560
23535	SE00000122	SPEAKER KIT/DMR050	BỘ LOA/DMR050	281.600
23536	SE00000123	SPEAKER GRILL/DMR050	GIÁ LOA/DMR050	35.200
23537	SE00000124	PUSH KNOB/DMR050	NÚT NHẤN/DMR050	8.640
23538	SE00000125	LIGHT KNOB ASSY/DMR050	CÔNG TẮC/DMR050	276.480
23539	SE00000126	PUSH KNOB/DMR050	NÚT NHẤN/DMR050	21.600
23540	SE00000127	WIRE COVER/DMR050	MIẾNG ĐẬY/DMR050	8.640
23541	SE00000128	LIGHT SHAFT/DMR050	TRỤC XOAY/DMR050	8.800
23542	SE00000129	FRONT CABINET/DMR050	VỎ MÁY/DMR050	277.200
23543	SE00000130	CIRCUIT BOARD C ASSY/DMR050	BO MẠCH C/DMR050	479.600
23544	SE00000133	CIRCUIT BOARD A ASSY/DMR050	BO MẠCH A/DMR050	752.400
23545	SE00000134	SENSOR TERMINAL ASSY/DMR050	CAM BIẾN/DMR050	13.200
23546	SE00000135	SCREW M2X5/DMR050	ỐC VÍT/DMR050	4.400
23547	SE00000136	BAR ANT ASSY/DMR050	THÀNH CHÂN/DMR050	61.600
23548	SE00000137	PUSH KNOB FUNCTION/DMR050	BĂNG ĐIỀU KHIỂN/DMR050	48.400
23549	SE00000138	STRAP/DMR050	BÀN LỀ/DMR050	69.120
23550	SE00000195	W/TIES 100MM/DMR200	CHÓT GAI 100MM/DMR200	4.320
23551	SE00000466	BATTERY CONTACT(+) 2100RA00700/DMR108	BỘ NỐI PIN/DMR108	13.200

23552	SE00000467	BATTERY CONTACT (-)2100PL00200/DMR108	BỘ NỐI PIN/DMR108	8.800
23553	SE00000473	TERMINAL 10.8V ASSY 011 WA1/DMR108	ĐỀ GAI/DMR108	101.200
23554	SE00000477	PCB A ASS'Y/DMR108	BO MẠCH/DMR108	2.230.800
23555	SE00000480	PCB C ASS'Y/DMR108	BO MẠCH C/DMR108	1.062.720
23556	SE00000482	ROTARY KNOB (BLK)/DMR108	NÚT ĐIỀU CHỈNH CHẾ ĐỘ/DMR108	44.000
23557	SE00000483	BATTERY COVER/DMR108	NÁP BẢO VỆ PIN/DMR108	365.200
23558	SE00000485	REAR CABINET (BLUE ASS'Y)/DMR108	VO MÁY/DMR108	646.800
23559	SE00000488	PCB D BATTERY SWITCH ASS'Y/DMR108	BO MẠCH/DMR108	259.600
23560	SE00000501	AC ADAPTER (CE)/DMR200	BỘ SẠC PIN/DMR200	378.400
23561	SE00000505	PCB A ASSY/ADP06	MẠCH ĐIỀU KHIỂN/ADP06	400.400
23562	SE00000506	SCREW/ADP06	ỐC VIT/ADP06	4.400
23563	SE00000507	CASE L/ADP06	VO ĐỀ SẠC/ADP06	82.080
23564	SE00000509	SLIDE KNOB(BLK)/ADP06	CHÓT TRƯỢT/ADP06	21.600
23565	SE00000510	RUBBER COVER(BLK)/ADP06	TÀM BẢO VỆ/ADP06	25.920
23566	SE00000511	TERMINAL/ADP06	ĐỀ GAI PIN/ADP06	82.080
23567	SE00000519	PCB B ASS'Y(KEY BOARD)/DMR200	BANG MẠCH/DMR200	215.600
23568	SE00000520	SCREW PTPW 2X6(NI) 29S15106002/DMR200	ỐC VIT M2X6/DMR200	4.400
23569	SE00000521	SCREW PTB 3X8(ZK)/DMR200	ỐC/DMR200	4.400
23570	SE00000522	RUBBER KEY HOLDER 2000B300100/DMR200	GIA ĐỒ BO MẠCH/DMR200	43.200
23571	SE00000523	PCB A LED ASS'Y/DMR200	BANG MẠCH/DMR200	140.800
23572	SE00000524	LED LENS/DMR200	MẶT NẠ ĐÈN/DMR200	30.800
23573	SE00000525	LED LENS PACKING/DMR200	VIÊN BẢO MẶT NẠ ĐÈN/DMR200	12.960
23574	SE00000526	RUBBERE KEY/DMR200	PHIM CAO SU/DMR200	82.080
23575	SE00000527	FRONT CABINET ASS'Y-BLUE/DMR200	VO PHÍA TRƯỚC/DMR200	1.760.000
23576	SE00000530	SCREW PTHE 6X37(CR) 29S1793701/DMR200	ỐC VIT M6X37/DMR200	13.200
23577	SE00000531	BATTERY BUMPER R 3163B30000010/DMR200	MIẾNG ĐỆM CAO SU R/DMR200	25.920
23578	SE00000532	BATTERY BUMPER L 3162B30000010/DMR200	MIẾNG ĐỆM CAO SU L/DMR200	25.920
23579	SE00000533	PIN D2X88 2100B300100/DMR200	CHÓT GAI D2X88/DMR200	17.600
23580	SE00000534	PHONE COVER ASS'Y/DMR200	NÁP ĐẦY KHOANG CHỮA/DMR200	38.880
23581	SE00000535	LOCKER COVER/DMR200	NÁP ĐẦY/DMR200	95.040
23582	SE00000536	LOCKER HINGE 3300B30000010/DMR200	MỐC BÀN LỀ/DMR200	17.280
23583	SE00000537	BATTERY COVER (BLUE) 3120B3000/DMR200	NÁP ĐẦY PIN/DMR200	203.040
23584	SE00000539	PIN D2X77/DMR200	CHÓT GAI/DMR200	13.200
23585	SE00000540	REAR BUMPER L 3160B30000010/DMR200	MIẾNG ĐỆM CAO SU L/DMR200	25.920
23586	SE00000541	REAR BUMPER R 3161B30000010/DMR200	MIẾNG ĐỆM CAO SU R/DMR200	25.920
23587	SE00000542	BATTERY PACKING 2400B300200/DMR200	VÒNG ĐỆM CAO SU/DMR200	25.920
23588	SE00000543	HANDLE ASS'Y-BLUE 01HB3A1/DMR200	TAY CẮM/DMR200	276.480
23589	SE00000545	REAR ASS'Y BLUE/DMR200	NÁP BẢO VỆ PHÍA SAU/DMR200	382.800
23590	SE00000548	SCREW PTB 3X20(ZK) 29S09990047/DMR200	ỐC VIT M3X20/DMR200	4.400
23591	SE00000549	BATTERY COVER FIXER PIN 2100B3/DMR200	CHÓT GAI/DMR200	44.000
23592	SE00000551	PCB ASSY/DMR200	BANG MẠCH/DMR200	2.402.400
23593	SE00000553	JACK HOLDER ASS'Y-BLUE/DMR200	LỖ CẮM/DMR200	281.600
23594	SE00000555	MOBILE-PHONE-CASE ASS'Y/DMR200	KHOANG CHỮA ĐIỆN THOẠI/DMR200	237.600
23595	SE00000556	PHONE CASE PACKING 2400B300400/DMR203	NÁP BẢO VỆ/DMR203	17.280
23596	SE00000557	SCREW PTPW 3X10(ZK) 29S1531000/DMR200	ỐC VIT M3X10/DMR200	4.400
23597	SE00000589	CASE L/R SET/ADP08	BỘ VO MÁY TRAI/ADP08	83.600
23598	SE00000592	PCB A ASS'Y/DMR200	BO MẠCH/DMR200	2.367.200
23599	SE00000595	PCB A ASS'Y/DMR108	BO MẠCH A/DMR108	2.354.000
23600	SE00000632	CIRCUIT BOARD C ASSY(KEYBOARD)/MR202	BO MẠCH/MR202	312.400
23601	SE00000633	RUBBERE KEY 3100 B0000010/MR202	PHIM BÀN/MR202	149.600
23602	SE00000634	DISPLAY PLATE 3150 B0000010/MR202	NHÂN DAN/MR202	56.160
23603	SE00000635	FRONT CABINET-BLUE 01F BA1/MR202	VO PHÍA TRƯỚC/MR202	2.094.400
23604	SE00000637	SPEAKER GRILL 01K BA1/MR202	KHUNG LOA/MR202	246.400
23605	SE00000639	PCB A ASS'Y DMR202 07A BA2/MR202	BO MẠCH/MR202	2.622.400
23606	SE00000649	REAR ASS'Y BLUE 01R AA1/MR202	NÁP BẢO VỆ/MR202	585.200
23607	SE00000651	TERMINAL 10.8V ASSY 011 AA1/MR202	ĐỀ GAI PIN/MR202	190.080
23608	SE00000652	TERMINAL D ASSY 011 AA2/MR202	ĐỀ GAI PIN/MR202	190.080
23609	SE00000654	JACK HOLDER ASS'Y-BLUE 011 AA3/MR202	GIA ĐỒ/MR202	432.000
23610	SE00000683	PCB H ASS'Y/DMR114	BO MẠCH H/DMR114	567.600
23611	SE00000684	PCB A ASS'Y/DMR114	BO MẠCH A/DMR114	4.307.600
23612	SE00000685	SCREW PTB 2.6×5(ZK)/DMR114	ỐC VÍT 2.6×5/DMR114	4.400
23613	SE00000687	PCB P ASS'Y/DMR114	BO MẠCH P/DMR114	338.800
23614	SE00000690	PCB C ASS'Y/DMR114	BO MẠCH C/DMR114	1.535.600
23615	SE00000698	ROTARY KNOB/DMR114	NÚT XOAY (CHUYỂN KÊNH)/DMR114	47.520
23616	SE00000700	FRONT CABINET PACKING/DMR114	VÒNG ĐỆM NGOÀI/DMR114	34.560
23617	SE00000701	FRONT BUMPER/DMR114	MIẾNG CHÂN BẢO VỆ LOA/DMR114	622.080
23618	SE00000703	FRONT BAR/DMR114	MIẾNG CHÂN BẢO VỆ/DMR114	396.000
23619	SE00000704	BATTERY BUMPER R/DMR114	MIẾNG ĐỆM CAO SU R/DMR114	146.880
23620	SE00000705	BATTERY BUMPER L/DMR114	MIẾNG ĐỆM CAO SU L/DMR114	146.880
23621	SE00000709	SCREW PTHE 6X33(CR)/DMR114	ỐC VIT 6X33/DMR114	13.200
23622	SE00000710	REAR BUMPER/DMR114	NÁP CHỤP SAU CỦA LOA/DMR114	158.400
23623	SE00000711	BATTERY COVER PACKING/DMR114	VÒNG ĐỆM/DMR114	146.880
23624	SE00000713	HANDLE BAR/DMR114	THANH TAY CẮM/DMR114	220.320
23625	SE00000714	LEFT HANDLE ASS'Y/DMR114	TAY CẮM TRÁI/DMR114	95.040
23626	SE00000715	SCREW PTHE 6X17(CR)/DMR114	ỐC VIT 6X17/DMR114	13.200
23627	SE00000716	SCREW PTHE 7X16(CR)/DMR114	ỐC VIT 7X16/DMR114	17.600
23628	SE00000717	SCREW PTHE 10.8X4.5(CR)/DMR114	ỐC VIT 10.8X4.5/DMR114	30.800
23629	SE00000721	UPDATE RUBBER/DMR114	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DMR114	12.960
23630	SE00000724	PCB F ASS'Y/DMR114	BO MẠCH F/DMR114	220.000
23631	SE00000725	RIGHT SPK NET ASS'Y/DMR114	VO MÁY/DMR114	475.200
23632	SE00000726	DC JACK COVER/DMR114	MIẾNG BẢO VỆ JACK USB/DMR114	43.200
23633	SE00000727	LEFT SPK NET ASS'Y/DMR114	VO MÁY/DMR114	475.200
23634	SE00000728	SPEAKER ASS'Y(2.5")/DMR114	LOA/DMR114	338.800
23635	SE00000729	SPRAKER 2.5" PACKING/DMR114	MIẾNG ĐỆM/DMR114	48.400
23636	SE00000730	SPEAKER HOLDER PACKING/DMR114	VÒNG ĐỆM CAO SU/DMR114	12.960
23637	SE00000731	SPEAKER HOLDER L/DMR114	GÁ ĐỠ LOA L/DMR114	164.160
23638	SE00000732	TERMINAL 10.8V-A-3PIN/DMR114	ĐỀ PIN 10.8V/DMR114	99.360
23639	SE00000733	TERMINAL E ASS'Y/DMR114	ĐỀ PIN E/DMR114	95.040
23640	SE00000734	SPEAKER PLATE/DMR114	MIẾNG ĐỆM/DMR114	118.800
23641	SE00000735	REAR PLATE/DMR114	MIẾNG ĐỆM SAU/DMR114	30.800
23642	SE00000736	SCREW JMF 3×10(ZK)/DMR114	ỐC VIT 3X10/DMR114	4.400
23643	SE00000737	PCB B ASS'Y/DMR114	BO MẠCH B/DMR114	198.000
23644	SE00000738	SPEAKER 4" PACKING/DMR114	MIẾNG ĐỆM LOA/DMR114	66.000
23645	SE00000739	SPEAKER ASS'Y (4")/DMR114	LOA/DMR114	541.200
23646	SE00000741	SCERW PTT3X8(ZK)/DMR114	ỐC VIT 3X8/DMR114	4.400
23647	SE00000743	PCB J ASS'Y/DMR114	BO MẠCH J/DMR114	198.000
23648	SE00000744	REAR CABINET PACKING/DMR114	MIẾNG ĐỆM THÙNG MÁY/DMR114	34.560
23649	SE00000752	JACK PCB HOLDER/DMR114	GÁ ĐỠ BO MẠCH/DMR114	38.880
23650	SE00000754	EN/SW WASHER/DMR114	VÒNG ĐỆM/DMR114	4.400
23651	SE00000755	EN/SW NUT/DMR114	ỐC VIT M10/DMR114	4.400
23652	SE00000757	BATTERY COVER/DMR114	BẢO VỆ PIN/DMR114	673.920
23653	SE00000759	SPRING/DMR114	LỖ XO/DMR114	4.400

23654	SE00000760	SPEAKER HOLDER R/DMR114	GA ĐỒ LOA R/DMR114	185.760
23655	SE00000761	SPEAKER GRILL B/DMR114	KHUNG LOA B/DMR114	167.200
23656	SE00000762	PCB D ASS'Y/DMR114	BO MẠCH D/DMR114	224.400
23657	SE00000769	FRONT CABINET ASS'Y/DMR114	VỎ TRƯỚC/DMR114	1.632.400
23658	SE00000770	RIGHT HANDLE ASS'Y/DMR114	TAY CÀM NHỰA/DMR114	228.960
23659	SE00000771	REAR CABINET ASS'Y/DMR114	VỎ MÀY/DMR114	1.117.600
23660	SE00000796	PCB C ASS'Y/DMR203	BẢNG ĐIỀU KHIỂN/DMR203	580.800
23661	SE00000797	RUBBER KEY/DMR203	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DMR203	133.920
23662	SE00000798	DISPLAY PLATE/DMR203	MÀN HÌNH/DMR203	77.760
23663	SE00000799	FRONT CABINET(BLUE)/DMR203	VỎ MÁY TRƯỚC/DMR203	1.003.200
23664	SE00000801	SPEAKER PACKING B/DMR203	MIẾNG ĐỆM/DMR203	30.240
23665	SE00000802	TWEETER SPEAKER ASS'Y/DMR203	MẠCH LOA NHỎ/DMR203	184.800
23666	SE00000803	SPEAKER PACKING A/DMR203	NĂP GIỮ LOA/DMR203	38.880
23667	SE00000804	MAIN SPEAKER ASS'Y/DMR203	MẠCH LOA/DMR203	506.000
23668	SE00000805	SPEAKER GRILL ASS'Y/DMR203	MẠNG LOA (LƯỚI LOA)/DMR203	246.400
23669	SE00000806	FRONT CABINET ASS'Y(BLUE)/DMR203	BỘ LOA MẶT TRƯỚC/DMR203	2.160.400
23670	SE00000808	REAR CABINET ASS'Y(BLUE)/DMR203	VỎ SAU/DMR203	558.800
23671	SE00000810	JACK RUBBER COVER/DMR203	MIẾNG BẢO VỆ/DMR203	47.520
23672	SE00000812	PCB A ASS'Y/DMR203	MẠCH ĐIỀU KHIỂN/DMR203	3.093.200
23673	SE00000834	SCREW PTP 3X16(ZK)/ADP001G	ỐC VÍT 3X16/ADP001G	4.400
23674	SE00000835	HOUSING SET/ADP001G	VỎ MÁY/ADP001G	241.920
23675	SE00000836	PCB A ASS'Y/ADP001G	MẠCH A/ADP001G	1.157.200
23676	SE00000837	USB COVER/ADP001G	NĂP BẢO VỆ CỔNG USB/ADP001G	30.240
23677	SE00000839	PCB C ASS'Y/ADP001G	MẠCH C/ADP001G	127.600
23678	SE00000840	LED LENS/ADP001G	MẶT BẢO VỆ ĐÈN LED/ADP001G	34.560
23679	SE00000841	POWER BUTTON/ADP001G	NÚT NGUỒN/ADP001G	21.600
23680	SE00000848	PCB P ASS'Y (BAR ANT)/MR002G	BO MẠCH P/MR002G	228.800
23681	SE00000854	SCREW PTF 3X6(ZK)/MR002G	ỐC VÍT 3X6(ZK)/MR002G	4.400
23682	SE00000860	JACK COVER/MR002G	MIẾNG NHỰA ỐP NGOÀI/MR002G	25.920
23683	SE00000861	ROTARY KNOB(BLK)/MR002G	NÚT ĐIỀU CHỈNH ÂM LƯỢNG/MR002G	47.520
23684	SE00000862	FRONT BAR/MR002G	THÀNH THÉP CHÂN NGOÀI/MR002G	233.200
23685	SE00000863	BATTERY BUMPER-L/MR002G	VIÊN SAU MÁY BÊN TRÁI/MR002G	164.160
23686	SE00000864	BATTERY BUMPER-R/MR002G	VIÊN SAU MÁY BÊN PHẢI/MR002G	164.160
23687	SE00000865	REAR BUMPER-L/MR002G	MIẾNG ĐỆM TRÁI/MR002G	99.360
23688	SE00000866	REAR BUMPER-R/MR002G	MIẾNG ĐỆM PHẢI/MR002G	99.360
23689	SE00000873	BATTERY COVER PACKING/MR002G	MIẾNG ĐỆM/MR002G	133.920
23690	SE00000874	SPEAKER PANEL ASS'Y/MR002G	LƯỚI BẢO VỆ LOA/MR002G	145.200
23691	SE00000875	RIGHT SPEAKER ASS'Y/MR002G	LOA PHẢI/MR002G	510.400
23692	SE00000876	SPEAKER PACKING/MR002G	MIẾNG ĐỆM/MR002G	60.480
23693	SE00000877	BATTERY COVER FIXER PIN/MR002G	CHÓT GAI/MR002G	44.000
23694	SE00000878	DC JACK COVER/MR002G	MIẾNG NHỰA CHỤP BẢO VỆ/MR002G	25.920
23695	SE00000879	HANDLE L/MR002G	TAY CÀM L/MR002G	99.360
23696	SE00000881	HANDLE BAR/MR002G	TAY CÀM BẢNG NHỰA/MR002G	220.320
23697	SE00000883	HANDLE R ANT(B)/MR002G	TAY CÀM R/MR002G	228.960
23698	SE00000888	HANDLE SUS-PLATE(R)/MR002G	MIẾNG ĐỆM R/MR002G	22.000
23699	SE00000889	HANDLE SUS-PLATE(L)/MR002G	MIẾNG ĐỆM L/MR002G	22.000
23700	SE00000892	SPEAKER HOLDER/MR002G	GIA ĐỒ LOA/MR002G	164.160
23701	SE00000893	LEFT SPEAKER ASS'Y/MR002G	LOA TRÁI/MR002G	510.400
23702	SE00000894	XGT TERMINAL(36V) ASS'Y/MR002G	ĐÈ GAI PIN 40V/MR002G	241.920
23703	SE00000895	CXT TERMINAL 10.8V-A-3PIN ASS'MR002G	ĐÈ GAI PIN 12V/MR002G	120.960
23704	SE00000896	LXT TERMINAL(18V) ASS'Y/MR002G	ĐÈ GAI PIN 18V/MR002G	112.320
23705	SE00000897	PCB D+M ASS'Y (BATT_ DET)/MR002G	BO MẠCH/MR002G	968.000
23706	SE00000898	W/TIES 150MM/MR002G	CHÓT GAI BẢNG NHỰA/MR002G	4.320
23707	SE00000899	REAR CABINET PACKING/MR002G	MIẾNG ĐỆM LOA/MR002G	30.240
23708	SE00000902	PCB A ASS'Y/MR002G	BO MẠCH A/MR002G	2.424.400
23709	SE00000906	PCB C ASS'Y/MR002G	BO MẠCH C/MR002G	1.183.600
23710	SE00000911	KNOB LENS HOLDER/MR002G	MIẾNG NHỰA GAI/MR002G	30.240
23711	SE00000912	FRONT CABINET ASS'Y/MR002G	VỎ MÁY TRƯỚC/MR002G	682.000
23712	SE00000913	FRONT BUMPER ASS'Y/MR002G	KHUNG ĐỆM TRƯỚC/MR002G	561.600
23713	SE00000916	JACK RUBBER COVER/MR002G	NĂP CHỤP CỔNG USB/MR002G	56.160
23714	SE00000920	BATTERY COVER ASS'Y/MR002G	CHỤP BẢO VỆ PIN/MR002G	557.280
23715	SE00000926	REAR CABINET ASS'Y/MR002G	VỎ MÁY PHÍA SAU/MR002G	686.400
23716	SE00000929	DC JACK HOLDER/MR002G	MIẾNG GÁ ĐỖ ĐỘNG CƠ/MR002G	12.960
23717	SE00000930	PCB F ASS'Y (DC JACK)/MR002G	BO MẠCH/MR002G	167.200
23718	SE00001125	TOP PANEL/DMR055	TẤM BANER TRÊN/DMR055	34.560
23719	SE00001127	TAPPING SCREW 3X12(ZK)/DMR055	ỐC VÍT 3X12/DMR055	4.400
23720	SE00001128	TOP COVER/DMR055	NĂP CHỤP PHÍA TRÊN/DMR055	73.440
23721	SE00001129	O RING D37.8 W2/DMR055	VÒNG ĐỆM CAO SU/DMR055	17.280
23722	SE00001136	RUBBER PAD A/DMR055	MIẾNG ĐỆM A/DMR055	12.960
23723	SE00001137	HANDLE/DMR055	TAY CÀM/DMR055	149.600
23724	SE00001139	TOP CABINET ASS'Y/DMR055	NĂP VỎ MÁY/DMR055	136.400
23725	SE00001140	HEX SOCKET HEAD BOLT M4X16/DMR055	ỐC VÍT M4X16/DMR055	8.800
23726	SE00001141	FIXER BAR/DMR055	THÀNH CỐ ĐỊNH/DMR055	110.000
23727	SE00001143	SPEAKER/MR010G	LOA/MR010G	382.800
23728	SE00001144	SPEAKER/DMR055	LOA/DMR055	382.800
23729	SE00001146	PACKING/DMR055	GÁ ĐỖ LOA/DMR055	47.520
23730	SE00001147	ANT WIRE/DMR055	DÂY NỐI LOA/DMR055	57.200
23731	SE00001150	LAMP COVER ASS'Y/DMR055	VỎ MÁY/DMR055	457.600
23732	SE00001152	PCB D+E LIGHT CTRL ASS'Y/DMR057	ĐÈN BẢO LED/DMR057	1.685.200
23733	SE00001159	PCB K ASS'Y/MR010G	BO MẠCH K/MR010G	101.200
23734	SE00001160	TAPPING SCREW 2X6/DMR055	ỐC VÍT 2X6/DMR055	4.400
23735	SE00001161	PCB H ASS'Y (USB JACK)/MR010G	BO MẠCH/MR010G	712.800
23736	SE00001163	BOTTOM CABINET PACKING D1.5XL2/DMR055	GÁ ĐỖ/DMR055	12.960
23737	SE00001164	PCB P+TERMINAL ASSY/MR010G	BO MẠCH/MR010G	589.600
23738	SE00001165	LXT TERMINAL(18V) ASS'Y/DMR057	ĐÈ GAI PIN/DMR057	125.280
23739	SE00001178	STRAP WITH HOOK/DMR055	DÂY TREO/DMR055	133.920
23740	SE00001183	COVER/DMR055	NĂP CHỤP/DMR055	17.280
23741	SE00001185	LED HOLDER ASS'Y/DMR055	NĂP GẮN ĐÈN LED/DMR055	108.000
23742	SE00001186	WATERPROOF PLUG C/DMR055	CHÓT GAI C/DMR055	12.960
23743	SE00001187	WATERPROOF PLUG D/DMR055	CHÓT GAI D/DMR055	12.960
23744	SE00001188	PCB D+E ASSY/DMR055	BỘ ĐÈN LED/DMR055	1.328.800
23745	SE00001189	REAR BOTTOM CABINET/DMR055	NĂP CHỤP/DMR055	436.320
23746	SE00001191	PCB K ASS'Y/DMR055	BO MẠCH K/DMR055	52.800
23747	SE00001192	TERMINAL/DMR055	ĐÈ GAI PIN/DMR055	125.280
23748	SE00001193	PCB A ASS'Y/DMR055	BO MẠCH A/DMR055	743.600
23749	SE00001195	PCB C ASS'Y/DMR055	BO MẠCH C/DMR055	792.000
23750	SE00001216	HEX SOCKET HEAD BOLT M4X13/DMR055	ỐC VÍT M4X13/DMR055	8.800
23751	SE00001219	FRONT BOTTOM CABINET ASS'Y/DMR055	NĂP CHỤP/DMR055	607.200
23752	SE00001221	PCB D+E ASSY/MR010G	MẠCH ĐÈN LED/MR010G	1.685.200
23753	SE00001222	REAR BOTTOM CABINET ASS'Y/MR010G	VỎ MÁY SAU/MR010G	514.800
23754	SE00001224	REAR BOTTOM CABINET ASS'Y/DMR057	VỎ MÁY/DMR057	514.800
23755	SE00001226	PCB H ASS'Y (USB JACK)/DMR057	BO MẠCH H/DMR057	712.800

23756	SE00001227	PCB A ASS'Y/MR010G	BO MẠCH/MR010G	1.443.200
23757	SE00001228	PCB A ASS'Y/DMR057	BO MẠCH A/DMR057	1.443.200
23758	SE00001229	PCB C ASS'Y(CE)/MR010G	BO MẠCH/MR010G	844.800
23759	SE00001232	PCB C ASS'Y(CE)/DMR057	BO MẠCH C/DMR057	739.200
23760	SE00001235	FRONT BOTTOM CABINET ASS'Y/MR010G	VỎ MÁY PHIA TRƯỚC/MR010G	607.200
23761	SE00001237	FRONT BOTTOM CABINET ASS'Y/DMR057	VỎ MÁY/DMR057	598.400
23762	SE024PC040	PACKING/DMR203	TẮM LỘT/DMR203	30.240
23763	SE09176166	HEX SCREW M6X16/DMR200	ỐC VÍT M6X16/DMR200	13.200
23764	SG00000001	REEL A54108100300/DCS232T	BULY/DCS232T	47.520
23765	SG00000002	SPRING ASS'Y A20403720201/DCS232T	LỖ XO LÁ/DCS232T	96.800
23766	SG00000007	STARTER ROPE A57110860000/DCS232T	DÂY KHỞI ĐỘNG/DCS232T	22.000
23767	SG00000008	STARTER KNOB A5720A20000/DCS232T	TAY NAM/DCS232T	43.200
23768	SG00000009	ROPE STOPPER A57302611810/DCS232T	NÚT CHẶN/DCS232T	4.320
23769	SG00000014	SPIRAL SPRING/RBC413	LỖ XO LÁ/RBC413	74.800
23770	SG00000015	REEL/EK7651H	RULO/EK7651H	92.400
23771	SG00000018	SPIRAL SPRING/RBC411	LỖ XO LÁ/RBC411	79.200
23772	SG00000019	STARTER ROPE/RBC411	DÂY KHỞI ĐỘNG/RBC411	4.400
23773	SG00000023	DAMPER SPRING/EA3601F	BỘ LỖ XO GIAM SÓC/EA3601F	35.200
23774	SG00000025	STARTER ROPE/EA3601F	DÂY KHỞI ĐỘNG/EA3601F	17.600
23775	SG00000058	STARTER CASE COMPLETE/EK7651H	ĐỆM TAY NAM/EK7651H	254.880
23776	SG00000059	STARTER ROPE/EK7651H	DÂY KHỞI ĐỘNG/EK7651H	26.400
23777	SG00000060	STARTER KNOB/EK7651H	TAY CẠM KHỞI ĐỘNG/EK7651H	228.960
23778	SG00000061	ROPE STOPPER/EK7651H	ĐỆM CHẶN/EK7651H	26.400
23779	SH00000002	WHEEL BASE/DCL500	VÒNG GAI THÂN MÁY/DCL500	164.160
23780	SH00000003	WHEEL GIDE/DCL500	VÒNG ĐỆM/DCL500	86.400
23781	SH00000004	SEAL TAPE/DCL500	MIẾNG ĐỆM KÍN/DCL500	25.920
23782	SH00000005	LOWER BODY 2ND ASSY/DCL500	VỎ MÁY/DCL500	1.685.200
23783	SH00000006	UPPER BODY L/DCL500	MIẾNG ĐỆM TRAI/DCL500	164.160
23784	SH00000007	UPPER BODY R/DCL500	MIẾNG ĐỆM PHAI/DCL500	164.160
23785	SH00000008	BODY INNNER/DCL500	GIA ĐỒ TỤI BỤI/DCL500	328.320
23786	SH00000009	WHEEL COVER L/DCL500	NÁP ĐẠY THÂN MÁY/DCL500	149.600
23787	SH00000010	WHEEL COVER R/DCL500	NÁP ĐẠY THÂN MÁY/DCL500	299.200
23788	SH00000011	BODY DECORATION L/DCL500	MIẾNG ĐỆM THÂN MÁY L/DCL500	164.160
23789	SH00000012	BODY DECORATION R/DCL500	MIẾNG ĐỆM THÂN MÁY R/DCL500	164.160
23790	SH00000015	DUCT COVER ASSY/DCL500	NÁP MÁY/DCL500	338.800
23791	SH00000016	EXHAUST COVER ASSY/DCL500	NÁP MÁY/DCL500	497.200
23792	SH00000017	MK100 LED CIRCUIT ASS/DCL500	MẠCH ĐÈN LED/DCL500	426.800
23793	SH00000018	BATTERY HOLDER/DCL500	GIA ĐỒ PIN/DCL500	423.360
23794	SH00000019	SCREW M4X12 SILVER/DCL500	ỐC VÍT/DCL500	13.200
23795	SH00000020	SCREW M4X16 SILVER/DCL500	ỐC VÍT/DCL500	13.200
23796	SH00000021	SCREW M4X12 BLACK/DCL500	ỐC VÍT/DCL500	13.200
23797	SH00000022	SCREW M4X16 BLACK/DCL500	ỐC VÍT/DCL500	22.000
23798	SH00000026	CUP COVER ASY/DCL500	NÁP ĐẠY TỤI BỤI/DCL500	528.000
23799	SH00000028	CUP FRAME ASSY/DCL500	MIẾNG ĐÀN BỤI/DCL500	410.400
23800	SH00000029	DUST PLATE/DCL500	MIẾNG ĐỆM ĐÀN BỤI/DCL500	86.400
23801	SH00000031	LOWER DUST CUP ASSY/DCL500	LY CHỨA BỤI/DCL500	414.720
23802	SH00000032	CLEANING BRUSH/DCL500	MÀNG LỌC BỤI/DCL500	74.800
23803	SH00000036	F UNDER NOZZLE ASSY/DCL500	VỎI HÚT BỤI/DCL500	410.400
23804	SH00000038	F UPPER NOZZLE/DCL500	VỎI HÚT BỤI/DCL500	164.160
23805	SH00000039	SCREW M4X14 SILVER/DCL500	ỐC VÍT/DCL500	13.200
23806	SH00000041	HOSE FOOK/DCL500	ÔNG HÚT BỤI/DCL500	168.480
23807	SH00000043	MIRROR MAT BAG/DCL500	TỤI ĐỰNG BỤI/DCL500	38.880
23808	SH00000047	ROLLER SHAFT D/DCL500	CỘT TRỤC LẤN/DCL500	22.000
23809	SH00000048	FREE FRAME ASSY/DCL500	NÁP ĐẠY VỎ MÁY/DCL500	26.400
23810	SH00000049	WASHER/DCL500	LONG ĐÈN/DCL500	13.200
23811	SH00000051	FERRITE/DCL500	MIẾNG ĐỆM FERIT/DCL500	224.400
23812	SH00000052	BRUSH/DCL500	BÀN CHAI/DCL500	38.880
23813	SH00000053	ROLLER S/DCL500	TRỤC LẤN/DCL500	25.920
23814	SH00000054	ROLLER SHAFT/DCL500	CỘT TRỤC LẤN/DCL500	13.200
23815	SH00000055	ROLLER D/DCL500	TRỤC LẤN/DCL500	43.200
23816	SH00000056	ROLLER SHAFT D/DCL500	CỘT TRỤC LẤN/DCL500	22.000
23817	SH00000057	ROLLER D/DCL500	TRỤC LẤN/DCL500	34.560
23818	SH00000061	ELECTRONIC DEVICE/DCL500	BỘ MOTOR/DCL500	14.122.080
23819	SH00000066	FW COVER/DRC200	NÁP ĐẠY/DRC200	110.000
23820	SH00000067	CABLE COVER R/DRC200	NÁP ĐẠY/DRC200	101.200
23821	SH00000068	CABLE COVER L/DRC200	NÁP ĐẠY/DRC200	101.200
23822	SH00000069	SCREW(M4X8 MACHIN)/DRC200	ỐC VÍT/DRC200	22.000
23823	SH00000070	SB SCREW ASSY 2PCS/DRC200	ỐC VÍT/DRC200	48.400
23824	SH00000071	SCREW(M3X10)/DRC200	ỐC VÍT/DRC200	39.600
23825	SH00000072	LOWER BODY ASSY/DRC200	VỎ MÁY/DRC200	141.900
23826	SH00000073	CONTROL PWB ASSY/DRC200	BO MẠCH ĐIỆN TỬ/DRC200	8.417.200
23827	SH00000075	RF HOLDER/DRC200	GIA ĐỒ MẠCH ĐIỆN TỬ/DRC200	120.960
23828	SH00000076	CONTROL HOLDER ASSY/DRC200	GIA ĐỒ MẠCH ĐIỆN TỬ/DRC200	36.720
23829	SH00000077	PHOTO SENSOR/DRC200	CẠM BIẾN P/DRC200	88.000
23830	SH00000078	AS PWB ASSY/DRC200	MẠCH NGUỒN ĐIỆN TỬ/DRC200	1.016.400
23831	SH00000079	BATTERY PWB ASSY/DRC200	MẠCH NGUỒN CUA PIN/DRC200	761.200
23832	SH00000080	INSULATING SHEET/DRC200	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DRC200	82.080
23833	SH00000081	TERMINAL HOLDER L/DRC200	GIA ĐỒ ĐỂ GÁI PIN L/DRC200	233.280
23834	SH00000082	TERMINAL HOLDER R/DRC200	GIA ĐỒ ĐỂ GÁI PIN R/DRC200	159.840
23835	SH00000083	RUBBER PIN/DRC200	CHÓT GAI CAO SU/DRC200	86.400
23836	SH00000084	FRONT ROLLER SHAFT/DRC200	TRỤC GÁI/DRC200	189.200
23837	SH00000085	FRONT ROLLER ASSY/DRC200	TRỤC QUAY MẶT TRƯỚC/DRC200	202.400
23838	SH00000086	IR SENSOR C ASSY/DRC200	CẠM BIẾN/DRC200	112.200
23839	SH00000087	IR SENSOR S ASSY/DRC200	CẠM BIẾN/DRC200	112.200
23840	SH00000088	BL SENSOR ASSY/DRC200	CẠM BIẾN/DRC200	49.500
23841	SH00000089	WEIGHT PLATE/DRC200	TẦM CÂN BẰNG TRỌNG LƯỢNG/DRC200	277.200
23842	SH00000090	BUMPER ANGLE L/DRC200	THÀNH CHẶN GÓC L/DRC200	105.600
23843	SH00000091	BUMPER ANGLE R/DRC200	THÀNH CHẶN GÓC R/DRC200	9.900
23844	SH00000092	BUMPER SPRING/DRC200	LỖ XO/DRC200	79.200
23845	SH00000093	SB UNIT L ASSY/DRC200	CỤM MOTOR/DRC200	851.040
23846	SH00000094	SB UNIT R ASSY/DRC200	CỤM MOTOR/DRC200	851.040
23847	SH00000095	PB SUPPORT S ASSY/DRC200	BỘ HỘP NHÔNG/DRC200	3.115.200
23848	SH00000096	MAIN WHEEL L ASSY/DRC200	BỘ HỘP NHÔNG/DRC200	3.876.400
23849	SH00000097	MAIN WHEEL R ASSY/DRC200	BỘ HỘP NHÔNG/DRC200	2.965.600
23850	SH00000098	WHEEL SPRING/DRC200	LỖ XO TRỤC LẤN/DRC200	79.200
23851	SH00000099	AIR DUCT UNIT ASSY/DRC200	BỘ HÚT BỤI/DRC200	2.164.800
23852	SH00000101	BUMPER SW CABLE/DRC200	DÂY NỘI CỒNG TẮC/DRC200	110.000
23853	SH00000104	BATTERY CABLE L/DRC200	DÂY NỘI PIN/DRC200	136.400
23854	SH00000105	BATTERY CABLE R/DRC200	DÂY NỘI PIN/DRC200	136.400
23855	SH00000106	BATTERY PS CABLE/DRC200	DÂY NỘI PIN/DRC200	136.400
23856	SH00000107	BATTERY SIGNAL CABLE/DRC200	DÂY NỘI PIN/DRC200	83.600
23857	SH00000108	BATTERY EARTH CABLE/DRC200	DÂY NỘI PIN/DRC200	110.000

23858	SH00000109	AS CABLE/DRC200	DAY NOI BO MACH/DRC200	110.000
23859	SH00000110	SCREW(M3X8XWASHER8)/DRC200	OC VIT/DRC200	26.400
23860	SH00000111	SCREW(M4X10)/DRC200	OC VIT/DRC200	22.000
23861	SH00000112	WASHER(4.5X13XT1)/DRC200	LONG ĐEN/DRC200	48.400
23862	SH00000113	SCREW(M5X10XWASHER16)/DRC200	OC VIT/DRC200	39.600
23863	SH00000114	MOTOR S ASSY/DRC200	CUM MOTOR/DRC200	1.153.440
23864	SH00000115	SB MOTOR HOLDER L/DRC200	HOP NHONG/DRC200	114.400
23865	SH00000116	SB MOTOR COVER/DRC200	NAP HOP NHONG/DRC200	114.400
23866	SH00000117	SB METAL/DRC200	LONG ĐEN/DRC200	171.600
23867	SH00000118	SB GEAR 4 ASSY/DRC200	NHONG NHO/DRC200	207.360
23868	SH00000119	SB GEAR 3/DRC200	NHONG NHO/DRC200	125.280
23869	SH00000120	SB GEAR 2/DRC200	NHONG NHO/DRC200	125.280
23870	SH00000121	COMMON SHAFT 1/DRC200	CHOT GAI/DRC200	83.600
23871	SH00000122	SB GEAR SHAFT 1/DRC200	CHOT GAI/DRC200	110.000
23872	SH00000123	SCREW(M2.6X4 MACHINE)/DRC200	OC VIT/DRC200	22.000
23873	SH00000124	SIDE BRUSH CABLE/DRC200	DAY NOI TIEP DIEM/DRC200	136.400
23874	SH00000125	SB MOTOR HOLDER R/DRC200	HOP NHONG/DRC200	114.400
23875	SH00000126	PB MOTOR D ASSY/DRC200	HOP NHONG/DRC200	237.600
23876	SH00000127	PB SUPPORT COVER K/DRC200	NAP HOP NHONG/DRC200	176.000
23877	SH00000129	PB BELT GEAR 2/DRC200	NHONG NHO/DRC200	151.200
23878	SH00000130	BELT GEAR SHAFT/DRC200	CHOT GAI/DRC200	189.200
23879	SH00000131	PB BELT GEAR 3/DRC200	NHONG NHO/DRC200	151.200
23880	SH00000132	PB HOLDER ASSY/DRC200	TRUC NHONG/DRC200	193.600
23881	SH00000133	BEARING/DRC200	BAC ĐAN/DRC200	92.400
23882	SH00000134	P WASHER 050/DRC200	LONG ĐEN/DRC200	44.000
23883	SH00000135	U RING/DRC200	VONG GAI CHU C/DRC200	110.000
23884	SH00000136	TIMING BELT/DRC200	DAY CUA ROA/DRC200	103.680
23885	SH00000137	PB MOTOR CABLE/DRC200	DAY NOI BO MACH/DRC200	136.400
23886	SH00000139	MAIN WHEEL L UNIT/DRC200	BỘ HỘP NHÔNG/DRC200	2.648.800
23887	SH00000140	WHEEL GEAR BOX L/DRC200	HỘP NHÔNG/DRC200	101.200
23888	SH00000141	WHEEL GEAR COVER L/DRC200	NÁP HỘP NHÔNG/DRC200	101.200
23889	SH00000142	MW MOTOR S ASSY/DRC200	CUM MOTOR/DRC200	1.766.880
23890	SH00000143	WHEEL METAL RING/DRC200	VÔNG ĐỆM BẠC ĐẠN/DRC200	224.400
23891	SH00000144	WHEEL GEAR 2/DRC200	NHÔNG NHO/DRC200	168.480
23892	SH00000145	WHEEL GEAR 3/DRC200	NHÔNG NHO/DRC200	168.480
23893	SH00000146	WHEEL GEAR 4/DRC200	NHÔNG NHO/DRC200	155.520
23894	SH00000147	WHEEL GEAR 5/DRC200	NHÔNG NHO/DRC200	155.520
23895	SH00000148	WHEEL GEAR SHAFT 1/DRC200	CHÓT GAI/DRC200	110.000
23896	SH00000150	WHEEL L ASSY/DRC200	BANH XE/DRC200	206.800
23897	SH00000151	WHEEL L UNIT COVER/DRC200	GIA ĐỒ HỘP NHÔNG/DRC200	237.600
23898	SH00000152	MAIN WHEEL SHAFT/DRC200	CHÓT GAI/DRC200	140.800
23899	SH00000153	WHEEL CABLE/DRC200	DAY NOI TIEP DIEM/DRC200	184.800
23900	SH00000154	MAIN WHEEL R UNIT/DRC200	BỘ HỘP NHÔNG/DRC200	2.648.800
23901	SH00000155	WHEEL GEAR BOX R/DRC200	HỘP NHÔNG/DRC200	101.200
23902	SH00000156	WHEEL GEAR COVER R/DRC200	NÁP HỘP NHÔNG/DRC200	92.400
23903	SH00000157	WHEEL R ASSY/DRC200	BANH XE/DRC200	206.800
23904	SH00000158	WHEEL R UNIT COVER/DRC200	GIA ĐỒ HỘP NHÔNG/DRC200	146.880
23905	SH00000159	AIR DUCT FRONT/DRC200	NÁP HỤT BỤI TRAI/DRC200	184.800
23906	SH00000160	AIR DUCT REAR/DRC200	NÁP HỤT BỤI PHAI/DRC200	158.400
23907	SH00000161	FAN MOTOR UNIT ASSY/DRC200	MOTOR QUẠT HỤT/DRC200	2.172.960
23908	SH00000162	FAN CUSHION/DRC200	MIẾNG ĐỆM CAO SU/DRC200	133.920
23909	SH00000163	INTAKE SEAL/DRC200	MIẾNG ĐỆM CHÂN BỤI/DRC200	77.760
23910	SH00000164	CUP SENSOR CABLE/DRC200	DAY NOI MACH CAM BIEN/DRC200	74.800
23911	SH00000165	FAN MOTOR CABLE/DRC200	DAY NOI QUẠT MOTOR/DRC200	136.400
23912	SH00000166	REAR CASTER FRAME/DRC200	NÁP ĐAY TRỤC LĂN/DRC200	133.920
23913	SH00000167	REAR CASTER SHAFT/DRC200	CHÓT GAI/DRC200	224.400
23914	SH00000168	CASTER ASSY/DRC200	TRỤC LĂN/DRC200	120.960
23915	SH00000169	BUMPER/DRC200	MIẾNG ĐỆM/DRC200	604.800
23916	SH00000170	BUMPER DECO/DRC200	MIẾNG ĐỆM/DRC200	168.480
23917	SH00000171	US HOLDER C ASSY/DRC200	GIA ĐỒ/DRC200	2.047.680
23918	SH00000172	US HOLDER L1 ASSY/DRC200	GIA ĐỒ/DRC200	760.320
23919	SH00000173	US HOLDER L2 ASSY/DRC200	GIA ĐỒ/DRC200	660.960
23920	SH00000174	US HOLDER L3 ASSY/DRC200	GIA ĐỒ/DRC200	660.960
23921	SH00000175	US HOLDER R1 ASSY/DRC200	GIA ĐỒ/DRC200	760.320
23922	SH00000176	US HOLDER R2 ASSY/DRC200	GIA ĐỒ/DRC200	660.960
23923	SH00000177	US HOLDER R3 ASSY/DRC200	GIA ĐỒ/DRC200	660.960
23924	SH00000179	US CABLE 1/DRC200	DAY NOI TIEP DIEM/DRC200	167.200
23925	SH00000180	US CABLE 2/DRC200	DAY NOI TIEP DIEM/DRC200	88.000
23926	SH00000181	US CABLE 3/DRC200	DAY NOI TIEP DIEM/DRC200	66.000
23927	SH00000182	US EARTH CABLE/DRC200	DAY NOI TIEP DIEM/DRC200	110.000
23928	SH00000183	WASHER(4.5/25/T1)/DRC200	LONG ĐEN/DRC200	48.400
23929	SH00000184	SCREW(M3X6)/DRC200	OC VIT/DRC200	39.600
23930	SH00000185	UPPER BODY/DRC200	VỎ MÁY/DRC200	673.200
23931	SH00000187	HANDLE/DRC200	TAY CẮM/DRC200	237.600
23932	SH00000188	HANDLE COVER/DRC200	NÁP TAY CẮM/DRC200	249.700
23933	SH00000189	UI BUTTON/DRC200	NÚT NHẤN/DRC200	99.360
23934	SH00000190	UI PWB ASSY/DRC200	BO MACH/DRC200	1.443.200
23935	SH00000191	UI PWB HOLDER/DRC200	GIA ĐỒ BO MACH/DRC200	120.960
23936	SH00000192	LED LENS L/DRC200	NÁP ĐÈN LED/DRC200	92.400
23937	SH00000193	LED LENS SEAL/DRC200	MIẾNG ĐỆM/DRC200	77.760
23938	SH00000194	LED REFLECTOR/DRC200	GIA ĐỒ ĐÈN LED/DRC200	146.880
23939	SH00000195	LED PWB ASSY/DRC200	MẠCH ĐÈN LED/DRC200	589.600
23940	SH00000196	BUZZER PWB ASSY/DRC200	CHUÔNG BAO/DRC200	277.200
23941	SH00000197	FILTER BUTTON/DRC200	NÚT NHẤN/DRC200	95.040
23942	SH00000198	FILTER BUTTON SP/DRC200	LỎ XO/DRC200	79.200
23943	SH00000199	FILTER BUTTON HOLDER/DRC200	GIA ĐỒ/DRC200	108.000
23944	SH00000200	INTAKE PACKING/DRC200	MIẾNG ĐỆM/DRC200	133.920
23945	SH00000201	NOZZLE PACKING/DRC200	MIẾNG ĐỆM/DRC200	112.320
23946	SH00000202	NOZZLE SEAL/DRC200	MIẾNG ĐỆM/DRC200	77.760
23947	SH00000204	LED LENS S/DRC200	NÁP ĐÈN LED/DRC200	88.000
23948	SH00000205	EXHAUST FILTER ASSY/DRC200	MIẾNG LỌC GIÓ/DRC200	73.440
23949	SH00000206	CATCH LATCH/DRC200	CHÓT GAI/DRC200	168.480
23950	SH00000208	LED CABLE/DRC200	DAY NOI TIEP DIEM/DRC200	184.800
23951	SH00000209	DUST BOX LOWER/DRC200	HỘP ĐỰNG BỤI/DRC200	393.120
23952	SH00000210	DUST CASE/DRC200	KHAY LỌC BỤI/DRC200	328.320
23953	SH00000211	DUST SEAL RING/DRC200	PHỚT CHÂN BỤI/DRC200	155.520
23954	SH00000212	DUST BOX UPPER/DRC200	HỘP CHỨA BỤI Ở TRÊN/DRC200	237.600
23955	SH00000214	DUST BOX COVER/DRC200	NÁP CHÂN BỤI/DRC200	255.200
23956	SH00000215	DUST SLIDE LEVER/DRC200	CÁN QUÉT BỤI/DRC200	101.200
23957	SH00000216	DUST BOX PIN/DRC200	CHÓT GAI HỘP CHỨA BỤI/DRC200	189.200
23958	SH00000221	SCREW(M4X16)/DRC200	OC VIT/DRC200	30.800
23959	SH00000222	SENSOR LENS SHEET/DRC200	LED CAM BIEN/DRC200	5.500

23960	SH00000223	COOLING FAN S ASSY/DRC200	MIẾNG TAN NHIỆT/DRC200	792.000
23961	SH00000224	COOLING FAN SEAL/DRC200	MIẾNG ĐỆM TAN NHIỆT/DRC200	34.560
23962	SH00000226	PC WASHER/DRC200	LONG ĐÈN/DRC200	73.440
23963	SH00000227	MOTOR SEAL/DRC200	MIẾNG ĐỆM MOTOR/DRC200	47.520
23964	SH00000228	E RING/DRC200	VÒNG GAI CHỮ C/DRC200	22.000
23965	SH00000229	SCREW(M3X10)/DRC200	ỐC VÍT/DRC200	35.200
23966	SH00000234	GREASE FLOIL G-602SK 50G/DRC200	MỖ 50G/DRC200	1.324.400
23967	SH00000236	SENSOR LENZ SEAL/DRC200	MIẾNG ĐỆM CAM BIÊN/DRC200	4.320
23968	SH00000237	RF CONTROLLER ASSY/DRC200	BỘ ĐIỀU KHIỂN (REMOTE)/DRC200	3.234.000
23969	SH00000241	RF MODULE/DRC200	MẠCH ĐIỆN TỬ RF/DRC200	1.443.200
23970	SH00000242	CLIFF SENSOR CABLE L/DRC200	DAY NỐI MẠCH CAM BIÊN/DRC200	136.400
23971	SH00000243	CLIFF SENSOR CABLE R/DRC200	DAY NỐI MẠCH CAM BIÊN/DRC200	74.800
23972	SH00000244	FERRITE CORE/DRC200	BỘ NHỎ FERIT/DRC200	105.600
23973	SH00000245	US CABLE C/DRC200	DAY NỐI TIẾP ĐIỂM/DRC200	149.600
23974	SH00000247	CASE COVER K/DRC200	NÁP ĐẬY/DRC200	563.200
23975	SH00000248	UI KEY SHEET/DRC200	MIẾNG LỐT/DRC200	142.560
23976	SH00000249	UI CABLE/DRC200	DAY NỐI TIẾP ĐIỂM/DRC200	132.000
23977	SH00000250	PACKING CASE/DRC200	HỘP ĐÓNG GÓI/DRC200	1.278.720
23978	SH00000254	ELECTRIC EQUIPMENT UNIT/DCL501	CỤM MÔ TÔ/DCL501	15.876.000
23979	SH00000255	WHEEL COVER/DCL501	CHỤP BẢO VỆ/DCL501	149.600
23980	SH00000256	WHEEL COVER/DCL501	CHỤP BẢO VỆ/DCL501	299.200
23981	SH00000257	MAIN TRIM/DCL501	NÁP ĐẬY/DCL501	149.600
23982	SH00000259	LED PANEL ASSY/DCL500	TẤM ĐÈN LED/DCL500	308.000
23983	SH00000267	CABLE COVER R/DRC200	NÁP ĐẬY/DRC200	101.200
23984	SH00000268	CABLE COVER/DRC200	NÁP ĐẬY/DRC200	101.200
23985	SH00000269	HANDLE COVER/DRC200	VỎ MÁY/DRC200	277.200
23986	SH00000270	FILTER BUTTON/DRC200	NUT TRƯỢT/DRC200	112.320
23987	SH00000271	FILTER BUTTON HOLDER/DRC200	ĐÈ GIỮ NUT/DRC200	112.320
23988	SH00000277	BUMPER ANGLE R/DRC200	THANH CHÂN GÓC R/DRC200	112.320
23989	SH00000280	BL SENSOR ASSY/DRC200	CAM BIÊN/DRC200	585.200
23990	SH00000281	BL SENSOR SEAL/DRC200	CAM BIÊN/DRC200	44.000
23991	SH00000285	DUST CUP DK/DCL501	BỘ LỌC BỤI/DCL501	1.961.280
23992	SH00000287	CONTROL HOLDER ASSY/ DRC200	GIA ĐỖ MẠCH ĐIỆN TỬ/DRC200	462.240
23993	SH00000288	MAIN WHEEL R ASSY/DRC200	BỘ HỘP NHÔNG/DRC200	3.876.400
23994	SH00000289	WHEEL R UNIT COVER/DRC200	GIA ĐỖ HỘP NHÔNG/DRC200	237.600
23995	SH00000291	CONTROL PWB ASSY/DRC200	BO MẠCH/DRC200	6.358.000
23996	SH00000293	AS PWB ASSY/DRC200	MẠCH NGUỒN ĐIỆN TỬ/DRC200	792.000
23997	SH00000294	BATTERY PWB ASSY/DRC200	MẠCH NGUỒN CUA PIN/DRC200	761.200
23998	SH00000295	US HOLDER C ASSY/DRC200	GIA ĐỖ C/DRC200	2.047.680
23999	SH00000296	US HOLDER L1 ASSY/DRC200	GIA ĐỖ L1/DRC200	764.640
24000	SH00000297	US HOLDER L2 ASSY/DRC200	GIA ĐỖ L2/DRC200	665.280
24001	SH00000298	US HOLDER L3 ASSY/DRC200	GIA ĐỖ L3/DRC200	660.960
24002	SH00000299	US HOLDER R1 ASSY/DRC200	GIA ĐỖ R1/DRC200	764.640
24003	SH00000300	US HOLDER R2 ASSY/DRC200	GIA ĐỖ R2/DRC200	665.280
24004	SH00000301	US HOLDER R3 ASSY/DRC200	GIA ĐỖ R3/DRC200	660.960
24005	SH00000302	UI PWB ASSY/DRC200	BO MẠCH/DRC200	1.082.400
24006	SH00000303	IR SENSOR C ASSY/DRC200	CAM BIÊN/DRC200	1.174.800
24007	SH00000304	IR SENSOR S ASSY/DRC200	CAM BIÊN/DRC200	1.174.800
24008	SH00000305	RF MODULE/DRC200	MẠCH ĐIỆN TỬ RF/DRC200	1.091.200
24009	SH00000307	TAPPING BUSH/DRC200	MIẾNG ĐỆM BĂNG NHỰA/DRC200	69.120
24010	SH00000308	IR HOLDER CK/DRC200	MẬT CAM BIÊN/DRC200	303.600
24011	SH00000309	IR HOLDER SK/DRC200	MẬT CAM BIÊN/DRC200	303.600
24012	SH00000315	LOWER BODY ASSY/DRC200	VỎ MÁY/DRC200	1.434.400
24013	SH00000316	PB SUPPORT S ASSY/DRC200	BỘ HỘP NHÔNG/DRC200	3.115.200
24014	SH00000317	PB MOTOR D ASSY/DRC200	HỘP NHÔNG/DRC200	2.367.200
24015	SH00000318	PB HOLDER ASSY/DRC200	TRỤC NHÔNG/DRC200	193.600
24016	SH00000404	ELECTRIC EQUIPMENT UNIT/DCL501	CỤM MOTOR/DCL501	11.638.080
24017	SH00000407	TAPPING SCREW M3X16/DRC200	ỐC VÍT M3X16/DRC200	52.800
24018	SM00000190	RING B3103184009/DML807	VÒNG ĐỆM/DML807	4.400
24019	SY00000628	CASE C ASSY/EM407MP	VỎ GIỮ NHÔNG/EM407MP	1.126.400
24020	SY00000629	UPPER BLADE HOLDER ASSY/EM407MP	GIA ĐỖ GIỮ LƯỖI TRÊN/EM407MP	1.468.800
24021	SY00000630	LOWER BLADE HOLDER ASSY/EM407MP	GIA ĐỖ GIỮ LƯỖI DƯỚI/EM407MP	1.468.800
24022	SY00000633	SUN GEAR B/EM407MP	NHÔNG B/EM407MP	825.120
24023	SY00000634	STAINLESS PLATE/EM407MP	VÒNG ĐỆM/EM407MP	259.600
24024	SY00000635	OIL SEAL/EM407MP	VÒNG ĐỆM NGĂN DẦU/EM407MP	505.440
24025	SY00000636	BOLT M5X25/EM407MP	ỐC VÍT M5X25/EM407MP	88.000
24026	SY00000637	BOLT M8/EM407MP	ỐC VÍT M8/EM407MP	215.600
24027	SY00146002	CASE A/EM407MP	ĐẦU HỘP NHÔNG A/EM407MP	5.381.200
24028	SY00146003	PLUG(GREASE CAP)/EM407MP	CHỐT GAI/EM407MP	44.000
24029	SY00146006	BOLT M5X15/EM407MP	ỐC VÍT M5X15/EM407MP	26.400
24030	SY00146007	SNAP RING (S-9)/EM407MP	VÒNG ĐỆM (S-9)/EM407MP	13.200
24031	SY00146008	PLANETARY GEAR ASSY/EM407MP	NHÔNG NHỎ/EM407MP	2.475.360
24032	SY00146009	WASHER/EM407MP	VÒNG ĐỆM/EM407MP	30.800
24033	SY00146010	COLLAR/EM407MP	VÒNG ĐỆM/EM407MP	118.800
24034	SY00146011	INTERNAL GEAR/EM407MP	NHÔNG LỚN/EM407MP	1.239.840
24035	SY00146012	BOLT M5X10/EM407MP	ỐC VÍT M5X10/EM407MP	22.000
24036	SY00146015	GROUND COVER(SPLINE SPEC)/EM407MP	NÁP GIA ĐỖ LƯỖI CÁT/EM407MP	378.400
24037	SY00146016	SUN GEAR A/EM407MP	NHÔNG A/EM407MP	410.400
24038	TC00000001	FRONT BAR/DMR300	MIẾNG CHÂN BẢO VỆ/DMR300	462.000
24039	TC00000002	VOLUME KNOB/DMR300	ĐIỀU CHỈNH AM LƯỢNG/DMR300	125.280
24040	TC00000003	USB COVER HOLDER/DMR300	NÁP GIA ĐỖ USB/DMR300	69.120
24041	TC00000004	USB COVER/DMR300	NÁP CHỤP USB/DMR300	69.120
24042	TC00000005	SCREW M6X45/DMR300	ỐC VÍT M6X45/DMR300	39.600
24043	TC00000006	FRONT CABINET BLUE/DMR300	VỎ PHÍA TRƯỚC/DMR300	1.575.200
24044	TC00000009	SCREW M4X15/DMR300	ỐC VÍT M4X15/DMR300	8.800
24045	TC00000010	WIRE CLAMP/DMR300	MIẾNG NẸP DÂY ĐIỆN/DMR300	35.200
24046	TC00000011	SCREW M3X8/DMR300	ỐC VÍT M3X8/DMR300	4.400
24047	TC00000012	VOLUME HOLDER COVER/DMR300	NÁP GIA ĐỖ/DMR300	56.160
24048	TC00000019	COVER PCB/DMR300	NÁP BO MẠCH/DMR300	375.840
24049	TC00000020	PCBA-DISPLAY/DMR300	MẠCH HIỂN THỊ/DMR300	3.044.800
24050	TC00000025	PCBA-MAIN B/DMR300	BO MẠCH B/DMR300	4.017.200
24051	TC00000026	SCREW M3X8/DMR300	ỐC VÍT M3X8/DMR300	4.400
24052	TC00000027	SHIELD/DMR300	TẤM BẢO VỆ/DMR300	105.600
24053	TC00000029	PCBA-USB2/DMR300	BO MẠCH - USB2/DMR300	475.200
24054	TC00000030	PCBA CHARGING/DMR300	MẠCH SẠC/DMR300	2.538.800
24055	TC00000032	SCREW M2.6X6/DMR300	ỐC VÍT M2.6X6/DMR300	17.600
24056	TC00000033	PCBA-SWITCH/DMR300	MẠCH CÔNG TÁC/DMR300	74.800
24057	TC00000038	BAT SWITCH BUTTON BLUE/DMR300	NÚT NHẤN CÔNG TÁC/DMR300	21.600
24058	TC00000042	FRONT INNER CABINET RUBBER/DMR300	TẤM LỐT/DMR300	64.800
24059	TC00000045	SPEAKER BRACKET/DMR300	NÁP GIỮ LOA/DMR300	140.800
24060	TC00000047	SPEAKER RUBBER/DMR300	ĐỆM GIỮ LOA/DMR300	56.160
24061	TC00000048	SPEAKER L/DMR300	LOA TRÁI/DMR300	910.800

24062	TC00000049	SPK COVER/DMR300	TÀM BAO VỆ/DMR300	440.000
24063	TC00000050	SCREW M6X14/DMR300	ỐC VIT M6X14/DMR300	22.000
24064	TC00000051	RUBBER RING/DMR300	VÒNG ĐỆM/DMR300	8.800
24065	TC00000052	SCREW M3X10/DMR300	ỐC VIT M3X10/DMR300	4.400
24066	TC00000053	FM ANTENNA/DMR300	ĂNG TEN/DMR300	514.800
24067	TC00000054	RUBBER RING/DMR300	VÒNG ĐỆM/DMR300	17.600
24068	TC00000058	BACK CABINET SHAFT/DMR300	CHÓT GAI/DMR300	83.600
24069	TC00000059	DC JACK COVER/DMR300	CHÂN KẾT NỐI/DMR300	77.760
24070	TC00000060	SCREW M3X14/DMR300	ỐC VIT M3X14/DMR300	39.600
24071	TC00000063	BATTERY MINUS PLUS PLATE/DMR300	MIẾNG ĐỆM PIN/DMR300	22.000
24072	TC00000064	BATTERY COVER BLUE/DMR300	NĂP ĐẠY PIN/DMR300	47.520
24073	TC00000066	HEXA SOCKET SCREW T15 3X45/DMR300	ỐC VIT T15 3X45/DMR300	17.600
24074	TC00000067	MIDDLE CABINET RUBBER/DMR300	VÒNG ĐỆM/DMR300	90.720
24075	TC00000068	SCREW M6X19/DMR300	ỐC VIT M6X19/DMR300	22.000
24076	TC00000069	COMPRESSION SPRING/DMR300	LÒ XO/DMR300	8.800
24077	TC00000070	STEEL BALL/DMR300	BÍ SẮT/DMR300	8.800
24078	TC00000071	HANDLE PLATE R/DMR300	MIẾNG ĐỆM PHẢI/DMR300	52.800
24079	TC00000072	HANDLE PLATE L/DMR300	MIẾNG ĐỆM TRÁI/DMR300	52.800
24080	TC00000073	HANDLE L BLUE/DMR300	VỎ TAY CÀM TRÁI/DMR300	280.800
24081	TC00000075	GRIP/DMR300	TAY CÀM/DMR300	1.084.320
24082	TC00000076	HANDLE R BLUE/DMR300	VỎ TAY CÀM PHẢI/DMR300	263.520
24083	TC00000078	SCREW M6X20/DMR300	ỐC VIT M6X20/DMR300	30.800
24084	TC00000080	BOTTLE OPENER BACK COVER BLUE/DMR300	NĂP CHỤP/DMR300	90.720
24085	TC00000082	RUBBER RING/DMR300	VÒNG ĐỆM/DMR300	38.880
24086	TC00000085	BOTTLE OPENER/DMR300	MỎ NÁP VỎ MÁY/DMR300	136.400
24087	TC00000086	HOLDER/DMR300	GIA ĐỖ/DMR300	88.000
24088	TC00000087	PHONE POCKET BLUE/DMR300	KHAY ĐỂ ĐIỆN THOẠI/DMR300	95.040
24089	TC00000100	CABINET HOLDER L BLUE/DMR300	GIA ĐỖ TRÁI/DMR300	613.440
24090	TC00000102	CABINET HOLDER R BLUE/DMR300	GIA ĐỖ PHẢI/DMR300	613.440
24091	TC00000104	CABINET HOLDER BLUE/DMR300	GIA ĐỖ/DMR300	596.160
24092	TC00000113	UPPER CASE/DC4001	NĂP TRÊN/DC4001	436.320
24093	TC00000115	UNDER CASE/DC4001	VỎ ĐỀ SẠC/DC4001	466.560
24094	TC00000119	PCBA/DC4001	BỘ MẠCH/DC4001	6.569.200
24095	TC00000120	FAN/DC4001	QUẠT LẠM MÁT/DC4001	600.480
24096	TC00000122	UPPER CASE SET/BTC06	VỎ MÁY/BTC06	635.040
24097	TC00000123	LCD SET/BTC06	MAN HÌNH/BTC06	2.244.000
24098	TC00000124	TAPPING SCREW ST3X10/BTC06	ỐC VIT ST3X10/BTC06	35.200
24099	TC00000125	SWITCH COVER SET/BTC06	NÚT NHẤN/BTC06	116.640
24100	TC00000126	UNDER CASE SET/BTC06	ĐỀ MÁY/BTC06	622.080
24101	TC00000127	BATTERY COVER/BTC06	NĂP ĐẠY/BTC06	172.800
24102	TC00000128	TAPPING SCREW ST2X6/BTC06	ỐC VIT ST2X6/BTC06	35.200
24103	TC00000129	MICRO USB COVER/BTC06	NĂP ĐẠY CỒNG USB/BTC06	51.840
24104	TC00000130	TAPPING SCREW ST4X20/BTC06	ỐC VIT ST4X20/BTC06	44.000
24105	TC00000131	CIRCUIT/BTC06	MẠCH ĐIỀU KHIỂN/BTC06	1.394.800
24106	TC00000132	TAPPING SCREW ST3X6/BTC06	ỐC VIT ST3X6/BTC06	35.200
24107	TC00000162	FRONT INNER CABINET ASSY/DMR300	VỎ PHIA TRƯỚC MÁY/DMR300	2.037.200
24108	TC00000163	PCBA-USB1 ASSY/DMR300	BỘ MẠCH - USB1/DMR300	1.368.400
24109	TC00000164	CXT TERMINAL ASSY/DMR300	ĐỀ GAI PIN 12V MAX/DMR300	1.313.280
24110	TC00000165	LXT TERMINAL ASSY BLUE/DMR300	ĐỀ GAI PIN 18V/DMR300	1.939.680
24111	TC00000168	MIDDLE CABINET ASSY BLUE/DMR300	VỎ THÂN MÁY/DMR300	4.048.000
24112	TC00000172	DC JACK ASSY BLUE/DMR300	BỘ NGUỒN VAO DC/DMR300	349.920
24113	TC00000174	SPEAKER R/DMR300	LOA PHẢI/DMR300	1.262.800
24114	TC00000175	BATTERY RUBBER PAD/DMR300	ĐỆM GIỮ PIN/DMR300	587.520
24115	TC00000176	BACK CABINET ASSY BLUE/DMR300	BỘ VỎ SAU MÁY/DMR300	2.917.200
24116	TC00000178	FLAT CABLE/DMR300	DÂY CÁP MÀN HÌNH/DMR300	44.000
24117	TC00000179	4P WIRE/DMR300	DÂY DẪN 4P/DMR300	74.800
24118	TC00000180	8P WIRE/DMR300	DÂY DẪN 8P/DMR300	189.200
24119	TC00000181	2P/4P WIRE ASSY/DMR300	DÂY DẪN 2P/4P/DMR300	167.200
24120	TC00000199	LEAD UNIT/DMR300	DÂY DẪN ĐIỆN/DMR300	189.200
24121	TD00000015	TAPPING SCREW PB3.5X14/DML813	ỐC VIT PB3.5X14/DML813	4.400
24122	TD00000016	REAR BASE/DML813	ĐỀ ĐIỀU CHỈNH SAU/DML813	419.040
24123	TD00000017	CABLE COVER/DML813	VỎ BAO VỆ/DML813	21.600
24124	TD00000018	CORD CLAMP/DML813	KẸP GIỮ DÂY/DML813	13.200
24125	TD00000019	REAR FOOT L/DML813	THANH TRƯỢT TRÁI/DML813	30.240
24126	TD00000020	FRONT BASE/DML813	ĐỀ ĐIỀU CHỈNH TRƯỚC/DML813	190.080
24127	TD00000021	SLEEVE R/DML813	THANH NẸP R/DML813	52.800
24128	TD00000022	SLEEVE L/DML813	THANH NẸP L/DML813	52.800
24129	TD00000023	POLE B/DML813	TRỤC ĐỊNH HƯỚNG B/DML813	726.000
24130	TD00000024	POLE SLEEVE/DML813	ỐNG NỐI /DML813	56.160
24131	TD00000025	POLE A/DML813	TRỤC ĐỊNH HƯỚNG A/DML813	712.800
24132	TD00000026	LEG/DML813	CHÂN ĐỖ/DML813	695.200
24133	TD00000027	PIN/DML813	CHÓT GAI/DML813	30.800
24134	TD00000028	CHECK BLOCK/DML813	MIẾNG HẴM/DML813	13.200
24135	TD00000029	LINK/DML813	THANH LIÊN KẾT/DML813	101.200
24136	TD00000031	PIN/DML813	CHÓT GAI/DML813	4.400
24137	TD00000032	RELEASE BUTTON/DML813	NÚT NHẤN /DML813	34.560
24138	TD00000033	SPRING/DML813	LÒ XO/DML813	4.400
24139	TD00000034	LATCH/DML813	CHÓT GAI/DML813	193.600
24140	TD00000036	BODY/DML813	THÂN MÁY/DML813	1.108.800
24141	TD00000038	RUBBER PAD/DML813	CHÓT HẴM/DML813	21.600
24142	TD00000039	BATTERY HOUSING/DML813	BAO VỆ PIN/DML813	617.760
24143	TD00000040	LATCH/DML813	MIẾNG GAI/DML813	30.240
24144	TD00000041	CLIP/DML813	MIẾNG KẸP/DML813	30.240
24145	TD00000042	SPRING/DML813	LÒ XO/DML813	4.400
24146	TD00000043	PUSH PLATE/DML813	NÚT GẠT/DML813	30.240
24147	TD00000044	GASKET/DML813	VÒNG ĐỆM/DML813	43.200
24148	TD00000045	MAGNET RING/DML813	CHÓT GAI/DML813	38.880
24149	TD00000050	TAPPING SCREW PB3X8/DML813	ỐC VIT/DML813	4.400
24150	TD00000054	GASKET/DML813	MIẾNG ĐỆM/DML813	38.880
24151	TD00000055	TORSION SPRING/DML813	LÒ XO/DML813	8.800
24152	TD00000056	BATTERY COVER/DML813	BAO VỆ PIN/DML813	133.920
24153	TD00000057	TORSION SPRING/DML813	LÒ XO/DML813	8.800
24154	TD00000058	TAPPING SCREW PWB3X8/DML813	ỐC VIT/DML813	4.400
24155	TD00000059	KEY PCBA/DML813	BỘ MẠCH/DML813	57.200
24156	TD00000060	POWER KEY/DML813	MẠCH NGUỒN/DML813	21.600
24157	TD00000061	MODE KEY/DML813	MẠCH CHUYỂN CHẾ ĐỘ/DML813	21.600
24158	TD00000062	HOUSING COVER/DML813	VỎ BAO VỆ/DML813	293.760
24159	TD00000064	SCREW PM4.0X16/DML813	ỐC VIT M4/DML813	4.400
24160	TD00000065	SCREW PM4X28/DML813	ỐC VIT M4/DML813	8.800
24161	TD00000066	CLAMP/DML813	TAY GẠT/DML813	25.920
24162	TD00000068	NUT M4/DML813	ỐC M4/DML813	4.400
24163	TD00000072	NUT M5/DML813	ỐC M5/DML813	17.600

24164	TD00000073	POLE COVER/DML813	NÁP CHỤP TRỤC ĐỊNH HƯỚNG/DML813	44.000
24165	TD00000074	SHAFT COVER R/DML813	VỎ BẢO VỆ TRỤC PHẢI/DML813	25.920
24166	TD00000075	SHAFT COVER L/DML813	VỎ BẢO VỆ TRỤC TRÁI/DML813	25.920
24167	TD00000076	SCREW PW5.0X12/DML813	ỐC VÍT PW5.0X12/DML813	8.800
24168	TD00000077	FLAT WASHER/DML813	VÒNG ĐỆM/DML813	13.200
24169	TD00000078	SPRING WASHER/DML813	VÒNG ĐỆM VÀNH/DML813	8.800
24170	TD00000079	SQUARE WASHER/DML813	MIẾNG ĐỆM/DML813	13.200
24171	TD00000080	FLAT WASHER/DML813	VÒNG ĐỆM/DML813	13.200
24172	TD00000081	BASE/DML813	ĐỀ/DML813	83.600
24173	TD00000082	SCREW PM5.0X30/DML813	ỐC VÍT PM5.0X30/DML813	13.200
24174	TD00000083	HANDLE SUPPORTER/DML813	TAY ĐỖ/DML813	82.080
24175	TD00000084	TAPPING SCREW CB4.0X20/DML813	ỐC VÍT CB4.0X20/DML813	13.200
24176	TD00000085	HANDLE/DML813	TAY CÀM/DML813	302.400
24177	TD00000086	COILED CABLE/DML813	DAY DÀN/DML813	585.200
24178	TD00000087	LAMP HOUSING/DML813	VỎ ĐÈN/DML813	396.000
24179	TD00000089	GASKET/DML813	VÒNG ĐỆM/DML813	82.080
24180	TD00000090	REFLECTOR CUP/DML813	CHEN KHUẾCH ĐẠI ANH SANG/DML813	83.600
24181	TD00000091	LENS/DML813	THAU KÍNH/DML813	190.080
24182	TD00000092	FRONT HOUSING/DML813	NÁP CHỤP/DML813	193.600
24183	TD00000093	HEATSINK COMPLETE/DML813	CỤM TẢN NHIỆT/DML813	2.019.600
24184	TD00000094	MAIN BOARD ASSEMBLY/DML813	BỘ BO MẠCH/DML813	1.412.400
24185	TD00000095	LED CABLE B/DML813	DAY DÀN/DML813	607.200
24186	TD00000096	LAMP HOUSING/DML813	VỎ ĐÈN/DML813	286.000
24187	TD00000097	GASKET/DML813	VÒNG ĐỆM/DML813	17.600
24188	TD00000098	COVER/DML813	NÁP CHỤP/DML813	30.800
24189	TD00000099	SHAFT/DML813	TRỤC/DML813	13.200
24190	TD00000100	FLAT WASHER/DML813	VÒNG ĐỆM/DML813	8.800
24191	TD00000101	SQUARE WASHER/DML813	VÒNG ĐỆM/DML813	8.800
24192	TD00000102	SPRING WASHER/DML813	VÒNG ĐỆM VÀNH/DML813	8.800
24193	TD00000103	FLAT WASHER/DML813	VÒNG ĐỆM/DML813	13.200
24194	TD00000106	FRONT HOUSING/DML813	NÁP CHỤP/DML813	264.000
24195	TD00000107	LED ASSEMBLY/DML813	BỘ ĐÈN LED/DML813	924.000
24196	TD00000108	LED ASSEMBLY B/DML813	BỘ ĐÈN LED B/DML813	928.400
24197	TD00000109	HANDLE SET/DML813	BỘ TAY CÀM/DML813	518.400
24198	TD00000132	BUSH A/DML813	BẠC LỘT A/DML813	51.840
24199	TD00000133	BUSH B/DML813	BẠC LỘT B/DML813	51.840
24200	TD00000134	POLE CLAMP A/DML813	VÒNG SIẾT TRỤC ĐỊNH HƯỚNG A/DML813	354.240
24201	TD00000135	POLE CLAMP B/DML813	VÒNG SIẾT TRỤC ĐỊNH HƯỚNG B/DML813	354.240
24202	TD00000136	SCREW PM4.0X38/DML813	ỐC VÍT M4/DML813	13.200
24203	TD00000137	LOCK NUT/DML813	NUT NHAN/DML813	26.400
24204	TD00000138	PIN/DML813	CHÓT GAI/DML813	79.200
24205	TD00000139	SPRING/DML813	LÒ XO/DML813	39.600
24206	TD00000140	RING/DML813	VÒNG ĐỆM/DML813	21.600
24207	TD00000141	RING/DML813	VÒNG ĐỆM/DML813	21.600
24208	TE00000003	FAN BLADE COVER/BCF201	NÁP CÀNH QUẠT/BCF201	38.880
24209	TE00000004	FAN BLADE/BCF201	CÀNH QUẠT/BCF201	108.000
24210	TE00000005	WIRE COVER A/BCF201	NÁP GAI/BCF201	34.560
24211	TE00000006	WIRE COVER B/BCF201	NÁP GAI/BCF201	34.560
24212	TE00000007	SIDE COVER/BCF201	NÁP ỐP LÔNG QUẠT/BCF201	90.720
24213	TE00000009	STOP RING/BCF201	PHE GAI/BCF201	8.800
24214	TE00000011	MOTOR COVER/BCF201	NÁP MOTOR/BCF201	43.200
24215	TE00000018	ADAPTER SOCKET CAP/BCF201	NÁP CHỤP BẢO VỆ/BCF201	34.560
24216	TE00000019	REAR FOOT L/BCF201	THANH TRƯỢT TRÁI/BCF201	34.560
24217	TE00000020	REAR FOOT R/BCF201	THANH TRƯỢT PHẢI/BCF201	34.560
24218	TE00000024	CLUTCH PLATE L/BCF201	KẸP GIỮ BỀN TRÁI/BCF201	30.800
24219	TE00000025	CLUTCH PLATE R/BCF201	KẸP GIỮ BỀN PHẢI/BCF201	30.800
24220	TE00000026	STAND/BCF201	CHÂN MÁY/BCF201	138.240
24221	TE00000028	TAPPING SCREW 3X14/DCF203	ỐC VÍT 3X14/DCF203	17.600
24222	TE00000030	P.H.SCREW M3X5/DCF203	ỐC VÍT M3X5/DCF203	22.000
24223	TE00000032	SWITCH LABEL L/BCF201	NHÂN DẪN CÔNG TÁC/BCF201	12.960
24224	TE00000033	SWITCH LABEL R/BCF201	NHÂN DẪN CÔNG TÁC/BCF201	12.960
24225	TE00000041	MOTER ASSEMBLY/BCF201	BỘ MÔ TƠ/BCF201	432.000
24226	TE00000042	TIME PCB BOARD/BCF201	MẠCH HẸN GIỜ/BCF201	237.600
24227	TE00000043	SWITCH PCB BOARD/BCF201	CÔNG TÁC/BCF201	237.600
24228	TE00000046	LOGO FRONT PLATE/DCF300	BANG TÊN/DCF300	90.720
24229	TE00000047	FRONT GUARD/DCF300	NÁP BẢO VỆ CÀNH QUẠT/DCF300	902.880
24230	TE00000048	O-RING 32/DCF300	VÒNG ĐỆM/DCF300	12.960
24231	TE00000049	FRONT FRAME/DCF300	VIÊN CÀNH QUẠT/DCF300	198.720
24232	TE00000050	LOGO REAR PLATE/DCF300	NHÂN GIÂN/DCF300	43.200
24233	TE00000051	FAN BLADE LOCK/DCF300	VÒNG KHÓA CÀNH QUẠT/DCF300	43.200
24234	TE00000052	FAN BLADE/DCF300	CÀNH QUẠT/DCF300	216.000
24235	TE00000053	FRONT ARM/DCF300	KHUNG QUẠT/DCF300	449.280
24236	TE00000054	REAR ARM R/DCF300	KHUNG QUẠT/DCF300	272.160
24237	TE00000055	LEAF SPRING/DCF300	LÒ XO LÁ/DCF300	35.200
24238	TE00000056	MOTOR FRONT COVER/DCF300	NÁP ĐÁY MOTOR/DCF300	254.880
24239	TE00000057	MOTOR/DCF300	CỤM MOTOR/DCF300	751.680
24240	TE00000058	REAR GUARD/DCF300	KHUNG BẢO VỆ CÀNH QUẠT/DCF300	902.880
24241	TE00000059	REAR FRAME/DCF300	KHUNG PHÍA SAU/DCF300	198.720
24242	TE00000060	MOTOR REAR COVER/DCF300	NÁP ĐÁY CÀNH QUẠT/DCF300	56.160
24243	TE00000061	WIRE PROTECTOR/DCF300	ĐƯỜNG BẢO VỆ DAY DÀN/DCF300	30.240
24244	TE00000062	COUPLING/DCF300	ĐẦU NỐI/DCF300	64.800
24245	TE00000063	STEEL BALL 6/DCF300	VIÊN BÍ/DCF300	8.800
24246	TE00000064	COMPRESSION SPRING-5/DCF300	LÒ XO/DCF300	8.800
24247	TE00000065	SPINDLE/DCF300	TRỤC NHỎNG/DCF300	449.280
24248	TE00000066	UPPER BASE/DCF300	ĐỀ XOAY TRÊN/DCF300	254.880
24249	TE00000067	SWITCH PANEL/DCF300	NÚT NHAN CÔNG TÁC/DCF300	38.880
24250	TE00000068	FLANGE/DCF300	MẶT BÍCH/DCF300	44.000
24251	TE00000069	LOCKNUT M10/DCF300	CON TẢN M10/DCF300	22.000
24252	TE00000070	ADAPTOR PLATE/DCF300	ĐẦU CÀM ADAPTOR/DCF300	56.160
24253	TE00000071	ROBBER CAP/DCF300	NÚT ĐÁY/DCF300	56.160
24254	TE00000072	LINK A/DCF300	THANH CHUYỂN HƯỚNG/DCF300	17.280
24255	TE00000073	LINK B/DCF300	TAY BIÊN/DCF300	17.600
24256	TE00000075	TERMINAL HOLDER/DCF300	GIA ĐỖ ĐỂ GAI PIN/DCF300	47.520
24257	TE00000077	LOWER BOSE/DCF300	NÁP CHỤP DUỖI/DCF300	254.880
24258	TE00000078	FRONT JOINT R/DCF300	KHỚP NỐI PHẢI/DCF300	56.160
24259	TE00000079	FRONT JOINT L/DCF300	KHỚP NỐI TRÁI/DCF300	56.160
24260	TE00000080	PIPE HOLDER/DCF300	KẸP ỐNG/DCF300	21.600
24261	TE00000081	REAR STEEL PIPE/DCF300	ỐNG THÉP CHÂN MÁY/DCF300	338.800
24262	TE00000082	REAR JOINT/DCF300	KHỚP NỐI ỐNG/DCF300	108.000
24263	TE00000083	FOOT A/DCF300	CHÂN MÁY A/DCF300	12.960
24264	TE00000084	FOOT B/DCF300	CHÂN MÁY B/DCF300	12.960
24265	TE00000087	FLAT WASHER 3/DCF300	VÒNG ĐỆM 3/DCF300	13.200

24266	TE00000088	SEAT/DCF300	GIA ĐỒ CÔNG TÁC/DCF300	38.880
24267	TE00000090	POM FLAT WASHER 16/DCF300	VÒNG ĐỆM 16/DCF300	12.960
24268	TE00000091	FLAT WASHER 10/DCF300	VÒNG ĐỆM 10/DCF300	13.200
24269	TE00000092	NUT M4/DCF300	CON TÁN M4/DCF300	13.200
24270	TE00000093	LABEL/DCF300	NHÂN DAN NUT NHAN/DCF300	34.560
24271	TE00000094	SIDE STEEL PIPE/DCF300	ÔNG THÉP CHÂN MÁY/DCF300	422.400
24272	TE00000095	STEEL PIPE R/DCF300	ÔNG THÉP CHÂN MÁY PHẢI/DCF300	506.000
24273	TE00000096	STEEL PIPE L/DCF300	ÔNG THÉP CHÂN MÁY TRÁI/DCF300	506.000
24274	TE00000097	RUBBER SEAL/DCF300	ĐỆM CAO SU/DCF300	4.320
24275	TE00000100	REAR ARM L/DCF300	KHUNG CÀNH QUẠT/DCF300	272.160
24276	TE00000101	PHILLIPS HEAD SCREW M4X10/DCF300	ỐC VIT/DCF300	8.800
24277	TE00000102	PHILLIPS HEAD SCREW M3X14/DCF300	ỐC VIT M3X14/DCF300	8.800
24278	TE00000103	SCREW A 3X14/DCF300	ỐC VIT/DCF300	8.800
24279	TE00000104	SCREW B 3X10/DCF300	ỐC VIT/DCF300	8.800
24280	TE00000105	SCREW C 3X14/DCF300	ỐC VIT 3X14/DCF300	8.800
24281	TE00000112	ADAPTER/DCF300	CỤC CHUYỂN ĐIỆN/DCF300	783.200
24282	TE00000155	SUB MOTOR/DCF300	MOTOR ĐẠO CHIỀU/DCF300	488.160
24283	TE00000166	HOUSING SET/BCF201	VỎ MÁY/BCF201	1.386.720
24284	TE00000177	FRONT COVER/CF100D	NÁP BẢO VỆ TRƯỚC/CF100D	112.320
24285	TE00000178	BACK COVER/CF100D	NÁP BẢO VỆ SAU/CF100D	108.000
24286	TE00000179	THE BATTERY HOUSING/CF100D	NÁP CHỤP BẢO VỆ PIN/CF100D	21.600
24287	TE00000180	UP INSERT OF BOTTOM/CF100D	NÚT ĐỆM/CF100D	73.440
24288	TE00000181	FRONT COVER OF THE STAND/CF100D	MẶT TRƯỚC GIA ĐỒ/CF100D	69.120
24289	TE00000182	BACK COVER OF THE SUPPORT/CF100D	MẶT SAU GIA ĐỒ/CF100D	47.520
24290	TE00000183	UP COVER OF THE BASE/CF100D	TẦM LÓT ĐỂ TRÊN/CF100D	38.880
24291	TE00000184	LOWER COVER OF THE BASE/CF100D	TẦM LÓT ĐỂ DƯỚI/CF100D	47.520
24292	TE00000185	HOOK AND HANDLE/CF100D	MỐC VÀ TAY CÀM/CF100D	38.880
24293	TE00000186	FAN BLADE/CF100D	CÀNH QUẠT/CF100D	21.600
24294	TE00000187	MOTOR AND LEAD/CF100D	MÔ TÔ/CF100D	354.240
24295	TE00000188	LEAD WITH INSERTING PIECE/CF100D	ĐẦU NỐI/CF100D	26.400
24296	TE00000189	SMALL GEAR PRESSING PARTS/CF100D	THANH DÀN HƯỚNG/CF100D	4.320
24297	TE00000190	SPARE PARTS FOR POM/CF100D	CHÓT/CF100D	4.320
24298	TE00000191	POM POSITION PART/CF100D	VÒNG ĐỆM/CF100D	4.320
24299	TE00000192	CHARGING SOCKET PLUG/CF100D	ĐẦU CÀM/CF100D	4.320
24300	TE00000193	IRON PARTS FOR SUPPORT/CF100D	VÒNG ĐỆM SẮT/CF100D	17.600
24301	TE00000194	PCB/CF100D	BO MẠCH/CF100D	306.720
24302	TE00000196	FIXED PART OF DC BASE/CF100D	ĐẦU CÀM/CF100D	38.880
24303	TE00000197	SPRING1/CF100D	LÒ XO/CF100D	13.200
24304	TE00000198	SPRING2/CF100D	THANH ĐỆM/CF100D	13.200
24305	TE00000199	CIRCLIP/CF100D	VÒNG GIỮ/CF100D	8.800
24306	TE00000201	INNER HEXAGON 4X14/CF100D	ỐC M4X14/CF100D	22.000
24307	TE00000202	SCREW 3X10/CF100D	ỐC VIT 3X10/CF100D	17.600
24308	TE00000203	SELF-TAPPING SCREW 2.5X8/CF100D	ỐC VIT 2.5X8/CF100D	13.200
24309	TE00000204	SCREW 3X14/CF100D	ỐC VIT M3X14/CF100D	17.600
24310	TE00000205	CROSS BELT PAD SCREWS 4X10/CF100D	ỐC VIT M4X10/CF100D	22.000
24311	TE00000206	P.H. SCREW M3X5/CF100D	ỐC VIT M3X5/CF100D	22.000
24312	TE00000247	TERMINAL/DCF203	ĐỀ GÁI PIN/DCF203	34.560
24313	TE00000248	FRONT COVER OF THE BODY/CF101D	NÁP CHỤP TRƯỚC/CF101D	120.960
24314	TE00000249	FRONT COVER OF THE STAND/CF101D	KHUNG MÁY/CF101D	108.000
24315	TE00000250	BACK COVER OF THE BODY/CF101D	NÁP CHỤP SAU/CF101D	142.560
24316	TE00000251	BACK COVER OF THE SUPPORT/CF101D	NÁP KHUNG MÁY/CF101D	77.760
24317	TE00000252	SPRING(LARGE)/CF101D	LÒ XO/CF101D	17.600
24318	TE00000253	UP COVER OF THE BASE/CF101D	ĐỀ MÁY/CF101D	103.680
24319	TE00000254	PCBA/CF101D	BO MẠCH/CF101D	536.800
24320	TE00000255	LOWER COVER OF THE BASE/CF101D	NÁP ĐỀ MÁY/CF101D	86.400
24321	TE00000256	TAPPING SCREW 3X8/CF101D	ỐC VIT M3X8/CF101D	17.600
24322	TE00000258	FRONT COVER OF THE BODY/CF101D	NÁP CHỤP TRƯỚC/CF101D	142.560
24323	TE00000259	FRONT COVER OF THE STAND/CF101D	KHUNG MÁY/CF101D	108.000
24324	TE00000260	BACK COVER OF THE BODY/CF101D	NÁP CHỤP SAU/CF101D	142.560
24325	TE00000261	BACK COVER OF THE SUPPORT/CF101D	NÁP KHUNG MÁY/CF101D	82.080
24326	TE00000262	MOTOR AND LEAD/CF101D	CỤM MOTOR /CF101D	341.280
24327	TE00000263	CLAMPING PARTS OF BATTERY TOUC/CF101D	GÁ NẸP ĐỀ PIN/CF101D	12.960
24328	TE00000264	THE BATTERY HOUSING/CF101D	NÁP CHỤP BẢO VỆ/CF101D	21.600
24329	TE00000265	HOOK&HANDLE/CF101D	TAY CÀM/CF101D	38.880
24330	TE00000266	HEAD-LOCK ALUMINUM PARTS1/CF101D	VÒNG KHÓA/CF101D	17.600
24331	TE00000267	SPRING(LARGE)/CF101D	LÒ XO/CF101D	8.800
24332	TE00000268	HEAD-LOCK ALUMINUM PARTS2/CF101D	VÒNG KHÓA/CF101D	17.600
24333	TE00000269	HEAD-LOCK BUTTON/CF101D	NÚT NHẤN/CF101D	12.960
24334	TE00000270	SPRING(MIDDLE)/CF101D	LÒ XO/CF101D	4.400
24335	TE00000271	PRINCIPAL AXIS/CF101D	TRỤC CHÍNH THAN MÁY/CF101D	79.200
24336	TE00000272	PRESSING/FIXING PART(FOR PRINC/CF101D	GÁ ĐỠ TRỤC /CF101D	13.200
24337	TE00000273	UP COVER OF THE BASE/CF101D	ĐỀ MÁY/CF101D	103.680
24338	TE00000274	SHAKE HEAD-POM 1/CF101D	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT/CF101D	12.960
24339	TE00000276	NUT M8/CF101D	ỐC VIT M8/CF101D	22.000
24340	TE00000277	SHAKE HEAD -CONNECTION IRON/CF101D	MIẾNG ĐỆM TRƯỢT/CF101D	13.200
24341	TE00000278	LOWER COVER OF THE BASE/CF101D	NÁP MÁY/CF101D	90.720
24342	TE00000279	TAPPING SCREW 3X8/CF101D	ỐC VIT M3X8/CF101D	17.600
24343	TE00000280	SUB MOTOR/CF101D	CỤM MOTOR /CF101D	21.600
24344	TE00000281	NUT M3/CF101D	ỐC VIT M3/CF101D	13.200
24345	TE00000282	SHAKE HEAD-POM 2/CF101D	ĐỀ GÁI/CF101D	8.800
24346	TE00000283	FIXED PART OF DC BASE/CF101D	ĐẦU VÀO ĐIỆN/CF101D	82.080
24347	TE00000284	LEAD WITH INSERTING PIECE/CF101D	DÂY GHIM ĐIỆN/CF101D	7.700
24348	TE00000313	TERMINAL/CF101D	ĐỀ PIN/CF101D	73.440
24349	TE00000315	TERMINAL WIRE/DCF300	ĐỀ GÁI PIN/DCF300	47.520
24350	TE00000324	SCREW M3X14/MP100D	ỐC VIT M3X14/MP100D	17.600
24351	TE00000327	SCREW M3X10/MP100D	ỐC VIT M3X10/MP100D	17.600
24352	TE00000328	TRIGGER SPRING-FIXED BLOCK/MP100D	NÚT NHẤN CÔNG TÁC/MP100D	21.600
24353	TE00000329	SWITCH/MP100D	CÔNG TÁC/MP100D	30.240
24354	TE00000330	SPRING/MP100D	LÒ XO/MP100D	8.800
24355	TE00000331	SWITCH TRIGGER/MP100D	NÚT CÔNG TÁC/MP100D	30.240
24356	TE00000332	FIXED BRACKET/MP100D	NÁP CHỤP/MP100D	17.280
24357	TE00000336	PCB/MP100D	BO MẠCH/MP100D	158.400
24358	TE00000337	BATTERY TERMINAL/MP100D	ĐỀ GÁI PIN/MP100D	82.080
24359	TE00000338	MAT/MP100D	CHÂN ĐỀ/MP100D	30.240
24360	TE00000339	RUBBER(CYLINDER)/MP100D	MIẾNG ĐỆM CAO SU/MP100D	17.280
24361	TE00000340	MOTOR ASSEMBLY/MP100D	CỤM MOTOR/MP100D	946.080
24362	TE00000341	POWER ON/OFF/MP100D	CÔNG TÁC NGUỒN/MP100D	64.800
24363	TE00000342	LED PCB/MP100D	ĐÈN LED/MP100D	79.200
24364	TE00000343	TERMINAL PROTECTOR/MP100D	RỎ LE BẢO VỆ/MP100D	51.840
24365	TE00000345	AIR PIPE ASSEMBLY/MP100D	ÔNG BƠM/MP100D	263.520
24366	TE00000346	BRITISH ADAPTER/MP100D	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI/MP100D	26.400
24367	TE00000351	HOUSING SET/MP100D	VỎ MÁY/MP100D	250.560

24368	TE00000352	CLAMP/MP100D	VÒNG KÉP HÔI/MP100D	26.400
24369	TE00000362	RELEASE BUTTON/DCF203	ỐC VÍT/DCF203	17.600
24370	TE00000363	BACK COVER OF THE BODY/DCF203	NÁP BẢO VỆ SAU/DCF203	263.520
24371	TE00000364	LOCKED SCREW FOR FRONT HOUSING/DCF203	ỐC VÍT CỎ REN/DCF203	17.600
24372	TE00000365	SWITCH LABEL/CF001G	NHÂN DAN/CF001G	17.280
24373	TE00000370	CIRCLIP M3/DCF203	VÒNG KÉP/DCF203	8.800
24374	TE00000371	FRONT COVER OF THE BODY/DCF203	VO MÁY/DCF203	198.720
24375	TE00000372	RELEASE BUTTON/DCF301	NUT NHÂN/DCF301	4.320
24376	TE00000373	CIRCLIP/DCF203	VÒNG KÉP/DCF203	4.400
24377	TE00000374	FAN BLADE/DCF203	CANH QUẠT/DCF203	25.920
24378	TE00000375	FRONT COVER OF STAND/DCF203	KHUNG QUẠT TRƯỚC/DCF203	77.760
24379	TE00000376	SHELL HOOK/DCF203	GA VO MÁY/DCF203	8.640
24380	TE00000378	SPRING/DCF203	LỎ XO/DCF203	17.600
24381	TE00000380	MOTOR/DCF203	MOTOR/DCF203	432.000
24382	TE00000381	BACK COVER OF THE SUPPORT LR/DCF203	KHUNG QUẠT SAU/DCF203	82.080
24383	TE00000382	PRINCIPAL AXIS/DCF203	TRỤC XOAY/DCF203	79.200
24384	TE00000384	SWITCH PANEL/CF001G	MẠCH CÔNG TÁC/CF001G	30.240
24385	TE00000385	UPPER BASE/DCF203	ĐỀ XOAY TRÊN/DCF203	146.880
24386	TE00000386	SUB MOTOR/DCF203	MOTOR ĐÀO CHIEU/DCF203	302.400
24387	TE00000387	CONTROLLER/DCF203	BANG ĐIỀU KHIỂN/DCF203	541.200
24388	TE00000388	SCREW 3X10/DCF203	ỐC VÍT 3X10/DCF203	17.600
24389	TE00000389	ADAPTOR PLATE/DCF203	MIẾNG ĐỆM GIỮ GHIM/DCF203	38.880
24390	TE00000390	DC CHARGE BASE/DCF203/CF001G	ĐẦU VAO ĐIỆN CHUYỂN ĐỔI NGUỒN AC SANG DC/CF001G	64.800
24391	TE00000391	BATTERY HOUSING/DCF203	VỎ BỌC GIỮ PIN/DCF203	56.160
24392	TE00000392	LOWER COVER OF THE BASE/DCF203	NÁP ĐỀ MÁY BANG NHỰA/DCF203	120.960
24393	TE00000394	LEAD UNIT/DCF203	DÂY DẪN ĐIỆN/DCF203	74.800
24394	TE00000407	CABLE TIE/DCF203	DÂY CÁP/DCF203	4.320
24395	TE00000408	WASHER/DCF203	VÒNG ĐỆM BĂNG THÉP/DCF203	4.400
24396	TE00000417	SUB MOTOR/CF101D	CỤM MOTOR/CF101D	319.680
24397	TE00000420	HOUSING ASSEMBLY/DMP180	VỎ MÁY/DMP180	259.200
24398	TE00000421	DIGITAL DISPLAY/DMP180	BANG ĐIỀU KHIỂN/DMP180	691.200
24399	TE00000422	FIXED BRACKET/DMP180	ĐỀ GAI/DMP180	17.280
24400	TE00000423	PCB/DMP180	MẠCH ĐIỀU KHIỂN PCB/DMP180	158.400
24401	TE00000424	BATTERY TERMINAL/DMP180	ĐỀ GAI PIN/DMP180	90.720
24402	TE00000425	MOTOR ASSEMBLY/DMP180	CỤM MOTOR/DMP180	1.002.240
24403	TE00000445	FRONT COVER OF THE BODY(BLUE)/CF001G	NÁP CHỤP TRƯỚC/CF001G	194.400
24404	TE00000446	FAN BLADE/CF001G	CANH QUẠT/CF001G	25.920
24405	TE00000447	BACK COVER OF THE BODY/CF001G	NÁP CHỤP SAU/CF001G	259.200
24406	TE00000448	MOTOR/CF001G	MOTOR/CF001G	449.280
24407	TE00000449	UPPER BASE (BLUE)/CF001G	ĐỀ TRÊN/CF001G	181.440
24408	TE00000450	NUT M8/CF001G	ỐC VÍT M8/CF001G	13.200
24409	TE00000451	TERMINAL HOLDER (BLUE)/CF001G	GIÁ ĐỠ ĐỀ GAI PIN/CF001G	30.240
24410	TE00000452	TERMINAL/CF001G	ĐỀ GAI PIN/CF001G	142.560
24411	TE00000453	BATTERY HOUSING (BLUE)/CF001G	VỎ BẢO VỆ PIN/CF001G	73.440
24412	TE00000454	LOWER COVER OF THE BASE/CF001G	ĐỀ DƯỚI/CF001G	125.280
24413	TE00000464	PERFORATED CABLE TIE/CF001G	DÂY CÁP ĐIỆN/CF001G	4.400
24414	TE00000474	POM PLATE/DCF300	ĐỆM LÓT/DCF300	12.960
24415	TE00000475	PCB/DCF300	BO MẠCH/DCF300	404.800
24416	TE00000476	CONTROLLER/CF001G	BO MẠCH/CF001G	598.400
24417	TE00000479	SWITCH PCB BOARD/DCF300	MẠCH CÔNG TÁC/DCF300	919.600
24418	TE00000509	MOTOR ASSY/DCF300	MOTOR/DCF300	768.960
24419	TE00000510	MOTOR AND LEAD/CF101D	CỤM MOTOR/CF101D	401.760
24420	TE00000517	PCBA/CF101D	BO MẠCH/CF101D	545.600
24421	TE00000518	MAIN BOARD PCB/DCF102	BO MẠCH/DCF102	545.600
24422	TE00000522	FRONT COVER/DCF301	NÁP VỎ TRƯỚC/DCF301	228.960
24423	TE00000523	BLADE LOCK/DCF301	NÚM GIỮ CANH QUẠT/DCF301	12.960
24424	TE00000524	FAN BLADE/DCF301	CANH QUẠT/DCF301	25.920
24425	TE00000525	P.H. SCREW M3X4/DCF301	ỐC VÍT M3X4/DCF301	13.200
24426	TE00000527	BACK COVER OF THE SUPPORT LR/DCF301	NÁP KHUNG MÁY SAU/DCF301	99.360
24427	TE00000528	MOTOR ASSY/DCF301	MOTOR/DCF301	548.640
24428	TE00000529	MOTOR CONNECTION WIRE/DCF301	DÂY DẪN/DCF301	48.400
24429	TE00000530	WIRE COVER/DCF301	NÁP BẢO VỆ DÂY DẪN/DCF301	8.640
24430	TE00000531	MOTOR REAR COVER/DCF301	NÁP VỎ MOTOR /DCF301	25.920
24431	TE00000532	STAND/DCF301	KHUNG MÁY/DCF301	108.000
24432	TE00000534	SWITCH PANEL/DCF301	MẠCH CÔNG TÁC/DCF301	8.800
24433	TE00000535	PCB/DCF301	BO MẠCH/DCF301	497.200
24434	TE00000536	BATTERY HOUSING/DCF301	VỎ BẢO VỆ ĐỀ GAI PIN/DCF301	25.920
24435	TE00000537	WIRE SHEATH RUBBER/DCF301	VỎ BỌC DÂY DẪN/DCF301	4.320
24436	TE00000538	SCREW M4X8/DCF301	ỐC VÍT M4X8/DCF301	13.200
24437	TE00000539	LOWER COVER/DCF301	NÁP DƯỚI/DCF301	185.760
24438	TE00000540	SUPPORT FOOT/DCF301	CHÂN HỖ TRỢ/DCF301	334.400
24439	TE00000541	FOOT/DCF301	CHÂN ĐỠ/DCF301	77.760
24440	TE00000542	FASTEN IRON PART OF TRIPOD/DCF301	MIẾNG LIÊN KẾT 2 CHÂN ĐỠ/DCF301	88.000
24441	TE00000543	CROSS BELT PAD SCREW M3X10/DCF301	ỐC VÍT/DCF301	17.600
24442	TE00000544	FOOT RUBBER HOUSING/DCF301	VỎ CHÂN ĐỠ/DCF301	12.960
24443	TE00000545	PRINCIPAL AXIS/DCF301	TRỤC KHUNG MÁY/DCF301	127.600
24444	TE00000546	FLAT WASHER/DCF301	VÒNG ĐỆM/DCF301	13.200
24445	TE00000548	CHARGING SOCKET PLUG/DCF301	ĐẦU NỐI NGUỒN ĐIỆN/DCF301	60.480
24446	TE00000549	DC CHARGE BASE/DCF301	ĐỀ ĐỠ NGUỒN VAO/DCF301	60.480
24447	TE00000550	ADAPTOR PLATE/DCF301	ĐẦU CẮM BỘ CHUYỂN ĐỔI /DCF301	35.200
24448	TE00000551	SHAKE HEAD-CONNECTION IRON/DCF301	ĐẦU NỐI /DCF301	8.800
24449	TE00000552	WASHER/DCF301	VÒNG ĐỆM/DCF301	8.800
24450	TE00000553	TERMINAL ASSY/CF002G	ĐỀ GAI PIN/CF002G	159.840
24451	TE00000555	BATTERY SOCKET CONNECTION WIRE/DCF301	DÂY DẪN/DCF301	30.800
24452	TE00000558	CIRCLIP/DCF301	VÒNG ĐỆM/DCF301	4.400
24453	TE00000559	BACK COVER/DCF301	NÁP VỎ SAU/DCF301	319.680
24454	TE00000561	SUB MOTOR/DCF301	MOTOR/DCF301	250.560
24455	TE00000573	FRONT COVER/CF002G	NÁP VỎ TRƯỚC/CF002G	228.960
24456	TE00000574	PCB/CF002G	BO MẠCH/CF002G	589.600
24457	TE00000575	BATTERY HOUSING/CF002G	VỎ BẢO VỆ ĐỀ GAI PIN/CF002G	25.920
24458	TE00000576	SUPPORT FOOT/CF002G	CHÂN HỖ TRỢ/CF002G	334.400
24459	TE00000591	MAIN BODY HOUSING/DMP181	VỎ MÁY/DMP181	708.480
24460	TE00000593	FIXED BRACKET/DMP181	MIẾNG CỎ ĐỊNH VỎ MÁY/DMP181	17.280
24461	TE00000595	INNER PAD/DMP181	MIẾNG ĐỆM/DMP181	38.880
24462	TE00000596	INNER MAIN BODY HOUSING/DMP181	VỎ MOTOR /DMP181	164.160
24463	TE00000597	BRITISH ADAPTER/DMP181	KÉP KẾT NỐI/DMP181	35.200
24464	TE00000598	TRACHRAL COMPONENTS/DMP181	BỘ ỐNG ĐEO/DMP181	263.520
24465	TE00000599	MOTOR ASSEMBLY/DMP181	MOTOR/DMP181	760.320
24466	TE00000600	SCREW 4X6/DMP181	ỐC VÍT 4X6/DMP181	17.280
24467	TE00000601	BUTTON/DMP181	NÚT BẤM/DMP181	38.880
24468	TE00000602	RELEASE VALVE BUTTON/DMP181	NÚT NHÂN CÔNG TÁC/DMP181	17.280
24469	TE00000604	PAD/DMP181	MIẾNG ĐỆM/DMP181	4.320

24470	TE00000605	DIGITAL DISPLAY/MP001G	MAN HÌNH HIỂN THỊ/MP001G	803.520
24471	TE00000606	PLUG/DMP181	MIẾNG ĐỆM LOT/DMP181	13.200
24472	TE00000607	THERMAL PROTERCTOR/DMP181	TẢN NHIỆT/DMP181	51.840
24473	TE00000608	POWER ON/OFF/DMP181	MẠCH CÔNG TÁC/DMP181	64.800
24474	TE00000609	MAT/DMP181	MIẾNG ĐỆM/DMP181	34.560
24475	TE00000610	LED PCB/DMP181	MẠCH ĐÈN LED/DMP181	79.200
24476	TE00000614	MAIN BODY HOUSING/DMP181	VO MÁY/DMP181	630.720
24477	TE00000615	MOTOR ASSEMBLY/DMP181	MOTOR/DMP181	760.320
24478	TE00000616	MAIN CONTROL BOARD ASSEMBLY/DMP181	BO MẠCH/DMP181	642.400
24479	TE00000617	DIGITAL DISPLAY/DMP181	MAN HÌNH HIỂN THỊ/DMP181	756.000
24480	TE00000624	PLATE/DMP181	ỐC M4/DMP181	17.600
24481	TE00000625	PART OF THE CYLINDER BODY/DMP181	BỘ XY LẠNH/DMP181	1.378.080
24482	TE00000629	DIGITAL DISPLAY/MP100D	ĐỒNG HỒ HIỂN THỊ/MP100D	774.400
24483	TE00000630	DIGITAL DISPLAY/DMP180	MAN HÌNH HIỂN THỊ/DMP180	844.800
24484	TE00000632	UPPER COVER/DCF301	ĐÈ QUẠT/DCF301	108.000
24485	TE00000634	UPPER COVER/CF002G	NÁP TRÊN /CF002G	108.000
24486	TE00000640	MOTOR ASSEMBLY/MP100D	CỤM MOTOR/MP100D	1.127.520
24487	TE00000641	MOTOR ASSEMBLY/DMP180	CỤM MOTOR/DMP180	1.170.720
24488	TE00000694	MAIN CONTROL BOARD ASSEMBLY/DMP181	BO MẠCH/DMP181	880.000
24489	TE00000698	FAN BLADE/CF100D	CANH QUẠT/CF100D	21.600
24490	TE00000699	FAN BLADE/BCF201	CANH QUẠT/BCF201	125.280
24491	TE00000700	FAN BLADE/DCF203	CANH QUẠT/DCF203	30.240
24492	TE00000701	FAN BLADE/DCF300	CANH QUẠT/DCF300	254.880
24493	TE00000702	FAN BLADE/DCF301	CANH QUẠT/DCF301	30.240
24494	TE00000703	FAN BLADE/CF001G	CANH QUẠT/CF001G	30.240
24495	TE00000704	CENTER CAP FRONT/CF003G	NÁP GIỮA BẢO VỆ TRƯỚC/CF003G	38.880
24496	TE00000706	PAN HEAD SCREW M5X20/CF003G	ỐC VIT M5X20/CF003G	13.200
24497	TE00000707	FRONT GUARD/CF003G	LÔNG QUẠT TRƯỚC/CF003G	630.720
24498	TE00000708	CENTER CAP REAR/CF003G	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ/CF003G	30.240
24499	TE00000709	BLADE FIXING TUB NUT M8 LH/CF003G	NÚM GIỮ CANH QUẠT/CF003G	25.920
24500	TE00000710	FAN BLADE 45/CF003G	CANH QUẠT 45/CF003G	306.720
24501	TE00000711	FRONT SWINGING FLAME/CF003G	KHUNG QUẠT XOAY PHÍA TRƯỚC/CF003G	311.040
24502	TE00000712	ANGLE ADJUSTER RING/CF003G	VÒNG ĐIỀU CHỈNH GÓC/CF003G	12.960
24503	TE00000713	TUB SCREW M10X31/CF003G	ỐC VIT M10X31/CF003G	35.200
24504	TE00000714	FRONT GUARD FIXING RING/CF003G	KHUNG VIÊN LÔNG QUẠT TRƯỚC/CF003G	375.840
24505	TE00000715	FRONT GUARD FIXING NUT M5/CF003G	ỐC VIT M5/CF003G	48.400
24506	TE00000716	RECTANGLE NUT M10/CF003G	ĐAI ỐC M10/CF003G	35.200
24507	TE00000717	WIRING COVER FOR REAR GUARD/CF003G	THANH NỆP DÂY/CF003G	25.920
24508	TE00000718	REAR GUARD/CF003G	LÔNG QUẠT SAU/CF003G	781.920
24509	TE00000719	HANDLE HOLDER L/R SET/CF003G	MIẾNG NHỰA GIỮ TAY CẦM/CF003G	30.240
24510	TE00000720	HEX SOCKET HEAD TAPPING SCREW M4X14/CF003G	ỐC VIT M4X14/CF003G	17.600
24511	TE00000721	HANDLE/CF003G	TAY CẦM/CF003G	34.560
24512	TE00000722	POM SMALL FASTENER 1/CF003G	MIẾNG NHỰA NỆP KHÓA 1/CF003G	8.640
24513	TE00000723	REAR SWINGING FLAME/CF003G	KHUNG QUẠT XOAY PHÍA SAU/CF003G	306.720
24514	TE00000724	FRONT MOTOR MOUNT/CF003G	CHỤP TRƯỚC MOTOR/CF003G	47.520
24515	TE00000725	DC MOTOR ASSY/CF003G	CỤM DC MOTOR /CF003G	1.408.320
24516	TE00000726	LEAD WIRE ASSY(MOTOR-PCB)/CF003G	DÂY DẪN ĐIỆN/CF003G	154.000
24517	TE00000727	REAR MOTOR MOUNT/CF003G	CHỤP SAU MOTOR/CF003G	30.240
24518	TE00000728	MOTOR HOUSING/CF003G	VO MÁY/CF003G	38.880
24519	TE00000729	PAN HEAD SCREW M4X12/CF003G	ỐC VIT M4X12/CF003G	17.600
24520	TE00000730	FIX RING FOR TURN TABLE/CF003G	VÒNG XOAY BAN ĐÈ/CF003G	43.200
24521	TE00000731	TURN TABLE/CF003G	BAN QUAY/CF003G	99.360
24522	TE00000732	COMPRESSION SPRING 6/CF003G	LO XO 6/CF003G	13.200
24523	TE00000733	TURN TABLE BASE/CF003G	VÒNG CỐ ĐỊNH BAN ĐÈ/CF003G	64.800
24524	TE00000734	SWING SHAFT/CF003G	TRỤC XOAY/CF003G	158.400
24525	TE00000735	TURN TABLE RING/CF003G	VÒNG ĐỆM/CF003G	22.000
24526	TE00000736	BALL BEARING 6008ZZ/CF003G	BẠC ĐẠN 6008ZZ/CF003G	413.600
24527	TE00000737	UPPER CONTROLLER HOUSING/CF003G	VỎ ĐÈ TRÊN/CF003G	341.280
24528	TE00000738	KNOB FOR SPEED CONTROL/CF003G	NÚT VẶN ĐÈ ĐIỀU KHIỂN TỐC ĐỘ/CF003G	34.560
24529	TE00000740	LABEL FOR SWITCH PANEL/CF003G	NHÂN DẪN BẢNG ĐIỀU KHIỂN/CF003G	21.600
24530	TE00000741	SWITCH PANEL/CF003G	BẢNG ĐIỀU KHIỂN CÔNG TÁC/CF003G	17.600
24531	TE00000742	PCB/CF003G	BO MẠCH/CF003G	1.465.200
24532	TE00000743	DC SOCKET COVER/CF003G	MIẾNG ĐỆM BẢO VỆ CHÂN NGUỒN DC/CF003G	4.320
24533	TE00000744	DC SOCKET PANEL/CF003G	MIẾNG ĐÈ CHÂN NGUỒN DC/CF003G	4.320
24534	TE00000745	DC SOCKET/CF003G	CHÂN NGUỒN DC/CF003G	17.600
24535	TE00000746	GEAR 54/CF003G	NHÔNG 54/CF003G	60.480
24536	TE00000747	MOTOR ASSY FOR SWINGING/CF003G	MOTOR Kéo QUẠT XOAY/CF003G	656.640
24537	TE00000748	GEAR 20/CF003G	NHÔNG 20/CF003G	34.560
24538	TE00000749	SWING UNIT HOUSING/CF003G	VO NHÔNG XOAY/CF003G	51.840
24539	TE00000750	BATTERY HOLDER LEFT/CF003G	ĐÈ GAI PIN TRÁI/CF003G	47.520
24540	TE00000751	BATTERY TERMINAL(LXT)/CF003G	ĐÈ GAI PIN(LXT) VÀ DÂY/CF003G	155.520
24541	TE00000752	BATTERY HOLDER CENTER/CF003G	ĐÈ GAI PIN GIỮA/CF003G	77.760
24542	TE00000753	BATTERY TERMINAL(XGT)/CF003G	ĐÈ GAI PIN(LXT) VÀ DÂY/CF003G	259.200
24543	TE00000754	BATTERY HOLDER RIGHT/CF003G	ĐÈ GAI PIN PHẢI/CF003G	47.520
24544	TE00000755	LOWER CONTROLLER HOUSING/CF003G	VỎ ĐÈ DƯỚI/CF003G	324.000
24545	TE00000767	ACCESSORY BOX LEFT SIDE/CF003G	HỘP PHỤ KIỆN BÊN TRÁI/CF003G	86.400
24546	TE00000768	ACCESSORY BOX LID STOPPER/CF003G	MIẾNG ĐỆM NÁP HỘP/CF003G	17.600
24547	TE00000769	HINGE ROD FOR ACCESSORY BOX/CF003G	CHỐT GAI (CHỐT ĐỊNH VỊ)/CF003G	26.400
24548	TE00000770	ACCESSORY BOX LID OUTER PANEL/CF003G	NÁP HỘP PHỤ KIỆN /CF003G	34.560
24549	TE00000771	ACCESSORY BOX LID CENTER PANEL/CF003G	MIẾNG NHỰA GAI NÁP ĐẠY HỘP PHỤ KIỆN/CF003G	17.280
24550	TE00000772	ACCESSORY BOX RIGHT SIDE/CF003G	HỘP PHỤ KIỆN BÊN PHẢI/CF003G	86.400
24551	TE00000773	TAPPING SCREW 4X10/CF003G	ỐC VIT M4X10/CF003G	17.600
24552	TE00000774	ALUMINUM LEG/CF003G	CHÂN ĐÈ/CF003G	352.000
24553	TE00000775	UPPER FOOT SET/CF003G	CHÂN ĐỖ ĐÈ TRÊN/CF003G	146.880
24554	TE00000776	LOWER FOOT SET/CF003G	CHÂN ĐỖ ĐÈ DƯỚI/CF003G	90.720
24555	TF119F0840	HEX.BOLT/EY2650H	BU LÔNG/EY2650H	35.200
24556	TF120S0510	HEX.SOCKET HEAD BOLT (M5X10)/EY2650H	BU LÔNG (M5X10)/EY2650H	22.000
24557	TF120S0625	HEX.SOCKET HEAD BOLT (M6X25)/EY2650H	BU LÔNG (M6X25)/EY2650H	22.000
24558	TF244F0408	SCREW/EY2650H	ỐC VIT/EY2650H	22.000
24559	TF2616001A	SLIDE HOLDER/EY2650H	CÁN TRƯỢT/EY2650H	167.200
24560	TF290Q0506	HEX.SOCKET HEAD SET SCREW/EY2650H	ỐC VIT/EY2650H	22.000
24561	TF3312328A	MAIN PIPE ASSY/EY2650H	CÁN MÁY/EY2650H	1.817.200
24562	TF3651008A	SLIDE HOLDER WASHER/EY2650H	LÔNG ĐÈN BĂNG THÉP/EY2650H	35.200
24563	TF4117027A	DRIVE SHAFT/EY2650H	TRỤC TY/EY2650H	1.108.800
24564	TF411M0800	FLAT WASHER/EY2650H	LÔNG ĐÈN BĂNG THÉP/EY2650H	22.000
24565	TF4613005B	SET COLLAR/EY2650H	VÒNG ĐỊNH VỊ/EY2650H	61.600
24566	TF480J1200	SNAP RING (S-12)/EY2650H	VÒNG KHÓA (S-12)/EY2650H	22.000
24567	TF5313012A	SPRING/EY2650H	LÒ XO/EY2650H	66.000
24568	TF6116068B	KNOB/EY2650H	NÚT VẶN/EY2650H	35.200
24569	TF6126008A	SLEEVE/EY2650H	KHỚP NỐI/EY2650H	38.880
24570	TF6126009A	DRIVE BUSH/EY2650H	BỘ TRUYỀN ĐỘNG/EY2650H	35.200
24571	TF6362070A	CUSHION TUBE/EY2650H	ÔNG ĐỆM/EY2650H	77.760

24572	TG00000002	U TYPE PIN 3/HW1300	CHÓT GIỮ/HW1300	17.600
24573	TG00000003	U TYPE PIN 2/HW1300	CHÓT GIỮ/HW1300	26.400
24574	TG00000004	HIGH-PRESSURE HOSE JOINT/HW1300	ÔNG AP LỰC/HW1300	319.680
24575	TG00000005	PRESSURE SWITCH COMPLETE/HW1300	VAN XA NƯỚC/HW1300	276.480
24576	TG00000006	SEAL RING 62/HW1300	VÒNG ĐỆM/HW1300	21.600
24577	TG00000007	DISCHARGE PORT JOINT/HW1200	ĐẦU NỒI/HW1200	138.240
24578	TG00000008	O RING 10/HW1300	VÒNG ĐỆM/HW1300	2.160
24579	TG00000009	HIGH-PRESSURE HOSE 10M/HW1300	ÔNG AP LỰC/HW1300	1.611.360
24580	TG00000010	REEL JOINT COMPLETE/HW1300	ĐẦU NỒI/HW1300	449.280
24581	TG00000011	TORSION SPRING 8/HW1300	LÒ XO/HW1300	26.400
24582	TG00000012	SCREW 3.5X19/HW1300	ỐC VIT/HW1300	52.800
24583	TG00000023	REEL HANDLE COMPLETE/HW1300	TAY QUAY/HW1300	306.720
24584	TG00000024	O-RING/HW1200	VÒNG ĐỆM/HW1200	21.600
24585	TG00000025	HELICAL GEAR/HW1200	NHÔNG LỚN/HW1200	241.920
24586	TG00000026	SPINDLE/HW1200	TRỤC NHÔNG/HW1200	140.800
24587	TG00000027	WOBBLE PLATE/HW1200	MIẾNG ỐP BẠC ĐẠN ĐAO/HW1200	83.600
24588	TG00000028	THRUST BALL BEARING/HW1200	MIẾNG ĐỆM/HW1200	193.600
24589	TG00000029	H.S.H.BOLT 4MM/HW1200	ỐC VIT 4MM/HW1200	30.800
24590	TG00000030	OIL SEAL/HW1200	PHỚT DẦU/HW1200	34.560
24591	TG00000031	BALL BEARING/HW1200	BẠC ĐẠN/HW1200	123.200
24592	TG00000032	RETAINING RING/HW1200	VÒNG HẠM/HW1200	22.000
24593	TG00000033	SPRING RETAINER/HW1200	VÒNG ĐỆM LÒ XO/HW1200	22.000
24594	TG00000034	COMPRESSION SPRING/HW1200	LÒ XO/HW1200	22.000
24595	TG00000035	PISTON PIN/HW1200	CHÓT (HẠM) PISTON/HW1200	96.800
24596	TG00000036	O-RING/HW1200	VÒNG ĐỆM/HW1200	30.240
24597	TG00000037	O-RING/HW1200	VÒNG ĐỆM/HW1200	21.600
24598	TG00000038	O-RING/HW1200	VÒNG ĐỆM/HW1200	30.240
24599	TG00000039	O-RING/HW1200	VÒNG ĐỆM/HW1200	21.600
24600	TG00000040	U TYPE PIN/HW1200	CHÓT ĐỊNH VỊ/HW1200	26.400
24601	TG00000041	OIL SEAL/HW1200	PHỚT DẦU/HW1200	34.560
24602	TG00000042	PACKING/HW1200	MIẾNG ĐỆM/HW1200	38.880
24603	TG00000043	H.S.H.BOLT 4MMX10MM/HW1200	ỐC VIT 4MMX10MM/HW1200	57.200
24604	TG00000044	O-RING/HW1200	VÒNG ĐỆM/HW1200	25.920
24605	TG00000045	HEX BOLT 13MMX15MM/HW1200	BU LÔNG 13MMX15MM/HW1200	26.400
24606	TG00000046	O-RING/HW1200	VÒNG ĐỆM/HW1200	22.000
24607	TG00000047	O-RING/HW1200	VÒNG ĐỆM/HW1200	21.600
24608	TG00000048	O-RING/HW1200	VÒNG ĐỆM/HW1200	30.240
24609	TG00000058	O RING 10/HW1300	VÒNG ĐỆM/HW1300	12.960
24610	TG00000059	HIGH-PRESSURE HOSE 10M/HW1300	ÔNG AP LỰC/HW1300	1.861.920
24611	TG00000063	PUMP COMPLETE/HW1300	ĐẦU MÁY BƠM/HW1300	2.820.960
24612	TK0000PW20	FLAT WASHER/SK312GD	VÒNG ĐỆM/SK312GD	2.200
24613	TK0000PW50	FLAT WASHER 5/SK312GD	VÒNG ĐỆM/SK312GD	2.200
24614	TK000ET03F	MOUNT/SK312GD	GIA ĐỖ/SK312GD	730.400
24615	TK00170132	DAMPER PLATE A/SK312GD	TẦM ĐỆM A/SK312GD	19.800
24616	TK00174111	GIMBAL INNER RING/SK312GD	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG/SK312GD	57.200
24617	TK00210106	GLASS V/SK312GD	TẦM KÍNH V/SK312GD	21.600
24618	TK00218012	LENS/SK312GD	ÔNG KÍNH/SK312GD	48.600
24619	TK00D01004	BATTERY LID ASSY./TK0LDG301F	BỘ NẠP PIN/TK0LDG301F	872.640
24620	TK00D01106	BATTERY LID KNOB/TK0LDG301F	NÚM VẠN/TK0LDG301F	242.000
24621	TK00D01110	CASE PACKING/TK0LDG301F	VỎ BỌC LAM KIN/TK0LDG301F	132.000
24622	TK00D01112	FILTER PACKING/TK0LDG301F	BỘ LỌC KIN/TK0LDG301F	69.120
24623	TK00D01119	PD FILTER/TK0LDG301F	BỘ LỌC PD/TK0LDG301F	2.073.600
24624	TK00D07108	MAIN PANEL (D07)/TK0LDG301F	BẢNG MẠCH CHÍNH (D07)/TK0LDG301F	193.600
24625	TK00ER30S0	E-RING 3/TK0LDG301F	VÒNG ĐỆM 3/TK0LDG301F	13.200
24626	TK00LD9127	SHADE CUSHION/TK0LDG301F	NẠP ĐỆM/TK0LDG301F	34.560
24627	TK00LD9135	PACKING(FOR SCREW)/TK0LDG301F	ỐC VIT/TK0LDG301F	26.400
24628	TK00PW80N2	FLAT WASHER(M8)/TK000ET03F	VÒNG ĐỆM(M8)/TK000ET03F	13.200
24629	TK00SB3000	STELL BALL 3/SK312GD	BÍ SẮT/SK312GD	2.200
24630	TK00WW50S0	WAVE WASHER 5/SK312GD	VÒNG ĐỆM/SK312GD	2.200
24631	TK01501151	O RING/SK312GD	VÒNG ĐỆM/SK312GD	17.280
24632	TK01581222	SPIKE CAP/SK312GD	BỌC CHÂN ĐẾ/SK312GD	7.560
24633	TK01700104	LOCK SEAL/SK312GD	BẢNG CHỈ HƯỚNG/SK312GD	4.320
24634	TK01701146	PILLAR A/SK312GD	TRỤC MÁY A/SK312GD	23.100
24635	TK01701192	LOCK LEVER/SK312GD	NÚT KHÓA/SK312GD	5.400
24636	TK01730148	O RING/SK312GD	VÒNG ĐỆM/SK312GD	24.840
24637	TK01730156	DAMPER PLATE B/SK312GD	TẦM ĐỆM B/SK312GD	23.100
24638	TK01730196	FULCRUM SCREW/SK312GD	ỐC VIT/SK312GD	5.500
24639	TK01730199	BALL BEARING/SK312GD	BẠC ĐẠN/SK312GD	22.000
24640	TK01731383	PILLAR BUSH/SK312GD	VÒNG ĐỆM/SK312GD	2.160
24641	TK0173SA13	MAGNET UNIT/SK312GD	VÒNG ĐỆM CỎ NAM CHÂM/SK312GD	56.160
24642	TK01821112	UNDER COVER ASSEMBLY/SK312GD	BỘ MẶT BÍCH ĐUỖI/SK312GD	7.560
24643	TK01821141	ADJUSTING ROD/SK312GD	TỶ ĐIỀU CHỈNH/SK312GD	44.280
24644	TK01821152	ADJUSTING RING/SK312GD	VÒNG ĐỆM/SK312GD	34.560
24645	TK01821161	ROTATION RING/SK312GD	VÒNG ĐỆM/SK312GD	67.100
24646	TK01821171	BUSH/SK312GD	VÒNG ĐỆM/SK312GD	7.560
24647	TK01821181	TENSION SPRING/SK312GD	LÒ XO/SK312GD	15.400
24648	TK01830135	UPPER FRAME/SK312GD	KHUNG MÁY/SK312GD	184.680
24649	TK01850105	BUSH/SK312GD	VÒNG ĐỆM/SK312GD	7.560
24650	TK01851071	SPONGE/SK312GD	RON NHỰA/SK312GD	5.400
24651	TK01950104	HANDLE/SK10GD	TAY CẦM/SK10GD	211.680
24652	TK0195SA01	LOCK CAM COMPLETE/SK312GD	CÔNG TẮC/SK312GD	103.680
24653	TK01970106	ADJUSTING WHEEL/SK312GD	NÚT VẠN/SK312GD	25.300
24654	TK02100118	PILLAR B/SK312GD	TRỤC MÁY B/SK312GD	35.200
24655	TK02101071	GLASS H/SK312GD	TẦM KÍNH H/SK312GD	21.600
24656	TK02160111	LASER UNIT G COMPLETE/SK312GD	CỤM ĐÈN LAZE/SK312GD	689.700
24657	TK02180008	BATTERY HOLDER COMPLETE/SK312GD	HỘP CHỨA PIN/SK312GD	81.000
24658	TK02180103	HOUSING RETAINER RING/SK312GD	VÒNG GIỮ/SK312GD	215.600
24659	TK02180108	SPIKE/SK312GD	CỤM CHÂN ĐIỀU CHỈNH/SK312GD	100.100
24660	TK02180127	GRIP RETAINER/SK312GD	NÚT ĐẠY TAY CẦM/SK312GD	11.880
24661	TK02180128	GLASS V RETAINER LABEL/SK312GD	TẦM GIỮ KÍNH/SK312GD	5.400
24662	TK02180129	GLASS H RETAINER LABEL/SK312GD	VIÊN NHỰA DÁN KÍNH/SK312GD	4.320
24663	TK02181041	HANDLE/SK312GD	TAY CẦM/SK312GD	151.200
24664	TK02181051	GRIP/SK312GD	TAY CẦM NGANG/SK312GD	544.320
24665	TK02181185	ADJUSTING FLAME/SK312GD	VỎ MÁY/SK312GD	76.680
24666	TK02181215	TRIPOD/SK312GD	CHÂN ĐẾ/SK312GD	129.600
24667	TK02181242	BATTERY HOLDER GASKET/SK312GD	MIẾNG ĐỆM ĐẾ GAI PIN/SK312GD	9.720
24668	TK02181261	HANDLE RETAINER/SK312GD	VÒNG BÍT TAY CẦM/SK312GD	9.720
24669	TK02181302	COMPRESSION SPRING E/SK312GD	LÒ XO/SK312GD	2.200
24670	TK0218SA05	LOWER FRAME COMPLETE/SK312GD	KHUNG MÁY/SK312GD	122.040
24671	TK02190125	COVER V/SK312GD	NẠP BẢO VỆ/SK312GD	9.720
24672	TK02190126	COVER H/SK312GD	NẠP BẢO VỆ/SK312GD	7.560
24673	TK02190128	DOUBLE SIDES LABEL V/SK312GD	NẠP BẢO VỆ ĐÈN/SK312GD	4.320

24674	TK02190129	DOUBLE SIDES LABEL H/SK312GD	NÁP BAO VỆ ĐÈN/SK312GD	4.320
24675	TK0219SA02	GIMBAL ASSEMBLY/SK312GD	THÂN MÁY/SK312GD	470.880
24676	TK0219SET1	BALANCER WEIGHT SET/SK312GD	ỐC ĐIỀU CHỈNH TRỌNG LƯỢNG/SK312GD	59.400
24677	TK0219SET2	GIMBAL WIRE SET/SK312GD	BO MẠCH/SK312GD	699.600
24678	TK0220SA02	GIMBAL ASSEMBLY/SK209GD	KHỚP TRỤC QUAY/SK209GD	518.400
24679	TK0233005S	TRIPOD BASE/SK10GD	ĐỀ 3 CHÂN/SK10GD	2.384.800
24680	TK0233009B	TERMINAL ASSY/SK10GD	ĐỀ GAI PIN/SK10GD	1.006.560
24681	TK02330111	SWITCH KNOB/SK10GD	NÚT CÔNG TÁC/SK10GD	47.520
24682	TK02330117	STAND 233/SK10GD	KHUNG MÁY 233/SK10GD	142.560
24683	TK02330201	CONTROL UNIT(WITH CABLE)/SK10GD	BO MẠCH/SK10GD	1.034.000
24684	TK02330202	POWER PCB(WITH CABLE)/SK10GD	BO MẠCH/SK10GD	2.547.600
24685	TK02330205	GREEN LASER UNIT/SK10GD	ĐÈN LASER TIA XANH/SK10GD	3.194.400
24686	TK02330302	ANTI SHOCK COVER/SK10GD	NÁP CHỤP GIAM SÓC/SK10GD	73.440
24687	TK02330325	SPIKE CAP/SK10GD	NÁP CHỤP THANH ĐỀ/SK10GD	25.920
24688	TK02330501	PAN HEAD SCREW M2X6/SK10GD	ỐC VÍT M2X6/SK10GD	13.200
24689	TK02330504	PAN HEAD SCREW M3X8/SK10GD	ỐC VÍT M3X8/SK10GD	13.200
24690	TK02330505	PAN HEAD SCREW M3X10/SK10GD	ỐC VÍT M3X10/SK10GD	13.200
24691	TK02330508	TAPPING SCREW ST2.2X6.5/SK10GD	ỐC VÍT ST2.2X6.5/SK10GD	13.200
24692	TK02330510	TAPPING SCREW ST2.2X12/SK10GD	ỐC VÍT M2X12/SK10GD	13.200
24693	TK02330519	SPRING WASHER 3/SK10GD	VÒNG ĐỆM 3/SK10GD	13.200
24694	TK0233323S	SPIKE/SK10GD	THANH ĐỀ/SK10GD	105.600
24695	TK0233SA02	GIMBAL ASSEMBLY/SK10GD	BỘ GA ĐỖ ĐÈN LASER/SK10GD	16.273.440
24696	TK0233SA03	BASE ASSMBLY/SK10GD	BÀN ĐỀ/SK10GD	2.868.480
24697	TK0233SA04	TRIPOD ASSEMBLY/SK10GD	BỘ ĐỀ 3 CHÂN/SK10GD	2.518.560
24698	TK02340202	POWER PCB(WITH CABLE)/SK10GD	BO MẠCH/SK10GD	2.547.600
24699	TK0234SA02	GIMBAL ASSEMBLY/SK10GD	BỘ GA ĐỖ ĐÈN LASER/SK10GD	10.843.200
24700	TK0234SA03	BASE ASSEMBLY/SK10GD	BÀN ĐỀ/SK10GD	2.868.480
24701	TK0235SA02	GIMBAL ASSEMBLY/SK10GD	BỘ GA ĐỖ ĐÈN LASER/SK10GD	8.125.920
24702	TK03F2080N	COUTERSUNK HD. SCREW M2X8/SK312GD	ỐC VÍT M2X8/SK312GD	2.200
24703	TK03P2040N	PAN HD.SCREW M2X4/SK312GD	ỐC VÍT M2X4/SK312GD	2.200
24704	TK03P2060N	PAN HD.SCREW M2X6/SK312GD	ỐC VÍT M2X6/SK312GD	4.400
24705	TK03P2080N	PAN HD. SCREW M2X8/SK312GD	ỐC VÍT M2X8/SK312GD	2.200
24706	TK0D011051	BATTERY LID PACKING/TK0LDG301F	NÁP LAM KÍN/TK0LDG301F	116.640
24707	TK0D011201	FILTER/TK0LDG301F	BỘ LỌC/TK0LDG301F	241.920
24708	TK0D07101S	PHOTODETECTOR ASSY./TK0LDG301F	CỤM MẠCH ĐIỀU KHIỂN/TK0LDG301F	1.940.400
24709	TK0ET03002	WISE BASE ASSY./TK000ET03F	BỘ GIA ĐỖ/TK000ET03F	3.537.600
24710	TK0ET03005	TRUSS TAPPING SCREW 3X10/TK000ET03F	ỐC VÍT M3X10/TK000ET03F	1.478.400
24711	TK0ET03101	WISE BASE/TK000ET03F	BÀN ĐỖ/TK000ET03F	2.886.400
24712	TK0ET03106	GEAR A/TK000ET03F	NÚM ĐIỀU CHỈNH A/TK000ET03F	203.040
24713	TK0ET03110	RUBBER A/TK000ET03F	MIẾNG ĐỆM CAO SU A/TK000ET03F	159.840
24714	TK0ET03111	RUBBER B/TK000ET03F	MIẾNG ĐỆM CAO SU B/TK000ET03F	155.520
24715	TK0ET03112	RUBBER C/TK000ET03F	VÒNG ĐỆMCAO SU C/TK000ET03F	77.760
24716	TK0ET03116	SLOTTED SCREW/TK000ET03F	TRỤC VÍT/TK000ET03F	1.056.000
24717	TK0F2580B0	FLAT HEAD SCREW M2.5X8/SK312GD	ỐC VÍT M2.5X8/SK312GD	2.200
24718	TK0F6010S0	FLAT HEAD SCREW M6X10/TK000ET03F	ỐC VÍT M6X10/TK000ET03F	13.200
24719	TK0F6020S0	PAN HD. SCREW M6X20/TK000ET03F	ỐC VÍT M6X20/TK000ET03F	17.600
24720	TK0H4060FU	HEX SOCKET HD. CAP SCREW M4X6/TK000ET03F	ỐC VÍT M4X6/TK000ET03F	13.200
24721	TK0LV36971	COVER GLASS/SK312GD	KIẾNG BAO VỆ/SK312GD	5.400
24722	TK0LV37351	ECCENTRIC SCREW/SK312GD	ỐC VÍT/SK312GD	2.200
24723	TK0LVE3044	LEAD UNIT A/SK312GD	DAY CÁP GHIM ĐIỆN/SK312GD	37.400
24724	TK0LVF0066	CONNECTOR UNIT/SK312GD	THANH DẪN ĐIỆN/SK312GD	21.600
24725	TK0P2550FB	PAN HEAD SCREW M2.5X5/SK312GD	ỐC VÍT M2.5X5/SK312GD	2.200
24726	TK0P2550FU	PAN HD. SCREW M2.5X5/SK312GD	ỐC VÍT M2.5X5/SK312GD	2.200
24727	TK0P2560FU	PAN HD. SCREW M2.5X6/SK312GD	ỐC VÍT M2.5X6/SK312GD	2.200
24728	TK0P2570FB	PAN HEAD SCREW M2.5X7/SK10GD	ỐC VÍT M2.5X7/SK10GD	13.200
24729	TK0P3060FU	PAN HEAD SCREW M3X6/SK312GD	ỐC VÍT M3X6/SK312GD	2.200
24730	TK0P3080FU	PAN HD. SCREW M3X8/SK312GD	ỐC VÍT M3X8/SK312GD	2.200
24731	TK0PW30FU1	FLAT WASHER 3/TK000ET03F	VÒNG ĐỆM 3/TK000ET03F	13.200
24732	TK0T3060FU	TRUSS HD. SCREW 3X6/SK312GD	ỐC VÍT 3X6/SK312GD	2.200
24733	TK0TL32108	SWITCH/SK312GD	CÔNG TÁC/SK312GD	9.720
24734	TK16010441	SWITCH BUTTON(4.1)/SK312GD	NÚT CÔNG TÁC(4.1)/SK312GD	4.320
24735	TK16010443	SWITCH BUTTON(4.3)/SK312GD	NÚT CÔNG TÁC(4.3)/SK312GD	4.320
24736	TK16010444	SWITCH BUTTON(4.4)/SK312GD	NÚT CÔNG TÁC(4.4)/SK312GD	4.320
24737	TK16010468	SWITCH BUTTON (L=6.8)/TK0LDG301F	NÚT NHẤN CÔNG TÁC (L=6.8)/TK0LDG301F	39.600
24738	TK2191EU01	HOUSING COMPLETE/SK312GD	VỎ MÁY/SK312GD	636.120
24739	TK219EUA01	HOUSING ASSEMBLY/SK312GD	VỎ MÁY/SK312GD	8.091.360
24740	TK219SA03E	LASER UNIT V COMPLETE/SK312GD	CỤM ĐÈN LAZE/SK312GD	817.300
24741	TK219SA04E	LASER UNIT COMPLETE/SK312GD	CỤM ĐÈN LAZE/SK312GD	767.800
24742	TK219UN101	SWITCH LABEL/SK312GD	CÔNG TÁC/SK312GD	24.840
24743	TK219UN113	NAME PLATE 219UN/SK312GD	BẢNG TÊN/SK312GD	17.280
24744	TK219UN131	DC JUCK UN/SK312GD	ĐẦU NỐI DC/SK312GD	54.000
24745	TK233UN008	HOUSING/SK10GD	VỎ MÁY/SK10GD	2.751.840
24746	TK233UN101	SWITCH LABEL/SK10GD	NHẤN CÔNG TÁC/SK10GD	95.040
24747	TK233UNSA1	HOUSING ASSEMBLY/SK10GD	BỘ VỎ MÁY/SK10GD	3.913.920
24748	TK234UN008	HOUSING/SK10GD	VỎ MÁY/SK10GD	1.460.160
24749	TK234UNSA1	HOUSING ASSEMBLY/SK10GD	BỘ VỎ MÁY/SK10GD	2.622.240
24750	TK235UN008	HOUSING/SK10GD	VỎ MÁY/SK10GD	1.248.480
24751	TK235UNSA1	HOUSING ASSEMBLY/SK10GD	BỘ VỎ MÁY/SK10GD	2.406.240
24752	TKAL411252	DC JUCK COVER/SK312GD	NÚT ĐAY LỖ CẮM ĐIỆN/SK312GD	5.400
24753	TKD011031S	CASE ASSY./TK0LDG301F	VỎ MÁY/TK0LDG301F	651.200
24754	TKD011042S	BATTERY LID S/TK0LDG301F	NÁP PIN S/TK0LDG301F	272.160
24755	TKD0UN7101	SWITCH PANEL (D07UN)/TK0LDG301F	BẢNG ĐIỀU KHIỂN CÔNG TÁC/TK0LDG301F	224.400
24756	TKD7F00001	PHOTODETECTOR CIRCUIT ASSY./TK0LDG301F	BO MẠCH/TK0LDG301F	7.937.600
24757	TKET03003B	BASE B ASSEMBLY/TK000ET03F	BỘ ĐỀ/TK000ET03F	2.518.560
24758	TKET03107S	GEAR B ASSY./TK000ET03F	BỘ NÚM ĐIỀU CHỈNH/TK000ET03F	781.920
24759	TKLM400102	ROTATION PAN HEAD/TK0LM4001F	ĐẦU XOAY/TK0LM4001F	369.600
24760	TKLM400103	ROTATION SECURING KNOB/TK0LM4001F	NÚM VÍT CỐ ĐỊNH/TK0LM4001F	35.200
24761	TKLM400104	THREE-PRONGED FORK/TK0LM4001F	CỤM XOAY/TK0LM4001F	345.600
24762	TKLM400105	ELEVATOR SECURING SCREW/TK0LM4001F	NÚM VÍT CỐ ĐỊNH/TK0LM4001F	35.200
24763	TKLM400106	ELEVATOR HANDLE/TK0LM4001F	TAY QUAY/TK0LM4001F	695.200
24764	TKLM400107	BOLT CAP/TK0LM4001F	MŨ ỐC BU LÔNG/TK0LM4001F	8.800
24765	TKLM400108	HEX. BOLT M5X50/TK0LM4001F	BU LÔNG M5X50/TK0LM4001F	13.200
24766	TKLM400109	HEX. NUT M5/TK0LM4001F	BU LÔNG M5/TK0LM4001F	13.200
24767	TKLM400110	HANDLE RETAINING SCREW/TK0LM4001F	CHỐT GIỮ/TK0LM4001F	13.200
24768	TKLM400111	RACK PIPE/TK0LM4001F	ỐNG GIA ĐỖ/TK0LM4001F	567.600
24769	TKLM400112	PIPE ASSY./TK0LM4001F	CHÂN GIA ĐỖ/TK0LM4001F	1.381.600
24770	TKLM400113	LINER/TK0LM4001F	ỐNG LÓT/TK0LM4001F	30.240
24771	TKLM400114	SENER PIPE/TK0LM4001F	ỐNG TRỤ ĐỨNG/TK0LM4001F	444.400
24772	TKLM400115	RUBBER CAP/TK0LM4001F	NÁP CAO SU/TK0LM4001F	47.520
24773	TKLM400116	STOPPER/TK0LM4001F	NÚT CHẶN/TK0LM4001F	38.880
24774	TKLM503004	EXTENSION POLE/TK0LM5030F	ỐNG NỐI DÀI/TK0LM5030F	809.600
24775	TKLM503005	O-RING/TK0LM5030F	VÒNG ĐỆM/TK0LM5030F	47.520

24776	TKLM503006	EXTENSION SECURING SCREW/TK0LM5030F	ỐC HÂM/TK0LM5030F	655.600
24777	TKLM503007	EXTENSION POLE LINER/TK0LM5030F	ÔNG LỘT ĐỀ NÔI DAI/TK0LM5030F	330.000
24778	TKLM503008	RETAINING SCREW/TK0LM5030F	VIT GIỮ/TK0LM5030F	202.400
24779	TKLM503009	O-RING/TK0LM5030F	VÒNG ĐỆM/TK0LM5030F	47.520
24780	TKLM503017	RACK PIPE/TK0LM5030F	ÔNG GIA ĐỖ/TK0LM5030F	1.135.200
24781	TKLM503018	PIPE ASSY./TK0LM5030F	CHÂN GIA ĐỖ/TK0LM5030F	2.024.000
24782	TKLM503021	CENTER PIPE/TK0LM5030F	ÔNG TRỤ ĐỪNG/TK0LM5030F	594.000
24783	TKLV272921	RING NUT/SK312GD	VÒNG ĐỆM/SK312GD	12.100
24784	TKLVF0068B	CONTROL UNIT/SK312GD	BO MẠCH/SK312GD	172.700
24785	TKLVF00753	POWER SUPPLY UNIT/SK312GD	THANH DẪN ĐIỆN/SK312GD	409.320
24786	TKLVF0076C	SWITCH UNIT/SK312GD	BANG CÔNG TÁC/SK312GD	113.400
24787	TKLVF0076D	SWITCH UNIT/SK209GD	CÔNG TÁC/SK209GD	119.880
24788	TKLVF068B1	CONTROL UNIT G3L-LB-1/SK312GD	BO MẠCH G3L-LB-1/SK312GD	1.284.800
24789	TKP4010FUS	PAN HEAD SCREW M4X10(WITH RUBBER)/SK312GD	ỐC VIT M4X10/SK312GD	4.400
24790	TKS2540FB4	H.S.SET SCREW M2.5X4/SK312GD	ỐC VIT M2.5X4/SK312GD	4.400
24791	TKS2550S05	H.S.SET SCREW(FLAT POINT)/SK312GD	ỐC CỎ ĐÌNH/SK312GD	4.400
24792	TKS3060FB5	HEX SOCKET HD. SCREW M3X6/SK312GD	ỐC VIT M3X6/SK312GD	2.200
24793	TKST2060FZ	SPACER/SK312GD	ÔNG NHỰA GAI/SK312GD	2.160
24794	TKTP2040FN	TAPPING SCREW 2X4/TK0LDG301F	ỐC VIT 2X4/TK0LDG301F	13.200
24795	TKTP2040FU	PAN HEAD SCREW 2X4/SK312GD	ỐC VIT 2X4/SK312GD	2.200
24796	TKTP2050FZ	B TIGHT TAPPING SCREW 2X5/TK0LDG301F	ỐC VIT 2X5/TK0LDG301F	13.200
24797	TKTP2080FB	PAN HEAD TAPPING SCREW 2X8/SK312GD	ỐC VIT 2X8/SK312GD	2.200
24798	TKTP2550FB	PAN HD. SCREW M2.5X5/SK312GD	ỐC VIT M2.5X5/SK312GD	2.200
24799	TKTP2610FB	B TIGHT TAPPING SCREW 2.6X10/TK0LDG301F	ỐC VIT 2.6X10/TK0LDG301F	13.200
24800	TKTP3010FB	TAPPING SCREW 3X10/SK312GD	ỐC VIT 3X10/SK312GD	2.200
24801	TKTT3010FB	TRUSS HD. TAPPING SCREW 3X10/SK312GD	ỐC VIT 3X10/SK312GD	2.200
24802	TKTT3070FU	TRUSS HD. TAPPING SCREW 3X7/SK312GD	ỐC VIT 3X7/SK312GD	2.200
24803	TL00000005	SWITCH (CSW-P11N003A)/6723DW	CÔNG TÁC MAY/6723DW	12.960
24804	TL00000006	SPRING CLIP (AM-02890001)/6723DW	MIỀNG ĐỆM/6723DW	4.400
24805	TL00000007	STEEL BALL (AM-05060004)/6723DW	BI SẮT/6723DW	4.400
24806	TL00000011	CIRCUIT BOARD (AN-0289001)/6722DW	MẠCH CÔNG TÁC/6722DW	8.800
24807	TL00000014	SCREW 3.0X10 MM (MSS-B30H10B3)/6723DW	ỐC VIT M3X10/6723DW	4.400
24808	TL00000016	SCREW 3.5X26MM(MSS-B35H26BT3)/6723DW	ỐC VIT M3.5X26/6723DW	4.400
24809	TL00000020	DC JACK (CJP-DJ2155B)/6723DW	GHIM SẠC DC/6723DW	4.320
24810	TL00000031	FEMALE TERMINAL (CTM-SR1803)/6723DW	CHÓT GIM DÂY ĐIỆN/6723DW	4.400
24811	TP00000072	SPUR GEAR 3G005/6723DW	NHÔNG 3G005/6723DW	34.560
24812	TP00000075	LED LIGHT SLD-3D9L04/6723DW	ĐÈN LED/6723DW	35.200
24813	TP00000083	MOTOR RUBBER RING B/DUB182	MIỀNG ĐỆM CAO SU/DUB182	34.560
24814	TP00000084	SPRING/DUB182	LÒ XO/DUB182	4.400
24815	TP00000085	PIN/DUB182	CHÓT GAI /DUB182	8.800
24816	TP00000095	MOTOR ASSY MGB-285MG01-R/6723DW	MÔ TƠ/6723DW	483.840
24817	TP00000096	L/R HOUSING SET AP-0285-5-L/R/6723DW	VỎ MÁY/6723DW	22.000
24818	TP00000097	BUTTON COVER SET AP-0289CLS-R/6723DW	NUT NHAN/6723DW	12.960
24819	TP00000098	L/R HANDLE APS-0285-0-L/R-R/6723DW	TAY CAM L/6723DW	56.160
24820	TP00000112	FAN HOUSING SET(AS-890FHL-MK-R/DUB182	HỘP CẢNH QUẠT/DUB182	462.240
24821	TP00000113	MOTOR SET (AS-890-MS18-R)/DUB182	MÔ TƠ/DUB182	596.160
24822	TP00000116	S/T SCREW M3.5X14/HG6003	VIT/HG6003	8.800
24823	TP00000118	SPRING PIN/HG6003	CHÓT LÒ XO/HG6003	22.000
24824	TP00000120	HOUSING COVER/HG6003	VỎ MÁY/HG6003	267.840
24825	TP00000121	BEND RELIEF SMALL HOLE/HG6003	CHUI DÂY ĐIỆN/HG6003	2.160
24826	TP00000122	S/T SCREW M4X14/HG6003	VIT/HG6003	8.800
24827	TP00000123	CORD CLAMP/HG6003	NẸP DÂY ĐIỆN/HG6003	8.640
24828	TP00000124	SWITCH TRIGGER/HG6003	CÔNG TÁC/HG6003	8.640
24829	TP00000125	SWITCH ASSY 230V/HG6003	CÔNG TÁC 230V/HG6003	60.480
24830	TP00000127	RELEASE BUTTON/HG6003	CẢNH TÁN NHIỆT/HG6003	17.280
24831	TP00000128	SPRING/HG6003	LÒ XO/HG6003	8.800
24832	TP00000129	TOP CAP/HG6003	NẮP CHỤP TRÊN/HG6003	21.600
24833	TP00000130	MOTOR ASSY 220-230V/HG6003	MÔ TƠ/HG6003	151.200
24834	TP00000132	TUBE SLEEVE ASS'Y/HG6003	ÔNG CHỤP BẢO VỆ/HG6003	79.200
24835	TP00000133	SPRING/HG6003	LÒ XO/HG6003	2.200
24836	TP00000134	STEEL TUBE SUPPORT/HG6003	VÒNG KẸP BẢO VỆ/HG6003	2.200
24837	TP00000135	M/C SCREW M3X6/HG6003	ỐC VIT M3X6/HG6003	2.200
24838	TP00000136	NOSE CONE COVER/HG6003	NẮP BẢO VỆ/HG6003	43.200
24839	TP00000143	POWER CORD (TH, VN, ID)/HG6003	DÂY DẪN ĐIỆN/HG6003	25.300
24840	TP00000145	SWITCH ASSY/HG6500	CÔNG TÁC/HG6500	60.480
24841	TP00000145-Y2	SWITCH ASSY/HG6500	CÔNG TÁC/HG6500	51.840
24842	TP00000146	S/T SCREW M2X5/HG6005	ỐC VIT M2X5/HG6005	8.800
24843	TP00000148	TOP CAP/HG6500	NẮP CHỤP MÀN HÌNH/HG6500	21.600
24844	TP00000149	SWITCH CAP,"+"/HG6500	NÚT CÔNG TÁC (+)/HG6500	8.640
24845	TP00000150	SWITCH CAP,"-"/HG6500	NÚT CÔNG TÁC (-)/HG6500	8.640
24846	TP00000151	LCD PROTECTOR/HG6500	MIỀNG BẢO VỆ MÀN HÌNH/HG6500	17.280
24847	TP00000161	INDUCTANCE,90UH/HG6500	BO MẠCH/HG6500	44.000
24848	TP00000162	S/T SCREW M3.5X14 W/WASHER/HG6003	ỐC VIT M3.5X14/HG6003	8.800
24849	TP00000169	PCB ASSY WITH MEMORY FUNCTION/HG6500	BO MẠCH/HG6500	545.600
24850	TP00000209	SWITCH AS-890SW05A-MK-R/DUB182	CÔNG TÁC AS-890SW05A-MK-R/DUB182	519.200
24851	TP00000211	MOTOR HOUSING SET/DUB182	VỎ MÁY/DUB182	941.760
24852	TP00000212	DIAL/DUB182	NÚT TĂNG GIẢM TỐC ĐỘ/DUB182	25.920
24853	TP00000230	GIFT BOX/DUB182	THÙNG CARTON/DUB182	82.080
24854	TR00000003	E-TYPE CLAMP SPRING/TR0000002	PHE GIỮ/TR0000002	4.400
24855	TR00000004	SPRING 2/TR0000002	LÒ XO 2/TR0000002	8.800
24856	TR00000005	PRESS BLOCK/TR0000002	NÚT NHẤN/TR0000002	25.920
24857	TR00000006	THE ROCK ROD/TR0000002	THANH KHÓA/TR0000002	22.000
24858	TR00000007	LOWER HANDLE 2/TR0000002	TAY CAM DƯỚI 2/TR0000002	103.680
24859	TR00000008	ST4.2X25 SELF-TAPPING SCREW/TR0000002	ỐC RẮNG THUẢ ST4.2X25/TR0000002	4.400
24860	TR00000009	WHEEL SHAFT ASSEMBLY/TR0000002	TRỤC GÁN BÁNH XE/TR0000002	246.400
24861	TR00000010	PROTECTIVE COVER/TR0000002	LỚP BẢO VỆ/TR0000002	4.320
24862	TR00000011	M6 WASHER/TR0000002	VÒNG ĐỆM CAO SU M6/TR0000002	4.320
24863	TR00000012	M6 ANTI-LOOSE NUT/TR0000002	CON TÁN M6/TR0000002	4.400
24864	TR00000013	REINFORCING PLATE R/TR0000002	NẮP BẢO VỆ BÁNH XE BÊN PHẢI/TR0000002	215.600
24865	TR00000014	LONG SHAFT SLEEVE/TR0000002	TRỤC NÔI/TR0000002	88.000
24866	TR00000015	WHEEL ASSY/TR0000002	BÁNH XE/TR0000002	332.640
24867	TR00000016	RUBBER HOUSING/TR0000002	CAO SU BỌC BÁNH XE/TR0000002	241.920
24868	TR00000017	6201 BEARING/TR0000002	BẠC ĐẠN 6201/TR0000002	44.000
24869	TR00000018	SHORT SHAFT SLEEVE/TR0000002	VÒNG ĐỆM/TR0000002	17.280
24870	TR00000019	HEXAGON SOCKET M10X45/TR0000002	ỐC VIT M10X45/TR0000002	17.600
24871	TR00000020	WASHER/TR0000002	VÒNG ĐỆM/TR0000002	4.400
24872	TR00000021	BOTTOM SUPPORT(R)/TR0000002	NẮP BỌC BÁNH XE BÊN PHẢI/TR0000002	158.400
24873	TR00000022	FOOT-PAD/TR0000002	ĐỀ ĐỆM CAO SU/TR0000002	17.280
24874	TR00000023	HEXAGON SOCKET BOLT M6X40/TR0000002	BULONG LỰC GIÁC M6X40/TR0000002	8.800
24875	TR00000025	M10 WASHER/TR0000002	VÒNG ĐỆM CAO SU M10/TR0000002	4.320
24876	TR00000026	M10 ANTI-LOOSE NUT/TR0000002	CON TÁN M10/TR0000002	8.800
24877	TR00000027	NON-SLIP SLEEVE/TR0000002	NẮP ỐP TAY CẦM/TR0000002	12.960

24878	TR00000028	HEXAGON SOCKET SCREW M6X12/TR0000002	ỐC LỰC GIÁC M6X12/TR0000002	4.400
24879	TR00000029	FRONT BAFFLE/TR0000002	NÁP ĐẬY TAY CÀM/TR0000002	47.520
24880	TR00000030	WELDING COMPONENTS/TR0000002	GIA ĐỒ/TR0000002	1.261.440
24881	TR00000031	BUSHING/TR0000002	ÔNG LỘT/TR0000002	61.600
24882	TR00000032	ANTI-LOOSE WASHER/TR0000002	VÒNG ĐỆM/TR0000002	30.800
24883	TR00000033	SIDE BAFFLE/TR0000002	NÁP ĐẬY/TR0000002	38.880
24884	TR00000034	BOTTOM SUPPORT(L)/TR0000002	NÁP BỘC BANH XE BÈN TRAI/TR0000002	158.400
24885	TR00000035	HEXAGON SOCKET SCREW M10X120/TR0000002	ỐC LỰC GIÁC M10X120/TR0000002	180.400
24886	TR00000036	REINFORCING PLATE L/TR0000002	NÁP BẢO VỆ BANH XE BÈN TRAI/TR0000002	215.600
24887	TR00000037	SET SCREW M4X20/TR0000002	ỐC VÍT M4X20/TR0000002	4.400
24888	TR00000038	PLASTIC BLOCK/TR0000002	MIẾNG ĐỆM NHỰA/TR0000002	8.640
24889	TR00000039	LOWER LIFTING ROD WELDING/TR0000002	KHUNG XE ĐẠY/TR0000002	704.000
24890	TR00000040	LOWER HANDLE 1/TR0000002	TAY CÀM DƯỚI 1/TR0000002	110.000
24891	TR00000041	CONNECTING BLOCK/TR0000002	KHOİ KẾT NỐI DÂY ĐIỆN/TR0000002	39.600
24892	TR00000042	LOWER BUSHING/TR0000002	TRỤC THÁP/TR0000002	8.800
24893	TR00000043	HEXAGON SOCKET SCREW M4X16/TR0000002	ỐC LỰC GIÁC M4X16/TR0000002	4.400
24894	TR00000044	UPPER LIFTING ROD END CAP/TR0000002	NÁP CAO SU/TR0000002	8.640
24895	TR00000045	ON THE ROD L/TR0000002	THÀNH ĐẠY TRAI/TR0000002	211.200
24896	TR00000046	HEXAGON SOCKET SCREW M4X10/TR0000002	ỐC LỰC GIÁC M4X10/TR0000002	4.400
24897	TR00000047	HANDLE LOWER PART/TR0000002	TAY CÀM/TR0000002	216.000
24898	TR00000048	SELF-TAPPING SCREW ST6.3X25/TR0000002	ỐC RĂNG THỤA ST6.3X25/TR0000002	8.800
24899	TR00000049	HANDLE UPPER PART/TR0000002	NÁP TAY CÀM/TR0000002	172.800
24900	TR00000050	ON THE ROD R/TR0000002	THÀNH ĐẠY PHAI/TR0000002	211.200
24901	TR00000051	ELASTIC BAND CONNECTION 1/TR0000002	NÁP GAI 1/TR0000002	22.000
24902	TR00000052	ELASTIC BAND CONNECTION 2/TR0000002	NÁP GAI 2/TR0000002	17.600
24903	TR00000053	HEXAGON SOCKET SCREW M6X60/TR0000002	ỐC LỰC GIÁC M6X60/TR0000002	13.200
24904	TR00000054	M6 ANTI-LOOSE NUT/TR0000002	CON TÁN CHÔNG LONG M6/TR0000002	4.400
24905	TR00000055	ELASTIC BAND/TR0000002	DÂY ĐEO/TR0000002	298.080
24906	TR00000056	PLASTIC TUBE/TR0000002	ÔNG NHỰA/TR0000002	4.320
24907	TR00000057	SELF-TAPPING SCREW ST4.2X9.5/TR0000002	ỐC VÍT ST4.2X9.5/TR0000002	4.400
24908	TR00000064	BELT ASSY/TR0000002	BỘ DÂY ĐEO/TR0000002	410.400
24909	TR00000067	LOCK LEVER/DCU180	CÁN KHOA THAN XE/DCU180	203.040
24910	TR00000068	HEX.BOLT M5X16/DCU180	ỐC VÍT M5X16/DCU180	4.400
24911	TR00000069	HEX.SOCKET HEAD BOLT M5X14/DCU180	ỐC VÍT M5X14/DCU180	4.400
24912	TR00000070	HEX.BOLT M16X50/DCU180	ỐC VÍT M16X50/DCU180	44.000
24913	TR00000071	HEX.NUT M16X24/DCU180	ỐC VÍT M16X24/DCU180	17.600
24914	TR00000072	SPRING 16/DCU180	VÒNG ĐỆM 16/DCU180	4.400
24915	TR00000073	FLAT WASHER 17/DCU180	VÒNG ĐỆM 17/DCU180	4.400
24916	UD00010231	STRAIN RELIEF GLAND M16/HB350	ÔNG NHỰA MỀM M16/HB350	203.040
24917	UD00040025	PLUG B/HB350	ĐẦU NỐI DÂY DẦU/HB350	211.680
24918	UD00040026	GLAND M16/HB350	ĐẦU NỐI DÂY DẦU/HB350	99.360
24919	UD00050015	COCK/HB350	VÁN CHÍNH LƯỢNG DẦU/HB350	216.000
24920	UD000BD043	HANDLE 10X130/HB350	TRỤC TỶ TRUYỀN ĐỘNG 10X130/HB350	189.200
24921	UD000EB002	KEY/HB350	KHOA MỎ/HB350	105.600
24922	UD000M0041	PINION/HB350	BANH RĂNG NHO/HB350	1.520.640
24923	UD000M0072	PINION END CAP (DEEP)/HB350	NUT ĐẠYÔNG ĐỆM BANH RĂNG NHO/HB350	519.200
24924	UD000M0081	PINION BUSH/HB350	BẠC THAU/HB350	391.600
24925	UD000M0101	RAIL/HB350	THÀNH RAY/HB350	475.200
24926	UD000M0401	BRIDGE RECTIFIER/HB350	BO MẠCH/HB350	840.400
24927	UD000M0441	PLATE/HB350	THÀNH ĐỆM/HB350	638.000
24928	UD000M0443	CONDUIT LARGE 12MM/HB350	ÔNG DẪN DẦU/HB350	276.480
24929	UD000M0831	RACK/HB350	THÀNH RAY/HB350	2.037.200
24930	UD000M0841	HANDLE KNOB/HB350	TAY NÀM TẮNG CHÍNH ĐỘ CAO/HB350	99.360
24931	UD000M1000	SLIDE/HB350	THÀNH TRƯỢT/HB350	2.829.200
24932	UD000M1020	MAGNET BASE/HB350	NÀM CHÂM ĐIỆN/HB350	9.201.600
24933	UD000M1022	PANEL PLATE/HB350	TÀM ĐỒ CÔNG TÁC/HB350	1.110.240
24934	UD000M1047	WARNING PLATE/HB350	NHÂN DÀN/HB350	561.600
24935	UD0010076C	OIL CUP RETAINING RING/HB350	VÒNG NÉP BÌNH CHỨA/HB350	167.200
24936	UD0010085A	GRUB SCREW M5X25/HB350	CHỐT ĐỊNH VỊ/HB350	30.800
24937	UD0010085B	NYLOC NUT M5/HB350	ỐC VÍT M5/HB350	17.600
24938	UD0030046A	SMALL OILCUP C/W TAP (BLACK)/HB350	BÌNH CHỨA DẦU/HB350	622.080
24939	UD00CABL04	POWER SUPPLY CORD EU/HB350	DÂY CÁP NGUỒN/HB350	646.800
24940	UD00EBD001	BRUSH HOLDER ASSY/HB350	Ổ CHỐI THAN/HB350	233.200
24941	UD00EBD002	CARBON BRUSH/HB350	CHỐI THAN/HB350	203.040
24942	UD00EBD003	PAN HEAD SCREW M4X12/HB350	ỐC VÍT M4X12/HB350	17.600
24943	UD00EBD004	WAVE WASHER 4/HB350	VÒNG ĐỆM 4/HB350	17.600
24944	UD00EBD005	TAPPING SCREW 4.8X45/HB350	ỐC VÍT 4.8X45/HB350	44.000
24945	UD00EBD009	TAPPING SCREW 3.9X60/HB350	ỐC VÍT 3.9X60/HB350	48.400
24946	UD00EBD010	BAFFLE PLATE/HB350	NÁP CHẶN GIÓ/HB350	44.000
24947	UD00EBD011	O-RING/HB350	VÒNG ĐỆM/HB350	35.200
24948	UD00EBD012	INSULASION WASHER/HB350	MIẾNG ĐỆM/HB350	39.600
24949	UD00EBD014	CIRCLIP/HB350	PHE GAI/HB350	30.800
24950	UD00EBD015	GEAR CASE COVER/HB350	NÁP HỘP NHÔNG/HB350	668.800
24951	UD00EBD016	CIRCLIP/HB350	PHE GAI/HB350	17.600
24952	UD00EBD017	GASKET/HB350	MIẾNG ĐỆM/HB350	51.840
24953	UD00EBD018	INTERNAL SHAFT ASSY/HB350	NHÔNG/HB350	708.480
24954	UD00EBD019	SPINDLE GEAR/HB350	NHÔNG/HB350	380.160
24955	UD00EBD021	GEAR CASE/HB350	VỎ HỘP NHÔNG/HB350	1.069.200
24956	UD00EBD022	TAPPING SCREW 4.8X60/HB350	ỐC VÍT 4.8X60/HB350	44.000
24957	UD00EBD026	COMPRESSION SPRING/HB350	LỖ XO/HB350	30.800
24958	UD00EBD027	EJECTION PLUG/HB350	CHỐT LỖ XO/HB350	35.200
24959	UD00EBD028	WASHER/HB350	MIẾNG ĐỆM BĂNG THÉP/HB350	22.000
24960	UD00EBD029	RUBBER WASHER/HB350	MIẾNG ĐỆM/HB350	21.600
24961	UD00EBD030	CIRCLIP/HB350	PHE GAI BĂNG THÉP/HB350	17.600
24962	UD00EBD031	TOOTHED LOCK WASHER 4/HB350	VÒNG ĐỆM 4/HB350	17.600
24963	UD00EBD032	ROUND HEAD SCREW/HB350	ỐC VÍT/HB350	22.000
24964	UD00EIB184	OIL SEAL/HB350	MIẾNG ĐỆM CHẶN DẦU/HB350	92.400
24965	UD00EIB526	MOTOR HOUSING/HB350	VỎ MOTOR/HB350	721.440
24966	UD00EIB527	REAR COVER/HB350	VỎ ĐUỐI MÁY/HB350	523.600
24967	UD00EIB528	SPINDLE/HB350	TRỤC QUAY TRUYỀN ĐỘNG/HB350	3.735.600
24968	UD00M0811A	BRACKET/HB350	TÀM CỖ ĐỊNH THANH RAY/HB350	620.400
24969	UD00NCP002	SWITCH 230V/HB350	CÔNG TÁC 230V/HB350	462.240
24970	UD00NCP006	SWITCH/HB350	CÔNG TÁC/HB350	375.840
24971	UD00PL1889	MAKITA LOGO LABEL/HB350	NHÂN DÀN/HB350	181.440
24972	UD00UDC004	BALL BEARING 6003 2RS/HB350	BẠC ĐẠN 6003 2RS/HB350	220.000
24973	UD00UDC019	BALL BEARING 6904 2RS/HB350	BẠC ĐẠN 6904 2RS/HB350	360.800
24974	UD00UDC022	GROOVED BALL BEARING 608ZZ/HB350	BẠC ĐẠN 608ZZ/HB350	268.400
24975	UD00UDC023	GROOVED BALL BEARING 6001ZZ/HB350	BẠC ĐẠN 6001ZZ/HB350	250.800
24976	UD00VIS018	GUARD/HB350	TÀM NHỰA BẢO VỆ/HB350	2.410.560
24977	UD0RD43118	CAPACITOR/HB350	TỤ ĐIỆN/HB350	127.600
24978	UD0RD47179	O CLIP/HB350	ÔNG CỖ ĐỊNH ĐẦU NỐI/HB350	48.400
24979	UD0SC46BUT	H.S. BUTTON HEAD BOLT M4X6/HB350	ỐC VÍT M4X6/HB350	22.000

24980	UD0SC46CSK	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4X6/HB350	ỐC VIT M4X6/HB350	22.000
24981	UD0SPWR-M4	TOOTHED LOCK WASHER 4/HB350	VÒNG ĐỆM 4/HB350	22.000
24982	UDEBD008-B	FIELD 230V/HB350	STATO/HB350	989.280
24983	UDEBD013-B	ARMATURE 230V/HB350	RO TO/HB350	1.948.320
24984	UDM0001BLK	MAIN HOUSING/HB350	KHUNG MÁY/HB350	7.070.800
24985	UDSC412CSK-B	COUNTERSUNK HEAD SCREW M4X12/HB350	ỐC VIT M4X12/HB350	22.000
24986	UDSC516CAP	HEX SOCKET HEAD BOLT M5X16/HB350	ỐC VIT M5X16/HB350	22.000
24987	UDSC616CAP	HEX SOCKET HEAD BOLT M6X16/HB350	ỐC VIT M6X16/HB350	22.000
24988	UDSC625CAP	HEX SOCKET HEAD BOLT M6X25/HB350	ỐC VIT M6X25/HB350	22.000
24989	UDW18XC511	FUSE HOLDER/HB350	VỎ BẢO VỆ CẦU CHI/HB350	409.200
24990	UDW18XC512	FUSE/HB350	CAU CHI/HB350	30.240
24991	UDW18XC521	VARISTOR 20MM 275VRMS/HB350	TỤ ĐIỆN 20MM 275VRMS/HB350	202.400
24992	W107400268	POWER CORD BS-1363/VC2000L	DÂY CẮM ĐIỆN/VC2000L	1.412.400
24993	W107402646	KIT FILTER SUPPORT CAGE +FLOAT/VC2000L	BỘ LỌC HỒ TRỢ LỒNG/VC2000L	475.200
24994	W107404540	SWITCH O-I/VC2000L	CÔNG TẮC/VC2000L	267.840
24995	W107404542	CAPACITOR 0.1 MICRO FARAD/VC2000L	TỤ ĐIỆN/VC2000L	321.200
24996	W107409125	CABLE OUTLET/VC2000L	Ổ CẮM CAP/VC2000L	246.240
24997	W107409127	P&C DRAIN HOUSING/VC2000L	Ổ P&C/VC2000L	203.040
24998	W107409128	DEDUTING ROD/VC2000L	CHÓT XOAY/VC2000L	181.440
24999	W107409129	DEDUSTING FLAP/VC2000L	TIẾP ĐIỂM/VC2000L	171.600
25000	W107409130	KIT LOCKING CLAMP/VC2000L	NÁP ĐẠY/VC2000L	341.280
25001	W107409132	CLAMPING PLATE/VC2000L	VỎ MÁY/VC2000L	919.600
25002	W107409159	DEFLECTOR SHIELD/VC2000L	TẦM CHÂN/VC2000L	328.320
25003	W107409160	MOTOR 220-240V 1000 W/VC2000L	DC MOTOR/VC2000L	1.965.600
25004	W107409163	UPPER MOTOR SEALING/VC2000L	VÒNG ĐỆM TRÊN MOTOR/VC2000L	298.080
25005	W107409164	LOWER MOTOR SEALING/VC2000L	VÒNG ĐỆM DƯỚI MOTOR/VC2000L	362.880
25006	W107409165	SEALING FILTER/VC2000L	VÒNG ĐỆM/VC2000L	228.960
25007	W107409166	BASE PLATE WITH AIR OUTLET/VC2000L	ĐỀ MÁY/VC2000L	1.707.200
25008	W107409167	AIR OUTLET/VC2000L	VÒNG NHỰA THOAT KHÍ/VC2000L	276.480
25009	W107409169	INLET FITTING >VC2512L</VC2000L	MIẾNG ĐỆM GAI ĐẦU HÚT/VC2000L	367.200
25010	W107409170	WHEEL D130/VC2000L	VÒNG ĐỆM/VC2000L	324.000
25011	W107409183	DEDUSTING KNOB/VC2000L	MIẾNG ĐẠY/VC2000L	207.360
25012	W107409981	HOSE AND CABLE HOOK/VC2000L	TẦM GIỮ THUNG CHỨA BỤI/VC2000L	224.640
25013	W107419618	COVER/VC2000L	NÁP ĐẠY TRÊN/VC2000L	1.377.200
25014	W1406422500	KIT CASTOR WHEELS 50MM/VC2000L	BÁNH XE TRƯỢT/VC2000L	792.000
25015	W302004029	SCREW 5X18TX20/VC2000L	ỐC VIT 5X18TX20/VC2000L	136.400
25016	W909100083	TORSION SPRING/VC2000L	LÒ XO/VC2000L	61.600
25017	WJ00001673	RETAINING RING/EM4350UH	VÒNG GAI CHỮ C/EM4350UH	8.800
25018	WJ00008282	INLET NEEDLE VALVE/DCS232T	KIM XĂNG/DCS232T	95.040
25019	WJ00008995	BALL/EK7651H	BI SẮT/EK7651H	39.600
25020	WJ00009589	PUMP DIAPHRAGM/EK7651H	MĂNG LỌC/EK7651H	52.800
25021	WJ00009599	PUMP DIAPHRAGM/DCS232T	MĂNG BƠM XĂNG/DCS232T	56.160
25022	WJ00014070	INLET SCREEN/BHX2500	LƯỚI LỌC BĂNG THIỆP/BHX2500	17.600
25023	WJ00014477	METERING LEVER PIN/EM3400U	CHÓT/EM3400U	17.600
25024	WJ00014886	BUSHING 148-86/EK7651H	BẠC LÓT 148-86/EK7651H	8.800
25025	WJ00014896	SPACER-THROTTLE LEVER/EK7651H	ÔNG ĐỆM/EK7651H	30.800
25026	WJ00015631	THROTTLE SHAFT SEAL/EK7651H	VÁN /EK7651H	103.680
25027	WJ00016104	O RING/EM3400U	MIẾNG ĐỆM/EM3400U	21.600
25028	WJ00016105	O RING/EB5300	VÒNG ĐỆM/EB5300	21.600
25029	WJ00016648	LEVER/EM3400U	THÀNH NHỊP XĂNG/EM3400U	26.400
25030	WJ00021158	METERING DIAPHRAGM COVER/DCS232T	NÁP BẢO VỆ BỘ CHẾ HÓA KHÍ/DCS232T	4.400
25031	WJ00025162	LIMITER CAP/EK7651H	NÁP CHỤP/EK7651H	26.400
25032	WJ00034839	THROTTLE VALVE ASS'Y/EB7660TH	VÁN TIẾT LƯU BĂNG NHỰA/EB7660TH	272.160
25033	WJ00052903	PUMP BODY ASS'Y/DCS232T	THÂN BƠM/DCS232T	22.000
25034	WJ00059242	PUMP BODY ASS'Y/EB5300	THÂN BƠM CHẾ HÓA KHÍ/EB5300	293.760
25035	WJ00088119	PLUG CAP/EK7651H	VÁN CHẶN/EK7651H	12.960
25036	WJ00088229	CUP PLUG/EK7651H	NÁP ĐẠY/EK7651H	8.800
25037	WJ00088271	PLUG-WELCH/EA3201S	KIM XĂNG/EA3201S	4.400
25038	WJ00092225	GASKET-PUMP/EK7651H	MĂNG LỌC/EK7651H	30.800
25039	WJ00095586	DIAPHRAGM ASS'Y/DCS232T	MIẾNG ĐỆM NHỊP XĂNG/DCS232T	142.560
25040	WJ00095613	DIAPHRAGM ASSEMBLY-METERING/EA3201S	MIẾNG ĐỆM NHỊP XĂNG/EA3201S	11.880
25041	WJ00096166	SCREW/EM4350UH	ỐC VIT/EM4350UH	26.400
25042	WJ00096325	SCREW 6X10/EB5300	ỐC VIT 6X10/EB5300	30.800
25043	WJ00096368	IDLE ADJUST SCREW/EK7651H	ỐC ĐIỀU CHỈNH/EK7651H	39.600
25044	WJ00096424	SCREW/EM3400U	ỐC VIT/EM3400U	22.000
25045	WJ00096475	SCREW/EK7651H	ỐC VIT/EK7651H	13.200
25046	WJ00096589	SCREW ASSEMBLY/EK7651H	ỐC VIT/EK7651H	22.000
25047	WJ00098217	SPRING/EK7651H	LÒ XO/EK7651H	17.600
25048	WJ00098356	SPRING/EA3201S	LÒ XO/EA3201S	13.200
25049	WJ00098404	SPRING/EB5300	LÒ XO/EB5300	22.000
25050	WJ00098494	SPRING/EM4350UH	LÒ XO/EM4350UH	22.000
25051	WJ00112245	JET/DCS232T	VỎI PHUN /DCS232T	9.720
25052	WJ00112288	JET/EM3400U	CHÓT GIỮ (ĐINH VỊ)/EM3400U	57.200
25053	WJ00136152	WASHER/EB5300	VÒNG ĐỆM/EB5300	17.600
25054	WJ00136194	WASHER/EK7651H	VÒNG ĐỆM/EK7651H	22.000
25055	WJ00136231	WASHER/EK7651H	VÒNG ĐỆM/EK7651H	8.800
25056	WJ00148542	SLEEVE-CHOKE/EK7651H	ÔNG ĐỆM/EK7651H	61.600
25057	WJ00148545	BUSHING/EK7651H	BẠC LÓT/EK7651H	74.800
25058	WJ00160580	PISTON ASSEMBLY ACCELERATOR/EK7651H	PISTON CHẾ/EK7651H	99.360
25059	WJ00183498	THROTTLE LEVER/EK7651H	VÁN TIẾT LƯU/EK7651H	60.480
25060	WJ00224210	SHAFT ASSEMBLY-CHOKE/EK7651H	TRỤC ĐIỀU CHỈNH VÁN TIẾT LƯU/EK7651H	206.800
25061	WJ00224273	SHAFT ASSEMBLY-THROTTLE/EK7651H	TRỤC ĐIỀU CHỈNH VÁN TIẾT LƯU/EK7651H	184.800
25062	WJ00343480	CHOKE VALVE/EK7651H	MIẾNG CHẶN/EK7651H	44.000
25063	WJ00343753	THROTTLE VALVE ASS'Y/EB5300	VÁN LẬP VÀO BỘ CHẾ HÓA KHÍ/EB5300	427.680
25064	WJ00963279	DIAPHRAGM ASSEMBLY/EM2550UH	MIẾNG NHỊP XĂNG/EM2550UH	13.200
25065	WJ00983160	SPRING/EM3400U	LÒ XO/EM3400U	22.000
25066	WJ00983707	SPRING/EK7651H	LÒ XO/EK7651H	74.800
25067	WJ01023103	NEEDLE-HIGH SPEED/EB7660TH	ỐC VIT ĐIỀU CHỈNH/EB7660TH	15.400
25068	WJ01023343	NEEDLE/EK7651H	ỐC ĐIỀU CHỈNH/EK7651H	92.400
25069	WJ01023345	HIGH SPEED NEEDLE/EM4350UH	ỐC CHỈNH GA/EM4350UH	96.800
25070	WJ01023347	NEEDLE/EK7651H	ỐC ĐIỀU CHỈNH/EK7651H	114.400
25071	WJ01023908	NEEDLE-IDLE/EA3201S	ỐC ĐIỀU CHỈNH XĂNG/EA3201S	127.600
25072	WJ01024001	NEEDLE-HIGH SPEED/EA3201S	ỐC ĐIỀU CHỈNH GIÕ/EA3201S	61.600
25073	WL00000087	COMPRESSOR INPUT WIRE/CW001G	DÂY NỘI MẠCH/CW001G	70.400
25074	WL00000088	BATTERY COVER/CW001G	NÁP ĐẠY PIN/CW001G	138.240
25075	WL00000092	CONTROL FILM/CW001G	NHẤN DAN/CW001G	25.920
25076	WL00000093	SWITCH PANEL/CW001G	BẢNG CÔNG TẮC/CW001G	8.640
25077	WL00000094	XGT LABEL/CW001G	LOGO XGT/CW001G	4.320
25078	WL00000095	CONTROL PANEL/CW001G	BẢNG ĐIỀU KHIỂN/CW001G	39.600
25079	WL00000096	CONTROL PCB/CW001G	BỘ MẠCH/CW001G	1.685.200
25080	WL00000097	LIGHT BOARD ASSY/CW001G	ĐÈN BAO TÍN HIỆU/CW001G	127.600
25081	WL00000098	SCREWS ST3X8/CW001G	ỐC VIT 3X8/CW001G	4.400

25082	WL00000099	BATTERY TERMINAL/CW001G	ĐÈ GAI PIN/CW001G	108.000
25083	WL00000100	LEAD WIRE/CW001G	DÂY NỐI MẠCH/CW001G	57.200
25084	WL00000101	BATTERY TERMINAL COVER/CW001G	NÁP CHỤP ĐÈ GAI PIN/CW001G	30.240
25085	WL00000102	USB PCB/CW001G	MẠCH USB/CW001G	259.600
25086	WL00000103	FAN (AIR OUTLET)/CW001G	QUẠT LAM MẠT/CW001G	522.720
25087	WL00000104	SCREWS M4X30/CW001G	ỐC VÍT M4X30/CW001G	4.400
25088	WL00000105	WHEEL COVER/CW001G	NÁP CHỤP BANH XE/CW001G	25.920
25089	WL00000106	LEFT WHEEL COVER BLUE/CW001G	NÁP CHỤP TRAI(XANH)/CW001G	25.920
25090	WL00000107	RIGHT WHEEL COVER BLUE/CW001G	NÁP CHỤP PHAI(XANH)/CW001G	25.920
25091	WL00000108	POWER PCB/CW001G	BO MẠCH NGUỒN/CW001G	2.367.200
25092	WL00000109	REAR COVER ASSY(BLUE)/CW001G	NÁP CHỤP SAU(XANH)/CW001G	294.800
25093	WL00000111	DC IN COVER/CW001G	NÁP CHỤP NGUỒN DC/CW001G	12.960
25094	WL00000112	DUST PROOF COVER BLUE/CW001G	NÁP CHỤP BỤI(XANH)/CW001G	30.240
25095	WL00000173	CONTROLLING PCB WIRE/CW003G	DÂY NỐI BO MẠCH/CW003G	30.800
25096	WL00000174	COMPRESSOR PCB WIRE/CW003G	DÂY NỐI BO MẠCH/CW003G	30.800
25097	WL00000175	COMPRESSOR INPUT WIRE/CW003G	DÂY NỐI BO MẠCH/CW003G	105.600
25098	WL00000176	BATTERY COVER ASSY/CW003G	NÁP CHỤP BAO VỆ PIN/CW003G	133.920
25099	WL00000178	HEX. SOCKET HEAD SCREW/CW003G	ỐC VÍT/CW003G	13.200
25100	WL00000179	SLEEVE/CW003G	LONG ĐÈN/CW003G	8.640
25101	WL00000180	CARRY HANDLE/CW003G	TAY CẦM/CW003G	129.600
25102	WL00000181	SILICONE RING/CW003G	VÒNG ĐỆM CAO SU/CW003G	4.320
25103	WL00000192	LIGHT BOARD ASSY/CW003G	MẠCH ĐÈN LED/CW003G	118.800
25104	WL00000193	CONTROL PCB/CW003G	BO MẠCH/CW003G	1.078.000
25105	WL00000194	MAGNETIC SWITCH WITH CABLE/CW003G	CÔNG TẮC TỤ/CW003G	69.120
25106	WL00000195	BATTERY TERMINAL COVER/CW003G	NÁP ĐÈ GAI PIN/CW003G	25.920
25107	WL00000196	BATTERY TERMINAL/CW003G	ĐÈ GAI PIN/CW003G	194.400
25108	WL00000197	LEAD UNIT A/CW003G	DÂY NỐI A/CW003G	30.800
25109	WL00000198	BATTERY BOX/CW003G	HỘP CHỨA PIN/CW003G	95.040
25110	WL00000199	LEAD UNIT B/CW003G	DÂY NỐI B/CW003G	83.600
25111	WL00000200	BATTERY TERMINAL COVER/CW003G	NÁP ĐÈ GAI PIN/CW003G	17.280
25112	WL00000201	POWER PCB/CW003G	BO MẠCH NGUỒN/CW003G	2.406.800
25113	WL00000202	PCB BOX/CW003G	HỘP CHỨA BO MẠCH/CW003G	56.160
25114	WL00000203	COMPRESS POWER PCB/CW003G	BO MẠCH NỀN AP/CW003G	1.619.200
25115	WL00000204	FOOT PAD/CW003G	CHÂN ĐỆM ĐÈ/CW003G	12.960
25116	WL00000205	PAN HEAD SCREWS M4X10/CW003G	ỐC VÍT M4X10/CW003G	4.400
25117	WL00000206	FOOT/CW003G	CHÂN ĐÈ/CW003G	25.920
25118	WL00000210	FILTER SPONGE/CW003G	MŨT CHỐNG BỤI/CW003G	4.320
25119	WL00000212	REAR COVER ASSY(BLUE)/CW003G	NÁP CHỤP/CW003G	316.800
25120	WL00000213	DUST PROOF COVER (BLUE)/CW003G	NÁP CHÂN BỤI/CW003G	21.600
25121	WL00000331	POWER CONNECTION WIRE/CW003G	DÂY NỐI/CW003G	149.600
25122	WL00000332	TOP COVER ASSY/CW003G	NÁP CHỤP TRÊN/CW003G	436.320
25123	WL00000333	PANEL ASSEMBLY/CW003G	TẤM BANER HIỂN THỊ/CW003G	95.040
25124	WL00000334	START BUTTON/MW001G	NÚT NHẤN KHỞI ĐỘNG/MW001G	43.200
25125	WL00000335	KNOB/MW001G	VỎ NÚT VẠN/MW001G	17.280
25126	WL00000336	CONTROL PANEL ASS'Y/MW001G	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ BẢNG HIỂN THỊ/MW001G	414.720
25127	WL00000340	CONTROL BOARD ASS'Y/MW001G	BO MẠCH/MW001G	1.830.400
25128	WL00000342	SCREW ST3X6/MW001G	ĐINH VÍT ST3X6/MW001G	4.400
25129	WL00000343	SCREW CT4X6/MW001G	ĐINH VÍT CT4X6/MW001G	4.400
25130	WL00000345	SCREW 4X8/MW001G	ĐINH VÍT 4X8/MW001G	4.400
25131	WL00000356	FILTER BRAKECT ASS'Y/MW001G	TẤM LỌC GIÓ BẢNG THEP/MW001G	303.600
25132	WL00000357	SPONGE/MW001G	MIẾNG LỌC GIÓ/MW001G	8.640
25133	WL00000358	VENT GRILLE ASS'Y/MW001G	BỘ LỌC KHÍ/MW001G	423.360
25134	WL00000361	USB COVER/MW001G	MIẾNG ĐẠY CỐNG USB/MW001G	25.920
25135	WL00000362	USB PCB ASS'Y/MW001G	BO MẠCH USB/MW001G	215.600
25136	WL00000363	LEAD UNIT USB/MW001G	DÂY DẪN ĐIỆN USB/MW001G	79.200
25137	WL00000364	SCREW CT4X8/MW001G	ĐINH VÍT CT4X8/MW001G	4.400
25138	WL00000365	LOWER SHIELD ASS'Y/MW001G	VỎ BẢO VỆ DƯỚI/MW001G	198.000
25139	WL00000367	INVERTER BRACKET/MW001G	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ BO MẠCH/MW001G	246.240
25140	WL00000368	PCB BOARD/MW001G	BO MẠCH/MW001G	2.266.000
25141	WL00000369	POWER BOARD/MW001G	BO MẠCH/MW001G	21.080.400
25142	WL00000370	MAIN HARNESS/MW001G	DÂY DẪN ĐIỆN/MW001G	550.000
25143	WL00000371	SCREW CT4X5/MW001G	ĐINH VÍT CT4X5/MW001G	4.400
25144	WL00000372	POWER CORD (WHITE)/MW001G	DÂY CÁP ĐIỆN(MÀU TRẮNG)/MW001G	162.800
25145	WL00000373	POWER CORD (BLACK)/MW001G	DÂY CÁP ĐIỆN(MÀU ĐEN)/MW001G	162.800
25146	WL00000374	POWER CORD (RED)/MW001G	DÂY CÁP ĐIỆN(MÀU ĐỎ)/MW001G	255.200
25147	WL00000375	BOTTOM COVER ASS'Y/MW001G	VỎ MÁY DƯỚI/MW001G	954.800
25148	WL00000377	LATCH BRACKET/MW001G	GÁ ĐỖ CỐNG TẮC/MW001G	38.880
25149	WL00000378	MICROSWITCH A/MW001G	CÔNG TẮC A/MW001G	43.200
25150	WL00000379	MICROSWITCH B/MW001G	CÔNG TẮC B/MW001G	43.200
25151	WL00000380	LATCH LEVER/MW001G	CÁN GẠT CỐNG TẮC/MW001G	8.640
25152	WL00000381	LEAD UNIT LATCH ASS'Y/MW001G	DÂY DẪN ĐIỆN/MW001G	176.000
25153	WL00000382	MAGNETRON/MW001G	BÓNG CAO TẦN LỎ VI SÓNG/MW001G	2.211.840
25154	WL00000383	THERMOSTAT/MW001G	RỎ LỆ NHIỆT/MW001G	21.600
25155	WL00000384	SCREW CB4X8/MW001G	ĐINH VÍT CB4X8/MW001G	4.400
25156	WL00000385	RIGHT COVER ASS'Y/MW001G	VỎ MÁY BÊN PHẢI/MW001G	316.800
25157	WL00000387	UPPER COVER_R/MW001G	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ TRÊN/MW001G	73.440
25158	WL00000388	RIGHT SHIELD ASS'Y/MW001G	MIẾNG NHỰA CHÂN BẢO VỆ BÊN PHẢI/MW001G	194.400
25159	WL00000391	FAN MOTOR/MW001G	QUẠT LAM MẠT/MW001G	794.880
25160	WL00000392	SCREW CT5X16/MW001G	ĐINH VÍT CT5X16/MW001G	4.400
25161	WL00000393	SCREW ST4X12/MW001G	ĐINH VÍT ST4X12/MW001G	4.400
25162	WL00000394	WIRE HOLDER/MW001G	GÁ ĐỖ DÂY DẪN ĐIỆN/MW001G	12.960
25163	WL00000395	THERMOSTAT/MW001G	RỎ LỆ NHIỆT/MW001G	30.240
25164	WL00000396	CAVITY ASS'Y/MW001G	THÂN MÁY/MW001G	2.090.000
25165	WL00000397	LAMP COVER/MW001G	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ LED/MW001G	4.320
25166	WL00000398	LEFT SHIELD ASS'Y/MW001G	MIẾNG NHỰA CHÂN BẢO VỆ BÊN TRÁI/MW001G	194.400
25167	WL00000400	LEFT COVER/MW001G	VỎ MÁY BÊN TRÁI/MW001G	312.400
25168	WL00000401	UPPER COVER_L/MW001G	MIẾNG NHỰA BẢO VỆ TRÊN BÊN TRÁI/MW001G	73.440
25169	WL00000402	RAISER HANDLE/MW001G	TAY CẦM/MW001G	362.880
25170	WL00000403	HANDLE SUPPORT/MW001G	VỎ MÁY TRÊN/MW001G	536.800
25171	WL00000404	HANDLE WASHER/MW001G	VÒNG ĐỆM/MW001G	21.600
25172	WL00000405	SCREW ST6X22/MW001G	ĐINH VÍT ST6X22/MW001G	8.800
25173	WL00000406	LAMP BRACKET/MW001G	GÁ ĐỖ ĐÈN/MW001G	17.280
25174	WL00000407	LAMP BOARD/MW001G	ĐÈN BẢO LED/MW001G	220.000
25175	WL00000408	MAIN HARNESS FOR LAMP/MW001G	DÂY DẪN ĐIỆN/MW001G	22.000
25176	WL00000409	SCREW CT4X10/MW001G	ĐINH VÍT CT4X10/MW001G	4.400
25177	WL00000410	NUT M4/MW001G	ĐAI ỐC M4/MW001G	4.400
25178	WL00000412	BACK COVER ASS'Y/MW001G	VỎ LƯNG MÁY /MW001G	580.800
25179	WL00000413	MAIN HARNESS FOR COMMUNICATION/MW001G	DÂY DẪN ĐIỆN/MW001G	74.800
25180	WL00000414	BATTERY SOCKET ASS'Y(BLACK)/MW001G	ĐÈ GAI PIN(MÀU ĐEN)/MW001G	410.400
25181	WL00000415	BATTERY SOCKET ASS'Y(WHITE)/MW001G	ĐÈ GAI PIN(MÀU TRẮNG)/MW001G	410.400
25182	WL00000419	WASHER 4.3X9X1.0/MW001G	VÒNG ĐỆM 4.3X9X1.0/MW001G	4.400
25183	WL00000420	DOOR ASS'Y/MW001G	CỬA CHÍNH/MW001G	959.200

25184	XMR0121179	CORN ROD/EVH2000	KHỚP NỐI/EVH2000	1.152.800
25185	XNR0000052	BALL BEARING #6001ZZ/KR401MP	BẠC ĐẠN 6001ZZ/KR401MP	83.600
25186	XNR0000168	SHAFT JOINT/EBH340R	KHỚP NỐI NHÔNG/EBH340R	164.160
25187	XNR0000262	PINION/EBH340R	NHÔNG/EBH340R	280.800
25188	XNR0000309	FLEXIBLE SHAFT/EBH340R	THANH TRỤC TY/EBH340R	321.200
25189	XNR0000321	FLEXIBLE SHAFT/LINER ASSY/EBH340R	BỘ TRỤC TY MEM/EBH340R	1.258.400
25190	XNR0000338	GUARD STAY/EBH340R	KẸP GIỮ/EBH340R	237.600
25191	XNR0000443	COVER SLEEVE/KR401MP	ỐNG LỐT/KR401MP	123.200
25192	XNR0000473	GRASS COVER(B)/EBH340R	NÁP BẢO VỆ/EBH340R	35.200
25193	XNR0000487	GUARD CLAMP B/KR401MP	VÒNG KẸP B/KR401MP	39.600
25194	XNR0000489	GEAR CASE ASSY/EBH340R	HỘP NHÔNG/EBH340R	1.974.240
25195	XNR0000515	ROTARY COVER/KR401MP	TẮM CHẤN/KR401MP	626.400
25196	XNR0000516	HARD LOCK NUT RIM/KR401MP	CON TẮN M6/KR401MP	39.600
25197	XNR0000517	H.L.SOCKET HEAD BOLT M6X45/KR401MP	ỐC VÍT M6X45/KR401MP	30.800
25198	XNR0000518	COVER HOLDER A/KR401MP	VÒNG KẸP A/KR401MP	48.400
25199	XNR0000519	COLLAR/KR401MP	ỐNG LỐT/KR401MP	140.800
25200	XNR0000520	BALL BEARING 6301LL/KR401MP	BẠC ĐẠN 6301LL/KR401MP	110.000
25201	XNR0000521	WORM COMPLETE/KR401MP	NHÔNG NHO/KR401MP	453.600
25202	XNR0000522	PLUG/KR401MP	NÚT KHOA/KR401MP	56.160
25203	XNR0000525	WHEEL COMPLETE/KR401MP	NHÔNG LỚN/KR401MP	1.209.600
25204	XNR0000527	H.L.SOCKET HEAD BOLT M6X20/KR401MP	ỐC VÍT M6X20/KR401MP	13.200
25205	XNR0000528	H.L.SOCKET HEAD BOLT M5X10/KR401MP	ỐC VÍT M5X10/KR401MP	8.800
25206	XNR0000529	H.L.SOCKET HEAD BOLT M5X15/KR401MP	ỐC VÍT M5X15/KR401MP	8.800
25207	XNR0000530	R PIN/KR401MP	CHÓT R/KR401MP	8.800
25208	XNR0000531	PIN/KR401MP	CHÓT/KR401MP	17.600
25209	XNR0000533	H.L.SOCKET HEAD BOLT M6X10/KR401MP	ỐC VÍT M6X10/KR401MP	8.800
25210	XNR0000534	HUB/KR401MP	KHỚP GÁN LƯỚI XÔI/KR401MP	345.600
25211	XNR0000536	WORM CASE A COMPL/KR401MP	HỘP NHÔNG A/KR401MP	536.800
25212	XNR0000537	WORM CASE B COMPL/KR401MP	HỘP NHÔNG B/KR401MP	536.800
25213	XNR0000541	COVER SLEEVE/SW400MP	KẸP ỚNG/SW400MP	79.200
25214	XNR0000542	SQUARE NUT/SW400MP	ỐC VUÔNG/SW400MP	13.200
25215	XNR0000543	FLAT WASHER 6/SW400MP	VÔNG ĐỆM 6/SW400MP	4.400
25216	XNR0000544	WHEEL COMPLETE/SW400MP	TRỤC BANH XE/SW400MP	1.270.080
25217	XNR0000545	R PIN/SW400MP	CHÓT R/SW400MP	13.200
25218	XNR0000546	L PIN/SW400MP	CHÓT L/SW400MP	30.800
25219	XNR0000547	AXLE SHAFT/SW400MP	TRỤC NỐI/SW400MP	375.840
25220	XNR0000548	BRUSH COMPLETE/BR400MP	CHỔI QUÉT/BR400MP	4.177.440
25221	XNR0000554	FRONT CAP/UB400MP	NÁP TRƯỚC/UB400MP	202.400
25222	XNR0000555	HOUSING A/UB400MP	VỎ MÁY A/UB400MP	522.720
25223	XNR0000556	HOUSING B/UB400MP	VỎ MÁY B/UB400MP	531.360
25224	XNR0000557	HOUSING C/UB400MP	VỎ MÁY C/UB400MP	557.280
25225	XNR0000558	REAR COVER/UB400MP	ĐUÔI CHỤP/UB400MP	509.760
25226	XNR0000559	FAN/UB400MP	CANH QUẠT/UB400MP	263.520
25227	XNR0000560	FAN SHAFT/UB400MP	CÁN QUẠT/UB400MP	356.400
25228	XNR0000561	SPACER/UB400MP	MIẾNG ĐỆM/UB400MP	30.240
25229	XNR0000562	WASHER/UB400MP	VÔNG ĐỆM/UB400MP	4.400
25230	XNR0000563	BALL BEARING 6000LL/UB400MP	BẠC ĐẠN 6000LL/UB400MP	88.000
25231	XNR0000564	RETAINING RING S10/UB400MP	PHE GAI S10/UB400MP	4.400
25232	XNR0000565	MAKITA LOGO PLATE/UB400MP	NHÂN DÁN/UB400MP	254.880
25233	XNR0000566	TAPPING SCREW 5X16/UB400MP	ỐC VÍT 5X16/UB400MP	13.200
25234	XNR0000567	COLLAR/UB400MP	VÔNG ĐỆM/UB400MP	61.600
25235	XNR0000569	COLLAR/UB401MP	ỐNG LỐT/UB401MP	66.000
25236	XTM0000001	GEAR CASE A/EY2650H	HỘP NHÔNG/EY2650H	686.400
25237	XTM0000002	BALL BEARING 608/EY2650H	BẠC ĐẠN 608/EY2650H	61.600
25238	XTM0000004	BEVEL GEAR SET/EY2650H	NHÔNG LỚN/EY2650H	747.360
25239	XTM0000005	WORM WHEEL/EY2650H	NHÔNG NHO/EY2650H	185.760
25240	XTM0000006	BALL BEARING 609/EY2650H	BẠC ĐẠN 609/EY2650H	61.600
25241	XTM0000007	BALL BEARING 609Z/EY2650H	BẠC ĐẠN 609Z/EY2650H	70.400
25242	XTM0000009	SEAL/EY2650H	VÔNG ĐỆM CAO SU/EY2650H	2.160
25243	XTM0000010	OIL PIPE ASS'Y/EY2650H	ỐNG DẦU/EY2650H	185.760
25244	XTM0000011	HB BOLT 6X8/EY2650H	ỐC VÍT M6X8/EY2650H	2.200
25245	XTM0000013	BALL BEARING 6001DDW/EY2650H	BẠC ĐẠN 6001DDW/EY2650H	145.200
25246	XTM0000015	SPECKET WASHER/EY2650H	LAM/EY2650H	74.800
25247	XTM0000019	OIL TANK ASS'Y/EY2650H	BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU/EY2650H	198.720
25248	XTM0000020	TANK CAP ASS'Y/EY2650H	NÁP ĐẬY BÌNH CHỨA/EY2650H	86.400
25249	XTM0000021	H.S.H.BOLT M5X12SW/EY2650H	ỐC VÍT M5X12/EY2650H	2.200
25250	XTM0000022	CHAIN COVER/EY2650H	NÁP CỬA XÍCH/EY2650H	142.560
25251	XTM0000023	FLANGE NUT M6/EY2650H	ỐC VÍT M6/EY2650H	13.200
25252	XTM0000024	GEAR SHAFT/EY2650H	TRỤC BANH RĂNG/EY2650H	343.200
25253	XTM0000025	OIL PUMP/EY2650H	BƠM NHIÊN LIỆU/EY2650H	324.000
25254	XTM0000027	GEAR CASE B/EY2650H	NÁP HỘP NHÔNG/EY2650H	39.600
25255	XTM0000028	BEVEL GEAR SET/EY2650H	NHÔNG LỚN/EY2650H	453.600
25256	XTM0000029	GEAR CASE A/EY2650H	CỤM ĐẦU NHÔNG/EY2650H	488.160
25257	XTM0000030	GEAR SHAFT/EY2650H25H	TRỤC QUAY/EY2650H25H	343.200
25258	XTM0000031	SPROCKET WASHER/EY2650H25H	TẮM ĐỆM/EY2650H25H	52.800
25259	XTM0000032	E RING/EY2650H25H	VÔNG E/EY2650H25H	17.600
25260	XTM0000033	PUMP ASSY/PF400MP	ĐẦU BƠM NƯỚC/PF400MP	3.902.800
25261	XTM0000034	PIPE JOINT ASSY/PF400MP	ĐẦU NỐI ỚNG CÁN/PF400MP	2.252.800
25262	XTM0000035	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X25/PF400MP	BU LÔNG M5X25/PF400MP	92.400
25263	XTM0000036	O-RING/PF400MP	VÔNG ĐỆM/PF400MP	108.000
25264	XTM0000037	FLANGE HEX. SOCKET HEAD BOLT M/PF400MP	BU LÔNG M5X12/PF400MP	101.200
25265	XTM0000038	CASING COVER/PF400MP	MIẾNG CHỤP TRÊN ĐẦU BƠM/PF400MP	717.200
25266	XTM0000039	FLAT WASHER/PF400MP	VÔNG ĐỆM/PF400MP	88.000
25267	XTM0000040	IMPELLER/PF400MP	CANH QUẠT CỦA CÁN NỐI/PF400MP	371.520
25268	XTM0000041	LOWER CASING ASSY/PF400MP	MIẾNG ỐP DƯỚI ĐẦU BƠM/PF400MP	629.200
25269	XTM0000044	CASING PACKING/PF400MP	MIẾNG ĐỆM/PF400MP	146.880
25270	XTM0000045	FLANGE HEX. HEAD BOLT M5X12/PF400MP	BU LÔNG MM5X12/PF400MP	83.600
25271	XTM0000046	FLANGE HEX. HEAD BOLT M4X14/PF400MP	BU LÔNG MM4X14/PF400MP	83.600
25272	XTM0000047	STRAINER/PF400MP	LƯỚI LỌC/PF400MP	184.800
25273	XTM0000048	BINDING HEAD SCREW M3X8/PF400MP	BU LÔNG M3X8/PF400MP	118.800
25274	XTM0000049	HOSE NUT/PF400MP	VÀNH ĐỆM VẠN ỚNG/PF400MP	125.280
25275	XTM0000050	HOSE COUPLING/PF400MP	ĐẦU NỐI ỚNG RA NƯỚC/PF400MP	99.360
25276	XTM0000051	PACKING/PF400MP	MIẾNG ĐỆM/PF400MP	142.560
25277	XTM0000053	FLEXIBLE SHAFT ASSY/PF400MP	TRỤC TY TRUYỀN ĐỘNG/PF400MP	1.438.800
25278	XTM0000054	PUSH NUT/PF400MP	VÔNG ĐỆM/PF400MP	26.400
25279	XTM0000055	FELT/PF400MP	VÔNG ĐỆM CHỐNG THẤM/PF400MP	77.760
25280	XTM0000056	LEAF SPRING/PF400MP	LỎ XO LÁ/PF400MP	79.200
25281	XTM0000057	CAP/PF400MP	NÚT NHỰA ĐẬY ĐẦU CÁN NỐI/PF400MP	60.480
25282	XTM0000058	HOSE BAND/PF400MP	VÔNG SIẾT CỎ ỚNG/PF400MP	96.800
25283	XTM0000062	PIPE ASSY B/PF400MP	ỚNG CÁN B/PF400MP	3.049.200
25284	XTM0000067	DATE CODE LABEL/PF400MP	NHÂN DÁN IN THÔNG TIN NGÀY THÁNG/PF400MP	211.680
25285	YA00000398	SUNK SCREW 5X14/ELM4120	ỐC VÍT 5X14/ELM4120	22.000

25286	YA00000420	WASHER/ELM4120	VÒNG ĐỆM/ELM4120	22.000
25287	YA00000627	SELF-LOCKING NUTS M6/ELM4120	ĐAI ỐC M6/ELM4120	4.400
25288	YA00000737	TORSION SPRING/ELM4120	LÒ XO/ELM4120	17.600
25289	YA00000765	SWITCH BOX RIGHT/ELM4120	HỘP CÔNG TÁC BÊN PHẢI/ELM4120	30.240
25290	YA00000766	SWITCH LINK BUTTON/ELM4120	VÒNG GAI CÔNG TÁC/ELM4120	12.960
25291	YA00000767	COMPRESSION SPRING 16.8/ELM4120	LÒ XO 16.8/ELM4120	8.800
25292	YA00000768	SWITCH LEVER END CAP RIGHT/ELM4120	CÁN GẠT CÔNG TÁC/ELM4120	17.280
25293	YA00000769	SWITCH TORSION SPRING 21/ELM4120	LÒ XO GAI TRONG CÔNG TÁC 21/ELM4120	8.800
25294	YA00000772	SWITCH/ELM4120	CÔNG TÁC/ELM4120	60.480
25295	YA00000773	POWER SUPPLY CORD ASSY (EURO)/ELM4120	DÂY NGUỒN/ELM4120	264.000
25296	YA00000778	SELF TAPPING SCREW ST4X16/ELM4120	ỐC VÍT ST4X16/ELM4120	8.800
25297	YA00000780	CORD CLAMP/ELM4120	NEP GIỮ DÂY ĐIỆN/ELM4120	8.640
25298	YA00000781	INDICATOR LENZ/ELM4120	MIẾNG NHỰA CHỤP BÔNG ĐÈN/ELM4120	12.960
25299	YA00000782	SWITCH BOX LEFT/ELM4120	HỘP CÔNG TÁC BÊN TRÁI/ELM4120	34.560
25300	YA00000785	SELF TAPPING SCREW ST4X25/ELM4120	ỐC VÍT ST4X25/ELM4120	8.800
25301	YA00000791	GRASS CATCHER INDICATOR BLUE/ELM4120/ELM3320	MIẾNG NHỰA HIỂN THỊ MỨC CỎ TRONG TÚI ĐỰNG/ELM3320	12.960
25302	YA00000794	SELF TAPPING SCREW ST4X14/ELM4120	ỐC VÍT ST4X14/ELM4120	8.800
25303	YA00000795	GRIP/ELM4120	TAY NÀM/ELM4120	25.920
25304	YA00000796	WASHER 4/ELM4120	MIẾNG ĐỆM 4/ELM4120	8.800
25305	YA00000798	SPANNER 10-13/ELM4120	THÀNH VẠN ĐAI ỐC 10-13/ELM4120	35.200
25306	YA00000802	HEX.FRANGE CAP NUT M6/ELM4120	ỐC VÍT M6/ELM4120	8.800
25307	YA00000803	KNOB M8/ELM4120	TAY NÀM M8/ELM4120	21.600
25308	YA00000806	SELF TAPPING SCREW ST5X20/ELM4120	ỐC VÍT ST5X20/ELM4120	8.800
25309	YA00000807	HEX BOLT M8X65/ELM4120	ỐC M8X65/ELM4120	17.600
25310	YA00000811	AXLE RETAINER/ELM4120	MIẾNG ĐỆM/ELM4120	12.960
25311	YA00000813	SELF TAPPING SCREW ST4X10/ELM4120	ỐC VÍT ST4X10/ELM4120	8.800
25312	YA00000814	CARBON BRUSH 2PICS SET/ELM4120	CHÒI THAN /ELM4120	103.680
25313	YA00000820	SELF TAPPING SCREW ST5X16/ELM4120	ỐC VÍT ST5X16/ELM4120	8.800
25314	YA00000821	SELF TAPPING SCREW ST4X16/ELM4120	ỐC VÍT ST4X16/ELM4120	8.800
25315	YA00000827	HEX. BOLT M8X25/ELM4120	ỐC M8X25/ELM4120	13.200
25316	YA00000831	REAR FLAP TORSION SPRING 7.7/ELM4120	LÒ XO 7.7/ELM4120	8.800
25317	YA00000837	NYLON INSERT HEX LOCK NUT M5/ELM4120	ỐC VÍT M5/ELM4120	8.800
25318	YA00000845	WASHER 5/ELM4120	MIẾNG ĐỆM 5/ELM4120	8.800
25319	YA00000848	HIGHT ADJUST GRIP/ELM4120	TAY NÀM/ELM4120	51.840
25320	YA00000849	PAN HEAD SCREW M4X10/ELM4120	ỐC VÍT M4X10/ELM4120	8.800
25321	YA00000851	R PIN 7/ELM4120	KẸP GHIM 7/ELM4120	8.800
25322	YA00000875	ANGLE ADJUSTMENT JOINT LOWER R/ELM4120	NÚT VẠN BÊN PHẢI/ELM4120	47.520
25323	YA00000876	ANGLE ADJUSTMENT JOINT LOWER L/ELM4120	NÚT VẠN BÊN TRÁI/ELM4120	44.000
25324	YA00000883	SPONGE CUSHION/ELM4120	MIẾNG ĐỆM XÓP/ELM4120	17.280
25325	YA00000885	SPONGE CUSHION/ELM4120	MIẾNG ĐỆM XÓP/ELM4120	17.280
25326	YA00000891	CLAMP WASHER 8/ELM4120	VÒNG ĐỆM 8/ELM4120	17.600
25327	YA00000903	TENSION SPRING 11/ELM4120	LÒ XO 11/ELM4120	17.600
25328	YA00000906	HIGHT ADJUST LEVER/ELM4120	THÀNH ĐIỀU CHỈNH/ELM4120	44.000
25329	YA00000907	TORSION SPRING 8/ELM4120	LÒ XO 8/ELM4120	13.200
25330	YA00000909	AXLE RETAINER WASHER/ELM4120	VÒNG ĐỆM/ELM4120	8.800
25331	YA00000910	SPEASER RING 16/ELM4120	VÒNG ĐỆM 16/ELM4120	13.200
25332	YA00000914	POWER SUPPLY CORD ASSY/ELM4120	DÂY DẪN ĐIỆN/ELM4120	110.000
25333	YA00000915	GRASS BOX ASSY/ELM4120	BỘ TÚI ĐỰNG CỎ/ELM4120	928.800
25334	YA00000917	GRASS CATCH SIDE CLOSS SET MAK/ELM4120	TÚI ĐỰNG CỎ/ELM4120	462.240
25335	YA00000919	GRASS CATCHER UPPER BORAD/ELM4120	NÁP ĐẬY TÚI CỎ/ELM4120	259.200
25336	YA00000920	GRASS CATCHER FRAME/ELM4120	KHUNG ĐÓ TÚI CỎ/ELM4120	154.000
25337	YA00000921	CABLE CLIP/ELM4120	KẸP DÂY CÁP/ELM4120	8.640
25338	YA00000922	LOWER HANDLE/ELM4120	TAY CẦM DƯỚI/ELM4120	250.800
25339	YA00000923	TENSION LEVER ASSY/ELM4120	TAY KHÓA/ELM4120	95.040
25340	YA00000924	ANGLE ADJUSTMENT JOINT UPPER/ELM4120	KẸP BĂNG THÉP/ELM4120	35.200
25341	YA00000925	WHEEL CAP 7 INCH/ELM4120	NÁP BÀNH SE SAU 7INCH/ELM4120	73.440
25342	YA00000926	WHEEL 8 INCH/ELM4120	BÀNH XE SAU 8INCH/ELM4120	151.200
25343	YA00000927	REAR AXLE/ELM4120	TRỤC BÀNH XE SAU/ELM4120	211.200
25344	YA00000930	DECK/ELM4120	VỎ MÁY/ELM4120	699.840
25345	YA00000931	SPONGE CUSHION/ELM4120	MIẾNG ĐỆM XÓP/ELM4120	8.640
25346	YA00000932	GRASS INTAKE UNDER PLATE/ELM4120	NÁP CHẶN CỎ/ELM4120	21.600
25347	YA00000933	UNDER BRACE RIGHT/ELM4120	ỐC NÓI DƯỚI BÊN PHẢI/ELM4120	44.000
25348	YA00000934	AIR INTAKE BOARD RIGHT/ELM4120	TẦM CHẶN GIÓ BÊN PHẢI/ELM4120	12.960
25349	YA00000935	BLADE SUPPORT/ELM4120	GIA ĐỖ DAO/ELM4120	34.560
25350	YA00000938	REAR FLAP HINGE ROD/ELM4120	CHÓT ĐỊNH VỊ/ELM4120	26.400
25351	YA00000939	REAR FLAP BULE/ELM4120	NÁP SAU/ELM4120	108.000
25352	YA00000941	TOP COVER/ELM4120	BAO VỆ TRÊN/ELM4120	90.720
25353	YA00000942	HEIGHT ADJUSTER STOP PLATE/ELM4120	MIẾNG CHẶN CHỈNH ĐỘ CAO/ELM4120	44.000
25354	YA00000943	STOP PLATE RUBBER SHEET/ELM4120	MIẾNG CHẶN/ELM4120	35.200
25355	YA00000944	HOUSING ASSY BULE/ELM4120	VỎ MÁY/ELM4120	496.800
25356	YA00000946	SPONGE CUSHION/ELM4120	MIẾNG ĐỆM/ELM4120	8.640
25357	YA00000947	SPONGE CUSHION/ELM4120	MIẾNG ĐỆM/ELM4120	30.240
25358	YA00000948	SPONGE CUSHION/ELM4120	MIẾNG ĐỆM/ELM4120	17.280
25359	YA00000949	CONNECTING ROD/ELM4120	TRỤC LIÊN KẾT/ELM4120	184.800
25360	YA00000950	UNDER BRACE LEFT/ELM4120	THÀNH NÓI DƯỚI TRÁI/ELM4120	52.800
25361	YA00000951	AIR INTAKE BOARD LEFT/ELM4120	TẦM CHẶN GIÓ BÊN TRÁI/ELM4120	34.560
25362	YA00000952	WHEEL CAP 5 INCH/ELM4120	NÁP BÀNH XE TRƯỚC 5 INCH/ELM4120	69.120
25363	YA00000953	WHEEL 6 INCH/ELM4120	BÀNH XE 6 INCH/ELM4120	108.000
25364	YA00000954	FRONT AXLE/ELM4120	TRỤC NÓI BÀNH XE TRƯỚC/ELM4120	228.800
25365	YA00001157	UPPER HANDLE BAR ASSY/ELM4120	BỘ TAY CẦM TRÊN/ELM4120	552.960
25366	YA00001158	SWITCH LEVER/ELM4120	CÁN GẠT CÔNG TÁC/ELM4120	90.720
25367	YA00001173	HEAT SHRINKABLE TUBE/ELM4120	ỐNG CHỊU NHIỆT/ELM4120	12.960
25368	YA00001174	CABLE TIE/ELM4120	DÂY RÚT/ELM4120	4.320
25369	YA00001176	MOTOR ASSY (230V)/ELM4120	MOTOR(230V)/ELM4120	2.211.840
25370	YA00001178	MOTOR FLAME & PULLEY ASSY/ELM4120	MOTOR ĐÁNH LỬA VÀ BỘ BU LÍ/ELM4120	496.800
25371	YA00001179	BELT COVER/ELM4120	NÁP BAO VỆ DÂY CUA -ROA/ELM4120	146.880
25372	YA00001180	LIBED BELT/ELM4120	DÂY CUA-ROA/ELM4120	125.280
25373	YA00001181	LEAD WIRE SET/ELM4120	DÂY DẪN ĐIỆN/ELM4120	132.000
25374	YA00001182	SPONGE GRIP/ELM4120	TAY NÀM/ELM4120	77.760
25375	ZG00000001	WIRE/EM3400U	DÂY ĐIỆN/EM3400U	4.400
25376	ZG00000002	CAP,PLUG/EM3400U	NÁP CHỤP BURI/EM3400U	17.600
25377	ZG00000003	SPRING,PLUG CAP/EM3400U	LÒ XO CHỤP BURI/EM3400U	13.200
25378	ZH00000001	TAPPING SCREW CT 4X12/EM3400U	ỐC VÍT 4X12/EM3400U	2.200
25379	ZJ00000001	SCREW/EA3503S	ỐC VÍT/EA3503S	26.400
25380	ZJ00000003	STRAINER/EA3201S	VÒNG ĐỆM/EA3201S	22.000
25381	ZJ00000004	COVER KIT, PUMP/EA3201S	NÁP CHỤP TRÊN BỘ CHẾ HÓA KHÍ/EA3201S	325.600
25382	ZJ00000005	PLUNGER KIT/EA3201S	CỤM NÚT ĐẨY/EA3201S	136.400
25383	ZJ00000006	LEVER/EA3201S	THÀNH NHỊP XĂNG/EA3201S	30.800
25384	ZJ00000007	VALVE, INLET NEEDLE/EA3201S	KIM XĂNG/EA3201S	149.600
25385	ZJ00000008	PIN/EA3201S	CHÓT GAI/EA3201S	17.600
25386	ZJ00000009	SCREW/EA3201S	ỐC VÍT/EA3201S	17.600
25387	ZJ00000010	SPRING/EA3201S	LÒ XO/EA3201S	26.400

25388	ZJ00000011	GASKET,METERING CHAMBER/EA3201S	MÀNG ĐỆM/EA3201S	26.400
25389	ZJ00000012	SHAFT ASS'Y, CHOKE/EA3201S	THÀNH ĐIỀU TIẾT GIO/EA3201S	193.600
25390	ZJ00000013	DIAPHRAGM ASS'Y,METERING/EA3201S	MÀNG BƠM/EA3201S	133.920
25391	ZJ00000014	SCREW (WITH SERRATION)/EA3201S	ỐC VÍT/EA3201S	17.600
25392	ZJ00000015	SHAFT ASS'Y, THROTTLE/EA3201S	THÀNH ĐIỀU TIẾT/EA3201S	154.000
25393	ZJ00000016	GASKET, PUMP/EA3201S	MÀNG LỌC/EA3201S	30.240
25394	ZJ00000017	E-RING/EA3201S	PHE GAI/EA3201S	17.600
25395	ZJ00000018	NOZZLE ASS'Y, CHOKE VALVE/EA3201S	THÂN BÌNH XĂNG/EA3201S	145.200
25396	ZJ00000020	SCREW (PUMP COVER)/EA3201S	ỐC VÍT/EA3201S	17.600
25397	ZJ00000021	COLLAR/EA3201S	VÒNG ĐỆM/EA3201S	26.400
25398	ZJ00000022	LEVER, THROTTLE/EA3201S	THÀNH GẠT/EA3201S	39.600
25399	ZJ00000023	SCREW/EA3201S	ỐC VÍT/EA3201S	17.600
25400	ZJ00000024	VALVE, CHOKE/EA3201S	VÁN GIÓ/EA3201S	57.200
25401	ZJ00000025	LEVER, CHOKE/EA3201S	CÁN GẠT/EA3201S	57.200
25402	ZJ00000026	SCREW, IDLE MIXTURE/EA3201S	ỐC ĐIỀU CHỈNH XĂNG/EA3201S	136.400
25403	ZJ00000028	COVER, METERING/EA3201S	NÁP CHỤP DƯỚI BỘ CHẾ HOA KHÍ/EA3201S	88.000
25404	ZJ00000029	DIAPHRAGM, PUMP/EA3201S	MÀNG LỌC XĂNG/EA3201S	82.080
25405	ZJ00000030	VALVE, THROTTLE/EA3201S	VÁN XĂNG/EA3201S	51.840
25406	ZJ00000031	LEVER, CHOKE/EA3201S	THÀNH GẠT/EA3201S	57.200
25407	ZJ00000032	SPRING, CHOKE RETURN/EA3201S	LÒ XO/EA3201S	26.400
25408	ZJ00000033	WASHER/EA3201S	VÒNG ĐỆM/EA3201S	35.200
25409	ZJ00000034	SPRING, THROTTLE RETURN/EA3201S	LÒ XO/EA3201S	26.400
25410	ZJ00000035	RETAINER/EA3201S	VÁN ĐIỀU TIẾT/EA3201S	51.840
25411	ZJ00000036	PLUG, ACC POCKET/EA3201S	NUT/EA3201S	25.920
25412	ZJ00000037	STRAINER/EA3201S	VÒNG ĐỆM/EA3201S	17.600
25413	ZJ00000039	SCREW, MAIN MIXTURE/EA3201S	ỐC ĐIỀU CHỈNH GIÓ/EA3201S	136.400
25414	ZJ00000040	SPRING, RETURN/EA3201S	LÒ XO/EA3201S	35.200
25415	ZJ00000048	LEVER,CHOKE/EA3601F	ĐƠN BAY/EA3601F	57.200
25416	ZJ00000054	O-RING/EA3601F	MIÈNG ĐỆM/EA3601F	88.000
25417	ZJ00000055	COVER, METERING/EA3601F	VỎ NGOÀI TRÊN BÌNH XĂNG/EA3601F	88.000
25418	ZJ00000056	COVER, PUMP/EA3601F	VỎ NGOÀI DƯỚI BÌNH XĂNG/EA3601F	145.200
25419	ZJ00000058	DIAPHRAGM ASS'Y, METERING/EA3601F	MIÈNG ĐỆM/EA3601F	110.000
25420	ZJ00000061	SCREW, THROTTLE ADJUST/EA3601F	ĐIỀU CHỈNH GA/EA3601F	83.600
25421	ZJ00000063	SCREW/EA3601F	ỐC/EA3601F	26.400
25422	ZJ00000068	SPRING, ADJUST SCREW/EA3601F	LÒ XO/EA3601F	22.000
25423	ZJ00000071	SCREW, IDLE MIXTURE/EA3601F	ỐC CHỈNH XĂNG, GIO/EA3601F	136.400
25424	ZJ00000072	SCREW, MAIN MIXTURE/EA3601F	ỐC CHỈNH XĂNG, GIO/EA3601F	136.400
25425	ZJ00000073	SPRING/EA3201S	LÒ XO/EA3201S	132.000
25426	ZJ00000074	PLUNGER/EA3601F40B	NÚT NHẬN/EA3601F40B	52.800
25427	ZJ00000077	NOZZLE ASSEMBLY/EA3503S	ÔNG NỔI/EA3503S	95.040
25428	ZJ00000078	SPRING, METERING LEVER/EA3503S	LÒ XO ĐIỀU CHỈNH/EA3503S	26.400
25429	ZJ00000079	METERING CHAMBER GASKET/EA3503S	ĐỆM ĐIỀU CHỈNH/EA3503S	25.920
25430	ZJ00000080	THROTTLE VALVE/EA3503S	VÁN TIẾT LƯU/EA3503S	64.800
25431	ZJ00000081	REBUILT KIT/EA3503S	BỘ VÁN ĐIỀU TIẾT/EA3503S	203.040
25432	ZJ00000082	GASKET&DIAPHRAGM KIT/EA3503S	BỘ MIÈNG ĐỆM VÀ MÀNG NGÂN/EA3503S	146.880
25433	ZJ00000097	PUMP COVER KIT/EA4301F	BỘ BẢO VỆ BƠM/EA4301F	319.680
25434	ZJ00000098	THROTTLE LEVER SCREEN/EA4301F	CÁN GA/EA4301F	26.400
25435	ZJ00000099	CHOKE LEVER/EA4301F	CÁN GẠT/EA4301F	57.200
25436	ZM00000095	HEX. SET SCREW M3X5/DTC100, DTC101	ỐC VÍT M3X5/DTC100, DTC101	13.200
25437	ZM00000115	CUTTER GUIDE/DTC101	ĐÈ DẪN HƯỚNG LƯỚI CÁT/DTC101	778.800
25438	ZM00000116	SPRING WASHER 4/DTC100	VÒNG ĐỆM 4/DTC100	13.200
25439	ZM00000117	H.S.BUTTON HEAD SCREW M4X12/DTC100	ỐC VÍT M4X12/DTC100	26.400
25440	ZM00000127	H.S. HEAD SCREW M3X3/DTC100	ỐC VÍT M3X3/DTC100	13.200
25441	ZM00000128	SPRING GEAR B ASSY/DTC100	NHÔNG ĐỆM B/DTC100	123.200
25442	ZM00000130	SHOULDER SCREW/DTC100	BU LÔNG/DTC100	237.600
25443	ZM00000131	SPRING GEAR A ASSY/DTC100	NHÔNG ĐỆM B/DTC100	123.200
25444	ZM00000132	HEX LOCK NUT M6/DTC100	ỐC VÍT M6/DTC100	66.000
25445	ZM00000133	SPRING WASHER 6/DTC100	VÒNG ĐỆM 6/DTC100	4.400
25446	ZM00000135	PAN HEAD SCREW M3X8/DTC100, DTC101	ỐC VÍT M3X8/DTC100, DTC101	8.800
25447	ZM00000136	BEARING CASE/DTC100, DTC101	NÁP BẠC ĐẠN/DTC100, DTC101	1.474.000
25448	ZM00000137	CUTTER PLATE/DTC100, DTC101	MIÈNG ĐỆM/DTC100, DTC101	448.800
25449	ZM00000138	HEX. SOCKET HEAD BOLT M5X14/DTC100, DTC101	ỐC VÍT M5X14/DTC100, DTC101	92.400
25450	ZM00000139	BALL BEARING 6001VV/DTC100, DTC101	BẠC ĐẠN 6001VV/DTC100, DTC101	660.000
25451	ZM00000140	PINION GEAR/DTC100, DTC101	NHÔNG/DTC100, DTC101	868.320
25452	ZM00000141	BALL BEARING 6002VV/DTC100, DTC101	BẠC ĐẠN 6002VV/DTC100, DTC101	809.600
25453	ZM00000142	NEEDLE PIN 3X11.8/DTC100, DTC101	CHỐT 3X11.8/DTC100, DTC101	22.000
25454	ZM00000143	GEAR CASE ASSY/DTC100, DTC101	HỘP NHÔNG/DTC100, DTC101	21.212.400
25455	ZM00000144	PAN HEAD SCREW M4X8/DTC100, DTC101	ỐC VÍT M4X8/DTC100, DTC101	4.400
25456	ZM00000145	SPUR GEAR/DTC100, DTC101	NHÔNG/DTC100, DTC101	393.120
25457	ZM00000146	GEAR PLATE/DTC100, DTC101	MIÈNG ĐỆM NHÔNG/DTC100, DTC101	66.000
25458	ZM00000147	GEAR COVER/DTC100, DTC101	NÁP HỘP NHÔNG/DTC100, DTC101	594.000
25459	ZM00000148	TAPPING SCREW 3X14/DTC100, DTC101	ỐC VÍT 3X14/DTC100, DTC101	4.400
25460	ZM00000149	PAN HEAD SCREW M4X12/DTC100, DTC101	ỐC VÍT M4X12/DTC100, DTC101	17.600
25461	ZM00000150	BRUSH PLATE/DTC100, DTC101	BÀN CHAI QUÉT BỤI/DTC100, DTC101	181.440
25462	ZM00000151	TAPPING SCREW 3X8/DTC100, DTC101	ỐC VÍT 3X8/DTC100, DTC101	4.400
25463	ZM00000152	SWITCH KNOB/DTC100, DTC101	CÁN BÓP CÔNG TÁC/DTC100, DTC101	224.640
25464	ZM00000153	COMPRESSION SPRING/DTC100, DTC101	LÒ XO/DTC100, DTC101	30.800
25465	ZM00000154	LOCK OFF BUTTON/DTC100, DTC101	NÚT KHÓA CÔNG TÁC/DTC100, DTC101	138.240
25466	ZM00000155	SWITCH CIRCUIT UNIT/DTC100	MẠCH CÔNG TÁC/DTC100	13.134.000
25467	ZM00000156	TAPPING SCREW 4X12/DTC100, DTC101	ỐC VÍT M4X12/DTC100, DTC101	4.400
25468	ZM00000157	STRAP PLATE/DTC100, DTC101	MIÈNG THÉP GAI DÂY ĐEO/DTC100, DTC101	352.000
25469	ZM00000158	DIAL KNOB/DTC100, DTC101	NÚM XOAY ĐIỀU CHỈNH/DTC100, DTC101	99.360
25470	ZM00000159	CAP/DTC100, DTC101	CHỐT CHẶN BĂNG NHỰA/DTC100, DTC101	51.840
25471	ZM00000160	FLAT WASHER/DTC100	VÒNG ĐỆM/DTC100	22.000
25472	ZM00000161	MOTOR ASSY/DTC100, DTC101	CỤM MOTOR/DTC100, DTC101	7.629.120
25473	ZM00000162	HOUSING ASSY/DTC100, DTC101	VỎ MÁY/DTC100, DTC101	5.482.400
25474	ZM00000172	SHOULDER SCREW/DTC101	BU LÔNG/DTC101	237.600
25475	ZM00000173	PAN HEAD SCREW M4X8/DTC101	ỐC VÍT M4X8/DTC101	4.400
25476	ZM00000178	HEX. NUT M10 (LEFT)/DTC101	ỐC VÍT M10/DTC101	651.200
25477	ZM00000179	SHOULDER BOLT/DTC101	ỐC VÍT/DTC101	57.200
25478	ZM00000180	URETHANE RING/DTC101	VÒNG ĐỆM/DTC101	514.080
25479	ZM00000185	BATTERY CASE ASSY/DTC100, DTC101	VỎ ĐÈ GAI PIN/DTC100, DTC101	396.000
25480	ZM00000187	LED COVER/DTC100, DTC101	MIÈNG NHỰA BẢO VỆ ĐÈN LED/DTC100, DTC101	414.720